



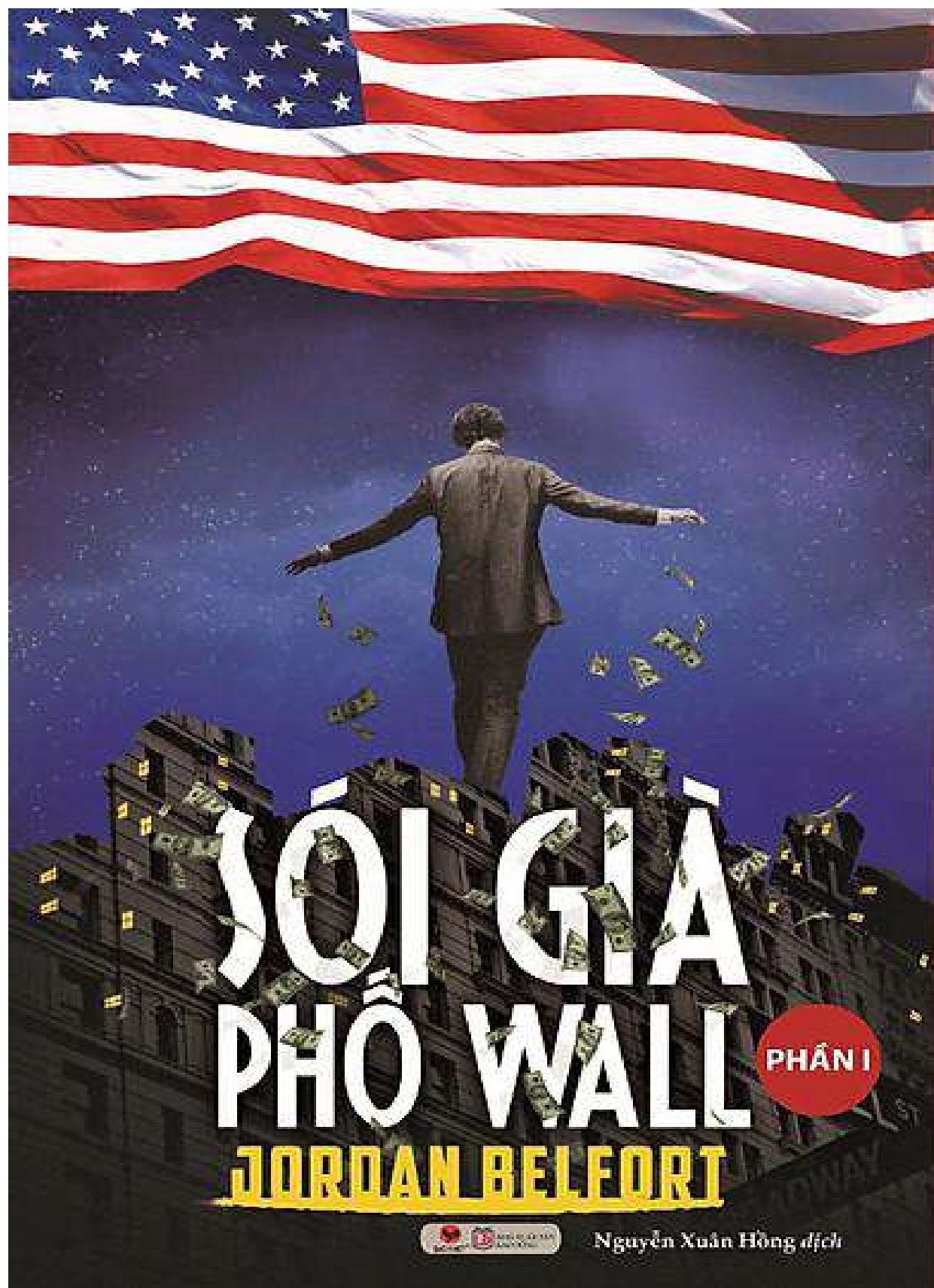
SÔI GIÀ PHỐ WALL

JORDAN BELFORT

PHẦN I



Nguyễn Xuân Hồng dịch





Sói Già Phố Wall [Phần I]

Jordan Belfort

Nguyên Tác
The Wolf Of Wall Street

Dịch Từ bản in 2007 – Random House

Chuyển Ngữ
Nguyễn Xuân Hồng

Nhà Xuất Bản
Lao Động

Liên Kết Xuất Bản
Công Ty CP Sách Bách Việt

Năm
2017

Chuyển Thể Ebook
amylee

tve-4u.org

JORDAN BELFORT



Hiện là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới, trong đó có *The New York Times*, *The Wall Street Journal*, *The Los Angeles Times*, *The London Times*, *The Herald Tribune*, *Le Monde*, *Corriere della Serra*, *Forbes*, *BusinessWeek*, *Paris Match* và *Rolling Stone*. Cuốn tự truyện best-selling của Belfort - ***Sói Già Phố Wall*** - đã được xuất bản tại hơn bốn mươi quốc gia và dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Ông là khách mời thường xuyên trên các đài CNN, CNBC, Sky News và BBC. Câu chuyện cuộc đời ông đã được đạo diễn Scorsese chuyển thể thành phim và công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013. Bộ phim có sự tham gia của tài tử Leonardo DiCaprio trong vai Jordan Belfort.

Nhận Định



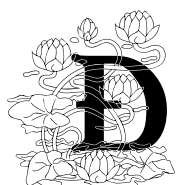
ột cuốn h ồi ký thâm đ ắm chất tiểu thuyết... [bao quát] những vấn đề về sex, thuốc phiện và các quyết định mang tính mạo hiểm cực độ mà Belfort đã xoay sở và sống sót ở Phố Wall.”

Publishers Weekly

“Một tên bất lương tự phụ vênh váo trên vũ đài tài chính... Đó chính là hình ảnh của Jordan Belfort khi còn là Chủ nhân trẻ của vũ trụ phố Wall... Sói già Phố Wall là cuốn h ồi ký không nên đọc ngắt quãng.”

Kirkus Reviews

Tác Phẩm



ược mọi người gọi với nhiều biệt danh, trong đó, cái tên Sói già Phố Wall là hợp với Jordan hơn cả - một con sói tối thượng đội lột cừu non. Anh ta trông giống như một đứa trẻ và hành xử như một đứa trẻ, nhưng anh ta đâu có trẻ con. Anh ta là một thằng đàn ông ba mươi một tuổi nhưng già đời như một lão sáu mươi, sống theo thang tuổi của loài chó - một năm bằng bảy năm tuổi người. Với rất nhiều mảnh lối trong kinh doanh, Sói già đã trở thành triệu phú thị trường chứng khoán ở tuổi hai mươi sáu, bị kết án ở cấp liên bang năm ba mươi sáu tuổi. Anh ta tiệc tùng như một ngôi sao nhạc rock, sống như một ông hoàng và bước qua mọi thăng trầm của đời mình như một biểu tượng của các doanh nhân nước Mỹ.

Lời giới thiệu



Jordan Belfort sinh ngày 9 tháng 7 năm 1962 tại thành phố New York, Mỹ. Ông hiện là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới. Ông cũng là khách mời thường xuyên của các đài CNN, CNBC, Headlines News và BBC. Belfort được biết đến như một trong những tỷ phú giàu có nhất Phố Wall.

Jordan Belfort trở thành nhân vật chủ chốt của công ty môi giới chứng khoán khét tiếng Stratton Oakmont từ những năm 1990 khi xây dựng thành công một trong những hệ thống bán hàng siêu khủng nhất Phố Wall. Vào thời gian đó, ông đã vi vu trên đỉnh cao tài chính và kiếm được hơn 50 triệu đô la mỗi năm - một kỳ tích khiến ông được mệnh danh là “Sói Già Phố Wall”. Ông cũng là một trong những cái tên bị lên án nhiều nhất trong ngành tài chính Mỹ: Một tay trùm cổ phiếu thông minh và ranh mãnh đã dẫn đầu đám đông hỗn loạn đầy kiêu hãnh vượt qua các luật lệ của Phố Wall, đưa họ đến với một văn phòng khổng lồ ở Long Island - khu vực vốn chỉ dành cho những kẻ thượng lưu.

Trên con đường sự nghiệp của mình, Belfort đã trải qua một lối sống xa hoa và hết sức trụy lạc để rồi bị chính những cạm bẫy ấy đẩy xuống từ đỉnh vinh quang. Công ty của ông đóng cửa vào năm 1998 và ông bị kết tội thao túng thị trường chứng khoán cũng như đi đầu hành một trung tâm chuyên lừa đảo cổ phiếu. Nhờ hợp tác với FBI, Belfort chỉ phải chịu mức án hai mươi hai tháng trong nhà tù liên bang và bị buộc phải trả lại 110,4 triệu đô la ông đã gian lận từ những người mua chứng khoán.

Sau khi ra tù, ông đã đứng dậy và khẳng định mình bằng những thành công vượt trội trong kinh doanh trên khắp toàn cầu. Bí mật thực sự đằng sau sự thành công của Sói Già Phố Wall chính là kỹ thuật bán hàng đã được phát triển thành hệ thống mang tên “Straight Line Persuasion”. Ngày nay,

với hệ thống độc quyền này, Jordan Belfort đã giúp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào tạo ra của cải khổng lồ từ việc kinh doanh có đạo đức.

Belfort từng chia sẻ trong một buổi diễn thuyết tại Dubai vào tháng 5 năm 2014 như sau: “Tôi từng rất tham lam... Nhưng tham lam là không tốt. Còn tham vọng và đam mê thì hoàn toàn ngược lại. Niềm đam mê tạo nên thịnh vượng. Mục tiêu của tôi là cho nhiều hơn nhận - đó là một loại thành công bền vững”. Trong năm 2014, ông cũng sẽ thực hiện hơn bốn mươi lần buổi diễn thuyết khác ở Mỹ, Úc, châu Á và cả Việt Nam.

Jordan Belfort đã tái hiện cuộc đời của chính mình trong hai cuốn hồi ký vô cùng ăn khách: “Sói Già Phố Wall” và “Tóm Gọn Sói Già Phố Wall”. Hai tác phẩm này đã được xuất bản ở trên bốn mươi quốc gia và được dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Cuộc đời đầy biến cố ấy cũng đã tạo cảm hứng cho đạo diễn Martin Scorsese làm nên bộ phim bom tấn được đề cử giải Oscar. Bộ phim do tài tử điện ảnh lừng danh Leonardo DiCaprio thủ vai chính và được công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013.

Câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của Jordan Belfort luôn là nguồn cảm hứng cho rất nhiều người đang bước trên con đường kinh doanh đầy khó khăn cũng như đem lại cho họ những bài học hết sức giá trị.

BachvietBooks

Dành tặng hai con tuyệt vời của tôi, Chandler và Carter Belfort

Lời tác giả



uốn sách này là một h ồi ký; đây là câu chuyện có thật dựa trên những h ồi tưởng của tôi về nhiều sự kiện trong cuộc đời mình. Ở những chỗ được chỉ rõ, tên gọi và đặc điểm nhận diện của một số người có đề cập trong cuốn sách này được thay đổi để bảo vệ quyền riêng tư của họ. Trong một số trường hợp, tôi sắp xếp lại và/hoặc d ần nén các sự kiện cùng quãng thời gian dưới dạng tường thuật, đồng thời tôi có sáng tạo lại phần hội thoại cho phù hợp với h ồi tưởng của mình về những cuộc trao đổi này.

Phần mở đầu

Một gã khờ

NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM 1987



nh còn thấp kém hơn cả đám cận bã”, sếp mới của tôi bảo trong lần đầu tiên dẫn tôi qua phòng họp của Ban Giám đốc Công ty LF Rothschild. “Anh thấy có vấn đề với chuyện đó phải không, Jordan?”

“Không ạ”, tôi trả lời, “không có vấn đề gì ạ”.

“Tốt lắm”, sếp tôi ngắt lời và giành lấy chỗ bên phải lối đi.

Chúng tôi đang đi qua một mê cung những chiếc bàn làm việc bằng gỗ gụ màu nâu cùng dây nhợ điện thoại màu đen trên tầng 23 của một tòa tháp toàn kính và nhôm cao tới 41 tầng ở Đại lộ số 5 huyền thoại thuộc khu Manhattan. Phòng họp của Ban Giám đốc là một không gian rộng rãi, có lẽ đến 15x20 mét. Đó là một không gian ngọt ngào, đầy bàn làm việc, điện thoại, màn hình máy tính và những gã rất đáng ghét đầy tham vọng, với quân số tổng cộng đến 70 người. Bọn họ đều cởi bỏ áo khoác, và vào giờ này - 9 giờ 20 phút sáng - bọn họ đang ngả người trên ghế, đọc tờ *Wall Street Journal* và tự chúc mừng mình là những Chủ nhân trẻ của cả Vũ trụ.

Là Chủ nhân của Vũ trụ; dĩ nhiên này có vẻ là một mục tiêu cao quý, và khi tôi, trong bộ đồ màu lam rẻ tiền cùng đôi giày thô kệch của mình, bước ngang qua các vị Chủ nhân, tôi nhận thấy mình ao ước được là một người trong số họ. Nhưng sếp mới của tôi nhanh chóng nhắc tôi nhớ rằng không phải vậy. “*Công việc của anh*”, gã nhìn tấm biển tên bằng nhựa trên ve áo màu lam rẻ tiền của tôi, “Jordan Belfort, là một *nhân viên nổi máy*, có nghĩa là anh sẽ bấm điện thoại 500 lần một ngày, cố gắng liên lạc với các thư ký. Anh không phải tìm cách bán, gợi ý hay sáng tạo bất kỳ cái gì. Anh chỉ cần cố gắng tiếp cận được với các chủ doanh nghiệp trên điện thoại mà thôi”. Gã dừng lại một lát rồi tiếp tục phun thêm nọc độc. “Và khi anh tiếp cận

được với một người trên điện thoại, tất cả những gì anh cần nói là: “Xin chào, ông X, ngài Scott đang đợi ông!” rồi chuyển điện thoại cho tôi và bắt đầu bấm số lại. Thử nghĩ xem anh có làm được như vậy không, hay việc đó quá phức tạp với anh?”

“Thưa có, tôi làm được”, tôi nói một cách tự tin, vì có một cơn hoảng loạn phủ tràn đến tôi như một trận sóng thần mang tính hủy diệt. Chương trình đào tạo của LF Rothschild kéo dài 6 tháng. Đó sẽ là những tháng nghiệt ngã, một tháng *mệt nhoài*, mà suốt thời gian ấy tôi sẽ phải phó mặc cho những con lừa như Scott, một thằng khốn đầy tham vọng dường như vừa ngoi lên từ sâu thẳm chốn địa ngục của những gã tham vọng.

Chẳng để gã vào mắt mình, tôi nhanh chóng đi đến kết luận rằng Scott giống như một con cá vàng. Gã vừa hói vừa xanh xao, cái đầu lơ thơ vài sợi tóc của gã đúng là một trái cam ủng. Gã mới chỉ ngoài 30, cao lêu nghêu và có một cái sọ hẹp cùng đôi môi dày. Gã đeo một chiếc nơ bướm, thứ làm cho gã trông rất kỳ khôi. Trên đôi con ngươi ốch nhầy màu nâu, gã đeo một cặp kính gọng dây thép, nó khiến gã trông chẳng khác gì cá - theo đúng nghĩa của từ cá vàng.

“Tốt”, con cá vàng khốn kiếp nói. “Bây giờ, đây là những quy tắc cơ bản: Không giải lao, không điện thoại riêng, không nghỉ ốm, không đi muộn và tiêu phí thời gian. Anh có 30 phút để ăn trưa” - gã ngừng lại để gây ấn tượng, “và anh nên trở lại làm việc đúng giờ, bởi vì có đến 50 người đang chờ thế chỗ anh nếu anh làm ăn lơ đãng”.

Gã tiếp tục đi và nói trong khi tôi theo sát sau gã một bước, ngờ ngẩn vì hàng nghìn sao kê cỡ phiếu màu cam lướt nhanh qua những màn hình máy tính xám xịt. Mặt trước căn phòng là một bức tường bằng kim loại tẩm nhìn ra trung tâm khu Manhattan. Phía trước, tôi có thể nhìn thấy tòa nhà Empire State. Nó cao vượt hẳn mọi thứ, dường như vươn lên đến thiên đường và xé rách bầu trời. Nó là địa điểm đáng để ngắm nhìn, một nơi xứng đáng với một Chủ nhân trẻ của Vũ trụ. Và lúc này đây, có vẻ như mục tiêu ấy càng lúc càng xa vời.

“Nói thật nhé”, Scott lắp bắp, “tôi không nghĩ anh hợp với công việc này. Trông anh chẳng khác nào một thằng nhóc, mà Phố Wall không có chỗ cho bọn nhóc. Đây là chốn của những sát thủ. Một nơi của những đao phủ. Vì thế, theo nghĩa đó, may cho anh vì tôi không phải là người làm công việc

thuê nhân công ở đây”. Gã phát ra mấy tiếng cười khùng khục đầy mỉa mai.

Tôi cắn môi và chẳng nói gì. Năm đó là năm 1987 và những con lừa tham vọng như Scott dường như thống trị toàn thế giới. Phố Wall như một con bò đang lên cơn điên, và đám triệu phú mới nổi thì chỉ việc bỏ ra một hào là mua được cả tá. Tiền rất rẻ mạt, và một gã tên Michael Milken đã sáng chế ra thứ gọi là “trái phiếu giấy lộn” làm thay đổi cách giới kinh doanh nước Mỹ xoay xở mọi việc của mình. Đó là thời kỳ của thói tham lam không kiềm chế nổi, thời kỳ của sự thừa mứa vô độ. Đó là kỷ nguyên của bọn hãnh tiến.

Khi gần đến bàn làm việc của mình, gã ôn thần hãnh tiến quay sang tôi, nói: “Tôi nói lại lần nữa nhé Jordan: Anh là hạng thấp kém nhất trong đám cận bã. Thậm chí anh còn chưa được là nhân viên giao dịch điện thoại, anh chỉ là thằng *nồi máy* thôi.” Về khinh bỉ thể hiện rõ trong từng lời nói. “Và việc nồi máy sẽ là toàn bộ vũ trụ của anh tới khi nào anh qua được Series Seven. Và đó là lý do tại sao anh thấp kém hơn cả đám cận bã. Anh có ý kiến gì với chuyện đó không?”

“Tuyệt đối không ạ”, tôi đáp. “Đó là công việc quá tốt với tôi, bởi vì tôi còn thấp kém hơn cả đám cận bã.” Tôi nhún vai vẻ ngây ngô.

Khác với Scott, tôi không giống lũ cá vàng, đi đâu đó làm tôi thấy tự hào khi gã nhìn tôi chòng chọc, cố tìm vẻ châm biếm trên mặt tôi. Tôi thuộc loại thấp bé, và ở tuổi 24, tôi vẫn còn những nét trẻ con của một cậu bé vị thành niên. Gương mặt tôi thuộc loại khiến tôi khó lòng được bước vào một quán rượu nếu như không có bằng chứng. Tôi có mái tóc nâu nhạt rất dày, nước da màu ô liu nhẵn nhụi và một đôi mắt biêng biếc to tròn. Nhìn tổng thể quả là không đến nỗi xấu trai.

Nhưng, Chúa ơi, tôi không hề nói dối Scott khi bảo gã rằng tôi còn thấp kém hơn cả đám cận bã. Nói thật, đúng là như vậy. Vấn đề là ở chỗ tôi vừa làm cho dự án kinh doanh đầu tiên của mình khánh kiệt, và tinh thần tự tôn của tôi cũng cạn kiệt theo nó. Đó là một dự án kinh doanh thịt và hải sản được hình thành rất sai lầm, và vào thời điểm cáo chung, tôi thấy mình ở tình thế khốn nạn là phải xử lý 26 hợp đồng thuê xe tải - tất cả đều tự cá nhân tôi bảo lãnh, và hiện giờ đầu đang trong tình trạng vỡ nợ. Cho nên các nhà băng đang bám sát tôi, lại thêm một con mẹ nào đó đến từ

American Express - một cái cớ thật “có sừng có mỏ” nặng hơn tạ theo lời của chính mục - đang dọa sẽ đích thân cho con lừa tôi đây biết tay nếu tôi không chịu trả nợ. Tôi đã phải tính đến bài đổi số điện thoại, nhưng lại nợ cả đồng hóa đơn điện thoại nên NYNEX* cũng đang lùng tìm tôi.

Một công ty dịch vụ điện thoại ở Mỹ. (Trừ những chỗ đánh dấu * biểu thị lưu ý của tác giả, tất cả các chú thích trong cuốn sách này đều của dịch giả)

Chúng tôi tới bàn của Scott và gã chỉ cho tôi chỗ ngồi cạnh mình, cùng mấy lời động viên. “Cứ lạc quan lên”, gã châm chọc. “Nếu có phép màu, anh sẽ không bị đuổi vì tội lười biếng, ngu ngốc, xác láo hoặc chậm trễ, như thế rồi sẽ có ngày anh trở thành một chuyên gia môi giới chứng khoán.” Gã cười tán thưởng câu hài hước của mình. “Và nói cho anh biết, năm ngoái, tôi kiếm được hơn 300.000 đô la, còn một người nữa mà anh sẽ phục vụ kiếm được hơn 1 triệu đô la.”

Hơn 1 triệu đô la? Tôi chỉ có thể hình dung cái người *nữa* kia là một thằng khốn như thế nào. Với con tim nặng trĩu, tôi hỏi: “Người nữa là ai ạ?”.

“Sao cơ?”, gã ôn thân của tôi hỏi. “Việc gì đến anh chứ?”

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ bụng. Chỉ nói khi nào người ta bảo mày nói thôi, mày khờ quá! Giống như đang ở trong lực lượng thủy quân lục chiến vậy. Trên thực tế, tôi có ấn tượng rất rõ rằng bộ phim ưa thích của thằng cha khốn kiếp này là *Sĩ quan và Quý ông*, và gã đang diễn một khúc phóng túng Lou Gossett cho tôi nghe - cứ giả định rằng gã là trung úy huấn luyện chịu trách nhiệm về một anh chàng lính thủy đánh bộ không đạt yêu cầu. Nhưng tôi chỉ giữ ý nghĩ đó cho riêng mình, và tất cả những gì tôi nói ra là: “À, không có gì, tôi chỉ, ừm, hơi tò mò.”

“Tên người ấy là Mark Hanna, và anh sẽ gặp hắn ngay thôi.” Nói xong, gã trao cho tôi một tập phiếu cỡ 3x5 centimet ghi tên và số điện thoại của những thương nhân giàu có. “Cười lên và quay số đi”, gã hướng dẫn, “và chớ ngẩng cái mặt chết tiệt của anh lên trước 12 giờ đấy”. Sau đó gã ngồi xuống bàn của mình, vớ lấy một tờ *Wall Street Journal*, gác đôi giày da cá sấu đen bóng lên bàn rồi bắt đầu đọc.

Tôi vừa định nhấc máy điện thoại thì cảm thấy một bàn tay rắn chắc đặt lên vai mình. Tôi nhìn lên, và chỉ cần liếc mắt tôi cũng biết đó là Mark Hanna. Ở cậu ấy toát lên sự thành đạt, như một Chủ nhân thật sự của Vũ

trụ. Cậu ấy cao to - gần 1,9 mét, cơ bắp cuồn cuộn. Cậu ấy có mái tóc đen nhánh, ánh mắt dữ dội, nét mặt đầy đặn và lốm đốm những sẹo trứng cá. Cậu ấy điển trai, theo kiểu của dân buôn bán, toát ra phong thái tân thời của Greenwich Village. Tôi cảm nhận được sức cuốn hút tỏa ra từ cậu ấy.

“Jordan phải không?”, cậu ấy lên tiếng, với ngữ điệu thành thật thấy rõ.

“Ừ, tớ đây”, tôi đáp, giọng đầy bi đát. “Cận bã hạng nhất, để phục vụ cậu!”

Cậu ấy cười thân thiện, những miếng lót vai trên bộ cánh sọc nhỏ màu ghi trị giá 2.000 đô la nhấp nhô theo tiếng cười. Rồi, bằng cái giọng to hơn mức cần thiết, cậu ấy nói: “À, tớ hiểu là cậu vừa được nếm mùi vị đầu tiên của cái làng chó chết này!”. Cậu ấy hất đầu về phía Scott.

Tôi gật đầu thừa nhận. Cậu ấy nháy mắt. “Đừng lo! Ở đây tớ là tay tớ; còn hần chỉ là con bạc quèn. Vì thế, kệ mẹ mọi điếu hần nói và bất kỳ điếu gì hần có thể phun ra sắp tới.”

Dù gắng hết sức nhưng tôi cũng không thể không liếc nhìn Scott, giờ đang lăm băm mấy từ: “Tiên sư nhà anh, Hanna!”.

Mặc dù vậy, Mark không thêm trả đũa. Cậu ấy chỉ nhún vai và bước vòng qua bàn tôi, chen thân hình vạm vỡ của cậu ấy vào giữa Scott và tôi, rồi nói: “Đừng để hần làm cậu khó chịu. Tớ nghe nói cậu là tay buôn hạng nhất. Chỉ một năm nữa thôi, cái thằng đần ấy sẽ phải liếm gót cậu thôi”.

Tôi mỉm cười, cảm thấy vừa tự hào vừa ngượng nghịu. “Ai nói với cậu tớ là một doanh nhân đẳng cấp chứ?”

“Steven Schwartz, người đã thuê cậu. Anh ấy bảo cậu làm anh ấy mát mặt ngay trong buổi phỏng vấn xin việc.” Mark cười khùng khục với câu nói đó. “Anh ấy rất ấn tượng với cậu, lại còn bảo tớ dè chừng cậu.”

“Ờ, tớ cứ lo anh ấy sẽ không thuê tớ. Có đến 20 người xếp hàng xin phỏng vấn, vì thế tớ nghĩ tốt hơn mình nên thể hiện một thứ gì đó quyết liệt - cậu biết đấy, gây ấn tượng ấy mà”. Tôi nhún vai. “Nhưng mà anh ấy bảo tớ cần dịu xuống một chút.”

Mark cười khà khà. “Ờ, đừng dịu xuống *quá*. Trong nghề này, áp lực là chuyện bắt buộc. Mọi người có mua cổ phiếu đâu; người ta đem chúng bán cho họ đấy chứ. Đừng bao giờ quên điếu đó.” Cậu ấy ngừng lời, để cho người nghe thẩm thấu những gì mình nói. “Dù sao đi nữa thì Quý ông đồn

mặt đằng kia cũng nói đúng một đi đôi: Nối máy là công việc chán phèo. Tớ phải làm công việc đó 7 tháng trời, và hằng ngày tớ muốn giết chính mình. Vì thế, tớ sẽ cho cậu biết một bí mật nho nhỏ”, rồi cậu ấy hạ thấp giọng đây về bí mật, “cậu chỉ nên *giả vờ* nối máy thôi. Cậu hãy lắng lấy mọi cơ hội.” Cậu ấy mỉm cười và nháy mắt, rồi lại cao giọng như bình thường. “Đừng làm tớ mất tín nhiệm; tớ muốn cậu nối máy cho tớ càng nhiều càng tốt, bởi vì tớ hái ra tiền từ những thứ ấy. Nhưng tớ không muốn cậu rách cổ tay vì chuyện đó, bởi tớ rất ghét nhìn thấy máu me.” Cậu ấy lại nháy mắt. “Vì thế cứ giải lao thoải mái. Cứ vào phòng tắm mà thủ dâm nếu thấy cần. Tớ cũng làm thế mãi rồi, và lại đam mê chuyện đó. Tớ cho rằng rồi cậu cũng thích thủ dâm, đúng không?”

Tôi hơi sững sốt trước câu hỏi đó, nhưng như sau này tôi hiểu ra, một Ban Giám đốc ở Phố Wall không có chỗ cho những ngôn từ lịch sự kiểu cách. Những từ như *đéo mẹ*, *mẹ kiếp*, *chó đẻ* và *con c.* phổ biến chẳng khác gì *vâng*, *không*, *có lẽ* và *xin mời* cả. Tôi nói: “À, tớ, ờ, thích thủ dâm. Ý tớ là, những gì mà mọi người không làm, phải không?”.

Cậu ấy gật đầu, gần như thở phào. “Tốt, rất tốt. Thủ dâm chính là chìa khóa đấy. Và tớ cũng đặc biệt khuyến nghị việc dùng ma túy, đặc biệt là cocaine, bởi vì nó làm cho cậu quay máy nhanh hơn, đi đâu đó rất tốt cho tớ.” Cậu ấy ngừng lại như để tìm kiếm thêm những từ ngữ khôn ngoan, nhưng rõ ràng là rất bí. “Chà, chỉ có vậy thôi”, cậu ấy nói. “Đó là tất cả những kiến thức tớ có thể truyền đạt cho cậu lúc này. Cậu sẽ làm tốt, lính mới ạ. Rồi sẽ có ngày cậu ngấm lại lúc này và cười; tớ hứa với cậu đi đâu đó.” Cậu ấy lại mỉm cười lần nữa rồi ngồi xuống trước máy điện thoại của mình.

Một lát sau, có tiếng ồn ào vang lên, thông báo rằng thị trường vừa mở cửa. Tôi nhìn chiếc đồng hồ hiệu Timex mới mua tại JCPenney với giá 14 đô la tuần trước. Lúc này là 9 giờ 30 phút đúng. Hôm đó là mừng 4 tháng 5 năm 1987, ngày đầu tiên của tôi ở Phố Wall.

Ngay sau đó, qua hệ thống loa, tiếng Giám đốc bán hàng của LF Rothschild là Steven Schawartz vang lên. “Được rồi, thưa quý vị. Sáng nay hàng giao sau có vẻ rất mạnh và có sức mua đáng kể từ Tokyo.” Steven mới chỉ 31 tuổi, nhưng năm ngoái anh ấy kiếm được hơn 2 triệu đô la (Một Chủ nhân nữa của Vũ trụ). “Chúng ta đang thấy mức tăng 10 điểm

trong phiên mở cửa”, anh ấy nói thêm, “vì thế hãy vào lấy điện thoại và nhảy nhót đi!”.

Vậy là cả căn phòng âm ỉ huyên náo. Những bàn chân nhảy cả lên bàn; mấy tờ *Wall Street Journal* bị quăng vào thùng rác; tay áo được xắn lên tận khuỷu, lần lượt từng nhân viên giao dịch vào lấy điện thoại của mình và bắt đầu quay số. Tôi cũng nhấc điện thoại lên rồi bắt đầu bấm.

Chỉ trong vài phút, tất cả mọi người đều chạy nháo nhào như phát rồ, khoa tay múa chân loạn xạ và hét ầm ầm vào những chiếc điện thoại đen sì của họ, tạo nên một không gian ồn ào kinh khủng. Đó là lần đầu tiên tôi nghe được cái không gian ồn ào ấy trong một phòng họp của Ban Giám đốc ở Phố Wall, chẳng khác gì một đám đông hỗn tạp. Đó là thứ âm thanh tôi sẽ chẳng bao giờ quên, một thứ âm thanh sẽ làm thay đổi cuộc đời tôi mãi mãi. Đó là thứ âm thanh của những gã trai bị nhấn chìm bởi lòng tham và tham vọng, sẵn sàng móc cả trái tim và linh hồn mình dâng cho những ông chủ giàu có trên khắp nước Mỹ.

“Thằng Miniscribe đang rút giá con mẹ nó rồi đây này”, một gã có gương mặt bầu bĩnh hét vào máy điện thoại. Gã mới chỉ khoảng 28 tuổi, nghiện cocaine nặng và có tổng thu nhập 600.000 đô la. “Tay môi giới của anh ở West Virginia hả? Trời ạ! Có khi thằng cha rất giỏi chọn cổ phiếu khai thác than, nhưng giờ mới chỉ được 80 thôi. Tên của trò chơi này là công nghệ cao!”

“Tôi vớ được 50.000 July Fifties rồi!”, một tay môi giới cách đó hai bàn gào lên.

“Đầu hết giá trị rồi!”, một tay khác hét lên.

“Tôi đâu chỉ làm giàu với mỗi một nghề”, một tay môi giới thề thốt với khách hàng của mình.

“Anh đùa chắc?”, Scott quát vào ống nghe. “Sau khi tách phần hoa hồng của tôi với công ty và chính phủ, tôi không đủ tiền mua thức ăn cho chó!”

Thường thì một tay môi giới sẽ dập mạnh điện thoại xuống đây thắng lợi, sau đó viết phiếu mua rồi bước lại gần một hệ thống ống khí được gắn với trụ đỡ. Gã sẽ dán tấm vé vào một trụ thủy tinh và nhìn nó bị hút lên trần nhà. Từ đó, tấm vé chạy tới bàn mua bán ở phía bên kia tòa nhà, nơi nó được đẩy trở lại Sàn giao dịch chứng khoán New York để xử lý. Vì thế,

phần trần nhà được hạ thấp để có chỗ cho ống khí, và có cảm giác là nó sắp đổ sụp xuống đầu tôi.

Lúc 10 giờ, Mark Hanna đã ba lần chạy tới trụ đỡ và cậu ấy sắp chạy tới đó lần nữa. Cậu ấy nói chuyện trên điện thoại nhẹ nhàng đến mức việc đó khiến tôi cũng thấy do dự. Cứ như thể cậu ấy đang xin lỗi khách hàng của mình vì đã móc mắt họ ra vậy. “Thưa ngài, cho phép tôi nói câu này”, Mark nói với chủ tịch một công ty có tên trong danh sách bình chọn của Fortune 500*, “Tự bản thân tôi thấy tự hào vì đã tìm ra gốc rễ của những vấn đề này. Và mục tiêu của tôi không chỉ là hướng dẫn ngài tham gia vào các tình huống mà còn hướng dẫn ngài thoát ra nữa.” Giọng cậu ấy nhẹ nhàng và êm dịu đến mức như đang thôi miên. “Tôi sẽ thuộc quyền sở hữu của ngài lâu dài; thuộc quyền sở hữu của công ty ngài... và cả gia đình ngài nữa.”

Bản danh sách của tạp chí *Fortune* được cập nhật và xuất bản hằng năm, xếp hạng 500 công ty, tập đoàn lớn ở Mỹ thông qua tổng lợi nhuận và mức thuế đóng góp.

Hai phút sau, Mark đã ở bên hệ thống ống với lệnh đặt mua trị giá 250.000 đô la cho một cổ phiếu của Microsoft. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến Microsoft, nhưng có vẻ như đó là một công ty tử tế. Dù sao thì Mark cũng kiếm được 3.000 đô la tiền hoa hồng cho thương vụ này. Còn tôi có 7 đô la trong túi.

Lúc 12 giờ, tôi thấy chóng mặt và đói cồn cào. Thực tế, tôi rất chóng mặt, đói và vã mồ hôi. Nhưng quan trọng hơn cả, tôi bị mắc kẹt. Không khí ồn ào xoáy qua lục phủ ngũ tạng và âm vang trong từng thớ thịt của tôi. Tôi *biết* mình có thể làm được công việc này. Tôi biết mình làm được *đúng* như Mark Hanna đã làm, thậm chí có khi còn tốt hơn. Tôi biết mình có thể dịu dàng như lụa.

Tôi rất ngạc nhiên thấy rằng, thay vì dùng thang máy của tòa nhà để xuống sảnh và chỉ số tiền mình có mua hai cái xúc xích Đức cùng một lon Coke, tôi lại leo lên tầng mái cùng với Mark Hanna đứng bên cạnh. Đích đến của chúng tôi là một nhà hàng hạng 5 sao gọi là Top of the Sixes, nằm trên tầng 41 của tòa nhà văn phòng. Đó là nơi đội ngũ tinh tú gặp nhau để cùng ăn uống, nơi mà các Chủ nhân của vũ trụ có thể tranh thủ làm vài ly rượu martini và trao đổi những câu chuyện chiến tranh.

Lúc chúng tôi bước vào nhà hàng, Luis, chủ nhà hàng, lao bổ tới chỗ Mark, v òn v ấ bắt tay cậu ấy và liên thoǎng rằng thật tuyệt vì được gặp mặt cậu ấy vào một buổi chiều thứ Hai tuyệt vời thế này. Mark nhét vào tay lão tờ 50 đô la, một hành động khiến tôi g ầ n như nuốt chửng cả lưỡi mình, và Luis dẫn chúng tôi tới một chiếc bàn trong góc có thể nhìn thấy toàn bộ khu Upper West Side của Manhattan và c ầ u George Washington.

Mark mỉm cười với Luis và nói: “Luis à, cho tụi này hai ly Absolut martini, mang ra ngay nhé. Sau đó mang thêm hai ly nữa trong vòng”, cậu ấy nhìn chiếc đ ồng hồ Rolex mạ vàng dày bự của mình, “chính xác là bảy phút rưỡi, r ấ i cứ đ ều đặn 5 phút lại mang thêm cho tới khi một trong hai chúng tôi gục”.

Luis gật đ ầu. “Dĩ nhiên, thưa ông Hanna. Quả là một chiến lược tuyệt vời.”

Tôi mỉm cười với Mark và nói bằng một giọng đ ầy hối tiếc: “Rất xin lỗi, nhưng tớ, ờ, không biết uống.” R ấ i tôi quay sang Luis. “Ông chỉ c ầ n mang cho tôi một lon Coke. Thế là đủ.”

Luis và Mark trao nhau một cái nhìn như thể tôi vừa phạm tội gì đó vậy. Nhưng r ấ i Mark chỉ nói: “Hôm nay là ngày đ ầu tiên thằng cha này đến Phố Wall; cứ cho hắn thêm thời gian”.

Luis nhìn tôi, mím môi và gật đ ầu lia lịa. “Hiểu quá đi chứ. Không việc gì phải sợ; r ấ i anh sẽ nghiện rượu ngay thôi.”

Mark gật đ ầu tán thưởng. “Nói hay đấy, Luis, nhưng cứ mang cho hắn một ly martini, phòng khi hắn đổi ý. Trường hợp xấu nhất thì tôi sẽ uống hết.”

“Tuyệt vời, ông Hanna. Hôm nay ông và bạn ông có ăn gì không, hay chỉ uống thôi?”

Cái tay Luis này nói cái mẹ gì thế không biết? Tôi tự hỏi. Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn vì giờ đã là bữa trưa r ấ i! Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, Mark lại bảo Luis rằng hôm nay cậu ấy sẽ không ăn, chỉ có tôi thôi. Khi đó, Luis bèn đưa cho tôi một bảng thực đơn và đi lấy đ ồ uống cho chúng tôi. Một lát sau, tôi hiểu ra tại sao Mark lại không ăn, khi cậu ấy thò tay vào túi áo vest, móc ra một cái lọ, mở nút và nhúng một cái thìa tí xíu vào. Cậu ấy múc ra một chút thứ chất kìm chế nhục dục mạnh nhất của tự nhiên -

tức là cocaine - và đưa lên lỗ mũi phải hít thật mạnh. Rồi cậu ấy lặp lại động tác ấy và hít mạnh bằng lỗ mũi trái.

Tôi vô cùng kinh ngạc. Không thể nào tin được! Ngay trong nhà hàng này! Giữa những Chủ nhân của Vũ trụ! Tôi liếc xung quanh nhà hàng xem có ai để ý không. Rõ ràng chẳng có ai cả, mà ngấm lại, tôi tin chắc rằng họ chẳng hề để tâm một tí nào. Hơn nữa, họ quá bận rộn nốc lấy nốc để các thứ vodka, scotch, gin hoặc bourbon hay bất kỳ loại được chất nguy hiểm nào họ có thể kiếm được với những tập ngân phiếu dày cộp của mình.

“Đến lượt cậu”, Mark nói, đưa cho tôi lọ thuốc. “Tắm vé thực sự ở Phố Wall; thứ này và nhà thổ.”

Nhà thổ à? Từ đó khiến tôi thộn ra. Ý tôi là tôi chưa bao giờ tới đó cả! Hơn nữa, tôi đang yêu một cô gái mà tôi định cưới làm vợ. Tên nàng là Denise, nàng thật tuyệt vời - đẹp cả tâm hồn lẫn hình thức bên ngoài. Đã bao giờ tôi lừa dối nàng đâu. Còn về chuyện dính tới cocaine, chà, thì tôi đã từng có lần biết đến hồi học đại học, nhưng đó là chuyện cách đây vài năm, và tôi cũng chỉ mới chạm tay mà thôi. “Không, cảm ơn”, tôi nói, cảm thấy có phần lúng túng. “Thứ này thực sự không hợp với tớ. Nó làm cho tớ... ờ... dở hơi. Ví như tớ không tài nào ngủ hoặc ăn được, và tớ... ờ... ời giờ, tớ bắt đầu thấy lo lắng về mọi chuyện. Thật sự không tốt cho tớ. Thật sự kinh khủng.”

“Không sao”, cậu ấy nói, lại tiếp thêm một liều nữa. “Nhưng tớ cam đoan rằng cocaine có thể giúp cậu trụ được qua ngày ở cái chốn này!” Cậu ấy lắc đầu và nhún vai. “Bê tha thấy mẹ, làm một thằng môi giới chứng khoán ấy. Ý tớ là, đừng hiểu lầm tớ: Tiền rất tuyệt và là tất cả, nhưng cậu sẽ chẳng tạo ra hay *xây dựng* được cái gì cả. Vì thế, sau một thời gian, mọi thứ trở nên đơn điệu.” Cậu ấy ngừng lời, cứ như thể đang tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Thật sự thì chúng ta chẳng hơn gì những con buôn như nhóp. Chẳng thằng nào trong số chúng ta có được ý tưởng gì về loại cổ phiếu sẽ tăng giá! Tất cả chúng ta chỉ đang làm cái việc là ném phi tiêu vào một tấm bia, và cậu biết đấy, mọi thứ nháo nhào cả lên. Dù sao đi nữa thì cậu cũng sẽ sớm hiểu ra tất cả mọi chuyện thôi.”

Chúng tôi dành vài phút tiếp theo để chia sẻ lai lịch của mình. Mark lớn lên ở Brooklyn, tại thành phố Bay Ridge - một nơi, theo tôi biết, khá nghiệt ngã. “Cho dù cậu làm gì”, cậu ấy nói về chua chát, “thì cũng đừng hò hẹn

với con nào ở Bay Ridge cả. Chúng nó điên phải biết!”. Rồi cậu ấy lại hít thêm một liều nữa và nói thêm: “Con chó đẻ cuối cùng cặp kè với tớ đã đâm tớ bằng một cái bút chì trong lúc tớ đang ngủ! Cậu có tưởng tượng nổi không?”.

Lúc đó, một tay bầy bàn mặc lễ phục bước tới và đặt đồ uống của chúng tôi lên bàn. Mark nâng ly martini giá 20 đô la của cậu ấy lên còn tôi nâng lon Coke giá 8 đô la của mình. Mark nói: “Ly này là để chỉ số Dow Jones tăng vọt lên 5.000!”. Chúng tôi cụng ly. “Còn ly này là để mừng sự nghiệp của cậu ở Phố Wall!”, cậu ấy tiếp. “Biết đâu cậu lại ăn nên làm ra ở cái chốn điên đảo này mà vẫn giữ được một phần linh hồn mình!” Cả hai chúng tôi cùng cười và lại cụng ly.

Vào đúng cái thời điểm ấy, nếu có ai đó bảo tôi rằng chỉ vài năm ngắn ngủi nữa, tôi sẽ làm chủ cái nhà hàng tôi đang ngồi đây, còn Mark Hanna cùng một nửa đám môi giới chứng khoán nữa ở LF Rothschild sẽ làm việc cho tôi, tôi sẽ bảo rằng thằng đó bị điên. Và nếu có ai đó bảo tôi rằng tôi cũng sẽ hít cocaine bên quầy rượu của nhà hàng này trong khi cả tá gái gọi cao cấp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ thì tôi sẽ chửi vào mặt gã mất trí ấy.

Nhưng giờ mới chỉ là lúc khởi đầu. Quý vị biết không, vào cái thời điểm ấy, có những việc đang diễn ra mà tôi không biết - những việc chẳng có gì liên quan tới tôi cả - bắt đầu từ một thứ nhỏ bé gọi là *bảo hiểm danh mục đầu tư*. Đó là một chiến lược đóng băng chứng khoán chạy bằng máy tính, thứ rốt cuộc sẽ đặt dấu chấm hết cho cái thị trường điên loạn này và làm cho chỉ số Dow Jones tụt xuống 508 điểm chỉ trong một ngày. Và từ đó, cả chuỗi sự kiện sắp xảy ra đầu hần như không thể tưởng tượng nổi. Phố Wall sẽ có lúc phải ngừng hoạt động, hãng đầu tư-ngân hàng LF Rothschild sẽ buộc phải đóng cửa. Và rồi tình trạng điên rồ sẽ chiếm thế thượng phong.

Những gì tôi có thể cho quý vị biết lúc này là một bản tái hiện tình trạng điên rồ ấy - sự tái hiện đầy châm biếm - cho những gì hóa ra sẽ là một trong những biến động dữ dội nhất trong lịch sử Phố Wall. Và tôi kể cho quý vị nghe về chuyện đó bằng một giọng nói đang vang lên trong đầu tôi lúc ấy. Đó là một giọng nói đầy mỉa mai, nhẹ nhàng, tự phục vụ, và có nhiều lúc là ti tiện. Đó là giọng nói cho phép tôi biện minh cho bất kỳ chuyện gì xuất hiện trong việc tôi chọn sống một cuộc đời truy lạc, buông thả. Đó là một giọng nói giúp tôi mua chuộc những người khác, thao túng

họ, và đem sự hỗn loạn cũng như điên cuồng đến cho cả một thế hệ thanh niên Mỹ.

Tôi lớn lên trong một gia đình trung lưu ở Bayside, Queens, nơi những từ ngữ như *mọi đen*, *Tây Bán Nhà*, *Ý-óri* và *Tàu khù** được coi là những từ đáng khinh miệt nhất - những từ tuyệt đối không được thốt ra trong bất kỳ trường hợp nào. Trong căn nhà của cha mẹ tôi, bất kỳ dạng thành kiến nào cũng bị phản đối cật lực; chúng được coi là các quy trình tâm lý của những kẻ kém cỏi, ngu dốt. Tôi luôn phải nhìn nhận mọi thứ theo cách này: Lúc còn nhỏ, ở tuổi mới lớn và thậm chí ngay cả lúc cao trào của cơn điên loạn. Tuy nhiên, những từ ngữ tởm lợm đó sẽ rất dễ dàng tuôn ra từ miệng tôi, đặc biệt là khi cơn điên loạn thắng thế. Dĩ nhiên, tôi cũng sẽ biện minh cho đi đầu đó, tự nhủ mình rằng đây là Phố Wall và ở Phố Wall thì không có thời gian cho những nhận xét lịch sự hay những cách hành xử xã hội tế nhị.

Nguyên văn: *nigger*, *spick*, *wop* và *chink* là những từ lóng mang nghĩa miệt thị, tương ứng để chỉ người Mỹ da đen, người Mỹ gốc Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Italia và người Mỹ gốc Hoa.

Tại sao tôi lại kể những chuyện này với quý vị chứ? Tôi kể bởi vì muốn quý vị biết tôi thực sự là người thế nào và, quan trọng hơn cả, tôi không phải là người thế nào. Tôi kể những đi đầu này vì tôi có hai đứa con, và một ngày nào đó sẽ có rất nhiều đi đầu phải giải thích với chúng. Tôi sẽ phải giải thích xem người cha đáng yêu, lúc này vẫn lái xe đưa chúng đi xem bóng đá, tới dự những cuộc họp phụ huynh của chúng, ở nhà vào tối thứ Sáu và làm cho chúng món rau trộn hồ lớn Caesar, lại có thể từng là một gã đáng khinh như thế nào.

Nhưng những gì tôi thật lòng mong muốn là cuộc đời mình sẽ trở thành câu chuyện cảnh báo cho cả những người giàu có và nghèo hèn; cho bất kỳ ai đang sống trong cảnh cơm bưng nước rót; hoặc cho bất kỳ người nào đang tính chuyện chớp lấy vận may và bạc đãi món quà ấy của Chúa; cho bất kỳ ai quyết định đi vào ngõ tối của quyền lực và sống một cuộc sống truy lạc sa đọa. Và cho bất kỳ ai nghĩ rằng chẳng có gì đáng nói khi bị xem là Sói già Phố Wall.

Quyển I

Sói đội lột cừu

SÁU NĂM SAU



ình trạng cu ờng loạn nhanh chóng nổ ra, và vào mùa đông năm 1993, tôi có cảm nhận kỳ lạ rằng mình đã giành được vai chính của một trong những chương trình truyền hình đời thực đó, trước khi chúng trở thành một. Tên chương trình của tôi là *Lôi sống của những người giàu có buông thả*, và mỗi ngày qua đi dường như lại càng buông thả hơn so với ngày hôm trước.

Tôi khởi nghiệp với một công ty môi giới có tên Stratton Oakmont, hiện là một trong những công ty môi giới lớn nhất và cho đến giờ vẫn là công ty mạnh bạo nhất trong lịch sử Phố Wall. Theo ngôn từ của Phố Wall thì có lẽ tôi là thằng muốn chết trẻ và chắc chắn sẽ tự chui xuống mồ trước tuổi 30. Nhưng tôi biết, đó chỉ là đi ầu vớ vẩn bởi vì tôi đã bước sang tuổi 31 và vẫn còn sống khỏe mạnh.

Lúc này đây, một sáng thứ Tư giữa tháng 12, tôi đang ng ồi sau bộ phận đi ầu khiển trong chiếc trực thăng động cơ đôi Bell Jet của mình trên đường từ bãi đỗ trực thăng Phố 30 ở trung tâm Manhattan đến đi ền trang ở Old Brookville, Long Island, với lượng thuốc phiện chạy qua hệ tuần hoàn đủ để làm dịu cả đất nước Guatemala*.

Guatemala là đất nước tr ờng và buôn bán thuốc phiện thuộc dạng đáng báo động.

Mới chỉ hơn 3 giờ sáng một chút và chúng tôi đang bay với tốc độ 120 hải lý một giờ ở đâu đó trên tri ền phía tây của vịnh Little Neck thuộc Long Island. Tôi nhớ mình đang nghĩ rằng thật tuyệt vời khi có thể bay một đường thẳng trong khi ngắm nhìn mọi thứ rõ m ờn một thì đột nhiên bắt đầu

cảm thấy chóng mặt. Rồi ngay lập tức chiếc trực thăng đâm bổ xuống và tôi có thể nhìn thấy những vùng nước đen thẫm trong vịnh đang lao vùn vụt về phía mình. Động cơ chính của trực thăng rung bần bật. Tôi nghe rõ tiếng kêu hãi hùng của phi công phụ truyền qua tai nghe: “Lạy Chúa tôi, ông chủ! Bay lên đi! Bay lên đi! Chúng ta sắp nổ tung rồi! Cha mẹ ơi!”.

Rồi chúng tôi thăng bằng trở lại.

Viên phi công phụ trung thành và đáng tin cậy của tôi, Đại úy Marc Elliot, vận đồ trắng và cũng đang ngồi trước bộ điều khiển của mình. Nhưng anh ta phải giữ nghiêm lệnh tuyệt đối không chạm vào các nút điều khiển trừ phi tôi bất tỉnh hoặc máy bay có nguy cơ rơi xuống mặt đất. Giờ thì anh ta đang điều khiển máy bay, có lẽ như thế tốt hơn.

Đại úy Marc là một cơ trưởng có gương mặt chữ điền, tuýp người khiến bạn thấy tin tưởng ngay khi mới gặp. Và không chỉ cảm anh ta vuông; cả người cũng vậy, dường như nó được khòp lại từ những bộ phận vuông vức, cái nọ chồng lên cái kia. Thậm chí bộ ria đen nhánh của anh ta cũng là một hình chữ nhật hoàn hảo, và nó “ngự” ngay bên trên cái môi trên cứng đờ của anh ta, hệt như một cái chốt công nghiệp.

Chúng tôi cất cánh từ Manhattan khoảng 10 phút trước, sau một buổi tối thứ Ba kéo dài hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát. Mặc dù vậy, buổi đêm lại bắt đầu khá yên ả tại một nhà hàng thời thượng mang tên Canastel's trên Đại lộ Park, nơi tôi ăn tối cùng một số nhân viên giao dịch trẻ của mình. Cuối cùng, chúng tôi kết thúc ở phòng Tổng thống tại cung Helmsley, nơi một ả gái gọi rất cao giá có tên Venice, với đôi môi mọng đỏ chót và “thừa ruộng ba bờ” hấp dẫn, cố gắng dùng một cây nến để giúp tôi đạt đến trạng thái cương cứng, nhưng thất bại vẫn hoàn thất bại. Và đó là lý do tại sao tôi lại đi trễ thế này (chính xác khoảng năm tiếng rưỡi). Chuyện này chắc chắn sẽ khiến tôi lại gặp rắc rối to với Nadine - cô vợ hai chung thủy và đáng yêu của tôi.

Có lẽ quý vị đã từng nhìn thấy Nadine trên truyền hình; chính là cô gái tóc vàng quyến rũ mời mọc quý vị mua bia Miller Lite* trong chương trình *Bóng đá tối thứ Hai*, nàng vẫn thường đi bộ qua công viên với một chú chó và chiếc đĩa lia bằng nhựa Frisbee. Trong các chương trình quảng cáo, nàng không nói gì nhiều, nhưng dường như chẳng ai bận tâm đến chuyện đó hết. Nàng nhận được công việc ấy là nhờ đôi chân của mình; cộng thêm cặp

mông còn tròn trịa hơn cả mông của một cô ả người Puerto Rico và đủ rắn chắc để làm một đồng 25 xu nảy bật lên. Dù thế nào thì lúc này tôi cũng đã cảm nhận được cơn giận dữ chính đáng của nàng rồi.

Miller Lite: Loại bia rất thịnh hành ở Mỹ, từng giành huy chương vàng tại Giải vô địch Bia Thế giới dành cho loại bia nhẹ kiểu Mỹ ngon nhất vào các năm 1996, 1998, 2002, 2006. Lite cũng giành được huy chương bạc tại Liên hoan Bia Mỹ năm 2003 dành cho nhóm sản phẩm tương tự. Đội ngũ tiếp thị bia này thường là những thiếu nữ trẻ mặc trang phục “mát mẻ”.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng ng ẩ lại ngay ngắn. Giờ thì tôi cảm thấy khá ổn, vì thế tôi nắm chắc cần điều khiển, ra hiệu cho tay Đại úy SpongeBob SquarePants* rằng mình đã sẵn sàng bay tiếp. Trông anh ta có vẻ hơi lo lắng, vì thế tôi mỉm cười ấm áp, thân mật và nói vài lời động viên qua chiếc microphone kích hoạt bằng giọng nói. “Anh sẽ nhận được khoản tiền thưởng công tác nguy hiểm cho chuyện này, anh bạn ạ.”

SpongeBob SquarePants là tên gọi một con hải miên hình hộp sống trong một quả dừa dưới biển, nhân vật chính trong loạt phim hoạt hình cùng tên của hãng Nickelodeon từng được đề cử giải Emmy. Tác giả dùng tên gọi này để chơi chữ square (vuông).

“Ồ, quá *tuyệt*”, Marc trả lời, nhường quyền điều khiển lại cho tôi. “Nhớ nhắc tôi đến lính, nếu chúng ta còn sống khi về đến nhà.” Anh ta lắc lắc cái đầu vuông vẻ cam chịu và ngạc nhiên, sau đó tiếp lời: “Và đừng quên nhắm mắt trái của anh lại trước khi bắt đầu hạ thấp độ cao. Như thế sẽ đỡ bị hoa mắt.”

Anh chàng cơ trưởng vuông vức này của tôi quả là ranh mãnh và chuyên nghiệp; thực tế, anh ta có vẻ rất giống một gã “chim m ẽ” trong các bữa tiệc. Và anh ta không chỉ là viên phi công có bằng cấp duy nhất trong khoang lái này mà còn là thuyền trưởng chiếc du thuyền *Nadine* gắn động cơ, dài hơn 50 mét, được đặt theo tên cô vợ vừa được nhắc đến ở trên của tôi. Tôi giơ ngón tay cái ra dấu với cơ trưởng của mình. Sau đó, tôi chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ buồng lái và cố gắng xác định phương hướng.

Phía trước mặt, tôi nhìn thấy những chiếc ống khói kẻ sọc đỏ trắng vươn lên từ khu ngoại ô Roslyn giàu có của dân Do Thái. Những chiếc ống khói chính là một dấu hiệu tác động vào thị giác cho biết rằng tôi sắp vào trung tâm Bờ biển Vàng của Long Island, nơi mà khu Old Brookville tọa lạc. Bờ

biển Vàng là một nơi “hết sảy” nếu sống ở đó, đặc biệt khi bạn thích đám dân Tin Lành WASP* dòng dõi quý phái và những con ngựa giá cao. Cá nhân tôi xem thường cả hai thứ ấy, nhưng thế nào mà rốt cuộc tôi lại sở hữu cả một lũ ngựa giá cao và giao du với khá nhiều dân WASP quý phái - những người, theo tôi đoán, xem tôi là một anh chàng Do Thái trẻ tuổi quyến rũ.

WASP (viết tắt của White Anglo-Saxon Protestant) là thuật ngữ dân tộc học xuất phát từ Mỹ, để chỉ những người Mỹ da trắng theo đạo Tin Lành có gốc chủng tộc Anglo-Saxon. Ban đầu, nó được dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp thượng lưu đến lập nghiệp ở vùng Đông Bắc. Hiện nay, WASP dùng để chỉ những người da trắng Tin Lành không thuộc các nhóm thiểu số.

Tôi nhìn đồng hồ đo độ cao. Kim chỉ vạch 90 mét và đang từ từ hạ xuống dần. Tôi đảo đầu theo vòng tròn giống như một võ sĩ quyền Anh thi đấu ăn tiền vừa bước vào vòng đấu, và bắt đầu hạ thấp độ cao ở góc 30°, bay qua phía trên cầu thang xoáy của câu lạc bộ Brookville Country rồi nhìn cầu bánh lái sang phải và lướt qua những ngọn cây xum xuê ở một bên hẻm Hegemans, nơi tôi bắt đầu thực hiện thao tác hạ thấp độ cao cuối cùng để đáp xuống sân tập golf ở phía sau dinh cơ của mình.

Sử dụng các bàn đạp, tôi để cho trục thăng ở trạng thái treo lơ lửng một chỗ cách mặt đất khoảng 6 mét rồi tìm cách đáp xuống. Chỉnh một chút bằng chân trái, một chút bằng chân phải, giảm bớt một chút lực lên cầu đi đầu khiến độ cao, hơi đẩy cầu bánh lái về phía sau. Lập tức, chiếc trục thăng đáp phịch xuống đất rồi hơi nhấc bổng lên lần nữa.

“Mẹ kiếp!”, tôi lẩm bẩm trong lúc bay lên. Hoảng hốt, tôi ấn mạnh cầu đi đầu khiến độ cao, chiếc trục thăng bắt đầu rơi thẳng xuống như một hòn đá. Và lập tức - RẦM! - chúng tôi tiếp đất với cú xóc nảy người.

Tôi lắc đầu vẻ kinh ngạc. *Sao lại hấp tấp đến thế nhỉ!* Không phải là một pha hạ cánh hoàn hảo, nhưng ai hơi đâu mà bận tâm? Tôi quay sang phía anh chàng cơ trưởng đáng yêu của mình, và đây vẻ tự hào, tôi líu nhíu: “Cừ hông, anh bạn, tôi có cừ hông!”.

Marc hất cái đầu vuông vức của mình sang bên và nhướn cao cặp lông mày hình chữ nhật ngự trên vầng trán vuông vức, như thể nói: “Ông mất bố trí não rồi thì phải?”. Nhưng rồi anh ta bắt đầu gật đầu chậm rãi, khuôn

mặt cô nặn ra một nụ cười nhả nhỏ. “Cừ lắm, bạn của tôi ạ. Tôi phải thừa nhận đi ầu đó. Anh có nhắm mắt trái không đấy?”

Tôi gật đầu. “*Dắt* hiệu quả”, tôi bệu bạo nói. “Anh bạn cừ *tật*!”

“Tốt. Tôi mừng vì anh nghĩ như thế.” Anh ta khẽ cười. “Dù sao đi nữa, tôi phải chu ần khỏi chỗ này trước khi chúng ta gặp rắc rối. Có c ần tôi gọi cho bộ phận bảo vệ tới đón anh không?”

“Không, tôi ổn mà, anh bạn. Tôi ổn.” Nói xong, tôi cởi đai an toàn, chào Marc với vẻ chế nhạo r ồi mở cửa khoang lái và trèo ra ngoài. Sau đó, tôi đi vòng quanh và đóng cửa bu ồng lái, đập mạnh tay lên cửa sổ hai lần, ra ý rằng tôi vẫn còn đủ minh mẫn để đóng cửa, đi ầu này cho tôi cảm giác hài lòng, bởi vì bất kỳ người đàn ông nào ở vào hoàn cảnh tôi cũng đủ tỉnh táo để làm việc đó. R ồi tôi lại đi một vòng lần nữa và tiến về phía căn nhà chính, thẳng vào tâm *Cơn bão Nadine*.

Ngoài trời thật lộng lẫy. Bầu trời đầy những vì sao lấp lánh. Nhiệt độ tháng 12 mà ấm áp đến lạ. Không có lấy một chút gió, khiến không khí đậm mùi đất và gỗ làm tôi nhớ tới thời thơ ấu của mình. Tôi nghĩ đến những đêm hè đi cắm trại xa nhà. Tôi nghĩ đến anh trai Robert của mình, người mà gần đây tôi đã mất liên lạc sau khi bà chị dâu dọa kiện một trong những công ty của tôi về tội quấy rối tình dục. Chuyện là thế này, tôi mời anh ấy ra ngoài ăn tối, r ồi say khướt và trót lỡ lời gọi bà chị mình là “mông đít”. Nhưng cả hai người đều nhớ rất dai, nhớ cả những việc chẳng c ần phải nhớ.

Còn khoảng 200 thước nữa thì tới nhà chính. Tôi hít một hơi thật sâu và tận hưởng mùi hương tỏa ra từ cơ ngơi của mình. *Thơm tho làm sao!* Nào là mùi cỏ Bermuda! Mùi hăng hăng của gỗ thông! Và biết bao nhiêu thứ âm thanh dễ chịu nữa! Tiếng gáy róc róc bất tận của bọn dế mèn này! Tiếng rúc bí hiểm của đám cú mèo! Tiếng nước róc rách từ hồ nước có hệ thống thác ở phía trước nữa chứ!

Tôi đã mua cơ ngơi này từ tay Dick Grasso, Chủ tịch Trung tâm Giao dịch Chứng khoán New York, người có vẻ ngoài giống cái gã bán gà Frank Perdue* đến kỳ lạ. Tôi còn chi ra vài triệu để cải tạo nhiều chỗ, chủ yếu đổ vào cái hồ cùng hệ thống thác nước kỳ cục, số còn lại thì dành cho tòa nhà bảo vệ đầy nghệ thuật cùng hệ thống an ninh. Nhà bảo vệ luôn có hai vệ sĩ có vũ trang cùng có tên là Rocco túc trực 24/24h. Bên trong tòa nhà là hàng

dây màn hình ti vi nhận hình ảnh từ 22 chiếc máy quay an ninh bố trí khắp cơ ngơi. Mỗi máy quay được nối với một bộ cảm biến chuyển động và đèn pha, tạo thành một hàng rào an ninh bất khả xâm phạm.

Franklin Parsons Perdue (1920 - 2005), sinh ở Salisbury, Maryland, nhiều năm liền là Chủ tịch và là Tổng Giám đốc của Perdue Farms - công ty sản xuất gà lớn nhất ở Mỹ với tổng doanh số hằng năm trên 4,1 tỷ đô la.

Lúc ấy, cảm thấy một luồng không khí khác thường, vì thế tôi ngھn cổ để nhìn chiếc trực thăng đang chìm dần vào bóng tối. Tôi thấy mình bước lùi lại vài bước ngắn, sau đó những bước ngắn ấy trở thành những bước dài hơn và rồi... *Mẹ kiếp! Rắc rồi rồi! Nhục mặt đến nơi rồi!* Tôi đi lòng vòng và sải hai bước về phía trước, dang rộng hai cánh tay như đôi cánh. Như một tay trượt ván trên tuyết bị mất kiểm soát, tôi cứ lao đảo hết lối này sang lối khác, như cố gắng tìm tâm trọng lực của mình. Và rồi, đột nhiên... một quầng sáng chói mắt!

“*Cái đèn gì thế?*”, tôi đưa tay lên mắt, cố che thân mình khỏi ánh sáng chói lòa của những chiếc đèn rọi. Tôi vừa vấp phải một thiết bị cảm biến chuyển động và giờ trở thành nạn nhân của hệ thống an ninh của chính mình. Ánh sáng chói thật kinh khủng. Mắt tôi như giãn ra còn hai con ngươi chắt bằng cái đĩa.

Tiếp đến mới là cú chấn thương cuối cùng: Tôi vương phải chính đôi giày da cá sấu rất bảnh của mình và ngã bổ nhào ra sau, nện cả tấm lưng xuống đất. Sau vài giây, đèn rọi tắt, tôi từ từ buông tay xuống. Tôi ấn hai bàn tay xuống cỏ mềm. *Sao mình chọn ngã đúng chỗ thế không biết!* Tôi quả là một chuyên gia về ngã, biết chính xác cần ngã thế nào mà không làm mình đau. Bí quyết là chỉ cần theo đà ngã, giống như một diễn viên đóng thế ở Hollywood. Thậm chí còn tốt hơn thế, cái thứ thuốc tôi ưa thích - Quaalude - có hiệu ứng tuyệt vời biến cơ thể tôi thành cao su, do đó càng giúp bảo vệ tôi khỏi bị chấn thương.

Tôi khẳng định tin rằng chính Quaalude đã giúp tôi ngã đúng chỗ. Sau cùng, sử dụng thứ thuốc đó có nhiều lợi thế đến mức tôi cho rằng mình đã rất may mắn khi nghiện nó. Ý tôi là, có bao nhiêu loại thuốc làm bạn “phê” nhưng lại không hề khiến bạn khó chịu vào ngày hôm sau nào? Và một thằng đàn ông ở địa vị tôi - một thằng gánh vác quá nhiều trách nhiệm nặng nề - không thể bị khó chịu vì thuốc được, giờ cũng vậy!

Và vợ tôi... chà, tôi đoán nàng đã quen cảnh sống với tôi; thật sự thì liệu nàng có đủ lý do để nổi giận đến vậy không nào? Ý tôi là, khi cưới tôi, nàng đã thừa biết mình sẽ nếm trải những gì, phải không nào? Nàng từng là nhân tình của tôi, ôi lạy Chúa! Chi tiết đó nói lên nhiều điều một cách hùng hồn, phải không? Và tối nay thực sự tôi đã làm gì cơ chứ? Chẳng có gì quá kinh khủng, hay ít nhất nàng cũng chẳng chứng minh được gì!

Những ý nghĩ ấy cứ luân chuyển trong tâm trí tôi, tìm lý do hợp lý hóa, biện bạch, rồi phủ nhận, và lại tìm lý do hợp lý hóa thêm chút nữa, cho tới khi tôi có thể hiểu rõ nguyên do chính đáng cho cơn giận của vợ. Phải, tôi nghĩ, chắc chắn là từ thời thượng cổ, hoặc chí ít cũng từ thời Vanderbilt và Astor, giữa những người giàu có và vợ của họ đã luôn có chuyện rồi. Có những quy tắc tự do, nếu nói như vậy, những quy tắc tự do nhất định mà những người đàn ông có thể lực được hưởng, những quy tắc họ đã giành được! Dĩ nhiên tôi không thể chỉ việc tuyên bố với Nadine như vậy được. Nàng có xu hướng ưa bạo lực và lại to con hơn tôi, hay ít nhất cũng ngang ngửa, và đó cũng là một lý do nữa khiến nàng khó chịu.

Đúng lúc ấy thì tôi nghe thấy tiếng ro ro của xe chơi golf. Chắc là Rocco đêm, hoặc có lẽ Rocco ngày, gọi thế nào là tùy vào thời điểm hai anh chàng đổi ca. Dù sao thì vẫn là có một anh chàng Rocco nào đó đang tới đón tôi. Thật lạ là dường như mọi thứ lúc nào cũng đều vào đấy. Khi tôi ngã, luôn có ai đó đỡ tôi dậy; khi tôi bị cảnh sát bắt vì lái xe trong tình trạng phê phê, luôn có ai đó bác bỏ quan tòa hoặc hối lộ cảnh sát để dàn xếp mọi chuyện; rồi khi tôi bất tỉnh bên bàn tiệc và vục cả mặt vào gối sụp thì luôn có vợ tôi, hoặc nếu không phải nàng thì là một cô gái gọi tốt bụng nào đó, xuất hiện để giúp tôi tỉnh lại bằng cách hô hấp nhân tạo.

Cứ như thể tôi là người *đạn bắn không trúng* hay gì gì đó vậy. Đã bao nhiêu lần tôi qua mặt Thần Chết nhỉ? Không thể nhớ nổi. Nhưng tôi có thật sự muốn chết không? Tội lỗi và tâm trạng ăn năn đang gặm nhấm tôi đến mức - trên thực tế, tôi đang cố gắng định đoạt lấy cuộc đời mình? Ý tôi là, thật ớn, giờ tôi mới nghĩ đến điều ấy! Tôi đã mạo hiểm mạng sống của mình cả nghìn lần nhưng lại chưa hề bị gì hơn là một vết trầy xước. Tôi đã từng lái xe trong tình trạng say xỉn, từng say thuốc đừ đừ, từng đi sát mép một tòa nhà, từng lặn với bình thở trong khi bị mất tín hiệu liên lạc, từng thua hàng triệu đô la tại các sòng bạc trên khắp thế giới, và trông tôi vẫn chẳng khác gì một gã trai mới bước qua tuổi 21.

Tôi có rất nhiều biệt danh: Gordon Gekko, Don Corleone, Kaiser Soze; người ta thậm chí còn gọi tôi là Vua. Nhưng biệt danh tôi thích nhất là Sói già Phố Wall, bởi vì như thế mới đúng là tôi chứ. Tôi là con sói tối thượng đội lột cừu: Tôi trông giống như một đứa trẻ và hành xử như một đứa trẻ, nhưng tôi đâu có trẻ con. Tôi là một thằng đàn ông 31 tuổi nhưng già đời như một lão 60, sống theo thang tuổi của loài chó - một năm bằng bảy năm tuổi người. Nhưng tôi giàu có và quyền thế, lại có một cô vợ tuyệt vời và một bé gái thiên thần bốn tháng tuổi.

Như người ta vẫn nói, mọi chuyện đều tốt và dường như tất cả đều ổn thỏa. Dù sao đi nữa, và tôi không biết chắc là bằng cách nào, thì tôi cũng sẽ kết thúc mọi chuyện dưới một cái chăn lụa trị giá 12.000 đô la, ngủ khi khi trong một phòng ngủ vương giả che kín bằng lụa Trung Hoa trắng tinh đủ để làm dù lụa cho cả một phi đội lính nhảy dù. Và vợ tôi... chà, nàng sẽ tha thứ cho tôi. Nàng luôn tha thứ cho tôi mà.

Với ý nghĩ đó, tôi lăn ra bất tỉnh.

Chương 2

Nữ công tước khu Bay Ridge

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 1993



áng hôm sau, hoặc nếu quý vị muốn biết chính xác, thì chỉ vài tiếng sau, tôi gặp một giấc mơ kinh khủng. Đó là một giấc mơ mà mọi gã trai đều ao ước và cần lấy được, vì thế tôi quyết định cứ thả hồn theo nó. Tôi đang nằm trên giường một mình thì cô em Venice đến chỗ tôi. Nàng quỳ xuống bên mép chiếc giường rộng thênh thang lồng lẫy của tôi, chập chờn như chỉ chực thoát ra khỏi tầm với - quả là một ảo ảnh hoàn hảo. Giờ thì tôi có thể nhìn rõ nàng... cái bồng tóc màu hạt dẻ đó... những nét thanh tú trên gương mặt nàng... hai bầu ngực trẻ trung căng tròn... cái eo thon thả, đầy tham lam và dục vọng.

“Đến với anh nào, Venice. Đến với anh nào, Venice!”, tôi nói.

Venice nhích lại phía tôi bằng hai đầu gối. Làn da của nàng trắng trẻo và lung linh trong lớp lụa... toàn lụa... lụa ở khắp nơi. Một tấm trướng khổng lồ bằng lụa Trung Hoa trắng tinh buông từ trên cao xuống. Những đợt sóng lụa bung ra ở bốn góc giường. Nhiều lụa trắng Trung Hoa quá... Tôi đang chết chìm trong thứ lụa trắng khốn kiếp. Đúng lúc này, những con số lở bịch nảy lên trong tâm trí tôi: Lụa trị giá 250 đô la một thước, và ở đây có đến 200 thước lụa. Vị chi là tốn đến 50.000 đô la tiền lụa trắng Trung Hoa. Sao nhiều cái thứ lụa trắng khốn kiếp đến thế chứ.

Nhưng đó là việc của vợ tôi, chuyên gia trang trí nội thất đầy hoài bão của tôi.Ồ, đợi chút, đó là ý muốn thàng trước phải không nhỉ? Giờ đây có lẽ nàng biến thành một đầu bếp đầy hoài bão chẳng? Hay nàng là một kiến trúc sư cảnh quan đầy hoài bão? Hay một người sành rượu vang? Hoặc một

người thiết kế trang phục? Ai đáp ứng được hết những ý muốn chết tiệt của nàng chứ? Sao mà mệt mỏi quá đi... mệt mỏi khi phải kết hôn với Martha Steward* còn trong trứng nước.

Martha Steward (sinh năm 1941) là một nữ doanh nhân giàu có người Mỹ, chủ sở hữu Công ty Truyền thông Martha Stewart Living Omnimedia (MSLO), với 638 triệu đô la. Dưới quyền Martha là một loạt chương trình truyền hình, một tạp chí, nhà xuất bản và kênh radio vệ tinh Sirius. Bà cũng từng là một nhân viên giao dịch chứng khoán và là người mẫu. Hai thập kỷ qua, bà có vị trí nổi bật trong ngành xuất bản Mỹ, tác giả của vài cuốn sách, hàng trăm bài viết về nghệ thuật gia đình. Năm 2001 bà được tạp chí *Ladies Home Journal* bình chọn là người phụ nữ quyền lực thứ ba tại Hoa Kỳ.

Đúng lúc ấy, tôi cảm thấy có một giọt nước. Tôi nhìn lên. Cái quái quỷ gì thế không biết? Mây đông à? Làm sao lại có mây đông trong phòng ngủ vương giả này chứ? Vợ tôi đâu rồi? *Mẹ kiếp! Con vợ tôi! Con vợ tôi! Con bả Nadine!*

RÀO!

Tôi choàng dậy nhìn gương mặt kiêu diễm nhưng đầy giận dữ của Nadine, cô vợ thứ hai của mình. Tay phải nàng vẫn cầm ly nước to tổ chẳng đã vỡ; còn tay trái là bàn tay đã nắm sẵn thành quả đấm, được điểm xuyết bởi một viên kim cương bảy carat màu hoàng yến nằm gọn trong chiếc vành bằng bạch kim. Nàng còn cách một quãng chưa đầy 1,5 mét, hai chân nhún nhảy như một võ sĩ quyền Anh. Tôi nhanh chóng để ý đến chiếc nhẫn.

“Sao em lại làm cái việc quái quỷ này?”, tôi miễn cưỡng kêu lên. Tôi lấy mu bàn tay dụi mắt và mất một lúc để hiểu câu “*Nhất vợ, nhì Trời*”. *Chúa ơi, cô ả đúng là một con lừa, vợ với chả con!* Thậm chí lúc bấy giờ tôi cũng không dám bực với nàng. Nàng đang mặc một chiếc áo lót màu hồng nhỏ xíu, ngắn và cổ khoét thấp đến mức khiến nàng trông còn lố l hơn là khi chẳng mặc gì. Còn cặp giò của nàng kìa! Chúa ơi, trông thật ngon mắt. Nhưng đi đâu đó không quan trọng. Tôi cần phải rắn mặt với nàng và cho nàng biết ở đây ai là ông chủ. Tôi rít qua hai hàm răng nghiến chặt: “Thề có Chúa, Nadine, tôi sẽ giết con mẹ...”

“Ôi, sợ đêch chịu được”, quả pháo tóc vàng ấy cất lời. Nàng lắc đầu về phần nộ, và hai đầu vú hờn hờn xinh xinh của nàng lộ ra khỏi bộ trang phục gần như chẳng còn gì. Tôi cố gắng không trở mắt nhìn, nhưng khó quá đi. “Có lẽ tôi phải chạy đi trốn mất”, nàng châm chọc. “Hay tôi sẽ ở đây và đá văng cái con tườu nhà anh!” Mấy từ cuối cùng, nàng hét toáng lên.

Chà, có lẽ *nàng* mới là chủ. Dù thế nào thì chắc chắn nàng cũng đã quen cái cảnh sống với tôi, không có gì để phủ nhận đi đâu đó. Và nữ công tước khu Bay Ridge này thật nóng nảy. Đúng, nàng là một nữ công tước, chính xác - một người gốc Anh và vẫn còn mang hộ chiếu Anh quốc. Đó là một sự thật tuyệt vời mà nàng không bao giờ quên nhắc tôi nhớ. Nhưng cũng thật nực cười vì thực tế nàng chưa bao giờ sống ở Anh cả. Trên thực tế, nàng đã chuyển tới Bay Ridge, Brooklyn khi vẫn còn là một đứa con nít, và đó chính là nơi nàng khôn lớn, trên mảnh đất của những người khi nói thì nuốt phụ âm còn nguyên âm lại méo xeo. Bay Ridge, chính cái phần nhỏ bé của quả đất này là nơi những từ ngữ như *đéo mẹ, mẹ kiếp, chó đẻ và con c.* cứ ào ào tuôn ra đầu lưỡi của những cư dân trẻ tuổi luôn tự hào với tên tuổi những thi sĩ như T.S. Eliot và Walt Whitman. Và đó chính là nơi Nadine Caridi - nữ công tước lai dòng máu Anh, Ireland, Scot, Đức, Na Uy và Italia của tôi - học được cách kết hợp những câu chữ rửa với nhau, chẳng khác gì học cách tết các dải đăng ten trên những chiếc ván trượt patanh của mình vậy.

Quả là một trò bốn cột ác nghiệt, tôi nghĩ bụng, khi nhớ rằng mấy năm về trước, Mark Hanna đã từng cảnh báo tôi về chuyện cặp kè với một cô gái ở Bay Ridge. Á bạn gái của cậu ấy, theo tôi nhớ, đã dùng bút chì đâm cậu ấy trong lúc cậu ấy đang ngủ; còn nữ công tước lại thích hắt nước. Như thế, tôi vẫn dẫn trước trong cuộc chơi này.

Dù sao đi nữa, khi nữ công tước nổi khùng thì có vẻ ngôn từ của nàng tuôn ra từ một miệng cống hôi thối trong hệ thống rãnh nước thải ở Brooklyn vậy. Và không ai có thể làm nàng nổi điên hơn tôi, người chững chạc thủy và đáng tin cậy của nàng, con Sói già Phố Wall, người mà chưa đầy năm tiếng trước vẫn còn ở phòng Tổng thống của Cung Helmsley với một cây nến cắm ở hậu môn.

“Nói cho tôi xem, đờ khốn nạn”, nữ công tước cắn cẩu, “Venice là con khốn nào, hả?” Nàng ngừng lại, tiến một bước rồi lập tức giữ thế, với

phần hông chành ra xác xược, một bên chân trườn xoạc sang bên, và hai cánh tay khoanh lại dưới ngực làm hai đầu vú lộ hẳn ra. Nàng nói: “Tôi dám cá cô ả là một con điếm nào đó”. Nàng nheo đôi mắt to màu xanh biếc lại đầy vẻ kết tội. “Anh đừng tưởng tôi không biết anh làm gì ở đó? Sao nào, tôi đến phải bầm nát cái mặt chó của anh ra, ồ.. ồ khốn... *ugghhhh!*” Đó là một tiếng rít đầy giận dữ, đến lúc nàng ngừng rít, nàng đổi tư thế và bắt đầu lao qua phòng ngủ, chạy trên tấm thảm hiệu Edward Fields bằng vải len màu nâu sẫm được may đo theo yêu cầu trị giá 120.000 đô la. Và nàng chạy nhanh như chớp, lao thẳng tới phòng tắm lớn, cách đó khoảng 9 mét. Nàng mở vòi nước, hứng đầy cốc nước, khóa vòi và lao trở lại, trông còn tức khí gấp đôi lúc nãy. Răng nàng nghiến chặt về giận dữ vô cùng, khiến cái cằm vuông vức như người mẫu bệnh ra. Trông nàng chẳng khác gì nữ công tước đến từ địa ngục.

Trong khi đó, tôi cố gắng lượm lặt mấy mẫu trí nhớ, nhưng nàng di chuyển quá nhanh. Tôi không có thời gian để nghĩ. Chắc lại do mấy viên Quaalude chết tiệt đó rồi! Chúng khiến tôi nói mê trong lúc ngủ. *Ôi, mẹ kiếp!* Mình đã nói gì nhỉ? Trong đầu tôi lướt nhanh các khả năng có thể có: Chiếc limousine... khách sạn... những viên thuốc... cô điếm Venice... Venice với cây nến. *Ôi, lạy Chúa, cây nến chó đẻ!* Tôi cố xua mọi ý nghĩ ra khỏi đầu mình.

Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ số đặt trên bàn ngủ: Đã 7 giờ 16 rồi, Chúa ạ! Mình về nhà lúc mấy giờ nhỉ? Tôi lắc đầu, cố gắng thoát khỏi tình trạng rối như tơ vò. Tôi lùa những ngón tay lên tóc. Chúa ơi, tôi ướt sũng! Chắc chắn con vợ tôi đã đổ thẳng nước lên đầu tôi rồi. Con vợ tôi đấy! Và nó còn gọi tôi là quân... quân khốn nạn! Sao nó lại gọi tôi như thế chứ? Tôi không phải là thứ khốn nạn, đúng không nào? Nó thật độc ác, con mẹ Công tước kia.

Giờ nàng đã trở lại, cách tôi chưa đầy 1,5 mét, chìa ly nước ra trước mặt, khuỷu tay khuỳnh sang một bên: Tư thế hất của nàng đấy! Còn trên mặt nàng: *Chỉ toàn vẻ căm ghét.* Nhưng vẫn... đẹp hết sảy! Không chỉ bờm tóc vàng óng ả tuyệt vời của nàng mà cả đôi mắt xanh biếc long lanh, hai gò má kiêu kỳ, cái mũi xinh xinh, cái cằm với một đường chẻ nhỏ nhắn, bộ ngực thanh tân mịn màng nữa - dù có hơi xuống sắc sau thời gian cho Chandler bú, nhưng có hề gì nếu chỉ ra 10.000 đô la và một con dao mổ thật sắc. Và còn đôi chân kia nữa chứ... Lạy Thượng Đế Toàn năng, đôi

chân trần dài miên man kia của nàng quả là khó gì sánh kịp! Chúng hoàn hảo làm sao, đôi chân ấy thon thả dãn về phía mắt cá nhưng vẫn đầy khêu gợi phía trên đầu gối. Chắc chắn đó là tài sản quý giá nhất của nàng, cùng với “cái ấy”.

Thực ra, chỉ mới ba năm trước, lần đầu tiên tôi để mắt đến nữ công tước này. Một cái nhìn quyến rũ đến mức tôi quyết định rời bỏ người vợ đầu tốt bụng của mình là Denise, trả luôn cho cô ấy một cục vài triệu cộng thêm mỗi tháng 50.000 đô la trợ cấp không phải khấu trừ thuế má, để cô ấy lặng lẽ ra đi mà không đòi làm um lên chuyện lăng nhăng của tôi.

Vậy mà hãy nhìn xem mọi việc xuống dốc mới nhanh làm sao! Thật sự thì tôi đã làm gì chứ? Thốt ra vài từ trong lúc đang ngủ ư? Thế là phạm tội gì nào? Rõ ràng, nữ công tước đã phản ứng hơi quá lố r ồi. Thực ra, đến lúc này, tôi có đủ lý do để nổi điên lên với nàng. Có lẽ tôi có thể nhanh chóng lái toàn bộ chuyện này sang vấn đề tình dục, thứ tình dục tuyệt vời nhất. Tôi hít một hơi thật sâu và lên tiếng với vẻ hoàn toàn vô tội: “Làm gì mà em cáu với anh thế? Ý anh là, em... em làm anh chẳng hiểu ra sao cả.”

Nữ công tước phản ứng lại bằng cách hất cái đầu có mái tóc vàng óng của nàng sang bên, cái động tác ai đó vẫn thường làm sau khi nghe thấy điều gì đó hoàn toàn phi lý. “Anh chẳng hiểu ra sao à?”, nàng ngắt lời. “Anh không hiểu chuyện đéo gì à? Tại sao... anh... đ ồ.. khốn nạn!” *Lại đ ồ gì đó! Không thể tin nổi!* “Anh muốn tôi bắt đầu từ đâu đây? Vì sao anh bay về đây bằng cái trực thăng chết tiệt của anh vào lúc 3 giờ sáng mà đéo có lấy một cú điện báo rằng sẽ về muộn. Như thế có phải là cách ứng xử bình thường của một thằng đã có vợ không?”

“Nhưng, anh...”

“Và một thằng bố nữa! Giờ anh đã là ba của Chandler r ồi! Nhưng anh vẫn hành xử như một thằng trẻ ranh! Thậm chí anh còn không biết rằng tôi vừa mới hoàn thành cái sân tập golf tr ồng cỏ Bermuda à? Có lẽ anh làm hỏng con mẹ nó r ồi!”, nàng lắc đầu đầy giận dữ r ồi tiếp tục: “Nhưng tại sao anh lại không để ý? Anh đâu phải là hạng biết dành thời gian để nghỉ ngơi ngâm mọi thứ và làm việc với các chuyên gia thiết kế cảnh quan cũng như sân golf. Anh có biết tôi mất bao nhiêu thời gian với cái dự án chó đẻ ngu ngốc ấy của anh không? Anh có biết không hả đ ồkhốn hậu đậu kia?”.

À, ra tháng này nàng là một kiến trúc sư thiết kế cảnh quan đầy hoài bão! Nhưng đúng là một kiến trúc sư gọi tình! Vậy là có cách để lái mọi chuyện rồi. Chỉ vài từ đây ma lực thôi mà. “Xin cung, anh...”

Một lời cảnh cáo rít lên qua kẽ răng: “Không được gọi tôi là cung! Anh đừng bao giờ gọi tôi là cung nữa!”

“Nhưng, cung...”

RÀO!

Vừa nhìn thấy thế, tôi kịp kéo tấm chăn lụa trị giá 12.000 đô la qua đầu và che được hầu hết cơn cuồng nộ chính đáng của nàng. Thực ra, vẫn có một giọt nước bắn vào tôi. Nhưng, lạy Chúa, chiến thắng của tôi không được lâu vì lúc tôi bỏ chăn xuống thì nàng đang lao trở lại phòng tắm để hứng nước.

Giờ thì nàng đang quay trở lại. Ly nước lại đầy đến miệng; đôi mắt biếc của nàng ánh lên những tia chết chóc; cái hàm như của người mẫu bệnh ra đến cả dăm; và đôi chân của nàng... Chúa ơi! Tôi không tài nào rời mắt khỏi chúng. Nhưng, giờ không còn thời gian để ngắm nhìn. Giờ là lúc Sói già tỏ thái độ. Giờ là lúc Sói già nhe nanh.

Tôi rút tay từ dưới cái chăn lụa trắng tinh ra, cẩn thận không để móc phải hàng nghìn hạt ngọc nhỏ xíu đã được đính bằng tay trên mặt vải. Sau đó tôi vung hai khuỷu tay, giống như hai cái cánh gà, để cho nữ công tước đang giận dữ kia nhìn thấy hai bắp tay rắn chắc của mình. Tôi nói bằng giọng to, quả quyết: “Thách em dám hắt chỗ nước đó vào anh đấy, Nadine. Anh nói nghiêm túc đấy! Anh chấp nhận hai ly nước đầu tiên của em là vì em nóng giận, nhưng cứ làm thế mãi... ờ, giống như đâm dao vào một xác chết đã cứng đờ trên sàn trong một vũng máu vậy! Như thế thật tởm lợm!”

Câu đó dường như có làm nàng chậm lại, nhưng chỉ một giây thôi. Nàng cất giọng mỉa mai: “Xin anh thôi lên bắp tay đi được rồi đấy. Trông anh chẳng khác gì một thằng đần mạt kiếp cả!”.

“Anh không lên bắp tay”, tôi nói, chùng hai tay xuống. “Em quá may mắn lấy được người chồng có phom ngon thế này. Đúng không, em yêu?” Tôi nở nụ cười ấm áp nhất của mình. “Giờ hãy đến ngay đây và hôn anh một cái nào!” Khi những lời ấy vọt ra khỏi miệng tôi mới biết mình đã mắc sai lầm.

“Hôn anh một cái à?”, nữ công tước lấp bắp. “Anh đang trêu tôi đấy à?” Về giận dữ thấm đẫm trong lời nói của nàng. “Tôi sắp xẻo hai hòn ngọc của anh rồi đánh vào một hộp giày nào đó của tôi đấy. Để cho anh không bao giờ còn thấy chúng nữa!”

Lạy Chúa tôi, nàng nói rất nghiêm túc đấy! Cái tủ giày của nàng cực lớn, và hai quả cà của tôi sẽ biến mất mãi mãi. Bằng thái độ nhún nhường nhất, tôi nói: “Thì em cũng phải cho anh một cơ hội giải thích chứ, *cun...g... à quên, em yêu. Kìa, anh van em đấy!*”.

Lập tức gương mặt nàng dịu lại. “Tôi không tin anh được!”, nàng nói, giọng hơi nghèn nghẹt. “Tôi đã làm gì để phải chịu cảnh thế này? Tôi là một người vợ ngoan. Một người vợ đẹp. Nhưng tôi lại có một thằng chồng luôn về nhà vào lúc khuya khoắt và gọi tên một con khác trong lúc ngủ!” Nàng bắt đầu than vãn kèm theo những lời khinh miệt: “Ừ hừ hừ ư ư... Venice... Đến với anh nào, Venice.”

Lạy Chúa tôi! Nhiều khi những viên Quaalude đó đúng là thứ giết người. Và giờ thì nàng khóc. Đúng là một thảm họa. Thế này thì tôi làm sao có cơ hội để đỡ nàng trở lại giường trong khi nàng đang khóc chứ? Lúc này tôi cần thay đổi, chuyển sang một chiến thuật mới. Bằng thứ giọng thường chỉ dành cho ai đó đang đứng cheo leo bên vách đá và dọa nhảy xuống, tôi nói: “Bỏ ly nước xuống đi, em yêu, và đừng khóc nữa nào. Anh xin. Anh có thể giải thích tất cả mọi chuyện mà!”

Rất từ từ, rất miễn cưỡng, nàng hạ ly nước xuống ngang hông. “Nào nói đi”, nàng nói với giọng đầy vẻ hoài nghi. “Hãy cho tôi nghe thêm một câu dối trá nữa của một thằng chuyên nói dối để kiếm sống nào.”

Đúng là như vậy. Sói già *luôn* nói dối để kiếm sống, mặc dù đó là bản chất của Phố Wall nếu quý vị muốn làm một chuyên gia môi giới thành đạt đích thực. Tất cả mọi người đều biết điều đó, đặc biệt là nữ công tước nhà tôi, vì thế thật sự nàng không có quyền nổi giận với chuyện đó. Tuy nhiên, tôi dễ dàng phớt lờ lời châm chọc của nàng, dừng lại một chút để có thêm thời gian sắp xếp lại câu chuyện nhằm nhí của mình, và tôi kể: “Trước hết, em nghĩ về mọi việc u ám quá. Lý do duy nhất anh không gọi cho em đêm qua là bởi vì mãi đến lúc 11 giờ anh mới biết là mình sẽ về nhà muộn. Anh biết em rất muốn được ngủ ngon, và anh đoán giờ đó em đã ngủ rồi, vậy thì còn gọi điện làm gì?”

Phản ứng độc địa của nữ công tước: “Ồi giời, anh lại chu đáo thế cơ à. Để tôi cảm tạ số phận may mắn đã cho tôi có một người chồng chu đáo như thế”. Lời lẽ của nàng lại đầy vẻ châm chọc.

Tôi phớt lờ thái độ mỉa mai và quyết định tiến tới. “Dù sao đi nữa thì em cũng hiểu sai chuyện Venice này rồi. Đêm qua, anh đã trò chuyện với Marc Packer về việc mở một tiệm Canastel’s ở Venice, Calif...”

RÀO!

“Anh đúng là đồ dối trá khốn nạn!”, nàng gào lên, giật tung một chiếc áo choàng lụa vắt ở lưng một chiếc ghế bọc vải trắng rất đắt tiền. “Đồ dối trá khốn nạn!”

Tôi thở dài. “Được rồi, Nadine, giải trí buổi sáng thế là đủ rồi. Giờ lên giường và hôn anh một cái nào. Anh vẫn yêu em mà, mặc dù em làm anh uớt hết rồi đây này.”

Nàng ném cho tôi cái nhìn thế này đây! “Bây giờ anh lại muốn ngủ với tôi à?”

Tôi nhướng cao mày và gật đầu đầy háo hức. Giống như một đứa trẻ bảy tuổi trả lời mẹ nó khi nghe câu hỏi: “Con có muốn một cây kem ốc quế không?”

“Được lắm”, nữ công tước rít lên. “Xin cứ tự nhiên!”

Nói xong, nữ công tước quỳn rũ khu Bay Ridge mở cửa - cánh cửa gỗ gụ đặc, nặng ngót 350 kilogram, cao 6 mét, đủ vững chắc để chịu được một quả bom nguyên tử 12 kiloton, và ra khỏi phòng, nhẹ nhàng khép cửa lại. Tiếng đóng sầm cửa sẽ khiến bảy thú xiếc trong nhà tôi hiểu nhầm là cần có sự giúp đỡ.

Bảy thú xiếc trong nhà tôi gồm: Năm người hầu béo tốt nói tiếng Tây Ban Nha, hai trong số đó là vợ chồng; một hộ lý chăm sóc trẻ người Jamaica nói luôn miệng, lúc này đang cộng tờ hóa đơn điện thoại hết cả nghìn đô la một tháng vì gọi về cho gia đình mình ở Jamaica; một kỹ sư điện người Israel, luôn theo sát nữ công tước như một chú cún si tình; một anh chàng da trắng để sai vặt rất có động lực trở thành một con hải sâm nghiện heroin; người hầu của riêng tôi, Gwynne, người đoán trước được mọi nhu cầu của tôi bất kể đi đâu đó có thể kỳ quái đến thế nào; Rocco và Rocco, hai gã vệ sĩ có vũ trang chuyên ngăn chặn các âm mưu trộm cướp, mặc dù thực tế vụ cướp cuối cùng ở Old Brookville xảy ra từ năm 1643,

khi những người định cư da trắng cướp đất đai từ những người da đỏ Mattinecock; năm chuyên gia chăm sóc cảnh quan làm việc toàn thời gian, ba trong số đó mới đây đã bị Sally - con chó giống Labrador màu nâu sô cô la của tôi sẵn sàng cắn bất kỳ kẻ nào dám tiến đến nôi của Chandler trong vòng 30 mét, đặc biệt nếu màu da kẻ đó còn sẫm hơn màu một cái túi giấy màu nâu - cắn một trận; và thành viên mới gia nhập đội ngũ gia nhân này - hai nhà sinh vật học đại dương làm việc toàn thời gian, cũng là vợ chồng, được trả lương 90.000 đô la một năm, chuyên duy trì cho cái hồ nước khủng khiếp trong nhà tôi luôn được cân bằng sinh thái. Và dĩ nhiên, còn có cả George Campbell, anh chàng lái xe đen như cột nhà cháy căm ghét tất cả những người da trắng, kể cả tôi.

Nhưng, với ngần ấy con người phục vụ ở tư gia Ngài Belfort, đi đâu đó cũng không thay đổi được thực tế rằng, ngay lúc này đây, tôi đang trở lại một mình, người ướt sũng, và hưng phấn kinh khủng vì cô vợ hai tóc vàng của mình. Tôi nhìn quanh quần xem có thứ gì để lau khô người. Tôi vớ lấy một tấm màn ren bằng lụa Trung Hoa trắng và cố lau người. Chúa ơi! Chẳng có tác dụng gì. Rõ ràng thứ lụa này đã được xử lý với một chất kháng nước nào đó, và nó chỉ càng làm cho nước chảy từ chỗ này sang chỗ khác mà thôi. Tôi ngoái nhìn phía sau một cái vỏ gối! Nó làm bằng vải bông Ai Cập; có lẽ tổng cộng đến ba triệu sori. May thế chứ, *cũng đáng đồng tiền!* Tôi lột cái vỏ gối khỏi chiếc gối nhồi chặt lông ngỗng bên trong và bắt đầu lau người. À há, vải bông Ai Cập thật tuyệt và mềm. Lại còn thấm nước cực kỳ! Tinh thần tôi phấn chấn hẳn.

Tôi nhích sang mé giường vợ tôi vẫn nằm để tránh chỗ ướt. Tôi sẽ lại trùm chăn kín đầu và quay về tổ ấm giấc mơ của mình. Tôi sẽ trở lại với Venice. Tôi hít một hơi thật sâu... *Mẹ kiếp! Đâu đâu cũng thấy mùi nữ công tước!* Lập tức tôi thấy máu trong người dồn hết xuống chỗ ấy. Chúa ơi, nàng đúng là một con thú nhỏ tinh nghịch, nữ công tước của tôi ấy, với một thứ mùi cũng rất tinh quái! Chẳng còn cách nào khác, đành phải thủ dâm thôi. Dù sao thì đó cũng là cách tốt nhất. Uy lực của nữ công tước đối với tôi đầu bắt đầu và kết thúc bên dưới phần thất lưng cả.

Tôi đang định tự mình giải tỏa một chút thì nghe thấy có tiếng gõ cửa. “Ai thế?”, tôi hỏi, giọng đủ lớn để có thể xuyên qua cánh cửa tránh bom kia.

“Nà Gwaayne”, Gwynne đáp.

Á à, Gwynne - với cái giọng lè nhè rất đặc trưng của dân miền Nam! Sao mà dễ chịu thế. Trên thực tế, mọi điều liên quan đến Gwynne đều dễ chịu cả. Cái cách bà ấy đoán được mọi nhu cầu của tôi, cái cách bà ấy cưng chiều tôi chẳng khác gì con của bà ấy và chồng mình, ông Willie, đúng là không bao giờ có thể tưởng tượng được. “Vào đi”, tôi trả lời thật ngọt ngào.

Cánh cửa tránh bom mở ra kèm theo một tiếng kẹt nhỏ. “*Chúc một buổi sáng tốt lành!*”, Gwynne nói. Bà ấy bưng theo một cái khay bằng bạc sáng bóng. Có một ly bột chẳng đựng cà phê đá nhạt và một chai aspirin Bayer trên khay. Bên nách trái bà ấy kẹp một chiếc khăn tắm màu trắng.

“Chào chị, Gwynne. Sáng nay chị thấy thế nào?”, tôi hỏi với vẻ trịnh trọng đầy châm chọc.

“Ồ, tôi khỏe... tôi khỏe!” *Tôi họạ... tôi họạ!* “Dạ, tôi thấy ông chủ nằm ở phần giường của bà nhà, vì thế tôi xin phép tới đó mang cho ông chủ cà phê đá. Tôi cũng có mang theo một chiếc khăn tắm mềm để ông chủ *nau* người. Bà Belfort bảo tôi ông chủ *nằm* sánh một ít nước ra người.”

Đéo tin nổi! Lại là đòn của Martha Steward! Lập tức tôi nhận ra tình trạng cương cứng của mình đã khiến cho chiếc chăn lụa trắng trông như một cái lều của gánh xiếc, *chó chết!* Tôi chống hai đầu gối lên với tốc độ của một con thỏ rừng.

Gwynne bước lại và đặt cái khay lên chiếc bàn ngủ cỡ ở mé giường phía nữ công tước. “Nào, để tôi *nau* khô cho ông chủ!”, Gwynne nói, và bà ấy khom người bắt đầu nhẹ nhàng dùng chiếc khăn trắng thấm thấm lên trán tôi, cứ như thể tôi là một đứa trẻ ốm ngủ.

Lạy Chúa lòng lành! Cái nhà này đúng là một gánh xiếc buồn cười! Ý tôi là, tôi đang ở đây, nằm ngửa tơ ho, trong trạng thái cực kỳ hưng phấn, trong khi bà người hầu da đen mũm mĩm 55 tuổi của mình, một sinh linh từ thời cổ tỹ âm ty, đang khom người khiến cho bộ ngực thông thọt của bà chỉ cách mặt tôi chưa đầy một gang tay và lau khô cho tôi bằng một cái khăn tắm Pratesi trị giá 500 đô la. Dĩ nhiên, trông Gwynne cũng không đến nỗi đen lắm.Ồ, không! Chuyện đó quá bình thường với cái gia đình *này*. Thực ra, Gwynne còn trắng hơn cả tôi. Theo tôi đoán, trong phả hệ gia đình bà ấy, có lẽ 150 năm trước, khi dân miền Nam vẫn là dân miền Nam, bà

cao tăng tổ tỷ của bà ấy từng là một nô lệ nhân tình bí mật của một ông chủ trang trại giàu có nào đó ở bang Georgia miền Nam.

Dù thế nào đi nữa thì bộ ngực thông thọt của Gwynne ở trong tình trạng cực kỳ gần như thế này cũng khiến cho máu tôi rút hết khỏi chỗ ấy và quay trở về đúng chỗ của nó, tức là gan và tuyến bạch huyết của tôi, nơi chúng sẽ được giải độc. Tuy nhiên, cái cảnh bà ấy cứ lờn vờn ngay trước mặt như thế này khiến tôi hết chịu nổi, vì thế tôi nhẹ nhàng giải thích với bà ấy rằng tôi có thể tự mình lau trăn.

Dường như bà ấy có hơi buồn về chuyện đó, nhưng chỉ nói: “Vâng”, mà thực ra là *Dzânggg*. “Ông chủ có cần uống chút aspirin không?” Ông chủ có cần uống chút aspirin khôngggg?

Tôi lắc đầu. “Không, tôi khỏe, chị Gwynne ạ. Dù sao cũng cảm ơn chị.”

“*Dzânggg*, thế còn một ít thuốc màu trắng cho *nưng* ông chủ thì sao ạ?”, bà ấy hỏi vẻ ngây ngô. “Ông chủ có cần tôi *nấy* một ít không?”

Chúa ạ! Người hầu của riêng tôi đang đề nghị cho tôi dùng Quaalude vào lúc 7 giờ 30 sáng! Tôi biết làm sao để làm người đứng đắn đây? Cho dù tôi ở đâu thì cũng có thuốc phiện theo sát sau lưng, đuổi theo tôi, gọi tên tôi. Và không ở đâu tởm hơn tại chính công ty môi giới của tôi, nơi mọi thứ ma túy có thể tưởng tượng đều nằm đầy trong túi những nhân viên môi giới trẻ tuổi của tôi.

Nhưng *đúng là* tôi đang rất đau lưng. Tôi bị đau lưng kinh niên do một vết thương quái quỷ ngay sau lần đầu tiên gặp nữ công tước. Chính con chó của nàng đã gây ra vết thương ấy - cái con chó khốn kiếp giống Maltese tên là Rocky lúc nào cũng sửa ông ổng và chẳng thể dùng vào mục đích hữu ích nào hơn là làm phiền mọi con người có can hệ với nó. Tôi đang tìm cách lôi cái con súc sinh đó từ bãi biển về vào một buổi chiều hè ở Hamptons nhưng nó không chịu tuân lệnh tôi. Khi tôi cố tóm lấy nó thì nó chạy vòng quanh tôi, buộc tôi phải xông tới để tìm cách chụp cổ nó. Tình thế đó gợi lại cảnh Rocky Balboa đuổi theo chú gà béo ngậy trong phim *Rocky II* trước trận đấu thứ hai với Apollo Creed. Nhưng Rocky Balboa thì nhanh như chớp và cuối cùng thắng trong hiệp đấu thứ hai, còn tôi thì làm vỡ một đĩa đệm lưng và nằm bẹp hai tuần liền. Sau đó tôi phải qua hai lần phẫu thuật lưng nhưng chỉ càng khiến tình hình thêm tởm.

Vì thế chính Quaalude giúp làm dịu cơn đau. Thậm chí nếu không có tác dụng đó thì vẫn còn một lý do rất chính đáng để duy trì việc sử dụng thứ thuốc ấy.

Mà tôi đâu phải là người duy nhất căm ghét cái con chó súc sinh ấy. Tất cả mọi người đều ghét nó, trừ nữ công tước, người duy nhất bảo vệ nó, người vẫn cho phép con chó lai ấy ngủ dưới chân giường và nhai quần lót của mình. Vì một lý do nào đó không thể giải thích nổi, việc này khiến tôi phát ghen. Dù sao đi nữa thì Rocky sẽ vẫn luẩn quẩn quanh nàng trong thời gian tới cho tới khi tôi có thể nghĩ ra một cách nào đó để loại bỏ nó mà nữ công tước không thể bắt bẻ tôi được.

Nhân tiện, tôi cảm ơn Gwynne nhưng bảo bà ấy đừng lấy Quaalude, và một lần nữa, có vẻ như bà ấy hơi buồn về chuyện đó. Như thế là bà ấy đã thất bại trong việc đoán biết mọi nhu cầu của tôi. Nhưng bà ấy chỉ nói: “*Dzânggg*, tôi đã hẹn giờ ở phòng tắm hơi và giờ chắc ông *chụ* dùng được rồi” - *ngay lúc này* - “và tôi đã để sẵn quần áo cho ông *chụ* từ đêm qua. Có phải nà bộ *compnê* xám sọc nhỏ và chiếc cà vạt màu *nam* hoa văn cá không ạ?”.

Lạy Chúa, nói về chuyện phục vụ! Tại sao nữ công tước lại không thể làm như thế nhỉ? Phải, tôi trả cho Gwynne 70.000 đô la một năm, còn cao hơn hai lần tỷ giá, nhưng... Hãy xem đổi lại tôi được gì nhé: Sự phụng sự cùng với một nụ cười! Còn vợ tôi tiêu đến 70.000 đô la một tháng, đấy là còn ít đấy! Thực ra, với tất cả những ham muốn trời đánh của nàng, có khi nàng còn tiêu gấp đôi con số đó. Và chuyện đó với tôi chẳng hề gì, nhưng phải có sự trao đổi đổi lại chứ. Ý tôi là, nếu tôi cần ra ngoài một lát và lảng tránh chỗ này hay chỗ kia thì nàng cũng nên châm chước cho tôi một chút, phải không nào? Đúng, chắc chắn là như vậy, trên thực tế, quá đúng đến mức tôi bắt đầu gật gù tán thưởng những ý nghĩ của mình.

Hiển nhiên, Gwynne hiểu cái gật đầu của tôi là một câu trả lời xác nhận cho câu hỏi của bà ấy, và bà ấy nói: “*Dzânggg*, tôi xin phép đi chăm sóc Chandler để cô bé *nuôn* sạch sẽ, tinh tươm. Chúc ông *chụ* tắm rửa thoải mái!”. Vui vẻ, vui vẻ, vui vẻ!

Nói xong, Gwynne rời khỏi phòng. Chà, tôi nghĩ bụng, ít nhất bà ấy cũng làm dịu cơn dục vọng của mình, như thế mình sẽ khá hơn cho cuộc diện kiến. Mỗi khi nữ công tước tỏ ra phiền muộn, tôi đều chẳng bận tâm

nhieu. Nàng là một người ruột để ngoài da, mà những người như thế thì đầu nổi tiếng là dễ tha thứ.

Suy nghĩ những chuyện này trong đầu, tôi nốc cạn ly cà phê đá, lấy sáu viên aspirin, tung chẵn ra khỏi giường và đi về phía phòng tắm hơi. Tại đó, tôi sẽ ra mồ hôi cho hết 5 viên Quaalude, 2 gram cocaine và 3 miligram Xanax mà tôi đã tọng vào người đêm hôm trước - một lượng ma túy tương đối vừa phải, nếu căn cứ theo sức vóc thực sự của tôi.

Khác với phòng ngủ chính chẳng khác gì một kho lụa trắng Trung Hoa, phòng tắm chính là một kho đá cẩm thạch Italia màu xám. Nó được bài trí theo kiểu lát ván rất tinh tế, kiểu cách mà chỉ những thằng khốn Italia mới biết cách làm. Và chắc chắn là bọn chúng không ngại làm tiều tụy! Tuy nhiên, tôi vẫn thanh toán cho bọn Italia móc túi ấy sòng phẳng. Sau hết, bản chất của Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX là ai cũng tìm cách chơi người khác, và kẻ nào chơi được người khác cuối cùng sẽ chiến thắng trong cuộc chơi. Trên nguyên tắc ấy, tôi là nhà vô địch thế giới bất khả chiến bại.

Tôi nhìn vào gương và dành một lúc ngắm nghía mình. Chúa ơi, trông tôi mới giống một thằng mặt hạng hom hem làm sao! Nhưng tôi vẫn rất vạm vỡ... Tôi phải chạy vòng quanh phòng tắm cho ướt mồ hôi! Không lẽ do ma túy? Tôi tự hỏi. Chà, có lẽ; nhưng dù sao thì với tôi trông thế cũng khá bảnh. Tôi chỉ cao gần 1,7 mét, thân hình cũng khá đầy đặn. Tôi mở tủ thuốc và lấy ra một lọ tăng cường thị lực Visine. Tôi ngửa cổ ra sau và nhỏ vào mỗi bên mắt 6 giọt, gấp ba lần liều dùng theo chỉ định.

Đúng lúc đó, một ý nghĩ kỳ quặc nảy ra trong óc tôi: Loại người nào lạm dụng Visine nhỉ? Và tại sao tôi lại uống sáu viên aspirin Bayer? Chẳng có tác dụng gì cả. Hơn nữa, không như Lude, cocaine và Xanax, lợi ích của việc tăng liều dùng đã rõ như ban ngày, hoàn toàn không có lý do đáng giá nào để sử dụng Visine và aspirin vượt liều quy định cả.

Nhưng, nực cười thay, chính xác thì cuộc đời tôi lại là kết quả của những thứ ấy. Cái gì cũng vượt quá cả: vượt qua những giới hạn bị cấm, làm những việc mà quý vị nghĩ rằng quý vị không bao giờ làm, và giao du với những kẻ thậm chí còn rồ dại hơn cả bản thân quý vị, để quý vị cảm thấy cuộc đời mình còn bình thường hơn rất nhiều.

Tức thì tôi cảm thấy mình đang trở nên chán nản. Tôi sẽ làm gì với vợ mình đây? *Lạy Chúa, lần này tôi đã thật sự làm được chưa?* Sáng nay,

nàng có vẻ vô cùng giận dữ! Lúc này đây nàng đang làm gì? Tôi tự hỏi. Nếu cho tôi đoán thì có lẽ nàng đang chuyện phiếm trên điện thoại với một người bạn hoặc môn đệ hay bất kỳ hạng chết tiệt nào đó. Nàng ở đâu đó dưới nhà, đang phun châu nhả ngọc với đám bạn kém hoàn hảo của mình, cùng hy vọng rất chân thật rằng bằng sự giáo huấn của mình, nàng có thể làm cho họ hoàn hảo như bản thân nàng. À, đó là vợ tôi đấy - nữ công tước khu Bay Ridge chó chết! Nữ công tước và tất cả đám thanh niên trung thành của nàng, những con vợ còn trẻ ranh ở cái công ty Stratton nịnh bợ nàng cứ như thể nàng là Nữ hoàng Elizabeth hay gì gì đó. Thật tởm lợm.

Nhưng, theo cách biện hộ của nàng, nữ công tước có vai trò của mình và nàng đảm nhận nó rất thành công. Nàng hiểu rõ lòng trung thành mà tất cả mọi người có liên hệ với công ty Stratton Oakmont đều cảm nhận được, và nàng vun đắp mối quan hệ với vợ của những nhân viên chủ chốt, làm cho mọi thứ càng vững chắc thêm. Phải, nữ công tước là một phụ nữ cực kỳ hấp dẫn.

Thường thì buổi sáng nàng sẽ chui vào phòng tắm trong khi tôi đã sẵn sàng đi làm. Nàng là người rất hay chuyện, khi nàng không bận rộn với việc bảo tôi tự sướng một mình. Nhưng thường thì tôi vẫn như vậy, nên tôi thật sự không trách móc gì nàng chuyện đó cả. Mà thực tế, tôi thật sự không thể trách móc nàng bất kỳ điều gì cả, phải không nào? Dường như nàng là một cô vợ tuyệt vời chết mẹ, bất kể tất cả những chuyện tào lao Martha Stewart đó. Nàng vẫn thốt ra câu: “Em yêu mình” cả trăm lần mỗi ngày. Và trong ngày, nàng còn gia giảm thêm những từ nhấn mạnh tuyệt vời này nữa chứ. *Em yêu mình cuồng nhiệt! Em yêu mình vô điều kiện!...* và, dĩ nhiên là câu tôi ưa thích: *Em yêu mình đến phát điên!...* Tôi cho rằng đó là câu thích hợp nhất.

Nhưng, bất chấp tất cả những lời nói ngọt ngào này của nàng, tôi vẫn không dám chắc mình có thể tin tưởng nàng không. Nàng là vợ hai của tôi và hơn nữa, lời nói đâu có mất tiền mua. Liệu nàng có thật sự bên tôi để đồng cam cộng khổ không? Xét bề ngoài, nàng luôn chứng tỏ rằng nàng yêu tôi thật lòng - liên tục hôn tôi tới tấp, và bất cứ khi nào chúng tôi xuất hiện nơi đông người, nàng đều nắm tay tôi, quàng tay qua người tôi hay lùa những ngón tay của nàng qua tóc tôi.

Thật rắc rối quá đi. Khi cưới Denise, tôi không bao giờ băn khoăn về những chuyện này. Cô ấy cưới tôi khi tôi chỉ là thằng khố rách áo ôm, vì

thế sự chung thủy của cô ấy không có gì phải nghi ngờ. Nhưng sau khi tôi kiếm được 1 triệu đô la đầu tiên, cô ấy đã có linh cảm không hay, và hỏi tôi tại sao tôi không kiếm một công việc bình thường kiếm được 1 triệu đô la mỗi năm? Lúc đó, câu hỏi ấy có vẻ thật ngớ ngẩn, nhưng giờ ngẫm lại, vào cái ngày đặc biệt ấy, cả hai chúng tôi đều không biết rằng chỉ chưa đầy một năm sau, tôi sẽ kiếm được 1 triệu đô la mỗi tuần. Và cả hai chúng tôi đều không biết rằng chỉ không đầy hai năm nữa, Nadine Cardini, cô nàng bia Miller Lite, sẽ phóng vọt lên trên quảng đường tới ngôi nhà ở bãi biển Westhampton của tôi vào ngày nghỉ cuối tuần mừng 4 tháng 7 và bước ra từ chiếc Ferrari màu vàng chanh, trên người mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn cùng một đôi giày cao gót màu trắng.

Tôi chưa bao giờ có ý định làm tổn thương Denise. Thực tế, đó là điếu xa vời nhất trong tâm trí tôi. Nhưng Nadine đã đồn ngã tôi, và tôi cũng đồn ngã nàng. Quý vị không lựa chọn được người mình sẽ phải lòng, phải không nào? Và một khi quý vị đã phải lòng ai đó - cái dạng tình yêu ám ảnh, cái thứ tình yêu nuốt chửng tất cả, khiến hai người không thể tách rời nhau dù chỉ một giây - thì làm sao quý vị có thể để một thứ tình yêu như thế đi lướt qua mình?

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra, cố gắng nén vấn đề của Denise xuống. Nói cho cùng, tội lỗi và hối hận là những thứ tình cảm vô giá trị, phải không? Chà, tôi biết không phải như vậy, nhưng tôi chẳng có thời gian dành cho chúng. Luôn tiến tới; đó là chìa khóa. Hãy chạy thật nhanh và đừng nhìn lại. Và chừng nào vợ tôi còn... tử tế, tôi cũng sẽ khắc phục được mọi chuyện cùng nàng.

Nghĩ thông suốt mọi chuyện trong đầu lần thứ hai chỉ trong chưa đầy năm phút, tôi gắng nhoèn một nụ cười với cái bóng của mình và chui vào buồng tắm hơi. Ở đó, một lần nữa, tôi sẽ vã mồ hôi cho ra hết những tâm trạng càn quấy và bắt đầu một ngày của mình.

Chương 3

Máy quay không thiên vị

30 phút sau khi bắt đầu việc giải độc buổi sớm, tôi phấn chấn chui ra khỏi phòng ngủ chính. Tôi mặc bộ com lê kẻ sọc nhỏ màu xám mà Gwynne đã chuẩn bị sẵn. Trên cổ tay trái tôi là chiếc đồng hồ Bulgari trị giá 18.000 đô la rất mỏng. Ngày xưa, trước khi nữ công tước đến thành phố này, tôi đã đeo một chiếc Rolex vàng dày bự và chắc nịch. Nhưng nữ công tước, người nắm toàn quyền quyết định mọi thị hiếu, phong thái và thẩm mỹ, đã lập tức vứt bỏ nó với lời giải thích rằng trông nó rất thô kệch. Làm sao nàng biết rõ một chuyện như thế thì đến giờ tôi vẫn chịu không đoán được, nhất là khi xét đến thực tế rằng chiếc đồng hồ đẹp nhất nàng từng nhìn thấy khi lớn lên ở Brooklyn có lẽ có in hình một nhân vật Disney bên trên. Tuy nhiên, dường như nàng có sở trường về những việc thế này, vì thế tôi thường nghe theo nàng.

Mặc dù vậy, chẳng sao cả. Tôi vẫn giữ được niềm tự hào đàn ông về một việc dứt khoát không nhân nhượng: Một đôi giày cao cổ của dân cao bồi bằng da cá sấu màu đen làm bằng tay trông rất khủng. Mỗi chiếc giày được cắt từ một tấm da cá sấu riêng biệt, nên hoàn toàn không có vết nối. Đôi giày ngón của tôi 2.400 đô la và tôi cực kỳ mê chúng. Dĩ nhiên, nữ công tước rất khinh thường chúng. Hôm nay, tôi đi đôi giày ấy với vẻ đầy tự hào, hy vọng gửi cho vợ tôi một tín hiệu rõ ràng rằng tôi không bị khuất phục, bất chấp thực tế là nàng đã khuất phục được tôi.

Tôi đang trên đường đến phòng ngủ của Chandler để nựng nịu con bé vào buổi sáng, một việc tôi rất ưa thích mỗi ngày. Chandler là thứ duy nhất hoàn toàn tinh khiết trong cuộc đời tôi. Mỗi lần tôi ẵm con bé trên tay, dường như tất cả những đảo điên quay cuồng đều lắng xuống.

Trong lúc tiến tới phòng con bé, tôi cảm thấy tinh thần mình lâng lâng. Con bé sắp được năm tháng tuổi và thật hoàn hảo. Nhưng khi tôi mở cửa phòng Channy thì... *Một cú sốc mới kinh khủng làm sao?* Không phải là Channy mà chính là mẹ nó! Nàng đã nấp sẵn trong phòng Channy để đợi tôi bước vào!

Họ đang ng ỡ kia, ngay giữa phòng, trên tấm thảm h ồng rực rỡ và êm ái nhất. Lại là một khả năng đặc biệt cực kỳ đắt tiền của nàng, chuyên gia trang trí đầy hoài bão. *Trông nàng lúc này thật xinh đẹp, Chúa ơi!*, Chandler đang ng ỡ giữa đôi chân hơi giạng ra của mẹ nó - *đôi chân hơi giạng ra!* - cái lưng nhỏ nhắn xinh xinh của nó tựa vào bụng mẹ và nàng vòng hai tay quanh bụng con bé để đỡ thêm. Cả hai mẹ con trông thật tuyệt vời. Channy đúng là một bản sao y chang mẹ nó, được thừa hưởng đôi mắt biếc nhanh nhẹn và đôi gò má kiêu sa.

Tôi hít một hơi thật sâu để tận hưởng trọn vẹn mùi hương trong phòng cô con gái của mình. Ái chà chà, mùi phấn trẻ con, dầu gội đầu trẻ con, khăn tay trẻ con! Rồi lại hít một hơi thật sâu nữa để tận hưởng mùi của mẹ nó. Ái chà chà, mùi dầu gội đầu trị giá 400 đô la của nàng và mùi dầu dưỡng tóc mà chỉ có Chúa mới biết ở đâu ra! Mùi dầu dưỡng da hiệu Kiehl chế xuất theo ý khách hàng của nàng; mùi nước hoa Coco thoang thoang của nàng, ôi sao mà vô tình thế! Tôi cảm thấy một cảm giác râm ran dễ chịu lan khắp hệ thần kinh trung ương và chạy thẳng xuống dưới thắt lưng.

Căn phòng cũng thật hoàn hảo, một xứ sở thần tiên màu h ồng xinh xắn. Vô số thú bông được bài trí khắp nơi. Bên phải là một cái cũi màu trắng và xe đẩy có mui, do đích thân Bellini ở Đại lộ Madison làm theo thiết kế riêng, với giá thỏa thuận là 60.000 đô la (Lại là chiêu của bà mẹ kia đấy!). Bên trên treo một chiếc điện thoại di động màu h ồng và trắng có thể chơi được 12 bài hát của Disney, trong khi các nhân vật Disney trông như thật chạy vòng quanh rất sinh động. Đó cũng là một kỹ năng đặc biệt được làm theo ý của chuyên gia trang trí đầy hoài bão của tôi, nhưng thứ này chỉ mất có 9.000 đô la (cho một cái điện thoại di động?). Nhưng ai bận tâm làm gì? Đây là phòng của Chandler, căn phòng được ưu ái nhất trong nhà.

Tôi ngắm nhìn vợ và con gái một lúc. Lập tức trong đầu tôi xuất hiện từ *hấp dẫn*. Chandler tr ần như nhộng. Nước da bánh mật của con bé trông mịn màng và cực kỳ hoàn hảo.

Và còn một bà mẹ ăn mặc như đê giết, hoặc trong trường hợp của tôi đây, đê trêu tức. Người mẹ mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn không tay màu hồng cam có cổ khoét rất sâu. Đường rãnh giữa hai bầu vú nàng thật hết chỗ chê! Bờm tóc vàng óng của nàng ánh lên trong ánh mặt trời buổi sáng. Chiếc váy bị kéo xéch cao lên trên hông nàng, và tôi có thể nhìn thấy tất tần tật đến tận eo nàng. Trong bức tranh này vẫn còn thiếu vắng thứ gì đó... nhưng là gì nhỉ? Tôi dường như không thể nghĩ ra, vì thế tôi xua ý nghĩ đó đi và tiếp tục nhìn chăm chăm. Đầu gối nàng hơi cong lại, và tôi để hai mắt mình trượt dọc hết chiều dài đôi chân nàng. Đôi giày của nàng thật hợp với chiếc váy, cả về màu lẫn sắc độ. Đôi giày hiệu Manolo Blahnik, có lẽ cũng tốn đến cả nghìn đô la, nhưng thật đáng đồng tiền bát gạo, nếu như quý vị muốn biết những gì tôi đang nghĩ vào cái khoảnh khắc đặc biệt đó.

Quá nhiều ý nghĩ trào lên trong đầu tôi khiến không sao bắt kịp tất cả. Tôi muốn vợ mình hơn lúc nào hết... nhưng con gái tôi cũng ở đó... song con bé còn quá nhỏ nên thật sự không thành vấn đề! Nhưng còn nữ công tước thì sao? Nàng đã tha thứ cho tôi chưa? Tôi muốn nói gì đó mà không thể tìm được lời nào. Tôi yêu vợ tôi... tôi yêu vợ tôi... tôi yêu con gái tôi. Tôi không muốn để mất họ. Vì thế tôi có quyết định ngay tại đây, ngay lúc này: Tôi phải làm được. Phải! Không gái gú gì thêm nữa! Không có những chuyến phi trực thăng về nhà lúc nửa đêm gà gáy nữa! Không ma túy nữa, hoặc ít nhất cũng là không dùng quá nhiều.

Tôi định cất lời, định đặt mình trước sự khoan dung của tòa án, nhưng tôi chẳng bao giờ có cơ hội cả. Chandler đã lên tiếng trước. *Con gái tôi, thiên thần bé nhỏ!* Con bé toét miệng cười và cất giọng líu ríu gọi: “Bà-bà-bà-bà-bà-bà... Bà-bà-bà-bà-bà-bà-bà”.

“Chào Ba!”, mẹ con bé lên tiếng, bắt chước giọng trẻ con. Thật ngọt ngào! Thật quyến rũ! “Ba không định thớm con một cái vào buổi sáng à, Bà bà? Con rất rất muốn đấy!”

Hàaaa? Chẳng lẽ mọi việc lại dễ dàng đến thế? Tôi đan các ngón tay và bẻ răng rắc. “Ba sẽ thớm cả hai mẹ con nhé?”, tôi chau môi và khoe ra bộ mặt chó con đáng yêu nhất của mình. Rồi tôi cầu nguyện Đấng Toàn năng.

“Ồ, không được!”, Mẹ lên tiếng, làm vỡ tan ảo tưởng của Ba. “Ba sẽ còn rất lâu nữa mới được thớm Mẹ. Nhưng con gái ba thì đang rất muốn được thớm đây. Phải không nào, Channy?”

Lạy Chúa lòng lành, nàng chẳng chơi đẹp tí nào, đúng là vợ tôi!

Mẹ lại ra lệnh bằng giọng trẻ con: “Nào, Channy, giờ con bò ra chỗ ba con nhé. Nào, Ba cúi xuống để Channy có thể bò vào lòng nào. Được không, Ba?”.

Tôi bước lên một bước...

“Thế được rồi”, Mẹ ra hiệu, giờ tay phải lên. “Giờ cúi thấp xuống như Mẹ nói đi.”

Tôi làm như lời nàng bảo. Sau rốt, tôi là ai mà đòi tranh cãi với nữ công tước đầy gọi cảm kia chứ?

Mẹ đặt Chandler xuống thật nhẹ nhàng và hơi đẩy con bé về phía trước. Chandler bắt đầu bò về phía tôi thật chậm, luôn miệng: "Bàbàbàbàbàbà... Bàbàbàbàbàbàbà".

Ái chà, thật hạnh phúc làm sao! Đúng là niềm vui sống! Tôi là người đàn ông may mắn nhất trên đời phải không nào? “Lại đây”, tôi gọi Chandler. “Đến với Ba, cục vàng.” Tôi ngược nhìn lên Mẹ, rồi từ từ hạ thấp dần ánh mắt... và... “Quái quỷ! Nadine, chuyện... chuyện quái gì với em vậy! Em có bị...”

“Sao nào, Ba? Em hy vọng anh không nhìn thấy bất cứ thứ gì anh muốn, bởi vì anh không thể có được nó nữa”, Mẹ nói. Nàng quả một cao thủ làm cho người khác hứng tình, với đôi chân tuyệt diệu dang rộng và chiếc váy vén cao trên hông nhưng không hề nhìn thấy quần lót đâu cả. “Cái ấy” hồng hồng xinh xắn của nàng đập thẳng vào mắt tôi, đầy ham muốn. Tất cả những gì Mẹ có chỉ là một đám lông tơ màu vàng mềm mại gọn gàng và chỉ có vậy.

Tôi làm cái việc duy nhất mà bất kỳ anh chàng có lý trí nào cũng làm được: Tôi phục xuống như một con chó. “Anh xin, em yêu, em biết là anh ân hận chuyện đêm qua biết nhường nào. Anh thì có Chúa sẽ không bao giờ...”

“Ôi, hãy giữ lấy lời thề cho đến sang năm”, Mẹ nói, ngửa bàn tay vẫy vẫy trong không khí. “Mẹ biết Ba rất thích thề có Chúa về chuyện này chuyện kia cũng như tất cả mọi thứ khác mỗi khi Ba sắp vỡ tung ra. Nhưng đừng phí thời gian của Ba nữa, bởi vì Mẹ chỉ mới bắt đầu với Ba thôi. Từ nay trở đi sẽ không có gì khác ngoài những chiếc váy rất, rất ngắn ở trong nhà này! Được chứ, Ba? Không có gì ngoài váy ngắn, không đồ lót, và cái

này nữa...”, nàng nói đầy tự hào, đồng thời đặt tay ra phía sau, khuy hai khuy tay và ngã người ra sau. Sau đó, dùng mũi đôi giày cao gót Manolo Blahnik của mình theo một cách mà đảm thiết kế giày chẳng bao giờ tưởng tượng nổi, nàng biến chúng thành những cái trục gọt tình và đu đưa cặp chân tuyệt mỹ của mình mở ra khép lại, mở ra khép lại cho đến lượt thứ ba thì mở rộng đến mức hai đầu gối nàng gần như chạm xuống tấm thảm hồng rực rỡ. Nàng nói: “Sao nào, Ba? Ba không trông rõ ư?”.

Chà, không hẳn tôi chưa từng nhìn thấy cảnh này trước đó. Thực ra, đây không phải là lần đầu nàng thành công trong việc làm tôi chưng hửng. Đã từng có những lần trong thang máy, sân tennis, bãi đỗ xe công cộng, thậm chí cả Nhà Trắng. Chẳng có nơi nào tuyệt đối an toàn trước nàng cả. Quả là một cú sốc chết tiệt! Tôi cảm thấy mình như một võ sĩ quyền Anh chưa bao giờ nhìn thấy cú đấm lao đến, kết quả là bị đo ván ngay lập tức, và vĩnh viễn!

Tình hình càng thêm khó chịu khi Chandler bò nửa chừng thì dừng lại và quyết định khám phá tấm thảm hồng rực rỡ. Con bé kéo những sợi thảm cứ như thế vừa phát hiện ra cái gì đó thật sự thú vị, hoàn toàn quên bằng những gì đang diễn ra quanh nó.

Tôi cố gắng xin lỗi một lần nữa, nhưng phản ứng của nàng là đưa ngón trỏ vào miệng và bắt đầu mút. Ngay lập tức tôi không còn khả năng nói nữa. Dường như nàng biết mình vừa tung ra một cú đấm nốc ao, vì thế nàng từ từ rút ngón tay ra khỏi miệng và tiếp tục cất lên cái giọng trẻ thơ: “Ôi, Bạạ thật thối nghiệp. Ba rất thích nói rằng mình biết lỗi rồi mỗi khi ba thấy rạo rực đến phát cuồng lên, có phải không nào. Bạạ?”

Tôi trở mặt đầy vẻ hoài nghi và tự hỏi có cặp vợ chồng nào khác làm những việc như thế này không.

“Chà, Ba à, giờ xin lỗi thì đã quá muộn rồi.” Nàng dẫu đôi môi quăn rũ ra và chậm rãi gật đầu, đúng kiểu người ta thường làm khi họ cảm thấy vừa đưa bạn vào một chân lý vĩ đại nào đó. “Thật là *xấu hổ* vì Ba thích bay lượn khắp thành phố trong chiếc trục thăng của mình vào ban đêm sau khi đã làm những việc chỉ có Chúa mới biết là gì, bởi vì Mẹ rất, rất yêu Ba và ngay lúc này Mẹ chẳng muốn làm gì khác hơn là ân ái với Ba suốt ngày! Và tâm trạng thật sự lúc này của Mẹ là muốn Ba hôn Mẹ vào chỗ Ba thích, đúng chỗ Ba đang nhìn thấy lúc này.”

Giờ nàng lại dẫu môi ra và vờ bữu môi. “Nhưng, ôiiii... Tội nghiệp Ba! Giờ không có cơ hội cho chuyện đó r ồi, cho dù Ba có là gã đàn ông cuối cùng trên trái đất này. Nói thật, Mẹ đã quyết định sẽ hành động như Liên Hợp Quốc và áp đặt một trong những lệnh cấm vận tình dục nổi tiếng của Mẹ. Ba không được ngủ với Mẹ cho tới đêm giao thừa” - Hả? Tại sao chứ, thật vô liêm sỉ! - “và chỉ khi Ba là một người đàn ông tốt từ nay đến ngày đó thôi. Nếu Ba phạm một lỗi nữa thôi thì thời hạn sẽ lùi tới Ngày Chuột chũi!*” Cái đéo gì vậy không biết? Nàng đúng là điên r ồi!

Ngày 2 tháng 2

Tôi sắp quỳ mọp hẳn xuống thì chợt có gì đó nảy ra trong tôi. *Ôi, lạy Chúa!* Mình có nên nói với nàng không đây? Mẹ kiếp, buổi diễn quá hay!

Lại tiếng Mẹ bắt chước giọng trẻ con: “Còn bây giờ Mẹ đang nghĩ đây, Ba ạ. Mẹ nghĩ đến lúc Mẹ lấy đôi tất lụa dài đến đùi của Mẹ và mặc để đi lại trong nhà này, và chúng ta đều biết Ba mê tất lụa của Mẹ đến thế nào, phải không, Ba!”.

Tôi háo hức gật đầu.

Mẹ lại tiếp tục: “Ồ, phải r ồi, chúng ta đều biết rõ! Và Mẹ chán ngấy việc phải mặc đồ lót... *ừ hừ!* Thật ra, Mẹ đã quyết định vứt tất cả những thứ ấy đi! Nhìn cho đã mắt, Bạạ nhé” - đã đến lúc bắt nàng im được chưa nhỉ? *Ừ hừ, chưa!* - “bởi vì Ba sắp được nhìn thỏa thích thứ đó trong nhà này! Nhưng dĩ nhiên, theo quy định cấm vận, nghiêm cấm sờ vào. Cũng không được phép thủ dâm, Ba nhé. Cho tới khi Mẹ cho phép thì Ba mới có quyền. Ba đã hiểu chưa?”.

Tôi hỏi lại với vẻ tự tin vừa mới phục h ồi: “Thế còn Mẹ? Mẹ sẽ làm gì?”

“Ồ, Mẹ biết cách làm khuây khỏa mình. *Ừ hừ... ừ hừ... ừ hừ*”, người mẫu rên lên. “Thật ra, chỉ nghĩ đến nó thôi, Mẹ cũng đã thấy vui lắm r ồi. Ba không ghét trực thăng à?”

Tôi tấn công vào điểm yếu của nàng: “Anh không biết, em ạ, anh nghĩ em chỉ nói thôi chứ không hành động đâu. Tự khuây khỏa ư? Anh không tin.”

Mẹ mím đôi môi quyến rũ và chậm rãi lắc đầu, r ồi nói: “Được, em đoán đã đến lúc cần dạy cho Ba bài học đầu tiên” - á à, thế mới hay chứ! Và Chandler, vẫn đang khám phá tẩm thắm, không hề bận tâm - “vì thế Mẹ

muốn Ba dán mắt vào tay Mẹ đây và nhìn cho thật kỹ hoặc là Ngày Chuột chũi sẽ biến thành Chủ nhật Phục sinh còn nhanh hơn việc Ba kịp nói: “Tức hết cả cà!” đấy. Ba có hiểu ai là chỉ huy ở đây không hả Ba?”.

Tôi và hợp tác nhưng thực ra là sẵn sàng thả quả bom của mình. “Hiểu chứ, em yêu, nhưng em định làm gì với bàn tay của mình nào?”

“Xì!”, Mẹ nói, và sau đó nàng đưa ngón tay của mình vào miệng và mút cho tới khi nước miếng dính trên ngón tay ánh lên trong nắng sớm, rồi rất từ từ, rất duyên dáng, rất dâm đãng hạ xuống... đến đường viền cổ áo khoét rõ sâu... qua đường rãnh giữa hai bầu vú... qua rốn... và thẳng xuống đến chỗ...

“Dừng lại đó đi!”, tôi nói, giơ tay phải của mình lên. “Anh sẽ không làm thế nếu anh là em!”

Câu này có vẻ khiến Mẹ ngỡ ngàng. Và cũng làm nàng tức tối nữa! Rõ ràng nàng đang rất mong đợi thời khắc ma quái này chẳng kém gì tôi. Nhưng mọi việc đi xa thế là đủ rồi. Đã đến lúc thả quả bom lên nàng. Nhưng tôi chưa kịp có cơ hội thì nàng bắt đầu gắt tôi: “Cứ thế đấy! Anh làm đi xem nào! Sẽ không có chuyện hôn hít hay ân ái cho tới tận mừng 4 tháng 7 đâu!”

“Nhưng, kìa Mẹ, còn Rocco và Rocco thì sao?”

Nàng đờ ra kinh hãi. “Hả?”

Tôi cúi xuống và bế Chandler khỏi tấm thảm hồng rực rỡ, ôm con bé vào ngực mình và hôn mạnh lên má nó. Sau đó, bằng chính cái kiểu cách xem ra hoàn toàn vô hại của nàng, tôi nói: “Ba muốn kể cho Mẹ một câu chuyện, và nếu sau khi Ba kể xong, Mẹ sẽ mừng vì Ba kịp ngăn Mẹ lại trước khi Mẹ làm việc Mẹ định làm, rồi Mẹ sẽ phải tha thứ cho Ba về tất cả mọi chuyện Ba đã làm, được không?”

Không có phản ứng gì. “Được thôi”, tôi nói “đây là câu chuyện về một căn phòng ngủ màu hồng xinh xắn ở Old Brookville, Long Island. Mẹ có muốn nghe không nào?”

Mẹ gật đầu, trên gương mặt người mẫu xinh xắn hoàn hảo của nàng đầy vẻ bối rối.

“Mẹ có hứa giữ nguyên hai chân đang rộng như thế trong khi Ba kể câu chuyện không?”

Nàng từ từ gật đầu, về mơ màng.

“Tốt, bởi đó là cảnh Ba thích nhìn nhất trên thế giới này, và nó sẽ truyền cảm hứng cho Ba kể câu chuyện *ngay* bây giờ! Được rồi, giờ, có một phòng ngủ màu hồng xinh xắn trên tầng hai một lâu đài đá đồ sộ tại một khu đất hoàn hảo ở vị trí đẹp nhất Long Island, và những người sống tại đó có rất, rất nhiều tiền. Nhưng - đây là điểm rất quan trọng với câu chuyện, Mẹ ạ - trong số toàn bộ tài sản họ có, trong số tất cả mọi thứ họ nắm giữ, có một thứ còn giá trị hơn rất nhiều so với tất cả những thứ khác cộng lại, đó chính là cô con gái bé bỏng của họ.”

“Bây giờ, nhân vật Ba trong câu chuyện có rất nhiều người làm công cho mình, hầu hết bọn họ đều rất, rất trẻ và đôi lúc để kẻ trộm đột nhập vào nhà, vì thế Mẹ và Ba quyết định lắp những cái cổng sắt thật lớn xung quanh toàn bộ cơ ngơi để những con người trẻ trung này không bị phiền phức với bất kỳ kẻ không mời nào. Nhưng, dù có tin hay không, Mẹ ạ, họ vẫn tìm cách đột nhập!” Tôi dừng lại và thăm dò nét mặt nàng đang dần dần biến sắc. Sau đó tôi lại tiếp: “Rốt cuộc, sau một thời gian, Mẹ và Ba phát mệt đến mức họ thuê hai vệ sĩ làm việc toàn thời gian. Mà thật buồn cười, Mẹ ạ, cả hai tình cờ đều có tên là Rocco!”. Tôi lại dừng lại và thăm dò gương mặt xinh xắn của Mẹ. Nàng xanh mét như tàu lá.

Tôi tiếp tục: “Rocco và Rocco chủ yếu trực trong một tòa nhà bảo vệ xinh xắn ở ngay sân sau trong câu chuyện này. Và vì nhân vật Mẹ trong câu chuyện luôn thích làm những việc đúng đắn nên nàng quyết tìm cho được thiết bị giám sát tốt nhất. Cuối cùng, nàng quyết định mua những chiếc máy quay truyền hình hiện đại nhất cho ra những hình ảnh chi tiết nhất, rõ nét nhất và sáng nhất có thể dùng tiền mua được. Và điểm hay nhất, Mẹ ạ, là hình ảnh có màu sắc cực kỳ sống động! Phải rồi!”

Đôi chân nàng vẫn dang rộng, đầy kiêu hãnh trong khi tôi nói: “Tuy nhiên, khoảng hai tháng trước, vào một buổi sáng Chủ nhật mưa gió, Mẹ và Ba đang nằm trên giường thì Mẹ kể cho Ba nghe về một bài viết mà Mẹ đọc được nói về chuyện một vài cô bảo mẫu và hộ lý chăm sóc trẻ đã ngược đãi những đứa trẻ mà họ trông nom. Việc này khiến Ba vô cùng sợ hãi, cho nên Ba gợi ý với Mẹ rằng cần bố trí hai máy quay bí mật và một microphone kích hoạt bằng giọng nói trong căn phòng ngủ màu hồng mà Ba vừa nói đến ở phần đầu câu chuyện!”

“Và một trong hai máy quay giấu kín này ở ngay phía trên vai Ba” - tôi chỉ vào một cái lỗ nhỏ xíu tí trên tường - “và có thể rất tình cờ, Mẹ ạ, nó sẽ tập trung vào đúng cái phần tuyệt vời nhất trên cơ thể điểm lệ của em đấy” - tôi nói đến đó thì đôi chân khép nhanh lại - “và vì chúng ta rất, rất yêu Channy cho nên đây là căn phòng được họ theo dõi trên chiếc màn hình TV 32 inch ở ngay chính giữa phòng bảo vệ!”

“Cho nên hãy mỉm cười đi nào, Mẹ! Em đang trong tầm ngắm của cái máy quay không thiên vị đấy!”

Nàng không cử động nổi, trong khoảng 1/8 giây. Sau đó, như thể có ai đó cho một dòng điện 10.000 volt chạy qua tấm thảm hồng rực rỡ, nàng nhảy dựng lên và hét: “Chết cha tôi rồi! Khốn kiếp thật! Ôi, lạy Chúa tôi! Thật đáng tin được! Ôi ông bà ông vải ơi!”. Nàng lao bổ tới cửa sổ và nhìn về phía nhà bảo vệ... rồi nàng chạy luýnh quýnh chỗ này sang chỗ kia và... *HUYCH!*... nàng ngã bổ chửng vì một cái trục quay của đôi giày cao gót khốn khổ của nàng gãy gục.

Nhưng nàng chỉ nằm đúng một giây. Nàng nhanh chóng lật người sang tư thế bò bốn chân với tốc độ và sự khéo léo của một đồ vật tầm cỡ thế giới rồi đứng bật dậy ngay. Trước vẻ ngỡ ngàng của tôi, nàng mở cửa, chạy ra ngoài, và đóng sầm cánh cửa sau lưng, hoàn toàn không quan tâm đến việc bày thú xiếc có thể nghĩ gì về thứ âm thanh ầm ầm đó. Và rồi nàng biến mất.

“Chà”, tôi nói với Channy, “cô nàng Martha Stewart thật sự hoàn toàn không chấp nhận chuyện đóng cửa rầm rầm, còn bây giờ cô ấy sẽ chấp nhận, cục cưng ạ!”. Sau đó tôi thề cầu nguyện Đấng Toàn năng, cầu xin Người - không, van nài Người mới đúng - đừng bao giờ để Channy kết hôn với một gã trai như tôi. Chính xác thì tôi không phải là mẫu hình người chồng của năm. Sau đó, tôi bế con bé xuống nhà và trao nó cho Marcie - cô hộ lý người Jamaica nói luôn mồm - rồi đi tắt nhanh tới nhà bảo vệ, không muốn để cuốn băng video của Mẹ kết thúc ở Hollywood như là một bản thử nghiệm của chương trình *Lối sống của những người giàu có buông thả*.

Thiên đường của dân WASP



hư một con chó phát rồ, tôi lùng sục Mẹ khắp toàn bộ 24 căn phòng trong lâu đài. Trên thực tế, tôi sục tìm khắp mọi góc ngách của cả cái cơ ngơi rộng 6 mẫu này cho tới khi rốt cục, với tâm trạng rất buồn chán, tôi miễn cưỡng ngừng việc tìm kiếm. Lúc đó đã gần 9 giờ, và tôi phải đi làm. Tôi không tài nào đoán ra cao thủ làm người khác hứng tình đáng yêu của tôi trốn ở đâu. Vì thế tôi bỏ không cố tìm nữa.

Chúng tôi rời khỏi cơ nghiệp của tôi ở Old Brookville sau 9 giờ. Tôi ngồi ở hàng ghế sau trong chiếc limousine hiệu Lincoln màu lam sậm, còn anh chàng lái xe riêng George Campbell căm ghét tất cả mọi người da trắng thì ngồi sau vô lăng. Trong suốt bốn năm làm việc cho tôi, George chỉ cất lời nói vài từ. Có nhiều buổi sáng, tôi thấy cái kiểu câm như hến của anh ta thật khó chịu, nhưng vào cái thời điểm đặc biệt này, như thế lại ổn. Trên thực tế, sau cuộc cãi lộn vừa xong gần đây của tôi với nữ công tước kiêu diễm, thật là tuyệt vời nếu có một chút bình yên và tĩnh lặng.

Tuy nhiên, như một phần nghi thức buổi sớm của mình, tôi luôn chào George bằng giọng điệu nồng nhiệt thái quá và cố gắng làm cho anh ta phải đáp lại bằng hình thức nào đó. Bất kỳ hình thức nào. Vì thế tôi cho rằng mình cần ra thêm một roi nữa, chỉ để đùa cợt cho vui.

Tôi nói: “Này, George! Hôm nay cậu thế nào?”.

George xoay đầu gần 4,5° sang phải, vì thế tôi có thể nhìn thấy phần tròng mắt trong con mắt trắng dã của anh ta, rồi anh ta gật đầu, đúng một cái.

Không bao giờ sai, mẹ kiếp! Thằng này đúng là một thằng câm khôn kiếp!

Thực ra, đi đầu đó không đúng: Khoảng 6 tháng trước, George đã từng hỏi tôi liệu tôi có cho anh ta vay (mà dĩ nhiên là tặng cho anh ta) 5.000 đô la để anh ta đi thay bộ răng giả mới. Tôi vui vẻ đáp ứng việc này ngay, nhưng phải mãi cho đến khi tôi hành anh ta đến 15 phút, bắt anh ta phải kể cho tôi mọi thứ - bộ răng ấy trắng đến mức nào, có bao nhiêu chiếc, sẽ dùng được bao lâu và có chuyện gì không ổn với bộ răng hiện tại của anh ta. Lúc George trả lời, những giọt mồ hôi chảy dài trên cái trán đen như cột nhà cháy của anh ta, và tôi thấy áy náy vì đã căn vặn anh ta như thế.

Hôm nay, cũng như mọi ngày, George mặc một bộ đồng phục màu xanh thủy thủ và có vẻ mặt cau có, vẻ cau có nhất mà mức lương được tăng lên 60.000 đô la một năm của anh ta cho phép. Tôi không hề có ý nghĩ ngờ rằng George ghét tôi hay ít nhất là bức dọc với tôi, giống như cách anh ta ghét và bức bối với tất cả những người da trắng. Ngoại lệ duy nhất là vợ anh ta, một người biết làm vừa lòng mọi người, người mà George rất tôn sùng.

Lái chiếc limo là một trong những công việc yêu cầu cực cao, với một quầy rượu luôn trữ sẵn đủ mọi thứ, một chiếc ti vi và hệ thống VHS, một tủ lạnh, một hệ thống âm thanh hết sảy và một hàng ghế sau có thể biến thành một chiếc giường cỡ vừa chỉ với một động tác gảy công tắc. Chiếc giường là một thiết kế thêm để giúp tôi đỡ đau lưng, nhưng nó còn có tác dụng ngoài dự tính là biến chiếc xe sang trọng của tôi thành một nhà chứa bốn bánh trị giá 96.000 đô la. Hãy hình dung xem. Sáng nay, đích đến của tôi không đâu khác hơn là Lake Success, Long Island, cái khu trung lưu từng rất yên tĩnh nơi công ty Stratton Oakmont tọa lạc.

Giờ đây, thị trấn chẳng khác gì Tombstone, Arizona - *trước khi* gia đình nhà Earps* đến thị trấn. Tất cả những nghề thủ công nho nhỏ là lạ này đã biến thành dịch vụ phục vụ cho nhu cầu, ý thích và ham muốn của đám nhân viên giao dịch chứng khoán trẻ tuổi quay quắt làm thuê cho tôi. Có cả những nhà chứa, phòng đánh bạc bất hợp pháp, câu lạc bộ ngoài giờ làm và tất cả các hình thức giải trí khác. Thậm chí có hẳn một nhóm mại dâm nhỏ hoạt động ngầm ở tầng dưới của nhà để xe, với giá 200 đô la một lần đi khách.

Một nhóm gia đình cao b ắ rất nổi tiếng trong lịch sử nước Mỹ, c ần đầu là Wyatt Berry Stapp Earp (1848-1929).

Những năm đầu, đám thương nhân địa phương kịch liệt phản đối cung cách khiếm nhã thấy rõ ở đội ngũ môi giới chứng khoán vui vẻ, trong đó có nhiều tay đường như được nuôi dạy ở đầu đường xó chợ, của tôi. Nhưng chẳng mấy lúc chính đám thương nhân này lại nhận ra rằng các chuyên gia môi giới của Stratton không hề kiểm tra bảng giá của bất kỳ mặt hàng nào. Vì thế đám thương nhân tha hồ tăng giá, và tất cả mọi người đều sống trong hòa bình, chẳng khác gì miền Tây hoang dã ngày xưa.

Lúc này, chiếc limo đang chạy về phía tây, xuống đường Thung lũng Gà con, một trong những cung đường đẹp nhất ở vùng Bờ biển Vàng này. Tôi hạ kính cửa sổ để lấy một ít không khí trong lành. Tôi ngắm nhìn những lối đi lại đông đúc của câu lạc bộ Brookville Country, nơi tôi đã tiến hành tiếp xúc có ma túy hỗ trợ trong sáng sớm nay. Trên thực tế, câu lạc bộ rất gần cơ ngơi của tôi, gần đến mức tôi có thể đánh một trái bóng golf từ bãi cỏ trước nhà mình tới giữa lối đi số 7 chỉ với một cú giao bóng bằng gậy sắt số 7. Nhưng dĩ nhiên, tôi chẳng bao giờ thèm xin làm hội viên cả, địa vị tôi chỉ là một thằng Do Thái quèn mà lại dám xâm phạm vào thiên đường của dân WASP à.

Và không phải chỉ có câu lạc bộ Brookville Country mới nghiêm cấm người Do Thái. Không, không, không! Tất cả những câu lạc bộ quanh đó đều cấm người Do Thái hoặc bất kỳ ai không phải là một đứa WASP dòng dõi quý phái chết tiệt. (Trên thực tế, câu lạc bộ Brookville Country nhận tín đồ Công giáo và không t ắ t ệ như một số câu lạc bộ khác.) Khi nữ công tước và tôi lần đầu chuyển từ Manhattan đến đây, tất cả những chuyện liên quan đến dân WASP làm tôi phát ngán. Nó giống như một câu lạc bộ hoặc hội kín, nhưng sau đó tôi nhận ra rằng đám dân WASP là “chuyện xưa như trái đất”, một giống loài bị đe dọa nghiêm trọng chẳng khác gì loài chim dodo hay cú hoa. Và trong khi quả thật vẫn có những câu lạc bộ golf và l ầu đi săn như những thành lũy cuối cùng chống lại b ầy người xâm lăng *shtetl*, họ chẳng khác gì những kỵ sĩ tham gia trận Little Big Horn* của thế kỷ XX sắp bị giày xéo bởi những cư dân Do Thái man di mọi rợ như tôi đây, kẻ đã ăn nên làm ra tại Phố Wall và sẵn sàng chi ra bất cứ thứ gì cần để sống tại nơi Gatsby* sống.

Little Big Horn là trận chiến giữa lực lượng kết hợp của hai nhóm thổ dân da đỏ Lakota và Northern Cheyenne với Trung đoàn Kỵ binh số 7 của Quân đội Hoa Kỳ, nổ ra trong hai ngày 25 và 26 tháng 6 năm 1876, gần sông Little Bighorn. Kết quả, Trung đoàn Kỵ binh, với 700 quân do tướng George Armstrong Custer chỉ huy, bị đánh bại; 5 đại đội bị xóa sổ và tướng Custer tử trận.

Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết *Gatsby Vĩ đại*, kiệt tác của nhà văn Mỹ F. Scott Fitzgerald (1896-1940), xuất bản lần đầu vào tháng 4 năm 1925. Tác phẩm lấy bối cảnh vùng Long Island mùa hè năm 1922. Tiểu thuyết kể về cuộc đời vinh quang và tủi nhục của Gatsby, một người bình dị, xuất thân trong một gia đình nghèo, yêu say đắm Daisy Buchanan, một phụ nữ giàu có và xinh đẹp. Gatsby đã bất chấp những thủ đoạn mờ ám để chiếm lấy một tài sản lớn nhằm chinh phục người đẹp. Thế nhưng, khi bước chân vào thế giới thượng lưu Mỹ ở Long Island, anh chỉ thấy những trò giải trí vô bổ, những thói lẳng lơ của người đẹp. Xã hội đố kỵ dụng và hắt hủi anh, Daisy cũng rũ bỏ anh, khiến Gatsby thất vọng đi đến một kết cục kinh hoàng.

Chiếc limo nhẹ nhàng rẽ sang trái và giờ chúng tôi đã vào hẻm Hegemans. Phía trước bên tay trái là chuồng ngựa Bờ biển Vàng, nhưng các ông chủ thích gọi nó là “Trung tâm Cưỡi ngựa Bờ biển Vàng”, nghe cực kỳ WASP.

Khi chúng tôi chạy qua, tôi có thể nhìn rõ những chuồng ngựa kẻ sọc xanh lục xen trắng, nơi nữ công tước nhốt ngựa của nàng. Từ đầu tới cuối, toàn bộ chuyện cưỡi ngựa đúng là một cơn ác mộng kinh khủng. Bắt đầu với tay chủ chuồng ngựa, một gã Do Thái man di mọi rợ bụng phệ, nghiện Quaalude, với một nụ cười xã giao 1.000 watt và một sứ mệnh bí mật là bị nhàn là dân WASP. Lão ta cùng mẹ vợ WASP giả hiệu tóc vàng bị tẩy trắng của mình nhìn thấy nữ công tước cùng tôi đang đến gần từ cách xa một dặm đường và quyết định đẩy hết đàn ngựa vút đi của họ cho chúng tôi, với số tiền cộng vào giá vốn là 300%. Và như thế vẫn chưa đủ đau, vì ngay khi chúng tôi mua lũ ngựa, chúng bị những trận ốm kỳ quái hành hạ. Nào là hóa đơn thú y, hóa đơn thức ăn, tiền chi phí trả cho đám nhân viên chuồng ngựa để họ cưỡi ngựa nhằm giữ phom cho chúng, tất cả mọi thứ biến thành một cái lỗ đen khổng lồ.

Tuy nhiên, nữ công tước kì diệu của tôi, chuyên gia cưỡi ngựa đầy hoài bão của tôi, lại đến chỗ đó mỗi ngày, để cho đàn ngựa của nàng ăn những cục đường và cà rốt rồi tập cưỡi ngựa, bất chấp thực tế là nàng đã bị chứng dị ứng ngựa rất khó trị nên thường trở về nhà với những tròng mắt hời, thở khò khè, ngứa ngáy và ho. Nhưng này, khi sống giữa thiên đường của dân WASP, quý vị cần làm như dân WASP làm, và phải vờ thích ngựa.

Khi chiếc limo vượt qua Đại lộ Northern, tôi cảm thấy cơn đau phần dưới lưng lan đến tận bề mặt. Lại đến lúc rồi đây, nơi mà phần lớn hỗn hợp thuốc giải khuây đêm qua đã hết tác dụng với hệ thần kinh trung ương của tôi và tích tụ cả vào gan cũng như các tuyến bạch huyết, đúng nơi đúng chốn của nó. Nhưng đi đâu đó cũng có nghĩa là giờ đây cơn đau đang trở lại. Có cảm giác như một cơn rừng phun ra lửa, hung dữ, cái kính đang từ từ thức giấc. Cơn đau bắt đầu từ chỗ eo lưng, phía bên trái, rồi lan thẳng xuống phần bụng bên chân trái tôi. Cứ như thể có ai đó đang xoay một cây thép nóng đỏ vào phần sau bắp đùi tôi. Vô cùng đau đớn. Nếu tôi cố gắng xoa chỗ đau, nó sẽ chuyển sang một vị trí khác.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén ham muốn vờ lấy ba viên Quaalude rồi nuốt chửng chúng. Đó là cách hành xử hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tôi đang đi làm, và mặc dù là ông chủ, tôi cũng không thể dễ sơ sẩy như một thằng đàn mũi dài lòng thông. Việc đó chỉ chấp nhận được vào buổi tối. Thay vào đó, tôi lầm nhảm cầu nguyện sẽ có một lưới tằm sét từ bầu trời trong xanh giáng xuống và giết chết luôn con chó trung thành của vợ tôi đi.

Ở mé bên này Đại lộ Northern, mọi thứ đều có giá thuê rất thấp, cụ thể là một căn nhà trung bình chỉ mất có hơn 1,2 triệu đô là một chút. Có phần mỉa mai là thằng nhóc sinh ra trong một gia đình nghèo hèn lại có thể trở nên chai cứng trước sự tiêu pha phung phí tài sản đến mức những căn nhà giá cả triệu đô la giờ dường như cũng chỉ là những túp lều mà thôi. Nhưng đó không phải là đi đâu xấu, phải không? Chà, ai biết gì hơn chứ.

Ngay lúc đó, tôi nhìn thấy tấm biển xanh lá cây-trắng treo ngay dốc vào xa lộ Long Island. Chỉ chốc nữa, tôi sẽ bước vào khu văn phòng của công ty Stratton Oakmont - ngôi nhà bên ngoài tư gia của tôi - nơi không khí ồn ào kinh khủng của cái phòng họp cuồng loạn nhất nước Mỹ sẽ khiến cho cơn điên loạn dường như là đi đâu hoàn toàn ổn thỏa.

Chương 5

Thứ ma túy mạnh nhất



ông ty ngân hàng - đầu tư Stratton Oakmont chiếm trọn lầu một của một tòa nhà văn phòng lấp kính đen vươn cao 4 tầng từ đồng bùn lầy của một vùng đầm phá mọc xi ở Long Island. Thực ra, cũng không đến nổi tệ lắm. Phần lớn cái đầm cũ đã được cải tạo từ đầu những năm 1980, và đến nay nó hãnh diện với một quần thể văn phòng hạng nhất có bãi đỗ xe rộng mênh mông và nhà chứa xe ba tầng dưới lòng đất, nơi các nhân viên giao dịch của Stratton nghỉ giải lao giữa buổi chiều và thư giãn với một tiêu đội gái bán hoa.

Hôm nay, cũng như mọi ngày, khi chúng tôi dừng lại trước tòa nhà văn phòng, tôi thấy mình tỏ ra rất hãnh diện. Lốp kính đen có thể soi gương được lấp lánh sáng trong ánh nắng buổi sớm, nhắc cho tôi nhớ xem mình đã tiến xa đến đâu trong 5 năm qua. Thật khó tưởng tượng được rằng trên thực tế, tôi đã gây dựng nên Stratton từ buồng điện của một công ty chuyên buôn bán xe hơi đã qua sử dụng. Và giờ đây là... *thứ này!*

Ở mé phía tây của tòa nhà có một lối vào rất lớn đủ làm choáng ngợp tất cả những người đi bộ qua đó. Nhưng chẳng có ma nào của Stratton từng làm việc này cả. Đi lối đó quá xa trong khi thời gian là tiền bạc. Thay vào đấy, tất cả mọi người, kể cả tôi, đều sử dụng một cái dốc bê tông ở mé phía nam của tòa nhà, dẫn thẳng tới phòng họp của Ban Giám đốc.

Tôi chui ra khỏi chiếc limousine, nói mấy câu tạm biệt với George (anh ta chỉ gật đầu chứ không nói một lời nào), và sau đó tự mình leo lên cái dốc bê tông ấy. Khi đi qua những cánh cửa sắt, tôi có thể nhận ra những tiếng vọng mơ hồ của cái không khí ồn ào kinh khủng, chẳng khác gì tiếng ồn

ào của một đám đông hỗn loạn. Với đôi tai tôi, đó lại là âm nhạc. Tôi đang thẳng tiến tới đó, đây hăm hở.

Sau hơn chục bước chân, tôi ngoặt qua góc tường và đến nơi: phòng họp Ban Giám đốc Công ty Stratton Oakmont. Đó là một không gian rất rộng, còn hơn cả một sân bóng đá xét về chiều dài và gần bằng một nửa xét về chiều rộng. Đó là một không gian mở, không hề có vách ngăn và trần rất thấp. Những dãy bàn màu gỗ thích được bố trí san sát như trong phòng học và cả một biển áo sơ mi trắng bành bao di chuyển nháo nhào. Các nhân viên giao dịch đều cởi bỏ áo khoác của mình, và họ đang hét ầm ầm vào ống nghe của những chiếc điện thoại đen ngòm, tạo nên một âm thanh ồn ào kinh khủng. Đó là âm thanh của những chàng trai lịch thiệp sử dụng logic và lý trí để thuyết phục các chủ doanh nghiệp trên toàn nước Mỹ đầu tư tiền của mình cùng với Stratton Oakmont:

“Lạy Chúa, Bill ạ! Hãy vén váy lên, tóm lấy hai hòn dái của ông, và đưa ra một quyết định chết tiệt đi!”, tiếng Bobby Koch, một anh chàng người Ireland 22 tuổi mập mạp mới học hết trung học, một tay nghiện cocaine và có tổng thu nhập đã cân đối là 1,2 triệu đô la. Cậu ta đang nhiec móc một chủ doanh nghiệp giàu có nào đó có tên là Bill sống ở đâu đó trên đất nước Hoa Kỳ này. Mỗi chiếc bàn đều có một máy vi tính màu xám bên trên, các con số và chữ cái màu xanh cứ nhấp nháy chạy ngang qua, cung cấp những thông số trích lục cổ phiếu cho các nhân viên của Stratton. Nhưng chẳng có ma nào thèm để mắt đến những thứ ấy. Họ đang quá bận rộn vã mồ hôi như tắm và thét lác vào những chiếc điện thoại màu đen trông chẳng khác gì những quả cà to tướng mọc ra từ tai họ.

“Tôi cần một quyết định, ông *Bill* ạ! Tôi cần một quyết định ngay lúc này!”, Bobby cáu kỉnh. “Steve Madden là đề tài mới nóng hổi nhất ở Phố Wall, và chẳng có gì phải nghĩ ngợi cả! Mẹ kiếp, đến chiều nay thôi, nó sẽ trở thành một con khủng long là cái chắc!” Bobby mới xuất viện Hazelden được hai tuần và lại bắt đầu có biểu hiện tái phát bệnh. Mắt cậu ta có vẻ như sắp lị ra khỏi cái sọ Ireland rắn chắc. Quý vị có thể cảm nhận được những tinh thể cocaine đang tiết ra từ các tuyến mồ hôi của cậu ta. Lúc đó là 9 giờ 30 phút sáng.

Một nhân viên Stratton trẻ tuổi có mái tóc đen bóng mượt, khuôn mặt vuông chữ điền, một cái cổ bằng cỡ cả hòn đảo Rhode, trong tư thế ngẩng đầu, đang cố gắng giải thích cho một khách hàng về những đi đầu hơn lẽ

thiệt của việc cho cả vợ ông ấy tham gia vào quy trình đưa ra quyết định. “*Có nói với vợ ngài không ạ? Ôi, đàn bà, khiến ta phát điên lên được?*” Anh chàng này chỉ hơi hơi nhận ra rằng cái chất giọng New York của mình nặng như đeo đá vậy. “*Ý tôi là, ngài nghĩ rằng vợ ngài nói với ngài khi bà ấy đi mua một đôi giày mới ă?*”

Cách đây ba dãy bàn, một nhân viên Stratton trẻ tuổi có mái tóc xoăn tít màu nâu và mặt đầy trứng cá như thanh niên mới lớn đang đứng đủng đủng ra như cái que thông nòng súng, chiếc điện thoại đen chũm kẹp dính giữa cằm và xương đòn. Hai cánh tay cu cậu dang ra như cánh máy bay, để lộ cả mảng mồ hôi lớn ở nách áo. Trong lúc cu cậu đang gào tướng lên vào máy điện thoại thì Anthony Gilberto, thợ may đo của công ty, đo người cậu ta để chuẩn bị may một bộ com lê. Suốt ngày, Gilberto đi từ bàn này sang bàn khác chỉ để lấy số đo của những nhân viên Stratton rồi may cho họ những bộ com lê với giá 2.000 đô la một bộ. Sau đó, anh chàng nhân viên Stratton trẻ tuổi kia ngửa đầu ra sau và dang rộng hai cánh tay hết cỡ, cứ như thể cu cậu sắp thực hiện một cú nhào xuống nước từ cầu bật ở độ cao 10 mét. Rồi cậu ta cất tiếng, với giọng điệu mà quý vị chỉ dùng khi ở vào thế vô phương kế: “*Lạy Chúa tôi, ông tự ban ơn cho mình chắc, ông Kilgore? Và kiếm 10.000 cổ phiếu à? Xin mời, ông đang giết tôi ở đây đây... ông đang giết tôi đây. Ý tôi là, liệu tôi có phải bay ngay tới Texas để bẻ ngoéo tay ông không, bởi vì nếu phải làm thì tôi sẽ làm thế đấy!*”.

Quả là tận tình! Tôi nghĩ bụng. Anh chàng có gương mặt non choẹt ấy hết lời quảng cáo cổ phiếu ngay cả khi đang sẩm sửa quần áo! Văn phòng của tôi ở mé bên kia phòng họp, và khi len qua cái biển người nháo nhào ấy, tôi cảm thấy như Moses đi ủng cao bốt vậy. Các nhân viên giao dịch chạy lối này lối kia như thể đang dọn đường cho tôi đi vậy. Anh chàng nào tôi đi qua cũng nháy mắt hoặc mỉm cười với tôi như thể đang bày tỏ lòng cảm kích của họ vì được tận hưởng một mảnh đất thiên đường ngay trên Trái Đất do tôi tạo ra. Phải, họ là người của tôi. Họ đến với tôi để có được hy vọng, tình yêu, lời khuyên lẫn sự chỉ bảo, và tôi còn điên rồ gấp 10 lần tất cả bọn họ. Nhưng có một điều mà tất cả chúng tôi cùng sở hữu ngang nhau, đó là tình yêu không bao giờ cạn đối với cái không khí ồn ào khủng khiếp ở đây. Thật ra, với chúng tôi, không biết thế nào là đủ:

“Nhắc cái điện thoại quái quỷ lên đi nào!”, một trợ lý bán hàng tóc vàng nhỏ nhắn rút lên.

“Nhắc ngay cái điện thoại chó chết lên đi! Đó là công việc chết tiệt của quý vị đây.”

“Tôi chỉ xin một cơ hội thôi mà!”

“... 20.000 ở mức 8 rưỡi...”

“... lấy 100.000 cổ phiếu...”

“Cổ phiếu đang tăng vọt đây!”

“Lạy Chúa tôi, Steve Madden là thương vụ nóng hổi nhất Phố Wall đây!”

“Tiên sư thằng Merrill Lynch! Bữa nay nhắm mắt thôi làm điếm tâm rồ.”

“Nhân viên giao dịch ở chỗ ông à? Kệ con mẹ thằng ấy nhé! Nó còn đang bận đọc báo *Wall Street Journal* số ra ngày hôm qua kia kìa!”

“... tớ kiếm được 20.000 lệnh B ở mức 4...”

“Mẹ kiếp, là cái đéo gì chứ!”

“Ờ, được, nhưng mẹ kiếp cả ông nữa, cùng với cái Volkswagen chả ra đéo gì mà ông cười tới đây ấy!”

Mẹ kiếp cái này, mẹ kiếp vào cái kia! Chỗ này vắng đéo, chỗ kia vắng đéo! Đó là ngôn ngữ của Phố Wall. Đó là tinh túy của cái không khí ồn ào khủng khiếp nơi này, và nó vượt qua tất cả mọi thứ. Nó đầu độc quý vị. Nó dụ dỗ quý vị! Mẹ kiếp, nó làm cho quý vị thấy tự do thoải mái! Nó giúp quý vị đạt được mục tiêu mà quý vị không bao giờ dám mơ rằng mình có thể đạt được! Và nó cuốn tất cả mọi người đi, đặc biệt là tôi.

Trong số cả nghìn linh hồn ở cái phòng họp này, hiếm hoi lắm mới có một cơ thể ấm áp trên 30 tuổi, hầu hết đều mới ngoài 20. Đó là một đám đông điển trai, luôn tự cao tự đại và trong trạng thái thèm khát nhục dục rõ nét đến mức quý vị có thể “ngửi” thấy ngay. Quy chuẩn phục trang cho nam giới - *những cậu bé mới đúng!* - là một bộ com lê may đo theo yêu cầu, áo sơ mi trắng, cà vạt lụa và đồng hồ đeo tay vàng. Với phụ nữ, quân số chỉ đếm trên đầu ngón tay, thì là váy ngắn, cổ áo khoét sâu, áo lót độn căng và giày cao gót nhọn hoắt, càng cao càng tốt. Đó là kiểu trang phục bị nghiêm cấm trong cẩm nang nhân sự của Stratton nhưng lại được ban quản lý cực kỳ khuyến khích (nói rất chân thành).

Mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát đến mức những nhân viên trẻ trung của Stratton động dục ngay dưới gầm bàn, trong các buồng tắm, trong phòng thay đồ, trong nhà để xe dưới hầm và dĩ nhiên là cả trong thang máy lắp kính của tòa nhà. Cuối cùng, để phần nào văn hóa trật tự, chúng tôi phải ban hành một bản ghi nhớ nói rõ rằng tòa nhà là một khu vực không được phép làm tình trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến 7 giờ tối. Ngay trên đầu bản ghi nhớ là dòng chữ này, *khu vực không được phép làm tình*, bên dưới là hai hình người que vẽ rất chính xác về mặt giải phẫu học, đang trong tư thế yêu đương của loài chó. Chạy vòng quanh hai hình que đó là một vòng tròn màu đỏ khá dày với một đường chéo chạy qua tâm: Một ký hiệu *Ghostbusters** (Chắc chắn phải là một Phố Wall trước đây). Nhưng, lạ Chúa, chẳng ai nghiêm túc chấp hành cả.

Ghostbusters (Thợ săn ma) là một phim hài khoa học viễn tưởng năm 1984 kể về ba chuyên gia cận tâm lý học trở thành những thợ săn ma ở New York. Sau khi bị tổng cổ khởi một trường đại học, để mưu sinh, ba giáo sư nghiên cứu cận tâm lý học chuyên về ma buộc phải lập một công ty lấy tên là Ghostbusters, chuyên cung cấp dịch vụ phát hiện và tiêu diệt ma quỷ. Sau thành công đầu tiên, họ trở nên đắt khách không chỉ ở New York mà còn khắp cả nước.

Mặc dù vậy, mọi việc vẫn tốt đẹp và đem lại cảm giác hoàn hảo. Tất cả mọi người đều trẻ trung và xinh đẹp, họ đang chớp lấy từng thời khắc. *Chớp lấy từng thời khắc* - chính câu thần chú kinh doanh này đã cháy ngùn ngụt trong trái tim và tâm hồn của tất cả những nhân viên trẻ tuổi của Stratton và rung lên trong những trung khu khoái cảm cực kỳ tinh nhạy của một nghìn bộ óc vừa mới qua tuổi vị thành niên này.

Và ai có thể phản bác được sự thành công như thế chứ? Lượng tiền được làm ra tăng lên đến chóng mặt. Một nhân viên giao dịch lĩnh mới tò te cũng có thể kiếm được 250.000 đô la trong năm đầu tiên. Nếu ít hơn thì anh ta thật đáng ngờ. Vào năm thứ hai, quý vị sẽ kiếm ra 500.000 đô la hoặc quý vị bị coi là kém cỏi và vô giá trị. Và sang năm thứ ba, tốt hơn hết là quý vị phải kiếm ra 1 triệu hoặc hơn thế, nếu không quý vị chỉ là một thứ trò cười tội nghiệp. Mà đây mới chỉ là mức tối thiểu thôi; những tay to còn kiếm được gấp ba lần số đó.

Và từ đó, tiền bạc cứ thế chảy xuống. Các trợ lý bán hàng, vốn là những thư ký môi son má phấn, kiếm được hơn 100.000 đô la một năm. Ngay cả

cô gái ng ắ trực tổng đài cũng thu được 80.000 đô la một năm, mà chỉ phải trả lời điện thoại thôi. Không kém gì một cơn sốt vàng trước kia, và Lake Success trở thành một thành phố phát triển cực nhanh. Những nhân viên trẻ tuổi của Stratton, những đứa trẻ thì đúng hơn, bắt đầu gọi nơi này là Broker Disneyland, từng người trong số họ đều biết rằng nếu họ bị tổng ra khỏi cái công viên giải trí ấy thì họ sẽ không bao giờ còn kiếm được số tiền như thế nữa. Và tâm lý lo sợ tuyệt vời ấy luôn tồn tại trong “n ền móng” hộp sọ của tất cả các nhân viên Stratton - rằng sẽ có ngày nào đó anh bị mất việc. Vậy thì họ phải làm gì? Nói cho cùng, khi là một nhân viên của Stratton, quý vị sẽ được tận hưởng cuộc sống: Lái những chiếc xe xịn nhất, ăn tại các nhà hàng nổi tiếng nhất, đưa tiền boa hậu hĩnh nhất, mặc loại quần áo đẹp nhất và sống trong một biệt thự ở khu Bờ biển Vàng thần tiên thuộc Long Island. Thậm chí nếu chỉ mới bắt đầu và chưa hề có tên tuổi gì, quý vị hãy cứ vay tiền từ bất kỳ ngân hàng đủ dở hơi nào chấp nhận cho quý vị vay tiền, bất kể lãi suất, và bắt đầu tận hưởng cuộc sống, dù quý vị sẵn sàng hay chưa.

Mọi việc vượt khỏi tầm kiểm soát đến mức những thằng nhóc mặt vẫn còn đầy mụn trứng cá của tuổi dậy thì và chỉ mới làm quen với dao cạo râu cũng biết đi dự các cuộc vui và mua biệt thự. Một số cu cậu còn trẻ đến mức chưa bao giờ dám nhập cuộc; chúng vẫn cảm thấy việc ngủ ở nhà với ba mẹ thoải mái hơn. Vào dịp hè, bọn họ thuê những căn nhà sang trọng ở Hamptons, có bể bơi nước nóng và không gian cực đẹp nhìn thẳng ra Đại Tây Dương. Ngày nghỉ cuối tuần, họ tổ chức những bữa tiệc cu ồng loạn suy đ ể đến mức luôn luôn phải để cảnh sát can thiệp. Các ban nhạc sống tới biểu diễn; đội quân tiếp thị quảng cáo đủ loại đĩa hát, những thiếu nữ Stratton cời tr ần nhảy múa; đội múa thoát y được coi như khách quý; và chắc chắn là đến một thời điểm nào đó, đám nhân viên Stratton này sẽ khỏa thân r ể bắt đầu làm tình ngay dưới bầu trời xanh trong, như một bầy gà vịt trong nhà, vui vẻ thực hiện một màn biểu diễn cho bàn dân thiên hạ xem đến mắt mắt.

Nhưng thế thì có gì là sai nào? Bọn họ nghiện ngập khi còn trẻ, được tiếp sức thêm nhờ thói tham lam và bay cao hơn cả những cánh diều. Mỗi ngày, món lợi bất chính càng tăng, vì ngày càng có nhiều người tìm vận may bằng cách cung cấp những yếu tố sống còn mà đám nhân viên Stratton trẻ tuổi cần để tận hưởng cuộc sống. Có những nhân viên giao dịch

bất động sản bán cho họ những biệt thự hay thế chấp bảo đảm về tài chính; những chuyên gia trang trí nội thất phủ kín các biệt thự ấy với những món đồ đắt tiền; những chuyên gia thiết kế cảnh quan phục vụ sát đến tận đất (bất kỳ nhân viên Stratton nào bị bắt gặp đang xén bãi cỏ nhà mình sẽ bị ném đá đến chết); những thương nhân bán xe hơi sang trọng bán những chiếc Porsche, Mercedes, Ferrari và Lamborghini (nếu lái chiếc xe nào rẻ hơn thế thì quý vị sẽ bị coi là nổi nhục chung); có những nhân viên quản lý bãi bàn giữ sẵn bàn tại các nhà hàng danh giá nhất; có những con buôn vé lòng bằng được những chỗ ngồi ở hàng ghế đầu trong các sự kiện thể thao, chương trình hòa nhạc rock và những buổi biểu diễn sân khấu Broadway; và có cả tá thợ kim hoàn, thợ làm đồng hồ, thợ may, thợ đóng giày, người trồng hoa, chủ khách sạn, thợ cắt tóc, thợ chăm sóc thú nuôi, chuyên viên xoa bóp, chuyên gia chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương khớp, người bán xe hơi và tất tần tật những nhà cung cấp dịch vụ chuyên biệt* (đặc biệt là đám gái bán hoa và bọn buôn ma túy) sẵn sàng xuất hiện tại phòng họp này và cung cấp những dịch vụ của họ đến tận chân những nhân viên trẻ tuổi của Stratton, cho nên những nhân viên ấy sẽ chẳng phải mất dù chỉ là một giây trong quỹ thời gian bận rộn trong ngày của họ hay dính dáng đến bất kỳ hoạt động ngoại khóa nào không trực tiếp làm tăng khả năng thực hiện một hành động duy nhất của họ: Bấm số điện thoại. Có vậy thôi. Quý vị cười và bấm điện thoại từ giây đầu tiên bước vào văn phòng cho đến giây cuối cùng quý vị ra về. Nếu quý vị thấy chưa đủ động lực để làm việc này hoặc không thể chịu được cái cảnh liên tục bị đám thư ký ở tất cả 50 bang từ chối bằng cách dập điện thoại đến 300 lần một ngày thì sau lưng quý vị đã có cả chục người sẵn sàng làm công việc đó. Và khi đó thì mời quý vị ra đi - vĩnh viễn.

Nguyên văn: niche-service.

Vậy Stratton đã phát hiện ra bí quyết gì khiến cho tất cả những chú nhóc còn quá trẻ này kiếm được số tiền lớn đến như vậy? Chủ yếu đi đâu đó dựa trên hai chân lý đơn giản: Thứ nhất, đa số trong 1% những người Mỹ giàu nhất là những con bạc máu mê không đủ kiên nhẫn để gieo mãi viên súc sắc, cho dù họ biết viên súc sắc ấy đã bị moi ruột để lừa họ; và thứ hai, ngược với những giả thiết trước, những nam thanh nữ tú cùng sở hữu phong thái lịch thiệp xã hội chung của một đàn trâu cuồng dục và có chỉ số thông minh trong phạm vi của Forrest Gump*, *có thể* được dạy dỗ để trở

thành những thầy phù thủy Phố Wall, chừng nào quý vị viết rõ từng chữ ra cho họ và sau đó liên tục nhồi nhét vào đầu họ - hằng ngày, hay mỗi ngày một lần - trong suốt cả năm trời là được.

Tên nhân vật trong bộ phim cùng tên sản xuất vào năm 1994 và đã giành được nhiều giải thưởng có uy tín trên thế giới, thu được 667 triệu đô la ngay sau khi phát hành. Forrest Gump là người thiếu năng trí tuệ, có chỉ số IQ chưa đến 80.

Và khi cái bí quyết nho nhỏ này bắt đầu lan rộng khắp Long Island - rằng có một văn phòng xô bồ tại Lake Success, nơi tất cả những gì quý vị phải làm là trình diện, tuân lệnh, tuyên thệ trung thành mãi mãi với ông chủ, và ông ấy sẽ làm cho quý vị giàu có, thì đám trẻ ranh bắt đầu xuất hiện ở phòng họp mà không hề báo trước. Ban đầu còn ít nhưng sau đó thì họ đổ xô tới. Đầu tiên mới chỉ có bọn trẻ ở các quận trung lưu ven Queens và Long Island nhưng sau đó thì nhanh chóng lan ra khắp tất cả năm khu của thành phố New York. Tôi chưa kịp hiểu thì họ đã đổ xô đến từ khắp nước Mỹ, chỉ để xin xỏ việc làm từ tôi. Những *chú nhóc* đó đã vượt nửa chiều dài đất nước để đến phòng họp này của công ty Stratton Oakmont, thề thốt sẽ trung thành mãi mãi với Sói già Phố Wall. Và phần còn lại, như họ nói, là lịch sử Phố Wall.

Như thường lệ, Janet** - trợ lý riêng cực kỳ trung thành của tôi - ngồi trước bàn của cô ấy, bồn chồn đợi tôi đến. Lúc này, cô ấy đang gõ gõ ngón trỏ phải lên mặt bàn và lắc lư cái đầu như muốn nói: “Thế chớ nào mà mình cứ phải mất cả ngày chỉ chăm chăm vào chuyện khi nào thì lão sếp dờ hơi của mình mới quyết định vác mặt đến sở nhỉ?”. Hoặc có thể đó chỉ là do tôi tưởng tượng trong khi cô ấy chỉ đơn giản thấy chán. Nhưng dù sao thì cái bàn của Janet cũng được bố trí ngay trước cửa phòng tôi, cứ như thể cô ấy là hậu vệ biên tấn công có nhiệm vụ bọc lót cho tiền vệ vậy. Đây chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Trong rất nhiều chức năng của mình, Janet còn có chức năng là người gác cổng của tôi. Nếu muốn gặp tôi hoặc thậm chí muốn nói chuyện với tôi, trước tiên quý vị phải qua Janet đã. Đó không phải là một nhiệm vụ đơn giản. Cô ấy bảo vệ tôi giống như một con sư tử cái bảo vệ con của nó, sẵn sàng trút cơn giận đôi khi rất chính đáng của mình lên bất kỳ một linh hồn sống nào tìm cách chọc thủng phòng tuyến.

Tên đã được thay đổi.

Vừa nhìn thấy tôi, Janet liền nở một nụ cười ấm áp, và tôi dành chút thời gian nhìn ngắm cô nàng. Cô ấy mới chỉ gần 30 nhưng trông già hơn đến vài tuổi. Cô ấy có một mái tóc màu nâu sậm rất dày, nước da trắng trẻo và một thân hình rắn rỏi. Cô ấy có đôi mắt xanh biếc rất đẹp, nhưng man mác một nỗi buồn không tên, cứ như thể đôi mắt ấy đã chứng kiến quá nhiều nỗi buồn khổ vì một ai đó từ khi còn rất trẻ. Có lẽ đó là lý do tại sao Janet đến nơi làm việc hằng ngày mà ăn mặc như Thần Chết vậy. Phải, từ đầu đến chân, cô ấy luôn mặc đồ đen, hôm nay cũng không phải là ngoại lệ.

“Chào sếp”, Janet lên tiếng, miệng cười rạng rỡ và trong giọng nói cô ấy hơi có phần không vui. “Sao sếp đến trễ vậy?”

Tôi mỉm cười thân mật với cô trợ lý cực kỳ trung thành của mình. Trên thực tế, bất chấp vẻ ngoài như đóa đám của Janet cùng với ham muốn bất tận của cô ấy là được biết tất tần tật mọi chuyện ngổn ngang đôi mách về đời tư của tôi, cứ nhìn thấy cô ấy là tôi thấy vô cùng hài lòng. Cô ấy là đối trọng của Gwynne trong văn phòng. Cho dù là việc thanh toán các hóa đơn của tôi, quản lý các tài khoản môi giới của tôi, duy trì tiến độ của tôi, sắp xếp việc đi lại cho tôi, trả tiền cho gái bao của tôi, giao dịch với đám buôn ma túy của tôi, hay nói dối bất kỳ cô nàng nào hiện là vợ tôi, không có nhiệm vụ nào quá lớn hoặc quá nhỏ mà Janet lại không vui vẻ hoàn thành. Cô ấy quả là xuất sắc và không bao giờ gây ra sai sót.

Janet cũng lớn lên ở Bayside, nhưng cha mẹ cô ấy đầu đã mất khi cô ấy còn nhỏ. Mẹ cô ấy là một phụ nữ lương thiện, nhưng cha cô ấy lại bạc đãi bà cụ, quả là một tay đốn mạt. Tôi đã luôn cố gắng hết mình làm cho cô ấy cảm thấy được yêu thương, cảm thấy được cần đến. Và tôi bảo vệ cô ấy chẳng khác gì cô ấy bảo vệ tôi.

Tháng trước, khi Janet lấy chồng, tôi đã dành cho cô ấy một lễ cưới hoành tráng và hãnh diện dẫn cô ấy vào giáo đường. Hôm đó, cô ấy mặc một chiếc váy cưới hiệu Vera Wang trắng như tuyết - do tôi trả tiền và đích thân nữ công tước chọn lựa. Nàng còn dành ra cả hai tiếng đồng hồ trang điểm cho Janet (Phải, nữ công tước cũng là một nghệ sĩ trang điểm đầy hoài bão). Trông Janet vô cùng lộng lẫy.

“Chào em”, tôi đáp lời kèm theo một nụ cười thân mật. “Hôm nay cả phòng có vẻ vui, nhỉ?”

Giọng nghe thiếu sinh khí: “Lúc nào chả vui, nhưng sếp vẫn chưa trả lời em. Tại sao sếp đến trễ vậy?”.

Cô ấy đúng là một ả đàn bà cao ngạo, mẹ kiếp, lại còn tọc mạch nữa. Tôi buông một tiếng thở dài và nói: “Nadine có gọi đến không?”.

“Không ạ. Nhưng sao ạ? Có chuyện gì vậy ạ?” Những câu hỏi dồn dập. Rõ ràng cô nàng cảm nhận được có chuyện để buồn đây.

“Không có gì đâu, Janet. Anh về nhà muộn, và Nadine say rượu nên hất cả một ly nước vào anh. Có thể thôi; ờ thật ra là ba ly, nhưng ai lại đi đếm cơ chứ? Dù sao đi nữa thì phần còn lại của câu chuyện nói ra không tiện, nhưng anh cần tặng hoa cho cô ấy ngay bây giờ, nếu không thì chưa hết ngày, anh đã phải săn tìm cô vợ thứ ba mất.”

“Em cần gửi bao nhiêu đây?”, cô ấy hỏi, cần một mảnh giấy nhắc việc và cây bút Montblanc lên.

“Anh cũng chẳng biết... khoảng 3000 hoặc 4000 gì đó. Chỉ cần bảo họ gửi cả một xe tải đầy tổ bố. Nhớ yêu cầu họ gửi thật nhiều hoa loa kèn vào. Cô ấy thích hoa loa kèn.”

Janet nheo mắt và bĩu môi, cứ như thể định nói: “Anh đang vi phạm thỏa thuận ngầm của chúng ta rằng, một phần trong các quyền lợi em được hưởng có quyền được biết tất cả các chi tiết gay cấn, bất kể gay cấn đến mức nào!”. Nhưng vốn là người thạo đời, lại thêm trách nhiệm với công việc nên cô ấy chỉ nói: “Được rồi, nhưng rồi anh nhớ kể cho em mọi chuyện đấy”.

Tôi gạt đầu không mấy quả quyết. “Có thể, Janet, chúng ta sẽ tính sau. Giờ cho anh biết mọi việc ở đây nào.”

“Chà... Steve Madden xuất hiện đâu đó quanh đây, dường như anh ấy có vẻ bần chần. Em không nghĩ công việc hôm nay của anh ấy sẽ ổn.”

Lập tức một đợt adrenaline* trào lên. *Steve Madden!* Thật mỉa mai là với tất cả những chuyện hỗn độn và cuồn cuộn của buổi sáng nay, thực tế trong tâm trí tôi không hề nhớ rằng hôm nay hãng giày Steve Madden ra mắt công chúng. Thật ra, trong ngày, tôi sẽ gọi cho phòng đăng ký để đặt 20 triệu đô la. Không quá tệ đâu! Và Steve phải xuất hiện trước phòng họp cùng đôi lời phát biểu, một hình thức được gọi là “màn biểu diễn xiếc rong”*. Giờ thì chuyện đó sẽ thú vị đây! Tôi không chắc liệu Steve có phải

là tuýp người có thể nhìn thẳng vào những đôi mắt man dại của tất cả đám nhân viên Stratton điên khùng kia mà chẳng hề vấp vấp không.

Adrenaline là hormone đồng thời là neuron vận chuyển thuộc họ Catecholamine. Phân tử này cũng mang tên Epinephrine (nguồn gốc từ hai từ Hy Lạp: *epi* và *nephros*), có nghĩa là: Trên cùng thắt lưng. Nó được tiết ra khi đáp lại tình trạng stress hay khi thực hiện một hoạt động thể chất; gây tăng nhịp tim; tăng co thắt tim và tăng sức ép hệ động mạch.

Nguyên văn: Dog-and-pony show, từ thông dụng ở Mỹ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX để chỉ những gánh xiếc rong biểu diễn dạo ở các thị trấn nhỏ và vùng nông thôn, chủ yếu sử dụng chó và ngựa trong các tiết mục chính. Thuật ngữ này ngày nay được sử dụng trong kinh doanh, mô tả giai đoạn trước khi chào bán chính thức một cổ phiếu mới ra công chúng. Trong giai đoạn này, ban quản lý công ty thường đi khắp nước để trực tiếp thuyết trình về công ty mình với các nhà đầu tư tiềm năng nhằm khiến họ quan tâm mua cổ phiếu.

Những màn biểu diễn xiếc rong là một truyền thống của Phố Wall: Ngay trước khi một cổ phiếu mới phát hành ra thị trường, vị CEO của công ty ấy sẽ đứng trước một đám đông các nhân viên giao dịch chứng khoán và có một bài phát biểu được ghi âm lại, tập trung vào khía cạnh tương lai công ty của mình sẽ xán lạn như thế nào. Đó là một kiểu gặp mặt thân mật với rất nhiều loại đâm bị thọc chọc bị gạo và những cái bắt tay thật chặt một cách giả tạo.

Và còn có Stratton, nơi nhiều khi mọi chuyện trở nên rất xấu. Vấn đề là ở chỗ nhân viên Stratton không phải là những người thờ ơ nhất; họ chỉ muốn mua cổ phiếu và kiếm tiền. Vì thế nếu diễn giả không quyến rũ được họ ngay từ lúc mới mở lời thì họ sẽ nhanh chóng thấy chán. Khi đó họ bắt đầu la ó, huýt sáo rồi văng ra đủ thứ ngôn từ tục tĩu. Cuối cùng, họ sẽ ném mọi thứ vào diễn giả, bắt đầu với những tờ giấy vo tròn và tiếp đến sẽ chuyển sang những thực phẩm như cà chua thối, cẳng gà gặm nhấm nhở và táo ăn dở.

Tôi không thể để một kết cục thảm hại như thế trút xuống Steve Madden. Trước hết và trên hết, anh ấy là một người bạn thiếu thời của Danny Porush, phó tướng của tôi. Và thứ hai, cá nhân tôi sở hữu hơn một nửa trong công ty của Steve, vì thế gần như là chính tôi đang chuẩn bị đưa

vụ làm ăn của mình ra công chúng. Khoảng 6 tháng trước, tôi đã góp với Steve 500.000 đô la vốn khởi nghiệp và trở thành cổ đông lẻ lớn nhất công ty, nắm giữ đến 85% cổ phần. Vài tháng sau, tôi bán bớt 35% cổ phiếu của mình được hơn 500.000 đô la một chút, thu hồi được khoản đầu tư ban đầu của mình. Giờ tôi nắm giữ 50% mà không lo lỗ nữa! Hãy kể về những vụ làm ăn có lời của quý vị đi!

Nói thật, chính quy trình mua cổ phần trong các công ty tư nhân rồi bán lại một phần vốn đầu tư ban đầu của mình (và thu hồi tiền) này đã biến Stratton thành một cỗ máy in còn hơn cả thời kỳ trước đây. Vì tôi sử dụng sức mạnh bộ máy của mình để giới thiệu chính các công ty của mình ra công chúng nên giá trị ròng của tôi cứ tăng lên không ngừng. Ở Phố Wall, cái quy trình này được gọi là “ng nghiệp vụ ngân hàng thương mại”, nhưng với tôi, nó giống như là cứ bốn tuần lại trúng một con lô vậy.

Tôi bảo Janet: “Anh ta sẽ ổn thôi, còn nếu không, anh sẽ đến đó và cứu anh ta ra. Còn chuyện gì khác không?”.

Với một cái nhún vai: “Ba anh đang tìm anh đấy, hình như ông cụ hơi say”.

“Ê, chết cha rồi!”, tôi lẩm bẩm. Ba tôi, Max, là Giám đốc Tài chính trên thực tế của Stratton và còn là Giám đốc “Cơ quan Mật vụ Gestapo” tự phong nữa. Ông cụ được “lên dây cót” căng đến mức mới 9 giờ sáng mà đã dạo khắp phòng họp với một cốc Styrofoam đựng đầy vodka Stolichnaya, miệng phì phèo điếu thuốc thứ 20. Trong thùng xe của ông cụ có hẳn một chai Louisville Slugger cỡ 42 ounce, với bút tích của Mickey Mantle*, cho nên ông cụ có thể đập tan “cửa sổ chó chết” của bất kỳ tay môi giới chứng khoán nào dám đỗ xe ở vị trí đỗ xe vinh dự của cụ. “Ba tôi có nói ông muốn gì không?”

Cầu thủ bóng chày nổi tiếng người Mỹ.

“Không!”, cô trợ lý trung thành của tôi đáp. “Em đã hỏi cụ, và cụ quất vào mặt em, như một con chó dữ. Cụ tỏ ra rất khó chịu với chuyện gì đó, và nếu anh định đoán thì em cho rằng chắc lại chuyện hóa đơn tháng 11 của bên American Express.”

Tôi nhăn mặt. “Em nghĩ thế à?” Ngay lập tức, con số nửa triệu hiện lên trong đầu tôi.

Janet gật đầu. “Ông cụ cần xấp hóa đơn trên tay và chắc phải dày chừng này.” Khoảng trống giữa ngón cái và ngón trỏ của cô ấy phải cỡ 7 đến 8 centimet.

“Hừmmmmm...”, tôi mất một lúc cân nhắc chuyện hóa đơn của American Express, nhưng có thứ gì đó ở đằng xa khiến tôi chú ý. Nó đang lơ lửng... lơ lửng... cái chó gì thế không biết? Tôi nheo mắt. Lạy Chúa tôi, ai đó đã mang một quả bóng nhựa màu đỏ, trắng và xanh lam vào văn phòng! Cứ như thể trụ sở công ty Stratton Oakmont là một sân vận động, phòng họp này là sân khấu hòa nhạc và nhóm Rolling Stones sắp biểu diễn vậy.

“... Nó lại đang rửa cái bình nuôi cá chết tiệt của nó đây mà!”, Janet nói. “Thật không tin nổi.”

Tôi chỉ nghe được phần cuối những gì Janet nói, vì thế lẩm bẩm: “Ờ, phải, anh hiểu ý em là...”

“Anh chẳng nghe em nói gì cả”, cô ấy cần nhần, “cho nên đừng có giả vờ nữa đi”.

Chúa ơi! Còn ai khác ngoài ba tôi dám nói với tôi như thế chứ! Chà, có lẽ là vợ tôi, nhưng trong trường hợp của nàng, tôi đáng bị như vậy. Tuy nhiên, tôi yêu quý Janet, bất kể cái miệng lưỡi độc địa của cô ấy. “Vui đấy. Giờ nói cho anh biết em định nói gì.”

“Em định nói rằng em không tin nổi thằng ôn ở đằng kia”, cô ấy chỉ một chiếc bàn cách đó khoảng 20 thước, “tên nó là gì nhỉ, Robert hay gì gì đó, đang rửa cái bình nuôi cá của nó ngay giữa chỗ này. Ý em là, hôm nay là ngày phát hành đầu tiên! Anh không thấy thế là kỳ cục sao?”.

Tôi nhìn về hướng của thủ phạm đã được xác định: Một nhân viên Stratton trẻ - không, hoàn toàn không phải là một nhân viên Stratton - một thằng nhóc chẳng giống ai, với mớ tóc nâu quăn tít rất ngứa mắt và đeo nơ con bướm. Việc nó để một cái bình nuôi cá ở trên bàn chưa hẳn đã là chuyện lạ. Nhân viên Stratton được phép nuôi sinh vật cảnh tại văn phòng. Cho nên có rất nhiều cừ đà, chồn sương, chuột nhắt, vẹt, rùa, nhện đen, rắn, cầy và bất cứ giống gì khác mà những kẻ điên kia có thể kiếm được bằng tập ngân phiếu dày cộp của họ. Thực tế, thậm chí còn có cả một con vẹt đuôi dài biết nói khoảng hơn 50 từ tiếng Anh sẵn sàng chửi cha quý vị nếu nó không bận bắt chước đám nhân viên Stratton quảng cáo cổ phiếu.

Lần duy nhất tôi để ý đến chuyện nuôi sinh vật cảnh là khi một nhân viên mang tới một con tinh tinh đi patanh và đeo bím.

“Gọi Danny tới đây”, tôi cầu nhàu. “Anh muốn gã trông thấy cái thằng ôn dịch kia.”

Janet gật đầu và đi triệu tập Danny, trong khi tôi đứng đó, vẻ cực kỳ sốc. Làm sao cái thằng giẻ rách đeo nơ bướm kia lại có thể mắc phải một hành động... tàn ác chó chết đến thế chứ? Một hành động đối chọi với tất cả mọi thứ mà phòng họp của Stratton Oakmont đang phấn đấu! Thật là báng bố! Không phải là chống lại Chúa, dĩ nhiên rồi, mà là chống lại cuộc sống! Đó là hành vi vi phạm những quy tắc đạo đức tuyệt vời nhất của Stratton. Và hình phạt sẽ là... hình phạt gì đây nhỉ? Chà, tôi sẽ để việc đó cho Danny Porush, phó tướng của tôi, người rất có tài thi hành kỷ luật những nhân viên ương ngạnh. Nói thật, anh ta khoái chuyện đó.

Ngay sau đó, tôi nhìn thấy Danny đang tiến về phía mình, Janet lững thững phía sau, cách hai bước. Danny trông như thằng say, đấy là nếu coi thằng nhãi đeo nơ bướm kia là thứ rác rưởi cần bã. Khi anh ta lại gần hơn, tôi dành chút thời gian ngắm anh ta, và tôi chẳng biết làm gì hơn là cười thầm rằng sao trông anh ta ăn mặc bình thường thế. Quả là rất nực cười. Trên thực tế, với cách ăn mặc như mọi ngày, với bộ com lê sọc nhỏ màu xám, áo sơ mi trắng là phẳng và cà vạt lụa đỏ, quý vị sẽ chẳng bao giờ đoán được rằng anh ta sắp thực thi cái mục tiêu đã tuyên bố công khai của mình là nện bất kỳ trợ lý bán hàng nào trong phòng họp này.

Danny Porush là một gã Do Thái cực kỳ nghiêm khắc. Anh ta có chiều cao và cân nặng đều ở mức trung bình, cao khoảng 1,7 mét và nặng 85 ký. Anh ta hoàn toàn không có đặc điểm gì rõ nét để có thể nhận ra là một thành viên dân Do Thái. Ngay đến cả đôi mắt màu xanh lơ của anh ta, có cái nhìn ấm áp chẳng khác gì núi băng trôi, không hề có lấy một chút Do Thái trong đó.

Nhưng như thế là thích hợp, ít nhất xét từ góc độ của Danny. Sau rốt, như nhiều người Do Thái trước mình, Danny luôn có một ước muốn bí mật đến cháy bỏng là được nhận nhàn là một gã WASP, và anh ta làm tất cả mọi việc có thể để khoác lên mình cái chất WASP hoàn toàn, bắt đầu từ hàm răng được tẩy trắng và nắn cho đến khi chúng to tướng và trắng ớn, tới cặp kính gọng đã mồi mõi màu nâu với mắt kính trong suốt (Danny có thị

lực 20-20), tới đôi giày da đen được đóng theo yêu cầu và phần mũi giày bóng loáng đến soi gương được.

Đúng là một trò đùa ác nghiệt làm sao, nếu xét đến cái độ tuổi chín chắn 34, thì Danny đã đem tới một ý nghĩa mới cho thuật ngữ *tâm lý bất bình thường* rồi. Có lẽ tôi nên nghi ngờ từ 6 năm trước khi lần đầu gặp anh ta. Lúc đó tôi chưa khai trương Stratton và Danny đang làm việc cho tôi với tư cách nhân viên giao dịch tập sự. Lúc đó là mùa xuân, tôi đề nghị anh ta theo tôi tới Manhattan để gặp kế toán của tôi. Khi tới đó, anh ta thuyết phục tôi ghé lại một ỗ ma túy ở khu Harlem, nơi anh ta kể cho tôi câu chuyện đời mình: Giải thích chuyện hai dự án kinh doanh cuối cùng của anh ta, một dịch vụ tin nhắn và một dịch vụ vận chuyển cấp cứu, đã sa sút ra sao. Anh ta còn giải thích chuyện đã kết hôn với Nancy, cô em họ con ông chú ruột mình như thế nào bởi vì cô nàng thật sự “búa bô”. Khi tôi hỏi anh ta liệu anh ta có ngại chuyện hôn phối đồng huyết thống không, anh ta thản nhiên trả lời rằng nếu anh ta đẻ ra một đứa con *thiếu năng* thì anh ta chỉ việc bỏ nó trên bậc cấp một cơ sở từ thiện nào đó, có vậy thôi.

Có lẽ ngay lúc đó tôi nên có một quyết định khác, khi nhận ra rằng một thằng cha như thế này có thể đem lại nhiều xui rủi cho mình. Thế nhưng, tôi lại cho Danny vay tiền để giúp anh ta gượng dậy, rồi đào tạo anh ta trở thành một chuyên gia môi giới chứng khoán. Một năm sau, tôi khai trương Stratton, cho Danny từ từ tham gia và trở thành một đối tác. Năm năm qua, Danny đã chứng tỏ mình là một chiến binh xuất sắc, đánh bại bất kỳ ai trên con đường của mình, củng cố vững chắc vị trí nhân vật số hai ở Stratton của anh ta. Và bất chấp những đi đầu này, bất chấp sự điên khùng của anh ta, có một đi đầu không thể phủ nhận là anh ta khôn ngoan như một chính trị gia, tinh ranh như một con cáo, tàn bạo như một gã Hung Nô, và trên hết thảy, trung thành như một con chó. Trên thực tế, hiện nay, tôi phải dựa vào anh ta để thực hiện hầu như tất cả những công việc nhơ nhớp của mình, một công việc anh ta say mê còn hơn mức quý vị có thể hình dung được.

Danny chào tôi theo kiểu xã hội đen, với một cái ôm rất chặt và một cái hôn lên má. Đó là biểu hiện của lòng trung thành và kính trọng, và trong phòng họp Ban Giám đốc Stratton Oakmont, đây là một cử chỉ được đánh giá cao. Mặc dù vậy, tôi vẫn thoáng nhìn thấy Janet, cô nàng cay nghiệt, đảo mắt như thể dè bủ cái kiểu thể hiện lòng trung thành và tình cảm của Danny.

Danny buông tay để tôi thoát khỏi cái ôm kiểu Mafia của anh ta và lẩm bẩm: “Tôi sẽ giết thằng khốn kiếp ấy. Tôi thề có Chúa đấy!”.

“Đấy là một biểu hiện không tốt, Danny ạ, nhất là hôm nay”, tôi nhún vai. “Tôi nghĩ anh nên nói cho nó biết rằng cuối ngày hôm nay mà cái bình nuôi cá của nó không biến khỏi đây thì cái bình ấy sẽ ở lại còn nó thì cút xéo. Nhưng đó là việc của anh; hãy làm bất kỳ việc gì anh muốn.”

Janet xúi bẩy: “Ôi, lạy Chúa! Nó lại còn đeo nơ bướm nữa chứ! Các anh có tưởng tượng được không?”.

“Tiên sư cái thằng chuột bọ khốn kiếp!”, Danny nói, bằng cái giọng điệu dùng để mô tả ai đó vừa hãm hiếp một bà xơ và bỏ mặc nạn nhân đến chết. “Tôi sẽ chăm sóc thằng ranh này ngay lập tức, theo cách của tôi!” Về điện tiết, Danny hùng hổ tiến lại bàn gã môi giới và bắt đầu lời qua tiếng lại với gã.

Sau vài giây, gã kia bắt đầu lắc đầu như nói không. Lại lời qua tiếng lại, và thằng ranh lại lắc đầu. Giờ thì Danny bắt đầu lắc đầu, cái kiểu người ta vẫn làm khi đã hết kiên nhẫn.

Janet, vẻ từng trải: “Em không biết họ đang nói gì? Ước gì em có đôi tai điện tử giống Nữ nhân 6 triệu đô*. Anh hiểu ý em không?”

Biệt danh mô phỏng từ *The Six Million Dollar Man*, loạt phim truyền hình được phát sóng ở Mỹ trên kênh ABC từ năm 1974 đến 1978. Phim nói về một nhân vật hư cấu nửa người nửa máy (cyborg) làm việc cho OSI (Cục Tình báo Chiến lược). Phim dựa theo tiểu thuyết *Cyborg* của Martin Caidin (1927-1997).

Tôi lắc đầu khó chịu. “Thậm chí anh chẳng bận tâm với chuyện đó, Janet ạ. Nhưng làm gì có Nữ nhân 6 triệu đô. Chỉ có Nữ nhân sinh học* thôi.”

Nguyên văn: *Bionic Woman*, là loạt phim truyền hình khoa học viễn tưởng gồm 8 trường đoạn của David Eick, phát sóng năm 2007, dựng lại từ loạt phim truyền hình gốc mang tên *The Bionic Woman* của Kenneth Johnson. Phim xoay quanh cô gái phục vụ quầy bar Jaime Sommers, được cứu sống sau khi trải qua một cuộc thử nghiệm y học. Trong khi vừa phải thích nghi với những sức mạnh sinh học mới của mình, vừa nuôi dạy cô em gái luôn tìm cách nổi loạn, Jaime đồng ý làm việc cho Berkut Group, một tổ chức tư nhân đã thực hiện cuộc phẫu thuật cấy ghép cho cô.

Lúc đó, Danny vươn bàn tay về phía tay trái đang cầm một cái vợt cá của gã môi giới, và bắt đầu vẩy lại gầu, như thể nói: “Đưa cái vợt chết tiệt ấy đây!” Gã môi giới phản ứng bằng cách buông lỏng tay, giữ cái vợt ở ngoài tầm với của Danny.

“Anh nghĩ anh ta sẽ làm gì với cái vợt ấy?”, Nữ nhân sinh học hỏi.

Trong đầu tôi lướt nhanh tất cả các khả năng. “Thật sự anh không chắc... Ờ, mẹ kiếp, anh biết chính xác là gì rồi...”

Ngay lập tức, còn nhanh hơn có thể, Danny giựt tung áo vest của mình, ném mạnh xuống nền, cởi khuy tay áo, kéo lên quá khuỷu và thọc tay vào cái bình cá. Cả cánh tay anh ta ngập trong nước. Rồi anh ta bắt đầu khoắng cánh tay khắp mọi phía, cố gắng tóm lấy con cá vàng vào lòng bàn tay mình. Gương mặt anh ta nặng như đeo đá, với cái nhìn của một người bị quỷ ám hoàn toàn.

Cả chục trợ lý bán hàng ngẩng đầu đó nhảy bật ra khỏi ghế rồi lùi lại đây hoảng hốt khi nhìn thấy Danny đang cố bắt cho được con cá vàng vô tội.

“Ồi... lay... Chúa”, Janet nói. “Anh ta giết chết con cá mất.”

Rồi đôi mắt Danny trợn tròn và hàm anh ta trễ xuống đến cả gang tay. Đó là một gương mặt như đang nói: “Chết mẹ mày rồi!”. Chỉ một phần giây sau, anh ta rút mạnh tay mình ra khỏi bình cá, bàn tay nắm chặt con cá vàng.

“Anh ta tóm được nó rồi!”, Janet kêu lên, đưa tay lên che miệng.

“Ừ, nhưng vấn đề là anh ta sẽ làm gì nó?”, tôi ngừng lời một lát, rồi tiếp: “Nhưng anh sẵn sàng đánh cược với em 1.000 đô la, tỷ lệ 100 ăn 1, rằng anh ta sẽ ăn nó. Chơi không?”

Câu trả lời tức thì: “100 ăn 1 à? Chơi luôn! Anh ta sẽ không ăn nó! Như thế quá tởm. Ý em là...”.

Janet bị cắt ngang vì Danny leo lên mặt một chiếc bàn và chìa hai tay ra, cứ như thể Chúa Jesus trên thập giá vậy. Anh ta rít lên: “Đây là kết cục khi đưa nào đủ đờn với lũ sinh vật cảnh của mình vào đúng ngày phát hành cổ phiếu!”. Như chợt nhớ ra, anh ta nói tiếp: “Và đéo được đeo nơ bướm trong phòng họp! Việc đó kỳ cục... đéo chịu được!”

Janet vội đánh tháo: “Em muốn xí xóa vụ cá cược của em ngay bây giờ!”.

“Xin lỗi em, muộn quá rồi!”

“Thôi mà! Chẳng công bằng tí nào!”

“Cuộc sống cũng vậy mà, Janet.” Tôi nhún vai thản nhiên. “Em cần biết đi đâu đó.” Và đúng như vậy, Danny há miệng và thả con cá vàng vào họng.

Có đến một trăm trợ lý bán hàng thở hắt ra cùng lúc, trong khi đám nhân viên giao dịch gấp 10 lần con số đó bắt đầu hò reo thán phục, tỏ lòng kính trọng đối với Danny Porush, đao phủ của sinh linh vô tội. Chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội cường điệu thêm, Danny đáp lại bằng một cái cúi đầu trịnh trọng, cứ như thể anh ta đang ở trên sân khấu Broadway vậy. Rồi anh ta nhảy xuống bàn trong vòng tay những kẻ ái mộ.

Tôi bắt đầu cười nhạo Janet. “Ờ, đừng lo chuyện trả anh tiền. Anh sẽ trừ vào số ngân phiếu của em.”

“Thách anh đấy!”, cô nàng rít lên.

“Được rồi, em có thể nợ anh!”, tôi mỉm cười và nháy mắt. “Giờ thì đi đặt hoa và mang cho anh ít cà phê. Anh phải bắt đầu ngày làm việc như khi này rồi.” Bước chân nhún nhảy và nụ cười trên môi, tôi đi vào văn phòng của mình và đóng cửa lại, sẵn sàng tiếp nhận bất kỳ đi đâu gì thế giới trút lên mình.

Chương 6

Làm tê liệt các quan chức điều phối



hưa đây năm phút sau tôi đã ng ồi chễm chệ trong văn phòng mình, phía sau một chiếc bàn rất hợp với một nhà độc tài, trên một chiếc ghế lớn bằng cả cái ngai vàng. Tôi hất đầu sang bên và nói với hai nhân vật nữa cùng ng ồi chung phòng: “Giờ cho tôi vào thẳng vấn đề Các vị lòi cổ một thẳng lùn vào đây và lê mông nó khắp phòng họp được không?”.

Họ cùng gật đầu một lượt.

Ng ồi chệnh chênh tôi, trong một cái ghế bố bằng da màu huyết bò, không ai khác hơn là Danny Porush. Lúc này, dường như anh chàng chẳng có vẻ gì là gặp rắc rối với vụ xoi tái con cá vừa r ồi mà còn đang tìm cách nói rõ với tôi về vấn đề anh ta đang băn khoăn, đó là: chi 5.000 đô la cho một thẳng lùn nào đó để nó vào phòng họp và mặc sức cho đám nhân viên giao dịch xâu xé, theo kiểu chắc chắn sẽ là cuộc thi xâu xé người lùn đầu tiên trong lịch sử Long Island. Và thật quái đản, tôi lại thấy thích thú chuyện đó.

Danny nhún vai. “Nghe cũng không kỳ cục lắm đâu. Ý tôi là, chúng ta sẽ không xâu xé thẳng lùn theo bất kỳ kiểu kỳ quái nào đấy. Cách của tôi là, chúng ta ghép các tấm chiếu đấu vật lại ở ngay trước phòng họp và cho năm thẳng đứng đầu trong vụ Madden mỗi thẳng hai phút. Chúng ta cho vẽ một điểm đen ở một đầu tấm chiếu và sau đó phết một ít keo Velcro lên để cái của nợ ấy bị dính lại. Rồi chúng ta chọn lấy vài em trợ lý bán hàng trông thật bốc lửa làm chân giò biển - giống như làm trọng tài trong cuộc thi lặn ấy. Họ có thể ghi điểm tùy thuộc vào kiểu ném, khoảng cách, độ khó hoặc con mẹ gì đấy cũng được.”

Tôi lắc đầu hoài nghi. “Anh tìm đâu ra một thằng lùn chỉ với một thông báo ngắn ngủn như thế?” Tôi nhìn qua Andy Greene, nhân vật thứ ba trong phòng. “Ý kiến của cậu về chuyện này là sao? Cậu là luật sư của công ty; cậu phải nói gì đó chứ?”

Andy gật đầu vẻ nghiêm trang, như thể cậu ta đang cân nhắc một câu trả lời pháp lý thích hợp. Cậu ta là một người bạn cũ đáng tin cậy, vừa được thăng cấp làm Trưởng ban Tài chính Doanh nghiệp của Stratton. Công việc của Andy là sàng lọc hàng chục kế hoạch kinh doanh mà Stratton nhận được mỗi ngày và quyết định xem kế hoạch nào, nếu có, đáng chuyển cho tôi. Thực chất, Ban Tài chính Doanh nghiệp giống như một nhà máy sản xuất - cung cấp những thành phẩm dưới dạng cổ phần và giấy tờ chứng thực đem chào bán công chúng lần đầu, hoặc phát hành mới, theo ngôn ngữ Phố Wall.

Andy cũng mang trên người bộ đồng phục đặc trưng của Stratton - gồm một bộ com lê Gilberto không có lấy một khiếm khuyết, áo sơ mi trắng, cà vạt lụa, và trong trường hợp của cậu ta, còn có một món tóc giả xấu xí nhất quả đất. Lúc này, trông mái tóc ấy như thể có ai đó vừa giật lấy túm đuôi của một con lừa còm và quất lên cái sọ hình quả trứng của cậu ta, đổ nhựa cây lên đó, dính cả một bát ngũ cốc lên trên, rồi đặt một đĩa bã uranium lên trên bát ngũ cốc và cứ để nguyên thế một lúc. Chính vì lý do này mà biệt danh chính thức của Andy ở Stratton là Wigwam*.

Cái lùn.

“Chà”, Wigwam nói, “xét về vấn đề bảo hiểm ở đây, nếu chúng ta nhận được lời khước từ có ký nhận của anh chàng lùn, cùng một loại thỏa ước không ràng buộc trách nhiệm nào đó thì tôi không nghĩ rằng chúng ta phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì nếu như nó bị gãy cổ. Nhưng chúng ta cần sự thận trọng mà một người có lý trí cần lưu ý, đây rõ ràng là một yêu cầu pháp lý trong tình huống như...”

Lạy Chúa! Tôi không định tìm kiếm một bài phân tích pháp lý chết tiệt cho chuyện xâu xé một thằng lùn, tôi chỉ muốn biết liệu Wigwam có nghĩ việc đó tốt cho tinh thần đám môi giới không thôi! Vì thế tôi quay đi, vừa theo dõi những con số và chữ cái màu xanh lục đang chạy qua mấy cái màn hình máy tính ở trên bàn của tôi, vừa nhìn tấm kính chạy từ sàn lên đến trần nhìn thẳng vào phòng họp.

Wigwam và tôi biết nhau từ thời học tiểu học. Thời đó, cái đầu kinh khủng của cậu ta có một mái tóc vàng óng đẹp nhất mà quý vị từng được thấy, mượt như nhung. Nhưng, lạy Chúa lòng lành, vào ngày sinh nhật thứ 17, cái đầu tuyệt vời của cậu ta chỉ còn là một ký ức xa xôi, với số tóc chỉ đủ dày để phủ lên chỗ bị hói, trông thật gớm chệt.

Trước số phận hẩm hiu lơ lửng trên đầu là bị hói như một con đại bàng trụ trong khi vẫn còn đang học trung học, Andy quyết định giam mình dưới tầng hầm, hút 5.000 điếu cần sa rẻ tiền của Mexico, chơi trò chơi điện tử, ăn sáng, trưa, tối bằng bánh pizza Ellio để trong tủ lạnh, và chờ đợi mẹ tự nhiên, sao mà bà ta khốn nạn thế, kết thúc cái trò đùa độc ác của bà dành cho cậu.

Ba năm sau, cậu ấy chui ra khỏi hầm, trong bộ dạng một gã Do Thái xấu tính 50 tuổi với vài lọn tóc, một cái bụng phệ to tướng và một bộ dạng mới giống như là lai ghép giữa Eeyore, nhân vật chú lừa xám nhồi bông lúc nào cũng ủ rũ trong loạt truyện tranh *Winnie the Pooh* và Henny Penny, ả gã mái cứ tưởng rằng bầu trời đang sụp xuống. Thế rồi, Andy tìm cách để bị bắt quả tang đang gian lận trong khi thi, buộc cậu ấy phải chuyển tới thị trấn Fredonia ở New York, nơi sinh viên có thể chết rét ngay giữa mùa hè và xin vào cơ sở giáo dục của địa phương là trường Đại học bang Fredonia. Nhưng cậu ấy cũng xoay sở vượt qua những đòi hỏi nghiệt ngã chốn học đường của cái học viện ấy và tốt nghiệp sau năm năm rưỡi - chẳng lịch duyệt thêm tý nào mà vẫn chỉ là một gã lồi thoi. Từ đó, cậu ta tìm cách chui vào trường luật ở Nam California - kiếm được một tấm bằng có giá trị pháp lý ngang ngửa với thứ quý vị nhận được từ một máy bán bim bim Cracker Jack.

Nhưng dĩ nhiên, tại công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont, những thứ vô giá trị như thế này không có ý nghĩa gì nhiều. Tất cả tùy thuộc vào các mối quan hệ cá nhân; cộng thêm lòng trung thành. Vì thế khi Andrew Todd Greene, tức là Wigwam, biết tin người bạn thời niên thiếu của mình đang rất ăn nên làm ra, cậu ấy đã dò hỏi qua những người bạn thời niên thiếu khác của tôi để tìm ra tôi, thề thốt trung thành với tôi và gia nhập hoạt động làm ăn bất chính. Chuyện ấy chỉ mới cách đây hơn một năm. Từ đó, theo phong cách Stratton đặc thù, cậu ấy ngấm ngầm phá hoại, chơi khăm, thao túng, lừa gạt và nghiến nát bất kỳ ai đứng trên con đường của

cậu ấy, cho tới khi cậu ấy tự tìm ra điểm dừng cho chính mình trên con đường leo lên đỉnh của chuỗi thức ăn Stratton.

Chẳng có tí kinh nghiệm nào về nghệ thuật tài chính doanh nghiệp tinh tế kiểu Stratton - tức là xác định những công ty mới tăng trưởng đang thêm tiền phát triển đến mức sẵn sàng bán một phần lớn quyền sở hữu doanh nghiệp của mình cho tôi trước khi tôi rút tiền cho họ - cho nên tôi vẫn đang trong quá trình đào tạo cậu ta. Và căn cứ vào thực tế rằng Wigwam có một tấm bằng pháp lý mà tôi không dùng để chui đít cho cô con gái mình nên tôi trả cho cậu ấy mức lương khởi điểm là 500.000 đô la.

“... vậy như thế với cậu có được không?”, Wigwam hỏi.

Đột nhiên, tôi nhận ra cậu ấy đang hỏi tôi câu gì đó, nhưng ngoài chuyện cần làm gì đó với vụ xâu xé thằng lùn, tôi chẳng có ý niệm mẹ gì về những gì cậu ta đang nói. Vì thế tôi cứ phớt lờ và quay sang Danny hỏi: “Anh sẽ tìm đâu ra một thằng lùn?”

Anh ta nhún vai. “Tôi thật sự không chắc, nhưng nếu anh bật đèn xanh cho tôi thì trước tiên tôi sẽ gọi tới gánh xiếc Ringling Bros.”

“Hay có lẽ là Liên đoàn đấu vật thế giới”, vị luật sư trung thành của tôi chêm vào.

Cha mẹ ời! Tôi nghĩ. Mình có nghe nhầm không vậy! Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nghe này, các bố, chơi bọn người lùn không phải chuyện đùa đâu nhé. Đúng ra chúng còn khỏe hơn cả gấu xám đấy, và nếu hai bố muốn biết sự thật thì chúng còn khiến tôi sợ vãi linh hồn ra đấy. Vì thế, trước khi tôi chấp thuận vụ xâu xé thằng lùn này, các bố cần tìm cho tôi một người giám sát trận đấu có thể kiêu căng được sinh vật ấy nếu gã nổi khùng lên. Rồi chúng ta sẽ cần một vài mũi phi tiêu gây mê, một cái còng số tám, một bình xịt hơi cay Mace...”.

Wigwam xen vào: “Một cái áo bó tay nữa...”.

Danny thêm: “Cả một cái roi điện...”

“Chính xác”, tôi nói, cười khùng khục. “Và lấy cả mấy lọ muối saltpeter*, chỉ là theo nguyên tắc chung thôi mà. Biết đâu, thằng khốn có thể hứng tình lên và lăn xả vào mấy em trợ lý bán hàng. Các em động nứng lên rồi làm tình như cỏ rừng cả lũ.”

Saltpeter: Một loại bột trắng mịn dùng để làm thuốc súng, bảo quản thức ăn và làm thuốc chữa bệnh.

Chúng tôi chấm dứt ở đó. Tôi dặn: “Nói nghiêm túc nhé, nếu vụ này mà để báo chí biết thì không có đất chôn đâu.”

Danny nhún vai. “Tôi không biết, tôi nghĩ chúng ta có thể xoay chuyển được tất. Ý tôi là, hãy suy nghĩ một giây thôi: Có bao nhiêu cơ hội việc làm cho bọn lùn nào? Sẽ giống như là chúng ta bù đắp lại số phận kém may mắn thôi mà.” Anh ta lại nhún vai. “Dù sao thì cũng chẳng chớ nào nói gì đâu.”

Ờ, anh ta nói rất đúng. Sự thật là không ai có thể xem nhẹ các bài viết nữa. Tất cả đều luôn có thành kiến tiêu cực như nhau, rằng nhân viên Stratton là đám người sống ngoài vòng pháp luật, do tôi - một chủ nhà băng trẻ thành đạt quá sớm - cần đầu và tôi là người tạo ra cái vũ trụ của riêng mình ở ngay cái đất Long Island này, nơi cách ứng xử bình thường không còn áp dụng được nữa. Trong mắt báo giới, Stratton và tôi đã trở nên có liên hệ cực kỳ mật thiết, như một cặp song sinh người Do Thái vậy. Thậm chí khi tôi tặng tiền cho một quỹ vì trẻ em bị lạm dụng thì họ cũng phải tìm cách xem có gì sai trái không - viết một đoạn duy nhất nói về sự hào phóng của tôi nhưng viết cả ba đến bốn trang về mọi chuyện khác.

Đợt công kích của báo chí bắt đầu năm 1991, khi một phóng viên lão xược của tạp chí *Forbes* là Roula Khalaf gọi tôi là *một dị bản méo mó của Robin Hood, kẻ cướp của nhà giàu và chia cho bản thân mình cùng đám môi giới của mình*. Dĩ nhiên, xứng đáng được điểm A về độ thông minh. Và dĩ nhiên, tôi có hơi ngạc nhiên về chi tiết đó, ít nhất là lúc mới đầu, cho tới khi tôi đi đến kết luận rằng bài viết thực ra là một lời khen ngợi. Sau rốt, có bao nhiêu kẻ mới 28 tuổi đã được đăng hình trên tạp chí *Forbes*? Và không thể phủ nhận rằng toàn bộ vụ Robin Hood này càng nhấn mạnh bản chất hào phóng của tôi! Sau khi bài báo ra mắt, tôi lại có một đợt người đến xin tuyển dụng xếp hàng dài trước cửa.

Vâng, thật sự nực cười là mặc dù làm việc cho một thằng cha bị quy kết đủ mọi chuyện trừ việc bắt cóc Lindbergh nhưng các nhân viên Stratton lại rất lấy làm tự hào. Họ đi lại khắp phòng họp với điệu khúc: “Chúng tôi hạnh phúc được làm quân của sếp!” Một số người đến văn phòng trong bộ đồ bó chèn; số khác đội mũ nỉ vẽ rất khoái chí. Có người còn thích thú

quan điểm đầy cảm hứng là được phá trình đàn bà - vì cái ý nghĩa trung cổ đơn giản của nó - nhưng sau khi nhọc công tìm kiếm cũng không tìm ra được em nào, ít nhất là không thấy trong cái phòng họp này.

Cho nên, phải, Danny rất đúng. Không ai quan tâm đến các bài báo. Nhưng còn chuyện xâu xé một thằng lùn? Tôi không có thời gian cho chuyện đó ngay lúc này. Tôi vẫn có những vấn đề nghiêm túc cần giải quyết với chuyện bảo hiểm cho Steve Madden, và tôi vẫn phải đấu tranh với ông già mình, chắc đang núp đâu đó quanh đây - một tay cần tập hóa đơn của Am Ex trị giá nửa triệu đô la và đương nhiên tay kia là một ly Stoli tổ bố.

Tôi bảo Wigwam: “Sao cậu không tới chỗ Madden, có lẽ nên động viên thằng cha mấy câu. Bảo hắn cứ ngắn gọn và ngọt ngào vào, và chớ có đi chệch chi tiết sống còn là hắn cực kỳ tôn sùng những đôi giày phụ nữ. Chúng nó có thể xoáy vào chỗ ấy đấy.

“Coi như đã xong”, Wigwam nói và nhấc mình lên khỏi ghế. “Sẽ không nói gì đến giày dép hết.”

Trước khi cậu ta khuất sau cánh cửa, Danny dè bủ chuyện đầu tóc của cậu ấy. “Tóc tai kiểu đeo gì thế không biết?”, Danny lẩm bẩm. “Trông như một con chuột chết.”

Tôi nhún vai. “Tôi nghĩ đó là đặc sản của một câu lạc bộ tóc cho nam giới đấy. Có lẽ chỉ cần được giặt khô nữa. Mà thôi, nghiêm túc một chút nào: Chúng ta vẫn còn vấn đề với vụ Madden đấy nhé, sắp hết thời gian rồi.”

“Tôi tưởng NASDAQ* bảo họ sẽ niêm yết cơ mà?”, Danny hỏi.

NASDAQ (National Association of Securities Dealers Automated Quotation System) là một sàn giao dịch chứng khoán của Mỹ. Đây là thị trường giao dịch sử dụng màn hình điện tử đầu tiên trên thế giới và lớn nhất ở Mỹ, với gần 3.200 công ty. NASDAQ được Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Mỹ (NASD) thành lập năm 1971 nhưng nay thuộc sở hữu và do NASDAQ OMX Group điều hành, chịu sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC).

Tôi lắc đầu. “Họ sẽ làm, nhưng họ sẽ chỉ cho ta giữ 5% cổ phần của mình; vậy đấy. Phần còn lại ta phải gặt sang cho Steve trước khi bắt đầu giao dịch. Thế có nghĩa là chúng ta phải trông cậy Steve sẽ làm đúng mọi

chuyện sau khi công ty ra mắt.” Tôi mím môi và bắt đầu chậm rãi lắc đầu. “Tôi không biết, Dan ạ - tôi có cảm giác thằng cha đang chơi ván cờ của mình với chúng ta đây. Tôi không chắc liệu hắn có làm đúng mọi chuyện nếu tình hình không ổn không.”

“Anh có thể tin tưởng hắn, JB. Hắn trung thành tuyệt đối. Tôi biết quá rõ tay này, và tin tôi đi - hắn biết rõ luật omerta* mà.” Danny thọc ngón cái lẫn ngón trỏ vào miệng và huýt sáo, như thể nói: “Hắn sẽ ngậm miệng hoàn toàn!”, thể hiện đúng nghĩa chính xác của từ *omerta* trong ngôn ngữ xã hội đen: Im lặng. Rồi anh ta nói: “Dù sao đi nữa, sau tất cả những gì anh đã làm cho hắn, hắn sẽ không dám lừa anh đâu. Hắn đâu có ngu, Steve ày, hắn kiếm được nhiều tiền nhờ giữ vai trò lỗ chuột cống của tôi nên sẽ không mạo hiểm đánh mất đâu.”

Omerta là lời thề danh dự phổ biến ở khu vực miền Nam nước Italia, nơi các tổ chức tội phạm như Mafia, ‘Ndrangheta và Camorra đều có thể lực lớn. Một dấu hiệu dễ nhận biết nhất của nó là “luật im lặng”. Omerta ngụ ý “cấm tuyệt đối hợp tác với chính quyền cũng như các cơ quan tổ chức của chính quyền, cho dù chính bản thân người đó là nạn nhân”. Trong nền văn hóa Mafia, hình phạt dành cho việc phá vỡ lời thề omerta là cái chết.

Lỗ chuột cống là một mật hiệu của Stratton để chỉ một người đứng tên, người nắm giữ cổ phần chứng khoán trên giấy tờ nhưng không có vai trò gì hơn là đứng tên sở hữu. Làm người đứng tên chẳng có gì bất hợp pháp cả, chừng nào mọi khoản thuế đều nộp đủ và việc sắp xếp người đứng tên không vi phạm bất kỳ luật chứng khoán nào. Trên thực tế, việc sử dụng người đứng tên rất phổ biến ở Phố Wall, các đại gia sử dụng họ để tạo dựng các vị trí cổ đông trong một công ty mà không làm những nhà đầu tư khác cảnh giác. Và chừng nào quý vị không nắm giữ quá 5% tại bất kỳ công ty nào - khi đó người ta sẽ yêu cầu quý vị đệ trình một bộ hồ sơ 13D* nói rõ quyền sở hữu và các ý định của mình - thì mọi việc vẫn hoàn toàn hợp pháp.

Schedule 13D là một bộ hồ sơ phải trình cho Ủy ban Chứng khoán và Hội đồng Hoa Kỳ trong vòng 10 ngày khi bất kỳ ai muốn nắm giữ 5%, hoặc nhiều hơn, số cổ phiếu chung của một công ty công.

Nhưng cách chúng tôi đang sử dụng người đứng tên - bí mật mua một lượng lớn cổ phiếu mới của Stratton - lại vi phạm nhiều luật chứng khoán

đến nỗi Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái Hoa Kỳ đang phải tìm cách nghĩ ra những luật mới để ngăn chặn chúng tôi. Vấn đề là các đạo luật hiện đang lưu hành có nhiều lỗ hổng còn hơn cả pho mát Thụy Sĩ. Dĩ nhiên, chúng tôi không phải những đối tượng duy nhất ở Phố Wall lợi dụng việc này; thực tế, tất cả mọi người đều như vậy. Chỉ có điều chúng tôi đang làm việc ấy một cách ngang nhiên hơn.

Tôi nói với Danny: “Tôi hiểu hẳn là lỗ chuột cống của anh, nhưng kiểm soát người khác bằng tiền bạc không dễ như ta tưởng đâu. Tin tôi đi. Tôi có kinh nghiệm làm việc đó hơn anh nhiều. Việc đó phải nhằm quản lý những kỳ vọng tương lai của cái lỗ chuột cống của anh chứ không phải là những gì anh đã làm cho hẳn trước kia đâu. Lợi nhuận của ngày hôm qua là chuyện của ngày hôm qua và nhiều khi nó lại bất lợi cho chính anh đấy. Người ta không thích có cảm giác mắc nợ ai đó, đặc biệt là một người bạn thân. Vì thế sau một thời gian, đám lỗ chuột cống của anh bắt đầu khó chịu với anh. Tôi đã mất vài thằng bạn theo kiểu như thế. Anh cũng sẽ như vậy; chỉ cần một thời gian nữa thôi. Nhưng không sao, vấn đề tôi đang cố giải thích là quan hệ bạn bè tạo dựng bằng tiền không tồn tại lâu đâu, và lòng trung thành cũng vậy. Đó là lý do vì sao những người bạn cũ như Wigwam mới là vô giá ở chỗ này. Anh không thể mua được lòng trung thành như thế; anh có hiểu những gì tôi đang nói không?”.

Danny gật đầu: “Ờ, nhưng đó là những gì tôi đã có với Steve.”

Tôi gật đầu buồn bã. “Đừng cho rằng tôi chơi xấu, tôi không định làm giảm giá trị quan hệ của anh với Steve. Nhưng chúng ta đang nói về khoản tiền 8 triệu đô la, còn là ít đấy. Tùy vào tình hình công ty, con số có thể gấp 10 lần thế.” Tôi nhún vai. “Ai thật sự biết được chuyện gì sẽ xảy ra? Tôi không có quả cầu thủy tinh trong túi đâu - mặc dù tôi có sáu viên Lude và tôi sẵn sàng chia sẻ cùng anh sau khi thị trường đóng cửa!” Tôi nhướng mày ba lần liên tiếp thật nhanh.

Danny mỉm cười và giơ ngón tay cái lên. “Rất sẵn lòng!”

Tôi gật đầu. “Dù sao đi nữa - nói nghiêm túc nhé - tôi cho anh biết rằng tôi có linh cảm rất tốt về vấn đề này. Tôi nghĩ công ty này chắc chắn sẽ rất thành công. Và nếu đúng như vậy, chúng ta có đến 2 triệu cổ phiếu. Hãy làm con tính xem, anh bạn: Với giá 100 đô la một cổ phiếu thôi thì cũng đã

được 200 triệu đô la rồi. Và cái thứ tiền như thế khiến cho người ta làm những việc lạ lùng. Không chỉ Steve Madden đâu nhé.”

Danny gật đầu và nói: “Tôi hiểu những gì anh đang nói, và đương nhiên anh là bậc thầy trong nghề này. Nhưng tôi xin nói với anh rằng Steve rất trung thành. Vấn đề duy nhất là làm cách nào lấy được món tiền đó từ hắn. Hắn vốn là tay chi tiền rất chậm.”

Đó là một chi tiết đúng đắn. Một trong những vấn đề với các lỗ chuột cống là nghĩ ra cách tạo ra tiền mặt mà không cần gây thêm sự chú ý nào. Nói đương nhiên dễ hơn làm, đặc biệt là khi số tiền lên đến hàng triệu. “Có nhiều cách”, tôi nói đầy tự tin. “Chúng ta có thể làm dưới hình thức hợp đồng tư vấn, nhưng nếu số tiền lên đến hàng chục triệu thì chúng ta sẽ phải tính đến chuyện xử lý thế nào đó với các tài khoản của chúng ta ở Thụy Sĩ, mặc dù tôi thích giữ chuyện đó càng kín càng tốt. Nhưng dù sao, chúng ta vẫn còn có nhiều chuyện to tát hơn vụ giày Steve Madden - chẳng hạn 15 công ty khác đang trong giai đoạn chuẩn bị giống như Madden. Và nếu tôi thấy có vấn đề khi đặt niềm tin vào Steve, chà, hầu hết mọi người thì tôi cũng khó biết được.”

Danny nói: “Chỉ cần cho tôi biết anh muốn tôi làm gì với Steve, tôi sẽ thực hiện ngay. Nhưng tôi vẫn nói với anh rằng anh không cần lo ngại về hắn. Hắn tôn sùng anh hơn bất kỳ ai khác đấy.”

Tôi hiểu rõ Steve ca ngợi tôi như thế nào, có lẽ quá rõ là đằng khác. Thực tế đơn giản là tôi đã đầu tư vào công ty của anh ta và kiếm về 85% tiền lãi, cho nên thực sự anh ta nợ tôi gì nào? Nói thật, trừ phi anh ta là kiếp sau của Mahatma Gandhi còn nếu không anh ta sẽ phải phẫn nộ với tôi - ít nhất cũng một chút - vì đã chiếm lấy một phần khá lớn những gì anh ta đứng tên.

Còn có những chuyện khác liên quan đến Steve làm tôi chán ngấy, những chuyện tôi không thể chia sẻ cùng Danny - cụ thể là Steve đã ý tứ cho tôi biết rằng anh ta thích làm ăn trực tiếp với tôi hơn là thông qua Danny. Và mặc dù tôi nghĩ rằng Steve chỉ tìm cách lấy điểm với tôi nhưng chiến lược của anh ta không được đúng cho lắm. Nó chỉ chứng tỏ rằng Steve rất tinh quái và khôn khéo - và quan trọng hơn cả, nhằm tìm kiếm vụ làm ăn lớn hơn. Nếu đến một lúc nào đó anh ta tìm được vụ làm ăn lớn hơn tôi thì coi như ván cờ chấm hết.

Lúc này đây, Steve cần đến tôi. Nhưng có nhằm nhò gì chuyện Stratton đã kiếm cho anh ta 7 triệu đô la và càng chẳng là gì với con số xấp xỉ 3 triệu đô la mà Danny đã kiếm cho anh ta trong vai trò người đứng tên. Nhưng đó là chuyện của ngày hôm qua. Về lâu dài, ảnh hưởng của tôi đối với Steve tùy thuộc vào khả năng tôi kiểm soát được giá cổ phiếu của anh ta sau khi đã bán ra công chúng. Là người tạo ra thị trường chi phối của Steve Madden, gần như tất cả các giao dịch mua và bán đều diễn ra trong bốn bức tường của phòng họp công ty Stratton - việc này cho tôi cơ hội nâng hoặc chìm cổ phiếu theo ý mình. Vì thế nếu Steve không chịu tham gia “chơi bóng”, tôi có thể triệt tiêu cổ phiếu của anh ta cho tới khi chúng biến thành loại mệnh giá nhỏ* hết.

Nguyên văn: trading in pennies. Trong thuật ngữ chứng khoán, “penny stock” (microcap stock, small cap hay nano cap) là loại chứng khoán có mệnh giá nhỏ của các công ty rất nhỏ. Đó là loại chứng khoán có trị giá thấp hơn 5 đô la/cổ phiếu (ở Mỹ), hoặc thấp hơn 1 bảng/cổ phiếu (ở Anh) do công ty quy mô nhỏ phát hành.

Chính cái lưới riu này treo lơ lửng trên đầu tất cả các khách hàng đầu tư-ngân hàng của Stratton Oakmont. Và tôi sử dụng nó để bảo đảm rằng họ luôn trung thành với sự nghiệp Stratton, đó là: Phát hành những cổ phiếu mới của tôi dưới mức giá thị trường, để tôi có thể bán ra với lợi nhuận khổng lồ nhờ sử dụng sức mạnh đội quân môi giới của mình.

Dĩ nhiên, tôi không phải là người nghĩ ra trò chơi nhào nặn tài chính đầy khôn ngoan này. Trên thực tế, quy trình này đang diễn ra tại những công ty uy tín nhất ở Phố Wall - những công ty như Merrill Lynch, Morgan Stanley, Dean Witter, Salomon Brothers và hàng chục hãng khác - không công ty nào trong số đó cảm thấy chút hối tiếc gì chuyện “tiêu diệt” một công ty trị giá hàng tỷ đô la nếu như công ty này bất hợp tác với họ.

Thật nực cười, tôi nghĩ bụng, ở chỗ những thiết chế tài chính được cho là hợp pháp nhất và tốt nhất nước Mỹ lại gian lận trên thị trường trái phiếu (Salomon Brothers); làm vỡ nợ cả hạt Orange, bang California (Merrill Lynch); và đánh lừa những ông già bà cả để kiếm số tiền lên đến 300 triệu đô la (Prudential-Bache). Nhưng tất cả đám ấy vẫn tồn tại - vẫn phát triển dưới cái ô bảo trợ của WASP.

Nhưng ở Stratton Oakmont, nơi công việc kinh doanh của chúng tôi là nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cổ phiếu mệnh giá nhỏ, chúng tôi không có sự bảo trợ như thế. Mặc dù vậy, trên thực tế, tất cả những cổ phiếu mới đầu được định giá từ 4 đến 10 đô la và thực ra không phải là cổ phiếu mệnh giá nhỏ. Đây là một nét đặc thù mà các quan chức đi đầu phối hoàn toàn quên mất. Chính vì lý do này mà cái lũ ngợm ở Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái - đặc biệt là hai gã hiện đang cầm chốt ngay trong phòng họp của tôi - không thể nào hiểu vụ kiện 22 triệu đô la mà người ta nhắm vào tôi đầu của tai nheo ra làm sao. Thực chất, Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái sắp xếp vụ kiện của họ cứ như thể Stratton là một công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ, nhưng thực tế rất đơn giản là Stratton Oakmont không hề giống với kiểu công ty ấy.

Các công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ khét tiếng phi tập trung hóa, với hàng chục văn phòng nhỏ ở khắp cả nước. Nhưng Stratton chỉ có một văn phòng duy nhất, như thế sẽ dễ dàng kiểm soát được diễn biến tiêu cực có thể tác động đến lực lượng bán hàng sau khi Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái lập hồ sơ một vụ khởi kiện. Thường thì chỉ như thế cũng đủ để buộc một công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ ngừng hoạt động. Và các công ty chứng khoán mệnh giá nhỏ sẽ nhắm tới những nhà đầu tư chất phác không hề nắm giữ giá trị ròng hoặc nắm giữ rất ít, thuyết phục họ đầu cơ tối đa lấy dăm ngàn đô la. Trong khi đó, công ty Stratton nhắm đến những nhà đầu tư giàu có nhất ở Mỹ, thuyết phục họ đầu cơ hàng triệu đô la. Kết quả là Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không thể đưa ra lời khiển trách thường lệ rằng các khách hàng của Stratton không thích hợp để mạo hiểm tiền bạc của mình vào những loại chứng khoán đầu cơ.

Nhưng Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không tiến hành làm những việc này trước khi họ lập hồ sơ khởi kiện. Thay vào đó, họ định ninh một cách rất sai lầm rằng báo chí “thối mồm” cũng đủ để đánh bật Stratton khỏi cuộc chơi. Nhưng với một văn phòng duy nhất, việc duy trì cho đội quân của mình luôn tận tụy làm việc trở nên rất dễ dàng và chẳng có một mạng nào ra đi cả. Chỉ sau khi Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã lập xong hồ sơ khởi kiện, họ mới tìm cách rà soát những dạng tài khoản mới của Stratton và chợt nhận ra rằng tất cả các khách hàng của Stratton đều là những triệu phú.

Những gì tôi đã làm là hé lộ một vị thế không rõ ràng - tức là tiến hành bán một cách có tổ chức các cổ phiếu 5 đô la cho 1% những người Mỹ giàu có nhất, trong khi bán những cổ phiếu có giá dưới 1 đô la cho 99% còn lại vốn không hề nắm giữ giá trị ròng hoặc nắm giữ rất ít. Ở Phố Wall, có một công ty là DH Blair đã tuân thủ nguyên tắc này suốt hơn 20 năm nhưng thực tế chẳng bao giờ thành công cả. Bất chấp chuyện đó, sếp của công ty này, J. Morton Davis, một gã Do Thái cay nghiệt, vẫn rất phát tài và trở thành một huyền thoại ở Phố Wall.

Nhưng tôi *đã thật sự* rất thành công, và rất may mắn, tôi thành công vào đúng thời điểm. Thị trường chứng khoán bắt đầu phục hồi sau Vụ sụp đổ tháng 10* và chủ nghĩa tư bản hỗn loạn vẫn đang thời kỳ hoàng kim. Thị trường NASDAQ đã đến “tuổi trưởng thành” và không còn bị coi là đứa con hoang của thị trường chứng khoán New York nữa. Những chiếc máy tính nhanh như chớp xuất hiện ngày càng nhiều trên các bàn làm việc - gửi đi những tín hiệu 1 và 0 từ nơi này đến nơi khác một cách nhanh chóng - cho nên chẳng còn nhu cầu phải bám trụ ngay tại Phố Wall nữa. Đó là thời đại của thay đổi, thời đại của biến động. Và khi số lượng giao dịch trên sàn NASDAQ tăng vọt thì thật trùng hợp, tôi lại đang bắt đầu một chương trình đào tạo cấp tốc kéo dài ba tiếng mỗi ngày với các nhân viên Stratton trẻ trung của mình. Từ đồng tro tàn vẫn còn đang âm ỉ của vụ sụp đổ, công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont ra đời. Và trước khi bất kỳ cơ chế điều tiết nào kịp biết chuyện gì xảy ra, công ty ấy đã vươn ra khắp nước Mỹ với sức mạnh của một quả bom nguyên tử.

Vụ sụp đổ tháng 10 hay còn gọi là vụ sụp đổ Phố Wall, là vụ sụp đổ thị trường chứng khoán tai hại nhất trong lịch sử nước Mỹ, bắt đầu từ Ngày thứ Năm đen tối (24 tháng 10 năm 1929), và thâm nhập nhất vào ngày thứ Hai đen tối và Ngày thứ Ba đen tối (28 và 29 tháng 10). Sự kiện này kéo dài suốt một tháng và gây ra tâm lý hoảng loạn rộng khắp cùng những hậu quả dai dẳng chưa từng có cho nước Mỹ.

Lúc đó, một ý nghĩ thú vị đến với tôi, tôi nói với Danny: “Hôm nay, hai thành viên của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái có nói gì không?”

“Thật ra chẳng có gì”, anh ta trả lời. “Hai lão khá trật tự, chủ yếu tán hươu tán vượn về xe cộ ở bãi đỗ xe, như mọi khi ấy mà.” Anh ta nhún vai. “Để tôi cho anh biết, hai thằng này hoàn toàn chẳng biết cái con mẹ gì!

Chúng còn chẳng biết rằng chúng ta sẽ thực hiện một phi vụ hôm nay. Chúng vẫn còn đang xem hồ sơ làm ăn từ năm 1991 cơ.”

“Hừm”, tôi nói, tay xoa cằm về đăm chiêu. Tôi không lấy gì làm ngạc nhiên trước phản ứng của Danny. Tôi đã đặt máy nghe trộm ở phòng họp suốt hơn một tháng nay và thu thập được những thông tin để hằng ngày chơi lại Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái. Và một trong những điều đầu tiên tôi học được về các quan chức điều phối chứng khoán (ngoài chuyện họ hoàn toàn chẳng có tý nhân cách nào) là tay này sẽ chẳng biết gì về những việc tay kia làm. Trong khi lũ đàn độn Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái ở Washington D.C. thôi không đả động đến việc chào bán ra công chúng lần đầu của Steve Madden nữa thì đồng bọn của chúng ở New York còn bận ngồi trong phòng họp của tôi, hoàn toàn chẳng biết chút nào về những gì sắp diễn ra.

“Nhiệt độ ở đó thế nào?”, tôi hỏi về quan tâm thấy rõ.

Danny nhún vai. “Tôi nghĩ chừng trên 10°C một chút. Bọn họ mặc áo cả r ồi.”

“Vì Chúa, Danny! Sao ở đó lại ấm áp thấy mẹ thế nhỉ? Tôi đã nói với anh r ồi - tôi muốn vô hiệu hóa mấy thằng khốn ấy ngay khi trở lại Manhattan! Tôi phải làm gì nào, gọi cho một thằng bán tủ lạnh khốn kiếp nào đấy tới đây để làm việc này à? Ý tôi là, Danny, tôi muốn mấy cái lỗ mũi chó chết của chúng nó đóng thành băng hết! Anh có gì đó vẫn chưa rõ về việc này à?”

Danny mỉm cười. “Nghe này, JB: Chúng ta có thể cho chúng nó ra rìa hoặc ra bã*. Có lẽ tôi có thể lấy một cái bếp dầu và bố trí ngay trên trần, và chúng ta có thể làm cho căn phòng nóng đến mức chúng nó phải dùng đến mấy viên muối mới mong sống được. Nhưng nếu chúng ta làm cho nơi này trở nên quá khó chịu thì chúng sẽ chuồn mất, và như thế chúng ta sẽ không thể nghe trộm chúng được nữa.”

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn “freeze” vừa có nghĩa là “làm đóng băng” vừa có nghĩa là “vô hiệu hóa”. Nhân vật Danny, sử dụng hai động từ “freeze out” nghĩa là “cho ra rìa” và “burn out” nghĩa là “đốt thành tro/cho ra bã”, đồng thời lại có sắc thái đối lập về nhiệt độ.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. Danny nói đúng, tôi nghĩ bụng. Tôi mỉm cười và nói: “Được r ồi, mẹ kiếp! Chúng ta sẽ để cho mấy thằng

khốn chết già vậy. Nhưng đây là đi ầu tôi muốn làm với Madden: Tôi muốn hấn ký một tờ giấy cam kết rằng cổ phiếu vẫn là của chúng ta, bất kể giá tăng cao đến đâu và bất kể tờ cáo bạch có nói gì. Tôi cũng muốn Steve để chứng chỉ cổ phiếu cho bên giao kèo thứ ba giữ, như thế chúng ta sẽ kiểm soát được. Chúng ta sẽ để Wigwam làm đại diện bên giao kèo thứ ba. Và không ai được phép biết chuyện này. Chỉ trong bạn bè biết với nhau thôi; luật im lặng, bạn ạ. Như thế mọi việc đều ổn thỏa, trừ phi Steve tìm cách chơi chúng ta.”

Danny gật đầu. “Tôi sẽ lưu ý chuyện này, nhưng tôi không hiểu nó sẽ giúp gì cho chúng ta. Nếu chúng ta có ý định phá vỡ thỏa ước thì chúng ta cũng gặp rắc rối như anh ta thôi. Ý tôi là, sẽ vẫn có 17.000 nữa” - mặc dù văn phòng vừa mới được kiểm tra máy nghe trộm nhưng Danny vẫn lờ mờ nói ra những lời chứng tỏ *chúng tôi đang vi phạm pháp luật* - “nếu Steve đứng tên chừng ấy cổ phiếu.”

Tôi giơ tay lên và mỉm cười thân mật. “Oa-oa-oa! Yên tâm đi! Trước hết, tôi đã cho dò máy nghe trộm trong văn phòng này cách đây 30 phút rồi, cho nên nếu phòng lại đã bị gài con rệp rồi thì đúng là họ đáng được quyền bắt chúng ta đấy. Và không phải là chúng ta đang vi phạm 17.000 luật; có lẽ chỉ ba, bốn hay năm là cùng. Nhưng dù thế nào thì cũng không ai được biết.” Tôi nhún vai và đổi sang giọng điệu ngạc nhiên. “Mà này, tôi lấy làm lạ với anh đấy, Dan! Có một cam kết có ký nhận giúp chúng ta rất nhiều chứ - thậm chí dù trên thực tế chúng ta không thể sử dụng nó. Đó là một vật cản rất có tác dụng nhằm khiến hấn không tìm cách chơi chúng ta.”

Đúng lúc đó tiếng Janet vang lên trong hệ thống liên lạc: “Ba anh đang tới đấy.”

Câu trả lời gắt gỏng: “Bảo lão tôi đang họp, chớ thật!”

Janet vặc lại ngay: “Đồ đều! *Anh* đi mà nói với lão! Tôi không nói!”

Chà, láo thật! Càn rỡ quá! Vài giây im lặng trôi qua. Rồi tôi rên rỉ: “Ôi, thôi nào, Janet! Em không bảo ông ấy anh đang có một cuộc họp quan trọng hoặc đang hội ý hay làm gì đó được sao?”

“Không là không”, cô nàng đáp lại yếu ớt.

“Cảm ơn, cô đúng là một trợ lý quý hóa, cho tôi nói mẹ ra như vậy! Nhớ nhắc tôi ngày này hai tuần nữa nhé, tới lúc phát ti ền thưởng Giáng sinh cho cô đấy, được chưa?”

Tôi ngừng lời để đợi phản ứng của Janet. Không có gì. Một sự im lặng chết tiệt. *Không thể tin được!* Tôi tiếp tục. “Lão còn cách bao xa nữa?”

“Khoảng 50 thước, nhưng đang tiến lại rất nhanh. Từ đây, em có thể nhìn rõ những đường gân hằn lên trên đầu lão. Lão đang hút ít nhất một... mà có lẽ đến hai điếu thuốc một lúc. Trông lão chẳng khác gì một con rồng phun ra lửa, em thấy có Chúa đấy.”

“Cảm ơn, Janet. Ít nhất thì em cũng không tìm cách nào đó đánh lạc hướng được à? Bấm chuông báo cháy hay cái gì đó chẳng hạn? Anh...” Vừa lúc ấy Danny bắt đầu nhồm nhồm khỏi ghế, như thể anh ta định rời khỏi văn phòng. Tôi giơ một tay lên và nói to: “Anh định đi đến đâu đấy, anh bạn?” Tôi xĩa xĩa ngón tay trở về phía cái ghế của anh ta. “Giờ, ngẩng mē nó xuống đi và thư giãn một lát.” Tôi quay đầu về phía ống nói. “Một giây thôi, Janet, đừng đi đâu nhé.” Rồi tôi quay lại phía Danny. “Để tôi nói với anh chuyện này, bạn ạ: Ít nhất 50.000 hoặc 60.000 trong cái hóa đơn Am Ex ấy là của anh, cho nên anh cũng phải gánh chịu vụ này. Thêm nữa, càng đông càng mạnh.” Tôi quay đầu lại phía ống nói. “Janet, bảo Kenny đưa lão vào văn phòng anh ngay. Hắn cũng sẽ phải giải quyết việc chó chết này. Và đến mở cửa phòng anh đi. Anh cần một ít tiếng ồn lọt vào đây.”

Kenny Greene, một đối tác khác của tôi, hoàn toàn khác Danny. Trên thực tế, chẳng còn hai người nào có thể khác biệt hơn được nữa. Trong hai người thì Danny khôn ngoan hơn và cũng chưa chắc lắm, anh ta lịch duyệt hơn. Nhưng Kenny quyết liệt hơn, lại được trời phú cho cái tính thèm khát tri thức và sự khôn ngoan - hai thứ mà anh ta hoàn toàn không có. Phải, Kenny đúng là một *gã ngu dân*. Điềm đó thật đáng buồn nhưng đúng là như vậy. Và anh ta có biệt tài nói những điếu ngu xuẩn nhất trong các cuộc họp, đặc biệt những cuộc họp quan trọng, khiến tôi không cho phép anh ta tham dự nữa. Đó là một sự thật mà Danny khoái vô cùng, và hiếm khi anh ta bỏ lỡ cơ hội nhắc cho tôi nhớ đến rất nhiều vụ thâm hụt của Kenny. Vậy là tôi có Kenny Greene và Andy Greene, không hề có họ hàng gì với nhau - dường như tôi bị đám người tên Greene bao vây.

Vừa lúc ấy, cánh cửa mở tung và những tiếng ồn khủng khiếp ủa vào. Ngoài kia đúng là cả một cơn bão quay cuồng và tôi rất thích. Cái không khí gập gào khủng khiếp - phải, đó là thứ thuốc mạnh nhất. Nó mạnh hơn cả cơn bức tức của vợ tôi; nó mạnh hơn cả cơn đau lưng của tôi, và nó

mạnh hơn cả những con lừa đi đầu phối đang run c ãn cập trong phòng họp của tôi.

Và nó thậm chí còn mạnh hơn cả sự điên r ò của ba tôi, người lúc này đang rất sẵn sàng tuôn ra những tiếng g ãn gào của chính ông.

Chương 7

Toát m ồ hôi hột



ời giọng điệu hăm dọa và đôi mắt xanh lơ sáng quắc như l ỡ ra khỏi đầu khiến ông ấy chẳng khác gì một nhân vật hoạt hình sắp nổ tung, Max điên* nói: “Nếu ba thằng khốn kiếp chúng mày không thôi ngay cái vẻ tự mãn bỏ mẹ đó đi thì, mẹ kiếp, tao thề có Chúa là đích thân tao sẽ làm việc đó đấy!”.

Tác giả dùng biệt danh này theo nhan đề một bộ phim kinh dị hành động nổi tiếng của Australia do George Miller đạo diễn, phát hành năm 1980. Nam tài tử Mel Gibson đóng vai Max Rockatansky, một sĩ quan cảnh sát bất bình trước sự vô trách nhiệm của các cơ quan công lý trong đấu tranh chống tội phạm nên đã tự mình trả thù cho gia đình và các đồng nghiệp đã bị nhóm côn đồ sát hại.

Nói xong, ông già bắt đầu tiến tới... từ từ, khoan thai... với bộ mặt nhăn nhó như một chiếc mặt nạ cực kỳ giận dữ. Trong bàn tay phải của ông ấy là điều thuốc cháy dở, có lẽ điều thứ 20 trong ngày; còn bên tay trái là một ly Styrofoam trắng đựng đầy thứ rượu vodka Stolichnaya, hy vọng đây là ly đầu tiên trong ngày, nhưng có lẽ nó đã là ly thứ hai rồi.

Ông đột ngột dừng bước rồi xoay gót như một ủy viên công tố và nhìn thẳng vào Danny. “Này, mày phải nói gì đó cho chính mình chứ, Porush? Mày biết không, mày là một thằng thộn tởm hơn tao tưởng đấy - nuốt sống một con cá vàng ngay giữa phòng họp! Có chuyện đéo gì không ổn với mày à?”

Danny đứng dậy và mỉm cười, nói: “Thôi nào, bác Max! Chuyện ấy cũng không ghê gớm lắm đâu. Thằng ôn ấy đáng...”.

“Ng ỡ xuống và cảm hòng lại, Porush! Mày đúng là một nỗi ô nhục khôn kiếp, không phải cho bản thân mày mà là cho cả gia đình mày ấy, c ầu Chúa phù hộ cho họ!” Max điên dừng lại một lúc, r ỡ tiếp: “Mà đừng có nhản nhỏ nữa, mẹ kiếp! Mấy cái răng trắng ớn của mày làm tao nhức hết cả mắt! Tao đến phải đeo kính râm mắt, lạy Chúa!”

Danny ng ỡ xuống và ngậm miệng lại thật chặt. Chúng tôi đánh mắt cho nhau, tôi thấy mình phải cố nhin không toét miệng ra cười. R ỡ tôi cũng kìm được - vì biết rằng đi ầu đó sẽ chỉ làm cho mọi chuyện thêm rắc rối. Tôi liếc nhìn Kenny. Anh ta ng ỡ chênh chếch tôi, ngay trên chiếc ghế của Wigwam, nhưng tôi không làm sao tiếp xúc được với mắt anh ta. Anh ta còn đang bận rộn chăm chú nhìn đôi giày của mình, cái đôi giày lúc nào cũng c ần phải được đánh bóng. Theo một đặc trưng của Phố Wall, Kenny cũng xắn tay áo sơ mi lên, khoe ra chiếc đồng hồ Rolex vàng dây cộp. Chiếc đồng hồ dòng Presidential - thực ra, đó chính là chiếc của tôi đã bị nữ công tước bắt phải vứt bỏ chỉ vì sự thô kệch của nó. Tuy nhiên, Kenny thì không thấy có gì là thô kệch hay đẹp đẽ cả. Và kiểu đi ầu nhà binh mới cắt của anh ta làm cho cái vẻ thộn của anh ta càng đúng chất thộn hơn. Cánh tay trái của tôi dấy, tôi nghĩ bụng: Đúng là thằng Đ ầu đất.

Trong khi đó, giờ đây căn phòng chìm trong sự im lặng hiem độc, có nghĩa là đã đến lúc tôi phải chấm dứt mọi chuyện điên r ờ này, một lần và mãi mãi. Vì thế, tôi nhướn người ra phía trước và moi óc lục lọi trong mớ ngôn từ ngoa ngoắt của mình - cố tìm cho ra những từ ngữ mà tôi biết ba tôi sẽ phải kiêng dè nhất - và tôi nói bằng một giọng đ ầy vẻ ra lệnh: “Được r ỡ, ba ạ, chừng này thứ vớ vẩn là đủ r ỡ đấy! Sao ba không bình tĩnh đi một giây thôi! Đéo gì, đây là công ty của con, và nếu con có những khoản chi làm ăn chính đáng thì con...”

Nhưng Max điên đã cắt lời tôi trước khi tôi giải thích rõ ý của mình. “Mày muốn tao bình tĩnh trong khi ba thằng lợn chúng mày hành động như một lũ vắt mũi chưa sạch trong cửa hàng kẹo ấy à? Mày vẫn chưa nhìn thấy kết cục hả con? Quả là một liên minh khổng lồ với ba thằng phù thủy chúng mày; bầu trời sẽ không có màu sắc u ám, phải không? Chà, để tao nói luôn con mẹ chuyện này cho chúng mày nghe nhé - toàn là chuyện tào lao hươu vượn của chúng mày, cái việc chúng mày tính những khoản chi phí riêng của chúng mày vào cái công ty chó chết này ấy - tao ngán ngẫm lắm r ỡ!”

Rồi ông già ngừng lại và đắm đắm nhìn ba chúng tôi - bắt đầu là tôi, thằng con trai của ông. Chắc lúc này ông đang thắc mắc không biết có phải tôi là do một con cò mang đến không. Khi ông già rời mắt khỏi tôi, tôi vô tình nhìn ông ở một góc rất phù hợp, và vô cùng kinh ngạc thấy rằng sao hôm nay trông ông bảnh bao đến thế? Ờ, phải, bất chấp mọi chuyện, Max diên vẫn rất ăn chơi - rất thích áo cộc tay màu xanh nước biển, cổ bẻ rộng, nơ màu xanh lam và quần dài vải gabardine màu vàng nâu, tất cả đều được may đo, hồ cứng và là lượt gàn như hoàn hảo tại đúng cái tiệm giặt là của Trung Quốc mà ông đã sử dụng suốt 30 năm qua. Ông đúng là một sinh vật của thói quen, ba của tôi ấy.

Vì thế, chúng tôi cứ ngỡ nguyên đó, như những chú trò nhỏ ngoan ngoãn, kiên nhẫn chờ đợi đợt tấn công bằng mồm tiếp theo của ông già, tôi biết là nó sẽ chưa nổ ra ngay cho tới khi nào ông làm xong một việc trước đã: Hút thuốc. Cuối cùng, sau khoảng 10 giây, ông rút một hơi rõ mạnh điếu Merit Ultra có nòng độ nhựa thấp và căng bộ ngực vĩ đại của mình lên gấp hai kích cỡ bình thường, giống như một con cá gai phồng đang cố gắng dọa nạt kẻ định ăn thịt nó. Sau đó, ông từ tốn thở ra và trở lại vóc dáng bình thường. Dù vậy, hai vai ông vẫn khá kình cang, cái dáng đồ nghiêng về trước và mái tóc muối tiêu thưa thớt làm cho ông có vẻ giống như một con bò diên cao đến gần 1,7 mét.

Rồi ông ngửa đầu ra sau và tợp một ngụm tương hết sạch thứ chất lỏng cháy cổ trong cái ly Styrofoam của mình, cứ như thể nó chẳng hề mạnh hơn Evian. Ông bắt đầu lắc lắc đầu. “Tất cả chỗ tiển này phải kiếm mới có và ba thằng đàn chúng mày tiêu cứ như thể mai chẳng còn gì vậy. Đúng là một trò hề chẳng ra đéo gì. Ba thằng mày nghĩ gì nào, chắc lại cho rằng tao là thằng bố phải sắp ngã lăn ra giả vờ chết trong khi ba thằng chúng mày phá tan cái công ty chết giẫm này chắc? Chúng mày có biết bao nhiêu người phải dựa vào cái chốn này để mà sống không? Chúng mày có biết tất cả những mạo hiểm mà...”

Max diên cứ lải nhải đúng theo phong cách đặc trưng của Max diên nhưng tôi cứ phớt lờ. Thực tế, tôi thấy mình ngần ngại trước khả năng tuyệt vời của ông già là có thể xâu chuỗi cả đồng ngôn từ chửi bới lại với nhau, dù chẳng phải suy tính trước mà vẫn làm cho từng câu nghe cứ như thơ vậy. Cách ông già chửi rửa mới tuyệt vời làm sao - cứ như Shakespeare đang có cảm hứng vậy! Và ở Stratton Oakmont, nơi mà chửi bới và văng

tục được coi như một nghệ thuật đỉnh cao, thì nói rằng ai đó biết cách xâu chuỗi những câu chữ của mình với nhau chính là lời khen cao nhất. Nhưng Max điên phát triển mọi chuyện lên một cấp độ khác hẳn, và khi ông thật sự “phiêu”, như lúc này đây, thì bài diễn văn miệng của ông quả là bản nhạc dễ chịu cho đôi tai.

Lúc này Max điên đang lắc đầu vẻ bức tức - hay đó là thái độ hoài nghi? Chà, có lẽ cả hai. Dù là gì thì ông cũng vẫn đang lắc đầu và giải thích với ba thằng phù thủy đầu đen chúng tôi rằng tờ hóa đơn tháng 11 của American Express trị giá 470.000 đô la, và chỉ có 20.000 đô la, theo tính toán của ông, là khoản chi công việc chính đáng; số còn lại là chi cá nhân hoặc những việc tào lao hươu vượn như cách nói của ông. Sau đó, bằng giọng điệu hăm dọa nhất, ông tuyên bố: “Giờ để tao nói cho chúng mày việc này - ba thằng điên chúng mày sắp gặp chuyện bức mình đấy! Chúng mày hãy nhớ lời tao nói - chẳng chóng thì chầy những thằng chết tiệt từ Cục thuế quốc gia kia sẽ kéo tới đây kiểm toán toàn bộ, và ba thằng thộn chúng mày sẽ ăn cứt cả lũ trừ phi có ai đó chấm dứt ngay tất cả những việc điên rồ này. Đó là lý do tại sao tao phải chữ bới từng thằng trong số chúng mày chỉ vì cái tờ hóa đơn này.” Ông gật đầu tán thưởng tuyên bố của mình. “Tao không phung phí qua công việc đâu - không hề lấy một xu mẹ nào - và có vậy thôi! Tao sẽ lấy 450.000 đô la từ những tập ngân phiếu dày bự của chúng mày, và đừng tìm cách cản tao!”

Sao nào - trơ tráo đến chịu được! Tôi cần phải nói gì đó với ông già bằng chính thứ ngôn ngữ của ông ấy. “Cứ bình tĩnh, cụ khốt! Toàn những chuyện vớ vẩn, những gì cụ khốt đang nói ấy! Rất nhiều trong cái đồng cứt thối ấy là những khoản chi công việc chính đáng, cho dù cụ khốt có tin hay không. Nếu cụ khốt chịu thôi gầm gào một giây thôi, tôi sẽ cho cụ khốt biết khoản nào với khoản nào và...”

Nhưng ông già lại ngắt lời tôi, giờ tấn công trực tiếp vào tôi: “Còn mày, cái thằng được gọi là Sói già Phố Wall - con sói non điên khùng kia. Thằng con trai của tao! Chui ra từ háng tao đây! Sao lại thế được cơ chứ? Mày đúng là thứ giẻ rách nhất trên đời! Thế quái nào mà mày lại rước hai cái áo lông giống hệt nhau với giá 80.000 đô la một chiếc liền một lúc được cơ chứ? Phải rồi - tao gọi nơi đó là tiệm lông lá Alessandro vì tao nghĩ thứ ấy đúng là sai lầm! Nhưng không - mày có biết thằng khốn Hy Lạp ở đó nói gì với tao không?”

Tôi trêu ông già: “Không, thưa ba, thế nó nói cái đó gì với cụ?”

“Nó bảo tao mày mua hai cái áo khoác lông chồn giống nhau - cùng màu sắc, cùng kiểu dáng và tất tần tật mọi thứ!” Nói xong, Max điên nghênh đầu sang một bên và tỳ cằm vào giữa hai xương đòn. Ông ngược nhìn tôi bằng đôi mắt xanh lơ ốc nhồi và nói: “Thế nào, một chiếc áo khoác vẫn chưa đủ cho con vợ mày à? À, đợi đã - để tao đoán nhé - mày mua chiếc thứ hai cho một con đĩ phải không?” Ông ngừng lại và rít thêm một hơi thuốc rõ dài. “Tao đã biết rõ tất cả những chuyện tào lao quái đản này rồi. Chúng mày tưởng tao không biết EJ Entertainment nghĩa là gì chắc?” Ông nheo mắt về kết tội. “Ba thằng điên chúng mày đang chi tiền cho đĩ bằng thẻ tín dụng của công ty! Loại đĩ nào mà phải dùng đến thẻ tín dụng thế?”

Ba chúng tôi đưa mắt nhìn nhau nhưng không nói gì. Xét cho cùng, biết nói sao đây? Sự thật là đám em út có dùng thẻ tín dụng *thật* - hoặc ít nhất là đám em út của chúng tôi! Thực tế, gái bao là một phần quan trọng của nền văn hóa Stratton đến mức chúng tôi phân loại các em giống như các loại cổ phiếu giao dịch công khai vậy: Các em Blue Chip* được coi là gái bao thượng hạng, hoa hậu của các hoa hậu. Họ thường là những người mẫu trẻ có cuộc sống khó khăn hoặc những nữ sinh viên cực kỳ xinh xắn đang rất cần tiền học phí hoặc quần áo xịn, và với vài nghìn đô la, họ sẽ làm bất kỳ việc gì có thể tưởng tượng được, hoặc với quý vị hoặc giữa họ với nhau. Tiếp đến là các em NASDAQ, kém hơn các em Blue Chip một bậc. Giá của họ từ 300 đến 500 đô la và họ sẽ bắt quý vị đeo bao cao su trừ phi quý vị chi tiền bo thật cao. (Tôi luôn thực hiện đi đầu này.) Dưới nữa là các em Phiếu Hồng, hạng thấp nhất, thường là gái đứng đường hoặc loại gái rẻ tiền đi khách qua những cú điện thoại lúc khuya khoắt gọi đến một số máy trên tạp chí *Screw* hoặc danh bạ điện thoại. Họ thường có giá 100 đô la hoặc chưa đến thế, và nếu quý vị không đeo bao cao su thì quý vị sẽ phải tiêm một mũi penicillin vào ngày hôm sau và cầu khẩn rằng của quý của mình không bị “thoái hóa”.

Blue Chip là loại cổ phiếu “chất lượng cao” hay còn gọi là cổ phiếu “thượng hạng” do các công ty lớn có tiếng phát hành. Chúng mang lại cổ tức đều đặn cho người nắm giữ kể cả khi công ty làm ăn thua lỗ. Dù giá cao, Blue Chip vẫn rất được ưa chuộng và bảo đảm sự an toàn và ổn định tương đối cho các nhà đầu tư.

Các em Blue Chip nhận thẻ tín dụng, cho nên có gì là sai khi xóa tên họ trong các khoản thuế của quý vị nào? Hơn nữa, Cục thuế quốc gia quá biết những vụ này rồi, phải không nào? Trên thực tế, từ thời xa xưa, khi cái chuyện thấy bực mình với bữa trưa được coi là cách ứng xử bình thường trong doanh nghiệp thì Cục thuế quốc gia xem những khoản chi này chỉ là những bữa trưa xa xỉ một chút! Thậm chí họ còn có hẳn một thuật ngữ kế toán cho mục này: Đó là *T và E*, tức là Travel và Entertainment (Vi vu và Vui vẻ). Tất cả những gì tôi làm chỉ là có hơi tùy tiện đưa mọi việc đến phần kết luận logic của chúng, cụ thể ở đây là đổi *T và E* thành *T và A*: Tits và Ass (Vú và Bướm) mà thôi!

Gạt chuyện đó sang một bên đã, vấn đề với ba tôi còn sâu xa hơn chỉ là một vài khoản tiền đáng ngờ trên thẻ tín dụng của công ty. Sự thật chỉ đơn giản vì ông là người rắn nhất từng hiện diện trên bề mặt hành tinh này. Và tôi - chà, cho phép tôi nói rằng tôi cơ bản không tán thành với ông về việc quản lý tiền bạc, đến mức tôi nghĩ chẳng là cái đỉnh gì khi mất nửa triệu đô la ở bàn súc sắc và ném thêm một thẻ xì phé trị giá 5.000 đô la cho một em Blue Chip gọi tình.

Dù sao đi nữa, nói đông dài gì thì cũng là, ở Stratton Oakmont, Max điên giống như một con cá bị nhấc khỏi nước - hoặc đúng hơn là một con cá trên Diêm Vương Tinh. Ông đã 65 tuổi rồi, tức là già hơn một nhân viên Stratton trung bình tới 40 năm; ông là người có học vấn cao, một kế toán viên thực hành được cấp chứng chỉ hẳn hoi, với chỉ số IQ ở đâu đó tận trên tầng bình lưu, trong khi một nhân viên Stratton trung bình không có học thức về bất cứ lĩnh vực nào và chỉ thông minh ngang với một đụn rạ. Ông lại trưởng thành từ một thời đại và địa điểm khác hẳn, tại khu Bronx cũ của dân Do Thái, trong đồng tro tàn kinh tế vẫn còn âm ỉ của cuộc Đại Suy thoái, không biết được rằng liệu sẽ có thức ăn cho bữa tối hay không. Và như hàng triệu người khác trưởng thành trong những năm 1930, ông vẫn phải chịu ảnh hưởng của tâm lý thời đại suy thoái - nó khiến ông sợ mạo hiểm, phản đối thay đổi với bất kỳ hình thức nào và luôn thận trọng với những mối nghi ngờ về tài chính. Và ông đang ở đây, tìm cách kiểm soát chuyện tài chính của một công ty hoạt động kinh doanh vốn chỉ dựa trên sự thay đổi theo từng khoảnh khắc và chủ sở hữu chính của nó, người vô tình lại chính là con trai của ông, vốn là một gã bầm sinh đã có máu mạo hiểm.

Tôi hít một hơi dài, đứng dậy khỏi ghế và bước vòng ra phía trước bàn của mình rồi ngẩng lên mép bàn. Sau đó, tôi khoanh tay trước ngực trong tư thế tỏ ra thất vọng, và tôi nói: “Ba nghe này, ở đây có một số việc đang diễn ra nhưng con không muốn ba hiểu. Chỉ cần một điếu rất đơn giản là tiền của con dùng để làm bất kỳ việc đêch gì mà con muốn. Trừ phi cụ khốt chứng minh được việc chi tiêu của con làm ảnh hưởng đến đồng tiền luân chuyển, còn không thì con đề nghị cụ thôi ngay cái giọng lưởi vớ va vớ vẩn của cụ và tự thanh toán hết tờ hóa đơn ấy đi.

Cụ biết là con rất yêu kính cụ, và con rất đau lòng khi phải chứng kiến cụ quá ư khó chịu với một tờ hóa đơn thẻ tín dụng ngu xuẩn. Nhưng biết làm thế nào được, thưa ba: nó là một tờ hóa đơn mà! Và cụ biết rõ là kiểu gì cụ cũng sẽ phải thanh toán nó thôi. Cho nên cúi kính vì chuyện ấy mà làm gì? Hết ngày hôm nay, chúng ta sẽ kiếm ra 20 triệu đô la, vì thế ai hơi đâu bận tâm chuyện nửa triệu đô phải không?”

Lúc này, Đầu đất nói xen vào. “Bác Max, phần của cháu trong tờ hóa đơn có nhằm nhò gì. Cho nên cháu cũng giống bác thôi.”

Tôi thẩn mẩn cười vì biết rằng Đầu đất lại vừa phạm phải một sai lầm lớn. Có hai nguyên tắc tùy nghi sử dụng khi giải quyết công việc với Max điên: Thứ nhất, đừng bao giờ chối trách nhiệm! Thứ hai, đừng bao giờ chỉ tay, dù là tể nhị hay kiểu gì khác, vào thằng con trai quý hóa của ông vì chỉ mình ông mới có quyền mắng mỏ. Ông già quay sang Kenny nói: “Trong tâm niệm của tao, Greene ạ, mỗi đồng đô la mà tiêu điếu rất đáng giá, đồ con bò! Ít nhất con trai tao cũng là đứa kiếm ra toàn bộ tiền bạc ở chỗ này! Còn mày đã làm cái đéo gì nào, ngoài việc khiến chúng tao rối trí thêm vì một vụ kiện quấy rối tình dục với con trợ lý bán hàng vú to kia - đéo cần biết tên nó là gì.” Ông già lắc đầu hằn học. “Vì thế sao mày không cầm cha hòng lại và lấy làm mừng là con trai tao quá tốt để chọn một con lừa như mày làm trợ thủ ở chỗ này.”

Tôi mỉm cười với ba mình và nói vui. “Ấy cụ khốt! Thôi, cứ bình tĩnh lại không cụ lại đau tim bây giờ. Con biết cụ đang nghĩ gì, nhưng Kenny không có ý định ám chỉ cái gì đâu. Cụ biết rằng tất cả chúng con đều yêu kính, tôn trọng và trông cậy vào cụ là tiếng nói của lý trí ở đây. Vì thế tất cả chúng ta mỗi người nhin đi một tý...”

Theo tôi còn nhớ, ba tôi thường theo đuổi một cuộc chiến đơn tuyến chống lại chính mình - bao gồm những trận đánh mỗi ngày chống lại những kẻ thù vô hình và những đồ vật vô tri vô giác. Lần đầu tiên tôi nhận ra điều đó khi tôi lên năm: Ba tôi chiến đấu với cái xe hơi của ông ấy, thứ ông ấy nghĩ rằng là một sinh vật sống. Đó là một chiếc Dodge Dart 1963 màu xanh lá cây, và ông gọi nó là *d*. Vấn đề là *d* phát ra tiếng lanh canh rất khó chịu từ bên dưới bảng đồng hồ. Đúng là chó chết, cái tiếng lanh canh ấy, và ba tôi khẳng khẳng rằng mấy thằng khốn nạn ở nhà máy Dodge đã cố tình cài vào *d*, như là cách chơi ông. Đó là thứ tiếng lanh canh mà chẳng ai nghe thấy cả, trừ mẹ tôi - người chỉ giả vờ có nghe thấy để làm vui lòng ba tôi.

Nhưng đó mới chỉ là phần mở đầu. Thậm chí một quãng đường rất đơn giản đi đến chỗ cái tủ lạnh thôi cũng có thể là một chuyện nguy hiểm, vì rằng ông già có thói quen uống sữa trực tiếp từ bình. Vấn đề là nếu chỉ một giọt sữa nhỏ xuống cằm ông, ông cũng nổi khùng lên - đóng mạnh bình chứa sữa và lầm bầm: “Bình sữa như dái bò! Sao cái bọn chó chết đần độn chuyên thiết kế bình sữa lại không làm cách nào tạo ra loại bình không làm cho sữa nhỏ xuống cằm ông cố tổ chúng nó đây được à?”

Dĩ nhiên. Đó là lỗi của cái bình đựng sữa! Cho nên Max điên thường xuyên thấy mình phải sống với những chuyện kỳ quái và những nghi thức kiên định nhằm chống lại một thế giới khó lường, độc địa toàn những bảng đồng hồ kêu lách ca lách cách và những chiếc bình sữa không hoàn hảo. Mỗi sáng ông thức giấc với ba điều thuốc lá Kent, một đợt tắm táp kéo dài nửa tiếng, rồi là màn cạo râu lâu quá cỡ với một chiếc dao cạo lưỡi thẳng, trong khi một điều thuốc vẫn cháy trên môi và một điều nữa cháy trên mép bên phải. Tiếp đến sẽ là màn mặc quần áo, đầu tiên là một chiếc quần đùi võ sĩ màu trắng, một đôi tất đen dài đến gối, rồi một đôi giày da màu đen có vân - nhưng không mặc quần dài. Và ông cứ đi khắp nhà trong bộ dạng như thế. Ông ăn sáng, hút thêm vài điều thuốc nữa và tự cho mình cái quyền xả ra cả núi rác. Xong xuôi ông mới chải chuốt mái tóc của mình, chỉnh sửa cái nơ, thắt lại, vuốt ve cổ áo và mặc áo khoác. Cuối cùng, chỉ trước khi ra khỏi nhà, ông mới mặc quần dài. Lý do tại sao ông dành khâu này đến phút chót vẫn là điều tôi chẳng bao giờ nghĩ ra, nhưng nhìn thấy cảnh như vậy suốt bao nhiêu năm chắc cũng tạo thành vết sẹo trong tôi bằng cách nào đó.

Thế nhưng, còn kỳ cục hơn nữa là thái độ cực kỳ khó chịu của Max điên với tiếng chuông điện thoại bất ngờ réo vang. Vâng, Max điên rất ghét tiếng điện thoại reo, phải nói là hằn học - có lẽ vì ông đã từng làm việc trong một công sở có ngót nghét 1.000 cái điện thoại. Và chúng đổ chuông liên tục, từ khi Max điên bước vào văn phòng lúc 9 giờ đúng (dĩ nhiên, ông chẳng bao giờ đến muộn) cho đến khi ông ra về vào bất kỳ lúc nào mà ông thích.

Không có gì lạ, phải lớn lên trong căn hộ hai phòng ngủ bé xíu ấy ở Queens nhiều khi thật không dễ, đặc biệt khi điện thoại bắt đầu đổ chuông, và đặc biệt khi đó là điện thoại gọi cho ông. Nhưng thực ra, ông chẳng bao giờ trả lời điện thoại cả, thậm chí khi ông rất muốn, bởi vì mẹ tôi, Thánh Leah, sẽ biến thành một siêu sao chạy vượt rào đẳng cấp thế giới ngay khi điện thoại bắt đầu reo - bà lao vút đến đó vì biết rằng mỗi tiếng chuông bà cảm được sẽ khiến cho việc làm ông dịu lại được dễ hơn.

Và những lúc buồn thảm khi mẹ tôi buộc phải cất lên những lời kinh khủng này: “Anh Max, điện thoại gọi anh đấy”, thì ba tôi sẽ từ từ nhắc mình khỏi chiếc ghế trong phòng khách, mặc độc cái quần đùi trắng, không còn gì khác, huỳnh huých tiến vào bếp và cầu nhàu: “Đúng là cái điện thoại chó chết tiệt! Mà đưa khốn nạn chết đâm chết bầm nào lại nổi hứng động núng lên gọi điện tới cái nhà chết tiệt này vào đúng hôm Chủ nhật như...”

Cuối cùng khi ông đến chỗ máy điện thoại, chuyện kỳ quái nhất sẽ diễn ra: Thật diệu kỳ, ông hóa thân thành một người hoàn toàn khác, ngài Max, một quý ông lịch duyệt với phong cách miễn chê và giọng nói đầy chất quý tộc Anh. Sao lại lạ thế chứ, tôi nghĩ bụng, bởi lẽ ba tôi sinh ra và lớn lên trên những con phố bẩn thỉu ở South Bronx và chưa bao giờ đặt chân tới xứ Anh cả.

Tuy nhiên, ngài Max sẽ nói thế này vào máy điện thoại: “Xin chào? Tôi giúp gì được quý vị?” Và ngài sẽ chu môi nhăn mặt để thật sự tuôn ra chất giọng quý tộc của ngài. “Ồ, vâng, được ạ; như thế quá tốt ạ! Được chứ ạ!” Nói xong, ngài Max gác máy và lại hóa thành Max điên. “Đéo mẹ cái thằng bạn quý như cám của mình lại gọi điện đến cái nhà chết tiệt này...”

Bất chấp tất cả những chuyện điên khủng ấy, chính Max điên lại là huấn luyện viên tươi cười cho các đội tuyển thể thao học sinh của tôi, và chính Max điên là người cha đầu tiên thức giấc vào sáng Chủ nhật rồi chạy

xuống nhà chơi bóng cùng các con mình. Ông là người giữ đuôi xe đạp cho tôi rồi đẩy đi trên vỉa hè trước khu chung cư và chạy theo sau, ông là người vào phòng ngủ của tôi ban đêm để nằm cùng tôi - lùa những ngón tay của ông qua tóc tôi mỗi khi tôi thấy sợ bóng đêm. Ông là người chẳng bao giờ lỡ một buổi liên hoan ở trường, một buổi họp phụ huynh, một buổi biểu diễn văn nghệ hay gì gì đó, nơi ông có thể hãnh diện vì con cái mình và thể hiện cho chúng tôi thấy rằng chúng tôi luôn được yêu thương.

Ông là một con người phức tạp, ba tôi ấy; một con người có năng lực trí tuệ siêu phàm làm động lực đi tới thành công nhưng cũng lại tự hạ mình xuống mức tầm thường bởi chính những hạn chế tình cảm của ông. Rồi cục, làm sao một người như vậy có thể hoạt động được trong thế giới doanh nghiệp? Liệu cách ứng xử như vậy có được cho qua không? Ông đã bao nhiêu lần mất việc vì kiểu ứng xử đó? Ông đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp thăng tiến? Và bao nhiêu cánh cửa cơ hội đã đóng sầm lại chỉ vì cá tính của Max điên?

Nhưng tất cả đã thay đổi nhờ Stratton Oakmont, một nơi Max điên có thể mặc sức bùng phát cơn nóng giận ngùn ngụt của mình mà chẳng phải e ngại gì. Nói thật, một nhân viên Stratton còn cách nào chứng tỏ lòng trung thành của mình tốt hơn là để Max điên mắng mỏ và đón nhận chuyện ấy vì “đại sự”, tức là: Chấp nhận cuộc sống. Vậy là một cây gậy bóng chày phang vào cửa sổ xe hơi của quý vị hoặc những lời xỉ vả ngay giữa chỗ đông người được coi là một nghi thức trưởng thành cho một nhân viên Stratton trẻ tuổi, chẳng kém gì một tấm huân chương.

Cho nên có Max điên và có cả ngài Max, căn bản là cần nghĩ ra cách để luôn gặp ngài Max. “Quả cầu đo gió” đầu tiên của tôi là cách tiếp cận một chơi một. Tôi nhìn Kenny và Dany rồi nói: “Hai anh bạn dành cho tôi vài phút trò chuyện riêng với ông cụ được không?”

Không hề có tranh cãi! Cả hai nhanh chân chuồn còn cha con tôi tiến lại phía chiếc đi vắng chỉ cách đó 3 mét, sau khi cánh cửa đóng sầm lại sau lưng hai người bọn họ. Ba tôi ngồi xuống, châm thêm điếu nữa rồi rít một hơi dài. Tôi ngồi phịch xuống bên phải ông, ngả người ra sau và gác hai chân lên một chiếc bàn uống cà phê ngay trước mặt.

Tôi mỉm cười buồn bã và nói: “Con thì có Chúa, ba ạ, cái lưng con làm con đến nhức. Ba không thể có ý kiến gì. Cơn đau lan thẳng xuống phần

sau chân trái con. Đau đến phát điên lên được.”

Mặt ba tôi lập tức dịu lại. Rõ ràng, quả cầu đo gió số một đang bắt đầu bay lên. “Thế các bác sĩ bảo sao?”

Hừmmmm... Tôi không hề nhận thấy dấu vết gì của chất giọng Anh quốc trong mấy lời vừa rồi; tuy nhiên, đúng là cái lưng tôi đang vô cùng đau đớn và tôi cùng cụ khốt đang tiến triển tốt. “Bác sĩ à? Bọn họ thì biết cách đểch gì? Cuộc phẫu thuật lần trước chỉ càng làm tình hình xấu thêm. Tất cả những gì họ làm là vút cho con một đồng thuốc khiến dạ dày con khổ sở nhưng lại chẳng có tác dụng chó gì với cơn đau cả” Tôi lắc lắc đầu thêm vài cái. “Bất kỳ chuyện gì, ba ạ. Con không muốn làm ba thêm lo lắng. Con chỉ tâm sự vậy thôi.” Tôi bỏ chân khỏi chiếc bàn uống cà phê, ngả người ra sau và duỗi hai cánh tay ra hai bên chiếc đi văng. “Nghe con nói này”, tôi nói nhẹ nhàng “con hiểu ba không dễ gì chấp nhận tất cả những chuyện điên rồ quanh đây, nhưng tin con đi, đương nhiên sự bất bình thường của con phải có lý do chứ, đặc biệt khi liên quan đến chi tiêu. Điều quan trọng là làm cho bọn này theo đuổi giấc mơ. Và càng quan trọng hơn nữa là làm cho chúng khánh kiệt.” Tôi ra hiệu về phía cửa kính dày. “Hãy nhìn chúng xem; dù chúng nó kiếm được bao nhiêu tiền thì rốt cuộc cũng lần lượt khánh kiệt! Chúng tiêu không còn một xu tiền kiếm được vì cố học đòi lối sống của con. Nhưng chúng không thể, bởi vì chúng không kiếm đủ tiền. Cho nên cuối cùng chúng sống phung phí với cả triệu đô la một năm. Thật khó tưởng tượng nổi nếu nhớ lại chuyện ba đã lớn lên như thế nào, tuy nhiên, mọi chuyện là vậy đấy.”

“Dù sao đi nữa, làm cho chúng khánh kiệt sẽ dễ đi đâu khiến chúng hơn. Ba nghĩ mà xem: Hầu như lần lượt đứa nào cũng được đôn lên, với xe hơi, nhà lầu, du thuyền và tất cả những thứ phù phiếm khác, và nếu chúng trẻ định mức một lần thôi, chúng chết con mẹ chúng ngay. Giống như luôn phải đeo một cái còng bằng vàng vậy. Ý con là, thực tế con có thể trả lương cho chúng nhiều hơn mức con đã trả. Nhưng như thế thì chúng cần đểch gì đến con nhiều nữa. Tuy nhiên, nếu con trả cho chúng quá ít thì chúng sẽ ghét con. Vì thế con trả lương cho chúng chỉ đủ để chúng yêu quý con và vẫn cần con. Mà chừng nào chúng còn cần con thì chúng sẽ luôn sợ con.”

Ba tôi đắm đắm nhìn tôi, nuốt lấy từng lời. “Sẽ có ngày” - tôi lại dùng cầm ra hiệu về phía ô cửa kính dày - “tất cả biến mất, tất cả những gì gọi là lòng trung thành. Và khi ngày đó đến, con không muốn ba phải biết về

những thứ đang diễn ra ở đây. Đó là lý do tại sao nhiều khi con lảng tránh ba. Không phải vì con không tin ba hay vì con không kính trọng ba - hoặc con không đánh giá cao ý kiến của ba. Ngược lại, ba ạ. Con không muốn ba biết mọi việc vì con yêu ba, vì con ngưỡng mộ ba, vì con muốn bảo vệ ba khỏi bị ảnh hưởng khi tất cả những thứ này bắt đầu sụp xuống.”

Ngài Max, bằng giọng đầy lo lắng: “Tại sao con lại nói những chuyện này? Tại sao tất cả những thứ này lại sụp xuống? Các công ty con đang giới thiệu ra công chúng đều hợp pháp cả đấy chứ, phải không?”

“Vâng. Chẳng có gì phải bận tâm với các công ty ấy cả. Và sự thật là, chúng ta không làm bất kỳ điều gì khác với những người khác ở ngoài kia. Chúng ta chỉ làm to hơn và xuất sắc hơn thôi, cho nên chúng ta trở thành mục tiêu. Dù sao đi nữa, ba đừng có lo. Con cũng có những lúc không bình thường ấy mà. Tất cả mọi thứ sẽ đâu vào đấy, ba ạ.”

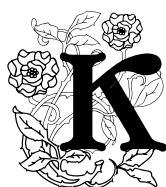
Lúc đó, tiếng Janet vang lên trong hệ thống liên lạc: “Em xin lỗi vì xen ngang, nhưng anh có một cuộc họp với Ike Sorkin và các luật sư. Họ đang đợi sẵn và họ không có nhiều thời gian đâu. Anh muốn họ chờ hay em sắp xếp lịch lại đây?”

Cuộc họp à? Tôi chẳng có cuộc họp nào hết! Và tôi chợt hiểu ra: Janet đang giải thoát cho tôi! Tôi nhìn ba mình và nhún vai, như thể nói: “Con biết làm sao được? Con phải họp rồi.”

Chúng tôi ôm nhau và nói lời xin lỗi, rồi tôi hứa sẽ cố gắng tiết giảm chi tiêu trong tương lai, mà cả hai chúng tôi đều biết điều đó chỉ là hảo huyền. Tuy nhiên, ba tôi vào đây trong tư thế một con sư tử và đi ra trong bộ dạng một chú cừu. Và khi cánh cửa khép lại sau lưng ông ấy, tôi thầm nhắc sẽ thưởng thêm cho Janet thứ gì đó vào dịp Giáng sinh, mặc dù sáng nay cô ta đã dành cho tôi đủ thứ rác rưởi. Cô ta đúng là một người đáng tin cậy - một người đáng tin cậy khôn kiếp.

Chương 8

Gã thợ giày



hoảng một giờ sau, Steve Madden đã có mặt trước phòng họp với dáng vẻ đầy tự tin. Đó là dáng của một người hoàn toàn làm chủ tình hình, tôi nghĩ bụng, một thằng cha có ý định tiến hành “màn biểu diễn xiếc rong” hạng nhất. Nhưng khi hắn tới trước phòng họp - hãy xem vẻ mặt hắn nào! Một vẻ hãi hùng cực độ!

Và cái cách ăn mặc của hắn nữa! Thật kỳ cục. Trông hắn giống như một tay đua xe nhà nghề bị chết máy vừa đánh đổi mấy câu lạc bộ golf của mình chỉ để lấy một lít rượu mạch nha và một tấm vé một chiều đến Skid Row vậy. Thật nực cười là lĩnh vực kinh doanh của Steve là thời trang, nhưng hắn lại là một trong những kẻ ăn mặc phản thời trang nhất trên hành tinh này. Hắn đúng là một kiểu nhà thiết kế lập dị, một thằng cha vị nghệ thuật một cách quá đáng, chuyên đi dạo khắp thành phố, tay cầm một chiếc giày mẫu trông thật kinh khủng trong khi miệng giải thích như van nài lý do tại sao mẫu giày này sẽ là thứ khiến mọi thiếu nữ mới lớn đều thèm khát được xỏ chân vào mùa sau.

Vào thời điểm ấy, hắn mặc một cái áo cộc tay thủy quân nhãn nhúm, treo trên bộ khung gầy còm của hắn chẳng khác gì một mảnh vải buồm rệu rã. Những thứ phục sức còn lại của hắn chẳng khá khẩm gì hơn. Hắn mặc một cái áo phong xám rách tả tơi và một cái quần bò Levi's te tua màu trắng, cả hai thứ đều đầy những vết ố bẩn.

Nhưng đôi giày của hắn mới là đi đầu sỉ nhục nhất. Rốt cuộc, ai mà chẳng nghĩ rằng bất kỳ người nào đang tìm cách mạo nhận mình là một nhà thiết kế giày chính đáng đều phải theo phép lịch sự chung là đánh giày cho thật bóng vào cái ngày ra mắt công chúng chứ. Nhưng không, Steve Madden thì

không; hắn thừa một đôi giày lười bằng da màu nâu rẻ tiền, chắc đôi giày ấy chưa hề được nhìn đến miếng giẻ đánh giày từ cái ngày con bê bị đem làm thịt để lột lấy da. Và dĩ nhiên, cái mũ chơi bóng chày màu lam sẫm hàng hiệu của hắn phủ lên vài lọn còn lại của mái tóc hung đỏ lòa xòa mà theo thời trang đặc trưng của dân buôn bán, thường được cột ra sau thành một túm đuôi ngựa và buộc lại bằng một cái vòng cao su.

Steve do dự cầm lấy microphone ở một cái bục màu gỗ thích và bật ra vài tiếng *e-hèm* thật nhanh, ra hiệu rằng hắn đã sẵn sàng bắt đầu buổi “trình diễn”. Chậm rãi - đúng ra là rất chậm rãi - đám nhân viên Stratton gác máy và ngả người ra ghế của mình.

Đúng lúc ấy, tôi cảm thấy một vài rung động khủng khiếp xuất hiện bên trái mình - gần như là một trận động đất nhỏ. Tôi quay sang nhìn... *Chúa ơi, đó là Howie Gelfand mập!* Chắc thằng cha phải ngót hai tạ!

“Này, JB”, Howie mập lên tiếng. “Em cần anh giúp em thực sự vững vàng và chuyển cho em thêm 10.000 đơn vị của Madden. Anh có thể làm việc đó cho cậu em Howie này không?” Gã cười ngoác đến tận mang tai, rồi vênh đầu sang bên và vòng cánh tay qua vai tôi, như thể nói: “Nào, chúng ta là bạn bè mà, phải không?”

Chà, tôi có phần khoái Howie mập bất chấp một sự thật rằng gã là một thằng béo khốn kiếp. Nhưng gạt chuyện đó sang bên, đề nghị của gã muốn lấy thêm cổ phiếu là điều đang chờ đợi sẽ xảy ra. Nói cho cùng, một đơn vị cổ phiếu mới phát hành của Stratton còn quý hơn vàng. Tất cả những gì quý vị phải làm là một phép toán đơn giản: Một đơn vị gồm một cổ phiếu trong cổ phần chung và hai chứng chỉ, một A và một B, mỗi thứ cho quý vị quyền được mua thêm một cổ phiếu cổ phần với giá nhỉnh hơn giá chào bán lần đầu một chút. Trong trường hợp cụ thể này, giá chào bán lần đầu là 4 đô la một cổ phiếu; chứng chỉ A có thể sử dụng ở mức 4,5 đô la còn chứng chỉ B ở mức 5 đô la. Và khi giá cổ phần tăng lên, giá trị của chứng chỉ cũng tăng theo ngay. Vậy là lực đòn bẩy đang dao động.

Một đợt phát hành mới diễn hình của Stratton gồm 2 triệu đơn vị được đưa ra với giá 4 đô la mỗi đơn vị, mà như thế chưa có gì là ngoạn mục. Nhưng với một sân bóng toàn nhân viên Stratton - luôn tươi cười, quay số và móc mắt người ta - thì cầu vượt xa cung rất nhiều. Kết quả là, giá của các đơn vị bán ra tăng vọt lên 20 đô la hoặc hơn nữa ngay lúc mới bắt đầu

giao dịch. Cho nên, để dành cho một khách hàng số lượng 10.000 đơn vị cũng giống như tặng cho người đó một món quà trị giá bạc triệu. Không hề có sự khác biệt, rằng tại sao khách hàng lại muốn được chơi bóng - câu trả lời: Vì mỗi đơn vị người đó nhận được với giá chào bán lần đầu, người đó có khả năng mua được nhiều gấp 10 lần sau khi bắt đầu giao dịch công khai (ở thị trường thứ cấp).

“Được rồi”, tôi lẩm bẩm. “Chú có thể nhận được thêm 10.000 đơn vị vì tôi yêu chú và tôi biết chú trung thành. Giờ hãy đi giảm cân nếu không chú bị đột quỵ mất.”

Cười tươi và giọng điệu thân mật: “Em hoan nghênh anh, JB. Em hoan nghênh anh!” Gã cố hết sức cúi chào. “Anh đúng là Vua... Sói già... Anh là tất cả! Ước nguyện của anh là...”

Tôi cắt lời. “Biến mẹ khỏi đây đi, Gelfand. Và nhớ bảo đảm không thăng ôn nào ở chỗ chú la ó Madden hay ném phân vào hần nhé. Tôi nói nghiêm túc đấy, nhớ chưa?”

Howie bắt đầu bước lùi lại và cúi chào về phía tôi với đôi tay dang rộng trước mặt, cái kiểu cách người ta vẫn làm khi rời khỏi cung điện sau khi tiếp kiến một vị vua.

Đúng là một thằng béo chết tiệt, tôi nghĩ. Nhưng quả là một con buôn có nghề! Thằng cha mồm mại như lụa vậy. Howie từng là một trong những nhân viên đầu tiên của tôi - mới chỉ 19 tuổi khi đến đầu quân cho tôi. Năm đầu tiên làm ăn, gã kiếm được 250.000 đô la. Năm nay, gã có thể kiếm được 1,5 triệu đô la. Tuy nhiên, gã vẫn sống cùng ba mẹ.

Chợt có những tiếng ậm ọ vọng ra từ microphone: “Ờ... tôi xin phép tất cả mọi người. Với những ai trong số quý vị chưa biết tôi, tôi tên là Steve Madden. Tôi là chủ tịch...”

Hắn chưa kịp kết thúc ý nghĩ đầu tiên của mình, đám nhân viên Stratton đã nhao nhao:

“Chúng tôi đã biết rồi!”

“Cái mũ bóng chày đẹp đéo chịu được!”

“Thời gian là tiền bạc! Vào ngay vấn đề cho nó lành!”

Rồi một loạt những tiếng la ó, suýt suýt, huýt sáo và vài tiếng *hử-hử*. Rồi căn phòng im lặng trở lại.

Steve liếc nhìn tôi. Miệng hắn hơi hé ra và đôi mắt màu nâu của hắn mở to như hai cái đĩa. Tôi duỗi tay ra, hướng bàn tay về phía hắn, vẫy lên xuống vài lần như thể muốn nói: “Cứ bình tĩnh và đừng quá căng thẳng!”

Steve gật đầu và hít một hơi thật sâu. “Tôi xin được bắt đầu bằng việc kể qua với quý vị một chút về bản thân tôi và nền tảng của tôi trong ngành công nghiệp giày. Và sau đó, tôi xin được thảo luận những kế hoạch xán lạn mà tôi dự tính cho tương lai công ty của mình. Đầu tiên tôi bắt đầu làm việc tại một cửa hiệu giày khi mới 16 tuổi với nhiệm vụ quét dọn kho. Trong khi tất cả những người bạn khác của tôi lông bông khắp thành phố ghẹo gái thì tôi học hỏi về giày của phụ nữ. Tôi cũng giống như Al Bundy, với một cái đót xỏ giày lòi ra đằng sau...”

Có tiếng chen vào: “Microphone để xa miệng ông quá. Chúng tôi chẳng nghe được lời đếch nào ông đang nói! Gí sát hơn đi.”

Steve dịch chuyển microphone. “Vâng, xin lỗi. Ờ - như tôi vừa nói tôi vào ngành công nghiệp giày đã khá lâu rồi. Công việc đầu tiên của tôi là ở một hiệu giày nhỏ tại Cedarhurst có tên Jildor Shoes, nơi tôi làm việc trong kho. Rồi tôi trở thành người bán hàng. Và đó là... ờ... sau đó... nhớ lại thời tôi vẫn còn là một đứa trẻ... lần đầu tiên tôi phải lòng những đôi giày của phụ nữ. Quý vị biết đấy, tôi có thể nói rất trung thực...”

Và cứ thế hắn bắt đầu giải thích rất chi tiết việc hắn là người thật sự mê những đôi giày phụ nữ ra sao kể từ khi hắn mới có mười mấy tuổi đầu, và vào một thời điểm nào đó - hắn không chắc là thời điểm nào - hắn bắt đầu say mê những khả năng thiết kế bất tận đối với giày phụ nữ như thế nào, đến mức hắn có thể xử lý được đủ loại gót, quai, mồm, khóa và tất cả các loại vải khác nhau, cũng như tất cả những hoa văn trang trí có thể dính lên giày. Rồi hắn bắt đầu giải thích hắn thích vuốt ve những đôi giày và lùa những ngón tay dọc phần mu bàn chân như thế nào.

Đến lúc này, tôi đánh mắt vào giữa phòng họp. Cái tôi thấy là vẻ rất bối rối trên gương mặt những nhân viên Stratton. Thậm chí các em trợ lý bán hàng, thường được trông mong sẽ giúp duy trì chút thái độ đúng mực, giờ cũng nghiêng đầu ngoẹo cổ vẻ không tin. Một số còn đảo mắt vòng vòng.

Rồi đột nhiên, họ tấn công: “Đúng là đồ đờng tính!”

“Một gã bệnh hoạn!”

“Đồ đờng tính! Đồ vô tích sự!”

Rồi lại là những tiếng la ó, suýt suýt, huýt sáo và giờ có thêm một ít đồ ăn - một dấu hiệu cho thấy họ đang bước vào giai đoạn hai của cuộc tra tấn.

Danny bước lại, lắc lắc đầu. “Tôi thấy ngưng đéo chịu được”, anh ta làu bàu.

Tôi gật đầu. “Chắc, ít nhất hẳn đã đồng ý để cỗ phần của ta vào giao kèo bên thứ ba. Thật sai lầm vì chúng ta đã không thảo sẵn ra giấy ngày hôm nay, nhưng làm gì có thể giới hoàn hảo. Dù sao đi nữa, hẳn nên chấm dứt câu chuyện vớ vẩn này nếu không thì bọn kia ăn tươi nuốt sống hẳn mất.” Tôi lắc đầu. “Tôi không rõ nữa, mặc dù... vài phút trước tôi vừa cùng hẳn duyệt kỹ vụ này và hẳn có vẻ rất ổn. Thực ra hẳn có một công ty rất ngon. Hẳn chỉ cần kể lại câu chuyện thôi. Ý tôi là, hẳn là bạn anh, nhưng hẳn đúng là một thằng lập dị đéo chịu được!”

Danny thều thào: “Luôn luôn như vậy, thậm chí từ thời còn đi học.”

Tôi nhún vai: “Cái gì. Tôi sẽ chờ thêm vài phút nữa, rồi tôi sẽ lên trên đó.”

Lúc đó Steve nhìn về phía chúng tôi, mồ hôi đang vã ra khắp người hẳn. Trên ngực hẳn là cả một vòng tròn sẫm màu cỡ bằng củ khoai lang. Tôi vẩy vẩy tay thành hình những vòng tròn nhỏ, như thể nói: “Cố lên!” Rồi tôi nói thành lời: “Hãy nói về kế hoạch của anh dành cho công ty ấy!”

Hắn gật đầu. “Vâng - tôi sẽ kể với tất cả mọi người việc công ty giày Steve Madden đã khởi nghiệp như thế nào và sau đó nói về tương lai tươi sáng của chúng tôi!”

Mấy từ “tương lai tươi sáng” lại khiến vài người đảo mắt và lắc đầu, nhưng thật may, phòng họp cũng đã trật tự trở lại.

Steve tiếp tục dông dài: “Tôi mở công ty với 1.000 đô la và một chiếc giày. Tôi gọi nó là Marilyn” - *Lạy Chúa Toàn năng!* - “nó hơi giống một chiếc guốc ở phương Tây. Đó là một chiếc giày tuyệt vời - không phải là chiếc giày tốt nhất của tôi, nhưng vẫn là một chiếc giày tuyệt vời. Dù sao thì tôi cũng làm sẵn được 500 đôi giày, và trên chiếc xe của mình, tôi bắt đầu đi bán dạo cho bất kỳ cửa hàng nào chịu mua giày. Làm thế nào tôi mô tả được chiếc giày này cho quý vị nhỉ? Để tôi xem... Nó có phần đế chắc chắn và phần mũi hở, nhưng phần mu là... chà, tôi đoán việc đó không thật sự quan trọng lắm. Vấn đề tôi đang cố nhấn mạnh là đó thật sự là một

chiếc giày tân thời, đúng thương hiệu của giày Steve Madden: Chúng tôi rất tân thời.”

“Thế nhưng, chiếc giày thật sự làm công ty khởi sắc lại là Mary Lou, và chiếc giày này... chà, *đây* không phải là chiếc giày bình thường!” - *Ôi, Chúa ơi! Đúng là một thứ bánh đây nước dãi!* - “Nó đi trước thời đại - vượt trước!” Steve huơ tay trong không khí, như thể nói: “Hãy quên nó đi!” Và hắn tiếp tục: “Cho tôi mô tả nó với quý vị, bởi vì đi đầu này rất quan trọng. Vâng, nó là một biến thể bằng da có vân màu đen của loại giày Mary Jane truyền thống, với một cái quai có khóa tương đối mỏng. Nhưng điểm mấu chốt là ở chỗ phần mồm của nó phồng lên. Một số quý cô ở đây chắc chắn biết đích xác tôi đang nói về cái gì, phải không? Ý tôi là - đó thật sự là loại giày mới!” Hắn dừng lại, rõ ràng là đang mong đợi một phản ứng tích cực nào đó từ các em trợ lý bán hàng, nhưng chẳng có gì cả - chỉ có thêm những cái lắc đầu. Tiếp đến là sự im lặng kỳ quái, ghê sợ, kiểu im lặng quý vị chỉ thấy ở một thị trấn nhỏ chính giữa bang Kansas vào thời điểm trước khi cơn lốc xoáy ập đến.

Mắt tôi vẫn thoáng nhìn thấy một chiếc máy bay giấy lượn qua phòng họp không theo một hướng cụ thể nào. Ít nhất, người ta cũng không ném đồ vật thẳng vào hắn! Chuyện đó rồi sẽ đến. Tôi nói với Danny: “Bàn dân thiên hạ đang nhấp nhồm rồi. Tôi có nên lên đó không nhỉ?”

“Nếu anh không lên thì tôi sẽ lên. Vụ này tởm đéo chịu được!”

“Được rồi, tôi sẽ lên.” Tôi tiến thẳng đến chỗ Steve.

Hắn vẫn đang huyền thuyên về cái giày Mary Lou chết tiệt khi tôi đến gần hắn. Trước lúc tôi tóm được microphone, hắn vẫn đang nói về chuyện nó là một chiếc giày hoàn hảo, giá cả hợp lý và đóng rất bền chắc.

Tôi giật lấy microphone khỏi tay hắn mà hắn không hiểu chuyện gì xảy ra, mãi đến lúc ấy tôi mới nhận ra hắn say sưa trong vòng hào quang của những mẫu thiết kế giày của mình đến mức không còn vãn hồi nữa. Trên thực tế, dường như hắn hoàn toàn thoải mái và hoàn toàn không nhận thức được rằng hắn sắp bị hành hình.

Hắn thì thào với tôi: “Anh làm gì vậy? Họ yêu quý tôi mà! Anh quay vào đi. Tôi xoay sở được!”

Tôi nheo mắt lại. “Phần con mẹ nó khỏi đây ngay đi, Steve! Chúng nó sắp ném cà chua vào anh đấy. Anh mù à? Ý tôi là, chúng chẳng quan tâm

đeo gì đến cái giày Mary Lou chết tiệt đâu! Chúng chỉ muốn bán cổ phần của anh và kiếm tiền. Giờ hãy đến chỗ Danny và nghỉ một lúc trước khi chúng nhào lên đây, lột cái mũ bóng chày của anh và nhổ luôn cả mấy sợi tóc còn lại trên đầu anh đấy!”

Cuối cùng, Steve cũng đầu hàng, và hấn rời khỏi sân khấu trung tâm. Tôi giơ tay phải lên, ra hiệu im lặng, căn phòng im phăng phắc. Với chiếc microphone ngay dưới môi, tôi cất giọng mỉa móc: “Được rồi, tất cả mọi người, chúng ta hãy dành cho Steve Madden và chiếc giày rất đặc biệt của anh ấy một tràng pháo tay. Được nghe kể về chiếc giày Mary xinh xắn đã khiến tôi có cảm hứng cầm lấy điện thoại và gọi cho tất cả khách hàng của chúng ta. Vì thế, tôi muốn tất cả các bạn - kể cả các trợ lý bán hàng - hãy vỗ tay vì Steve Madden và chiếc giày xinh xắn gợi cảm của anh ấy: Mary Lou!” Tôi kẹp microphone bên dưới cánh tay và bắt đầu vỗ tay.

Chỉ cần thế - tiếng vỗ tay như sấm dậy! Tất cả mọi nhân viên Stratton đầu vỗ tay, giậm chân, huýt sáo, hú hét và reo hò đến không kiểm soát nổi. Tôi giơ microphone trong không khí lần nữa - đề nghị im lặng - nhưng lần này họ không nghe. Họ còn đang bận nắm lấy khoảnh khắc này.

Cuối cùng, phòng cũng im lặng trở lại. “Được rồi”, tôi nói, “giờ chuyện này không thuộc hệ thống của các bạn, nhưng tôi muốn các bạn biết rằng có lý do khiến Steve hoàn toàn khác người như vậy. Nói cách khác, sự bất thường của anh ấy đương nhiên phải có lý do. Nhìn đây, sự thật rất đơn giản, anh ấy là một thiên tài sáng tạo, và theo định nghĩa thì Steve phải có phần điên điên một chút. Nó rất cần thiết cho hình ảnh của anh ấy.”

Tôi gật đầu về thuyết phục nhưng vẫn băn khoăn không biết những gì mình vừa nói có ý nghĩa tý nào không. “Nhưng xin hãy nghe tôi nói đây, tất cả các bạn, và nghe cho rõ nhé. Cái khả năng mà Steve có - món quà của anh ấy - không chỉ là nắm bắt vài xu hướng giày dép ăn khách đâu. Sức mạnh thật sự của Steve - cái làm anh ấy khác hẳn những nhà thiết kế giày khác ở Mỹ - là anh ấy thực sự *tạo ra* các xu hướng.”

“Các bạn có biết khả năng đó hiếm hoi đến thế nào không? Để tìm được một người có thể xác lập được một xu hướng thời trang và làm cho nó trở nên thịnh hành ư? Những người như Steve phải cả thập kỷ mới có một! Và khi họ xuất hiện, tên của họ trở thành từ ngữ cửa miệng, như Coco Chanel,

Yves St. Laurent, Versace, Armani, Donna Karan,... hoặc chỉ vài người khác nữa thôi.”

Tôi bước vài bước xuống phòng họp và hạ giọng như một nhà thuyết giáo đang giảng giải lần thuyết phục. “Và có được một người như Steve đứng mũi chịu sào chính là điều cần thiết để làm cho một công ty như thế này phát triển mạnh. Và các bạn có thể ghi nhớ lời tôi nói đây! Đây chính là công ty mà tất cả chúng ta đang chờ đợi ngay từ đầu. Đây chính là công ty sẽ đưa Stratton lên một tầm cao mới. Đây chính là công ty mà chúng ta...”

Giờ thì chính tôi “lên đờng”. Và trong khi tiếp tục diễn thuyết, đầu óc tôi bắt đầu làm thêm một việc nữa. Con số *20 triệu đô la* xuất hiện trong óc tôi. Một con số ước tính tuyệt vời, tôi nghĩ bụng, và các phép tính cực kỳ đơn giản. Trong số 2 triệu đơn vị được tung ra, 1 triệu sẽ chạy vào tài khoản của những người đứng tên cho tôi. Tôi sẽ mua lại số này từ những người đứng tên với giá 5 hoặc 6 đô la mỗi đơn vị và sau đó cất giữ trong tài khoản giao dịch của công ty. Rồi tôi sẽ dùng sức mạnh của phòng giao dịch, cái tập hợp người này sẽ tạo ra sức mua cực lớn, để đẩy mỗi đơn vị lên 20 đô la, như thế lợi nhuận trên giấy tờ cũng đã là 14 đến 15 triệu đô la. Nói vậy nhưng thật ra tôi thậm chí sẽ chẳng phải tự mình đẩy giá lên 20 đô la; thế giới còn lại ở Phố Wall sẽ làm công việc bẩn thỉu đó cho tôi. Chừng nào các công ty môi giới và các hãng kinh doanh khác biết tôi sẵn sàng mua lại với giá trần trên thị trường thì họ sẽ đẩy giá lên cao như tôi muốn! Tôi chỉ phải làm mỗi việc là tiết lộ thông tin cho một vài con bạc chính là mọi chuyện đầu vào đấy. (Mà chuyện này thì tôi đã làm rồi.) Tin đồn trên phố sẽ là Stratton mua với giá 20 đô la mỗi đơn vị, vậy là các bánh răng đã sẵn sàng quay! *Thật không thể tin nổi!* Kiếm được tiền mà không hề phạm luật! Chà, chính xác thì những người đứng tên chẳng hề ăn nên làm ra, nhưng làm sao mà chứng minh được. A haaa, hãy nói về chủ nghĩa tư bản buông tuồng của quý vị đi!

“... như một con tàu vũ trụ và cứ thế tiến lên. Ai biết được cỗ phầ này sẽ tăng cao đến đâu? Hơn 20 đô la? Hay hơn 30 đô la? Ý tôi là, nếu tôi chỉ đúng một nửa thôi thì những con số này vẫn còn là thấp! Chúng chẳng là gì so với những gì công ty này có thể làm được. Chỉ trong chớp mắt, cỗ phầ có thể lên đến 50 hoặc thậm chí 60! Và tôi không hề huyền thuyề về một

thời điểm xa vời nào đó trong tương lai đâu nhé. Tôi đang nói về ngay thời điểm này, khi chúng ta đang nói với nhau.”

“Xin hãy nghe tôi, tất cả các bạn. Công ty giày Steve Madden chính là công ty hấp dẫn nhất trong toàn bộ ngành công nghiệp giày nữ. Lúc này đây, các lệnh đặt mua đang tới tấp bay tới! Tất cả các cửa hàng ở Mỹ - những chuỗi cửa hàng như Macy’s, Bloomingdale’s, Nordstrom và Dillard’s - đều không còn giày để cất giữ trong kho. Những đôi giày bán chạy đến mức dường như chúng đang bay khỏi các giá bày hàng!”

“Các bạn biết không, tôi hy vọng các bạn đều nhận thức được rằng, với tư cách là nhân viên giao dịch chứng khoán, các bạn có một nghĩa vụ với khách hàng của mình, nói cho đúng là một *trách nhiệm tín dụng*, là hãy liên lạc ngay với họ sau khi tôi nói xong và làm bất kỳ điều gì cần thiết - thậm chí nếu điều đó có nghĩa là phải móc con người của họ ra - để giúp họ mua càng nhiều cổ phần trong công ty giày Steve Madden càng tốt. Tôi thành thật mong rằng các bạn hiểu điều này, bởi vì nếu các bạn không hiểu thì các bạn và tôi sẽ có một số vấn đề nghiêm túc cần nói với nhau sau khi tất cả những điều này đã được nói và làm.”

“Các bạn có một nghĩa vụ ở đây! Một nghĩa vụ với khách hàng của mình! Một nghĩa vụ với công ty này! Và một nghĩa vụ với chính các bạn, mẹ kiếp! Tốt hơn hết các bạn hãy tọng đống cổ phiếu này vào họng khách hàng của mình và làm họ mắc nghẹn cho tới khi họ nói: “Mua cho tôi 20.000 cổ phiếu”, bởi vì mỗi đô la mà khách hàng của các bạn đầu tư sẽ đem lại cho họ bội tiền.”

“Tôi có thể nói mãi về tương lai tươi sáng của công ty giày Steve Madden. Tôi có thể nói về tất cả những nguyên tắc cơ bản - về tất cả những cửa hàng mới khai trương, về cách chúng ta làm ra những đôi giày theo một phương thức hiệu quả về chi phí hơn là cạnh tranh, về việc những đôi giày của chúng ta ăn khách đến mức chúng ta thậm chí không phải quảng cáo, về việc những thương gia lớn sẵn sàng trả tiền tác quyền để được tiếp cận với những thiết kế mới của chúng ta - nhưng rốt cuộc tất cả những điều này chẳng có ý nghĩa gì. Điểm cốt yếu là tất cả những gì khách hàng của các bạn đều muốn biết chỉ là cổ phần sẽ tăng giá, có thể thôi.”

Tôi hăm giọng và nói tiếp: “Nghe này, các bạn, tôi không thể vồ lấy điện thoại và bán cổ phần cho khách hàng của các bạn. Chỉ *các bạn* mới có thể

nhắc điện thoại và hành động. Và xét cho cùng, đó mới là những gì cần nói: Hành động. Không hành động, những ý định tốt nhất trên thế giới này chẳng là gì hơn: Những ý định.”

Tôi hít một hơi thật sâu và tiếp tục. “Giờ, tôi muốn tất cả mọi người hãy nhìn xuống.” Tôi vươn tay và ra hiệu về phía một cái bàn ngay trước mặt mình. “Hãy nhìn xuống cái hộp màu đen nhỏ nhắn ở kia, ngay trước mặt các bạn. Các bạn nhìn rõ nó chứ? Đó là một phát minh xinh xắn tuyệt vời có tên gọi là điện thoại. Vâng, tôi sẽ đánh vần tên nó cho các bạn nghe: Đ-I-Ê-N T-H-O-A-I. Giờ, hãy đoán xem, tất cả mọi người? Cái điện thoại này sẽ không tự quay được! Vâng, đúng thế. Cho tới khi nào các bạn có một hành động gì đó, nếu không nó chẳng hơn gì một đồng nhựa vô giá trị. Nó giống như một khẩu M16 đã lên đạn nhưng lại không có một chàng lính thủy đánh bộ được đào tạo để bóp cò. Hãy xem, chính hành động của một người lính thủy đánh bộ được đào tạo bài bản - một sát thủ được rèn giũa - mới biến một khẩu M16 thành thứ vũ khí giết người. Và với cái điện thoại, chính hành động của các bạn - một nhân viên Stratton được đào tạo kỹ lưỡng, một sát thủ được rèn giũa cẩn thận, người không bao giờ chấp nhận câu trả lời không, người sẽ không chịu buông máy cho tới khi khách hàng của mình mua hàng hoặc là chết, người nhận thức đầy đủ rằng mỗi cú điện thoại sẽ là một lần bán hàng và rằng vấn đề chỉ còn là ai sẽ bán ai đây. Các bạn có phải là người bán không? Các bạn có đủ thành thạo, đủ tích cực, đủ gan dạ để kiểm soát cuộc trò chuyện và kết thúc cuộc mua bán không? Hay chính khách hàng của các bạn mới là bên bán - bằng cách giải thích rằng họ không thể đầu tư ngay lúc này bởi vì thời điểm chưa đúng lúc và họ cần bàn bạc chuyện đó với vợ, với đối tác kinh doanh, với ông già Noel hay vị thần thánh chết tiệt nào đó.”

Tôi đảo mắt và lắc đầu vẻ khinh bỉ. “Cho nên các bạn đừng bao giờ quên rằng cái điện thoại trên bàn các bạn là một thứ vũ khí giết người. Và trong tay của một nhân viên Stratton tích cực, nó chính là một giấy phép in tiền. Và nó chính là một *thiết bị cân bằng tuyệt vời!*” Tôi ngừng lại, để cho mấy từ cuối cùng vang vọng khắp phòng họp, sau đó tôi lại tiếp tục. “Tất cả những gì các bạn cần làm là nhắc điện thoại và nói những câu tôi đã dạy các bạn, việc đó có thể làm cho các bạn có uy như tay CEO quyền thế nhất đất nước này. Và tôi không quan tâm các bạn tốt nghiệp từ Havard hay các

bạn lớn lên trên những con phố tồi tàn ở Hell's Kitchen: Với cái máy điện thoại đen đúa, nhỏ nhắn kia, các bạn có thể giành được bất kỳ thứ gì.”

“Cái điện thoại ấy chính là tiền. Và tôi không quan tâm lúc này các bạn có bao nhiêu vấn đề, bởi vì tất cả những vấn đề ấy đều có thể khắc phục bằng tiền. Phải, chính thế, tiền là phương tiện giải quyết vấn đề duy nhất và tuyệt vời nhất mà loài người có, bất kỳ ai cố gắng nói khác đi đều này rõ ràng là chẳng biết cút gì hết. Nói thật, tôi sẵn sàng đánh cược rằng bất kỳ ai nói như vậy đều chưa bao giờ có một xu dính túi!” Tôi giơ tay lên theo tư thế tuyên thệ của hướng đạo sinh, và cay độc: “Chính những đứa như thế luôn phun ra những lời khuyên vô giá trị đầu tiên - luôn là những kẻ khố rách áo ôm mới mở miệng nói chuyện nực cười rằng tiền bạc là ngu ồn gốc của mọi đi đầu xấu xa và rằng tiền bạc là bản thủ. Chà... ý tôi là... *thật sự như vậy đấy!* Đúng là toàn những chuyện vớ vẩn! Có tiền thật tuyệt vời! Và dứt khoát phải có tiền!”

“Hãy nghe tôi nói, tất cả các bạn: Nghèo thì làm gì có chuyện thanh cao. Tôi đã từng giàu có và cũng đã từng nghèo túng, và tôi luôn chọn giàu có. Ít nhất, nếu là người giàu có, khi tôi phải đối mặt với những vấn đề của mình, tôi có thể xuất hiện ở ghế sau của một chiếc limousine, mặc bộ com lê trị giá 2.000 đô la và đeo chiếc đồng hồ vàng 20.000 đô la! Và, tin tôi đi, sống như đế vương sẽ làm cho mọi vấn đề của các bạn dễ xử lý hơn rất nhiều.”

Tôi nhún vai để tăng thêm ấn tượng. “Rốt cuộc, nếu có ai đó ở đây nghĩ rằng tôi dở hơi hoặc nếu các bạn không cảm nhận được đúng như tôi đây thì *xin hãy cuốn xéo ra khỏi căn phòng này ngay!* Vậy đấy - bước ngay khỏi phòng họp của tôi và đi mà kiếm việc ở cửa hàng bánh McDonald's ấy, bởi vì đó mới là nơi dành cho bạn! Và nếu McDonald's không muốn thuê bạn thì còn có các hiệu Burger King đấy!”

“Nhưng trước khi các bạn thật sự rời khỏi căn phòng toàn những người chiến thắng này, tôi muốn các bạn hãy nhìn kỹ người ngồi kế bên mình, bởi vì một ngày nào đó trong tương lai không xa, các bạn sẽ tụt lại trước đèn đỏ trong chiếc Pinto cũ rích, còn người ngồi cạnh bạn lúc này sẽ phóng vọt đi trong chiếc Porsche cầu cạnh, cùng với cô vợ trẻ trung xinh đẹp ngồi kế bên anh ta. Và người bên cạnh các bạn khi ấy là ai nào? Đương nhiên, một con thú xấu xí nào đó, với tóc tai bù xù cạo ba ngày không hết - trên người thì mặc chiếc váy chui đầu hở nách hay một thứ xuềnh xoàng mặc ở

nhà. Có lẽ khi đó bạn đang trên đường về nhà từ một cửa hàng Price Club với phần sau xe chở đầy hàng tạp phẩm giảm giá!”

Đến đó, mắt tôi chạm mắt một nhân viên Stratton trẻ tuổi trông rõ đang đầy vẻ hoảng loạn. Để nhấn mạnh thêm ý của mình, tôi nói: “Sao nào? Cậu nghĩ tôi đang nói dối ư? Chà, đoán thử chẳng? Chỉ càng dở thêm thôi. Xem nhé, nếu cậu muốn trưởng thành cùng với phẩm giá của mình - nếu cậu muốn về già mà vẫn giữ được lòng tự trọng của mình - thì tốt hơn cậu nên làm giàu ngay lúc này. Cái thời làm việc cho một công ty trong danh sách Fortune 500 và về hưu hưởng lương đã xưa như Trái Đất rồi! Và nếu cậu cho rằng an sinh xã hội là tấm lưới an toàn cho mình thì hãy nghĩ lại đi. Với tốc độ lạm phát hiện nay, nó chỉ đủ để trả cho khoản bầm mà người ta đeo cho cậu khi cậu phải vào một bệnh xá bẩm thỉu nào đó, nơi một mụ Jamaica nặng hàng tạ râu ria xồm xoàm bón súp cho cậu bằng ống hút và rồi thẳng tay phát cậu khi cảm thấy khó chịu.”

“Vì thế, hãy nghe tôi, và hãy nghe cho rõ: Vấn đề hiện tại của các bạn có phải là các bạn đang có cả đồng hóa đơn thẻ tín dụng phải trả không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi.”

“Hay ông chủ nhà trọ của các bạn đang dọa đuổi các bạn ra khỏi nhà? Đó có phải là vấn đề của các bạn không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi.”

“Hay đó là bạn gái của các bạn? Có phải cô ả muốn rời bỏ bạn vì nghĩ bạn là kẻ thất bại không? Được - vậy thì hãy nhấc máy điện thoại lên và bắt đầu quay số đi!”

“Tôi muốn các bạn giải quyết tất cả những vấn đề của mình bằng cách trở nên giàu có. Tôi muốn các bạn lao đầu vào những vấn đề của mình! Tôi muốn các bạn lao ra ngoài và bắt đầu tiêu tiền ngay bây giờ. Tôi muốn các bạn tự nâng mình lên. Tôi muốn các bạn đặt mình vào tình thế khó khăn. Đừng cho mình cơ hội gì ngoài sự thành công. Hãy làm cho những hậu quả của thất bại trở nên khốc liệt và ghê gớm đến mức các bạn sẽ không có cơ hội nào ngoài việc phải làm bất kỳ đi đâu gì cần thiết để thành công.”

“Và đó là lý do tại sao tôi nói: Hãy hành động như thế...! Hãy hành động như thể bạn là một quý ông giàu có, đã giàu rồi, và chắc chắn bạn sẽ giàu. Hãy hành động như thể bạn có niềm tin vô song, và rồi mọi người chắc

chấn sẽ tin bạn. Hãy hành động như thể bạn có kinh nghiệm không ai sánh nổi, và rồi mọi người sẽ làm theo lời khuyên của bạn. Và hãy hành động như thể bạn đã cực kỳ thành công, và chắc chắn như tôi đang đứng đây hôm nay - và bạn sẽ thành công!”

“Giờ, thương vụ này bắt đầu chỉ chưa đầy một giờ nữa. Vì thế hãy cần lấy máy điện thoại ngay lúc này đây và đi từ A đến Z mọi cuốn sổ tay khách hàng và đừng bỏ sót ai cả. Hãy dữ dội! Hãy lăn xả vào! Hãy là những kẻ khủng bố trên điện thoại! Các bạn hãy làm đúng những gì tôi nói và, tin tôi đi, các bạn sẽ phải cảm ơn tôi cả nghìn lần chỉ sau vài tiếng nữa thôi, khi mà mọi khách hàng của các bạn há ra miệng.”

Nói xong, tôi bước khỏi sân khấu trung tâm trong tiếng hò reo của 1.000 nhân viên Stratton, những kẻ đang thi nhau nhấc máy điện thoại và làm theo lời khuyên của tôi: Móc mắt khách hàng của họ.

Chương 9

Lý do phủ nhận hợp lý



úc 1 giờ chiều, những thiên tài của Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Hoa Kỳ, NASD*, đưa cổ phiếu Giày Steve Madden ra giao dịch trên sàn chứng khoán NASDAQ dưới ký hiệu giao dịch bốn chữ cái là SHOO: phát âm giống như từ chỉ giày. *Sao mà tinh quái và thích hợp thế không*

biết!

NASD (National Association of Securities Dealers - Hiệp hội các nhà môi giới chứng khoán Hoa Kỳ) là một tổ chức phi lợi nhuận, gồm tất cả các ngân hàng đầu tư, các công ty giao dịch trên thị trường phi tập trung. NASD hoạt động dưới sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Hiệp hội có uy tín và thực hiện kiểm soát liên tục đối với các tác nhân tham gia thị trường như các công ty đầu tư. Chính cơ quan này cấp phép cho họ hoạt động. Mục tiêu là thiết lập các tiêu chuẩn cho quá trình giao dịch chứng khoán, tiêu chuẩn hóa việc thực hiện các giao dịch. Khi có bất kỳ sự vi phạm nào, dù là nhỏ nhất đối với các tiêu chí môi giới, NASD có thể loại bỏ ngay bất kỳ chuyên gia có chứng chỉ nào, thậm chí cả công ty đầu tư, ra khỏi thị trường và đưa họ ra Tòa án Hoa Kỳ.

Và như một phần thói quen có từ lâu của họ là luôn quy lụy, họ dành vinh dự định giá vào khoảnh khắc mở sàn cho tôi, Sói già Phố Wall. Đây lại là một điểm nữa trong cả dãy dài dằng dặc những chính sách giao dịch bị quan niệm rất sai lầm và ngu xuẩn đến mức tất cả đều chắc chắn rằng mọi cổ phiếu mới phát hành đưa ra trên sàn NASDAQ đều sẽ bị thao túng bằng cách này hay cách khác, bất kể công ty Stratton Oakmont có liên quan hay không.

Chỉ có lý do khiến NASD lại tạo ra một sân chơi lợi dụng khách hàng rõ đến như vậy vẫn là đi đầu khiến tôi thường xuyên phải suy ngẫm, và tôi đi đến kết luận rằng đó là vì NASD là một cơ quan tự đi đầu tiết, do chính những công ty môi giới rất mạnh nắm giữ. (Trên thực tế, Stratton Oakmont cũng là một thành viên.)

Về thực chất, mục tiêu đích thực của NASD là chỉ cần ra vẻ đứng về phía khách hàng nhưng trên thực tế thì không như vậy. Thực sự, họ thậm chí không cần phải quá cố gắng làm đi đầu này. Mọi nỗ lực cực kỳ hình thức, chỉ đủ để tránh không làm Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái bức tức bởi đây là cơ quan họ buộc phải trả lời.

Cho nên, thay vì cho phép có sự cân bằng tự nhiên giữa người mua và người bán để chỉ ra nơi cần mở cổ phần, họ lại dành cái quyền rất có giá trị ấy cho một người ký nhận trách nhiệm thanh toán các hợp đồng bảo hiểm, mà trong trường hợp này chính là tôi. Tôi có thể chọn bất kỳ giá nào tôi cho là thích hợp, thậm chí rất tùy tiện và thất thường. Hậu quả là, tôi quyết định phải rất tùy tiện và thậm chí còn thất thường hơn. Tôi khai trương các đơn vị với giá 5,5 đô la một đơn vị, đủ để cho tôi có cơ hội mua lại 1 triệu đơn vị từ người đứng tên của mình. Và tôi không phủ nhận rằng đám lũ chuột cống - những người đứng tên - của tôi rất muốn được nắm giữ các đơn vị *hời* lâu hơn một chút nhưng họ không có quyền lựa chọn nào trong vấn đề này. Thực chất, việc mua lại đã được dàn xếp trước, họ dễ dàng kiếm lời 1,5 đô la một đơn vị mà chẳng phải làm gì, cũng chẳng mạo hiểm gì - chỉ việc mua và bán các đơn vị mà thậm chí chẳng cần phải bỏ tiền ra. Và nếu họ muốn được tham gia vào vụ làm ăn tiếp theo, tốt hơn cả là họ nên tuân thủ quy định giữ im lặng và nói: “Cảm ơn ngài, Jordan!”, cũng như biết cách nói dối nếu có bị một nhân viên đi đầu tiết chứng khoán của bang hay của liên bang hỏi rằng tại sao lại bán đơn vị của mình đi rẻ như vậy.

Nói cho cùng, quý vị không được chất vấn gì về cái logic của tôi trong việc này. Lúc 1 giờ 30 phút chiều - chỉ ba phút sau khi tôi mua lại số đơn vị từ các lỗ chuột cống của mình với giá 5,5 đô la - thế giới còn lại ở Phố Wall đã đẩy giá đơn vị lên tới 18 đô la. Đi đầu đó có nghĩa là tôi đã bảo đảm có lãi 12,5 triệu đô la - *12,5 triệu đô la! Trong vòng ba phút!* Tôi còn kiếm thêm được 1 triệu nữa từ khoản phí ngân hàng đầu tư và chắc chắn sẽ kiếm thêm 3 đến 4 triệu nữa trong vòng vài ngày tới - khi tôi mua lại các đơn vị

cho vay bắc cầu cũng đang nằm trong những lỗ chuột cống của tôi. A haaaa - lỗ chuột cống! Thật là một khái niệm hay ho! Và chính Steve là lỗ chuột cống to nhất của tôi chứ đâu. Hắn đang nắm giữ giùm tôi 1,2 triệu cổ phiếu, những cổ phiếu tuyệt vời mà NASDAQ đã buộc tôi phải từ bỏ. Với giá đơn vị hiện hành là 18 đô la (mỗi đơn vị bao gồm một cổ phiếu cổ phần chung và hai giấy chứng nhận), giá cổ phiếu thực tế là 8 đô la. Đi đâu đó có nghĩa là số cổ phiếu mà Steve đang nắm giữ cho tôi hiện tương đương 10 triệu! *Sói già lại thắng lớn rồi!*

Lúc này, phải dựa vào đám nhân viên Stratton trung thành của tôi mới bán được toàn bộ cổ phần đã được tăng giá ảo này cho khách hàng của họ. Toàn bộ số cổ phần đã được tăng giá ảo - không chỉ là 1 triệu đơn vị họ cung cấp cho khách hàng của họ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng mà còn cả 1 triệu đơn vị lỗ chuột cống hiện đang nằm trong các tài khoản giao dịch của công ty, cùng với 300.000 đơn vị vay bắc cầu mà tôi sẽ mua lại trong vài ngày tới... Và rồi còn số cổ phần bổ sung nào đó mà tôi phải mua lại từ tất cả các công ty môi giới đã tham gia đẩy giá đơn vị lên 18 đô la (làm công việc bẩn thỉu cho tôi). Họ sẽ từ từ bán số đơn vị của họ lại cho Stratton Oakmont và đảm bảo phần lợi nhuận của chính mình. Tóm lại, đến cuối ngày, tôi cần những nhân viên Stratton của mình kiếm được xấp xỉ 30 triệu đô la. Con số ấy có thể trang trải mọi thứ, cũng như đem lại cho tài khoản giao dịch của công ty một tấm đệm rất tốt trước bất kỳ cơn bán không* khó chịu nào, những kẻ chuyên tìm cách bán cổ phần mà chúng chẳng hề nắm giữ (với hy vọng đẩy giá thấp xuống để có thể mua lại với giá rẻ hơn trong tương lai). Con số 30 triệu không thành vấn đề với đội ngũ nhân viên giao dịch của tôi, đặc biệt là sau cuộc họp sáng nay.

Nguyên văn: short-seller. Trong tài chính, thuật ngữ “short selling” hoặc “shorting” chỉ việc bán chứng khoán mà người bán không hề sở hữu, rồi sau đó mua lại số chứng khoán đó với mức giá thấp hơn. Để kiếm lời từ việc giảm giá chứng khoán, một “short-seller” có thể vay chứng khoán và đem bán, với hy vọng giá trị chứng khoán sẽ giảm để họ có thể mua lại với giá thấp hơn và ăn chênh lệch.

Lúc này, tôi đứng trong phòng giao dịch của công ty - quan sát trùm giao dịch của mình là Steve Sanders. Tôi vừa để ý đến dãy màn hình máy tính ngay trước mặt Steve, vừa nhìn ra ngoài ô cửa sổ lắp kính trông sang phòng họp. Tốc độ làm việc cực kỳ khẩn trương. Các nhân viên giao dịch đang

hét vào điện thoại như những ôn thần báo tử. Cứ vài giây lại có một cô nàng trợ lý bán hàng trẻ trung với mái tóc vàng óng và cái cổ áo khoét thật sâu chạy tới ô cửa sổ, áp hai bầu vú vào kính, và tuồn một tập thẻ mua qua cái khe hẹp dưới đấy. Rồi một trong bốn thư ký đặt lệnh sẽ vớ lấy tập thẻ, nhập dữ liệu vào mạng máy tính - làm cho mọi thông tin liên tục xuất hiện trên thiết bị giao dịch đầu cuối độc quyền nằm trước mặt Steve, đến khi đó anh ta mới xử lý chúng căn cứ theo thị trường hiện tại.

Nhìn những con số nhấp nháy trên thiết bị của Steve, tôi cảm thấy đầy tự hào trước việc trong khi hai thằng khờ từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái ngồi lù lù trong phòng họp của tôi, ra sức tìm kiếm hồ sơ về một khẩu súng còn đang bốc khói nào đó thì tôi lại nã đạn bằng cả một khẩu bazooka ngay trước mũi chúng. Nhưng tôi đoán chúng còn quá bận rộn với việc sắp bị chết cồng, như mọi lời mà chúng tôi đã nghe chúng nói.

Đến lúc này, hơn 50 công ty môi giới khác nhau đi tham gia vào vòng xoáy mua bán. Mặc dù vậy, điểm mà tất cả bọn họ đều cùng chung là họ thật sự muốn bán tất cả cổ phiếu lại cho Stratton Oakmont vào cuối ngày, với giá cao nhất trên thị trường. Và với những công ty môi giới khác đang thực hiện việc mua bán này, lúc này Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái sẽ không thể nào chứng minh được rằng tôi chính là kẻ đã thao túng để đưa các đơn vị lên tới giá 18 đô la. Quá ư đơn giản. Làm sao có thể là lỗi của tôi nếu như tôi không phải là người đã đẩy giá lên cơ chứ? Trên thực tế, suốt cả ngày tôi chỉ giữ vai trò người bán. Và tôi đã bán cho những công ty môi giới khác chỉ đủ để họ cũng được chấm mút tý chút, như thế họ sẽ tiếp tục thao túng cổ phiếu mới phát hành của tôi trong tương lai - nhưng không quá nhiều để tôi đỡ bị gánh nặng phải mua lại cổ phiếu vào cuối ngày giao dịch. Đây là một sự cân bằng rất thận trọng, nhưng sự thật đơn giản rằng những công ty môi giới khác góp phần đẩy giá cổ phiếu Giày Steve Madden lên lại tạo ra một lý do phủ nhận rất hợp lý trước Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Và trong vòng một tháng nữa, khi họ đưa những hồ sơ giao dịch của tôi ra tòa, cố gắng tái hiện lại những gì đã diễn ra trong những thời điểm giao dịch đầu tiên, thì tất cả những gì họ thấy chỉ là các công ty môi giới trên khắp nước Mỹ đã đẩy giá cổ phiếu Giày Steve Madden lên, và chỉ có vậy.

Trước khi rời khỏi phòng giao dịch, những chỉ dẫn cuối cùng của tôi cho Steve là trong trường hợp nào anh ta cũng không được để cổ phiếu tụt

xuống dưới 18 đô la. Dù sao, tôi cũng không định chơi xấu với thế giới còn lại ở Phố Wall sau khi họ đã tốt bụng trao tặng cổ phiếu của tôi cho tôi.

Chương 10

Gã người Hoa đốn mạt



ến 4 giờ chiều là thời điểm vào sổ ghi chép.

Ngày giao dịch đã kết thúc, tin tức báo rằng Giày Steve Madden là cổ phiếu giao dịch mạnh nhất tại Mỹ. Vì chuyện đó, cả thế giới đổ xô tìm vào dịch vụ thông tin Dow Jones để xem, không trừ một ai. *Thế giới ơi là thế giới! Thật trớ tráo! Trớ tráo làm sao!*

Ồ, phải rồi, Stratton Oakmont có quyền lực, đúng thế. Trên thực tế, Stratton Oakmont *chính* là quyền lực, còn tôi, thủ lĩnh của Stratton, nắm giữ quyền lực ấy và ngồi trên đỉnh tháp nhọn của nó. Tôi cảm thấy đi đầu đó dâng trào trong lục phủ ngũ tạng, cộng hưởng với trái tim, linh hồn, buồng gan và cả cái ấy nữa. Với hơn 8 triệu cổ phiếu đang qua tay đổi chủ, các đơn vị kết thúc giao dịch ở mức giá dưới 19 đô la, tăng 500% trong ngày, tạo ra tỷ phần thu về lớn nhất trên sàn NASDAQ, sàn NYSE, sàn AMEX cũng như bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán nào khác trên thế giới. Phải, cả thế giới - từ cách giao dịch kiểu OBX ở phía bắc tại vùng đất hoang băng giá Osla của Na Uy, xuống đến tận phía nam tới sàn ASX ở thiên đường chuột túi Sydney của Australia.

Lúc này, tôi đứng trong phòng họp, hồ hững dựa vào ô cửa sổ gắn tấm kính trong văn phòng mình, hai tay khoanh trước ngực. Đó là tư thế của một chiến binh vĩ đại sau trận đánh. Cái không khí ồn ào kinh khủng của phòng họp vẫn còn rất rõ, nhưng sắc thái giờ đã khác đi. Nó không còn hồi hả nữa, mà dịu hơn.

Gần như đã đến lúc ăn mừng. Tôi đút tay phải vào túi quần và kiểm tra nhanh để chắc rằng sáu viên Lude của mình không rơi ra ngoài và biến

mất trong không khí. Quaalude nhiều khi biến mất bằng cách nào đó, mặc dù thường là do đám “bạn bè” của quý vị cướp từ tay quý vị - hoặc quý vị say thuốc đến mức đã xơi tái chúng mà chẳng hề nhớ gì. Đó chính là giai đoạn thứ tư của một kẻ nghiện thuốc Quaalude và có lẽ, cũng là giai đoạn nguy hiểm nhất: Giai đoạn quên. Giai đoạn đầu tiên là ngửa ngáy, tiếp đến là nói lắp, rồi chảy nước dãi, và cuối cùng đương nhiên là quên.

Dù sao thì vị thần thuốc vẫn tốt với tôi, và mấy viên Quaalude không hề biến mất. Tôi dành chút thời gian vân vê chúng trên mấy đầu ngón tay, hành động khiến tôi có một cảm giác thích thú khó tả. Rồi tôi bắt đầu quá trình tính toán thời gian thích hợp để dùng chỗ thuốc đó, có lẽ khoảng 4 giờ 30 phút chiều, tức là 25 phút nữa theo tính toán của tôi. Như thế là tôi vẫn có 15 phút để tổ chức buổi họp chiều, cũng như đủ thời gian để giám sát hành vi truy lục của buổi chiều hôm nay, một cuộc gọt đầu đàn bà.

Một em trợ lý bán hàng trẻ tuổi đã đồng ý mặc một bộ bikini kiểu Brazil và ngẩng trên một cái ghế gỗ ngay trước phòng họp để chúng tôi cạo đầu cô nàng trơn lóc. Cô nàng có một mái tóc vàng óng ả và một bộ ngực tuyệt cú mèo mà gần đây mới được giải phẫu nâng lên. Phần thưởng của cô nàng sẽ là 10.000 đô la tiền mặt, cô nàng sẽ dùng món tiền đó để trang trải cho việc phẫu thuật ngực. Như thế sẽ là một tình huống mà ai cũng được lợi cả: Chỉ sau sáu tháng, tóc cô nàng sẽ mọc lại, và cô nàng trang trải xong khoản tiền nâng ngực.

Tôi vẫn băn khoăn không biết lẽ ra có nên cho phép Danny mang một thằng lùn vào văn phòng không. Nói cho cùng, việc đó có gì là sai nào? Mới nghe thì có vẻ ang ắc, nhưng lúc này, khi đã có chút thời gian để suy ngẫm, tôi thấy việc ấy cũng không đến nỗi tệ lắm.

Những gì thật sự tóm gọn lại là quyên được chọn một thằng lùn và lôi gã đi khắp nơi chỉ là một đặc quyền nữa của bất kỳ chiến binh vĩ đại nào, một dạng chiến lợi phẩm, nói như vậy cũng được. Một trang nam nhi còn cách nào đo được thành công của mình nếu không phải là phát huy tất cả những ý nghĩ kỳ quặc ngông cuồng của mình, bất kể đi đâu đó có thể quái quỷ đến thế nào? Đương nhiên có điều cần phải nói về chuyện đó. Nếu thành công đến sớm kéo theo những hình thức ứng xử có vấn đề thì chàng thanh niên khôn khéo kia cần ghi lại mỗi hành vi khó coi vào cột ghi nợ trong bảng quyết toán đạo đức của mình và sau đó bù lại vào một thời điểm nào đó trong tương lai bằng một hành động tốt bụng hoặc hào hiệp (một chứng chỉ

đạo đức, nói như vậy cũng được), khi anh ta trở nên chín chắn và đứng đắn hơn.

Nhưng mặt khác, chúng tôi có thể chỉ là những thằng điên truy lạc - một xã hội độc lập vận hành hoàn toàn không kiểm soát được. Chúng tôi, những nhân viên Stratton, trưởng thành nhờ những hành vi truy lạc. Trên thực tế, chúng tôi dựa vào những hành vi ấy; ý tôi là, chúng tôi cần chúng để tồn tại!

Chính vì lý do này mà sau khi hoàn toàn tê liệt trước những hành vi truy lạc cơ bản, những nhân vật quyên thế (nhất là tôi) cảm thấy buộc phải thành lập một nhóm không chính thức gồm các nhân viên Stratton - với Danny Porush là vị thủ lĩnh đầy tự hào - để lấp khoảng trống. Nhóm hành động như một “dị bản” của các hiệp sĩ Đền Thánh - những người mà cuộc tìm kiếm Chén Thánh không bao giờ kết thúc đã trở thành huyền thoại. Nhưng khác với các hiệp sĩ Đền Thánh, các hiệp sĩ Stratton dành thời gian của họ lùng sục khắp cả bốn góc quả đất để tìm những hành vi ngày càng truy lạc, để cho những nhân viên Stratton còn lại có thể tiếp tục yên ổn. Chúng tôi không phải là những tên nghiện heroin hay bất kỳ thứ gì phô trương kiểu đó; chúng tôi là những kẻ nghiện adrenaline không pha chế, cho nên cần những vách đá ngày càng cao hơn nữa để lao đầu và những vùng nước ngày càng cạn hơn nữa để đáp xuống.

Quá trình này chính thức hình thành vào tháng 10 năm 1989, khi anh chàng Peter Galletta 21 tuổi, một trong tám nhân viên Stratton đầu tiên, đặt tên thánh cho chiếc cầu thang lắp kính của tòa nhà bằng một màn hứng tình “tàu nhanh” và pha làm tình từ phía sau còn nhanh hơn nữa với một em trợ lý bán hàng mới 17 tuổi. Cô nàng là trợ lý bán hàng đầu tiên của Stratton, và chẳng hiểu sao, cũng tóc vàng, xinh đẹp và cực kỳ lang chạ.

Mới đầu, tôi rất sốc và thậm chí còn tính chuyện sa thải Peter vì đã nhúng bút của hắn vào bể mực của công ty. Nhưng chỉ trong vòng một tuần, cô gái trẻ kia đã chứng tỏ mình là một tay chơi xịn - hạ gục cả tám chàng nhân viên Stratton, hầu hết đều ngay trong thang máy lắp kính, với tôi thì ở dưới gầm bàn của mình. Mà nàng có cách làm rất lạ lùng, trở thành huyền thoại trong đám nhân viên Stratton. Chúng tôi gọi đó là vặn và giật - vì nàng dùng cả hai tay cùng lúc, trong khi biến cái lưới của nàng thành một con rắn uốn léo. Dù sao đi nữa, khoảng một tháng sau, sau khi phải nài nỉ chút ít, Danny cũng đã thuyết phục được tôi rằng sẽ rất hay nếu chúng tôi

làm tình với cô nàng cùng một lúc, và chúng tôi đã làm thê vào một buổi chiều thứ Bảy trong khi hai bà vợ đầu đi mua sắm quần áo cho dịp Giáng sinh. Thật nực cười, ba năm sau, sau khi lên giường với không biết bao nhiêu nhân viên Stratton, chỉ có Chúa mới biết, cuối cùng, nàng cũng kết hôn với một gã. Đó là một trong tám vị khai quốc công thần của Stratton và đã được chứng kiến nàng miệt mài với công việc của mình không biết bao nhiêu lần. Nhưng anh ta không quan tâm. Có lẽ chính cái động tác vặn và giật đã chinh phục anh ta! Dù sao đi nữa, anh ta mới chỉ 16 tuổi khi lần đầu tiên đến làm việc cho tôi. Anh ta bỏ học trung học để trở thành một nhân viên Stratton - để hưởng thụ cuộc sống. Nhưng sau một thời gian chung sống ngắn ngủi, anh ta trở nên suy sụp và đã tự sát. Đó cũng là vụ tự sát đầu tiên ở Stratton, nhưng không phải là vụ cuối cùng.

Gạt chuyện đó sang bên, trong phạm vi bốn bức tường của phòng họp, cách ứng xử bình thường bị coi là “nặng mùi”, cứ như thể quý vị là một dạng phá đám hay gì gì đó, luôn tìm cách làm hỏng cuộc vui của tất cả mọi người khác. Mặc dù vậy, về mặt nào đó, khái niệm truy lạc cũng chỉ là tương đối phải không? Người La Mã không xem bản thân họ là những thằng điên truy lạc, phải không nào? Trên thực tế, tôi sẵn sàng đánh cược rằng: Với họ, việc ng ồi nhìn những nô lệ họ không thích làm m ồi cho sư tử còn những nô lệ họ ưa thích hơn đứt cho họ ăn được coi là cách ứng xử quá đối bình thường.

Vừa lúc ấy, tôi nhìn thấy Đầu đất tiến lại phía mình với cái miệng há hốc, đôi lông mày nhướng cao và cái cằm hơi hếch lên. Đó là biểu hiện háo hức của một kẻ đã đợi cả nửa đời người chỉ để được hỏi một câu hỏi duy nhất. Vì kẻ đó lại là Đầu đất nên tôi tin chắc câu hỏi ấy hoặc cực kỳ ngu ngốc hoặc chẳng có ý nghĩa đích gì. Dù thế nào thì tôi cũng vẫn đón anh ta bằng một cái hắt hàm, và sau đó tôi tranh thủ ng ắm anh ta. Tuy có cái đầu vuông vức nhất Long Island nhưng thực tế anh ta khá bảnh trai. Anh ta có những nét tròn trịa mềm mại của một cậu bé và được trời phú cho vóc người khá ổn. Anh ta có chiều cao và cân nặng ở mức trung bình, đi đầu này thật là lạ nếu như ta biết anh ta đã chui ra từ háng của người như thế nào.

Mẹ của Đầu đất, bà Gladys Greene, là một phụ nữ to béo.

Mọi chỗ.

Bắt đầu từ đỉnh đầu bà ấy - nơi cả một ổ tóc hoe vàng trở ra tua tủa chừng 20 phân quanh cái hộp sọ to bự của bà - xuống đến tận những cục chai cứng ở đôi bàn chân cỡ 12, chỗ nào cũng to lớn cả. Bà ấy có cái cổ phải bằng một cây tùng California và đôi vai của một hậu vệ thông của Liên đoàn Bóng đá Quốc gia. Còn cái bụng của bà ấy... ôi trời ơi, nó vĩ đại, phải, nhưng lại không có lấy một chút mỡ nào. Đó là cái bụng quý vị thường chỉ thấy ở một vận động viên cử tạ người Nga. Và đôi tay của bà ấy chẳng khác gì một cặp móc treo thịt.

Lần cuối cùng có người thật sự dám làm phiền đến Gladys là trong lúc bà ấy đang làm thủ tục thanh toán ở siêu thị Grand Union. Một phụ nữ Do Thái điển hình ở Long Island, với cái mũi to tướng và thói quen khó chịu là hay xen vào chuyện người khác, đã phạm một sai lầm tai hại khi nhắc nhở Gladys rằng số lượng mặt hàng tối đa của bà ấy đã vượt quy định nên không thể thanh toán ở quầy giải quyết nhanh được. Phản ứng của Gladys là quay về phía người phụ nữ kia và nện cho bà ta một cú tạt ngang bằng tay phải. Và mặc kệ người kia vẫn còn bất tỉnh, Gladys thản nhiên thanh toán số hàng của mình và nhanh chóng đi ra, huyết áp của bà ấy chẳng bao giờ vượt quá 72 cả.

Vì thế, chẳng cần phải tư duy gì nhiều mới nghĩ ra lý do tại sao Đầu đất lại chỉ hơi bình thường hơn Danny một chút. Nhưng, theo kiểu biện hộ của Đầu đất thì anh ta lại có rất nhiều trải nghiệm khi trưởng thành. Cha Kenny, qua đời vì ung thư khi anh ta mới chỉ 12 tuổi, từng nắm giữ một mạng phân phối thuốc lá nhưng mạng lưới ấy được quản lý rất kém - đi đầu này Gladys hoàn toàn không biết - nên đã mắc nợ hàng trăm nghìn tiền hoàn thuế. Và chính vì chuyện này mà Gladys rơi vào một tình thế tuyệt vọng: Một bà mẹ bên bờ vực phá sản.

Gladys đã làm gì? Cuốn lều lại chẳng? Hay làm đơn xin tiền trợ cấp?Ồ, không, không bao giờ! Với những bản năng người mẹ rất mạnh mẽ của mình, bà ấy cho Kenny tham gia vào đường dây buôn lậu thuốc lá - dạy cho anh ta nghệ thuật rất ít người được biết là đóng gói lại những tút thuốc Marlboro và Lucky Strike rồi buôn lậu từ New York sang New Jersey với tem đánh thuế giả. Nhờ thế, họ có thể ăn chênh lệch tiền lãi sản xuất. Lúc thuận lợi, công việc khá xuôi chèo mát mái và gia đình cũng tương đối sung túc.

Nhưng đó mới chỉ là khúc dạo đầu. Khi Kenny bước sang tuổi 15, mẹ anh ta nhận ra rằng anh ta và đám bạn của mình bắt đầu tập tành hút một loại thuốc khác, đó là cần sa. Gladys ngất xỉu chẳng? Không hề! Chẳng do dự lấy một giây, bà ấy hậu thuẫn cho Đầu đất trở thành một tay buôn cần sa - bà cấp cho anh ta tiền, sự động viên và cả một nơi chứa chấp an toàn để anh ta chuyên tâm vào công việc của mình, và dĩ nhiên còn bảo vệ anh ta nữa, đó mới là nét đặc biệt của bà.

Ồ, phải, bạn bè của Kenny đầu biết rõ năng lực của Gladys Greene là gì. Họ đã nghe kể nhiều chuyện. Nhưng chưa bao giờ thấy có bạo lực cả. Ý tôi là, thằng nhóc nào lại muốn một “ma ma” Do Thái nặng hơn tạ xuất hiện ở cửa nhà ba mẹ mình để thu tiền nợ ma túy chứ - đặc biệt khi bà ta mặc một bộ đồ bằng polyester màu tía, đôi giày cỡ 12 cũng màu tía và cái kính màu hồng với mắt kính bằng cỡ nắp đậy trục bánh xe?

Nhưng Gladys chỉ mới khởi động cho nóng người thôi đấy. Nói cho cùng, quý vị thích hoặc ghét cần sa, nhưng quý vị phải trân trọng nó như là thứ ma túy cửa ngõ đáng tin cậy nhất để thâm nhập vào thị trường, đặc biệt khi tiếp cận nhóm thanh thiếu niên. Hiểu như thế cho nên chẳng mấy chốc Kenny và Gladys nhận ra rằng có những lỗ hổng kinh tế khác cần lấp đầy trên thị trường ma túy của thanh thiếu niên ở Long Island.Ồ, phải rồi, cái thứ bột Bolivia đó, tức là cocaine ấy, đem lại cho những nhà tư bản hăng hái như Gladys và Đầu đất lợi nhuận quá cao đến khó cưỡng lại. Mặc dù vậy, lần này, họ rủ thêm một đối tác thứ ba nữa, người bạn từ thời niên thiếu của Đầu đất là Victor Wang.

Victor là một dạng khá thú vị, đến mức có thể coi gã là tên người Hoa vĩ đại nhất từng xuất hiện trên hành tinh này. Gã có cái đầu bằng cỡ của một con gấu trúc khổng lồ, đôi mắt lơ lửng tí hí, và một bộ ngực rộng lớn như bức Trường Thành. Nói thật, thằng cha này chẳng khác gì gã ôn thần Oddjob, tên sát thủ chuyên nghiệp trong phim *Ngón tay vàng* về điệp viên James Bond, kẻ có thể hạ gục quý vị từ khoảng cách 200 bước bằng một cái mũ quả dưa có vành viền bằng thép.

Victor có gốc Trung Quốc nhưng lai Do Thái, được nuôi lớn cùng đám trẻ Do Thái tại khu vực ghệt ngã nhất ở Long Island: thị trấn Jericho và Syosset. Chính từ đội ngũ tinh túy của hai khu Do Thái trung lưu lớp trên này đã sản sinh ra 100 nhân viên Stratton đầu tiên của tôi, hầu hết đầu từng là khách hàng ma túy cũ của Kenny và Victor.

Và cũng giống như đám người theo đuổi những giấc mơ nhưng lại gặp trở ngại về học vấn còn lại ở Long Island này, Victor cũng thành quân của tôi, mặc dù không phải ở Stratton Oakmont. Thay vào đó, gã là CEO cho công ty công Judicate, một trong những liên doanh vệ tinh của tôi. Văn phòng của Judicate ngay dưới nhà, ở tầng trệt, chỉ vừa một tầng ném đá tính từ chỗ đội em út hạng NASDAQ. Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Giải pháp Tranh chấp Thay thế, hay ADR, một cụm từ hoa mỹ để thuê đám quan tòa về hưu làm trọng tài cho các vụ tranh chấp dân sự giữa các công ty bảo hiểm và luật sư của bên nguyên.

Thậm chí đến giờ công ty vẫn đang thay đổi - một ví dụ kinh điển nữa về một công ty có vẻ xuất sắc trên giấy tờ nhưng không chuyển biến thành hiện thực. Phố Wall đầy rẫy những dạng công ty trên lý thuyết như thế này. Thật buồn, một nhân vật trong lĩnh vực chính của tôi - cụ thể là lĩnh vực huy động vốn liên doanh nhỏ - dường như lại đang tìm kiếm tất cả những công ty ấy.

Tuy nhiên, cái chết từ từ của công ty Judicate lại trở thành một vấn đề thật sự tệ hại khó nói của Victor, mặc dù thực tế đó không phải là lỗi của gã. Về cơ bản, công việc làm ăn đã có những khiếm khuyết và không ai có thể thành công được, ít nhất cũng không thành công lắm. Nhưng Victor là một người Hoa, và như hầu hết những người bà con của mình, nếu gã có sự lựa chọn giữa việc hoặc là chịu mất mặt hoặc là cắt phăng hai hòn đá của mình và ăn sống nuốt tươi thì gã sẽ vui vẻ rút ra một chiếc kéo và xẻo luôn cái bìu đá của mình. Nhưng đó không phải là một lựa chọn ở đây. Trên thực tế, Victor đã mất mặt và gã là một vấn đề cần được giải quyết. Và vì Đâu đất cứ liên tục năn nỉ tôi rời trường hợp của Victor nên chuyện này trở thành một cái gai thường trực đối với tôi.

Chính vì lý do này mà tôi không hề tỏ ra ngạc nhiên khi những lời đầu tiên bật ra từ miệng Đâu đất là: “Liệu chúng ta có thể ngẩng đầu cùng Victor vào cuối ngày hôm nay và cố gắng tìm ra tiếng nói chung được không?”

Giả vờ không hiểu gì, tôi đáp: “Tìm ra *cái gì*, Kenny?”

“Thôi nào”, anh ta giục. “Chúng ta cần nói chuyện với Victor về việc mở công ty cho anh ấy. Anh ấy muốn được anh chiều cố và anh ấy cứ giục tôi cố gắng lên về chuyện đó!”

“Hắn muốn tôi chiều cố hay muốn tiền của tôi? Cái nào nào?”

“Anh ấy muốn cả hai”, Đầu đất nói. Ngẫm nghĩ một lát, anh ta nói thêm: “Anh ta *cần* cả hai.”

“Ừ hứ”, tôi đáp, với giọng điệu chẳng có vẻ gì xúc động. “Và nếu tôi không cho hắn thì sao?”

Đầu đất phát ra một tiếng thở dài cực kỳ đần độn, “Anh có gì không thích Victor chứ? Anh ấy đã thề trung thành với anh cả nghìn lần rồi. Và anh ấy sẽ lại thề nữa - ngay bây giờ - trước mặt cả ba chúng ta. Tôi dám nói với anh rằng - bên cạnh anh, Victor là người cừ nhất mà tôi biết. Chúng ta sẽ làm anh ấy lỗ vụn mất. Tôi thề đấy! Anh ấy đã tìm được một công ty kinh doanh chứng khoán mà anh ấy khó có thể mua nổi. Công ty đó gọi là Duke Securities. Tôi nghĩ anh nên cho anh ấy mượn tiền. Anh ấy chỉ cần có nửa triệu thôi mà.”

Tôi lắc đầu về khó chịu. “Hãy biết tận tiện những lời xin xỏ của mình đến khi anh thật sự cần đến ấy, Kenny ạ. Lúc này không phải là lúc bàn đến tương lai của Duke Securities. Tôi nghĩ chuyện này quan trọng hơn, anh có thấy không?” Tôi làm hiệu về phía đằng trước phòng họp, nơi một nhóm các em trợ lý bán hàng đang lập một cửa hàng làm đầu giả hiệu.

Kenny ngoẹo đầu sang bên và quan sát cái cửa hàng làm đầu với một cái nhìn bối rối hiện rõ trên gương mặt, nhưng anh ta không nói gì cả.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Nghe này, có những việc liên quan đến Victor khiến tôi khó chịu. Và chuyện đó không nên để anh biết - dĩ nhiên, trừ phi anh đã khôn ra sau năm năm vừa qua!” Tôi bắt đầu cười khùng khục. “Anh không đoán được đâu, Kenny ạ, thật sự không đâu. Anh không thấy rằng với tất cả những gì Victor đang âm mưu và lên kế hoạch, hắn sẽ mưu mẹo với chính mình cho đến chết. Và tất cả những chuyện đó vẫn nhằm gỡ thế diện của hắn - tôi không có thời gian hoặc ý định để giải quyết. Mẹ kiếp, tôi thề có Chúa đấy!”

“Hãy nhồi nhét đi đầu này vào đầu anh nhé: Victor-sẽ-không-bao-giờ-trung-thành. *Đừng có mơ!* Không với anh, không với tôi, và không với cả chính hắn. Hắn sẽ cắt bỏ cái mũi tẹt trên cái bản mặt Trung Quốc của chính mình chỉ nhằm giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh tưởng tượng nào đó mà hắn đang theo đuổi để chống lại không ai khác ngoài chính hắn. Anh có hiểu không?” Tôi mỉm cười đầy bất nhẫn.

Tôi dừng lại và dịu giọng. “Dù sao đi nữa, hãy lắng nghe chỉ một giây thôi: Anh biết tôi rất yêu quý anh, Kenny ạ. Và anh cũng biết tôi rất tôn trọng anh.” Tôi cố ghìm mình không bật ra tiếng cười khùng khục trước mấy từ cuối cùng vừa nói ra. “Và vì hai đi đầu này, tôi sẽ ng ồi với Victor và cố gắng xoa dịu h ắn. Nhưng tôi không làm việc đó vì cái thằng Victor Wang chết tiệt, kẻ tôi ghét cay ghét đắng. Tôi làm việc này vì Kenny Greene, người tôi yêu quý. Chuyển đề tài nh ế, h ắn không thể bỏ Judicate được đâu. Ít nhất là chưa được đi. Tôi trông cậy vào anh để bảo đảm rằng h ắn sẽ ở đó cho tới khi tôi làm những gì tôi c ần làm đã.”

Đầu đất gật đầu. “Không sao”, anh ta đáp vẻ sung sướng, “Victor rất nghe lời tôi. Ý tôi là, nếu anh biết...”

Đầu đất vừa định phun ra những câu ngây ngô vô nghĩa nhưng tôi lập tức chặn ngay. Nói thật, qua ánh mắt anh ta, tôi biết anh ta chẳng hiểu ý tôi. Nói cho cùng, chính tôi, chứ không phải là Victor, mới là người mất nhiều nhất nếu công ty Judicate “phơi bụng”. Tôi là cổ đông lớn nhất, nắm giữ hơn 3 triệu cổ phiếu, trong khi Victor chỉ giữ quyền mua cổ phiếu, vốn chẳng có giá trị gì ở mức giá cổ phiếu hiện tại là 2 đô la. Với lại, là một người nắm giữ *cổ phần*, tôi ền góp vốn của tôi trị giá 6 triệu đô la - mặc dù giá cổ phiếu 2 đô la đang khiến người ta nh ần tưởng. Sau hết, công ty này đang làm ăn rất kém đến mức quý vị không thể bán cổ ph ần mà không đ یم giá xuống hạng rẻ t iền.

Dĩ nhiên, trừ phi quý vị có một đội quân toàn nhân viên Stratton.

Nhưng vẫn có một trở ngại cho chiến lược tháo thân này - đó là, cổ ph ần của tôi không thích hợp để đem bán. Tôi đã mua cổ phiếu trực tiếp từ Judicate theo Quy định 144 của Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái, có nghĩa là tôi phải sở hữu trong vòng hai năm mới được bán lại một cách hợp pháp. Tôi mới chỉ qua một tháng trong cái lộ trình hai năm ấy, vì thế tất cả những gì tôi c ần là Victor duy trì mọi thứ lâu hơn một chút. Nhưng nhiệm vụ tưởng như đơn giản này có vẻ ngày càng khó khăn so với mức tôi đã tiên liệu. Công ty đang thất thoát t iền như một người mắc chứng máu loãng bị rơi vào một bụi h ồng vậy.

Thực ra, lúc này các quyền mua của Victor chẳng có giá trị gì, khoản đ ền bù duy nhất của gã là mức lương 100.000 đô la một năm, một con số không đáng gì so với những gì mà đám người đ ồng trang lứa với h ắn kiếm

ra. Và không như Đầu đất, Victor không phải là thằng khờ; gã biết quá rõ rằng tôi sẽ dùng sức mạnh của phòng giao dịch để bán cổ phiếu của mình ngay khi thích hợp, và gã cũng biết thừa rằng gã có thể bị bỏ lại sau khi cổ phiếu đã bán hết - bị giáng cấp xuống chẳng hơn gì chủ tịch một công ty vô giá trị.

Gã đã ít nhiều thể hiện nỗi lo lắng này đến tôi thông qua Đầu đất, người mà gã sử dụng như một con rối từ thời còn học cấp hai. Và tôi đã giải thích với Victor, không chỉ một lần, rằng tôi không có ý định bỏ rơi gã, rằng tôi sẽ hậu thuẫn gã bất kể trong việc gì - thậm chí nếu đi đầu đó có nghĩa là cho gã kiếm tiền với tư cách là lỗ chuột cống của tôi.

Nhưng Gã người Hoa đốn mạt này không chịu tin đi đâu đó, dù chỉ là trong vài giờ, cứ như thể những lời nói của tôi chui từ tai bên này sang tai bên kia của gã. Thực tế rành rành là gã là một thằng chó đẻ hoang tưởng. Gã lớn lên trong bộ dạng của một thằng người Hoa to như con tịnh trong đám dân Do Thái man di mọi rợ. Kết quả là, gã mang trong mình một phức cảm tự ti rất lớn. Giờ đây gã khó chịu với tất cả những người Do Thái, đặc biệt là tôi, thằng Do Thái tàn độc nhất. Cho đến giờ, tôi vẫn tỏ ra khôn ngoan hơn gã, mưu mẹo hơn gã, và vượt trội gã.

Trên thực tế, chính từ cái Tôi của mình mà Victor không thể trở thành một nhân viên Stratton ngay từ những ngày đầu. Thay vào đó, gã tìm đến Judicate. Gã chui sâu vào nhóm giết dây, một cách để giữ thể diện vì đã không đưa ra một quyết định đúng đắn từ năm 1988, khi mà những người bạn còn lại của gã thề trung thành với tôi và trở thành những khai quốc công thần của Stratton. Trong tâm trí của Victor, Judicate chỉ là một ga xép để gã luồn lọt tìm cách trở lại hàng ngũ, để một ngày nào đó tôi sẽ vỗ vai gã mà nói rằng: “Vic, tớ muốn cậu mở công ty môi giới của riêng cậu, và đây là tiền cùng các ngón nghề để làm việc đó.”

Đó là những gì tất cả các nhân viên Stratton đều mơ ước và là điều tôi thường đề cập đến trong tất cả các cuộc họp - rằng nếu các bạn tiếp tục làm việc chăm chỉ và trung thành thì một ngày nào đó tôi sẽ vỗ vai các bạn và giúp các bạn dựng nghiệp.

Và khi đó các bạn sẽ thực sự giàu có.

Cho đến giờ, tôi đã hai lần làm như thế: Một lần với Alan Lipsky, người bạn lâu năm nhất và đáng tin cậy nhất của tôi, người giờ đây đang nắm giữ

công ty Monroe Parker Securities; và lần thứ hai, với Elliot Loewenstern, một người bạn lâu năm khác, nay nắm giữ công ty Biltmore Securities. Elliot là đối tác của tôi từ cái ngày tôi còn lặn lội ngược xuôi bán kem dạo. Cứ đến dịp hè, hai chúng tôi lại mò xuống bãi biển ở địa phương và bán món kem Italia cho du khách và cũng kiếm được kha khá. Chúng tôi lớn tiếng rao bán hàng trong khi khiêng theo những thùng kem lạnh Styrofoam loại 20 cân và bỏ chạy mỗi khi cảnh sát đuổi theo. Trong khi đám bạn của chúng tôi lảng tránh hoặc làm những công việc của đám quân hầu đầy tớ với giá 3,5 đô la mỗi giờ thì chúng tôi kiếm được tới 400 đô la một ngày. Mỗi mùa hè, mỗi thằng chúng tôi sẽ dành dụm được 20.000 đô la và dùng nó vào các tháng đông để chi trả cho các khoản ở trường đại học.

Trong mọi hoàn cảnh, cả hai công ty - Biltmore và Monroe Parker - đều đang làm ăn rất khấm khá, kiếm được tới 10 triệu đô la mỗi năm, và mỗi công ty đều trả cho tôi một khoản tiền bí mật là 5 triệu đô la mỗi năm vì đã dựng nghiệp cho họ.

Đó là một con số khá lớn - 5 triệu đô la; nói thật là tôi có làm gì mấy để dựng nghiệp cho họ đâu. Xét cho cùng, họ trả cho tôi vì lòng trung thành và vì sự kính nể. Mấu chốt của vấn đề là, những gì giúp cố kết mọi người với nhau chính ở chỗ họ vẫn tự coi mình là người của Stratton. Và tôi cũng đối xử với họ như vậy.

Vấn đề là thế. Khi Đầu đất đứng trước mặt tôi, vẫn lải nhải rằng gã người Hoa sẽ trung thành, thì tôi biết rằng không phải vậy. Làm sao một gã nào đó luôn nung nấu nỗi oán hận ngấm ngấm đối với tất cả những người Do Thái lại có thể luôn trung thành với Sói già Phố Wall được? Gã là một kẻ đầy hận thù, Victor ấy, một kẻ luôn coi khinh tất cả những người ở Stratton.

Vậy là quá rõ: Không có lý do gì để hậu thuẫn cho gã người Hoa đốn mạt, và điếu này đã dẫn đến một hệ quả khác - cụ thể là, sẽ không có cách nào để ngăn cản gã. Tất cả những gì tôi có thể làm là trì hoãn gã. Và nếu tôi trì hoãn quá lâu, tôi sẽ gặp nguy cơ rằng gã tự xoay sở lấy mà không cần đến tôi - không cần sự chiếu cố của tôi, nếu nói như vậy, và điếu này sẽ đặt một tiền lệ nguy hiểm cho những nhân viên còn lại của Stratton, đặc biệt là nếu gã thành công.

Thật đáng buồn và mỉa mai làm sao, tôi nghĩ bụng, rằng quyên lực của tôi lại chẳng gì khác hơn là một ảo ảnh, rằng nó sẽ nhanh chóng tan biến nếu tôi không suy nghĩ thấu đáo trước mọi việc. Tôi không có lựa chọn nào ngoài việc tự dẫn dắt mình về mọi quyết định cũng như đọc thấu từng chi tiết trong động cơ của tất cả mọi người. Tôi cảm thấy mình như một nhà lý luận trò chơi, dành những khoảng thời gian đẹp đẽ nhất của mình trong ngày chỉ để ngẫm nghĩ - xem xét tất cả những nước đi và nước đối lại cũng như kết quả kèm theo. Thật là mệt mỏi về mặt tình cảm, cuộc đời tôi ấy, và sau năm năm đăng đẳng, dường như mọi thứ đang ở giai đoạn tốt nhất với tôi. Trên thực tế, hiện tại, khoảng thời gian duy nhất mà tâm trí tôi được thanh thoi là khi hoặc tôi lên cao như cánh diều hoặc nằm trong lòng của nữ công tước gợi cảm.

Tuy nhiên, không thể bỏ qua Gã người Hoa đồn mạt được. Để bắt đầu một công ty môi giới cần một lượng vốn không phải là nhiều, có lẽ nửa triệu đô la là cùng, một con số chẳng thấm vào đâu so với những gì gã kiếm được chỉ trong vài tháng đầu tiên. Bản thân Đầu đất có thể rót tiền cho Gã người Hoa, nếu anh ta muốn làm thế, mặc dù đó sẽ là một hành động công khai tuyên chiến - giá như tôi có thể chứng minh được điều đó, một điều rất khó khăn.

Thực tế, thứ duy nhất giữ chân được Victor chính là vì gã thiếu tự tin - hoặc gã không sẵn lòng đánh cược cái tôi Trung Hoa quá lớn và hai hòn đá Trung Hoa tỷ xiu của gã. Gã muốn ăn chắc, dân Hoa mà; gã muốn có định hướng, sự ủng hộ về mặt tình cảm cũng như sự bảo vệ trước những kẻ chuyên bán khống - và điều quan trọng nhất, gã muốn số lớn cổ phần phát hành mới của Stratton, những thứ đắt khách nhất tại Phố Wall.

Gã sẽ muốn tất cả những điều này cho tới khi nào gã có thể nghĩ ra cách tự mình kiếm lấy.

Khi đó gã sẽ chẳng còn muốn nữa.

Việc đó cần sáu tháng, tôi tính nhẩm, đến lúc đó gã sẽ chống lại tôi. Gã sẽ bán lại tất cả cổ phần tôi đã đưa cho gã, điều này tạo ra áp lực không cần thiết cho các nhân viên Stratton vì buộc phải mua cổ phiếu đó. Cuối cùng, việc gã bán ra sẽ làm cho cổ phiếu đi xuống, dẫn tới những than phiền của khách hàng, và quan trọng nhất là một phòng họp đầy những nhân viên Stratton không mấy vui vẻ. Khi đó gã sẽ khai thác tâm lý không vui ấy - sử

dụng nó để tìm cách cướp hết các nhân viên Stratton của tôi. Gã sẽ kèm theo đó là một lời hứa suông về một cuộc sống phong lưu hơn tại Duke Securities. Phải, tôi nghĩ, có gì đó rất cần phải bàn liên quan đến những đối tượng nhỏ nhoi và lạnh lợi, như gã lúc này. Sẽ khó phòng vệ được trước một cuộc tấn công như vậy. Tôi là một đại gia ích lợi, bên ngoài rất dễ bị tổn thương.

Cho nên câu trả lời là giải quyết gã người Hoa từ vị thế của kẻ mạnh. Tôi mạnh, rõ quá rồi, và bất chấp khả năng dễ bị thương tổn bên ngoài, tôi lại rất vững vàng ở trung tâm. Vì thế tôi sẽ tấn công từ trung tâm. Tôi sẽ đồng ý hậu thuẫn cho Victor, tôi sẽ ru ngủ gã bằng một cảm giác an toàn giả tạo, sau đó, khi gã ít ngờ tới nhất, tôi sẽ tung cú đòn đầu tiên nhằm vào gã dữ dội đến mức làm cho gã gục luôn.

Điều quan trọng phải giải quyết trước nhất: Tôi sẽ đề nghị Gã người Hoa đợi ba tháng để tôi có đủ thời gian tổng khứ số cổ phiếu Judicate của mình. Gã người Hoa sẽ hiểu điều đó và không nghi ngờ gì cả. Trong khi đó, tôi sẽ tiếp cận Đầu đất và tước của anh ta một số nhượng quyền. Khi đó, với tư cách một đối tác 20% của Stratton, anh ta sẽ chung đường với những nhân viên Stratton khác muốn được cùng hưởng một miếng bánh.

Và một khi tôi đã cho Victor tham gia vào cuộc chơi, tôi sẽ đưa gã đến chỗ gã kiếm được khá khá tiền nhưng không quá nhiều. Rồi tôi sẽ khuyên gã làm ăn theo một phương thức khiến gã dần dần bị sợ hãi. Và có nhiều cách để làm việc đó mà chỉ những con buôn lão luyện nhất mới nhận ra, những cách mà Victor chẳng bao giờ ngờ được. Tôi sẽ đánh vào chính cái lòng tự tôn Trung Hoa ngời ngời của gã - khuyên gã duy trì vị thế thật lớn trong tài khoản giao dịch độc quyền của gã. Và khi gã ít ngờ tới nhất, khi gã ở vào tình thế dễ tổn thương nhất, tôi sẽ nện gã bằng toàn bộ sức mạnh và khả năng tấn công của mình. Tôi sẽ đẩy bật Gã người Hoa đồn mạt ra khỏi cuộc chơi. Tôi sẽ bán cổ phần thông qua tên và địa điểm mà gã chẳng bao giờ nghe nói đến, những cái tên chẳng bao giờ truy ra tôi cả, những cái tên khiến gã phải gãi trụi cái đầu gấu trúc của gã. Tôi sẽ tung ra một đợt bán thật nhanh và quyết liệt đến mức, trước khi gã biết chuyện gì sẽ đến với mình, gã đã vắng khỏi cuộc chơi và khỏi đầu óc tôi mãi mãi.

Dĩ nhiên, Đầu đất sẽ mất một ít tiền trong quá trình này, nhưng cuối cùng thì anh ta vẫn cứ là một người giàu có. Tôi sẽ ghi khoản đó vào phần thiệt hại phụ thêm.

Tôi mỉm cười với Đầu đất. “Như tôi vừa nói, tôi sẽ gặp Victor vì tôn trọng anh. Nhưng tôi chưa thể làm việc đó trước tu ần tới. Chúng ta sẽ gặp ở Atlantic City, khi chúng ta dàn xếp xong với các lỗ chuột cống của ta. Tôi tin rằng Victor sẽ đến, phải không?”

Đầu đất gật đầu. “Anh ấy sẽ đến bất kỳ đâu anh muốn anh ta đến.”

Tôi gật đầu. “Từ giờ đến lúc đó, tốt hơn anh nên loại bỏ sự hoài nghi khỏi cái đầu của anh chàng người Hoa. Tôi sẽ không bắt buộc phải làm việc này trước khi tôi thấy thoải mái và sẵn sàng. Và đi đâu đó sẽ không diễn ra cho tới khi tôi đã thoát khỏi Judicate. Anh hiểu chứ?”

Anh ta gật đầu đầy tự hào. “Anh ấy mà biết được anh sẽ hậu thuẫn thì anh ấy sẽ đợi cho tới khi nào anh muốn.”

Cho tới khi nào? Sao mà Đầu đất ngu thế không biết! Đó chỉ là tưởng tượng của tôi hay anh ta lại tỏ ra mình rất thiếu năng không biết? Nói ra những lời này, anh ta khẳng định những gì tôi đã biết - rằng lòng trung thành của Gã người Hoa đốn mạt rất đáng ngờ.

Phải, hôm nay Đầu đất trung thành; anh ta vẫn luôn là người của Stratton. Nhưng chẳng ai có thể phục vụ hai ông chủ được lâu, và chắc chắn là không phải mãi mãi. Đó chính là bản chất của Gã người Hoa đốn mạt: một Ông chủ nữa. Gã đang nấu mình chờ thời, đi đâu khiến đầu óc nhu nhược của Đầu đất trong khi vẫn gieo những mầm mống bất đồng trong hàng ngũ của tôi, bắt đầu từ cánh tay trái của tôi.

Một cuộc chiến tranh đang âm ỉ ở đây. Nó đang hiện dần phía chân trời - thắng tới cửa nhà tôi trong một tương lai không xa. Và đó là cuộc chiến mà tôi sẽ chiến thắng.

QUYỂN II

Chương 11

Mảnh đất của những lỗ chuột cống

THÁNG 8 NĂM 1993 (BỐN THÁNG TRƯỚC)

*L*ạy Chúa, mình đang ở đêch đâu thế này?

Câu hỏi đầu tiên ấy nảy ra trong đầu tôi khi tôi thức giấc do tiếng rít không lẫn vào đâu được của bộ phận hạ cánh đang được hạ xuống từ phần bụng khổng lồ của một chiếc máy bay phản lực cỡ lớn. Từ từ tỉnh táo trở lại, tôi nhìn chiếc huy hiệu màu đỏ và xanh lam ở lưng ghế trước mặt mình và cố gắng nhớ ra mọi việc.

Rõ ràng, chiếc phản lực này là một chiếc Boeing 747; số ghế của tôi là 2A, một vị trí gần cửa sổ trong khoang hạng nhất, và lúc này đây, mặc dù mắt tôi đã mở nhưng cảm tôi vẫn gục xuống sát xương đòn đúng tư thế nằm ngủ, đầu tôi cảm thấy như thể đã bị cảnh sát nện bằng một chiếc dùi cui tuần đêm vậy.

Cảm giác khó chịu do rượu mạnh chẳng?, tôi nghĩ bụng. Hay do Quaalude? Không đúng rồi.

Vẫn còn váng vất, tôi nghiêng cổ nhìn ra ô cửa sổ nhỏ phía bên trái mình và cố gắng lấy lại tinh thần. Mặt trời vừa nhô lên khỏi đường chân trời - *buổi sáng!* Một manh mối quan trọng đây! Tinh thần tôi phần chấn hẳn. Tôi xoay đầu nhìn khắp lượt: Những rặng núi xanh trôi qua, một thành phố lấp lánh ánh đèn, một cái hồ màu ngọc lam rất rộng hình lưỡi liềm, một luông nước khổng lồ bắn vọt lên không trung hàng chục mét - *thật mê hồn!*

Gượng đã. Mình đang làm quái gì trên một chiếc máy bay thương mại nhỉ? Phô trương quá! Vùng Gulfstream của mình đâu nhỉ? Mình đã ngủ bao lâu rồi? Lại còn bao nhiêu viên Quaalude nữa - *Ôi, Chúa ơi! Mấy viên Restoril!*

Một đám mây chán chường bắt đầu xuất hiện ở cuống não tôi. Tôi đã không tuân theo lời cảnh báo của bác sĩ, trộn Restoril với Quaalude, cả hai đều là thuốc ngủ nhưng thuộc hai nhóm xung khắc với nhau. Nếu uống riêng thì kết quả rất dễ đoán - sáu đến tám tiếng ngủ sâu. Nhưng uống chung với nhau thì kết quả là - kết quả là sao?

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén tâm trạng tiêu cực. Rồi tôi cũng nhớ ra - máy bay của tôi đang hạ cánh xuống Thụy Sĩ. Mọi việc rồi sẽ kết thúc ổn thỏa! Quả là một lãnh thổ thân thiện! Một lãnh thổ trung lập! Lãnh thổ Thụy Sĩ! Toàn những thứ rất Thụy Sĩ* - những thỏi sôcôla sữa mịn màng, những nhà độc tài bị phế truất, những chiếc đồng hồ tuyệt đẹp, số vàng cất giấu của bọn Quốc xã, những tài khoản ngân hàng được đánh số, rửa tiền, những đạo luật bí mật ngân hàng, những đồng franc Thụy Sĩ và thuốc Quaalude Thụy Sĩ! Quả là một đất nước nhỏ bé tuyệt vời làm sao! Và rất diễm lệ khi nhìn từ trên cao! Không hề có lấy một tòa nhà chọc trời và chỉ có hàng nghìn ngôi nhà nhỏ nhún rả rác đây đó ở vùng thôn quê đúng như trong sách. Và cái mạch nước phun kia nữa - thật không thể tin nổi! Ôi Thụy Sĩ! Họ thậm chí còn có hẳn loại Quaalude thương hiệu riêng của họ, lạ Chúa! Họ gọi thứ đó là Methasedil, nếu như trí nhớ của tôi không nhầm. Tôi tự nhủ phải nhớ nói với đám nhân viên gác cửa về chuyện đó.

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn, “Swiss” là Thụy Sĩ nhưng cũng đồng âm với “sweet” là ngọt ngào.

Cho dù thế nào thì quý vị cũng sẽ thấy yêu Thụy Sĩ - bất kể thực tế là một nửa đất nước này toàn dân Pháp và một nửa còn lại toàn dân Đức. Đó là kết quả cuối cùng của hàng thế kỷ chiến tranh và phản bội chính trị; đất nước này bị chia làm hai, với thành phố Geneva là trung tâm của dân Pháp, nơi người ta nói tiếng Pháp, còn thành phố Zurich là trung tâm của dân Đức, nơi người ta nói tiếng Đức.

Theo thiên ý Do Thái của tôi, dân Pháp ở Geneva mới là những người đáng để cùng làm việc - ngược hẳn với dân Đức Zurich chỉ biết phung phí thời gian nói những chuyện tào lao trong khi nốc lấy nốc để cái thứ bia nóng như nước đá và ăn đồ ăn nhanh Wienerschnitzel cho tới khi bụng phồng ra như lũ chuột túi cái sau kỳ sinh đẻ vậy. Mà thêm nữa, chẳng cần phải động não nhiều cũng nhận thấy rằng chắc chắn vẫn còn vài thằng Quốc xã đang ẩn náu đâu đó trong đám dân chúng, sống bằng những kho

vàng mà chúng đã cướp bóc của tổ tiên tôi trước khi chúng sát hại họ bằng hơi độc!

Dù sao đi nữa, làm ăn ở thành phố Geneva nói tiếng Pháp còn có một cái lợi nữa - đó là, gái gú. Ờ, phải! Không như một ả người Đức trung bình ở Zurich, vai u thịt bắp, vú to bằng cái thùng tô nô, một phụ nữ Pháp trung bình - luôn xuất hiện trên các đường phố Geneva với những cái túi đi mua hàng và những chú chó xù - thật thon thả và kiêu diễm, mặc dù nách toàn lông vớ lá. Với ý nghĩ đó, nụ cười của tôi ngoác ra trên mặt; rốt cuộc, đích đến của tôi không phải Geneva thì là đâu được nữa.

Tôi rời mắt khỏi cửa sổ và nhìn sang bên tay phải, đó là chỗ của Danny Porush - anh ta đang ngủ như chết. Mồm anh ta há hốc như con ếch chuẩn bị bắt mồi, trong khi mấy cái răng trắng ớn của anh ta cứ ánh lên trong nắng sớm. Bên cổ tay trái, anh ta đeo một cái đồng hồ Rolex vàng dây cộp, trên mặt gắn số kim cương đủ để vận hành một máy laser công nghiệp. Chắt vàng sáng chói và những viên kim cương lấp lánh, nhưng chẳng thứ nào ăn nhập với hàm răng của anh ta, thứ còn sáng hơn cả một ngôi sao băng. Anh ta vẫn đeo cặp kính gọng sừng kỳ cục với đôi mắt kính trong suốt của mình. Thật không thể tin nổi! Vẫn chỉ là một gã WASP Do Thái - cho dù có ngự trên một chuyến bay quốc tế.

Ngồi kế bên phải anh ta là người tổ chức chuyến đi này, chuyên gia ngân hàng Thụy Sĩ tự phong Gary Kaminsky, đồng thời cũng là Trưởng phòng Tài chính (láu cá) của tập đoàn Dollar Time, một công ty mà tôi là cổ đông lớn nhất. Cũng như Danny, Gary Kaminsky đang ngủ. Anh ta đội một mớ tóc giả màu muối tiêu rất kỳ cục, một thứ có màu sắc hoàn toàn khác với món tóc mai của anh ta vốn đen như mực - rõ ràng là được nhuộm bởi một tay thợ pha màu rất có khiếu hài hước. Về hơi tò mò (và theo thói quen), tôi tranh thủ ngắm soi mớ tóc giả kỳ cục của anh ta. Nếu cho tôi đoán thì có lẽ đây là một đặc sản của Sy Sperling; đúng là câu lạc bộ tóc cho nam giới!

Vừa lúc đó, cô chiêu đãi viên đi tới - a ha, là Franca! *Một cô em Thụy Sĩ xinh xắn bốc lửa làm sao! Đây sức sống!* Nàng thật kiêu sa, đặc biệt là mái tóc vàng óng ả rủ xuống chiếc áo choàng trắng muốt với cổ áo rất cao. Sao mà gợi tình đến thế chứ! Lại còn cái phù hiệu hình đôi cánh vàng mà nàng cài bên ngực trái nữa - *đúng là một chiêu đãi viên!* Sao lại có cái “giống” phụ nữ tuyệt vời thế nhỉ! Đặc biệt là cô nàng này, với chiếc váy đỏ bó chặt

và đôi tất dài màu đen, phát ra âm thanh sột soạt tuyệt vời khi nàng đi qua! Át cả tiếng bộ phận hạ cánh và mọi âm thanh khác!

Theo tôi nhớ thì lần gần đây nhất mà tôi trò chuyện với Franca là khi chúng tôi vẫn còn ở trên mặt đất tại sân bay Kennedy ở New York. Nàng thích tôi. Có lẽ vẫn còn cơ hội. Tối nay! Thụy Sĩ! Franca và tôi! Thế nào mà tôi lại lần mò tới một đất nước nơi im lặng là vàng vậy nhỉ? Với nụ cười tươi rói và âm lượng đủ to để át tiếng gầm rít của động cơ Pratt & Whitney máy bay, tôi nói: “Franca, cưng ơi! Lại đây. Anh có thể nói chuyện với cưng một lát không?”

Franca xoay gót và đứng lại, hai tay khoanh trước ngực, hai vai nghiêng ra sau, lưng hơi cong xuống, còn hông hếch lên vẻ xem thường. Cô nàng tiếp mình như thế đấy! Cặp mắt nheo lại... hàm răng nghiến chặt... cái mũi chun lên... nanh nọc thế không biết!

Chà, quả là không biết gọi sao. Tại sao...

Tôi còn chưa kịp nghĩ xong thì cô nàng Franca xinh xắn đã xoay gót và bỏ đi.

Đó mà là thái độ ni ềm nở của Thụy Sĩ ư, lạy Chúa? Tôi nghe nói rằng tất cả phụ nữ Thụy Sĩ đều rất dâm đãng. Ờ, hay là phụ nữ Thụy Điển nhỉ? *Hmmm...* phải rồi, nghĩ kỹ thì đúng phụ nữ Thụy Điển mới dâm đãng chứ. Mặc kệ - nhưng như thế thì Franca cũng không có quyền phớt lờ tôi! Tôi là một “Thượng đế” của hàng không Thụy Sĩ và vé của tôi tiêu tốn... chà, chắc tiêu tốn cả một gia tài mất. Và đổi lại, tôi được gì chứ? Một chỗ ngủ rộng rãi hơn và bữa ăn ngon hơn ư? Tôi đã ngủ suốt giờ ăn cơ mà!

Bất chợt, tôi thấy buồn tiêu không chịu nổi. Tôi ngược nhìn đèn tín hiệu thất đại an toàn. *Cút thật!* Nó đã bật sáng từ lúc nào, nhưng tôi không thể nhìn được nữa rồi. Bàng quang của tôi vốn nhỏ (khiến cho nữ công tước rất khó chịu), và chắc tôi đã ngủ đến bảy tiếng liền. Ôi, mẹ kiếp! Họ sẽ làm gì nếu tôi cứ đứng dậy nhỉ? Bắt giữ tôi vì tội đi đại à? Tôi cố đứng dậy - nhưng không thể được.

Tôi nhìn xuống. Không phải một mà là - lạy Đấng Toàn năng! - có đến bốn cái đại an toàn trên người tôi. Tôi bị trói thì đúng hơn! À à... một trò đùa được đấy! Tôi ngoảnh đầu sang phải. “Porush”, tôi quát lớn, “dậy đi và cởi trói cho tôi, đờchó chết!”.

Không có lời đáp. Anh ta vẫn cứ ng ồi kia với cái đầu ngửa ra sau và cái m ồm há hốc, với cả đồng nước dãi ánh lên trong nắng sớm.

Tôi lại gọi, nhưng lần này to hơn: “Danny! Dậy, mẹ kiếp! *Poorusssshhh!* Dậy ngay, như giẻ rách, cởi trói cho tôi!”

Vẫn chẳng có động tĩnh gì. Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ ngả đầu mình ra sau, rồi dùng đầu táng một cú thật mạnh vào vai anh ta.

Một giây sau, mắt Danny chớp chớp và miệng anh ta ngậm lại. Anh ta lắc lắc đầu và nhìn tôi qua cặp mắt kính trong suốt rất lỗ bịch. “Có... có chuyện gì à? Anh đang làm gì thế?”

“Cái gì, tôi đang làm gì à? Cởi trói cho tôi - tiên sư nhà anh - trước khi tôi lột mẹ cái kính ngó ngán đó ra khỏi cái đầu anh!”

Hơi nhếch miệng cười, anh ta đáp: “Không được, nếu không họ sẽ gi ết súng điện vào anh đấy!”.

“*Cái gì?*”, tôi sùng sốt. “Anh đang nói cái gì? Ai sẽ gi ết súng điện vào tôi?”

Danny hít một hơi dài và nói nhanh: “Nghe tôi nói này: Chúng ta có chút rắc rối đấy. Anh theo tán tỉnh Franca” - anh ta hất cằm về phía cô nàng chiêu đãi viên tóc vàng - “đâu như lúc đi qua Đại Tây Dương ấy. Họ đã định quay máy bay lại, nhưng tôi thuyết phục họ trối anh lại và hứa rằng tôi sẽ giữ anh ng ồi yên tại chỗ. Nhưng có lẽ cảnh sát Thụy Sĩ đang đợi ở qu ầy thủ tục hải quan đấy. Tôi nghĩ họ đã có kế hoạch bắt giữ anh rồi.”

Tôi cố lục lợi trí nhớ của mình. Chẳng nhớ được gì. Với trái tim nặng trĩu, tôi nói: “Tôi chẳng nhớ được tý gì về những chuyện anh đang nói, Danny ạ. Tôi chẳng nhớ gì cả. Tôi đã làm gì chứ?”.

Danny nhún vai. “Anh đã bóp vú cô ta và còn định ấn cái lưỡi của anh vào hòng cô ấy nữa. Chẳng có gì ghê gớm nếu hai người ở một tình thế khác, nhưng đây lại tít trên trời... chà, có những quy định khác so với khi ở văn phòng đấy. Tuy nhiên, đi đâu đáng nói là ở chỗ tôi nghĩ rằng cô nàng thật sự thích anh đấy!” Anh ta lắc lắc đầu và mím hai môi lại, như thể nói: “Anh đã để vuột mất một con bướm bướm rồi, Jordan ạ!” Rồi anh ta nói tiếp: “Nhưng sau đó anh lại kéo váy cô ta lên và cô ta nổi giận.”

Tôi lắc đầu về không tin. “Sao các anh không cản tôi lại?”

“Tôi đã cố cản r ấ, nhưng anh nổi xung lên với tôi. Anh đã dùng những gì nhỉ?”

“Ờ... tôi không chắc lắm”, tôi l ần b ầm. “Tôi nghĩ có lẽ... ừ, có lẽ là ba hay bốn viên Lude... r ấ sau đó... ba viên Restoril màu xanh... à, ờ... ừmmm - tôi không biết nữa - có lẽ một viên Xanax hay hai gì đó... và, có lẽ một ít morphine cho cái lưng của tôi. Morphin và Restoril là theo toa của bác sĩ, vì thế đó không phải lỗi của tôi.” Tôi cứ bám riết lấy cái ý nghĩ thanh thoi đó. Nhưng dần dần thực tại lại trở lại. Tôi ngả người trên chiếc ghế hạng nhất rất thoải mái của mình và tìm cách thoát ra. R ấ đột nhiên, tôi thấy hoảng: “Ôi, chết mẹ r ấ - nữ công tước! Nếu nữ công tước biết chuyện này thì sao nhỉ? Tôi thật sự chệnh choáng r ấ, Danny ơi! Tôi sẽ phải nói gì với nàng đây? Nếu chuyện này phơi lên mặt báo - ôi, Chúa ơi, nàng sẽ móc mắt moi mề tôi mất! Mọi lời xin lỗi trên thế gian này đều chẳng...” Tôi không dám nghĩ nốt nữa. Tôi dừng lại một lát, cho tới khi lại rơi vào trạng thái hoảng loạn l ần thứ hai. “Ôi, lạy Chúa - chính phủ! Lý do bay chuyến bay thương mại này là để che giấu lai lịch! Và bây giờ... bị bắt giữ ở nước ngoài! Ôi, lạy Chúa! Tôi sẽ giết chết lão bác sĩ Edelson vì đã cho tôi uống những thứ thuốc ấy! Lão biết tôi dùng Lude” - tôi cố tìm một lý do để đổ lỗi một cách tuyệt vọng - “nhưng lão vẫn kê cho tôi thuốc ngủ! Chúa ơi, lão luôn kê cho tôi heroin nếu, mẹ kiếp, tôi đề nghị! Ác mộng kinh khủng, Danny ơi! Còn gì t ấ tệ hơn nữa đây? Bị bắt giữ ở Thụy Sĩ - kinh đô rửa ti ền của thế giới! Và chúng ta còn chưa kịp rửa đ ồng nào thì đã gặp rắc rối r ấ!” Tôi bắt đầu lúc lắc đầu về tuyệt vọng. “Đúng là đi ền gở, Danny ạ.”

“Cởi trói cho tôi”, tôi nói. “Tôi sẽ không ng ấ dậy đâu.” Bất chợt, một ý nghĩ lóe lên: “Có lẽ tôi nên xin lỗi Franca, dàn hòa mọi việc với cô ấy chẳng? Trên người anh có bao nhiêu ti ền mặt?”

Danny bắt đầu cởi trói cho tôi. “Tôi có 20 nghìn, nhưng tôi nghĩ anh không nên tìm cách nói chuyện với cô ấy. Như thế chỉ làm mọi chuyện thêm t ấ tệ. Tôi dám chắc rằng anh đã đưa tay vào quần lót cô ta r ấ. Nào, để tôi gửi mấy ngón tay anh xem!”.

“Câm đi, Porush! Thôi chót nhả và cởi trói cho tôi đi.”

Danny mỉm cười. “Nhân tiện, đưa nốt cho tôi mấy viên Lude còn lại của anh đi. Tôi sẽ mang chúng qua cửa hải quan cho anh.”

Tôi gật đầu và thầm cầu nguyện rằng chính phủ Thụy Sĩ sẽ không muốn bất kỳ một vụ ầm ỹ nào làm xấu tiếng thơm về sự chín chắn của họ. Như một con chó vớ được khúc xương, tôi cứ bám riết lấy ý nghĩ ấy trong khi chúng tôi từ từ hạ cánh xuống Geneva.

Mũi nằm trong tay và ngồi trên một chiếc ghế sắt xám xịt, tôi nói với ba nhân viên hải quan ngồi đối diện mình: “Tôi đã nói với các anh rồi, tôi không nhớ gì cả. Tôi thường có cảm giác bất an khi bay, đó là lý do vì sao tôi uống những viên thuốc ấy.” Tôi chỉ vào hai cái lọ nhỏ nằm trên chiếc bàn sắt xám xịt giữa chúng tôi. May mắn thay, cả hai cái lọ đều có ghi tên tôi trên nhãn trong tình cảnh hiện nay của tôi, đây có vẻ là chi tiết quan trọng nhất. Còn nói về mấy viên Quaalude, giờ này chắc chúng đã an toàn chui xuống đến tận ruột kết của Danny và qua khỏi cửa hải quan rồi.

Ba nhân viên hải quan Thụy Sĩ bắt đầu huyền thuyên bằng một thứ thơ ngữ Pháp rất lạ lùng. Họ phát âm cứ như thể miệng họ đang đầy pho mát thối vậy. Thật kỳ quái - thậm chí khi họ nói gần bằng tốc độ ánh sáng, bằng cách nào đó họ vẫn giữ được hai môi khép chặt, hàm như khóa cứng lại.

Tôi bắt đầu quan sát căn phòng. *Mình đang ở trong tù chăng?* Chẳng có cách nào để nói với đám Thụy Sĩ cả. Gương mặt họ vô cảm, cứ như thể họ là những người máy không có óc tiến hành công việc của mình với độ chính xác của một cái đồng hồ Thụy Sĩ vậy, và lúc này căn phòng như vang lên tiếng quát: “Anh vừa bước vào khu vực không xác định!” Không có cửa sổ... không tranh ảnh... không đồng hồ... không điện thoại... không bút chì... không bút mực... không giấy... không đèn... không máy tính. Chẳng có gì ngoài bốn cái ghế sắt màu xám, một cái bàn sắt cũng màu xám và một cái cây phong lữ héo hon đang chết dần chết mòn.

Lạy Chúa! Tôi có nên đề nghị được nói chuyện với đại sứ quán Hoa Kỳ không nhỉ? *Không - đúng là ngu!* Có lẽ tôi đã có tên trong danh sách bị theo dõi rồi. Tôi cần phải mai danh ẩn tích. Đó chính là mục tiêu - mai danh ẩn tích.

Tôi nhìn ba nhân viên hải quan. Họ vẫn huyền thuyên với nhau bằng tiếng Pháp. Một người đang cầm cái lọ Restoril, một người nữa cầm hộ chiếu của tôi, còn người thứ ba đang gãi cái cằm Thụy Sĩ eo uột của mình, cứ như thể anh ta đang quyết định số phận của tôi vậy - hay anh ta bị ngứa không biết?

Cuối cùng, anh chàng gái cầm lên tiếng: “Ngài vui lòng kể lại câu chuyện của ngài cho chúng tôi được không.”

Ngài *vui lòng*? Cái chuyện *vui lòng* nhằm nhí này là quái gì không biết? Sao mấy thằng đần này cứ nói năng với hình thức giả định mãi thế không biết? Tất cả đều dựa trên giả định hết, và mọi thứ đều được gán thêm những từ như *vui lòng, nên, có lẽ, có thể, phải chăng*. Sao họ không yêu cầu tôi nhắc lại câu chuyện của mình nhỉ? Nhưng không! Họ chỉ *mong rằng* tôi vui lòng kể lại câu chuyện! Tôi hít một hơi thật sâu - nhưng trước khi tôi lên tiếng, cánh cửa bật mở và nhân viên hải quan thứ tư bước vào phòng. Tôi nhận thấy gã này đeo phù hiệu đội trưởng trên cùi vai.

Chưa đầy một phút, ba anh chàng đầu tiên rời khỏi phòng, vẫn vác bộ mặt vô cảm y như lúc họ bước vào. Giờ chỉ còn mình tôi với tay đội trưởng. Anh ta mỉm cười với tôi, sau đó rút ra một điều thuốc Thụy Sĩ. Anh ta châm lửa và bắt đầu thần nhiên phả ra những vòng khói. Rồi anh ta bắt đầu làm xiếc với khói thuốc - để cả đám khói đặc quánh thoát ra từ miệng và sau đó hít tất cả qua mũi mình thành hai cột khói đặc sệt. Ái chà! Cho dù ở tình thế hiện tại thì tôi vẫn thấy quả là ấn tượng. Ý tôi là tôi chưa bao giờ thấy ông già mình làm được như thế, mặc dù ông đã viết sách về những trò ảo thuật với khói thuốc! Tôi sẽ phải hỏi anh chàng này về kỹ thuật đó nếu tôi thoát ra khỏi căn phòng này.

Cuối cùng, sau vài vòng khói thuốc và thêm vài hơi hít khói nữa, viên đội trưởng lên tiếng: “Chà, ngài Belfort, tôi rất xin lỗi vì những đi đâu khó chịu ngài vừa phải chịu đựng do sự hiểu nhầm đáng tiếc này. Cô chiêu đãi viên đã đồng ý không kiện nữa. Vì thế ngài có thể ra về rồi. Các bạn ngài đang đợi ngài ở bên ngoài, nếu ngài vui lòng theo tôi.”

Hả? Không lẽ chỉ đơn giản vậy? Phải chăng đám chủ nhà băng Thụy Sĩ đã câu tôi ra? Chỉ để hối lộ! Sói già Phố Wall lại một lần nữa không hề hấn gì?

Giờ thì tâm trí tôi rất thanh thoi, chẳng còn hoảng sợ nữa, và nó đang quay trở lại với nàng Franca. Tôi mỉm cười với người bạn Thụy Sĩ mới của mình và nói: “Vì các vị cứ luôn miệng nói vui lòng và những từ đại loại như vậy nên những gì tôi thật sự vui lòng là liệu ngài có thể làm cách nào đó giúp tôi liên lạc với cô chiêu đãi viên trên máy bay đó được không.” Tôi dừng lại và mỉm một nụ cười “khẩu phật tâm xà” với anh ta.

Gương mặt viên đội trưởng bắt đầu đanh lại.

Ôi, chết mẹ! Tôi giơ tay lên, lòng bàn tay hướng vào anh ta và nói: “Dĩ nhiên, chỉ nhằm mục đích nói lời xin lỗi chính thức với cô ả tóc vàng trẻ trung - ý quên, quý cô trẻ trung - đó và có lẽ thực hiện một chút b ả thường tài chính, nếu ngài hiểu đúng ý tôi.” Tôi cố gắng kìm mình không nháy mắt.

Anh chàng kia hất đầu sang bên và đăm đăm nhìn tôi như thể nói: “Nhà người đúng là một thằng khốn kiếp!” Nhưng anh ta chỉ nói: “Chúng tôi rất mong quý ngài đừng liên hệ với cô chiêu đãi viên trong thời gian ở lại Thụy Sĩ. Rõ ràng cô ấy... trong tiếng Anh các ngài nói thế nào nhỉ... cô ấy...”

“Bị tổn thương?”, tôi gợi ý.

“À, phải - bị tổn thương. Đúng là từ chúng tôi định dùng. Chúng tôi mong muốn ngài vui lòng không liên hệ với cô ấy trong bất kỳ trường hợp nào. Tôi tin rằng ngài sẽ tìm được nhiều phụ nữ đúng như ý muốn ở Thụy Sĩ nếu như đó chính là mục đích của ngài. Rõ ràng ngài có nhiều bạn bè ở những vị thế rất phù hợp.” Nói xong, viên đội trưởng đích thân hộ tống tôi qua cửa hải quan, thậm chí còn không đóng dấu vào hộ chiếu của tôi.

Khác với chuyến bay, hành trình trong chiếc limousine của tôi lại rất yên tĩnh và không có chuyện gì xảy ra. Rất thoải mái. Suy cho cùng, một chút yên bình cũng là một khoảng thời gian nghỉ ngơi sau những phi ền phức sáng nay. Nơi đến của tôi là khách sạn Le Richemond, được xem là một trong những khách sạn tốt nhất ở Thụy Sĩ. Thực tế, theo bạn bè tôi trong ngành ngân hàng Thụy Sĩ, Le Richemond là cơ sở lịch lãm nhất, tao nhã nhất.

Nhưng ngay khi đến nơi, tôi nhận ra rằng *lịch sự* và *tao nhã* là những từ mã hóa của Thụy Sĩ để chỉ sự đơn điệu và nhàm chán. Khi tôi bước vào đại sảnh, tôi nhận ngay ra nơi này đầy những đồ đạc cổ theo phong cách Pháp, mà theo lời tay gác cổng tự hào khoe với tôi thì đó toàn là đồ từ thời Louis XIV, vào giữa thế kỷ XVIII. Nhưng theo con mắt tinh đời của tôi thì Vua Louis cần lôi gã cận thần phụ trách trang trí nội thất của ngài lên máy chém. Trên lớp thảm rách có phần in hoa, một kiểu hoa văn xoắn mà chắc do một con khỉ mù vẽ ra, với đi ầu kiện nó có hứng làm việc đó. Màu sắc tôi thấy cũng chẳng hề quen tý nào - một sự kết hợp giữa màu vàng cứt chó

với màu hồng trong phát nôn lên được. Tôi dám chắc rằng thằng cha nào làm việc này chắc đã phải lao tâm khổ tứ với cái thứ sản phẩm vứt đi này, với một gã Do Thái trọc phú như tôi đây thì nó chính xác là cái này: giẻ rách! Tôi muốn những gì mới, tươi sáng và rực rỡ kia!

Nhưng dù sao, tôi vẫn vượt qua chuyện này dễ dàng. Xét cho cùng, tôi đang mắc nợ mấy ông chủ ngân hàng Thụy Sĩ của mình, cho nên tôi nghĩ rằng chí ít cũng phải vờ tỏ ra biết ơn họ đã chọn chỗ ăn nghỉ cho tôi. Và với cái giá 16.000 franc mỗi tối, tương đương 4.000 đô la Mỹ, sao mà cái nơi ấy lại thảm hại đến thế?

Tay quản lý khách sạn, một gã nói tiếng Pháp rất điệu đà và cao ngồng, làm thủ tục nhập phòng cho tôi và tự hào cho tôi xem bảng liệt kê tên những vị khách tên tuổi của khách sạn, mà thực ra chẳng có ai khác ngoài anh chàng Michael Jackson. Đúng là hoang đường! Tôi nghĩ bụng. Giờ thì tôi ghét nơi này thật sự rồi.

Vài phút sau tôi đã ở trong phòng Tổng thống - nhờ tay quản lý dẫn đi thăm thú. Gã này cũng tương đối lịch thiệp, đặc biệt sau khi tôi cho gã biết bản lĩnh đầu tiên của Sói già Phố Wall, dưới hình thức món tiệc boia trị giá 2.000 franc, để cảm ơn đã cho tôi nhập phòng mà không thông báo với Interpol. Khi gã đi, gã cam đoan với tôi rằng chỉ cần một cú điện thoại là có ngay những cô em Thụy Sĩ xịn nhất.

Tôi bước ra sân thượng và mở mấy cánh cửa kiểu Pháp nhìn ra hồ Geneva. Tôi ngắm nhìn đài phun nước với vẻ sợ sệt ngấm ngấm. Nó phun lên không trung cao phải đến 100... 120... không, gần 150 mét chứ chẳng chời! Điêu gì đã thúc đẩy người ta xây nên một thứ như thế nhỉ? Ý tôi là, trông rất đẹp nhưng tại sao người ta lại xây cái đài phun nước cao nhất thế giới ở Thụy Sĩ chứ?

Đúng lúc đó có tiếng điện thoại reo. Chuông kêu rất kỳ quái: Ba hồi ngắn rồi im bật, lại ba hồi ngắn rồi im bật. *Đúng là cái lũ Pháp quái quỷ!* Ngay điện thoại của bọn họ cũng rất khó chịu! Chúa ơi, sao mà tôi nhớ Mỹ thế? Món thịt băm với pho mát và nước sốt cà chua giấm! Món thịt quay giòn tan! Rồi thịt gà nướng! Tôi sợ hãi nhìn tờ menu dịch vụ phòng. Tại sao thế giới lại lạc hậu so với nước Mỹ đến vậy chứ? Và tại sao người ta lại gọi chúng tôi là bọn Mỹ xấu xí chứ?

Lúc này, tôi đang tiến tới chỗ máy điện thoại - Chúa ơi! Sao lại có thứ thiết bị buồn thảm thế chứ. Chắc nó phải là một chiếc điện thoại kiểu mẫu đời đầu tiên. Nó trắng nhợt nhợt và trông như thể thuộc sở hữu của gia đình Fred và Wilma Flintstone* vậy!

Các nhân vật chính trong loạt phim hoạt hình hài của Mỹ mang tựa đề *The Flintstones* phát sóng từ năm 1960 đến 1966 trên kênh ABC. Phim do Hanna-Barbera Productions (H-B) sản xuất, kể về cuộc sống của một chàng trai thuộc tầng lớp công nhân nhưng sống ở thời kỳ đồ đá cùng gia đình, hàng xóm và bạn bè.

Tôi vươn tay và nhấc chiếc điện thoại đồ cổ lên. “Có chuyện gì thế, Dan?”

“Dan à?” , giọng cầu nhàu của nữ công tước.

“Ôi, Nae! Chào em yêu! Em thế nào rồi, tình yêu của anh? Anh cứ tưởng là Danny.”

“Không, là cô vợ *nữa* của anh đấy. Chuyến bay của anh thế nào?”

Ôi, lạy Chúa! Chẳng lẽ nàng đã biết rồi sao? Không thể có chuyện đó! Nhưng nhớ đúng thì sao? Nữ công tước vốn có giác quan thứ sáu về những chuyện thế này mà. Nhưng thế thì quá nhanh, ngay cả với nàng! Hay đã có bài báo nào rồi chẳng? Không - chưa đủ thời gian tính từ lúc xảy ra chuyện của tôi đến số phát hành tiếp theo của tờ *New York Post*. Nhẹ cả người nhưng chỉ trong một phần nghìn giây thôi! Tiếp đó, một ý nghĩ u ám khủng khiếp xuất hiện: Kênh thời sự cáp! Kênh CNN! Tôi đã nhìn thấy chuyện này diễn ra trong thời kỳ Chiến tranh vùng Vịnh. Cái lão khốn kiếp Ted Turner có một bộ máy điện thoại làm việc khắp nơi để có thể đưa tin ngay khi nó còn đang diễn ra cơ! Có lẽ cô ả chiêu đãi viên kia đã xuất hiện trước công chúng rồi!

“A lô!”, vị ủy viên công tố tóc vàng lên tiếng. “Anh không định trả lời em à?”

“Ờ - không có chuyện gì đâu. Vẫn như mọi khi thôi mà. Em hiểu ý anh chứ?”

Một khoảng im lặng khá dài.

Lạy Chúa! Nữ công tước đang kiểm tra tôi, đợi cho tôi gục trước sức nặng sự im lặng của nàng đây mà! Nàng rất ranh ma, vợ tôi ấy! Có lẽ tôi

nên mở lời than phiền về Danny, để đề phòng ấy mà!

Nhưng nàng đã nói: “Ôi, thế thì tốt quá, anh yêu. Dịch vụ hạng nhất thế nào hả anh? Anh có gặp em chiêu đãi viên xinh xắn nào trên máy bay không? Nào, kể cho em nghe đi! Em sẽ không ghen đâu.” Nàng cười khúc khích.

Thật không thể tin nổi! Có lẽ tôi đã cưới phải Kreskin phi thường* chẳng? “Không, không” - tôi vội đáp - “họ chẳng có gì đặc biệt cả. Dân Đức ấy mà, anh nghĩ thế. Một cô ả còn to béo đến mức có thể đá văng anh đi được ấy chứ. Với lại, anh ngủ suốt. Thậm chí anh còn bỏ mất bữa ăn.”

George Joseph Kresge, Jr. (sinh năm 1935), thường được biết đến dưới tên gọi Kreskin phi thường, là một nhà tâm thần học rất nổi tiếng trên truyền hình Bắc Mỹ những năm 1970. Ông được cho là có sức mạnh thần giao cách cảm.

Đi đâu đó có vẻ làm nữ công tước hơi buồn. “Ôiiii, tệ quá nhỉ, anh yêu. Chắc anh đói meo! Thế còn lúc qua hải quan thì sao - có vấn đề gì không?”

Lạy Chúa lòng lành! Tôi phải kết thúc cú điện đàm này *ngay lập tức!* “Rất ổn. Vài câu hỏi qua quýt - chỉ lấy lệ ấy mà. Mà họ còn quên không đóng dấu hộ chiếu của anh nữa chứ.” Tiếp đó, tôi thực hiện chiến thuật đổi chủ đề “Nhưng chuyện này quan trọng hơn, Channy bé bỏng thế nào rồi em?”

“Ồ, con rất ngoan. Nhưng cô hộ lý chăm sóc trẻ làm em phát điên đây này! Cô ta chẳng chịu buông cái điện thoại chết tiệt ra. Em nghĩ chắc cô ta lại đang gọi về Jamaica. Mà này, em vừa tìm được hai chuyên gia sinh vật học biển sẽ đến làm việc cho chúng ta toàn thời gian. Họ nói họ có thể trồng được tảo trong hồ bằng cách lót đáy hồ bằng một loại vi khuẩn gì đó. Anh nghĩ thế nào?”

“Bao nhiêu?”, tôi hỏi, không lo lắng lắm về câu trả lời.

“90.000 đô la một năm - cho cả hai người. Họ là vợ chồng mà. Họ có vẻ được đấy.”

“OK, giá đó cũng hợp lý. Mà em tìm ở đâu...” Vừa lúc ấy, có tiếng gõ cửa. “Chờ chút nhé, em yêu. Chắc là dịch vụ phòng đến đấy. Anh sẽ quay lại ngay.” Tôi bỏ điện thoại xuống giường và đi ra mở cửa - *quái quỷ gì thế này!* Tôi ngược nhìn lên... lên nữa... và *ôi trời ơi!* Một cô gái da đen cháy cao phải đến 1,8 mét đứng ngay trước cửa phòng tôi! Một cô gái Ethiopia,

căn cứ theo vẻ ngoài của cô ấy. Tâm trí tôi bắt đầu rối lên. Cô ấy có nước da mới trẻ trung mịn màng làm sao! Một nụ cười niền nở, dâm dăng làm sao! Và còn đôi chân nữa! Chúng phải dài hàng cây số! Cô ấy thật đẹp. Mà cô ấy lại còn mặc một chiếc váy ngắn cũn cỡn màu đen nữa. “Tôi có thể giúp gì quý cô?”, tôi lên tiếng hơi có vẻ kỳ cục.

“Chào anh!”, cô ấy đáp gọn lỏn.

Mối nghi ngờ của tôi đã được khẳng định. Chắc chắn đây là một ả gái gọi da đen từ Ethiopia đến, vốn chỉ biết nói xin chào và tạm biệt thôi! *Đúng sở thích của tôi rồi!* Tôi ra hiệu mời cô ấy vào phòng và dẫn cô ấy tới bên giường. Cô ấy ng ẫ xuống. Tôi ng ẫ cạnh cô ấy. Tôi từ từ ngả người ra và đặt khuỷu tay phải lên giường r ẫ áp má mình vào lòng bàn tay - **ỒI, CHẾT CHA! VỢ TÔI! NỮ CÔNG TƯỚC! CÚT THẬT!** Tôi vội vàng đưa ngón tay trở lên môi và th ầm mong rằng cô gái này hiểu ngôn ngữ ký hiệu quốc tế mà tất cả các cô gái buôn phấn bán hương đều biết, và trong trường hợp này được hiểu là: “Nhớ cầm cái m ồm đi, đ ồ đi! Vợ tôi đang nghe máy đấy, và nếu mụ ấy nghe thấy giọng phụ nữ trong phòng thì tôi ăn cúT và cô đừng có hòng nhận được ti ền boa!”

May thay, cô ấy gật gật đầu.

Xong xuôi, tôi nhắc điện thoại và giải thích với nữ công tước rằng trên thế giới này chẳng có gì kinh khủng hơn món trứng ngỗng Benedict. Nàng tỏ ra thông cảm và bảo tôi rằng nàng yêu tôi *vô điều kiện*. Tôi rất tin vào những lời này. Sau đó tôi bảo nàng rằng tôi cũng yêu nàng, rằng tôi nhớ nàng, và rằng tôi không thể sống thiếu nàng được, mà tất cả những đi ầu ấy đều là thật đấy nhé.

Quả thật lúc ấy, một cảm giác bu ồn kinh khủng trào lên trong tôi. Làm sao tôi lại có thể có những cảm xúc này với vợ mình trong khi vẫn làm những việc mình đã làm chứ? Tôi có gì đó không ổn chẳng? Đây không phải là lối ứng xử bình thường của một người đàn ông. Thậm chí với một người đàn ông có quy ền lực - không, đặc biệt là với một người đàn ông có quy ền lực! Tất nhiên họa hoằn cuộc sống vợ chồng cũng có lúc vô ý; đi ầu đó là dễ hiểu. Nhưng đến mức thành nếp thì tôi... chà, tôi quyết định không nghĩ nốt nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng xua những suy nghĩ tiêu cực ra khỏi đầu, nhưng sao mà khó thế. Tôi yêu vợ tôi. Nàng là một phụ nữ tốt, mặc dù

nàng phá vỡ cuộc hôn nhân đầu tiên của tôi. Tuy nhiên chuyện đó thì tôi mới đáng bị trách chứ.

Tôi cảm thấy như bị thôi thúc phải làm gì đó, không phải vì tôi thật sự muốn làm thế mà vì đó là trách nhiệm của tôi. Dường như cuộc đời tôi là một sân khấu, và Sói già Phố Wall đang phải biểu diễn vì một nhóm khán giả tưởng tượng nào đó, những người phán xét mọi cử động và lời nói của tôi.

Có hiểu rõ sự biến đổi nhân cách của tôi mới thấy khiếp. Ý tôi là, phải chăng đúng là tôi đã làm chuyện bậy bạ với Franca? Cô ấy không thể nào sánh được với vợ tôi. Lại còn cái chất giọng Pháp của cô ấy nữa chứ - tôi vốn đã quen nghe chất giọng Brooklyn của vợ mình rồi! Nhưng thậm chí sau khi tôi thoát khỏi căn phòng đó, tôi vẫn hỏi viên đội trưởng hải quan để biết số điện thoại của cô ấy. Tại sao chứ? Bởi vì tôi nghĩ đó là việc mà Sói già Phố Wall cần làm. Thật quái đản. Và cũng thật đáng buồn nữa.

Tôi nhìn người phụ nữ ngồi cạnh mình. Cô ta có bị bệnh gì không biết? Tôi tự hỏi. Không, trông cô ta rất khỏe khoắn. Quá khỏe khoắn nên không thể có AIDS được, phải không? Ấy, nhưng cô ta từ châu Phi đến... Không, không thể! AIDS là một căn bệnh đã lỗi thời rồi. Hơn nữa, tôi chẳng bao giờ lây nhiễm thứ gì cả, vì thế tại sao lần này lại phải khác đi chứ?

Cô ta mỉm cười với tôi, và tôi cười lại. Cô ta đang ngồi ở mép giường, đùi bắt chéo nhau. Sao mà dĩ thế! Sao mà gợi tình thế! Cái váy của cô ta kéo cao tít trên cả hông. Đây sẽ là lần cuối của tôi! Từ chối cái địa ngục dữ dội màu nâu sôcôla này quả là một trò đùa của công lý - chẳng có giá trị gì sất!

Với ý nghĩ đó, tôi gạt phăng mọi suy nghĩ rác rưởi tiêu cực khỏi tâm trí và quyết định tại chỗ rằng, ngay khi đã làm cho cô nàng mê tơi, tôi sẽ tổng hết số thuốc Quaalude còn lại xuống bồn xí và bắt đầu một cuộc đời mới.

Và tôi đã làm đúng như thế, theo đúng trình tự như thế.

Chương 12

Điềm gở



ài tiếng sau, lúc 12 giờ 30, theo giờ của những người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, Danny đã ngẫ chềch với tôi ở phía sau một chiếc limousine Rolls-Royce màu lam còn rộng rãi hơn cả một chiếc tàu đánh cá thương mại và dài hơn cả một cái xe tang, khiến tôi có cảm giác kỳ quái rằng mình đang tiến tới đám tang của chính mình. Đó là điềm gở đầu tiên trong ngày.

Chúng tôi đang trên đường tới ngân hàng Union Bancaire Privée để có cuộc hội kiến đầu tiên với các chủ ngân hàng Thụy Sĩ tiềm năng của mình. Tôi đắm đắm nhìn qua cửa sổ hậu - ngắm nhìn cái đài phun nước cao vút, vẫn với cái cảm giác khiếp hãi - thì Danny lên tiếng với vẻ rầu rĩ: “Tôi vẫn không hiểu tại sao tôi phải tống hết số thuốc Lude của mình vào bồn xí. Thật sự đấy, JB! Tôi vừa moi được chúng ra khỏi hậu môn vài tiếng trước! Vẫn còn nguyên xi, anh có nghĩ thế không?”

Tôi nhìn Danny và mỉm cười. Anh ta có một điềm đáng quý. Trước kia, tôi cũng đã từng moi thuốc ra từ hậu môn - khi đi qua nước này hay nước khác - và cũng không dễ chịu gì. Có lần tôi nghe nói rằng sẽ dễ dàng hơn nếu quý vị cho thuốc vào một cái lọ kín và bôi bên ngoài lọ một lớp vaseline dày. Nhưng cái ý nghĩ sử dụng mưu mẹo như thế là để buôn ma túy đã cản tôi không thử chiến lược vaseline nữa. Thật ra, chỉ một con nghiện ma túy thật sự mới phải tính toán đến giải pháp ấy.

Dù sao, tôi cũng rất trân trọng Danny vì đã đề phòng cho tôi, vì đã luôn có mặt để bảo vệ con ngỗng vàng này. Mặc dù vậy, câu hỏi thật sự là anh ta sẽ tiếp tục bảo vệ con ngỗng ấy bao lâu nữa nếu nó ngừng đẻ ra những quả trứng vàng? Quả là một câu hỏi thú vị, nhưng không phải là câu hỏi nên nhần đi nhần lại. Lúc này tôi đang ăn nên làm ra, và tiền bạc đang ào ạt đổ

về nhanh hơn bao giờ hết. Tôi lên tiếng: “À, vẫn còn nguyên xi là cái chắc, tôi không phủ nhận đi đâu đó. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi không để ý nhé - đặc biệt là khi anh nhét chúng vào đó mà không hề dùng kem K-Y hoặc thứ gì đó - nhưng thời kỳ phê Lude đã chấm hết. Tôi cần anh phải ăn chắc trong cuộc chơi của mình, chí ít là trong vài ngày tới, và tôi cũng cần ăn chắc trong cuộc chơi của tôi. Được chứ?”

Danny ngả người trên ghế, bắt chéo chân một cách vô tư lự và đáp: “Ờ ừ, tôi chấp nhận chuyện đó. Tôi có thể giải lao một chút ờ. Chỉ là tôi không thích những thứ moi ra từ lỗ đít mình.”

“Chúng ta cần bớt gái gú nữa, Dan ạ. Mọi chuyện đang rất tệ đấy.” Tôi bắt đầu lắc lắc đầu. “Ý tôi là con bé cuối cùng cực kỳ ngon. Anh nên biết nó. Tôi nghĩ nó phải cao đến 1,8 mét, có khi còn cao hơn ấy! Tôi có cảm giác mình chẳng khác gì một đứa mới đẻ bú ti nó cả - cực kỳ kích thích, thật đấy.” Tôi xoay người trên ghế cho chân bên trái đỡ bị đè nặng. “Đám phụ nữ da đen khác hẳn phụ nữ da trắng, anh có nghĩ thế không? Đặc biệt là bướm ấy, chẳng khác gì... hừmmm... mía Jamaica ấy! Phải, thật ngọt ngào, ôi, bướm của một ả da đen! Giống như... chà, không thành vấn đề. Nghe này, Dan - tôi không thể bảo cho anh biết phải đút cái con tườu nhà anh vào chỗ nào, đó là việc của anh, nhưng tôi thì đã làm việc đó với đám em út ờ. Nghiêm túc đấy.”

Danny nhún vai. “Nếu vợ tôi được như vợ anh thì có lẽ tôi cũng bỏn bót đi ờ. Nhưng Nancy thì đúng là một cơn ác mộng thật sự! Cái thứ đàn bà chỉ biết bòn rút sinh mạng tôi thôi! Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”

Tôi mỉm cười về cảm thông: “Có lẽ hai người nên ly hôn đi thôi. Tất cả mọi người đều làm thế cơ mà, vì vậy chẳng có gì ghê gớm cả.” Tôi nhún vai. “Mà dù sao thì tôi cũng không có ý xem thường tầm quan trọng của những vấn đề cá nhân giữa anh với vợ anh, nhưng lúc này chúng ta cần nói về công việc. Chúng ta sẽ đến ngân hàng trong vài phút nữa, và có một vài việc tôi muốn bàn thảo với anh trước khi chúng ta ở đó. Thứ nhất, anh biết là cứ để tôi nói chuyện, được chứ?”

Anh ta gật đầu. “Anh nghĩ tôi là Đâu đất chắc?”

Tôi mỉm cười. “Không, cái đầu anh chưa đủ vuông, và hơn nữa, bên trong nó còn có một bộ não. Nhưng, nghe này, - hết sức nghiêm túc đây - đi đầu quan trọng là anh phải ng ỏi phía sau và quan sát. Cố gắng đoán xem

những thằng cha này nghĩ gì. Tôi không thể đoán được gì từ ngôn ngữ cử chỉ của họ đâu. Tôi bắt đầu có suy nghĩ rằng họ chẳng có gì sất. Nói gì thì nói, bất kể mọi chuyện sáng nay thế nào, bất kể mọi việc có suôn sẻ thế nào đi chăng nữa thì khi kết thúc cuộc gặp này, chúng ta cũng phải nói rằng chúng ta không quan tâm. Phải như vậy, nghe chưa Danny. Chúng ta nói rằng nó không hợp với những gì chúng ta đang làm ở Mỹ và chúng ta quyết định rằng nó không dành cho chúng ta. Tôi sẽ viện một lý do hợp lý nào đó sau khi họ cố thuyết phục tôi thêm về các vấn đề pháp lý, rõ chưa?”

“Không thành vấn đề”, anh ta trả lời, “nhưng tại sao phải như vậy?”

“Vì Kaminsky”, tôi nói. “Hắn sẽ có mặt ở đó trong cuộc gặp đầu tiên, và tôi chỉ tin tưởng thằng khốn ấy chừng nào tôi còn quật được hắn. Tôi sẽ cho anh biết - tôi thật sự bị quan về toàn bộ vụ Thụy Sĩ này. Tôi có những nhận cảm không tốt vì một lý do nào đó. Nhưng nếu chúng ta *dứt khoát* quyết định làm việc này thì tuyệt đối không để cho Kaminsky biết được. Như thế sẽ làm đổ bể hết toàn bộ mục đích. Có lẽ chúng ta sẽ sử dụng một ngân hàng khác nếu chúng ta quyết định cứ tiếp tục, hoặc chúng ta vẫn có thể dùng ngân hàng này. Tôi dám chắc rằng họ không hề tin tưởng gì Kaminsky đâu.”

“Vả lại, đi đâu quan trọng nhất là không một ai ở Mỹ được biết chuyện này. Tôi không quan tâm chuyện anh say sưa đến mức nào, Danny ạ, cũng mặc kệ việc anh uống bao nhiêu viên Lude hay hít bao nhiêu cocaine. Chuyện này không được để lọt ra ngoài. Thậm chí với cả Madden, với cả ba anh, và đặc biệt là không được lộ ra với vợ anh - rõ chưa?”

Danny gật đầu. “Luật im lặng, bạn ạ. Sống để bùng, chết mang theo.”

Tôi mỉm cười và gật đầu, rồi nhìn ra cửa sổ mà không nói gì thêm. Đó là tín hiệu cho Danny biết rằng tôi không còn định tiếp tục cuộc trò chuyện nữa, và Danny, lúc nào chẳng vậy, vớ lấy cơ hội đó ngay lập tức. Tôi dành thời gian còn lại trong suốt chuyến đi để nhìn qua cửa sổ ngắm phố xá cực kỳ sạch sẽ của Geneva - đồng thời tự hỏi làm thế nào mà không hề có lấy một mẫu rác bên vệ đường hoặc một nét vẽ graffiti trên các bức tường. Một lát sau, tâm trí tôi bắt đầu nghĩ lan man; tôi tự hỏi tại sao tôi lại phải làm việc này chứ. Dường như đó là việc không đúng, đầy mạo hiểm và quá ư liều lĩnh. Một trong những sự phụ đầu tiên của tôi, Al Abrams, đã cảnh báo tôi cần tránh xa các ngân hàng ở hải ngoại. Ông ấy nói rằng đó chính là toa

thuộc để tránh gặp phiền toái, rằng việc đó có quá nhiều nguy hiểm. Ông căn dặn rằng đừng bao giờ tin dân Thụy Sĩ - rằng họ sẽ bán đứng quý vị một khi chính phủ Mỹ gây áp lực với họ. Ông giải thích rằng tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ đều có chi nhánh ở Hoa Kỳ, cho nên họ rất dễ bị khuất phục trước sức ép của chính phủ. Tất cả những quan điểm của Al đều rất có giá trị. Và Al là người thận trọng nhất mà tôi từng biết. Thực tế ông cất giữ rất nhiều bút viết cũ tại văn phòng mình, có khi từ 10 hoặc 15 năm trước, mục đích là để nếu có phải lục lại hồ sơ cũ thì ông sẽ có sẵn để trình cho Cục Điều tra Liên bang (FBI). *Quả là những tay tội phạm thận trọng!*

Những ngày đầu, thời tôi mới khởi nghiệp, Al và tôi thường gặp nhau ăn sáng tại Seville Diner, cách trụ sở khi đó của Stratton tại số 2001 Đại lộ Marcus khoảng một dặm. Vị trí trụ sở công ty khi đó chỉ cách trụ sở bây giờ bằng tầm ném đá. Ông ấy thường mời tôi một tách cà phê và một chiếc bánh ngọt Linzer Torte, cùng với một bài phân tích lịch sử về sự phát triển của các đạo luật chứng khoán liên bang. Ông giải thích tại sao mọi thứ lại phải đầu vào đấy; những sai lầm con người đã phạm phải trong quá khứ; rồi hầu hết các luật chứng khoán hiện nay được viết ra do những hành vi phạm tội trước kia như thế nào. Tôi nhập tâm tất cả những đi đầu đó. Tôi không ghi chép lại một chút gì. Nói thật, ghi chép là việc tối kỵ. Làm ăn với Al được tiến hành rất chặt chẽ chỉ với một cái bắt tay. Lời nói của ông ấy chính là giao kèo. Và ông ấy không bao giờ sai lời. Đúng, vẫn phải có trao đổi giấy tờ, nếu thật sự cần thiết, nhưng chỉ là những giấy tờ đã được Al xử lý kỹ càng bằng những cây bút được lựa chọn còn kỹ hơn nữa. Và dĩ nhiên, tất cả mọi tài liệu đều nhằm củng cố cho một lý lẽ phủ nhận hợp lý nào đó.

Al đã dạy tôi nhiều đi đầu, trong đó quan trọng nhất là: mọi giao dịch - mọi vụ buôn bán chứng khoán và mọi hoạt động chuyển tiền, cho dù là từ một ngân hàng hay một công ty môi giới - đều có lộ trình trên giấy tờ. Và chỉ trừ khi cái lộ trình giấy tờ ấy giúp quý vị thoát tội - hoặc nếu không được như vậy thì cũng phải có lợi cho một lời giải thích thay thế nào đó giúp quý vị có được lý lẽ phủ nhận hợp lý - còn nếu không, sớm muộn quý vị cũng sẽ chịu một kết cục thảm hại là phải nhận một bản cáo trạng ở cấp liên bang mà thôi.

Chính vì thế nên tôi rất cẩn trọng. Ngay từ những ngày đầu tiên của Stratton Oakmont, mọi vụ làm ăn tôi hoàn thành, mọi hoạt động chuyển

tiền mà Janet thực hiện nhân danh tôi và mọi hợp đồng tài chính doanh nghiệp có thể bị nghi ngờ mà tôi đã tham gia đều được ngưng trệ - hoặc “đón”, theo như cách nói ở Phố Wall - bằng vô số tài liệu và con dấu, thậm chí cả thư có xác nhận, tất cả chỉ để nhằm có được một lời giải thích giúp tôi nhẹ bớt trách nhiệm hình sự. Sói già Phố Wall sẽ không bị mối nguy hiểm gì; tôi sẽ không bị lọt vào kính ngắm của họ được. Al Abrams đã dạy tôi rất kỹ.

Nhưng giờ thì Al đang ngẫ trong tù hoặc đang đợi bản án vì tội rửa tiền. Mặc dù rất cẩn trọng nhưng ông ấy đã bỏ qua một đạo luật, đó là rút tiền lãi từ một tài khoản ngân hàng dưới con số 10.000 đô la. Đây là một cách thức để tránh phải nộp đơn cho Cục thuế quốc gia. Đạo luật này được soạn thảo nhằm ngăn chặn dân buôn bán ma túy và các dạng tội phạm Mafia khác, nhưng nó cũng áp dụng cho tất cả các công dân Hoa Kỳ. Một điều nữa Al đã dạy tôi là nếu tôi có nhận được điện thoại từ một đồng minh làm ăn - dù là đồng minh bây giờ hay trước kia - và họ tìm cách gọi cho tôi nói về những vụ làm ăn trước kia thì có đến 90% khả năng là họ đang bắt tay với cơ quan điều tra. Và trường hợp đó không loại trừ cả chính ông ấy. Vì thế, khi tôi nhận được điện thoại của Al và nghe thấy ông ấy nói ra những từ định mệnh này bằng một giọng rất lạ: “Có còn nhớ lần...”, tôi biết ngay là ông ấy đang có chuyện. Ngay sau đó, tôi nhận được điện thoại của một trong những luật sư của Al thông báo cho tôi biết rằng Al đã bị khởi tố và rằng họ rất biết ơn nếu tôi có thể thanh toán cho tất cả những khoản đầu tư cá nhân mà chúng tôi cùng thực hiện. Tài sản của ông ấy đã bị phong tỏa và ông ấy đang rất thiếu tiền. Không hề do dự, tôi thanh toán tất cả cho ông ấy, gấp năm lần giá trị thị trường hiện tại, chỉ cho ông ấy hàng triệu bạc tiền mặt. Và rồi tôi cầu nguyện. Tôi cầu nguyện rằng Al sẽ không phản tôi. Tôi cầu nguyện rằng Al sẽ dám đương đầu với quy trình điều tra. Tôi cầu nguyện rằng, mặc dù ông ấy đã bắt tay với cơ quan điều tra nhưng ông ấy sẽ không bán đứng tôi. Nhưng khi tôi kiểm tra thông tin qua một trong những luật sư hình sự hàng đầu ở New York, tôi được biết không hề có chuyện hợp tác với cơ quan điều tra; hoặc quý vị hợp tác với cơ quan điều tra hoặc quý vị không hề hợp tác tý nào. Lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Tôi biết làm sao đây nếu Al phản tôi? Phần lớn tiền mặt mà ông ấy rút từ ngân hàng đều chuyển cho tôi. Ông ấy có lần bảo tôi rằng ông ấy có một

số lỗ chuột cống ở khu vực kinh doanh đồ trang sức, những đối tượng được ông ấy kiểm tra cho dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới và họ lại quả cho ông ấy rất nhiều tiền mặt. Chưa bao giờ tôi lần tẩn chuyện ông ấy rút tiền ra khỏi ngân hàng. Ông ấy quá khôn ngoan nên sẽ không làm chuyện đó, phải không nào? Ông ấy là người cẩn trọng nhất trên hành tinh này. Chỉ có một sai lầm duy nhất - và thế là hết.

Liệu tôi có chịu chung số phận như vậy không? Liệu Thụy Sĩ có phải là một nước cờ ngu ngốc của tôi không? Suốt năm năm qua tôi đã luôn thận trọng - chưa bao giờ để FBI nghi ngờ gì. Tôi chưa bao giờ nói về quá khứ; nhà và văn phòng của tôi liên tục được kiểm tra các thiết bị nghe trộm; tôi đã chuẩn bị hồ sơ tất cả mọi giao dịch tôi từng thực hiện, nhằm tạo ra lý lẽ phủ nhận hợp lý; và tôi chưa bao giờ rút những khoản tiền nhỏ ra khỏi ngân hàng cả. Trên thực tế, tôi đã rút hơn 10 triệu đô la tiền mặt từ nhiều tài khoản ngân hàng, dưới dạng tiền lãi, chỉ vì lý do duy nhất là có lý lẽ phủ nhận hợp lý nếu như tôi có bị bắt do sở hữu một lượng lớn tiền mặt. Thật ra, nếu FBI từng nghi ngờ tôi thì tôi chỉ cần nói: “Xin cứ kiểm tra ngân hàng của tôi và các vị sẽ thấy tất cả tiền mặt của tôi đều hợp pháp.”

Vậy đấy - tôi luôn cẩn trọng. Nhưng người bạn tốt Al của tôi, sự phụ đầu tiên của tôi, một người mà tôi mang ơn rất nhiều, cũng đã rất cẩn trọng đấy thôi. Và khi người ta bắt ông ấy... chà, rõ ràng là không có lợi cho tôi rồi.

Và đó là điếm gỡ thứ hai của tôi trong ngày. Nhưng vào thời điểm đó, tôi không biết rằng đó vẫn chưa phải là phút chót của mình.

101 Cách rửa tiền



ông ty ngân hàng tư nhân Union Bancaire Privée chiếm dụng một tòa nhà văn phòng lấp kính đen cao 10 tầng ở thành phố Geneva lúc nhúc cư dân nói tiếng Pháp. Tòa nhà tọa lạc tại phố Rhone. Đó là trung tâm khu mua sắm đắt đỏ của Geneva, cách cái đài phun nước mà tôi rất ưa thích không xa lắm.

Khác hẳn một ngân hàng ở Mỹ, nơi tôi chỉ cần bước qua cửa là nhìn thấy những nhân viên thu ngân tươi cười đằng sau những tấm kính chống đạn, bên trong cái sảnh này chỉ có đúng một cô gái trẻ được bao bọc trong khoảng 40 tấn đá cẩm thạch xám Italia. Cô nàng ngồi phía sau một chiếc bàn gỗ gụ chắc chắn lớn đến mức trục thẳng của tôi đậu lên cũng được. Cô mặc một chiếc quần màu ghi nhạt, chiếc áo màu trắng có cổ cao, nét mặt thì hoàn toàn vô cảm. Tóc cô ta cũng màu vàng, được vấn ra sau thành búi. Nước da cô ta thật tuyệt vời, không hề có lấy một nếp nhăn hay một chỗ khiếm khuyết nào. Lại một người máy Thụy Sĩ nữa đây, tôi nghĩ bụng.

Khi Danny và tôi bước tới bên bàn, cô nàng ngược lên nhìn chúng tôi vẻ nghi ngờ. *Cô ta biết rồi ư!* Dĩ nhiên là cô ta biết. Mọi thứ hiện rành rành trên gương mặt chúng tôi. Những tên tội phạm trẻ tuổi người Mỹ đang tìm cách rửa số tiền bất hợp pháp của chúng đây mà! Những tên buôn lậu ma túy kiếm tiền bằng cách bán ma túy cho đám học sinh, sinh viên đây mà!

Tôi hít một hơi thật sâu và cố kìm không giải thích cho cô ta rằng chúng tôi chỉ là những tên lừa đảo cổ phiếu nghiện ma túy mà thôi. Thực tế, chúng tôi không hề bán ma túy, ờn Chúa!

Nhưng may thay, cô ta giữ ý nghĩ của mình cho riêng mình và không tìm hiểu bản chất chính xác tội danh của chúng tôi. Cô ta nói: “Tôi có thể giúp gì được cho các ngài?”

Có thể ư? Lạy Chúa lòng lành! “Vâng, tôi đến đây để gặp Jean Jacques Saurel**. Tôi tên là Jordan Belfort?” Quái quỷ thế nào tôi lại nói mà như hỏi vậy chứ? Cái dân Thụy Sĩ khốn kiếp đã tiêm nhiễm cho tôi mất rồi.

Tên đã được thay đổi.

Tôi đợi cho ả người máy trả lời, nhưng cô ta không đáp. Cô ta chỉ nhìn tôi dăm dăm... và tiếp đến là Danny... nhìn cả hai chúng tôi từ đầu đến chân. Sau đó, như thể muốn nhấn mạnh rằng sao tôi phát âm cái tên của ông Saurel chán đến thế, cô ta đáp: “À - có phải ngài muốn nói đến ngài *Jean Jacques Saurel*!” Cô ta nhắc đến tên ông ta nghe ngọt ngào làm sao! “Vâng, thưa ngài Belfort, tất cả mọi người đang chờ ngài trên tầng 5” Cô ta làm hiệu về phía cầu thang máy.

Danny và tôi leo lên chiếc thang máy ốp gỗ gụ do một anh chàng ăn mặc như một thống chế Thụy Sĩ thế kỷ XIX điều khiển. Tôi nói nhanh với Danny: “Nhớ kỹ những gì tôi đã dặn anh nhé. Bất kể mọi việc tiến triển đến đâu thì chúng ta cũng đều phải ra về và nói rằng chúng ta không quan tâm. Được chứ?”

Danny gật đầu.

Chúng tôi ra khỏi thang máy và đi bộ dọc hành lang ốp gỗ gụ dài toát lên vẻ giàu sang. Nơi này tĩnh lặng đến mức tôi cảm thấy như mình đang ở trong một cái quan tài, nhưng tôi cố gắng kìm không đưa ra bất kỳ kết luận gì về cái ý nghĩ ấy. Thay vào đó, tôi hít một hơi dài và tiếp tục tiến về phía một bóng người cao, mảnh khảnh ở cuối hành lang.

“A ha, ngài Belfort! Ngài Porush! Xin chào cả hai vị!”, Jean Jacques Saurel nồng nhiệt lên tiếng. Chúng tôi bắt tay nhau. Sau đó ông ta ném cho tôi một nụ cười nhả nhở và tiếp: “Tôi tin rằng thời gian ngài ở tại đây đã dễ chịu hơn so với chuyện rắc rối ở sân bay. Chắc ngài đến phải kể cho tôi nghe cuộc phiêu lưu của ngài với cô nàng chiêu đãi viên khi ta dùng chút cà phê!”

Ông ta nháy mắt với tôi.

Đồ khốn! Tôi nghĩ bụng. Chắc chắn ông ta không phải là một tay Thụy Sĩ nói tiếng Pháp điển hình. Ông ta là một thứ rác rưởi châu Âu thì đúng

hơn, nhưng ông ta vẫn... khá khéo léo nên cũng không thể là dân Thụy Sĩ được. Ông ta có nước da bánh mật và mái tóc nâu sẫm lóng lánh được vuốt ngược ra sau, chẳng khác gì một cư dân Phố Wall đích thực. Gương mặt ông ta mỏng và dài, giống như thân hình của ông ta, nhưng tất cả ăn khớp với nhau thật hoàn hảo. Ông ta mặc một bộ com lê màu nước biển với những đường kẻ màu ghi phấn, không có lấy một khiếm khuyết, một chiếc áo sơ mi trắng có cổ tay áo kiểu Pháp và một chiếc cà vạt lụa màu lam trông biết ngay là hàng đắt tiền. Quần áo khoác lên cái bộ khung của ông ta thật hợp, đúng kiểu cách mà chỉ có đám dân châu Âu mới có.

Chúng tôi có cuộc trò chuyện nhanh trong hành lang, nhờ thế tôi phát hiện ra rằng Jacques đích thực không phải dân Thụy Sĩ mà là dân Pháp, qua khoản vay từ chi nhánh Paris của ngân hàng này. Thế mới hay. Rồi ông ta gây ấn tượng với tôi khi nói rằng ông ta không thích để Gary Kamisky tham dự cuộc gặp này nhưng vì chính Gary là người giới thiệu nên không thể tránh được. Ông ta gợi ý chúng tôi chỉ nên bàn bạc mọi chuyện vừa đủ còn sau đó sẽ gặp riêng, hoặc cuối ngày hôm nay hoặc để mai. Tôi bảo ông ta rằng tôi đã dự tính kết thúc cuộc gặp theo xu hướng tiêu cực cũng vì lý do tương tự. Ông ta bĩu môi và gật đầu tán thành như thể muốn nói: “Không tệ!” Thậm chí tôi chẳng buồn nhìn Danny. Tôi biết anh ta cũng rất ấn tượng.

Jean Jacques đưa chúng tôi vào một phòng họp trông chẳng khác gì một câu lạc bộ hút thuốc dành cho các quý ông. Có sáu gã Thụy Sĩ nói tiếng Pháp đang ngồi quanh một chiếc bàn họp dài bằng kính, tất cả mặc quần áo truyền thống. Mỗi người đều cầm một điều thuốc đang cháy hoặc có một điều đặt trên chiếc gạt tàn ở trước mặt. Từ trên xuống dưới, căn phòng ngập trong lớp khói đặc quánh.

Kaminsky cũng ngồi trong số đó. Hắn đội một món tóc giả trên sọ, trông chẳng khác gì một con vật chết. Trên bộ mặt núng ta núng nính của hắn là nụ cười nham nhở khiến tôi chỉ muốn giáng cho hắn một cái tát. Trong một khoảnh khắc, tôi đã tính yêu cầu hắn biến khỏi phòng, nhưng tôi quyết định không làm thế. Tốt hơn cứ để hắn chứng kiến cuộc gặp mặt và nghe bằng chính đôi tai của hắn rằng tôi quyết định không làm ăn ở Thụy Sĩ.

Sau vài phút trao đổi ngắn, tôi nói: “Tôi rất tò mò muốn biết về các đạo luật bảo mật ngân hàng của quý vị. Tôi nghe các luật sư ở Mỹ nói rằng có

rất nhiều điều mâu thuẫn. Trong trường hợp nào thì quý vị sẽ bắt tay với Chính phủ Hoa Kỳ?”

Kaminsky đáp: “Đó chính là chỗ hay nhất để làm ăn tại...”

Tôi cắt lời hắn. “Gary, nếu tôi quan tâm đến ý kiến của anh trong vụ này thì, mẹ kiếp, tôi đã...” Tôi dừng lại kịp vì nhận ra rằng những gã người máy Thụy Sĩ kia có lẽ không đánh giá cao ngôn ngữ tục tĩu thường có của tôi. Sau đó tôi lẩm bẩm: “Xin lỗi tất cả các vị - tôi sẽ hỏi ý kiến anh về việc đó khi chúng ta trở lại New York, Gary nhé.”

Đám người kia cười và gật gù. Thông điệp bất thành lời là: “Phải, cái thằng cha Kaminsky này đúng là đờ con lừa.” Nhưng lúc này tâm trí của tôi đã đi rất xa. Rõ ràng, Kaminsky sẽ kiếm được một khoản tiền cò mồi nào đó nếu tôi quyết định làm ăn với ngân hàng này. Nếu không thì tại sao gã lại sốt sắng xoa dịu những lo lắng của tôi đến thế chứ? Ban đầu, tôi nghĩ rằng Kaminsky chỉ là một thằng đần thích thể hiện rằng mình hiểu biết về một chủ đề khó hiểu nào đó. Phố Wall nhưng nhúc nhúc người này. Bọn họ được gọi là dân chơi tài tử. Nhưng giờ thì tôi tin chắc rằng động cơ của Kaminsky là tài chính. Nếu tôi quyết định mở tài khoản tại ngân hàng này thì hắn sẽ bị người ta chú ý vì nhận được khoản tiền cò mồi. Đó là một vấn đề.

Cứ như thể đọc được ý nghĩ của tôi, Jean Jacques lên tiếng: “Ông Kaminsky đây luôn nhanh nhẩu đưa ra ý kiến của ông ấy về những vấn đề như thế này. Tôi thấy cũng có phần là vì ông ấy chẳng được hay mất gì do quyết định của các ngài cả. Ông ấy đã được trả một khoản nho nhỏ vì đã giới thiệu các ngài tới đây. Cho dù ngài có chọn làm ăn với Union Banc hay không thì cũng không ảnh hưởng gì đến ví tiền của ông Kaminsky cả.”

Tôi gật đầu về hiểu ý. Tôi thấy thật thú vị là Saurel không hề nói theo kiểu giả định. Ông ta rất am hiểu ngôn ngữ, thành ngữ và những thứ khác liên quan đến tiếng Anh.

Saurel tiếp tục: “Nhưng để trả lời cho câu hỏi của ngài thì con đường duy nhất để Chính phủ Thụy Sĩ hợp tác với Chính phủ Hoa Kỳ là khi tội danh bị quy kết cũng cấu thành tội ở Thụy Sĩ. Chẳng hạn, ở Thụy Sĩ, không có luật về trốn thuế. Vì thế, nếu chúng tôi nhận được đề nghị từ Chính phủ Hoa Kỳ liên quan đến vấn đề như vậy thì chúng tôi sẽ không hợp tác với họ.”

“Ngài Saurel nói rất đúng”, tay phó chủ tịch ngân hàng, một gã nhỏ thó, gầy nhằng, đeo kính, nói tiếng Pháp, có tên là Pierre hay gì gì đó lên tiếng. “Chúng tôi không ưa chính phủ các ngài lắm. Xin ngài đừng giận. Nhưng thực tế chúng tôi sẽ chỉ hợp tác nếu tội danh bị quy kết là một tội hình sự, hoặc như lời ngài nói, một trọng tội.”

Tiếp đó, một gã Pierre thứ hai xen vào, mặc dù gã này trẻ hơn và có cái đầu nhăn nhó như bóng bi-a. Gã nói: “Ngài sẽ thấy rằng luật hình sự Thụy Sĩ tự do hơn luật ở nước các ngài. Nhiều trọng tội của các ngài không bị xem là trọng tội ở Thụy Sĩ.”

Lạy Chúa Toàn năng! Từ *trọng tội* đủ khiến sống lưng tôi ớn lạnh. Thực tế, rõ ràng là có những vấn đề rất lớn trong quan niệm đầy định kiến của tôi về việc sử dụng Thụy Sĩ như một lỗ chuột cống... trừ phi, dĩ nhiên rồi... chà... lỗ chuột cống được xem là hợp pháp ở Thụy Sĩ? Tôi điếm nhanh mọi khả năng trong đầu. Không, tôi rất nghi ngờ điều đó, nhưng tôi sẽ phải hỏi thêm về chuyện này khi gặp riêng Saurel. Tôi mỉm cười nói: “Ồi dào, tôi thật sự không bận tâm lắm về chuyện đó, bởi vì tôi hoàn toàn không có ý định vi phạm bất kỳ luật nào của Mỹ.” Đó là một lời nói dối trơ tráo. Nhưng tôi rất thích cái sắc thái của lời nói dối ấy. Ai hơi đâu bận tâm xem đó có phải là một câu nói tào lao không chứ? Vì một lý do không giải thích được nào đó, nó vẫn làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn khi phải có mặt ở Thụy Sĩ. Tôi tiếp tục: “Và khi tôi nói thế, tôi còn nói thay cho cả Danny. Các ngài biết đấy, lý do duy nhất chúng tôi muốn có tiền ở Thụy Sĩ là trong tuyến công việc của tôi có rất nhiều khả năng bị kiện cáo - một cách vô lý, tôi có thể nói thêm như vậy. Nhưng dẫu sao, điều tôi muốn biết - hoặc nói thẳng ra điều quan trọng nhất với tôi - là trong bất kỳ trường hợp nào thì các ngài cũng không chuyển tiền của tôi cho một công dân Mỹ hoặc bất kỳ ai trên hành tinh này, những kẻ có ý định đạt được một phán quyết dân sự chống lại tôi.”

Saurel mỉm cười. “Chúng tôi không những chẳng bao giờ làm như vậy”, ông ta đảm chiêu, “mà chúng tôi thậm chí còn không thừa nhận bất kỳ điều gì mang tính - như ngài nói - dân sự. Thậm chí nếu chúng tôi nhận được trát từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái của các ngài - vốn là một cơ quan điều tiết dân sự - thì chúng tôi cũng sẽ không hợp tác với họ trong bất kỳ trường hợp nào.” Sau đó, như nghĩ ra điều gì, ông ta nói thêm: “Và cũng sẽ như vậy thậm chí nếu tội danh bị quy kết đúng là một trọng tội theo luật

Thụy Sĩ.” Ông ta gật đầu để nhấn mạnh thêm ý của mình. “Thậm chí khi đó chúng tôi cũng sẽ không hợp tác!” Ông ta mỉm cười của một kẻ chủ mưu.

Tôi gật đầu tán thưởng và nhìn quanh phòng. Tất cả mọi người dường như đều rất hài lòng với những gì đang tiến triển, tất cả trừ tôi. Làm sao tôi có tâm trạng khác đi được. Câu cuối cùng của Saurel đập mạnh vào tâm trí tôi, khiến đầu óc tôi phải căng ra. Thực tế đơn giản là nếu Chính phủ Thụy Sĩ từ chối hợp tác với ban điều tra của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái thì Ủy ban sẽ không còn lựa chọn nào khác là tổng đạt đề nghị của mình cho văn phòng công tố liên bang để tiến hành điều tra hình sự.

Tôi bắt đầu hình dung ra tất cả những kịch bản có thể. Có đến 90% các trường hợp của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái được giải quyết ở cấp độ dân sự. Chỉ khi Ủy ban cảm thấy có gì đó đi quá xa thì họ mới chuyển một vụ việc cho FBI để điều tra hình sự. Nhưng nếu Ủy ban không thể tiến hành điều tra - nếu họ bị những người Thụy Sĩ cản trở - thì làm thế nào họ quyết định được cái gì đi quá xa và cái gì không? Trên thực tế, rất nhiều việc tôi đang tiến hành không hẳn là quá ghê gớm, phải không nào?

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Chà, tôi thấy mọi việc nghe khá ổn, nhưng tôi vẫn băn khoăn không biết làm cách nào Chính phủ Hoa Kỳ biết được chỗ để tìm kiếm - nghĩa là làm cách nào họ biết được ngân hàng Thụy Sĩ nào để gửi trát đến? Không có tài khoản nào có tên cả; chúng được đánh số. Vì thế trừ phi có ai đó chỉ điểm” - tôi phải cố kìm không nhìn Kaminsky - “chỗ các ngài cất giữ tiền, hoặc trừ phi các ngài bắt cần đến mức để lại dấu vết trên giấy tờ sổ sách, nếu không họ làm sao biết được phải bắt đầu từ đâu? Họ đoán số tài khoản của các ngài chắc? Phải có đến hàng nghìn ngân hàng ở Thụy Sĩ, và mỗi ngân hàng lại có đến hàng trăm nghìn tài khoản. Như thế là có hàng triệu tài khoản, tất cả đều có số tài khoản khác nhau. Thế thì khác gì mò kim đáy bể. Không thể thực hiện được.” Tôi nhìn thẳng vào mắt Saurel.

Sau một lúc im lặng, Saurel trả lời: “Đó là một câu hỏi rất hay nữa. Nhưng để trả lời, tôi xin ngài cho phép tôi giảng cho ngài một bài học nho nhỏ về lịch sử ngân hàng Thụy Sĩ.”

Việc này hay đấy. Tầm quan trọng của việc hiểu rõ những hàm ẩn của quá khứ chính là những gì Al Abrams đã nhũn nhét vào đầu tôi trong những

buổi gặp mặt ăn sáng trước kia. Tôi gật đầu và nói: “Xin mời. Tôi rất hứng thú với lịch sử, đặc biệt là khi nó liên quan đến một tình huống như thế này, khi tôi đang có ý định làm ăn tại một lãnh thổ không mấy quen thuộc.”

Saurel mỉm cười và nói: “Khái niệm các tài khoản được đánh số có phần không đúng lắm. Thực tế là tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ đều cấp cho khách hàng của mình lựa chọn này - như một phương tiện để duy trì tính bảo mật của họ - mỗi tài khoản đều gắn với một tên gọi, được lưu trong hồ sơ tại ngân hàng.”

Nghe thế, tim tôi chùng hẳn xuống. Saurel tiếp tục: “Nhiều năm trước, trước Thế chiến II, mọi việc không như vậy. Ngài biết đấy, thời kỳ đó, trong giới chủ ngân hàng Thụy Sĩ có một tập quán là mở tài khoản mà không cần gán tên cho nó. Tất cả mọi thứ dựa trên quan hệ cá nhân và chữ tín. Nhiều tài khoản trong số này được duy trì bằng tên các doanh nghiệp. Nhưng khác với các doanh nghiệp ở Hoa Kỳ, đây là những doanh nghiệp đứng tên, cũng không hề có tên gán cho họ. Nói cách khác, bất kỳ ai là người nắm giữ thực sự chứng chỉ cổ phần của doanh nghiệp mới là chủ sở hữu.

Nhưng sau đó Adolf Hitler xuất hiện cùng với quân đội Quốc xã. Đây là một chương rất buồn thảm trong lịch sử của chúng tôi và là một chương mà chúng tôi rất không lấy gì làm tự hào. Chúng tôi đã cố gắng cao nhất nhằm giúp càng nhiều khách hàng Do Thái của mình càng tốt, nhưng rốt cuộc, tôi vẫn phải nói rằng chúng tôi đã không giúp được nhiều. Như ngài biết đấy, ngài Belfort, tôi là một người Pháp, nhưng tôi nghĩ rằng tôi đại diện cho tất cả những người có mặt trong căn phòng này khi nói rằng chúng tôi rất mong ước rằng giá như có thể làm được nhiều hơn.” Nói xong, ông ta dừng lại và gật đầu vẻ rất trịnh trọng.

Tất cả mọi người trong phòng, bao gồm cả cái thằng hề Kaminsky, một gã Do Thái vụng về, đều gật đầu tán thành. Tôi cho rằng tất cả mọi người đều biết rõ tôi và Danny là dân Do Thái, và tôi không thể không băn khoăn liệu Saurel nói những điều trên có phải vì lợi ích của chúng tôi không. Ông ta có thật sự nghĩ sao nói vậy không? Dù thế nào thì trước khi ông ta tiếp tục lên tiếng, tôi đã đi trước cả chục bước và biết chính xác ông ta sẽ tiến đến đâu. Thực tế đơn giản là trước khi Hitler có thể tràn khắp châu Âu và vây bắt 6 triệu người Do Thái rồi tiêu diệt họ trong những phòng hơi ngạt thì nhiều người đã tìm được cách chuyển tiền của mình vào Thụy Sĩ. Họ đã

nhìn thấy những dòng chữ viết trên tường ngay từ đầu thập niên 1930, khi lần đầu tiên bọn Quốc xã lên nắm quyền. Nhưng việc rút tiền của họ ra có khi còn dễ dàng hơn việc rút chính họ ra. Gần như tất cả các quốc gia ở châu Âu, trừ Đan Mạch, đều từ chối dành cho hàng triệu người Do Thái tuyệt vọng một chỗ nương náu an toàn trong biên giới của mình. Hầu hết các quốc gia này đều có những thỏa thuận ngầm với Hitler, đồng ý giao nộp cộng đồng dân Do Thái của họ nếu Hitler không tấn công. Những thỏa thuận này đều nhanh chóng bị Hitler bội ước, một khi hắn đã dồn được tất cả dân Do Thái vào các trại tập trung. Và khi lần lượt từng quốc gia rơi vào tay Đức Quốc xã, người Do Thái phải bỏ nhà bỏ cửa đi trốn. Thật nực cười là Thụy Sĩ rất nhanh nhẩu tiếp nhận tiền của người Do Thái nhưng lại do dự không đón nhận những sinh linh Do Thái.

Cuối cùng, sau khi Đức Quốc xã bị đánh bại, nhiều đứa trẻ sống sót đã tới Thụy Sĩ để tìm lại những tài khoản ngân hàng bí mật của gia đình mình. Nhưng họ không có cách nào chứng minh được rằng họ có quyền với những tài khoản ấy. Thực chất, các tài khoản không hề có tên, chỉ có số hiệu. Trừ khi những đứa trẻ còn sống sót biết chính xác cha mẹ mình đã cất giữ tiền ở ngân hàng nào và họ đã giao dịch với chủ ngân hàng nào, nếu không thì không có cách gì để đòi được tiền. Cho đến tận hôm nay, hàng tỷ tỷ đô la vẫn không có ngu ồn gốc rõ ràng.

Nghĩ đến đó, tâm trí tôi chuyển sang một viễn cảnh đen tối hơn. Có bao nhiêu tên khốn kiếp Thụy Sĩ này biết chính xác những đứa trẻ sống sót là ai nhưng vẫn cố tình không tìm chúng? Thậm chí còn tồi tệ hơn nữa - bao nhiêu đứa trẻ Do Thái có cả gia đình bị giết hại đã tìm đến đúng ngân hàng Thụy Sĩ và đã tiếp xúc với đúng chủ ngân hàng Thụy Sĩ, chỉ để bị bọn họ lừa dối? *Lạy Chúa!* Một thảm kịch mới khốn nạn làm sao! Chỉ những chủ ngân hàng Thụy Sĩ cao thượng nhất mới trung thực bảo đảm rằng những người thừa kế chính đáng nhận được những gì để dành cho họ. Và ở Zurich - nơi đây rầy bọn người nói tiếng Đức - quý vị sẽ khó lòng tìm được nhiều người có cảm tình với dân Do Thái. Có lẽ ở Geneva của dân nói tiếng Pháp, tình hình có khá hơn một chút, nhưng chỉ là một chút mà thôi. Bản chất con người vẫn là bản chất con người. Và tất cả số tiền của người Do Thái đã biến mất vĩnh viễn, mất hút trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ, làm giàu cho cái đất nước nhỏ bé ngoài sức tưởng tượng này, và có lẽ đi đầu này giải thích tại sao không hề thấy ăn mày trên đường phố.

“... và vì thế quý vị hiểu tại sao”, Saurel nói, “giờ đây người ta lại yêu cầu mọi tài khoản mở tại Thụy Sĩ phải có một chủ hưởng lợi. Không có ngoại lệ nào khác.”

Tôi liếc nhìn Danny. Anh ta gật đầu nhưng không để ai nhận ra. Bức thông điệp không lời là: “Quả là một cơn ác mộng chết tiệt.”

Trên đường trở về khách sạn, Danny và tôi không nói với nhau lấy một lời. Tôi đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng chẳng nhìn thấy gì ngoài những oan hồn của vài triệu người Do Thái đã chết, vẫn đang tìm kiếm tiền của họ. Lúc này, bắp chân tôi như bị thiêu đốt. Chúa ơi! Giá như tôi không bị mắc chứng đau kinh niên khủng khiếp như thế này thì có lẽ tôi đã bỏ được thói quen nghiện ngập của mình. Tôi cảm thấy buốt như kim châm. Đã hơn 24 tiếng mà tôi không hề uống viên thuốc nào, và tâm trí tôi vẫn nhảy bèn đến mức tôi cảm thấy mình có thể làm việc bất chấp mọi vấn đề, cho dù vấn đề đó có thể khó khăn đến mức nào chẳng nữa. Nhưng làm cách nào tôi xoay sở được với Luật Ngân hàng Thụy Sĩ đây? Luật vẫn là luật, và việc chứng kiến Al Abrams thất thế chỉ càng nhấn mạnh rằng việc rập khuôn thái độ coi thường luật pháp không phải là lý do để vi phạm pháp luật. Thực tế đơn giản là nếu tôi định mở tài khoản tại Union Bancaire, tôi cần phải nộp cho họ một bản sao hộ chiếu của mình để lưu giữ trong hồ sơ của ngân hàng. Và nếu Bộ Tư pháp Hoa Kỳ có trát hình sự liên quan tới tội danh gian lận chứng khoán - mà đương nhiên cũng là một tội danh ở Thụy Sĩ - thì con ngỗng vàng của tôi sẽ bị luộc chín ngay. Thậm chí nếu chính quyền liên bang không biết tài khoản nào là của tôi hoặc tôi đã giao dịch với ngân hàng nào thì đi đâu đó cũng chẳng thể làm chậm bước của họ. Trát hù tòa của họ sẽ chuyển thẳng cho Bộ Tư pháp Thụy Sĩ, và cơ quan này sẽ gửi một đề nghị chung tới tất cả các ngân hàng Thụy Sĩ trên cả nước, yêu cầu họ giao nộp toàn bộ hồ sơ của mọi tài khoản thuộc về cá nhân có nêu tên trên trát hù tòa.

Sẽ là như vậy đấy.

Chúa ơi - tốt hơn cả là tôi nên gắn bó với những lỗ chuột cống của mình ở Hoa Kỳ. Ít nhất nếu họ có nhận được trát của tòa thì họ chỉ việc nói dối là xong! Như thế thì tư tưởng không được thoải mái cho lắm nhưng ít ra cũng chẳng hề có dấu vết trên giấy tờ.

Nhưng đợi một chút! Ai bảo tôi phải trình cho ngân hàng hộ chiếu *của mình* nhỉ? Cái gì cản được tôi nhờ một trong những lỗ chuột cống của mình đến Thụy Sĩ và mở một tài khoản bằng hộ chiếu của họ chứ? Làm gì có cơ hội cho FBI phát hiện ra tên tuổi lỗ chuột cống người Mỹ của tôi chứ? Như thế là lỗ chuột cống trong lỗ chuột cống! Một lớp bảo vệ kép! Nếu Chính phủ Hoa Kỳ có trát tìm các hồ sơ liên quan đến Jordan Belfort thì Bộ Tư pháp Thụy Sĩ sẽ gửi yêu cầu đi nhưng chẳng thu được gì?

Và lúc này tôi suy nghĩ đến chuyện này, tại sao tôi lại muốn sử dụng một trong những lỗ chuột cống hiện tại của mình? Trước kia, tôi lựa chọn lỗ chuột cống không chỉ dựa trên lòng tin đối với họ mà còn căn cứ vào khả năng của họ tạo ra số lượng tiền mặt lớn theo những phương thức không làm cho Cục thuế quốc gia chú ý. Kết hợp hai yếu tố đó quả là rất khó tìm. Lỗ chuột cống đầu tiên của tôi là Elliot Lavigne - người chẳng mấy chốc đã trở thành một cơn ác mộng tại Phố Elm. Không những là lỗ chuột cống đầu tiên mà anh ta còn là người chịu trách nhiệm về việc đã đưa tôi đến với Quaalude. Anh ta là Chủ tịch Perry Ellis, một trong những công ty sản xuất quần áo lớn nhất nước Mỹ. Nhưng vị trí cao quý này của anh ta vẫn có phần chưa đúng lắm. Nói thật, anh ta còn điên khùng gấp mười Danny. Phải, bên cạnh anh ta, Danny chỉ là chú nhóc học việc.

Ngoài việc là một con bạc máu mê và một gã nghiện ma túy vào loại thượng thừa, Elliot còn là tay nghiện tình dục và là tên đại bịp trong quan hệ vợ chồng. Elliot biến thủ hàng triệu đô la mỗi năm từ Perry Ellis - qua những vụ làm ăn bí mật với các nhà máy hải ngoại của mình, chuyên chặt chém của Perry Ellis mỗi sản phẩm từ 1 đến 2 đô la và sau đó lại quả số tiền đó cho anh ta. Con số này đã lên đến hàng triệu. Khi tôi giúp Elliot kiểm tiền bằng hình thức cổ phiếu mới phát hành, anh ta thanh toán cho tôi bằng số tiền mặt mà anh ta nhận được từ các nhà máy hải ngoại của mình. Quả là một kiểu có đi có lại tuyệt vời; không hề có dấu vết trên giấy tờ ở bất kỳ chỗ nào. Nhưng Elliot đang bắt đầu khiến tôi thấy chán. Thói quen cờ bạc và nghiện ngập của anh ta đang chi phối anh ta hoàn toàn. Anh ta đang quá hạn thanh toán cho tôi. Đến giờ, anh ta nợ tôi gần 2 triệu đô la tiền lãi trong vai trò lỗ chuột cống của tôi. Nhưng nếu tôi đoạn tuyệt với anh ta hoàn toàn thì chắc chắn tôi sẽ mất số tiền đó. Cho nên tôi vẫn đang trong quá trình từ từ gạt anh ta ra, vẫn tiếp tục giúp anh ta kiểm tiền bằng hình thức cổ phiếu mới trong khi anh ta thanh toán dần món nợ.

Nhưng bất kể những việc đó, Elliot vẫn thực hiện rất tốt mục đích của mình. Anh ta đã lại quả cho tôi hơn 5 triệu đô la tiền mặt, số tiền này hiện đã được cất giấu an toàn trong két ở Hoa Kỳ. Chỉ có đi đầu làm thế nào đưa tất cả số tiền đó sang Thụy Sĩ thì tôi vẫn chưa dám chắc lắm - mặc dù tôi đã có một vài ý tưởng. Tôi sẽ thảo luận vấn đề đó với Saurel khi chúng tôi gặp nhau sau vài giờ nữa. Dù sao đi nữa, tôi vẫn luôn cho rằng việc thay thế Elliot bằng một lỗ chuột cống khác có khả năng kiếm ra nhiều tiền mặt mà không để lại dấu vết trên giấy tờ sẽ là cả một vấn đề. Nhưng lúc này, khi có Thụy Sĩ là lớp đệm sơ cấp cho mình thì vấn đề để ra tiền “sạch” sẽ không còn đáng lo nữa. Tôi chỉ cần giữ tiền ở tài khoản Thụy Sĩ của mình và để nó sinh lãi. Vấn đề duy nhất tôi không thể giải quyết tại cuộc họp hôm nay là tôi dự định thế nào với việc sử dụng toàn bộ số tiền mà tôi sẽ cất giữ trong tài khoản Thụy Sĩ? Tôi định tiêu số tiền ấy như thế nào? Làm cách nào tôi có thể rút số tiền đã “rửa sạch” trở lại Hoa Kỳ để đầu tư? Vẫn còn rất nhiều câu hỏi cần phải trả lời.

Nhưng đi đầu quan trọng nhất là bằng cách sử dụng Thụy Sĩ, giờ đây tôi có thể chọn các lỗ chuột cống của mình dựa trên lòng tin với họ mà thôi. Đi đầu này mở ra cả một vũ trụ mệnh mông toàn những lỗ chuột cống đầy triển vọng, và tâm trí tôi nhanh chóng nghĩ tới gia đình bên vợ. Không có người nào là công dân Mỹ cả; tất cả đều sống ở Anh quốc - ngoài tầm mắt cú vọ của FBI. Trên thực tế, vẫn có một ngoại lệ ít người biết trong các đạo luật chứng khoán liên bang, cho phép những người không phải công dân Mỹ được đầu tư vào các công ty với những điều khoản ưu ái hơn hẳn so với công dân Mỹ. Ngoại lệ này được gọi là Quy định S*, nó cho phép người nước ngoài được mua cổ phần tư nhân trong các công ty công, trong khi tránh được thời hạn nắm giữ kéo dài hai năm như yêu cầu của Quy tắc 144. Thay vào đó, theo Quy định S, một người nước ngoài chỉ phải nắm giữ cổ phần của mình trong 40 ngày mà thôi. Đó là một đạo luật kỳ quặc dành cho người nước ngoài một lợi thế rất lớn so với các nhà đầu tư Hoa Kỳ. Kết quả là, quy định này tạo ra một làn sóng lợi dụng tràn lan, khi mà các nhà đầu tư Hoa Kỳ có chút hiểu biết ngấm ngấm bắt tay với người nước ngoài và lợi dụng Quy định S để thực hiện các hoạt động đầu tư cá nhân trong các công ty công, mà không phải đợi mất trọn hai năm mới được bán cổ phần của mình (theo Quy tắc 144). Tôi cũng đã được tiếp xúc nhiều lần với những người nước ngoài có nguyện vọng xin làm ứng viên

cho tôi, với một khoản lệ phí khiêm tốn - cho phép tôi sử dụng quy ền công dân ngoại quốc của họ để làm ăn theo Quy định S. Nhưng tôi luôn từ chối. Lời cảnh báo của Al Abrams luôn đau đầu trong tâm trí tôi. Và lại, làm gì có chuyện tôi lại tin tưởng một gã ngoại quốc nào đó với thứ gì đó vốn đã phi pháp rành rành? Xét cho cùng sử dụng một chủ thể ngoại quốc để mua cổ phiếu theo Quy định S là một tội danh hình sự rất nặng, tội danh chắc chắn sẽ khiến FBI chú ý. Vì thế tôi luôn né tránh hình thức này.

Quy định S là những quy tắc quản lý việc chào và bán chứng khoán thực hiện bên ngoài nước Mỹ mà không có đăng ký như quy định tại Luật Chứng khoán 1933.

Nhưng lúc này, với một lỗ chuột cống hai lớp... với những người bà con bên vợ của tôi làm lớp bảo vệ thứ cấp... chà chà, tất cả mọi việc dường như chẳng còn gì là mạo hiểm nữa!

Đến đó thì tâm trí tôi nhắm ngay vào bà dì Patricia của vợ tôi - ồ không, phải là dì Patricia *của tôi* chứ. Phải, dì cũng đã là dì của tôi rồi! Lần đầu tiên dì Patricia và tôi gặp nhau, cả hai chúng tôi đều nhận thấy chúng tôi đúng là bà con. Chuyện đó buồn cười làm sao - nếu nhớ lại những gì dì đã nhìn thấy khi lần đầu tiên để mắt đến tôi. Chuyện cách đây hai năm, tại khách sạn Dorchester ở London. Dì đứng tôi đúng lúc tôi đang trong tình trạng dùng Quaalude quá liều. Đúng ra, lúc đó tôi đang sắp chết đuối trong một cái bồn vệ sinh thì dì bước vào phòng. Nhưng thay vì mắng nhiếc tôi, dì lại trò chuyện với tôi và thức trắng đêm cùng tôi, giữ cho cái đầu tôi không gục xuống cái bồn vệ sinh ấy trong khi cơ thể tôi phun ra cái thứ chất độc mà tôi đã tọng vào người. Rồi dì luồn những ngón tay của mình qua tóc tôi, giống như mẹ tôi vẫn làm khi tôi còn bé, trong khi tôi cứ giật lên từng đợt do cái thứ cocaine mà tôi đã hít. Tôi đã không thể giữ lại viên Xanax nào để làm dịu cơn co giật do cocaine. Do đó, tôi đã cào cấu mình. Ngày hôm sau, chúng tôi cùng ăn trưa với nhau, và không hề làm tôi cảm thấy có tội với những gì dì đã chứng kiến, dì thuyết phục tôi hãy thôi dùng ma túy. Thực tế, tôi đã giữ được mình suốt hai tuần liền. Tôi đi nghỉ ở xứ Anh cùng với Nadine, cả hai chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy thoải mái hơn thế. Tôi hạnh phúc đến mức thậm chí còn nghĩ đến việc chuyển hẳn sang Anh, để có dì Patricia trong cuộc đời mình. Nhưng trong sâu thẳm lòng mình tôi biết đó chỉ là đi đầu viển vông. Cuộc đời tôi là ở Mỹ; Stratton cũng ở Mỹ; sức mạnh của tôi ở Mỹ; và như thế có nghĩa là tôi phải có mặt

ở Mỹ. Cuối cùng, khi tôi trở lại Mỹ, chịu ảnh hưởng của Danny Porush, Elliot Lavigne và đám tùy tùng của mình, thói quen nghiện ngập của tôi quay trở lại. Và với chứng đau lưng như đổ thêm dầu vào lửa, thói quen ấy còn trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Dì Patricia đã 65 tuổi, lại ly dị chồng. Dì là một giáo viên nghỉ hưu và là người chủ trương vô chính phủ. Dì khá hoàn hảo. Dì coi khinh tất cả mọi thứ thuộc về chính phủ và là người có thể tin tưởng mà không cần phải nghi ngờ gì. Nếu tôi đề nghị dì làm việc này cho tôi, dì sẽ nở nụ cười ấm áp nhất và lên máy bay ngay ngày hôm sau. Thêm vào đó, dì Patricia không có tiền. Mỗi lần tôi gặp dì, tôi lại biếu dì đủ để dì chi tiêu suốt cả năm trời. Và lần nào dì cũng từ chối. Dì quá kiêu hãnh. Nhưng giờ đây tôi có thể giải thích với dì rằng vì dì đang làm việc cho tôi nên dì xứng đáng được thưởng công. Tôi sẽ để dì tiêu pha bất kỳ thứ gì dì muốn. Nói thật, tôi sẽ biến cuộc đời dì từ giẻ rách chổi cùn thành sung túc. Một ý nghĩ tuyệt vời làm sao! Và hơn nữa, dì cũng khó mà tiêu pha được gì! Dì là một phụ nữ lớn lên từ đồng đồ nát của Thế chiến II và hiện đang sống bằng đồng lương hưu còm cõi. Dì không biết *cách* đốt tiền - ngay cả khi dì muốn làm như vậy! Hầu hết những gì dì muốn tiêu sẽ được sử dụng để làm sa đọa hai đứa cháu ngoại của dì. Và chuyện đó cũng tốt thôi! Nói thật, chỉ ý nghĩ đó cũng khiến lòng tôi ấm lên.

Nếu Chính phủ Hoa Kỳ đến gõ cửa nhà dì Patricia, dì sẽ yêu cầu bọn họ rút xéo! Nghĩ đến đó, tôi phá lên cười.

“Có gì mà anh vui thế?”, Danny làu bàu. “Cả cuộc họp đúng là phí thời gian! Và tôi thậm chí còn không có viên Quaalude nào để cho bớt chán đây này. Cho nên kể cho tôi xem đầu óc của anh đang nghĩ đến chuyện gì vậy?”

Tôi mỉm cười. “Tôi sẽ gặp Saurel sau mấy tiếng nữa. Tôi có vài câu hỏi nữa cho ông ta, nhưng tôi tin chắc rằng tôi đã biết câu trả lời. Dù sao đi nữa, những gì tôi muốn anh làm là gọi cho Janet ngay khi chúng ta trở về khách sạn và bảo cô ấy bố trí một chiếc Learjet chờ chúng ta tại sân bay vào buổi sáng. Và nhớ bảo cô ấy đặt phòng Tổng thống ở khách sạn Dorchester. Chúng ta sẽ đi London, bạn ạ. Chúng ta sẽ đi London.”

Những nỗi ám ảnh quốc tế



a tiếng sau, tôi đã ngồi với Jean Jacques Saurel tại nhà hàng Le Jardin, trong đại sảnh khách sạn Le Richemond. Trên bàn bày những bộ đồ dao đĩa đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Một cái khay bạc trắng đánh bóng bằng tay rất đẹp và một bộ đồ sứ trắng bóc không tỳ vết nằm trên một tấm khăn trải bàn trắng tinh được hờ kỹ càng. Thật sự là những món đồ tuyệt đẹp; chắc phải tốn cả đồng tiền! Tôi nghĩ bụng. Nhưng, cũng như tất cả những gì còn lại của cái khách sạn cổ lỗ này, cách bài trí của nhà hàng không hợp với gu của tôi. Đúng là cách bài trí thiên về nghệ thuật, khoảng năm 1930, thời điểm mà tôi cho rằng nhà hàng được tu bổ lần cuối.

Tuy nhiên, dù cách bài trí không lấy gì làm xuất sắc - và thực tế là tôi mệt nhoài sau một chuyến bay dài đến gần như kiệt sức - công ty vẫn tỏ ra rất tuyệt. Saurel hóa ra là một khách làng chơi có hạng, và lúc này đây, ông ta đang giảng giải cho tôi về nghệ thuật làm tình với đám phụ nữ Thụy Sĩ gốc Pháp, những cô nàng mà theo lời ông ta thì còn hứng tình hơn cả đám thổ rùng. Thực tế, họ rất dễ bị tán tỉnh để lên giường, ông ta nói vậy, đến mức ngày nào ông ta cũng đầu hóng qua cửa sổ văn phòng và ngắm nhìn những cô ả ấy đi lại dọc con phố Rhone - trong những chiếc váy ngắn cũn cỡn và với những con chó nhỏ của họ - trong khi ông ta vẽ những hình ảnh tâm tưởng tượng trên lưng họ.

Tôi thấy đó quả là một sự quan sát khôn ngoan và thấy buồn bởi thực tế Danny không có mặt ở đây để nghe tận tai. Nhưng những chủ đề Saurel và tôi định bàn thảo trong buổi tối hôm nay lại cực kỳ bất hợp pháp đến mức dường như quý vị không thể thực hiện kiểu trò chuyện như thế này nếu như có mặt một người thứ ba - cho dù có vẻ như người thứ ba đó cũng có

dính dáng đến vụ việc. Chắc chắn là không thể thực hiện được đi đâu đó. Đó cũng là một bài học nữa mà Al Abrams đã dạy cho tôi: “Hai người tạo ra một tội ác; ba người tạo ra một âm mưu.”

Vậy là tôi ở đây, một mình với Saurel, nhưng tâm trí tôi thì đang vơ vẩn quay lại chỗ Danny và đặc biệt hơn nữa là đang thắc mắc không biết ngay lúc này đây thằng cha ấy đang làm việc quái gì. Anh ta không phải là loại người mà quý vị có thể rời mắt khi ở nước ngoài. Nếu để mặc anh ta tự xoay sở, thế nào cũng có chuyện gì đó *tôi tệ* xảy ra. Đi đâu bù lại duy nhất là ở trên đất nước này, Danny không thể gây ra được nhiều chuyện, những chuyện kiểu như cưỡng dâm hay giết người mà nhân vật ng ồi đối diện với tôi kia có thể thu xếp bằng một cú điện thoại tới cơ quan chức năng.

“... cho nên hầu như”, Saurel tuyên bố, “tôi thường đưa các em tới khách sạn Metropole, chỉ ngay bên kia ngân hàng, và tôi chơi các em ở đó. Nhân tiện, anh Jordan, tôi phải nói rằng tôi thấy cái từ “*chơi*” này trong tiếng Anh thật là chuẩn xác. Thật sự không có từ tiếng Pháp nào nói được hết ý nghĩa như thế. Nhưng xin đừng lạc đề- ý tôi định nói ở đây là tôi coi đó là nghề nghiệp thứ hai của mình, sau nghề ngân hàng, dĩ nhiên rồi, làm tình được với càng nhiều phụ nữ Thụy Sĩ càng tốt.” Ông ta nhún vai đúng kiểu cách một gã đi đực và nhả nụ cười đúng chất dân đảng điếm Âu châu. Sau đó ông ta lại rút một hơi thuốc dài nữa.

“Theo Kaminsky”, ông ta nói qua làn hơi thuốc phà ra, “anh và tôi có chung một điểm thích đàn bà, phải không?”.

Tôi mỉm cười và gật đầu.

“A ha... hay đấy”, gã làng chơi tiếp tục, “rất hay! Nhưng tôi còn nghe nói rằng vợ anh rất đẹp. Sao lại lạ lùng thế, anh có thể kể cho tôi nghe không? Đã có vợ xinh đẹp mà mắt vẫn lảo liên? Nhưng tôi có thể lý giải đi đâu đó, anh bạn ạ. Anh xem này, vợ tôi cũng rất xinh đẹp, nhưng tôi vẫn cảm thấy có gì đó thôi thúc mình giải khuây cho bản thân với bất kỳ phụ nữ trẻ trung nào sẵn lòng cặp với tôi, miễn là cô nàng đó phải đáp ứng được những tiêu chuẩn của tôi. Và ở đất nước này, không thiếu gì những phụ nữ như thế.” Ông ta lại nhún vai. “Nhưng tôi đ ờ rằng thế giới vẫn luôn như vậy, đó là những việc làm của đám đàn ông như chúng ta đây, phải không nào?”

Lạy Chúa! Nghe thật kinh khủng! Tôi cũng đã nói đúng những lời như vậy với chính mình rất nhiều lần - để cố gắng bao biện cho cách hành xử của mình. Nhưng ở vị trí phải nghe những lời ấy, tôi lại thấy nó mới thực lộ bịch làm sao. “Chắc, Jean ạ, rồi có lúc người đàn ông phải tự nhủ mình rằng anh ta cần chứng minh vị thế của chính mình. Và đó là vị thế của tôi lúc này đây. Tôi yêu vợ mình và tôi vẫn có những mối quan hệ yêu đương nhăng nhít.”

Saurel neho mắt lại như một hiên triết và gật đầu. “Tôi cũng đã từng ở vị thế đó rất nhiều lần. Quả là một cảm giác tuyệt vời khi đạt đến đó, phải không? Nó giúp chúng ta nhớ đến những gì thực sự là quan trọng trong cuộc sống. Rốt cuộc, nếu không có một mái ấm để quay về thì cuộc sống thật là trống rỗng. Đó là lý do tại sao tôi luôn tận hưởng quãng thời gian tôi dành ra cho gia đình mình. Nhưng rồi, chỉ sau vài ngày, tôi lại nhận ra rằng tôi có thể phát điên lên nếu tôi còn quanh quẩn ở nhà.

Xin đừng hiểu nhầm tôi, Jordan. Không phải tôi không yêu thương vợ con mình. Thực tế, tôi rất yêu thương họ. Chỉ đơn giản vì tôi là một người Pháp, và vì là một người đàn ông Pháp nên chính những chuyện vợ vợ con con này khiến cho tôi cứ phải nhẫn nhịn cho đến khi phát khùng lên với họ. Ý tôi là chính nhờ những lúc xa rời gia đình, tôi mới trở thành một người chồng và một người cha tốt hơn đối với vợ con mình.” Saurel nhắc điều thuốc đang đặt trên chiếc gạt tàn thủy tinh lên và rút một hơi thật dài.

Và tôi chờ đợi... và chờ đợi... nhưng không thấy ông ta thở ra. Oa, thú vị thật! Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ba tôi làm được như vậy! Dường như Saurel đã thu nạp hết chỗ khói thuốc - để cho nó ngấm hết vào lục phủ ngũ tạng của mình. Đột nhiên, tôi chợt hiểu ra rằng, dường như đàn ông Thụy Sĩ hút thuốc vì những lý do hoàn toàn khác với đàn ông Mỹ, cứ như thể là ở Thụy Sĩ, người ta được quyền hưởng một cái lạc thú giản dị của cánh đàn ông, trong khi ở Mỹ, đó lại là cái quyền được tự giết mình bằng một thói xấu, bất kể mọi lời cảnh báo.

Đã đến lúc nói đến công việc. “Jean này”, tôi lên tiếng, “để trả lời câu hỏi thứ nhất của anh - về chuyện tôi muốn chuyển bao nhiêu tiền sang Thụy Sĩ. Tôi nghĩ bắt đầu bằng số lượng nhỏ sẽ hợp lý, có lẽ là 5 triệu đô la. Sau đó, nếu mọi việc ổn thỏa, tôi sẽ tính đến việc chuyển một số lượng lớn hơn nhiều - có lẽ sẽ là 20 triệu đô la nữa trong vòng 12 tháng tiếp theo. Về việc sử dụng nhân viên của ngân hàng, tôi thông cảm với tình hình,

nhưng tôi sẽ sử dụng người của tôi. Tôi có một vài người bạn ở Mỹ còn mắc nợ tôi, và tôi dám chắc rằng họ sẽ đồng ý làm việc này cho tôi.”

“Nhưng tôi vẫn có rất nhiều điều lo lắng, đầu tiên là Kaminsky. Tôi không thể tiếp tục mọi việc nếu thằng cha đó biết mối quan hệ của tôi với ngân hàng của anh. Thực tế, nếu chỉ cần hắn ngờ rằng tôi có một xu trong ngân hàng của anh thôi, hắn sẽ làm mọi chuyện đổ bể hết. Tôi sẽ đóng hết các tài khoản của mình và chuyển tiền đi nơi khác.”

Có vẻ Saurel hoàn toàn không hề bối rối. “Anh không cần phải nêu vấn đề này thêm nữa”, ông ta đáp một cách lạnh tanh. “Kaminsky không những sẽ không bao giờ biết chuyện này mà nếu hắn tìm cách soi mói vụ này thì hồ chiếu của hắn sẽ có mặt trong danh sách đen và hắn sẽ bị Interpol bắt giữ ngay. Người Thụy Sĩ chúng tôi tuân thủ các luật bí mật của các anh còn hơn những gì các anh có thể hình dung được. Anh xem, Kaminsky đã từng là một nhân viên trong ngân hàng của tôi, vì thế hắn được nâng lên một địa vị cao hơn nhiều. Tôi không định đùa bỡn anh khi tôi nói rằng hắn sẽ vào tù ngay nếu hắn làm lộ những việc như thế này - hoặc dấn mũi vào những lĩnh vực mà tốt hơn hết là hắn nên tránh xa. Hắn sẽ bị nhốt vào một căn phòng và chúng tôi sẽ cho căn phòng đó biến mất. Vì thế, chúng ta hãy gạt Kaminsky ra, mãi mãi. Nếu anh vẫn cứ sử dụng hắn thì đó là quyết định của riêng anh. Nhưng hãy thận trọng với hắn, bởi vì hắn là một thằng hề ba hoa.”

Tôi gật đầu và mỉm cười. “Tôi có nhiều lý do để tiếp tục sử dụng Kaminsky ở vị trí của hắn bây giờ. Hãng Dollar Time đang mất một lượng tiền lớn, và nếu tôi thuê một giám đốc tài chính mới thì hắn sẽ chú ý ngay. Vì thế, ngay lúc này, tốt hơn cả là cứ để những con chó đang ngủ say nằm yên. Dù sao đi nữa, chúng ta còn nhiều việc quan trọng để bàn bạc hơn là chuyện Dollar Time. Nếu anh khẳng định với tôi rằng Kaminsky sẽ không bao giờ biết đến tài khoản của tôi thì tôi sẽ tin anh. Tôi sẽ không bao giờ nói lại chuyện này nữa.”

Saurel gật đầu. “Tôi thích cách làm việc của anh, Jordan ạ. Có lẽ kiếp trước anh là dân châu Âu thì phải?” Ông ta ném cho tôi nụ cười rạng rỡ nhất.

“Cảm ơn”, tôi đáp, có phần mỉa mai. “Tôi xem đó là một lời khen tuyệt vời, Jean ạ. Nhưng tôi vẫn còn vài câu hỏi quan trọng dành cho anh, chủ

yếu liên quan đến câu chuyện sáng nay các anh nói với tôi rằng tôi phải trình hồ chiếu thì mới được mở tài khoản. Ý tôi là - thế này nhé, Jean - như thế là hơi quá, anh có nghĩ thế không?”

Saurel châm một điếu thuốc nữa và rít một hơi dài. Qua làn khói phà ra, ông ta ném cho tôi nụ cười của một kẻ mưu mô và đáp: “Chà, anh bạn, giờ thì tôi hiểu anh là người thế nào rồi, tôi đoán rằng anh đã nghĩ ra cách vượt qua trở ngại này rồi, phải không?”

Tôi gật đầu nhưng không nói gì.

Sau mấy giây im lặng, Saurel nhận ra rằng tôi đang trông đợi ông ta mở lòng với mình. “Được rồi”, ông ta nói, nhún vai. “Hầu hết những gì đã nói tại nhà băng đều hoàn toàn vô vẩn, theo cách nói của dân Mỹ các anh. Nói như thế là để có lợi cho Kaminsky và dĩ nhiên, có lợi cho một nhân vật nữa. Nói cho cùng, chúng ta phải tỏ ra chấp hành pháp luật. Thực tế đơn giản là anh mà để lộ tên trong một tài khoản Thụy Sĩ có đánh số thì chẳng khác gì tự sát. Tôi chẳng bao giờ khuyên anh làm như thế cả. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng sẽ là rất khôn ngoan nếu anh mở tài khoản với ngân hàng của chúng tôi - một ngân hàng tự hào mang tên của anh cho tất cả mọi người cùng biết. Bằng cách này, nếu Chính phủ Hoa Kỳ có trát đòi xem hồ sơ của anh, anh sẽ đưa ra lời giải thích hợp lý là gọi điện cho ngân hàng của chúng tôi. Anh biết đấy, làm gì có luật nào cấm mở tài khoản ở Thụy Sĩ. Tất cả những gì anh phải làm là gửi cho chúng tôi một khoản tiền nhỏ, có lẽ chỉ là 250 đô la, rồi chúng tôi dùng nó để thay anh đầu tư vào rất nhiều loại cổ phiếu ở châu Âu - dĩ nhiên chỉ toàn những công ty thượng hạng thôi - và như thế anh sẽ có lý do để thường xuyên liên lạc với ngân hàng của chúng tôi.”

Không tệ! Tôi nghĩ bụng. Lý lẽ phủ nhận hợp lý rõ ràng luôn là một nỗi ám ảnh quốc tế trong giới tội phạm cổ điển. Tôi xoay người trên ghế để giảm bớt sức nặng đè lên chân trái lúc này đang bắt đầu tê rần và thận trọng nói: “Tôi hiểu ý của anh, và tôi có thể làm như thế. Nhưng đúng như anh biết rằng mình đang làm ăn với loại người nào, cơ hội để tôi gọi điện cho ngân hàng của anh từ nhà riêng của tôi là bằng không. Ít lâu nữa tôi sẽ phải xuống tận Brazil để thực hiện một cú điện thoại - với vài đồng cruzeiro trong túi - trước khi tôi để số điện thoại của anh hiện ra trong hóa đơn điện thoại của tôi.”

“Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, tôi có ý định sử dụng một số điện thoại gia đình nhưng mang họ tên khác. Bà ấy là họ hàng bên vợ tôi, không phải là công dân Mỹ mà là người Anh. Sáng mai tôi sẽ bay đi London, và tới ngày kia tôi có thể trở lại đây cùng với bà ấy - mang theo hộ chiếu - sẵn sàng mở một tài khoản tại ngân hàng của anh.”

Saurel gật đầu lần nữa và nói: “Tôi đồ rằng anh hoàn toàn tin tưởng quý phụ này, vì nếu không, chúng tôi có thể giới thiệu cho anh những người sử dụng đúng hộ chiếu của họ. Những người này hoàn toàn chất phác - chủ yếu là nông dân hoặc những tay chần cừ đến từ đảo Mann hoặc những khu vực miễn thuế khác kiểu như vậy - và họ đáng tin cậy 100%. Hơn nữa, họ sẽ không được phép truy cập vào tài khoản của anh. Nhưng tôi chắc rằng anh đã rất cân nhắc khi đặt niềm tin ở quý phụ này. Tuy nhiên, tôi vẫn gợi ý anh nên gặp một người tên là Roland Franks**. Anh ta là một chuyên gia với những vấn đề như thế này, đặc biệt trong việc tạo hồ sơ. Anh ta có thể tạo ra hóa đơn bán hàng, thư tài chính, đơn mua hàng, xác nhận môi giới và gần như bất kỳ thứ gì khác hợp lý. Anh ta thuộc số những người mà chúng ta gọi là người được ủy thác. Anh ta sẽ giúp anh thành lập các doanh nghiệp đứng tên, giúp cho anh được cách ly khỏi những con mắt soi mói của chính phủ và cho phép anh biến quyền sở hữu của mình tại các công ty công thành những món tiền lãi nhỏ hơn, để tránh phải kê khai các giấy tờ liên quan đến những khoản sở hữu cổ phần lớn hơn 5%. Anh ta đúng là vô giá đối với một người như anh - xét ở tất cả các góc độ làm ăn của anh - cả ở nước ngoài lẫn trong nước.”

Tên đã được thay đổi.

Thật thú vị. Họ còn có hẳn dịch vụ lỗ chuột cống theo ngành dọc. Quý vị thấy Thụy Sĩ đáng yêu chưa. Roland Franks có vai trò như một chuyên gia giả mạo - tạo ra những giấy tờ để củng cố cho lý lẽ phủ nhận hợp lý. “Tôi rất muốn được gặp anh chàng này”, tôi đáp. “Có lẽ anh nên thu xếp vào ngày kia đi.”

Saurel gật đầu và nói: “Tôi sẽ lưu ý chuyện đó. Franks cũng rất hữu dụng trong việc xây dựng chiến lược, giúp mở đường cho anh tái đầu tư hoặc sử dụng tiền của anh ở nước ngoài bao nhiêu tùy ý theo những hình thức sẽ không hề khiến cho các cơ quan đi đầu tiết của các anh chú ý.”

“Ví dụ?”, tôi hỏi đồng.

“Chà, có nhiều cách lắm - phổ biến nhất là phát hành cho anh một thẻ visa hoặc thẻ American Express, được gắn trực tiếp với một trong những tài khoản của anh ở ngân hàng. Khi anh mua sắm, số tiền sẽ được tự động khấu trừ từ tài khoản của anh.” Sau đó ông ta mỉm cười và nói: “Và theo lời Kaminsky nói với tôi, anh chi tiêu rất nhiều bằng các thẻ tín dụng của mình. Vì thế đây sẽ là một công cụ rất hữu ích cho anh.”

“Vậy thẻ sẽ mang tên tôi hay tên người phụ nữ tôi định đưa tới ngân hàng?”

“Sẽ mang tên anh chứ. Nhưng tôi gợi ý rằng anh cho phép chúng tôi phát hành một thẻ nữa cho bà ấy. Rất nên để bà ấy chi tiêu một số tiền tương trưng mỗi tháng, nếu như anh hiểu đúng cách suy nghĩ của tôi.”

Tôi gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Hiển nhiên là việc để cho dì Patricia tiêu tiền mỗi tháng sẽ càng chứng tỏ rằng tài khoản ấy trên thực tế là của dì. Nhưng tôi lại nhìn ra một vấn đề khác - đó là, nếu thẻ mang tên tôi thì tất cả những gì FBI phải làm là bám theo tôi trong khi tôi đi mua sắm rồi tìm vào cửa hàng sau khi tôi đã mua gì đó và yêu cầu họ cho xem dấu in của thẻ tín dụng. Vậy là chết tôi rồi. Tôi thấy kỳ cục là Saurel lại đề xuất với tôi một chiến lược với lỗ hổng lớn như thế. Nhưng tôi quyết định chỉ giữ ý nghĩ đó cho riêng mình. Do đó, tôi nói: “Mặc dù tôi có thói quen tiêu pha rất hào phóng nhưng tôi vẫn thấy cách đó chỉ tiêu một khoản tiền không đáng kể. Vả lại, Jean ạ, những giao dịch chúng ta đang dự tính lên đến hàng triệu. Tôi không nghĩ rằng một tấm thẻ ghi nợ - theo cách gọi của chúng tôi ở Mỹ - sẽ phát huy tác dụng trong chuyện này. Còn có cách nào khác để đưa lượng tiền lớn hơn về nước không?”

“Dĩ nhiên là có chứ. Chiến lược phổ biến nữa là đem nhà cửa của anh ra thế chấp - tức là dùng chính tiền của mình. Nói cách khác, anh nhờ Franks thành lập một công ty đứng tên rồi sau đó chuyển tiền từ một trong những tài khoản Thụy Sĩ của anh vào tài khoản của công ty. Sau đó Franks sẽ thảo ra những tài liệu thế chấp chính thức, do anh ký tên làm người nhận thế chấp và nhận tiền theo cách đó. Chiến lược này có hai cái lợi. Thứ nhất, anh sẽ tính tiền với phần lãi của chính mình, khoản lãi này có thể kiếm được tại bất kỳ quốc gia nào mà anh chọn để thành lập công ty ở hải ngoại của mình. Hiện nay, Franks thích chọn quần đảo British Virgins, nơi yêu cầu về giấy tờ rất dễ dãi. Và dĩ nhiên họ không có thuế thu nhập. Cái lợi

thứ hai là dưới hình thức khấu trừ thuế trong nước ở Mỹ. Ở nước của anh, tiền lãi thế chấp được khấu trừ thuế mà.”

Tôi nghĩ nhanh cách đó trong đầu và phải thừa nhận rằng giải pháp đó quả là khôn ngoan. Nhưng chiến lược này dường như còn mạo hiểm hơn cả hình thức thẻ ghi nợ. Nếu tôi định đem nhà mình ra thế chấp thì chính quyền thành phố Old Brookville sẽ có hồ sơ ngay, như thế cũng có nghĩa tất cả những gì FBI phải làm là cứ việc tới thẳng chính quyền thành phố và yêu cầu cung cấp một bản sao việc làm của tôi - và khi đó thì họ sẽ nhận ra có một công ty ở nước ngoài đã rót tiền vào khoản thế chấp. Quá lạy ông tôi ở bụi này! Hiển nhiên, đây là phần khó nhất của cuộc chơi. Đưa tiền vào một tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ rất dễ, và tránh né không để bị đi điều tra cũng chẳng có gì khó. Nhưng chuyển tiền về nước mà không để lại dấu vết trên giấy tờ mới là khó khăn.

“Nhân tiện”, Jean hỏi, “quý phụ mà anh sẽ dẫn tới ngân hàng tên là gì nhỉ?”.

“Tên bà ấy là Patricia; Patricia Mellot.”

Saurel lại nở nụ cười của kẻ chủ mưu lần nữa, rồi ông ta nói: “Quả là cái tên hay, anh bạn ạ. Làm sao một phụ nữ có cái tên đẹp như thế lại có thể vi phạm luật pháp được chứ, phải không?”

Một tiếng sau, Saurel và tôi đã bước ra khỏi thang máy của khách sạn và đi dọc theo hành lang tầng 4 để tới phòng Danny. Cũng giống như tiền sảnh, thảm ở hành lang trông như mớ lông khi ồm, còn cách phối màu thì đúng là một hỗn hợp buồn tẻ giữa màu vàng cứng chó với màu hồng của cái thứ chất người ta mưa ra. Thế nhưng các bộ cánh cửa lại mới toanh. Tất cả đều bằng gỗ óc chó màu nâu thẫm và sáng bóng. Một sự lưỡng phân thú vị, tôi nghĩ bụng. Có lẽ đó chính là những gì mà người ta cho là nét hấp dẫn của cự thế giới.

Khi chúng tôi đến cửa phòng Danny, tôi bảo: “Nghe này, Jean - Danny chẳng khác gì một con vật góp vui trong buổi tiệc, cho nên đừng lấy làm lạ nếu anh ta có nói kháy gì đó. Lúc tôi đi anh ta còn đang nốc rượu Scotch, và tôi nghĩ anh ta vẫn còn lơ mơ vì mấy viên thuốc ngủ uống trong chuyến bay dài. Nhưng, mặc kệ anh ta nói gì, tôi muốn anh biết rằng lúc tỉnh táo, anh ta rất sắc sảo đấy. Nói thật, anh ta sống theo khẩu hiệu: “Nếu đi chơi với lũ nhóc thì sẽ thức dậy với bọn đàn ông.” Anh có hiểu không, Jean?”

Saurel mỉm cười rất thoải mái và trả lời: “À, dĩ nhiên tôi hiểu. Tôi không thể làm gì khác hơn là tôn trọng một người sống với một triết lý như thế. Đây cũng chính là cách thức ở nhiều nơi tại châu Âu. Chắc tôi là người cuối cùng đánh giá người khác dựa trên ham muốn khoái cảm nhục dục của người đó.”

Tôi xoay chìa khóa và mở cửa. Danny đang ở trong phòng, nằm ngửa trên nền nhà, trằn trọc như nhộng - dĩ nhiên, trừ phi quý vị coi bốn cô gái bán hoa Thụy Sĩ là quần áo. Thực ra, anh ta đang mặc bốn bộ quần áo như thế. Một ả ngồi trên mặt anh ta, quay lưng lại, phần dưới che kín mũi anh ta; cô ả thứ hai dính cứng lấy hàng anh ta, đang dướn lên dướn xuống. Cô ả còn đang trao đổi dở dang với cô nàng ngồi trên mặt Danny một nụ hôn cuồng nhiệt. Cô thứ ba đang giữ hai chân anh ta trong tư thế xoạc rộng và cô thứ tư giữ hai tay anh ta, cũng dang rộng. Sự thật rành rành rằng có hai người mới vừa bước vào phòng cũng không làm cho họ chậm lại chút nào. Họ vẫn đang làm việc rất khỏe.

Tôi quay sang Jean và nhìn ông ta một lúc. Ông ta nghiêng đầu sang một bên và lấy tay phải xoa xoa cằm về đằm chiêu, cứ như thể ông ta đang cố phán đoán xem từng cô gái có vai trò gì trong hoạt cảnh nhor nhóp này. Rồi, đột nhiên ông ta nheo mắt và bắt đầu chậm rãi gật đầu.

“Danny!”, tôi quát to. “Anh đang làm cái mẹ gì thế, thằng khốn?”

Danny tìm cách rút cánh tay phải ra và đẩy cô ả trẻ tuổi trên mặt mình. Anh ta ngóc đầu lên và cố nhoẻn cười, nhưng gương mặt anh ta gần như đông cứng. “*Thôi tang bị kuây!*”, anh ta cố nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Anh đang cái gì? Tôi đêch hiểu nổi một từ chết tiệt nào mà anh vừa nói.”

Danny hít một hơi thật sâu, cứ như thể anh ta đang cố thu hết sức lực còn lại của một trang nam tử và bật ra những tiếng nhát gừng: “Tôi... đa... ang.....!”

“Anh đang nói cái con mẹ gì thế?”, tôi bực bội.

Saurel lên tiếng: “À, tôi tin anh chàng kia vừa nói rằng anh ấy đang bị quây, cứ như thể anh ấy là thủ quân bóng bầu dục vậy.” Nói xong, Jean Jacques gật đầu đầy vẻ am hiểu và tiếp tục: “Bóng bầu dục là một môn thể thao rất thịnh hành ở Pháp. Có vẻ như bạn anh đang bị quây, nhưng theo kiểu lạ đời nhất, mặc dù là cách mà tôi hoàn toàn tán thành. Cứ lên gác và

gọi cho vợ anh đi, Jordan. Tôi sẽ để mắt tới bạn anh. Để xem anh ấy có thực sự là một quý ông chơi đẹp và sẵn lòng chia sẻ sự phong lưu của mình không.”

Tôi gạt đầu rồi soát một lượt trong phòng Danny - tìm và tổng hết 20 viên Quaalude cùng ba gram cocaine vào bồn cầu. Sau đó tôi bỏ mặc anh ta cùng với Saurel ở lại tự xoay xở.

Vài phút sau, tôi đã nằm trên giường, nghĩ lại sự giận dữ của vợ mình, rồi đột nhiên tôi thấy cần phải gọi cho nữ công tước đến không chịu nổi. Tôi nhìn đồng hồ đã 9 giờ 30 tối. Tôi nhắm tính - 4 giờ 30 sáng ở New York. Có nên gọi cho nàng muộn như thế này không? Nữ công tước rất quý giấc ngủ. Đầu óc tôi chưa kịp trả lời câu hỏi thì tay tôi đã bấm số điện thoại rồi.

Sau vài hồi chuông, giọng của tôi vang lên: “A lô?”

Rất cẩn thận và đầy vẻ hối lỗi: “Chào em, em yêu, anh đây. Anh xin lỗi gọi cho em muộn thế này, nhưng anh thật sự nhớ em không chịu nổi. Và anh chỉ muốn nói với em rằng anh yêu em vô cùng.”

Ngọt như mật: “Ôi, em cũng yêu anh, cưng ạ, nhưng đâu có muộn lắm. Mới giữa buổi chiều mà. Anh phải đổi ngược thời gian chứ.”

“Thế à?”, tôi đáp. “Hừmmm... chà, dù sao đi nữa, anh cũng thật sự nhớ em lắm. Em không hiểu hết đâu.”

“Ôi, thật tuyệt vời!”, nữ công tước quyến rũ đáp. “Channy và em đều mong anh về nhà với mẹ con em. Khi nào anh sẽ về, anh yêu?”

“Càng sớm càng tốt. Anh sẽ bay đi London vào ngày mai, để gặp dì Patricia.”

“Thật à?”, nàng nói, vẻ ngạc nhiên. “Sao anh lại định gặp dì Patricia.”

Ngay lập tức tôi nhận ra rằng mình không nên nói về chuyện này trên điện thoại - rồi sau đó tôi cũng lập tức nhận ra rằng mình sắp lòi bà dì mà vợ tôi yêu quý nhất dính đến một vụ rửa tiền. Vì thế tôi gạt ngay ý nghĩ khó chịu đó và nói: “Không, không, ý anh không phải thế. Anh có việc khác ở London, vì thế anh sẽ ghé thăm dì Patricia và mời dì đi ăn tối.”

“Ôiii”, nữ công tước đáp lại đầy vẻ hạnh phúc. “Trời ạ, cho em gửi lời thăm dì Patricia nhé, anh yêu!”

“Anh sẽ nhớ, cưng ạ, anh sẽ nhớ.” Tôi ngừng lại một lát, rồi nói. “Cung này?”

“Gì vậy anh?”

Với con tim nặng trĩu: “Anh xin lỗi vì mọi chuyện.”

“Vì chuyện gì, chồng yêu của em? Anh xin lỗi vì chuyện gì?”

“Vì mọi chuyện, Nae ạ. Em biết anh đang nói về chuyện gì mà. Dù sao đi nữa, anh cũng đã ném tất cả chỗ thuốc Lude của anh vào bồn cầu và anh không hề dùng đến chúng từ lúc máy bay cất cánh.”

“*Thế à? Thế còn lưng anh thì sao?*”

“Không ổn lắm, em ạ; nó đau lắm. Nhưng anh không biết phải làm gì. Anh không biết mình *có thể* làm được gì đó không. Lần mổ mới đây làm cho nó còn tệ hơn. Giờ nó đau suốt cả ngày, và cả đêm nữa. Anh không biết - có lẽ thuốc càng làm cho nó tệ hơn hoặc gì gì đó. Anh thật sự không biết chắc nữa. Khi nào trở lại Mỹ, anh sẽ đi khám bác sĩ ở Florida.”

“Rồi sẽ ổn thôi, anh yêu. Rồi anh sẽ thấy. Anh có biết em yêu anh đến thế nào không?”

“Biết chứ”, tôi nói dối. “Anh biết. Và anh còn yêu em gấp hai lần như thế. Hãy xem anh sẽ trở thành một người chồng tuyệt vời như thế nào khi anh trở lại nhà, em nhé!”

“Giờ anh cũng đã tuyệt lắm rồi. Hãy đi ngủ đi, cưng ạ, và nhớ sớm về với em nhé!”

“Anh sẽ về sớm, Nae. Anh yêu em nghìn lần.” Tôi gác máy, nằm xuống giường và bắt đầu lấy ngón tay cái nắm bóp phần bụng chân trái, cố tìm xem cơn đau bắt đầu từ chỗ nào. Nhưng tôi chẳng thể nào tìm ra chỗ đó. Nó chẳng bắt đầu từ đâu cả mà lại như bắt đầu từ khắp mọi chỗ. Và dường như nó còn biết di chuyển. Tôi hít một hơi dài và cố gắng thư giãn, để quên cơn đau.

Hoàn toàn vô thức, tôi thần kinh khứa - rằng một tiếng sét sẽ từ trên bầu trời trong xanh đánh xuống và giết chết con chó của vợ tôi. Thế rồi, với cái chân trái vẫn đau buốt, cơn mệt mỏi sau một chuyến bay dài cuối cùng cũng tác động đến tôi, và tôi thiếp đi.

Chương 15

Giáo sĩ xưng tội



ân bay Heathrow! London! Đây là một trong những thành phố mà tôi ưa thích nhất trên thế giới, trừ thời tiết, đồ ăn và dịch vụ - thời tiết tồi tệ nhất châu Âu, đồ ăn tệ nhất châu Âu và dịch vụ cũng tệ hại nhất châu Âu. Tuy nhiên, quý vị vẫn phải yêu quý người Anh, nếu không thì ít nhất cũng phải tôn trọng họ. Nói cho cùng thì không phải ngày nào cũng có một đất nước diện tích chỉ bằng bang Ohio, với nguồn tài nguyên thiên nhiên chính là vài trăm triệu tấn than đá bản thủ, lại có thể thống trị cả hành tinh trong suốt hơn 200 năm.

Và nếu như thế vẫn chưa đủ thì quý vị sẽ phải kính sợ khả năng phi thường của một vài người Anh khó tính trong việc duy trì cái trò chơi bịp bợm dài nhất lịch sử nhân loại - chế độ quân chủ! Đó là câu chuyện hoang đường gian trá nhất và những thành viên hoàng tộc Anh đã thực hiện nó rất giỏi. Thật không thể tin nổi rằng 30 triệu con người thuộc tầng lớp lao động lại có thể tôn thờ một nhóm người rất đồi bình thường và làm theo từng cử động của họ với nỗi kính sợ và kinh ngạc. Thậm chí còn lạ hơn nữa là 30 triệu người này thực tế lại ngu ngốc đến mức chạy nhong nhong khắp thế giới và tự gọi mình là “những bêtôi trung thành” rồi ba hoa rằng họ không thể hình dung được rằng Nữ hoàng Elizabeth đã tự chùi đít như thế nào sau khi đi ngoài!

Nhưng thật ra những chuyện như thế này chẳng hề hấn gì. Thực tế rất đơn giản là dì Patricia được sinh ra trong cộng đồng những người Anh gốc Ireland. Với tôi, dì là nguồn tài nguyên thiên nhiên giá trị nhất tại Anh quốc.

Tôi sắp được gặp dì, ngay sau khi tôi làm xong thủ tục hải quan.

Khi bánh chiếc máy bay sáu chỗ hiệu Lear 55 chạm xuống Heathrow, tôi nói với Danny, đủ to để át tiếng ồn của hai động cơ phản lực Pratt & Whitney: “Tôi là người mê tín, Danny ạ, cho nên tôi sẽ kết thúc chuyến bay này bằng chính những lời tôi đã nói khi bắt đầu chuyến bay: Anh đúng là một thằng khốn điên đeo chịu nổi!”

Danny nhún vai và đáp: “Tôi sẽ tiếp nhận câu đó như một lời khen tặng. Anh không nổi điên với tôi vì đã giữ riêng lại mấy viên Lude đấy chứ?”

Tôi lắc đầu. “Tôi đã lường trước thế nào anh cũng giở trò như thế. Thêm nữa, anh làm thế càng có tác dụng tốt là nhắc cho tôi nhớ ra tôi thật sự bình thường. Tôi cảm ơn anh về chuyện đó còn chưa hết nữa là.”

Danny mỉm cười và ngửa lòng bàn tay lên. “Hầyyy - bạn bè để làm gì nhỉ?”

Tôi ném trả anh ta một nụ cười hờ hững. “Trừ số đó ra, tôi cho rằng anh không còn giữ tý thuốc nào nữa đấy chứ? Tôi muốn lần này đi qua hải quan suôn sẻ.”

“Không, tôi hoàn toàn sạch sẽ - anh đã tổng hết tất cả xuống bồn cầu rồi còn gì.” Anh ta giơ tay phải lên trong tư thế chào của hướng đạo sinh. Rồi anh ta nói thêm: “Tôi chỉ hy vọng anh biết mình đang làm gì với cái vụ Nancy Reagan vớ vẩn này.”

“Tôi biết chứ”, tôi tự tin đáp, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi không chắc lắm. Tôi phải thừa nhận rằng tôi hơi thất vọng vì Danny không giữ thêm mấy viên Lude nữa. Chân trái tôi vẫn đang hành hạ tôi, và trong khi tâm trí tôi hoàn toàn tỉnh táo thì cái ý nghĩ rằng có thể làm dịu cơn đau với dù chỉ một viên Quaalude nữa thôi - *chỉ một thôi!* - quả là tuyệt vời. Đã hơn hai ngày kể từ lúc tôi uống viên Quaalude cuối cùng, giờ tôi chỉ có thể hình dung được cảnh mình sẽ phê như thế nào.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố nén ý nghĩ về những viên Quaalude. “Hãy nhớ lời anh đã hứa”, tôi cầu nhàu. “Không được chơi gái trong thời gian chúng ta ở Anh. Anh phải thể hiện cách ứng xử lịch sự nhất trước mặt bà dì vợ tôi. Bà ấy là người rất tinh tường, bà ấy sẽ nhìn thấu tận gan ruột anh đấy.”

“Nhưng tại sao anh lại phải gặp bà ấy chứ? Tôi nhờ anh để mắt tới tôi. Chỉ cần nói với bà ấy rằng nếu có chuyện gì đó xảy đến với anh - xin Chúa tha tội - bà ấy có thể làm theo chỉ dẫn của tôi. Hơn nữa, tôi sẽ không ngại

lượn lờ qua phố phường London một chút. Có lẽ tôi sẽ tới Savile Row, sắm thêm mấy bộ cánh may đo hoặc gì gì đó. Hoặc có lẽ tôi sẽ mò luôn tới King's Cross và tham quan mấy nơi ở đó!” Anh ta nháy mắt với tôi.

King's Cross là khu đèn đỏ khét tiếng ở London, nơi chỉ cần với 20 bảng Anh, quý vị có thể gọi được một mụ điểm đã rụng hết răng, sắp sửa xuống lỗ đến nơi và giang mai đầy người. “Hay đấy, Danny, rất hay đấy. Chỉ cần nhớ rằng ở đây không có Saurel để chuộc anh ra đâu. Sao anh lại không để tôi thuê một vệ sĩ để bám theo anh nhỉ?” Quả là một ý tưởng hay.

Nhưng Danny đã xua tay như thể tôi có gì đó không ổn vậy. “Thôi ngay chuyện phòng ngừa thái quá ấy đi”, anh ta kêu lên. “Tôi sẽ ổn mà. Không lẽ anh lo ngại cả với bạn anh là Danny à? Anh ta giống như một con mèo - có chín mạng hẳn hoi đấy nhé!”

Tôi lắc đầu và đảo mắt. Nhưng tôi có thể làm gì nào? Anh ta là người đã trưởng thành, phải không nào? Chà, đúng hay sai nhỉ. Nhưng hãy gạt chuyện đó đi. Lúc này tôi cần nghĩ đến dì Patricia. Chỉ mấy tiếng nữa, tôi sẽ gặp dì. Dì luôn có một ảnh hưởng anh lành đối với tôi. Và chỉ vì một chút an lành mà tôi phải đi cả một chặng đường dài.

*

“Thế nào cháu”, dì Patricia lên tiếng, trong khi khoác tay tôi đi dọc một con đường hẹp có hàng cây hai bên đường trong công viên Hyde ở London, “khi nào dì cháu mình bắt đầu cuộc phiêu lưu tuyệt vời này?”

Tôi mỉm cười với dì Patricia, sau đó hít một hơi thật sâu và hưởng thụ cái không khí mát lành của nước Anh mà lúc này, còn đặc hơn cả một bát súp đậu chẻ. Trong mắt tôi, công viên Hyde rất giống công viên trung tâm thành phố New York, giống tới mức nó đúng là một “mảnh” thiên đường được bao bọc trong khu vực đại đô thị. Tôi cảm thấy như mình đang ở nhà vậy. Mặc dù vẫn có sương, nhưng đến 10 giờ sáng, mặt trời lên cao trên bầu trời, đủ để làm cho toàn bộ cảnh sắc nổi bật lên - biến 500 mẫu đất phì nhiêu với những thân cây cao vút, những bụi cây được cắt tỉa kỹ càng và những lối đi được quét sạch sẽ không chệch vào đâu được thành một bức tranh diễm lệ đến mức có thể đưa lên bưu thiếp được. Công viên này được xây dựng những lối đi bộ bằng bê tông ngoằn ngoèo với số lượng thích hợp, tất cả đều được lát mới và không hề có tí rác nào. Lúc này, Patricia và tôi đang thả bộ trên một trong những lối đi ấy.

Phải nói, dì Patricia rất đẹp. Nhưng đó không phải là vẻ đẹp mà quý vị có thể thấy ở một phụ nữ 65 tuổi trên tạp chí *Town & Country*. Dì Patricia còn đẹp hơn thế nữa. Nét đẹp của dì là vẻ ẩn tàng bên trong, một sự ấm áp siêu phàm toát ra từ từng lỗ chân lông trên người dì và vang vọng theo từng lời nói thoát ra từ đôi môi dì. Đó là vẻ đẹp của mặt nước hoàn toàn phẳng lặng, vẻ đẹp của bầu không khí núi rừng mát mẻ và vẻ đẹp của một trái tim vị tha. Mặc dù vậy, về mặt cơ thể, dì chỉ ở mức trung bình. Dì hơi thấp hơn tôi một chút và thanh mảnh hơn. Dì có mái tóc nâu đỏ dài đến vai, đôi mắt biêng biếc và đôi gò má trắng trẻo mang những nếp nhăn của một phụ nữ đã dành phần lớn tuổi thanh xuân của mình trú ẩn trong hầm tránh bom bên dưới căn hộ nhỏ xíu, để tránh những đợt oanh tạc dữ dội của bọn Đức Quốc xã. Giữa hai răng cửa của dì có một chỗ khuyết nho nhỏ thường lộ ra mỗi khi dì mỉm cười - mà dì thường xuyên cười, đặc biệt khi chỉ có tôi và dì. Sáng nay, dì mặc một bộ váy kẻ sọc dài, một chiếc áo cánh màu kem đính khuy vàng chạy dọc trước ngực, và một chiếc áo khoác kẻ sọc rất hợp với nước da của dì. Chẳng có thứ nào đắt tiền cả nhưng tất cả đều rất quý phái.

Tôi nói với dì Patricia: “Nếu có thể được thì mai cháu sẽ đi Thụy Sĩ. Nhưng nếu mọi việc không thuận lợi cho dì, cháu sẽ đợi ở London chừng nào dì muốn. Cháu cũng có vài công chuyện ở đây. Cháu có một chiếc máy bay đợi sẵn ở Heathrow để có thể đưa dì cháu mình tới Thụy Sĩ chỉ trong vòng chưa đầy một tiếng. Nếu dì muốn, chúng ta có thể dành ra một ngày ở đó để thăm thú đây đó và mua sắm.”

“Nhưng, dì Patricia này”, - tôi ngừng lại và nhìn thẳng vào mắt bà - “cháu muốn dì hứa với cháu rằng dì sẽ tiêu ít nhất 10.000 bảng mỗi tháng lấy từ tài khoản, được không ạ?”

Dì Patricia khựng lại, buông tay tôi ra và đặt tay phải lên ngực. “Cháu ơi, dì thậm chí còn không biết phải tiêu số tiền lớn như thế ở đâu nữa! Dì có tất cả mọi thứ dì cần rồi. Thật sự đấy, cháu ạ.”

Tôi nắm lấy bàn tay dì và chúng tôi lại đi tiếp. “Có lẽ dì đã có tất cả những gì dì cần, dì Patricia ạ, nhưng cháu dám đánh cược rằng dì chưa có tất cả những thứ dì muốn. Tại sao dì không bắt đầu bằng việc mua lấy cho mình một chiếc xe riêng và thôi không phải sử dụng những chiếc xe bus hai tầng để đi đây đi đó nữa? Và sau khi dì mua xe, dì có thể chuyển tới một

căn hộ rộng rãi hơn có đủ phòng cho Collum và Anushka ngủ lại. Dì nghĩ xem, sẽ thật tuyệt nếu có thêm phòng ngủ cho hai đứa cháu nội của dì!”

Tôi ngừng lại một chút, sau đó nói thêm: “Chỉ trong vài tuần nữa, cháu sẽ yêu cầu ngân hàng Thụy Sĩ cấp cho dì một thẻ American Express. Dì có thể dùng nó để trang trải các khoản chi tiêu. Dì có thể tùy ý dùng nó thường xuyên và chi bao nhiêu tùy thích, và dì sẽ chẳng bao giờ phải nhận hóa đơn cả.”

“Nhưng ai sẽ trả tiền chứ?”, dì hỏi, vẻ bối rối.

“Ngân hàng. Và - như cháu đã nói - thẻ tín dụng không có hạn định. Từng đồng dì tiêu đâu sẽ làm cháu rất vui.”

Dì Patricia mỉm cười, chúng tôi bước đi trong im lặng một lúc. Nhưng đó không phải là sự im lặng đáng sợ. Đó là sự im lặng chung giữa hai con người đều thấy thoải mái không cần phải ép cuộc trò chuyện đi sớm hơn lộ trình hợp lý của nó. Tôi thấy ở bên người phụ nữ này thật dễ chịu.

Tôi cảm thấy chân trái của mình giờ đã có phần ổn hơn, nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì nhiều đến dì Patricia. Hoạt động, dưới bất kỳ hình thức nào, dường như đều làm dịu cơn đau - dù là đi bộ, chơi tennis, nâng tạ, hay thậm chí là vung vẩy một cây gậy đánh golf. Chuyện đánh golf có vẻ hơi không hợp với tôi vì nó sẽ khiến sống lưng tôi phải chịu một lực rất lớn. Nhưng ngay khi tôi dừng lại, cơn đau sẽ bắt đầu. Và một khi chân tôi đau buốt, sẽ không có cách nào làm dịu nó cả.

Vừa lúc đó, dì Patricia lên tiếng: “Đến kia ngồi nghỉ với dì nào, cháu yêu quý!” Và dì dẫn tôi tới một chiếc ghế bằng gỗ nhỏ, ngay bên vệ lối đi. Khi đến nơi, chúng tôi buông tay và dì Patricia ngồi xuống bên cạnh tôi. “Dì thương cháu như con, Jordan ạ, và dì chỉ làm việc này bởi vì nó sẽ giúp ích cho cháu - chứ không phải vì tiền. Rồi khi cháu có tuổi, cháu sẽ thấy một điều là, nhiều khi tiền còn phiền phức hơn là có giá trị.” Dì nhún vai. “Đừng hiểu sai ý dì, cháu ạ. Dì không phải là một mục ngọc sống trong một thế giới mơ ước nơi tiền bạc chẳng có ý nghĩa gì. Dì hoàn toàn hiểu rõ rằng tiền rất cần thiết. Dì lớn lên từ đồng cỏ nát của Thế chiến II, và dì biết cảm giác phải tự hỏi mình xem bữa ăn tối của mình sẽ từ đâu mà có. Những ngày đó, thế hệ dì không biết chắc bất kỳ chuyện gì cả. Một nửa London đã bị đổ nát vì bọn Quốc xã và tương lai của dì thật bấp bênh. Nhưng thế hệ dì có niềm tin cùng một quyết tâm xây dựng lại đất nước

mình. Đó cũng là lúc dì gặp chú Teddy. Khi đó chú đang ở trong Không lực Hoàng gia, một phi công lái máy bay thử. Chú ấy thật sự rất hăng hái. Chú ấy là một trong những người đầu tiên bay loại máy bay Harrier. Biệt danh của loại máy bay ấy là Khung giường bay.” Dì mỉm cười bu ồm bã.

Tôi duỗi tay dọc lưng ghế và nhẹ nhàng đặt tay mình lên vai dì.

Bằng một giọng vui vẻ hơn, dì Patricia nói: “Dù sao đi nữa, vấn đề dì đang cố gắng diễn đạt là chú Teddy là một người đàn ông luôn vì nhiệm vụ, có lẽ quá vì nhiệm vụ. Chú ấy coi công việc là trên hết. Chú ấy càng leo lên cao thì càng trở nên lo lắng về địa vị của mình trong cuộc sống. Cháu có hiểu những gì dì đang nói không?”

Tôi chậm rãi gật đầu. Đó không phải là một suy luận hoàn hảo nhưng tôi cho rằng quan điểm của dì ấy có gì đó giống như những hiểm nguy của việc theo đuổi một quan điểm thành kiến về vấn đề ý nghĩa của thành đạt là gì. Hiện giờ dì và Teddy đã ly hôn.

Dì Patricia nói tiếp: “Đôi khi dì tự hỏi liệu rằng cháu có biết cách dùng tiền để phát huy những gì tốt đẹp nhất trong cháu không. Dì biết cháu dùng tiền để đi đâu khiến mọi người, và đi đâu đó chẳng có gì là sai cả. Đó là quy cách của thế giới này, cháu sẽ chẳng hề trở thành người xấu nếu như cứ tìm cách làm mọi việc theo ý mình. Nhưng dì e rằng cháu lại để cho tiền bạc thao túng *mình* - đi đâu này rất không hay. Tiền là một công cụ chứ không phải là thợ xây; nó có thể giúp cháu tạo các mối quan hệ nhưng không thể tạo ra những người bạn thật sự; nó có thể giúp cháu mua được một cuộc sống an nhàn nhưng không phải một cuộc sống an lành. Dĩ nhiên, cháu biết rằng dì không hề phê phán cháu. Dì chẳng bao giờ làm thế cả. Chẳng ai trong chúng ta hoàn hảo, và mỗi chúng ta đều bị cám dỗ bởi những con quỷ sứ của chính mình.

Dù sao đi nữa, quay trở lại với việc làm kỳ cục mà cháu vừa nói - dì muốn cháu biết rằng dì sẵn lòng giúp cháu! Nói thật, dì thấy mọi việc khá thú vị. Dì có cảm giác giống như một nhân vật trong tiểu thuyết của Ian Fleming*. Thật sự khá hấp dẫn, toàn bộ vụ làm ăn hải ngoại này ấy. Và khi cháu bằng tuổi dì, một đi đâu gì đó khá thú vị sẽ giúp cho cháu luôn trẻ trung, phải không nào?”

Ian Lancaster Fleming (1908 - 1964), nhà văn, nhà báo người Anh, cha đẻ của nhân vật James Bond cùng những cuộc phiêu lưu của chàng điệp viên

này trong 12 tiểu thuyết và 9 truyện ngắn.

Tôi mỉm cười và bật cười khẽ. “Cháu đoán được, dì Patricia. Nhưng cháu xin được nói lại: Sẽ luôn có khả năng, dù rất mong manh, rằng có thể sẽ có phiên toái, nhất là khi mọi việc trở nên kịch tính hơn cả những gì mà Ian Fleming có thể tưởng tượng. Và chuyện này không phải như trong tiểu thuyết. Chuyện này sẽ là Cục cảnh sát đi điều tra tội phạm London tới gõ cửa nhà dì cùng lệnh khám nhà đấy.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt bà và nói bằng một ngữ điệu hàm ý về tình huống nghiêm trọng nhất. “Nhưng đến lúc đó, dì Patricia - cháu xin thề với dì đi đâu này - cháu sẽ trình diện chỉ trong hai giây và nói rằng dì không hề biết gì về những chuyện đang diễn ra. Cháu sẽ nói rằng cháu đã nhờ dì đến ngân hàng và đưa cho họ quyển hộ chiếu của dì với lời hứa hẹn rằng không có chuyện gì sai trái với việc ấy cả.” Khi tôi nói những câu này tôi tin chắc rằng đúng là như vậy. Rốt cuộc, chẳng cơ quan đi đâu tiết nào trên hành tinh này có cách gì để tin rằng một phụ nữ có tuổi chất phác như thế này lại tham gia vào một âm mưu rửa tiền quốc tế. Đi đâu đó thật không thể tưởng tượng nổi.

Dì Patricia mỉm cười và đáp: “Dì biết đi đâu đó. Hơn nữa, cũng nên chiêu chuộng mấy đứa cháu của dì một chút. Có lẽ chúng nó sẽ thấy biết ơn và đến thăm dì khi dì phải vào tù - sau khi cảnh sát giải dì đi vì tội gian lận ngân hàng quốc tế, phải không nào?” Nói xong dì Patricia nhướn ra phía trước và bắt đầu cười khàn khàn.

Tôi cũng cười theo dì, nhưng trong lòng tôi chết điếng. Có một số việc quý vị không thể đùa bỡn được; đơn giản đó là vận rủi. Giống như là ta đá vào mắt thần số mệnh vậy. Nếu quý vị làm việc này quá nhiều thì chắc chắn vị thần ấy sẽ tiêu tiện trả lại chính quý vị. Và dòng nước tiểu của thần sẽ chẳng khác gì một vòi lửa khủng khiếp.

Nhưng làm sao dì Patricia lại biết chuyện đó chứ? Suốt đời mình, dì chưa bao giờ phạm luật cho tới khi dì gặp Sói già Phố Wall! Liệu tôi có thật sự là một con người đáng sợ đến mức tôi sẵn lòng tha hóa cả một người dì đã 65 tuổi chỉ để có được lý do phủ nhận hợp lý?

Chà, đờng tiền nào cũng có hai mặt cả thôi. Ở mặt bên này là yếu tố tội phạm rành rành - mua chuộc một bà già; đẩy bà ấy vào một lối sống mà bà ấy chưa bao giờ cần hoặc muốn cả; khiến cho sự tự do và uy tín của bà ấy

ở vào thế nguy hiểm, thậm chí có thể còn làm cho bà ấy bị đột quỵ hoặc một tình trạng rối loạn nào đó liên quan đến stress nếu như mọi việc thất bại.

Nhưng ở mặt bên kia - chỉ vì bà ấy chưa bao giờ cần hoặc muốn một cuộc sống giàu sang và phung phí không có nghĩa là không tốt cho bà ấy! Điều đó sẽ tốt hơn cho bà ấy, lay Chúa lòng lành! Có thêm tiền, bà ấy có thể sống nốt quãng đời của mình trong cảnh xa hoa. Và (xin Chúa thứ lỗi) nếu bà ấy có bị ốm, bà ấy sẽ tiếp cận được với những dịch vụ y tế tốt nhất có thể mua được bằng tiền. Tôi hoàn toàn tin rằng tất cả những lời vớ vẩn của dân Anh về nền y tế xã hội hóa không tương quân bình chủ nghĩa của họ chẳng là gì hơn một bãi phân ngựa. Cần phải có những dịch vụ đi đầu trị đặc biệt cho những người có vài triệu bảng Anh. Đó mới là công bằng, phải không nào? Hơn nữa, có thể dân Anh không tham lam bằng dân Mỹ nhưng họ cũng không phải là những người cộng sản. Và y tế xã hội hóa - y tế xã hội hóa *thật sự* - chẳng là gì khác hơn một cách nói lẻo bịp!

Còn có những lợi ích khác nữa, mà nếu gộp chung lại, càng cho thấy rất đáng để đưa bà dì Patricia đáng mến vào cái hang hùm gian lận ngân hàng quốc tế. Chính dì Patricia cũng đã nói rằng nền hưng phấn được tham gia vào một nhóm rửa tiền tinh vi sẽ giúp làm cho dì thấy trẻ trung, có lẽ trong những năm tới, kia mà! *Cái ý nghĩ ấy mới thanh thản làm sao!* Và, thực tế, dì làm gì có cơ hội để bị rắc rối thật sự? Gần như bằng không, tôi nghĩ bụng. Có lẽ còn dưới mức đó nữa.

Vừa lúc dì Patricia lên tiếng: “Cháu ạ, cháu vừa có được một món quà tuyệt vời là cùng lúc được tham dự hai cuộc đàm thoại tách bạch. Một cuộc là với thế giới bên ngoài - mà trong trường hợp này là với dì Patricia đáng mến của cháu - còn cuộc kia là với chính cháu, và chỉ có cháu mới nghe được mà thôi.”

Tôi bật tiếng cười khê. Tôi ngả người ra sau và duỗi cả hai tay ra hai bên phần lưng chiếc ghế gỗ, cứ như thể tôi đang cố để cho chiếc ghế hấp thụ bớt một phần lo lắng của mình. “Dì thấy được rất nhiều chuyện, dì Patricia ạ. Kể từ ngày dì cháu mình gặp nhau, lúc cháu gần như sắp chết đuối trong bồn cầu, cháu đã luôn cảm thấy rằng dì hiểu cháu hơn ai hết. Có lẽ thậm chí dì còn hiểu cháu hơn chính bản thân cháu hiểu mình, mặc dù có thể không phải như vậy.

Dù sao đi nữa, cháu cũng đã lạc lối ở trong đầu mình từ lâu lắm rồi - từ thời cháu còn nhỏ kia, có lẽ từ lúc còn đi học mẫu giáo.

Cháu nhớ cảnh mình ngồi trong lớp học và lơ lảo nhìn tất cả những đứa trẻ khác và tự hỏi tại sao chúng nó không hiểu. Giáo viên thường đặt một câu hỏi và cháu thì đã biết câu trả lời trước khi cô giáo hỏi xong kia.” Tôi dừng lại và nhìn thẳng vào mắt dì Patricia rồi nói tiếp: “Xin dì đừng cho rằng thế là cháu tự mãn, dì Patricia ạ. Cháu không hề muốn tỏ ra cái giọng đó. Cháu chỉ đang hết sức trung thực với dì để dì có thể *thật sự* hiểu cháu. Nhưng từ thời còn nhỏ, cháu đã luôn vượt xa - ý cháu là về mặt trí tuệ - tất cả những đứa trẻ khác cùng tuổi cháu. Càng lớn, cháu càng tiến xa hơn.

Và từ thời còn bé, cháu đã có cuộc độc thoại nội tâm như thế này trong đầu, không bao giờ kết thúc cả - trừ phi cháu đi ngủ. Cháu tin rằng tất cả mọi người đều như thế; chỉ có điều sự độc thoại của cháu đặc biệt rõ. Và rất phiền toái. Cháu liên tục đặt cho mình những câu hỏi. Và vấn đề với chuyện đó là ở chỗ bộ não của ta giống như một cái máy tính: Nếu ta đặt cho nó một câu hỏi, nó luôn được lập trình để trả lời, cho dù có câu trả lời hay không. Cháu liên tục phải cân nhắc tất cả mọi việc trong đầu mình và cố gắng dự đoán xem những hành vi của mình sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với mọi việc. Hoặc có lẽ *thao túng mọi việc* mới là những từ thích hợp nhất. Rất giống như đang chơi một ván cờ với chính cuộc đời mình vậy. Và cháu rất ghét đánh cờ!”

Tôi thăm dò nét mặt dì Patricia để tìm kiếm phản ứng gì đó, nhưng tất cả những gì tôi thấy chỉ là một nụ cười thân mật. Tôi cứ chờ đợi dì trả lời nhưng dì không hề đáp lại. Nhưng chính với sự im lặng của mình, dì đã gửi đi một thông điệp rất rõ ràng: *Cứ nói tiếp đi!*

“Thế rồi, khoảng năm lên bảy hay tám tuổi gì đó, cháu bắt đầu bị những cơn hoảng loạn kinh khủng. Cho đến giờ cháu vẫn bị vậy, mặc dù cháu đã dùng Xanax để làm dịu bớt. Nhưng thậm chí chỉ cần nghĩ đến một cơn hoảng loạn thôi cũng đủ làm cháu hoảng loạn thật. Quả là một sự chịu đựng khủng khiếp, dì Patricia ạ. Chúng làm cháu suy nhược. Chẳng khác gì quả tim của dì chui khỏi lồng ngực vậy. Cháu nghĩ lần đầu tiên dì cháu mình gặp mặt, thực sự cháu đang trải qua tình trạng như vậy - mặc dù vụ đó là do mấy gram cocaine, cho nên thật ra không đáng tính đến. Dì còn nhớ chứ ạ?”

Dì Patricia gật đầu và mỉm cười thân mật. Nét mặt dì không hề có lấy một chút phán xét.

Tôi tiếp tục: “Chà, cháu chưa bao giờ có thể giữ cho tâm trí mình thanh thản cả, thậm chí khi cháu còn nhỏ. Cháu bị mất ngủ nặng từ khi còn trẻ - đến giờ vẫn vậy. Thậm chí còn tệ hơn. Cháu thường thức trắng đêm và nghe tiếng thở của anh trai mình, nhìn anh ấy ngủ như một đũa con nít. Cháu lớn lên trong một căn hộ nhỏ, anh em cháu phải ngủ chung phòng. Cháu yêu quý anh ấy hơn mức dì có thể hình dung được. Cháu có rất nhiều kỷ niệm ngọt ngào về những ngày ấy. Thế mà giờ đây chúng cháu thậm chí không buồn nói chuyện với nhau nữa. Một nạn nhân nữa của cái gọi là sự thành đạt của cháu đấy. Nhưng còn một câu chuyện khác nữa.

Cháu thường thấy hãi thời gian về đêm... hay nói cho đúng là kinh sợ buổi đêm, bởi vì cháu biết cháu sẽ không thể ngủ nổi. Cháu thường thức chong chong suốt đêm, nhìn đăm đăm cái đồng hồ báo thức điện tử để cạnh giường và đếm từng phút trôi qua, hầu như không hề thấy chán cũng bởi vì dường như tâm trí cháu bắt cháu phải làm những việc lặp đi lặp lại. Năm cháu lên sáu, cháu đã có thể làm nhẩm phép nhân bốn chữ số trong đầu còn nhanh hơn dì làm trên máy tính. Không hề đùa đâu, dì Patricia ạ. Bây giờ cháu cũng vẫn làm được như thế. Nhưng lại nói về thời điểm ấy, bạn bè cháu thậm chí còn chưa biết đọc! Mặc dù vậy, khả năng ấy chẳng có tác dụng gì. Cháu thường khóc như trẻ con mỗi khi đến giờ đi ngủ. Là bởi vì cháu rất hãi những cơn hoảng loạn. Ba cháu thường vào phòng cháu và nằm xuống với cháu để cố gắng trấn an cháu. Mẹ cháu cũng vậy. Nhưng cả ba và mẹ cháu đều phải làm việc nên không thể ở bên cháu suốt cả đêm được. Vì thế, cuối cùng cháu cũng bị bỏ lại một mình với những ý nghĩ của mình. Qua nhiều năm, hầu như chứng hoảng loạn lúc đi ngủ đã mất dần. Nhưng nó thực sự chưa bao giờ rời bỏ cháu. Nó vẫn ám ảnh cháu mỗi khi đầu cháu đặt xuống gối, nhưng dưới dạng mất ngủ khó trị - chứng mất ngủ khủng khiếp.

Cháu đã dành cả đời mình cố gắng lấp đầy một lỗ trống mà dường như cháu không thể lấp đầy, dì Patricia ạ. Mà cháu càng cố thì dường như nó càng to ra. Cháu đã dành thời gian còn nhiều hơn cả...”

Và những lời nói tuôn ra nơi đầu lưỡi tôi khi tôi bắt đầu quá trình phun ra thứ nọc độc đã ngấm sâu vào gan ruột tôi từ lâu lắm rồi. Có lẽ ngày đó tôi phải đấu tranh để cứu lấy cuộc đời mình, hoặc nếu không phải vậy thì

cũng là cứu lấy tinh thần mình mất của mình. Ngắm lại, đó đúng là một địa điểm tốt cho người ta bộc lộ lòng mình, đặc biệt là một người như tôi. Nói cho cùng, trên hòn đảo Anh quốc bé tí xíu, không hề có Sói già Phố Wall, cũng chẳng có Stratton Oakmont, cả hai đều ở cách xa cả một đại dương. Chỉ còn lại Jordan Belfort - một thằng bé sợ sệt - luôn tự mua lấy những rắc rối và sự thành công của gã đang trở thành thứ công cụ để hủy hoại chính gã. Câu hỏi duy nhất tôi có là, liệu tôi có giết chính mình trước - theo cách nói của tôi - hay chính phủ sẽ tóm được tôi trước khi tôi có cơ hội giết mình?

Khi dì Patricia để cho tôi mở lời, dường như tôi chẳng tài nào ngừng nói được. Nói cho cùng, mọi con người đều cảm thấy có một sự thôi thúc không cưỡng lại được cần phải thú nhận những tội lỗi của mình. Tôn giáo được tạo ra vì những mục đích như thế. Và các vương quốc bị đánh chiếm với lời hứa hẹn rằng mọi tội lỗi sẽ được tha thứ sau đó.

Vậy là tôi đã xưng tội suốt hai tiếng liền. Tôi đã cố gắng một cách tuyệt vọng nhằm giải thoát mình khỏi cái túi mật đang tàn phá cơ thể và tinh thần của tôi, xúi giục tôi làm những việc mà tôi biết là sai trái và có những hành vi mà tôi biết là cuối cùng sẽ dẫn tôi đến chỗ tự hủy hoại chính mình.

Tôi kể với dì câu chuyện cuộc đời mình - bắt đầu từ nỗi ám ảnh mà tôi cảm nhận được khi lớn lên trong nghèo túng. Tôi kể với dì về chứng điên của ba tôi và chuyện tôi đã giằng dỗi mẹ tôi như thế nào vì đã không bảo vệ được tôi khỏi cơn nóng giận ghê gớm của ông. Tôi kể với dì rằng tôi biết mẹ tôi đã cố gắng hết sức như thế nào, nhưng khi đó tôi vẫn nhìn nhận những ký ức này bằng con mắt của một đứa trẻ nên dường như tôi đã không thể nào tha thứ hoàn toàn cho mẹ. Tôi kể với dì về ngài Max và việc ông luôn xuất hiện để bảo vệ tôi mỗi khi có chuyện cũng như việc tôi, lại một lần nữa, đã giằng dỗi mẹ tôi vì đã không luôn có mặt giống như ông ấy vào những thời khắc quan trọng.

Và tôi đã kể cho dì nghe tôi vẫn yêu thương mẹ tôi thế nào bất chấp những chuyện ấy và tôi cũng rất kính trọng bà, thậm chí khi bà đã nhốt nhét vào đầu tôi cái ý nghĩ rằng trở thành một bác sĩ là cách kiếm được nhiều tiền đáng kính trọng duy nhất. Tôi đã giải thích việc tôi phản đối lại cái ý tưởng ấy bằng cách bắt đầu tập tọng hút thuốc vào năm lớp sáu.

Tôi đã kể với dì việc tôi ngủ quên nên trễ kỳ thi vào trường y chỉ vì đêm trước đó tôi đã pha chế quá nhiều loại thuốc và kết cục là tôi đành phải vào trường răng hàm mặt chứ không phải trường y. Tôi đã kể cho dì chuyện ngày đầu tiên tôi đến trường, khi hiệu trưởng xuất hiện trước lớp mới nhập học và giải thích rằng thời hoàng kim của ngành nha khoa đã chấm hết và nếu ai đó định trở thành bác sĩ nha khoa để kiếm được nhiều tiền thì tốt hơn cả là nên ra đi ngay để tiết kiệm thời gian và đỡ xấu hổ... tôi đã đứng ngay dậy và không bao giờ quay lại nữa.

Và từ đó tôi kể về việc mình nhảy sang lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản, rồi cuối cùng gặp Denise. Đến lúc này, mắt tôi bắt đầu nhòe lệ. Với tâm trạng buồn bã, tôi nói: "... và chúng cháu đã phải quỳ phục xuống, gối đầu gối lên để mua dầu gội đầu. Chúng cháu đã nghèo đến thế đấy. Khi cháu hết sạch tiền, cháu nghĩ Denise sẽ rời bỏ cháu. Cô ấy còn trẻ và vẫn xinh đẹp, cháu thì lại sa sút. Cháu chưa bao giờ cảm thấy tự tin trước phụ nữ cả, dì Patricia ạ, cho dù dì hay bất kỳ ai nghĩ thế nào. Khi lần đầu tiên cháu bắt đầu kiếm tiền bằng nghề kinh doanh thịt, cháu cứ nghĩ đó là cách để bù đắp lại chuyện đó. Và khi cháu gặp Denise, cháu định ninh rằng cô ấy yêu cháu vì chiếc xe hơi của cháu. Khi đó cháu có một chiếc Porsche màu đỏ, quả là một niềm hạnh diện với một thằng ranh mới ngoài 20, nhất là lại lớn lên trong một gia đình nghèo.

Nói thật với dì - lần đầu tiên khi cháu để mắt đến Denise cháu đã bị chinh phục hoàn toàn. Cô ấy giống như một ảo mộng. Cực kỳ kiêu diễm! Con tim cháu loạn nhịp, dì Patricia ạ! Hôm đó cháu đang lái chiếc xe tải của mình đi bán thịt cho tay chủ cửa hàng cắt tóc nơi Denise làm việc. Cháu đã theo cô ấy chạy khắp cửa hàng và hỏi xin số điện thoại của cô ấy cả trăm lần, nhưng cô ấy không chịu cho cháu biết. Vậy là cháu chạy vội về nhà, lấy chiếc Porsche và phóng trở lại rồi đợi ở bên ngoài cửa hàng của cô ấy để bảo đảm rằng cô ấy sẽ nhìn thấy ngay khi bước ra đường!" Nói đến đây, tôi cười bối rối với dì Patricia. "Dì có tưởng tượng được không? Có loại đàn ông đầy tự tin nào lại làm như thế chứ? Thật sự cháu rất bối rối! Và có một điếu hết sức mỉa mai là khi cháu bắt đầu mở công ty Stratton thì tất cả bọn choai choai ở Mỹ đều nghĩ rằng đặc quyền của chúng là được sở hữu một chiếc xe Ferrari vào tuổi 21." Tôi lắc đầu và đảo mắt.

Dì Patricia mỉm cười và nói. “Dì cho rằng cháu không phải là thằng con trai đầu tiên nhìn thấy một cô gái xinh đẹp và chạy về nhà để lấy xe của mình. Và dì cũng cho rằng cháu không phải là người cuối cùng. Thực tế, cách đây không xa, công viên này có một khu vực gọi là Rotten Row, nơi đám thanh niên thường rong ruổi trên lưng ngựa ngay trước mặt các cô gái trẻ với hy vọng một ngày nào đó trở thành tân lang của họ.” Dì Patricia bật cười trước câu nói của mình, rồi thêm. “Cháu không hề phát minh ra trò chơi đó đâu, cháu ạ.”

Tôi mỉm cười nhã nhặn. “Vâng, cháu đồng ý với dì về chuyện đó, nhưng cháu vẫn cảm thấy mình hơi ngốc. Và như phần còn lại của câu chuyện... mà dì đã biết cả rồi đấy. Có đi đâu, tệ nhất lại là khi cháu chia tay Denise vì Nadine, chuyện ấy bị phơi lên mặt báo. Đó quả là một cơn ác mộng kinh hoàng đối với Denise! Ý cháu là, cô ấy vẫn chỉ là một thiếu phụ 25 tuổi bị thất thế trước một người mẫu trẻ trung. Và báo giới mô tả cô ấy như một quý bà luống tuổi đã không còn khoái cảm tình dục! Những chuyện vợ vẫn như thế lúc nào chẳng diễn ra ở Phố Wall, thưa dì.

Quan điểm của cháu là Denise cũng rất trẻ trung và xinh đẹp! Dì có thấy cái nghịch lý trong đó không? Hầu hết đám đàn ông giàu có đợi tới lúc đánh đổi người vợ đầu của mình. Cháu biết dì là một phụ nữ thông minh, vì thế dì biết chính xác là cháu đang nói chuyện gì. Thế mới là cung cách ở Phố Wall mà đúng như dì nói, cháu không hề phát minh ra trò chơi đó. Nhưng mọi thứ trong cuộc đời cháu đầu trở nên gấp gáp. Cháu bỏ qua những năm 20 và 30 tuổi để tiến thẳng sang độ tuổi 40. Có nhiều việc diễn ra trong độ tuổi đó để giúp hình thành nên tính cách một người đàn ông. Có những cuộc đấu tranh, dì Patricia, mà mọi người đàn ông cần trải qua để hiểu ra ý nghĩa thật sự của việc làm một người đàn ông. Cháu chưa bao giờ trải qua giai đoạn đó cả. Cháu đúng là một đứa trẻ mới lớn trong cơ thể một người đàn ông. Cháu sinh ra đã được Chúa ban tặng một số thứ, nhưng cháu không có sự chín chắn về mặt tình cảm để sử dụng tình cảm ấy sao cho đúng cách. Cháu giống như một tai nạn đang chờ đợi đến lúc xảy ra.

Chúa chỉ ban cho cháu một nửa phương trình - đó là khả năng chỉ huy mọi người và tính toán mọi việc theo những cách mà hầu hết mọi người đều không tính nổi. Nhưng Người lại không ban cho cháu sự thận trọng và tính kiên nhẫn để làm những việc đúng đắn.

Dù Denise đi tới đâu, người ta đều chỉ trỏ cô ấy và nói: “Kìa, đó chính là người phụ nữ mà Jordan Belfort đã đánh đổi lấy một em Miller Lite đấy.” Cháu nói thật với dì, dì Patricia, lẽ ra cháu đáng bị đánh đòn vì những gì cháu đã gây ra cho Denise. Cháu không quan tâm đó là Phố Wall hay Phố Main. Những gì cháu đã làm là không thể tha thứ được. Cháu đã từ bỏ một cô gái xinh đẹp, tốt bụng từng gắn bó với cháu lúc ngọt bùi cũng như lúc đắng cay, người đã dám phớt lờ tương lai của mình cho cháu. Và khi cô ấy sắp nhận được tấm vé thắng cuộc thì chính cháu lại tước bỏ nó. Cháu sẽ bị thiêu ở địa ngục vì chuyện đó, dì Patricia ạ. Và cháu đáng bị như vậy.”

Tôi hít một hơi dài. “Dì không thể tưởng tượng được cháu đã tìm cách bao biện cho những việc mình đã làm như thế nào đâu, cố tìm lý do đổ lỗi cho Denise. Nhưng cháu chẳng bao giờ làm nổi việc đó. Có một số việc đương nhiên là sai trái, và dì có thể nhìn nhận chúng từ cả nghìn góc độ khác nhau nhưng rốt cuộc, dì luôn đi đến một kết luận duy nhất, mà - ở trong trường hợp của cháu - là cháu đúng là một thằng khốn nạn bản thủ, kẻ đã rời bỏ người vợ đầu chung thủy của mình chỉ vì một cặp chân dài hơn và một khuôn mặt đẹp hơn một chút.

Hãy nghe cháu, dì Patricia - cháu biết có thể dì thấy hơi khó giữ thái độ công bằng trong vấn đề này, nhưng cháu tin rằng một phụ nữ có nhân cách như dì có thể nhìn nhận mọi việc một cách đúng đắn. Sự thật đơn giản là cháu sẽ chẳng bao giờ có thể tin tưởng Nadine như cháu đã tin Denise. Và chẳng có ai có thể thuyết phục được cháu đi đâu đó. Có lẽ 40 năm nữa, khi chúng cháu đã già nua cả, thì lúc đó cháu mới có thể nghĩ đến chuyện tin cô ấy. Nhưng đi đâu đó vẫn còn quá xa vời.”

Dì Patricia nói: “Dì không thể đồng ý với cháu hơn được nữa, cháu ạ. Tin tưởng bất kỳ người phụ nữ nào cháu gặp gỡ trong những hoàn cảnh như thế đâu cần phải có một sự thay đổi đột ngột về niềm tin. Nhưng tự dằn vặt mình về chuyện đó chẳng có ích gì đâu. Cháu có thể dành cả đời mình nhìn nhận Nadine và tự hỏi mình “sẽ ra sao nếu...”. Cuối cùng, cháu có thể biến toàn bộ chuyện này thành một lời tiên tri mang tính tự hoàn thành. Xét cho cùng, cho đi thế nào thì sẽ nhận lại như thế. Đó là quy luật của vũ trụ, cháu ạ.

Nhưng có đi đâu, cháu biết người ta nói gì về lòng tin không: Để tin ai đó, bạn cần tin chính mình. Liệu cháu có đáng tin cậy không?”

Ôi trời! Quả là một câu hỏi hiểm! Tôi cho nó chạy qua chiếc máy tính não bộ và không lấy gì làm thoải mái với câu trả lời mà máy tính gửi trả lại tôi. Tôi đứng dậy khỏi ghế và nói: “Cháu phải đứng lên thôi, dì Patricia. Chân trái của cháu sẽ làm cho cháu khốn khổ vì ngã lâu mất. Sao dì cháu ta không đi bộ một lát nhỉ? Chúng ta hãy đi về phía khách sạn. Cháu muốn thăm Speaker’s Corner*. Biết đâu có ai đó đang đứng trên bục diễn thuyết và chửi bới ông John Major. Ông ta là thủ tướng phải không dì?”

Một “Speaker’s Corner” là một khu vực nơi được phép diễn thuyết trước công chúng. Nổi tiếng nhất và cũng là địa điểm đầu tiên là Speaker’s Corner ở khu vực đông bắc công viên Hyde tại London. Các diễn giả được phép nói thoải mái, miễn cảnh sát thấy những phát ngôn của họ là hợp pháp.

“Phải rồi”, dì Patricia trả lời. Dì đứng dậy khỏi ghế và đưa tay quàng lấy tay tôi. Chúng tôi đi bộ dọc con đường, thẳng tiến về phía khách sạn. Thực tế, dì nói: “Và sau khi dì cháu mình nghe xong những gì diễn giả nói, cháu có thể trả lời câu hỏi cuối cùng của dì được không?”

Bà già này nhiều chuyện quá! Nhưng tôi vẫn phải yêu quý bà ấy! Giáo sĩ xưng tội của tôi! “Được rồi, dì Patricia, được rồi! Câu trả lời cho câu hỏi của dì là: không! Cháu là một kẻ nói dối và lừa đảo không biết ngượng và cháu ngủ cả với gái điếm theo cách mà hầu hết mọi người đều thấy ghê tởm - đặc biệt là khi cháu phê thuốc, tức là đến một nửa thời gian. Nhưng thậm chí khi cháu không phê thuốc, cháu cũng vẫn là một thằng lừa đảo. Vậy đấy! Giờ thì dì biết rồi đấy. Dì có thấy vui không?”

Dì Patricia cười nhạo thái độ nổi khùng vừa rồi của tôi, sau đó xoa dịu tôi bằng cách nói: “Ôi, cháu ạ, tất cả mọi người đều biết về nạn mại dâm - thậm chí cả mẹ vợ của cháu, chị gái của dì. Giống như một câu chuyện mà thôi. Dì nghĩ trong trường hợp của Nadine, con bé đã quyết định chấp nhận cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Nhưng chuyện dì thật sự định hỏi là liệu cháu đã bao giờ có quan hệ với một phụ nữ khác, một người phụ nữ mà cháu có tình cảm ấy.”

“Không, dĩ nhiên là không!”, tôi trả lời đầy tự tin. Và sau đó, đã bớt tự tin hơn, tôi tranh thủ kiểm lại trong trí nhớ xem liệu tôi có nói đúng sự thật không. Tôi thật sự chưa bao giờ đánh lừa Nadine đúng không nhỉ?...

Không, đúng là chưa hề Dì Patricia đã đem lại cho đầu óc tôi một ý nghĩ tốt lành làm sao! Dì đúng là một người phụ nữ tuyệt vời!

Tuy nhiên, chủ đề này là một vấn đề gì đó mà tôi cần né tránh, vì thế tôi bắt đầu nói về cái lưng của mình... và chuyện cơn đau kinh niên khiến tôi gần như phát điên ra sao... Tôi kể cho dì nghe về mấy lần phẫu thuật chỉ càng làm cho tình trạng thêm tồi tệ... và tôi giải thích chuyện tôi đã thử dùng thuốc gây mê như thế nào - tất cả mọi loại từ Vicodin tới morphine - chúng làm cho tôi buồn nôn và suy nhược ra sao... cho nên tôi lại phải uống thuốc chống nôn và Prozac để làm dịu tình trạng buồn nôn và suy nhược... nhưng rồi thuốc chống nôn lại khiến tôi đau đầu, thế là tôi phải uống Advil, mà thuốc này lại có hại cho dạ dày. Cho nên tôi dùng Zantac để đi đầu trị đau dạ dày, khiến cho các enzyme gan tăng lên. Rồi tôi kể cho dì nghe thuốc Prozac ảnh hưởng đến khuynh hướng tình dục của tôi và làm cho miệng tôi khô khốc như thế nào... vì thế tôi phải uống Salagen để kích thích các tuyến nước bọt và uống vỏ cây yohimbe* để trị tình trạng liệt dương... nhưng cuối cùng tôi cũng phải ngừng uống những thứ đó. Rốt cuộc, tôi giải thích, tôi luôn phải trở lại với Quaalude, dường như đây là thứ thuốc duy nhất thật sự làm dứt được cơn đau.

Một loài cây của vùng Đông Phi. Vỏ của loại cây này có tác dụng kích thích khả năng tình dục của nam giới. Nó có chứa chất yohimbine - chất hóa học được nghiên cứu để đi đầu trị rối loạn tình dục. Yohimbe có thể tương tác với một số loại thuốc đi đầu trị huyết áp cao, tiểu đường.

Chúng tôi sắp đến Speaker's Corner thì tôi buồn bã lên tiếng: “Cháu sợ rằng giờ thì cháu nghiện hẳn thứ thuốc đó mất rồi, dì Patricia ạ, thậm chí nếu lưng cháu không đau thì cháu vẫn không thể thôi dùng thứ thuốc đó. Giờ cháu bắt đầu có triệu chứng mất trí nhớ, khi đó cháu làm những việc mà cháu không thể nhớ nổi. Quả là một chuyện đáng sợ, dì Patricia ạ. Giống như là một phần cuộc sống của cháu đã vừa bay hơi mất vậy - *phù!* - biến mất mãi mãi. Nhưng vấn đề của cháu là cháu đã tống hết chỗ thuốc Quaalude xuống bồn cầu và giờ đây cháu đang chết vì nó. Thực tế là cháu đang tính chuyên bảo trợ lý của mình cử ngay lái xe của cháu đến đây trên một chiếc Concorde, như thế cháu có thể nhận được mấy viên Lude. Cháu sẽ phải mất khoảng 20.000 đô la chỉ để có được 20 viên Lude. 20.000 đô la! Nhưng cháu vẫn cứ tính đến chuyện đó đấy.

Cháu có thể nói được gì nào, dì Patricia? Cháu đúng là một thằng nghiện. Cháu chưa bao giờ thừa nhận chuyện đó với ai cả, nhưng cháu biết đúng là như vậy. Và tất cả mọi người xung quanh cháu, kể cả vợ cháu, đều ngại phải đối đầu với cháu về chuyện đó. Bằng cách này hay cách khác, cuộc sống của họ đều phụ thuộc vào cháu, vì thế họ sợ cháu. Và nịnh bợ cháu.

Đó là câu chuyện của cháu. Không phải là một bức tranh đẹp đẽ gì. Cháu sống một cuộc sống lệch lạc nhất trên hành tinh này. Cháu đúng là một kẻ thất bại rất thành công. Cháu là một thằng 31 tuổi nhưng như người đã 60 vậy. Có đi đâu cháu còn làm những việc này được bao lâu nữa, chỉ có Chúa mới biết. Nhưng cháu thật sự yêu vợ mình. Và cháu dành cho con gái bé bỏng của cháu những tình cảm mà cháu chẳng bao giờ nghĩ rằng mình có thể có. Nói cho cùng, chính con bé là động lực để cháu tiến lên. Ôi Chandler. Nó là tất cả với cháu. Cháu thề sẽ bỏ thuốc sau khi con bé ra đời, nhưng cháu đang đánh lừa ai kia chứ? Cháu không tài nào bỏ được, ít nhất là trong một thời gian dài.

Cháu tự hỏi Chandler sẽ nghĩ gì khi nó phát hiện ra ba nó là một tên nghiện? Cháu tự hỏi nó sẽ nghĩ gì khi ba nó phải vào tù? Cháu tự hỏi nó sẽ nghĩ gì khi nó đủ lớn khôn để đọc được tất cả những bài báo và phát hiện ra những thành tích của ba nó với đám đi điếm? Cháu sợ ngày đó, dì Patricia ạ, cháu nói nghiêm túc đấy. Và cháu tin chắc rằng ngày đó sẽ đến. Thật buồn, dì Patricia. Thật buồn...”

Nói xong những lời đó, tôi dừng lại. Tôi chưa bao giờ bộc bạch hết gan ruột mình như thế. Liệu tôi có cảm thấy tốt hơn không? Lạy Chúa, không thật sự cho lắm. Tôi vẫn cảm thấy như cũ. Và chân trái của tôi vẫn đau buốt, mặc dù tôi đang đi bộ.

Tôi chờ đợi một phản ứng nghiêm túc nào đó từ dì Patricia, một phản ứng chẳng bao giờ có cả. Tôi đoán rằng không phải lúc nào các giáo sĩ xưng tội cũng làm như vậy. Tất cả những gì dì Patricia làm là nắm lấy tay tôi chặt hơn, có lẽ là kéo tôi lại gần dì hơn một chút, để cho tôi biết rằng bất chấp tất cả mọi chuyện - dì vẫn yêu thương tôi và dì sẽ luôn yêu thương tôi.

Chẳng có ai ở Speaker's Corner cả. Theo lời dì Patricia thì hầu hết mọi hành động diễn ra vào dịp cuối tuần. Còn như thế này là bình thường. Vào cái ngày thứ Tư này, đã có đủ những lời được nói ra trong công viên Hyde

rồi. Và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Sói già Phố Wall lại trở thành Jordan Belfort.

Nhưng chẳng được lâu. Cách một quãng ở phía trước, tôi có thể nhìn thấy khách sạn Dorchester vươn cao chín tầng vượt lên phố phường nhộn nhịp của London.

Và cái ý nghĩ duy nhất chiếm ngự tâm trí tôi là chiếc Concorde sẽ rời nước Mỹ lúc mấy giờ - và nó mất bao lâu để đến được nước Anh.

Chương 16

Hành vi tái phát

Nếu tôi kiếm được 1 triệu đô la mỗi tuần và người Mỹ trung bình kiếm được 1.000 đô la một tuần thì khi tôi tiêu 20.000 đô la cho một thứ gì đó sẽ tương đương một người Mỹ trung bình tiêu 20 đô la, phải không?

Một tiếng sau, tôi đã ngồi trong phòng Tổng thống ở khách sạn Dorchester với lời lý giải ấy trong đầu. Thực tế, chuyện đó có ý nghĩa đến mức tôi nhấc điện thoại và quay số gọi cho Janet, đánh thức cô nàng đang ngủ say như chết dậy và thản nhiên bảo: “Anh muốn em phái George tới nhà Alan Chemical-tob và nói anh ta mua cho anh 20 viên Lude, sau đó bảo anh ta mang những thứ đó tới đây trên chuyến Concorde tiếp theo, được không?” Chỉ sau đó tôi mới nghĩ ra rằng Bayside muộn hơn London năm tiếng, tức là mới chỉ 4 giờ sáng ở chỗ Janet.

Nhưng tâm trạng day dứt vì có lỗi của tôi chẳng kéo dài được lâu, thật ra, đâu phải lần đầu tiên tôi làm những việc như thế này với cô nàng, và tôi ngờ rằng đây cũng sẽ chẳng phải là lần cuối cùng. Dù sao thì tôi cũng đang trả lương cô nàng gấp năm lần giá hiện hành dành cho trợ lý cá nhân, vì thế xét cho cùng lẽ nào tôi lại không có quyền đánh thức cô nàng dậy? Hoặc, nếu không phải như thế thì lẽ nào tôi lại không có quyền đánh thức cô ta dậy bằng tình yêu thương và sự tốt bụng mà tôi dành cho cô ta, như một người cha mà chẳng bao giờ cô ta có được cả? (Lại một lời lý giải tuyệt vời nữa!)

Rõ ràng là như vậy - bởi vì, không hề chậm trễ, Janet lúc này đã tỉnh như sáo sậu và rất háo hức được làm vừa lòng tôi. Cô nàng đáp lại rất vui vẻ: “Không sao, em dám chắc rằng chuyến Concorde tiếp theo sẽ bay vào sáng sớm mai. Em sẽ bảo đảm rằng George có mặt trên chuyến đó. Nhưng em sẽ

không cần phải bảo anh ta tới nhà Alan đâu. Em có sẵn một kho thuốc khẩn cấp dành cho anh ngay trong căn hộ của em đây rồi.” Cô ta ngừng lại một chút, sau đó nói thêm: “Anh gọi cho em ở đâu đấy, từ phòng khách sạn à?”

Tôi chưa kịp trả lời thì đã tự hỏi không biết có thể rút ra kết luận gì về một gã đàn ông có thể gọi cho trợ lý của mình và yêu cầu cô ấy sử dụng phương tiện giao thông siêu thanh để thỏa mãn thói quen nghiện ngập và ước muốn tự hủy diệt thấy rõ của anh ta mà thậm chí không hề phải nhướn mày. Quả là một ý nghĩ khó chịu, vì thế tôi quyết định không nên đeo đẳng với nó lâu làm gì. Tôi bảo Janet: “Ờ, anh đang ở phòng. Anh còn biết gọi cho em từ đâu được nữa, cô em rắc rối, từ một buồng điện thoại đồ chớ ở Piccadilly Circus chắc?”

“Đồ đều!”, cô ta vặc lại. “Em chỉ hỏi thăm chút thôi mà.” Sau đó cô ta đổi sang giọng đầy hy vọng và hỏi: “Anh có thấy thích phòng đó hơn phòng ở Thụy Sĩ không?”

“Có - tuyệt hơn nhiều, cưng ạ. Không hoàn toàn đúng như gu của anh, nhưng mọi thứ đều mới và đẹp. Em làm tốt lắm.”

Tôi dừng lại và đợi nghe câu trả lời, nhưng không có gì. Chúa ơi! Cô nàng muốn nghe tả chi tiết căn phòng đây mà. Cô ta đúng là bực mình! Tôi mỉm cười trên điện thoại và nói: “Như anh vừa nói, căn phòng thật sự rất đẹp. Theo tay quản lý khách sạn thì nó được bài trí theo phong cách truyền thống của Anh - bất kể thế có nghĩa là con mẹ gì đi nữa! Nhưng phòng ngủ thì rất đẹp, đặc biệt là cái giường. Nó có bộ màn trướng rất hoành tráng với thứ vải xanh lam ở khắp nơi. Dân Anh chắc là rất chuộng vải màu lam, anh đoán thế. Và chắc họ cũng thích gối vì phòng có khoảng 1.000 cái gối.

Nhưng tất cả những gì còn lại thì chỉ toàn những thứ vớ vẩn của Anh. Có một cái bàn ăn to tổ bố với một ngọn chực đài bằng bạc trắng đặt bên trên. Nó làm anh nhớ đến ông già Liberace*. Phòng Danny đối diện phòng anh, nhưng giờ anh ta đang lang thang dạo phố London rồi - như trong bài hát *Werewolves of London* (Những người sói ở London) ấy.

Wladziu Valentino Liberace (1919-1987), thường được biết đến dưới tên gọi tắt Liberace, là một nghệ sĩ piano nổi tiếng người Mỹ.

Chỉ có thế thôi. Chẳng còn thông tin gì khác để kể nữa đâu, ngoài vị trí chính xác của anh, mà anh tin chắc là em cũng rất muốn biết. Vì thế anh sẽ cho em biết trước khi em hỏi: Anh đang đứng trên ban công phòng mình,

nhìn xuống công viên Hyde và nói chuyện với em. Thật ra anh không nhìn được rõ lắm. Trời mù lắm. Giờ em đã hài lòng chưa?”

“Thế à”, cô nàng đáp.

“Phòng giá bao nhiêu? Anh chẳng kịp xem lúc làm thủ tục nhận phòng.”

“9.000 bảng mỗi tối, tức là khoảng 13.000 đô la. Dù sao nghe có vẻ cũng xứng đáng, phải không?”

Tôi mất một lúc suy xét câu hỏi của cô ta. Có một điếu kỳ lạ với tôi là tại sao tôi luôn thấy buộc phải đặt loại phòng Tổng thống cho dù giá cả có “giời ơi” đến thế nào. Tôi chắc rằng đó là do xem Richard Gere làm như vậy trong phim *Pretty Woman* (Người đàn bà đẹp), một trong những bộ phim tôi ưa thích. Nhưng còn sâu xa hơn thế. Tôi luôn có cái cảm giác này mỗi khi tiến đến quầy làm thủ tục của một khách sạn sang trọng và nói ra những lời có ma lực này: “Tên tôi là Jordan Belfort, tôi đến nhận phòng Tổng thống.” Chà - tôi biết đúng là như vậy vì tôi là một thằng khốn không vững vàng, khốn nạn thay!

Về chế nhạo, tôi nói: “Cảm ơn đã nhắc anh nhớ tỷ giá, quý cô ngân hàng thế giới ạ. Anh gần như quên mất đấy. Dù sao đi nữa, phòng rất đáng để bỏ ra 13.000 đô la mỗi tối. Mặc dù thật sự anh nghĩ với giá đó thì nên có thêm một ả nô lệ nữa, phải không?”

“Em sẽ cố tìm cho anh”, Janet nói. “Nhưng dù sao em cũng đã đăng ký để anh trả phòng vào sáng mai rồi, vì thế chúng ta chỉ phải thanh toán có một đêm thôi. Thấy chưa, lúc nào em cũng lưu tâm đến tiền của anh đấy chứ? Nhân tiện, chuyện với bà dì của Nadine thế nào rồi?”

Ngay lập tức, tôi chuyển sang tâm thế hoang tưởng - suy tính khả năng cuộc nói chuyện trên điện thoại của chúng tôi bị cài máy nghe trộm. Liệu FBI có đủ gan để nghe lén điện thoại của Janet không nhỉ? Không, như thế *quá phi thường!* Mắc trộm điện thoại của người khác rất tốn kém và thực ra chẳng có chuyện gì có ý nghĩa được đem ra thảo luận trên đường dây này cả, dĩ nhiên trừ phi đám nhân viên FBI cố tìm cách bắt tôi vì tội lệch lạc tình dục hoặc nghiện ma túy. Nhưng còn ở Anh thì sao nhỉ? Liệu có khả năng MI6* đang theo dõi tôi vì một tội danh mà tôi chưa hề phạm phải không? Không, cũng *không thể như vậy được!* Họ còn đang quá bận rộn với lực lượng IRA*, phải không nào? Tại sao họ lại phải quan tâm đến Sói già Phố Wall và kế hoạch gian trá của gã nhằm tha hóa một giáo viên về

hưu chứ? Họ sẽ không làm vậy. Khi đã thỏa mãn rằng cuộc nói chuyện của chúng tôi an toàn, tôi bèn đáp: “Bà ấy rất ngon. Anh vừa đưa bà ấy về căn hộ của bà ấy. À, ở đây người ta gọi nhà chung cư bằng cái tên như vậy, Janet ạ.”

Cơ quan Tình báo Anh.

Quân đội Cộng hòa Ireland.

“Mẹ kiếp, Sherlock”, một giọng nói khó chịu đáp lại.

“Ồ, xin lỗi. Anh quên mất rằng em cũng là người từng đi khắp mọi nơi. Mà này, anh cần ở lại London thêm một ngày nữa. Anh có chút việc ở đây. Cho nên đặt khách sạn cho anh thêm một tối nữa và nhớ bảo đảm rằng máy bay đợi sẵn anh ở Heathrow vào sáng thứ Sáu. À, nhớ bảo phi công sẽ thực hiện luôn chuyến quay về trong ngày. Dì Patricia sẽ về luôn vào chiều hôm đó, được chứ?”

Với giọng mỉa móc rất đặc trưng của Janet: “Em sẽ làm bất cứ việc gì anh nói, *thưa chủ nhân*” - tại sao luôn có sắc thái miệt thị với cái từ chủ nhân này thế nhỉ? - “nhưng em không hiểu tại sao anh thấy cần phải lờ em về chuyện anh sẽ ở lại London thêm một ngày nữa.”

Thế quái nào mà cô nàng lại biết nhỉ? Phải chăng vì rõ ràng là tôi muốn có Lude một cách bí mật - tránh khỏi những con mắt soi mói của đám chủ ngân hàng Thụy Sĩ? Không, chỉ là vì Janet biết tôi quá rõ. Về mặt này, cô nàng là típ người giống như nữ công tước. Nhưng vì tôi không nói dối Janet nhiều như nói dối vợ mình nên cô nàng đoán được khi nào tôi định giở trò giỏi hơn vợ tôi nhiều.

Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy buộc phải nói dối. “Thật ra anh không định trả lời vấn đề đó đâu. Nhưng vì em đã đề cập đến nên biết đâu anh lại có thể lợi dụng em. Chả là thế này, ở London có một hộp đêm cực “hot” gọi là Annabelle’s. Người ta nói không thể lọt được vào đó. Hãy đặt cho anh bàn xịn nhất ở đó vào tối mai, bảo họ anh muốn ba chai Cristal ướp lạnh sẵn. Nếu em có bất kỳ vấn đề gì...”

“Xin đừng coi thường em nữa đi”, Janet ngắt lời. “Bàn của anh sẽ có sẵn cho anh, thưa ngài Belfort. Đừng quên rằng em biết rõ anh từ đâu mà ra nhé. Thế anh có cần em tìm cho anh bất kỳ thứ gì khác nữa không hay như thế là đã đầy đủ cho tối mai rồi?”

“Ôiiii, em đúng là một con quỷ nhỏ, Janet ạ! Em biết không anh thật sự đang tìm cách cải tà quy chính nhưng vì em nh ẫ nhét ý tưởng vào đầu anh cho nên sao em lại không đặt sẵn cho anh hai suất Blue Chip, một cho anh và một cho Danny. À mà giờ anh mới nghĩ ra, tốt nhất là em đặt hẳn ba suất đi - phòng trường hợp có thêm bạn! Chẳng bao giờ mình biết được sẽ có chuyện gì ở nước ngoài đâu.

Thôi, anh gác máy đây! Anh sẽ xuống nhà đi dạo loanh quanh một lát, sau đó sẽ tới Phố Bond để mua sắm một chút. Như thế sẽ làm cho ông già anh vui vẻ khi ông ấy nhận được hóa đơn vào tháng tới! Giờ, nói nhanh lên nào - trước khi anh gác máy - nhắc lại cho anh nghe xem anh là một ông chủ tuyệt vời như thế nào và em yêu anh và nhớ anh thế nào nào!”

Câu trả lời vô h ần: “Anh là ông chủ tuyệt vời nhất trên thế giới rộng lớn này, em yêu anh, nhớ anh và không thể sống thiếu anh được.”

“Tốt lắm, đúng như anh nghĩ đấy”, tôi đáp một cách ranh mãnh. Sau đó, tôi gác máy mà chẳng bu ần nói lời tạm biệt.

Sư phụ giả mạo



hình xác là 36 tiếng sau, chiếc Learjet mà chúng tôi thuê gần lên như một chiến đấu cơ khi nhắc mình khỏi Heathrow và lao vào bầu trời sáng thứ Sáu. Dì Patricia ngẩng bên trái tôi - về mặt dì cứng đờ vì sợ. Dì bám ghì lấy tay ghế chặt đến mức các khớp ngón tay của dì trắng bệch. Tôi nhìn dì đến 30 giây, dì chỉ chớp mắt đúng một lần. Tôi cảm thấy có lỗi vì đã làm dì lo lắng thấy rõ, nhưng tôi còn biết làm gì cơ chứ? Sự thật đơn giản rằng phải chui vào trong một viên đạn rỗng dài 4,5 mét và bị bắn xuyên qua không trung với tốc độ gần 800 kilômét mỗi giờ đương nhiên không phải là ý tưởng hay ho với đa số mọi người.

Danny ngẩng đối diện tôi, lưng quay về phía buồng lái. Anh ta đang thực hiện hành trình tới Thụy Sĩ bằng cách bay ngược, một việc mà tôi luôn thấy làm đảo lộn mọi thứ. Nhưng, cũng như hầu hết mọi việc trong cuộc đời, đi đâu đó không mấy may khiến cho Danny phải băn khoăn. Trên thực tế, mặc kệ tiếng ồn và những cú rung lắc, anh ta đã lăn ra ngủ, vẫn trong tư thế quen thuộc của mình, với cái mồm há hốc, đầu ngửa ra sau và khoe ra hàm răng sáng loáng.

Tôi không phủ nhận rằng khả năng phi thường này của anh ta - có thể ngủ ngay tức khắc - khiến cho tôi tức điên lên được. Làm thế nào quý vị ngăn không cho ý nghĩ của mình gần rú trong đầu? Đi đâu đó dường như thật phi lý! Chà - dù thế nào đi chăng nữa, đó là món quà của anh ta nhưng lại là lời nguyền đối với tôi.

Với tâm trạng thất vọng, tôi nghiêng đầu về phía ô cửa sổ nhỏ xíu hình ô van và nện khế lên đó. Sau đó, tôi gí mũi mình vào cửa sổ và ngắm nhìn thành London đang nhỏ dần nhỏ dần bên dưới. Vào giờ này buổi sớm -7

giờ - một lớp sương mù đặc như cháo vẩn bao trùm lên thành phố tựa hồ một tấm chăn ẩm ướt, và tất cả những gì tôi nhìn thấy được là ngọn tháp Big Ben vươn lên khỏi lớp sương giống như cái dương vật khổng lồ cương cứng trong cơn thèm khát đàn bà vào buổi sớm. Sau 36 tiếng vừa qua, ý nghĩ về dương vật cương cứng và đàn bà cũng đủ để thần kinh mệt mỏi của tôi bỏ nhà.

Đột nhiên, tôi thấy nhớ vợ mình. *Nadine! Nữ công tước đáng yêu! Giờ này nàng đang ở đâu khi mà tôi cần đến nàng nhất?* Thật tuyệt àm sao nếu được gối đầu lên bộ ngực mềm ấm của nàng và hấp thụ lấy một chút sinh lực từ nó! Nhưng, không, tôi không thể làm việc đó. Lúc này đây, nàng đang ở cách xa cả một đại dương - có lẽ đang có những linh cảm u ám về những tội lỗi gần đây của tôi và đang nghĩ cách báo thù.

Tôi cứ nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, cố gắng sắp xếp lại những sự kiện diễn ra trong 36 giờ qua. Tôi thật lòng yêu vợ mình. Vì thế, có làm sao tôi lại làm tất cả những điều khủng khiếp ấy? Phải chăng chính ma túy đã khiến tôi làm vậy? Hay chính những việc làm ấy khiến tôi sử dụng ma túy để cảm thấy bớt tội lỗi hơn? Đó là một câu hỏi tồn tại mãi mãi, một dạng “gà có trước hay trứng có trước” - đủ khiến một người đàn ông phát điên.

Vừa hay phi công thực hiện một cú rẽ trái gấp gáp và những tia nắng sớm rực rỡ hắt lên đầu mút cánh bên phải, chiếu thẳng vào khoang máy bay, gần như khiến tôi bắn tung ra khỏi ghế. Tôi quay đi tránh tia nắng chói chang và nhìn dì Patricia. A ha, dì Patricia tội nghiệp! Dì vẫn ngơ ngác cứng đờ như một pho tượng, vẫn ghì chặt tay ghế, vẫn trong trạng thái căng thẳng do đi trên chiếc Lear này. Tôi cảm thấy mình nợ dì vài câu an ủi, vì thế, bằng giọng nói đủ to để át tiếng động cơ đang gầm rú, tôi gào lên: “Dì thấy thế nào, dì Patricia? Hơi khác so với máy bay thương mại. Dì có thể cảm nhận được cả những lúc đổi hướng, phải không ạ?”

Tôi quay sang Danny và ngắm nhìn anh ta một lát - vẫn ngủ say? Thật không thể tin nổi! *Cái thằng trò đánh thánh vật kia!*

Tôi xem lại lịch trình ngày hôm nay và những mục tiêu cần hoàn thành. Chừng nào dì Patricia còn tham gia thì mọi việc sẽ rất dễ dàng. Vấn đề chỉ là đưa dì vào và ra khỏi ngân hàng càng nhanh càng tốt. Dì sẽ mỉm cười trước những máy quay mạch kín, ký một vài tờ giấy, trao cho họ một bản sao hộ chiếu của dì, chỉ có vậy thôi. Tôi sẽ đưa dì trở lại London lúc 4 giờ

chiều nay. Trong vòng một tuần nữa, dì sẽ nhận được thẻ tín dụng của mình và bắt đầu được hưởng lợi nhờ làm người chỉ định của tôi. *Thật quá tốt cho dì!*

Một khi dì Patricia đã được chu toàn, tôi sẽ có một cuộc gặp nhanh với Saurel, kết thúc một vài việc còn chưa giải quyết và vạch ra một thời gian biểu sơ bộ cho việc bí mật chuyển tiền mặt. Tôi sẽ bắt đầu với 5 triệu, hoặc có lẽ thêm 1 triệu nữa, rồi sau đó phát triển dần. Tôi có một vài nhân vật hậu thuẫn ở Mỹ chuyên làm việc này, nhưng tôi sẽ tập trung vào việc đó khi tôi đã trở về nhà.

Nếu có chút may mắn, tôi có thể hoàn tất mọi công việc trong ngày hôm nay và đáp một chuyến bay sớm rời Thụy Sĩ, có lẽ là chuyến đầu tiên, vào sáng mai. Thật là một ý nghĩ sung sướng! Tôi yêu vợ mình! Và rồi tôi sẽ được gặp Chandler để ôm nó trên tay. Chà, biết nói gì về chuyện đó nhỉ? Chandler thật hoàn hảo! Mặc dù thực tế tất cả những gì con bé làm chỉ là ngủ khi khi và tu sữa bột trẻ em, nhưng tôi có thể nói rằng rồi có ngày nó sẽ là một thiên tài! Và nó thật yêu kiều! Nó càng ngày càng giống Nadine. Dì đầu đó thật tuyệt vời, đúng như những gì tôi mong đợi.

Nhưng tôi cần để cho tư duy của mình tỉnh táo trong ngày hôm nay, đặc biệt là trong cuộc gặp của tôi với Roland Franks. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những gì Saurel nói, và tôi không hề nghi ngờ rằng một người như Roland Franks rất có thể đúng là một vận may bất ngờ. Thật khó hình dung được tôi có thể đạt được những gì nếu tôi có trong tay một chuyên gia chế tạo các loại giấy tờ để củng cố cho lý do phủ nhận hợp lý. Lợi ích rõ rệt nhất sẽ là sử dụng các tài khoản của tôi ở nước ngoài để tiến hành làm ăn theo Quy định S - cho phép tôi phá bỏ thời hạn nắm giữ cổ phần dài hai năm theo Quy tắc 144. Nếu Roland có thể tạo ra các công ty vỏ bọc như là những chủ thể hợp pháp ở nước ngoài thì việc đó sẽ cho phép tôi sử dụng Quy định S để rót tiền vào một vài công ty của chính mình, trong đó quan trọng nhất là Dollar Time. Công ty này cần 2 triệu đô la tiền mặt; nếu Roland có khả năng tạo ra những giấy tờ cần thiết thì khi đó tôi có thể sử dụng số tiền chuyển lậu của mình để đổ vào Dollar Time. Đó sẽ là một trong những chủ đề chính của buổi thảo luận.

Thật kỳ cục làm sao: Dù tôi cực kỳ khinh ghét Kaminsky nhưng chính hắn lại là người đưa tôi đến với Jean Jacques Saurel. Đó là một ví dụ kinh điển về trường hợp thăng bất tài giới thiệu được người tài.

Với ý nghĩ đó, tôi nhắm mắt và giả vờ ngủ. Chỉ một lát nữa thôi, tôi sẽ trở lại Thụy Sĩ.

*

Văn phòng của Roland Franks chiếm tầng trệt của một tòa nhà xây gạch đỏ rất hẹp cao ba tầng trên một con phố rải sỏi khá tĩnh lặng. Phía bên kia phố, một loạt cửa hàng tự doanh quy mô nhỏ được mở ra để kinh doanh, mặc dù trời đã xế chiều nhưng có vẻ những cửa hàng ấy vẫn rất vắng khách.

Tôi quyết định gặp Roland Franks một mình, dường như đây là một việc làm khôn ngoan - bởi lẽ những chủ đề sắp được thảo luận có thể tống tôi vào tù vài nghìn năm.

Nhưng tôi không muốn để cái lý do u ám đó ám ảnh cuộc gặp gỡ của tôi với Sư phụ giả mạo trong tương lai của mình. Phải – Sư phụ giả mạo. Vì một lý do không thể giải thích được nào đó, dường như tôi không thể nào gạt bỏ mấy chữ đó ra khỏi đầu mình. *Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo!* Các khả năng là... vô hạn! Có biết bao nhiêu chiến lược gian trá để sử dụng! Có biết bao nhiêu luật sẽ bị qua mặt nhân danh lý do phủ nhận chính đáng không thể bác bỏ được!

Và mọi việc với dì Patricia đã diễn ra không có gì vướng mắc. Đúng là đi êm lành. Trên thực tế, vào lúc này, dì đang trên đường trở lại London, hy vọng là dì cảm thấy thoải mái hơn trên chiếc Learjet - sau khi đã uống năm ngum whisky Ireland trong bữa trưa. Còn Danny... chà, thằng cha này lại là chuyện khác. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy anh ta thì anh ta đang ở trong văn phòng của Saurel, nghe một bài thuyết trình về bản chất nghịch ngợm của giống cái ở Thụy Sĩ.

Hành lang dẫn tới văn phòng Sư phụ giả mạo của tôi tối và bốc mùi ẩm mốc. Tôi không thể không cảm thấy hơi nản với không gian khắc khổ xung quanh. Dĩ nhiên, chức danh chính thức của Roland không phải là Sư phụ giả mạo hay gì gì như thế. Trên thực tế, tôi dám mạo muội đoán rằng tôi là thằng người đầu tiên ghép mấy từ ấy với nhau để chỉ một ủy thác viên Thụy Sĩ.

Thật ra, chức danh ủy thác viên hoàn toàn vô thưởng vô phạt và chẳng hề có ý nghĩa tiêu cực nào cả. Còn ở góc độ pháp lý, một ủy thác viên chẳng là gì hơn một chức danh “làm cảnh” dành cho bất kỳ cá nhân nào có

nghĩa vụ về mặt pháp lý là phải trông chừng công việc của một người khác - tức là công việc được ủy thác cho. Tại Mỹ, đó là công việc vợ vãn của đám WASP giàu có, những kẻ dùng các ủy thác viên để trông nom quyền thừa kế, hoặc các quỹ tín thác mà họ lập ra cho đám con trai con gái đàn độn của mình. Hầu hết các ủy thác viên hoạt động theo những chỉ dẫn nghiêm ngặt được lập ra cho họ bởi đám WASP làm cha làm mẹ, nói rõ việc phân chia tài sản như thế nào và khi nào. Nếu mọi việc theo đúng kế hoạch, đám con cháu đàn độn sẽ không được chạm tay vào đồng của cải thừa kế của chúng cho tới khi chúng đủ khôn lớn để chấp nhận sự thật rằng chúng đúng là lũ thộn. Sau đó, chúng sẽ vẫn có đủ tài sản được để dành lại để sống phần đời WASP còn lại của mình theo kiểu WASP điển hình.

Nhưng Roland Franks không phải là dạng ủy thác viên như vậy. Những chỉ dẫn của anh ta sẽ do tôi lập ra, để làm lợi cho tôi. Anh ta sẽ chịu trách nhiệm giải quyết tất cả những công việc giấy tờ và thu xếp bất kỳ mẫu văn bản chính thức nào cần phải đệ trình với nhiều chính phủ nước ngoài. Anh ta sẽ tạo ra những văn bản trông rất chính thống để chứng minh cho quá trình lưu thông tài sản cũng như các khoản đầu tư vốn cổ phiếu vào những đơn vị trong đó tôi nắm quyền điều khiển bí mật. Sau đó anh ta sẽ phân chia tài sản, theo hướng dẫn của tôi, tới bất kỳ quốc gia nào do tôi chọn.

Tôi mở cửa văn phòng của Roland và nhìn thấy anh ta đang ở trong đó: vị Sư phụ giả mạo tuyệt vời của tôi. Không hề có khu vực tiếp tân, chỉ là một văn phòng rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, với các bức tường ốp gỗ gụ và một tấm thảm màu nâu sẫm. Anh ta đang tựa vào mép một chiếc bàn gỗ sồi rất lớn, bên trên la liệt giấy tờ... và anh ta đúng là một gã béo Thụy Sĩ thật sự! Anh ta cao ngang tôi, nhưng có một phong thái khác thường và một nụ cười tinh quái trên gương mặt như thể nói rằng: “Tôi dành phần lớn đời mình nghĩ ra những cách để đánh lừa vô số chính phủ trên thế giới này.”

Ngay phía sau anh ta, một giá sách làm bằng gỗ óc chó rất lớn sừng sững chạm tới trần nhà; chắc nó phải cao đến gần 4 mét. Giá sách xếp hàng trăm cuốn sách bọc da, tất cả đều có kích cỡ bằng nhau, độ dày như nhau và màu nâu sẫm y hệt nhau. Nhưng mỗi cuốn sách lại có một cái tên khác nhau bên trên, được mạ bằng chữ vàng, chạy dọc theo gáy từ trên xuống dưới. Tôi đã từng nhìn thấy những cuốn sách như thế này ở Mỹ. Đó là sách chính thức về doanh nghiệp, những cuốn sách mà quý vị nhận được mỗi lần quý vị thành lập một doanh nghiệp mới. Mỗi cuốn lại chứa hiến

chương doanh nghiệp, các chứng chỉ chứng khoán bỏ trống, con dấu doanh nghiệp và những thứ đại loại như vậy. Một chiếc thang thư viện kiểu cổ có bánh xe dưới chân tựa vào giá sách.

Roland Franks tiến lại phía tôi và vồ lấy tay tôi trước khi tôi kịp giơ tay lên. Anh ta bắt đầu lắc tay tôi rất nhiệt thành. Với nụ cười tươi rói, anh ta nói: “Aha, anh Jordan, anh Jordan - anh và tôi chắc sẽ thành bạn bè rất nhanh! Tôi đã nghe Jean Jacques nói nhiều về anh. Anh ấy kể cho tôi nghe về những cuộc phiêu lưu hoành tráng trước kia của anh và về những kế hoạch tương lai của anh. Có rất nhiều chuyện cần bàn nhưng lại hơi ít thời gian, hả?”

Tôi gật đầu vẻ háo hức, có phần bị sự nhiệt tình của anh ta lấn át, nhưng tôi lập tức thấy thích anh ta. Ở anh ta có gì đó rất trung thực, rất thẳng thắn. Anh ta là một người có thể tin cậy được.

Roland dẫn tôi tới một chiếc đi văng bọc da đen và ra hiệu mời tôi ngồi, sau đó anh ta ngồi xuống một chiếc ghế tựa cũng bọc da đen rất hợp. Anh ta lấy ra một điều thuốc không có đầu lọc từ trong một chiếc hộp bằng bạc trắng và gõ gõ một đầu điều thuốc lên chiếc hộp để ép những sợi thuốc lá vào trong. Anh ta móc từ trong túi quần ra một chiếc bật lửa cũng bằng bạc trắng, bật lên và hơi nghiêng đầu sang bên để tránh bị tấp bởi ngọn lửa butane cao đến hơn 20 centimét. Sau đó anh ta rít một hơi dài.

Tôi im lặng ngắm nhìn. Cuối cùng, sau khoảng 10 giây, anh ta nhả ra, nhưng chỉ có một ít khói bay ra. *Phi thường!* Khói đi đâu cả rồi nhỉ?

Tôi vừa định hỏi thì anh ta lên tiếng: “Anh phải kể cho tôi nghe về chuyến bay của anh từ Mỹ sang. Cứ như một huyền thoại vậy.” Anh ta nháy mắt với tôi. Sau đó anh ta ngửa lòng bàn tay lên và nhún vai, nói: “Nhưng tôi - ờ - tôi là người đơn giản, và trên thế giới này với tôi chỉ có một người phụ nữ duy nhất: vợ yêu của tôi!” Anh ta đảo mắt. “Dù sao đi nữa, tôi cũng đã nghe nhiều về công ty môi giới của anh và tất cả những công ty anh sở hữu. Quá nhiều với một người còn trẻ như anh! Tôi phải nói rằng anh vẫn còn rất trẻ và...”

Sự phụ giả mạo cứ thế huyền thuyên về chuyện tôi còn trẻ và tài giỏi làm sao, nhưng tôi thấy khó mà theo kịp anh ta. Tôi quá bận rộn với chuyện nhìn theo phần xương hàm to tướng của anh ta đang di chuyển lên xuống như một chiếc thuyền buồm trên đại dương dậy sóng. Roland có đôi mắt

nâu rất thông minh, cái trán thấp và một cái mũi tẹt. Nước da anh ta rất trắng, đầu anh ta dường như ngửa ngay phía trên ngực mà không cần đến cổ. Tóc anh ta màu nâu sẫm, gần như đen, anh ta chải tóc ngược hẳn ra phía sau trên cái sọ tròn xoe. Ấn tượng đầu tiên của tôi rất chính xác: Người đàn ông này toát ra một sự nồng ấm từ bên trong, *niềm vui sống* của một người hoàn toàn thoải mái trong lớp vỏ của chính mình, bất chấp thực tế rằng lớp vỏ ấy đủ phủ kín cả Thụy Sĩ.

“... và vậy là, bạn ạ, đó là sự thật. Rốt cuộc, về bên ngoài là những gì làm nên sự khác biệt của mọi vật. Hay nói như anh thì đó là chuyện dấu chấm trên chữ *i* và cái gạch ngang của chữ *t*, phải không nào?” Sư phụ giả mạo hỏi kèm theo một nụ cười.

Mặc dù chỉ nghe được phần cuối câu nói của anh ta nhưng ý chính của nó rất rõ ràng: Dấu vết giấy tờ là tất cả. Nói năng vụng về khác hẳn bình thường, tôi đáp: “Tôi không thể đồng ý với anh hơn được nữa, Roland ạ. Tôi luôn tự hào bản thân mình là một người cẩn thận, một người rất thực tế với thế giới mình sống. Xét cho cùng, những người như chúng ta đây không thể tỏ ra bất cẩn được. Đó là thứ xa xỉ phẩm dành cho đám đàn bà con nít.” Giọng tôi đầy vẻ khôn ngoan, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi hy vọng rằng anh ta chưa xem bộ phim *The Godfather* (Bố già). Tôi cảm thấy hơi có lỗi vì đã ăn cắp một chút dọa dẫm kiểu nhân vật Don Corleone, nhưng dường như tôi không tài nào nén được mình. Bộ phim toàn những lời thoại hãi hùng như vậy cho nên việc ăn cắp ý tưởng từ phim là lẽ đương nhiên. Mà ít nhất, tôi đang sống chẳng khác gì Don Corleone - phải không nào? Tôi chưa bao giờ nói trên điện thoại, tôi duy trì đám người thân tín của mình bao gồm toàn những bạn bè tin cậy lâu năm; tôi mua chuộc các chính trị gia và sĩ quan cảnh sát; tôi lại có Biltmore và Monroe Parker trả tiền cho mình hằng tháng... và vô số những chuyện khác nữa. Nhưng, không như tôi, Don Corleone không có thói quen nghiện ngập quá mức, cũng không dễ bị thao túng bởi một cô nàng tóc vàng kiêu diễm. Chà, đó chính là những cái “gót chân Achilles” của tôi, chẳng có người nào là hoàn hảo cả kia mà.

Rõ ràng chẳng hề chú ý gì đến những lời lợm lặt của tôi, anh ta đáp: “Đó là sự hiểu biết thấu đáo nhất với một người đàn ông ở tuổi anh. Và tôi không thể đồng ý với anh hơn được nữa. Sự bất cẩn là một thứ xa xỉ phẩm mà không một người đàn ông đứng đắn nào có đủ khả năng chi trả. Và hôm

nay đó sẽ là một việc mà chúng ta phải hết sức chú ý. Rồi anh sẽ thấy, anh bạn ạ, tôi có thể làm được nhiều việc cho anh và mang được nhiều bộ mặt. Dĩ nhiên, những việc sở trường của tôi - chẳng hạn như xử lý giấy tờ và đi đến các mẫu văn bản của doanh nghiệp - thì tôi tin rằng anh đã quá quen rồi. Vì thế chúng ta sẽ bỏ qua những mục đó. Vấn đề là: Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu? Trong đầu anh đang nghĩ gì, anh bạn trẻ? Xin cứ nói với tôi, và tôi sẽ giúp anh.”

Tôi mỉm cười đáp: “Tôi nghe Jean Jacques nói anh là người có thể tin tưởng hoàn toàn và anh là tay cừ nhất trong lĩnh vực anh đang làm. Cho nên để tránh nhầm lẫn, tôi sẽ làm việc với giả định rằng anh và tôi sẽ làm ăn với nhau trong nhiều năm tới.”

Tôi dừng lại một lát, đợi cái gật đầu bắt buộc và nụ cười của Roland đáp lại câu nói kẻ cả của tôi. Và mặc dù tôi chưa bao giờ tán thành những lời nói kẻ cả bề trên... nhưng đây vẫn là lần đầu tiên tôi được mặt đối mặt với một Sư phụ giả mạo thật sự... cho nên, nói như thế cũng là thích hợp.

Đúng như mong đợi, Roland nhếch hai khóe miệng và kính cẩn gật đầu. Sau đó, anh ta rít một hơi thuốc dài nửa và bắt đầu nhả ra những vòng khói tròn xoe. *Giỏi thật!* Tôi nghĩ thầm. Những vòng khói màu xám nhạt hoàn hảo, đường kính khoảng 5 centimét, dường như đang bồng bênh trôi trong không khí.

Tôi mỉm cười và nói: “Những vòng khói kia rất đẹp, anh Roland ạ. Có lẽ anh khiến tôi hiểu tại sao người Thụy Sĩ lại mê hút thuốc đến vậy. Ý tôi là - xin đừng hiểu sai - tôi hoàn toàn tin rất nên hút thuốc nếu cách đó làm ta hưng phấn. Nói thật, ông cụ nhà tôi là một trong những người lúc nào cũng hút thuốc, cho nên tôi rất tôn trọng thói quen ấy. Nhưng dường như người Thụy Sĩ lại nâng việc hút thuốc lên một cấp độ khác. Sao lại như vậy?”

Roland nhún vai đáp: “30 năm trước, chuyện đó cũng chẳng khác gì ở Mỹ. Nhưng chính phủ chúng tôi thấy buộc phải nhúng mũi vào những chỗ không thuộc về mình - thậm chí cả quyền của một cá nhân được hưởng một niềm vui thú rất con người và rất giản dị. Họ phát động một chiến dịch tuyên truyền chống lại việc hút thuốc nhưng may thay, chiến dịch ấy không lan tới bờ bên này Đại Tây Dương. Thật chẳng ra làm sao khi một chính phủ lại đi quyết định việc một người có thể nhả vào cơ thể mình cái gì và cái gì thì không. Tôi tự hỏi, rồi tiếp theo là gì đây, thức ăn chẳng?”

Anh ta cười toét miệng rồi cười to, sau đó vỗ vỗ cái bụng to tướng của mình bằng vẻ thích thú. “Nếu có ngày đó, anh bạn ạ, chắc chắn tôi sẽ nhét một khẩu súng vào miệng và bóp cò!”

Tôi bật lên tiếng cười khẽ và lắc lắc đầu, tay xua xua trong không khí như thể muốn nói: “Ồ, thôi nào! Đâu đến nỗi thế!” Sau đó tôi lên tiếng: “Vây là anh vừa trả lời câu hỏi của tôi, và những gì anh nói rất có ý nghĩa. Chính phủ Hoa Kỳ xâm nhập một cách thái quá vào tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống, đó chính là lý do vì sao hôm nay tôi ngồi đây. Nhưng tôi vẫn có nhiều mối lo về việc làm ăn tại Thụy Sĩ, chủ yếu vì tôi còn thiếu hiểu biết về thế giới của các anh - ý tôi là hệ thống ngân hàng ở nước ngoài - điều đó làm tôi vô cùng lo lắng. Tôi là một người có niềm tin kiên định, anh Roland ạ, rằng kiến thức rất có uy lực và rằng trong tình huống như thế này, ở đâu thì đặt cược cao thì ở đó, sự thiếu hiểu biết sẽ đem lại thảm họa.

Cho nên tôi phải hiểu biết hơn. Tất cả mọi người, ở một mức độ nào đó, đều cần có một bậc thầy, và tôi trông đợi anh cho vị trí đó. Tôi không hình dung được cần xoay xử thế nào trong hệ thống tư pháp của các anh. Chẳng hạn, cần phải kiêng kỵ những gì? Thế nào là khinh suất và thế nào là khôn ngoan? Những điều này tôi rất cần biết, Roland ạ, những điều tôi phải biết nếu tôi muốn tránh xa mọi rắc rối. Tôi cần hiểu tất cả những luật lệ ngân hàng của các anh tới từng con chữ. Nếu có thể, tôi rất muốn được nghiên cứu những cáo trạng trước kia, để xem những người khác gặp phiền toái vì cái gì và họ đã phạm phải những sai lầm gì, để bảo đảm rằng tôi sẽ không theo vết xe đổ của họ. Tôi là một sinh viên môn lịch sử, Roland ạ, và tôi rất tin tưởng rằng người nào không chịu nghiên cứu sai lầm trong quá khứ thì sẽ mắc phải chính những sai lầm ấy.” Đây là một việc tôi đã từng thực hiện - xem lại những bản cáo trạng cũ - khi tôi mới gây dựng Stratton, và quả thật điều đó là vô giá.

Roland nói: “Đó lại là một sự hiểu biết tuyệt vời nữa, anh bạn trẻ ạ. Tôi sẽ rất vui lòng thu thập một số thông tin cho anh. Nhưng có lẽ tôi có thể làm sáng tỏ những điều ấy cho anh ngay bây giờ. Anh xem, trên thực tế tất cả những vấn đề người Mỹ vướng phải trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ chẳng liên quan gì mấy đến những thứ xảy ra ở bên kia bờ Đại Tây Dương cả. Một khi tiền của anh đã an toàn ở đây thì anh sẽ phù phép số tiền ấy thành cả tá công ty khác nhau mà không hề gây chú ý, hoàn toàn vượt ra

ngoài những cặp mắt soi mói của chính phủ anh. Qua Jean Jacques, tôi hiểu rằng bà Mellor đã đến ngân hàng sáng nay, phải không?”

Tôi gật đầu. “Phải, bà ấy đang trên đường trở về Anh. Nhưng tôi có một bản sao hộ chiếu của bà ấy nếu anh cần.” Tôi vỗ tay lên túi trái áo khoác, để cho anh ta biết nó đang nằm trên người tôi.

“Tốt lắm”, Roland nói, “quá tốt. Nếu anh vui lòng cung cấp cho tôi thứ đó, tôi sẽ đưa nó vào hồ sơ của mọi doanh nghiệp chúng ta thành lập. Nhưng lưu ý, hãy hiểu rằng Jean Jacques chỉ được biết thông tin cùng với tôi tùy theo sự ủy quyền của anh. Nếu không, anh ta sẽ không bao giờ nhắc một lời đến chuyện bà Mellor có mặt tại ngân hàng. Và tôi xin nói thêm rằng quan hệ của tôi với Jean Jacques là quan hệ một chi đầu. Tôi sẽ không nói gì với anh ta về chuyện làm ăn của chúng ta trừ phi anh chỉ đạo tôi.

Anh xem, tôi khuyến nghị rằng anh đừng xếp tất cả trứng vào một giỏ. Nhưng xin đừng hiểu nhầm tôi: Union Bancaire là một ngân hàng tốt, tôi khuyên anh nên giữ tiền của mình ở đó. Nhưng còn có các ngân hàng ở các nước khác - Luxembourg và Liechtenstein chẳng hạn - rất hợp với mục đích của chúng ta. Sắp xếp các giao dịch của anh thành từng lớp ở nhiều quốc gia sẽ tạo ra một mạng lưới rắc rối đến mức gần như không chính phủ nào có thể lần ra được.

Mỗi nước đều có hệ thống luật của mình. Cho nên cái phạm pháp ở Thụy Sĩ có khi lại hợp pháp ở Liechtenstein. Tùy vào việc anh đang suy tính loại giao dịch nào, chúng ta sẽ thành lập các chủ thể doanh nghiệp riêng biệt cho từng phần giao dịch, chỉ làm những gì hợp pháp tại từng nước cụ thể. Nhưng tôi xin phác ra những nét chính ở đây. Các khả năng còn lớn hơn thế nhiều.”

Quá siêu phạm! Tôi nghĩ bụng. Một Sư phụ giả mạo thật sự! Sau một lát im lặng, tôi lên tiếng: “Có lẽ anh có thể giảng qua cho tôi về mọi sự lắt léo của công việc. Tôi không thể diễn tả cho anh biết đi đâu đó sẽ làm cho tôi cảm thấy thoải mái hơn đến thế nào. Ý tôi là, có những lợi ích thấy rõ của việc làm ăn dưới danh nghĩa một doanh nghiệp - cho dù là ở Hoa Kỳ hay tại Thụy Sĩ - nhưng cái tôi quan tâm là những lợi ích ít thấy hơn.” Tôi mỉm cười, ngả ra sau ghế và bắt chéo chân. Đó là một tư thế như muốn nói: “Cứ thoải mái nói cho tôi nghe đi; tôi không có gì vội cả.”

“Dĩ nhiên, bạn ạ; giờ chúng ta tiến thẳng vào cốt lõi của vấn đề. Mỗi doanh nghiệp trong số này đều là một công ty đứng tên, nghĩa là không có giấy tờ thực sự nói rõ ai là chủ doanh nghiệp. Về mặt lý thuyết, bất kỳ ai sở hữu giấy chứng nhận cổ phần thực tế - tức là người nắm giữ - đều được xem là chủ hợp pháp. Có hai cách để bảo đảm quyền sở hữu của anh trong một doanh nghiệp như thế. Thứ nhất là đích thân nắm giữ các giấy chứng nhận cổ phần - tức là làm người nắm giữ thật sự. Trong trường hợp đó, trách nhiệm *của anh* sẽ là tìm một nơi an toàn để cất giữ, có lẽ là trong một hộp ký gửi bảo đảm ở Mỹ hay đại loại như thế. Cách thứ hai sẽ là mở một hộp ký gửi bảo đảm có đánh số tại Thụy Sĩ và cất giữ giấy tờ ở đó. Chỉ có anh mới có quyền truy cập vào hộp này. Và không như một tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ, một hộp ký gửi an toàn được đánh số thật sự; không hề có tên tuổi gắn trên đó.

Nếu anh chọn lộ trình đó, tôi gợi ý rằng anh nên thuê hẳn với thời hạn 50 năm và trả trước toàn bộ chi phí. Trong trường hợp đó, không chính phủ nào có cách gì truy cập được vào nó. Chỉ có anh - và có lẽ vợ anh, nếu anh muốn - mới biết đến sự tồn tại của nó. Và nếu tôi cho anh một lời khuyên thì tôi khuyên cáo anh chớ có cho vợ mình biết. Thay vào đó, hãy cho tôi biết làm cách nào liên lạc với cô ấy - lạy trời đừng có đi đâu gì xảy ra cho anh.

Nhưng xin anh bạn chớ cho những lời tôi vừa nói là vì tôi có ý nghi ngờ độ tin cậy của vợ anh. Tôi biết chắc rằng cô ấy là một thiếu phụ tốt, tôi còn nghe nói rằng cô ấy rất đẹp nữa. Chỉ có đi đâu không phải là chưa từng có một cô vợ khủng khiếp nào đó dẫn đường cho thanh tra của Sở Thu nhập Nội địa tới nơi không nên dẫn đến.”

Tôi suy ngẫm những lời nói của anh ta một lúc và nó như gợi nhớ lại oan hèn của 6 triệu người Do Thái đã bị sát hại đang lang thang trên các đường phố Zurich và Geneva, cố tìm lại các chủ ngân hàng Thụy Sĩ của họ. Mặc dù vậy, tôi phải thừa nhận Roland có vẻ đúng là loại người biết việc. Nhưng làm sao tôi có thể chắc chắn chuyện đó chứ? Vốn dĩ là Sói già đội lốt cừu non nên còn ai biết rõ hơn tôi chuyện về bên ngoài chỉ là sự đánh lừa chứ? Có lẽ tôi nói với ba mình, hoặc tốt hơn cả, giao cho ông ấy một phong bì niêm phong kín cùng với những chỉ dẫn chi tiết rằng chỉ mở phong bì trong trường hợp tôi chết bất thành linh. Việc này, nếu như xét

đến thiên hướng thích bay nhanh và lặn với ống thở trong lúc bị choáng, dường như là một khả năng rõ ràng rành.

Nhưng tôi quyết định chỉ giữ riêng những ý nghĩa tản mạn đó cho mình. “Tôi thiên về lựa chọn thứ hai - vì nhiều lý do. Và mặc dù tôi chưa bao giờ nhận được trát của Bộ Tư pháp nhưng tôi thấy rất nên cất giữ toàn bộ giấy tờ của mình ngoài tầm kiểm soát của họ. Đúng như anh thấy, mọi vấn đề pháp lý của tôi đều chỉ mang tính chất dân sự, không phải hình sự, đương nhiên là như vậy. Trước hết, tôi luôn cố gắng làm những điều đúng đắn. Dù tôi đã rất cố gắng nhưng trên thực tế vẫn có nhiều đạo luật chứng khoán của Mỹ vô cùng nhập nhằng, không có gì là đúng tuyệt đối hoặc sai tuyệt đối. Tôi nói cho anh biết một sự thật, Roland ạ: Trong nhiều trường hợp - thực tế là hầu hết các trường hợp - cái gì là vi phạm luật pháp nhiều khi chỉ là vấn đề ý kiến ý cò hơn bất kỳ khía cạnh nào khác.” *Thật vớ vẩn!* Nhưng nghe cũng tạm tạm. “Vì thế, nhiều khi, cái mà tôi tưởng là hoàn toàn hợp pháp lại khiến cho tôi ăn cắp đấy. Rất không công bằng, nhưng nó là vậy đấy. Dù sao đi nữa, tôi cũng xin nói rằng hầu hết các vấn đề của tôi đều liên hệ trực tiếp với các luật chứng khoán được soạn thảo rất kém, những đạo luật được soạn ra để thi hành với các cá nhân mà chính phủ thấy thích hành hạ.”

Roland cười khùng khục. “Ồi, anh bạn, anh cừ thật! Đúng là một cách nhìn nhận mọi việc hết sảy! Tôi không nghĩ mình từng được nghe ai đó nói về cách nhìn nhận của người đó một cách thuyết phục như thế. Quá xuất sắc - quá tuyệt!”

Tôi cười và nói: “Vâng, với người như anh thì tôi xem đó là một lời khen tặng. Tôi không phủ nhận rằng đôi lúc, cũng như bất kỳ doanh nhân nào, tôi vượt qua ranh giới và có mạo hiểm đôi chút. Nhưng đó đều là những sự mạo hiểm có tính toán - tính toán rất kỹ, tôi có thể nói thêm như vậy. Và mọi sự mạo hiểm tôi thực hiện đều được hỗ trợ bằng hồ sơ rất kín kẽ, nhằm tạo ra lý do phủ nhận không thể bác được. Anh đã quen với thuật ngữ đó rồi, phải không?”

Roland gật đầu chậm rãi, rõ ràng là bị mê hoặc bởi khả năng giải thích việc tôi vi phạm mọi đạo luật chứng khoán từng có. Cái mà anh ta không biết là Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đang trong quá trình tạo ra những luật mới để cố tìm cách ngăn cản tôi.

Tôi nói tiếp: “Tôi đoán anh biết rồi. Nhưng dù sao, lúc tôi khai trương công ty môi giới của mình năm năm về trước, một người rất khôn ngoan đã cho tôi một lời khuyên rất khôn ngoan. Ông ấy bảo rằng: “Nếu cậu muốn tiền tài được trong cái thế giới kinh doanh điên cuồng này của chúng ta thì cậu phải hoạt động với giả định rằng tất cả mọi giao dịch của cậu rồi cuối cùng đều sẽ bị soi xét bởi một cơ quan chính phủ ba-chữ-cái*. Và đến ngày đó, tốt nhất là cậu cần bảo đảm rằng mình có cách giải thích để làm sao giao dịch ấy không hề vi phạm bất kỳ luật chứng khoán hay bất kỳ đạo luật nào.”

Nhiều tổ chức chính phủ ở Mỹ có tên gọi khi viết tắt bao gồm ba chữ cái, chẳng hạn như CIA, FBI,...

“Còn lúc này, đúng là như vậy, Roland ạ, tôi dám nói với anh rằng có đến 99% những việc tôi làm đều đang tiến triển tốt. Vấn đề duy nhất là 1% còn lại sẽ giết chết ta bất kỳ lúc nào. Có lẽ, rất nên duy trì khoảng cách giữa tôi đây và cái 1% đó càng rộng càng tốt. Tôi cho rằng anh chính là ủy thác viên cho những công ty này, đúng không?”

“Phải, bạn ạ. Theo luật Thụy Sĩ, tôi được quyền ký các giấy tờ nhân danh công ty và tham gia bất kỳ hợp đồng nào mà tôi tin là có lợi nhất cho công ty hoặc những người được hưởng lợi từ nó. Dĩ nhiên, những giao dịch duy nhất mà tôi cho rằng thích hợp sẽ là những giao dịch do anh gợi ý. Chẳng hạn, nếu anh bảo tôi rằng anh nghĩ tôi nên đầu tư tiền của tôi vào một loại cổ phiếu mới nào đó hay một mảnh đất - hoặc bất kỳ thứ gì - thì khi đó tôi có nghĩa vụ phải làm theo lời khuyên của anh.

Và đây chính là chỗ các dịch vụ của tôi có giá trị nhất với anh. Anh xem, với mỗi khoản đầu tư chúng ta thực hiện, tôi sẽ tập hợp một bộ hồ sơ có đầy đủ các tài liệu nghiên cứu và thư từ trao đổi - đến từ nhiều nhà phân tích chứng khoán, các chuyên gia bất động sản hay bất kỳ ai nếu cần - cho nên tôi có cơ sở độc lập để thực hiện đầu tư. Tôi có thể thuê lại dịch vụ của một kiểm toán viên bên ngoài, yêu cầu cung cấp cho tôi một báo cáo nói rằng khoản đầu tư đó là hợp lý. Dĩ nhiên, kiểm toán viên này sẽ luôn đưa ra một kết luận phù hợp, không phải chờ đến khi người đó đưa ra một báo cáo có các biểu đồ cột và các đồ thị màu. Cuối cùng, chính những thứ như thế này thật sự củng cố cho lý do phải nhận không thể bác bỏ. Nếu có ai đó đặt câu hỏi rằng tại sao tôi lại thực hiện khoản đầu tư ấy, tôi chỉ việc chỉ vào tập hồ sơ dày đến 5 centimét kia và nhún vai.

Vả lại, bạn ạ, ở đây chúng ta mới chỉ tìm hiểu sơ qua phần bề nổi thôi. Còn có nhiều chiến lược mà tôi sẽ chia sẻ với anh, cho phép anh tiến hành làm ăn dưới lớp vỏ bọc hoàn toàn không thấy được. Thêm vào đó, nếu có lúc nào đó anh muốn chuyển bất kỳ số tiền nào như vậy về nước - tức là chuyển trở lại Mỹ mà không muốn để lại vết tích - thì đó lại là một lĩnh vực khác trong đó tôi có thể là người hữu dụng nhất.”

Thú vị thật, tôi nghĩ bụng. Đây chính là vấn đề tôi lo lắng nhất. Tôi nhích ra sát mép đi vắng, thu hẹp khoảng cách giữa hai chúng tôi còn chưa đầy 1 mét. Sau đó tôi hạ giọng: “Đó là vấn đề tôi rất quan tâm đấy, Roland ạ. Xin nói thật với anh - tôi không ấn tượng lắm với những kịch bản Jean Jacques phác ra cho tôi; anh ta vạch ra hai lựa chọn mà theo cách nghĩ của tôi: rất không chuyên nghiệp và chẳng khác gì đâm đầu vào chỗ chết.”

“Chà”, Roland đáp kèm theo một cái nhún vai, “điều đó không thật sự khiến tôi ngạc nhiên. Jean Jacques là chủ nhà băng, chuyên môn của anh ta nằm ở việc sắp xếp tài sản, chứ không phải là “tung hứng” những thứ ấy. Anh ta là một chủ nhà băng cừ, tôi có thể nói thêm như vậy, và anh ta sẽ quản lý tài khoản của anh rất tốt, với sự thận trọng tối đa. Nhưng anh ta không thạo trong việc tạo ra các loại giấy tờ cho phép tiền lưu thông qua lại giữa các quốc gia mà không làm cho người ta thắc mắc. Đó là chức năng của một ủy thác viên” - một Sư phụ giả mạo! - “như tôi đây. Thực tế, anh sẽ thấy rằng Union Bancaire cực kỳ hạn chế việc chuyển tiền ra khỏi tài khoản. Dĩ nhiên, anh luôn có thể làm gì tiền của mình cũng được, họ sẽ không ngăn cản anh. Nhưng đừng lấy làm ngạc nhiên nếu Jean Jacques tìm cách thuyết phục anh không chuyển tiền ra khỏi tài khoản, có lẽ với lý do rằng chuyển tiền sẽ khiến người ta chú ý. Nhưng nói ra điều này không phải để chống lại Jean Jacques. Tất cả các chủ nhà băng Thụy Sĩ đều hoạt động theo cách đó cả, và còn có hình thức tự phục vụ, xin nói thêm như vậy. Thực tế rất đơn giản, anh bạn ạ, là với 3 triệu đô la lưu thông vào và ra khỏi hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ mỗi ngày, không hề có hoạt động gì trong tài khoản của anh có thể gây chú ý cả. Một người khôn ngoan như anh có thể dễ dàng thấy ngay động cơ của ngân hàng đối với việc muốn giữ số dư tài khoản càng cao càng tốt.

Tuy nhiên, tò mò một chút, Jean Jacques đã gợi ý cho anh những cách nào? Tôi rất muốn được nghe những lời nói hoa mỹ mới nhất của anh ta

trong lĩnh vực này.” Nói xong, Roland ngả người ra sau và đan các ngón tay vào nhau rồi đặt lên bụng.

Hiểu ngôn ngữ cử chỉ của anh ta, tôi hơi nhích lùi khỏi mép đi vắng và nói: “À, cách đầu tiên anh ta gợi ý là qua thẻ dư nợ. Cách đó dường như rất kỳ quặc đối với tôi, nếu anh lượng thứ cho vốn tiếng Pháp dở ẹc của tôi. Ý tôi là, chạy nhong nhong khắp thành phố với một cái thẻ dư nợ gắn liền với một tài khoản nước ngoài sẽ để lại rất nhiều dấu vết giấy tờ!” Tôi lắc đầu và đảo mắt để nhấn mạnh thêm ý của mình.

“Gợi ý thứ hai của anh ta cũng kỳ quặc không kém: Tôi sẽ sử dụng tiền ở nước ngoài của mình để lấy bù một khoản thế chấp bằng ngôi nhà của mình, tại Mỹ. Tôi tin rằng chẳng cách nào trong số này được nhắc lại với Saurel, nhưng tôi phải thừa nhận tôi cực kỳ thất vọng với phần trình bày này của anh ta. Vậy xin hãy cho tôi biết, Roland - tôi còn thiếu sót gì?”

Roland mỉm cười đầy tự tin. “Có nhiều cách để làm việc này, tất cả đều không hề để lại tí dấu vết giấy tờ nào. Hoặc, nói chính xác hơn, chúng để lại dấu vết giấy tờ rất lớn, nhưng lại là loại dấu vết anh rất muốn thấy, loại dấu vết hỗ trợ cho một vị thế vô tội hoàn toàn và sẽ chẳng hề hấn gì cho dù có kiểm tra gắt gao ở cả hai bờ Đại Tây Dương. Anh có quen với chuyện làm giá chuyển nhượng không?”

Làm giá chuyển nhượng? Có, tôi biết vậy là thế nào, nhưng làm cách nào chứ - đột nhiên cả nghìn chiến lược bất chính lướt qua não tôi. Các khả năng là... vô hạn! Tôi mỉm cười thật tươi với Sur phụ giả mạo và nói: “Thực sự, tôi biết, Sur phụ gia... à quên, Roland ạ, và đó là một ý tưởng rất tuyệt.”

Anh ta có vẻ bất ngờ vì tôi biết cái nghệ thuật làm giá chuyển nhượng vốn rất ít người biết. Đây là một trò “cua cá” tài chính trong đó quý vị sẽ tham gia vào một giao dịch, hoặc trả tiền thấp hơn hoặc cao hơn cho một sản phẩm cụ thể, tùy vào việc quý vị muốn tiền của mình lưu thông theo hướng nào. Cái khó nằm ở chỗ, trên thực tế, quý vị nắm giữ cả hai phía của giao dịch: Quý vị vừa là bên mua vừa là bên bán. Làm giá chuyển khoản được sử dụng chủ yếu như một cách trốn thuế, một chiến lược được vận dụng bởi các công ty đa quốc gia có vốn hàng tỷ đô la - nhờ đó các công ty này sẽ thay đổi các chiến lược làm giá nội bộ khi họ bán từ một công ty con do họ sở hữu hoàn toàn cho doanh nghiệp khác. Kết quả là việc *chuyển*

nhượng lợi nhuận từ các quốc gia có mức thuế thu nhập doanh nghiệp cao sang những nước không tính thuế. Tôi đã đọc về hình thức này trong một tạp chí kinh tế học khó hiểu nào đó - một bài viết về Honda Motors tính giá rất cao với các nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô của mình ở Mỹ, nhờ đó giữ lợi nhuận tại Mỹ ở mức tối thiểu. Vì những lý do thấy rõ, Sở Thu nhập Nội địa sẽ có phản ứng.

Roland nói: “Tôi lấy làm ngạc nhiên vì anh lại biết về làm giá chuyển nhượng. Đây là một cách thức không phải ai cũng biết, đặc biệt là ở Mỹ.”

Tôi nhún vai. “Tôi có thể thấy cả nghìn cách sử dụng nó, để chuyển tiền qua lại mà không gây chú ý. Tất cả những gì chúng ta phải làm là thành lập một doanh nghiệp đứng tên và đưa nó vào một hình thức giao dịch với một trong các công ty tại Mỹ của tôi. Ngay lúc này trong óc tôi đang nghĩ đến một công ty có tên Dollar Time. Nơi này đang nắm giữ vài triệu đô la hàng quần áo tời vô giá trị nhưng tôi lại không thể bán được dù chỉ 1 đô la.

Nhưng cái chúng ta *có thể* làm là thành lập một công ty đứng tên và gán cho nó một tên gọi nghe có vẻ đáng kể đến quần áo, chẳng hạn Wholesale Clothing Inc. hay đại loại như vậy. Sau đó tôi có thể đưa Dollar Time vào giao dịch với công ty hải ngoại của tôi nhằm mua lại cái kho hàng tời vô giá trị, chuyển tiền của tôi từ Thụy Sĩ trở lại Mỹ. Và dấu vết giấy tờ duy nhất sẽ là lệnh đặt mua và một tờ biên lai.”

Roland gật đầu nói: “Phải, bạn ạ. Và tôi có khả năng in được tất cả các loại biên lai, hóa đơn bán hàng cùng bất cứ thứ gì khác có thể cần đến. Tôi thậm chí có thể in được các xác nhận môi giới có niên hạn cách đây một năm. Nói cách khác, chúng ta có thể quay lại sổ báo năm ngoái và chọn một loại cổ phiếu tăng giá mạnh, sau đó tạo hồ sơ cho biết đã có một vụ làm ăn nào đó được thực hiện. Nhưng tôi đang đi hơi quá xa. Tôi sẽ phải mất nhiều tháng để dạy cho anh mọi điểu.

Lưu ý thêm, tôi còn có thể thu xếp bố trí những khoản tiền mặt lớn có sẵn cho anh tại nhiều nước, đơn giản bằng cách thành lập các doanh nghiệp đứng tên và sau đó tạo ra giấy tờ mua và bán những loại hàng hóa chẳng bao giờ tời tại. Cuối ngày, lợi nhuận sẽ đổ về quốc gia nào anh chọn, nơi anh lấy lại tiền mặt. Và tất cả những gì còn lại là dấu vết giấy tờ cực kỳ kín kẽ chứng minh tính hợp pháp của giao dịch. Thực tế, tôi đã thành lập hai công ty đứng tên anh. Nào, anh bạn, đến đây để tôi chỉ cho anh thấy.”

Nói xong, Sư phụ giả mạo của tôi nhấc tấm thân bồ tượng ra khỏi chiếc ghế tựa bọc da đen của mình, dẫn tôi tới bức tường có toàn sách về doanh nghiệp và lấy ra hai cuốn. “Đây”, anh ta nói. “Trường hợp thứ nhất gọi là United Overseas Investments, còn trường hợp thứ hai là Far East Ventures. Cả hai đều được đăng ký tại quần đảo British Virgin, nơi không hề phải đóng thuế và không có quy định nào đáng nói. Tất cả những gì tôi cần chỉ là một bản sao hộ chiếu của bà Patricia và sau đó tôi sẽ xử lý phần còn lại.”

“Không thành vấn đề”, tôi mỉm cười, thọc tay vào túi trong của áo khoác và trao bản sao cuốn hộ chiếu của dì Patricia cho Sư phụ giả mạo của mình. Tôi sẽ học được mọi điều tôi có thể lĩnh hội từ người này. Tôi sẽ học hỏi tất cả những cái lắt léo của thế giới ngân hàng Thụy Sĩ. Tôi sẽ học cách giấu kín mọi giao dịch của mình trong một mạng lưới không thể xâm nhập nổi với các công ty đứng tên ở nước ngoài. Và nếu tình hình có khó khăn, dấu vết giấy tờ tôi tạo ra sẽ ứng cứu cho tôi.

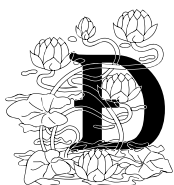
Phải - tất cả nghe rất ổn. Dù Jean Jacques Saurel và Roland Franks khác hẳn nhau nhưng họ đều là những người có quyền lực và họ đều là những người có thể tin được. Và đây là đất Thụy Sĩ, mảnh đất của những bí mật, nơi không ai trong số họ có lý do gì để phản bội tôi.

Lạy Chúa, nhưng tôi đã nhầm với một người trong số họ.

Chương 18

Phó Mãn Châu* và con la

Phó Mãn Châu (Fu Manchu) là nhân vật hư cấu được khắc họa đầu tiên trong loạt tiểu thuyết của tác giả người Anh Sax Rohmer (1883-1959) vào nửa đầu thế kỷ XX. Nhân vật này còn xuất hiện trong điện ảnh, truyền hình, truyện tranh trong suốt hơn 90 năm và trở thành nguyên mẫu của một thiên tài tội phạm với những âm mưu giết người rất nhà nghề bằng chất độc.



Đó là một buổi chiều thứ Bảy tại bãi biển Westhampton vào kỳ nghỉ cuối tuần nhân Ngày Lao động. Chúng tôi đang làm tình trên giường, như bao cặp vợ chồng khác. Nữ công tước nằm ngửa, hai tay duỗi qua cái đầu đang gối lên một chiếc gối lụa trắng, đường cong hoàn hảo trên gương mặt nàng nổi bật nhờ bờm tóc vàng óng ả kiêu sa. Trông nàng chẳng khác gì một thiên thần từ thiên đường được gửi xuống cho tôi. Tôi nằm trên người nàng, tay tôi cũng duỗi ra như tay nàng và nắm lấy bàn tay nàng, các ngón tay của chúng tôi đan vào nhau. Giữa hai chúng tôi chỉ có một lớp mồi hôi mỏng.

Tôi đang cố gắng dùng toàn bộ sức nặng từ tấm thân còm nhom của mình để kìm không cho nàng cử động. Chúng tôi có khổ người tương đương nhau cho nên rất khớp với nhau. Khi tôi hít hương thơm quyến rũ của nàng, tôi có thể cảm nhận được đầu vú nàng chạm vào tôi, tôi có thể cảm nhận được hơi ấm từ hai bắp đùi khêu gợi của nàng truyền sang đùi tôi, tôi có thể cảm nhận được cảm giác mịn màng như lụa khi mắt cá chân nàng cọ vào tôi.

Mặc dù rất mềm mại và thon thả và còn nóng hơn cả một bếp lửa trại đang cháy rừng rực đến cả chục độ, nàng còn khỏe hơn một con bò! Dù đã

cố hết sức nhưng dường như tôi không thể giữ nổi nàng yên một chỗ. “Thôi đừng cử động nữa!”, tôi cầu nài, vừa đam mê vừa căm giận. “Anh hết sức rồi, Nae! Chỉ cần giữ hai chân em sát nhau là được!”

Giờ giọng nữ công tước nghe như một đứa trẻ sắp nổi cáu: “Em... không... thoải mái! Giờ... để... em... lên!”

Tôi tìm cách hôn lên môi nàng, nhưng nàng quay mặt sang bên nên tôi chỉ hôn được lên gò má. Tôi ghé đầu và cố hôn cho được nàng từ phía bên, nhưng nàng đã quay nhanh mặt sang bên kia. Giờ tôi lại hôn lên gò má còn lại. Rành rành là tôi gần như cắn đứt môi dưới của mình.

Tôi biết lẽ ra nên thả nàng ra nhưng tôi chưa sẵn sàng thay đổi vị trí ngay lúc này, đặc biệt là khi tôi sắp tiến tới miền đất hứa đến nơi rồi. Vì thế tôi tìm cách thay đổi chiến thuật. Bằng giọng van nài, tôi nói: “Nào, Nae! Đừng làm thế với anh mà!” Tôi trề môi với nàng. “Anh đã làm một người chồng hoàn hảo suốt hai tuần rồi, vì thế đừng giận dữ nữa và để anh hôn em đi!”

Nói ra những lời này, tôi thấy rất hãnh diện với thực tế rằng tất cả đều là sự thật. Tôi đã là một người chồng gần như hoàn hảo kể từ hôm tôi từ Thụy Sĩ về nhà. Tôi không hề ngủ với ai cave nào - hoàn toàn không? - đấy là còn chưa nói đến thực tế là tôi còn không hề về nhà quá muộn. Liều lượng sử dụng thuốc của tôi cũng giảm bớt đến hơn một nửa, và tôi thậm chí còn bỏ hẳn vài ngày. Trên thực tế, tôi không nhớ được lần cuối cùng rơi vào tình trạng mũi dài lòng thòng là khi nào nữa.

Tôi đang ở một trong những giai đoạn chuyển tiếp ngắn, khi mà cơn nghiện thuốc kinh khủng của tôi dường như bắt đầu được kiểm soát. Trước đây tôi đã từng trải qua những giai đoạn thế này, khi đó cơn thèm được “lên mây” cao hơn cả máy bay Concorde không kiểm soát nổi của tôi giảm đáng kể. Và trong những thời kỳ này, ngay cả cơn đau lưng của tôi dường như cũng dịu đi, tôi ngủ ngon hơn. Nhưng, lạ Chúa, lúc nào cũng chỉ là tạm thời. Sẽ có chuyện gì đó hoặc ai đó làm tôi phát điên lên - sau đó thì mọi việc còn tồi tệ hơn trước.

Có phần hơi bức tức, tôi nói: “Thôi nào, mẹ kiếp! Để đầu em nằm yên đi! Anh gần như sẵn sàng cho ra rồi đấy, và anh muốn hôn em trong lúc ra!”

Rõ ràng nữ công tước chẳng hề bận tâm tới thái độ ích kỷ của tôi. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì nàng đã đặt tay lên vai tôi và với đôi tay thon thả cử động rất nhanh, nàng uốn mạnh lên - dương vật của tôi tuột ra ngoài và tôi ngã văng khỏi giường, rơi xuống nền gỗ sạch bóng.

Trong lúc ngã xuống, tôi kịp nhìn thấy một phần Đại Tây Dương xanh thẳm, qua bức tường kính vững chãi chạy hết chiều dài phần sau ngôi nhà. Biển cách đó khoảng 100 thước, nhưng trông gần hơn nhiều. Trước lúc chạm đất, tôi còn nghe thấy nữ công tước kêu lên: “Ồi, anh yêu! Cần thận! Em không định...”

HUYCH!

Tôi hít một hơi thật sâu và chớp chớp mắt, thần cầu mong đừng có cái xương nào bị gãy. “Ừhhhhhhhhhhh... sao em lại làm thế?”, tôi rên rỉ. Giờ thì tôi đang nằm ngửa tênh hênh, trần như nhộng, cái dương vật cương cứng của tôi ánh lên trong ánh nắng đầu giờ chiều. Tôi ngóc đầu lên và ngắm nhìn nó một lát... Vẫn nguyên vẹn. Điều đó làm tinh thần tôi hưng phấn một chút. Liệu cái lưng mình có sao không nhỉ?... Không, tôi tin chắc rằng không sao. Nhưng tôi vẫn còn bàng hoàng đến mức không thể cử động nổi.

Nữ công tước hất mái tóc vàng óng của mình qua thành giường và đắm đắm nhìn tôi vẻ giễu cợt. Rồi nàng trề đôi môi khêu gợi ra, và bằng cái giọng của một người mẹ thường dùng để nói với đứa con vừa bị vấp ngã trên sân chơi, nàng bảo: “Ồi, cục cưng tội nghiệp của em! Lên giường lại với em nào, em sẽ làm cho cứng thấy dễ chịu hơn!”

Chưa bao giờ chê bai một món quà tặng dâng đến tận miệng, tôi mặc kệ cái kiêu dũng từ của nàng và lật sấp người lại rồi đứng lên. Tôi vừa định đề lên người nàng lần nữa thì bỗng dờ ra trước cái cảnh tượng phi thường đang bày ra trước mắt mình: Không phải là nữ công tước gợi tình mà là 3 triệu đô la tiền mặt mà nàng đang nằm đè lên.

Phải - đích xác là 3 triệu đô la. Con số 3 khổng lồ - Ôi!

Chúng tôi vừa đếm xong số tiền đó. Nó được xếp thành từng cọc 10.000 đô la, mỗi cọc dày khoảng 2,5 centimét. Có cả thảy 300 cọc, được dàn đều suốt chiều dài tấm đệm cỡ dùng cho vua chúa - nếu chồng lên nhau thì chắc phải cao gần nửa mét. Ở mỗi góc giường, có một chiếc ngà voi to

tướng vượn cao hơn 1 mét, làm cho căn phòng chẳng khác gì một khu nuôi thú hoang Phi châu ngay giữa lòng Long Island cả!

Vừa lúc ấy Nadine lại lăn người sang mé giường bên kia, làm cho khoảng 80.000 đô la rơi xuống sàn. Chỗ ấy cộng thêm với khoảng 250.000 đô la nữa đã theo tôi văng khỏi giường lúc trước. Nhưng như thế vẫn chưa thấm vào đâu. Trên giường vẫn toàn một màu xanh, trông chẳng khác gì thảm rừng mưa Amazon sau đợt gió mùa cả.

Nữ công tước nhìn tôi cười tươi. “Em xin lỗi, anh yêu! Em không định làm anh ngã khỏi giường... Em xin thề đấy!”, nàng nhún vai về vô tội. “Em bị chuột rút ở vai, mà em đoán rằng anh chẳng để bụng chuyện đó lắm. Chúng mình vào phòng tắm và yêu nhau ở đó đi. Được không, anh yêu?” Nàng ném cho tôi một nụ cười dâm đãng nữa; bằng một động tác như vận động viên, tấm thân lỏa lồ của nàng bật dậy khỏi giường và đứng ngay bên cạnh tôi. Rồi nàng nhếch miệng sang một bên và bắt đầu nhai. Nàng vẫn thường làm như vậy mỗi khi cảm thấy bối rối trước chuyện gì đó.

Sau mấy giây, nàng ngừng nhai và hỏi: “Anh có chắc việc này hợp pháp không, vì em không rõ lắm. Có gì đó có vẻ... không ổn.”

Vào thời điểm này tôi không có ý định nói dối vợ mình về những hành vi rửa tiền của tôi nữa. Thực tế, ý muốn duy nhất lúc này của tôi là vật nàng xuống bên thành giường và moi óc của nàng ra! Nhưng nàng là vợ tôi, đi đâu đó có nghĩa là nàng có quyền bị nói dối. Với giọng thuyết phục nhất, tôi nói: “Anh đã nói với em rồi, Nae... Anh đã rút hết tiền mặt ra khỏi ngân hàng. Em vừa thấy anh làm đấy thôi. Giờ anh không phủ nhận rằng Elliot không chỉ đưa cho anh có vài đô la” - vài đô la ư? 5 triệu cơ đấy! - “nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì đến số tiền này. Toàn bộ số tiền này đều cực kỳ hợp pháp, nếu chính phủ có xông thẳng vào đây ngay lúc này thì anh cũng chỉ việc chìa cho họ xem biên lai rút tiền của anh, có vậy thôi.” Tôi choàng tay quanh eo nàng, áp sát cơ thể mình vào người nàng và hôn nàng.

Nàng cười khanh khách và giăng ra. “Em biết anh rút hết tiền ra khỏi ngân hàng, nhưng có vẻ như không hợp pháp lắm. Em không biết... Có nhiều tiền mặt thế này... ôi, em chẳng biết nữa. Dường như hơi khác thường.” Nàng lại bắt đầu nhai nhai trong miệng. “Anh có chắc rằng anh biết rõ mình đang làm gì chứ?”

Tình trạng cương cứng của tôi từ từ dịu xuống khiến tôi cực kỳ thất vọng. Đứng vào lúc đổi vị trí. “Tin anh đi, em yêu. Anh đã thu xếp ổn cả rồi. Chúng mình vào phòng tắm yêu nhau đi. Todd và Carolyn sẽ đến đây trong vòng một tiếng nữa, và anh không muốn mình yêu nhau vội vàng. Nào?”

Nàng nheo mắt nhìn tôi, sau đó bất ngờ vùng thoát ra rồi bỏ chạy, nói vọng lại: “Em sẽ chạy đua với anh tới phòng tắm.”

Và chúng tôi cùng chạy - chẳng bận tâm nhiều lắm đến thế giới này.

*

Không thể phủ nhận rằng có một số người Do Thái lập dị đã rời khỏi Lefrak City* vào đầu những năm 1970.

Lefrak City là một dự án nhà quy mô lớn ở khu vực Nam Corona, thuộc thành phố New York, được xây dựng vào giữa thập niên 1960 cho các gia đình công nhân và trung lưu. Có 20 tòa chung cư cao 18 tầng trên tổng diện tích 162.000 mét vuông, hiện là nơi ở của hơn 14.000 người. Nơi này từng là khu nhà của cộng đồng Do Thái trong những năm 1960. Sang những năm 1980, Lefrak City trở thành nơi cư trú của người Mỹ da đen và khét tiếng về ma túy và bạo lực.

Nhưng không ai trong số họ lập dị hơn Todd Garret.

Todd lớn hơn tôi ba tuổi, và tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi để mắt đến cậu ta. Tôi vừa bước sang tuổi lên 10. Khi đó Todd đang đứng trong cái gara chỉ đỗ được một chiếc xe trong căn hộ có vườn mà cậu ta mới chuyển đến cùng với hai vị phụ huynh cũng rất lập dị của mình là Lester và Thelma. Anh trai cậu ta, Freddy, mới chết vì dùng cocaine quá liều, cây kim gỉ sét vẫn còn găm trên bắp tay anh ta khi họ tìm thấy anh ta ngổn trên bồn cầu, chết đã được hai ngày.

Vì thế, nói một cách tương đối thì Todd là người bình thường.

Lúc đó, cậu ta đang đấm đá một cái túi rất nặng bằng vải bạt trắng - trên người mặc chiếc quần võ sinh màu đen và đôi dép võ sinh cũng màu đen. Nhớ lại khi đó, tức là vào đầu những năm 1970, làm gì có các trung tâm karate ở tất cả các trung tâm mua sắm của địa phương, cho nên Todd Garret nhanh chóng trở nên nổi tiếng là một kẻ kỳ quặc. Nhưng ít ra cậu ấy rất kiên định: Quý vị có thể tìm thấy cậu ấy trong buồng gara bé tí ấy, 12 tiếng mỗi ngày và cả bảy ngày một tuần - chỉ đấm, đá và thúc cái túi ấy.

Chẳng ai lưu ý đến Todd cho tới khi cậu ấy được 17 tuổi. Lúc ấy, Todd tìm được một chỗ làm ở một quầy bar đầu đó tại Jackson Heights ở Queens. Jackson Heights chỉ cách Bayside vài dặm, nhưng đó lại là một thế giới khác hẳn. Ngôn ngữ chính thức là thứ tiếng Anh sai toét; nghề nghiệp phổ biến nhất là thất nghiệp; thậm chí các bà già cũng thủ dao bấm trong người. Bên trong quầy bar, Todd và bốn gã buôn ma túy người Colombia lờ qua tiếng lại - và chúng tấn công cậu ấy. Khi mọi chuyện kết thúc, hai thằng trong số đó gãy xương, cả bốn đều giáp mặt, một thằng bị đâm bằng chính con dao của gã mà Todd đã tước được. Sau vụ đó, tất cả mọi người đều chú ý đến Todd.

Từ đó, Todd nhảy vào lĩnh vực buôn bán ma túy; nhờ vào thái độ kính nể và biện pháp hăm dọa, cộng thêm những kiến thức khôn ngoan học được nơi đường phố, cậu ta nhanh chóng vươn lên hàng cao nhất. Mới ngoài 20 tuổi nhưng cậu ấy đã kiếm được hàng trăm nghìn đô la một năm. Cậu ấy đi nghỉ hè ở miền Nam nước Pháp và vùng Riviere của Italia, nghỉ đông ở những bãi biển tuyệt vời của Rio de Janeiro.

Mọi việc với Todd khá suôn sẻ cho đến một ngày cách đây năm năm. Cậu ấy đang nằm dài trên bãi biển Ipanema và bị một giống côn trùng nhiệt đới không rõ là gì cắn - và chỉ có thế, bốn tháng sau, cậu ấy có tên trong danh sách bệnh nhân chờ ghép tim. Chưa đầy một năm, cậu ấy sút chỉ còn chưa đầy 40 cân và thân hình cao gần 1,8 mét của cậu ấy chẳng khác gì một khung xương.

Sau khi Todd mất hai năm đăng đẳng đợi chờ, có một tay thợ rừng cao gần 2 mét, chắc chắn là cực kỳ vụng về và số mệnh cực kỳ ngắn ngủi, bị ngã từ trên một cây tùng California xuống chết thẳng cẳng. Và như người ta vẫn nói, tai họa của người này lại là phúc lành cho người khác: Loại mô của gã đó hoàn toàn hợp với Todd.

Ba tháng sau ca ghép tim, Todd tập thể dục trở lại; ba tháng sau nữa, cậu ấy phục hồi hoàn toàn; ba tháng tiếp theo, Todd trở thành con buôn Quaalude sừng sỏ nhất nước Mỹ, rồi ba tháng kế đó, cậu ấy phát hiện ra rằng tôi, Jordan Belfort, ông chủ của công ty ngân hàng-đầu tư lừng danh Stratton Oakmont nghiện Quaalude, vì thế cậu ấy mò tới tìm tôi.

Chuyện đó cách đây chỉ hơn hai năm và từ đó Todd đã bán cho tôi 5.000 viên Quaalude và còn biếu tôi 5.000 viên nữa - miễn phí - để đổi lại số tiền

tôi đã kiếm ra cho cậu ấy bằng hình thức cổ phiếu mới của Stratton. Nhưng lợi tức từ cổ phiếu tăng lên đến cả triệu bạc, vì thế cậu ấy nhận ra rằng không thể nào đền đáp lại bằng Quaalude được. Cho nên cậu ấy hỏi tôi xem có thể làm được việc gì đó cho tôi không, bất kỳ việc gì.

Tôi đã phải gắng kìm mình không nhờ cậu ấy nên cho những thằng dám coi thường tôi, nhưng sau 3.000 lần nghe cậu ấy nói: “Nếu có bất kỳ việc gì tôi có thể làm cho cậu, thậm chí là giết thằng nào đó, cậu cứ cho tôi biết”, cuối cùng tôi cũng quyết định chiều lòng cậu ấy. Và thực tế rằng cô vợ mới của cậu ấy, Carolyn, thế nào lại đúng là một công dân Thụy Sĩ càng làm cho mọi việc thêm tự nhiên.

Lúc này, Todd và Carolyn đang đứng trong phòng ngủ của tôi và làm cái việc mà họ luôn làm: tranh cãi nhau! Bị tôi thúc giục, nữ công tước đã vào thành phố mua sắm rồi. Thật ra, tôi không muốn nàng nhìn thấy cái cảnh điên rồ đang diễn ra trước mắt tôi lúc này.

Cảnh tượng rất điên rồ Carolyn Garret chẳng mặc gì ngoài cái quần lót lụa trắng và đi đôi giày chơi tennis màu trắng hiệu Tretorn. Cô ta đứng cách tôi chưa đầy năm bước chân, hai tay ôm chặt đầu, khuỷu tay khuỳnh ra hai bên, như thể có một viên cảnh sát vừa quát lên: “Đặt tay ra sau đầu và đứng yên, nếu không tôi sẽ bắn!” Trong khi đó, bộ ngực Thụy Sĩ đồ sộ của cô ả trông cứ như hai quả bóng bay đồ đầy nước đeo lên thân hình mảnh khảnh cao 1,6 mét. Một mái tóc vàng óng buông dài xuống tận hông. Cô ả có một đôi mắt xanh biếc hút hồn, một cái trán rộng và một gương mặt khá xinh xắn. Cô ta đúng là một trái bom, phải - một Trái bom Thụy Sĩ.

“Tahad, anh *đụng* là ngu!”, Trái bom Thụy Sĩ nói, với cái giọng nặng trịch sắc mùi pho mát Thụy Sĩ. “Anh làm tôi đau *zoi cại thục* bằng *dinh* này, *đồ không nạng!*” *Anh làm tôi đau với cái thứ bằng dính này, đồ khốn nạn.*

“Câm ngay, đồ đĩ”, vị lang quân đáng yêu của cô nàng đáp, “và ng ồi im con mẹ nó đi, trước khi tôi vả cho cô mấy cái!” Todd đang đi vòng quanh vợ mình, tay cầm một cuộn băng dính. Cứ xong mỗi vòng là 300.000 đô la tiền mặt đã được dính vào bụng và đùi cô ta lại càng dính chặt hơn.

“Anh biểu ai là đĩ, đồ đĩ! Tôi có quyền xé xác anh vì đã nói tôi như thế. Phải không, anh Jordan?”

Tôi gật đầu. “Chắc chắn rồi, Carolyn - cô nói rất đúng và cứ cuốc mặt thằng cha ấy ra. Chỉ có đi ầu, ch ờng cô là một thằng khốn bệnh hoạn đến

mức có khi hẳn lại thích thế đấy! Nếu thật sự cô muốn cho anh ta biết tay, sao cô không đi khắp thành phố và nói với tất cả mọi người rằng anh ta tốt như thế nào, rằng anh ta thích nằm trên giường với cô vào sáng Chủ nhật và đọc báo *Times* như thế nào?”

Todd ném cho tôi một nụ cười tinh quái, và tôi không thể không tự hỏi thế quái nào mà một thằng Do Thái từ khu Lefrak lại có thể giống với nhân vật Phó Mãn Châu đến thế không biết. Đôi mắt cậu ấy hơi xếch, nước da hơi mai má, và cậu ấy còn có một bộ ria khiến cho cậu ấy trông giống hệt Phó Mãn Châu. Todd luôn luôn mặc đồ đen, hôm nay cũng không phải là ngoại lệ. Cậu ấy khoác trên người chiếc áo thun Versace màu đen, với một chữ V bằng da đen to tổ bố trước ngực, cùng chiếc quần soóc Lycra cũng màu đen. Cả cái áo và cái quần ôm lấy thân hình cơ bắp cuồn cuộn của cậu ấy như một lớp da thứ hai. Tôi có thể nhìn thấy hình dáng khẩu súng nòng 38 ly mà cậu ấy luôn mang theo người, cộm lên bên dưới chiếc quần soóc, chỗ thắt lưng. Hai cánh tay cậu ta là cả một đám lông đen chẳng khác gì lông một người sói cả.

“Tôi chẳng hiểu tại sao anh lại khích lệ cô ả này”, Todd lầu bầu. “Kệ mẹ ả. Thế cho nó khỏe.”

Trái bom rít qua hai hàm răng trắng muốt. “Ờ, kệ mẹ anh thì có, đồ *tró*!”

“Đồ chó”, Todd vặc lại, “chứ không phải *đồ tró*, đúng là cái đồ Thụy Sĩ ngu si! Giờ thì im mẹ nó mồm đi và đừng có cử động. Tôi sắp xong rồi.”

Todd tiến lại phía giường và nhặt một cái máy dò kim loại cầm tay lên - loại vẫn được sử dụng khi quý vị đi qua bộ phận an ninh sân bay. Cậu ấy bắt đầu rà nó từ trên xuống dưới khắp toàn bộ cơ thể của Trái bom. Khi đến bộ ngực đồ sộ của cô ta, cậu ấy dừng lại... và cả hai chúng tôi cùng ngẩn ra nhìn. Chà, tôi chưa bao giờ thật sự là kẻ luôn bị ám ảnh bởi những bộ ngực, nhưng quả là cô ta có hai bầu vú khác thường.

“Nè, để tôi biểu cho anh hay”, Trái bom nói. “Không có tiếng gì đâu. Đây là tiền giấy chứ có phải bạc đâu. Sao anh lại nghĩ rằng máy dò kim loại có tác dụng chó? Anh đúng là phí tiền đi mua cái thứ vớ vẩn ấy sau khi tôi đã bảo anh đừng mua rồi, đồ chó!”

Todd lắc đầu về bức bối. “Từ đồ chó tiếp theo sẽ là từ cuối cùng của cô đấy, nếu cô nghĩ tôi đùa thì cứ việc. Nhưng để nói cho cô biết, đồng 100 đô la nào cũng có một sợi kim loại, cho nên tôi muốn kiểm tra cho chắc

rằng khi chúng được bó lại với nhau thì cũng không kích hoạt máy dò. Đây, nhìn xem.” Cậu ấy rút một tờ 100 đô la từ một cọc tiền ra và giơ nó lên ánh sáng. Chắc chắn rồi, đúng như vậy: Một sợi kim loại mỏng manh, có lẽ chỉ 1 milimét, chạy từ đầu tới cuối đồng tiền.

Về hả hê, Todd nói: “Thấy chưa, thiên tài không? Đừng bao giờ không tin tôi nữa nhé!”

“Được, tôi thua anh lần này, Tahad, nhưng không có lần nữa đâu. Tôi tuyên bố với anh rằng anh cần đối xử với tôi tử tế hơn, bởi vì tôi là một cô gái xinh xắn và tôi có thể tìm được người đàn ông khác. Anh chỉ biết khoe khoang trước mặt bạn anh, còn tôi thì phải mặc quần lót hết ở nhà này lại sang nhà khác...”

Và Trái bom Thụy Sĩ cứ tiếp tục lái nhải về chuyện *Tahad* đối xử tệ bạc với cô ta như thế nào, nhưng tôi chẳng buồn nghe nữa. Một điếu buồn thấy rõ là chỉ mình cô ta không thể tuồn đủ số tiền mặt để làm nên chuyện. Trừ phi cô ta sẵn sàng nhét tiền vào va ly, một việc làm mà tôi cho rằng quá mạo hiểm, thì cũng sẽ phải mất 10 chuyến khứ hồi mới mang hết được 3 triệu đô la sang đó. Như thế tức là phải làm thủ tục hải quan 20 lần, mỗi bờ Đại Tây Dương 10 lần. Việc cô ta là công dân Thụy Sĩ càng bảo đảm rằng cô ta sẽ lọt vào Thụy Sĩ mà không có chuyện gì, và nguy cơ cô ta bị chặn lại trên đường rời khỏi Mỹ rõ ràng là bằng không. Trên thực tế, trừ phi có ai đó chỉ điểm cho hải quan Hoa Kỳ, nếu không chẳng có cơ hội nào hết.

Tuy nhiên, cứ thò tay mãi vào hộp bánh là điếu có vẻ rất thiếu thận trọng - gần như là một nghiệp chướng. Rốt cuộc sẽ phải có gì đó phạm sai lầm. Và 3 triệu đô la mới chỉ là con số bắt đầu; nếu mọi việc trót lọt, tôi sẽ lên kế hoạch tuồn gấp năm lần như thế.

Tôi bảo cả *Tahad* và Trái bom Thụy Sĩ: “Tôi không thích xen vào giữa khi hai người đang làm thịt nhau, nhưng, nếu có thứ lỗi cho tôi, Carolyn, tôi cần đi dạo trên bãi biển với chồng cô. Tôi không nghĩ rằng mình cô có thể mang đủ số tiền mặt sang đó, cho nên chúng tôi cần tính toán lại mọi chuyện, và tôi không muốn nói chuyện đó ở trong nhà.” Tôi tới bên giường, nhặt một cây kéo lên và đưa cho Todd. “Đây - sao cậu không thả cô ấy ra, sau đó chúng ta sẽ ra bãi biển.”

“Kệ xác cô ả!”, cậu ấy đáp, chìa cây kéo cho vợ mình. “Cứ mặc kệ cô ta tự cắt. Như thế cô ta có thêm việc để làm, đỡ phải càu nhàu. Cô ta chỉ biết

làm có mỗi mấy việc thôi mà - mua sắm, cầu nhàu và có lẽ là thỉnh thoảng giặt chân ra cho rộng.”

“Ờ, anh vui tính quá ta, Tahad. Cứ làm như anh là người tình tuyệt vời không bằng! Hả! Đùa thế thôi nghen. Nào, anh Jordan - anh mang cái của nợ này ra bãi biển đi để em được yên một lát. Em sẽ tự gỡ lấy.”

Về hoài nghi, tôi nói: “Chắc chứ, Carolyn?”

Todd lên tiếng: “Được, chắc chắn mà.” Sau đó cậu ấy nhìn thẳng vào mắt Carolyn và nói: “Khi chúng tôi mang số tiền này trở vào thành phố, tôi sẽ đếm lại từng đồng một, nếu thiếu chỉ một tờ thôi, tôi sẽ cắt cổ cô và nhìn cô chảy máu cho đến chết đấy!”

Trái bom Thụy Sĩ bắt đầu gào lên: “Ờ, đây là lần cuối cùng anh đe dọa tôi đấy! Tôi sẽ vứt hết mẹ nó thuốc men của anh đi và thay bằng thuốc độc... anh... *tiên sư* anh! Tôi sẽ xé...” Và cô ta tiếp tục nhiec móc Todd bằng thứ ngôn ngữ pha trộn giữa tiếng Anh với tiếng Pháp, có lẽ cả tiếng Đức nữa, mặc dù hơi khó xác định cho rõ.

Todd và tôi ra khỏi phòng ngủ lớn qua cánh cửa kính trượt nhìn thẳng ra Đại Tây Dương. Mặc dù cánh cửa đủ dày để chịu được bão cấp năm nhưng tôi vẫn nghe rõ tiếng Carolyn rít róng khi chúng tôi ra đến sàn hóng mát phía sau nhà.

Ở đầu kia, một lối đi lát gỗ dài nhô ra qua những đụn cát và chạy thẳng xuống bãi cát. Khi chúng tôi đã ra tới sát mép nước, tôi cảm thấy bình tâm, gần như thanh thản - mặc dù giọng nói trong đầu tôi vẫn đang gào thét: “Mày đang phạm phải một trong những sai lầm tai hại nhất trong đời mày đấy!” Nhưng tôi mặc kệ giọng nói ấy và hoàn toàn bị thu hút bởi hơi ấm của mặt trời.

Chúng tôi đi thẳng về phía Tây, Đại Tây Dương xanh thẳm ở mé trái chúng tôi. Có một chiếc tàu đánh cá lưới rà cách xa khoảng 200 thước, tôi có thể nhìn thấy những con mòng biển trắng nhào xuống lần rẽ nước của con tàu, cố cướp lấy những gì còn sót lại của mẻ cá ban ngày. Mặc dù trông chiếc tàu hiên lành thấy rõ nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng rất có thể một đặc vụ của chính phủ đang nấp trên nóc tàu - hướng một cái microphone parabol về phía chúng tôi để cố gắng nghe được nội dung cuộc trò chuyện của chúng tôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố xua đi nỗi ám ảnh và nói: “Nếu chỉ có mỗi Carolyn thì không có tác dụng gì đâu. Sẽ mất quá nhiều chuyến đi lại, và nếu cô ấy cứ đi qua đi lại thì rồi hải quan sẽ chú ý đến hộ chiếu của cô ấy. Mà tôi thì không thể dàn xếp các chuyến đi ra cho hết sáu tháng tới được. Tôi còn có việc khác ở Mỹ phụ thuộc rất nhiều vào việc tôi mở được các quỹ ở nước ngoài.”

Todd gật đầu nhưng không nói gì. Cậu ấy có thừa sự không ngoan học được ngoài đường phố để không hỏi xem đó là việc gì và tại sao lại cấp bách đến vậy. Nhưng sự thật vẫn là tôi phải đưa tiền của mình ra nước ngoài càng nhanh càng tốt. Theo tôi phán đoán, Dollar Time đang rơi vào tình trạng còn tệ hơn những gì Kaminsky đã hé ra; công ty ấy cần có ngay khoản tiền mặt 3 triệu đô la.

Nếu tôi huy động tiền thông qua phát hành cổ phiếu ra công chúng thì sẽ mất ít nhất ba tháng và tôi buộc phải làm kiểm toán tạm thời trên sổ sách của công ty. Lúc này, đó quả là một bức tranh khó chịu! Lạy Chúa! Với tốc độ đốt tiền của công ty như hiện nay, tôi tin chắc rằng bên kiểm toán sẽ có ý kiến “đáng lo ngại” - tức là họ sẽ ghi thêm một đoạn chú thích vào giấy tờ tài chính của công ty nói rằng không chắc công ty này có thể trụ được thêm một năm nữa. Nếu đi đầu đó xảy ra, NASDAQ sẽ loại công ty khỏi danh sách niêm yết, như thế khác gì nhận được nụ hôn của Tử thần. Một khi đã bay khỏi NASDAQ, Dollar Time sẽ trở thành một cổ phiếu mặt hàng thật sự, tất cả sẽ mất trắng.

Vì thế lựa chọn duy nhất của tôi là huy động tiền qua hình thức chào bán cá nhân. Nhưng việc đó nói dễ hơn làm. Stratton chỉ chuyên về huy động tiền qua hình thức chào bán công chúng, nên nó rất kém trong chuyện huy động tiền qua hình thức chào bán cá nhân. (Đây là một công việc hoàn toàn khác, và Stratton nhằm phục vụ công việc này.) Thêm vào đó, tôi luôn phải xử lý 10 hoặc 15 hợp đồng cùng một lúc, mỗi hợp đồng đều cần một khoản tiền cá nhân nhất định. Cho nên tôi đã dàn mỏng tiền ra rồi. Bơm 3 triệu đô la vào Dollar Time sẽ làm ảnh hưởng lớn đến những hợp đồng ngân hàng-đầu tư khác của tôi.

Nhưng có một câu trả lời: Quy định S. Thông qua hình thức miễn trừ hợp pháp của Quy định S, tôi có thể sử dụng “các tài khoản Patricia Mellor” của tôi để mua cổ phiếu cá nhân của Dollar Time, rồi sau 40 ngày

đem bán lại sang Mỹ với một khoản lời lớn. Còn tự mình mua cổ phần - ở Mỹ - và đợi hết hai năm để bán lại theo Quy tắc 144 thì có mà “mục mả”.

Tôi đã nghiên cứu kịch bản Quy định S với Roland Franks, anh ta quả quyết với tôi rằng anh ta có thể tạo ra tất cả những giấy tờ cần thiết để làm cho giao dịch an toàn tuyệt đối. Tất cả những gì tôi phải làm là chuyển tiền của mình sang Thụy Sĩ, sau đó tất cả mọi việc sẽ đầu vào đó.

Tôi bảo Todd: “Có lẽ tôi phải bay trở lại Gulfstream. Lần trước tôi đi qua hải quan Thụy Sĩ mà họ thậm chí còn không đóng dấu hộ chiếu của tôi. Tôi không rõ lần này có gì khác không.”

Todd lắc đầu. “Không được, tôi không để cậu mạo hiểm như vậy. Cậu quá tốt với tôi và gia đình tôi. Tôi sẽ nhờ ba mẹ tôi chuyển tiền giúp. Cả hai cụ đầu ngoài 70 rồi, vì thế hải quan không thể nghi ngờ họ được. Họ sẽ lọt qua dễ dàng ở cả hai phía mà không gặp vấn đề gì. Tôi cũng sẽ bảo Rich và Dina** tham gia nữa. Vậy là có năm người, mỗi người 300.000 đô la. Chỉ hai chuyến là đủ. Chúng ta sẽ đợi vài tuần rồi tiếp tục.” Cậu ấy dừng lại vài giây, rồi nói thêm: “Cậu biết đấy, tôi sẵn sàng tham gia nhưng tôi nghĩ tôi có tên trong danh sách theo dõi vì chuyện ma túy rồi. Nhưng tôi biết ba mẹ tôi hoàn toàn sạch sẽ, Rich và Dina cũng vậy.”

Tên đã được thay đổi.

Chúng tôi im lặng bước đi trong khi tôi suy nghĩ những điều này. Nói thật, ba mẹ Todd đúng là những con la hoàn hảo; họ đã già rồi nên sẽ chẳng bao giờ bị chặn lại cả. Nhưng Rich và Dina thì lại là chuyện khác. Cả hai đều như những đứa hippie vậy, nhất là Rich, nó để tóc dài đến tận hông và có bộ dạng chẳng khác gì thằng nghiện xì ke. Bộ dạng Dina cũng như con nghiện, nhưng nó là nữ, có lẽ hải quan sẽ tưởng lầm nó là một ả gái điếm tàn tạ đang rất cần được “mông má” lại. “Được”, tôi đáp một cách tự tin. “Đương nhiên ba mẹ cậu là vụ cá cược rất an toàn, và có lẽ Dina cũng vậy. Nhưng Rich trông giống thằng buôn ma túy quá, vì thế cho nó ra khỏi vụ này thôi.”

Todd ngừng bước, quay sang tôi và nói: “Tất cả những gì tôi cầu xin, bạn ạ, là lạy Trời nếu có chuyện gì đó xảy ra cho bất kỳ ai trong số họ thì cậu đầu sẽ thu xếp thủ tục pháp lý cho họ. Tôi biết cậu sẽ làm như vậy, nhưng tôi chỉ muốn nói luôn trước để sau này tôi không còn phải nói lại nữa. Nhưng, hãy tin tôi, sẽ không có chuyện gì đâu. Tôi hứa đấy.”

Tôi đặt tay lên vai Todd và nói: “Tất cả đều đã rõ rồi, không cần phải nói đâu. Nếu có chuyện gì, tôi không chỉ thu xếp thủ tục pháp lý mà chừng nào tất cả mọi người đều giữ mồm giữ miệng thì họ sẽ được hưởng một khoản tiền thưởng lên đến tiền triệu khi mọi việc ổn thỏa. Dù sao đi nữa, tôi cũng tin cậu hoàn toàn mà, Todd. Tôi sẽ giao cho cậu 3 triệu đô la để mang vào thành phố, tôi tin rằng số tiền ấy sẽ sang đến Thụy Sĩ chỉ trong vòng một tuần. Trên thế giới này không có nhiều người để tôi tin tưởng đến thế đâu.”

Todd gật đầu vẻ trịnh trọng.

Rồi tôi nói thêm: “Nói riêng nhé, Danny có 1 triệu nữa để giao cho cậu, nhưng anh ta chưa có ngay cho tới giữa tuần sau. Tôi sẽ cùng Nadine đi du thuyền tới New England, vì thế hãy gọi cho Danny và thu xếp mọi việc với anh ta, được không?”

Todd nhăn nhó. “Tôi sẽ làm bất cứ việc gì cậu bảo, nhưng tôi không thích làm ăn với Danny. Hắn là thằng vô trách nhiệm; hắn nuốt quá nhiều Quaalude mỗi ngày. Nếu hắn xuất hiện với 1 triệu đô la tiền mặt và thở ra mùi Lude thì tôi chắc chắn là tôi sẽ đâm vỡ mặt hắn. Chuyện này nghiêm túc đấy, tôi không muốn làm ăn với một thằng đàn như thế.”

Tôi mỉm cười. “Cũng có lý: Tôi sẽ nói chuyện với anh ta. Mà thôi, tôi phải lại nhà rồi. Bà dì của Nadine từ Anh sang chơi, bà ấy sẽ đi ăn tối với mẹ của Nadine. Tôi phải chuẩn bị sẵn sàng”

Todd gật đầu. “Không sao. Nhưng nhớ đừng quên dặn Danny chớ có lộn xộn khi đến gặp tôi hôm thứ Tư đấy.”

Tôi mỉm cười và gật đầu. “Tôi sẽ không quên đâu, Todd. Tôi hứa đấy.”

Cảm thấy rất hài lòng, tôi quay ra phía đại dương và nhìn về phía đường chân trời. Bầu trời xanh thăm thẳm, chỉ có chút sắc đỏ ở nơi hòa lẫn với mặt nước. Tôi hít một hơi thật sâu...

Và tôi quên luôn.

Con la ít phù hợp nhất



Đi ăn tối! Westhampton! Hay Jew-Hampton, theo cách gọi của tất cả bọn vô lại WASP sống phỗ dưới ở Southampton. Cũng chẳng có gì là bí mật khi đám dân WASP thường nhạo báng cư dân ở Westhampton, cứ như thể chúng tôi là loại dân Do Thái chuyên đóng dấu hộ chiếu tại Ellis Island* và vẫn còn phục sức với chiếc áo choàng dài đen xịt cùng cái mũ chóp cao không bằng.

Ellis Island, nằm ở cửa sông Hudson thuộc cảng New York, nơi từng là cơ sở làm thủ tục nhập cảnh chính cho những người di cư tới Hoa Kỳ, hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 1892 đến ngày 12 tháng 11 năm 1954.

Nhưng bất chấp những chuyện đó, tôi vẫn coi Westhampton là một nơi đẹp để sở hữu một căn nhà gần bãi biển. Đó là nơi dành cho những người trẻ tuổi và phóng túng, và quan trọng nhất, ở đó toàn nhân viên của Stratton - các chàng trai Stratton ném những món tiền bẩn thỉu vào các thiếu nữ Stratton, và các thiếu nữ Stratton lại ném trả lại các chàng trai Stratton, đúng theo phong cách ăn miếng trả miếng rất Stratton.

Buổi chiều hôm nay, tôi đang ngồi tại một bàn ăn dành cho bốn người trong nhà hàng Starr Boggs, chênh với những đụn cát ở bãi biển Westhampton, với hai viên Quaalude đang ngấm tới trung tâm hưng phấn của bộ não. Với một gã như tôi thì đó chỉ là một liều thuốc nhẹ, tôi hoàn toàn làm chủ được mình. Tôi có góc nhìn rất đẹp ra Đại Tây Dương, chỉ cách đó một tằm ném đá. Trên thực tế, đại dương ở gần đến mức tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ bờ. Lúc 8 giờ 30 tối, bầu trời vẫn còn đủ sáng để biến đường chân trời thành một bảng màu với ba màu chủ đạo là đỏ tía,

hồng phấn và xanh thắm. Một vòng trắng tròn vành vạnh treo lơ lửng ngay trên Đại Tây Dương.

Khung cảnh đó đẹp đến mức có thể coi là bằng chứng không thể bác lại về sự kỳ diệu của mẹ thiên nhiên, hoàn toàn tương phản với cái nhà hàng này, một nơi hỗn độn không thể tả nổi! Những chiếc bàn kim loại màu trắng được bày ra trên một sàn gỗ xám xịt bong tróc nham nhở rất cần có một lớp sơn mới. Nói thật, nếu quý vị đi bộ bằng chân trần trên cái sàn ấy thì chắc chắn quý vị sẽ phải vào phòng cấp cứu ở bệnh viện Southampton, cơ sở duy nhất tại Southampton tiếp nhận người Do Thái, dù miễn cưỡng. Bên cạnh khả năng có thể gây chấn thương, còn có khoảng 100 cái đèn lồng màu đỏ, vàng cam và tím treo trên những sợi dây thép xám mỏng manh đan chéo qua cái nhà hàng không mái này. Trong chẳng khác gì có ai đó - một ai đó có vấn đề nghiêm trọng - quên không gỡ hết những chiếc đèn Giáng sinh năm ngoái xuống vậy. Và lại còn có cả những bó đuốc tiki* được bố trí đây đó rất có chiến thuật nữa chứ. Chúng tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt làm cho nơi này dường như càng buồn thảm hơn.

Tiki là một từ trong ngôn ngữ của thổ dân Maori để chỉ vị thần của họ. Tiki cũng đồng thời là các bức tượng gỗ hình người dùng để làm cột mốc đánh dấu những địa điểm linh thiêng. Trong trường hợp này, đuốc tiki có thể hiểu là những bó đuốc được gá trên những bức tượng nói trên để trang trí.

Nhưng tất cả những thứ này - ngoại trừ những bó đuốc tiki - đều không phải là lỗi của Starr, tay chủ nhà hàng cao lớn có cái bụng như thùng tôn. Ông ấy là một đầu bếp thượng hạng và giá cả của ông ấy thì cực mắc. Tôi đã một lần dẫn Max đến nơi này để ông già “mục sở thị” tại sao bữa tối rất bình thường của tôi ở Starr Boggs lại tốn đến 10.000 đô la. Chẳng qua là vấn đề quan niệm thôi, bởi vì ông già không hiểu được chuyện Starr ưu ái cất giữ riêng loại vang đỏ đặc biệt cho tôi với giá trung bình là 3.000 đô la một chai.

Tối nay, nữ công tước, tôi, mẹ của Nadine - bà Suzanne - cùng dì Patricia đáng kính đã xử lý xong hai chai Chateau Margaux được cất giữ từ năm 1985 và đang tiếp tục chai thứ ba mặc dù chúng tôi chưa hề gọi rượu khai vị. Nhưng cần nhớ rằng cả bà mẹ vợ Suzanne lẫn dì Patricia đều lai dòng máu Ireland nên thiên hướng của họ dành cho tất cả những thứ có cặn cũng là đi đầu dễ hiểu.

Cho đến giờ, cuộc chuyện trò trong bữa tối vẫn hoàn toàn vô thưởng vô phạt, vì tôi đã cẩn thận lái tất cả mọi chuyện tránh xa chủ đề rửa tiền quốc tế. Và trong khi tôi nói trước với Nadine về những gì đang diễn ra với dì Patricia của nàng, tôi diễn đạt mọi chuyện theo cách làm cho tất cả đều có vẻ hoàn toàn hợp pháp - che đậy những điểm mấu chốt, chẳng hạn như 1.001 thứ luật mà chúng tôi đang vi phạm, đồng thời tập trung vào việc dì Patricia sẽ sử dụng thẻ tín dụng của dì để có thể sống nốt quãng đời còn lại trong cảnh giàu sang như thế nào. Dù sao đi nữa, sau mấy phút đắn đo và mấy lời dọa dẫm không thật tâm, cuối cùng Nadine cũng xuôi theo.

Còn lúc này, bà Suzanne đang giải thích chuyện virus AIDS trở thành một âm mưu của Chính phủ Hoa Kỳ như thế nào, không khác vụ Roswell hay vụ ám sát Kennedy là mấy. Tôi cố tập trung lắng nghe nhưng lại bị phân tâm trước mấy cái mũ rơm kỳ cục mà bà ấy và dì Patricia đã chọn đội. Chúng còn rộng hơn cả loại mũ rộng vành Mexico và lại có những bông hoa màu hồng quanh vành mũ. Cả hai người bọn họ rành rành đều không phải là cư dân của Jew-Hampton. Nói thật, trong họ chẳng khác gì người từ hành tinh khác đến.

Và trong khi bà mẹ vợ tôi tiếp tục chỉ trích chính phủ thì nữ công tước bắt đầu thúc thúc tôi ở phía dưới bàn bằng đầu gót giày của nàng, ngầm truyền đạt thông điệp rằng: “Lại bắt đầu đấy!”. Tôi thận trọng quay sang phía nàng và ném cho nàng một cái nháy mắt. Tôi không hiểu nổi làm thế nào mà nàng lại người nhanh đến thế sau khi sinh Chandler. Chỉ cách đây sáu tuần, trông nàng chẳng khác gì người vừa nuốt phải một trái bóng rổ cả! Còn bây giờ nàng đã trở lại trọng lượng “chiến đấu” của mình - hơn 50 ký thép đặc - hơi bị chọc tức một tý là sẵn sàng tát tôi ngay.

Tôi nắm lấy tay Nadine đặt lên bàn, cứ như thể chứng tỏ rằng lời tôi nói đây là của cả hai vợ chồng: “Nghe đến luận thuyết của mẹ về báo chí và rằng mọi chuyện đều chỉ là những lời dối trá, con không thể nào tán thành với mẹ hơn được nữa, mẹ ạ. Vấn đề là hầu hết mọi người đều không hiểu thấu đáo như mẹ.” Tôi lắc đầu quây quây.

Dì Patricia nhắc ly rượu vang của mình lên, hớp một ngụm lớn rồi nói: “Cảm nhận về báo chí theo cách đó thật tiện, đặc biệt vì cháu là một người mà bọn khốn đó luôn soi mói! Có phải thế không, cháu yêu?”

Tôi mỉm cười với dì Patricia và đáp: “Chà, câu đó đáng phải nâng cốc r ồi!” Tôi nâng ly rượu vang của mình lên và đợi tất cả mọi người làm theo. Sau vài giây, tôi nói: “Uống vì dì Patricia đáng kính, người được trời phú cho tài năng thực sự xuất chúng là có thể biết rõ đâu là những thằng ngu!” Nói xong, tất cả chúng tôi cùng chạm ly và uống phần rượu vang trị giá tới 500 đô la chỉ trong chưa đầy một giây.

Nadine vươn sang chỗ tôi, xoa xoa má tôi và nói: “Ôi, anh yêu, cả nhà mình đều biết rằng mọi chuyện người ta nói về anh đều là dối trá. Cho nên anh chẳng phải lo, anh yêu ạ!”

“Đúng”, bà Suzanne nói thêm, “đương nhiên đều là những lời nói dối cả. Chúng nó cứ làm như chỉ có mình con là làm đi đâu sai trái vậy. Thật buồn cười khi con phải bận tâm với chuyện đó. Tất cả những chuyện này đều xưa như Trái Đất hay từ cái thời Napoleon “cởi tru ồng” r ồi. Thị trường chứng khoán là một con rối nữa của chính phủ. Con có thể thấy...”

Bà Suzanne lại dừng lại. Ý tôi là, không thể phủ nhận rằng bà ấy hơi bung biêng - nhưng có ai không như vậy nào? Mà bà ấy khôn như rận. Bà ấy là một người ngón sách. Một tay bà ấy đã nuôi nấng Nadine cùng em trai nàng - AJ, quán xuyến tất t ần t ật mọi việc (ít nhất là với Nadine). Và thực tế rằng ông chồng cũ của bà ấy không hề giúp đỡ bà ấy một tý nào, dù là về mặt tài chính hay gì gì khác, đi đâu đó càng khiến bà ấy hoàn thành nhiệm vụ đó một cách xuất sắc. Bà Suzanne là một phụ nữ đẹp, với mái tóc màu vàng dâu da dài đến vai và đôi mắt xanh biếc tinh anh. Nói tóm lại, một người đẹp.

Vừa lúc ấy Starr đi tới bên bàn. Ông ấy mặc chiếc áo choàng đầu bếp màu trắng và đội cái mũ chóp cao của đầu bếp cũng màu trắng. Trông ông ấy giống như một Pillsbury Doughboy* cao gần 1,9 mét.

Pillsbury Doughboy là một hình tượng quảng cáo và nhân vật lấy khước thường xuất hiện trên nhiều sản phẩm của công ty Pillsbury. Nhân vật hình người này được tạo ra từ bánh rán. Trong các đoạn quảng cáo, nó thường nhảy vào dạ dày và cười Hô-Hô!

“Chúc một buổi tối tốt lành”, Starr lên tiếng bằng chất giọng ấm áp. “Chúc tất cả quý vị một Ngày Lao động vui vẻ!”

Vợ tôi, người luôn làm vui lòng người khác, lập tức bật dậy khỏi ghế của nàng như một thủ lĩnh cổ động viên và hôn phớt lên má Starr. Rồi nàng

bắt đầu quy trình giới thiệu gia đình mình. Sau vài phút trò chuyện cho phải phép, Starr bắt đầu giải thích các món giá đặc biệt của buổi tối, bắt đầu với món cua vỏ mềm rang nổi tiếng thế giới của mình. Nhưng chưa đầy một phần mấy giây, tôi đã chẳng buồn nghe và bắt đầu nghĩ đến Todd và Carolyn cùng 3 triệu đô la của mình. Làm cách nào họ chuyển được số tiền đó đi mà không bị tóm chứ? Và số tiền còn lại của tôi thì sao? Có lẽ tôi phải sử dụng đến dịch vụ thông tin viên của Saurel chẳng? Nhưng như thế có lẽ khá mạo hiểm, phải không nào? Ý tôi là - gặp một người hoàn toàn xa lạ ở một địa điểm hẹn hò bần thủ và giao số tiền nhiều như thế ư?

Tôi nhìn sang bà mẹ Nadine và thật tình cờ, bà ấy cũng đang nhìn tôi. Bà nở nụ cười thân thiện nhất, một nụ cười hoàn toàn âu yếm, khiến tôi đáp lại không chút do dự. Tôi đối xử rất tốt với mẹ vợ. Thực tế, từ ngày tôi phải lòng Nadine, bà Suzanne chưa bao giờ muốn bất kỳ thứ gì. Nadine và tôi đã mua cho bà xe hơi, thuê cho bà một căn nhà đẹp và biếu bà 8.000 đô la mỗi tháng gọi là tiền chi tiêu. Trong sổ sách của tôi, bà là “át chủ bài”. Bà chưa bao giờ làm bất cứ điều gì ngoài việc ủng hộ cuộc hôn nhân của chúng tôi, và...

... rồi đột nhiên ý nghĩ gian tà nhất vụt đến với tôi. *Hừmmmm...* thật sự quá tệ vì bà Suzanne và dì Patricia không thể mang một ít tiền tới Thụy Sĩ được. Ý tôi là, thật ra thì ai lại nghi ngờ họ được chứ? Nhìn họ xem, trong những cái mũ kỳ cục kia! Liệu có bao nhiêu khả năng một nhân viên hải quan sẽ chặn họ lại? Bằng không! Dứt khoát là thế! Hai quý phụ chuyển lậu tiền ư? Sẽ là một vụ hoàn hảo. Nhưng tôi lập tức lấy làm hối hận vì đã nảy ra một ý nghĩ như vậy. Lạy Chúa! Nếu bà Suzanne gặp rắc rối - chà, Nadine sẽ xử tử tôi mất! Nàng thậm chí có thể bỏ tôi và đem Chandler theo. Chuyện đó không thể được! Tôi không thể sống thiếu họ! Không trong...

Nadine ré lên: “Anh Jordan! Đây, Jordan!”

Tôi quay lại phía nàng và mỉm cười vô hồn.

“Anh muốn ăn cá kiếm không, anh yêu?”

Tôi gật đầu vẻ háo hức và vẫn mỉm cười.

Rồi nàng nói thêm đầy tự tin: “Anh ấy cũng muốn món salad kiểu Caesar không có bánh mì nướng”. Nàng nghiêng người và đặt một nụ hôn ướt đầm lên má tôi rồi lại ngả xuống ghế.

Starr cảm ơn chúng tôi, ca tụng Nadine, sau đó ông ấy đi làm việc của mình. Dì Patricia nâng ly rượu của mình lên và nói: “Tôi xin được nâng ly tiếp, nào.”

Tất cả chúng tôi cùng nâng ly.

Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, dì nói: “Lên nâng ly này là vì cháu, Jordan ạ. Không có cháu, không ai trong chúng ta có mặt ở đây tối nay. Và nhờ có cháu, dì được chuyển tới một căn hộ rộng rãi hơn, gần với các cháu của dì hơn” - tôi đánh mắt liếc nhìn nữ công tước để thăm dò phản ứng của nàng. Nàng đang nhai trong miệng! Ôi, tệ thật! - “và căn hộ đó đủ rộng rãi để mỗi đứa đều có một phòng ngủ riêng. Cháu thật là một người đàn ông hào phóng, cháu yêu, và đó là một điếu rất đáng tự hào. Vì cháu, cháu yêu!”

Tất cả chúng tôi cùng cụng ly, sau đó Nadine nghiêng người qua phía tôi và đặt lên môi tôi một nụ hôn nồng nàn, ngọt ngào khiến cho tất cả máu trong người tôi đều tụt xuống dưới thắt lưng.

Ái chà! Cuộc hôn nhân của tôi mới tuyệt vời làm sao! Và ngày càng vững vàng hơn! Nadine, tôi, Chandler - chúng tôi là một gia đình thật sự. Ai còn đòi hỏi gì hơn nữa nào?

*

Hai tiếng sau, tôi gõ cửa trước nhà mình, giống như Fred Flintstone vẫn làm sau khi bị Dino, con khủng long yêu quý của anh ta, nhốt ở ngoài. “Thôi nào, Nadine! Mở khóa cho anh vào đi! Anh xin lỗi!”

Từ mé bên kia cửa, giọng vợ tôi đầy vẻ khinh bỉ: “Anh xin lỗi ư? Tại sao... anh... đồ khốn nhãi nhép! Nếu tôi mở cánh cửa này thì tôi sẽ băm nát cái mặt anh ra!”

Tôi hít một hơi thật sâu... và từ từ thở ra. Chúa ơi, tôi rất ghét khi nàng gọi tôi là nhãi nhép! Tại sao nàng cứ phải gọi tôi như vậy chứ? Tôi không phải là nhãi nhép như thế, vì Chúa! “Nae, anh chỉ đùa chút thôi mà! *Anh xin!* Anh sẽ không để mẹ em chuyển tiền sang Thụy Sĩ đâu! Giờ mở cửa cho anh vào đi!”

Chẳng có động tĩnh gì. Không có phản ứng, chỉ có tiếng bước chân. *Tiên sư cô nàng!* Có gì mà cô ấy phải giận dữ thế? Đâu phải vì tôi gợi ý mẹ nàng mang vài triệu đô la sang Thụy Sĩ! Chính nàng đề xuất đấy chứ! Có

lẽ tôi đã dẫn dắt nàng làm thế, nhưng xem nào, chính nàng đưa ra đề nghị chính thức đấy chứ!

Lần này mạnh mẽ hơn: “Nadine! Mở ngay cánh cửa chết tiệt này ra và để tôi vào! Cô phản ứng hơi quá r ồi đấy!”

Tôi nghe thấy những bước chân nữa từ bên trong nhà, sau đó cái khe thả thư ở ngang thắt lưng mở ra. Giọng Nadine vọng ra qua khe. “Nếu anh muốn nói chuyện với tôi thì anh có thể nói với tôi qua khe này.”

Tôi còn lựa chọn nào nữa? Tôi cúi xuống và...

RÀO!

“Ôiiii, mẹ kiếp!”, tôi hét lên, chùi vội mắt bằng gấu chiếc áo thun hiệu Ralph Lauren. “Nước gì nóng thế, Nadine! Cô làm sao thế? Cô làm bỏng tôi r ồi đấy!”

Giọng khinh bạc của nữ công tước: “Làm bỏng anh à? Tôi sẽ còn làm hơn thế trước khi xong vụ này! Sao anh dám bảo mẹ tôi làm chuyện đó chứ? Anh tưởng tôi không biết anh dắt mũi bà ấy à? Dĩ nhiên mẹ tôi sẽ đề nghị sau tất cả những gì anh đã làm cho bà! Anh phải làm ra vẻ mọi việc rất đơn giản với bà ấy, anh đúng là đồ khốn kiếp nhãi nhép! Anh và cái chiến thuật bán hàng ngu ngốc chết tiệt hay là những mảnh lời của anh, cho dù anh gọi những thứ ấy là cái mẹ gì đi nữa! Anh đúng là một thằng ty tiện!”

Mặc kệ tất cả những đi ều nàng vừa nói, chỉ có từ *nhãi nhép* khiến tôi tổn thương nhất. “Tốt hơn hết cô nên nhìn lại xem cô gọi ai là nhãi nhép, nếu không tôi sẽ xé xác cô ngay và...”

“Cứ thử xem! Nếu anh động một tay vào tôi thôi, tôi sẽ cắt phăng hai hòn ngọc của anh trong lúc anh ngủ và nhét vào m ồm anh đấy!”

Chúa ơi! Làm sao một khuôn mặt đẹp đẽ như thế lại có thể phun ra thứ nọc độc kinh khủng như vậy được - mà lại nhắm vào chính ch ồng của mình nữa chứ! Tối hôm nay, nữ công tước trông như một thiên thần, đấy là còn chưa nhắc đến việc nàng hôn tôi liên tục suốt cả buổi tối! Nhưng r ồi, sau khi dì Patricia nâng ly xong, tôi chợt nhìn thấy dì và bà Suzanne từ một góc độ đặc biệt trong những cái mũ rơm kỳ cục, họ khiến tôi nhớ tới chị em Pigeon trong bộ phim *The Odd Couple* (Cặp vợ chồng kỳ quặc). Tôi thử hình dung, nhân viên hải quan nào sẽ chặn chị em Pigeon lại? Trên thực tế, cả hai bà đều mang hộ chiếu Anh quốc khiến cho toàn bộ ý tưởng đó càng

khả thi hơn. Vì thế tôi tung ra một trái bóng thăm dò, để xem liệu ai trong số họ sẽ chấp nhận tu ần lậu ti ần cho tôi.

Giọng vợ tôi, qua cái khe: “Cúi xuống đây, nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với tôi rằng anh sẽ không để mẹ tôi làm việc đó.”

“Cúi xuống đó à? Ờ, được!”, tôi đáp về chằm chọc. “Em muốn anh nhìn thẳng vào mắt em à? Tại sao? Để em tiếp tục hắt thêm nước sôi vào mắt anh à? Em nghĩ gì thế, anh ngu lắm à?”

Giọng nói vô hồn của nữ công tước: “Tôi sẽ không hắt nước vào anh nữa. Tôi th ề có Chandler đấy.”

Tôi giữ thế của mình.

“Anh biết đấy, vấn đề là mẹ em và dì Patricia nghĩ toàn bộ chuyện này là một trò chơi mạo hiểm. Cả hai bà đều không ưa chính phủ và họ nghĩ việc này là vì một mục đích tốt đẹp. Và giờ khi mẹ em đã nghĩ như thế trong đầu thì bà sẽ không thôi nói về chuyện đó cho tới khi anh để bà toại nguyện. Em biết rõ tính bà. Bà nghĩ sẽ rất thú vị khi lọt qua hải quan với toàn bộ số ti ần đó mà không bị bắt.”

“Anh sẽ không để mẹ làm thế, Nae. Anh sẽ không bao giờ nêu ra nữa. Chắc anh uống nhi ều rượu quá. Ngày mai anh sẽ nói chuyện với mẹ.”

“Anh không hề uống nhi ều rượu; thật buồn thay. Thậm chí khi tỏ ra trung thực anh vẫn cứ là đồ quý sứ nhãi nhép. Em không biết tại sao em lại yêu anh đến vậy. Chính em mới là đồ khùng chứ không phải anh! Em thật sự cần kiểm tra lại đầu óc mình - thật đấy! Ý em là, bữa tối nay mất đến 20.000 đô la! Ai lại tiêu 20.000 đô la cho một bữa tối trừ phi đó là tiệc cưới hay những dịp đại loại như vậy? Chẳng ai làm thế cả! Nhưng tại sao anh phải bận tâm với đi ầu đó? Anh có 3 triệu trong tủ! Và đi ầu đó không bình thường.

Trái với những gì anh có thể nghĩ ra, Jordan ạ, em không cần tất cả những thứ này. Em chỉ muốn một cuộc sống bình lặng, yên ổn, tránh xa Stratton và tránh xa tất cả mọi sự điên rồ này. Em nghĩ chúng ta nên chuyển đi trước khi có chuyện gì đó không hay xảy ra.” Nàng dừng lại. “Nhưng anh sẽ chẳng bao giờ làm thế. Anh đã quá nghiện quyền lực rồi - và nghiện tất cả những thằng ngốc luôn gọi anh là Vua và Sói già! Chúa ơi, Sói già! Sao lại có kiểu đùa cợt tởm lợm thế chứ!” Tôi có thể nghe thấy tiếng rên rỉ phẫn nộ qua lỗ khóa. “Ch ồng của tôi, Sói già Phố Wall! Những

từ ngữ kỳ cục. Nhưng anh không thể hiểu đi đâu đó. Tất cả những gì anh quan tâm chỉ là chính anh. Anh là một thằng khốn nạn ích kỷ nhãi nhép. Đúng vậy đấy.”

“Đừng gọi anh là nhãi nhép nữa đi, vì Chúa! Em bị làm sao thế?”

“Ôi, sao anh nhạy cảm thế”, nàng đáp vẻ giễu cợt. “Chà, nghe đây, ngài nhạy cảm: Tối nay ngài ngủ ở trong phòng khách! Và tối mai cũng vậy! Có thể nếu ngài may mắn, sang năm tôi sẽ cho ngài ân ái! Nhưng còn lâu đấy!” Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng mở khóa cửa... rồi tiếng giày cao gót của nàng chạy lên gác.

Chà, tôi đoán mình đáng bị như vậy. Nhưng, khả năng mẹ nàng bị bắt là bao nhiêu? Gần như bằng không! Chính những cái mũ rơm kỳ cục mà bà và dì Patricia đội đã khiến ý nghĩ ấy nảy ra trong óc tôi. Và việc tôi hỗ trợ bà mẹ vợ về mặt tài chính cũng có tác dụng đấy chứ, phải không? Rốt cuộc, đó chính là lý do vì sao bà ấy đề nghị trước tiên! Mẹ nàng là một phụ nữ đứng đắn, sắc sảo, bà biết thừa là có một cái giấy nợ bất thành văn mà tôi có thể sử dụng nếu tôi thật sự cần. Ý tôi là, khi tất cả chuyện này đã hai năm rồi thì chẳng có ai chỉ *cho đi* vì lòng tốt trong trái tim mình cả, phải không? Luôn luôn có một động cơ kín đáo nào đó, cho dù đó chẳng là gì khác hơn là cảm giác thỏa mãn cá nhân mà quý vị có được nhờ giúp đỡ người khác!

Nói cho cùng, ít nhất tôi cũng đã làm tình với nữ công tước chiêu hôm đó. Vì thế, một hoặc hai ngày không được âu yếm nàng sẽ không phải chuyện khó giải quyết lắm.

Vết nứt trên giáp phục



ữ công tước đau khổ nửa đúng, nửa sai.

Phải, nàng nói đúng về chuyện mẹ nàng cứ khẳng khẳng đòi đóng một vai nhỏ trong “cuộc phiêu lưu kỳ lạ này của tôi”, như cách bà và dì Patricia gọi âm mưu rửa ti ền quốc tể của tôi. Trên thực tế, không có cách gì bảo bà đừng tham gia. Còn theo lý lẽ biện hộ của cả hai chúng tôi (bà Suzanne và tôi), đây là một vụ khá hấp dẫn, phải không nào? Nhét cả một món ti ền bản thi u - chính xác là 900.000 đô la - vào một cái ví quá khổ, quăng nó lên vai rồi thản nhiên bước qua hải quan mà không bị bắt? Phải, phải, rất hấp dẫn, đúng là như vậy!

Nhưng, không, không, nữ công tước đã sai khi lo lắng đến phát ốm vì chuyện này. Sự thật đơn giản là bà Suzanne đã cho “đo ván” hệ thống bảo vệ pháp luật ở cả hai bờ Đại Tây Dương mà không hề chớp mắt - chuyển hết ti ền mặt cho Jean Jacques Saurel kèm theo một cái nháy mắt và nụ cười duyên dáng. Giờ thì bà đã an toàn trở lại Anh, nơi bà sẽ dành nốt những ngày còn lại của tháng 9 bên dì Patricia, cả hai bà đều hả hê vì đã vi phạm được cả chục thứ luật lệ.

Vậy là nữ công tước tha thứ cho tôi và chúng tôi lại thành người tình của nhau - lúc này chúng tôi đang đi nghỉ cuối hè tại thành phố cảng Newport ở đảo Rhode. Cùng đi với chúng tôi là người bạn lâu năm nhất của tôi, Alan Lipsky, và người sắp trở thành vợ cũ của anh ta, Doreen.

Bây giờ, chỉ có tôi và Alan, chúng tôi đang đi bộ trên một cái sàn gỗ dẫn ra chiếc thuyền *Nadine*. Chúng tôi vai sánh vai, nhưng thật ra vai của Alan nhỉnh hơn của tôi đến gần 20 centimét. Anh ta to con, Alan ấy, với bộ

ngực như thùng tô nô và cái cổ bò mộng. Gương mặt anh ta điển trai theo kiểu một sát thủ Mafia với những nét thô, đậm và cặp lông mày rậm rịt. Kể cả lúc này, khi đang mặc một chiếc quần soóc Bermuda màu lam nhạt, một cái áo thun cổ hình chữ V màu vàng nâu và đôi giày da đánh đi thuyền cũng màu vàng nâu, trông anh ta vẫn khá dữ dằn.

Phía trước mặt, tôi có thể nhìn rõ *Nadine* vượt hẳn tất cả những chiếc thuyền khác, cái màu vàng nâu khác lạ của nó càng khiến nó nổi bật hơn. Khi ngắm chiếc thuyền, tôi không thể không tự hỏi tại sao tôi lại mua cái thứ ôn vật ấy. Kế toán viên của tôi, Dennis Gaito, đã nài nỉ tôi đừng mua - bằng cách nhắc lại câu phương ngôn xưa: “Hai ngày hạnh phúc nhất đối với chủ thuyền là ngày mua chiếc thuyền của mình và ngày bán nó đi!” Dennis vốn rất nhạy bén nên tôi đã rất do dự - cho tới khi nữ công tước bảo tôi rằng mua một chiếc thuyền là chuyện ngu ngốc nhất nàng từng nghe thấy, tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc viết ngay một tấm séc.

Thế nên hiện giờ tôi sở hữu chiếc thuyền *Nadine*, một nỗi đau nổi được trên mặt nước dài tới 50 mét. Vẫn đây là chiếc thuyền hơi cũ, ban đầu được đóng cho nhà thiết kế nổi tiếng Coco Chanel vào đầu những năm 1960. Kết quả là nó rất ồn và thường xuyên trục trặc. Như hầu hết những chiếc thuyền khác thời đó, cả ba sàn tàu rộng mênh mông được ốp gỗ tẻch, đủ khiến cho cả thủy thủ đoàn 12 người phải bò ra, với chổi đánh vecni trên tay, từ sáng cho tới khuya. Mỗi lần tôi lên thuyền, nó đều tỏa ra mùi vecni nồng nặc, khiến tôi buồn nôn.

Thật buồn cười, khi chiếc thuyền được đóng, nó chỉ dài 36 mét. Nhưng sau đó, người chủ trước, Bernie Little, quyết định mở rộng nó để có chỗ cho một chiếc trục thẳng. Và Bernie - chà, Bernie là loại khốn quỉ quyết có khả năng chỉ nhìn qua là biết ai dễ bị lừa. Hắn thuyết phục tôi mua chiếc thuyền sau khi tôi thuê nó vài lần, lợi dụng sự cảm mến của tôi dành cho Thuyền trưởng Marc để ký kết hợp đồng (hắn nhượng luôn cho tôi Thuyền trưởng Marc đi theo chiếc thuyền). Chỉ ít lâu sau, Thuyền trưởng Marc thuyết phục tôi đóng một chiếc thủy phi cơ động cơ phản lực - luận điểm của anh ta là cả hai chúng tôi đều thích môn lặn bằng bình thở và chúng tôi có thể lái chiếc thủy phi cơ tới những vùng nước chưa có tên trên bản đồ, tìm kiếm những loại cá chưa ai bắt được trước đó. Anh ta nói: “Bọn cá ngu đến mức chúng ta có thể thuần dưỡng chúng trước khi phóng

lao vào chúng!” Quả là một viễn cảnh khá hấp dẫn, tôi nghĩ vậy nên bật đèn xanh cho anh ta thực hiện việc đó. Số tiền bỏ ra là 500.000 đô la, rồi sau đó loáng cái đã lên đến 1 triệu.

Nhưng khi chúng tôi tìm cách đưa chiếc thủy phi cơ lên boong thượng, chúng tôi nhận ra rằng boong này chưa đủ rộng. Với một chiếc trực thăng Bell Jet, sáu chiếc ván trượt phản lực Kawasaki, hai chiếc xe máy Honda, ván nhún sợi thủy tinh và ván trượt nước - tất cả những thứ này đều đã chất trên boong thượng cả - thì làm sao có đủ chỗ cho chiếc phản lực cất cánh và hạ cánh mà không va phải chiếc thủy phi cơ chứ. Tôi có tình cảm sâu nặng với tất cả những thứ kia quá nên chẳng còn lựa chọn nào khác là cho chiếc thuyền vào xưởng và nới rộng nó thêm lần nữa, với số tiền bỏ ra là 700.000 đô la.

Vậy là phần trước được kéo lên, phần sau bị đẩy xuống; chiếc thuyền giờ trông như một sợi dây thun dài 50 mét sắp đứt.

Tôi bảo Alan: “Tôi nói cho anh nghe nhé, tôi thật sự mê con thuyền này. Tôi mừng vì mình đã mua được nó.”

Alan gật đầu tán thưởng. “Nó rất đẹp!”

Thuyền trưởng Marc đang đợi tôi trên boong, trông vuông vức hết như một con robot Rock’Em Sock’Em mà Alan và tôi vẫn thường chơi khi còn nhỏ. Anh ta mặc một chiếc áo thun cổ trắng và chiếc quần soóc đi thuyền cũng màu trắng, cả hai thứ đều có dính phù hiệu *Nadine* - hai chiếc lông đại bàng màu vàng uốn cong quanh một chữ *N* màu xanh dương.

Thuyền trưởng Marc nói: “Anh có cả tá cuộc gọi, ông chủ ạ. Một từ Danny và ba cuộc từ một phụ nữ có tên Carolyn nói giọng Pháp nặng trĩu. Cô ấy nói anh cần gọi cho cô ấy ngay khi trở lại thuyền.”

Lập tức tôi bắt đầu đập thành thịch trong lồng ngực. *Chúa ơi! Chắc là Danny đã gặp Todd sáng nay và đưa cho cậu ấy 1 triệu đô la! Cứt thật!* Ngay lập tức, cả ngàn ý nghĩ lóe lên trong óc tôi. Có chuyện gì không ổn chẳng? Họ đã bị bắt chẳng? Hay cả hai đều đã vào tù? Không, không thể có chuyện đó, trừ phi họ bị theo dõi. Nhưng tại sao lại có người theo dõi họ được chứ? Hay có lẽ Danny xuất hiện trong trạng thái phê thuốc và Todd đã nện cho gã một trận nên Carolyn gọi đến để xin lỗi. Không, thế thì kỳ cục quá! Todd sẽ tự mình gọi, phải không nào? *Đéo mẹ!* Tôi đã quên không dặn Danny đừng có xuất hiện trong bộ dạng phê thuốc rồi!

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Có lẽ chỉ là một sự trùng hợp. Tôi mỉm cười với Thuyền trưởng Marc và nói: “Danny có nói gì không?”

Thuyền trưởng Marc nhún vai. “Khó lòng hiểu được ông ấy, nhưng ông ấy dặn bảo với ông chủ rằng mọi việc ổn thỏa.”

Alan lên tiếng: “Mọi việc ổn thỏa à? Cậu có cần tớ làm gì không?”

“Không, không”, tôi đáp, thở phào nhẹ nhõm. Dĩ nhiên, Alan, người cũng lớn lên ở Bayside, biết rõ Todd như tôi vậy. Nhưng tôi đã không nói với Alan về những gì đang diễn ra. Không phải là tôi không tin anh ấy; chỉ đơn giản là không có lý do gì phải nói với anh ấy cả. Đi đầu duy nhất anh ấy biết là tôi sẽ cần đến công ty môi giới của anh ấy, Monroe Parker, để mua vài triệu cổ phiếu của Dollar Time từ một người bán ở hải ngoại, mà có lẽ anh ấy cho là chính tôi đây. Nhưng anh ấy chẳng bao giờ hỏi (như thế sẽ là một sự vi phạm thỏa ước nghiêm trọng). Tôi bình tĩnh nói: “Tớ chắc là chẳng có gì. Tớ chỉ cần gọi vài cuộc điện thoại là xong. Tớ sẽ xuống phòng ngủ.” Nói xong, tôi nhảy nhẹ khỏi mép sàn gỗ và đáp xuống chiếc thuyền đã được buộc chắc chắn dọc theo sà. Sau đó tôi đi xuống thang tới phòng chính, nhấc chiếc điện thoại vệ tinh lên và quay số di động của Danny.

Điện thoại đổ chuông ba lần. “A lô??” Tiếng Danny lau nhàu, nghe như nhân vật hoạt hình Elmer Fudd vậy.

Tôi nhìn đồng hồ của mình: 11 giờ 30. Không thể tin nổi! Hắn lại phê thuốc vào lúc 11 giờ 30 sáng một ngày thứ Tư, ngày làm việc! “Danny, anh có vấn đề gì vậy? Tại sao anh lại phê thuốc ở văn phòng?”

“Không, không, không! Tôi nghỉ việc hôm nay - *nghỉ việc hôm nay* - “vì tôi gặp Tazz” - Todd - “nhưng anh đừng lo! Mọi chuyện cực kỳ suôn sẻ! Xong rồi! Sạch sẽ, không vết tích gì!”

Chà, chí ít thì những nỗi lo tởm nhất của tôi không hề có. “Ai trông nom trụ sở, Danny?”

“Tôi để Đầu đất và Wigwam ở đó. Ổn cả mà! Max điên cũng ở đó.”

“Todd chửi bới anh à, Danny?”

“Ừ ừ”, anh ta làu bàu. “Hắn đúng là thằng khốn dở hơi, thằng khùng! Hắn rút súng ra, chĩa thẳng vào tôi và bảo rằng may cho tôi là bạn của anh. Lẽ ra hắn không nên mang theo súng. Như thế là phạm pháp!”

Cậu ấy rút súng ra ư? Trước bàn dân thiên hạ? Chuyện đó chẳng ra làm sao cả! Todd có thể hơi khùng khùng nhưng cậu ấy không hề khinh suất! “Tôi không hiểu, Danny. Cậu ấy rút súng ra ngay trên phố à?”

“Không, không? Tôi giao cho anh ta chiếc cặp ở sau xe limo. Chúng tôi gặp nhau ở Chung tâm Mua sắm Bay Terrace” - *Trung tâm Mua sắm* - “trong một bãi đỗ xe. Mọi việc đều suôn sẻ. Tôi chỉ ở đó đúng một giây, sau đó phóng đi luôn.”

Lạy Chúa Toàn năng! Một bức tranh thật tuyệt! Todd ngồi trong một chiếc limousine Lincoln dài màu đen, còn Danny trong một chiếc Rolls-Royce bỏ mui màu đen, đỗ sát cạnh nhau tại Trung tâm Mua sắm Bay Terrace, nơi chiếc xe hơi đẹp nhất tiếp theo chắc chắn là một chiếc Pontiac!

Tôi hỏi thêm lần nữa: “Anh có chắc mọi việc ổn không đấy?”

“Phải, tôi chắc mà!”, anh ta đáp về bức dọc, nghe thế tôi bèn đập máy xuống, không phải vì tôi khó chịu với anh ta mà vì tôi là kẻ cực kỳ đạo đức giả - cảm thấy thật bức bối vì phải nói chuyện với một thằng say trong khi mình tỉnh táo.

Tôi định nhấc điện thoại và gọi cho Carolyn thì điện thoại đổ chuông. Tôi nhìn chiếc điện thoại một lúc, lúc ấy, tôi cảm thấy hình như người gọi là Max điên, mạch tôi đập nhanh hơn. Nhưng thay vì nhấc máy trả lời, tôi chỉ nghiêng đầu sang bên và đắm đắm nhìn chiếc điện thoại với vẻ khinh bỉ.

Đến tiếng chuông thứ tư thì có ai đó nhấc máy. Tôi chờ đợi... và cầu nguyện. Một lát sau, tôi nghe một tiếng *bíp* đầy đe dọa, sau đó là giọng của Tanji, cô bạn gái gọi tình của Thuyền trưởng Marc, vang lên: “Cô Carolyn Garret gọi cho ông, ông Belfort, ở đường số hai.”

Tôi ngừng lại một lúc để định thần và sau đó nhấc ống nghe. “Hây, Carolyn, có chuyện gì thế? Mọi việc ổn cả chứ?”

“Ôi trời - ờn Chúa, cuối cùng em cũng tìm được anh, anh Jordan, Todd bị bắt rồi và...”

Tôi ngắt lời cô ta ngay lập tức. “Carolyn, đừng nói thêm gì nữa. Tôi sẽ ra chỗ điện thoại công cộng và gọi lại cho cô. Cô ở nhà chứ gì?”

“Vâng, em ở nhà. Em sẽ ở đây đợi điện của anh.”

“Được; đừng đi đâu. Mọi thứ sẽ ổn thôi, Carolyn. Tôi hứa với cô đấy.”

Tôi gác máy và ngồi xuống mép giường trong trạng thái hoài nghi. Tâm trí tôi lướt qua cả ngàn phương án khác nhau. Tôi cảm thấy có một cảm giác kỳ lạ mà tôi chưa bao giờ thấy trước đó. Todd bị bắt. *Bị bắt!* Sao lại có thể như thế được? Liệu cậu ấy có khai ra không?... Không, dĩ nhiên là không! Nếu có ai đó sống bằng luật im lặng thì đó chính là Todd Garret! Hơn nữa, thực sự anh ta đã phải sống bao nhiêu năm? Anh ta có trái tim của một gã thợ rừng lạy Chúa! Anh ta luôn nói đang sống mượn, phải không nào? Có lẽ có thể trì hoãn phiên tòa cho tới khi anh ta nghèo. Lập tức tôi thấy hối hận với ý nghĩ đó, mặc dù tôi phải thừa nhận rằng đó đúng là sự thật.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng định thần. Sau đó, tôi đứng lên khỏi giường và chạy nhanh ra bộ điện thoại công cộng.

*

Trong lúc bước xuống khỏi boong, tôi chợt nhớ rằng tôi chỉ còn năm viên Quaalude. Con số ấy, xét trong tình hình hiện tại, hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tôi không định quay trở lại Long Island trong vòng ba ngày nữa, mà cái lưng tôi thực sự đang làm tôi phát điên lên được... Hơn nữa, tôi đã làm một thiên thần hơn một tháng nay, dài như thế là quá đủ rồi.

Vừa tới chỗ có điện thoại, tôi nhấc máy và gọi cho Janet. Khi ghi số thẻ gọi của mình, tôi chợt băn khoăn không biết như thế này có làm cho cuộc gọi dễ bị theo dõi hay dễ bị nghe trộm hơn không. Sau vài giây, tôi cho rằng ý nghĩ đó thật kỳ cục. Dùng thẻ gọi điện thoại chẳng hề tạo điều kiện cho FBI nghe trộm cuộc trò chuyện trên điện thoại được. Tuy nhiên, đó vẫn là suy nghĩ của một người cẩn thận, khôn ngoan, cho nên tôi tự khen mình vì đã nghĩ đến chuyện đó.

“Janet”, người đàn ông khôn ngoan lên tiếng, “anh muốn em tới cái ngăn kéo dưới cùng phía phải bàn của anh và đếm đủ 40 viên Lude, sau đó đưa cho Wigwam và bảo anh ấy bay đến đây bằng trực thăng ngay nhé. Có một sân bay tư nhân cách cảng vài dặm. Anh ấy có thể đáp ở đó. Anh không có thời gian để đón anh ấy đâu, cho nên bố trí một chiếc limo đợi sẵn...”

Janet ngắt lời tôi. “Em sẽ bảo anh ấy đến đó trong vòng hai tiếng nữa, anh không phải lo. Mọi chuyện ổn cả chứ? Nghe giọng anh có vẻ khó chịu.”

“Mọi việc vẫn ổn. Anh chỉ tính nhàn một chút trước khi đi và giờ anh phải ra ngoài. Nhưng cái lưng anh đau lắm, cho nên anh cần trị nó ngay.” Tôi gác máy mà chẳng buồn chào tạm biệt, sau đó lại nhấc máy và quay số nhà Carolyn. Vừa nghe thấy cô ta trả lời, tôi đã nói luôn.

“Carolyn, có phải...”

“Ôi Chúa ơi, để em kể anh nghe chuyện...”

“Carolyn, đừng...”

“... gì đang xảy ra với Tahad! Ảnh bị...”

“Carolyn, đừng...”

“Bị bắt, và ảnh biểu rằng...”

Cô nàng không chịu ngừng nói, cho nên tôi hét tướng lên: “*Carrrrrrrrrolyn!*”

Lúc ấy cô ta mới chịu im.

“Nghe tôi nói đây, Carolyn, và đừng nói gì hết. Tôi xin lỗi đã quát cô nhưng tôi không muốn cô nói chuyện từ nhà mình. Cô hiểu không?”

“*Dzâng*”, cô ta đáp. Thậm chí lúc này tôi vẫn nhận ra rằng trong lúc nước sôi lửa bỏng này, rõ ràng cô ta thấy nói bằng thứ tiếng của chính mình mới dễ chịu.

“Được rồi”, tôi nói rất bình tĩnh. “Hãy tới chỗ điện thoại công cộng gần nhất và gọi tới số này: mã khu vực 401-555-1665. Tôi đang ở chỗ ấy. Được chứ?”

“Vâng”, cô ta đáp một cách bình tĩnh bằng tiếng Anh. “Em viết lại số đã. Em sẽ gọi lại cho anh mấy phút nữa. Em phải đi lấy tiệp lể đã.”

“Không, cứ dùng số thẻ gọi của tôi ấy”, tôi nói, rất bình tĩnh.

Năm phút sau, điện thoại reo. Tôi nhấc máy và bảo Carolyn đọc cho tôi số điện thoại chỗ cô ta. Sau đó tôi gác máy, chạy sang buồng bên cạnh và quay tới số của Carolyn.

Cô ta lập tức tuôn ra một tràng: “... lúc ấy Tahad đợi Danny trong bãi đỗ xe, và cuối cùng *thằng chả* cũng xuất hiện cùng chiếc Rolls-Royce trong tình trạng phê thuốc. *Chả* lái xe ngoằn ngoèo quanh trung tâm mua sắm, gần như đâm vào tất cả các xe khác. Cho nên đám bảo vệ gọi cho cảnh sát vì họ nghĩ Danny lái xe trong tình trạng say rượu. *Chả* đưa tiệp lể cho Todd

và phóng đi liền vì Todd dọa sẽ giết *chả* vì tội phê thuốc. Nhưng *chả* để lại chỗ Todd cái cặp. Sau đó Todd thấy hai chiếc xe của cớm có đèn nhấp nháy và hiểu ngay dừng chuyện rồi, cho nên *ảnh* chạy vào quây video và giấu khẩu súng trong hộp video, nhưng cảnh sát vẫn còng tay *ảnh* đi. Rồi cảnh sát xem lại đoạn video và biết chỗ *ảnh* giấu khẩu súng, thế là họ tìm được nó và bắt *ảnh*. Rồi họ tới chỗ chiếc limousine, lục soát và tìm ra chỗ tiỀN nên đem hết đi.”

Mẹ kiếp! Tôi nghĩ bụng. TiỀN không phải là vấn đề. Vấn đề chính là Danny đúng là một thằng chết giẫm! Anh ta sẽ phải biến khỏi thành phố và không bao giờ quay lại nữa. Hoặc bỏ tiỀN ra cho Todd, để đấm mồm cậu ấy.

Đúng lúc ấy tôi chợt nhớ rằng Todd chắc đã nói tất cả những chuyện này với Carolyn qua điện thoại. Và nếu cậu ấy vẫn còn trong tù thì chắc là cậu ấy đã dùng điện thoại từ... - *Cút thật!* Todd khôn ngoan hơn thế nhiều! Tại sao cậu ấy lại mạo hiểm sử dụng một chiếc điện thoại dù biết chắc chắn nó bị nghe trộm để gọi về chính nhà mình chứ?

“Lần cuối cùng cô nói chuyện với Todd là khi nào?”, tôi hỏi, cần mong nghe được một lời giải thích.

“Em hông có nói với *ảnh*. Luật sư của *ảnh* gọi cho em và kể cho em biết vậy. Todd gọi cho luật sư và biểu xoay tiỀN bảo lãnh. Rồi Todd còn dặn em phải đi Thụy Sĩ trong tối nay, trước khi có chuyện. Cho nên em đã đặt vé cho ba mẹ Tahad, Dina và em rồi. Rich sẽ làm thủ tục cho Todd và em sẽ đưa tiỀN bảo lãnh cho *ảnh*.”

Lạy Chúa Toàn năng! Quả là một đi đầu may mắn. Ít nhất Todd vẫn đủ tỉnh táo để không nói chuyện trên điện thoại. Và khi nói chuyện với luật sư, đi đầu này vẫn được đặt lên hàng đầu. Nhưng buồn cười nhất là mặc dù ở trong tình hình này - khi vẫn đang ngổ trong tù - nhưng Todd vẫn tìm cách chuyển tiỀN của tôi ra nước ngoài. Tôi không biết phải biết ơn lời cam kết trước sau như một của cậu ấy với công việc của tôi hay nổi cáu trước việc cậu ấy đã quá liều lĩnh như vậy. Tôi điểm lại toàn bộ mọi chuyện trong đầu, cố gắng hình dung ra tình thế sắp tới. Sự thật có thể là cảnh sát nghĩ họ đã tóm được một vụ buôn thuốc phiện. Todd là kẻ bán, cho nên cậu ấy mới có một cái cặp đầy tiỀN mặt, còn kẻ nào đó lái chiếc Rolls-Royce là bên mua. Tôi băn khoăn không biết liệu họ có biết được biển số đăng ký

của Danny không? Nếu họ biết, họ còn chưa tóm anh ta ư? Nhưng họ bắt anh ta vì lý do gì nào? Thực tế, họ chẳng có bằng cứ gì để tóm Danny. Tất cả những gì họ có chỉ là một cái cặp đũa titanium, chẳng còn gì khác. Vấn đề chính là khẩu súng, nhưng chuyện đó cũng dễ xử lý thôi. Một luật sư giỏi chắc chắn có thể kéo được Todd ra, cùng lắm là bị án treo với một khoản nộp phạt. Tôi sẽ trả titanium khoản đó - hoặc Danny sẽ phải trả - và mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.

Tôi nói với Trái bom: “Được rồi, cô phải đi đi thôi. Todd đã nói rõ với cô rồi phải không? Cô biết cần gặp ai chứ?”

“Vâng. Em sẽ gặp Jean Jacques Saurel. Em đã có số điện thoại và em biết rõ đường mà. Ở ngay trong khu mua sắm.”

“Phải rồi, Carolyn; nhớ cẩn thận. Nhắc cả ba mẹ Todd và Dina nữa. À, nhớ gọi cho luật sư của Todd và bảo anh ta nói với Todd rằng cô đã nói chuyện với tôi và cậu ấy không có gì phải lo cả. Bảo cậu ấy rằng mọi thứ sẽ được thu xếp. Nhớ nhấn mạnh từ *mọi thứ*, Carolyn nhé. Cô hiểu những gì tôi đang nói không?”

“Vâng, vâng, em hiểu. Đừng lo, anh Jordan. Tahad quý anh lắm. *Anh* sẽ chẳng bao giờ nói một lời đâu, bất kỳ chuyện gì. Em hứa với anh chuyện này bằng tất cả tấm lòng mình đấy. *Anh* thà tự sát còn hơn làm ảnh hưởng đến anh.”

Những lời nói này khiến tôi thẫn mím cười, cho dù tôi biết Todd không hề yêu thương bất kỳ ai trên Trái Đất này, đặc biệt là chính cậu ấy. Nhưng với tính cách của Todd, tính cách của một gã Mafia Do Thái, chắc chắn cậu ấy sẽ không bao giờ bán đứng tôi, trừ phi cậu ấy có nguy cơ phải ngẫ từ nhiều năm.

Nghĩ tất cả mọi điều trong đầu, tôi chúc Trái bom có một chuyến bay an toàn và gác máy. Tôi quay trở lại thuyền, câu hỏi duy nhất còn lại là liệu tôi có nên gọi cho Danny và báo tin xấu cho anh ta không. Hay có lẽ tốt hơn là nên đợi cho tới khi anh ta tỉnh lại. Mặc dù vậy, giờ đây, sau khi cảm giác hoảng hốt ban đầu đã qua đi, đó cũng phải là tin xấu lắm. Chắc chắn đó không phải là tin tốt, nhưng đó cũng không phải là một biến cố gì quá bất ngờ.

Nhưng, có điều không thể phủ nhận rằng Quaalude sẽ là hũ kết cho Danny. Anh ta có vấn đề rất nghiêm trọng với thứ ma túy ấy, có lẽ đã đến

lúc anh ta phải tìm kiếm sự giúp đỡ rồi.

QUYỂN III

Chương 21

Suy tính cho tương lai

THÁNG 1 NĂM 1994



ấy tuần sau vụ rắc rối ở bãi đậu xe, hóa ra các máy quay giám sát ở trung tâm mua sắm không ghi lại được hình ảnh rõ nét nào về biển số xe của Danny. Nhưng theo Todd, cảnh sát đề nghị sẽ ưu ái cậu ấy nếu cậu ấy nói cho họ biết ai đã lái chiếc Rolls-Royce. Dĩ nhiên, Todd đã chửi mắng bọn họ một trận, dù tôi ngờ rằng cậu ấy hơi phóng đại một chút để có cơ moi tiền. Dù thế nào thì tôi cũng bảo đảm với cậu ấy rằng cậu ấy sẽ không bị thiệt, đổi lại, cậu ấy đồng ý giữ lại cái mạng cho Danny.

Xong vụ đó, năm 1993 trôi qua không có biến cố gì - như thể để nói rằng *Lối sống của người giàu có buông thả* vẫn cứ tiếp tục - và đã gần sát ngày chào bán ra công chúng của công ty giày Steve Madden. Cổ phiếu chứng lại ở mức trên 8 đô la, tôi kiếm được hơn 20 triệu đô la từ các lỗ chuột cống và các ủy ban giao dịch độc quyền của mình.

Dịp Giáng sinh và năm mới, chúng tôi có một kỳ nghỉ dài hai tuần ở vùng Caribbean trên chiếc thuyền *Nadine*. Nữ công tước và tôi tiệc tùng như những ngôi sao nhạc rock, ghé vào tất cả những nhà hàng năm sao từ St. Bart's đến St. Martin. Tôi còn đâm trúng chính mình lúc đang lặn dùng bình thở sau khi uống Quaalude, nhưng đó chỉ là một vết thương phần mềm. Ngoài chuyện đó ra, tôi chẳng hề hấn gì trong suốt chuyến đi.

Nhưng kỳ nghỉ đã kết thúc, giờ đến lúc trở lại với công việc. Hôm đó vào ngày thứ Ba, tuần đầu tiên của tháng 1. Tôi ngồi trong văn phòng của Ira Lee Sorkin, luật sư pháp lý đối ngoại của Stratton Oakmont. Anh ta có mái tóc muối tiêu. Cũng như tất cả những luật sư cổ cồn xuất chúng khác,

Ike từng làm việc cho những gã đĩ bại - hay những người tốt, cái đó tùy quan điểm của người quý vị hỏi, nói thế tức là Ike đã từng là một nhân viên đi đầu tiết. Chính xác thì anh ta từng là Trưởng Văn phòng khu vực New York của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái.

Lúc này, anh ta đang ng ỡ ngả người ra sau trong cái ngai bọc da đen to tướng của mình, hai bàn tay khua khua trong không khí, miệng nói: “Anh có thể nhảy nhót ăn mừng ngay lúc này được r ồi, Jordan ạ! Hai năm trước, Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái kiện anh đòi anh nộp món tiền 22 triệu đô la và tìm cách đóng cửa công ty này; còn bây giờ họ sẵn sàng chấp nhận 3 triệu đô la và bỏ qua công ty mà chỉ nhắc nhở qua loa thôi. Đó là một thắng lợi tuyệt đối. Không còn gì hơn.”

Tôi mỉm cười vẻ nghiêm túc trước anh chàng luật sư khoác lác của mình, mặc dù sâu thẳm trong lòng, tôi cảm thấy ngược lại. Tiếp nhận chuyện đó ngay trong ngày đầu tiên trở về sau kỳ nghỉ Giáng sinh thật chẳng ra làm sao cả. Ý tôi là, tại sao tôi lại dàn xếp mọi việc nhanh đến thế, khi mà Ủy ban chẳng thể tìm nổi một bằng chứng gì chống lại tôi? Họ đã lập hồ sơ khởi kiện từ cách đây hai năm, kết tội tôi thao túng cổ phần và có chiến thuật bán ra sử dụng áp lực. Nhưng họ chẳng có mấy bằng chứng cho những cáo buộc ấy, đặc biệt là chuyện thao túng cổ phần, vốn là tội danh nghiêm trọng hơn.

Ủy ban đã triệu kiến 14 nhân viên Stratton, 12 người trong số đó đặt tay phải lên cả ch ờng *Kinh Thánh* và thản nhiên nói dối. Chỉ có hai nhân viên Stratton hoảng quá và cuối cùng nói ra sự thật - thừa nhận có sử dụng các chiến thuật bán hàng bằng áp lực và đại loại như vậy. Và để nói câu: “Cảm ơn sự trung thực của các anh!”, Ủy ban đã tổng cổ họ khỏi ngành chứng khoán. (Rốt cuộc, họ đã thừa nhận lỗi lầm.) Thế còn 12 kẻ nói dối phải gánh chịu số phận khủng khiếp nào đây? À, một sự trừng phạt xứng đáng! Tất cả bọn họ đều bình an vô sự và vẫn làm việc ở Stratton Oakmont cho tới tận hôm nay - vẫn tươi cười, vẫn quay số và móc mắt khách hàng của mình.

Tuy vậy, bất chấp chuỗi thành công tuyệt vời của tôi trong việc che mắt được mấy thằng cha ở Ủy ban, Ira Lee Sorkin, bản thân cũng từng là một gã trong số đó, vẫn gợi ý rằng tôi nên thu xếp vụ này và gạt nó lại sau mình. Nhưng tôi thấy không tán thành với lý luận của anh ta, vì “gạt tất cả lại phía sau” không chỉ có nghĩa là nộp phạt 3 triệu đô la và đ ồng ý không

vi phạm bất kỳ luật chứng khoán nào nữa, mà nó còn nghĩa là tôi sẽ phải chấp nhận suốt đời không được liên quan đến ngành công nghiệp chứng khoán và rời bỏ Stratton Oakmont mãi mãi - và tôi dám chắc còn phải nói thêm rằng nếu tôi có chết rồi nghĩ ra cách sống lại thì tôi sẽ vẫn bị gạt ra.

Tôi vừa định cất lời thì Sorkin Đại Đế cũng không thể im lặng lâu hơn được nữa. “Jordan, dù thế nào thì anh và tôi cũng đã thành một cặp rất ăn ý, chúng ta qua mặt Ủy ban trong trò chơi của chúng ta.” Anh ta gạt đầu tán thưởng những lời của mình. “Chúng ta cho mấy thằng khốn ấy ăn cám. Số tiền 3 triệu anh có thể thu về trong vòng một tháng, và thậm chí lại còn được khấu trừ thuế nữa.” Nói xong, Sorkin Đại Đế mỉm một nụ cười hào hứng và gạt đầu thêm vài cái nữa.

Tôi mỉm cười không hứa hẹn đi đâu gì. “Luật sư của Danny hay Kenny có biết gì về chuyện này không?”

Anh ta nở nụ cười tinh quái. “Chuyện này cực kỳ kín, Jordan ạ; không một luật sư nào biết gì hết. Dĩ nhiên, về mặt pháp lý, tôi là đại diện của Stratton, vì thế lòng trung thành của tôi là dành cho công ty. Nhưng lúc này đây, anh chính là công ty, cho nên lòng trung thành của tôi là dành cho anh. Dù sao đi nữa, tôi cho rằng nếu xét đến hoàn cảnh đưa ra đề nghị thì anh có thể cần vài ngày suy nghĩ cho kỹ. Nhưng tất cả những gì chúng ta có, bạn ạ, chỉ là một vài ngày thôi. Có lẽ được gần một tuần đấy.”

Khi chúng tôi bị kiện lần đầu, chúng tôi thuê các cố vấn pháp lý khác nhau để tránh có những xung đột. Lúc đó, tôi coi việc này là một sự phạm tiền bạc; giờ đây thì tôi lấy làm mừng vì chúng tôi có luật sư. Tôi nhún vai và nói: “Tôi dám chắc rằng đề nghị của họ không dễ sớm bỏ qua như vậy đâu, Ike ạ. Đúng như anh nói, chúng ta cho họ ăn cám rồi. Thực tế, tôi không nghĩ còn thằng nào ở Ủy ban biết tý gì về trường hợp của tôi đâu.” Tôi rất muốn giải thích cho anh ta biết tại sao tôi lại quả quyết về chuyện đó đến thế (nhờ những con rệp tôi cài trong phòng họp) nhưng tôi quyết định không nói gì.

Ike vung vẩy hai tay trong không khí và trợn mắt lên. “Tại sao anh lại xem thường món quà dâng tận miệng thế hả? Sáu tháng vừa rồi, văn phòng New York của Ủy ban có doanh thu cực lớn, mà tinh thần thì lại cực kỳ thấp. Nhưng đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, không phải lúc nào cũng như vậy. Lúc này tôi đang nói chuyện với anh như một người bạn, chứ

không phải là luật sư của anh, Jordan ạ. Anh nên giải quyết dứt điểm vụ này, trước khi một ê kíp đi điều tra mới mò tới. Khi đó, thế nào cũng có thằng phát hiện ra gì đó; khi đó thì ván cờ chấm hết.”

Tôi chậm rãi gật đầu và nói: “Anh giữ kín chuyện này chỉ hai chúng ta biết là rất khôn ngoan. Nếu tin tức lọt ra ngoài trước khi tôi có cơ hội giải quyết đám quân thì bọn họ có thể hoảng loạn ngay. Nhưng tôi phải nói với anh rằng chuyện bị loại bỏ suốt đời không làm tôi ngại lắm, Ike ạ. Ý tôi là - *không bao giờ còn được đặt chân vào phòng họp nữa!* Thậm chí tôi không biết phải nói gì về chuyện đó. Phòng họp là nhân tố quyết định thành công của tôi. Nó là sự sáng suốt của tôi, và nó cũng là sự điên rồ của tôi. Nó vừa tốt, vừa xấu, vừa t ỗ t ệ.

Vấn đề thực sự không phải là với tôi, mà là với Kenny kia. Làm sao tôi thuyết phục được anh ta chịu rút lui mãi mãi khi mà Danny vẫn trụ lại? Kenny chịu nghe tôi nhưng tôi không dám chắc anh ta có nghe không nếu tôi nói với anh ta rút lui trong khi Danny lại được phép ở lại. Kenny kiếm ra 10 triệu đô la mỗi năm; anh ta có thể không phải là công cụ tốt nhất nhưng anh ta vẫn đủ khôn ngoan để biết rằng anh ta sẽ chẳng bao giờ còn kiếm ra tiền được nữa.”

Ike nhún vai nói: “Vậy thì để Kenny ở lại và loại Danny ra. Ủy ban chẳng quan tâm xem ai trong số họ ở lại và ai ra đi đâu. Chỉ khi nào chính *anh* ra đi thì họ mới sung sướng. Tất cả những gì họ muốn chỉ là đưa ra một thông cáo báo chí tuyên bố rằng Sói già Phố Wall không còn khiến họ bận óc nữa, khi đó họ mới được thanh thản. Thế thuyết phục Danny ra đi có dễ hơn không?”

“Đó cũng không phải là cách hay đâu, Ike. Kenny chỉ là một thằng đần không hơn không kém. Đừng hiểu sai ý tôi, tôi quý anh ta nhưng đi đâu đó không làm thay đổi được sự thật rằng anh ta không thể đi đâu hành động công ty. Chuyện này sẽ ra sao nếu chúng ta nhất trí giải quyết.”

Ike trầm ngâm, cứ như thể đang tập trung ý nghĩ. Sau vài giây, anh ta nói: “Giả sử anh có thể thuyết phục được Kenny, khi đó cả hai người sẽ bán cổ phần của mình cho Danny và sau đó ký cam kết trước tòa rằng sẽ vĩnh viễn không tham gia vào nghề môi giới nữa. Tiền nộp phạt cho các anh có thể lấy trực tiếp từ công ty, nhưng thế là các anh sẽ không phải bỏ ra một xu. Họ sẽ cử một kiểm toán viên độc lập tới công ty kiểm tra và sau

đó đưa ra một vài đề xuất. Nhưng đó không phải là một ý tưởng hay ho; tôi có thể giải quyết được chuyện đó nếu anh ưng thuận. Và chỉ có vậy thôi, bạn ạ. Rất thẳng thắn.”

Ike nói thêm: “Nhưng tôi nghĩ anh đầu tư quá nhiều cổ phần ở chỗ Danny. Anh ta quái hơn hẳn Kenny, nhưng suốt ngày phê thuốc. Tôi biết anh cũng thích ăn chơi, nhưng anh luôn bình thường mỗi khi làm ăn. Bên cạnh đó, nói gì thì nói, trên đời này cũng chỉ có một Jordan Belfort duy nhất mà thôi. Và đám nhân viên đi đầu tiết cũng biết đi đầu đó - đặc biệt là Marty Kupperberg, cái tay đang đi đầu hành văn phòng New York ấy. Đó là lý do vì sao hẳn muốn anh “bật bãi”. Hẳn có thể coi thường mọi thứ anh theo đuổi, nhưng hẳn vẫn phải nể trọng những gì anh đã đạt được. Để tôi kể cho anh một chuyện vui: Mấy tháng trước, tôi có tham dự một hội nghị của Ủy ban ở Florida, và Richard Walker - nhân vật số một ở Washington bấy giờ ấy - nói rằng họ cần có một hệ thống luật chứng khoán mới để xử lý những người như Jordan Belfort. Cử tọa cười thán, nhưng ông ta nói thế không hề có ý xúc phạm đâu, anh hiểu ý tôi chứ.”

Tôi đảo mắt: “Ờ, hiểu mà, Ike. Tôi thật sự tự hào về chuyện đó; thật sự tự hào đấy! Tại sao anh không gọi cho mẹ tôi và bảo bà những gì Richard Walker nói? Tôi tin chắc bà sẽ rất sững sốt trước sự kính nể mà con trai bà đã buộc vị thanh tra chứng khoán hàng đầu của đất nước phải thể hiện. Dù anh tin hay không, Ike ạ, thì đã có lúc, cách đây không lâu lắm, tôi còn là một thằng bé Do Thái ngoan ngoãn trong một gia đình Do Thái nần nếp. Nghiêm túc đấy. Tôi là một thằng bé thường quét dọn lối chạy xe trong các gia đình sau những trận bão tuyết để kiếm thêm tiền. Thật khó tưởng tượng được rằng chỉ chưa đầy năm năm trước, tôi đã có thể bước vào một nhà hàng mà không có người nào dám nhìn tôi coi thường cả.”

Tôi bắt đầu lắc đầu vẻ ngạc nhiên. “Ý tôi là - lạy Chúa! - thế quái nào mà tôi lại để cho tất cả mọi chuyện tiến triển vượt ra ngoài tầm kiểm soát vậy? Đây không phải là ý định của tôi lúc mới bắt đầu khởi dựng Stratton! Tôi sẽ có Chúa đấy, Ike!” Nói xong, tôi đứng lên khỏi ghế và nhìn đăm đăm ra ngoài ô cửa sổ lắp kính tấm ngấm tòa nhà Empire States. Cách đây không lâu, lần đầu tiên tôi đến Phố Wall làm tập sự môi giới chứng khoán, phải không nào? Tôi bắt một chiếc ô tô bus tốc hành - *ô tô bus tốc hành!* - và có đúng 7 đô la trong túi. Vền vền 7 đô la! Tôi vẫn còn nhớ cái cảm giác khi ngấm nhìn những người khác và tự hỏi liệu họ có cảm thấy cay đắng

như tôi lúc đó khi phải bắt xe bus đến Manhattan để kiếm sống. Tôi nhớ cảm giác thương hại những người khác vì họ phải ng ồi trên những chiếc ghế nhựa và hút mùi khói diesel. Tôi nhớ tôi đã th ề rằng sẽ không bao giờ để cho mình có kết cục như thế và rằng bằng cách nào đó tôi sẽ trở nên giàu có, sống cuộc sống như mình muốn.

Tôi nhớ là tôi đã xuống xe, dăm dăm nhìn những tòa nhà chọc trời và cảm nhận cái vẻ dọa dẫm từ sức mạnh của thành phố này, mặc dù tôi lớn lên chỉ cách Manhattan có vài dặm.

Tôi quay lại và hướng về phía Ike. Với giọng nói ngùi ngùi, tôi bảo: “Anh biết không, Ike, tôi chưa bao giờ muốn kết thúc như thế này cả. Tôi nói cho anh biết sự thật: Tôi có những ý định rất tốt đẹp khi khởi dựng Stratton. Tôi biết lúc này đi đầu đó không có nghĩa gì nhi ều, nhưng vẫn... năm năm về trước thì đúng là như vậy.” Tôi lắc đầu l ần nữa và nói: “Tôi đoán con đường tới địa ngục đ ược lát bằng những ý tưởng tốt đẹp, đúng như người ta nói. Tôi sẽ kể cho anh nghe một chuyện vui: Anh còn nhớ cô vợ đầu của tôi không, Denise ấy?”

Ike gật đầu. “Đó là một phụ nữ xinh đẹp, tốt bụng. Nadine cũng vậy.”

“Phải. Cô ấy tốt bụng và xinh đẹp, giờ vẫn vậy. Mới đầu, khi tôi khởi dựng Stratton, cô ấy có một phương châm rất kinh điển. Cô ấy bảo: “Anh Jordan, tại sao anh không tìm một công việc bình thường kiếm được 1 triệu đô la một năm?” Lúc đó tôi nghĩ thật buồn cười, nhưng giờ thì tôi biết cô ấy định nói về đi đầu gì. Anh biết không, Stratton giống như một ni ền đam mê, Ike ạ; đó là nơi thực sự có quy ền lực. Tất cả những người kia d ối theo tôi từng ly từng tý. Đó chính là đi đầu khiến Denise bực mình. Họ coi tôi như thần thánh và cố tìm cách biến tôi thành thứ gì đó vốn không phải là tôi. Giờ thì tôi biết đó là gì, nhưng trở lại cái thời điểm đó, đâu có rõ ràng như vậy. Tôi cho rằng quy ền lực thật hấp dẫn. Không thể từ chối được.

Nhưng dù sao, tôi luôn th ề với chính mình rằng nếu có lúc như thế này, tôi sẽ hy sinh bản thân mình để cứu lấy anh em.” Tôi nhún vai và mỉm cười yếu ớt. “Dĩ nhiên tôi luôn biết chuyện đó quá tiêu thuyết, nhưng đúng là tôi luôn nhìn thấy cảnh đó.

Cho nên tôi cảm thấy như thế tôi chịu thua ngay lúc này và cần ti ền ra đi, r ồi mặc kệ tất cả, tôi bỏ mặc đám nhân viên giao dịch kia mắc kẹt lại. Ý tôi là, cách dễ dàng nhất cho tôi sẽ là làm như những gì anh nói: Chấp

nhận rút lui vĩnh viễn và vui sống những ngày còn lại cùng vợ con. Chúa chứng giám, tôi có đủ tiền để sống rất thoải mái. Nhưng sau đó, tôi cũng lại bỏ mặc tất cả những con người kia. Và tôi thề rằng tôi sẽ đấu tranh tới cùng. Cho nên làm sao tôi có thể thu vén và chuồn khỏi thành phố được - vì Ủy ban cho tôi một lối thoát ư? Tôi là thuyền trưởng của một con tàu, Ike ạ, và thuyền trưởng phải là người cuối cùng rời tàu, phải không?”

Ike lắc đầu. “Không thể được”, anh ta gằn giọng. “Anh không thể so sánh chuyện của anh với một cuộc phiêu lưu trên biển được. Thực tế là bằng cách chấp nhận rút lui, anh sẽ bảo đảm cho sự tồn tại của Stratton. Dù chúng ta có ngăn chặn cuộc đi đầu tra của Ủy ban hiệu quả đến thế nào thì chúng ta cũng không thể trì hoãn được chuyện này mãi mãi. Hạn đưa ra tòa chỉ còn chưa đầy sáu tháng, và anh sẽ không tìm được một hội đồng xét xử toàn những người thông cảm với công việc của anh đâu. Cả nghìn việc làm có nguy cơ bị mất, cũng như vô khối gia đình dựa vào Stratton mới có nguồn thu tài chính. Chỉ bằng cách chấp nhận rút lui, anh mới bảo đảm được tương lai của tất cả mọi người, kể cả của chính anh.”

Tôi mất một lúc cân nhắc những lời khôn ngoan của Ike, nhưng nó chỉ đúng phần nào thôi. Thật ra, đề nghị của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái không thực sự là đi đầu ngạc nhiên lắm với tôi. Al Abrams đã dự đoán được chuyện này. Vào một trong rất nhiều bữa sáng của chúng tôi tại Seville Diner, Al nói rằng: “Nếu cậu chơi ván bài của mình một cách suôn sẻ thì cậu sẽ qua mặt được Ủy ban cho tới khi chẳng còn ai trong văn phòng biết được tý gì về trường hợp của cậu. Doanh thu sẽ cực kỳ lớn, đặc biệt là khi họ vướng vào một cuộc đi đầu tra không mấy suôn sẻ.

Nhưng đừng bao giờ quên”, ông ấy nói thêm “rằng họ thu xếp mọi việc không có nghĩa là đã xong. Chẳng có gì ngăn được họ quay lại với một vụ việc mới ngay sau ngày cậu vừa dàn xếp xong vụ cũ. Cho nên cậu cần ghi thành biên bản rằng sẽ không có thêm vụ nào mới cả. Nhưng thậm chí như thế thì vẫn còn có NASD... rồi đến chính quyền bang... và rồi, xin Chúa thứ lỗi, Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ và FBI... mặc dù khả năng là họ sẽ vào cuộc nếu họ có kế hoạch sẵn rồi.”

Với những lời căn dặn đó của Al Abrams trong đầu, tôi hỏi Ike: “Làm sao chúng ta biết Ủy ban không có kế hoạch quay lại bằng một vụ mới?”

“Tôi sẽ nêu rõ đi đầu đó trong thỏa thuận”, Ike trả lời. “Việc dàn xếp sẽ bao gồm tất cả mọi động thái cho tới hiện tại. Nhưng xin nhớ - nếu Danny lại vượt giới hạn một lần nữa thì sẽ không có gì ngăn được họ tiến hành một vụ mới đâu nhé.”

Tôi chậm rãi gật đầu, nhưng vẫn chưa thuyết phục lắm. “Thế còn NASD... hoặc bang... hoặc, xin Chúa thứ lỗi, FBI?”

Sorkin Đại Đế ngả người trên ngai và khoanh hai tay lại một lần nữa rồi nói: “Không có gì bảo đảm cho chuyện đó. Tôi không định lừa anh. Sẽ rất tốt nếu chúng ta viết thành văn bản, nhưng như thế không có tác dụng lắm đâu. Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì tôi sẽ cho anh biết rằng tôi nghĩ cơ hội để cơ quan đi đầu tiết nào đó tiếp quản vụ việc là rất nhỏ. Hãy nhớ, hãn hữu một cơ quan đi đầu tiết nào đó mới nhảy vào một vụ việc đã thất bại. Như thế rất không có lợi cho sự nghiệp. Anh đã thấy số phận của tất cả những luật sư được Ủy ban giao vụ Stratton rồi đấy: Tất cả bọn họ đều rời văn phòng trong tình trạng nhục nhã ê chề, tôi có thể khẳng định với anh rằng không ai trong số họ được khu vực tư nhân đón nhận cả. Hầu hết các luật sư của Ủy ban chỉ được thuê để thu thập kinh nghiệm và theo dõi hồ sơ mà thôi. Sau khi họ đã có tên tuổi, họ chuyển sang khu vực tư nhân, nơi họ có thể kiếm tiền thực sự.

Ngoại trừ trường hợp Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp. Họ có nhiều cơ may khi đi đầu tra Stratton hơn so với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Những chuyện buồn cười bắt đầu xảy ra khi có trát ra tòa hình sự. Tất cả những nhân viên môi giới đó đều được gọi tới Ủy ban và đều ủng hộ anh cả... chà, có lẽ họ sẽ từ bỏ nhiệm sở nếu đó là trát của hội thẩm đoàn đấy.

Nhưng nói là nói vậy thôi, tôi không nghĩ Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp quan tâm đến trường hợp của anh. Stratton ở Long Island, tức là thuộc quận Đông. Mà quận Đông thì không nhiều vụ việc chứng khoán như quận Nam ở Manhattan. Đó là suy đoán của tôi, bạn ạ. Tôi nghĩ nếu anh dàn xếp được vụ này ngay bây giờ và chuồn thì sau đó anh có thể sống ung dung.”

Tôi hít một hơi thật sâu và sau đó từ từ thở ra. “Vậy đấy”, tôi nói. “Đến lúc thanh thoi trong vinh quang rồi. Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi lảng vảng đến gần phòng họp? Liệu FBI có xuất hiện và bắt giữ tôi vì đã vi phạm lệnh của tòa không?”

“Không, không hề”, Ike đáp, tay khua khua trong không khí. “Tôi nghĩ anh rành chuyện này lắm chứ. Trên thực tế, về mặt lý thuyết, anh có thể mở một văn phòng ở cùng một tầng, trong cùng một tòa nhà với Stratton. Anh có thể đứng với Danny trong sảnh cả ngày và cho anh ta biết ý kiến của anh về tất cả mọi bước đi anh ta thực hiện. Tôi không khuyến khích anh làm chuyện này, nhưng đi đâu đó không hề trái pháp luật. Chỉ cần anh không ép Danny nghe theo anh, và anh không dành cả nửa ngày ở trong phòng họp. Nhưng nếu anh muốn ghé qua chơi, chuyện đó chẳng có gì là sai cả.”

Lúc ấy, tôi tự nhiên bước lùi lại. Chẳng lẽ lại dễ dàng đến như vậy? Nếu Ủy ban cấm tôi thì liệu tôi có thật sự duy trì quan hệ với công ty được không? Nếu có thể thì liệu tôi có thể bằng cách nào đó cho tất cả các nhân viên Stratton biết đi đâu đó không, để họ không cảm thấy tôi đã bỏ rơi họ! Như nhìn thấy ánh sáng ban ngày, tôi hỏi: “Tôi có thể bán bao nhiêu cổ phần cho Danny?”

“Tùy ý anh thôi!”, Ike trả lời, dường như chẳng biết gì về những ý nghĩ đen tối đang nổi lên trong đầu tôi. “Đó là chuyện giữa anh và Danny; Ủy ban chẳng thể can thiệp được.”

Hừmmm! Thú vị đấy, tôi nghĩ bụng, và con số 200 triệu đô la xuất hiện trong óc tôi. “Chà, tôi đoán tôi và Danny khá tâm đầu ý hợp. Anh ta luôn rất biết đi đâu trong chuyện tiền bạc. Nhưng tôi không nghĩ tôi sẽ mở một văn phòng ở cùng tầng nhà với Stratton. Có lẽ tôi sẽ mở một cái cách đây vài dãy nhà. Thế nào, Ike?”

“Tôi nghĩ đó là một ý tưởng được”, Ike đáp.

Tôi mỉm cười với tay luật sư của mình và cất tiếng để kết thúc cuộc trò chuyện: “Tôi chỉ còn một câu hỏi nữa thôi, mặc dù tôi nghĩ tôi đã biết câu trả lời rồi. Nếu tôi bị cấm không được tham gia hoạt động chứng khoán, thì về mặt lý thuyết tôi cũng giống như bất kỳ một nhà đầu tư nào khác. Ý tôi là, tôi không bị cấm đầu tư vào tài khoản của chính mình và không bị cấm sở hữu tiền góp vốn trong các công ty đã bán ra công chúng phải không?”

Ike cười tươi. “Dĩ nhiên là không! Anh có thể mua cổ phần, anh có thể bán cổ phần, anh có thể sở hữu tiền góp vốn trong các công ty đã bán ra

công chúng, anh có thể làm bất kỳ việc gì anh muốn. Chỉ cần anh không mở công ty môi giới là được.”

“Thậm chí tôi cũng có thể mua cổ phiếu mới của Stratton, phải không? Ý tôi là, nếu tôi không còn là một chuyên gia môi giới có đăng ký nữa thì sự hạn chế đó không còn áp dụng với tôi nữa, phải không?” Tôi thậm chí còn khẩn Đấng Toàn năng.

“Tin hay không tùy anh”, Ike đáp, “nhưng câu trả lời là đúng vậy. Anh có thể mua bao nhiêu cổ phần của Stratton mà Danny dành cho anh cũng được. Chuyện đó không thành vấn đề”

Hừmmm... có lẽ chuyện này sẽ suôn sẻ đây! Nói thật, tôi có thể trở thành lỗ chuột cống của chính mình, và không chỉ ở Stratton mà cả Baltimore và Monroe Parker nữa! “Được rồi, Ike, tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục Kenny chấp nhận rút lui mãi mãi. Anh ta đang cố thuyết phục tôi giúp bạn anh ta là Victor nhảy vào lĩnh vực môi giới, và nếu tôi đồng ý, có lẽ hợp đồng sẽ được ký kết. Nhưng tôi cần anh giữ im lặng chuyện này trong một vài ngày. Nếu tin tức lộ ra, vấn đề sẽ đi đời đấy.”

Sorkin Đại Đế nhún vai một lần nữa, vung tay trong không khí và nháy mắt. Chẳng cần nói thêm gì nữa.

*

Lớn lên tại Queens, tôi có niềm hứng thú riêng là đi lại trên tuyến đường cao tốc Long Island Expressway, có lẽ đến giờ là lần thứ hai vạn rưỡi; và vì một lý do nào đó không thể giải thích được, tuyến đường cao tốc này dường như mãi mãi đang trong quá trình xây dựng. Thực tế, cung đường mà chiếc limousine của tôi đang đi qua lúc này - nơi phần phía đông của Queens gặp phần phía tây của Long Island - đã được xây dựng từ lúc tôi lên năm, dường như nó chẳng tiến gần hơn đến giai đoạn hoàn thiện là mấy. Một công ty đã giành được một loại hợp đồng xây dựng vĩnh viễn nào đó, họ hoặc là thợ lát đường kém cỏi nhất trong lịch sử vũ trụ hoặc là những doanh nhân hiểu biết nhất từng xuất hiện trên hành tinh này.

Dù ở trường hợp nào thì thực tế rằng tôi còn ở cách Stratton Oakmont chưa đầy ba dặm cũng chẳng có ý nghĩa gì so với chuyện khi nào tôi sẽ thực sự đến được đó. Cho nên tôi cứ việc ngả thoải mái trên ghế và làm công việc như mọi khi: Chăm chú nhìn cái mẩu đầu hói của George để giải khuây. *Tôi tự hỏi liệu George sẽ làm gì nếu anh ta mất việc?* Thực tế,

không chỉ George bị ảnh hưởng nếu tôi thất bại mà tất cả bảy thú xiếc cũng sẽ bị ảnh hưởng. Nếu tôi bị buộc phải cắt giảm chi tiêu do Danny không thể duy trì Stratton thì việc đó sẽ ảnh hưởng đến nhiều người.

Những nhân viên Stratton sẽ như thế nào đây? Lạy Chúa, tất cả bọn họ sẽ phải đi đầu tiết lối sống của mình hoặc sẽ ngay lập tức đối mặt với tình trạng khó khăn về tài chính. Họ sẽ phải bắt đầu sống như thế giới còn lại - tiền bạc luôn có ý nghĩa gì đó, quý vị không thể chỉ việc ra khỏi nhà và mua bất kỳ thứ gì quý vị muốn vào bất kỳ lúc nào thấy hứng thú. Quả là một ý nghĩ buồn thảm làm sao!

Ở góc độ của mình, khôn ngoan hơn cả là ra đi - một cách sạch sẽ. Phải, con người khôn ngoan như tôi sẽ không bán công ty cho Danny với một cái giá cắt cổ... hoặc mở một văn phòng bên kia đường... hay đi đầu hành mọi việc từ hậu trường. Sói già Phố Wall sẽ là một trường hợp nữa hành động giống như chú gấu Winnie the Pooh, thường xuyên thò đầu vào hũ mật. Hãy xem mọi chuyện đã diễn ra với Denise và Nadine: Tôi đã lừa dối Denise cả chục lần cho tới khi... Mẹ kiếp. Sao lại phải tự hành hạ mình với ý nghĩ đó nhỉ?

Nhưng dù sao, chắc chắn là nếu tôi ra đi, tôi sẽ không mạo hiểm những gì mình đã có. Tôi sẽ không cảm thấy buộc phải đưa ra những lời khuyên và định hướng, thậm chí cũng không phải đến gần phòng họp để lên dây cót tinh thần cho quân của mình. Tôi sẽ không phải bí mật gặp gỡ với Danny hay những ông chủ của Baltimore và Monroe Parker. Tôi chỉ việc “quy ẩn” cùng với Nadine và Chandler, giống như những gì Ike đã khuyên tôi.

Nhưng làm sao tôi có thể hiện diện ở Long Island khi biết rằng mình đã rời bỏ con tàu và mặc kệ mọi người mắc cạn? Đây là chưa kể đến một thực tế là kế hoạch của tôi với Kenny tập trung vào chuyện tôi đồng ý giúp Victor Wang, giúp hắn mở công ty Duke Securities. Và nếu Victor biết rằng tôi không còn đứng sau Stratton nữa, hắn sẽ quay sang Danny còn nhanh hơn điện.

Thực tế, cách duy nhất để làm việc này là để cho mọi người biết rằng tôi vẫn có mục đích cá nhân ở Stratton và rằng bất kỳ hành vi nào nhắm vào Danny cũng tức là nhắm vào tôi. Khi đó mọi người sẽ vẫn trung thành, dĩ nhiên, trừ Victor, kẻ tôi sẽ làm ăn theo điều kiện của tôi, vào thời điểm do

tôi lựa chọn - trước khi hấn đủ mạnh để tuyên chiến. Có thể kiểm soát được Gã người Hoa đốn mạt, chừng nào Biltmore và Monroe Parker còn trung thành và chừng nào Danny đừng xòe đôi cánh của mình quá nhanh.

Danny xòe đôi cánh quá nhanh: Phải, đó là một khả năng quan trọng chưa được tính đến. Nói cho cùng, rốt cuộc anh ta cũng muốn đi đầu hành mọi việc theo cách riêng của anh ta. Nếu tôi cố tình nắm giữ quyền lực lâu hơn mức cần thiết thì thật là một sự sỉ nhục anh ta. Có lẽ chúng tôi nên thỏa thuận một kiểu giai đoạn chuyển tiếp nào đó - một giai đoạn dài sáu đến chín tháng, trong đó anh ta làm theo những chỉ thị của tôi mà không chất vấn gì hết. Sau đó, tôi sẽ dần dần để anh ta kiểm soát hoàn toàn.

Với Biltmore và Monroe Parker cũng vậy. Các công ty đó vẫn làm theo lệnh của tôi, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn ngay sau đó họ sẽ phải tự lực cánh sinh. Trên thực tế, lòng trung thành của họ vĩ đại đến mức có lẽ họ sẽ vẫn dành cho tôi rất nhiều tiền, thậm chí cho dù tôi không hề động một ngón tay. Với Alan thì đi đầu đó không có gì phải nghi ngờ; lòng trung thành của anh ấy không có gì phải bàn, căn cứ vào tình bạn suốt đời của chúng tôi. Còn Brian, đối tác của anh ấy, chỉ sở hữu 49% trong Monroe Parker - đã chấp nhận chuyện đó như một điều kiện tiền đề. Cho nên chính Alan mới là người đi đầu khiến ở đó. Và trong trường hợp của Biltmore, Elliot là người nắm giữ cổ phần đa số. Mặc dù không được như Alan nhưng anh ta vẫn đủ trung thành.

Dù sao đi nữa, cổ phần của tôi lớn đến mức Stratton chỉ đại diện cho một khía cạnh trong các hoạt động làm ăn tài chính của tôi. Còn có giày Steve Madden, rưỡi Roland Franks và Saurel; và cả một tá công ty khác mà hiện tôi đang nắm giữ vốn góp cũng đang chuẩn bị ra mắt công chúng. Dĩ nhiên, Dollar Time vẫn là một thảm họa nhưng mọi chuyện tồi tệ nhất của nó đã qua rồi.

Nghĩ đến những điều này trong đầu, tôi nói với George: “Sao cậu không rời khỏi đường cao tốc và lái vào phố? Tôi cần trở lại văn phòng.”

Thằng câm gật đầu hai cái, rõ ràng là rất ghét tôi.

Tôi mặc kệ thái độ xấc láo của anh ta và nói: “Này, nhớ quanh quẩn đầu đó sau khi cho tôi xuống nhé. Hôm nay tôi sẽ ăn trưa ở Tenjin. Rõ chưa?”

Thằng câm lại gật đầu, không nói lấy một lời.

Khốn nạn! Thằng cha chết tiệt này không thèm nói lấy một lời với tôi, trong khi tôi thì đang lo lắng không biết cuộc sống của hắn sẽ như thế nào nếu không có Stratton. Có lẽ tôi hoàn toàn nhầm. Có lẽ tôi chẳng nợ nần gì với hàng nghìn con người sống nhờ Stratton Oakmont. Có lẽ tất cả bọn họ đều xem thường tôi - và bảo tôi đi mà lo lấy thân mình - nếu như họ không còn nghĩ rằng tôi có thể giúp gì cho họ. Có lẽ... có lẽ... có lẽ...

Mĩa mai thay, với những tranh cãi nội tâm như thế này, tôi đã bỏ qua mất một điểm rất quan trọng: Nếu tôi không còn phải lo lắng về chuyện phê thuốc ở trong phòng họp nữa thì sẽ chẳng còn gì ngăn cản tôi dùng Quaalude cả ngày. Không hề nhận ra điều đó, tôi cứ hình dung ra một thời kỳ đen tối ở phía trước. Sau hết, điều duy nhất níu giữ tôi lại lúc này là sự phán xét của chính tôi... đặc biệt là liên quan đến những cô gái tóc vàng và ma túy.

Giờ ăn trưa ở cái thế giới lập dị



Ồi lần nhà hàng Tenjin mở cửa là lại thấy đám bảy nhân viên Stratton bước vào, khiến cho ba tay đầu bếp chuyên món sushi Nhật và nửa tá nhân viên phục vụ nhỏ nhẩn ngừng ngay mọi việc đang dở dang và kêu ầm lên: “*Gongbongwa! Gongbongwa! Gongbongwa!*”, có nghĩa là chúc một buổi chiều tốt lành trong tiếng Nhật. Rồi họ bùng ra những cái bát sâu lòng và đổi sang thứ giọng cao chói lói: “*Yo-say-no-sah-no-she! Yo-say-no-sah-no-she! Yo-say-no-sah-no-she!*”, có nghĩa là gì thì chỉ có Chúa mới biết.

Đám đầu bếp chạy vội tới chào đón những khách hàng mới tới, vội lấy cổ tay họ và ngắm soi những chiếc đồng hồ vàng sáng loáng. Bằng thứ tiếng Anh nặng trịch, bọn họ cất vắn: “Đồng hồ bao tiền thế? Mua ở đâu vậy? Các vị đi loại xe gì tới đây? Ferrari à? Hay Mercedes? Hay Porsche? Các vị dùng loại gậy chơi golf nào? Chơi ở đâu? Phát bóng mất bao lâu? Thẻ lệ chấp như thế nào?”

Trong khi đó, các em tiếp viên trong bộ đồ kimono màu hồng cam với cả súc vải màu lục trên lưng thì xoa xoa mu bàn tay của mình vào bộ đồ may đo bằng len Italia hiệu Gilberto, gật đầu rồi rít và kêu lên kinh ngạc: “Ôiiiiiii... ái chàaaaaaa... vải đẹp thế... mềm thế?”

Nhưng sau đó, cứ như thể có một tín hiệu ngầm nào đó, tất cả đều dừng lại cùng một lúc và quay lại với những việc họ đang dở dang. Đám đầu bếp lại tiếp tục cán, gói, thái và xắt lát. Còn các em tiếp viên thì bùng những bình rượu sake Premium và bia Kirin to tổ bố ra cho những vị khách trẻ tuổi đang khát cháy cổ, cả những mô hình thuyền buồm bằng gỗ dựng đầy

món sushi và sashimi giá cắt cổ tới cho các thực khách lắm tiền đang đói cồn cào.

Và khi quý vị vừa tưởng đã yên ổn thì cánh cửa lại mở ra một lần nữa, quang cảnh nháo nhào vừa nãy lặp lại vì đám nhân viên cực kỳ hoạt bát của Tenjin nhào tới nhóm nhân viên Stratton tiếp theo và vây lấy họ bằng những nghi thức rất Nhật Bản cùng với cả mớ những thứ mà tôi tin chắc chỉ toàn những gì vớ vẩn kiểu Nhật.

Xin chào mừng đến với giờ ăn trưa - theo phong cách Stratton!

Lúc này đây, một vũ trụ khác đang bao trùm toàn bộ sức mạnh của nó lên cái góc tý xíu này của Trái Đất. Hàng chục chiếc xe hơi thể thao cùng những chiếc limousine dài ngoằng làm nghẽn cả giao thông ở phía ngoài nhà hàng, trong khi ở bên trong, đám nhân viên Stratton trẻ tuổi như thường lệ lại trình diễn cái lối hành xử như bầy sói dữ của mình. Trong số 40 bàn ở nhà hàng này, chỉ có hai bàn là không phải dân Stratton, tức là đám dân thường, theo cách chúng tôi vẫn gọi họ. Có lẽ họ vô tình bước vào Tenjin trong khi đang tìm kiếm một nơi yên tĩnh để thưởng thức một bữa ăn thư giãn. Dù thế nào thì rõ ràng là họ hoàn toàn không hề biết đến số phận hẩm hiu đang sắp giáng xuống đầu họ. Bữa trưa nào chẳng có ma túy.

Phải, đồng hồ vừa điểm 1 giờ chiều và một vài nhân viên Stratton đã quay về. Không có gì khó để nhận ra ai trong số họ phê thuốc; đó chính là những người đứng trên bàn, nói lè nhè, mũi dãi lòng thông và lải nhải những câu chuyện thời chiến. May là các em trợ lý bán hàng đầu được lệnh ở lại phòng họp trông điện thoại và xử lý giấy tờ nên tất cả mọi người đều vẫn còn nguyên quần áo và không có ai động dục trong phòng tắm hay dưới gầm bàn cả.

Tôi đang ngồi trong một góc dành riêng ở phía sau nhà hàng, quan sát toàn bộ quang cảnh hỗn loạn đang bày ra nhưng tai vẫn vờ như nghe những lời dông dài của Kenny Greene, anh chàng Đầu đất, đang huyền thuyên câu chuyện nhảm nhí của mình. Trong khi đó, Victor Wang, Gã người Hoa đốn mạt, gật gù cái đầu gấu trúc tán thưởng hết thảy những gì thằng bạn đàn độn của hắn nói ra, mặc dù tôi biết chắc hắn biết thừa Kenny là một thằng đàn, hắn chỉ giả vờ tán thành với anh ta mà thôi.

Đầu đất nói: "... là lý do chính xác tại sao anh lại cần kiếm nhiều tiền đến vậy, JB ạ. Ý tôi là, Victor là người sắc sảo nhất mà tôi biết." Anh ta

chồm tới và vỗ vỗ tấm lưng như cánh phản của Gã người Hoa đốn mặt. “Dĩ nhiên là còn sau anh, nhưng chuyện đó chẳng cần phải bàn.”

Tôi mỉm cười giả tạo và nói: “Ờ ừ, được đấy, Kenny, cảm ơn vì đã tin tưởng!”

Victor cười khùng khục trước những lời ngu ngốc của bạn hắn, sau đó ném cho tôi một nụ cười nham nhở khiến cặp mắt hắn khít rịt lại đến mức gần như chẳng còn nhìn thấy trời đất gì được nữa.

Tuy nhiên, Kenny thực sự chẳng bao giờ hiểu được khái niệm “mỉa mai” cả. Cho nên, anh ta chấp nhận ngay giá trị bên ngoài lời cảm ơn của tôi và tỏ ra rất tự hào. “Theo như tôi tính, sẽ chỉ cần bỏ ra 400.000 vé làm vốn ban đầu là xong hết. Nếu muốn, anh có thể đưa tiền mặt cho tôi và tôi sẽ chuyển lại cho Victor qua mẹ tôi” - mẹ anh ta ư? - “và anh không phải lo lắng gì chuyện để lại dấu vết trên giấy tờ” - dấu vết trên giấy tờ? - “bởi vì mẹ tôi và Victor cùng sở hữu một ít bất động sản, cho nên họ có thể biện bạch cho số tiền đó. Sau đó chúng ta cần có vài cổ đông chính để giúp thúc đẩy mọi việc và quan trọng nhất, cần có kế hoạch phân bổ đợt phát hành tiếp theo. Theo tôi tính...”

Tôi nhanh chóng phớt lờ. Kenny đang phẫn khích một cách quá đà, mọi lời thốt ra từ miệng anh ta đều chẳng có ý nghĩa gì.

Cả Victor lẫn Kenny đều không biết đến đề nghị dàn xếp của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Tôi sẽ không để cho hai gã biết chuyện này trong vòng vài ngày nữa, cho tới khi nào cả hai vãi đá ra quần vì tương lai của Duke Securities đến mức dường như chỉ có Stratton Oakmont mới cứu nổi. Chỉ khi đó tôi mới cho bọn họ biết.

Vừa lúc tôi chợt thoáng nhìn thấy Victor và tôi ngấm nhìn hắn một lúc. Chỉ nhìn Gã người Hoa đốn mặt này với cái da dày lép kẹp đã khiến tôi muốn ăn tươi nuốt sống hắn! Tại sao cái Gã người Hoa thô kệch trông ngon lành thế kia lại luôn cản trở tôi thế nhỉ, mặc dù có lẽ phần đáng xử lý nhất là nước da mỡ màng còn hơn cả trẻ sơ sinh của hắn. Và bên dưới lớp da mềm như nhung ấy là cả tá lớp mỡ Trung Hoa, đem nấu thì hết sảy; ờ ừ bên dưới thứ mỡ ấy lại là cả tá lớp cơ Trung Hoa rắn chắc, đánh chén thì không gì bằng; còn trên toàn bộ bề mặt là cái màu da Trung Hoa ngon lành nhất, giống hệt màu của thứ mật ong tupelo ngon lành.

Kết quả là mỗi lần tôi để mắt đến Victor Wang, tôi lại thấy hắn thật giống một con lợn sữa, tôi thấy rất muốn nhét một quả táo vào mồm hắn, xỏ một cái xiên qua người hắn, ném hắn lên một bếp than hồng và phết lên người hắn thứ nước xốt chua ngọt rồi mời vài người bạn tới đánh chén - đúng kiểu tiệc Hawaii!

“... Victor sẽ luôn trung thành”, Đầu dất nói tiếp, “và anh sẽ kiếm được nhiều tiền từ Duke Securities hơn cả tiền mà Biltmore và Monroe Parker cộng lại.”

Tôi nhún vai rồi nói: “Có lẽ thế, Kenny ạ, nhưng đó không phải là điều tôi quan tâm lúc này. Đừng hiểu sai ý tôi - tôi đang lên kế hoạch kiếm được nhiều tiền. Ý tôi là tại sao không phải là tất cả chúng ta cùng kiếm thật nhiều chứ? Nhưng điều quan trọng nhất với tôi ở đây, cái mà tôi thật sự cố gắng hoàn thành, là bảo đảm cho tương lai của anh và Victor. Nếu tôi có thể vừa làm được việc đó vừa kiếm thêm được vài triệu một năm thì tôi coi đó là một thành công rực rỡ.” Tôi dừng lại chốc lát để cho câu chuyện vỡ vụn của mình lắng xuống và cố gắng nắm bắt thật nhanh xem hai gã tiếp nhận sự thay đổi đột ngột của tôi như thế nào.

Cho đến lúc này vẫn ổn, tôi nghĩ. “Nhưng dù sao, chúng ta vẫn còn vụ Ủy ban trong vòng chưa đầy sáu tháng nữa, và ai biết được mọi chuyện sẽ kết thúc như thế nào? Nếu tính trước thì rất có thể sẽ đến lúc phải giải quyết mọi việc. Và nếu ngày đó đến, tôi muốn bảo đảm rằng tất cả mọi người đều đã có thị thực đóng dấu sẵn rồi. Tin hay không thì tùy nhưng thực sự tôi muốn vực Duke dậy và đi đầu hành một thời gian, nhưng chuyện phát hành cổ phiếu Judicate của tôi đang xâm chiếm hết đầu óc tôi rồi. Tôi vẫn không thể bán được trong vòng hai tuần nữa, cho nên mọi thứ chúng ta phải làm là giữ bí mật. Tôi không thể đánh giá quá mức tầm quan trọng của chuyện đó. Các anh hiểu không?”

Victor gật gù cái đầu gấu trúc của hắn tỏ vẻ hiểu biết, rồi nói: “Tôi sẽ không hở ra một lời nào với bất kỳ ai. Và chừng nào cổ phiếu Judicate của tôi còn tăng, tôi thậm chí sẽ không quan tâm. Tất cả chúng ta đều muốn kiếm được nhiều tiền từ Duke, cho nên nếu tôi không bán được một cổ phiếu thì tôi ăn cứt cũng không đáng.”

Đến lúc này, Kenny xen vào: “Anh thấy đấy, JB - tôi đã nói với anh rồi! Victor đi đúng hướng rồi đấy, anh ấy hoàn toàn nắm được chương trình.”

Một lần nữa, anh ta lại chồm tới và vỗ tấm lưng to bè của Gã người Hoa.

Sau đó Victor nói: “Tôi cũng muốn anh biết rằng tôi thề trung thành với anh hoàn toàn. Chỉ cần cho tôi biết anh muốn tôi mua cổ phiếu nào là tôi sẽ mua bằng sạch. Anh sẽ không bao giờ nhìn thấy một cổ phiếu nào xuất hiện cho tới khi nào anh yêu cầu.”

Tôi mỉm cười và nói: “Lý do vì sao tôi đồng ý với chuyện này, Victor ạ, là vì tôi tin anh và tôi biết anh sẽ làm đúng như thế. Dĩ nhiên, cũng vì tôi nghĩ anh là một người sắc sảo và anh sẽ rất thành công.” Lời nói đầu mất tiền mua, tôi nghĩ bụng. Trên thực tế, tất cả hảo ý của Victor đầu chẳng là cái thá gì, tôi sẵn sàng đánh cược tính mạng mình về chuyện đó. Gã người Hoa này không thể trung thành với bất kỳ ai hay bất kỳ cái gì hết, đặc biệt là chính gã, thứ gã sẵn sàng vứt bỏ chỉ để nuôi dưỡng cái tôi quái đản của gã.

Theo kế hoạch, Danny xuất hiện 15 phút sau khi chúng tôi ngã xuống. Tôi tính rằng lượng thời gian như vậy là vừa đủ để Kenny thưởng thức giây phút huy hoàng của mình mà không bị Danny làm cho cụt hứng. Nói thật, anh ta rất bức tức với Danny vì đã chiếm mất vị trí của anh ta trong vai trò cánh tay phải của tôi. Gạt bỏ Kenny là việc tôi cảm thấy rất không muốn, nhưng đó lại là việc tôi phải làm. Thật đau là anh ta lại thất thế cùng với Victor, đặc biệt khi tôi dám chắc rằng Kenny tin vào mọi lời anh ta vừa nói với tôi - về việc Victor sẽ trung thành, và tất cả những gì còn lại. Nhưng điểm yếu của Kenny là ở chỗ anh ta đánh giá Victor bằng đôi mắt của một thằng nhóc. Anh ta vẫn tôn thờ hấn như là một tay buôn ma túy có nghề trong khi thực tế hấn còn dưới dân buôn ma túy một bậc.

Nhưng dù sao, tôi cũng đã ngẩng với Danny khi trở lại Stratton sau cuộc gặp với Ike - để giải thích kế hoạch của tôi cho anh ta một cách chi tiết, chỉ giữ lại rất ít. Tôi vừa nói xong, phản ứng của anh ta đúng như dự đoán.

“Trong đầu tôi”, anh ta nói, “anh sẽ luôn là chủ Stratton, và cứ mỗi đô la thì 60 xu sẽ thuộc về anh. Và sẽ như vậy cho dù anh mở một văn phòng dưới phố hay anh quyết định dong buồm đi khắp thế giới.”

Giờ đây, một tiếng sau, anh ta đến nhà hàng Tenjin và lập tức tọng vào cổ một cốc sake to tướng. Sau đó, anh ta rót đầy cả ba cốc của chúng tôi rồi giơ cốc của mình lên, như thế muốn chúc mừng. Danny nói: “Vì tình

bạn và sự trung thành, và vì sẽ được phát r ồ với cổ phiếu thượng hạng tối nay.”

“Đây! Đây!”, tôi kêu lên và cả bốn chúng tôi cùng cụng những chiếc cốc sứ trắng tinh. Sau đó chúng tôi cạn hết cái thứ đồ uống nóng bỏng đó.

Tôi bảo Kenny và Victor: “Nghe này, tôi thật sự chưa nói cho Danny biết về vụ Duke đâu” - lại một lời dối trá - “cho nên để tôi cho anh ta gục sớm r ồi cho anh ta biết nhé, được không?”

Victor và Kenny gật đầu, thế là tôi nói huých toẹt tất t ần t ật. Khi đề cập đến vấn đề Duke sẽ đóng ở đâu, tôi quay sang Victor và bảo: “Tôi sẽ cho anh vài lựa chọn: Thứ nhất là tới New Jersey, chỉ qua bên kia cầu George Washington thôi, và mở công ty ở đó. Nơi tốt nhất của anh sẽ là Fort Lee hay có lẽ Hackensack. Dù chỗ nào thì anh cũng sẽ không có phiền phức gì trong việc tuyển người ở đó. Anh sẽ có thể lôi kéo được bọn trẻ khắp cả vùng Bắc Jersey và một số dân đi xe tháng cùng bọn trẻ sống ở Manhattan vì bọn họ đều chán làm việc ở đó r ồi. Lựa chọn thứ hai sẽ là tới chính Manhattan; nhưng đó là con dao hai lưỡi đấy. Một mặt ở đó có hàng triệu thanh niên, cho nên anh sẽ không khó khăn gì trong việc tuyển người, nhưng mặt khác, anh sẽ thấy rất khó tạo dựng được lòng trung thành ở đó.

Một trong số chìa khóa cho nhân viên Stratton nằm ở chỗ chúng tôi là nhóm duy nhất trong thành phố. Ý tôi là, chỉ cần nhìn ngay nhà hàng này để lấy ví dụ.” Tôi dùng đầu ra hiệu về phía những bàn khác. “Ở đây anh chỉ thấy toàn nhân viên Stratton. Cho nên, Victor, cái anh có là một xã hội độc lập” - tôi cố kìm không dùng từ *giáo hội* vốn thích hợp hơn nhiều - “trong đó họ không phải nghe quan điểm khác. Nếu anh mở một văn phòng ở Manhattan, quân của anh sẽ ăn trưa cùng với đám nhân viên giao dịch của hàng nghìn công ty khác. Chuyện đó có vẻ không quá quan trọng lúc này, nhưng, tin tôi đi, trong tương lai, điều đó sẽ quan trọng đấy, đặc biệt nếu anh bị báo chí để mắt hoặc nếu cổ phiếu của anh bắt đầu đi xuống. Khi đó, anh sẽ thấy r ầy sung sướng rằng mình ở một nơi không có thằng nào xì xầm những chuyện tiêu cực vào tai nhân viên của anh. Nhưng nói thế thôi, tôi sẽ vẫn để tùy anh quyết định.”

Victor chậm rãi gật gù cái đầu gấu trúc của hắn về suy nghĩ, cứ như thể hắn đang cân nhắc thiệt hơn. Tôi thấy chuyện này thật sự buồn cười, vì cơ hội để Victor đồng ý chuyển tới New Jersey gần như bằng không. Cái tôi to

đồng của Victor sẽ không bao giờ cho phép hắn chọn New Jersey. Nói cho cùng, New Jersey không gọi sự giàu có và thành đạt, và quan trọng nhất, không phải là một nơi cho các tay chơi. Không, Victor muốn mở công ty của hắn ở ngay trung tâm Phố Wall, dù đi đâu đó có ý nghĩa hay không. Và việc đó thật tốt cho tôi. Như thế càng dễ nghi ngờ hắn khi cơ hội đến.

Tôi đã từng nói y hệt như vậy với chủ của hai công ty Biltmore và Monroe Parker, tất cả bọn họ đều muốn mở công ty ngay tại Manhattan. Đó là lý do vì sao Monroe Parker lại nấu mình ở ngoại vi New York còn Biltmore thì chọn đặt văn phòng ở Maggot Mile thuộc Boca Raton, tên gọi mà báo chí đặt cho khu vực Nam Florida, nơi có tất cả các công ty môi giới.

Đúng là một hình thức tẩy não, với hai khía cạnh riêng biệt. Khía cạnh thứ nhất là cứ nói mãi một đi đâu cho những cử tọa bất đắc dĩ. Khía cạnh thứ hai là phải bảo đảm quý vị là người duy nhất nói. Không thể có quan điểm cạnh tranh nào hết. Dĩ nhiên, sẽ càng dễ dàng hơn nếu những gì quý vị nói ra lại đúng là những gì đối tượng của quý vị muốn nghe. Stratton Oakmont chính là trường hợp này. Hai lần mỗi ngày và ngày nào cũng như ngày nào, tôi đứng trước phòng họp và bảo với họ rằng nếu họ chịu nghe tôi và làm đúng những gì tôi nói, họ sẽ có nhiều tiền hơn những gì mơ ước, sẽ có những thiếu nữ xinh đẹp sẵn sàng ngã dưới chân họ. Và mọi chuyện diễn ra đúng như thế.

Sau 10 giây im lặng, Victor đáp: “Tôi hiểu ý của anh, nhưng tôi nghĩ tôi thật sự có thể làm ăn tốt ở Manhattan. Ở đó có nhiều người đến mức tôi nghĩ chỉ trong hai giây là thừa sức tuyển đầy đủ nhân viên.”

Đầu đất nói chêm vào: “Và tôi dám cá rằng Victor có thể thực hiện một vài cuộc họp rất bá cháy. Tất cả mọi người sẽ thích làm việc cho anh ấy. Tôi có thể giúp Victor chuyện đó. Tôi vẫn luôn ghi chép về tất cả các cuộc họp của anh, cho nên tôi có thể cùng Victor tham khảo và chúng tôi có thể...”

Ôi, lạy Chúa! Tôi bỏ ngoài tai hết và bắt đầu nhìn đăm đăm Con gấu trúc khổng lồ, cố gắng hình dung xem những gì có thể đang diễn ra bên trong bộ não dị dạng của hắn. Thực tế hắn là một gã khôn ngoan và thực sự có năng lực. Trên thực tế, ba năm trước, hắn làm việc cho tôi khá tốt...

Chuyện chỉ bắt đầu sau khi tôi chia tay Denise. Nadine chưa chính thức xuất hiện, cho nên không có phụ nữ chăm nom, tôi quyết định thuê hẳn một quản gia làm việc toàn thời gian. Nhưng tôi lại muốn một quản gia tình dục đồng giới, giống như nhân vật tôi đã xem trên chương trình *Dynasty* - hay là *Dallas* nhỉ? Vấn đề là tôi muốn một quản gia tình dục đồng giới theo đúng ý mình, và giàu có như tôi đây, tôi nghĩ mình xứng đáng như vậy.

Cho nên Janet được lệnh tìm cho tôi một quản gia như vậy, dĩ nhiên cô nàng làm được ngay. Tên anh chàng đó là Patrick quản gia, anh ta cực kỳ phóng đảng. Với tôi dường như Patrick khá ổn, mặc dù nhiều lúc có hơi lè bè, nhưng khi đó thì tôi không ở nhà, cho nên tôi thật sự không rõ trông anh ta sẽ ra sao.

Khi nữ công tước xuất hiện, nàng nhanh chóng nắm quyền kiểm soát gia đình, và nàng bắt đầu chú ý đến một vài việc - như là việc Patrick quản gia luôn sặc sụa hơi men và thay bạn tình như thay áo, do đó anh ta dốc bầu tâm sự với nữ công tước sau khi cái lưỡi ba láp của anh ta được bôi trơn bằng Valium và rượu cùng những thứ mà chỉ có Chúa mới biết.

Không lâu sau, mọi việc trở nên tã tễ. Patrick quản gia phạm phải một sai lầm đáng buồn khi tưởng rằng nữ công tước sẽ cùng tôi tới nhà ba mẹ tôi ăn bữa tối lễ Quá hải*, cho nên anh ta quyết định chủ trì một bữa linh đình của dân đồng tính cùng với 21 gã bạn. Bọn họ kết một chuỗi hoa dây hình người quanh phòng khách của tôi và sau đó trần truồng nhảy nhót trong phòng ngủ của tôi. Phải, đó là cảnh tượng nữ công tước (khi đó mới 23 tuổi) chứng kiến khi nàng bước vào: Tất cả đám tình dục đồng giới nam đó tùm tùm lại với nhau chạy tán loạn như lũ gà vịt trong cái tổ ấm tình yêu xinh xinh của chúng tôi ở Manhattan, trên tầng 53 của tòa nhà Olympic Towers.

Lễ Quá hải (Passover) là ngày hội Thánh của người Do Thái. Sau ngày này, tất cả những người Do Thái đều ăn bánh mì chay trong suốt bảy ngày nhằm tưởng nhớ sự kiện tổ tiên của họ rời bỏ cảnh nô lệ ở Ai Cập để tìm đến với tự do.

Sau đó, chính Victor đã treo Patrick quản gia ở bên ngoài ô cửa sổ tầng nhà đó, khi phát hiện ra Patrick cùng đám bạn của anh ta đã ăn cắp 50.000 đô la tiền mặt trong ngăn kéo của tôi. Mặc dù vậy, Victor thanh minh rằng hẳn chỉ treo Patrick ra ngoài cửa sổ sau khi đã lặp đi lặp lại yêu cầu anh

chàng kia trả lại những thứ đã ăn cắp. Dĩ nhiên, yêu cầu của hắn được nhấn mạnh bằng những cú đấm ngang tay phải và những cú móc tay trái, làm cho mũi của Patrick giập nát, các mao quản giữa hai mắt đứt hết và ba, bốn cái xương sườn bị gãy. Chắc quý vị nghĩ Patrick sẽ trả lại số tiền ăn cắp phải không?

Không hề. Trên thực tế, Danny và tôi có mặt ở đó để chứng kiến hành vi tàn bạo của Victor. Chính Danny, chứ không phải ai khác, là người nói năng rất cương quyết - cho tới khi Victor tung cú đấm đầu tiên và cái mặt Patrick biến thành một súc thịt tươi không hơn không kém. Danny lập tức chạy bổ vào phòng tắm và nôn thốc nôn tháo.

Một lát sau, dường như Victor đã không còn đủ kiên nhẫn nữa và sắp thả Patrick ra khỏi cửa sổ. Tôi bèn bảo Victor lôi anh chàng vào, một yêu cầu có vẻ làm cho Victor rất buồn lòng nhưng hắn vẫn làm theo. Khi Danny ra khỏi phòng tắm, trông đầy vẻ hãi hùng và tái mét, tôi giải thích cho anh ta rằng tôi đã gọi cho cảnh sát và họ đang tới để bắt Patrick quản gia. Danny rất sửng sốt vì tôi dám gọi cho cảnh sát sau khi đã là kiến trúc sư cho màn tra tấn Patrick. Nhưng tôi lại giải thích rằng khi cảnh sát đến, tôi sẽ kể lại cho họ đúng những gì đã xảy ra, và tôi làm như thế thật. Để bảo đảm rằng hai viên cảnh sát trẻ tuổi hiểu đúng ý của mình, tôi tặng họ mỗi người 1.000 đô la tiền mặt, ngay lập tức họ gật đầu, tháo dùi cui ở thắt lưng ra và bắt đầu nện cho Patrick quản gia một trận nữa.

Nhớ lại mọi chuyện đến đây thì vừa lúc, anh chàng người hầu mà tôi rất quý là Massa xuất hiện để nghe tôi sai bảo. Tôi mỉm cười và nói: “Nào, Massa, nói cho tôi biết có chuyện gì...”

Nhưng Massa ngắt lời tôi ngay và hỏi: “Sao hôm nay ông chủ lại đi xe limo? Chiếc Ferrari đâu ạ? Giống như Don Johnson? Ông chủ giống diễn viên Don Johnson, phải không ạ?”, làm cho hai cô hầu khác phải kêu lên: “Ôiiii, ông chủ là Don Johnson... ông chủ là Don Johnson!”

Tôi mỉm cười với những cô hầu Nhật Bản đang đầy vẻ ngưỡng mộ kia. Ý họ muốn nói đến chiếc Ferrari Testarossa màu trắng của tôi, loại xe mà Don Johnson sử dụng khi đóng vai Sonny Crockett trong bộ phim *Miami Vice*. Đây cũng là một ví dụ nữa cho thấy tôi vẫn say mê những mơ ước của tuổi mới lớn. Phim *Miami Vice* từng là một trong những bộ phim tôi ưa thích, cho nên tôi đã mua một chiếc Testarossa màu trắng ngay khi kiếm

được triệu đô la đầu tiên. Tôi hơi lúng túng khi đám người hầu nhắc đến Don Johnson, cho nên tôi xua tay trong không khí và lắc đầu, rồi nói: “Thực đơn có những gì đây...”

Nhưng Massa lại ngắt lời tôi: “Ông chủ cũng giống James Bond! Cũng có một chiếc Aston Martin, như Bond. Trong xe anh ấy có rất nhiều đồ chơi... dầu... đinh!”, làm cho mấy cô hầu lại rớt rít: “Ôiiii, ông chủ giống James Bond! Anh ấy vừa hôn vừa bùm bùm! Hôn xong lại bùm bùm!”

Tất cả chúng tôi cùng phá lên cười trước những lời nói đó. Massa đang nói đến một trong những sai lầm ngớ ngẩn nhất của tôi đây. Chuyện xảy ra gần một năm trước đó, sau khi tôi kiếm được số tiền 20 triệu đô la nhờ phát hành một cổ phiếu mới. Tôi đang ngồi trong văn phòng với Danny, vừa nuốt xong mấy viên Lude, lúc ấy tôi thấy rất bức rứt muốn được tiêu tiền ngay. Tôi gọi cho cửa hàng xe hơi của mình và mua cho Danny một chiếc Rolls-Royce Corniche bỏ mui màu đen, với giá 200.000 đô la, và sau đó mua cho mình một chiếc Aston Martin Virage màu xanh lục với giá 250.000 đô la. Nhưng thế vẫn chưa xong, tôi cảm thấy vẫn cần phải tiêu thêm nhiều tiền nữa. Vì thế tay chủ cửa hàng xe của tôi đề nghị sẽ biến chiếc Aston Martin của tôi thành một chiếc xe của James Bond thứ thiệt - với thiết bị phun dầu, thiết bị gây nhiễu radar, biến số trượt để lộ ra dây đèn nháy chói chang làm mù mắt những kẻ đuổi theo, và một hộp thả đinh mà chỉ cần bật công tắc sẽ rải khắp đường toàn công, đinh hoặc địa lôi, với điều kiện tôi tìm được một cửa hàng bán vũ khí chịu bán cho tôi những thứ đó. Giá cả: 100.000 đô la. Nhưng tôi hơi bị quá đà cho nên ắc quy tiêu hao nhiều đến mức xe không chạy được nữa. Thực tế, mỗi lần tôi lái xe ra chạy, nó đầu trục trặc cả. Cho nên giờ nó nằm im trong gara của tôi.

Tôi bảo Massa: “Cảm ơn anh đã khen ngợi, nhưng chúng tôi đang bàn việc.” Massa cúi đầu, đọc các món ăn và ghi lại thực đơn bữa trưa của chúng tôi. Sau đó anh ta lại cúi đầu rồi rời đi.

Tôi bảo Victor: “Trở lại với vấn đề tài chính. Tôi không thoải mái lắm nếu mẹ của Kenny lại là người viết séc cho anh. Tôi không quan tâm liệu hai anh có đang làm ăn với nhau hay không. Nhưng như thế sẽ khiến người ta chú ý, cho nên đừng làm như vậy. Tôi sẽ đưa anh 400.000 đô la tiền mặt, nhưng tôi không muốn có bất kỳ đồng tiền nào đến với anh từ chỗ Gladys. Ba mẹ của anh thì sao? Liệu anh có thể đưa tiền cho họ và bảo họ viết séc cho anh được không?”

“Ông bà già tôi không làm được chuyện đó”, Victor đáp, vẻ khiêm nhường ít thấy. “Họ là những người rất đơn giản và sẽ không hiểu được mọi chuyện. Nhưng tôi có thể nghĩ ra cách gì đó bằng các tài khoản ở nước ngoài mà tôi có thể truy cập.”

Danny và tôi lén đưa mắt cho nhau. Thằng cha người Hoa chó chết này đã nói đến tài khoản ở nước ngoài thậm chí trước cả khi hắn khai trương công ty môi giới của mình. Quả là một thằng điên hết biết! Dĩ nhiên, phạm tội cũng phải có trình tự hợp lý của nó, và những tội danh mà Victor đang nói đến là bước sau cùng, sau khi quý vị đã kiếm được tiền, chứ không phải trước khi làm được điều đó. Tôi nói với Victor: “Như thế lại kéo theo một loạt chú ý khác đấy. Để tôi suy nghĩ thêm một hai ngày, tôi sẽ tìm ra cách chuyển tiền cho anh. Có lẽ tôi sẽ nhờ một lỗ chuột cống của tôi cho anh vay. Không phải đích thân họ mà qua bên thứ ba. Tôi sẽ nghĩ, cho nên đừng lo lắng nhiều.”

Victor gật đầu. “Thế nào cũng được, nhưng nếu anh cần truy cập tài khoản nước ngoài của tôi, xin cứ cho tôi biết, được chứ?”

Tôi mỉm cười, sau đó giương bẫy: “Được rồi, tôi sẽ cho anh biết nếu tôi cần, nhưng tôi thực sự không quan tâm lắm đến chuyện đó. Điều cuối cùng tôi muốn nói đến là cách anh quản lý tài khoản giao dịch của Duke. Có hai cách làm: Anh có thể làm ăn lâu dài hoặc ngắn hạn. Và cả hai cách đều có cái lợi và cái hại của nó. Tôi sẽ không đi vào chi tiết lúc này, nhưng tôi sẽ nói qua với anh.” Tôi ngừng lại và mỉm cười. “Nếu anh làm ăn theo kiểu lâu dài, anh sẽ kiếm được nhiều tiền hơn so với anh làm ăn theo kiểu ngắn hạn. Khi tôi nói đến hình thức lâu dài, ý tôi là anh sẽ giữ một số lượng lớn cổ phiếu trong tài khoản giao dịch của Duke; khi đó anh có thể đẩy giá lên và kiếm được tiền nhờ những gì mình nắm giữ. Ngược lại, nếu anh làm ăn ngắn hạn và cổ phiếu lên giá, anh sẽ mất nhiều tiền. Mà trong năm đầu tiên, cổ phiếu của anh thường lên giá, cho nên anh cần theo hình thức lâu dài nếu anh muốn kiếm được nhiều tiền. Tôi không phủ nhận rằng làm thế cũng có một chút rắc rối - ý tôi là đôi khi cũng khá đau đầu - bởi vì nhân viên giao dịch của anh không phải lúc nào cũng có thể mua được tất cả cổ phần mà anh đang nắm giữ. Cho nên tiền mặt của anh có xu hướng bị đóng băng.

Nhưng nếu anh đủ can đảm và tự tin để nhìn nhận cho hết mọi việc thì khi đó giai đoạn khó khăn sẽ qua và anh sẽ thắng to. Anh hiểu những gì tôi

đang nói không, Victor? Đây không phải là chiến lược dành cho người yếu tim; nó là chiến lược cho người có bản lĩnh và tầm nhìn xa trông rộng.” Nói xong, tôi nhướn mày, như thể nói: “Chúng ta đang cùng hội cùng thuyền phải không nào?” Rồi tôi đợi xem liệu Đầu đất có nhận ra rằng tôi vừa cho Victor lời khuyên độc địa nhất trong lịch sử Phố Wall không. Thực tế là làm ăn lâu dài chính là con đường đi tới phá sản. Giữ cổ phiếu trong tài khoản giao dịch của công ty nghĩa là quý vị mạo hiểm mọi thứ. Tiền mặt là vua ở Phố Wall, nếu tài khoản giao dịch của quý vị bị đóng băng với cổ phiếu thì quý vị rất dễ bị tác động. Điệu này cũng không khác với bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào khác. Thậm chí một công ty ống nước giữ nhiều cổ phiếu trong tài khoản cũng sẽ thấy bị cạn tiền mặt. Và khi nhận được các loại hóa đơn - tiền thuê nhà, tiền điện thoại, tiền công cho nhân viên - công ty đó không thể đề nghị thanh toán bằng cách cung cấp ống nước được. Không, tiền mặt luôn là vua trong bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào, đặc biệt là trong lĩnh vực này, nơi mà tài khoản của quý vị có thể trở nên vô giá trị chỉ sau một đêm.

Cách làm ăn thích hợp chính là ngắn hạn, giúp cho quý vị luôn có đủ tiền mặt. Mặc dù đúng là quý vị mất tiền khi giá cổ phiếu tăng lên, nhưng điếu đó cũng giống như quý vị đã nộp khoản tiền bảo hiểm rồi. Theo cách tôi quản lý tài khoản giao dịch của Stratton, tôi cho phép công ty chịu lỗ liên tục trong giao dịch hằng ngày, như thế bảo đảm rằng công ty duy trì được đủ tiền mặt và sẵn sàng có lãi vào ngày phát hành cổ phiếu mới. Nói thật, tôi mất 1 triệu đô la mỗi tháng do giao dịch ngắn hạn nhưng tôi bảo đảm kiếm được 10 triệu một tháng khi chào bán ra công chúng lần đầu. Với tôi, rõ ràng tôi không thể tưởng tượng được có ai đó lại làm ăn theo kiểu khác.

Vấn đề là liệu Đầu đất và gã người Hoa có nhận ra không - hoặc liệu cái tôi của Victor có khiến hắn sẵn sàng chấp nhận làm ăn lâu dài không? Thậm chí ngay Danny, vốn khôn như rắn, cũng chưa bao giờ thật sự hiểu hết khái niệm này; hoặc có lẽ anh ta hiểu nhưng vốn là tay ưa mạo hiểm bẩm sinh nên anh ta sẵn sàng để số phận của công ty vào thế “chỉ mảnh treo chuông” chỉ để kiếm thêm vài triệu một năm. Điếu đó khó nói được.

Vừa lúc đó, Danny nói xem vào: “Để tôi nói cho anh biết: Lúc đầu, tôi luôn bắn khoản mỗi khi anh chấp nhận làm ăn lâu dài, nhưng qua thời gian... ý tôi là... được nhìn thấy tiền lãi” - anh ta bắt đầu lắc đầu, như thể

để nhấn mạnh thêm những lời “quân sư quạt mo” của mình - “chà... thật hết biết. Nhưng như thế cũng đau tim đấy.”

Và đến lượt thằng đàn Kenny: “Phải rồi, chúng tôi đã phát tài nhờ làm ăn theo cách đó đấy. Chắc chắn là cần làm thế rồi, Vic”

Nực cười thay, tôi nghĩ bụng. Sau bao nhiêu năm như thế mà Kenny vẫn không hiểu thêm tí gì về cách tôi quản lý để giữ cho Stratton luôn ở vị thế vững vàng về tài chính, bất chấp mọi vấn đề của nó. Tôi chẳng bao giờ làm ăn theo kiểu lâu dài cả - chưa có lấy một lần! Dĩ nhiên, trừ vào ngày phát hành cổ phiếu mới, khi đó tôi để cho công ty chờ đợi trong vài phút đã được lựa chọn cẩn thận, khi giá đơn vị tăng vùn vụt. Nhưng tôi luôn biết rõ bất kỳ lúc nào cũng sẽ có một đợt phiếu mua đồ vào ạt.

Victor lên tiếng: “Tôi chẳng ngại gì chuyện mạo hiểm. Đó là điểm khác biệt giữa trang nam tử với bọn trẻ ranh. Tôi mà biết cổ phiếu tăng giá, tôi sẽ tung cả đồng xu cuối cùng theo luôn. Không vào hang cọp sao bắt được cọp, phải không?” Nói xong, Con gấu trúc mỉm cười, đôi mắt hấn lại khít rịt lại.

Tôi gật đầu với Gã người Hoa. “Như thế mới là có bản lĩnh, Vic. Vả lại, nếu anh gặp khó khăn, tôi sẽ luôn có mặt để hỗ trợ anh cho tới khi ổn thỏa. Hãy cứ xem tôi là chính sách bảo hiểm của anh.”

Chúng tôi lại cùng nâng ly chúc mừng.

*

Một tiếng sau, tôi đi qua phòng họp với những cảm xúc lẫn lộn. Cho đến lúc này, mọi thứ vẫn theo đúng kế hoạch, nhưng còn tương lai của chính tôi thì sao? Sói già Phố Wall sẽ trở thành cái gì đây? Rốt cuộc, toàn bộ trải nghiệm khốc liệt này của tôi sẽ trở thành một ký ức, một đi đâu gì đó mà tôi sẽ kể lại cho Chandler nghe. Tôi sẽ kể cho con bé nghe rằng, ngày xưa ngày xưa, ba nó đã từng là một nhân vật sừng sỏ ở Phố Wall như thế nào, ba nó từng nắm giữ một trong những công ty môi giới lớn nhất lịch sử như thế nào, và tất cả những con người trẻ tuổi này - những người tự gọi mình là nhân viên Stratton - đã từng xuất hiện ở khắp Long Island, tiêu vô khối tiền cho đủ thứ vô nghĩa như thế nào.

Phải, Chandler ạ, những nhân viên Stratton đã tôn sùng ba của con, họ gọi ông ấy là Vua. Vào cái thời điểm đó, lúc con chào đời, ba của con đứng là một ông vua, ông ấy cùng mẹ của con sống như vua và hoàng hậu, hành

xử như thành viên hoàng tộc ở bất kỳ nơi nào họ có mặt. Còn bây giờ ba của con là... ông ấy là cái quái gì nhỉ? Chà, có lẽ ba sẽ cho con xem những bài báo được cắt ra, có lẽ như thế sẽ giải thích được mọi điều... hay là... Ồ, có lẽ không đâu. Dù sao thì tất cả những điều họ nói về ba của con đều là dối trá, Channy ạ. Dối trá tất! Báo chí luôn dối trá, con biết rõ như vậy mà, Chandler, phải không? Con cứ hỏi bà ngoại Suzanne của con xem, bà sẽ cho con biết! Ồ, đợi đã, ba quên mất, lúc này con không gặp được bà ngoại; bà đang bị bắt giam cùng với bà dì Patricia, vì tội rửa ti tiền. Ôi trời!

Một viễn cảnh đen tối làm sao! *Lạy Chúa!* Tôi hít một hơi thật sâu và cố xua đuổi nó ra khỏi đầu. Tôi mới có 31 tuổi và đang trên con đường trở thành một kẻ hết thời. Một câu chuyện đầy tính răn đe! Liệu có thể trở thành một kẻ hết thời ở cái tuổi trẻ trung như thế không nhỉ? Có lẽ tôi không khác gì một minh tinh màn bạc nhóc tỳ lớn lên trong sa đọa. Tên của nhân vật tóc đỏ trong phim *The Partridge Family* (Gia đình Partridge) là gì ý nhỉ? Danny Bona-douche-bag hay gì nhỉ? Nhưng làm người hết thời lại không tốt hơn chẳng là gì cả hay sao? Thật khó nói, bởi vì đừng ti tiền nào chẳng có hai mặt. Một khi quý vị đã quen với điều gì đó, thật khó sống thiếu nó được. Liệu tôi có thể sống mà không có những quay cuồng dữ dội trong suốt 26 năm đầu tiên của đời mình không? Nhưng giờ đây... chà, làm sao tôi có thể sống thiếu nó sau khi nó đã trở thành một phần cuộc đời tôi?

Tôi hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần. Tôi cần tập trung vào đám nhân viên Stratton! Họ chính là tằm vế! Tôi đã có kế hoạch và tôi sẽ làm theo kế hoạch ấy: Rút ra từ từ, đứng đằng sau hậu trường; trấn an quân của mình; giữ cho các công ty môi giới bình ổn; và giữ khoảng cách với Gã người Hoa đồn mạt.

Khi tôi tới gần bàn Janet, tôi nhận thấy sắc diện cô nàng không được tươi tắn, báo hiệu điều gì đó không ổn. Mắt cô ấy mở to hơn bình thường và đôi môi hơi há ra. Cô nàng đang ngửi trên mép ghế, khi mắt chúng tôi vừa chạm nhau, cô ấy đứng bật dậy và tiến thẳng về phía tôi. Tôi tự hỏi không lẽ cô nàng đã biết được những gì sắp diễn ra với Ủy ban chẳng. Những người duy nhất biết chuyện là Danny, Ike và tôi, nhưng Phố Wall là một nơi rất kỳ khôi. Tin tức luôn có cách riêng để lan đi rất nhanh. Trên thực tế, có một câu ngạn ngữ lưu truyền ở Phố Wall như thế này: “Tin tốt lan nhanh, tin xấu lan ngay lập tức.”

Cô ấy mím môi lại. “Em vừa nhận được một cú điện từ Visual Image, họ nói họ cần nói chuyện với anh ngay. Họ bảo cực kỳ khẩn cấp, cần nói chuyện với anh trong chiều nay.”

“Visual Image là chỗ quái nào nhỉ? Anh chưa bao giờ nghe nói đến cả!”

“Có, anh đã biết rồi; họ chính là công ty đã thực hiện băng video cưới của anh, anh nhớ chưa? Anh đưa họ tới tận Anguilla; có hai người, một nam, một nữ. Cô gái tóc vàng còn anh chàng kia tóc nâu. Cô ấy mặc...”.

Tôi ngắt lời Janet. “Phải, phải, giờ anh nhớ rồi. Không cần tả chi tiết nữa đâu.” Tôi lắc đầu vẻ ngạc nhiên trước trí nhớ đến từng chi tiết của Janet. Nếu tôi không ngắt lời cô nàng thì cô ấy sẽ nói cho tôi biết luôn cả màu tất của cô gái kia mất. “Ai gọi đến: Cô gái hay anh chàng kia?”

“Anh chàng. Giọng nghe rất nôn nóng. Anh ta nói rằng nếu không nói chuyện được với anh trong vài tiếng nữa, có khả năng sẽ có chuyện đấy.”

Có chuyện à? Chuyện đẽch gì không biết? Chẳng có nghĩa gì sất! Gã quay video đám cưới của tôi lại cần nói chuyện với tôi gấp gáp vì chuyện gì không biết? Không lẽ có chuyện gì xảy ra hôm đám cưới của tôi chẳng? Tôi lục tìm trong trí nhớ... Chà, không thể có chuyện được, mặc dù tôi có nhận được lời cảnh báo từ hòn đảo nhỏ bé Anguilla ở Caribbean. Tôi đã bao trọn gói cho 300 người bạn (bạn bè ư?) thân nhất của mình bay và đi nghỉ ở một trong những khách sạn xịn nhất thế giới: Malliouhana. Vụ đó tiêu tốn của tôi 1 triệu đô la, và đến cuối tuần, người đứng đầu đảo thông báo với tôi rằng lý do duy nhất tất cả mọi người không bị bắt giữ với tội danh mang theo ma túy là vì tôi đã đem lại nhiều tiền cho đảo đến mức họ cảm thấy buộc phải nhắm mắt làm ngơ. Nhưng ông ấy cũng quả quyết với tôi rằng tất cả mọi người tham gia đâu sẽ có tên trong danh sách bị theo dõi và nếu họ quyết định trở lại Anguilla thì tốt hơn cả họ phải vứt bỏ hết ma túy. Việc đó đã cách đây ba năm rồi, cho nên không thể có gì đó liên quan nữa - hay vẫn còn?

Tôi nói với Janet: “Gọi cho anh chàng đó đi. Anh sẽ nói chuyện trong văn phòng” Tôi quay đi và nói vọng lại: “Mà tên anh ta là gì nhỉ?”

“Steve. Steve Burstein.”

Vài giây sau, điện thoại trên bàn tôi có tín hiệu. Tôi chào hỏi Steve Burstein, Chủ tịch công ty Visual Image, một hãng tự doanh nhỏ ở đâu đó phía Nam Long Island.

Steve nói bằng giọng đầy lo lắng: “Ừm... chà... tôi không biết nói với anh việc này thế nào... Ý tôi là... anh thật sự rất tốt với tôi và vợ tôi. Anh... anh đã đối xử với chúng tôi như thượng khách vào hôm đám cưới của anh. Anh và Nadine quá tốt với chúng tôi. Và đó là đám cưới tuyệt nhất tôi từng tham dự và...”

Tôi ngắt lời anh ta. “Nghe này, Steve, tôi đánh giá cao việc anh hài lòng với đám cưới của tôi, nhưng lúc này tôi khá bận. Sao anh không nói luôn cho tôi biết có chuyện gì nào.”

“Vâng”, anh ta đáp, “có hai nhân viên FBI đến đây hôm nay và đề nghị tôi giao một bản sao băng video đám cưới của anh.”

Nghe thế, tôi biết ngay cuộc đời mình sẽ chẳng bao giờ như trước được nữa.

Chương 23

Giữa hai làn đạn



hín ngày sau khi nhận được cú điện thoại từ Visual Image, tôi đang ngồi ở nhà hàng Rao's nổi tiếng thế giới tại Đông Harlem, tranh luận nảy lửa với thám tử tư huyền thoại Richard Bo Dietl, người được bạn bè mình biết đến với cái tên ngắn gọn là Bo.

Mặc dù chúng tôi ngồi ở bàn dành cho tám người nhưng sẽ chỉ có thêm một người nữa góp mặt cùng chúng tôi trong buổi tối hôm nay. Người đó là đặc vụ FBI Jim Barsini**, người bạn tâm giao của Bo và hy vọng rằng ít lâu nữa cũng sẽ trở thành bạn tâm giao của tôi. Bo đã thu xếp cuộc gặp này và Barsini sẽ đến trong vòng 15 phút nữa.

Tên đã được thay đổi.

Lúc này, Bo đang nói còn tôi đang nghe, hay chính xác hơn, Bo đang thuyết giảng còn tôi đang lắng nghe và nhẩn nhó. Chủ đề là ý định tìm cách nghe lén FBI của tôi, mà theo Bo, là một trong những việc kỳ quặc nhất mà anh ấy từng nghe thấy.

Bo nói: "... đơn giản là đi đầu đó không dễ cho cậu thực hiện đâu, Bo ạ." Bo có một thói quen kỳ lạ là gọi bạn bè mình là Bo, đi đầu này khiến tôi có lúc nhầm lẫn, đặc biệt là khi tôi phê thuốc. May thay, tối nay tôi có thể theo dõi được những lời anh ấy nói, bởi vì tôi rất tỉnh táo. Có vẻ như đây là trạng thái thích hợp khi lần đầu gặp một nhân viên FBI, đặc biệt lại là người mà tôi hy vọng sẽ kết làm bạn - và sau đó sẽ tìm cách moi tin.

Tuy nhiên, tôi vẫn có bốn viên Lude trong túi, lúc này chúng như đang nóng rực trong cái túi quần màu xám của tôi, ngoài ra ở túi trong của cái áo khoác thể thao màu xanh thủy quân, tôi có một viên cocaine lúc này cũng

đang gọi tên tôi bằng một giọng điệu đầy căm dỗ. Nhưng không, tôi quyết tâm sẽ tỉnh táo - ít nhất cho tới sau khi đặc vụ Barsini trở về cái nơi mà đám đặc vụ FBI thường quay về sau khi ăn tối, có lẽ là nhà họ chẳng. Mới đầu, tôi chỉ định ăn nhẹ, như thế sẽ không ảnh hưởng đến cảm giác phê thuốc sắp tới của tôi, nhưng ngay lúc này mùi tỏi phi và nước sốt cà chua chế biến tại nhà hàng đang kích thích thần kinh khứu giác của tôi đến tột độ.

“Nghe này, Bo”, Bo nói tiếp, “thu thập thông tin từ FBI không quá khó trong trường hợp như thế này. Thực tế, tôi đã có một số thông tin cho cậu đây. Nhưng nghe tôi này - trước khi tôi nói với cậu bất kỳ điều gì - có một số quy ước nhất định mà cậu phải tuân theo, nếu không cậu sẽ gặp thế kệt đấy. Thứ nhất là cậu *không* thể chạy khắp nơi để mà gấn con rệp trong văn phòng của họ được.” Anh ấy bắt đầu lắc lắc đầu về ngạc nhiên. Anh ấy liên tục lắc đầu như vậy kể từ lúc chúng tôi ngồi với nhau cách đây 15 phút. “Thứ hai là cậu không thể mua chuộc được đám thư ký của họ - hay bất kỳ ai khác.” Nói xong, anh ấy lại lắc đầu. “Và cậu không thể bám theo đám đặc vụ để tìm cách moi được gì đó liên quan đến đời tư của họ.” Lần này anh ấy lắc đầu rất nhanh và bắt đầu ngược mắt nhìn lên, theo cách người ta vẫn làm sau khi vừa nghe thấy gì đó đầy khó khăn đến mức người ta không dám nghĩ đến ảnh hưởng của nó.

Tôi nhìn đăm đăm ra cửa sổ nhà hàng để tránh ánh mắt soi mói của Bo. Khi đó, tôi thấy mình đăm đăm nhìn thẳng tới cái mái vòm tối tăm ở Đông Harlem và tự hỏi thế quái nào mà nhà hàng Italia ngon nhất ở thành phố New York này lại phải chọn cái nơi ô uế chết tiệt này để làm địa điểm tọa lạc chứ. Nhưng sau đó tôi nhớ ra rằng Rao's đã tồn tại hơn một trăm năm, từ cuối thế kỷ XIX kia, và Harlem thời đó hoàn toàn khác.

Và thực tế Bo và tôi đang ngồi tại một bàn dành cho tám người là một điều còn kỳ lạ hơn nhiều - nếu quý vị biết rằng một chỗ ăn tối ở Rao's cần phải đặt trước năm năm liền. Nói thật, để có một chỗ giữ sẵn tại cái nhà hàng cổ lỗ tý xíu kỳ quặc này gần như là không thể. Tất cả 12 bàn trong nhà hàng đều bị *chiếm ngụ* bởi một nhóm cư dân New York, những người không chỉ giàu có mà còn có quan hệ mật thiết với nhau.

Cơ sở vật chất của Rao's không được tốt cho lắm. Tối hôm nay, nhà hàng được trang trí theo kiểu lễ Giáng sinh, chẳng có ý nghĩa gì lắm vì hôm nay là 14 tháng 1. Đến tháng 8, nó *vẫn* được trang trí như thế này mà thôi.

Thế mới là kiểu ở Rao's, nơi mọi thứ đều gợi nhớ lại một thời kỳ đơn giản hơn nhiều, nơi thức ăn được phục vụ theo kiểu gia đình, và âm nhạc Italia được phát bằng một cái máy hát từ thập kỷ 1950 đặt ở góc nhà. Về đêm, Frankie Pellegrino, chủ nhà hàng, sẽ hát cho các thực khách nghe, trong khi đám các quý ông tụ tập ở quầy bar, hút xì gà và chào hỏi nhau theo kiểu Mafia, còn đám đàn bà dán mắt vào họ với vẻ ngưỡng mộ, hết như cái thời xa xưa. Rồi đám đàn ông rời khỏi ghế và cúi chào các bà mỗi lần họ đi vào phòng tắm, vẫn hết như cái thời xa xưa.

Thực ra, chính Bo, chứ không phải tôi, mới là người có quan hệ mật thiết với *ông chủ*. Trong danh sách những người bảo trợ nổi tiếng cho nhà hàng nhỏ xíu này, Bo Dietl là một người đang có vận ăn nên làm ra. Chỉ mới 41 tuổi nhưng Bo đã là một huyền thoại nức tiếng. Nhớ lại thời của anh ấy, vào giữa những năm 1980, anh ấy là một trong những cảnh sát có nhiều thành tích nhất trong lịch sử Sở Cảnh sát New York - thực hiện hơn 700 vụ bắt giữ, tại những khu vực ghê gớm nhất New York, trong đó có Harlem. Anh ấy nổi danh nhờ phá được những vụ án mà không ai khác có thể phá nổi, và cuối cùng được cả nước biết đến sau khi giải quyết được một vụ án ghê gớm nhất từng xảy ra ở Harlem: Vụ hai thằng nghiện tống tiền cưỡng hiếp một nữ tu sĩ da trắng.

Mặc dù vậy, mới nhìn thì trông Bo không dữ dằn lắm, gương mặt điển trai như trẻ con, bộ râu quai nón rất đẹp, mái tóc màu hạt dẻ hơi mỏng được chải ngược ra phía sau trên cái hộp sọ tròn trịa. Anh ấy không phải là người to cao - có lẽ chỉ hơn 1,7 mét và nặng 80 ký - nhưng anh ấy có bộ ngực vạm vỡ và cái cổ bự như cổ một con tinh tinh. Bo là một trong những người biết ăn mặc nhất thành phố này, chỉ thích loại com lê lụa giá 2.000 đô la và áo sơ mi trắng bóc với cổ tay kiểu Pháp và cổ áo rất kiểu cách. Anh ấy đeo một chiếc đồng hồ vàng nặng đến sáu cổ tay và một chiếc nhẫn ở ngón út có viên kim cương bằng cả viên đá trong tủ lạnh.

Chẳng có gì bí mật khi nói rằng phần lớn thành công của Bo trong việc phá án là nhờ nền tảng giáo dục của anh ấy. Anh ấy sinh ra và lớn lên ở khu Ozone Park, Queens, nơi xung quanh chỉ toàn đám kẻ cướp và cảnh sát. Nhờ thế, anh ấy phát triển được một khả năng độc nhất vô nhị là tồn tại giữa hai làn đạn - sử dụng sự trọng vọng mà anh ấy có được từ đám trùm Mafia địa phương để phá những vụ án không thể phá được bằng những phương tiện truyền thống. Dần dần, anh ấy nổi tiếng là người biết

giữ kín các mối liên hệ của mình và biết sử dụng thông tin được tiết lộ cho mình chỉ để dẹp bớt nạn tội phạm đường phố, đi đâu này dường như thấm vào máu anh ấy hơn bất kỳ đi đâu gì khác. Bạn bè yêu mến và kính trọng, còn kẻ thù thì sợ hãi và khuất phục anh ấy.

Không bao giờ chấp nhận thói quan liêu, Bo xin ra khỏi Sở Cảnh sát New York ở tuổi 35 và nhanh chóng sử dụng tiếng tăm (thậm chí là các mối liên hệ của mình) để lập ra một trong những công ty an ninh tư nhân được kính nể nhất và phát triển nhanh nhất nước Mỹ. Chính vì lý do này mà hai năm trước, lần đầu tiên tôi tìm tới Bo và thuê dịch vụ của anh ấy - để xây dựng và duy trì một hoạt động an ninh hạng nhất ngay trong Stratton Oakmont.

Không ít lần tôi gọi cho Bo để tổng khứ đám côn đồ hạng trung chẳng may tìm cách can thiệp vào những hoạt động của Stratton. Tôi không rõ Bo đã nói gì với đám người này. Chỉ biết rằng khi tôi gọi một cú điện cho Bo, thì sau đó tôi sẽ chẳng bao giờ còn nghe nói đến đám ấy nữa. (Mặc dù có lần tôi nhận được một bó hoa khá đẹp.)

Trong giới tội phạm cấp cao, có một sự ngấm hiểu, không phụ thuộc vào Bo, rằng thay vì tìm cách xía vào các hoạt động của Stratton, các ông chủ sẽ được lợi hơn nếu gửi đám con cháu của mình tới làm việc cho chúng tôi, để chúng được đào tạo ngon lành. Chỉ sau một năm, đám Mafia này sẽ âm thầm ra đi - một cách quân tử - để không quấy rầy hoạt động của Stratton. Sau đó họ sẽ mở các công ty môi giới có Mafia hậu thuẫn theo chỉ thị của các ông chủ.

Suốt hai năm qua, Bo đã tham gia hầu hết mọi khía cạnh an ninh của Stratton - thậm chí cả việc đi đầu tra những công ty mà chúng tôi đưa ra công chúng, bảo đảm rằng chúng tôi không bị những gã đi đầu hành gian xảo qua mặt. Và khác với hầu hết các đối thủ cạnh tranh của mình, công ty Bo Dietl cùng các cộng sự không tìm kiếm những thông tin chung mà bất kỳ tay chuyên gia máy tính nào cũng có thể thực hiện được với chương trình lưu trữ nội dung LexisNexis. Không, người của Bo phát giác những đi đầu mà người ta nghĩ rằng không thể phát giác. Phải công nhận rằng dịch vụ của anh ấy không rẻ tí nào nhưng cái quý vị có được cũng đáng đồng tiền bát gạo.

Nói thật thì Bo Dietl là tay cừ nhất trong nghề

Tôi vẫn đang đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ thì Bo lên tiếng: “Đầu cậu đang nghĩ gì thế, Bo? Cậu đăm đăm nhìn ra cái ô cửa sổ chết tiệt ấy cứ như là cậu sắp tìm được câu trả lời ở ngoài phố vậy.”

Tôi trềnh trềnh giây lát, suy tính xem có nên nói với anh ấy rằng lý do duy nhất tôi tính chuyện nghe trộm FBI là vì tôi đã rất thành công khi nghe trộm Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Việc này đương nhiên cũng chính là nhờ *anh ấy* mở đường bằng cách giới thiệu tôi với mấy tay cựu nhân viên CIA để rồi sau đó tôi lên anh ấy mua mấy thiết bị nghe trộm. Một trong những thiết bị ấy trông giống một cái phích cắm điện, nó được cắm luôn vào ổ điện trong phòng họp suốt cả năm nên chẳng bao giờ hết pin cả. Đúng là một cái máy nhỏ nhắn tuyệt vời!

Tuy nhiên, lúc này tôi quyết định không phải là lúc nói rõ bí mật đó với Bo. Tôi bảo: “Chỉ là tôi đang rất muốn giải quyết toàn bộ vụ này. Tôi không có ý định chạy nhong nhong bởi vì một đặc vụ FBI nào đó đang quanh quẩn đâu đây, hỏi những câu hỏi về tôi. Tôi có quá nhiều nguy hiểm ở đây, có quá nhiều người liên quan nên không dễ dàng thắng vụ này được. Cho nên hãy nói cho tôi biết anh đã phát hiện được những gì nào!”

Bo gật đầu, nhưng trước khi trả lời tôi, anh ấy nâng ly rượu Scotch mạch nha và nuốt chửng toàn bộ lượng rượu phải từ ba đến bốn ngậm, cứ như thể nó chẳng khác gì nước lã cả. Sau đó anh ấy chép chép miệng. “*Chàaaaaaaaaaà, anh bạn! Hay lắm!*” Cuối cùng, anh ấy mới nói: “Trước hết, việc đi đầu tra mới chỉ ở giai đoạn đầu thôi, và do Coleman, đặc vụ Gregory Coleman, tiến hành. Ở văn phòng chẳng còn ai khác quan tâm đến vụ này; tất cả đều nghĩ vụ này sẽ thất bại. Còn với Văn phòng Công tố Hoa Kỳ, họ cũng chẳng quan tâm đâu. Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp tham gia vụ này là một tay có tên là Sean O’Shea, theo tôi được biết thì tay này chơi được, không phải loại công tố viên rác rưởi đâu.

Có một luật sư bạn thân của tôi, tên là Greg O’Connell, thường xuyên làm việc với Sean O’Shea. Anh ấy đã giúp tôi liên lạc với Sean, và theo Greg, Sean không quan tâm gì tới vụ của cậu. Cậu rất đúng khi nói rằng họ không làm gì nhiều với các vụ chứng khoán. Họ bận với những chuyện liên quan đến xã hội đen hơn, bởi vì bọn chúng khổng chế khu Brooklyn. Cho nên xét khía cạnh đó thì cậu gặp may đấy. Nhưng vấn đề ở tay Coleman này là anh ta rất kiên trì. Anh ta nói về cậu như thể cậu là một siêu sao.

Anh ta rất đề cao cậu, nhưng không phải theo cái lối như cậu muốn đâu. Có vẻ như anh ta hơi bị ám ảnh với vụ này.”

Tôi nghiêm trang lắc đầu. “Chà chà, nghe cũng không tồi! Một đặc vụ FBI bị ám ảnh! Anh ta đột nhiên từ đâu chui ra nhỉ? Sao lại vào đúng lúc này chứ? Chắc chắn lại có chuyện với đề xuất dàn xếp của Ủy ban rồi. Bọn khốn đó giờ trò lá mặt lá trái với tôi đây mà.”

“Bình tĩnh đi, Bo. Cũng không hẳn là xấu lắm đâu. Chẳng có gì đáng ngại với Ủy ban cả. Chỉ là Coleman thấy tò mò về cậu. Có lẽ phần nhiều là do những gì báo chí viết về cậu chứ không phải chuyện khác đâu.” Anh ấy bắt đầu lắc đầu. “Những chuyện về ma túy, gái gú và chi tiêu bạo tay ấy mà. Những chuyện ấy thường hấp dẫn đối với một nhân viên FBI còn trẻ có thu nhập 40.000 đô la một năm. Mà anh chàng Coleman này còn trẻ, mới ngoài 30 thôi, tôi nghĩ vậy; không hơn tuổi của cậu là bao. Cho nên thử nghĩ xem khi anh chàng nhìn thấy phần hoàn thuế của cậu và biết được trong một giờ cậu kiếm được nhiều hơn là anh ta kiếm trong một năm. Rồi anh ta lại thấy vợ cậu xuất hiện trên truyền hình nữa.”

Bo nhún vai. “Dù sao thì đi đâu tôi muốn nhấn mạnh là cậu nên để thiên hạ nói ít về mình đi một thời gian. Có lẽ nên làm một kỳ nghỉ dài hoặc gì gì đó, như thế sẽ rất phù hợp với việc dàn xếp của cậu chỗ Ủy ban. Khi nào thì vụ đó sẽ được công bố nhỉ?”

“Tôi không chắc hoàn toàn”, tôi đáp. “Có lẽ một đến hai tuần nữa.”

Bo gật đầu. “Ờ, tin rất hay là Coleman có tiếng là tay súng rất cừ đấy. Anh ta khác hẳn với tay đặc vụ mà cậu sắp gặp tối nay, một tay khá phiến toái đấy. Ý tôi là, nếu cậu để Jim Barsini bám đuôi - chà, đó quả là một tin cực xấu đấy. Anh ta đã bắn hai hay ba người gì đó, một vụ trong số đó là sử dụng hẳn một khẩu súng trường cực mạnh sau khi kẻ tình nghi đã đưa hai tay lên trời. Anh chàng này thường hô: “FBI đây - *bùm!* - Đứng im! Giờ tay lên!” Cậu có hiểu không, Bo?”

Lạy Chúa tôi! Tôi nghĩ. Sự cứu rỗi duy nhất của tôi trong vụ này là một nhân viên FBI với ngón tay đặt sẵn trên cò súng ư?

Bo tiếp tục: “Cho nên mọi việc không hẳn là xấu, Bo ạ. Anh chàng Coleman này không phải là loại người chuyên tạo ra bằng chứng chống lại cậu và đe dọa nhân viên Stratton của cậu bằng án tù chung thân, anh ta cũng không phải là loại người sẽ hăm dọa vợ cậu. Nhưng...”

Tôi ngắt lời Bo với vẻ lo lắng thấy rõ trong giọng nói. “Ý anh là sao, hăm dọa vợ tôi à? Làm sao anh ta có thể kéo Nadine vào vụ này chứ? Cô ấy chẳng làm gì hết, trừ việc tiêu rất nhiều tiền.” Vừa nghĩ đến chuyện Nadine bị lôi kéo vào vụ này, máu nóng trong người tôi chảy rần rật.

Giọng Bo chẳng khác gì giọng điệu một bác sĩ tâm thần đang khuyên nhủ một bệnh nhân rời mép một tòa nhà 10 tầng. “Ờ kìa, bình tĩnh, Bo. Coleman không phải là loại người hay quấy rầy người khác. Tất cả những gì tôi đang cố diễn giải là không phải chưa từng có chuyện một đặc vụ gây áp lực cho người chồng bằng cách bám theo vợ anh ta. Nhưng đi đâu đó không áp dụng trong tình huống của cậu, bởi vì Nadine không dính líu gì đến bất kỳ vụ làm ăn nào của cậu cả, phải không?”

“Dĩ nhiên là không!”, tôi đáp rất quả quyết, sau đó nhanh chóng kiểm lại các vụ làm ăn của mình để xem liệu những gì tôi vừa nói có đúng không. Nhưng tôi đi đến một kết luận đáng buồn là không hẳn như vậy. “Sự thật là tôi có làm một vài vụ dưới danh nghĩa của cô ấy, nhưng chẳng có gì xấu cả. Tôi xin nói rằng trách nhiệm của cô ấy hoàn toàn không có gì. Nhưng tôi sẽ không bao giờ để mọi chuyện đến mức đó, Bo ạ. Tôi sẽ nhận hết mọi tội lỗi và để họ tổng giam tôi 20 năm còn hơn là để họ kết án vợ tôi.”

Bo chậm rãi gật đầu và đáp: “Người đàn ông đích thực nào cũng vậy. Nhưng ý tôi là họ cũng biết đi đâu đó, và họ có thể xem đó như một điểm yếu. Ở đây, chúng ta đang dự đoán tình hình. Cuộc đi điều tra mới ở giai đoạn đầu, chỉ là một cuộc đi câu không hơn không kém. Nếu cậu may mắn, Coleman sẽ bận với việc gì đó khác... một vụ không có liên quan gì... và anh ta sẽ không quan tâm đến cậu nữa. Chỉ cần hết sức thận trọng, Bo ạ, và cậu sẽ ổn thôi.”

Tôi gật đầu. “Anh có thể tin như vậy.”

“Tốt. Chà, Barsini sẽ có mặt ở đây ngay bây giờ đấy, cho nên, chúng ta duyệt lại một vài quy tắc cơ bản nhé. Thứ nhất, đừng đả động gì đến vụ của cậu. Đây không phải là buổi gặp mặt vì việc đó. Đây chỉ là một buổi tụ tập bạn bè nói chuyện phiếm. Đừng nói gì đến việc đi điều tra hay bất kỳ việc gì khác. Cậu bắt đầu bằng cách kết giao sơ với anh ta. Nhớ nhé, chúng ta không tìm cách moi ở tay này những thông tin mà anh ta không định cung cấp cho cậu.” Anh ấy lắc đầu để nhấn mạnh. “Nếu Coleman *thật sự* muốn triết cậu thì Barsini chẳng thể làm gì được. Và nếu như Coleman không có

gì với cậu và chỉ là một thằng thộn - thì khi đó Barsini sẽ nói: “À, tôi biết tay đó, cũng không đến nỗi tệ, sao anh không thử tiếp xúc với anh ta xem?” Nhớ đấy, Bo, nếu cậu muốn bị kết tội thì hãy tìm cách mua chuộc một nhân viên FBI. Họ sẽ cho cậu tù một công luôn vì vụ đó.”

Sau đó Bo nhướn mày, nói thêm: “Nhưng, cũng sẽ có một vài thông tin chúng ta *có thể* khai thác từ Barsini. Xem này, chắc chắn sẽ có một vài chuyện Coleman *muốn* cậu biết, và anh ta có thể dùng Barsini làm công cụ truyền đạt. Ai biết được chứ? Thực tế là cậu có thể kết bạn với Barsini. Thực ra thì anh chàng này cũng khá tốt đấy. Anh ta là một thằng khùng, nhưng nói đi nói lại thì làm gì có ai trong chúng ta lại không như vậy, phải không?”

Tôi gật đầu đồng ý. “Chà, tôi không phải là loại hay bình phẩm, Bo ạ. Tôi ghét loại người thích bình phẩm người khác. Tôi nghĩ đó là loại khốn kiếp nhất, anh có nghĩ vậy không?”

Bo cười. “Phải. Tôi đoán cậu có suy nghĩ đó. Xin cứ tin tôi khi tôi nói với cậu rằng Barsini không phải là loại FBI điển hình của cậu. Anh ta là một cựu thành viên của SEAL* - hay có lẽ là lính trinh sát thủy quân lục chiến - tôi không chắc lắm. Nhưng một điều cậu nên biết về Barsini là anh ta cực kỳ thích lặn dùng bình thở, cho nên hai cậu có điểm chung r ấ. Có lẽ cậu có thể mời anh ta lên thuyền của mình hoặc gì gì đó, đặc biệt nếu vụ Coleman này chẳng có gì ghê gớm cả. Có một người bạn làm ở FBI chẳng bao giờ là chuyện dở cả.”

Lực lượng Đặc nhiệm Hải quân Hoa Kỳ.

Tôi mỉm cười với Bo và cố kìm không nhào người qua bàn để đặt một cái hôn ướt át lên môi anh ấy. Bo đúng là một chiến binh thật sự, một tài sản có giá đến mức không thể tính nổi. Tôi đã trả cho anh ấy bao nhiêu? Hơn nửa triệu một năm, có lẽ hơn một chút. Và anh ấy thật sự đáng đồng tiền bát gạo. Tôi hỏi: “Anh chàng này đã biết gì về tôi? Anh ta có biết tôi đang bị điếu tra không?”

Bo lắc đầu. “Hoàn toàn không. Tôi kể rất ít về cậu với anh ta. Chỉ nói rằng cậu là một khách quen của tôi và cũng là bạn tốt. Và cả hai điều đó đều đúng - và đó là lý do vì sao tôi làm việc này, Bo ạ, vì tình bạn đấy.”

Tôi vội đáp: “Đừng nghĩ tôi không biết điếu tra, Bo. Tôi sẽ không quên...”

Bo ngắt lời tôi. “Anh ta đến đây rồi.” Anh ấy ra hiệu về phía cửa sổ, nơi một người đàn ông tuổi ngoài 40 đang bước vào nhà hàng. Anh ta cao khoảng 2 mét, nặng cỡ 90 ký, đầu húi cua. Anh ta có những nét điển trai nhưng dữ dằn, đôi mắt nâu sắc lẹm và một cái cằm vuông vức. Trông anh ta giống như nhân vật trên một bức tranh quảng cáo tuyển dụng người của một nhóm bán quân sự cánh hữu vậy.

“Bo huynh!”, anh chàng chẳng giống nhân viên FBI tí nào này kêu lên. “Chà chàaaaaa! Huynh đang bận rộn chuyện quái gì thế, mà huynh kiếm đâu ra cái nhà hàng này vậy? Ý tôi là - Lạ Chúa, Bo - tôi có thể tập bắn bia ở ngay chỗ này mất!” Anh ta nghiêng đầu sang bên và nhướn mày, như thể nói rằng sự quan sát của mình rất logic. Rồi anh ta nói thêm: “Nhưng này, tôi đâu có lo chuyện đó. Tôi chỉ bắn lũ cướp ngân hàng thôi, phải không?” Câu nhận xét cuối cùng ấy hướng thẳng vào tôi, kèm theo một nụ cười thân mật, rồi đặc vụ Barsini tiếp: “Chắc anh là Jordan. Chà, rất vui được gặp anh, bạn ạ! Bo kể với tôi anh có một con thuyền hay tàu gì đó rất bá cháy - anh ấy cũng bảo anh thích lặn bằng bình thở. Để tôi bắt tay anh cái nào.” Anh ta chìa tay về phía tôi. Tôi nhanh nhẹn nắm lấy và rất ngạc nhiên thấy rằng bàn tay anh ta gần như to gấp đôi bàn tay tôi. Sau khi gần như kéo đứt lìa cánh tay tôi ra khỏi khớp vai, anh ta tha cho tôi và tất cả chúng tôi cùng ngẩng xuống.

Tôi định tiếp tục chủ đề lặn bằng bình thở nhưng tôi chẳng có cơ hội. Đặc vụ Barsini lập tức nói tràn giang đại hải. “Tôi nói cho anh nghe này”, anh ta nói, “cái vùng này đúng là một vùng ao tù nước đọng phát tởm.” Anh ta lắc đầu về ghê tởm và ngả người ra sau, bắt chéo chân, để lộ một khẩu súng ngắn to tướng ở thắt lưng.

“Nào, Bo”, Bo bảo Barsini, “anh chẳng nên tranh luận với tôi về chuyện này làm gì. Anh có biết tôi đã tóm bao nhiêu đứa khi tôi còn làm việc ở khu vực này không? Anh sẽ không tin nổi nếu tôi nói cho anh biết. Một nửa trong số chúng vẫn chỉ là những thằng vô lại không hơn không kém! Tôi nhớ có thằng như thế này, nó to lớn như con tinh tinh. Nó vác một cái nắp thùng rác lên ra sau lưng tôi và nện thẳng xuống đỉnh đầu tôi, gần như khiến tôi bất tỉnh. Sau đó nó đuổi theo đồng nghiệp của tôi và đánh anh ấy ngất xỉu.”

Tôi nhướn mày nói: “Sau đó chuyện gì xảy ra với gã đó? Anh có bắt hắn không?”

“Có chứ, dĩ nhiên tôi tóm nó chứ”, Bo đáp, gần như bị xúc phạm. “Nó không làm tôi ngắt, nó chỉ làm tôi choáng thôi. Tôi tỉnh lại lúc nó vẫn còn đang nện anh bạn tôi, tôi giật lấy cái nắp từ tay nó và nện thẳng vào đầu nó mấy phút liền. Nhưng cái sọ của nó cứng kinh khủng, chẳng khác gì gáo dừa.” Bo nhún vai, sau đó kết thúc câu chuyện: “Nó vẫn sống nhăn.”

“Chắc, thế thì xấu hổ quá”, tay nhân viên liên bang đáp. “Anh quá mềm yếu, Bo ạ. Tôi thì tôi cứ móc họng thẳng chó ấy ra. Anh biết không, có cách làm việc đó mà thậm chí không làm dây một giọt máu ra tay anh. Tất cả là nhờ thao tác của cổ tay. Sẽ tạo ra một tiếng “bốp”, như thế này này - tay nhân viên liên bang ấn đầu ngón tay của mình vào vòm miệng rồi đè chặt hai má và phát ra tiếng “BỐP!”

Vừa lúc đó ông chủ nhà hàng Frank Pellegrino - mọi người thường gọi là Frank “Không có”, bởi vì ông ấy luôn nói “không có” với những người hỏi xem còn bàn trống không - xuất hiện để làm quen với đặc vụ Barsini. Frank ăn mặc rất lịch sự, đúng kiểu cách và ấn tượng đến mức tôi dám thề rằng ông ấy chẳng khác gì vừa chui ra từ một tiệm giặt là khô. Ông ấy mặc một bộ com lê màu xanh tím kẻ sọc nhỏ màu trắng xám. Ở túi ngực áo thò ra một chiếc khăn tay màu trắng, rất phẳng phiu, sạch sẽ, đúng kiểu cách mà chỉ có người như Frankie mới biết. Trông người đàn ông ngoài 60 này thật giàu sang, chín chu và điển trai. Ông ấy có một biệt tài là có thể làm cho tất cả mọi người đến Rao’s đều cảm thấy họ như là khách của gia đình ông ấy.

“Chắc anh là Jim Barsini”, Frank Pellegrino hồ hởi. Ông ấy chìa tay ra. “Bo đã kể với tôi rất nhiều về anh. Xin chào mừng anh đến với Rao’s, Jim ạ.”

Nghe thế, Barsini đứng bật dậy và bắt đầu động tác như lôi tay Frank ra khỏi khớp. Tôi ngạc nhiên nhìn mái tóc hoa râm chải rất kỹ của Frank đứng yên trong khi toàn bộ phần còn lại của cơ thể ông ấy rung lên bần bật như một con rối.

“Lạy Chúa, Bo”, Frank nói với Bo, “anh chàng này bắt tay khỏe như gấu! Anh ấy làm tôi nhớ đến...” Và Frank Pellegrino bắt đầu kể lại một trong rất nhiều câu chuyện của ông ấy về những người to béo rụt cổ.

Tôi lập tức không chú ý nữa mà chỉ thường xuyên mỉm cười, trong khi đầu óc chăm chăm vào nhiệm vụ chính là: Tôi có thể nói, làm, hoặc cho đặc

vụ Barsini những gì để nhờ anh ta nói với đặc vụ Coleman để cho tôi yên? Dĩ nhiên, cách dễ nhất là mua chuộc Barsini. Trông anh ta dường như không có vẻ là tay cao đạo cho lắm? Mặc dù có lẽ vụ làm lính đánh thuê này sẽ làm cho anh ta tỏ ra rất liêm khiết, cứ như thể việc nhận tiền là đi ầu gì đó hạ nhục anh ta vậy. Người ta thường trả cho một nhân viên FBI bao nhiêu nhỉ? Tôi băn khoăn. 50.000 đô la một năm chẳng? Một lần đi lặn biển liệu có làm được gì nhiều không? Không nhiều lắm. Có sao, lặn lần này rồi lại lặn lần nữa. Tôi sẵn sàng bỏ tiền ra để có được một thiên thần hộ mệnh ngay trong FBI, phải không nào?

Nhưng thế thì tôi sẵn lòng trả cho đặc vụ Coleman cái gì để anh ta quên tôi mãi mãi đây? 1 triệu chẳng? Chắc chắn rồi! Hay 2 triệu? Dĩ nhiên! 2 triệu là cả một sự thay đổi khi phải đối mặt với một bản cáo trạng cấp liên bang và khả năng thua lỗ về tài chính.

Ờ mà tôi đang đùa bỡn với ai chứ? Tất cả những ý nghĩ này đều rất khó xảy ra. Nói thật, một địa điểm như nhà hàng Rao's chính là nơi nhắc cho ta nhớ rằng chẳng bao giờ có thể tin tưởng chính phủ được lâu dài cả. Chỉ mới 30 hay 40 năm trước, đám tội phạm còn được mặc sức muốn làm gì thì làm: Họ trả tiền cho cảnh sát; họ mua các chính trị gia; họ bao các quan tòa; lạy Chúa, họ thậm chí còn mua cả các giáo viên! Nhưng rồi gia đình Kennedy xuất hiện, cũng có khác gì đám tội phạm đâu, nhưng gia đình này lại xem tội phạm như là đối thủ cạnh tranh. Cho nên họ nuốt lời và... chắc, những gì còn lại đều trở thành lịch sử.

“... cho nên thằng cha giải quyết chuyện như thế đấy”, Frankie không có kết thúc câu chuyện của mình. “Mặc dù thực tế hẳn không bắt cóc tay ầu bếp; hẳn chỉ giữ tay đó làm con tin một lúc thôi.”

Nghe xong câu đó, tất cả mọi người, kể cả tôi, bắt đầu cười sằng sặc, cho dù thực tế là tôi chẳng hề nghe đến 90% những gì ông chủ nhà hàng vừa kể. Nhưng ở Rao's, chuyện không nghe được một câu chuyện đâu có hiếm. Nói thật, quý vị đã được nghe đi nghe lại mãi những câu chuyện như thế rồi.

Chương 24

Trao lại ngọn đuốc



George Campbell, tay tài xế cắt lười của tôi, cho chiếc limousine đỗ nhẹ ở lối bên tòa nhà Stratton Oakmont và làm tôi vắng khỏi chỗ ngồi bằng việc phá tan lời thề giữ im lặng của anh ta khi hỏi tôi: “Giờ sẽ như thế nào, thưa ông Belfort?”

Chà chà, chà! Tôi nghĩ bụng. Đã đến lúc thằng quỷ sứ này phá lệ và nói vài lời với mình rồi đây! Và dù câu hỏi của anh ta dường như có vẻ rất mơ hồ nhưng thực tế anh ta đã đoán trúng mọi việc rồi. Rốt cuộc, chỉ chưa đầy bảy tiếng đồng hồ nữa, vào lúc 4 giờ chiều, tôi sẽ đứng trước phòng họp, đọc bài diễn văn tạ từ gửi tới đội quân Stratton đang cực kỳ lo lắng. Tất cả bọn họ, cũng giống như George, đều bản khoán không biết tương lai của mình thế nào, về mặt tài chính và cả những vấn đề khác.

Tôi biết chắc rằng trong những ngày tới, sẽ có rất nhiều câu hỏi nung nấu trong tâm trí đám nhân viên Stratton của tôi. Những câu hỏi như:

Chuyện gì sẽ xảy ra khi mà Danny đi đầu hành mọi việc? Liệu họ vẫn còn có chỗ làm trong sáu tháng tới không? Và nếu có, họ có được đối xử công bằng không? Hay anh ta sẽ ưu ái những người bạn cũ và một vài nhân viên giao dịch chủ chốt thường thì thật sử dụng Lude cùng anh ta? Và số phận nào đang chờ đợi những nhân viên giao dịch thân thiết với Kenny hơn là với Danny? Liệu họ có bị trừng phạt vì việc đó không? Hoặc, nếu không bị phạt, họ có bị đối xử như công dân hạng hai không? Liệu đây có còn là thiên đường nữa không? Hay Stratton sẽ dần dần biến thành một công ty môi giới tầm thường, chẳng tốt hơn cũng chẳng kém hơn bất kỳ công ty nào khác?

Tôi quyết định không chia sẻ những ý nghĩ này với George, mà chỉ nói: “Cậu không có gì phải lo, George ạ. Dù có chuyện gì thì cậu cũng vẫn được quan tâm. Janet và tôi sẽ mở một công ty ở gần đây, và có hàng nghìn việc tôi và Nadine cần đến cậu.” Tôi mỉm cười thật tươi và nói giọng lạc quan. “Nghĩ xem, một ngày nào đó cậu sẽ chở Nadine và tôi tới đám cưới của Chandler. Cậu có hình dung được không?”

George gật đầu và cười rạng rỡ, rồi anh ta đáp một cách khiêm nhường: “Tôi rất thích công việc của mình, thừa ông Belfort. Ông là ông chủ tốt nhất mà tôi từng phục vụ. Bà Belfort cũng vậy. Tất cả mọi người đều yêu quý ông bà. Thật buồn là ông phải rời nơi này. Sẽ không còn được như cũ nữa. Danny không như ông. Ông ấy đối xử với mọi người không tốt. Mọi người sẽ bỏ đi hết.”

Tôi chẳng bất ngờ trước nửa đầu câu nói của George nên chẳng chú ý tới nửa sau. Thật sự anh ta nói anh ta thích công việc này ư? Và anh ta yêu quý tôi ư? Chà, phải thừa nhận, đây chỉ là một lời nói nhưng cũng không phủ nhận rằng George vừa nói anh ta thích công việc của mình và kính trọng tôi như một ông chủ. Có vẻ hơi mỉa mai sau tất cả những việc tôi đã bắt anh ta trải qua: Gái điếm... ma túy... những chuyến đi lúc nửa đêm qua Central Park cùng đám gái nhảy... những chiếc túi đựng đầy tiền mà tôi bảo anh ta nhận ở chỗ Elliot Lavigne.

Nhưng mặt khác, tôi chưa bao giờ coi thường anh ta cả, phải không nào? Thậm chí vào những thời khắc đen tối và sa đọa nhất của mình, tôi vẫn luôn cố gắng tôn trọng George. Đúng là tôi có một vài ý nghĩ kỳ quặc về anh ta nhưng tôi chưa bao giờ nói ra với bất kỳ ai, dĩ nhiên trừ nữ công tước vợ tôi. Và kể cả lúc đó cũng chỉ là để cho vui. Tôi không phải là người có thiên kiến. Thực tế, trong tâm trí người Do Thái, bản thân họ là gì chứ? Chúng tôi là những con người bị ngược đãi nhất trên Trái Đất này.

Đột nhiên tôi thấy buồn vì đã nghi ngờ lòng trung thành của George. Anh ta là một người tốt. Một người tử tế. Làm sao tôi lại suy diễn cả nghìn lẻ một chuyện cho mọi đi đâu anh ta nói ra hoặc... không biết nói sao nữa?

Với nụ cười thân mật, tôi bảo: “Sự thực là, George, không ai có thể đoán được tương lai, chắc chắn tôi cũng vậy. Ai nói được Stratton Oakmont sẽ như thế nào? Tôi đoán chỉ có thời gian mới nói được.

Nhưng dù sao, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên khi cậu tới làm việc cho tôi, cậu thường cố gắng mở cửa chiếc limo cho tôi. Cậu chạy vòng sang bên và cố mở được cửa trước tôi.” Tôi bật cười trước hồi ức đó. “Việc này thường làm cho cậu như phát rồ. Nhưng dù sao, lý do tôi không bao giờ để cậu mở cửa cho tôi là vì tôi quá tôn trọng cậu nên không thể ngẩng đầu ở đằng sau xe và vờ như tay mình bị gãy hay gì gì đó. Tôi luôn nghĩ như thế sẽ là một sự xúc phạm đối với cậu.”

Rồi tôi nói thêm: “Nhưng hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, sao cậu không mở cửa cho tôi, chỉ một lần thôi, như thế sẽ làm cho cậu trở thành một lái xe limo đích thực! Cứ coi như cậu đang làm việc cho một thằng cha WASP phì nộn đi. Cậu có thể theo tôi vào phòng họp. Nói thật, cậu có thể bị đuổi ra khỏi cuộc họp buổi sáng của Danny. Anh ta sẽ làm việc đó ngay lúc này đây.”

*

“... và công trình nghiên cứu đã lấy mẫu hơn 10.000 gã đàn ông”, Danny nói qua loa, “về thói quen tình dục của họ trong hơn năm năm. Tôi nghĩ các bạn sẽ cực sốc khi tôi nói cho các bạn biết một số kết quả.” Nói xong câu đó, anh ta bĩu môi, gật đầu và bắt đầu đi tới đi lui, như thể muốn nói: “Hãy chuẩn bị nghe cái bản chất trụy lạc nhất của giống đực nhé.”

Lạy Chúa! Tôi nghĩ bụng. Mình thậm chí còn chưa đi hần mà thằng cha này đã hóa điên rồi! Tôi ngoảnh nhìn George để xem phản ứng của anh ta, nhưng dường như anh ta chẳng bất ngờ lắm. Đầu anh ta nghiêng sang bên và nét mặt anh ta như muốn nói: “Tôi không thể đợi xem những chuyện này thì có liên quan gì đến cô phiêu!”

“Các bạn xem”, Danny tiếp tục. Anh ta mặc bộ com lê kẻ sọc nhỏ màu xám và đeo một cặp kính râm của dân WASP. “Công trình nghiên cứu cho thấy rằng 10% nam giới mắc chứng đồng dục.” Nói đến đây, anh ta dừng lại như để cho mọi người thấm hết ý nghĩa những lời của mình.

Lại một vụ kiện nữa đây mà! Tôi nhìn quanh phòng... và thấy rất nhiều vẻ mặt ngờ ngác, cứ như thể mọi người đang cố hiểu đầu đuôi những lời anh ta đang nói là gì. Đây đó có vài tiếng cười rúc rích nhưng không ai dám bật cười to.

Rõ ràng là Danny không hài lòng với phản ứng của đám đông - mà làm gì có phản ứng - cho nên anh ta tiếp tục: “Tôi nói lại”, nhân vật mà Ủy ban

Chúng khoán và Hối đoái xem là con quỷ thứ hai tiếp tục, “nghiên cứu cho thấy rằng 10% đàn ông tìm sự sướng qua hậu môn! Phải, 10% là những thằng ưa tình dục đồng giới! Quả là một con số khổng lồ! Rất lớn! Tất cả đám đàn ông đó đều tìm cái sự sung sướng bằng lỗ đít! Mút lẫn nhau! Và...”

Danny buộc phải ngừng bài diễn thuyết của mình khi phòng họp đột nhiên biến thành một cái chợ vỡ. Đám nhân viên Stratton bắt đầu la ó, hú hét, vỗ tay và reo hò. Một nửa phòng lúc này đã đứng dậy; nhiều người giơ bàn tay đập vào nhau. Nhưng ở phía trước, tại khu vực nơi đám trợ lý bán hàng tụ tập, chẳng có ai đứng dậy cả. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là một loạt mái tóc vàng óng ả nhấp nhô khi các cô gái trẻ nghiêng người qua ghế và thì thào vào tai nhau, đầu lắc lắc vẻ ngạc nhiên.

Lúc đó George lên tiếng đả kích về bản khoán: “Tôi chẳng hiểu gì. Chuyện này thì có liên quan gì tới thị trường chứng khoán chứ? Tại sao ông ấy lại nói về đám tình dục đồng giới nhỉ?”

Tôi nhún vai và nói: “Chuyện rất phức tạp, George ạ, mặc dù thực sự không có lý do gì khác hơn là anh ta đang cố tạo ra một kẻ thù chung, kiểu như Hitler đã làm vào những năm 1930 ấy mà.” Và thật là tình cờ vì anh ta không miệt thị những người da đen luôn lúc này, tôi nghĩ bụng. Ý nghĩ đó khiến tôi nói thêm: “Nhưng dù sao cậu cũng không phải nghe chuyện vớ vẩn này. Cậu nhớ quay lại vào cuối ngày nhé, khoảng 4 giờ 30, được không?”

George gật đầu và bỏ đi, rõ ràng là còn lo lắng hơn lúc trước.

Tôi đứng đó, quan sát cái quang cảnh hỗn loạn buổi sớm. Tôi không thể không tự hỏi tại sao Danny lại luôn dẫn dắt các cuộc họp của mình tới đề tài tình dục. Rõ ràng, anh ta đang tìm kiếm một vài tiếng cười rẻ tiền, nhưng còn có rất nhiều cách khác cơ mà, những cách không ảnh hưởng gì đến việc truyền đạt cái thông điệp kín đáo. Cái thông điệp kín đáo này là, bất kể mọi việc thế nào, Stratton Oakmont vẫn là một công ty môi giới đích thực luôn tìm cách kiếm tiền cho khách hàng của mình - và lý do duy nhất nó *không* kiếm tiền cho khách hàng nữa là do có một âm mưu đen tối của lũ chuyên bán khống, những kẻ làm ô uế thị trường, như lũ côn trùng tàn hại, chuyên rêu rao những lời đồn thổi xấu xa về Stratton Oakmont và bất kỳ công ty môi giới trung thực nào khác cản trở con đường của chúng. Và

dĩ nhiên, gần trong thông điệp đó là sự thực rằng một ngày nào đó, trong tương lai không xa, giá trị cơ bản của tất cả những công ty này sẽ sáng rõ, cổ phiếu sẽ tăng giá trở lại, lúc đó tất cả các khách hàng của Stratton sẽ giàu to.

Tôi đã giải thích đi đâu này cho Danny không biết bao nhiêu lần, rằng sâu thẳm trong con người ta (trừ một nhóm người tâm thần xã hội) luôn có một khao khát tiềm thức được làm những việc đúng đắn. Đó là lý do vì sao mà mỗi cuộc họp đầu tiên mặc định phải truyền tải một bức thông điệp tiềm ẩn - rằng khi họ mỉm cười, quay số và móc mắt người ta, tức là họ đang thực hiện không chỉ khát vọng đầy tính khoái lạc của chính mình muốn được giàu sang và được mọi người thừa nhận mà cả khát vọng tiềm thức muốn được làm những việc đúng đắn của họ. Khi đó và chỉ khi đó, quý vị mới kích thích họ đạt được những mục tiêu mà họ chưa bao giờ nghĩ rằng bản thân họ có thể đạt được.

Vừa lúc ấy, Danny vươn tay ra hai bên, cả thính phòng bắt đầu lắng xuống. Anh ta lên tiếng: “Được rồi, giờ mới là phần thú vị thật sự, hay có lẽ tôi nên gọi là phần sôi động nhất. Hãy xem, nếu 10% trong số đàn ông là những người tình dục đồng giới và có 1.000 thằng đàn ông trong căn phòng này thì đi đâu đó có nghĩa là trong số chúng ta đây có 100 gã tình dục đồng giới, luôn tìm cách làm tình với chúng ta qua hậu môn mỗi khi chúng ta quay lưng về phía họ!”

Ngay lập tức những cái đầu chuyển sang trạng thái nghi ngờ. Ngay cả những cô em trợ lý bán hàng tóc vàng cũng nhìn quanh - cặp mắt được trang điểm rất kỹ ném ra những tia nghi hoặc. Trong phòng có những tiếng rì rầm nho nhỏ mà tôi không tài nào đoán ra được là gì. Nhưng thông điệp thì rất rõ ràng: “Tìm ra lũ đó và đem xử lý!”

Tôi quan sát đầy vẻ đề phòng trong khi một nghìn cái cổ nghển nhìn hết chỗ này đến chỗ khác... những ánh mắt quy kết khắp căn phòng phóng ra từ hàng trăm... những cánh tay trẻ trung, khỏe khoắn vươn ra mọi hướng, với một ngón tay đã chỉ sẵn. Rồi có những tiếng réo tên:

“Teskowitz** là đồng tính!”

“O'Reilly** là đồng tính! Đứng lên, O'Reilly!”

“Thế còn Irv và Scott** thì sao?”, hai nhân viên Stratton ré lên một lượt. Tên đã được thay đổi.

“Ồ phải, Scott và Irv! Scott nói xấu Irv!”

Nhưng sau một phút chỉ trỏ và một vài câu quy kết vô căn cứ nhằm vào Scott và Irv, chẳng hề có ai thể hiện rõ cả. Vì thế Danny giơ tay lên lần nữa và đề nghị giữ im lặng. “Nghe đây”, anh ta nói, giọng kết tội. “Tôi biết một số người trong các bạn là như thế nào, và có hai cách để làm việc này: cách dễ và cách khó. Bây giờ, xem đây: Tất cả mọi người đều biết Scott đã nói xấu Irv, các bạn chưa thấy Scott mất việc vì chuyện đó, phải không?”

Đâu đó trong phòng họp vang lên tiếng thanh minh của Scott. “Tôi không nói xấu Irv! Chỉ là...”

Danny ngắt lời anh chàng kia bằng một giọng như quát trong loa: “Đủ rồi, Scott, đủ rồi! Cậu càng phủ nhận thì có vẻ như cậu càng có lỗi. Cho nên mặc kệ đi! Tôi chỉ cảm thấy thương cho con vợ và lũ nhóc nhà cậu phải mang tiếng vì cậu.” Danny lắc đầu về chán chường và quay đi. “Nhưng dù sao”, vị tân CEO của Stratton tiếp tục, “hành động độc ác đó có nhiều sức mạnh hơn là tình dục. Và lúc này Irv đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng cậu ấy là một người thực sự có sức mạnh - để cho một nhân viên giao dịch cấp thấp nói xấu mình. Cho nên toàn bộ việc làm này được miễn tội, Scott được tha thứ.”

“Nào, vừa rồi tôi đã cho các bạn thấy tôi là người có cách hành xử rất vị tha, có người đàn ông đích thực nào trong số các bạn có đủ hai quả cà dám đứng lên và khoe ra không?”

Không biết từ đâu, một gã Stratton trẻ tuổi đứng lên và nói rất to, giọng quả quyết: “Tôi là người đồng giới và tôi tự hào về điều đó!” Cả phòng họp như hóa rồ. Chỉ trong vài giây, đủ thứ đồ vật bay về phía gã trai như đạn bắn. Tiếp đến là những tiếng huýt sáo và la ó, rồi những tiếng gào:

“Thằng đồng giới chết tiệt! Cút con mẹ mày ra khỏi đây!”

“Cạo đầu bôi vôi thằng đồng giới ấy đi!”

“Liệu cái thần hồn cậu đấy! Nó sẽ hiếp cậu giữa ban ngày ban mặt cho mà xem!”

Chắc, tôi nghĩ bụng, vậy là cuộc họp sáng nay chính thức kết thúc trong cơn cuồng loạn. Và cuộc họp này đã đạt được điều gì chứ? Tôi không dám chắc, nói cho đúng thì nó vẽ ra một bức tranh u ám thực sự về tương lai của Stratton Oakmont - bắt đầu từ ngày mai.

*

Tại sao mình lại ngạc nhiên nhỉ?

Một tiếng sau, tôi đã ng ồi sau bàn của mình và an ủi mình bằng câu ấy, trong khi lắng nghe Max điên chửi rửa Danny và tôi về cái thỏa thuận rút lui của tôi, vốn là sáng kiến của nhân viên kế toán của tôi là Dennis Gaito, có biệt danh Đầu bếp vì anh ta rất mê trò gian lận sổ sách*. Nói tóm lại, thỏa thuận này yêu cầu Stratton phải trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi tháng trong vòng 15 năm, phần lớn số tiền đó sẽ được trả theo những điều khoản của một thỏa ước không cạnh tranh, có nghĩa là tôi đồng ý không cạnh tranh với Stratton trong lĩnh vực môi giới.

Ở đây tác giả chơi chữ. Nguyên văn “cook the books” có nghĩa là “gian lận sổ sách”, đồng thời từ “cook” còn có nghĩa là “nấu ăn.” Vì thế nhân vật Dennis Gaito mới có biệt danh là Đầu bếp.

Tuy nhiên, dù thỏa ước đó khiến người ta phải nhướng mày ngạc nhiên nhưng thực tế nó không hề phi pháp (xét trên bề mặt), và tôi đã ép được luật sư của công ty phê chuẩn nó dẫu cho quan điểm chung là thỏa ước đó hợp pháp nhưng nó không chắc đã vượt qua được kỳ kiểm tra tính hợp pháp đầu.

Vào lúc này, có một người thứ tư nữa cũng ng ồi trong văn phòng của tôi, đó là Wigwam, người cho đến giờ vẫn chưa nói gì nhiều. Nhưng như thế không có gì lạ. Thời trẻ, Wigwam đã ăn tối mòn bát mòn đĩa ở nhà tôi cho nên anh ta không lạ gì với những năng lực của Max điên cả.

Max điên đang thao thao bất tuyệt “... và hai thằng đàn chúng mày sẽ gặp rắc rối với vụ này cho mà xem. Một vụ bán quyền điếu hành với giá 180 triệu đô la ư? Thế có khác gì ỉa vào mặt Ủy ban. Ý tao là - tiên sư nó! Khi nào thì hai thằng mày mới hiểu ra hả?”

Tôi nhún vai. “Bình tĩnh đã nào cụ khốt. Cũng không đến nỗi tệ lắm đâu. Chỉ là một viên thuốc đắng mà con buộc phải nuốt, còn 180 triệu là để bôi trơn thôi mà.”

Về cực kỳ hân hoan, Danny chêm vào: “Bác Max, bác và cháu sẽ làm việc với nhau cả một thời gian dài, cho nên sao chúng ta không coi đây như là một kinh nghiệm nhỉ? Với lại, chính con trai bác được hưởng số tiền đấy chứ! Thế có gì là không tốt nào?”

Max điên xoay gót và nhìn xoáy vào Danny. Ông già rút một hơi thuốc lá thật dài và chu môi thành hình chữ O. Sau một cái thở mạnh, ông già biến cả cột khói thành một tia laser đường kính chỉ vài ly, và ông chiếu cái tia ấy vào thẳng bộ mặt đang nhăn nhó của Danny với sức mạnh của một khẩu súng cối từ thời Nội chiến. Và trong khi Danny vẫn đang ngập ngựa trong đám khói, ông già nói: “Để tao nói cho mày biết, Porush. Con trai tao ra đi vào ngày mai, như thế không có nghĩa là tao sẽ phải tôn trọng mày đâu nhé. Sự tôn trọng đâu có dễ kiếm, nếu cuộc họp sáng nay là một dấu hiệu thì có lẽ tao chỉ cần tới mẹ văn phòng thất nghiệp luôn bây giờ cho xong. Chúng mày có biết chúng mày vi phạm bao nhiêu luật với cái lộ trình đầu độn của chúng mày không hả? Tao đang đợi nghe điện của cái thằng béo chó chết Dominic Barbara đây. Phải gọi cái thằng điên đó như thế mới đúng.”

Sau đó, ông già ngoảnh sang tôi và bảo: “Mà sao mày lại để cái thỏa thuận mua quyền đi đầu hành này dưới hình thức không cạnh tranh hả? Mày cạnh tranh thế quái nào được nếu như mày đã bị cấm r ấ?” Ông ấy lại rút một hơi thuốc nữa. “Chính mày với cái thằng chết tiệt Gaito để ra cái âm mưu gian dối này. Đúng là một trò hề chẳng ra mẹ gì. Tao không có dính vào đâu đấy.” Nói xong, Max điên tiến thẳng ra cửa.

“Có hai việc, thưa ba, trước khi ba đi”, tôi nói và giơ tay lên.

“Việc gì?”, câu hỏi kèm theo một tiếng xì.

“Thứ nhất, tất cả các luật sư của công ty đều đã phê chuẩn thỏa ước. Và lý do duy nhất nó trị giá 180 triệu đô la là vì thời gian không cạnh tranh phải được duy trì trong 15 năm để chúng ta không mất lợi nhuận thuế. Stratton sẽ trả cho con 1 triệu đô la mỗi tháng, cho nên 15 năm với mức 1 triệu đô la mỗi tháng tương đương 180 triệu đô la.”

“Để tao tính nhằm xem nào”, ông ấy gắt. “Tao không lấy thế làm cảm động đâu. Còn nói về mã số thuế thì tao quá r ấ, cũng như quá rõ việc mày và Gaito coi thường chuyện đó. Cho nên đừng tìm cách phỉnh phờ tao. Còn gì nữa?”

Tôi nói thêm: “Chúng ta cần chuyển bữa tối nay sang lúc sáu giờ. Nadine muốn đưa Chandler theo để ba và mẹ được gặp nó.” Tôi đan các ngón tay vào nhau và đợi xem cái tên *Chandler* phát huy tác dụng với Max điên. Quả nhiên, gương mặt ông lập tức dịu lại ngay khi vừa nghe nói đến đứa cháu gái duy nhất của mình.

Với nụ cười rạng rỡ và chất giọng Anh, ngài Max bảo: “Ồ, quả là một sự ngạc nhiên tuyệt vời! Mẹ mày sẽ sung sướng đến phát điên vì được gặp Chandler. Chà, được đấy! Tao sẽ gọi cho bà ấy và báo cho bà ấy tin tốt lành này.” Ngài Max ra khỏi văn phòng với nụ cười trên gương mặt và đôi chân nhún nhảy.

Tôi nhìn Danny và Wigwam r ẫ nhún vai. “Có một vài từ khóa làm cho ông già dịu lại và *Chandler* là từ có kết quả nhất. Các anh cần phải học những từ ấy nếu các anh không muốn ông ấy bị đau tim ngay trong văn phòng.”

“Ba anh đúng là một người tốt”, Danny nói, “và ở đây mọi thứ dành cho ông ấy sẽ không có gì thay đổi cả. Tôi coi ông cụ như cha đẻ của mình, ông ấy có thể nói và làm gì tùy ý cho tới khi nào về hưu thì thôi.”

Tôi mỉm cười, tỏ vẻ cảm ơn sự trung thành của Danny.

“Nhưng có việc còn quan trọng hơn ông già anh đấy”, anh ta tiếp tục, “tôi đang gặp vấn đề với Duke Securities đây. Mặc dù thằng Victor mới chỉ làm ăn được ba ngày thôi nhưng nó đã rêu rao rằng Stratton sắp toi và Duke mới là đáng kể. Nó chưa tìm cách câu nhân viên nào nhưng r ẫ sẽ đến lúc đó thôi, tôi dám chắc như thế. Cái thằng béo ị đó lười không chịu đào tạo nhân viên giao dịch của mình đâu.”

Tôi nhìn Wigwam. “Anh phải nói gì về việc này đi chứ?”

“Tôi không nghĩ Victor là một mối lo”, Wigwam trả lời. “Duke quá nhỏ; họ làm gì có m ẫ để chào mời người khác. Họ chẳng có vụ làm ăn nào của chính mình hay có dòng vốn nào để mà ăn nói, mà họ cũng chẳng có thành tích gì. Tôi nghĩ Victor chỉ có một cái m ồm to mà hấn không kiểm soát nổi thôi.”

Tôi mỉm cười với Wigwam, người vừa khẳng định những gì tôi đã biết - rằng anh ta không phải là một cố vấn thời chiến và sẽ chẳng giúp được gì nhiều cho Danny trong những vấn đề như thế này. Bằng giọng ấm áp, tôi nói: “Anh nh ần r ẫ, bạn của tôi ạ. Anh nắm bắt sự việc tr ẫ r ẫ. Xem đây, nếu Victor khôn ngoan, hấn sẽ nhận ra hấn có mọi thứ để chào mời nhân viên mới của mình. Sức mạnh lớn nhất của hấn chính là quy mô của hấn - hay có lẽ nên gọi là ngoại cỡ. Sự thật là ở Stratton, đội ngũ tinh túy cũng khó mà leo lên đỉnh cao nhất được; có quá nhiều người trên đường đi. Cho nên trừ phi anh biết ai đó trong giới quản lý, nếu không cho dù anh có là

người cừ nhất trên thế giới thì anh vẫn sẽ bị cản không tiến được, hay ít nhất là không thể tiến nhanh.

Nhưng ở Duke, không có chuyện đó. Bất kỳ thằng cha nào kha khá một tý cũng có thể vào đó và tự viết tấm phiếu của mình. Đó là thực tế. Đó là một trong những lợi thế mà một công ty nhỏ có được so với một công ty lớn, và không chỉ trong cái nghề này, mà nghề nào cũng vậy. Mặt khác, chúng ta có sự ổn định về phía chúng ta và chúng ta đã có thành tích. Mọi người không cảm thấy lo lắng về chuyện nhận được phiếu trả lương vào ngày lĩnh lương, họ biết sẽ luôn có cỗ phiếu mới. Victor sẽ tìm cách phá hoại những chuyện này, đó là lý do vì sao hắn rêu rao những tin đồn như vậy ngay từ lúc này.” Tôi nhún vai. “Nhưng dù sao, tôi sẽ giải quyết chuyện đó trong cuộc họp chiều nay và đó cũng là việc mà *anh*, Danny ạ, cần bắt đầu củng cố ngay trong các cuộc họp của chính anh, nếu anh có thể dẹp bớt những chuyện tình dục đồng giới vớ vẩn đi. Nhiều khả năng đây sẽ là một cuộc chiến tuyên truyền đầy - mặc dù ba tháng nữa kể từ bây giờ, nó sẽ là chuyện để nói và Victor sẽ phải lãnh hậu quả thôi.” Tôi mỉm cười tự tin. “Sao, còn gì nữa không?”

“Một vài công ty nhỏ hơn đang tính chơi chúng ta đấy”, Wigwam nói, vẫn bằng cái giọng rầu rĩ thường thấy của anh ta. “Tìm cách cướp lấy một vài hợp đồng hay có lúc là một nhân viên giao dịch. Tôi tin chắc rồi chuyện này cũng qua thôi.”

“Nó sẽ qua nếu như các anh *làm cho* nó qua”, tôi gắt. “Hãy loan tin rằng chúng ta sẽ kiện bất kỳ thằng nào dám tìm cách câu nhân viên giao dịch. Chính sách mới của chúng ta sẽ là một con mắt đổi một quả tim.” Tôi nhìn Danny và nói: “Còn ai khác nhận được trát của ban hội thẩm không?”

Danny lắc đầu. “Tôi không rõ chuyện đó, ít nhất là không có ai ở phòng họp này. Đến giờ chỉ mới có tôi, anh và Kenny. Tôi không nghĩ còn ai khác trong phòng họp biết rằng đang có cuộc đi đầu tra.”

“Được”, tôi nói, mất hẳn vẻ tự tin hằng ngày, “vẫn còn một tin tốt là toàn bộ vụ này chỉ là một cuộc đi câu mà thôi. Sớm muộn tôi sẽ biết được gì đó. Tôi đang đợi tin của Bo.”

Sau một lúc im lặng, Wigwam nói: “Tiện đây xin nói luôn, Madden đã ký thỏa ước giao kèo bên thứ ba và trả lại cho tôi chứng chỉ cổ phần, cho nên anh không cần phải lo chuyện đó nữa.”

Danny lên tiếng: “Tôi đã bảo anh rằng cái đầu của Steve để đúng chỗ mà.”

Tôi cố kìm không nói với Danny rằng Steve đang chơi anh ta với mức độ chưa từng thấy bằng việc bảo Danny không có khả năng đi đầu hành Stratton và tôi cần tập trung chú ý hơn vào việc giúp Steve xây dựng công ty giày Steve Madden, công ty đang chứng tỏ những tiềm năng lớn hơn bao giờ hết. Doanh thu đang tăng tới 50% một tháng - một tháng thôi đấy! - và vẫn đang tiếp tục tăng. Nhưng ở góc độ đi đầu hành, Steve không có khả năng xử lý tình hình vì mức sản xuất và phân phối tụt rất xa so với doanh thu. Kết quả là, công ty đang rất mang tiếng với các cửa hàng lớn vì giao sản phẩm trễ. Trước sự thúc giục của Steve, tôi đã rất nghiêm túc tính đến chuyện chuyển văn phòng tới Woodside, Queens, nơi công ty giày Steve Madden đặt trụ sở chính. Một khi đã tới đó, tôi sẽ sử dụng chung văn phòng với Steve, anh ta sẽ tập trung vào lĩnh vực sáng tạo còn tôi tập trung vào mảng kinh doanh.

Nhưng tôi chỉ nói: “Tôi đâu có nói cái đầu Steve đặt sai chỗ. Nhưng hiện giờ chúng ta có cổ phần, đi đầu đó sẽ khiến cho hẳn dễ làm được những việc hay hơn nhiều. Tiềm dẫn dụ người ta làm nhiều việc kỳ cục, Danny ạ. Cho nên cần kiên nhẫn; anh sẽ hiểu đi đầu đó ngay thôi.”

Lúc 1 giờ chiều, tôi gọi cho Janet để động viên. Suốt mấy ngày qua, cô nàng có vẻ rất không vui. Hôm nay, có vẻ cô ấy sắp khóc rồi.

“Nghe này”, tôi nói bằng giọng điệu một người cha thường nói với con gái, “có rất nhiều đi đầu đáng phải cảm ơn, cưng ạ. Anh không nói rằng em không có lý do gì để không vui, nhưng em phải xem đây là một sự khởi đầu mới, chứ không phải là sự chấm hết. Chúng ta vẫn còn trẻ. Có lẽ chúng ta cứ thoải mái trong vài tháng, nhưng sau đó mọi việc sẽ lại tiếp tục.” Tôi mỉm cười thân thiện. “Dù sao đi nữa, hiện giờ chúng ta sẽ không làm việc ở nhà, mà đi đầu đó thật quá tốt, bởi vì anh coi em như một thành viên của gia đình anh.”

Janet bắt đầu sụt sịt. “Em biết. Chỉ... chỉ là vì em đã ở đây ngay từ những ngày đầu, em đã chứng kiến anh tạo dựng nơi này từ con số không. Giống như là được xem một phép màu xảy ra. Đây là lần đầu tiên em cảm thấy” - thật đáng yêu chưa? Tôi nghĩ bụng - “em không biết nữa. Khi anh dắt em

xuống... giống như một người cha... em..." nói xong những lời ấy, Janet không chịu được nữa, òa lên khóc nức nở.

Ôi, Chúa ơi! Tôi nghĩ thầm. Mình đã làm gì sai nhỉ? Mục tiêu của tôi là an ủi cô ấy, thế mà giờ đây cô ấy đang khóc. Tôi cần gọi cho nữ công tước! Nàng là chuyên gia trong những việc như thế này. Có lẽ nàng có thể chạy xuống đây và đưa Janet về nhà, dù việc đó mất khá nhiều thời gian.

Không còn lựa chọn nào, tôi bước lại phía Janet và nhẹ nhàng ôm lấy cô ấy. Thật dịu dàng, tôi nói: "Chẳng có gì sai khi khóc cả, nhưng đừng quên rằng còn rất nhiều việc ở phía trước. Rốt cuộc, Stratton cũng sẽ có lúc phải đóng cửa, Janet ạ; vấn đề chỉ là khi nào; nhưng vì chúng ta sẽ ra đi *lúc này* cho nên chúng ta sẽ luôn được nhớ đến như một trường hợp thành đạt." Tôi mỉm cười và lấy giọng lạc quan hơn. "Mà dù sao thì Nadine và anh có kế hoạch ăn bữa tối nay cùng ba mẹ anh, mang theo cả Channy nữa. Anh muốn em cùng đi, được không?"

Janet mỉm cười - mỉm cười vì nghĩ được gặp Chandler - và tôi không thể không thắc mắc đi đâu gì đáng nói về cuộc đời của chúng tôi, khi mà chỉ có sự thuần khiết và ngây thơ của một đứa bé mới đem lại cho chúng tôi sự thanh thản.

*

Chỉ còn 15 phút nữa là tôi sẽ có bài phát biểu tạ từ và tôi chợt cảm thấy như mình sắp đọc diếu văn tại lễ tang của chính mình. Nhưng ở khía cạnh sáng sủa hơn thì tôi cũng có cơ hội có một không hai được chứng kiến phản ứng của tất cả những người tham dự lễ an táng mình.

Và chỉ cần nhìn họ ngồi đó, lắng nghe từng lời nói của tôi! Sao mà nhiều nét mặt say mê... nhiều cặp mắt háo hức... nhiều thân hình nở nang nhướn về phía trước đến thế. Hãy nhìn những ánh mắt đầy ngưỡng mộ của các em trợ lý bán hàng với mái tóc vàng óng ả quyến rũ, cổ áo khoét thật sâu và dĩ nhiên, những cặp mông gợi tình. Có lẽ tôi nên gieo những ý nghĩ tiềm thức vào sâu thẳm trong tâm trí họ - rằng tất cả bọn họ cần phải hừng hực cái ham muốn mãnh liệt là học theo tôi và nuốt lấy cái dũng khí của tôi đến giọt cuối cùng, vì quãng đời còn lại của chính họ.

Lạy Chúa, tôi đúng là một gã hư hỏng làm sao! Thậm chí ngay lúc này, đang có bài phát biểu tạ từ nhưng đầu óc tôi vẫn có ý nghĩ nước đôi khác. Đôi môi tôi vẫn mấp máy lên xuống, tôi đang cảm ơn đội quân Stratton vì

năm năm liền luôn tỏ ra trung thành và ngưỡng mộ tôi, nhưng tôi vẫn thấy mình đang thắc mắc không biết có nên làm tình thêm với mấy em trợ lý bán hàng không. Biết nói thế nào về tôi nhỉ? Liệu như thế có làm cho tôi yếu đuối không? Hay ý muốn làm tình với tất cả bọn họ cũng là lẽ tự nhiên? Rốt cuộc, còn gì là có *quyền lực* nếu như quý vị không sử dụng nó để chim chuột em út? Trên thực tế, tôi đã không tận dụng hết mức cái khía cạnh đó của quyền lực, ít nhất cũng là không tới mức như Danny đã làm! Liệu một ngày nào đó tôi có phải hối tiếc về chuyện đó không? Hay có lẽ tôi đã làm đúng? Một việc làm chín chắn! Một việc làm có trách nhiệm!

Tất cả những ý nghĩ điên rồ này cứ quay cuồn trong đầu tôi với sức mạnh của một cơn bão F-5, trong khi những lời nói trí giả cứ tuôn trào qua miệng tôi mà không cần đến một tí ty cố gắng nào. Sau đó, tôi nhận ra rằng trên thực tế tâm trí tôi không hề nghĩ nước đôi (như vẫn luôn vậy) mà thật ra là nghĩ nước ba, thật sự là một đi đầu kỳ quái.

Với ý nghĩ thứ ba ấy, có một cuộc độc thoại nội tâm, đang chất vấn cái bản chất sa đọa của ý nghĩ thứ hai, vốn chỉ tập trung vào những cái lợi cái hại của việc được các em trợ lý bán hàng ân ái. Trong khi đó, cái ý nghĩ thứ nhất cứ tuôn trào bất tận theo những ngôn từ của tôi tuôn ra đôi môi như những lời vàng ý ngọc, mà những ngôn từ ấy bật ra từ... từ đâu nhỉ? Có lẽ từ phần não bộ làm việc một cách độc lập có ý thức... hay có lẽ những ngôn từ ấy tuôn ra nhờ thói quen. Nói thật, tôi đã từng có biết bao nhiêu cuộc họp trong vòng năm năm qua nhỉ?... Hai cuộc mỗi ngày trong suốt năm năm... Cho nên với 300 ngày làm việc một năm, sẽ có 1.500 ngày làm việc, và với hai cuộc họp mỗi ngày thì sẽ tương đương với 3.000 cuộc họp cả thảy, kể cả những cuộc họp do Danny chủ trì, có lẽ chúng chiếm 10% tổng số. Sau khi trừ trong tổng số 3.000 cuộc họp, vẫn còn tới 2.700 cuộc. Nhưng những lời châu ngọc vẫn tuôn trào từ miệng tôi trong khi tôi làm phép tính trên...

... và khi tôi định thẩn trở lại, tôi thấy mình đang giải thích việc công ty đầu tư-ngân hàng Stratton Oakmont chắc chắn sẽ tồn tại như thế nào - *chắc chắn sẽ tồn tại!* - bởi vì nó lớn hơn bất kỳ ai và hơn bất kỳ đi đầu gì. Sau đó, tôi cảm thấy rất muốn “mượn tạm” một câu nói của Tổng thống Frankline D. Roosevelt - người mà mặc dù là Đảng viên Đảng Dân chủ nhưng dường như vẫn là một nhân vật chấp nhận được, cho dù gần đây tôi được biết

rằng vợ ông ấy là mụ tình dục đồng giới - và tôi bắt đầu giải thích cho đám nhân viên Stratton rằng chẳng có gì phải lo sợ cả.

Chính vào lúc này tôi cảm thấy buộc phải nhấn mạnh lại rằng Danny hoàn toàn có đủ khả năng đi đầu hành công ty, đặc biệt là với sự hỗ trợ của một người sắc sảo như Wigwam. Nhưng, lạy Chúa, tôi vẫn thấy cả nghìn cặp mắt tròn tròn và cũng chừng ấy cái đầu lắc lắc một cách nghiêm trang.

Cho nên giờ đây tôi thấy cần phải đưa ra những lời đánh giá thật kêu. “Nghe này, tất cả các bạn: Cái thực tế tôi bị cấm không được tham gia lĩnh vực chứng khoán không hề ngăn cản tôi tư vấn cho Danny. Ý tôi là - thật sự đấy! Việc tôi tư vấn cho Danny không chỉ hoàn toàn hợp pháp mà tôi còn có thể tư vấn cho Andy Greene, Steve Sanders, những người nắm giữ Biltmore và Monroe Parker, và cho bất kỳ ai khác trong phòng họp này nếu người đó muốn nghe. Và như các bạn đều biết, Danny và tôi có truyền thống là ăn sáng và ăn trưa cùng nhau, chúng tôi không hề có ý định bỏ truyền thống đó chỉ vì một cách giải quyết ngớ ngẩn nào đó mà tôi buộc phải thực hiện với Ủy ban - một cách giải quyết mà tôi thực hiện chỉ vì tôi biết rằng nó sẽ bảo đảm sự tồn tại của Stratton trong 100 năm nữa!”

Đoạn diễn thuyết đó làm dậy lên những tiếng vỗ tay như sấm. Tôi nhìn quanh phòng. Ahaaa, thái độ sùng bái ghê chưa! Tình yêu dành cho Sói già Phố Wall đấy! Cho tới khi mắt tôi dừng lại ở Max điên, người có vẻ như đang tức xì khói ra hai tai. Nhưng làm sao mà cụ khốt có vẻ lo lắng đến thế nhỉ? Tất cả mọi người khác đang tiêu hóa những lời nói rỗng tuếch này! Vậy mà sao ông không hòa cùng nhỉ? Tôi cố kìm không đưa ra kết luận rành rành rằng ba tôi có phản ứng khác vì ông là người duy nhất trong phòng họp đã chửi bới tôi và ông có lý do lo lắng khi phải chứng kiến thằng con trai mình rơi khỏi vách đá.

Vì Max điên, tôi lại nói thêm: “Nào, dĩ nhiên, sẽ chỉ là tư vấn thôi, theo đúng nghĩa của từ này thì nó có nghĩa là không bắt buộc phải làm theo những gợi ý của tôi!” Nghe thế, Danny hét tướng lên từ một mé phòng họp: “Phải, đi đầu đó không sai, nhưng làm sao có ai đó đầu óc hoàn toàn bình thường lại không làm theo những lời khuyên của JB chứ?”

Một lần nữa, tiếng vỗ tay lại dậy lên! Nó lan khắp phòng họp như virus Ebola, và chỉ loáng cái, lần thứ ba trong buổi chiều nay, cả căn phòng đồng thanh tung hô Sói già bị thương. Tôi giơ tay lên ra hiệu im lặng, và tôi bắt

gặp ánh mắt hưng phấn của Carrie Chodosh, một trong rất ít nữ nhân viên giao dịch của Stratton và cũng là một trong những người được tôi quý mến.

Carrie đã 35, 36 tuổi, với cái tuổi đó ở Stratton thì đương nhiên cô ấy là một thứ đ ôc c ô. Tuy nhiên, cô ấy vẫn là một người đẹp. Cô ấy là một trong những nhân viên giao dịch đầu tiên của Stratton - đến làm việc cho tôi khi cô ấy tay trắng. Lúc đó, cô ấy đã trả tiền thuê nhà ba tháng r ấ i, và chiếc Mercedes của cô ấy sắp bị qu ả ng vào bãi thải đến nơi. Quý vị biết không, Carrie là một trường hợp nữa trong cả dãy dài những phụ nữ xinh đẹp mắc phải sai lầm đáng buồn là cưới nhầm người. Sau 10 năm chung sống, thằng ch ồ ng cũ không chịu trả cho cô ấy một xu để nuôi con.

Tôi nghĩ bụng, đây quả là một cái cớ hoàn hảo để chuyển sang chủ đề công ty Duke Securities và sau đó là đề cập khả năng FBI mở cuộc đi ề u tra. Phải, tốt hơn cả là nhắc đến FBI vào lúc này, g ầ n như là *dự đoán* một cuộc đi ề u tra, như thể Sói già nhìn thấy việc đó từ trước rất lâu và đã chuẩn bị đương đầu với cuộc tấn công.

Một lần nữa, tôi lại giơ tay lên ra hiệu im lặng. “Nghe đây, tất cả các bạn - ở đây tôi không hề nói dối các bạn. Dàn xếp với Ủy ban là một trong những quyết định khó khăn nhất mà tôi từng phải đưa ra. Nhưng tôi biết rằng dù có chuyện gì thì Stratton vẫn sẽ yên ổn. Hãy nghĩ xem, đi ề u gì làm cho Stratton trở nên đặc biệt, đi ề u gì làm cho công ty không gì ngăn cản được, phải chăng đây không chỉ là một địa điểm mà mọi người đến để làm việc. Nó cũng không chỉ là một doanh nghiệp chỉ biết chăm chăm vào lợi nhuận. Stratton là một ý tưởng! Và theo đúng bản chất của nó thì một ý tưởng không thể bị kìm chế, nó cũng không thể bị dập tắt bởi một cuộc đi ề u tra kéo dài hai năm trong tay mấy thằng cha đi ề u tiết đã từng ng ồ i chết c ó ng trong phòng họp của chúng ta và chẳng nghĩ được gì khác ngoài việc tiêu tốn hàng triệu đô la của người dân đóng thuế vào một việc chẳng khác gì hơn là chiến dịch săn lùng phù thủy quy mô nhất kể từ thời có những phiên tòa xét xử phù thủy Salem!

Ý tưởng của Stratton là việc bạn sinh ra trong gia đình như thế nào, bạn học hành ở trường nào hay liệu bạn có được coi là học sinh xuất sắc thời còn học trung học hay không không thành vấn đề. Ý tưởng của Stratton là khi bạn đến đây và bước vào phòng họp này lần đầu tiên, bạn sẽ bắt đầu cuộc đời mình, hoàn toàn mới mẻ. Cái lúc bạn bước qua cửa và tuyên thệ

trung thành với công ty, bạn đã trở thành một phần trong gia đình, bạn trở thành một nhân viên Stratton.”

Tôi hít một hơi dài và chỉ về phía Carrie. “Nào, tất cả các bạn đều biết rõ Carrie Chodosh, phải không?”

Cả phòng họp hưởng ứng bằng những tiếng hú, huýt sáo và hò hét.

Tôi gật đầu lên và mỉm cười. “Được rồi, rất tốt. Nếu như có ai trong các bạn chưa biết rõ thì xin nói rằng Carrie là một trong những nhân viên đầu tiên của Stratton, một trong tám khai quốc công thần. Và khi chúng ta nghĩ đến Carrie, chúng ta nghĩ đến cô ấy như lúc này đây - một phụ nữ xinh đẹp lái xe Mercedes bóng loáng; sống trong khu nhà đẹp nhất ở Long Island, mặc những bộ đồ Chanel trị giá đến 3.000 đô la và những bộ váy hiệu Dolce và Gabbana giá 6.000 đô la, đi nghỉ đông ở Bahamas và nghỉ hè ở Hamptons. Các bạn biết đến cô ấy như một người có tài khoản ngân hàng với số tiền mà chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu” - có lẽ chẳng có địch gì cả, nếu cho tôi được đoán, vì như thế mới đúng kiểu Stratton - “và dĩ nhiên, tất cả các bạn đều biết Carrie như là một trong những nhà nữ quản trị được trả lương cao nhất ở Long Island, và có giá chuyển nhượng là 1,5 triệu đô la trong năm nay!”

Sau đó tôi kể cho họ nghe tình trạng cuộc sống của Carrie khi cô ấy mới đến Stratton, không một xu dính túi; nàng Carrie khả ái đáp lại bằng một giọng rành rọt, quả quyết: “Em luôn yêu kính anh, anh Jordan!” Nghe thế, cả phòng họp lại như hóa rồ, và lần thứ tư tôi lại nhận được những lời tung hô.

Tôi cúi đầu cảm ơn, và sau khoảng 30 giây tôi đề nghị mọi người giữ trật tự. Khi mọi nhân viên Stratton đã ngồi trở lại, tôi nói: “Cần phải hiểu rằng Carrie đã ở vào thế cùng, cô ấy còn một cháu nhỏ phải chăm lo và cả núi hóa đơn trút lên đầu cô ấy. Cô ấy không cho phép mình thất bại! Con trai cô ấy, Scott, quả là một thằng bé phi thường, chỉ ít lâu nữa sẽ theo học ở một trong những trường đại học tốt nhất nước này. Và nhờ có mẹ nó, nó sẽ không phải tốt nghiệp mà vẫn mang nợ vài trăm nghìn do các khoản vay dành cho sinh viên để rồi buộc phải...” *Ôi, chết cha!* Carrie đang khóc! Tôi lại làm thế nữa rồi! Lần thứ hai trong một ngày tôi đã làm cho phụ nữ khóc! Nữ công tước ở đâu rồi chứ?

Carrie khóc to đến mức ba cô trợ lý bán hàng phải vây lấy cô ấy. Tôi cần nói thật nhanh những đi đầu cuối cùng và sau đó kết thúc bài diễn văn tạ từ trước khi có ai khác khóc theo. “Được rồi”, tôi nói. “Chúng ta đều yêu quý Carrie, và chúng ta không muốn nhìn thấy cô ấy khóc.”

Carrie giơ tay lên và nói trong tiếng nức nở: “Em... em không sao. Em xin lỗi.”

“Tốt rồi”, tôi đáp, tự hỏi không biết phản ứng thích hợp nhất đối với một nữ nhân viên Stratton trong lúc có bài diễn văn tạ từ là gì. Liệu cái nghi thức như thế còn tồn tại không nhỉ? “Vấn đề tôi đang muốn đưa ra là nếu các bạn nghĩ cơ hội để thăng tiến nhanh không còn tồn tại - rằng vì Stratton tuyệt vời và được quản lý tốt đến mức con đường của các bạn lên đỉnh cao đã bị khép chặt - thì, chà, trong lịch sử Stratton chưa bao giờ có giai đoạn nào chín muồi hơn nữa để cho ai đó thăng hạng và tiến thăng lên đỉnh cao nhất. Và thưa các bạn, đó là sự thật!

Cái sự thật đơn giản là, lúc này tôi ra đi, sẽ có một khoảng trống rất lớn mà Danny cần lấp đầy. Và anh ấy sẽ lấp đầy nó từ đâu? Từ bên ngoài chẳng? Từ nơi nào đó ở Phố Wall chẳng? Không, dĩ nhiên là không! Stratton vươn lên từ bên trong. Luôn luôn như vậy! Vì thế cho dù bạn chỉ mới gia nhập, hay nếu bạn đã có mặt ở đây vài tháng và chỉ vừa mới vượt qua kỳ thi lấy chứng chỉ Series Seven, hoặc nếu bạn đã làm ở đây một năm và vừa kiếm được triệu đô đầu tiên, thì hôm nay vẫn là ngày may mắn của bạn. Vì Stratton sẽ tiếp tục phát triển, sẽ có những chướng ngại vật khác cần vượt qua. Và cũng như Ủy ban... chúng ta sẽ vượt qua tất cả. Ai biết được chứ? Có lẽ lần tới sẽ là NASD... hay chính quyền bang... thậm chí có thể là văn phòng Bộ trưởng Tư pháp. Ai dám nói chắc được? Rốt cuộc, mọi công ty lớn ở Phố Wall đều phải trải qua chuyện đó một lần. Nhưng tất cả những gì các bạn cần biết là cuối cùng, Stratton vẫn đứng vững và rằng trong nghịch cảnh luôn xuất hiện cơ hội. Có lẽ lần sau sẽ là Danny đứng ở đây, và anh ấy sẽ trao lại ngọn đuốc cho một người trong các bạn.”

Tôi ngừng lại để cho những lời nói của mình thấm vào cử tọa, rồi bắt đầu đoạn kết. “Xin chúc tất cả may mắn và liên tục thành công. Tôi chỉ xin các bạn một ân huệ: Các bạn hãy ủng hộ Danny như đã ủng hộ tôi. Hãy trung thành với anh ấy như các bạn đã làm với tôi. Từ thời khắc này đây, Danny là người cần trợ giúp. Danny, chúc anh may mắn và đặc tài đặc lộc!

Tôi biết anh sẽ đưa mọi thứ lên t ần cao mới.” Nói xong, tôi giơ micro cao trong không khí để chào Danny và nhận lấy những tiếng hoan hô nhiệt liệt.

Sau khi cơn cu ồng loạn lắng xuống, tôi được tặng một tấm thẻ chia tay. Nó rộng cỡ 8x15 centimét, một mặt in dòng chữ đậm màu đỏ tươi *Kính tặng ông chủ vĩ đại nhất thế giới!* Mặt bên kia là những dòng viết tay - thủ bút của từng nhân viên Stratton - để cảm ơn tôi vì đã làm thay đổi cuộc đời của họ.

Sau đó, sau khi tôi đã bước vào văn phòng của mình và đóng cửa lại lần cuối cùng, tôi không thể không tự hỏi liệu sau năm năm nữa họ sẽ vẫn biết ơn tôi hay không.

Chương 25

Xin của xin

ột người có thể xem đi xem lại bộ phim *Gilligan's Island* (Đảo của Gilligan) bao nhiêu lần trước khi quyết định nhét một khẩu súng vào miệng mình và bóp cò?

Đó là một buổi sáng thứ Tư lạnh lẽo, và mặc dù đã 11 giờ sáng, tôi vẫn còn nằm trên giường, xem ti vi. Bị bắt buộc phải về hưu, tôi nghĩ bụng - đâu có phải là đi nghỉ dưỡng.

Suốt bốn tuần qua, tôi đã dành khá nhiều thời gian xem ti vi - mà theo nữ công tước thì phải là quá nhiều mới đúng - và rốt cuộc tôi bị bộ phim *Gilligan's Island* ám ảnh.

Chuyện ấy có một lý do: Trong khi xem đi xem lại bộ phim *Gilligan's Island*, tôi phát hiện ra một thực tế “động trời” là tôi không phải là Sói già Phố Wall duy nhất. Thất vọng làm sao, ngoài tôi vẫn có người cũng mang cái danh hiệu không lấy gì làm vinh hạnh này, mà đó lại là một lão WASP vụng về kém may mắn đến nỗi bị đắm tàu và kẹt lại ở đảo Gilligan. Tên lão là Thurston Howell Đệ Tam, và lạy Chúa, lão đúng là một thằng đàn WASP. Đúng theo truyền thống WASP, lão kết hôn với một cô ả cùng “giống loài” với lão, một ả tóc vàng xấu xí tên là Lovey, cũng đàn độn chẳng khác gì chồng mình. Lovey cảm thấy cần phải mặc quần len, áo choàng chạt dẻ, gương mặt trang điểm dày bụi, bất kể thực tế đảo Gilligan là một nơi nào đó tít tận Nam Thái Bình Dương, cách xa ít nhất 500 dặm tính từ tuyến đường tàu bè qua lại gần nhất. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy ấy, cô ả chẳng bao giờ nhìn thấy ai cả. Nhưng dân WASP thì khét tiếng là ăn mặc cầu kỳ mà.

Tôi băn khoăn không biết liệu có phải chỉ là một sự trùng hợp khi Sói già Phố Wall nguyên bản hóa ra là một lão thộn ngây ngô hay liệu biệt danh

của tôi mang *nghe* coi khinh - so sánh Jordan Belfort với một lão khốn WASP có chỉ số IQ chỉ bằng 65 và luôn đái dầm ra giường - hay không. Có lẽ lắm, tôi r ầu rĩ nghĩ bụng, có lẽ lắm.

Đi đâu đó thật buồn, và còn chán nản nữa. Nhưng nghĩ lạc quan hơn thì tôi lại có rất nhiều thời gian ở bên Chandler. Con bé vừa mới chập chững biết đi. Giờ đây thì rành rành là những hoài nghi trước kia của tôi đã được khẳng định, con gái tôi đúng là một thiên tài. Tôi phải cố kìm nén không nhìn nhận con gái mình ở góc độ thể chất đấy - vì tôi biết rõ rằng tôi có thể và sẽ hết lời tán dương con bé bất kể trông nó như thế nào. Nhưng sự thật vẫn là nó cực kỳ xinh xắn và càng ngày trông càng giống mẹ. Tôi yêu nó vô cùng khi được chứng kiến quá trình hình thành tính cách của con bé. Nó đúng là cục vàng của tôi, không có ngày nào tôi không dành ra ít nhất ba hoặc bốn tiếng với nó, tập cho nó nói những từ mới.

Có những cảm xúc mạnh mẽ nảy nở trong tôi, những cảm xúc tôi hoàn toàn chưa hề biết đến. Không biết hay dở thế nào nhưng tôi cũng nhận ra rằng tôi chưa bao giờ yêu thương một ai đó một cách vô điều kiện cả - kể cả những người vợ và cha mẹ của tôi. Chỉ đến giờ, từ khi có Chandler, tôi mới hiểu được ý nghĩa đích thực của từ *tình yêu*. Lần đầu tiên tôi hiểu tại sao cha mẹ tôi cảm thấy đau đớn - nói cho đúng là chịu đựng cùng tôi - đặc biệt là trong những năm tôi còn niên thiếu, khi tôi quyết định phỉ phạm tài năng của mình. Cuối cùng tôi cũng đã hiểu được nước mắt mẹ tôi từ đâu mà ra, giờ đây tôi biết rằng tôi cũng sẽ rơi nước mắt nếu con gái tôi mai này làm những việc mà tôi đã làm. Tôi cảm thấy có lỗi trước nỗi đau mà tôi đã gây ra cho cha mẹ mình, biết rõ rằng đi đâu đó chắc chắn đã cứa sâu vào lòng họ. Đó chính là tình yêu vô điều kiện, phải không? Đó chính là tình yêu thuần khiết, cho tới tận giờ tôi vẫn chỉ biết đón nhận nó mà thôi.

Tất cả những suy nghĩ trên không làm phai nhạt tình cảm của tôi dành cho nữ công tước. Thay vào đó, nó khiến tôi tự hỏi liệu tôi có thể cùng nàng tới một nơi, tới một mức độ thoải mái và tin tưởng mà ở đó tôi không còn phải đề phòng và có thể yêu nàng một cách vô điều kiện không. Có lẽ nếu chúng tôi có thêm một đứa con nữa, tôi nghĩ bụng. Hoặc có lẽ nếu chúng tôi cùng già đi - thực sự già đi - và cả hai chúng tôi đều vượt qua cái ngưỡng chịu sự đi đâu khiến của cơ thể vật chất. Có lẽ chỉ khi đó tôi mới thật sự tin tưởng nàng.

Mỗi ngày qua đi, tôi càng thấy mình hướng đến Chandler để có được cảm giác bình yên, sự ổn định và mục đích cho cuộc đời mình. Cái ý nghĩ phải ng ỡ tù và bị cách ly khỏi con bé cứ đè nặng trong tâm trí tôi và chắc sẽ không bao giờ nhẹ đi trừ phi đặc vụ Coleman kết thúc cuộc đi ều tra của anh ta mà không phát hiện ra đi ều gì. Chỉ khi đó tôi mới cảm thấy yên ổn. Tôi vẫn đang chờ nghe tin của Bo xem anh ấy đã thu được gì từ đặc vụ Barsini, nhưng anh ấy lại gặp khó khăn trong việc khai thác Barsini.

R ồi còn nữ công tước nữa. Mọi chuyện với nàng khá ổn. Thực tế, giờ tôi có thêm nhiều thời gian, tôi thấy càng dễ giấu nàng thói quen nghiện ngập ngày càng nặng của mình. Tôi nghĩ ra một chương trình rất hiệu quả như thế này: Tôi thức dậy lúc 5 giờ sáng, trước nàng hai tiếng, yên tâm uống suất thuốc Lude buổi sáng của mình. Sau đó tôi trải qua cả bốn giai đoạn phê thuốc - ngứa ngáy, hoa mắt, chảy dớt dãi, mất ý thức - trước khi nàng thức giấc. Khi tỉnh lại, tôi xem vài phần bộ phim *Gilligan's Island* hoặc *I Dream of Jeannie* (Tôi mơ về Jeannie), sau đó dành một tiếng chơi với Chandler. Buổi trưa, tôi gặp Danny và đi ăn trưa tại Tenjin, nơi tất cả các nhân viên Stratton đều có thể nhìn thấy chúng tôi.

Sau khi thị trường đóng cửa, Danny và tôi lại gặp nhau, lúc đó chúng tôi cùng uống Lude. Đây sẽ là lần phê thuốc thứ hai của tôi trong ngày. Tôi thường về nhà quãng 7 giờ - sau khi đã trải qua giai đoạn dớt dãi - rồi ăn tối cùng nữ công tước và Chandler. Và trong khi tôi tin chắc nữ công tước biết rõ tôi là người như thế nào nhưng dường như nàng lại chẳng biết gì cả - có lẽ nhờ tôi đã cố gắng ít nhất cũng không để chảy dớt dãi khi có mặt nàng, vì như thế sẽ khiến nàng nổi khùng lên.

Vừa nghĩ đến đó, tôi nghe thấy có tiếng *tít* trên điện thoại. “Anh dậy chưa đấy?”, giọng Janet vang lên.

“Giờ đã 11 giờ r ồi, Janet. Dĩ nhiên là anh dậy r ồi!”

“Hơ, anh đã tỉnh hẳn đâu, cho nên làm sao em biết được?”

Không thể tin nổi! Cô nàng *vẫn* chẳng tôn trọng tôi tý nào, thậm chí giờ đây cô nàng đang làm việc ngay tại nhà tôi. Cứ như thế cô ấy và nữ công tước kết bè với nhau để chọc quê tôi vậy. Ở, họ cứ nghĩ thế chỉ là đùa vui, đùa yêu, nhưng thật ra rất khó chịu.

Và hai người phụ nữ ấy dựa vào đâu để chọc quê tôi chứ? Vớ vẩn thật! Mặc dù tôi bị cấm không được can dự vào lĩnh vực chứng khoán nhưng tôi

vẫn tìm cách kiếm được 4 triệu đô la trong tháng 2; và tháng này, mặc dù mới chỉ là ngày 3 tháng 3, tôi cũng đã kiếm được thêm 1 triệu nữa. Như thế tôi đâu phải là bị thối, chỉ biết nằm dài trên giường cả ngày, chẳng làm gì cả.

Còn hai cô ả thì làm cái mẹ gì cả ngày chứ? Janet dành cả ngày nựng nịu Chandler và buôn dưa lê với Gwynne. Nadine thì suốt ngày cưới mấy con ngựa ngu ngốc của nàng, sau đó lượn khắp nhà trong bộ đồ cưới ngựa kiểu Anh gồm chiếc quần bó màu xanh nhạt, một chiếc áo cổ lọ vải bông cùng màu và một đôi ủng da đen bóng cao tới đầu gối, trong khi liên tục hắt hơi, ho hắng và ngứa ngáy vì dị ứng với ngựa. Người duy nhất trong nhà thực sự hiểu tôi là Chandler, và có lẽ thêm Gwynne nữa. Bà người hầu này sẽ phục vụ bữa sáng cho tôi ngay tại giường và mang Quaalude tới để tôi trị chứng đau lưng.

Tôi bảo Janet: “Chắc, anh dậy rồi, tắt cái đài của em đi. Anh đang xem kênh thời sự tài chính đây này.”

Giọng Janet đầy vẻ nghi ngờ: “Thế à? Em cũng thế. Phát thanh viên đang nói gì thế?”

“Khốn nạn, Janet. Em muốn gì nào?”

“Alan Chemtob đang đợi máy; hẳn nói có việc quan trọng.”

Alan Chemtob, tay bán Quaalude tin cậy của tôi, là một tay khó chịu không thể tả nổi. Chỉ cho cái con đĩa này 50 vé mỗi viên Quaalude và để hẳn muốn làm gì thì làm mà vẫn còn chưa đủ. Ôi, không! Cái tên buôn ma túy này còn muốn được yêu quý, yêu thương hay gì gì mẹ đó nữa cơ. Ý tôi là, cái thằng khốn béo ị này đem lại một ý nghĩa mới cho cụm từ *người bán ma túy thân thiện của ta*. Nhưng có lẽ hẳn có những loại Lude xịn nhất thành phố: Một nhận định tương đối trong cái thế giới của dân nghiện Quaalude, với những viên Lude xịn nhất sản xuất từ những quốc gia nơi các công ty được hợp pháp vẫn còn được phép sản xuất chúng.

Phải, đó là một câu chuyện buồn. Cũng như trường hợp của hầu hết các loại thuốc hướng thần, Quaalude từng được coi là hợp pháp ở Hoa Kỳ nhưng rồi bị cấm sau khi Cục phòng chống ma túy chú ý thấy rằng trong số rất nhiều đơn thuốc hợp pháp được kê ra, có hàng trăm đơn thuốc là giả. Hiện nay, chỉ còn hai nước trên thế giới sản xuất Quaalude là Tây Ban

Nha và Đức. Và ở cả hai quốc gia này, việc kiểm soát ngặt nghèo đến mức gần như không thể đào đâu ra ngu ần cung cả...

... Đó là lý do vì sao tim tôi bắt đầu đập như ngựa phi khi tôi nhắc máy và Alan Chemtob nói: “Anh sẽ không thể tin nổi đâu, Jordan ạ, nhưng tôi vừa tìm được một tay được sĩ về hưu có đến 20 viên Lemmon cất kỹ trong két của lão đến gần 15 năm nay rồi. Tôi đã cố gắng moi cho được suốt năm năm liền nhưng lão chẳng để sống tý nào. Giờ lão sắp phải đóng tiền học cho thằng con và lão sẵn sàng bán với giá 500 vé một viên, cho nên tôi nghĩ có lẽ anh quan...”

“Dĩ nhiên là tôi rất quan tâm!” Tôi phải cố kìm không chửi hần vì dám nghi ngờ cả mối quan tâm của tôi. Nói cho cùng, Quaalude là trên hết. Nhân thuốc của mỗi công ty có công thức hơi khác nhau một chút và dĩ nhiên công hiệu cũng có khác nhau. Và chưa có nơi nào ăn đứt được những thiên tài ở Lemmon Pharmaceuticals, nơi tung ra sản phẩm Quaalude dưới nhãn hiệu Lemmon⁷¹⁴. Lemmon, như người ta vẫn gọi vậy, rất nổi tiếng, không chỉ vì công hiệu của chúng mà còn vì khả năng biến được cả những nữ tu trường dòng thành những nữ hoàng làng chơi. Do đó, chúng có biệt danh là *xoạc chân*. “Tôi sẽ mua tất!”, tôi gắt. “Cứ bảo thằng cha đó nếu bán cho tôi 40 viên tôi sẽ trả lão 1.000 vé mỗi viên, và nếu lão bán cho tôi 100 viên thì tôi sẽ trả hần 1.500 vé mỗi viên. Tức là 150.000 vé đấy, Alan ạ.” Có sao nào, tôi nghĩ bụng, Sói già là đại gia cơ mà! Những viên Lemmon xịn! Palladin từng được coi là Lude xịn, bởi vì chúng được một công ty được hợp pháp ở Tây Ban Nha sản xuất, cho nên nếu Palladin là hàng xịn thì Lemmon là... *Xịn Của Xịn!*

Chemtob đáp: “Lão chỉ có 20 viên thôi.”

“Chó thể! Anh có chắc không? Anh không định nằng viên nào cho mình đấy chứ?”

“Dĩ nhiên là không rồi”, Chemtob đáp. “Tôi coi anh là bạn, và tôi không bao giờ làm như thế với bạn bè, được chưa?”

Bố ai mà biết được, tôi nghĩ. Nhưng câu trả lời của tôi có hơi khác: “Tôi hoàn toàn tán thành với anh, anh bạn. Khi nào thì anh tới đây?”

“Thằng cha đó chỉ có mặt ở nhà sau 4 giờ. Tôi có thể đến Old Brookville lúc 5 giờ.” Sau đó hần nói thêm: “Nhưng nhớ đừng có ăn gì đấy.”

“Được rồi, Chemtob! Tôi hơi bức là anh còn phải nói thế!”

Nói xong, tôi chào hẳn và gác điện thoại. Tôi lăn trên tấm chăn lụa trắng giá 12.000 đô như một đứa trẻ vừa được đi mua sắm thoải mái ở FAO Schwarz* vậy.

FAO Schwarz là tên một hãng bán lẻ đồ chơi có trụ sở chính tại thành phố New York. Hãng do một người Đức di cư thành lập năm 1862 dưới tên gọi Toy Bazaar. Các cửa hàng FAO Schwarz nổi tiếng với các loại đồ chơi vải bông độc đáo và không gian bán hàng như là một sân chơi đáng nhớ dành cho trẻ em.

Tôi tới phòng tắm và mở tủ thuốc rồi lấy ra một lọ có dán nhãn *Fleet Enema*. Tôi mở ra, sau đó tụt quần đùi xuống đến đầu gối, rồi thọc cái vòi nhọn hoắt của lọ thuốc vào hậu môn mạnh đến nỗi tôi cảm thấy như rách toạc cả ruột kết. Ba phút sau, toàn bộ những gì chứa trong ruột già của tôi đều thải ra hết. Thâm tâm tôi dám chắc rằng như thế này cũng không làm tăng mức độ phê thuốc của mình, tuy nhiên có vẻ như đây vẫn là một giải pháp khôn ngoan. Sau đó tôi thò tay vào hòng và nôn ra hết những gì đã ăn trong bữa sáng nay.

Phải, tôi nghĩ, mình vừa làm những việc mà bất kỳ thằng đàn ông hiểu biết nào cũng sẽ làm trong những trường hợp đặc biệt như thế, có lẽ ngoại trừ việc tôi đã tự thụt trước khi làm cho mình tự nôn ra. Nhưng tôi đã rửa tay rất kỹ bằng nước nóng rã rồi, cho nên tôi vẫn biện bạch được cho cái sự sơ suất ngu ngốc đó.

Sau đó tôi gọi cho Danny và giục anh ta cũng làm như tôi. Dĩ nhiên, anh ta làm theo ngay.

*

Lúc 5 giờ. Danny và tôi đang chơi bi-a dưới tầng hầm nhà tôi, sốt ruột đợi Alan Chemtob. Danny đã dẫn trước tôi suốt nửa tiếng rồi. Khi những quả bóng chạm vào nhau, Danny bắt đầu nói đến Gã người Hoa: “Tôi dám chắc 100% rằng cỗ phiếu đó là từ thằng Tàu khù. Làm gì còn ai khác có nhu cầu như thế.”

Cỗ phiếu mà Danny đang nói đến là cỗ phiếu mới phát hành gần đây nhất của Stratton, M. H. Meyerson. Vấn đề là do nhượng bộ với Kenny; tôi đã đồng ý dành cho Victor phần lớn số cỗ phiếu đó. Dĩ nhiên, kèm theo chỉ dẫn rất kỹ càng rằng hẳn không được bán lại - dĩ nhiên là Victor chẳng thèm quan tâm đến những lời chỉ dẫn ấy, giờ hẳn đang bán lại tất cả. Điều

bực mình là theo bản chất của thị trường chứng khoán NASDAQ, không thể nào chứng minh được sự vi phạm này. Tất cả chỉ là phỏng đoán.

Tuy nhiên, theo quy trình loại suy, không quá khó để đưa ra kết luận: Thằng Tàu khù đang chơi chúng tôi. “Tại sao anh có vẻ ngạc nhiên thế nhỉ?”, tôi hỏi về giấu cọt. “Thằng Tàu khù ấy là một thằng điên chết tiệt. Nó bán lại cổ phiếu kể cả khi nó chẳng có đêch gì, chỉ để chọc tức chúng ta. Nhưng dù sao thì giờ anh cũng hiểu tại sao tôi từng nói với anh phải giữ lại thêm 100.000 cổ phiếu loại ngắn hạn. Nó sẽ bán hết sạch nhưng anh thì vẫn đầu vào đấy.”

Danny gật đầu rầu rĩ.

Tôi mỉm cười và nói: “Đừng lo, anh bạn. Anh đã bán cho nó bao nhiêu cổ phiếu khác r ấ?”

“Khoảng 1 triệu.”

“Tốt. Khi bán được 1 triệu lẻ 5, tôi sẽ cho thằng Tàu khù đó mất điện, và...”

Có tiếng chuông cửa ngắt lời tôi. Danny và tôi nhìn nhau r ấ đứng sững tại chỗ, miệng há hốc. Một lát sau, Alan Chemtob lên xuống bậc cấp tầng hầm và bắt đầu bằng câu hỏi đời tư rất t ầm phào: “Chandler thế nào r ấ?”

Lạy Chúa!, tôi nghĩ bụng. Tại sao hấn không giống như những thằng buôn ma túy khác cứ việc lảng vảng ở các góc phố và bán ma túy cho bọn học sinh nhỉ? Tại sao hấn lại thấy cần phải được người khác quý mến nhỉ? “Ồ, con bé rất ổn”, tôi đáp, và *mày có đưa cho bố mấy viên Lemmon không thì bảo?* “Marsha và lũ trẻ thế nào?”

“Ôi, Marsha vẫn cứ là Marsha”, hấn đáp, nghiêng chặt hàm răng như một thằng nghiện ma túy thứ thiệt, “nhưng bọn trẻ thì ngon”. Hấn lại nghiêng răng. “Các anh biết không, tôi thật sự muốn mở một tài khoản cho lũ trẻ, nếu được. Có lẽ là quỹ học đại học hay gì gì đó nhỉ?”

“Phải, được quá đi.” *Đưa mẹ nó Lude đây, thằng béo kia!* “Cứ gọi cho trợ lý của Danny và cô ấy sẽ lo hết mọi việc, Dan nhỉ?”

“Đương nhiên”, Danny đáp qua hàm răng nghiêng chặt. Trên gương mặt anh ta toát lên vẻ: “Đưa ngay Lemmon hay mày muốn biết hậu quả thế nào!”

15 phút sau, Alan cũng bàn giao chỗ Lude. Tôi moi một viên ra kiểm tra. Nó tròn chẵn chẵn, chỉ lớn hơn đồng một hào một chút, độ dày tương đương một chiếc bánh vòng Honey Nut Cheerio. Nó trắng bóc... trông rất tinh khiết... và có vẻ rục rở hết chỗ nói, khiến ta nhớ rằng mặc dù nó giống một viên aspirin Bayer nhưng giá trị hơn rất nhiều. Một mặt viên thuốc là tên thuốc, Lemmon714, khắc thành rãnh sâu. Mặt bên kia là một đường mảnh chạy ngang qua tâm viên thuốc. Xung quanh mép viên thuốc là thương hiệu được khắc nghiêng.

Chemtob bảo: “Đầu là đồ xịn đấy, Jordan. Nên nhớ đừng uống nhiều hơn một viên. Không như Palladin đâu; nó mạnh hơn nhiều.”

Tôi quả quyết với hắn là tôi sẽ không làm thế... và 10 phút sau, Danny và tôi đã trên đường tới thiên đường. Mỗi chúng tôi đã nuốt một viên Xịn Của Xịn, và giờ đây chúng tôi đang ở trong phòng tập thể thao dưới tầng hầm, xung quanh là những tấm kính chạy từ nền lên đến trần. Phòng tập này chất đầy những thiết bị tối tân hiệu Cybex, với đủ loại đĩa tạ, ghế băng và giá đỡ khiến cho đại minh tinh Arnold Schwarzenegger cũng phải choáng. Danny đang nhanh nhẹn tiến về phía chiếc máy tập chạy, tôi thì vắt vèo trên chiếc máy tập leo cầu thang StairMaster cứ như thể đặc vụ Coleman đang đuổi theo tôi vậy.

Tôi nói với Danny: “Không có gì hỗ trợ Quaalude hơn là tập thể dục, phải không?”

“Còn-phải-lời!”, Danny ré lên. “Tức là trao đổi chất ấy mà; càng nhanh, càng tốt.” Anh ta vươn tay và nhắc một chiếc cốc sứ trắng đầy rượu sake. “Và thứ này mới bá cháy. Uống rượu sake nóng sau khi nuốt một viên Lemmon xịn thật hết chỗ nói. Khác gì đổ dầu vào lửa.”

Tôi vớ lấy cốc sake của mình và nhào người cụng ly với Danny. Danny cũng cụng với, nhưng hai thiết bị ở cách xa nhau đến gần 2 mét, cho nên chúng tôi đều không thể với tới nhau.

“Cố lắm rồi”, Danny nói, cười rinh rích.

“Ít nhất tôi cũng được điểm A vì đã rất cố gắng!”, tôi cũng cười rinh rích.

Hai thằng thộn cười rinh rích chạm cốc trong không khí và nốc cạn chỗ rượu.

Vừa lúc đó cửa phòng bật mở và nàng xuất hiện: Nữ công tước vùng Bay Ridge, trong bộ đồ cưới ngựa màu xanh nhạt. Nàng bước tới một bước và đứng tạo dáng, đầu nghiêng sang một bên, tay khoanh trước ngực và chân vắt chéo ở dưới mắt cá còn lưng thì hơi khom xuống. Sau đó nàng nheo mắt vẻ nghi ngờ, rồi hỏi: “Hai lão đang làm cái trò gì thế?”

Lạy Chúa! Một rắc rối bất ngờ! “Anh tưởng em ra ngoài với Hope tối nay cơ mà?”, tôi hỏi vẻ kết tội.

“Ắt... ắt... xì!” , nữ kỵ sĩ đầy tham vọng của tôi hắt hơi, thay đổi tư thế. “Bệnh dị ứng của em khó chịu đến mức em phải... phải... ắt xì!” , nữ công tước lại hắt hơi. “Em phải hoãn với Hope.”

“Khỏe mạnh, nữ công tước trẻ trung!”, Danny nói, sử dụng tên gọi yêu của vợ tôi.

Nữ công tước vặc lại: “Thử gọi em là nữ công tước thêm lần nữa xem, Danny, em sẽ đổ hết chỗ sake kia lên đầu anh đấy.” Sau đó nàng bảo tôi: “Đi vào trong kia, em muốn nói chuyện với các anh.” Nói xong, nàng xoay gót và tiến thẳng tới phía bên kia tầng hầm, chỗ có một cái đi văng phủ vải. Chỗ đó đối diện sân quần vợt trong nhà, mới đây được cải tạo thành một phòng trưng bày quần áo để thỏa mãn cái tham vọng mới nhất của nàng: Làm nhà thiết kế đồ phụ nữ.

Danny và tôi ngoan ngoãn đi theo. Tôi thì vào tai anh ta: “Anh có thấy gì không?”

“Chẳng thấy gì”, anh ta thì thầm lại.

Nữ công tước lên tiếng: “Em vừa nói chuyện với Heather Gold, chị ấy nghĩ giờ cho Chandler bắt đầu tập cưới ngựa là hợp nhất. Cho nên em muốn mua cho con bé một con ngựa con.” Nàng gật đầu một lần, để nhấn mạnh ý của mình. “Vừa hay họ có một con rất đẹp, mà lại không đắt lắm.”

“Bao nhiêu?”, tôi hỏi, ngồi xuống bên cạnh nữ công tước và tự hỏi làm thế quái nào Chandler cưới được ngựa trong khi con bé đi còn chưa vững.

“Chỉ có 70.000 đô la!”, nữ công tước tươi cười trả lời. “Không đến nỗi, phải không?”

Được, tôi nghĩ, nếu em đồng ý ân ái với anh trong khi anh nhạt dạn cái thứ Xịn Của Xịn thì anh sẽ rất vui lòng mua ngay cái con ngựa giá cắt cổ

đó cho em, nhưng tôi lại chỉ nói: “Nghe có vẻ hơi nhĩ. Nhưng anh chưa bao giờ biết người ta lại bán ngựa con giá đắt thế.” Tôi đảo mắt.

Nữ công tước quả quyết với tôi rằng đúng như vậy, sau đó để củng cố thêm quan điểm của mình, nàng xích lại cạnh tôi để tôi có thể ngửi được mùi thơm của nàng. “Kìa anh”, nàng nói bằng cái giọng khó có thể từ chối. “Em sẽ là bạn tốt nhất của anh.”

Vừa lúc ấy, Janet bước xuống cầu thang với nụ cười rạng rỡ trên mặt. “Ồ kìa, tất cả mọi người đang làm gì dưới này vậy?”

Tôi nhìn lên Janet và nói: “Xuống đây cùng dự tiệc nào!” Rõ ràng, cô nàng chẳng hiểu ý mỉa mai trong đó, và chỉ lát sau nữ công tước đã thuyết phục được Janet về phe mình. Cả hai nàng thì nhau tán tụng rằng Chandler trông sẽ đáng yêu như thế nào khi cưỡi trên lưng ngựa, trong bộ đồ cưỡi ngựa kiểu Anh xinh xắn mà nữ công tước sẽ đặt may với giá chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu.

Nắm lấy cơ hội, tôi thì thầm vào tai nữ công tước rằng nếu nàng chịu vào phòng tắm với tôi và cho tôi ân ái với nàng ngay bên bồn rửa, thì tôi sẽ rất vui về đích thân tới cái trại ngựa Bờ biển Vàng Stables vào sáng mai và mua ngay con ngựa con, chỉ cần xong phần chiếu tập phim *Gilligan's Island* lúc 11 giờ. Nàng thì thào: “Ngay bây giờ á?” Tôi gật đầu nói ba lần câu: “Đi mà!” thật nhanh. Nữ công tước mỉm cười đồng ý. Hai chúng tôi xin lỗi mọi người một lát.

Chỉ dạo đầu qua loa, tôi đề nàng cong người xuống bên bồn rửa và đưa luôn vào người nàng mà chẳng cần bôi trơn tý nào, khiến nàng kêu lên “Ái!” rồi lại ho và hắt hơi ầm ĩ. Tôi bảo: “Mạnh khỏe, em yêu!”, rồi làm một lèo, nhanh gấp 12 lần và phóng vào người nàng như đạn bắn. Từ đầu tới cuối, mọi việc chỉ mất khoảng chín giây.

Nữ công tước ngoái cái đầu xinh xắn của nàng lại và hỏi: “Xong rồi đấy à? Anh cho ra rồi chứ gì?”

“Ừ”, tôi đáp, xoa các đầu ngón tay với nhau và vẫn chưa cảm thấy ngứa ngáy gì cả. “Sao em không lên nhà và sử dụng máy rung xem?”

Vẫn gặp người bên bồn rửa, nữ công tước nói: “Tại sao anh sốt sắng đuổi em đi thế? Em biết anh và Danny làm chuyện gì đó. Chuyện gì thế?”

“Chẳng có gì, chỉ bàn chuyện công việc thôi mà. Vậy thôi.”

“Chết tiệt!”, nữ công tước giận dữ đáp. “Anh dối trá như cuội, em biết thừa!” Và bằng một động tác rất nhanh, nàng đẩy người rời khỏi bồn rửa khiến tôi ngã ngửa ra sau và nện mạnh lưng vào cánh cửa phòng tắm. Sau đó nàng kéo quần lên, hắt hơi, liếc nhìn mình trong gương, sửa sang lại tóc, đẩy tôi sang bên và đi ra.

10 phút sau, còn trơ lại Danny và tôi dưới tầng hầm, vẫn tỉnh như sáo. Tôi lắc đầu thất vọng và nói: “Chắc chỗ thuốc ấy lâu quá nên mất tác dụng. Tôi nghĩ chúng ta nên xơi thêm viên nữa.”

Chúng tôi làm liền, và 30 phút sau: Vẫn chẳng thấy gì. Thậm chí chẳng có lấy tý cảm giác ngứa ngáy đêch nào!

“Anh có tưởng tượng nổi vụ chết tiệt này không?”, Danny nói. “500 vé mỗi viên, và đâu không có tác dụng gì! Quân lừa đảo! Để tôi xem lại ngày hết hạn trên vỏ hộp nào.”

Tôi ném cái lọ cho anh ta.

Anh ta đọc nhãn thuốc. “Tháng 12 năm 81!”, anh ta ré lên. “Hết hạn rồi!” Anh ta mở nắp và lấy ra hai viên Lemmon nữa. “Chắc đâu mất tác dụng hết rồi. Mỗi thằng làm thêm viên nữa.”

30 phút sau, chúng tôi mới gục. Mỗi thằng đã uống ba viên Lemmon loại cũ và vẫn chưa có cảm giác ngứa ngáy.

“Chắc, thế mới khốn nạn!”, tôi bực bội. “Đầu biến thành đất thó cả rồi.”

“Ừ”, Danny tán thành. “Thế mới là đời, anh bạn ạ.”

Vừa lúc ấy, qua hệ thống điện thoại nội bộ, tiếng Gwynne vang lên. “Thưa ông Belfort, cộ” - cộ - “ông Bo Dietl chờ máy.”

Tôi nhấc ống nghe. “Này, Bo, có gì thế?”

Câu trả lời của anh ấy khiến tôi giật mình. “Tôi cần nói chuyện với cậu ngay bây giờ”, anh ấy gắt, “nhưng không phải trên điện thoại. Tới ngay một trạm công cộng và gọi cho tôi theo số này. Có gì để ghi chưa?”

“Có chuyện gì thế?”, tôi hỏi. “Đã nói chuyện với Bar...”

Bo ngắt lời tôi: “Không phải trên điện thoại, Bo. Nhưng câu trả lời ngắn gọn là rồi và tôi có vài thông tin cho cậu. Giờ cần lấy bút đi.”

Một phút sau tôi đã ở trong chiếc Mercedes trắng, cứng đờ người. Trong lúc vội, tôi quên không khoác thêm áo. Ngoài trời lạnh khủng khiếp -

không thể quá 5°C được - và vào lúc 7 giờ tối mùa đông như thế này, trời đã tối om. Tôi khởi động xe và chạy thẳng ra cổng trước. Tôi rẽ trái vào phố Pin Oak Court, hơi ngạc nhiên khi thấy cả dãy xe dài dàu một bên phố. Rõ ràng có ai đó trong khu nhà tôi đang mở tiệc. Tuyệt thật! Tôi nghĩ bụng. Mình thì vừa tiêu mất 10.000 đô la cho mấy viên Lude dở nhất trong lịch sử trong khi có người thì mở tiệc ăn mừng!

Nơi tôi đến là trạm điện thoại công cộng ở câu lạc bộ Brookville Country. Chỉ cách mấy trăm thước phía cuối đường, và 30 giây sau tôi đã đánh xe vào lối đi. Tôi đỗ ngay trước câu lạc bộ và đi lên bậc cấp lát gạch đỏ, qua một dãy cột sơn trắng theo phong cách Corinth.

Bên trong câu lạc bộ có một dãy điện thoại công cộng để sát tường. Tôi nhấc một chiếc lên, quay số Bo vừa đưa cho tôi, sau đó nhập số thẻ tín dụng của mình. Sau vài hồi chuông, tin xấu vang lên. “Nghe này, Bo”, Bo nói từ một chiếc điện thoại công cộng khác, “tôi vừa nhận được điện của Barsini, anh ta bảo tôi cậu là mục tiêu của một vụ đi đầu tra rủa tiền đang được tiến hành đấy. Rõ ràng cái tay Coleman nghĩ cậu có 20 triệu đô la ở Thụy Sĩ. Có nguồn tin nội gián ở đó cung cấp thông tin cho anh ta. Barsini không nói gì cụ thể, nhưng giọng điệu anh ấy như thể cậu bị vướng vào vụ việc của một ai đó khác, vì lúc đầu cậu không phải là mục tiêu chính nhưng giờ Coleman coi cậu là mục tiêu chính rồi. Điện thoại nhà riêng của cậu có lẽ bị cài rủa, căn nhà ở bờ biển cũng thế. Bo, nói cho tôi biết có chuyện gì nào?”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh và cố gắng hình dung xem cần nói gì với Bo... *nhưng biết nói gì đây?* Nói rằng tôi có hàng triệu đô la trong tài khoản ảo của bà Patricia Mellor và rằng mẹ vợ tôi đã chuyển lên tiền sang đó cho tôi ư? Hay rằng Todd Garret đã nổi khùng vì Danny sơ suất lái xe khi đang phê Lude? Nói với anh ấy những chuyện đó thì được gì nào? Tôi chẳng thể nghĩ ra. Cho nên tôi chỉ nói: “Tôi chẳng hề có tiền ở Thụy Sĩ. Chắc là có sự nhầm lẫn rồi.”

“Sao cơ?”, Bo hỏi. “Tôi chẳng hiểu nổi cậu nói cái gì? Nói lại xem nào?”

Chán nản, tôi nhắc lại: “Tôi bảo, tôi *không có tiền ở Thụy Sĩ!*”

Về ngơ vực, Bo nói: “Cậu sao thế, lạnh à? Tôi không hiểu nổi từ đểch nào cậu vừa nói cả!” Rồi đột nhiên bằng giọng gấp gáp, anh ấy nói: “Nghe

này, Jordan - đừng chui lên xe! Cho tôi biết cậu đang ở đâu và tôi sẽ bảo Rocco tới đón cậu! Cậu đang ở đâu? Nói cho tôi biết đi!”

Đột nhiên, một cảm giác ấm nóng cuộn lên cuống não tôi, trong khi một cảm giác râm ran dễ chịu lan qua từng phân tử trong cơ thể tôi. Chiếc ống nghe điện thoại vẫn ở trên tai tôi và tôi muốn bảo Bo gọi Rocco đến đón tôi ở câu lạc bộ Brookville Country, nhưng tôi không tài nào hé môi được. Cứ như thể não tôi đang gửi đi những tín hiệu nhưng chúng đều bị chặn lại hoặc chuyển mã - vậy. Tôi cảm thấy tê liệt. Và tôi cảm thấy lâng lâng. Tôi nhìn trân trân cái mặt kim loại sáng bóng của chiếc điện thoại trả tiền... *Sao trông cái điện thoại đẹp thế!... Sao nó sáng thế!... Và rồi đột nhiên chiếc điện thoại dường như trở nên xa xăm... Có chuyện gì thế nhỉ?... Nó biến đi đâu thế?... Ôi, chết mẹ!...* Giờ tôi lại ngã ngửa, bổ nhào như một cái cây vừa bị đốn gốc... *CÂY GỖ!...* và rồi... *RẦM!* Tôi nằm ngửa, trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, mắt trân trân nhìn trần câu lạc bộ. Đó là một trong những trần nhà lắp Styrofoam trắng bóc, loại quý vị vẫn thấy trong các văn phòng. Quá xa xỉ với một câu lạc bộ vùng quê! Tôi nghĩ bụng. Cái đám dân WASP kệch cỡm này phí tiền cả với cái trần nhà!

Tôi hít một hơi thật sâu và kiểm tra xem có gãy cái xương nào không. Mọi thứ dường như vẫn ổn. Cái thứ Xịn Của Xịn đã bảo vệ tôi khỏi bị thương. Phải mất ngót 90 phút thì những thứ chết tiệt ấy mới chịu phát huy tác dụng, nhưng một khi đã có tác dụng thì... *TRỜI A!* Tôi đã bỏ qua luôn giai đoạn ngửa ngáy mà chuyển thẳng sang giai đoạn chảy dớt dãi. Thực tế, tôi phát hiện ra một giai đoạn mới, quãng giữa giai đoạn chảy dớt dãi và trạng thái vô ý thức. Đó là... gọi là gì nhỉ? Tôi cần một cái tên để đặt cho giai đoạn này. Nó là giai đoạn bại não! Phải rồi! Não của tôi không còn phát đi những tín hiệu rõ ràng tới hệ cơ xương của tôi nữa. Một giai đoạn mới mẻ tuyệt vời làm sao! Não của tôi vốn nhanh nhạy cực kỳ, nhưng tôi không còn kiểm soát được cơ thể mình nữa. Quá tốt! Quá tuyệt!

Rất cố gắng, tôi ngھn cổ và nhìn cái ống nghe vẫn đưng đưa trên sợi dây kim loại sáng bóng. Tôi nghĩ mình vẫn nghe thấy tiếng kêu thảng thốt của Bo: “Nói cho tôi xem cậu đang ở đâu và tôi sẽ cử Rocco đến!” Dù có lẽ đó chỉ là trí tưởng tượng đánh lừa tôi. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ. Cố gắng với lấy cái điện thoại làm quái gì nữa nhỉ? Tôi đã chính thức không còn nói được nữa rồi.

Sau năm phút nằm trên sàn, tôi chợt nhớ rằng Danny cũng trong tình trạng tương tự. Ôi, Chúa ơi! Nữ công tước chắc đã lao bổ ra ngoài rồi - vì không biết tôi biến đi đâu! Tôi cần về nhà. Chỉ cách đây có mấy trăm thước thôi mà, một quãng đường rất ngắn. Tôi có thể lái xe được không nhỉ? Hay có lẽ tôi nên đi bộ về nhà. Nhưng không được, trời quá lạnh. Có lẽ tôi sẽ chết cứng mất.

Tôi lật người lại và cố gắng đứng lên, nhưng chẳng có tác dụng gì. Mỗi lần tôi nhấc tay lên khỏi thảm là tôi lại chúi sang bên. Chắc tôi phải bò trở lại xe mất. Nhưng thế có gì là xấu nhỉ? Chandler vẫn bò đấy thôi, mà còn bò rất giỏi là đằng khác.

Khi tôi tới chỗ cửa trước, tôi cố quỳ trên hai đầu gối và nắm lấy nắm đấm cửa. Tôi mở cửa và bò ra ngoài. Xe của tôi vẫn ở kia... cách 10 bậc cấp. Cố hết sức, nào tôi không cho phép tôi bò xuống bậc cấp, vì sợ khả năng có thể xảy ra chuyện gì đó. Vì thế tôi nằm sấp xuống, co hai tay bên dưới ngực và biến mình thành một cái thùng phuy rồi lăn xuống... mới đầu chậm... hoàn toàn trong tầm kiểm soát... còn sau đó... ôi, cứ thật!... Tôi cứ thế mà lăn... Nhanh hơn... nhanh hơn nữa... *b-bịch... b-bịch... b-bịch...* và tôi chạm tới nền bãi đỗ xe rải nhựa với một tiếng *huych* mạnh.

Nhưng một lần nữa Xịn Của Xịn đã bảo vệ tôi khỏi bị thương và 30 giây sau, tôi đã ngẩng đầu sau vô lăng cho xe khởi động, chiếc xe chuyển bánh và tôi tỳ cằm lên vô lăng. Tôi cho xe chạy ngoằn ngoèo, hai mắt dán vào bảng điều khiển, trông tôi chẳng khác gì một bà già lái xe ở mé bên trái đường cao tốc vậy.

Tôi phóng ra khỏi bãi đỗ, chạy với tốc độ một dặm một giờ và thề ề cầu Chúa. Rõ ràng, Ngài rất nhân từ, đúng như sách đã dạy, bởi vì chỉ một phút sau, tôi đã đỗ ngay trước cửa nhà mình. *Thắng rồi!* Tôi thề ề cảm ơn Chúa và sau khi rất cố gắng, tôi bò được vào bếp. Lúc ấy tôi thấy mình trần trần nhìn vào gương mặt khả ái của nữ công tước... *Ôi! Tôi phải chịu trận rồi đây!*... Nàng sẽ giận phải biết? Không biết nói thế nào.

Và rồi đột nhiên tôi nhận ra rằng nàng không hề giận dữ. Thực tế, nàng đang khóc nức nở. Việc tiếp theo tôi biết là nàng quỳ xuống, nàng gấn những nụ hôn nóng bỏng lên mặt tôi và lên đỉnh đầu tôi, trong khi cố gắng nói qua hàng nước mắt: “Ôi, ơn Chúa, anh đã về nhà an toàn, anh yêu! Em tưởng đã mất anh rồi! Em... Em...” - dường như nàng không nói nên lời -

“Em yêu anh rất nhiều. Em tưởng anh đã đâm xe. Bo gọi đến đây và nói anh ấy đang nói chuyện với anh trên điện thoại thì anh bỗng im bật. Sau đó em chạy xuống tầng và thấy Danny đang bò lồm cồm, va cả vào tường. Nào, để em giúp anh, anh yêu.” Nàng vực tôi lên, dẫn tôi tới chỗ bàn ăn và đặt tôi ngồi vào một chiếc ghế. Một giây sau, đầu tôi gục xuống bàn.

“Anh phải chấm dứt ngay việc này”, nàng van vãn. “Anh sẽ giết chết chính mình, cưng ới. Em... Em... không thể mất anh được. Em xin, hãy nhìn con gái anh; nó yêu anh. Anh sẽ chết nếu anh cứ như thế này.”

Tôi nhìn Chandler và mắt hai cha con chạm nhau. Nó mỉm cười: “Ba ba!”, con bé nói, “Con chào ba!”

Tôi mỉm cười với con gái mình và định nói *Ba yêu con* thì đột nhiên có hai cánh tay rắn rỏi nhấc bổng tôi ra khỏi ghế và lôi tôi lên gác xềnh xệch.

Rocco đêm nói: “Anh Belfort, anh cần lên giường và đi ngủ ngay. Mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Rocco ngày nói thêm: “Đừng lo, anh Belfort. Chúng tôi sẽ thu xếp mọi chuyện.”

Bọn họ đang nói chuyện quái gì thế không biết? Tôi muốn hỏi họ nhưng tôi không thể nói được. Một phút sau, còn mình tôi trên giường, vẫn mặc nguyên quần áo nhưng chăn kéo trùm kín đầu và đèn trong phòng tắt hết. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng cảm nhận mọi việc. Thật buồn cười là nữ công tước thật dịu dàng với tôi, nhưng nàng lại sai đám vệ sĩ đến để đưa tôi lên gác, cứ như thể tôi là một đứa trẻ ngỗ nghịch vậy. Chà, mẹ kiếp! Tôi nghĩ. Cái giường cỡ vua chúa thật thoải mái, tôi tận hưởng nốt giai đoạn bại não còn lại như thế này, bình bình trong đám lụa Trung Hoa.

Vừa lúc ấy, đèn phòng ngủ bật sáng. Một lúc sau, ai đó kéo tuột chiếc chăn lụa trắng tinh của tôi ra và tôi thấy mình bị lóa mắt vì ánh sáng chói lòa.

“Ngài Belfort”, một giọng lạ hoắc vang lên, “ngài tỉnh hẳn chưa?”

Ngài à? ... Thằng chết tiệt nào lại gọi mình là ngài nhỉ? ... Sau vài giây, mắt tôi đã quen với ánh sáng và tôi nhận ra. Đó là một viên cảnh sát - hai người mới đúng - từ Sở Cảnh sát Old Brookville. Họ đều phục sức đầy đủ - súng ống, còng tay, phù hiệu sáng loáng. Một người trong bọn họ to béo có ria mép; người kia thấp nhưng rắn rỏi, có nước da hồng hào như thanh niên.

Lập tức tôi cảm thấy một đám mây đen khủng khiếp đè xuống mình. Có chuyện gì không ổn rồi. Đặc vụ Coleman làm việc nhanh thật! Tôi đã bị bắt, mà cuộc đi điều tra chỉ vừa mới bắt đầu! Chuyện gì xảy ra với cái bánh xe công lý đang từ từ nghiêng xuống nhỉ? Tại sao đặc vụ Coleman lại sử dụng cảnh sát Old Brookville để bắt tôi chứ? Họ chẳng khác gì đám cảnh sát con rối, lay Chúa, đèn cảnh sát của họ có khác gì *Mayberry RFD** đâu. Chẳng lẽ đây là hình thức người ta bị bắt vì tội rửa tiền chăng?

Tên một bộ phim khá nổi tiếng ở Mỹ về cuộc sống ở nông thôn, ở đây được tác giả sử dụng với hàm ý mỉa mai đèn cảnh sát Old Brookville.

“Ngài Belfort”, viên cảnh sát nói, “ngài đã lái xe của mình phải không?”

Ừ! Tôi cứng đờ ra, nào tôi bắt đầu gửi đi những tín hiệu khẩn cấp tới hộp thoại của tôi - ra lệnh cho nó im lặng. “Tôi *không* hiểu các anh đàn nó dè”, tôi nói.

Rõ ràng câu trả lời không được trợn tru lắm, và đi đầu tiếp theo tôi biết là tôi được hộ tống xuống thang gác với hai tay bị còng sau lưng. Khi tôi ra tới cửa trước, viên cảnh sát béo nói: “Ngài gây ra bảy vụ tai nạn, ngài Belfort: sáu vụ ngay trên đường Pin Oak Court này, còn vụ nữa là một vụ đâm trực diện trên đường Chicken Valley. Người lái xe đó đang trên đường tới bệnh viện với cánh tay bị gãy. Ngài đã bị bắt, ngài Belfort, vì lái xe trong tình trạng say xỉn, bất chấp nguy hiểm và bỏ chạy khỏi hiện trường tai nạn.” Nói xong, anh ta đọc rõ các quyền của tôi. Khi đọc đến phần không thể thuê luật sư, anh ta cùng đồng nghiệp bắt đầu cười khúc khích.

Nhưng họ đang nói về chuyện quái gì nhỉ? Tôi có gây ra vụ tai nạn nào đâu, làm gì tới bảy vụ. Chúa đã đáp lại lời cầu khẩn của tôi và bảo vệ tôi khỏi bị thương kia mà! Họ bắt nhầm người rồi! Chắc một trường hợp nhận dạng nhầm, tôi nghĩ...

... cho tới khi tôi nhìn thấy chiếc Mercedes của mình thì cảm tôi dài thượt ra. Chiếc xe nát bét, từ đầu đến đuôi. Phía bên tôi đang nhìn thấy đây, bẹp rúm hoàn toàn. Bánh xe sau cong vào trong. Phần trước của xe trông chẳng khác gì chiếc phong cồm, còn cái chắn bùn sau thì lủng liểng trên mặt đất. Lập tức tôi thấy chóng mặt... đầu gối tôi nhũn ra... và tôi chỉ còn biết rằng... *rầm!*... tôi lại ngã lún ra đất, nhìn trờng trờng lên bầu trời đêm.

Hai viên cảnh sát cúi nhìn tôi. Viên cảnh sát béo nói giọng lo lắng: “Ngài Belfort, ngài có sao không? Hãy cho chúng tôi biết ngài có vấn đề gì để chúng tôi còn giúp ngài.”

Chà, tôi nghĩ bụng, nếu các anh có lòng chạy lên gác vào chỗ tủ thuốc của tôi, các anh sẽ thấy một cái túi nhựa có hai gram cocaine bên trong. Xin hãy mang xuống đây cho tôi và để tôi hít vài hơi lấy sức đi tiếp, hoặc các anh sẽ phải bế tôi tới đồn cảnh sát như bế đứa trẻ đấy! Nhưng cân nhắc thiệt hơn, tôi chỉ nói: “Các anh bắt nhờ ngài d’ă!” *Các anh bắt nhờ người rồi!*

Hai viên cảnh sát nhìn nhau và nhún vai. Họ xốc nách tôi đứng dậy và dìu tôi tới chỗ xe cảnh sát.

Vừa lúc ấy, nữ công tước chạy ra, tru tréo bằng cái giọng Brooklyn của nàng: “Hai anh kia định mang ch’ông tôi đi đâu đấy? Anh ấy ở nhà với tôi suốt cả đêm nhé! Nếu các anh không thả anh ấy ra thì cả hai anh liệu mà thu xếp tới làm việc ở mấy cửa hàng đồ chơi trẻ em Toys’R’Us vào tuần sau là vừa!”

Tôi ngoái nhìn nữ công tước. Hai bên nàng là hai anh chàng Rocco kèm sát. Hai viên cảnh sát đứng sững lại. Viên cảnh sát béo nói: “Thưa bà Belfort, chúng tôi biết rõ ch’ông bà là ai, và chúng tôi có vài nhân chứng nhìn thấy ông ấy lái chiếc xe của mình. Tôi gợi ý bà nên gọi cho luật sư của ông nhà. Tôi chắc rằng ông ấy có rất nhiều luật sư đấy.” Nói xong, viên cảnh sát này lại tiếp tục dẫn tôi tới chiếc xe cảnh sát.

Và khi chiếc xe lăn bánh ra khỏi lâu đài, tất cả những gì tôi còn nghĩ được là tôi yêu nữ công tước làm sao, chắc nàng cũng rất yêu tôi. Tôi nghĩ đến cảnh nàng đã khóc nức nở khi tưởng nàng đã mất tôi, nàng đã dấm bênh vực tôi khi cảnh sát còng tay dẫn tôi đi. Có lẽ giờ đây, lần đầu tiên và mãi mãi, tôi đã có thể yên tâm - vì biết rằng nàng sẽ có mặt bên tôi cả khi ngọt bùi lẫn lúc đắng cay. Phải, tôi nghĩ, nữ công tước thực sự yêu tôi.

*

Xe chỉ chạy một quãng ngắn là tới đồn cảnh sát Old Brookville, một nơi trông chẳng khác gì một tư gia xinh xắn. Nó được sơn màu trắng, với những ô cửa chớp màu xanh lá cây. Thực tế, trông nó rất hiên lành. Tôi nghĩ bụng, đây quả là một nơi thích hợp để ngủ sau khi phê Quaalude.

Bên trong có hai buồng giam, chỉ lát sau tôi đã thấy mình ng ồi trong một buồng. Thực tế, tôi không ng ồi; tôi đang nằm trên sàn, áp má xuống nền bê tông. Tôi mơ hồ nhớ lại quá trình làm thủ tục - lấy dấu vân tay, chụp ảnh, và trong trường hợp của tôi, ghi hình - để làm bằng chứng về trạng thái quá say của tôi.

“Ngài Belfort”, viên sĩ quan cảnh sát có cái bụng trể qua sợi dây thắt lưng nói, “chúng tôi cần ngài cho xin mẫu nước tiểu.”

Tôi ng ồi dậy - lập tức nhận ra rằng tôi không còn say nữa. Về đẹp của cái thứ Xịn Của Xịn lại hiện lên một lần nữa, giờ thì tôi hoàn toàn tỉnh táo. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Tôi không hiểu các anh đang làm gì, nhưng trừ phi tôi gọi được một cú điện thoại ngay bây giờ, nếu không các anh sẽ gặp phiền phức đấy.”

Câu nói ấy dường như khiến gã khốn kia sững lại, hắn nói: “*Chắc*, tôi hiểu là giờ ngài đã tỉnh lại rồi. Tôi sẽ rất vui lòng để ngài ra khỏi buồng giam, không còng tay, nếu ngài hứa không bỏ chạy.”

Tôi gật đầu. Anh ta mở cửa buồng giam và ra hiệu về phía chiếc máy điện thoại đặt trên cái bàn gỗ nhỏ. Tôi quay số nhà riêng luật sư của mình - cố kìm không đưa ra kết luận gì về việc tại sao tôi lại thuộc lòng số nhà riêng của luật sư.

Năm phút sau, tôi đi tiểu vào một chiếc cốc, bắn khoản không hiểu tại sao Joe Fahmegghetti, luật sư của tôi, lại bảo tôi không phải lo gì việc xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy.

Tôi trở lại buồng giam, ng ồi phệt trên sàn, trong khi viên cảnh sát nói: “Chà, ngài Belfort, nếu ngài có thắc mắc thì xin thông báo ngài dương tính với cocaine, methaqualone, benzodiazepine, amphetamine, MDMA, opiate và cần sa. Thực ra, thứ duy nhất ngài không thể hiện là hallucinogen. Sao vậy, ngài không thích thứ đó à?”

Tôi ném cho anh ta một nụ cười khẩy và nói: “Để tôi nói cho ông nghe, ông sĩ quan cảnh sát. Nói về vụ lái xe này thì các ông bắt nhầm người rồi, còn nói về vụ xét nghiệm ma túy thì tôi chẳng có ý kiến đêch gì hết. Tôi bị đau lưng, tất cả mọi thứ tôi dùng đều có đơn của bác sĩ cả. Cho nên quên cha nó đi!”

Anh ta nhìn tôi trân trối vẻ không tin. Rồi anh ta nhìn đồng hồ đeo tay và nhún vai. “Dù sao cũng đã quá muộn không thể mở phiên tòa xét xử ban

đêm được, cho nên chúng tôi sẽ phải đưa ngài tới Central Booking ở hạt Nassau. Tôi không nghĩ ngài đã từng ở đó, phải không?”

Tôi cố kìm không chửi cho gã chó đẻ đó một lần nữa, tôi quay đi rồi nhắm mắt lại. Nhà giam hạt Nassau là một địa ngục thực sự, nhưng tôi biết làm thế nào? Tôi ngược nhìn chiếc đồng hồ treo tường: Chưa đầy 11 giờ. Lạy Chúa! Chắc đêm nay tôi phải ngủ trong tù rồi. Chán thật!

Một lần nữa tôi lại nhắm mắt và cố gắng ngủ. Rồi tôi nghe thấy tiếng gọi tên mình. Tôi đứng lên và nhìn qua chấn song - và tôi thấy một cảnh tượng khá lạ lùng. Có một ông đứng tuổi hói đầu trong bộ đồ ngủ kẻ sọc đang chăm chú nhìn tôi.

“Anh là Jordan Belfort?”, ông ấy hỏi, vẻ bị làm phiền.

“Vâng, thì sao ạ?”

“Tôi là Thẩm phán Stevens. Tôi là bạn của một người bạn. Hãy coi đây là lời buộc tội anh. Tôi cho rằng anh sẵn sàng từ chối quyền được có luật sư, phải không?” Ông ấy nháy mắt.

“Phải”, tôi háo hức đáp.

“Được rồi, tôi sẽ xem đó là một chứng cứ vô tội trước bất kỳ đi đâu gì anh đang bị quy kết. Tôi sẽ thả anh khi anh tự bảo lãnh cho mình. Hãy gọi cho Joe để biết ngày anh phải ra hầu tòa.” Nói xong, ông ấy mỉm cười, quay đi và rời khỏi đồn cảnh sát.

Vài phút sau, tôi thấy Joe Fahmegghetti đang đợi tôi ở bên ngoài. Vào cái lúc đêm hôm khuya khoắt này, anh ta vẫn ăn mặc rất chỉnh tề với bộ com lê thủy quân tinh tươm và cà vạt kẻ. Mái tóc muối tiêu của anh ta được chải rất kỹ. Tôi mỉm cười với anh ta và giơ một ngón tay lên, như thế nói: “Chờ một giây thôi!” Sau đó tôi lại lên vào đồn cảnh sát và nói với viên cảnh sát béo: “Xin lỗi!”

Anh ta ngược lên: “Vâng?”

Tôi chỉ ngón tay giữa vào anh ta và nói: “Anh có thể đến Central Booking mà chơi với chó được rồi đấy!”

Trên đường về nhà, tôi nói với luật sư của mình: “Tôi gặp rắc rối to với vụ xét nghiệm nước tiểu, Joe ạ. Tôi cho kết quả dương tính với tất cả mọi thứ.”

Luật sư của tôi nhún vai. “Có gì phải lo chứ? Anh nghĩ tôi lừa anh chắc? Thực tế họ đâu có tóm được anh trong xe, phải không? Cho nên làm sao họ chứng minh được những thứ thuốc đó có trong cơ thể anh lúc anh đang lái xe chứ? Ai nói rằng không phải là anh đã về nhà rồi mới uống vài viên Lude và hít một ít cocaine? Và trong cơ thể có ma túy không có gì là phạm luật cả, chỉ có sở hữu chúng mới là phạm pháp thôi. Thực tế, tôi dám cá rằng tôi làm cho ra nhẽ vụ bắt giữ này với căn cứ là Nadine chưa cho phép cảnh sát được vào tư gia. Anh sẽ phải đền phần hư hại của một chiếc xe hơi - họ chỉ kết tội anh một vụ tai nạn thôi, bởi vì những vụ khác không có nhân chứng - và anh sẽ phải trả tiền đấm mồm cho bà già bị anh đâm gãy tay. Mọi khoản sẽ không tốn đến 100.000 đô đâu.” Anh ta nhún vai, như thể nói: “Có đáng gì!”

Tôi gật đầu. “Anh kiếm đâu ra lão quan tòa kỳ cục ấy thế? Ông ấy quả là thần cứu mạng!”

“Anh chẳng nên biết làm gì”, luật sư của tôi đáp. “Chỉ cần xem ông ấy là bạn của một người bạn.”

Quãng đường còn lại hoàn toàn im lặng. Khi chúng tôi tiến vào lầu đài, Joe nói: “Vợ anh đang nằm trên giường, rất sốc đấy. Cho nên hãy trấn an cô ấy đi. Cô ấy đã khóc hàng tiếng rồi, nhưng tôi nghĩ cô ấy sẽ bình tĩnh lại ngay thôi. Mà này, Bo đã ở đây với cô ấy suốt cả đêm, anh ấy giúp được khá nhiều. Anh ấy mới chỉ ra về 15 phút trước thôi.”

Tôi lại gật đầu, không nói gì.

Joe nói thêm, “Chỉ cần nhớ, Jordan: Một cái tay gãy không thành vấn đề, nhưng không ai dàn xếp được một xác chết đâu. Anh hiểu ý tôi nói không?”

“Hiểu, Joe, nhưng đây là chuyện đáng để bàn đấy. Tôi sẽ bỏ hết những chuyện ngu ngốc này. Bỏ cho nó lành.” Và chúng tôi bắt tay nhau, chỉ có vậy.

Bước lên gác vào phòng ngủ, tôi thấy nữ công tước đang nằm trên giường. Tôi cúi người và hôn lên má nàng, sau đó nhanh chóng cởi quần áo và leo lên giường với nàng. Chúng tôi đắm đắm nhìn lên cái màn lụa trắng, hai cơ thể trần truồng của chúng tôi chạm nhau. Tôi nắm lấy tay nàng và giữ trong tay tôi.

Bằng giọng nhẹ nhàng, tôi nói: “Anh chẳng nhớ gì cả, Nae ạ. Anh mù mịt hết rồi. Anh nghĩ rằng anh...”

Nàng ngắt lời tôi. “Xiii, đừng nói nữa, cưng. Chỉ cần nằm xuống và nghỉ ngơi đi.” Nàng nắm tay tôi chặt hơn, và chúng tôi nằm im lặng một lúc có vẻ như rất lâu.

Tôi xiết chặt tay nàng. “Anh sẽ từ bỏ, Nae ạ. Anh thề đấy. Và lần này anh nói rất nghiêm túc. Ý anh là, nếu đây không phải là một tín hiệu từ Chúa thì anh không biết nó là gì nữa.” Tôi nghiêng người và hôn nhẹ lên má nàng. “Nhưng anh sẽ phải làm gì đó với cái lưng đau của mình. Anh không thể sống như thế này được nữa. Không bên tỷ nào. Rồi sẽ có nhiều chuyện nữa.” Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. “Anh muốn tới Florida và gặp bác sĩ Green. Ông ấy có một bệnh viện chữa lưng ở đó, họ có tỷ lệ chữa khỏi bệnh khá cao. Nhưng đi đâu cần nói là anh hứa với em anh sẽ bỏ ma túy mãi mãi. Anh biết Quaalude không phải là lời giải; anh biết nó sẽ dẫn đến thảm họa.”

Nữ công tước lặn nghiêng người để nhìn thẳng vào tôi, nàng quàng tay qua ngực tôi ôm lấy tôi thật dịu dàng. Rồi nàng bảo tôi rằng nàng yêu tôi. Tôi hôn lên đỉnh đầu nàng và hít một hơi thật dài tận hưởng mùi hương của nàng. Tôi bảo nàng rằng tôi cũng yêu nàng và rằng tôi rất xin lỗi. Tôi hứa với nàng rằng sẽ không bao giờ còn có những chuyện như thế này nữa.

Tôi rất nghiêm túc với chuyện đó.

Người chết không làm lộ chuyện



Hai ngày sau, tôi thức dậy vì có cú điện thoại của chuyên gia môi giới bất động sản ở Florida là Kathy Green, phu nhân của bác sĩ phẫu thuật thần kinh nổi tiếng thế giới Barth Green. Tôi đã nhờ Kathy tìm cho nữ công tước và tôi một nơi để sống trong thời gian tôi tiến hành chương trình đi điều trị ngoại trú dài bốn tuần tại bệnh viện Jackson Memorial.

“Anh và Nadine sẽ thích mê đảo Indian Creek cho mà xem”, Kathy tốt bụng nói. “Đó là một trong những nơi yên tĩnh nhất ở Miami. Cực kỳ tĩnh lặng và thanh bình. Họ thậm chí có hẳn lực lượng cảnh sát riêng - cho nên nếu như anh và Nadine rất chú ý đến vấn đề an ninh thì đây chính là một ưu điểm nữa rồi.”

Tĩnh lặng và thanh bình ư? Trời, tôi đang tìm cách thoát ra khỏi tình trạng đó đây, phải không nào? Vậy thì tôi có thể sẽ gây ra những chuyện gì trong bốn tuần ngắn ngủi chứ, đặc biệt ở một nơi bu ồn tẻ và yên ả như đảo Indian Creek? Một nơi tôi bị tách biệt khỏi những áp lực của một thế giới lạnh lùng, tàn bạo, tức là Quaalude, cocaine, ma túy, hờn giận, Xanax, Valium, Ambien, thuốc lắc, morphine và dĩ nhiên cả đặc vụ Gregory Coleman nữa.

Tôi đáp: “Hay đấy, Kathy, nghe chẳng khác những gì bác sĩ yêu cầu, đặc biệt là cái nơi yên tĩnh ấy. Căn nhà trông thế nào?”

“Căn nhà đẹp hết sảy. Đó là một căn nhà kiểu Địa Trung Hải sơn trắng, lợp ngói đỏ, lại có cả một bến neo thuyền đủ rộng cho một chiếc thuyền dài hơn 20 mét...”, giọng Kathy hơi ngập ngừng một chút, “... mà tôi đoán là không vừa với chiếc *Nadine*, nhưng có lẽ anh chị có thể mua một chiếc

thuyền trong thời gian ở dưới này, nhỉ? Tôi tin chắc anh Barth có thể giúp anh chị việc đó.” Cái logic rất tự nhiên trong lời gợi ý quái quỷ của cô ấy thể hiện rõ trên đường dây điện thoại cùng với từng lời nói ra. “Nhưng dù sao, phần sân sau thì tuyệt vời; có hẳn một bể bơi cỡ được dùng trong thể vận hội, một cái nhà lều, một quầy rượu, một bếp nướng bằng gas và một bể tắm nước nóng cho sáu người nhìn thẳng ra vịnh. Dùng cho mục đích thư giãn thì khỏi phải nói. Mà điểm hay nhất là ông chủ sẵn sàng bán cái nhà ấy, với đầy đủ đồ đạc, giá chỉ có 5,5 triệu đô la thôi. Hời quá còn gì.”

Đợi một giây nào! Có ai nói gì đến chuyện muốn mua một căn nhà đâu nhỉ? Tôi chỉ đến Florida trong vòng bốn tuần thôi mà! Và tại sao tôi lại phải tính chuyện mua một chiếc thuyền nữa khi mà tôi còn chẳng màng đến chiếc tôi đã có đây? Tôi bèn nói: “Nói thật với chị, Kathy ạ, tôi không định mua nhà ngay bây giờ, ít nhất cũng không phải ở Florida. Chị có nghĩ tay chủ nhà đó sẵn sàng cho thuê trong một tháng không?”

“Không đâu”, Kathy Green đáp vẻ ỉu xiu, bởi lẽ niềm hy vọng và giấc mơ hưởng khoản hoa hồng 6% trên số tiền 5,5 triệu đô la vừa tan biến ngay trước đôi mắt xanh thào lảo của cô ấy. “Nhà đó chỉ rao bán thôi.”

“Hừmm”, tôi đáp, không hoàn toàn tin tưởng đi đâu đó lắm. “Sao chị không ra giá 100.000 vé một tháng và xem ông ta nói gì?”

*

Ngày Cá tháng Tư, tôi chuyển đến và tay chủ nhà chuyển đi - đương nhiên là vừa nhún nhảy vừa hát ư ử suốt cả quãng đường tới khách sạn năm sao ở bãi biển South Beach ở trong một tháng. Không kể chuyện đó thì ngày Cá tháng Tư là một ngày nhập trạch không có gì phải chê trách, nhất là khi tôi phát hiện ra rằng đảo Indian Creek là khu bảo tồn của một giống loài đang bị đe dọa ít người biết tới gọi là WASP tóc xanh, mà như Kathy đã chỉ ra trước đó, cũng chẳng khác gì loài hải sâm vậy.

Nhìn nhận một cách lạc quan hơn, sau vụ tai nạn xe hơi của tôi và việc đi chữa bệnh đau lưng, tôi đã tìm cách bay sang Thụy Sĩ và gặp gỡ Saurel cùng Sư phụ giả mạo. Mục đích của tôi là tìm hiểu xem làm cách nào FBI lại biết được các tài khoản Thụy Sĩ của tôi. Mặc dù vậy, tôi rất ngạc nhiên vì mọi việc dường như vẫn đầu vào đấy. Chính phủ Hoa Kỳ không hề tiến hành cuộc đi điều tra nào cả - và cả Saurel lẫn Sư phụ giả mạo đều quả quyết với tôi rằng họ sẽ là người đầu tiên biết chuyện nếu như việc đó xảy ra.

Từ đảo Indian Creek, chỉ cần một cuộc xe 15 phút là đã tới được bệnh viện chữa lưng. Và có thiếu gì xe; nữ công tước đã thấy trước chuyện đó - nàng cho chở theo một chiếc Mercedes mới cạ cạnh cho tôi và một chiếc Range Rover cho nàng. Gwynne cũng đến Miami để thu xếp các nhu cầu của tôi, cho nên bà ấy cũng cần một chiếc xe. Vậy là tôi mua luôn cho bà ấy chiếc Lexus mới tại một cửa hàng xe hơi ở Miami.

Dĩ nhiên, Rocco cũng phải đi theo. Anh ta cũng là một thành viên trong gia đình, phải không nào? Và Rocco cũng cần một chiếc xe, vậy là Richard Bronson, một trong những người sở hữu Biltmore đã giúp tôi đỡ phải đau đầu về chuyện mua một chiếc xe nữa bằng cách cho tôi mượn chiếc Ferrari mui xếp màu đỏ của anh ấy trong một tháng. Vậy là giờ mọi người đều ổn cả.

Với rất nhiều xe như vậy, quyết định thuê một chiếc thuyền máy dài gần 20 mét để đi đi về về tới bệnh viện trở thành tức cười. Mỗi tuần, tôi phải chi ra 20.000 đô la cho bốn cái động cơ diesel mùi nồng nặc, một cái cabin trang bị đầy đủ mà tôi chẳng bao giờ bước chân vào và một cái boong thượng không có mái khiến cho tôi bị cháy nắng cấp độ ba ở vai và cổ. Chiếc thuyền đi kèm với một tay thuyền trưởng già tóc bạc trắng, chịu trách nhiệm đưa tôi đi về với tốc độ trung bình là 5 hải lý.

Lúc này, tất cả chúng tôi đang tiến về phía bắc trên đường trở về đảo Indian Creek sau khi ở viện ra. Hôm đó là Chủ nhật, gần đến giữa trưa, và chúng tôi đã đi được gần một tiếng rưỡi. Tôi ngồi trên boong thượng cùng Giám đốc Tác nghiệp của công ty Dollar Time là Gary Deluca, người có vẻ ngoài giống với Tổng thống Grover Cleveland đến kỳ lạ. Gary hói đầu, nét mặt dữ dằn, cằm vuông và lông lá khắp người, nhất là trên thân. Lúc này, cả hai chúng tôi đều cởi bỏ áo sơ mi và đang tắm nắng. Tôi đã giữ cho mình tỉnh táo được gần một tháng, quả là một phép màu.

Sáng sớm nay, Deluca cùng tôi tới bệnh viện. Như thế anh ta mới không bị gián đoạn cuộc gặp gỡ, và cuộc trò chuyện của chúng tôi nhanh chóng biến thành một buổi cùng nhau nhieć móc Dollar Time. Cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng tương lai của công ty này thật vô vọng.

Nhưng chẳng có mối nguy nào của Dollar Time là do Deluca cả. Anh ta mới xuất hiện và trong sáu tháng qua, anh ta chứng tỏ được rằng mình là một tay đi đầu hành công việc hạng nhất. Tôi đã thuyết phục anh ta chuyển

tới New York và giữ vai trò Giám đốc Tác nghiệp cho công ty giày Steve Madden, vốn đang rất cần một người có trình độ đi đầu hành như anh ta.

Suốt cả buổi sáng nay, trong hành trình đi về phía nam, chúng tôi đã bàn về chuyện đó. Còn bây giờ, trong hành trình đi lên phía bắc, chúng tôi đang thảo luận một chuyện mà tôi thấy còn phức tạp hơn, đó là những suy nghĩ của anh ta về Gary Kaminsky, người đang giữ vai trò Giám đốc Tài chính của Dollar Time - cũng chính là vị CFO đã giới thiệu tôi với Jean Jacques Saurel và Sự phụ giả mạo gần một năm trước.

“Nhân tiện”, Deluca nói, mắt đeo một cặp kính râm to đùng, “hắn có gì đó rất lạ mà tôi không thể nhúng tay vào được. Cứ như thể hắn có một chương trình khác không liên quan gì tới Dollar Time cả. Giống như nơi ấy chỉ là một mặt trận cho hắn mà thôi. Ý tôi là, một người ở tuổi hắn cần phải sốt sắng trước thực trạng công ty đang làm ăn thua lỗ, nhưng có vẻ hắn lại không quan tâm mấy. Hắn mất đến nửa ngày cố giải thích cho tôi cách chuyển lợi nhuận sang Thụy Sĩ - khiến tôi suýt giật mẹ cái mớ tóc giả của hắn đi, vì chúng tôi làm gì có tỷ lợi nhuận nào mà chuyển với không chuyển.” Gary nhún vai. “Nhưng dù sao thì sớm muộn tôi cũng tìm ra cái trò mà thằng khốn đó đang giấu giếm.”

Tôi chậm rãi gật đầu, nhận ra rằng những cảm nhận bản năng ban đầu của tôi về Kaminsky hoàn toàn đúng. Sói già này rất ranh mãnh, không để cho cái thằng khốn đội tóc giả ấy tìm cách len lỏi vào những phi vụ ở hải ngoại của mình được. Nhưng tôi vẫn không dám chắc 100% rằng Kaminsky vẫn chưa đánh hơi thấy gì, cho nên tôi nghĩ mình nên tung một quả bóng thăm dò về phía Deluca. “Tôi hoàn toàn nhất trí với anh. Hắn quá bị ám ảnh với chuyện ngân hàng Thụy Sĩ. Nói thật, hắn cũng đã đánh tiếng với tôi chuyện đó.” Tôi ngừng lại, cứ như thể lục tìm trong trí nhớ của mình. “Có lẽ cách đây một năm, tôi nghĩ vậy. Tôi cũng đã tới đó cùng với hắn để tìm hiểu, nhưng có vẻ mọi việc còn phức tạp hơn nhiều, cho nên tôi bỏ cuộc. Thế hắn có đề cập chuyện gì với anh không?”

“Không, nhưng tôi biết hắn vẫn có rất nhiều khách hàng ở đó. Hắn rất kín miệng về chuyện đó, mặc dù hắn gọi điện sang Thụy Sĩ suốt ngày. Tôi luôn tìm cách kiểm tra hóa đơn điện thoại, và nói cho anh biết, hắn phải thực hiện đến nửa tá cuộc gọi ra nước ngoài mỗi ngày.” Deluca lắc đầu ngán ngẩm. “Cho dù hắn làm gì thì chắc cũng là việc chính đáng - bởi vì

nếu không như vậy, điện thoại của hắn mà bị nghe trộm thì hắn sẽ ăn cám ngay.”

Tôi nhếch miệng ra và nhún vai, cứ như thể muốn nói: “Chắc, đó là chuyện của hắn, đâu phải của tôi!” Nhưng sự thật là nếu hắn liên tục liên lạc với Saurel và Sư phụ giả mạo thì tôi sẽ gặp rắc rối. Tôi nói về thận trọng: “Chỉ hơi tò mò chút, tại sao anh không lấy hồ sơ điện thoại và xem xem liệu hắn có gọi đi gọi lại cho những số giống nhau không. Nếu đúng như vậy, hãy nghe lén vài cuộc điện thoại để xem hắn nói chuyện với ai. Tôi khá tò mò muốn biết đấy?”

“Không thành vấn đề. Chừng nào chúng ta quay lại nhà, tôi sẽ lên xe và phóng về văn phòng ngay.”

“Đừng có hành xử buồn cười như thế: hồ sơ điện thoại vẫn còn nguyên đó vào thứ Hai kia mà.” Tôi mỉm cười như để khẳng định rằng mình không bận tâm. “Mà này, Elliot Lavigne giờ chắc đã ở nhà tôi rồi đấy, tôi rất muốn anh gặp tay này. Anh ấy sẽ giúp cho anh rất nhiều trong việc tái cơ cấu các hoạt động ở Steve Madden đấy.”

“Anh ta không phải là loại dở hơi đấy chứ?”, Deluca hỏi.

“Anh ấy đúng là một thằng cuồng đấy, Gary ạ! Nhưng anh ấy lại là một trong những tay búa bở nhất trong ngành may mặc - có lẽ là tay cừ nhất cũng nên. Anh phải tiếp xúc với anh ấy đúng thời điểm - khi mà anh ấy không phê thuốc, hút hít, chân nam đá chân chiêu hay nổi hứng bỏ ra 10.000 đô la cho một ả điếm ngẩng chồm hồm lên một cái bàn để anh ấy chơi.”

*

Lần đầu tiên tôi để mắt tới Elliot Lavigne là cách đây bốn năm, khi tôi đang đi nghỉ ở Bahamas cùng Kenny Greene. Tôi đang nằm bên bể bơi của khách sạn Crystal Palace thì Kenny chạy bở tới chỗ tôi. Tôi nhớ cậu ta đã hét toáng lên rằng: “Nhanh lên! Anh hãy vào sông bạc ngay bây giờ mà xem thằng cha này! Hắn thua đến cả triệu vé, mà hắn không già hơn anh đâu.”

Mặc dù không mấy tin tưởng những chuyện của Kenny, tôi vẫn nhồm khỏi cái ghê bố của mình và tới sông bạc. Trên đường đi, tôi hỏi: “Thằng cha đó làm gì?”

“Tôi đã hỏi một đứa trong sòng”, Đâu đất đáp, “và nó bảo hẳn là chủ tịch một công ty chuyên về may mặc rất lớn”.

Hai phút sau, tôi chăm chú quan sát anh chàng may mặc trẻ tuổi kia, với vẻ hoàn toàn không tin nổi. Ngẫm lại, thật khó nói được rằng đi đâu gì làm tôi kinh ngạc hơn: Hình ảnh anh chàng Elliot trẻ tuổi bảnh bao không chỉ đang đặt cược 10.000 đô la một ván mà còn đang chơi bảy ván một lúc, tức là đặt cược 70.000 đô la mỗi lần - hay là hình ảnh vợ anh ta, Ellen, người thiếu phụ chưa quá 35 nhưng đã có diện mạo mà tôi chưa bao giờ gặp, tức là diện mạo của một người cực kỳ giàu sang và cực kỳ đói khát.

Tôi như bị hút hồn. Vì thế tôi cứ đắm đắm nhìn hai nhân vật dị thường này phải đến 15 phút. Dường như họ là một cặp không ăn ý lắm. Chàng thì điển trai với mái tóc nâu rậm rịt, dài đến vai và một phong cách rất thời thượng.

Nhưng nàng thì thấp nhỏ, mặt mỏng quẹt, mũi tẹt, má hóp, tóc nhuộm loe hoe, nước da như da thuộc, đôi mắt sát nhau và một thân hình tong teo. Tôi đoán chắc cô nàng phải có một nhân cách vĩ đại nhất thế giới - một người vợ đáng yêu, vượng phu ích tử vào hạng nhất. Nếu không thì tại sao anh chàng trẻ trung điển trai đánh bạc với kiểu cách và phong thái hệt như điệp viên 007 kia lại chịu gắn bó với cô nàng?

Tôi hơi lạc đề một chút.

Ngày hôm sau, Elliot và tôi tình cờ gặp nhau bên bể bơi. Chúng tôi bỏ qua màn pha trò thông thường mà đi thẳng vào chuyện nghề nghiệp của nhau, thu nhập được bao nhiêu và con đường dẫn chúng tôi tới vị thế này.

Hóa ra, Elliot là Chủ tịch Perry Ellis, một trong những công ty áo len nam đứng đầu ở quận Garment*. Thực tế, anh ấy không hề sở hữu công ty; nó là một bộ phận của Salant, một công ty công đã giao dịch trên thị trường chứng khoán New York. Cho nên, về bản chất, Elliot là một nhân viên làm công ăn lương. Khi anh ấy cho tôi biết mức lương của mình, tôi đã suýt ngã nhào khỏi chiếc ghế bô: Chỉ có 1 triệu đô la một năm, cộng thêm một khoản tiền thưởng vài trăm nghìn, căn cứ theo lợi nhuận. Con số đó quả là một món tiền nhỏ mọn, với tôi - đặc biệt là với cái máu đánh bạc đặt cược cao của anh ấy. Nói thật, dường như anh ấy đánh bạc bằng món lương của cả hai năm mỗi lần anh ấy ngã vào bàn chơi bài! Tôi không dám chắc liệu thế là ẩn tượng hay là khinh người. Tôi chọn ẩn tượng.

Quận Garment (Garment District) thuộc Manhattan, thành phố New York, nằm trong khoảng giữa các Đại lộ số 5 và số 9, từ Phố 34 đến Phố 42. Nơi đây nổi tiếng là trung tâm sản xuất và thiết kế thời trang ở Mỹ.

Nhưng anh ấy có bóng gió nói đến một nguồn thu nhập thêm từ Perry Ellis - một đặc quyền, nói như vậy cũng được, liên quan đến chuyên sản xuất áo sơ mi lễ phục, được tiến hành ở nước ngoài, tại phương Đông. Mặc dù anh ấy không nói cụ thể nhưng tôi nhanh chóng hiểu được vấn đề. Anh ấy ăn tiền từ các nhà máy. Nhưng dù anh ấy có kiếm được 3 hay 4 triệu một năm thì con số đó cũng chỉ là một phần nhỏ so với những gì tôi kiếm được.

Trước khi chia tay, chúng tôi trao đổi số điện thoại và hứa hẹn rằng sẽ liên lạc lại sau khi về đến Mỹ. Chủ đề ma túy không hề được nhắc đến.

Chúng tôi gặp nhau ăn trưa một tuần sau đó, tại một nhà hàng rất thời thượng ở quận Garment. Năm phút sau khi ngồi xuống, Elliot thò tay vào túi áo com lê và móc ra một cái túi nhỏ đầy cocaine. Anh ấy nhét một cái lót cổ áo Perry Ellis vào; bằng một động tác thành thục, anh ấy đưa lên mũi và hít một hơi. Sau đó anh ấy lặp lại quy trình một lần nữa, một lần nữa, rồi lại một lần nữa. Nhưng anh ấy thực hiện thành thục - và với vẻ thần nhiên - đến mức không một mạng nào trong nhà hàng chú ý cả.

Sau đó anh ấy đưa cho tôi cái túi. Tôi từ chối, nói: “Anh điên chắc? Giữa thanh thiên bạch nhật thế này à!” Anh ấy đáp: “Đừng nói gì nữa và làm tới đi.” Tôi đáp: “Được, sao lại không?”

Một phút sau, tôi cảm thấy rất phê, bốn phút sau, tôi cảm thấy khó chịu, nghiêng rằng không sao kiểm soát được và rất cần có một viên Valium. Elliot thấy thương hại tôi. Anh ấy lại thò tay vào túi áo và lôi ra hai viên Quaalude lốm đốm nâu rồi nói: “Đây, dùng đi; hàng lậu đấy, có chất Valium bên trong.”

“Xài Lude giờ này à?”, tôi hỏi về ngò vực. “Giữa ban ngày ban mặt thế này?”

“Ừ”, anh ấy gất lên, “sao lại không? Anh là ông chủ. Ai dám nói gì nào?” Anh ấy móc ra thêm mấy viên Lude nữa và tươi cười nuốt chửng. Sau đó anh ấy đứng lên và bắt đầu nhảy nhót giữa nhà hàng để chóng phê. Tôi uống phần Lude của mình, vì có vẻ như anh ấy biết rõ những gì mình đang làm.

Vài phút sau, một tay to con bước vào nhà hàng, khiến cho ai cũng phải chú ý. Gã khoảng 60 tuổi và toát lên vẻ giàu sang. Elliot bảo tôi: “Tay đó đáng nửa tỷ đấy. Nhưng trông cái cà vạt của lão ỉn chưa.” Nói xong, Elliot nhặt một con dao ăn và đi về phía gã to con, ôm lấy gã rồi cắt phẳng cái cà vạt của gã, ngay giữa nhà hàng đông người. Sau đó anh ấy tháo chiếc cà vạt rất đẹp của mình và bỏ cổ áo của gã to con lên, đặt cà vạt của mình lên đó và thực hiện một mũi thắt windsor hoàn hảo trong không đầy năm giây. Xong xuôi, gã to con ôm lấy anh ấy và cảm ơn.

Một giờ sau cả hai chúng tôi mò tới xóm đèn đỏ và Elliot giới thiệu cho tôi cô em Blue Chip đầu tiên. Dù tôi không sẵn sàng nhưng em Blue Chip kia vẫn khiến tôi mê mẩn, và tôi hành xử như đám tay anh chị - trả cho em 5.000 đô la. Lúc đó, em bảo tôi rằng tôi rất đẹp trai, mặc dù em là gái bán hoa nhưng em vẫn sẵn sàng lấy tôi nếu tôi muốn.

Một lát sau, Elliot bước vào phòng và nói: “Thôi nào! Mặc quần áo vào đi - chúng ta sẽ tới Atlantic City! Sòng bạc vừa cho một chiếc trực thăng đến đón chúng ta; họ sẽ mua cho mỗi thằng một cái đồng hồ vàng.” Nghe thế tôi bèn bảo: “Tôi chỉ còn 5.000 đô la trong người thôi.” Anh ấy đáp: “Tôi đã bảo sòng bạc rồi, họ sẽ cấp cho anh tín dụng nửa triệu đô la.”

Tôi tự hỏi tại sao họ lại sẵn lòng tạm ứng cho tôi nhiều tiền đến thế, dù cả đời tôi chưa bao giờ đánh bạc quá 10.000 đô la. Nhưng một giờ sau, tôi thấy mình đã ngồi chơi bài tại Trump Castle với tổng số 10.000 đô la mỗi ván, cứ như thế đó chẳng phải là gì ghê gớm. Hết đêm hôm đó, tôi ra về với 250.000 đô la trong túi. Tôi đã cắn câu.

Elliot và tôi bắt đầu cùng nhau ngao du khắp thế giới, đôi khi cùng vợ con, đôi khi một mình. Tôi biến anh ấy thành lỗ chuột cống chính của mình, và anh ấy lại quả cho tới hàng triệu đô la tiền mặt - sử dụng tiền mà anh ấy thu được từ Perry Ellis và tiền anh ta thắng bạc. Anh ấy là một con bạc hạng siêu, kiếm được không dưới 2 triệu một năm từ ngu ồn này.

Thế rồi xảy ra việc tôi ly hôn với Denise - và tiếp đến là bữa tiệc độc thân của tôi mừng việc tôi sắp gắn bó với Nadine. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời của Elliot Lavigne. Bữa tiệc tổ chức tại khách sạn Mirage ở Las Vegas, một khách sạn mới mở cửa và được coi là một nơi hết sảy. Hàng trăm nhân viên Stratton tới dự, kèm theo 50 em chân dài và lượng ma túy đủ cho cả Nevada. Chúng tôi gom thêm 30 em nữa từ

các phố của Vegas cộng thêm vài em từ California bay tới. Chúng tôi kéo theo nửa tá cảnh sát New York, những tay cảnh sát mà tôi đã trả lương bằng cổ phiếu mới phát hành của Stratton. Khi đến nơi, đám cảnh sát New York nhanh chóng liên hệ với cảnh sát Vegas địa phương, vậy là chúng tôi mua thêm một vài tay trong số này.

Bữa tiệc độc thân diễn ra vào một tối thứ Bảy. Elliot và tôi ở dưới nhà, cùng chiếm một bàn đánh bài; có một đám người lạ mặt vây quanh chúng tôi, cùng với mấy tay vệ sĩ. Anh ta chơi năm trong số bảy cửa còn trống; tôi chơi hai cửa kia. Mỗi chúng tôi đều đặt 10.000 đô la một ván, cả hai chúng tôi đều say, và cả hai chúng tôi đều như đang ở trên mây. Tôi đã uống năm viên Lude và hít không dưới tám “bi” cocaine; anh ta cũng chơi năm viên Lude và hít cocaine đủ để nhảy ski. Tôi thắng được 700.000 đô la; còn anh ta thắng hơn 2 triệu. Tôi nói qua hàm răng nghiến chặt: *“Chúng mình kết thúc thế lên gát xem thiệc thùng thế nào nhé!”*

Dĩ nhiên, Elliot hiểu rằng đó là Lude nói, cho nên anh ta gật đầu và chúng tôi lên gác. Lúc này tôi say thuốc đến mức tôi biết mình đã bị cờ bạc bịp suốt buổi tối; tôi dừng lại ở buồng cầu thang và rút ra 1 triệu đô la. Tôi ném chỗ tiền vào một cái ba lô Mirage màu xanh dương và hất qua vai. Thế nhưng Elliot thì không bị chơi bạc bịp, cho nên anh ta để lại tiền của mình ở bàn, có người canh gác cẩn thận.

Lên gác, chúng tôi đi dọc hành lang, tới trước một bộ cửa đôi đồ sộ. Mỗi bên cửa là một sĩ quan cảnh sát mặc sắc phục, đứng canh gác. Họ mở cửa, bên trong là buổi tiệc độc thân. Elliot và tôi bước vào phòng và như hóa đá: Đây đúng là sự tái hiện của cảnh tội lỗi và thác loạn. Bức tường hậu làm bằng kính tấm chạy từ sàn lên đến trần, nhìn thẳng ra Las Vegas Strip. Căn phòng đầy nhóc người đang nhảy nhót và huyên náo. Trần nhà dường như đè trĩu xuống còn sàn như vống lên; mùi xác thịt và mồ hôi trộn lẫn với mùi hăng hắc của cần sa hạng trung. Tiếng nhạc to đến mức dường như bóp nghẹn cổ họng tôi. Có đến nửa tá cảnh sát New York đang giám sát mọi hành vi, để bảo đảm rằng mọi người làm chủ được mình.

Ở phía sau phòng, một ả ca ve xấu xí với mái tóc màu cam và gương mặt chó ngao đang ngồi trên một chiếc ghế xoay ở quầy bar, khóa thân hoàn toàn và cơ thể phủ kín các hình xăm. Đôi chân ả xoạc rộng, và một dãy 20 gã nhân viên Stratton trần truồng đang đợi đến lượt chơi ả.

Đúng vào cái thời khắc ấy, tôi thấy chán ghét tất cả mọi thứ. Giải pháp duy nhất là đi xuống nhà, về phòng của tôi và hít 5 miligram Xanax, 20 miligram Ambien và 30 miligram morphine. Sau đó, tôi thấy người bồng bồng và chìm vào một giấc ngủ mê mết.

Tôi bị đánh thức dậy vì Elliot Lavigne lắc mạnh hai vai. Lúc đó là sáng sớm hôm sau và anh ta bình tĩnh giải thích cho tôi rằng chúng tôi cần phải rời khỏi Las Vegas ngay lập tức, bởi vì mọi việc đã quá đà. Rất vui được ra về, tôi nhanh chóng thu xếp hành lý. Nhưng khi tôi mở kết ra thì chẳng còn gì cả.

Elliot hét vọng lại từ phòng khác: “Đêm qua tôi buộc phải vay ít tiền của anh. Tôi bị thua.”

Hóa ra anh ta thua trắng 2 triệu đô la. Một tuần sau, anh ta, Danny và tôi lại tới Atlantic City để anh ta có thể gỡ lại một phần. Và anh ta mất thêm 1 triệu nữa. Vài năm sau, anh ta thua liên tục... rồi lại thua... cho tới khi anh ta mất sạch sành sanh. Thực tế anh ta mất bao nhiêu tiền thì vẫn còn là một sự suy đoán, mặc dù căn cứ theo con số tài khoản thì vào khoảng 20 đến 40 triệu. Dù thế nào thì Elliot cũng đã vỡ nợ. Hoàn toàn phá sản. Anh ta nợ thuế, nợ tiền lại quả cho tôi và suy nhược về mặt thể chất. Anh ta chỉ còn nặng chưa đầy 55 ký, nước da ngả sang màu nâu xỉn chẳng khác gì những viên Quaalude hàng đều của anh ta. Điêu này khiến tôi càng thấy hãnh diện rằng tôi chỉ sử dụng Quaalude hàng công ty.

Còn lúc này, tôi ngồi ở sân sau trong căn nhà thuê tại đảo Indian Creek, chăm chú nhìn ra Vịnh Biscayne và đường chân trời Miami. Quanh bàn còn có Elliot Lavigne, Gary Deluca và người bạn thân của Elliot là Arthur Wiener, trạc ngoài 50, hói đầu, giàu có và nghiện cocaine.

Bên bể bơi là nữ công tước khả ái, Ellen gầy gò và Sonny Wiener, vợ của Arthur. Vào lúc 1 giờ chiều, trời phải nóng tới hơn 32°C và không hề có một gợn mây. Lúc này, Elliot đang cố gắng trả lời câu hỏi mà tôi vừa nêu ra cho anh ấy, về vấn đề mục tiêu của Steve Madden sẽ là gì trong vụ làm ăn với Macy.

“*Mở chốt thể Madden khiếm thực là se nhu khâu vấy Madi*”, Elliot Lavigne mỉm cười nói. Anh ấy đã nuốt năm viên Lude và nốc một chai Heineken ướp lạnh.

Tôi bảo Gary: “Tôi nghĩ anh ấy vừa nói rằng chúng ta cần tiếp cận Macy ở thế mạnh và rằng chúng ta không thể xuất hiện trong các cửa hàng nhỏ giọt lần lượt được. Chúng ta cần tiến hành theo vùng, với mục tiêu là xuất hiện tại tất cả các cửa hàng trên toàn quốc.”

Arthur gật đầu. “Nói đúng lắm, Jordan; anh dịch rất đúng.” Anh ta nhúng một chiếc thìa nhỏ xú vào cái lọ cocaine đang cầm trên tay và đưa lên mũi trái hít một hơi.

Elliot nhìn Deluca và gật đầu, rồi nhướn mày, như thể nói: “Anh thấy chưa, tôi đâu đến nỗi quá khó hiểu.”

Vừa lúc ấy Bộ xương Do Thái tiến đến và nói với chúng mình: “Anh Elliot, cho em viên Lude; em bã cả ra rồi.” Elliot lắc đầu tỏ ý không và đuổi cô ta đi.

“Anh đúng là đồ khốn nạn!”, Bộ xương giận dữ quát. “Cứ đợi xem rồi sẽ thế nào nếu lần sau anh lên cơn. Lúc đó tôi sẽ bảo anh tự đi mà lo nhé!”

Tôi nhìn Elliot, lúc này đầu đang lắc la lắc lư. Đó là một dấu hiệu cho thấy anh ta sắp kết thúc giai đoạn hoa mắt để chuyển sang giai đoạn dốt đãi. Tôi bảo: “Này, El: Anh có muốn tôi làm cho anh gì đó để ăn không, để anh dịu lại một chút?”

Elliot cười đáp: “*Cho sôi mọc sắt sịt trộn pho mát sắt to!*”

“Không thành vấn đề”, tôi nói và đứng lên khỏi ghế, đi vào bếp làm một suất thịt băm trộn pho mát đại tướng. Nữ công tước chặn tôi trong phòng khách. Nàng mặc bộ đồ tắm Brazil màu xanh dương bé tý tẹo.

Nàng rít qua hai hàm răng: “Em không thể chịu được Ellen thêm một giây nào nữa! Cô ta điên mất rồi, em không muốn cô ta ở trong nhà mình thêm nữa. Cô ta nói huyền thuyên và hít cocaine. Chuyện này thật kinh tởm! Anh đã tỉnh táo được gần một tháng rồi, em không muốn anh lại bị vây quanh bởi những chuyện như thế này. Như thế không tốt cho anh.”

Tôi để lọt ngoài tai đến một nửa những gì nữ công tước nói. Ý tôi là - tôi nghe thấy hết từng lời nhưng tôi quá bận nhìn ngực nàng. Bộ ngực nàng thật quyến rũ. Tôi bảo: “Bình tĩnh đi em, Ellen không đến nỗi tệ đâu. Hơn nữa, Elliot là một trong những người bạn thân nhất của anh, cho nên vấn đề đâu đến nỗi để phải tranh cãi.” Khi những lời cuối cùng thoát ra khỏi miệng, tôi biết mình đã phạm sai lầm. Chỉ chưa đầy một giây sau, nữ công tước đã nhảy xổ vào tôi. Một cú tạt ngang với cả bàn tay phải.

Nhưng đã giữ cho mình tỉnh táo suốt một tháng nay cho nên tôi có phản xạ của loài mèo, tôi dễ dàng tránh được cú đòn. Tôi bảo: “Bình tĩnh lại đi, Nadine. Không dễ hạ anh khi anh tỉnh táo đâu, phải không?” Tôi cười tinh quái, khiến nàng cười nhăn nhó, sau đó nàng choàng tay ôm lấy tôi và nói: “Em rất tự hào về anh. Cứ như thế giờ đây anh là một con người khác hẳn. Thậm chí lưng anh cũng đã thấy đỡ hơn nhiều, phải không?”

“Một chút thôi”, tôi đáp. “Giờ đã có thể đi đâu khiến được nhưng nó vẫn không ổn hẳn. Nhưng dù sao anh nghĩ rằng mình cũng đã vượt qua thời khắc gay go với Quaalude. Và anh yêu em hơn bao giờ hết.”

“Em cũng yêu anh”, nàng nói, bĩu dài môi. “Em chỉ hơi bực vì Elliot và Ellen thật xấu xa. Anh ta có ảnh hưởng xấu với anh, nếu anh ta còn ở đây quá lâu... chà, anh biết em đang nói về chuyện gì mà.” Nàng gấn một nụ hôn đắm đuối lên môi tôi và áp cái bụng thon thả của nàng vào tôi.

Đột nhiên, bao nhiêu máu nóng dồn hết cả xuống bẹn tôi. Tôi cảm thấy ý kiến của nữ công tước thật có ý nghĩa. Tôi bảo: “Để anh cho em biết nhé: Nếu em làm nô lệ tình dục cho anh trong thời gian còn lại của kỳ nghỉ cuối tuần thì anh sẽ tặng Elliot và Ellen vào một khách sạn nào đó - chịu không?”

Nữ công tước cười rạng rỡ và vuốt ve đúng chỗ ấy của tôi. “Được đấy, cưng ạ. Ước muốn của anh là mệnh lệnh của em. Chỉ cần tặng họ ra khỏi đây và em sẽ là của anh hoàn toàn.”

15 phút sau, Elliot đang nhòm nhào suốt thít bấm của mình, trong khi tôi nói chuyện trên điện thoại với Janet, bảo cô ấy đặt cho Elliot và Ellen một phòng ở một khách sạn sang trọng cách đó khoảng 30 phút đi xe.

Đột nhiên, mồm vẫn còn đầy thít bấm, Elliot chồm dậy khỏi ghế và nhào xuống bể bơi. Vài giây sau, anh ấy trồi lên để thở và vẫy tôi xuống thì lặn dưới nước. Đây vốn là trò chơi chúng tôi thường vẫn làm - đánh cược xem ai trong chúng tôi có thể lặn lâu nhất. Elliot vốn là tay bơi rất khỏe và lớn lên ở vùng biển, vì thế anh ấy có lợi thế hơn tôi. Nhưng xét đi đâu kiện hiện tại của anh ấy thì tôi nghĩ mình có thể thắng. Hơn nữa, thời niên thiếu, tôi từng là nhân viên cứu hộ, cho nên tôi bơi cũng khá giỏi.

Mỗi người chúng tôi bơi bốn vòng: Kết quả hòa. Nữ công tước xuất hiện và nói: “Hai ông tướng vẫn còn chưa đủ lớn hay sao thế? Tôi không

thích các ông chơi trò đó đâu. Vớ va vớ vẩn. Thế nào rồi cũng có ông bị đau.” Rồi nàng nói tiếp: “Mà anh Elliot đâu rồi?”

Tôi nhìn xuống đáy bể. Tôi nheo mắt. Anh ấy đang làm cái quái gì thế nhỉ? Anh ấy đang nằm nghiêng ư? *Ồi trời, chết cha rồi!* Lập tức tôi cảm thấy như bị búa tạ nện vào người, và không kịp suy nghĩ, tôi nhào xuống đáy bể tới chỗ anh ấy. Anh ấy không hề nhúc nhích. Tôi túm lấy tóc anh ấy - và bằng một cú giật mạnh tay phải và cú cật kéo khỏe nhất tôi có thể làm được, tôi lôi mạnh anh ấy khỏi đáy bể và lao lên mặt nước. Cơ thể anh ấy gầy như nhẹ hẫng nhờ sức nổi của nước. Chỉ khi chúng tôi trồi lên khỏi mặt nước, tôi giật mạnh tay về bên phải và Elliot nổi lên, nằm trên mép bể, ngay trên nền bê tông. Anh ấy đã chết. *Chết!*

“Ồi trời ơi!”, Nadine rú lên, và nước mắt bắt đầu tràn ra trên gương mặt nàng. “Elliot chết mất! Cứu anh ấy đi!”

“Gọi ngay cho cấp cứu!”, tôi hét lên. “Nhanh lên!”

Tôi đặt hai đầu ngón tay lên động mạch cảnh của anh ấy. Không thấy mạch đập. Tôi túm lấy cổ tay anh ta và kiểm tra. Chẳng có gì cả. *Thằng bạn mình đã chết rồi*, tôi nghĩ bụng.

Vừa lúc ấy tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh, đó là tiếng của Ellen Lavigne. “Ồi, lạy Chúa, không! Xin đừng cướp chồng con! Xin người! Hãy cứu anh ấy, anh Jordan! Cứu anh ấy đi! Anh không thể để anh ấy chết được! Em không thể mất chồng mình được! Em còn hai đứa nhỏ! Ồi, không! Không phải lúc này! Xin mà!”, cô ta bắt đầu bù lu bù loa.

Tôi vẫn kịp nhận ra cả một đám người vây quanh mình Gary Deluca, Arthur, Sonny, Gwynne và Rocco, thậm chí cả cô bảo mẫu, người vừa ôm vội lấy Chandler ở chỗ bể bơi dành cho trẻ con và vội vã chạy tới để xem có vụ việc gì. Tôi nhìn thấy Nadine chạy lại chỗ mình, sau khi đã gọi cho cấp cứu, bên tai tôi văng vẳng những lời - *Cứu anh ấy đi! Cứu anh ấy đi!* Tôi muốn làm hô hấp nhân tạo cho Elliot, như tôi đã được dạy nhiều năm về trước.

Tôi thật sự muốn làm điều đó, nhưng tại sao lại phải làm thế nhỉ? Tôi nghĩ. Liệu Elliot chết đi có tốt hơn không? Anh ta đã làm nhiều điều tốt cho tôi, nhưng một ngày nào đó đặc vụ Coleman sẽ có lệnh truy tìm hồ sơ ngân hàng của anh ta. Và lúc này đây, khi Elliot nằm bất động trước mặt tôi, tôi không thể không tự hỏi liệu cái chết của anh ta sẽ có lợi như thế

nào. *Người chết không làm lộ chuyện...* Mấy từ ấy bắt đầu dội lên trong tâm trí tôi, van nài tôi đừng làm cho anh ta tỉnh lại, để giữ cho những bí mật về các vụ làm ăn bất chính của chúng tôi đi theo anh ta.

Và chính con người này cũng là mối tai họa của cuộc đời tôi - đây tôi trở lại với Quaalude sau nhiều năm không sử dụng thứ ma túy ấy, khiến cho tôi dính vào cocaine, rồi làm hỏng trò chơi lố chuột cống của tôi, chẳng khác gì ăn cắp tiền bạc của tôi. Và tất cả những việc ấy đều chỉ để thỏa mãn cái thói quen cờ bạc... và nghiện ma túy của anh ấy... cùng các vấn đề liên quan đến thu nhập và thuế má. Đặc vụ Coleman không phải là thằng ngốc, anh ta sẽ khám phá ra những yếu điểm này, đặc biệt là các vấn đề thu nhập và thuế má. Anh ta sẽ đe dọa Elliot bằng thời gian ngẩng tù. Khi đó Elliot sẽ hợp tác để phản lại tôi và khai hết sạch. Tôi chỉ việc để cho anh ta chết hẳn, bởi vì... *người chết không làm lộ chuyện...*

Nhưng ở phía sau mọi người đang kêu réo: “Tiếp tục đi! Tiếp tục đi! Tiếp tục đi!” Đột nhiên tôi thấy *mình đang cố gắng làm cho anh ta tỉnh lại!* Trong khi ý thức của tôi đang giằng co thì có một cái gì đó mạnh mẽ hơn hẳn đã bật lên trong tôi và chế ngự suy nghĩ của tôi.

Và đến lúc ấy, tôi thấy miệng mình áp vào miệng Elliot, phổi tôi thổi mạnh không khí vào phổi anh ta, rồi tôi ngẩng đầu lên và bắt đầu ấn mạnh vào ngực Elliot theo những nhịp đầu đặn. Tôi dừng lại và quan sát anh ấy một lúc.

Không có biểu hiện gì! Mẹ kiếp! Cậu ta vẫn im như chết! Sao lại thế nhỉ? Mình làm tất cả mọi thao tác đều đúng mà! Sao cậu ta vẫn chưa tỉnh lại nhỉ?

Đột nhiên tôi nhớ đã đọc được một bài báo về kỹ năng Heimlich và cách sử dụng nó để cứu một đứa trẻ bị chết đuối, thế là tôi lập sắp Elliot xuống và vòng hai tay quanh người anh ta. Tôi xiết chặt hết cỡ. *Rắc rắc!*... Lúc ấy, tôi nhận ra rằng mình sẽ làm gãy gập hết xương sườn của anh ấy mất. Thế là tôi lật anh ấy trở lại để xem anh ấy đã thở chưa, nhưng vẫn chẳng thấy gì.

Thế là hết. Anh ấy đã chết. Tôi ngược lên nhìn Nadine, và với đôi mắt rơm rớm, tôi nói: “Anh chẳng biết phải làm gì nữa! Cậu ấy sẽ không tỉnh lại đâu!”

Và rồi tôi nghe thấy tiếng Ellen gào lên một lần nữa: “Ôi lạy Chúa! Các con tôi! Ôi, lạy Chúa! Xin anh, đừng bỏ cuộc, anh Jordan! Đừng bỏ cuộc! Anh phải cứu chúng em!”

Elliot tái nhợt, những tia sáng cuối cùng đang tắt dần trong mắt anh ấy. Tôi thàn cầu nguyện và hít sâu hết mức. Bằng chút nỗ lực cuối cùng, tôi thổi mạnh một luồng khí vào người anh ấy, tôi cảm thấy bụng anh ấy phình lên như quả bóng bay. Rồi đột nhiên thịt bầm trộn pho mát ọc ra, và anh ấy mửa luôn vào miệng tôi. Tôi bắt đầu nôn ọe.

Tôi nhìn anh ấy hít vào một hơi ngắn, sau đó tôi vục mặt xuống bể nước và súc sạch miệng. Tôi lại nhìn Elliot, thấy gương mặt anh ấy đỡ tái hơn. Sau đó anh ấy lại ngừng thở. Tôi nhìn Gary và bảo: “Làm thay tôi cái.” Nghe thế, Gary chìa tay về phía tôi và lắc đầu, như thể muốn nói: “Vô ích thôi!”, rồi bước lùi lại hai bước như để khẳng định thêm ý của mình. Vậy là tôi quay sang người bạn thân nhất của Elliot, Arthur, và bảo anh ta thay mình. Phản ứng của anh ta cũng chẳng khác gì Gary. Vậy là tôi chẳng còn cách nào khác là làm cái việc kinh tởm nhất có thể tưởng tượng được ấy. Tôi hắt nước lên mặt Elliot trong khi nữ công nước cũng nhập cuộc bằng cách rửa sạch chỗ nôn mửa ở bên mép Elliot. Sau đó tôi thọc tay vào miệng anh ta và moi ra sỏi thịt bầm đang tiêu hóa dở dang, ấn mạnh lưỡi anh ta xuống để có chỗ cho luồng không khí lưu thông. Tôi lại áp miệng vào miệng anh ta và bắt đầu hô hấp cho anh ta lần nữa, trong khi những người khác đứng chờ ra vì kinh hãi.

Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng còi hụ, rồi một lát sau, có mấy nhân viên phụ tá cứu hộ chạy lại chỗ chúng tôi. Chỉ không đầy ba giây sau, họ đã luồn một cái ống vào họng Elliot và bắt đầu bơm oxy vào phổi anh ấy. Họ nhẹ nhàng đặt anh ấy lên một chiếc cáng và khiêng tới bên hông tòa nhà, dưới một bóng cây râm mát rồi truyền dịch qua tĩnh mạch tay của anh ấy.

Tôi nhảy tùm xuống hồ và súc sạch miệng nhưng vẫn nôn ọe không sao kìm được. Nữ công tước vội chạy đi rồi mang về một chiếc bàn chải đánh răng và một tuýp thuốc. Tôi bắt đầu đánh răng ngay dưới bể. Sau đó tôi leo lên và chạy tới chỗ Elliot đang nằm trên cáng. Lúc này, có đến nửa tá cảnh sát ở đó cùng với đám nhân viên cứu hộ. Họ đang ra sức cố làm cho tim anh ta đập trở lại nhưng không thành công. Một nhân viên cứu hộ vỗ vai tôi nói: “Ngài đúng là một người hùng. Ngài đã cứu sống bạn mình đấy!”

Tôi sống người: Mình là người hùng! Mình ư! Sói già Phố Wall! *Một người hùng!* Ba từ đó có vẻ ngọt ngào làm sao! Tôi rất cần được nghe nhắc lại những từ ấy, cho nên tôi nói: “Xin lỗi, tôi không hiểu anh nói gì. Anh vui lòng nhắc lại được không?”

Anh chàng nhân viên cứu hộ mỉm cười với tôi và nói: “Ngài là một người hùng, hiểu theo đúng nghĩa của từ ấy. Không có nhiều người làm được những việc mà ngài đã làm đâu. Ngài không được đào tạo nhưng ngài đã làm được chính xác việc cần phải làm. Quá xuất sắc, thưa ngài. Ngài là một người hùng thật sự.”

Ôi, Chúa ơi! Tôi nghĩ. Nghe tuyệt vời làm sao. Nhưng tôi cần nghe những lời ấy từ miệng nữ công tước - người có bộ ngực và cặp đùi hết chỗ chê kia. Giờ đây tất cả những thứ ấy là của tôi, ít nhất là trong vài ngày tới, bởi vì tôi - chồng nàng - là người hùng, chẳng có người phụ nữ nào lại từ chối chuyện ân ái với người hùng cả.

Tôi thấy nữ công tước đang ngẩng một mình trên mép một chiếc ghế bô, vẫn còn nguyên vẻ bàng hoàng. Tôi cố gắng tìm những lời thích hợp để khiến nàng phải gọi tôi là người hùng. Tôi quyết định tốt nhất là sử dụng tâm lý nghịch đảo với nàng - tức là khen nàng đã rất bình tĩnh và ca ngợi nàng đã kịp gọi cấp cứu. Bằng cách này nàng sẽ cảm thấy buộc phải khen lại.

Tôi ngẩng xuống bên cạnh nàng và vòng tay quanh người nàng. “Ôn Chúa là em đã kịp gọi cấp cứu, Nae. Ý anh là, tất cả mọi người đều chờ đợi, chỉ trừ em. Em là một phụ nữ mạnh mẽ.” Tôi kiên nhẫn chờ đợi.

Nàng xích lại gần tôi hơn và mỉm cười buồn bã. “Em không biết nữa”, nàng nói. “Em đoán đó chỉ là bản năng mà thôi. Anh biết không, anh đã xem những tình huống như thế này trong phim ảnh, nhưng anh chưa bao giờ nghĩ rằng nó sẽ xảy ra với anh. Anh có biết ý em là gì không?”

Đếch thể tin nổi! Nàng chẳng hề gọi tôi là người hùng! Chắc tôi phải cụ thể hơn nữa. “Anh hiểu ý em chứ. Em chưa bao giờ nghĩ sẽ có chuyện như thế này xảy ra, nhưng nó đã xảy ra rồi, chà, bản năng thắng thế. Anh đoán đó là lý do tại sao anh lại phản ứng như anh đã làm.” *Kìa, nữ công tước! Hiểu ý định của anh chưa, vì Chúa?*

Rõ ràng là nàng hiểu, bởi vì nàng quàng tay quanh người tôi và nói: “Ôi lạ Chúa! Anh thật xuất sắc! Em chưa bao giờ chứng kiến chuyện gì như

thế này. Ý em là... không lời nào diễn tả được hết sự tuyệt vời của anh! Tất cả mọi người đều chờ đợi anh thì...”

Chúa ơi! tôi nghĩ. Nàng cứ tiếp tục ca ngợi tôi, nhưng nàng không chịu nói ra cái từ nhiệm màu ấy!

“... anh là... ý em là... anh là một *người hùng*, anh yêu ả!” *Có thể chứ!* “Em không nghĩ em từng được tự hào về anh hơn thế. Chồng của em, một người hùng!” Nàng trao cho tôi nụ hôn thật nồng nàn.

Khoảnh khắc ấy, tôi hiểu tại sao mọi đứa trẻ đều ước muốn được làm lính cứu hỏa. Vừa hay tôi nhìn thấy người ta khiêng Elliot đi. “Nào”, tôi nói. “Chúng ta cùng tới bệnh viện để bảo đảm rằng họ không để “mất bóng” sau khi anh đã rất vất vả mới cứu được tính mạng Elliot nào.”

*

20 phút sau, chúng tôi đã ở trong phòng cấp cứu bệnh viện Mount Sinai, và kết quả chẩn đoán sớm thật không biết nói sao: Elliot bị tổn thương não. Liệu anh ấy có sống đời sống thực vật không thì vẫn còn chưa rõ.

Trên đường tới bệnh viện, nữ công tước gọi cho Barth. Lúc này tôi đi theo ông ấy vào phòng chăm sóc nguy kịch, nơi thấy rõ mùi chết chóc không lẫn vào đâu được. Tất cả các bác sĩ trong phòng đều biết rõ ông ấy. Một người cao lớn trong bộ đồ trắng toát nói, “Anh ấy bị hôn mê, thưa bác sĩ Green. Anh ấy sẽ không thở được nếu không có trợ giúp. Chức năng não của anh ấy bị đình trệ, và anh ấy bị gãy bảy cái xương sườn. Chúng tôi đã cho anh ấy dùng epinephrine nhưng không thấy phản ứng gì.” Vị bác sĩ nhìn thẳng vào mắt Barth và chậm rãi lắc đầu, như thể nói: “Sẽ không ăn thua đâu.”

Sau đó Barth Green làm một việc kỳ cục nhất. Về hoàn toàn tự tin, ông ấy tiến thẳng tới chỗ Elliot, nắm lấy vai anh ta, ghé miệng mình vào tai Elliot, và quát bằng một giọng nghiêm khắc: “Elliot! Tỉnh dậy ngay!” Ông ấy bắt đầu lắc mạnh anh ta. “Bác sĩ Barth Green đây, Elliot, tôi yêu cầu anh không lang thang vớ vẩn nữa và mở mắt ra ngay! Vợ anh đang đợi bên ngoài và cô ấy muốn gặp anh đấy!”

Và chỉ có vậy, mặc dù mấy từ cuối cùng nói rằng Ellen muốn gặp anh ta - cái đi đâu chỉ khiến cho hầu hết đám đàn ông chọn cách chết cho nhanh - nhưng Elliot đã theo đúng chỉ dẫn của Barth và mở mắt ra. Một lát sau,

chức năng não bộ của anh ta trở lại bình thường. Tôi nhìn quanh phòng, tất cả các bác sĩ và hộ lý đều há hốc mồm.

Tôi cũng vậy. Đúng là một phép màu, được thi triển bởi một pháp sư. Tôi bắt đầu lắc đầu đầy ngưỡng mộ, và tôi thoáng nhìn thấy một ống tiêm rất lớn chứa đầy một chất lỏng trong suốt. Tôi nheo mắt để xem nhãn thuốc là gì. *Morphine*. Rất hay, tôi nghĩ bụng, vì người ta tiêm morphine cho một người sắp chết.

Đột nhiên tôi thấy rất muốn vồ lấy cái ống tiêm morphine và chọc luôn vào mông mình. Vì sao như vậy, tôi không dám chắc. Tôi đã giữ cho mình tỉnh táo được gần một tháng nay rồi, nhưng đi đâu đó dường như không còn có ý nghĩa nữa. Tôi nhìn quanh phòng và tất cả mọi người đều đang loay hoay quanh chỗ Elliot, vẫn còn sững sốt vì sự thay đổi đầy kịch tính vừa rồi. Tôi lần đến chỗ cái khay kim loại, ngẫu nhiên nhót lấy cái ống tiêm, đút tọt vào túi quần soóc.

Một lát sau, tôi cảm thấy cái túi của mình nóng lên... càng lúc càng nóng... *Ồi, Chúa ơi!* Morphine đang nóng rẫy trong túi tôi! Tôi cần tiêm cho mình ngay lập tức! Tôi nói với Barth: “Quả là đi đâu kỳ diệu nhất tôi từng chứng kiến, anh Barth ạ. Tôi sẽ ra ngoài và báo cho mọi người tin mừng.”

Khi tôi thông báo cho cả nhóm trong phòng đợi rằng Elliot đã hồi phục, Ellen khóc òa lên sung sướng và ôm chầm lấy tôi. Tôi đẩy cô ta ra và bảo cô ta rằng tôi cần phải vào phòng vệ sinh gấp. Tôi vừa bước đi thì nữ công tước nắm lấy tay tôi và hỏi: “Anh ổn đấy chứ, anh yêu? Anh có vẻ không được khỏe.”

Tôi mỉm cười với vợ mình và nói: “Ừ, anh vẫn khỏe. Anh chỉ muốn vào nhà vệ sinh thôi.”

Lúc ngoặt qua chỗ rẽ, tôi bước vội như vận động viên chạy nước rút đẳng cấp thế giới. Tôi mở toang cửa phòng vệ sinh, bước vào một quầy, khóa lại, rút cái ống tiêm ra, tụt quần, khom lưng và ưỡn mông ra. Tôi vừa định cắm kim thì tai họa xảy ra.

Ống tiêm không có kim.

Đó là một loại kim tiêm an toàn rất mới, không thể tiêm được nếu không bỏ vào máy chuyên dụng trước đã. Vậy là tôi chỉ có được một tuýp

morphine vô giá trị với một cây kim ở đầu. Tôi như phát khùng. Tôi thò ra ngắm nhìn cây kim. *Có cách rồi!*

Tôi kéo quần lên và chạy bổ tới cửa hàng bán quà tặng và mua ngay một chiếc kẹo que, rồi chạy trở lại nhà vệ sinh. Tôi đâm cây kim vào mông. Sau đó tôi lấy cái que ở cây kẹo và ấn vào chính giữa ống tiêm cho tới giọt morphine cuối cùng. Đột nhiên tôi cảm thấy như có một thùng thuốc súng nổ tung trong người, làm tôi choáng váng.

Ôi, lạy Chúa!, tôi nghĩ. Mình đâm trúng ven rãnh, bởi vì tác dụng của thuốc đến với tôi rất nhanh. Cứ thế, tôi quỵ xuống, mồm miệng thấy khô xác, lục phủ ngũ tạng như bị nhúng vào một cái bể bong bóng đang sôi lục bục, mắt tôi như hai hòn than nóng, tai ong ong như chuông kêu, còn cơ hậu môn thì căng hơn mặt trống. Thích thật.

Tôi, người hùng, đang ngã đây, trên sàn nhà vệ sinh, quần tụt xuống dưới đầu gối và cây kim vẫn dính ở mông. Nhưng chợt tôi nghĩ ra rằng nữ công tước có thể thấy lo lắng cho tôi.

Một phút sau, tôi đã ở trong hành lang, trên đường quay trở lại chỗ nữ công tước thì tôi nghe thấy tiếng một bà già Do Thái: “Xin lỗi anh!”

Tôi quay lại nhìn bà ấy. Bà ấy mỉm cười và chỉ tay vào quần tôi. Rồi bà ấy bảo: “Đằng sau anh kia! Hãy nhìn đằng sau anh kia!”

Tôi đã đi bộ suốt dọc hành lang với cây kim vẫn cắm nguyên ở mông, như một con bò bị thương vừa bị một võ sĩ đâm. Tôi mỉm cười với người phụ nữ tốt bụng và cảm ơn bà ấy, rút cây kim khỏi mông, ném nó vào thùng rác rồi tiến về phía phòng chờ.

Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng nhoẻn cười. Nhưng căn phòng đột nhiên tối sầm và... *Ôi, chết cha rồi!*

Tôi tỉnh dậy trong phòng chờ, ngã trên một chiếc ghế nhựa. Đứng bên tôi là một vị bác sĩ trung niên trong bộ đồ phẫu thuật màu xanh. Bên tay phải ông ấy cầm một ít thứ muối có mùi nồng nặc. Nữ công tước đứng cạnh ông ấy, nàng không cười nữa. Vị bác sĩ nói: “Hô hấp của anh rất yếu, anh Belfort ạ. Anh có dùng ma túy không, đấy?”

“Không hề”, tôi nói, cố nở một nụ cười yếu ớt với nữ công tước. “Anh đoán làm người hùng cũng rất căng thẳng, phải không cưng? Rồi tôi lại bất tỉnh.

Tôi thức dậy ở ghế sau của chiếc limousine Lincoln đang lăn bánh trên đảo Indian Creek, nơi chẳng có gì thú vị cả. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là tôi cần hít một ít cocaine để thăng bằng lại. Đó luôn là vấn đề của tôi. Tiêm morphine mà không có chất cân bằng thì đúng là ngu ngốc. Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ thử lại lần nữa và sau đó cảm ơn Chúa rằng Elliot có mang theo cocaine. Tôi sẽ tìm thứ đó ở phòng anh ấy và khấu trừ vào số tiền 2 triệu mà anh ấy còn nợ tôi.

Năm phút sau, phòng khách trông như có nửa tá nhân viên CIA đã dành cả ba tiếng đồng hồ lục tìm một đoạn vi phim bị mất cắp vậy. Quần áo vương vãi khắp mọi chỗ, đồ đạc thì bị lật nghiêng, Không hề có cocaine! *Mẹ kiếp!* Nó ở đâu nhỉ? Tôi tiếp tục tìm kiếm - tìm đi tìm lại suốt một tiếng liền, cho tới khi tôi hiểu ra: *Lại cái thằng chó đẻ Arthur Wiener chứ không ai!* Hắn đã ăn cắp cocaine của thằng bạn thân nhất!

Cảm thấy trống rỗng và cô đơn, tôi đi lên gác về phòng ngủ của mình và ngủ quên rũ Arthur Wiener cho tới khi chìm vào một giấc ngủ mê mết.

Chỉ người tốt mới chết sớm

THÁNG 6 NĂM 1994



ó vẻ như rất thích hợp là các văn phòng của công ty giày Steve Madden đều được tạo hình như một cái hộp giày. Thực tế có đến hai cái hộp giày: Một cái ở phía sau, kích thước 9x12 mét, chứa cả một nhà máy tí hon, gồm vài cái máy đóng giày cỡ nhỏ do khoảng một chục công nhân nói tiếng Tây Ban Nha điều khiển. Cả bọn cùng chung một tấm thẻ xanh duy nhất và chẳng ai trong đám ấy chịu nộp lấy một đồng tiền thuế. Còn cái hộp giày ở đằng trước, kích thước cũng tương đương, là nơi chứa chấp đám nhân viên văn phòng của công ty, trong số đó chủ yếu là nữ giới ở độ tuổi trên dưới 20. Cả lũ đều chưng diện bằng những kiểu tóc đủ màu sắc và những cái khoen móc vào người như tuyên bố rằng: “Phải, tôi cũng đã móc khoen ở âm vật và cả hai đầu vú nữa!”

Và trong khi đám nữ ma cô này nhâng nháo đi lại khắp văn phòng, lênh kha lênh khênh trên những đôi giày cao gót 12 phân mang nhãn hiệu Steve Madden thì vẫn có tiếng nhạc hip-hop ầm ầm, mùi đốt hương gai dầy ngào ngạt, hàng chục tiếng chuông điện thoại, vô số những mẫu giày mới được thiết kế và vài thủ lĩnh tôn giáo ăn mặc theo lối truyền thống tiến hành nghi thức tẩy uế. Thứ duy nhất thiếu vắng là pháp sư đích thực thực hiện những nghi thức tà thuật, mặc dù tôi tin chắc rằng tiếp theo sẽ là việc đó.

Tuy nhiên, ở trước cửa cái hộp giày phía trước đã nói ở trên lại có một cái hộp giày còn nhỏ hơn nữa - có lẽ chỉ khoảng 3x6 mét - là nơi Steve, biệt danh Gã thợ giày, đặt văn phòng của mình. Và trong suốt bốn tuần qua, kể từ giữa tháng 5, đây cũng chính là nơi tôi đặt văn phòng của mình. Gã thợ

giày và tôi ngồi ở hai phía đối diện của một cái bàn formica màu đen, thứ cũng như mọi đồ vật khác ở nơi này, cũng chất đầy giày.

Lúc này đây, tôi đang tự hỏi tại sao mọi cô gái mới lớn ở nước Mỹ đều mê mẩn những đôi giày này, thứ mà theo tôi trông thật gớm chết. Dù thế nào thì cũng không thể phủ nhận rằng chúng tôi là một công ty chạy theo sản phẩm. Giày ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trong văn phòng của Steve, nơi những đôi giày vứt la liệt trên sàn, treo lủng lẳng trên trần, chất thành đống trên những chiếc bàn gấp rẻ tiền và những cái giá formica trắng, khiến cho chúng càng xấu xí hơn.

Trên bậu cửa sổ phía sau Steve cũng có giày, xếp cao đến mức tôi phải khó khăn lắm mới nhìn qua được cái ô cửa sổ u ám đó để ngó ra cái bãi đỗ xe cũng u ám mà phải thừa nhận rằng rất phù hợp với cái khu vực u ám này ở Queens, tức là khu Woodside. Chúng tôi cách Manhattan hai dặm về phía đông, nơi phù hợp hơn hẳn với người có những thị hiếu “có phần” tao nhã như tôi.

Tuy nhiên, tiền vẫn là tiền, và vì một lý do không giải thích được nào đó, cái công ty nhỏ xíu này đang kiếm được bọn tiền. Cho nên đây chính là nơi Janet và tôi đặt niềm tin cho tương lai có thể thấy trước được. Cô nàng ở ngay dưới sảnh, trong một văn phòng riêng. Và phải, cô nàng cũng bị vây kín trong những đôi giày.

Đó là một buổi sáng thứ Hai, Gã thợ giày và tôi đang ngồi trong cái văn phòng bài trí bằng giày, nhâm nhi cà phê. Có mặt cùng chúng tôi là Gary Deluca, người hôm nay đã trở thành tân Giám đốc Tác nghiệp của công ty, nhưng chẳng phải là thay chân ai cả, bởi vì cho tới lúc này công ty vẫn đang vận hành theo chế độ tự động. Trong phòng còn có John Basile, Giám đốc Sản xuất lâu năm của công ty, người đồng thời cũng giữ vai trò Trưởng phòng bán hàng của công ty.

Hơi nực cười, tôi nghĩ bụng, nhưng lại phù hợp với lộ trình mà chúng tôi đang tiến tới trong quy trình xây dựng công ty giày nữ lớn nhất thế giới, dù quý vị chẳng bao giờ đoán được. Tất cả chúng tôi đều như lũ khố rách áo ôm - tôi ăn vận như một tay chơi golf nhà nghề Steve thì như một gã vô công rỗi nghề còn Gary là một thương gia bảo thủ; và John Basile, một gã béo ngoài 30, với cái mũi củ hành, cái đầu hói và những nét thô kệch toàn thit, thì phục trang như một nhân viên giao bánh pizza với chiếc quần bò

phai và chiếc áo phông rộng thùng thình. Tôi hết sức quý mến John. Anh ta là một tài năng thực sự; dù là tín đồ Công giáo, anh ta lại có tác phong làm việc của người Tin Lành và là một nhà tiên tri đích thực.

Nhưng, lạy Chúa, anh ta cũng là một tay khắc nhổ tằm cỡ thế giới, có nghĩa là mỗi khi anh ta phấn khích - hay đơn giản là tìm cách nhấn mạnh quan điểm - thì tốt hơn cả quý vị nên mặc áo mưa hoặc ít ra cũng phải tránh cái mồm của anh ta ít nhất một góc 30°. Và nước bọt của anh ta thường đi kèm với những động tác tay dứt khoát, chủ yếu để tỏ thái độ với Gã thợ giày vì không chịu đưa ra những đơn đặt hàng đủ lớn cho các nhà máy.

Ngay lúc này, anh ta cũng đang thể hiện thái độ đó. “Ý tôi là, chúng ta sẽ làm cho cái công ty này lớn mạnh thế đểch nào được nếu như, Steve, anh không để tôi phát lệnh sản xuất giày? Nào, Jordan, anh biết là tôi đang nói chuyện gì r ồi! Làm thế đểch nào tôi có thể xây dựng được quan hệ với các cửa hàng khi mà tôi không có sản phẩm để giao?”, Chuyên gia khắc nhổ ngừng lại và nhìn tôi vẻ giễu cợt, thắc mắc tại sao tôi lại đưa tay ôm đầu và dường như sắp ngửi bàn tay tôi.

Tôi đứng dậy khỏi ghế và đi vòng ra sau Steve, như tìm một chỗ tránh bị nhổ trúng, r ồi nói: “Thực tế tôi hiểu ý của *cả hai vị*. Cũng không khác gì trong nghề môi giới cả: Steve thì muốn làm mọi việc theo truyền thống cũ và không dự trữ quá nhiều giày dép trong kho, anh thì muốn đẩy mạnh sản xuất để có sản phẩm đem bán. Tôi hiểu chứ. Và câu trả lời là - cả hai vị đều vừa đúng vừa sai, tùy vào việc giày có bán được hay không. Nếu bán được thì anh là một thiên tài, và chúng ta sẽ kiếm ra bộn tiền, nhưng nếu anh sai - và giày không bán được - thì chúng ta chết toi, chúng ta sẽ ng ồi trên cả đồng của nợ vô giá trị mà chẳng thể bán cho ai cả.”

“Không hẳn như thế”, Chuyên gia khắc nhổ tranh luận. “Lúc nào chúng ta cũng có thể bán hạ giá giày cho Marshall’s, TJ Maxx hoặc một chuỗi cửa hàng bán đồ thanh lý nào đó.”

Steve xoay ghế và nói với tôi: “John vẫn chưa phác họa hết toàn bộ bức tranh cho anh thấy. Phải, chúng ta có thể bán toàn bộ chỗ giày chúng ta muốn cho những nơi như Marshall’s và TJ Maxx; nhưng sau đó chúng ta sẽ phá hỏng công việc làm ăn của mình với các cửa hàng bách hóa và các cửa hàng chuyên doanh.” Lúc này Steve nhìn thẳng vào mắt Chuyên gia khắc

nhỏ và nói: “Chúng ta cần bảo vệ thương hiệu, John ạ. Anh không hiểu đi đâu đó.”

Chuyên gia khắc nhõ nói: “Dĩ nhiên là tôi hiểu chứ. Nhưng chúng ta cũng phải *phát triển* thương hiệu, chúng ta không thể phát triển thương hiệu nếu khách hàng của chúng ta tới các cửa hàng nhưng chẳng tìm thấy giày của chúng ta.” Rồi Chuyên gia khắc nhõ neho mắt lại về khinh bỉ và chiếu tướng Gã thợ giày. “Và nếu tôi để mặc vụ này cho anh”, Chuyên gia khắc nhõ lại phun nước bọt, “thì chúng ta sẽ mãi mãi chỉ là dạng làm ăn cò con. Chỉ là lũ chết nhất, không hơn được đâu.” Anh ta quay thẳng sang tôi, cho nên tôi phải thủ thế. “Tôi sẽ nói cho anh biết, Jordan” - bãi nước bọt của anh ta phun ra chệch chỗ tôi chỉ quãng 10° - “Ơn Chúa là anh ở đây, bởi vì thằng cha này nhất như cây, mà tôi thì phát ngán với việc lè mề. Chúng ta có những mẫu giày một nhất nước, trong khi đó tôi không thể đáp ứng các đơn đặt hàng chết tiệt chỉ vì thằng cha này không để tôi sản xuất sản phẩm. Tôi nói với anh thế này, đây đúng là một bi kịch Hy Lạp, không gì khác hơn.”

Steve nói: “John, anh có biết bao nhiêu công ty đã phá sản vì làm ăn theo kiểu anh muốn không? Chúng ta cần tiến một cách thận trọng cho tới khi nào chúng ta có thêm các cửa hàng của chính công ty; khi đó chúng ta có thể bán hạ giá *ngay trong nhà* mà không hề làm ảnh hưởng đến thương hiệu. Không như vậy thì anh cũng chẳng có cách nào thuyết phục được tôi đâu.”

Chuyên gia khắc nhõ miễn cưỡng ngẩng xuống. Tôi phải thừa nhận tôi thấy ấn tượng với cách làm ăn của Steve hơn, không phải mới hôm nay mà đã bốn tuần qua. Phải, Steve cũng là một con sói đội lốt cừu. Bất chấp vẻ ngoài, hắn vẫn là một thủ lĩnh bẩm sinh - được trời phú cho tất cả những tài năng tự nhiên, đặc biệt là khả năng gây dựng lòng trung thành trong đám nhân viên của mình. Trên thực tế, cũng như ở Stratton, tất cả mọi người tại Steve Madden đều tự hào được là một phần của doanh nghiệp. Mặc dù vậy, vấn đề lớn nhất của Gã thợ giày là anh ta không chịu phân bổ quyền lực. Ở Steve vẫn có phần nào đó của một thợ giày kiểu cũ. Điềm này trên thực tế vừa là thế mạnh cũng lại là điểm yếu của anh ta. Lúc này, công ty mới chỉ kiếm ra 5 triệu đô la, cho nên anh ta vẫn có thể xoay sở được. Nhưng đi đâu đó rồi sẽ thay đổi. Mới cách đây một năm, công ty chỉ kiếm được 1 triệu. Chúng tôi sẽ thu được 20 triệu đô la trong năm tới.

Đây chính là chỗ mà tôi tập trung mọi sự chú ý của mình trong suốt bốn tuần qua. Việc thuê Gary Deluce chỉ là bước đầu tiên. Mục tiêu của tôi là để cho công ty tự đứng trên đôi chân của mình, mà không cần đến bất kỳ ai trong số chúng tôi. Cho nên Steve và tôi cần xây dựng một nhóm thiết kế và đội ngũ nhân viên tác nghiệp hạng nhất. Nhưng nhanh quá cũng là một tai họa. Bên cạnh đó, trước tiên chúng tôi cần kiểm soát được mọi hoạt động vốn cũng đang là một thảm họa.

Tôi quay sang Gary và nói: “Tôi biết đây mới là ngày đầu tiên của anh, nhưng tôi rất muốn được nghe xem anh có suy nghĩ gì. Hãy cho tôi biết ý kiến của anh, hãy cứ thẳng thắn, cho dù anh có đồng tình với Steve hay không.”

Nghe thế, Chuyên gia khạc nhổ và Gã thợ giày đầu quay sang vị tân Giám đốc Tác nghiệp của công ty. Anh ta lên tiếng: “Chắc, tôi hiểu ý cả hai anh” - *a ha, rất cừ, rất ngoại giao* - “nhưng quan điểm của tôi trong chuyện này là từ góc độ tác nghiệp hơn là góc độ gì khác. Thật ra, tôi xin nói, vấn đề chủ yếu vẫn là tổng lãi suất – dĩ nhiên là sau khi bán hạ giá - và việc nó có liên hệ như thế nào với số lần chúng ta định thay kho hàng của mình trong một năm.” Gary gật đầu, tỏ vẻ rất ấn tượng với sự sắc sảo của chính mình. “Ở đây có những vấn đề phức tạp liên quan đến phương thức vận chuyển hàng, bởi vì cách thức và địa điểm chúng ta định giao hàng của mình - tức là có bao nhiêu đầu mối và tầng bậc. Dĩ nhiên, tôi cần có một phân tích sâu về chi phí thực sự cho những sản phẩm bán ra, kể cả thuế và cước phí, đó là những yếu tố không thể xem thường. Tôi định làm việc đó ngay và sau đó tổng hợp một bản đánh giá chi tiết để chúng ta có thể xem xét trong cuộc họp tới của Ban Giám đốc, dự kiến vào lúc nào đó trong...”

Ôi, lạy Chúa! Anh ta đang làm chúng tôi phát rồ! Tôi thật không chịu nổi những tay tác nghiệp và tất cả những chuyện tầm phào vô nghĩa mà có vẻ họ rất khoái. *Chi tiết! Chi tiết!* Tôi nhìn Steve. Anh ta thậm chí còn mất kiên nhẫn hơn cả tôi trong những vấn đề như thế này, và lúc này rõ ràng là anh ta đang chán ngấy. Cầm anh ta gục sát cổ còn miệng thì há hốc.

“... hơn bất kỳ chuyện gì khác”, Chuyên gia tiếp tục, “là một chức năng do hiệu quả của hoạt động lựa chọn, đóng gói và vận chuyển của chúng ta. Chìa khóa là...”

Vừa lúc ấy, Chuyên gia khạc nhổ đứng dậy khỏi ghế và ngắt lời Chuyên gia ề à. “Anh đang huyền thuyên cái đếch gì vậy?”, Chuyên gia khạc nhổ lại phun nước bọt. “Tôi chỉ muốn bán một vài đôi giày! Tôi đếch quan tâm đến chuyện làm thế nào anh chuyển được giày tới cửa hàng. Và tôi không cần bản đánh giá mẹ nào hết mới biết rằng mình đang làm ra những đôi giày giá 12 đô la và bán với giá 30 đô la thì mới là kiếm ra tiền! Chúa ơi!” Giờ Chuyên gia khạc nhổ bước thẳng về phía tôi hai bước. Tôi thoáng nhìn thấy Steve cười tự mãn.

Chuyên gia khạc nhổ nói: “Jordan, ở đây anh phải quyết định thôi. Anh là người duy nhất Steve chịu nghe.” Anh ta ngừng nói và quệt chỗ nước dãi dấy ra cái cằm tròn trịa của mình. “Tôi muốn phát triển công ty này cho anh, nhưng hai tay tôi bị trói chặt ở phía sau...”

“Được rồi!”, tôi lên tiếng, ngắt lời Chuyên gia khạc nhổ. Tôi quay sang Chuyên gia ề à và nói: “Anh đi bảo Janet liên lạc với Elliot Lavigne qua điện thoại. Thằng cha ấy đang ở Hamptons.” Tôi quay sang Steve nói: “Tôi muốn nghe quan điểm của Elliot về vấn đề này trước khi chúng ta đưa ra quyết định. Tôi biết có câu trả lời cho chuyện này và nếu ai đó có câu trả lời thì người đó chính là Elliot.” Và bên cạnh đó, tôi nghĩ bụng, trong khi chúng tôi đang đợi Janet liên lạc được với anh ấy, tôi sẽ có cơ hội kể lại câu chuyện oai hùng của mình.

Lạy Chúa, tôi chẳng bao giờ có cơ hội đó cả. Chuyên gia ề à đã quay lại trong vòng chưa đầy 20 giây, một lúc sau đã có tín hiệu điện thoại. “Thế nào, anh bạn, anh ra sao rồi?”, tiếng Elliot Lavigne vang lên qua loa.

“Vẫn ổn”, người hùng của anh ấy đáp. “Nhưng quan trọng hơn đây, việc của *anh* thế nào và mấy cái xương sườn của anh sao rồi?”

“Tôi đang bình phục dần”, Elliot trả lời. Anh ấy đã giữ được mình tỉnh táo gần sáu tuần nay, đó quả là một kỷ lục thế giới với trường hợp của anh ấy. “Hy vọng tôi sẽ trở lại làm việc sau vài tuần nữa. Có chuyện gì không?”

Tôi lập tức đi vào chi tiết, rất cẩn thận không nói cho anh ấy biết ai có quan điểm thế nào - để không làm ảnh hưởng đến quyết định của anh ấy. Nhưng cũng chẳng khác gì hơn. Tôi vừa nói xong anh ta đã biết tổng rồi. “Thật ra thì”, Elliot tỉnh táo nói, “toàn bộ ý kiến không thể bán thương hiệu của các vị cho các cửa hàng giảm giá là hơi quá so với thực tế. Tất cả các thương hiệu lớn đều phải giải phóng kho hàng ế ẩm của mình thông qua

các chuỗi cửa hàng giảm giá cả. Dứt khoát phải như vậy. Cứ thử vào bất kỳ cửa hàng TJ Maxx hay Marshall's nào mà xem, các vị sẽ thấy tất cả những tên tuổi lớn - Ralph Lauren, Calvin Klein, Donna Karan và cả Perry Ellis nữa. Các vị không thể từ chối được mà không có các cửa hàng giảm giá, trừ phi các vị có cửa hàng của riêng mình, mà đi đầu này thì vẫn còn là quá sớm đối với các vị. Nhưng các vị phải thận trọng khi ký kết hợp đồng với họ. Hãy bán sản phẩm cho họ cần chừng thôi, bởi vì nếu các cửa hàng bách hóa biết các vị có quan hệ làm ăn thường xuyên với các cửa hàng giảm giá thì các vị gặp phiền phức ngay."

"Nhân tiện", Gã thợ may đang hồi sức tiếp tục, "John nói đúng nhất; các vị không thể phát triển trừ phi các vị có sản phẩm đem bán. Xem nhé, các cửa hàng bách hóa sẽ chẳng bao giờ thật sự coi trọng các vị trừ phi họ biết các vị có thể giao được hàng. Và ngay lúc này nếu các vị ăn khách - tôi biết là các vị rất ăn khách - thì người mua sẽ không hành động quyết liệt trừ phi họ tin rằng các vị có thể phân phối được giày, lúc này cái tiếng của quý vị là ở chỗ quý vị không thể làm được. Các vị cần phải cùng nhau xử lý nhanh chuyện đó. Tôi biết đó là một trong những lý do khiến các vị thuê Gary, đó chắc chắn là một bước đi đúng hướng."

Tôi nhìn Gary để xem liệu anh ta có cười không, nhưng không hề. Gương mặt anh ta vẫn trơ như đá, dửng dưng. Họ đúng là một nhóm kỳ quặc, những anh chàng đi đầu hành này; họ cả ngày tác chiến đơn lẻ nhưng chẳng bao giờ dám chấp nhận được ăn cả, ngã về không. Cái ý nghĩ được là một người như vậy cũng đủ khiến tôi muốn vung lưỡi kiếm của chính mình.

Elliot tiếp tục: "Giả sử các vị tiến hành mọi việc đầu vào đấy thì John cũng vẫn chỉ mới đúng một nửa thôi. Steve cần phải xem xét cả một bức tranh lớn hơn, tức là bảo vệ thương hiệu. Đừng huyênh hoặc chính mình, thừa các vị - nói gì thì nói, thương hiệu vẫn là tất cả. Nếu các vị quên đi điều đó, các vị toi ngay. Tôi có thể kể cho các vị cả tá ví dụ về những thương hiệu từng đình đám một thời nhưng sau đó đánh mất tiếng tăm của mình do bán cho các cửa hàng giảm giá. Khi đó các vị sẽ thấy nhãn mác của mình ở ngoài chợ trời." Elliot ngừng lại, để cho những lời của mình phát huy tác dụng.

Tôi nhìn Steve đang ngả sập trên ghế - cái ý nghĩ rằng tên gọi *Steve Madden* - tên của chính anh ta! - nghe đồng âm với hai từ *chợ trời* thật sự

khiến anh ta phải suy nghĩ. Tôi nhìn sang Chuyên gia khắc gỗ, lúc này đang nhòm về phía trước, như thể sắp nhảy bổ qua đường dây điện thoại để bóp cổ Elliot. Sau đó tôi nhìn Gary, người vẫn tỏ ra dửng dưng.

Elliot lại tiếp: “Mục tiêu cuối cùng của các vị cần phải làm là cấp môn bài cho tên gọi Steve Madden. Khi đó các vị có thể ung dung thu tiền bản quyền. Những sản phẩm đầu tiên nên là thắt lưng và túi xách tay, tiếp đến chuyển sang đồ thể thao, quần jean và kính râm, sau đó là tất cả những thứ khác... Điểm dừng cuối cùng của các vị là nước hoa. Và các vị sẽ chẳng bao giờ tiến được tới đó nếu John cứ khẳng định theo ý mình. Không có ý làm mất lòng anh đâu, John, nhưng thương trường là vậy. Anh mới chỉ nghĩ đến lúc này khi anh đang ăn khách. Nhưng rồi sẽ có lúc thế của anh đi xuống và khi anh ít ngờ đến nhất, sẽ có thứ không thể bán được nữa, anh sẽ bị lún sâu vào một loại giày gót guốc nào đó mà chẳng ai thèm rước. Khi ấy, anh buộc phải xuống nước và gửi giày tới những chỗ không xứng đáng.”

Đến đây thì Steve ngắt lời: “Đó chính là quan điểm của tôi, Elliot ạ. Nếu tôi để John theo cách của anh ấy thì chúng tôi sẽ có một nhà kho toàn giày và không có đồng nào trong ngân hàng cả. Tôi sẽ không làm Sam & Libby* tiếp theo đâu.”

Một hãng sản xuất giày nữ.

Elliot cười. “Rất đơn giản. Dù không biết mọi điều về công việc kinh doanh của các vị nhưng tôi sẵn sàng cược rằng phần lớn doanh thu của các vị là nhờ một vài mẫu giày - có lẽ ba hay bốn mẫu gì đó - và đó không phải là những mẫu trông lố lỉnh với cái gót cao hơn 20 phân, gắn đinh kim loại và khóa kéo. Những mẫu giày đó là những gì các vị tạo ra bí quyết riêng cho mình - rằng các vị vẫn trẻ trung và tân thời. Nhưng thực tế lại là các vị khó lòng có thể bán được những chiếc giày *dở hơi* đó, có lẽ chỉ trừ bán cho lũ đồng bóng ở Greenwich Village và ở ngay trong văn phòng của các vị. Cái thật sự giúp các vị kiếm ra tiền là những mẫu giày tiêu chuẩn của các vị - những mặt hàng chủ lực như Mary Lou và Marilyn kia, phải không nào?”

Tôi nhìn Steve và Chuyên gia khắc gỗ, cả hai đều nghiêng đầu sang bên, môi trề ra và mắt mở to. Sau vài giây im lặng, Elliot lên tiếng: “Tôi coi sự im lặng có nghĩa là đồng ý.”

Steve nói: “Anh nói đúng, Elliot. Chúng tôi không bán được nhiều mẫu giày lạ, nhưng chúng tôi có tiếng với những mẫu ấy.”

“Chính xác thì mọi việc nên như thế”, Elliot đáp. Mới sáu tuần trước, anh ta còn không thể ghép được hai từ với nhau mà không chảy dớt dải lòng thông. “Như thế cũng không khác gì hơn những loại quần áo sang trọng mà các vị nhìn thấy trên các cầu tàu ở Milan đâu. Thực sự thì không một ai mua cái thứ vớ vẩn ấy cả, nhưng đó lại là những gì tạo nên hình ảnh. Cho nên câu trả lời là chỉ cần hành động quyết liệt với những mặt hàng cổ điển - và có màu sắc một nhất. Tôi đang nói đến những mẫu giày mà các vị biết là các vị sẽ tung ra, những mẫu các vị bán hết mùa này sang mùa khác. Nhưng đừng bao giờ các vị mạo hiểm tiền bạc với một mẫu giày tân thời, cho dù nếu các vị rất mê nó - và cho dù nó được đón nhận tại các thị trường thử nghiệm. Luôn phải hết sức thận trọng với bất kỳ thứ gì không thắng thế một cách rõ rệt. Nếu có mặt hàng nào đó thật sự ăn khách và kho hàng của các vị cạn kiệt thì như thế sẽ càng làm cho sản phẩm thêm sốt. Vì các vị sản xuất ở Mexico nên các vị vẫn có thể thắng các đối thủ cạnh tranh nhờ các đơn hàng đặt mua thêm.

Và trong những trường hợp hãn hữu các vị chấp nhận được ăn cả, ngã về không và tính toán sai - khi đó các vị bán hạ giá giày của mình cho các cửa hàng giảm giá, sẽ xử lý được khoản lỗ ngay. Trong cái nghề này, khoản lỗ đầu tiên cũng chính là khoản lỗ tốt nhất. Điều cuối cùng các vị muốn là một nhà kho đầy ứ hàng tồn. Các vị cũng cần bắt đầu xây dựng quan hệ đối tác với các cửa hàng bách hóa. Hãy để cho họ biết rằng các vị sẽ hậu thuẫn cho sản phẩm giày của mình, rằng nếu chúng *không* bán được thì các vị sẽ cho hạ giá. Khi đó họ có thể nhận bán giày của các vị mà vẫn duy trì được lợi nhuận của mình. Hãy làm thế đi, các vị sẽ thấy các cửa hàng bách hóa thanh lý hết cả rác cho các vị luôn.

Xin lưu ý, các vị nên quảng bá các cửa hàng Steve Madden càng nhanh càng tốt. Các vị là những nhà sản xuất, cho nên các vị được tăng giá bán buôn và tăng giá bán lẻ. Đó cũng là cách tốt nhất để xử lý kho hàng tồn - đem hàng hóa ra bán tại các cửa hàng của chính mình. Khi đó các vị không phải mạo hiểm làm ảnh hưởng đến thương hiệu. Và đó chính là câu trả lời”, Elliot Lavigne nói. “Các vị đang muốn vươn lên. Hãy cứ theo đúng chương trình đó và các vị sẽ chẳng thất bại đâu.”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả mọi người đều gật đầu.

Mà tại sao lại không chứ? Ai dám tranh luận với cái logic như thế chứ? Thật buồn là, tôi nghĩ bụng, một anh chàng sắc sảo như Elliot lại phí phạm đời mình vì ma túy. Nghiêm túc đấy. Chẳng còn gì buồn hơn là tài năng bị phí phạm, phải không? Ở, lúc này Elliot rất tỉnh táo, nhưng tôi đoán chắc rằng khi nào xương sườn của anh ấy bình phục và mọi việc trở lại như trước kia thì cơn nghiện của anh ấy cũng sẽ trở lại. Đó là vấn đề của loại người như Elliot, vốn không chịu chấp nhận rằng chính ma túy đã hủy hoại những nhân vật xuất sắc nhất trong số họ.

Nhưng dù sao, tôi cũng đã có quá nhiều việc để phải xử lý với năm con người. Tôi vẫn còn đang trong quá trình bóp chết Victor Wang; tôi vẫn phải giải quyết công việc với Danny, cái anh chàng đang hóa rồ ở Stratton; tôi vẫn có nhiều vấn đề với Gary Kaminsky, kẻ hóa ra luôn dành đến nửa ngày trời để liên lạc điện thoại với Saurel ở Thụy Sĩ; và tôi vẫn phải đề phòng đặc vụ Gregory Coleman đang lượn lờ khắp nơi với tờ lệnh đi đầu tra. Cho nên quá chú ý đến việc Elliot không sử dụng ma túy nữa thì đúng là phí phạm thời gian.

Tôi có những vấn đề bức thiết cần phải thảo luận với Steve sau bữa trưa, sau đó tôi phải đáp trực thăng tới Hamptons để gặp nữ công tước và Chandler. Trong tình cảnh như thế, tôi phải nói rằng có một liều lượng methaqualone nhỏ khoảng 250 miligram là thích hợp nhất, hoặc một viên Lude, uống ngay lúc này, 30 phút trước bữa trưa. Như thế tôi sẽ đủ phê để thưởng thức món mỳ ống trong khi vẫn không bị Gã thợ giày phát hiện vì gã này không dính dáng gì đến ma túy đã gần năm năm rồi. Đúng là thẳng phá đám.

Sau đó tôi hít vài lai cocaine trước khi ngã vào sau bảng đi đầu khiên trực thăng. Thật ra, tôi luôn bay thành thạo nhất khi tác dụng của Lude đã nhạt nhưng vẫn đủ khiến tôi có cảm giác râm ran khắp da thịt.

Ăn trưa khi đã uống đúng một viên Lude! Một cảm giác phấn chấn trong khi đi ăn ngay tại Corona, Queens. Cũng như hầu hết các khu người Italia trước đây, thường vẫn có một đồn lũy của Mafia và trong mỗi đồn lũy ấy lại có một nhà hàng Italia do “bậc trưởng bối đáng kính” người địa phương nắm giữ. Chắc chắn là nhà hàng đó có món ăn Italia ngon nhất trong vòng vài dặm xung quanh. Ở Harlem, nhà hàng đó là Rao’s. Còn ở Corona, đó là nhà hàng Park Side.

Khác với Rao's, Park Side rất lớn. Nhà hàng này được bài trí rất đẹp với hàng tấn gỗ óc chó, những tấm gương và kính uốn cong, những chậu hoa và những cây dương xỉ được cắt tỉa kỹ càng. Quầy rượu đúng là một nơi hỗn tạp, đồ ăn thì hết chỗ chê.

Park Side thuộc sở hữu của Tony Federici, một bậc trưởng bối đáng kính thực sự. Không có gì lạ, có người cho ông ấy là thế này thế khác - nhưng trong cuốn sách của tôi, ông ấy chẳng là gì hơn một vị chủ tiệm tốt nhất trong cả năm khu ở thành phố New York. Quý vị có thể thấy Tony đeo tạp dề nấu ăn đi lại trong nhà hàng của mình, một tay cầm chiếc bình đựng thứ rượu Chianti tự nấu còn tay kia bưng một khay hạt tiêu đã rang.

Gã thợ giày và tôi đang ngồi tại một bàn trong khu vực vườn rất diêm lệ. Lúc này đây, chúng tôi đang nói về việc để anh ta thay Elliot làm lỗ chuột cống chính cho tôi.

“Về cơ bản, tôi không có vấn đề gì cả”, tôi nói với Gã thợ giày đang háo hức với trò chơi lỗ chuột cống, “nhưng tôi có hai mối lo. Thứ nhất là làm thế quái nào anh chuyển lại được cho tôi tiền mặt mà không để lại dấu vết giấy tờ? Rất nhiều tiền mặt đấy, Thợ giày ạ. Và mối lo thứ hai của tôi là anh đã làm lỗ chuột cống cho Monroe Parker rồi, tôi không muốn giẫm lên chân họ.” Tôi lắc đầu để nhấn mạnh. “Vai trò lỗ chuột cống là một vấn đề rất riêng tư, cho nên trước tiên tôi phải làm rõ với Alan và Brian đã.”

Gã thợ giày gật đầu. “Tôi hiểu những gì anh đang nói, và chừng nào còn phải tiến hành chuyển lại tiền mặt thì việc đó sẽ không phải là một vấn đề. Tôi có thể làm được việc này thông qua cổ phần Steve Madden của chúng ta. Bất cứ khi nào tôi bán cổ phần mà tôi đang nắm giữ cho anh, tôi cũng sẽ trả thật cao cho anh. Trên giấy tờ, tôi nợ anh hơn 4 triệu đô, cho nên tôi có lý do chính đáng để viết séc cho anh. Chốt lại, con số sẽ rất lớn, nhưng không ai có thể theo dõi được, phải không?”

Quả không phải là một ý tưởng tệ, tôi nghĩ bụng, đặc biệt là nếu chúng tôi thảo ra một dạng thỏa ước tư vấn nào đó, trong đó Steve sẽ trả tiền cho tôi hằng năm vì tôi giúp anh ta điều hành công ty giày Steve Madden. Nhưng sự thực là Steve đứng tên 1,5 triệu cổ phiếu Steve Madden cho tôi lại làm nảy sinh một vấn đề rắc rối hơn - đó là, Steve không nắm giữ cổ phần nào trong chính công ty của mình cả. Đó là một vấn đề cần được đi đầu chỉnh ngay, vì e rằng nó sẽ tạo ra nhiều vấn đề khi Steve nhận ra tôi kiểm

được 10 triệu đô la còn anh ta chỉ có 1 triệu đô la. Cho nên tôi mỉm cười và nói: “Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó với vụ lỗ chuột cống này. Tôi nghĩ việc dùng cổ phần Madden là một ý tưởng rất hay, ít nhất là để khởi đầu, nhưng nó dẫn tới một chủ đề còn quan trọng hơn, đó là anh không có vai trò sở hữu trong công ty. Chúng ta cần kiếm cho anh thêm cổ phần trước khi mọi việc thật sự bắt đầu. Anh chỉ có 300.000 cổ phiếu phải không?”

Steve gật đầu. “Và vài nghìn quyền mua cổ phiếu; thế thôi.”

“Được rồi, với tư cách là đối tác lên kế hoạch chính cho anh, tôi mạnh dạn khuyên anh dành cho chính anh 1 triệu quyền mua cổ phiếu với mức chiết khấu 50% ra thị trường hiện hành. Việc đó là hợp lý, đặc biệt vì anh và tôi sẽ chia nhau chỗ đó 50-50, hợp lý nhất đấy. Chúng ta sẽ đứng tên anh tất cả để NASDAQ không nóng mắt, và đến lúc đem bán được, anh sẽ chỉ cần chuyển lại cho tôi bằng bất kỳ gì cũng được.”

Gã thợ giày bậc thầy mỉm cười và chìa tay về phía tôi. “Không biết cảm ơn anh thế nào hơn được nữa, JB. Tôi chưa bao giờ nói gì cả, nhưng chuyện đó có hơi làm tôi băn khoăn một chút. Mặc dù vậy, tôi biết rằng khi thời cơ đến, chúng ta sẽ đề cập đến nó thôi.” Sau đó anh ta đứng lên khỏi ghế, tôi cũng vậy, và hai chúng tôi ôm nhau theo kiểu Mafia. Hành động đó chẳng hề khiến ai trong cái nhà hàng này chú ý cả.

Khi cả hai chúng tôi cùng ngả xuống, Steve nói: “Nhưng tại sao chúng ta không làm hẳn 1,5 triệu? Mỗi thằng 750.”

“Không được”, tôi đáp, mười đầu ngón tay có cảm giác ngứa ran rất dễ chịu, “tôi không thích những con số lẻ. Đó là điềm xấu. Chúng ta hãy làm tròn hẳn lên 2 triệu. Như thế dễ theo dõi hơn - mỗi chúng ta 1 triệu quyền mua.”

“Xong luôn!”, Gã thợ giày đồng ý. “Và vì anh là cổ đông lớn nhất của công ty cho nên chúng ta bỏ qua những chuyện phiền phức trong buổi họp Ban Giám đốc. Việc đó quá ư hợp pháp, phải không nào?”

“Chậc”, tôi đáp, tay gãi cằm về suy nghĩ, “là đối tác lên kế hoạch cho anh, tôi mạnh dạn khuyên anh hạn chế sử dụng từ *hợp pháp*, ngoại trừ trong những hoàn cảnh khốc liệt nhất. Nhưng đằng nào thì anh cũng đã đề ông thần thoát ra khỏi cái bình rồi nên tôi sẽ không hành động lập dị mà hoàn toàn nhất trí với giao dịch này. Thêm nữa, đây là việc chúng ta *phải* làm, cho nên không phải là lỗi của chúng ta.”

“Tôi đồng ý”, Gã thợ giày sung sướng nói. “Việc đó ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Ở đây có những thế lực lạ lùng còn mạnh hơn một Gã thợ giày tầm thường và một Sói già Phố Wall không hề tầm thường.”

“Tôi thích cách suy nghĩ của anh, Thợ giày ạ. Hãy gọi cho các luật sư khi anh trở lại văn phòng và bảo họ để các biên bản có giá trị từ cuộc họp Ban Giám đốc lần trước. Nếu họ gây khó dễ cho anh, bảo họ gọi cho tôi.”

“Không sao”, Gã thợ giày, người vừa tăng tiền góp vốn của mình lên hẳn 400%, nói. Sau đó anh ta hạ tông và đổi sang giọng của một kẻ chủ mưu. “Nghe này - nếu anh muốn, thậm chí anh chẳng cần nói cho Danny biết vụ này.” Anh ta mỉm cười tinh quái. “Nếu anh ta có hỏi tôi, tôi sẽ bảo anh ta rằng tất cả đều là của tôi.”

Lạy Chúa! Thằng cha này đúng là một kẻ đâm dao sau lưng khôn nạn! Có lẽ hẳn nghĩ như thế này sẽ làm cho tôi tôn trọng hẳn thêm chẳng? Nhưng tôi giữ riêng ý nghĩ đó cho mình. “Nói thật với anh nhé”, tôi đáp, “tôi không hài lòng với cách Danny đang đi đầu hành mọi việc hiện nay. Anh ta chẳng khác gì Chuyên gia khạc nhổ khi nói đến kho hàng dự trữ cả. Lúc tôi rời Stratton, công ty có vài triệu đô la cổ phần. Giờ gần như chẳng còn mẹ gì. Nhục chết chịu được.” Tôi lắc đầu quây quây. “Nhưng dù sao, *lúc này* Stratton vẫn kiếm được nhiều tiền hơn bao giờ hết, và đi đầu đó cũng sẽ diễn ra khi chúng ta làm ăn lâu dài. Nhưng giờ thì Danny rất dễ dính chưởng.” Tôi nhún vai. “Bất kỳ chuyện gì. Tôi rất lo ngại về chuyện đó. Không màng tới ư, tôi vẫn không thể dứt hẳn được.”

Steve nhún vai. “Đừng hiểu sai những gì tôi nói” - *Ôi trời, thế ư? Tao còn biết hiểu thế nào đây, thằng phản phé khôn kiếp!* - “mà chỉ là anh và tôi sẽ dành năm năm tới xây dựng công ty này. Anh biết đấy, Brian và Alan cũng không hài lòng với Danny. Loewenstern và Bronson cũng vậy. Ít nhất đó là những gì tôi nghe được qua hệ thống tin mật. Anh sẽ phải để những tay này đi con đường riêng của họ. Họ sẽ vẫn luôn trung thành với anh nhưng họ muốn được tự xoay sở lấy, tách hẳn với Danny.”

Vừa lúc ấy Tony Federici tiến tới chỗ chúng tôi. Ông ta mặc bộ đồ nấu bếp màu trắng và cầm theo một bình Chianti. Tôi đứng lên để chào ông ta. “Này, Tony, anh khỏe không?” Đã giết đứa nào chưa? Tôi nghĩ bụng.

Tôi ra hiệu về phía Steve và nói: “Tony, tôi muốn anh gặp một người bạn rất thân của tôi: Đây là Steve Madden. Chúng tôi là đối tác trong một công

ty giày ở Woodside.”

Steve lập tức đứng lên khỏi ghế và tươi cười nói: “Chà, Tony khó nhằn! Tony Corona! Tôi đã nghe nói về anh! Ý tôi là tôi lớn lên ở Long Island, nhưng ngay cả ở đó tất cả mọi người đều nghe nói đến Tony khó nhằn! Rất hân hạnh được gặp anh!” Nói xong, Steve chìa tay về phía người bạn mới của mình, Tony Corona khó nhằn, người tỏ ra rất không ưa cái biệt danh đó.

Vậy là có nhiều con đường để đi, tôi phác nhanh, và đây là một trong số đó. Có lẽ Tony sẽ cho phép Steve có được vinh dự giữ nguyên hai quả cà dím vào cơ thể để khi chết đi còn được chôn nguyên vẹn.

Tôi nhìn bàn tay xanh rớt, xương xẩu của Gã thợ giày bậc thầy vung vẩy một cách háo hức trong không khí, chờ đợi được một bàn tay nắm lại nhưng cái bàn tay thứ hai ấy vẫn chưa thấy đâu cả. Rồi tôi nhìn nét mặt Tony. Hình như ông ta mỉm cười, mặc dù nụ cười này là nụ cười của tay quản ngục tàn bạo dành cho tử tù khi ông ta hỏi: “Anh thích ăn món gì nhất cho bữa ăn cuối cùng?”

Cuối cùng, Tony cũng chìa tay ra, mặc dù yếu ớt. “Vâng, rất vui được gặp cậu”, Tony nói bằng một giọng vô cảm. Đôi mắt nâu sẫm của ông ta giống như hai tia sáng chết chóc.

“Rất vui được gặp anh, Tony khó nhằn”, Gã thợ giày càng lúc càng muốn chết kia tiếp tục. “Tôi chỉ được nghe những điếu tốt đẹp nhất về nhà hàng này, và tôi đã có kế hoạch đến đây rất nhiều lần. Nếu tôi gọi đặt chỗ sẵn, tôi sẽ chỉ cần bảo họ tôi là một người bạn của Tony Corona! Được không?”

“*Được chứ!*”, tôi nói, kèm theo một nụ cười lo lắng. “Tôi nghĩ chúng ta nên trở lại với công việc, Steve.” Sau đó tôi quay sang Tony và bảo: “Cảm ơn vì đã tới thăm hỏi chúng tôi. Lúc nào tôi cũng vui vì được gặp anh.” Tôi đảo mắt và lắc đầu, như thể nói: “Đừng chấp bạn tôi, anh ta bị hội chứng Tourette mà.”

Tony nhăn mũi hai lần và sau đó bỏ đi, có lẽ tới một câu lạc bộ xã hội nào đó ngoài phố, nơi anh ta có thể nhâm nhi một tách cà phê trong khi ra lệnh hành hình Steve.

Tôi ngẩng xuống và lắc đầu lia lịa. “Anh làm sao thế hả Thợ giày? Không ai dám gọi thằng cha ấy là Tony khó nhằn đâu! Không ai hết! Ý tôi là anh

đúng là điếc không sợ súng.”

“Anh đang nói gì cơ?”, Gã thợ giày ngu si đáp lại. “Anh chàng ấy quý tôi lắm mà!” Rồi anh ta nghiêng đầu ngoẹo cổ về lo lắng và nói thêm: “Hay tôi hoàn toàn nhàn nhỉ?”

Vừa lúc ấy, Alfredo, người phụ trách hầu bàn đi tới. “Ngài có điện thoại”, Alfredo nói. “Ngài có thể nghe máy ở trước quầy bar. Ở đó rất yên tĩnh. Không có ai lảng vảng xung quanh cả.” Anh ta mỉm cười.

Ừ-ờ! Họ bắt tôi phải chịu trách nhiệm về những hành vi của bạn tôi đây mà! Thành chuyện Mafia thật sự rồi, và một gã Do Thái như tôi không thể nào nắm bắt được đầy đủ sắc thái của nó. Xét cho cùng, khi đưa Gã thợ giày tới nhà hàng này, tôi đã bảo lãnh cho anh ta và giờ đây phải gánh chịu những hậu quả do thái độ xấc láo của anh ta. Tôi mỉm cười với Alfredo và cảm ơn anh ta. Sau đó tôi cáo lỗi rời khỏi bàn và tiến lại phía quầy bar - hay có lẽ là cái máy ướp lạnh thịt thì đúng hơn.

Khi tôi tới chỗ điện thoại, tôi dừng lại và nhìn quanh. “Xin chào?”, tôi lên tiếng về hoài nghi, nơm nớp rằng sẽ không nghe thấy gì cả trừ tiếng tút điện thoại và sau đó là cảm giác bị bóp chặt lấy cổ.

“Em đây mà”, tiếng Janet vang lên. “Giọng anh nghe hơi lạ; có chuyện gì à?”

“Không có gì, Janet. Em muốn gì?”, giọng tôi hơi cộc lốc hơn so với bình thường. Có lẽ viên Lude đang nhặt dề.

“Em xin lỗi đã làm phiền!”, giọng nói rất nhạy cảm vang lên.

Tôi thở dài: “Em muốn gì nào, Janet? Lúc này ở đây anh không được thoải mái lắm.”

“Victor Wang đang chờ máy, hẳn bảo việc rất gấp. Em bảo hẳn rằng anh ra ngoài ăn trưa, nhưng hẳn nói hẳn sẽ đợi máy cho tới khi anh quay về mới thôi. Em nghĩ hẳn đúng là phiền phức, nếu anh muốn biết quan điểm của em.”

Ai quan tâm đến gì quan điểm của cô, Janet! “Phải, chà, nổi máy cho hẳn đi”, tôi nói, mỉm cười với cái bóng của mình trong tấm gương đằng sau quầy bar. Thậm chí trong tôi chẳng có vẻ gì say thuốc cả. Hay có lẽ tôi không say. Tôi thọc tay vào túi và lôi ra một viên Quaalude Tây Ban Nha, kiểm tra nhanh và sau đó nuốt chửng - không cần nước.

Tôi đợi nghe giọng nói hốt hoảng của Gã người Hoa đồn mạt. Tôi đã quên bém hấn suốt gần một tuần nay, và Duke Securities sắp chết chìm trong cỗ phiếu. Phải, cơn mưa chứng khoán đang trút xuống đầu Victor và hấn muốn tôi giúp đỡ. Việc này tôi có ý định sẽ đỡ hấn... phần nào.

Vừa lúc ấy giọng Gã người Hoa đồn mạt vang lên. Hấn chào tôi rất niềm nở và sau đó bắt đầu giải thích việc hấn đã sở hữu thêm cỗ phần trong cái công ty này nhiều hơn số thực tế như thế nào. Trên thực tế, chỉ có tổng cộng 1,5 triệu cỗ phiếu, và hiện hấn nắm giữ tới 1,6 triệu cỗ phiếu.

“... cỗ phiếu vẫn tiếp tục đổ về”, Con gấu trúc biết nói trình bày, “và tôi không hiểu làm sao lại như vậy. Tôi biết Danny chơi tôi, nhưng dù như vậy thì giờ đây anh ta cũng phải hết cỗ phiếu rồi chứ!” Giọng gã người Hoa nghe bối rối thấy rõ - hoàn toàn không biết rằng tôi có một tài khoản đặc biệt ở Bear Stearns giúp tôi bán được bao nhiêu cỗ phần theo ý quả tim nhỏ bé của mình muốn cũng được, dù tôi có sở hữu và dù tôi có vay mượn được cỗ phần ấy hay không. Đó là một loại tài khoản đặc biệt gọi là tài khoản môi giới cơ bản, có nghĩa là tôi có thể thực hiện giao dịch của mình thông qua bất kỳ công ty môi giới nào trên thế giới này. Gã người Hoa sẽ không tài nào đoán được ai đang bán ra.

“Bình tĩnh đi”, tôi bảo. “Nếu anh có vấn đề về vốn, Vic, thì đã có tôi đây giúp anh - 100% đấy. Nếu anh cần bán cho tôi ba hay bốn trăm nghìn cỗ phiếu thì chỉ cần nói một tiếng thôi.” Đó là con số mà lúc này tôi đang chơi “ăn non” nhưng tôi ăn non với giá cao hơn, cho nên nếu Victor ngu ngốc bán cho tôi cỗ phần thì tôi sẽ thu về vốn tiền - và sau đó lại tiếp tục chơi ăn non cỗ phần. Trước khi tôi kết thúc, cỗ phần sẽ được giao dịch dưới dạng chứng khoán giá rẻ, và gã người Hoa sẽ phải cuốn gói ra Phố Mott, đi bán há cảo.

“Vâng”, Con gấu trúc biết nói đáp, “như thế sẽ đỡ cho tôi lắm. Tôi đang rất kẹt vốn, mà cỗ phần thì đã xuống dưới 5 đô la rồi. Tôi không thể để nó tụt hơn được nữa.”

“Không sao, Vic. Chỉ cần gọi cho Kenny Kock ở Meyerson; cậu ấy sẽ mua 50.000 cỗ phiếu của anh chỉ trong vài tiếng.”

Victor cảm ơn tôi, sau đó tôi gác máy và lập tức quay số gọi cho Kenny Kock. Vợ Kenny, Phyllis, là người phụ lễ trong đám cưới của tôi. Tôi bảo Kenny: “Gã người Hoa đồn mạt sắp gọi cho cậu để bán cho cậu 50.000 cỗ

phiếu mà cậu đã biết là gì rồi đây” - tôi đã tiết lộ kế hoạch của mình cho Kenny và anh ta biết rõ tôi đang phát động một cuộc chiến tranh ngầm ngấm chống lại Gã người Hoa - “cho nên hãy bán ngay 50.000 nữa, trước khi chúng ta mua vào từ hắn. Sau đó cứ 90 phút lại bán 50.000 cổ phiếu. Bán qua các tài khoản ngầm nhé, để Victor không biết nguồn từ đâu ra.”

“Không thành vấn đề”, Kenny Kock đáp. Anh ta vốn là tay buôn trộm sỏ của M. H. Meyerson. Tôi vừa giúp tăng thêm 10 triệu đô la cho công ty của anh ta nhờ một đợt chào bán ra công chúng lần đầu, cho nên tôi có quyền giao dịch không hạn chế với anh ta. “Còn gì nữa không?”

“Không, thế thôi”, tôi trả lời. “Chỉ cần bán ít một, thành từng món 5.000 hoặc 10.000. Tôi muốn hắn nghĩ đó là cổ phiếu ngẫu nhiên từ đám ăn non bán ra.” *A ha, ý hay đây.* “Này, cứ thoải mái chơi theo kiểu ăn non bao nhiêu tùy cậu, bởi vì cổ phần sắp về mẹ con mẹ nó rồi!”

Tôi gác máy, sau đó xuống gác tới phòng tắm để hít một chút cocaine. Rõ ràng tôi xứng đáng được như vậy sau màn trình diễn đáng đoạt giải của Viện Hàn lâm như vừa rồi với Victor. Tôi chẳng hề thấy có chút cắn rứt tội lỗi gì về sự thăng trầm của Duke Securities. Trong mấy tháng qua, hắn đã hành xử đúng như bản chất Gã người Hoa đốn mạt của hắn. Hắn đã lôi kéo các nhân viên giao dịch của Stratton với chiêu bài rằng họ không còn muốn làm việc ở Long Island nữa; hắn đã bán lại toàn bộ cổ phần nhờ sở hữu các cổ phiếu mới phát hành của Stratton và dĩ nhiên là chối bay chối biến chuyện đó; hắn công khai chơi Danny, gọi anh ta là “thằng bù nhìn” không có khả năng đi đầu hành Stratton.

Cho nên đây là đòn trả đũa.

Tôi vào nhà tắm rồi đi ra trong vòng chưa đầy một phút, nạp vào người 1/4 gram cocaine chỉ với bốn cái hít hơi. Trên đường quay lên gác, tim tôi đập nhanh hơn cả tim thỏ và huyết áp của tôi còn cao hơn cả huyết áp của bệnh nhân bị đột quỵ, nhưng tôi khoái cái cảm giác đó. Tâm trí của tôi lâng lâng vì tôi đã kiểm soát được mọi việc.

Lên đến đỉnh cầu thang, tôi đụng ngay bộ ngực thùng thồ của Alfredo. “Ngài có một cuộc điện thoại nữa.”

“Thế à?”, tôi đáp, cố gắng giữ cho hàm răng mình ở yên một chỗ.

“Tôi nghĩ đó là vợ ngài.”

Lạy Chúa! Nữ công tước! Sao nàng lại biết nhỉ? Dường như nàng luôn biết rõ khi nào tôi định làm những việc mờ ám! Tuy nhiên, vì tôi luôn làm những việc mờ ám cho nên theo quy luật ngẫu nhiên, nàng luôn gọi tới đúng lúc.

Tôi lần tới quầy bar và nhắc điện thoại. “A lô?”, tôi bỏ nhỏ. “Anh yêu. Anh vẫn ổn chứ?”

Tôi ồ ư? Một câu hỏi khôn ngoan làm sao! Nữ công tước của tôi thật đáo đê. “Ừ, anh vẫn khỏe, cưng ạ. Anh vừa ăn trưa với Steve. Có chuyện gì thế?”

Nữ công tước đưa ra một tiếng thở dài, rồi nói: “Em có tin không lành đây. Dì Patricia vừa qua đời.”

Làm cho người chết sống mãi



ăm ngày sau cái chết của dì Patricia, tôi trở lại Thụy Sĩ, ngồi trong căn phòng khách ốp gỗ ở nhà Sư phụ giả mạo. Quả là một nơi ấm cúng ở khu ngoại ô Geneva, mất khoảng 20 phút đi đường. Chúng tôi vừa ăn xong bữa tối Chủ nhật, và vợ của Sư phụ giả mạo, người mà tôi xem như Sư mẫu giả mạo, vừa bày biện lên chiếc bàn mặt kính uống cà phê đủ thứ món tráng miệng béo ngậy - cả đồng sôcôla Thụy Sĩ, bánh ngọt Pháp, caramen và pho mát.

Tôi tới chỗ này cách đây hai tiếng và muốn bàn công việc ngay nhưng Sư phụ giả mạo và vợ anh ta nhất quyết nhẽ cho tôi vô số thứ đặc sản Thụy Sĩ đủ để làm cho cả đàn chó Thụy Sĩ bội thực. Lúc này đây, vợ chồng Sư phụ giả mạo đang ngồi đối diện tôi, ngả người trên những chiếc ghế da. Cả hai đều mặc bộ đồ len xám rất hợp nhau khiến cho, trong mắt tôi, trông họ chẳng khác gì một cặp hề góp vui trong dịp năm mới cả, nhưng họ quả là những vị chủ nhà tuyệt vời và có trái tim tốt bụng.

Kể từ lúc dì Patricia đột ngột qua đời, Roland và tôi chỉ mới chuyện trò qua loa trên điện thoại - từ một trạm điện thoại công cộng ở Trung tâm Cưỡi ngựa Bờ biển Vàng, đối diện câu lạc bộ Brookville Country. Anh ta bảo tôi không phải lo lắng gì, anh ta sẽ thu xếp chuyện đó. Nhưng anh ta từ chối không nói cụ thể qua điện thoại. Việc này cũng là điều dễ hiểu nếu xét đến bản chất những phi vụ của chúng tôi.

Đó là lý do tôi phải bay tới Thụy Sĩ vào tối qua - để ngồi trực diện cùng anh ta và bàn tính cho đến tận cùng mọi việc.

Tuy nhiên, lần này tôi khá tỉnh ranh.

Thay vì đáp một chuyến bay thương mại và dễ bị bắt giữ vì tội trêu ghẹo chiêu đãi viên, tôi bay bằng máy bay riêng, một chiếc Gulfstream III sang trọng. Danny cũng bay cùng, anh ta đang đợi tôi ở khách sạn, và tôi đoán chắc đến 90% rằng anh ta đang bận rộn với bốn ả cave Thụy Sĩ.

Còn tôi thì ở đây với nụ cười trên gương mặt và tâm trạng thất vọng khi tôi thấy Roland và vợ anh ta chiến đấu bằng sạch cả bàn tiệc toàn món tráng miệng.

Cuối cùng tôi không kiên nhẫn hơn được nữa, đành phải nhã nhặn lên tiếng: “Anh chị biết đấy, anh chị quả là những vị chủ nhà tuyệt vời. Tôi không biết cảm ơn thế nào cho đủ. Nhưng tiếc là tôi còn phải đáp chuyến bay về Mỹ, cho nên nếu được, anh Roland, giờ chúng ta bàn đến công việc có được không?” Tôi nhướn mày và mỉm cười e lệ.

Sư phụ giả mạo cười hớn hở. “Dĩ nhiên rồi, bằng hữu ạ.” Anh ta quay sang vợ mình. “Em đi chuẩn bị bữa tối được rồi, em yêu.”

Bữa tối nữa ư? Tôi nghĩ bụng. Lạy Chúa lòng lành!

Chị ta gật đầu và xin phép lui ra, Roland bèn tiến lại chỗ bàn cà phê và nhặt lấy hai thanh sôcôla nhân dâu tây, vậy là đã đến thanh thứ 21, 22 rồi, nếu trí nhớ của tôi không nhầm.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nói về việc bà Patricia mất, anh Roland, mối lo lớn nhất của tôi là làm cách nào lấy được tiền ra khỏi các tài khoản ngân hàng UBI. Và tiếp đến là tôi sử dụng tên gọi nào được đây? Anh biết đấy, một trong những điều khiến tôi cảm thấy yên tâm là có thể sử dụng tên của bà Patricia. Và tôi rất yêu quý bà ấy. Ai ngờ được bà ấy qua đời đột ngột thế?” Tôi lắc đầu và phát ra tiếng thở dài.

Sư phụ giả mạo nhún vai và nói: “Cái chết của bà Patricia thật là không may, nhưng cũng không có gì phải lo. Tiền đã được chuyển sang hai ngân hàng khác, và không ngân hàng nào trong số đó để mắt đến nhân vật Patricia Mellor. Tất cả những tài liệu cần có đều đã sẵn sàng, tài liệu nào cũng có chữ ký gốc của bà Patricia, hay chắc chắn cũng được coi như vậy. Dĩ nhiên, tài liệu đều được khớp ngày tháng vào thời điểm trước khi bà ấy mất. Tiền của anh vẫn an toàn, bạn ạ. Không có gì thay đổi cả.”

“Nhưng ai đứng tên chứ?”

“Dĩ nhiên là bà Patricia Mellor rồi. Còn ứng viên nào tốt hơn là một người đã chết chứ, anh bạn. Chẳng có ai ở mấy ngân hàng mới từng gặp bà

Patricia Mellor cả, tiền vẫn nằm yên trong tài khoản của các công ty đứng tên của anh, do anh nắm giữ giấy chứng nhận.” Sư phụ giả mạo nhún vai, như thể nói: “Trong thế giới giả mạo bậc thầy thì chẳng có gì là ghê gớm cả.” Sau đó anh ta nói tiếp: “Lý do duy nhất tôi chuyển tiền ra khỏi Union Banc là vì Saurel không còn đủ tin cậy nữa. An toàn vẫn là trên hết, tôi nghĩ vậy.”

Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo! Anh ta quả đúng là mọi thứ tôi trông đợi. Phải, Sư phụ giả mạo đúng là vàng ròng, hay gần như vậy. Anh ta đã tìm cách biến người chết thành... *người sống!* Và dì Patricia còn muốn gì hơn thế? Tên của dì sẽ sống mãi trong hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ. Nói cho đúng thì Sư phụ giả mạo đã làm cho dì trở thành bất tử. Dì qua đời... quá nhanh... dì chẳng bao giờ có cơ hội nói lời vĩnh biệt. Ôi, nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng một trong những ý nghĩ cuối cùng của dì là nỗi lo rằng việc dì đột ngột ra đi sẽ khiến cho thằng cháu rể cưng của dì gặp chút rắc rối.

Sư phụ giả mạo nhồm về phía trước và lấy thêm hai thanh sôcôla nữa, thanh thứ 23 và 24, rồi bắt đầu nhai rau rầu. Tôi lên tiếng: “Anh biết đấy, Roland, tôi rất thích Saurel khi lần đầu gặp ông ta, nhưng giờ thì tôi phải suy nghĩ lại. Ông ta thường xuyên tiếp xúc với Kaminsky, đi đâu đó làm cho tôi không yên tâm. Tôi sẽ chấm dứt không làm ăn với Union Banc nữa, nếu đi đâu đó khiến anh thấy vui.”

“Tôi sẽ luôn tuân theo mọi quyết định của anh”, Sư phụ giả mạo trả lời, “và trong trường hợp này tôi nghĩ quyết định của anh là một quyết định sáng suốt. Nhưng dù sao, anh cũng không cần quá lo lắng về Jean Jacques Saurel. Mặc dù ông ta là dân Pháp nhưng ông ta vẫn sống ở Thụy Sĩ, và Chính phủ Hoa Kỳ không có ảnh hưởng gì đến ông ta. Ông ta sẽ không phản anh đâu.”

“Tôi không nghi ngờ gì đi đâu đó”, tôi đáp, “nhưng thật ra không phải như thế. Tôi chỉ không thích mọi người biết được chuyện làm ăn của tôi, đặc biệt là người như Kaminsky.” Tôi mỉm cười, cố gắng làm sáng tỏ mọi việc. “Dù sao tôi cũng đã tìm cách liên lạc với Saurel hơn một tuần nay rồi, nhưng văn phòng của ông ta nói ông ta đi công tác.”

Sư phụ giả mạo gật đầu. “Phải rồi, ông ta đang ở Mỹ, tôi biết. Đi gặp khách hàng.”

“Thế à? Tôi không biết gì cả.” Vì một lý do mơ hồ nào đó, tôi cảm thấy có chuyện, mặc dù tôi không thể giải thích được tại sao.

Roland nói tiếp: “Phải, ông ta có nhiều khách hàng ở đó. Tôi có biết vài người, nhưng không biết tất cả.”

Tôi gạt đầu, cố xua đi linh cảm của mình, xem nó chỉ như một ý nghĩ đa nghi vớ vẩn. 15 phút sau, tôi đã đứng ở cửa trước nhà anh ta, xách theo một túi đầy những món ăn Thụy Sĩ. Sư Phụ giả mạo và tôi cùng ôm lấy nhau, “*Hẹn gặp lại!*” Tôi nói bằng tiếng Pháp.

Thực ra, nói *tạm biệt* thích hợp hơn nhiều.

*

Cuối cùng tôi cũng bước qua cửa căn nhà ở bãi biển Westhampton vào sáng thứ Sáu, quãng sau 10 giờ một chút. Tôi chỉ muốn lao ngay lên gác để ôm lấy Chandler trong vòng tay của mình, sau đó ân ái với nữ công tước và lăn ra ngủ. Nhưng tôi chẳng có cơ hội để làm những việc ấy. Tôi vừa về tới nhà chưa đầy 30 giây thì điện thoại reo.

Đó là Gary Deluca. “Tôi thực sự xin lỗi vì đã làm phiền anh”, Chuyên gia ề à lên tiếng, nhưng tôi đã cố liên lạc với anh hơn một ngày nay rồi. Tôi nghĩ anh muốn biết tin rằng Gary Kaminsky đã bị kết án sáng hôm qua. Anh ta đang ngồi tù ở Miami, bị bắt giữ không được bảo lãnh.”

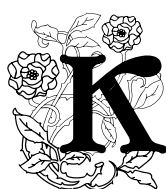
“Thế à?”, tôi hỏi lại về tình cờ. Tôi đang ở tâm trạng cực kỳ mệt mỏi, tâm trạng trong đó quý vị không thể nào đoán hết được những hậu quả của những gì quý vị đang nghe, hoặc ít nhất cũng không thể đoán được ngay lập tức. “Anh ta bị kết án về tội gì?”

“Rửa tiền”, Deluca nói thản nhiên. “Anh có biết nhân vật Jean Jacques Saurel không?”

Câu đó khiến tôi giật nảy mình! “Hình như... Tôi nghĩ tôi đã gặp người đó khi tôi sang Thụy Sĩ lần trước. Có gì không?”

“Vì ông ta cũng bị kết án”, người báo hung tin nói. “Ông ta cũng đang ngồi tù với Kaminsky; ông ta cũng bị giam giữ mà không được bảo lãnh.”

Những giải pháp tuyệt vọng



Khi ngồi trong bếp nhà mình, xem xét lại bản cáo trạng, tôi nhận thấy toàn bộ vụ việc thật không thể tin được. Có bao nhiêu chủ ngân hàng Thụy Sĩ? Ít nhất riêng tại Geneva cũng phải có tới một vạn, và tôi đã chọn kẻ ngu ngốc đến mức chính ông ta còn bị bắt giữ ngay trên đất Mỹ. Sao lại có thể thế được cơ chứ? Còn buồn cười hơn nữa là ông ta bị kết án vì một tội danh hoàn toàn chẳng liên can gì, đó là rửa tiền buôn lậu ma túy bằng hình thức đưa thuyền ở nước ngoài.

Trong khi đó, nữ công tước chẳng khó khăn gì không nhận ra có gì đó rất nghiêm trọng, đơn giản vì tôi đã không vồ lấy nàng ngay khi vừa bước qua cửa. Nhưng chẳng cần phải cố tôi cũng biết rằng mình không thể đóng kịch được. Tôi phải cố không để cho hai chữ *bất lực* lọt vào suy nghĩ của mình, bởi vì hai chữ ấy có rất nhiều ý nghĩa tiêu cực đối với một con người đầy quyền lực, mẫu người mà tôi vẫn luôn coi mình là như vậy, mặc dù không chịu nổi cách ứng xử khinh suất của ông chủ ngân hàng Thụy Sĩ. Cho nên tôi muốn được xem mình là hơi đuối một chút.

Nhưng dù thế nào thì “thằng bé con” của tôi cũng nằm ỉu xiu trong quần - xun lại chỉ bằng một cục tẩy bút chì - cho nên tôi bảo với nữ công tước rằng, tôi mệt vì đi máy bay.

Tối muộn hôm đó, tôi chui vào phòng tắm và chọn cho mình bộ quần áo tù. Tôi chọn một cặp quần bò Levi's đã bạc, một chiếc áo phông dài tay màu xám (phòng trường hợp trời lạnh khi ở trong tù) và một đôi giày đế mềm hiệu Reebok cũ, để đỡ bị một gã da đen cao lớn tên là Bubba hay Jamal nào đấy lấy trộm. Tôi vẫn thấy tình trạng này xảy ra trên phim ảnh, đám đó luôn lấy trộm giày của quý vị trước khi lạm dụng quý vị.

Sáng thứ Hai, tôi quyết định không đến văn phòng - vì nghĩ rằng bị bắt khi đang ở nhà riêng của mình sẽ danh giá hơn là ở Woodside, Queens. Không, tôi không cho phép họ bắt tôi tại công ty giày Steve Madden, nơi Gã thợ giày sẽ coi đó là một cơ hội mỹ mãn để loại tôi khỏi danh mục lựa chọn cổ phần. Đám nhân viên Madden sẽ đọc được tin đó trên trang nhất tờ *The New York Times*, và cả thế giới tự do còn lại cũng vậy. Tôi sẽ không cho họ có được niềm vui thú khi nhìn thấy tôi bị còng tay giải đi; niềm vui đó tôi dành cho nữ công tước.

Thế rồi có chuyện gì đó rất kỳ cục xảy ra - mà thực ra là chẳng có gì cả. Không hề có trát đòi, không có các cuộc viếng thăm bất ngờ của đặc vụ Coleman, cũng chẳng có nhân viên FBI đến lục soát Stratton Oakmont. Đến chiều thứ Tư, tôi cứ băn khoăn không biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra. Tôi đã ẩn náu ở Westhampton từ hôm thứ Sáu, vờ bị ốm do tiêu chảy, mà đúng là như vậy thật. Giờ thì có vẻ như tôi đang ẩn náu chẳng vì lý do rõ rệt nào cả - có lẽ tôi không có khả năng bị bắt!

Đến thứ Năm, tình trạng im lặng đã quá sức chịu đựng và tôi quyết định đánh liêu gọi điện cho Gregory O'Connell, vị luật sư mà Bo đã giới thiệu. Có lẽ đó là người thích hợp nhất để biết chút tin tức, vì anh ta là người đã tới quận Đông và nói chuyện với Sean O'Shea sáu tháng trước.

Rõ ràng, tôi sẽ không nói hết với Greg O'Connell. Gì thì gì anh ta cũng là luật sư, mà luật sư thì chẳng có gã nào đáng tin cậy hoàn toàn cả, đặc biệt là một luật sư hình sự, người sẽ không thể đại diện về mặt pháp lý cho quý vị nếu anh ta biết rằng quý vị có tội thật sự. Dĩ nhiên, đó là một khái niệm kỳ cục và tất cả mọi người đều hiểu rằng luật sư bào chữa kiếm sống bằng cách bào chữa cho các tội lỗi. Nhưng vấn đề là có sự hiểu nhầm giữa tội phạm và luật sư rằng tội phạm sẽ thề thốt với luật sư rằng mình vô tội và luật sư sẽ giúp tội phạm nhào nặn câu chuyện vớ vẩn của mình thành lý lẽ bào chữa sao cho khớp với kết cục của câu chuyện vớ vẩn ấy.

Vì thế khi tôi nói chuyện với Greg O'Connell, tôi thản nhiên nói dối, giải thích việc mình vô tình bị vướng vào vấn đề của một ai đó như thế nào. Tôi bảo anh ta rằng gia đình vợ tôi ở Anh sử dụng dịch vụ của một chủ nhà băng có liên quan đến đám vận động viên đua thuyền tham nhũng. Và việc đó dĩ nhiên hoàn toàn là ngẫu nhiên. Khi tôi huyền thuyên bất tận về cái câu chuyện tầm phào này với vị luật sư tương lai của mình - kể cho anh ta nghe về dì Patricia đáng mến, vẫn còn đang sống khỏe, bởi vì tôi cảm thấy

như thế sẽ làm cho sự việc thuyết phục hơn - tôi bắt đầu nhìn thấy những tia hy vọng mỏng manh.

Câu chuyện của tôi rất thuyết phục, tôi nghĩ bụng, cho tới khi Gregory O'Connell hỏi bằng giọng có phần hoài nghi: “Nhưng một bà giáo về hưu 65 tuổi lấy đâu ra 3 triệu đô la tiền mặt để lập tài khoản chứ?”

Hừmmm... một lỗ hổng trong câu chuyện của tôi; có lẽ không phải là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ bụng. Không biết làm sao ngoài việc chống chế vụng về “Làm sao tôi biết được chứ?”, tôi hỏi lại. Phải, giọng của tôi rất thần nhiên. Sói già phải là một nhân vật lạnh lùng khi cần phải như vậy, thậm chí ngay lúc này, trong những tình huống kinh khủng nhất. “Nghe này, Greg, bà Patricia - cầu cho bà yên nghỉ - lúc nào cũng tự hào chuyện công cũ của bà từng là phi công bay thử nghiệm đầu tiên với loại máy bay phản lực Harrier. Tôi dám cược rằng KGB sẽ bỏ ra cả đồng tiền để nắm được tin về dự án ấy; cho nên có khi ông ấy nhận tiền của KGB chẳng? Theo tôi nhớ thì lúc ấy vụ đó khá đình đám. Rất bí mật.” *Lạy Chúa!* Tôi đang huyền thuyên chuyện đểch gì không biết?

“Được, để tôi gọi vài cú điện thoại và nắm qua xem tình hình thế nào”, vị luật sư tốt bụng của tôi đáp. “Tôi chỉ hơi băn khoăn một chuyện, Jordan ạ. Anh có thể nói rõ xem bà dì Patricia của anh còn sống hay đã chết không? Anh vừa nói mong bà ấy yên nghỉ, nhưng mấy phút trước anh bảo tôi bà ấy vẫn sống ở London. Sẽ rất có lợi nếu tôi biết khả năng nào mới là chính xác.”

Rõ ràng là tôi đã sơ suất với chi tiết đó. Tôi sẽ phải cẩn thận hơn trong tương lai khi nói về dì Patricia. Giờ thì không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ồm ờ: “Chắc, điều đó còn tùy thuộc như thế nào sẽ tốt hơn cho tình hình của tôi. Trường hợp nào có lợi cho tôi hơn: Còn sống hay đã chết?”

“Hâyyyyy à, sẽ rất tốt nếu bà ấy có thể xuất hiện và nói rằng tiền ấy là của bà, hoặc nếu không thì ít nhất cũng phải ký nhận một bản khai có tuyên thệ chứng thực điều đó. Cho nên tôi phải nói rằng nếu bà ấy còn sống thì tốt hơn nhiều.”

“Vậy thì bà ấy vẫn còn sống khỏe!”, tôi đáp lại vẻ tự tin, vì nghĩ đến Sự phụ giả mạo và khả năng của anh ta có thể tạo ra tất cả các loại giấy tờ. “Nhưng bà ấy vốn kín đáo, vì thế chắc anh sẽ phải nhận được bản khai có tuyên thệ. Tôi nghĩ bà ấy hiện đang đi ở ẩn một thời gian.”

Giờ thì không nghe thấy gì ngoài sự im lặng. Sau khoảng 10 giây, luật sư của tôi lên tiếng: “Được rồi! Tôi nghĩ tôi đã nắm được toàn bộ sự việc. Tôi sẽ gọi lại cho anh sau vài tiếng nữa.”

Một tiếng sau, tôi nhận được một cú điện từ Greg O’Connell. Anh ta bảo: “Chưa có gì mới liên quan đến trường hợp của anh. Thật ra, Sean O’Schea sẽ vắng mặt ở văn phòng khoảng vài tuần - họp mặt các luật sư bào chữa - cho nên anh ấy sắp gặp tôi rồi. Anh ấy bảo vụ của anh vẫn do một nhân vật tên là Coleman đảm trách. Không có ai ở Văn phòng Công tố quan tâm đâu. Còn về vụ tay chủ nhà băng Thụy Sĩ thì chẳng có gì liên quan đến vụ của anh cả, ít nhất là lúc này.” Sau đó anh ta dành vài phút nữa quả quyết với tôi rằng hoàn toàn vô tội.

Khi gác máy, tôi chẳng quan tâm lắm đến hai từ *hoàn toàn* mà chỉ chú ý đến hai từ cuối cùng, *vô tội*, chẳng khác gì một con chó giữ chặt khúc xương. Nhưng tôi vẫn cần nói chuyện với Sư phụ giả mạo để tính toán toàn bộ mức độ thiệt hại. Nếu anh ta đang ngồi trong một nhà tù ở Mỹ, giống như Saurel - hoặc nếu ngồi tù ở Thụy Sĩ, chờ bị dẫn độ sang Mỹ - thì tôi vẫn còn gặp phiền phức. Nhưng nếu không - nếu anh ta vẫn ổn, vẫn có thể thi triển cái nghệ thuật giả mạo bậc thầy của mình thì có lẽ mọi thứ sẽ thuận lợi cho tôi.

Tôi gọi cho Sư phụ giả mạo từ một trạm điện thoại công cộng ở nhà hàng Starr Boggs. Với tâm trạng hẫ hẫ, tôi lắng nghe câu chuyện cảnh sát Thụy Sĩ đã lục soát văn phòng của anh ta như thế nào và tìm được các hộp đầy tài liệu. Phải, anh ta muốn được thẩm vấn tại Mỹ nhưng, không, anh ta chưa chính thức bị kết án, ít nhất là chưa theo hiểu biết của anh ta. Anh ta quả quyết với tôi rằng không thể có chuyện Chính phủ Thụy Sĩ chuyển giao anh ta sang Mỹ, mặc dù anh ta không còn được an toàn rời khỏi Thụy Sĩ nữa, vì rằng anh ta sẽ bị cảnh sát quốc tế bắt giữ ngay theo lệnh bắt giữ quốc tế.

Cuối cùng, chủ đề câu chuyện chuyển sang các tài khoản Patricia Mellor, Sư phụ giả mạo nói: “Một số tài liệu bị tóm rồi, nhưng chúng không phải là mục tiêu; họ chỉ tình cờ tóm được cả mớ thôi. Nhưng không sợ, bạn ạ, trong tài liệu của tôi chẳng có gì chứng tỏ rằng tiền không thuộc về bà Patricia Mellor cả. Nhưng vì bà ấy không còn sống nữa nên tôi khuyên anh đừng giao dịch bằng những tài khoản ấy nữa cho tới khi mọi việc êm xuôi.”

“Chuyện đó thì không cần phải nói”, tôi đáp, “nhưng mối lo chính của tôi không phải là chuyện tiếp cận với số tiền đó. Cái tôi thực sự lo là Saurel đang hợp tác với Chính phủ Hoa Kỳ và nói rằng các tài khoản đó là của tôi. Như thế sẽ khiến tôi gặp rắc rối to, Roland ạ. Có lẽ nếu có được một số tài liệu gì đó chứng tỏ rằng tiền ấy rõ ràng là của bà Patricia thì sẽ khác đi rất nhiều.”

Sư phụ giả mạo đáp: “Nhưng những tài liệu ấy đã có rồi, bạn ạ. Có lẽ nếu anh cho tôi biết anh cần những tài liệu gì và ngày tháng bà Patricia ký nhận chúng thì tôi sẽ tìm trong đồng hồ sơ của tôi cho anh.”

Sư phụ giả mạo! Sư phụ giả mạo! Anh ta vẫn đứng về phía tôi. “Tôi hiểu, Roland, tôi sẽ cho anh biết nếu tôi thấy cần gì đó. Nhưng ngay lúc này thì tôi đoán tốt hơn cả là ngẩng đầu và hy vọng những đi đầu tốt đẹp nhất.”

Sư phụ giả mạo đáp: “Chúng ta vẫn luôn nhất trí với nhau mà. Nhưng cho tới khi cuộc đi đầu tra này bắt đầu, anh nên tránh xa Thụy Sĩ. Xin nhớ rằng tôi luôn đứng về phía anh, bằng hữu ạ, tôi sẽ làm mọi việc trong khả năng của tôi để bảo vệ anh và gia đình anh.”

Khi gác máy, tôi biết rằng số phận của mình sẽ thăng trầm theo Saurel. Nhưng tôi cũng biết rằng tôi phải tự xoay xở lấy cuộc đời của mình. Tôi phải lấy lại tinh thần. Tôi phải trở lại làm việc, tôi phải tiếp tục ân ái với nữ công tước. Tôi phải chấm dứt tình trạng sợ bóng sợ gió mỗi khi điện thoại đổ chuông hoặc có tiếng gõ cửa bất ngờ.

Và tôi đã làm đúng như vậy. Tôi lại vui mình vào vòng quay cuồn cuộn loạn. Tôi lao vào gây dựng công ty giày Steve Madden và tiếp tục tư vấn cho các công ty môi giới của mình từ sau cánh gà. Tôi cố gắng làm một người chồng thủy chung của nữ công tước và một người cha tốt của Chandler, mặc dù tôi vẫn nghiện ma túy. Tháng này qua tháng khác, thói quen nghiện ngập của tôi tiếp tục tăng lên.

Lúc nào cũng như lúc nào, tôi nhanh chóng tìm ra cách biện minh cho đi đầu ấy - luôn tự nhủ mình rằng tôi còn trẻ và giàu có, cưới được một người vợ kiều diễm và có một cô con gái bé bỏng đáng yêu. Tất cả mọi người đều thèm muốn một cuộc sống như của tôi phải không? Còn có cuộc sống nào tốt hơn là *Lối sống của những người giàu có buông thả?*

Đến giữa tháng 10, vẫn chẳng hề có tác động gì từ việc Saurel bị bắt giữ, tôi thở phào lần chót. Rõ ràng, ông ta đã chấp nhận không hợp tác và Sói già Phố Wall lại tránh thoát một viên đạn nữa. Chandler đã chập chững và giờ đang tập đi chẳng khác gì nhân vật Frankenstein - giờ hai tay ra phía trước, cứng đờ hai đầu gối và cứ thế bước đi. Dĩ nhiên, thiên tài bé bỏng này cũng nói luôn mồm. Vào ngày sinh nhật lần thứ nhất của mình, con bé đã biết nói trọn vẹn cả câu - quả là một kỳ tích đối với một đứa trẻ - và tôi tin chắc rằng con bé sẽ dễ dàng đoạt được giải Nobel hoặc chí ít cũng là Huân chương Fields về toán học cao cấp.

Lúc đó, công ty giày Steve Madden và Stratton Oakmont lại phát triển trái ngược nhau - Steve Madden lớn mạnh rất nhanh trong khi Stratton Oakmont trở thành nạn nhân của những chiến lược truyền thông được hình thành một cách sai lầm cùng một đợt áp lực chấn chỉnh mới, tất cả đều do Danny tự chuốc lấy. Việc chấn chỉnh là do Danny từ chối không chịu tuân thủ một trong những điều khoản dàn xếp của Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái - cụ thể là, Stratton phải thuê một kiểm toán viên độc lập do Ủy ban lựa chọn, người sẽ kiểm điểm toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty và sau đó đưa ra những đề xuất. Một trong những đề xuất ấy là công ty phải thiết lập một hệ thống ghi âm để ghi lại các cuộc đàm thoại trên điện thoại với khách hàng của mình. Danny từ chối việc này, vì thế Ủy ban kiện ra tòa án liên bang và lấy được lệnh của tòa buộc công ty phải thiết lập hệ thống ghi âm.

Cuối cùng Danny đầu hàng - anh ta bị tổng giam vì không tuân lệnh tòa - nhưng giờ đây Stratton đã nhận được một lệnh cấm bất lợi cho nó, có nghĩa là tất cả 50 bang đều có quyền đình chỉ giấy phép của Stratton và dĩ nhiên là họ bắt đầu tiến hành việc này. Thật khó tưởng tượng được rằng sau khi Stratton đã trụ vững qua tất cả mọi việc, nó lại gục ngã chỉ vì không chịu thiết lập một hệ thống ghi âm, một việc mà xét cho cùng, cũng chẳng tạo ra sự khác biệt là mấy. Chỉ trong vài ngày, nhân viên Stratton cũng đã nghĩ ra cách vô hiệu hóa hệ thống ấy - chỉ nói những điều vô thưởng vô phạt qua đường dây điện thoại của Stratton, sau đó dùng điện thoại di động khi họ cảm thấy cần phải giữ bí mật. Nhưng giờ đây quyết định đã được công bố: Số phận của Stratton chỉ còn tính từng ngày.

Những người nắm giữ Biltmore và Monroe Parker cũng đã thể hiện quan điểm muốn tách ra đi con đường riêng, không muốn làm ăn với Stratton

nữa. Dĩ nhiên, việc này được tiến hành với thái độ trọng vọng cao nhất, và mỗi công ty ấy đều đề nghị trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi đợt phát hành mới mà họ đưa ra công chúng. Như vậy con số này sẽ tương đương khoảng 12 triệu đô la một năm, và tôi vui vẻ chấp nhận. Tôi cũng nhận được 1 triệu đô la mỗi tháng từ Stratton, theo thỏa ước không cạnh tranh của tôi, cùng với 4 đến 5 triệu nữa vài tháng một lần thu về từ một số lượng rất lớn cổ phần bên trong (144 cổ phần) tại những công ty do Stratton đưa ra công chúng.

Nhưng tôi vẫn coi tất cả số đó chỉ là muối bỏ bể nếu so với những gì tôi có thể kiếm được từ công ty giày Steve Madden, một con tàu vũ trụ lao tới các vì sao. Nó gợi cho tôi nhớ lại những ngày đầu của Stratton... những ngày *sôi sục* ấy... những ngày *huy hoàng* ấy... vào cuối những năm 1980 và đầu 1990, khi thế hệ nhân viên Stratton đầu tiên bắt đầu ham thích điện thoại và vòng quay cuồng loạn vẫn chưa ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi. Vậy là Stratton chỉ còn là quá khứ của tôi, còn Steve Madden là tương lai.

Lúc này đây, tôi ngẫ chếch với Steve đang ngả người trên ghế, về đề phòng Chuyên gia khắc nhõ có thể phun nước bọt vào mình. Chốc chốc, Steve lại đánh mắt cho tôi như thể muốn nói: “Chuyên gia khắc nhõ lúc nào cũng phát rồ mỗi khi nói đến chuyện đặt hàng giày ống, đặc biệt là vì mùa giày ống sắp qua rồi!”

Chuyên gia ề à cũng có mặt trong phòng, và anh ta luôn ề à mỗi khi có cơ hội. Mặc dù vậy, ngay lúc này, Chuyên gia khắc nhõ đang chiếm sân khấu trung tâm. “Đặt hàng giày ống thì thế đếch nào đây?”, Chuyên gia khắc nhõ phun nước bọt. Vì cuộc tranh luận sáng nay có liên quan đến một từ bắt đầu bằng chữ cái *B* nên anh ta đã khắc nhõ quá mức bình thường. Trên thực tế, mỗi lần Chuyên gia khắc nhõ nói đến từ *giày ống* (boot) là tôi lại thấy Gã thợ giày co rúm lại. Giờ thì anh ta quay sang tôi. “Nghe này, JB, loại giày ống này” - *ôi, lạy Chúa!* - “ăn khách đến mức không thể có chuyện chúng ta lỗ được. Anh phải tin tôi trong vụ này. Tôi nói cho anh biết nhé, sẽ không có một đôi giày nào bị bán hạ giá hết.”

Tôi lắc đầu phản đối. “Không nói đến giày ống nữa, John. Chúng ta đã quá đủ với giày ống lắm rồi. Và chẳng có gì phải bận tâm chuyện liệu chúng có bị bán hạ giá hay không. Chúng ta làm ăn theo một nguyên tắc nhất định. Chúng ta sẽ theo đuổi 18 hướng khác nhau cùng một lúc, và chúng ta cần bám sát kế hoạch kinh doanh của mình. Chúng ta có ba cửa hàng mới sắp khai trương; chúng ta sẽ tung sản phẩm ra hàng chục cửa

hàng; chúng ta sắp khởi sự một thương vụ không thể để thất bại. Sẽ có rất nhiều tiền. Chúng ta phải giữ thế ngay lúc này, không được mạo hiểm vào dịp cuối mùa này, đặc biệt là với loại giày ống da báo.”

Chuyên gia về vợ ngay lấy cơ hội để lên tiếng. “Tôi đồng ý với anh, đó chính là lý do tại sao nên chuyển cửa hàng giao sản phẩm của chúng ta xuống Flor...”

Chuyên gia khạc nhổ ngắt lời Chuyên gia về vợ ngay, sử dụng một từ có đến hai chữ V, cái phụ âm chết thứ hai của anh ta. “Chuyện đó *vẫn* quá!”, Chuyên gia khạc nhổ vặc. “Quan niệm đó ra làm sao cả! Tôi không có thời gian bàn chuyện nhí nhố này. Tôi phải có một loại giày nào đó để đặt làm hoặc chúng ta sẽ thua con mẹ nó ngay!” Nói xong, Chuyên gia khạc nhổ bỏ ra khỏi văn phòng và đóng sầm cửa lại.

Vừa lúc ấy có tín hiệu điện thoại. “Todd Garret đang chờ máy.”

Tôi đánh mắt cho Steve, rồi nói: “Bảo anh ấy tôi đang bận họp, Janet nhé. Tôi sẽ gọi lại cho anh ấy sau.”

Janet nói bằng giọng xác xược: “*Rõ ràng* em đã bảo anh ta rằng anh đang họp, nhưng anh ta nói việc rất gấp. Anh ta cần nói chuyện với anh ngay.”

Tôi lắc đầu chán ngán và phát ra tiếng thở dài. Có chuyện gì quan trọng với Todd Garret đến vậy chứ - dĩ nhiên trừ phi cậu ta tìm cách moi được một ít Xì Cua Xì! Tôi nhấc điện thoại và nói bằng một giọng thân mật nhưng có phần khó chịu: “Này, Todd, có chuyện gì thế anh bạn?”

“Chà”, Todd đáp, “tôi không thích làm người đưa tin xấu nhưng có một tay tên là đặc vụ Coleman vừa rời khỏi nhà tôi và bảo tôi rằng Carolyn sắp bị tổng vào tù.”

Tim tôi trĩu xuống: “Vì *chuyện gì*? Carolyn đã làm gì?”

Tôi cảm thấy thế giới như sụp đổ xuống đầu mình khi Todd nói: “Cậu có biết cái tay chủ nhà băng của cậu đã bị ngẫ tù và đang họp tác chống lại cậu không?”

Tôi cố cắn chặt răng rồi nói: “Tôi sẽ đến chỗ cậu sau một tiếng nữa.”

Người làm sao của chiêm bao làm vậy. Căn hộ hai phòng ngủ của Todd trông rất tuềnh toàng. Từ đầu tới cuối, toàn bộ chỗ này là một màu đen, không có một vệt màu nào khác. Chúng tôi ngẫ trong phòng khách, hoàn

toàn không có lấy một thực thể sống, dù đó là cái cây. Tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là màu da đen và thuốc nhuộm màu vàng.

Todd ngẩng chềch bên kia tôi, trong khi Carolyn đi đi lại lại trên một tấm thảm xơ xác cũng màu đen, lênh kha lênh khênh trên đôi giày cao gót. Todd bảo tôi: “Đương nhiên không cần phải nói lại rằng Carolyn và tôi sẽ không bao giờ phản cậu cả, cho nên đừng lo lắng về chuyện đó.” Cậu ấy ngược nhìn Trái bom Thụy Sĩ đang đi tới đi lui và nói: “Phải không Carolyn?”

Carolyn gật đầu về bên chôn và vẫn tiếp tục đi tới đi lui. Rõ ràng Todd thấy khó chịu với chuyện đó. “Cô có thôi đi đi lại lại không!”, cậu ấy cầu nhàu. “Cô làm tôi phát rồ lên đây này. Tôi sẽ đập cho cô một cái nếu cô không ngừng xuống đấy!”

“Ờ, *tuyên sư* anh, Tahad!”, Trái bom làu bàu. “Chuyện này không cười được đâu nhé. Tôi còn hai đứa con, anh không quên đấy chứ. Tất cả chỉ vì cái khẩu súng ngu ngốc mà anh mang theo người.”

Thậm chí lúc này, vào cái ngày u ám của tôi, thì hai kẻ tâm thần này vẫn quyết tâm rửa rối nhau. “Xin hai vị thôi đi cho?”, tôi lên tiếng, cố nặn ra một nụ cười. “Tôi không hiểu vụ khẩu súng của Todd thì có liên quan gì đến chuyện Saurel bị kết án chứ.”

“Đừng nghe mồm cô ả”, Todd làu bàu. “Cô ta ngu bỏ mẹ. Ý cô ả định nói là Coleman biết được chuyện xảy ra ở trung tâm mua sắm, và hẳn bảo công tố viên quận Queens không được thương lượng về lời biện hộ trong vụ của tôi. Mấy tháng trước, họ đã tuyên tôi án treo, và giờ họ bảo tôi rằng tôi sẽ ngồi ba năm trừ phi tôi chịu hợp tác với FBI. Riêng tôi thì tôi chẳng coi chuyện đó là cứt gì, nếu tôi phải ngồi tù thì tôi cũng chẳng ngán. Vấn đề là con vợ đần của tôi, nó nổi hứng kết bạn với thằng chủ nhà băng Thụy Sĩ của cậu trong khi lẽ ra chỉ giao cho xong mẹ nó tiền và đừng có nói gì cả. Nhưng, không, nó không nhận được đi ăn trưa cùng thằng chó ấy và còn trao đổi số điện thoại cho nhau nữa. Mà tôi biết có khi nó còn làm tình với thằng đó con mẹ nó rồ.”

“Ừ thì anh biết”, Trái bom trông đầy vẻ biết lỗi lên tiếng, “anh đúng là đồ khùng, chó chết! Anh là cái gì mà dám lăng mạ tôi? Anh tưởng tôi không biết anh làm gì với cái con vũ nữ ở Rio hả?” Nói xong, Trái bom Thụy Sĩ nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Anh có tin được cái loại đàn ông ghen tuông này không? Anh cứ nói cho *Tahad* biết rằng *Jean Jacques*

không phải loại người như thế? Ông ấy già rồi, đâu phải là loại đi chim gái. Phải không, anh Jordan?” Và cô ta nhìn tôi đắm đắm bằng đôi mắt xanh lơ và hàm răng nghiêng chặt.

Một ông già ư? Jean Jacques ư? Lạy Chúa - đúng là một thay đổi bi kịch! Liệu Trái bom Thụy Sĩ đã ngủ với tay chủ nhà băng Thụy Sĩ của tôi chưa? Thật hão huyền! Nếu cô ta giao xong tiền như đã định, thì Saurel đâu biết được cô ta là ai! Nhưng không, cô ta đã không thể giữ được cái miệng của mình, kết quả là giờ đây Coleman đã chấp nối được các đầu mối - đoán được rằng vụ bắt giữ Todd ở Trung tâm Mua sắm Bay Terrace chẳng liên quan gì đến buôn ma túy mà là tuồn lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ.

“Áy dà”, tôi thản nhiên đáp, “chính xác thì tôi không gọi Saurel là già được, nhưng ông ta không phải là loại người lòng thông với vợ người khác. Ý tôi là, ông ta có gia đình rồi, và ông ta chưa bao giờ thể hiện cho tôi thấy ở khía cạnh ấy.”

Rõ ràng cả hai người kia đều tỏ ra đắc thắng. Carolyn nhanh nhẩu: “Thấy chưa, đồ chó, ông ấy không phải là loại như thế. Ông ấy...”

Nhưng Todd đã ngắt lời cô ta: “Vây việc đó gì cô phải nói rằng hắn là một ông già, rõ ràng cô điều toa? Tại sao phải nói dối nếu không có gì phải che giấu, hả? Tại sao, tôi...”

Trong khi Todd và Carolyn rĩa rối nhau, tôi phớt lờ và tự hỏi có cách nào thoát ra khỏi tình thế bùng nhùng này. Đã đến lúc phải dùng những giải pháp cuối cùng; đã đến lúc phải gọi cho trợ thủ tin cậy của tôi, Dennis Gaito, biệt danh Đầu bếp. Tôi sẽ phải xin lỗi ông ấy vì đã làm tất cả những việc này bí mật sau lưng ông ấy. Chưa, thực tế tôi chưa bao giờ nói cho Đầu bếp biết rằng tôi có các tài khoản ở Thụy Sĩ. Giờ thì không còn lựa chọn nào khác ngoài việc nói rõ ràng và nghe lời khuyên của ông ấy.

“... và giờ chúng ta sẽ làm gì để có tiền?”, Trái bom Thụy Sĩ hỏi. “Cái tay đặc vụ Coleman này đã xem anh là con mồi rồi” - *Chắc ý cô ta định nói đến con diều hâu?* - “cho nên anh không thể bán ma túy được nữa. Chúng ta sẽ chết đói là cái chắc!” Nói xong, Trái bom Thụy Sĩ sắp chết đói - với cái đồng hồ đeo tay hiệu Patek Philippe trị giá 40.000 đô la, cái dây chuyền gắn kim cương và hòng ngọc giá 25.000 đô la và bộ quần áo giá 5.000 đô la - ngã xuống chiếc ghế bọc da đen. Sau đó cô ta đưa hai tay ôm đầu và bắt đầu lắc đầu quây quây.

Thật buồn cười làm sao, cuối cùng thì chính Trái bom Thụy Sĩ, với cái thứ tiếng Anh chết tiệt và sự ngốc nghếch hết chỗ nói của cô ta, lại là người kết thúc mọi chuyện - mọi thứ lại lắng xuống. Và đi đâu này thật tốt cho tôi; thực tế, tôi ngờ rằng đi đâu đó cũng tốt cho cả bọn họ. Nói cho cùng, cả hai người giờ đây đã có một cặp vé hạng nhất trên con tàu kiếm tiền bất chính, và sẽ vẫn khỏe re trong nhiều năm tới. Và nếu một lúc nào đó mọi việc không được suôn sẻ, họ lúc nào cũng có thể xin được thị thực thoát ra tại Văn phòng New York của FBI, nơi đặc vụ Coleman đang đợi họ với cánh tay dang rộng và nụ cười tươi rói.

*

Chiều hôm đó, trong tầng hầm nhà tôi ở Old Brookville, Long Island, tôi ngồi trên chiếc ghế dài cùng Đầu bếp, cùng chơi một trò chơi ít người biết gọi là *Anh có nghĩ được câu chuyện bịa đặt này không*. Quy tắc của trò chơi rất đơn giản: Đấu thủ đưa ra câu chuyện bịa đặt, cố làm sao cho câu chuyện của mình càng kín kẽ càng tốt, trong khi người nghe câu chuyện ấy tìm cách phát hiện ra những lỗ hổng. Để giành chiến thắng, một trong hai đấu thủ phải tạo ra được một câu chuyện bịa đặt kín kẽ đến mức đấu thủ kia không thể tìm ra lỗ hổng nào. Và vì Đầu bếp và tôi đều là những Sư phụ Jedi chuyên tạo ra những câu chuyện bịa đặt hoàn toàn cho nên rõ ràng là nếu một trong hai chúng tôi có thể làm cho người kia bí thì chúng tôi cũng có thể dằn đặc vụ Coleman vào thế bí.

Đầu bếp là tay khá điển trai, phần nào giống như một phiên bản của Ngài sạch sẽ. Ông ấy mới ngoài 50 và đã gian lận sổ sách từ khi tôi còn học trong trường phổ thông. Tôi xem ông ấy như một chính khách kỳ cựu hay là tiếng nói sáng suốt của lý trí. Ông ấy là người đàn ông đích thực với một nụ cười có sức lan tỏa và sức thu hút về mặt xã hội mạnh tới cả triệu watt. Ông ấy là người sống vì những sân golf tần cở thế giới, những điều xì gà Cuba, rượu ngon và những cuộc trò chuyện mở mang đầu óc, đặc biệt khi cần phải đối phó với Cơ quan Thuế vụ lẫn Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Việc này dường như chính là nhiệm vụ tối thượng trong đời ông ấy.

Tôi đã nói hết với ông ấy trong buổi tối hôm nay, bộc bạch hết lòng mình và chân thành xin lỗi vì đã làm tất cả mọi việc sau lưng ông ấy. Thậm chí ngay từ lúc đó tôi đã bịa chuyện với ông ấy, trước cả khi trò chơi chính thức bắt đầu, bằng việc giải thích rằng tôi không để ông ấy tham gia vào

phi vụ ở Thụy Sĩ bởi vì như thế có thể khiến ông ấy gặp rắc rối. May thay, ông ấy chẳng hề tìm cách phát giác những lỗ hổng trong câu chuyện hoang đường bịa đặt của tôi. Thay vào đó, ông ấy đáp lại bằng một nụ cười ấm áp và một cái nhún vai.

Khi tôi kể với ông ấy câu chuyện tai ương của mình, tôi thấy tinh thần mình càng lúc càng trĩu xuống. Nhưng Đầu bếp thì vẫn rất bình thản. Khi tôi kết thúc, ông ấy nhún vai một cách thờ ơ và nói: “Ồ, tôi còn nghe được nhiều đi đâu tồi tệ hơn.”

“Thật à?”, tôi đáp lại. “Làm sao có thể như thế được chứ?”

Đầu bếp phẩy tay một cách phũ phàng và nói thêm: “Tôi từng ở vào những tình cảnh còn nghiệt ngã hơn thế này nhiều.”

Nghe những lời ấy, tôi như trút được gánh nặng, mặc dù tôi dám chắc rằng ông ấy chỉ tìm cách trấn an tôi mà thôi. Nhưng dù sao, chúng tôi cũng đã bắt đầu trò chơi và giờ đây, sau nửa giờ, chúng tôi đã qua ba lượt phát triển câu chuyện bịa đặt. Cho đến lúc này, vẫn chưa có người nào chiếm ưu thế. Nhưng qua mỗi lượt, câu chuyện của chúng tôi lại càng chặt chẽ và khôn ngoan hơn, và dĩ nhiên là cũng khó phát hiện lỗ hổng hơn. Chúng tôi vẫn tập trung vào hai vấn đề cơ bản: Thứ nhất, làm thế nào dì Patricia có được số tiền ban đầu là 3 triệu đô la để cho vào tài khoản? Và thứ hai, nếu số tiền đó đúng là của dì Patricia thì tại sao những người thừa kế của dì lại không được nhắc đến? Dì Patricia được hai cô con gái chu cấp, cả hai người đều mới ngoài 30 tuổi. Nếu không có di chúc phản chỉ định thì chính họ là những người thừa kế hợp pháp.

Đầu bếp nói: “Tôi nghĩ vấn đề thực sự là việc vi phạm quy định tiền tệ. Hãy giả sử rằng tay Saurel này tiết lộ thông tin, thế có nghĩa là nhân viên FBI sẽ nhận định rằng tiền được chuyển sang Thụy Sĩ vào nhiều ngày khác nhau. Cho nên cái chúng ta cần là một tài liệu bác lại đi đầu đó - tài liệu ấy nói rằng cậu đã đưa toàn bộ số tiền cho bà Patricia trong khi bà ấy đang còn ở Mỹ. Chúng ta cần một bản khai có tuyên thệ từ ai đó tận mắt chứng kiến cậu bàn giao tiền cho bà Patricia tại Mỹ. Khi đó, nếu chính phủ muốn nói khác đi thì chúng ta sẽ chìa mảnh giấy của mình ra và nói: “Đây, anh bạn! Chúng tôi có những nhân chứng của chúng tôi mà!”

Như nghĩ ra thêm đi đầu gì, ông ấy tiếp: “Nhưng tôi vẫn không thích vụ di chúc. Có vẻ không ổn. Thật tiếc là bà Patricia không còn sống nữa. Sẽ rất

tuyệt nếu chúng ta có thể hộ tống bà vào phố và để bà nói ra mấy lời với đám FBI, và cậu biết đấy - *bada-beep bada-bop bada-boop* - thế là xong.”

Tôi nhún vai. “Chà, tôi không thể dựng bà Patricia sống lại được, nhưng tôi cược rằng tôi có thể nhờ mẹ Nadine ký một bản khai có tuyên thệ nói rằng bà ấy tận mắt chứng kiến tôi giao tiền cho bà Patricia tại Mỹ. Bà Suzanne rất ghét chính phủ, mà tôi thì lại đối xử rất tốt với bà ấy suốt bốn năm qua. Bà ấy thực sự chẳng có gì để mất, phải không nào?”

Đầu bếp gật đầu. “Như thế thì quá tốt rồi, nếu bà ấy đồng ý làm vậy.”

“Bà ấy sẽ làm”, tôi nói về tự tin, cố gắng đoán xem tối nay nữ công tước sẽ dội lên đầu tôi thứ nước có nhiệt độ là bao nhiêu. “Tôi sẽ nói chuyện với mẹ vợ tôi vào ngày mai. Tôi chỉ cần trình bày với nữ công tước trước. Nhưng, giả sử tôi thu xếp được việc đó thì vẫn còn vấn đề di chúc. Nghe thật lạ lùng ở chỗ bà ấy không để lại ít tiền nào cho con cái...” Lập tức một ý tưởng táo bạo nảy ra trong óc tôi. “Thế nếu chúng tôi liên lạc với con cái bà ấy và lôi họ vào cuộc thì sao? Chúng ta đưa họ bay sang Thụy Sĩ và tuyên bố quyền của họ đối với số tiền ấy thì sao? Sẽ chẳng khác gì cho họ chơi xổ số! Tôi có thể nhờ Roland làm một bản di chúc mới, nói rằng tiền tôi đã cho bà Patricia vay sẽ được trả lại cho tôi nhưng tất cả số lãi phải dành cho con cái bà ấy. Ý tôi là, nếu con cái bà ấy xuất hiện và nhận lấy số tiền ở Anh thì Chính phủ Hoa Kỳ làm gì còn cách nào chứng tỏ rằng tiền đó là của tôi nữa?”

“À háaaaaa”, Đầu bếp mỉm cười, “giờ cậu nghĩ ra rồi đấy! Thực tế, cậu đã thắng trong trò chơi này. Nếu chúng ta có thể ráp toàn bộ chuyện này lại, tôi nghĩ cậu sẽ hoàn toàn sạch sẽ. Và tôi có một công ty ở London có thể thực hiện trả lãi, như thế chúng ta sẽ kiểm soát được mọi việc. Cậu sẽ thu lại khoản đầu tư gốc, con cái bà dì sẽ được hưởng một món của trời cho trị giá 5 triệu đô la, và chúng ta có thể tiếp tục cuộc sống của mình!”

Tôi mỉm cười và nói: “Tay Coleman này sẽ phát điên lên khi hắn biết rằng con cái dì Patricia xuất hiện và nhận hết số tiền. Tôi dám cược rằng hắn sẽ tức hộc máu.”

“Đúng vậy”, Đầu bếp đáp.

*

15 phút sau tôi thấy nữ công tước dễ buồn ở trên gác, trong phòng ngủ lớn. Nàng đang ngồi bên bàn, lật giở một cuốn catalog, và cứ nhìn bẽ

ngoài của nàng thì nàng không chỉ mới đi mua sắm quần áo. Trông nàng thật kì diệu. Tóc nàng được chải rất kỹ càng, nàng mặc một chiếc áo lót lụa trắng bé xíu làm bằng chất liệu tuyệt vời đến mức nó phủ lên thân hình nàng như một màn sương sớm. Nàng đi một đôi giày mềm hở ngón, gót nhọn, có quai ở mắt cá trông rất gợi tình. Chỉ có vậy thôi. Nàng vặn đèn tối lơ mờ, lại cho đốt hàng chục ngọn nến, tạo ra một vầng ánh sáng màu cam êm dịu.

Khi nàng nhìn thấy tôi, nàng nhào tới và hôn tôi tới tấp. “Em đẹp quá”, tôi nói, sau 30 giây hôn và hít hơi của nữ công tước. “Ý anh là, lúc nào trông em cũng đẹp, nhưng tối nay thì em cực kỳ rực rỡ. Không lời nào tả được hết.”

“Ôi, cảm ơn anh!”, nữ công tước khêu gợi đáp lại bằng giọng khô khan. “Em rất mừng là anh vẫn nghĩ vậy, bởi vì em vừa đo thân nhiệt và em đang trong giai đoạn rụng trứng đấy. Em hy vọng anh đã sẵn sàng, bởi vì tối nay anh gặp rắc rối to rồi, thưa quý ngài!”

Hừmmm... đờng tiêng nào cũng có hai mặt. Một mặt, một người phụ nữ đang trong giai đoạn rụng trứng có thể làm tình làm tội chồng mình như thế nào? Ý tôi là nữ công tước thật sự muốn có thêm một đứa con nữa, cho nên nàng xua đi mọi tin không vui bằng chuyện sinh nở. Nhưng ở mặt bên kia, nàng có thể nổi khùng lên, khoác vội bộ áo tắm và thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Với những nụ hôn ướt át mà nàng đang tới tấp tưới lên người tôi, bao nhiêu máu nóng đầu đang ồạt chảy xuống bụng dưới của tôi.

Tôi khụy gối và bắt đầu hít lấy hít để phần cơ thể sát phía trên đùi nàng, giống như một con chó Pomerania động đực. Tôi bảo: “Anh cần nói với em một chuyện.”

Nàng cười khúc khích. “Chúng mình lên giường mà nói.”

Tôi rà lại câu nói đó trong đầu một lúc, cái giường có vẻ khá an toàn. Trên thực tế, nữ công tước không khỏe hơn tôi là mấy, nàng chỉ được cái thạo sử dụng lực đòn bẩy, và giường sẽ hạn chế đi đầu ấy.

Lên trên giường, tôi đè lên người nàng và dùng hai tay ôm chặt phía sau gáy nàng, hôn nàng thật say đắm, hà hơi vào từng phân tử trong cơ thể nàng. Lúc này đây, tôi thấy yêu nàng đến mức gần như không thể tin nổi.

Nàng lùa những ngón tay của nàng qua tóc tôi, vuốt nhẹ về phía sau. Nàng nói: “Có chuyện gì thế, cưng? Tại sao tối nay Dennis lại đến đây?”

Đường cao hay đường thấp đây, tôi tự hỏi, nhìn đôi chân nàng. Và sau đó tôi nghĩ ra: Tại sao phải nói với nàng chuyện gì đó? Phải! Tôi sẽ đút lót mẹ nàng! Quả là một ý hay! Sói già lại thắng rồi! Bà Suzanne cần một chiếc xe mới, cho nên ngày mai tôi sẽ đưa bà đi mua một chiếc và sau đó sẽ đề cập tờ khai có tuyên thệ giả mạo trong khi nói chuyện phiếm với bà ấy. “Mẹ ời, trông mẹ ng ẫ trong chiếc xe mui gập này thật hợp. Mà nhân tiện mẹ ký tên mẹ vào đây, ngay phía dưới cùng, chỗ chữ ký ấy?... Ôi, cái câu *tôi thề sẽ chịu hình phạt vì tội khai man trước tòa* có ý nghĩa gì đâu? Chắc, chẳng qua đó cũng chỉ là một biệt ngữ ngành luật thôi mà, cho nên thậm chí mẹ chẳng phải phí phạm thời gian đọc câu ấy làm gì. Chỉ cần ký nhận, và nếu chẳng may có chuyện thì mẹ con mình có thể thảo luận việc đó sau.” Sau đó tôi sẽ yêu cầu mẹ vợ giữ bí mật và cầu mong rằng bà ấy biết giữ mồm giữ miệng đừng nói cho nữ công tước biết.

Tôi mỉm cười với nữ công tước đang trong trạng thái khoái cảm và nói: “Chẳng có gì quan trọng cả. Dennis sắp tới làm kiểm toán viên cho Steve Madden, cho nên bọn anh kiểm lại một vài con số. Nhân tiện, anh muốn nói với em rằng anh cũng rất muốn có đứa con này như em vậy. Em là người mẹ vĩ đại nhất thế giới, Nae ạ, và em cũng là người vợ vĩ đại nhất. Anh thật may mắn đã có được em.”

“Au, thật ngọt ngào”, nữ công tước nói bằng một giọng ngọt lịm. “Em cũng rất yêu anh. Hãy làm tình với em ngay đi nào, cưng.”

Và tôi làm theo lời nàng.

QUYỂN IV

Chương 30

Thêm người

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 1995 (CHÍN THÁNG SAU)



“Anh đúng là đồ khốn kiếp!”, nữ công tước đang rặn đẻ hét lên, trong khi đang nằm sổng soài trên một chiếc bàn đẻ tại bệnh viện Do Thái Long Island. “Vì anh mà tôi thế này, mà giờ đây anh lại say thuốc trong lúc con trai anh chào đời nữa! Tôi sẽ cho anh biết tay khi tôi xuống khỏi cái bàn này!”

Lúc đó là 10 giờ sáng, hay có khi là 11 giờ chẳng? Ai mà biết được?

Tôi say chẳng biết trời đất gì, mặt tôi gục trên bàn đẻ, trong khi nữ công tước đang trong cơn đau đẻ. Tôi vẫn đứng, mặc dù lưng cong gập một góc 90°, đầu gục giữa đôi chân phù tướng của nàng lúc này đang tỳ vào hai bàn đạp.

Vừa hay tôi cảm thấy có ai đó lay lay mình. “Anh không sao chứ?”, giọng bác sĩ Bruno vang lên, nghe xa xăm tít tận nơi nào.

Lạy Chúa! Tôi muốn trả lời, nhưng tôi mệt muốn chết. Máy viên Lude đã hạ gục tôi buổi sáng nay rồi, mặc dù tôi có lý do để phê thuốc. Nói cho cùng, sinh con là một công việc rất nặng nhọc - cho người vợ và cho cả người chồng - tôi đoán có những đi đầu mà phụ nữ xoay xở tốt hơn hẳn nam giới.

Đã hết ba quý kể từ cái buổi tối đèn nến lung linh ấy, và *Lôi sống của những người giàu có buông thả* vẫn không hề suy giảm. Bà Suzanne mẹ vợ tôi đã không phụ niềm tin của tôi, và con cái của dì Patricia đã sang Thụy Sĩ để nhận quyền thừa kế của họ. Đặc vụ Coleman, theo tôi đoán, chắc cực kỳ cay cú trước mọi việc, lần cuối cùng tôi nghe nói đến anh ta là

khi anh ta bất ngờ tới nhà Carrie Chodosh vào một buổi sáng, đe dọa sẽ bỏ tù cô ấy và cô ấy sẽ bị mất đứa con trai nếu như cô ấy không chịu hợp tác. Nhưng tôi biết đó chỉ là những lời nói trong lúc cùng quẫn của một kẻ cùng quẫn. Dĩ nhiên là Carrie vẫn trung thành với tôi - cô ấy tổng cổ đặc vụ Coleman ra khỏi nhà, cùng nhiều lời mắng nhiếc khác.

Và khi hết quý thứ nhất sang quý thứ hai, Stratton tiếp tục sa sút, không còn khả năng thanh toán cho tôi 1 triệu đô la mỗi tháng nữa. Nhưng tôi đã biết trước chuyện ấy, cho nên tôi vượt qua dễ dàng. Hơn nữa, tôi vẫn còn có Biltmore và Monroe Parker, những công ty này đều trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi vụ làm ăn. Và hay hơn nữa là công ty giày Steve Madden. Steve và tôi chạy theo các đơn đặt hàng từ các cửa hàng bách hóa tổng hợp cũng đủ một nhòai, và cái chương trình mà Elliot đã vạch ra quả là một thứ bùa mê. Giờ đây chúng tôi có năm cửa hàng và có kế hoạch mở thêm năm cửa hàng nữa trong vòng 12 tháng tới. Chúng tôi cũng đang bắt đầu đăng ký thương hiệu của mình, ban đầu là với sản phẩm thắt lưng và túi xách, rồi sẽ chuyển sang đồ thể thao. Quan trọng nhất, Steve đang học cách ủy quyền và chúng tôi đang trong lộ trình xây dựng một nhóm quản lý hạng nhất. Khoảng sáu tháng trước, Gary Deluca, biệt danh Chuyên gia ềà, cuối cùng cũng thuyết phục được chúng tôi chuyển nhà kho tới Nam Florida, và hóa ra đây lại là một ý tưởng hay. Còn John Basile, biệt danh Chuyên gia khạc nhổ, bận rộn với việc hoàn thành các đơn đặt hàng của các cửa hàng đến mức những cơn bão nước bọt của anh ta càng lúc càng thừa d ần.

Trong khi đó, Gã thợ Giày thu được những món lợi kếch xù - mặc dù không phải từ công ty giày Steve Madden. Thay vào đó, tiền ấy là từ cuộc chơi lỗ chuột cống, với công ty giày Steve Madden làm đại diện cho hợp đồng hàng hóa bán giao sau của anh ta. Nhưng đi đâu đó với tôi không có vấn đề gì. Rốt cuộc, Steve và tôi cũng trở thành những người bạn thân thiết và chúng tôi đang có quãng thời gian thanh thoi bên nhau. Mặc khác, Elliot lại một lần nữa gục ngã trước thói nghiện ma túy của mình - và càng lúc càng lún sâu vào nợ nần cùng sự sa sút.

Vào giai đoạn đầu quý thứ ba của nữ công tước, tôi tiến hành phẫu thuật lưng, nhưng kết quả không mấy thành công, tình trạng của tôi còn tệ hơn trước. Có lẽ tôi đáng bị như vậy, bởi vì tôi đã không chịu nghe theo lời khuyên của bác sĩ Green, mà đi chọn một tay bác sĩ vườn (có tiếng tăm không rõ ràng) thực hiện một thủ tục can thiệp tối thiểu gọi là trích đĩa đệm

dưới da. Cơn đau lan xuống chân trái của tôi, vô cùng khó chịu và không lúc nào dứt. Dĩ nhiên, niềm an ủi duy nhất của tôi là Quaalude, mà tôi luôn lưu ý với nữ công tước. Còn nàng thì càng ngày càng khó chịu trước việc tôi liên tục nói nhịu và thường xuyên choáng ngất.

Tuy nhiên, nàng làm rất tốt vai trò của một người vợ sống lệ thuộc vào chồng đến mức nàng không còn biết đắng nào mà lần nữa. Và bằng tiền bạc, sự giúp đỡ, nhà cửa, du thuyền, la cà tới tất cả các cửa hàng, nhà hàng và bất kỳ nơi nào chúng tôi tới, chẳng khó khăn gì trong việc làm cho mọi việc có vẻ vẫn ổn thỏa.

Đúng lúc ấy, tôi thấy có cảm giác nóng bỏng kinh khủng ở mũi - *muỗi người rồi!*

Đầu tôi lập tức bật dậy, nữ công tước đang rặn để nằm đó, “cô nhỏ” của nàng đắm đắm nhìn tôi vẻ khinh bỉ.

“Anh không sao chứ?”, bác sĩ Bruno hỏi.

Tôi hít một hơi dài và đáp: “Vâng, tôi *hở*, thưa bác sĩ Bruno. Tôi chỉ hơi có cảm giác *hở* chịu trong mạch máu một chút. Tôi cần vã một ít nước lên mặt.” Tôi xin lỗi và chạy vào phòng tắm, hít hai hơi cocaine, rồi chạy trở lại buồng sinh nở, cảm thấy mình như một người hoàn toàn đổi khác. “Ổn rồi”, tôi nói, không còn nói nhịu nữa. “Nào, Nae! Đừng ngừng lại!”

“Tôi sẽ xử lý anh sau”, nàng gắt gỏng.

Và sau đó nàng bắt đầu rặn, rồi nàng hét lên, rồi lại rặn, và sau đó nàng nghiến chặt răng, đột nhiên, cứ như có phép màu, cửa mình của nàng mở rộng bằng cỡ cả một chiếc Volkswagen và *phốp!* - cái đầu con trai tôi tòi ra, lơ thơ một lớp tóc đen lác. Tiếp đến là cả một vòi nước và chỉ một lát sau, một cái vai. Bác sĩ Bruno đỡ lấy người con trai tôi và nhẹ nhàng xoay nó, thế là nó chui hẳn ra ngoài.

Rồi tôi nghe thấy tiếng: “Oaaaaa oaaaaa...”

“Đủ mười ngón tay và mười ngón chân!”, bác sĩ Bruno sung sướng nói, đặt thẳng bé lên bụng nữ công tước. “Chị đã nghĩ tên cho nó chưa?”

“Rồi ạ”, nữ công tước rặn rõ đáp. “Carter. Carter James Belfort.”

“Cái tên hay đấy”, bác sĩ Bruno nói.

Bất chấp tai nạn nhỏ của tôi, bác sĩ Bruno vẫn cho phép tôi cắt dây nhau, và tôi thực hiện rất nhanh gọn. Giờ đây đã lấy được niềm tin, ông ấy

nói: “Được rồi, đã đến lúc ba bế con trai trong khi tôi hoàn thành nốt mọi việc với mẹ nào.” Nói xong, bác sĩ Bruno trao thằng bé cho tôi.

Tôi cảm thấy mình gần như muốn khóc. Tôi có một đứa con trai. *Một đứa con trai!* Một Sói non Phố Wall! Chandler là một đứa trẻ tuyệt vời, giờ đây tôi sẽ được nhìn gương mặt xinh xắn của con trai tôi lần đầu tiên. Tôi nhìn xuống và - gì thế này? Trông nó xấu thế! Nó nhỏ xíu và hai mắt nhắm nghiền. Trông nó chẳng khác gì một con gà thiếu ăn cả.

Nữ công tước chắc đã nhìn thấy nét mặt tôi, nàng bảo: “Đừng lo, anh yêu. Có đứa trẻ nào sinh ra trông đã như Chandler đâu. Nó chưa phát triển hoàn toàn. Rồi nó sẽ đẹp trai như ba nó thôi.”

“Chà, hy vọng nó sẽ xinh đẹp như mẹ”, tôi đáp lại. “Nhưng anh không quan tâm chuyện nó trông như thế nào. Anh đã rất yêu nó nên anh chẳng bận tâm chuyện liệu cái mũi nó có to bằng quả chuối hay không.” Trong khi nhìn ngắm gương mặt nhăn tít, hoàn hảo của con trai mình, tôi nhận ra rằng chắc có một vị Chúa Trời nào đó, bởi vì đây không phải là một sự ngẫu nhiên. Phải là một phép màu thì mới tạo ra được sinh linh nhỏ bé hoàn hảo này từ một hành vi yêu đương.

Tôi đắm đắm nhìn thằng bé một lúc khá lâu, cho tới khi bác sĩ Bruno nói: “Ôi, lạy Chúa, cô ấy bị xuất huyết rồi. Chuẩn bị sẵn sàng phòng mổ ngay đi! Và gọi ngay bác sĩ gây mê đến đây!” Cô y tá làm theo như một cái máy.

Bác sĩ Bruno lấy lại bình tĩnh và thông thả bảo: “Được rồi, Nadine, chúng ta có một biến cố nho nhỏ. Cô có một khối u nhau. Thế có nghĩa là nhau thai của cô đã phát triển quá sâu vào trong thành tử cung. Nếu chúng tôi không thể lấy được nó ra bằng tay thì cô có thể sẽ bị mất rất nhiều máu. Nào, Nadine, tôi sẽ làm tất cả mọi việc có thể để lấy hết u nhau đó ra” - ông ấy ngừng lại, cứ như thể đang cố tìm từ ngữ cho phù hợp - “nhưng nếu tôi không làm được việc đó thì tôi không còn cách nào khác là phải tiến hành cắt bỏ dạ con.”

Và trước khi tôi kịp nói với vợ mình rằng tôi yêu nàng, hai cô hộ lý đã bước vào nắm lấy thành giường của nàng và đẩy khỏi phòng. Bác sĩ Bruno đi theo. Khi ra đến cửa, ông ấy quay về phía tôi và nói: “Tôi sẽ làm mọi việc có thể để giữ được dạ con của cô ấy.” Sau đó ông ấy đi ra, bỏ mặc tôi và Carter một mình.

Tôi nhìn xuống con trai mình và bắt đầu khóc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi mất nữ công tước? Làm sao tôi có thể nuôi nấng được hai đứa con mà không có nàng? Nàng là tất cả với tôi. Mọi sự cu ồng loạn của cuộc đời tôi đều phụ thuộc vào việc nàng đã làm cho mọi việc ổn thỏa. Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Tôi phải mạnh mẽ vì con trai tôi, vì Carter James Belfort. Tôi không hề nhận ra rằng mình đang vỗ về con trai mình trên tay, th ần c ầu nguyện Đấng Toàn năng hãy cứu lấy nữ công tước và mang nàng trở lại với tôi nguyên vẹn.

10 phút sau, bác sĩ Bruno quay trở lại phòng. Với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt, ông ấy bảo: “Chúng tôi đã lấy được nhau thai ra, anh sẽ không tin nổi đâu.”

“Làm thế nào ạ?”, tôi hỏi, miệng cười toang hoác đến tận mang tai.

“Chúng tôi có gọi tới một bác sĩ thực tập, một cô gái nhỏ nhắn người Ấn Độ có đôi bàn tay mảnh mai hết sức. Cô ấy mới có thể đưa tay vào sâu bên trong tử cung vợ anh và bóc khối nhau thai ra bằng tay. Quả là một phép màu, anh Jordan ạ. Một khối u nhau thai là cực hiếm, và nó rất nguy hiểm. Nhưng giờ thì ổn rồi. Anh đã có một người vợ hoàn toàn khỏe mạnh và một đứa con trai cũng hoàn toàn khỏe mạnh.”

Và đó là những lời nói nổi tiếng cuối cùng của bác sĩ Bruno, ông vua của những đi ều xui xẻo.

Niềm vui làm bố



áng hôm sau, còn lại mình tôi và Chandler trong phòng ngủ lớn, và có một cuộc tranh luận sôi nổi. Chủ yếu vẫn là tôi nói, trong khi con bé ng ồi trên sàn, chơi với những mảnh gỗ nhiều màu sắc. Tôi cố gắng thuyết phục con bé rằng có thêm thành viên mới trong gia đình sẽ là một đi ều rất tốt cho nó, và rằng mọi việc thậm chí sẽ còn tốt hơn trước.

Tôi mỉm cười với thiên thần bé bỏng và nói: “Nghe này, con gái, em bé xúu và rất đáng yêu nhé, con sẽ yêu em ngay lúc con nhìn thấy em cho mà xem. Và con thử nghĩ khi em lớn lên sẽ thú vị thế nào mà xem; con sẽ có thể ra lệnh cho em suốt cả ngày! Thật tuyệt phải không nào?”

Channy rời mắt khỏi dự án xây dựng của nó và đăm đăm nhìn tôi với đôi mắt xanh lơ mở to mà con bé thừa hưởng từ mẹ nó, rồi nó bảo: “Không, cứ để em bé trong bệnh viện.” Sau đó nó lại quay lại với những mẫu gỗ của mình.

Tôi ng ồi xuống cạnh thiên thần bé bỏng và hôn nhẹ lên má nó. Mùi hương của con bé thật sạch sẽ, thơm tho, đúng mùi hương của một bé gái. Mà con bé thì mới chỉ hơn hai tuổi. Mái tóc màu nâu hạt dẻ của nó óng mượt như râu ngô non, buông dài xuống qua vai, hơi quăn ở ngọn tóc. Tôi nhận thấy ánh mắt của nó thật da diết. “Nghe này, con gái, không thể để em ở lại bệnh viện được; giờ em đã là một thành viên của nhà mình rồi. Em Carter là em trai của con, và hai con sẽ là bạn tốt nhất của nhau!”

Con bé nhún vai: “Không, con không nghĩ thế đâu.”

“Con à, giờ ba phải đến bệnh viện và đón em cùng mẹ, và sau đó em sẽ về nhà, con gái ạ. Chỉ cần con nhớ là mẹ và ba vẫn luôn yêu con. Tất cả

mọi người đều được yêu thương.”

“Con biết rồi”, con bé đáp một cách hồ hững. Giờ nó đã chấp nhận thành viên mới của gia đình.

*

Thay vì đi thẳng tới bệnh viện, tôi phải tranh thủ dừng lại dọc đường. Đó là một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên để giải quyết công việc tại một nhà hàng có tên Millie's Place ở khu ngoại ô Great Neck, mất khoảng năm phút lái xe từ khu Do Thái ở Long Island. Kế hoạch của tôi là kết thúc cuộc gặp thật nhanh và sau đó đón Carter cùng nữ công tước rồi chạy thẳng tới Westhampton. Tôi khởi hành chậm mất mấy phút, và khi chiếc limousine giảm tốc độ, tôi đã nhìn thấy hàm răng trắng lóa của Danny qua khung cửa sổ lắp kính tẩm của nhà hàng. Anh ta ngồi bên một chiếc bàn tròn, cùng với Đầu bếp, Wigwam và một tay luật sư tên là Hartley Bernstein mà tôi khá quý mến. Biệt danh của Hartley là Chồn hôi, bởi vì anh ta đúng là một sinh vật gặm nhấm. Trên thực tế, anh ta có thể là một diễn viên đóng thế ở Hollywood vào vai nhân vật truyện tranh BB Eyes trong *Dick Tracy*.

Mặc dù Millie's Place không mở cửa cho khách ăn sáng, nhưng chủ nhà hàng, Millie, vẫn đồng ý mở cửa hàng sớm để đón chúng tôi. Điều đó là phải bởi lẽ Millie's Place là nơi các nhân viên Stratton thường kéo tới sau mỗi đợt phát hành cổ phiếu mới để ăn nhậu, quây phá và làm đủ mọi thứ chuyện mà đám nhân viên Stratton vẫn làm - và sau đó thì công ty luôn nhận được một tờ hóa đơn, trị giá từ 25.000 đến 100.000 đô la, tùy vào mức độ thiệt hại mà đám nhân viên gây ra.

Khi tôi tiến đến bàn, tôi nhận ra có một người thứ năm ngồi tại đó: Jordan Shamanh, người mới được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch Stratton. Hắn là bạn thời niên thiếu của Danny và có biệt danh là Nhà đồn, bởi vì việc hắn leo lên vị trí quyền lực không phải nhờ thành tích của mình mà chủ yếu bằng cách triệt hạ bất kỳ ai cản trở con đường của hắn. Nhà đồn thấp lùn và mập ú, phương pháp hành sự cơ bản của hắn là đánh lén, mặc dù hắn cũng rất thạo nghề ám sát và phao tin đồn.

Tôi chào hỏi một lượt các đối tác làm chuyện mờ ám xưa kia của mình rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành và rót cho mình một tách cà phê. Mục đích của cuộc gặp này thật không vui vẻ gì: nhằm thuyết phục Danny đóng cửa Stratton Oakmont, sử dụng lý thuyết con gián, tức là trước khi thực sự

đóng cửa Stratton, anh ta cần mở một loạt công ty môi giới nhỏ hơn trước đã - mỗi công ty do một trợ thủ nắm giữ - sau đó anh ta sẽ chia các nhân viên Stratton thành những nhóm nhỏ và chuyển họ sang các công ty mới. Một khi quá trình này hoàn tất, anh ta sẽ đóng cửa Stratton và tự nhảy sang một công ty mới trong số đó, nơi anh ta có thể đi đầu hành từ sau cánh gà, dưới danh nghĩa cố vấn.

Đó là phương pháp thông thường cho các công ty môi giới đang chịu sức ép đi đầu tiết để có thể tiếp tục tồn tại - cơ bản chỉ là đóng cửa rồi mở cửa lại dưới một cái tên khác, sau đó lại tiếp tục quy trình kiểm tra và qua mặt các cơ quan đi đầu tiết. Cách này giống như là giẫm lên một con gián và đi cho nó bẹp gí, và rồi sẽ thấy cả chục con nữa chạy tóa ra khắp mọi hướng.

Xét tới các vấn đề hiện tại của Stratton, đó cũng là một quá trình hành động thích hợp, nhưng Danny không tán thành lý thuyết con gián. Thay vào đó, anh ta tự nghĩ ra lý thuyết của riêng mình, mà anh ta gọi là 20 năm đời tươi. Theo lý thuyết này, tất cả những gì Stratton phải làm là vượt qua đợt khó khăn hiện tại, và công ty có thể tiếp tục kinh doanh thêm 20 năm nữa. Đi đầu đó thật phi lý! Stratton chỉ còn tối đa là một năm nữa. Đến nay, tất cả 50 bang đều đang quây lấy Stratton như những con kèn kèn châu chực một con vật đã bị thương, và NASD cũng đã tham gia bữa đại tiệc rồi.

Nhưng Danny hoàn toàn cự tuyệt. Trên thực tế, anh ta trở thành một kiểu Elvis ở Phố Wall trong những ngày cuối đời - khi những ông bầu của anh ta cố nhét cái thân hình phì nộn của anh ta vào bộ đồ da màu trắng và đẩy anh ta lên sân khấu hát vót vát vài bài. Sau đó họ sẽ kéo anh ta lại trước khi anh ta gục vì bức bối và dùng Seconal. Theo Wigwam, Danny lúc này thường nhảy lên mặt bàn trong các hội nghị bán hàng, quảng màn hình máy tính xuống sàn rồi chửi bới các cơ quan đi đầu tiết. Rõ ràng, các nhân viên Stratton đều đã quá ngấm những chuyện như thế này, và giờ Danny đẩy lên đến cao trào - tụt quần và đá lên chông trát đòi của NASD, trong tiếng vỗ tay reo hò như sấm.

Wigwam và tôi nhìn nhau, tôi ra hiệu bằng cảm như thể muốn nói: “Anh đi pháo đầu đi.” Wigwam gật đầu tự tin và lên tiếng: “Nghe này, Danny, sự thật là tôi không biết tôi còn có thể xoay xở được bao lâu nữa. Ủy ban giữ thế thủ cả bốn góc, và phải mất sáu tháng để thông qua. Nếu chúng ta bắt

đầu thành lập một công ty mới ngay lúc này thì tôi có thể làm việc tiếp đến cuối năm - xoay xở hợp đồng cho *tất cả* chúng ta.”

Câu trả lời của Danny không đúng như những gì Wigwam mong đợi. “Để tôi nói cho anh nghe chuyện này, Wigwam. Động cơ của anh rõ ràng đến muốn mưa ra. Còn rất nhiều thời gian trước khi chúng ta cần phải tính đến giải pháp con gián, cho nên có lẽ anh nói trắng mẹ nó ra cho xong đi.”

“Anh thì biết gì, Danny? *Cút mẹ anh đi!*”, Wigwam vặc lại, lùa tay qua tóc, cố gắng tỏ ra tự nhiên hơn. “Anh suốt ngày chỉ ma túy và thậm chí anh cóc biết xoay xở cách này nữa. Tôi sẽ không phí đời mình trong khi anh mũi dãi lòng thông trong văn phòng như một thằng đần mạt hạng đầu.”

Nhà đồn chớp ngay lấy cơ hội để phang một nhát vào lưng Wigwam. “Đâu phải thế”, Nhà đồn lên tiếng. “Danny đâu có mũi dãi trong văn phòng. Có thể có lúc anh ấy nói nhịu nhưng anh ấy vẫn kiểm soát tốt mọi việc.” Xong Nhà đồn dừng lại, tìm kiếm một vị trí để tiêm liều chất dịch ướp xác đầu tiên của mình. “Và anh chưa xứng đáng để lên tiếng nhé. Anh thì chỉ suốt ngày đuổi theo cái con đĩ Donna hôi nách chứ hay ho gì.”

Tôi bái phục Nhà đồn; hẳn đúng là một người bạn thật sự - thực tế chẳng hề nghĩ cho mình mà dành phần lớn sức lực tinh thần của mình chỉ để gọi ra những chuyện đần độn đại đày ác ý về những người mà hẳn tìm cách vùi dập. Nhưng trong trường hợp này, động cơ của hẳn rất rõ ràng: Hẳn có đến cả trăm khách hàng phàn nàn, nếu Stratton sa sút thì hẳn sẽ chẳng bao giờ có thể đăng ký lại được nữa.

Tôi lên tiếng: “Được rồi, những chuyện vớ vẩn thế này đủ rồi đấy - xin các vị!” Tôi lắc đầu về hoài nghi; Stratton hoàn toàn không kiểm soát nổi nữa. “Tôi còn phải tới bệnh viện. Tôi chỉ đến đây vì tôi muốn có được giải pháp tốt nhất cho tất cả mọi người. Cá nhân tôi không phải là không quan tâm chuyện liệu Stratton còn trả tôi thêm được xu nào không. Nhưng tôi có những quyền lợi khác - những quyền lợi ích kỷ, tôi phải thừa nhận thế - và những quyền lợi ấy đều dính dáng đến những phán quyết sắp được đưa ra. Rất nhiều cái mang danh tôi, mặc dù tôi không còn ở công ty nữa.” Tôi nhìn thẳng vào Danny. “Anh ở vào vị thế cũng như tôi, Danny, và cảm nhận của tôi là nếu có thêm 20 năm đời tươi nữa thì những phán quyết ấy cũng sẽ không dừng lại.”

Chên hôi xen vào: “Chúng ta có thể xử lý các phán quyết thông qua hình thức bán tài sản. Chúng ta sẽ kiến tạo sao cho Stratton *bán* nhân viên giao dịch cho các công ty mới và đổi lại, họ phải đồng ý trang trải cho bất kỳ phán quyết nào đưa ra trong thời hạn là ba năm. Sau đó, quy định hạn chế sẽ chết ngóm và các anh sẽ hoàn toàn sạch sẽ.”

Tôi nhìn Đầu bếp, ông ấy gật đầu tán thành. Thật thú vị, tôi nghĩ bụng. Tôi chưa bao giờ chú ý nhiều đến sự khôn ngoan của Chên hôi. Thực chất, anh ta tương đương với Đầu bếp về mặt pháp lý, nhưng khác với Đầu bếp vốn là người đáng ngưỡng mộ - luôn có uy tín rất lớn - Chên hôi lại thiếu hẳn những đặc điểm này. Tôi chưa bao giờ nghĩ anh ta ngu cả; chỉ có đi đâu mỗi lần tôi nhìn anh ta, tôi lại hình dung ra cảnh anh ta đang nhấm một miếng pho mát Thụy Sĩ. Tuy nhiên, ý tưởng mới nhất của anh ta lại rất hay. Những vụ kiện cáo của khách hàng luôn gây phiền phức cho tôi, tổng cộng phải tiêu tốn hơn 70 triệu đô la tính đến lúc này. Stratton phải thanh toán số tiền ấy, nếu Stratton phôi bụng thì đi đâu này có thể trở thành một cơn ác mộng thật sự.

Vừa lúc đó Danny lên tiếng: “JB, để tôi nói chuyện với anh ở chỗ quầy bar, một giây thôi.”

Tôi gật đầu, và chúng tôi tiến lại phía quầy bar, nơi Danny lập tức rót rượu Dewar đầy đến tận miệng hai chiếc ly. Anh ta nâng một chiếc ly lên và nói: “Ly này là vì 20 năm đời tươi, bạn của tôi ạ!” Anh ta cứ giờ cao chiếc ly, đợi cho tôi nâng ly.

Tôi nhìn đồng hồ Đã 10 giờ 30. “Thôi nào, Danny! Tôi không thể uống giờ này được. Tôi phải tới bệnh viện để đón Nadine cùng Carter.”

Danny lắc đầu quầy quậy. “Quả là điếm gở khi anh từ chối nâng ly vào buổi sáng sớm nay. Anh thật sự muốn mạo hiểm ư?”

“Ừ”, tôi cúi, “tôi dám mạo hiểm đấy.”

Danny nhún vai. “Tùy anh thôi”, và anh ta uống cạn số rượu có lẽ phải đến năm ngậm lớn. “Ôi chàng trai!”, anh ta lẩm bẩm. Sau đó anh ta lắc đầu vài lần và thọc tay vào túi áo lôi ra bốn viên Lude.

“Ít nhất anh cũng uống lấy vài viên Lude với tôi - trước khi anh đề nghị tôi đóng cửa công ty chứ?”

“Giờ là anh nói đấy nhé!”, tôi nói và mỉm cười.

Danny mỉm cười toe toét và đưa cho tôi hai viên Lude. Tôi bước lại chỗ bồn nước, vặn vòi và ghé miệng vào dòng nước. Sau đó tôi cẩn thận luồn tay vào túi và thả hai viên Lude vào đó cho an toàn. “Được rồi”, tôi nói, tay xoa xoa vào nhau, “giờ thì tôi đang là một quả bom hẹn giờ, cho nên cần phải nhanh lên.”

Tôi mỉm cười buồn bã với Danny và thấy mình thắc mắc rằng liệu có bao nhiêu vấn đề hiện tại của tôi có thể quy kết cho anh ta? Chẳng phải chính tôi đã lừa dối bản thân cho tới khi tôi dấn tất cả mọi sự chỉ trích cho anh ta ư, nhưng không thể phủ nhận rằng Stratton sẽ chẳng bao giờ rơi vào tình trạng không thể kiểm soát nổi như thế này nếu như không có Danny. Phải, đúng là tôi từng được coi là bộ óc của công ty, nhưng Danny chính là phần cơ bắp, là người thi hành - hằng ngày giải quyết mọi việc mà tôi chẳng bao giờ động tay, hoặc ít nhất cũng không thể làm được và vẫn nhìn ngắm mình trong gương mỗi buổi sáng. Danny là một chiến binh thực sự, tôi không biết nên kính trọng hay khinh ghét anh ta vì đi đầu gì đó. Nhưng trên hết, tôi cảm thấy buồn.

“Nghe này, Danny, tôi không thể bảo anh cần phải làm gì với Stratton. Giờ đó là công ty của anh, tôi cũng tôn trọng anh nên không thể bảo anh cần phải làm gì. Nhưng nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi thì tôi xin nói thẳng ngay bây giờ. Hãy làm theo cách Hartley đã nói: Anh cần có những công ty mới gánh chịu tất cả những phán quyết, sau đó anh nhận tiền với tư cách một cố vấn. Đó là nước cờ đúng và cũng là một nước cờ khôn ngoan. Đó là nước cờ mà *tôi* sẽ làm nếu tôi vẫn còn đi đầu hành mọi việc.”

Danny gật đầu. “Tôi sẽ làm thế. Tôi chỉ muốn có thêm mấy tuần nữa để xem mọi việc với các bang thế nào, được chứ?”

Tôi lại mỉm cười buồn bã, biết rõ rằng anh ta không hề có ý định đóng cửa công ty. Nhưng tôi chỉ nói: “Chắc chắn rồi, Dan, nghe có lý đấy.”

Năm phút sau, khi đã kết thúc màn chào tạm biệt và chui vào chiếc limousine thì tôi thấy Đầu bếp bước ra khỏi nhà hàng. Ông ấy tiến lại phía xe tôi và nói: “Bất kể Danny nói gì, anh cũng biết rõ là anh ta sẽ chẳng bao giờ đóng cửa công ty. Rồi họ sẽ còng tay lôi cổ anh ta ra khỏi đó mất thôi.”

Tôi chậm rãi gật đầu và nói: “Hãy kể cho tôi chuyện gì đó tôi chưa biết nhé, Dennis.” Rồi tôi ôm lấy Đầu bếp, chui lên xe và phóng tới bệnh viện.

*

Thật trùng hợp là bệnh viện Do Thái Long Island lại ở ngay trong thành phố Lake Success, chưa đầy một dặm từ Stratton Oakmont. Có lẽ đó cũng là lý do tại sao không một ai tỏ ra ngạc nhiên khi tôi tìm tới khoa sản để tặng mấy chiếc đồng hồ bằng vàng. Tôi cũng làm như thế này khi Chandler chào đời và lúc đó làm cho nhiều người chú ý. Vì một lý do không giải thích được nào đó, tôi có niềm hứng thú là phí phạm 50.000 đô la cho những người mà tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại nữa.

Chưa tới 11 giờ, tôi đã kết thúc cái nghi lễ hạnh phúc của mình. Khi tôi bước vào phòng mà nữ công tước đang nằm, tôi không thấy nàng đâu cả. Nàng chìm ngấm trong vô vàn hoa. *Chúa ơi!* Có đến cả nghìn bông hoa! Căn phòng như muốn nổ tung trong vô số màu sắc - những gam màu đỏ, vàng, hồng, tím, da cam và xanh lục.

Cuối cùng tôi cũng thấy nữ công tước đang ngồi trên một chiếc ghế bành. Nàng đang bế Carter, cố gắng cho thằng bé bú bình. Giờ trông nữ công tước đã trở lại thật kì diệu. Bằng cách nào đó nàng đã giảm được trọng lượng chỉ trong 36 tiếng đồng hồ kể từ lúc sinh con, giờ nàng lại là nữ công tước gợi tình của tôi. *Thật may cho mình!* Nàng mặc một chiếc quần bò Levi's bạc màu, một chiếc áo khoác trắng giản dị và một đôi giày đế bệt trắng nhạt. Carter được quấn trong một tấm chăn màu xanh da trời, tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt tí xíu của thằng bé lộ ra mà thôi.

Tôi mỉm cười với vợ mình và nói: “Trông em đẹp quá, cưng ạ. Anh không tin nổi là gương mặt em đã trở lại bình thường. Hôm qua em vẫn còn húp húp cơ.”

“Con chẳng chịu bú bình”, nữ công tước nói, chẳng để ý gì đến lời khen của tôi. “Channy lúc nào cũng vồ lấy bình sữa. Carter thì không thể.”

Vừa lúc ấy một cô y tá bước vào phòng. Cô ấy đón lấy Carter từ tay nữ công tước và bắt đầu khám thằng bé trước khi ra viện. Tôi vẫn đang thu dọn hành lý thì nghe thấy tiếng cô y tá nói: “Trời, trời, trời, thằng bé có hàng lông mày đẹp quá đi mất! Tôi chưa từng thấy đứa bé nào có lông mày đẹp như thế này. Hãy đợi xem lúc nó hơi hé ra một chút xem. Thằng bé sẽ đẹp trai dễ sợ đây.”

Nữ công tước tự hào đáp: “Tôi biết. Thằng bé có gì đấy rất đặc biệt.”

Và sau đó tôi nghe thấy cô y tá nói: “Lạ quá!”

Tôi xoay gót và nhìn cô y tá. Cô ấy ngồi trên ghế, bế Carter - áp ống nghe vào ngực trái của thằng bé.

“Có chuyện gì vậy?”, tôi hỏi.

“Tôi không chắc”, cô y tá đáp, nhưng tim thằng bé đập không được bình thường lắm.” Giờ cô ấy có vẻ rất lo lắng, mím chặt môi lại lắng nghe.

Tôi nhìn sang nữ công tước, trông nàng chẳng khác gì vừa ăn một phát đạn. Nàng vẫn đứng, tay nắm lấy một cái cốc giường. Tôi bước lại và vòng tay quanh người nàng. Chúng tôi không nói gì với nhau cả.

Cuối cùng cô y tá nói bằng giọng lo lắng: “Tôi không thể tin nổi là lại chẳng có ai phát hiện ra chuyện này. Con trai ông bà bị hở van tim! Tôi dám chắc như vậy. Tôi nghe thấy tiếng hẫ hẫ lưu rất rõ. Hoặc bị hở hoặc một dạng khiếm khuyết nào đó của một van tim. Tôi rất tiếc, nhưng ông bà chưa thể đưa cháu về nhà được. Chúng tôi cần mời một bác sĩ nhi chuyên khoa tim tới đây ngay.”

Tôi hít một hơi thật sâu và chậm rãi gật đầu, trống rỗng. Rồi tôi nhìn nữ công tước, lúc này đã giàn giụa nước mắt - khóc thẫn. Vào khoảnh khắc ấy, chúng tôi biết rằng cuộc sống của mình sẽ chẳng bao giờ còn như cũ được nữa.

*

15 phút sau, chúng tôi đã xuống khu dưới của bệnh viện, vào một căn phòng nhỏ đầy những thiết bị y tế hiện đại - những dây máy tính, màn hình đủ mọi kích cỡ và hình dáng, những chiếc giá truyền dịch và một cái bàn khám nhỏ. Lúc này, Carter đang trần truồng nằm trên đó. Ánh sáng đã được vặn dịu xuống và giờ một vị bác sĩ cao, gầy đang tiến hành khám.

“Đây, các vị thấy chưa?”, vị bác sĩ nói. Ông ấy chỉ ngón trỏ tay trái vào một màn hình máy tính đen, chính giữa có bốn khối hình loảng ngoảng như amíp, hai màu đỏ, hai màu xanh lam. Mỗi khối màu đó đều chỉ cỡ bằng một đồng xu bạc. Chúng nối liền với nhau và dường như chảy từ cái nọ sang cái kia một cách đều đặn, chậm rãi. Bên tay trái vị bác sĩ cần một thiết bị nhỏ, hình thù giống một chiếc microphone, ông ấy ấn lên ngực Carter rồi chậm rãi di chuyển thành những vòng tròn đồng tâm. Những khối màu đỏ và xanh chính là hình ảnh máu của Carter tuần hoàn qua bốn buồng tim.

“Và kia nữa”, ông ấy nói tiếp. “Cái lỗ thứ hai ấy - nó nhỏ hơn một chút, nhưng chắc chắn là có, ở giữa hai tâm nhĩ.”

Sau đó, ông ấy tắt thiết bị chẩn tâm đồ và nói: “Tôi lấy làm ngạc nhiên là con trai các vị lại không bị suy tim xung huyết. Cái lỗ ở giữa hai tâm thất rất rộng. Rất nhiều khả năng là thằng bé cần được phẫu thuật mở tim trong vài ngày tới. Thế nó bú sữa thế nào? Nó có chịu bú không?”

“Không ạ”, nữ công tước rầu rĩ đáp. “Khác hẳn với con gái chúng tôi.”

“Thế nó có ra mồ hôi khi nó bú không?”

Nữ công tước lắc đầu. “Tôi không để ý chuyện đó. Chỉ có đi đâu nó không muốn bú.”

Bác sĩ gật đầu. “Vấn đề là vì máu có oxy bị lẫn với máu đã hết oxy. Khi thằng bé bú, việc đó sẽ là cả một sự nỗ lực ghê gớm đối với nó. Vã mồ hôi trong khi bú là một trong những biểu hiệu đầu tiên của suy tim xung huyết ở trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, vẫn có khả năng thằng bé chẳng sao cả. Những cái lỗ tuy rộng, nhưng có vẻ như chúng lại ở vị trí tương đương nhau. Chúng tạo ra một độ chênh áp suất, làm giảm thiểu hồi lưu. Nhưng phải chờ thời gian mới biết được. Nếu trong 10 ngày tới thằng bé không bị suy tim thì có lẽ nó sẽ chẳng sao cả.”

“Thế khả năng thằng bé sẽ bị suy tim là bao nhiêu?”, tôi hỏi.

Vị bác sĩ nhún vai: “Khoảng 50-50.”

Nữ công tước: “Nếu thằng bé bị suy tim thì sẽ thế nào?”

“Chúng tôi sẽ cho nó uống thuốc lợi tiểu để ngăn chất dịch ứ lên phổi. Còn có những loại thuốc khác nữa, nhưng chẳng cần cần đến chạy trước ô tô làm gì. Nhưng nếu không loại thuốc nào có tác dụng thì chúng tôi cần tiến hành phẫu thuật mở tim để vá chỗ hở.” Vị bác sĩ mỉm cười vẻ thông cảm. “Tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo với hai vị tin buồn đó, chúng ta sẽ phải đợi xem thế nào thôi. Các vị có thể đưa con trai mình về nhà, nhưng hãy để mắt đến thằng bé. Chỉ cần thấy những biểu hiện đầu tiên là vã mồ hôi hoặc khó thở - hay thậm chí không chịu bú - hãy gọi cho tôi ngay. Và thế nào thì tôi cũng sẽ phải gặp lại các vị trong vòng một tuần nữa” - *Tôi không nghĩ thế đâu, ông bạn ạ! Điểm đến sắp tới của tôi là Columbia-Presbyterian, với một vị bác sĩ tốt nghiệp từ Harvard kia!* - “để tiến hành chẩn tâm đồ lần nữa. Tôi hy vọng lỗ hở sẽ tự khép lại.”

Nữ công tước và tôi lập tức bật dậy. Cảm thấy có tia hy vọng, tôi hỏi: “Ý ông là có thể cái lỗ đó sẽ tự khép lại?”

“Ồ, vâng. Tôi quên chưa nói đến chuyện đó” - *Chi tiết hay như thế mà cũng bỏ sót, đúng là thộn!* - “nếu thằng bé không có triệu chứng gì trong 10 ngày đầu tiên thì nhiều khả năng mọi việc sẽ theo chiều hướng đó. Các vị biết không, khi con trai các vị lớn lên, tim của nó cũng phát triển theo, nó sẽ từ từ khép kín cái lỗ hồng. Đến sinh nhật năm tuổi, lỗ hồng ấy sẽ khép kín hoàn toàn. Thậm chí nếu không khép kín hẳn thì cái lỗ ấy cũng nhỏ đến mức chẳng gây ra vấn đề gì cho thằng bé cả. Cho nên, xin nói lại lần nữa, vẫn phải đợi 10 ngày đầu xem sao đã. Tôi xin đặc biệt lưu ý - hãy để mắt đến thằng bé thật cẩn thận! Nói thật, tôi không dám rời mắt khỏi thằng bé lâu quá vài phút đâu.”

“Bác sĩ sẽ không phải lo về chuyện đó”, nữ công tước nói đầy tự tin. “Sẽ có ít nhất ba người trông chừng thằng bé suốt cả ngày, và một người trong đó phải là một y tá có đăng ký hành nghề”

*

Thay vì về Westhampton, chỉ khoảng 70 dặm về phía đông, chúng tôi lại chạy thẳng tới Old Brookville, chỉ mất 15 phút đi từ bệnh viện. Tới nơi, cả đại gia đình cùng xúm lại. Thậm chí ba vợ tôi, ông Tony Caridi, con người t ối tệ đáng yêu nhất thế giới, cũng có mặt - trông vẫn y như Warren Beatty, và tôi đoán rằng ông ấy vẫn tìm cách vay tiền, một khi mọi chuyện đã lắng xuống.

Max điên biến thành ngài Max, thức suốt đêm canh chừng thằng bé - ra sức quả quyết với nữ công tước và tôi rằng mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy; rồi ông ấy gọi điện cho một loạt bác sĩ và các bệnh viện mà không hề tỏ ra cáu kỉnh. Trên thực tế, không hề có biểu hiện gì của Max điên cho tới khi cuộc khủng hoảng tự lắng xuống, đến lúc đó Max điên lại xuất hiện trở lại - bù lại khoảng thời gian không được chửi bới, rửa xả và hút thuốc như đốt lò. Mẹ tôi vẫn như mọi khi - một phụ nữ thánh thiện luôn cầu nguyện cho Carter và động viên tinh thần nữ công tước cùng tôi. Bà Suzanne, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ ngầm, thì quy kết chứng bệnh của Carter là do âm mưu của chính phủ, có sự can dự của các bác sĩ, với một lý do không giải thích được nào đó.

Chúng tôi giải thích cho Chandler rằng em trai nó bị ốm, con bé bảo chúng tôi rằng nó rất yêu em trai và rất vui khi chúng tôi quyết định mang thằng bé từ bệnh viện về nhà. Sau đó nó lại tiếp tục chơi với những mẫu gỗ của mình. Gwynne và Janet cũng dự lễ cầu nguyện, nhưng chỉ sau khi họ đã phục lại do khóc như mưa như gió suốt sáu tiếng đồng hồ. Thậm chí Sally, nàng chó Lab có bộ lông màu nâu sôcôla đáng yêu của tôi, cũng tham gia hành động - nó nằm túc trực ngay dưới cũi của Carter, chỉ chạy đi vệ sinh và ăn một bữa thôi. Tuy nhiên, cái con chó ôn vật Rocky của nữ công tước thì lại chẳng quan tâm gì đến Carter. Nó cứ vờ như chẳng có chuyện gì xảy ra và tiếp tục làm phiền mọi người trong nhà - sửa luôn mồm, nhay thảm, lăn lộn trên sàn nhà và ăn trộm đồ ăn của Sally trong khi cô nàng bận ngửi cầu nguyện cùng với chúng tôi như một con chó ngoan ngoãn.

Nhưng điều thất vọng lớn nhất là cô bảo mẫu tên là Ruby do sự giới thiệu của một trong những cơ quan giới thiệu việc làm chuyên cung cấp những cô bảo mẫu người Jamaica cho các gia đình giàu có của dân WASP. Vấn đề bắt đầu khi Rocco đêm đón cô ta ở nhà ga, anh ta cho rằng anh ta ngửi thấy mùi cặn trong hơi thở của cô ta. Sau khi cô ta đỡ hết đồ đạc của mình xuống xong, Rocco tự mình lục soát căn phòng của cô ta. Và 15 phút sau, cô nàng bị tổng lên xe của Rocco, được chở đi và không bao giờ còn được nghe nói đến, ít nhất là với chúng tôi. Cái được duy nhất là năm chai Jack Daniel mà Rocco đã tịch thu của cô nàng, hiện đang nằm trong tủ rượu ở dưới nhà của tôi.

Cô bảo mẫu thay thế xuất hiện chỉ vài giờ sau đó. Vẫn là một phụ nữ Jamaica, tên là Erica. Cô này hóa ra lại là một viên ngọc quý - ngay lập tức đã rất tâm đầu ý hợp với Gwynne cũng như những người còn lại. Vậy là Erica gia nhập vào “bầy thú xiếc” của tôi và cũng tham gia cầu nguyện.

Đến ngày thứ tư, Carter vẫn không có biểu hiện gì của suy tim. Trong khi đó, ba tôi và tôi hỏi ý kiến hàng chục người để xem ai là bác sĩ nhi chuyên về tim giỏi nhất thế giới. Mọi ý kiến giới thiệu đều dành cho bác sĩ Edward Golenko. Ông ấy là Trưởng khoa Tim của bệnh viện Mount Sinai ở Manhattan.

Lạy Chúa, có cả một danh sách hẹn gặp vị bác sĩ này dài kín ba tháng trời. Nhưng ngày hôm sau danh sách ấy bị hủy bỏ tức thì sau khi bác sĩ Golenko được biết tôi sẽ tặng 50.000 đô la cho Khoa Nhi tim của bệnh viện. Vậy là đến ngày thứ năm, Carter lại nằm trên một cái bàn kiểm tra

khác, chỉ khác là lần này thằng bé được bao bọc bởi một đội ngũ các bác sĩ và y tá giỏi nhất. Sau khi mất 10 phút hết lời ca ngợi lòng my thằng bé, cuối cùng họ cũng bắt tay vào việc.

Nữ công tước và tôi đứng im lặng bên cạnh, trong khi nhóm bác sĩ sử dụng một loại thiết bị hình ảnh tiên tiến - soi sâu hơn vào trong tim Carter với độ sắc nét cao hơn hẳn loại máy chẩn tâm đồ bình thường. Bác sĩ Golenko cao, gầy, hơi hói và có gương mặt rất hiền hậu. Tôi nhìn quanh phòng... và đếm được chín người trông rất thông minh, tất cả đều mặc áo choàng màu trắng, tất cả đều chăm chú nhìn con trai tôi như thể nó là thứ quý giá nhất trên Trái Đất, mà đúng là như vậy. Sau đó tôi nhìn nữ công tước, như thường lệ, nàng lại đang nhai nhai bên trong miệng mình. Nàng nghiêng đầu về rất chăm chú, tôi tự hỏi không biết nàng có đang suy nghĩ đúng những điều mà tôi đang nghĩ không, đó là: Chưa bao giờ tôi cảm thấy hạnh phúc vì mình giàu có hơn lúc này. Nói cho cùng, nếu có ai đó có thể giúp được cho con trai chúng tôi thì đó chính là những người này.

Sau mấy phút trao đổi với nhau theo cách của giới bác sĩ, bác sĩ Golenko mỉm cười với chúng tôi và nói: “Tôi có tin mừng cho anh chị đây: Con trai của anh chị sẽ không sao cả. Những cái lỗ hồng đã bắt đầu khép lại, độ chênh áp suất giúp ngăn bất kỳ h ồi lưu nào giữa...”

Bác sĩ Golenko không kịp kết thúc câu nói vì nữ công tước đã lao vào ông ấy như một con bò mộng. Tất cả mọi người trong phòng đều ò lên cười khi nàng choàng tay qua cổ vị bác sĩ đã 65 tuổi, hai chân quắp chặt lấy eo ông ấy và bắt đầu ôm hôn ông ấy.

Bác sĩ Golenko nhìn tôi với vẻ mặt bất ngờ, gương mặt ông ấy đỏ r ần, và ông ấy nói: “Tôi ước gì mẹ của tất cả các bệnh nhân đều như thế này!” Và tất cả mọi người lại cười. Quả là một giây phút hạnh phúc tuyệt vời làm sao! Carter James Belfort đã tạo ra giây phút ấy! Chúa đã tạo ra một lỗ hồng thứ hai trong quả tim của thằng bé để cân bằng với lỗ hồng thứ nhất, khi thằng bé lên năm tuổi, cả hai lỗ hồng sẽ khép lại, bác sĩ Golenko quả quyết với chúng tôi như vậy.

Trên đường lái xe về nhà, nữ công tước và tôi đều cười tươi. Carter ngồi giữa hai chúng tôi ở băng ghế sau, còn George và Rocco ngồi ở đằng trước. Nữ công tước bảo: “Vấn đề duy nhất là giờ em thấy mình mắc chứng hoang tưởng, em không biết liệu mình có thể chăm sóc thằng bé như

đã chăm sóc Chandler hay không. Con bé rất khỏe khoắn, em chẳng bao giờ phải suy nghĩ nhiều về bất kỳ chuyện gì cả.”

Tôi nghiêng người qua và hôn lên má nàng. “Đừng lo, cưng ạ. Chỉ trong vài ngày nữa thôi, mọi việc sẽ trở lại bình thường. Rồi em sẽ thấy.”

“Em không biết nữa”, nữ công tước đáp. “Em sợ đến không dám nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây.”

“Sẽ chẳng có chuyện gì cả. Chúng ta vượt qua mọi khó khăn rồi.” Và trong suốt chặng đường còn lại, tôi bình thản ngẩng vắt chéo chân tay một cách ung dung, tự tại.

Thêm vui

THÁNG 9 NĂM 1995 (NĂM TUẦN SAU)



Giày ng ỡ lỳ tại chỗ của gã ở bên bàn và mang cái về mặt tự hào của một người vừa thắng cả thế giới cũng phải, tôi nghĩ bụng. Trong năm 1996, chúng tôi đạt doanh thu 50 triệu đô la, từng bộ phận đều có sự tiến bộ. Công việc kinh doanh với các cửa hàng bách hóa tổng hợp của chúng tôi ăn nên làm ra; còn mảng kinh doanh thương hiệu phụ cũng rất phát đạt; việc cấp môn bài thương hiệu Steve Madden của chúng tôi sớm trước thời hạn; và các cửa hàng bán lẻ của chúng tôi, với số lượng đến nay là chín cửa hàng, đang thu lợi kếch xù. Vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, ngoài cửa là hàng đoàn người xếp hàng, và Steve trở thành một người nổi tiếng, một nhà thiết kế giày được xem là lựa chọn đầu tiên đối với tất cả các cô gái mới lớn.

Cái *không* tương xứng là những gì anh ta nói với tôi: “Tôi nghĩ đã đến lúc tổng khứ Chuyên gia ề à r ỡ. Nếu chúng ta loại gã, chúng ta vẫn có thể nhận lại quyền chọn cổ phiếu của gã mà.” Anh ta nhún vai hững hờ. “Dù sao đi nữa, nếu gã làm việc cho chúng ta lâu hơn nữa thì quyền chọn của gã sẽ tăng lên, khi đó chúng ta ăn cứt là cái chắc.”

Tôi lắc đầu về ngạc nhiên. Điêu nghịch lý rành rành là số lượng quyền chọn cổ phiếu mà Chuyên gia ề à nắm giữ nhỏ bé đến mức chẳng ảnh hưởng gì đến ai, dĩ nhiên trừ chính anh ta ra bởi vì anh ta sẽ bị rắc rối nếu quyền chọn cổ phiếu của mình tan thành không khí - một nạn nhân của những đi đầu khoản lập lờ trong hợp đồng lao động của anh ta.

Tôi bảo: “Anh không thể làm thế với Gary được, anh ta làm việc cho chúng ta đến nay đã hơn một năm rồi. Tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng anh ta là người rất khó chịu, nhưng anh vẫn không thể hành xử như vậy với một người làm việc cho mình được, đặc biệt lại là người như Gary, một người trung thành tuyệt đối. Làm thế cực kỳ sai lầm, Steve ạ. Hãy thử hình dung cái thông điệp mà việc làm đó gửi đến những người khác xem. Như thế có khác gì xóa bỏ con mẹ nó tinh thần của cả công ty. Tất cả mọi người ở ngoài kia đều hãnh diện với quyền chọn cổ phiếu của họ; đi đâu đó khiến họ có cảm giác họ là chủ sở hữu; họ cảm thấy an tâm về tương lai của mình.”

Tôi thở dài một cái, rồi tiếp: “Nếu chúng ta định thay thế anh ta, được thôi, nhưng chúng ta nên cho anh ta những gì anh ta đáng được hưởng, và thêm chút thời gian, nếu được. Đó là cách duy nhất cần thực hiện, Steve ạ. Làm gì khác đi cũng đâu rất bất lợi.”

Gã thợ giày nhún vai. “Tôi chẳng ngán. Anh là người đầu tiên chế nhạo Chuyên gia ềà, vậy thì việc chửi anh phải bận tâm chuyện tôi tước hết quyền chọn cổ phiếu của gã?”

Tôi lắc đầu chán ngán. “Trước hết, tôi chỉ chế nhạo anh ta để có tiếng cười cho vui. Tôi chế nhạo tất cả mọi người, Steve ạ, kể cả tôi và anh. Nhưng tôi thực sự quý mến Chuyên gia ềà; anh ta là người tốt và rất trung thành.” Tôi thở dài. “Nghe này, tôi không phủ nhận rằng Gary thừa sức xoay xở được và có lẽ đã đến lúc phải thay thế anh ta bằng ai đó có kinh nghiệm trong nghề, một người thuộc dạng con nhà nòi có thể tay bo được với Phố Wall - nhưng chúng ta không thể tước hết quyền chọn cổ phiếu của anh ta. Anh ta đến làm việc cho chúng ta khi chúng ta vẫn còn phải giao hàng ở đằng sau xưởng. Và dần dần, anh ta đã làm được nhiều điều lợi cho công ty. Cạn tài ráo máng với anh ta sẽ bị quả báo đấy.”

Gã thợ giày thở dài. “Tôi nghĩ lòng trung thành của anh đặt nhầm chỗ rồi. Thằng đó dám chơi chúng ta trong khoảnh khắc nếu gã có cơ hội. Tôi đã...”

Ngắt lời Gã thợ giày, tôi nói: “Không, Steve, anh ta sẽ không chơi chúng ta đâu. Gary là người chính trực. Anh ta không như chúng ta. Anh ta sống bằng lời hứa và anh ta chưa bao giờ sai lời cả. Nếu anh muốn sa thải anh ta, chuyện đó không sao. Nhưng nên để anh ta giữ lại quyền chọn cổ phần.”

Tôi nhận ra rằng bằng cách sử dụng từ *nên*, tôi sẽ gây sức nặng với Steve hơn. Vấn đề là, trên giấy tờ, anh ta vẫn là cổ đông đa số của công ty, tôi chỉ nắm quyền đi đầu khiến thông qua một thỏa thuận ngầm giữa chúng tôi mà thôi.

“Để tôi nói với gã”, Gã thợ giày nói, với vẻ ma mãnh trong ánh mắt. “Nếu tôi có thể thuyết phục được anh ta ra đi một cách bình thản thì việc gì anh phải bận tâm?” Anh ta nhún vai. “Ý tôi là, nếu tôi có thể lấy lại quyền chọn cổ phiếu của anh ta thì chúng ta có thể cưa đôi chỗ đó, được không?”

Tôi chào thua. Lúc đó là 11 giờ 30 phút sáng, tôi cảm thấy mỗi một vô cùng. Quá nhiều thuốc đây mà, tôi nghĩ bụng. Và cuộc sống ở nhà... chắc, không phải là một bát mật ngọt. Nữ công tước vẫn lo lắng cho Carter, còn tôi thì đầu hàng chứng đau lưng của mình vì giờ đây nó hành hạ tôi cả 24 tiếng mỗi ngày. Tôi định ngày 15 tháng 10 là ngày xử lý xương sống của mình. Tức là chỉ còn ba tuần lễ nữa, cứ nghĩ đến việc đó cũng đủ khiến tôi phát khiếp. Tôi sẽ bị đánh thuốc mê hoàn toàn - sẽ phải chịu dao kéo suốt bảy tiếng đồng hồ. Ai biết được liệu tôi có còn tỉnh lại nữa hay không? Và nếu có tỉnh lại được, ai dám đảm bảo rằng tôi sẽ không tỉnh lại trong tình trạng bại liệt? Lúc nào cũng có rủi ro khi tôi phải tiến hành phẫu thuật cột sống, mặc dù với bác sĩ Green thì tôi hoàn toàn yên tâm. Dù thế nào thì tôi cũng sẽ phải nằm liệt ít nhất khoảng sáu tháng, nhưng sau đó, chứng đau lưng của tôi sẽ ra đi vĩnh viễn, tôi sẽ lại có cuộc sống của mình. Phải, mùa hè năm 1996 sẽ là một mùa hè tuyệt vời!

Dĩ nhiên, tôi đã sử dụng đi đầu này như một lời biện bạch cho việc tiếp tục thói quen nghiện ngập của mình, hứa hẹn cả với Madden và nữ công tước rằng một khi cái lưng của tôi ổn thỏa, tôi sẽ từ bỏ ma túy và lại trở thành “Jordan đích thực”. Trên thực tế, lý do duy nhất tôi không say thuốc ngay lúc này là vì tôi vừa mới rời văn phòng và sẽ đi đón nữ công tước ở Old Brookville. Chúng tôi sẽ vào Manhattan để cùng có một buổi tối lãng mạn bên nhau tại khách sạn Plaza. Đây cũng là một ý tưởng nữa của nàng - rằng sẽ rất tốt cho chúng tôi tạm quên đi mọi lo lắng dường như luôn đeo bám chúng tôi kể từ vụ bệnh tim của Carter. Đây sẽ là một cơ hội tuyệt vời để lấy lại tinh thần. “Nghe này, Steve”, tôi nói, cố nặn ra nụ cười, “tôi đã có đủ quyền chọn cổ phiếu và anh cũng vậy. Và chúng ta lúc nào cũng có thể in ra cả đồng nữa cho mình, nếu chúng ta thấy cần.” Tôi ngáp to. “Nhưng

dù sao, hãy cứ làm bất kỳ việc đêch gì mà anh muốn. Tôi quá mệt mỏi chẳng muốn tranh cãi về chuyện này nữa rồi.”

“Anh chán bỏ mẹ”, Steve nói. “Tôi nói rất chân thành đấy. Tôi rất lo cho anh, vợ anh cũng vậy. Anh cần bỏ Lude và cocaine, nếu không anh sẽ tự giết mình mất. Anh cũng đã nghe những người hiểu biết về chuyện này nói rồi đấy. Tôi cũng chẳng hay ho gì hơn anh” - anh ta dừng lại cứ như thể tìm kiếm ngôn từ cho phù hợp - “nhưng tôi không giàu như anh, cho nên tôi không bị lún sâu quá.” Anh ta lại dừng lại. “Hay có lẽ tôi cũng lún sâu quá nhưng mọi việc tiến triển nhanh hơn nhiều. Còn với anh, mọi việc có lẽ nhùng nhằng cả một thời gian dài, tất cả chỉ vì tiền của anh. Mà thôi, tôi xin anh - anh hãy chấm dứt đi hoặc sẽ đi đời đấy. Chẳng hay ho gì đâu.”

“Rất đúng”, tôi đáp một cách chân thành. “Xin hứa với anh rằng chừng nào lưng tôi ổn thỏa, tôi sẽ bỏ ngay.”

Steve gật đầu tán thưởng, nhưng trong mắt anh ta ánh lên vẻ. “Tôi chỉ tin khi nào nhìn tận mắt thôi.”

*

Chiếc Ferrari Testarossa 450 mã lực, 12 xy lanh mới cóng màu trắng ngọc rít lên như một chiếc F-15 khi tôi nhấn khớp ly hợp và giật mạnh cần số sang số bốn. *Chỉ cần thế* là lại thêm một dặm đường nữa ở tây bắc Queens lao vút qua với tốc độ 120 dặm mỗi giờ, trong khi tôi luồn lách trong dòng xe cộ trên đường Cross Island Parkway với một điệu cần sa sinsemilla loại đặc biệt trên miệng. Điểm đến của chúng tôi là khách sạn Plaza. Với một ngón tay đặt trên vô lăng, tôi quay sang nữ công tước đang chết khiếp và hỏi: “Em không thích chiếc xe này à?”

“Đúng là thứ chết tiệt”, nàng lầu bầu, “em sẽ xé xác anh nếu anh không vút ngay cái điều thuốc đó đi và chạy chậm lại! Nói luôn nhé, nếu anh không nghe em thì còn lâu tới nay em mới cho anh đụng vào em.”

Chỉ không đầy năm giây, chiếc Ferrari đã giảm xuống còn 60 dặm mỗi giờ và ngay lập tức tôi vút điều thuốc đi. Nói thật, tôi không hề ân ái với nữ công tước kể từ hai tuần trước khi Carter chào đời, như vậy tức là đã hơn hai tháng. Phải thừa nhận rằng sau khi chứng kiến cảnh nàng ở trên bàn đê với “cái ấy” đủ để che giấu Jimmy Hoffa*, tôi không còn nhiều hứng thú nữa. Và sự thật là tôi đang sử dụng trung bình 12 viên Lude mỗi ngày, cùng với một lượng cocaine đủ để khiến cả một ban nhạc hành quân

từ Queens sang Trung Quốc, quả là không có lợi cho động lực tình dục của tôi.

James Riddle (“Jimmy”) Hoffa (1913 - biệt tích năm 1975) là một thủ lĩnh công đoàn ở Mỹ bị kết tội hối lộ một ban hội thẩm vào năm 1964. Năm 1971, ông được Tổng thống Richard Nixon giảm tội và được tha. Hoffa biệt tích vào lúc 2 giờ 45 chiều ngày 30 tháng 7 năm 1975 tại bãi đỗ xe nhà hàng Machus Red Fox ở Bloomfield, hạt Oakland, bang Michigan. Sự kiện này vẫn được xem là một bí ẩn chưa có lời giải thích.

Và lại còn do nữ công tước nữa. Nàng làm đúng như đã nói: Mặc dù Carter rất khỏe mạnh, nàng vẫn không an tâm. Có lẽ hai đêm ở khách sạn Plaza sẽ giúp ích cho chúng tôi. Tôi liếc mắt nhìn đường và đáp: “Anh sẽ vui vẻ giữ cho đồng hồ tốc độ dưới con số 60, nếu em đồng ý quăn nhau với anh suốt cả đêm, chịu không?”

Nữ công tước mỉm cười. “Chịu luôn, nhưng trước tiên anh phải đưa em tới Barneys* và tiếp đó là Bergdorfs*. Sau đó, em sẽ là của anh hoàn toàn.” Tên các cửa hàng thời trang nổi tiếng ở New York.

Được đấy, tôi nghĩ, đêm nay sẽ là một đêm rất tuyệt. Tất cả những gì tôi phải làm là cố gắng chịu đựng cho qua hai cái phòng tra tấn giá cắt cổ ấy và sẽ thoải mái về nhà. Và dĩ nhiên tôi duy trì tốc độ dưới 60.

*

Barneys khá đẹp, đủ để chúng tôi thuê trọn vẹn tầng thượng. Tôi đang ngồi trên một chiếc ghế tựa bọc da, nhâm nhi ly Dom Perignon, trong khi nữ công tước thử hết bộ đồ này đến bộ đồ khác - xoay đi xoay lại, cứ làm như nàng lại trở lại những ngày tháng còn làm người mẫu khi xưa vậy. Khi nàng xoay người đến cái thứ sáu thì tôi được “mãn nhãn” vì nhìn thấy “bé con” của nàng. Chỉ 30 giây sau, tôi theo nàng lên vào buồng thay đồ. Khi đã lọt vào trong, tôi tấn công liền. Chưa đầy 10 giây, tôi đã ấn nàng vào sát tường, kéo cao váy của nàng lên quá eo, rồi nhập cuộc ngay. Tôi nghiêng ngả đè nàng vào tường trong khi cả hai đưa rên rỉ, say sưa làm tình với nhau.

Hai tiếng sau, qua 7 giờ một chút, chúng tôi đã bước qua cánh cửa xoay của khách sạn Plaza. Đây là khách sạn tôi rất ưa thích ở New York, dù rằng nó thuộc sở hữu của Donald Trump. Trên thực tế, tôi rất nể trọng gia đình Donald; nói cho cùng, bất kỳ thằng cha nào (kể cả một tỷ phú) có thể lượn

khắp thành phố với cái kiểu đầu tóc như thế mà vẫn làm cho những cô nàng kiêu diễm nhất trên thế giới này chết mê chết mệt thì đầu đúng là người đàn ông có quyền lực. Hộ tổng chúng tôi là hai anh chàng khuôn theo cả tá túi mua hàng với 150.000 đô la quần áo phụ nữ bên trong. Trên cổ tay trái của nữ công tước là một chiếc đồng hồ hiệu Cartier mới tinh giá 40.000 đô la có đính kim cương. Cho đến lúc này, vợ chồng tôi đã ân ái với nhau tại phòng thay đồ của ba cửa hàng bách hóa tổng hợp, nhưng đêm mới chỉ bắt đầu mà thôi.

Nhưng, lạ Chúa, khi vào Plaza rồi, mọi thứ bắt đầu thay đổi theo hướng xấu đi. Đứng đằng sau bàn lễ tân là một cô gái tóc vàng trông khá dễ chịu mới chỉ ngoài 30. Nàng mỉm cười và bảo: “Ngài quay lại sớm vậy, ngài Belfort! Rất vui được gặp lại ngài!” Vui thật, vui thật, vui thật!

Nữ công tước cách tôi vài bước về phía bên phải, đang chăm chú nhìn chiếc đồng hồ mới của mình và may mắn thay, vẫn hơi có vẻ say do viên Lude mà tôi đã thuyết phục nàng uống thử. Tôi nhìn cô nàng lễ tân tóc vàng với vẻ hoảng hốt và bắt đầu lắc đầu vội vàng, như thể nói: “Chúa ơi, vợ anh đi cùng đây! Hạ giọng chút đi!”

Với nụ cười tươi rói, người đẹp tóc vàng nói: “Chúng tôi vẫn bố trí cho ngài ở phòng như mọi khi, trên...”

Tôi ngắt lời cô nàng: “Được rồi! Rất tốt. Tôi sẽ ký nhận ngay! Cảm ơn cô!” Tôi vớ lấy chìa khóa phòng của mình và lời nữ công tước về phía thang máy. “Đi nào, em yêu, mình đi thôi. Anh cần em đây!”

“Anh lại định tiếp tục à?”, nàng hỏi, cười khúc khích.

Xin cảm ơn những viên Lude! Tôi nghĩ bụng. Một nữ công tước tỉnh táo thì sẽ chẳng bao giờ mắc lừa cả. Thực ra, nàng đã phê phê rồi. “Em trêu anh chắc?”, tôi đáp lại. “Anh luôn sẵn sàng chiều em!”

Vừa lúc ấy, gã người lùn của khách sạn đi ngang qua. Gã mặc bộ đồng phục Plaza màu vỏ dưa hấu có hàng cúc vàng chạy dọc phía trước ngực và một cái mũ cùng màu. “Chào mừng hai vị đã trở lại!”, gã người lùn lên tiếng.

Tôi mỉm cười và gật đầu nhưng vẫn kéo nữ công tước về phía thang máy. Hai anh chàng khuôn vác vẫn đi theo sau, mang theo tất cả những túi đồ mua sắm của chúng tôi bởi vì tôi khẳng khẳng bắt vợ mình phải mang theo lên phòng để nàng mặc thử lại một lượt cho tôi ngắm.

Vào trong phòng, tôi thưởng cho mỗi anh chàng khuôn vác 100 đô la và bắt họ phải giữ bí mật. Khi họ rời đi, nữ công tước và tôi cùng nhảy bổ lên chiếc giường rộng thênh thang và bắt đầu lăn qua lăn lại, cười khanh khách.

Thế rồi có tiếng điện thoại reo.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn chiếc điện thoại với trái tim trĩu nặng xuống. Còn ai biết được chúng tôi đang ở đây ngoại trừ Janet và mẹ của Nadine, lúc này đang trông Carter. *Chúa ơi!* Chỉ có thể là tin xấu thôi. Tôi biết rõ đi đâu ấy mà. Tôi biết rõ trong tình thần mình mà. Sau hồi chuông thứ ba, tôi nói: “Có lẽ là lễ tân gọi.”

Tôi với tay nhắc điện thoại. “A lô?”

“Jordan, mẹ đây mà. Con và Nadine cần phải về nhà ngay bây giờ. Carter sốt đến 40,5°C đấy. Nó không cử động nữa rồi.”

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng đang đăm đăm nhìn tôi, đợi nghe tin báo. Tôi không biết phải nói gì. Suốt sáu tuần qua, nàng đã ở trong tâm trạng khó chịu mà tôi chưa bao giờ thấy cả. Đây sẽ là một đòn chí tử - cái chết của đứa con trai vừa mới sinh của chúng tôi. “Chúng mình phải về ngay, em ạ. Carter sốt cao lắm. Mẹ em bảo rằng thằng bé không cử động được nữa rồi.”

Vợ tôi chẳng còn lấy một giọt nước mắt. Nàng chỉ nhắm nghiền mắt lại và mím chặt môi rồi gật đầu. Giờ thì mọi việc đã chấm hết. Cả hai chúng tôi đều biết rõ như vậy. Vì bất kỳ lý do gì thì Chúa cũng đều không muốn đứa bé vô tội này tồn tại trên thế giới. Lý do vì sao thì tôi không thể biết được. Nhưng lúc này đây, không còn thời gian để khóc lóc. Chúng tôi cần về nhà để tiễn biệt đứa con trai của mình.

Khóc sau vậy. Nước mắt sẽ chảy thành sông.

*

Chiếc Ferrari lao vùn vụt với tốc độ 125 dặm mỗi giờ khi chúng tôi vượt qua ranh giới giữa Queens và Long Island. Mặc dù vậy, lần này phản ứng của nữ công tước có hơi khác. “Đi nhanh nữa lên! Anh! Chúng mình phải đưa con tới bệnh viện trước khi quá muộn!”

Tôi gật đầu và nhấn chân ga, chiếc xe vọt lên như một quả tên lửa. Chỉ trong vòng ba giây, kim đồng hồ đã nhích đến con số 140 và vẫn tiếp tục

nhích lên - chúng tôi lướt qua những chiếc xe hơi đang chạy với tốc độ 75 cứ như thể những chiếc xe ấy đang đứng yên một chỗ. Tôi không rõ tại sao chúng tôi lại bảo Suzanne đừng đưa Carter tới bệnh viện, mặc dù có vẻ như là phần nào vì chúng tôi muốn được nhìn thấy con trai mình ở nhà vào những giây cuối cùng.

Chỉ trong chớp mắt, chúng tôi đã cho xe phóng vào lối chạy xe; nữ công tước lao vội tới cửa trước trước khi chiếc Ferrari dừng hẳn. Tôi nhìn đồng hồ của mình: 7 giờ 45 phút tối. Thường phải mất 45 phút đi xe từ khách sạn Plaza tới Pin Oak Court. Nhưng lần này tôi chỉ mất có 17 phút.

Trên đường từ thành phố quay về, nữ công tước đã nói chuyện với bác sĩ của Carter qua điện thoại di động, kết quả chẩn đoán thật kinh khủng. Ở tuổi Carter, một trận sốt cao kèm theo tình trạng không cử động thường dễ là viêm màng não tủy sống. Có hai loại: Một do vi khuẩn và một do virus. Cả hai đều rất nguy hiểm, nhưng điểm khác biệt là nếu thằng bé mới chớm bị viêm màng não virus ở giai đoạn đầu thì nó sẽ bình phục hoàn toàn. Tuy nhiên, với chứng viêm màng não vi khuẩn thì chắc chắn thằng bé sẽ sống nốt quãng đời còn lại trong cảnh mù lòa, điếc và tâm thần. Ý nghĩ đó thật kinh khủng quá sức chịu đựng.

Tôi luôn tự hỏi không biết một phụ huynh phải học cách yêu thương đứa con bị những di chứng ấy như thế nào đây. Đã đôi lần tôi gặp một đứa bé bị tâm thần chơi trong công viên. Quả là đau lòng khi chứng kiến cảnh ba mẹ của đứa bé gồng hết mình nhằm tạo ra chút gì đó bình thường hoặc hạnh phúc cho đứa con. Và tôi luôn kính nể tình yêu thương vô bờ bến mà họ dành cho con mình, bất chấp tất cả - bất chấp tâm trạng bối rối hoặc có lỗi mà họ có thể phải cảm nhận; và bất chấp gánh nặng rõ rệt đè lên cuộc đời họ.

Liệu tôi có thể làm được như thế không? Liệu tôi có thể chịu đựng được không? Dĩ nhiên, nói rằng tôi làm được chẳng có gì là khó khăn. Nhưng lời nói đâu mất tiền mua. Yêu thương một đứa trẻ mà quý vị thật sự chẳng bao giờ biết, thật sự chẳng bao giờ có cơ hội để gần bó... Tôi chỉ có thể cầu Chúa hãy cho tôi sức mạnh để làm được việc đó - làm một người đàn ông tốt - và, trên thực tế, một người có quyền lực đích thực. Tôi không hề có ý nghi ngờ rằng vợ tôi có thể làm được như vậy. Nàng dường như có một mối liên hệ mật thiết vượt xa mức bình thường đối với Carter, và thằng bé cũng vậy. Cũng giống như mọi chuyện giữa tôi và Chandler, kể từ khi con

bé đủ lớn để nhận thức được về bản thân. Thậm chí lúc này đây, khi Chandler không có ai để vui đùa, ba nó luôn luôn là cứu tinh.

Và Carter, mới chưa đầy hai tháng tuổi, đã có mối liên hệ với Nadine một cách kỳ diệu như thế. Cứ như thể sự hiện diện của nàng làm thằng bé thấy an tâm, trấn an nó, làm cho nó cảm thấy rằng mọi thứ đều yên ổn. Một ngày nào đó, tôi cũng sẽ gần gũi con trai mình như thế; phải, nếu Chúa cho tôi cơ hội, chắc chắn tôi sẽ làm được.

Lúc tôi bước qua cửa trước, nữ công tước đã bế Carter trên tay. Thằng bé được quấn trong một cái chăn màu xanh nước biển. Rocco đêm đã cho chiếc Range Rover chạy tới cửa trước, sẵn sàng đưa chúng tôi tới bệnh viện. Khi chúng tôi đi ra xe, tôi áp mu bàn tay mình lên cái trán bé xúu của Carter và giật nảy cả người. Đúng là nó *nóng như hòn than* vì sốt cao. Nó vẫn thở, mặc dù chỉ thoi thóp. Không hề cử động tí gì; nó cứng đờ như một khúc gỗ.

Trên đường tới bệnh viện, nữ công tước và tôi ngồi ở ghế sau của chiếc Range Rover, còn Suzanne ngồi ở ghế trước. Rocco là cựu thám tử của Sở Cảnh sát New York nên đèn đỏ và mọi giới hạn tốc độ chẳng là gì với anh ta cả. Và xét tình cảnh lúc này thì chuyện đó là đương nhiên. Tôi bấm máy gọi cho bác sĩ Greene ở Florida nhưng ông ấy không có nhà. Sau đó tôi gọi cho ba mẹ mình và hẹn họ gặp chúng tôi ở bệnh viện North Shore, tại Manhasset, gần hơn bệnh viện Do Thái Long Island năm phút. Quãng đường còn lại hoàn toàn im lặng; vẫn chẳng hề có giọt nước mắt nào rơi.

Chúng tôi chạy vội vào phòng cấp cứu, nữ công tước dẫn đầu, tay vẫn bế Carter. Bác sĩ của Carter đã gọi cho bệnh viện, cho nên họ đã đợi sẵn chúng tôi. Chúng tôi chạy qua phòng đợi đầy những con người chờ đợi, và chưa đầy một phút sau, Carter đã nằm trên bàn khám, được thoa một lượt thứ chất lỏng có mùi giống như c ờn.

Một vị bác sĩ trông còn khá trẻ có cặp lông mày rậm nói với chúng tôi: “Có vẻ như cháu bị viêm màng não tủy sống. Chúng tôi cần quý vị cho phép chích tủy sống của cháu. Quy trình này không nguy hiểm lắm, nhưng rất dễ bị nhiễm trùng hoặc...”

“Chích tủy sống cho thằng bé ngay đi!”, nữ công tước quát.

Vị bác sĩ gật đầu, có vẻ chẳng hề cảm thấy khó chịu với cách dùng ngôn từ của vợ tôi. Nàng có quyền như vậy mà.

Và sau đó chúng tôi chờ đợi. Đã 10 phút hay hai tiếng trôi qua, không thể nói rõ được. Đã có lúc ở trên đường, cơn sốt của thằng bé tạm ngớt, tụt xuống chỉ còn 38,8°C. Rồi nó bắt đầu khóc ngằn ngặt. Tiếng khóc chói lói, kinh khủng, không thể tả nổi. Tôi tự hỏi không biết có phải đó là âm thanh của một đứa trẻ sơ sinh khi nó bị tước đoạt những khả năng của mình, cứ như thể bản năng của nó là khóc một cách đau đớn vì nhận thức rõ số phận kinh khủng vừa giáng xuống đầu nó.

Nữ công tước và tôi ngồi trên những chiếc ghế nhựa màu lam nhạt trong phòng đợi, dựa vào nhau. Quanh chúng tôi là ba mẹ tôi và bà Suzanne. Ngài Max đi tới đi lui, hút thuốc không ngớt, mặc kệ tấm bảng cấm hút thuốc treo trên tường. Tôi lấy làm ái ngại cho thằng ngốc nào dám đề nghị ông ấy tắt thuốc đi. Mẹ tôi ngồi bên cạnh tôi, mắt nhắm lại. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bà thảm thiết đến thế. Bà Suzanne ngồi cạnh con gái mình, nhưng không còn nói gì về những âm mưu nữa. Một đứa trẻ mang một lỗ hồng trong tim thì vẫn còn có thể vá được. Nhưng còn một đứa trẻ lớn lên trong cảnh mù lòa, điếc và câm thì là chuyện khác hẳn.

Vừa lúc ấy vị bác sĩ xuất hiện sau cánh cửa đôi đóng mở tự động. Anh ta đeo đôi găng y tế màu xanh lục và mang vẻ mặt bình thường. Nữ công tước và tôi cùng bật dậy khỏi ghế chạy lại chỗ anh ta. Anh ta nói: “Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông bà; chích tủy sống cho kết quả dương tính. Con trai ông bà bị viêm màng não. Đó...”

Tôi ngắt lời vị bác sĩ: “Là virus hay vi khuẩn?” Tôi nắm lấy tay vợ mình và xiết chặt, cầu mong sao đó là virus.

Vị bác sĩ hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Là vi khuẩn”, anh ta buồn bã nói. “Tôi rất lấy làm tiếc. Chúng tôi đều cầu mong sao đó là virus, nhưng xét nghiệm mới cho kết luận. Chúng tôi đã kiểm tra kết quả ba lần và không hề có sai sót.” Vị bác sĩ lại hít một hơi thật sâu và nói tiếp: “Chúng tôi có thể hạ sốt xuống chỉ còn hơn 37°C, thằng bé sẽ ổn. Nhưng với loại viêm màng não vi khuẩn, sẽ có những tổn thương rất nghiêm trọng đối với hệ thần kinh trung ương. Giờ còn quá sớm, chưa nói chính xác được mức độ thế nào và ở những đâu, nhưng thường sẽ liên quan đến thị lực, thính lực và” - anh ta dừng lại, như thể đang cố tìm ngôn từ cho phù hợp - “mất một số chức năng tâm thần. Tôi rất lấy làm tiếc. Một khi thằng bé qua khỏi những giai đoạn cấp tính chúng tôi sẽ phải gọi một số chuyên gia tới để đánh giá mức độ thương tổn thực tế. Còn bây giờ, tất cả những

gì chúng tôi có thể làm được là tiêm cho thằng bé liều cao kháng sinh để diệt vi khuẩn. Đến thời điểm này, chúng tôi chưa dám chắc đó là loại vi khuẩn gì; có vẻ như là một loại rất hiếm gặp, không phải loại thông thường với chứng viêm màng não. Chúng tôi cũng đã liên hệ với bác sĩ chuyên về các bệnh lây nhiễm, ông ấy đang trên đường đến bệnh viện.”

Vội vẻ không mấy tin tưởng, tôi hỏi: “Ông ấy sẽ xử trí như thế nào?”

“Không rõ lắm”, vị bác sĩ trả lời. “Nhưng thằng bé sẽ được chuyển tới một phòng cách ly, ở tầng 5. Nó sẽ được cách ly cho tới khi chúng ta khắc phục được bệnh. Ngoài ngài và vợ ngài, sẽ không ai được gặp thằng bé.”

Tôi nhìn nữ công tước. Miệng nàng há hốc. Nàng dường như đã hóa đá, nhìn ra xa xăm. Và rồi nàng ngất xỉu.

*

Tít trên khu cách ly ở tầng 5, quả là một cảnh tượng hỗn loạn. Carter giằng mạnh hai cánh tay rất dữ dội, quấy đạp và khóc thét. Còn nữ công tước đi tới đi lui, khóc tu tu. Nước mắt giàn giụa trên gương mặt nàng, nước da nàng tái xanh.

Một vị bác sĩ nói với nàng: “Chúng tôi đang cố gắng truyền dịch cho con trai chị, nhưng thằng bé không chịu nằm yên. Ở tuổi này, rất khó tìm được ven, cho nên tôi nghĩ chúng tôi sẽ phải đâm kim qua sọ thằng bé. Đó là cách duy nhất.” Giọng ông ta khá dửng dưng hoàn toàn không có vẻ gì cảm thông.

Nữ công tước như phát điên. “Tiên sư mày! Mày có biết chồng tao là ai không hả thằng ngu? Hãy quay lại đó ngay và truyền dịch qua tay thằng bé hoặc đâm thân tao sẽ giết chết mày trước khi chồng tao thuê người khác làm việc đó đấy!”

Tay bác sĩ dờ ra vì khiếp hãi, miệng há hốc. Ông ta làm sao có thể chịu được cơn cuồng nộ của nữ công tước vùng Bay Ridge. “Thế nào, mày còn đang đợi cái đéo gì thế? Đi đi!”

Tay bác sĩ gạt đầu và vội vàng chạy lại chỗ chiếc cũi bệnh viện của Carter, nhắc cánh tay bé xíu của thằng bé lên và tìm kiếm ven khác.

Vừa lúc ấy, điện thoại của tôi đổ chuông. “A lô”, tôi lên tiếng một cách vô hồn.

“Jordan! Tôi Barth Green đây. Tôi vừa nhận được tin báo của anh. Xin chia sẻ với anh và Nadine. Họ có chắc là viêm màng não do vi khuẩn không?”

“Phải”, tôi đáp, “họ chắc chắn như vậy. Họ đang cố lấy ven để truyền kháng sinh cho thằng bé, nhưng giờ nó phản kháng ghê lắm. Nó quấy đạp, gào khóc và giằng tay ra...”

“Oa, oa, oa”, Barth Green nói, ngắt lời tôi. “Anh vừa nói rằng thằng bé giằng tay ra à?”

“Phải, nó phát khùng rồi, nói thật đấy. Từ lúc cơn sốt dứt đến giờ, nó không chịu yên. Cứ như là nó bị quỷ ám ấy...”

“Chà, anh có thể yên tâm được rồi, Jordan, bởi vì con trai anh không bị viêm màng não, chẳng phải virus cũng không phải vi khuẩn. Nếu đúng là bị như vậy thì nó sẽ vẫn sốt 41°C và vẫn cứng đờ như khúc gỗ kia. Có lẽ nó bị cảm lạnh rồi. Trẻ sơ sinh thường có xu hướng bị sốt cao bất bình thường. Đến sáng là nó sẽ ổn.”

Tôi vô cùng sửng sốt. Làm sao Barth Green có thể vô trách nhiệm đến mức tạo ra một tia hy vọng giả tạo như thế được chứ? Anh ấy chưa hề nhìn thấy Carter, và kết quả chích tủy sống đã nói lên tất cả, họ đã kiểm tra kết quả ba lần rồi. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Nghe này, Barth, tôi rất cảm ơn anh đã cố gắng an ủi tôi, nhưng kết quả chích tủy sống cho thấy đó là một loại vi khuẩn hiếm...”

Anh ấy lại ngắt lời tôi: “Tôi thật sự không chẳng quan tâm mẹ gì đến kết quả xét nghiệm cả. Nói thật, tôi dám cược rằng đó là kết quả do nhiễm từ mẫu phẩm. Các phòng cấp cứu thường có vấn đề như vậy: Họ chỉ giỏi xử lý gãy xương và đôi khi là những vết thương do đạn bắn thôi. Còn chuyện này thì họ đúng là cực kỳ giỏi khi làm cho vợ chồng anh cuống cuồng lên như vậy.”

Tôi có thể nghe rõ tiếng anh ấy thở phào qua điện thoại. “Nghe này, Jordan, anh biết rõ là mỗi ngày tôi xử lý như thế nào với chứng liệt tủy sống rồi đấy, vì thế tôi buộc phải trở thành một chuyên gia trong việc báo tin không tốt cho người ta. Nhưng chuyện này thì đúng là vợ vẫn đểch chịu được! Con trai anh chỉ bị cảm lạnh thôi.”

Tôi vô cùng sửng sốt. Tôi chưa bao giờ nghe Barth Green thốt ra những câu chữ thề kiêu như vậy. Liệu anh ấy có đúng không nhỉ? Liệu có hợp lý

ở chỗ từ phòng khách của anh ấy tận Florida mà anh ấy có thể chẩn đoán chính xác hơn cả một đội bác sĩ đang đứng ngay bên cạnh giường con trai tôi và sử dụng những thiết bị y tế tiên tiến nhất thế giới không nhỉ?

Vừa lúc đó Barth nói một cách dứt khoát: “Đưa Nadine nghe máy đi!”

Tôi bước lại và trao điện thoại cho nữ công tước. “Này, Barth đấy. Anh ấy muốn nói chuyện với em. Anh ấy bảo rằng Carter chẳng sao cả và tất cả đám bác sĩ kia đều điên hết.”

Nàng cầm lấy điện thoại, tôi bước lại chiếc cũi rồi nhìn Carter. Cuối cùng thì họ cũng đã lấy được ven trên cánh tay thằng bé. Giờ thì nó có vẻ bình tĩnh lại một chút - chỉ còn khóc rì rỉ và cựa quậy một cách khó chịu ở trong cũi. Thằng bé rất đẹp trai, tôi nghĩ bụng, và cặp lông mày... Thậm chí ngay lúc này mà cặp lông mày ấy vẫn rất vương giả.

Một phút sau, nữ công tước bước lại bên cũi và cúi xuống đặt mu bàn tay của nàng lên trán Carter. Giọng đầy vẻ bối rối, nàng nói: “Có vẻ như giờ nó đã mát. Nhưng chẳng lẽ tất cả các bác sĩ đều nhầm? Và chẳng lẽ kết quả chích tủy sống lại sai?”

Tôi vòng tay quanh người nữ công tước và ôm chặt nàng vào lòng. “Sao chúng mình không thay phiên nhau ngủ ở đây nhỉ? Như thế thì một trong hai chúng ta sẽ luôn ở bên cạnh Channy.”

“Không”, nàng đáp. “Em sẽ không rời khỏi bệnh viện này mà không có con trai em. Em không quan tâm chuyện liệu có phải ở lại đây cả tháng không. Em sẽ không rời nó, không bao giờ!”

Và suốt ba ngày liên tiếp, vợ tôi ngủ bên giường Carter, không rời khỏi phòng lấy một lát. Đến chiều ngày thứ ba, khi chúng tôi ngồi ở phía sau chiếc limousine để trở lại Old Brookville, cùng với Carter James Belfort ngồi ở giữa và câu nói *đó là kết quả do nhiễm từ mẫu phẩm* vẫn vang vọng bên tai cả hai chúng tôi, tôi thấy mình vô cùng kính nể bác sĩ Barth Green.

Đầu tiên tôi thấy anh ấy làm cho Elliot Lavigne tỉnh lại; và bây giờ, 18 tháng sau, anh ấy lại làm được việc này. Tôi cảm thấy rất thoải mái khi nghĩ đến cảnh anh ấy là người đứng bên cạnh tôi trong tuần tới cùng với một lưỡi dao mổ trên tay - cắm sâu vào cột sống của tôi. Sau đó cuộc sống của tôi sẽ trở lại như cũ.

Và rồi tôi có thể từ bỏ ma túy.

Lệnh ân xá

(BA TUẦN SAU)



hực tế tôi tỉnh lại lúc nào sau khi phẫu thuật lưng thì tôi vẫn không dám chắc. Hôm đó là 15 tháng 10 năm 1995, đầu giờ chiều. Tôi nhớ mình đã mở mắt và lăm bằm gì đó như là: “Aaaaa, mẹ kiếp! Mình cảm thấy nhọc quá!” Rồi đột nhiên tôi bắt đầu nôn thốc nôn tháo, mỗi lần tôi nôn, tôi đều cảm thấy buốt thấu qua từng sợi dây thần kinh trong cơ thể. Tôi đang nằm trong phòng hồi sức ở bệnh viện phẫu thuật đặc biệt tại Manhattan, trên người tôi có dính hệ thống ống dẫn để truyền những liều morphine nguyên chất đúng liều lượng vào mạch máu của tôi mỗi lần tôi ấn một cái nút. Tôi nhớ mình có cảm giác vô cùng chán nản vì phải trải qua một cuộc phẫu thuật kéo dài bảy tiếng đồng hồ chỉ để có được cái cảm giác thăng hoa rẻ tiền này mà không phạm luật.

Nữ công tước cúi xuống nhìn tôi và nói: “Anh cừ lắm, anh yêu ạ! Anh Barth bảo mọi việc sẽ đâu vào đấy!” Tôi gật đầu và chìm vào trạng thái lơ mơ do tác dụng của morphine.

Rồi tôi về nhà. Có lẽ khoảng một tuần sau đó, mặc dù có vẻ như tôi chẳng phân biệt được rạch ròi ngày nào với ngày nào. Alan Chemtob rất được việc - mang tới 500 viên Quaalude ngay hôm đầu tiên tôi từ bệnh viện về nhà. Số thuốc này đến Lễ Tạ ơn là hết sạch. Đúng là bản lĩnh đàn ông, và tôi rất tự hào với điếu đó - trung bình mỗi ngày tôi dùng 18 viên Lude, trong khi một viên Lude cũng đủ để hạ gục một anh chàng thuộc lực lượng tác chiến đặc biệt của thủy quân nặng gần 90 ký trong suốt tám tiếng liền.

Gã thợ giày đến thăm và cho biết rằng gã đã dàn xếp xong với Chuyên gia ềà. Anh chàng này đ ồng ý im lặng ra đi với một tỷ lệ quyền lựa chọn cổ phiếu rất nhỏ. R ồi Chuyên gia ềà đến và bảo tôi rằng r ồi sẽ có ngày anh ta tóm được Gã thợ giày trong một ngõ tối và siết cổ gã đến chết bằng mái tóc đuôi ngựa của anh ta. Danny cũng tới thăm và cho tôi biết rằng anh ta vừa chấm dứt thỏa thuận với liên bang, cho nên chắc chắn là sẽ có 20 năm đời tươi trước mắt. Tiếp đến là Wigwam tới và bảo tôi rằng Danny đã chẳng còn liên hệ gì với thực tiễn - rằng không hề có thỏa thuận gì với liên bang cả - và rằng anh ta, Wigwam, đang tìm kiếm một công ty môi giới mới, nơi anh ta có thể mở một cửa hàng ngay khi Stratton tan vỡ.

Trong khi Stratton tiếp tục xuống dốc thì Biltmore và Monroe Parker tiếp tục ăn lên làm ra. Đến dịp Giáng sinh, họ hoàn toàn cắt đứt quan hệ với Stratton mặc dù họ vẫn tiếp tục trả cho tôi món tiền 1 triệu đô la mỗi lần phát hành cổ phiếu mới. Trong khi đó, Đầu bếp cứ vài tuần lại ghé thăm tôi - thường xuyên cập nhật cho tôi về vụ việc Patricia Mellor vốn vẫn đang xấu đi. Những người thừa kế của dì Patricia là Tiffany và Julie hiện đang phải đối phó với Sở Thuế vụ, cơ quan của Anh tương đương với Sở Thu nhập Nội địa. Có tâm trạng bất an mơ hồ là FBI đang để mắt tới vụ việc này, nhưng vẫn chẳng có tờ trát nào được ban hành cả. Đầu bếp quả quyết với tôi rằng mọi việc sẽ ổn thỏa. Ông ấy đã liên hệ với Sư phụ giả mạo, người bị cả Chính phủ Thụy Sĩ lẫn Chính phủ Hoa Kỳ chất vấn nhưng vẫn dứt khoát trả lời theo câu chuyện chúng tôi đã dựng lên. Vì thế, đặc vụ Coleman đi vào ngõ cụt.

R ồi còn chuyện gia đình nữa: Carter cuối cùng cũng vượt qua được giai đoạn đầu đời đầy sóng gió và đang phát triển rất khỏe mạnh. Thằng bé rất tuyệt vời, đôi mắt xanh biếc to tròn và hàng lông mày dài nhất trần đời. Chandler, thiên thần bé bỏng, giờ đã được hai tuổi rưỡi và rất yêu quý em trai mình. Con bé thích đóng vai mẹ - cho em bú bằng bình và giám sát Gwynne lẫn Erica khi hai người thay bỉm cho thằng bé. Chandler là cộng sự đắc lực nhất của tôi, khi tôi cứ phải chạy đi chạy lại như con thoi giữa cái phòng ngủ rộng thênh thang và cái ghế bành ở tầng hầm, chẳng để làm gì ngoài việc xem ti vi và nốc vô số Quaalude. Kết quả là Chandler trở thành một bậc thầy trong việc hiểu thứ ngôn ngữ nói nhịu và tôi nghĩ rằng điếu này rất có lợi cho con bé nếu như nó phải xoay xở với các nạn nhân bị đột quỵ. Nhưng dù sao thì con bé cũng dành phần lớn thời gian của nó

chỉ để hỏi tôi khi nào tôi đủ bình phục để chở nó đi chơi. Tôi bảo nó rằng việc đó sẽ sớm thôi, dù tôi e rằng có lẽ tôi đã bình phục hoàn toàn từ lâu rồi.

Nữ công tước cũng rất tuyệt vời - lúc mới đầu thôi. Nhưng khi Lễ Tạ ơn đã thành Lễ Giáng sinh và Lễ Giáng sinh đã nhường chỗ cho năm mới, nàng bắt đầu mất kiên nhẫn. Tôi đang phải bó bột toàn thân, đi đâu này làm tôi vô cùng khó chịu và chán nản, cho nên tôi đoán rằng, với tư cách là chồng nàng, nghĩa vụ của tôi là cũng làm cho nàng khó chịu và chán nản. Nhưng bó bột toàn thân vẫn chưa phải là vấn đề lớn nhất của tôi - ác mộng thật sự là cơn đau kia. Ngoài cơn đau ban đầu, giờ còn có thêm cơn đau mới, ăn sâu hơn vào tận tủy sống tôi. Bất kỳ cử động đột ngột nào cũng tạo ra những cơn đau buốt xuyên qua ống tủy sống. Bác sĩ Green từng bảo tôi rằng cơn đau sẽ giảm bớt, nhưng dường như nó càng lúc càng mạnh thêm.

Đến đầu tháng 1, tôi ở vào trạng thái vô vọng mới - và nữ công tước bắt đầu lớn tiếng. Nàng bảo tôi rằng tôi phải giảm dùng thuốc giảm đau, ít nhất cũng phải cố lấy lại phong độ của một người bình thường. Tôi đáp lại bằng lời phàn nàn rằng mùa đông ở New York đang hành hạ cái thân thể 33 xuân xanh của tôi ra sao. Xương cốt của tôi đã trở nên rệu rạo cả rồi. Nàng gợi ý chúng tôi đi nghỉ đông ở Florida, nhưng tôi bảo nàng rằng Florida chỉ dành cho các ông già bà cả, mặc dù cảm thấy mình đã già rồi nhưng con tim tôi vẫn còn trẻ trung lắm.

Vậy là nữ công tước tự xắn tay xử lý mọi việc, và chúng tôi chuyển tới sống ở Beverly Hills, trên đỉnh một ngọn núi lớn nhìn xuống thành phố Los Angeles. Dĩ nhiên, bầy thú xiếc cũng phải chuyển theo để tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả* - với cái giá thỏa thuận là 25.000 đô la một tháng, tôi thuê lại cơ ngơi của Peter Morton, ông chủ sáng lập ra thương hiệu Hard Rock Café, và lưu lại đó qua mùa đông. Tất cả mọi thứ lại nhanh chóng phải qua “cửa ải” hoài bão của vợ tôi, bởi vì lúc này nàng trở thành *chuyên gia trang trí nội thất đầy hoài bão*, và lúc chúng tôi dọn đến, có cả đồng đồ đạc mới tinh trị giá đến 1 triệu đô la trong căn nhà này, tất cả được sắp xếp gọn ghẽ. Vấn đề duy nhất là căn nhà quá rộng, có lẽ chừng 10.000 mét vuông, đến mức tôi đã phải tính chuyện mua hẳn một chiếc xe máy để có thể đi từ đầu này tới đầu kia của căn nhà.

Tôi nhanh chóng nhận ra rằng Los Angeles cũng chẳng khác gì Hollywood, cho nên tôi chi ra vài triệu đô la và bắt đầu làm phim. Một

khoảng ba tuần thì tôi nhận ra rằng tất cả mọi người ở Hollywood (kể cả tôi) đều hơi khùng, một trong những việc mà họ thích làm là: ăn trưa. Các đối tác của tôi trong ngành điện ảnh là một gia đình Do Thái Nam Phi nhỏ, những người từng là khách hàng đầu tư-ngân hàng của Stratton. Họ rất thú vị, với thân hình tròn trịa như bầy chim cánh cụt và những cái mũi nhọn như kim.

Sang tuần thứ ba của tháng 5, tôi được tháo bột. Tuyệt vời! Tôi nghĩ. Cơ đau của tôi vẫn hành hạ tôi đến khổ, nhưng đã đến lúc bắt đầu thực hiện vật lý trị liệu. Có lẽ *cách đó* sẽ có tác dụng. Nhưng suốt tuần trị liệu thứ hai tôi cảm thấy có gì đó thay đổi, và một tuần sau, tôi trở về New York, đi lại với một cái nặng. Tôi dành một tuần ở vài bệnh viện khác nhau, làm đủ mọi xét nghiệm, cuối cùng thì cũng có kết quả âm tính. Theo Barth, hệ thống kiểm soát đau của cơ thể tôi đang bị rối loạn chức năng; còn lưng tôi thì chẳng có gì bất thường về mặt cơ chế cả, chẳng có gì cần phải phẫu thuật thêm cả.

Có thể chứ, tôi nghĩ bụng. Không còn lựa chọn nào khác ngoài việc bò vào phòng ngủ và chết ở đó. Dùng quá liều Lude là cách tốt nhất để ra đi, tôi nghĩ bụng, hoặc ít nhất cũng là cách thích hợp nhất vì Lude luôn là thứ thuốc tôi ưa chuộng. Nhưng cũng có cả những lựa chọn khác. Chế độ uống thuốc hằng ngày của tôi gồm 90 miligram morphine để giảm đau; 40 miligram oxycodone; 10 viên Soma để thư giãn các cơ; 8 miligram Xanax để giảm căng thẳng; 20 miligram Klonopin để có sức; 30 miligram Ambien để trị mất ngủ; 20 viên Quaalude vì tôi thích Quaalude; 1 hoặc 2 gram cocaine để giữ cân bằng; 20 miligram Prozac để chống suy nhược; 10 miligram Paxil để phòng các cơn hoảng loạn; 8 miligram Zofran chống buồn nôn; 200 miligram Fiorinal để giảm đau nửa đầu; 80 miligram Valium để thư giãn thần kinh; hai thìa canh đầy Senokot để bớt táo bón; 20 miligram Salagen để đỡ khô miệng; và một panh rượu mạnh Macallan để nuốt trôi tất cả những thứ trên.

Một tháng sau, vào buổi sáng ngày 20 tháng 6, tôi đang nằm trong phòng ngủ lớn, trong trạng thái bán thực vật thì có tiếng Janet vang lên trong hệ thống truyền tin nội bộ. “Ông Barth Green đang chờ máy.”

“Hỏi xem ông ấy nhắn gì”, tôi làu bàu. “Anh đang họp.”

“Buồn cười nhỉ”, giọng nói cay độc vang lên. “Ông ấy bảo ông ấy cần nói chuyện với anh ngay bây giờ. Hoặc là anh nhấc máy lên hoặc em sẽ vào đó và nhấc lên thay anh đấy. Và bỏ ngay cái tép cocaine xuống đi.”

Tôi hết sức sửng sốt. Làm sao cô nàng biết nhỉ? Tôi nhìn quanh phòng để tìm xem có ống kính máy quay bí mật nào không nhưng không thấy. Không lẽ nữ công nước và Janet giám sát tôi? Thế là xâm phạm đời tư! Tôi thở dài mệt mỏi và buông tép cocaine xuống rồi nhấc điện thoại. “A lô!”, tôi lâu lâu, nghe chẳng khác gì tiếng nhân vật hoạt hình Elmer Fudd sau một đêm mệt lử trên đường vậy.

Một giọng nói đầy cảm thông vang lên: “Xin chào, Jordan, Barth Green đây. Anh bạn thế nào rồi?”

“Chẳng khác hơn gì cả”, tôi cầu nhàu. “Thế còn anh thế nào?”

“Ồ, tôi ổn”, vị bác sĩ tốt bụng đáp. “Nghe này, chúng ta không nói chuyện với nhau đã vài tuần rồi, nhưng tôi vẫn liên lạc với Nadine hằng ngày và cô ấy rất lo ngại cho tình trạng của anh. Cô ấy bảo suốt cả tuần anh không hề ra khỏi phòng.”

“Không sao, không sao”, tôi đáp. “Tôi khỏe mà, Barth. Tôi đang hồi sức lại rồi.”

Sau một lúc im lặng không lấy gì làm dễ chịu, Barth lên tiếng: “Anh thấy thế nào, Jordan? *Thật sự* thì anh ra sao?”

Tôi lại thở dài thườn thượt. “Sự thật là, Barth, tôi bỏ cuộc. Tôi đầu hàng. Tôi không chịu đau được nữa rồi, thế này thì không thể sống nổi. Tôi biết đó không phải là lỗi của anh, cho nên đừng nghĩ rằng tôi cố tình làm khó anh hay gì gì đó. Tôi biết anh đã cố hết sức rồi. Tôi đoán tất cả chỉ là do những gì tôi đã làm thôi, có lẽ đó là hậu quả. Nhưng mà cũng chẳng sao cả.”

Barth đáp lại lập tức: “Có lẽ anh đã sẵn sàng bỏ cuộc, nhưng tôi thì chưa. Tôi sẽ không bỏ cuộc cho tới khi nào anh khỏi hẳn. Và anh sẽ khỏi hẳn. Giờ tôi muốn anh vác cái con tườu của anh ra khỏi giường ngay rồi sang phòng máy đưa nhỏ để gặp gỡ chúng. Có thể anh không còn sẵn sàng nỗ lực vì chính bản thân mình nữa nhưng còn việc nỗ lực vì mấy đứa nhỏ thì sao? Có lẽ anh không chú ý, nhưng mấy đứa con anh đang lớn dần lên mà không có cha đấy. Lần cuối cùng anh chơi với chúng là khi nào?”

Tôi cố kìm nước mắt, nhưng không thể được. “Tôi không chịu đựng được nữa rồi”, tôi nói, mũi sụt sịt. “Đau không chịu được. Nó ăn vào đến tận xương tôi. Không thể sống như thế này được. Tôi nhớ Chandler lắm chứ, và thậm chí tôi chẳng biết gì về Carter. Nhưng tôi luôn đau đớn. Lần duy nhất tôi không thấy đau là hai phút đầu tiên khi tôi thức giấc. Sau đó thì cơn đau dữ dội trở lại, thiêu đốt tôi. Tôi đã thử mọi cách, nhưng không có cách nào để chấm dứt cơn đau cả.”

“Có một lý do khiến tôi gọi cho anh sáng nay”, Barth nói. “Có một loại thuốc mà tôi muốn anh thử. Đó không phải là một loại ma túy, và nó không hề có tác dụng phụ. Một số người dùng thuốc này rất có kết quả - những người bị tổn thương thần kinh như anh ấy.” Anh ấy ngừng lại, và tôi có thể nghe rõ tiếng anh ấy hít một hơi thật sâu. “Nghe tôi nói này, Jordan: Về mặt cấu trúc thì lưng anh không hề có vấn đề gì bất ổn cả. Vấn đề là anh có một dây thần kinh bị tổn thương và nó hoạt động sai lệch - nói chính xác hơn thì nó hoạt động chẳng vì lý do gì cả. Anh hiểu không, ở một người khỏe mạnh, cơn đau chính là một tín hiệu cảnh báo, để cho cơ thể biết có gì đó không ổn. Nhưng đôi khi hệ thống này bị đoản mạch, thường là sau một chấn thương nặng. Và thậm chí cả sau khi chỗ bị thương đã lành, dây thần kinh đó vẫn cứ phát tín hiệu đi. Tôi ngờ rằng tình trạng của anh cũng đang như vậy.”

“Với dạng này thì dùng thuốc gì đây?”, tôi hỏi với vẻ hoài nghi.

“Phải là thuốc chữa động kinh dùng những lúc lên cơn, nhưng nó cũng có tác dụng với dạng đau kinh niên. Tôi nói thật với anh nhé, Jordan: Loại này vẫn chưa được Cục Quản lý Dược phẩm cho phép dùng để chống cơn đau đầu và tất cả mọi kết quả mới chỉ là thử nghiệm thôi. Anh sẽ là một trong những người đầu tiên ở New York uống thuốc này để trị cơn đau đấy. Tôi đã đi đầu thuốc đó tới hiệu thuốc của anh rồi. Anh sẽ nhận được thuốc trong vòng một giờ nữa.”

“Tên thuốc là gì?”

“Lamictal”, anh ấy đáp. “Và như tôi đã nói, nó không hề có tác dụng phụ. Tôi muốn anh uống hai viên trước khi đi ngủ, rồi chúng ta sẽ xem kết quả thế nào.”

*

Sáng hôm sau tôi thức dậy sau 8 giờ 30 một chút, và như lệ thường, tôi chỉ còn lại một mình trên giường. Nữ công tước đã tới chuồng ngựa, có lẽ để hít hơi ấm như nữ thần bảo tử vậy. Đến trưa, nàng sẽ về nhà, vẫn hít hơi liên tục. Sau đó nàng sẽ xuống phòng trưng bày của mình và thiết kế thêm một số mẫu quần áo nữa. Tôi cho rằng rồi sẽ có ngày nàng tìm cách bán những thứ đó.

Vậy là tôi nằm đây, đăm đăm nhìn lên tấm trần lụa màu trắng đất tiền, chờ đợi cơn đau bắt đầu kéo đến. Vậy là đã sáu năm tôi phải chịu đựng cơn đau dai dẳng chỉ vì cái con chó khốn nạn Rocky. Nhưng chân trái tôi không thấy đau nữa, cũng không còn cảm giác nhức buốt ở nửa thân dưới nữa. Tôi buông chân ra ngoài thành giường và đứng thẳng lên, vươn hai tay lên trời. Tôi vẫn không cảm thấy gì hết. Tôi làm vài động tác nghiêng người sang bên - vẫn không thấy gì. Không phải là tôi cảm thấy đỡ đau hơn; tôi hoàn toàn không thấy đau. Cứ như thể có ai đó đã vớ tay búng một cái công tắc và cơn đau của tôi “tắt phụt”. Nó đã biến mất.

Vậy là tôi đứng thẩn ra đó một lúc khá lâu. Sau đó tôi nhắm mắt, cắn chặt môi dưới và bắt đầu khóc. Tôi đi lại phía thành giường, tỳ trán lên mép đệm và tiếp tục khóc. Tôi đã mất sáu năm đời mình vì cơn đau này, ba năm gần đây nhất cơn đau khủng khiếp đến mức như hút hết sinh lực ra khỏi người tôi. Tôi đã trở thành một kẻ nghiện ma túy. Tôi đã trở thành kẻ sa đọa. Và tôi đã làm nhiều việc cực kỳ bậy bạ trong lúc phê thuốc. Nếu không có ma túy, tôi sẽ chẳng bao giờ để Stratton vượt khỏi tầm kiểm soát.

Thói quen nghiện ma túy của tôi đã tiếp sức cho cuộc sống của tôi đến mức nào? Là một người tỉnh táo, liệu tôi có ngủ với những cô gái bán hoa không? Liệu tôi có chuyển lậu tiền sang Thụy Sĩ không? Liệu tôi có cho phép hoạt động kinh doanh của Stratton tuột dốc đến không kiểm soát nổi không? Phải thừa nhận rằng, quy kết mọi thứ cho ma túy quá ư dễ dàng, nhưng dĩ nhiên tôi vẫn phải chịu trách nhiệm cho những hành động của chính mình. Niềm an ủi duy nhất của tôi là giờ đây tôi sẽ sống một cuộc sống trung thực hơn - xây dựng công ty giày Steve Madden.

Vừa lúc ấy cánh cửa mở tung, Chandler xuất hiện. Con bé nói: “Con chào ba! Con lại đến để thớm cho ba đỡ đau.” Nó cúi xuống và hôn lên thắt lưng tôi, mỗi bên một lần, sau đó nó đặt một cái hôn lên đúng sống lưng tôi, ngay bên trên vết sẹo.

Tôi quay lại, mắt vẫn còn đăm lẹ, ngẩn ra nhìn con gái mình một lúc. Nó không còn là một đứa bé nữa. Trong khi tôi như chìm đắm trong cơn đau của mình thì nó đã không còn phải mặc bỉm nữa. Gương mặt nó giờ đây có đường nét rõ ràng hơn, mặc dù mới chưa đầy ba tuổi nhưng con bé ăn nói không như một đứa trẻ nữa. Tôi mỉm cười với con và nói: “Con thử đoán xem, cục cưng? Con đã thớm làm cho chỗ đau của ba tan biến rồi! Giờ thì không còn đau nữa rồi.”

Câu nói ấy khiến con bé chú ý. “Thế à?”, nó hỏi, với giọng cực kỳ ngạc nhiên.

“Phải, con gái ạ.” Tôi nắm lấy tay con bé và đứng thẳng lên, nhắc bổng nó qua đầu tôi. “Con thấy chưa? Chỗ đau của ba giờ tan biến rồi. Thế có tuyệt không nào?”

Giọng đầy phấn khởi: “Hôm nay ba chơi với con ở ngoài sân nhé?”

“Chắc chắn rồi!” Và tôi lẳng con bé xoay tròn qua đầu mình. “Từ nay trở đi, ba sẽ chơi với con hằng ngày! Nhưng trước hết, ba phải tìm mẹ để báo cho mẹ biết tin vui đã.”

Con bé nói giọng rành rẽ: “Mẹ đang cưới Leapyear đấy, ba ạ.”

“Chà, thì ba sẽ tới đó, nhưng trước tiên ba con mình tới thăm em Carter và hôn em đã nào?” Con bé gật đầu háo hức và chúng tôi cùng đi.

*

Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng ngã tuột khỏi lưng ngựa. Chính xác là như vậy.

Con ngựa đi một đàng còn nàng đi một nẻo, và giờ đây nàng đang nằm trên mặt đất, hắt hơi và thở khò khè. Tôi thông báo cho nàng biết về sự hồi phục kỳ diệu của mình, và chúng tôi hôn nhau - cùng chia sẻ một khoảnh khắc tuyệt vời, thoải mái bên nhau. Sau đó tôi nói một câu gì đó hơi bị kỳ quặc, kiểu thế này: “Anh nghĩ chúng ta nên đi nghỉ bằng du thuyền; cho thư thái.”

Chuyến du lịch bất hạnh

 du thuyền *Nadine*! Mặc dù tôi rất ghét chiếc thuyền khốn kiếp này và chỉ mong cho nó chìm nhưng vẫn có gì đó rất lãng mạn khi du ngoạn qua những vùng nước biếc của Địa Trung Hải trên boong một du thuyền gắn động cơ dài hơn 50 mét. Trên thực tế, cả tám người chúng tôi - nữ công tước, tôi và sáu người bạn thân nhất của chúng tôi - đã có một cuộc vui vô tiền khoáng hậu trên boong tòa lâu đài nổi này của tôi.

Dĩ nhiên, người ta sẽ chẳng thể nào tham gia vào một hành trình đầy cảm hứng như thế nếu không được chuẩn bị chu đáo, vì thế vào cái đêm trước khi chúng tôi lên đường, tôi đã mời một trong những người bạn thân nhất của mình là Rob Lorusso, cùng với tôi đi vét ma túy vào phút chót. Rob là người rất thích hợp cho công việc này, không chỉ vì cậu ấy sẽ cùng tham gia chuyến đi mà còn vì cậu ấy và tôi đều có kinh nghiệm với loại công việc này rồi - đã từng đuổi theo một chiếc xe tải Federal Express suốt ba tiếng trong một trận bão tuyết khủng khiếp, điên cuồng lùng tìm một chuyến hàng Quaalude bị thất lạc.

Tôi biết Rob đã gần 15 năm và hoàn toàn quý mến cậu ấy. Cậu ấy trạc tuổi tôi và sở hữu một công ty thế chấp tự doanh nho nhỏ chuyên làm công việc thế chấp cho các nhân viên Stratton. Cũng như tôi đây; cậu ấy nghiện ma túy, và cậu ấy cũng có khiếu hài hước đẳng cấp thế giới. Cậu ấy không điển trai cho lắm - chỉ cao khoảng 1,72 mét, hơi béo quá, cái mũi Italia to tướng và một cái cằm rất yếu ớt - tuy nhiên, phụ nữ lại rất mê cậu ấy. Cậu ấy là một giống đàn ông hiếm hoi có thể ngồi bên bàn với cả một bầy người đẹp mà cậu ấy chưa hề gặp mặt và thoải mái đánh rắm, ợ, nấc và hắt hơi nhưng bảo đảm các nàng vẫn bảo rằng: “Ôi, Rob, anh thật vui tính! Chúng em yêu anh lắm, Rob! Anh đánh rắm thêm nữa đi!”

Mặc dù vậy, khiếm khuyết chết người của cậu ấy là ở chỗ cậu ấy là loại đàn ông keo kiệt nhất còn tồn tại. Trên thực tế, cậu ấy ky bo đến mức đi đâu đó làm hỏng cuộc hôn nhân đầu tiên của cậu ấy với một cô nàng tên là Lisa, một người đẹp tóc đen có rất nhiều răng. Sau hai năm chung sống, cuối cùng cô nàng tỏ ra chán ngấy việc cậu ấy cứ day nghiền số tiền điện thoại của nàng, nàng quyết định cặp với một gã trai đang điếm trong vùng. Rob bắt quả tang cô nàng đang hành sự, sau đó họ ly hôn rất nhanh chóng.

Từ đó, Rob bắt đầu hẹn hò vô tội vạ, nhưng mỗi cô gái đều có một khiếm khuyết gì đó - cô thì có lông tay còn nhiều hơn cả đười ươi, cô khác thì thích được quấn mình trong loại nylon Saran Wrap khi làm tình, để giả vờ mình là một xác chết; cô khác nữa thì lại không chịu làm tình bằng hình thức nào khác ngoài hậu môn; và còn cô nữa (mà tôi rất thích) lại thích xài bia Budweiser. Cô bồ mới đây nhất của cậu ấy, Shelly, sẽ cùng tham gia chuyến du lịch. Cô nàng khá sắc sảo mặc dù trông hơi giống một con cún con. Dù thế nào thì cô nàng cũng vẫn có cái thói quen cũ rích là đi lòng vòng cùng với cuốn *Kinh Thánh* trên tay và thích trích dẫn những đoạn kinh khó hiểu. Tôi dành cho cô nàng và Rob một tháng.

Trong lúc đó, khi Rob và tôi dành mấy tiếng cuối cùng để thu gom những thứ cần thiết thì nữ công tước lần mò dọc lối xe chạy trong nhà chúng tôi để nhặt nhanh những hòn cuội. Đây là lần đầu tiên nàng rời các con, và vì một lý do không giải thích được nào đó cho nên nàng có tâm trạng muốn thực hiện những tác phẩm nghệ thuật. Nàng định làm cho các con một cái hộp ước - chế từ một cái hộp giày rất đắt tiền của phụ nữ (trong trường hợp này là cái hộp cũ của một đôi giày Manolo Blahniks trị giá 1.000 đô la) đựng đầy những hòn cuội nhỏ nhắn và sau đó phủ bằng một lớp giấy thiếc. Trên cùng, nữ công tước đam mê nghệ thuật dán hai tấm bản đồ - một là bản đồ khách sạn Riviera ở Italia và cái kia là khách sạn Riviera ở Pháp - cùng với hàng chục tấm ảnh đẹp nàng cắt ra từ các tạp chí lữ hành.

Trước lúc ra sân bay, chúng tôi tới phòng chơi của Chandler và Carter để tạm biệt hai đứa. Carter giờ đã gần một tuổi và tỏ ra rất ngưỡng mộ chị gái mình, mặc dù không được như nó ngưỡng mộ mẹ, người có thể làm cho nó khóc thét nếu nàng gọi đầu mà không sấy khô tóc trước khi ra khỏi phòng tắm. Phải, cu con Carter thích mái tóc vàng óng của mẹ, và khi bị ướt, mái tóc ấy trở nên quá sẫm màu đối với thằng bé. Thậm chí chỉ thoáng nhìn

thấy nữ công tước với mái tóc ướt là thằng bé đã chỉ tay vào tóc mẹ và hét đến rách phổi: “Khoooooooooông! Khoooooooooông!”

Tôi thường thắc mắc không biết Carter sẽ phản ứng thế nào khi nó biết rằng tóc của mẹ nó vàng óng là do nhuộm, nhưng tôi cho rằng r ấi nó sẽ biết đi đâu đó thông qua hình thức đi đầu trị khi nó lớn thêm chút nữa. Nhưng dù sao, ở thời điểm này, tinh thần của nó vẫn rất ổn, luôn rạng rỡ. Thằng bé đắm đắm nhìn Chandler đang thiết tri ều với cả trăm con búp bê Barbie mà con bé xếp thành một vòng tròn hoàn hảo quanh mình.

Nữ công tước đam mê nghệ thuật và tôi ng ỡ xuống thăm, tặng cho hai đứa con tuyệt vời của chúng tôi cái hộp ước hoàn hảo của chúng. “Bất cứ khi nào các con nhớ mẹ và ba”, nữ công tước giải thích, “các con chỉ việc lắc cái hộp ước này và ba mẹ sẽ biết là các con đang nghĩ đến ba mẹ.” Sau đó, trước sự ngạc nhiên của tôi, nữ công tước đam mê nghệ thuật rút ra một cái hộp ước thứ hai, giống hệt cái thứ nhất, và nói thêm: “Mẹ và ba cũng có một cái hộp ước đây! Cho nên mỗi khi ba mẹ nhớ các con, ba mẹ cũng sẽ lắc cái hộp ước này và các con sẽ biết rằng ba mẹ đang nghĩ đến các con, được không nào?”

Chandler nheo mắt và suy nghĩ một lúc. “Nhưng làm sao con biết chắc chuyện đó được?”, con bé hỏi với vẻ nghi ngờ, chứ không dễ dàng mắc lừa với cái chương trình hộp ước như nữ công tước tưởng.

Tôi mỉm cười âu yếm với con gái mình. “Rất dễ thôi, con gái r ọu ạ. Ba mẹ sẽ nghĩ đến các con cả ngày lẫn đêm, vì thế bất kỳ lúc nào con nghĩ rằng ba mẹ đang nghĩ đến các con thì đúng là ba mẹ đ ầu đang nghĩ đến các con cả! Con cứ nghĩ như thế nhé!”

Giờ là sự im lặng. Tôi nhìn nữ công tước đang đắm đắm nhìn tôi, đầu nghiêng sang bên và vẻ mặt nàng như thể nói: “Anh vừa nói cái quái gì thế?” Sau đó tôi nhìn Chandler, con bé cũng nghiêng đầu y hệt mẹ. *Hai người phụ nữ cùng g ắn bó với tôi!* Nhưng Carter dường như hoàn toàn không bận tâm đến cái hộp ước. Thằng bé cười nhả nhỏ và phát ra tiếng ư ử. Có vẻ như nó đứng v ề phía tôi trong chuyện này.

Chúng tôi hôn tạm biệt bọn trẻ, bảo chúng rằng chúng tôi yêu chúng còn hơn cả sinh mạng mình, và đi ra sân bay. Chỉ 10 ngày nữa, chúng tôi sẽ lại được nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của chúng.

*

Vấn đề bắt đầu nảy sinh ngay lúc chúng tôi đặt chân tới Rome.

Tám người chúng tôi - nữ công tước và tôi, Rob và Shelly, Bonnie và Ross Portnoy (những người bạn thời niên thiếu của tôi), Ophelia và Dave Ceradini (bạn thời niên thiếu của nữ công tước) - đang đứng tại quầy khai báo hành lý thất lạc ở sân bay Leonardo da Vinci. Nữ công tước lên tiếng: “Em không thể tin nổi! George quên kiểm tra lúc gửi hành lý ở Kennedy. Giờ thì em không có quần áo rồi!” Mấy từ cuối cùng tuôn ra với vẻ khó chịu.

Tôi mỉm cười và nói: “Bình tĩnh đi cưng. Chúng ta sẽ giống như cặp vợ chồng bị mất hành lý trong chuyến bay thương mại của American Express ấy, trừ việc chúng ta sẽ thiệt hại gấp 10 lần họ!”

Vừa lúc đó, Ophelia và Dave bước lại để an ủi nữ công tước đang rầu rĩ. Ophelia là một người đẹp Tây Ban Nha có đôi mắt đen, một con vịt xấu xí trở thành một con thiên nga kì diệu. Tin vui là ở chỗ cô nàng rất xấu xí nên chẳng còn lựa chọn nào khác là phải hình thành một cá tính rất tuyệt.

Dave có ngoại hình bình thường, một anh chàng hút thuốc lá liên tục và có thể uống được 8.000 tách cà phê mỗi ngày. Anh chàng thường ít nói, mặc dù cũng biết phá lên cười trước những câu bông đùa thô tục của tôi và Rob. Dave và Ophelia thuộc típ người tẻ nhạt; họ không phải là đám xì ke ưa hoạt động như Rob và tôi.

Giờ lại có thêm Bonnie và Ross tiến tới tham gia cuộc vui. Gương mặt Bonnie đúng là một cái mặt nạ bằng Valium và BuSpar, hai loại thuốc mà cô ấy đã uống trước chuyến bay. Ở tuổi dậy thì, Bonnie là một người đẹp tóc vàng quyến rũ khiến cho tất cả bọn choai choai trong vùng (kể cả tôi) đều thèm muốn. Nhưng Bonnie chẳng để mắt đến tôi. Bonnie thích những thằng đốn mạt (và già khom nữa). Khi cô nàng được 16 tuổi, cô nàng đã ngủ với một tay bán ma túy 32 tuổi từng ngồi tù. 10 năm sau, khi nàng ở tuổi 26, nàng cưới Ross, sau khi anh chàng vừa ra khỏi tù vì tội buôn bán cocaine. Nói thật, Ross thật sự không phải là một tay buôn cocaine - mà chỉ là một thằng ngốc bất hạnh muốn tìm cách giúp đỡ bạn bè. Nhưng giờ thì anh chàng đã đủ tư cách khiến cô nàng Bonnie gợi tình - lay Chúa, giờ không được gợi tình như trước cho lắm - phải gục ngã.

Dù sao thì Ross cũng là vị khách mời tham gia chuyến du lịch rất phù hợp. Anh chàng này vốn là tay sử dụng ma túy rất thận trọng, một tay lặn

dùng bình thờ hạng trung bình, một tay câu cá tầm tạt và rất nhanh nhẹn giải quyết các việc lật vớt khi cần. Anh chàng thấp, nhỏ, ngăm ngăm, mái tóc quăn màu đen và bộ ria rậm rịt. Ross có miệng lưỡi rất cay nghiệt, mặc dù chỉ là với Bonnie, người luôn được anh ta nhắc cho nhớ đến địa vị chỉ là một kẻ khờ khạo. Nhưng trên hết thấy, Ross xứng đáng là đấng nam nhi, hoặc ít nhất cũng là một *kẻ phong trần*, dám đương đầu với sức mạnh của thiên nhiên.

Nữ công tước trông vẫn rất rầu rĩ, cho nên tôi phải lên tiếng: “Thôi nào, Nae! Chúng ta sẽ bỏ hết chỗ Lude và đi mua sắm! Mọi việc sẽ lại như ngày xưa. Mua sắm! Mua sắm!” Tôi cứ nhắc đi nhắc lại mấy từ đó như thể đó là điệp khúc bài hát vậy.

“Em muốn nói chuyện riêng với anh”, nữ công tước nói vẻ nghiêm trọng, rồi kéo tôi ra chỗ khác.

“Có chuyện gì thế?”, tôi nói vẻ vô tội, mặc dù cảm thấy không hề vô tội tí nào. Trên máy bay, Rob và tôi có vẻ hơi không kiểm soát được mình, và sự kiên nhẫn của nữ công tước đang giảm dần.

“Em không hài lòng với số thuốc anh có. Giờ lưng của anh đã đỡ rồi, vì thế anh đừng uống nữa.” Nàng lắc đầu, cứ như thể nàng rất thất vọng với tôi. “Em luôn nhân nhượng với anh chỉ vì cái lưng của anh, nhưng giờ thì... chắc, em không biết nữa. Dường như không được đúng cho lắm, anh yêu ạ.”

Nàng tỏ ra khá ôn hòa - rất bình tĩnh và rất hợp tình hợp lý. Vì thế tôi cho rằng mình nợ nàng một lời nói dối lấy lòng. “Sau chuyến đi này, Nae, anh hứa anh sẽ chấm dứt. Anh sẽ có Chúa chứng giám; sẽ đúng như vậy.” Tôi giờ tay lên như một hướng đạo sinh đang tuyên thệ.

Trải qua mấy giây im lặng khó chịu. “Được rồi”, nàng đáp vẻ ngờ vực, “nhưng em sẽ giám sát anh chuyện đó đấy.”

“Được, vì anh muốn em làm như vậy. Giờ chúng mình đi mua sắm đã!”

Tôi thò tay vào túi và móc ra ba viên Lude. Tôi bẻ một viên làm đôi và đưa cho nữ công tước. “Đây”, tôi nói, “một nửa cho em còn hai viên rưỡi cho anh.”

Nữ công tước nhận lấy khẩu phần đạm bạc của mình và tiến lại chỗ vòi nước. Tôi ngoan ngoãn đi theo. Mặc dù vậy, trên đường đi, tôi lại thò tay

vào túi và lấy ra thêm hai viên nữa. Nói cho cùng, việc gì đáng làm... thì cần phải làm ngay.

*

Ba tiếng sau, chúng tôi đã ngồi ở khoang sau một chiếc limousine, tiến thẳng xuống một quả đồi dẫn tới Portodi Civitavecchia. Nữ công tước đã có một tủ quần áo mới tinh, tôi thì đang ngắm Lude đến mức không tài nào mở được mắt. Có hai việc mà tôi rất cần lúc này: Bay và chớp mắt một lát. Tôi đang ở trong một giai đoạn phê thuốc rất hiểm gặp gọi là giai đoạn bay, tức là lúc quý vị không thể đứng yên một chỗ quá một giây. Có cảm giác chẳng khác gì quý vị bị kiến đốt gan bàn chân vậy.

Dave Ceradini chú ý trước tiên. “Tại sao lại có sóng bạc đầu ở trong vịnh nhỉ?”, anh ta chỉ tay ra ngoài cửa sổ, cả tám người chúng tôi cùng nhìn.

Trên thực tế, mặt biển màu xám xám trông khá dữ dội. Đây đó có cả những vùng xoáy nho nhỏ.

Ophelia nói với tôi: “Dave và em không thích biển động. Bọn em đều say sóng ngay.”

“Em cũng thế”, Bonnie lên tiếng. “Hay chúng ta đợi đến khi biển lặng được không?”

Ross trả lời thay tôi: “Em yếu quá, Bonnie. Thuyền dài đến hơn 50 mét cơ mà; nó chấp tất cả. Hơn nữa, say sóng chỉ là một trạng thái tâm lý thôi.”

Tôi cần trấn an nỗi sợ của mọi người. “Chúng ta có băng dán chống say sóng trên thuyền rồi”, tôi nói về tự tin, “cho nên nếu các vị say sóng, các vị nên dán ngay khi lên boong.”

Khi chúng tôi xuống đến chân đồi, tôi nhận thấy tất cả chúng tôi đều nhàn. Không hề có sóng bạc đầu; đúng là chỉ có sóng thường... *Lạy Chúa!* Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái gì như thế này! Ngay trong vịnh lại có những con sóng cao đến hơn 1 mét, chúng như thể đang chồm lên nhau, chẳng theo một hướng nào rõ rệt cả. Cứ như thể là gió đang thổi từ cả bốn hướng cùng một lúc.

Chiếc limousine rẽ phải, và đây: Du thuyền *Nadine* đang vươn mình kiêu hãnh, vượt trên tất cả những du thuyền khác. Chúa ơi - sao mà tôi

ghét nó thế! Thế đểch nào mà tôi lại mua nó chứ? Tôi quay lại phía khách mời của mình và nói: “Trông nó có lộng lẫy không?”

Tất cả mọi người gật đầu. Sau đó Ophelia lên tiếng: “Sao trong vịnh lại có sóng nhỉ?”

Nữ công tước đáp: “Đừng lo, O. Nếu biển động quá thì chúng ta sẽ đợi.”

Sao mà gở m òm thế! Tôi nghĩ bụng. *Bay... bay... tôi cần bay.*

Chiếc limousine dừng lại ở cuối cảng, Thuyền trưởng Marc đã đợi sẵn đón chúng tôi. Đứng cạnh anh ta là John, Thuyền phó thứ nhất. Cả hai đều mặc đồng phục *Nadine* - áo phông polo cổ trắng, quần soóc màu xanh dương và giày da đánh màu xám. Tất cả đều có gắn logo *Nadine*, do Dave Ceradini thiết kế với giá thỏa thuận là 8.000 đô la.

Nữ công tước ôm chần lấy Thuyền trưởng Marc. “Tại sao trong vịnh biển lại động thế?”, nàng hỏi.

“Có bão xuất hiện ở đâu đó.” Thuyền trưởng đáp. “Sóng biển cao từ 2,5 đến 3 mét. Chúng ta nên” - *nên* - “đợi cho đến khi sóng lặng một chút trước khi lên đường đi Sardinia.”

“Mẹ kiếp!”, tôi văng tục. “Tôi sẽ đi ngay lúc này, Marc ạ.”

Nữ công tước lập tức dập tắt cơn phẫn khích của tôi: “Chúng ta sẽ không đi đâu cả trừ phi Thuyền trưởng Marc nói rằng mọi việc an toàn.”

Tôi mỉm cười với nữ công tước rất có ý thức về vấn đề an toàn và nói: “Sao em không lên thuyền và cắt bỏ những cái thẻ hàng trên quần áo của em đi? Giờ chúng ta ra đến biển rồi, em yêu, mà anh là chúa tể biển cả!”

Nữ công tước đảo mắt. “Anh đúng là một thằng ngốc thì có, và anh chẳng biết quái gì về biển hết.” Nàng quay lại cả nhóm. “Nào, các chị em, *thần biển* vừa nói rồi đấy.” Nghe câu đó, tất cả đám phụ nữ đều cười giễu tôi. Sau đó, họ lần lượt men theo cầu tàu trèo lên du thuyền - theo chân thủ lĩnh của họ, nữ công tước vùng Bay Ridge.

“Tôi không thể ng ồi im ở vịnh được, Marc. Tôi cực kỳ phê thuốc. Sardinia cách đây bao xa?”

“Khoảng 100 dặm, nhưng nếu chúng ta ra khơi giờ này thì có thể mãi mãi cũng không tới được đó. Chúng ta phải từ từ đã. Anh có thấy sóng cao tới hơn 2 mét không, và ở chỗ này của Địa Trung Hải, bão tố rất khó lường. Chúng ta phải đóng hết các cửa sập lại, chẳng buộc tất cả mọi thứ ở

trong sảnh chính.” Anh ấy nhún đôi vai to bè. “Thậm chí như thế thì chúng ta vẫn có thể chịu thiệt hại một số đồ nội thất đấy - bát đĩa, bình hoa, có khi cả vài tấm kính nữa. Chúng ta sẽ đi nhưng tôi khuyên nghị là không nên.”

Tôi nhìn Rob đang cắn môi và gật đầu với tôi, như thể nói: “Làm thế đi!” Sau đó tôi nói: “Bắt tay vào việc đi, Marc!” Tôi vung nắm tay lên trời. “Đây sẽ là một chuyến du hành để đời, đáng ghi vào các sách kỷ lục!”

Thuyền trưởng Marc mỉm cười và lắc lắc cái đầu vuông vức của mình. Và chúng tôi leo lên boong để chuẩn bị rời bến.

15 phút sau, tôi đã nằm dài trên một tấm đệm rất thoải mái trên nóc chiếc cầu nhảy của du thuyền, trong khi một nữ phục vụ tóc đen tên là Michelle mang tới cho tôi một ly Bloody Mary. Cũng như các thành viên còn lại của thủy thủ đoàn, cô ấy cũng mặc đồng phục *Nadine*.

“Của ngài đây, thưa ngài Belfort!”, Michelle nói và mỉm cười. “Em có cần mang gì thêm cho ngài nữa không ạ?”

“Có, Michelle. Tôi đang gặp một tình trạng hiểm thấy nên cần phải uống thứ nước này 15 phút một lần. Đó là theo đơn của bác sĩ đấy, Michelle ạ, cho nên cô nhớ hẹn đồng hồ nếu không là tôi sẽ phải nhập viện đấy.”

Cô bé cười khúc khích. “Xin tuân lệnh, ngài Belfort.” Cô ấy dợm quay đi.

“Michelle này!”, tôi hét lên, đủ to để át tiếng gió và tiếng gầm của hai cái động cơ xích.

Michelle quay lại chỗ tôi, tôi bảo: “Nếu tôi ngủ, đừng đánh thức tôi dậy nhé. Chỉ cần cứ 15 phút lại mang Bloody Mary lên đây và xếp cạnh tôi. Tôi sẽ uống khi tôi tỉnh dậy, nhớ nhé?”

Cô nàng giơ ngón tay cái lên rồi bước xuống cầu thang dẫn xuống boong dưới, nơi đặt chiếc trục thẳng.

Tôi nhìn đồng hồ. Mới 1 giờ trưa theo giờ Rome. Lúc này, trong dạ dày tôi, bốn viên Lude đang tan ra. Trong vòng 15 phút nữa, tôi sẽ thấy ngứa ran; 15 phút sau đó, tôi sẽ ngủ thiếp đi. Thật là thư thái, tôi nghĩ bụng, trong khi uống cạn ly Bloody Mary. Sau đó tôi hít thở thật sâu vài lần và nhắm mắt lại. Thật là thư thái!

*

Tôi thức dậy vì cảm nhận có vài giọt mưa, nhưng bầu trời vẫn xanh trong. Điêu đó làm tôi hoang mang. Tôi nhìn sang bên tay phải mình, có đến tám ly Bloody Mary xếp thành hàng, tất cả đều đầy đến tận miệng. Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi thật sâu. Có tiếng gió rít dữ dội. Sau đó tôi cảm thấy có thêm mấy giọt mưa nữa. *Quái quỷ gì không biết?* Tôi mở mắt ra. Hay là nữ công tước lại hắt nước lên mặt tôi? Nhưng chẳng thấy nàng đâu cả. Chỉ có mình tôi trên cầu nhảy.

Đột nhiên, tôi cảm thấy du thuyền chúi xuống một cách đáng sợ cho tới khi nó đạt đến một góc 45°, và sau đó tự nhiên tôi nghe thấy âm thanh loảng xoảng ầm ầm. Một lúc sau, cả một bức tường nước dày xám xịt sừng sững xuất hiện bên mạn thuyền, trùm lên nóc cầu nhảy, đổ ập xuống - khiến tôi ướt từ đầu đến chân.

Chuyện quái gì thế nhỉ? Cái cầu nhảy này phải cao đến 9 mét tính từ mặt nước và - *ôi, chết mẹ, ôi, chết cha* - du thuyền lại bị chúi xuống lần nữa. Giờ thì tôi bị lật nghiêng và mấy ly Bloody Mary bay cả lên người tôi.

Tôi ngẩng dậy và nhòm qua mạn tàu và - *ôi ông bà ông vải ơi!* Sóng biển phải cao đến 6 mét và còn dày hơn cả những tòa nhà. Rồi tôi mất thăng bằng. Tôi văng khỏi chiếc đệm và giờ thì rơi phịch xuống sàn gỗ tếch, mấy ly Bloody Mary cũng theo tôi, vỡ tan thành hàng nghìn mảnh.

Tôi bò ra mạn thuyền, túm lấy lan can bằng chrome và cố đứng lên. Tôi nhìn ra phía sau thuyền và - *Chết cha rồi! Chandler!* Chúng tôi kéo theo *Chandler*, một chiếc thuyền lặn dài 12,6 mét, bằng hai sợi cáp to và giờ nó thoát ần thoát hiện trong những con sóng khổng lồ này.

Tôi lại phục xuống và bắt đầu bò lại phía cầu thang. Chiếc du thuyền như đang vỡ toác ra từng mảnh. Lúc tôi bò được xuống thang để tới boong chính, tôi ướt sũng và va đập hết chỗ này đến chỗ khác, đau ê ẩm. Tôi loạng choạng chui vào sảnh chính. Cả nhóm đang ngẩng trên thảm in hình da báo, túm tụm lại sát vào nhau. Tất cả đều nắm chặt tay và mặc áo phao cứu sinh. Khi nữ công tước nhìn thấy tôi, nàng tách khỏi nhóm và bò về phía tôi. Nhưng sau đó, đột nhiên chiếc thuyền bắt đầu nghiêng sang mạn trái.

“Cẩn thận!”, tôi hét lên, rồi được nhìn cảnh nữ công tước lăn lông lốc qua thảm và đâm sầm vào tường. Một lát sau, một chiếc bình Trung Hoa cổ bay qua sảnh chính và đập mạnh vào ô cửa sổ ngay phía trên đầu nàng, vỡ tan thành hàng nghìn mảnh.

Rồi chiếc thuyền lại thăng bằng trở lại. Tôi quỳ xuống bằng cả tay và đầu gối, nhanh nhẹn bò lại phía nàng. “Em có sao không, cưng?”

Nàng nghiêng rặng nghiêng lợi nhìn tôi. “Anh... anh đúng là vị thần biển khốn kiếp! Tôi sẽ giết anh khi chúng ta thoát khỏi con thuyền chết tiệt này! Tất cả chúng ta đều sắp chết rồi! Sao nào? Tại sao sóng biển lại lớn đến vậy?” Nàng đăm đăm nhìn tôi bằng đôi mắt biếc của nàng.

“Anh không biết”, tôi đáp về đề phòng. “Anh đang ngủ mà.”

Nữ công tước tỏ vẻ hoài nghi. “Anh ngủ à? Làm quái gì có chuyện anh ngủ được trong tình cảnh thế này? Chúng ta chìm đến nơi rồi! Ophelia và Dave mệt gần chết rồi. Ross và Bonnie cũng vậy... Shelly cũng thế!”

Vừa lúc ấy Rob bò lại với nụ cười nhăn nhó trên mặt. “Chỗ này nước xoáy hay sao ấy nhỉ? Tôi lúc nào cũng chỉ muốn chết trên biển thôi.”

Nữ công tước đẩy ai oán: “Câm miệng ngay đi Rob! Tội của anh cũng chẳng kém gì tội chồng tôi đâu đấy. Hai anh đúng là hai thằng ngu.”

“Chỗ Lude đâu rồi?”, Rob lắp bắp. “Tôi không muốn chết trong tình trạng tỉnh táo.”

Tôi gạt đầu tán thành. “Tôi có mấy viên trong túi đây... Đây này”, và tôi thò tay vào túi quần soóc, móc ra một vốc Lude, đưa cho anh ta bốn viên.

“Đưa đây một viên!”, nữ công tước cầm cầu. “Em cần trấn tĩnh lại.”

Tôi mỉm cười với nữ công tước. Nàng đúng là chỗ dựa tin cậy, vợ tôi ấy! “Của em đây, cưng à.” Tôi đưa cho nàng một viên Lude.

Tôi ngược nhìn lên và thấy Ross, con người phong trần can đảm, đang bò ra chỗ khác. Trông anh ta có vẻ rất khiếp hãi. “Ôi, lạy Chúa”, anh ta lẩm bẩm, “con phải thoát khỏi con thuyền này. Con còn đưa con gái. Con... con... con không thể nhịn nôn được nữa! Xin người, hãy cho con thoát khỏi con thuyền này.”

Rob bảo tôi: “Chúng ta lên buồng thuyền trưởng xem chuyện gì đang xảy ra đi.”

Tôi nhìn nữ công tước. “Em đợi ở đây nhé. Anh sẽ quay lại ngay.”

“Thôi đi! Em đi cùng anh.”

Tôi gạt đầu. “Được rồi, vậy ta đi.”

“Tôi sẽ ở dưới này”, con người phong trần can đảm nói, bắt đầu bò trở lại chỗ cả nhóm, đuôi quặp giữa hai chân sau. Tôi nhìn Rob, cả hai chúng tôi cùng bật cười. Rồi ba chúng tôi bắt đầu bò lại phía buồng thuyền trưởng. Trên đường, chúng tôi qua một quầy bar có trữ sẵn đủ mọi thứ. Rob dừng lại và nói: “Tôi nghĩ chúng ta nên làm vài ly rượu mạnh.”

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng gật đầu đồng ý. Tôi bảo Rob: “Đi lấy chai rượu đi.” 30 giây sau, Rob đã bò trở lại, mang theo một chai tequila. Anh ta mở nút và đưa chai cho nữ công tước. Nàng uống một ngụm lớn. *Thế mới là đàn bà chứ!* Tôi nghĩ. Rồi đến lượt Rob và tôi uống.

Rob vặn nút lại và ném mạnh cái chai vào tường. Nó vỡ tan thành nhiều mảnh. Anh ta mỉm cười. “Tôi lúc nào cũng thích làm những việc kiểu như thế này.”

Nữ công tước và tôi nhìn nhau.

Có một đoạn cầu thang ngắn dẫn từ boong chính lên buồng thuyền trưởng. Trong khi chúng tôi đang leo lên thì hai gã thủy thủ làm việc trên boong có tên là Bill lao xuống, nói đúng hơn là nhảy qua chúng tôi. “Có chuyện gì thế?”, tôi hét lên.

“Cái bực lặn bị vỡ rồi”, một gã Bill hét lên. “Sảnh chính sẽ bị ngập nước nếu chúng ta không chặn các cửa hậu lại.” Và họ tiếp tục chạy đi.

Buồng thuyền trưởng đúng là một tổ ong vỡ. Đó là một không gian chật chội, có lẽ chỉ khoảng 2,5x3,6 mét, lại có trần rất thấp. Thuyền trưởng Marc đang ghi chặt lấy bánh lái làm bằng gỗ trông rất cổ kính bằng cả hai tay. Cứ vài giây, anh ấy lại buông tay phải khỏi bánh lái và đi đầu khiến hai cái van tiết lưu, cố gắng giữ cho mũi tàu thẳng hướng những con sóng đang lao đến. John, thuyền phó thứ nhất, đứng cạnh anh ấy. Tay trái anh ta bám vào một cái cột kim loại để giữ thăng bằng. Tay phải anh ta giữ chặt chiếc ống nhòm trên mắt. Ba cô phục vụ ngồi trên một chiếc ghế bằng gỗ, tay lồng vào nhau và mắt nhắm lại. Qua hệ thống tĩnh điện, tôi nghe thấy tiếng đài léo nhéo: *Cảnh báo bão! Đây là thông báo bão!*

“Chuyện quái gì thế?”, tôi hỏi Thuyền trưởng Marc.

Anh ấy lắc đầu lia lịa. “Chúng ta gặp rắc rối to rồi! Cơn bão này càng lúc càng mạnh lên. Sóng biển cao phải đến 6 mét.”

“Nhưng bầu trời vẫn trong xanh mà”, tôi nói vẻ ngây ngô. “Tôi không hiểu nổi.”

Nữ công tước giận dữ lên tiếng: “Ai quan tâm chó gì đến chuyện sắc trời? Anh có thể đưa chúng ta quay lại được không, Marc?”

“Không thể được”, anh ấy đáp. “Nếu chúng ta tìm cách quay đầu, chúng ta sẽ bị chao nghiêng và lật úp ngay.”

“Thế anh có giữ cho chúng ta không bị chìm không?”, tôi hỏi. “Hay là phát tín hiệu báo nguy?”

“Chúng ta sẽ phải làm thế”, anh ấy đáp, “nhưng khi tình hình xấu đi. Bầu trời xanh sắp biến mất rồi. Chúng ta đang tiến thẳng vào rốn một cơn bão mạnh cấp tám đấy.”

20 phút sau, tôi cảm thấy mấy viên Lude phát huy tác dụng. Tôi thì thảo với Rob: “Đấm mạnh tôi một cái nào.” Tôi nhìn nữ công tước xem nàng có phát giác ra hành động của tôi không.

Rõ ràng nàng biết. Nàng lắc đầu và nói: “Hai anh đúng là hai gã đốn mạt, tôi thề đấy.”

Nhưng phải đến hai tiếng sau khi mà sóng cao đến 9 mét hoặc còn hơn nữa - tình hình tệ nhất mới xuất hiện. Thuyền trưởng Marc lên tiếng bằng giọng bi đát: “Ôi, bỏ mẹ rồi, đừng có bảo tôi là...” Rồi chỉ một khắc sau, anh ấy hét lên: “Sóng Rogue đấy! Bám chặt vào!”

Sóng Rogue à? Nó là cái quái gì nhỉ? Chỉ một giây sau tôi đã hiểu ra khi nhìn ra ngoài cửa sổ - và tất cả mọi người trên buồm thuyền trưởng đều cùng hét lên: “Ồi cha mẹ ơi! Sóng Rogue!”

Con sóng cao phải đến gần 20 mét, nó tiến lại rất nhanh.

“Bám chặt vào!”, Thuyền trưởng Marc hét lên. Tôi vòng tay phải ôm chặt lấy cái eo thon thả của nữ công tước và kéo nàng lại gần mình. Nàng thật thơm, nữ công tước của tôi, kể cả lúc này đây.

Đột nhiên con thuyền bắt đầu chúi xuống một góc nghiêng khó tin, cho tới khi nó gần như chúi hẳn xuống dưới. Thuyền trưởng Marc đẩy mấy cái van tiết lưu lên hết cỡ, và con thuyền chồm lên phía trước, chúng tôi bắt đầu leo lên đỉnh ngọn sóng Rogue. Đột nhiên, con thuyền như dừng lại trong khoảnh khắc. Rồi con sóng bắt đầu trùn lên nóc buồm thuyền trưởng và đổ ập xuống với sức mạnh của cả một nghìn tấn thuốc nổ... BÙM!

Mọi thứ tối sầm.

Có cảm giác như con thuyền chìm dưới nước mãi mãi, nhưng rất từ từ, rất khó nhọc, chúng tôi lại trồi lên lần nữa - nghiêng hẳn về mạn trái một góc 60°.

“Tất cả mọi người vẫn ổn chứ?”, Thuyền trưởng Marc hỏi.

Tôi nhìn nữ công tước. Nàng gật đầu. “Chúng tôi không sao”, tôi đáp. “Anh thế nào, Rob?”

“Chưa bao giờ khỏe khoắn hơn”, anh ta lau bầu, “nhưng chắc tôi vãi đá ra quần mất. Tôi xuống xem tình hình mọi người thế nào đây.”

Trong khi Rob lần xuống cầu thang thì một gã Bill sầm sầm lao lên, hét âm ỉ: “Cửa hầm trước bị đập vỡ toác rồi! Chúng ta đang bị nặng mũi đấy!”

“Ồi giờ ời là giờ”, nữ công tước la lên, lắc lắc đầu về cam chịu. “Hãy nói về kỳ nghỉ chết tiệt của anh đi.”

Thuyền trưởng Marc vội lấy máy bộ đàm và ấn nút. “Cấp cứu”, anh ấy nói gấp gáp. “Đây là Thuyền trưởng Marc Elliot trên du thuyền *Nadine*. Đây là thông báo cấp cứu: Chúng tôi đang ở vị trí 50 dặm ngoài khơi Rome và đang gặp nguy hiểm. Chúng tôi cần sự hỗ trợ ngay lập tức. Chúng tôi có tất cả 19 người trên thuyền.” Rồi anh ấy cúi xuống và bắt đầu đọc những con số màu vàng cam trên một màn hình máy tính, để cho lực lượng phòng vệ duyên hải Italia biết tọa độ chính xác của chúng tôi.

“Đi lấy cái hộp ước!”, nữ công tước ra lệnh. “Ở dưới ấy, trong phòng ngủ của vợ chồng mình.”

Tôi nhìn nàng như thể nàng là một người hóa rồ. “Em định...”

Nữ công tước ngắt lời tôi. “Đi lấy cái hộp ước”, nàng quát lên, “ngay bây giờ!”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Được rồi, anh sẽ đi, anh sẽ đi. Nhưng anh đang đói ngấu đây.” Tôi nhìn Thuyền trưởng Marc. “Anh có thể bảo đầu bếp làm nhanh cho tôi một cái bánh kẹp không?”

Thuyền trưởng Marc phì cười. “Anh biết không, anh đúng là một thằng khốn!” Anh ấy lắc lắc đầu. “Tôi sẽ bảo đầu bếp làm cho chúng ta vài cái bánh kẹp. Đêm còn dài đấy.”

“Anh đúng là số dzách”, tôi nói, tiến về phía cầu thang. “Cho tôi thêm ít hoa quả tươi nữa nhé!” Rồi tôi lao bổ xuống thang.

Tôi thấy các vị khách của mình ở trong sảnh chính, trong trạng thái hoảng loạn, buộc chặt vào nhau bằng một sợi cáp. Nhưng tôi không lo lắng. Tôi biết, chẳng mấy lúc nữa, lực lượng phòng vệ duyên hải Italia sẽ tới đây để cứu chúng tôi; chỉ vài tiếng nữa thôi chúng tôi sẽ được an toàn, và con chim hải âu nổi trên mặt nước này sẽ không còn ám tôi nữa. Tôi hỏi các vị khách: “Các vị có một kỳ nghỉ thú vị chứ?”

Không ai cười cả. “Họ sẽ đến cứu chúng ta chứ?”, Ophelia hỏi.

Tôi gật đầu. “Thuyền trưởng Marc vừa phát lệnh cấp cứu. Mọi việc đầu sẽ ổn thôi. Tôi định xuống gác. Rồi tôi sẽ quay lại ngay.” Tôi tiến lại phía cầu thang - nhưng tôi lập tức bị chặn lại vì một con sóng lớn khác và bị quật văng vào tường. Tôi lại phục xuống và bò về phía cầu thang.

Vừa lúc ấy một gã Bill chạy qua tôi, hét lên: “Chúng ta mất chiếc *Chandler* rồi! Nó bị bứt văng ra rồi!” Và gã tiếp tục chạy.

Khi xuống được dưới chân cầu thang, tôi bấu vào lan can đứng dậy. Tôi loạng choạng chui vào phòng ngủ của mình, lội qua lớp nước đến mắt cá chân. Kia rồi: cái hộp ước chết tiệt nằm ngay trên giường. Tôi vội lấy nó, tìm đường quay trở lại buồng thuyền trưởng, trao nó cho nữ công tước. Nàng nhắm mắt lại và bắt đầu lắc những viên sỏi.

Tôi nói với Thuyền trưởng Marc: “Có lẽ tôi nên dùng trực thăng bay khỏi thuyền. Mỗi lần tôi có thể chở theo bốn người.”

“Quên ngay chuyện đó đi”, anh ấy đáp. “Với sóng biển như thế này thì phải là cả một phép màu anh mới có thể cất cánh mà không bị quật cho tan nát. Và cho dù anh làm được đi nữa thì cũng không thể đáp xuống lần nữa đâu.”

Ba tiếng sau, động cơ vẫn chạy nhưng chúng tôi không hề tiến lên được tí nào. Có bốn chiếc tàu chở container rất lớn ở xung quanh chúng tôi. Họ đã nghe thấy tín hiệu cấp cứu và đang cố gắng che chắn cho chúng tôi trước những đợt sóng đang lao tới. Lúc này trời tối sầm, chúng tôi vẫn đang đợi nhóm cứu hộ. Mũi thuyền chúi hẳn xuống nước một góc nghiêng rất lớn. Từng mảng nước mưa quất vào cửa sổ, những con sóng cao đến hơn 9 mét, gió thổi với tốc độ trên 50 hải lý. Nhưng chúng tôi không còn bị nghiêng ngả nữa. Chúng tôi đã đi lại trên boong một cách dễ dàng.

Thuyền trưởng Marc vẫn liên lạc qua bộ đàm với lực lượng phòng vệ duyên hải Italia. Cuối cùng, anh ấy bảo tôi: “Tốt rồi, có một chiếc trực

thằng đang lượn trên đầu chúng ta; nó sẽ hạ xuống một cái thùng, cho nên anh hãy đưa tất cả mọi người lên cầi nhảy. Chúng ta sẽ cho các vị khách nữ đi trước, sau đó đến các thành viên nữ trong thủy thủ đoàn, rồi đến các vị khách nam. Thủy thủ nam sẽ đi cuối cùng, tôi sẽ đi sau họ. Nhớ nói với tất cả mọi người, không được mang theo túi xách. Các vị chỉ có thể mang theo mình những gì nhét được vào túi.”

Tôi nhìn nữ công tước và mỉm cười. “Chà, thế là số quầi áo mới của em lại đi tong rồi!” Nàng nhún vai và nói vẻ sung sướng: “Chúng ta mua thêm lúc nào chẳng được!” Rồi nàng nắm lấy cánh tay tôi và chúng tôi đi xuống.

Sau khi tôi giải thích chương trình cho mọi người, tôi kéo Rob sang bên và nói: “Anh còn Lude không?”

“Không”, anh ta đáp vẻ rầi rĩ. “Tất cả đầi ở trong phòng ngủ của tôi. Giờ thì ngập hết rồi còn đầi, chắc phải đến gần 1 mét nước - giờ còn hơn ấy chứ.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Tôi nói cho anh hay, Rob: tôi còn đến 250.000 đô la tiền mặt dưới đó tôi chẳng coi số tiền đó vào đầi cả. Nhưng chúng ta phải mang theo những viên Quaalude bỏ mẹ ấy. Chúng ta có 200 viên và chúng ta không thể bỏ tất cả lại được. Như thế là trò hề”

“Đúng thế”, Rob nói, “Tôi sẽ đi lấy.” 20 giây sau, anh ta trở lại. “Tôi ướt hết rồi”, anh ta cầu nhàu. “Dưới đó bị chập điện rồi; tôi phải làm thế nào đây?”

Tôi không đáp. Tôi chỉ nhìn thẳng vào mắt anh ta và vùng nắm đắi trong không khí một lần duy nhất, như thế nói: “Anh có thể làm được mà, anh lính!”

Rob gật đầi và nói: “Nếu tôi bị điện giật chết, tôi muốn anh trả cho Shelly 7.000 đô la để dùng bộ ngực của cô ấy làm một công việc gì đó. Cô ấy làm tôi phát điên với thứ đó kể từ ngày tôi gặp cô ấy!”

“Việc đó coi như xong”, tôi nói một cách nghiêm túc.

Ba phút sau, Rob quay lại với số Lude. “*Chúi ơi*, đầi đéch chịu được! Tôi nghĩ tôi bị bỏng độ ba ở chân rồi!” Sau đó anh ta mỉm cười và nói: “Nhưng có ai hơn tôi nào, phải không?”

Tôi mỉm cười thừa nhận. “Làm gì có ai, Lorusso. Anh là nhất.”

Năm phút sau, chúng tôi đầu đã lên sàn đỗ trực thăng, tôi khiếp hãi nhìn chiếc thùng đu đưa qua lại cả vài chục mét theo mọi hướng. Chúng tôi lên đó đã 30 phút - chỉ để nhìn và chờ đợi với tinh thần càng lúc càng chùng xuống - và sau đó mặt trời chìm xuống bên dưới đường chân trời.

Vừa lúc đó John leo lên boong, trông đầy vẻ khiếp hãi, “Tất cả mọi người cần xuống thang ngay”, anh ta ra lệnh. “Trực thăng hết nhiên liệu và phải quay vào bờ. Chúng ta sắp phải bỏ tàu, chúng ta chìm đến nơi rồi.”

Tôi nhìn anh ta, vẻ ngạc nhiên.

“Đó là lệnh của thuyền trưởng”, anh ta nói thêm. “Xuống cứu sinh đang được bơm hơi ở phía đuôi tàu, chỗ vẫn bố trí sàn lặn ấy. Đi nào!”, anh ta dùng tay ra hiệu.

Một chiếc xuồng cao su ư? Tôi nghĩ. Trong những đợt sóng cao đến 15 mét ư? *Để thoát ra khỏi chỗ chết tiệt này!* Đường như đúng là một hành động điên rồ. Nhưng đó là lệnh của thuyền trưởng cho nên tôi phải tuân theo, những người khác cũng vậy. Chúng tôi lần mò về phía đuôi thuyền, nơi hai gã Bill đang giữ đuôi một chiếc xuồng cao su màu da cam tươi. Khi họ đặt nó xuống nước, nó bị cuốn văng đi.

“Được rồi!”, tôi nói với một nụ cười châm biếm. “Tôi nghĩ ý tưởng xuồng cao su hoàn toàn thất bại rồi.” Tôi quay sang nữ công tước và chìa tay về phía nàng. “Nào em; chúng ta đi nói chuyện với Thuyền trưởng Marc.”

Tôi giải thích cho Thuyền trưởng Marc tình hình xảy ra với chiếc xuồng. “Tiên sư chúng nó!”, anh ấy chửi. “Tôi đã bảo mấy thằng ranh không được thả xuồng xuống nước nếu như chưa buộc chắc nó lại... *Mẹ kiếp!*” Anh ấy hít một hơi thật sâu và lấy lại bình tĩnh. “Thôi được”, anh ấy nói, “tôi muốn hai vị nghe tôi đây: Chúng ta chỉ còn một động cơ thôi. Nếu cứ thế này, tôi sẽ không thể đi đâu khiến được thuyền nữa, chúng ta sẽ bị lật nghiêng. Tôi muốn hai vị cứ ở yên đây. Nếu thuyền lật, hãy nhảy qua mạn và bơi càng xa càng tốt. Sẽ có một luồng nước rất mạnh khi thuyền chìm đấy, và nó sẽ kéo các vị xuống theo nó. Cho nên phải liên tục quấy đạp ngoi lên mặt nước. Nước đủ ấm để chúng ta trụ được. Có một chiếc khu trục hạm của hải quân Italia cách đây khoảng 50 dặm và nó đang trên đường tới đây. Họ sẽ gửi một chiếc trực thăng cứu hộ nữa kèm theo người

của lực lượng đặc nhiệm. Tình hình này lực lượng phòng vệ duyên hải không kham nổi.”

Tôi gạt đầu và nói với Thuyền trưởng Marc: “Để tôi xuống bảo với mọi người.”

“Không”, anh ấy ra lệnh, “hai vị phải ở lại đây. Chúng ta có thể chìm bất kỳ lúc nào và tôi muốn anh chị ở bên nhau.” Anh ấy quay sang John. “Xuống và giải thích mọi việc cho các vị khách.”

Hai giờ sau, du thuyền gần như ngập nước thì có tiếng lạo xạo trên bộ đàm. Một chiếc trực thăng khác đã ở trên đầu, chiếc này của lực lượng đặc nhiệm Italia.

“Được rồi”, Thuyền trưởng Marc nói với một nụ cười kỳ lạ trên mặt, “thế này nhé: Họ sẽ hạ một lính đặc nhiệm xuống bằng dây tời nhưng trước tiên chúng ta phải đẩy chiếc trực thăng xuống biển để lấy chỗ cho anh ta đã.”

“Anh lại làm tôi sợ rồi!”, tôi mỉm cười nói.

“Ồi, Chúa ơi!”, nữ công tước kêu lên, đưa tay lên bịt miệng.

“Không”, Thuyền trưởng Marc đáp, “tôi không dọa đâu. Để tôi đi lấy máy quay video; cảnh này cần được lưu lại cho hậu thế.”

John ở lại buồng điều khiển trong khi Thuyền trưởng Marc và tôi leo lên sàn đậu máy bay cùng với hai gã Bill và Rob. Lên đến đó, Thuyền trưởng Marc trao máy quay cho một gã Bill và nhanh chóng tháo dây chằng chiếc trực thăng. Sau đó, anh ấy kéo tôi ra phía trước chiếc trực thăng và quàng tay qua vai tôi. “Được rồi”, anh ấy nói, cười tươi, “tôi muốn anh nói mấy lời gì đó trước khán giả.”

Tôi nhìn thẳng vào máy quay và nói: “Này! Chúng tôi sẽ đẩy chiếc trực thăng của chúng tôi xuống Địa Trung Hải. Việc này ghê gớm không nào?”

Thuyền trưởng Marc nói thêm: “Ừ! Đây là lần đầu tiên trong lịch sử du thuyền! Hãy ghi nhớ ông chủ của du thuyền *Nadine*!”

“Phải”, tôi tiếp, “và nếu tất cả chúng tôi đều chết, tôi muốn mọi người biết rằng chính ý tưởng của tôi đã gây ra sự quá đà tai hại này. Tôi đã buộc Thuyền trưởng Marc phải làm theo ý mình, vì thế anh ấy vẫn đáng được hưởng một lễ an táng đúng quy cách!”

Đến đó là kết thúc đoạn ghi hình của chúng tôi. Thuyền trưởng Marc nói: “Được rồi - hãy đợi cho tới khi chúng ta bị một con sóng đánh tới và du thuyền bắt đầu nghiêng sang bên phải, sau đó tất cả chúng ta cùng dơ ta một lượt nhé.” Và khi chiếc du thuyền nghiêng sang phải, tất cả chúng tôi cùng đẩy mạnh về phía trước và chiếc trục thăng trượt ra ngoài mạn thuyền. Chúng tôi chạy ra mép thuyền và nhìn nó chìm xuống mặt nước trong không đầy 10 giây.

Hai phút sau, có đến 17 người chúng tôi ở trên boong đậu máy bay, chờ được cứu. Thuyền trưởng Marc và John vẫn ở trong buồng thuyền trưởng, cố gắng giữ cho du thuyền nổi. Phía trên đầu chúng tôi khoảng 30 mét, một chiếc trục thăng Chinook hai tầng cánh quạt đang bay lơ lửng tại chỗ. Thậm chí ở độ cao 30 mét, tiếng gầm rít của hai trục cánh chính vẫn đinh tai nhức óc.

Đột nhiên, một anh chàng đặc nhiệm nhảy khỏi trục thăng và bắt đầu tụt xuống dọc theo một sợi dây kim loại chắc chắn. Anh ta mang quân phục của lực lượng đặc nhiệm, với bộ đồ chống nước bằng cao su màu đen có mũ trùm kín mít. Anh ta đeo một chiếc ba lô trên vai và một thứ trông như cây súng bắn tên lủng lẳng ở một bên chân. Anh ta đứng đưa qua lại như con lắc, cả mấy chục mét. Khi chỉ còn cách du thuyền 9 mét, anh ta bắt đầu với lấy khẩu súng bắn tên, ngắm và bắn thẳng xuống du thuyền. Mười mấy giây sau, người lính đặc nhiệm đã ở trên boong tàu - mỉm cười rạng rỡ và giơ ngón tay cái với chúng tôi.

Tất cả 18 người chúng tôi được kéo lên an toàn. Nhưng vẫn có chút lộn xộn với công việc ưu tiên phụ nữ và trẻ em này, khi anh chàng Ross khiếm nhược (trước đây là tay phong trần can trường kia đấy) xô Ophelia lẫn hai gã Bill và lao bổ tới chỗ anh lính đặc nhiệm, nhào vào anh ta - chân và tay ôm ghì chặt lấy anh lính, nhất quyết không chịu buông ra cho tới khi rời khỏi du thuyền. Nhưng với Rob và tôi thì ổn, bởi vì giờ đây chúng tôi đã có cơ để xé xác Ross thành từng mảnh trong suốt quãng đời còn lại của anh ta.

Tuy nhiên, Thuyền trưởng Marc ở lại cùng du thuyền. Trên thực tế thứ cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi chiếc trục thăng bay đi là phần đuôi du thuyền khi nó ngập xuống nước lần cuối cùng và cái mũ trên đầu Thuyền trưởng Marc đang đập dềnh trên những con sóng.

*

Đầu thú vị khi được người Italia cứu sống là việc đầu tiên họ làm là cho quý vị ăn và mang rượu vang đỏ cho quý vị uống; sau đó họ mời quý vị nhảy. Phải, chúng tôi đã mở tiệc ăn mừng như những ngôi sao nhạc rock trên boong một chiếc khu trục hạm của hải quân Italia cùng với lực lượng hải quân. Phải nói họ rất vui tính, Rob và tôi xem đó như một tín hiệu để say thuốc đến không biết trời đất là gì. Thuyền trưởng Marc cũng được an toàn, ơn Chúa, và đã được lực lượng phòng vệ duyên hải vớt lên khỏi nước.

Việc cuối cùng tôi còn nhớ là viên thuyền trưởng khu trục hạm và nữ công tước khiêng tôi tới bệnh xá. Trước khi họ trùm chăn lên người tôi, viên thuyền trưởng còn giải thích rằng chính phủ Italia chú trọng đến công tác cứu hộ như thế nào - có thể nói đó là một việc phi thường về mặt quan hệ công chúng - cho nên ông ấy được quyền đưa chúng tôi tới bất kỳ nơi nào tại Địa Trung Hải; tùy chúng tôi lựa chọn. Ông ấy gợi ý khách sạn Cala di Volpe ở Sardinia, được ông ấy xem là một trong những nơi đẹp nhất trên thế giới. Tôi gật đầu một cách háo hức và giờ ngón cái làm hiệu với ông ấy, rồi nói: *“Cho đôi đôi Sardinia!”*

Tôi tỉnh dậy ở Sardinia, khi chiếc khu trục hạm tiến vào Porto Cervo. Tất cả 18 người chúng tôi đều đứng trên boong chính, nhìn hàng trăm người dân Sardinia vẫy chào chúng tôi. Cả chục nhóm đưa tin thời sự, tất cả đều có máy quay, tỏ ra nóng lòng được ghi hình những người Mỹ ngu ngốc dám giương buồm tiến thẳng vào một cơn bão mạnh cấp tám.

Trong khi rời khỏi khu trục hạm, nữ công tước và tôi cảm ơn những cứu tinh người Italia và trao đổi số điện thoại với họ. Chúng tôi bảo họ rằng nếu họ có dịp sang Hoa Kỳ, họ cứ đến tìm chúng tôi. Tôi tặng họ một ít tiền - vì sự can trường và anh dũng của họ - và tất cả bọn họ đều từ chối. Họ đúng là những nhân vật xuất chúng - những người anh hùng hạng nhất, theo đúng nghĩa của cụm từ này.

Khi chúng tôi len qua đám đông người dân Sardinia, tôi chợt nhớ ra rằng chúng tôi đều đã mất sạch quần áo. Với nữ công tước, đây là lần thứ hai. Nhưng chẳng sao: Tôi sắp nhận được cả một tờ séc giá trị lớn từ hãng Lloyd's ở London - là số tiền bảo hiểm cho chiếc du thuyền và chiếc trục thăng. Sau khi chúng tôi làm thủ tục vào khách sạn, tôi dẫn tất cả mọi

người đi mua sắm, cả khách mời lẫn thủy thủ đoàn. Tất cả những gì chúng tôi có thể tìm được chỉ là những thứ trang phục mặc ở các khu resort - chỉ toàn những thứ màu hồng, tím, vàng, đỏ, ánh kim và ánh bạc. Chúng tôi sẽ có 10 ngày ở Sardinia với hình thức sặc sỡ chẳng kém gì một đàn công.

10 ngày sau, số thuốc Lude đã hết và đã đến lúc về nhà. Khi đó, tôi nảy ra ý định tuyệt vời là đóng thùng tất cả quần áo của chúng tôi và gửi về Mỹ bằng đường biển, để tránh hải quan. Nữ công tước đồng ý.

Sáng hôm sau, lúc gần 6 giờ, tôi xuống sảnh để thanh toán hóa đơn khách sạn. Tất cả hết 700.000 đô la. Có vẻ cũng không tệ lắm bởi vì số tiền ấy bao gồm cả một chiếc vòng tay bằng vàng gắn hồng ngọc và ngọc lục bảo trị giá 300.000 đô la. Tôi đã mua nó cho nữ công tước hình như quăng vào ngày thứ năm, sau khi tôi díp mắt buồn ngủ trong bữa soufflé sôcôla. Chỉ ít thì đó cũng là cách để tôi chuộc lỗi với bà chủ của mình.

Đến sân bay, chúng tôi phải mất hai tiếng đợi máy bay riêng của tôi. Rồi có một người đàn ông nhỏ thó làm việc tại nhà ga dành cho máy bay riêng tiến đến chỗ tôi và nói, bằng thứ tiếng Anh rất nặng: “Thưa ngài *Belforte*, máy bay của ngài gặp sự cố. Một con mòng biển đã bay vào động cơ, máy bay phải đáp xuống Pháp. Nó sẽ không đến đón các ngài được.”

Tôi chẳng biết nói sao. Liệu có còn ai khác phải chịu cảnh như thế này không nhỉ? Khi tôi báo tin cho nữ công tước, nàng không nói được một lời. Nàng chỉ lắc đầu và bỏ đi.

Tôi cố gắng gọi cho Janet - để bố trí chuyến bay mới - nhưng điện thoại không sử dụng được. Tôi quyết định rằng cách tốt nhất cho chúng tôi là bay tới Anh, nơi chúng tôi có thể hiểu được người dân địa phương nói gì. Một khi chúng tôi tới được London, tôi biết mọi thứ sẽ ổn - cho tới khi chúng tôi ngồi ở ghế sau một chiếc taxi màu đen thì tôi mới nhận ra một điều khác lạ: Phố xá đông một cách kỳ lạ. Chúng tôi càng tiến gần tới công viên Hyde thì phố xá càng trở nên đông đúc.

Tôi nói với anh chàng lái taxi có gương mặt xanh xao: “Tại sao ở đây đông vậy? Tôi đã tới London cả chục lần và tôi chưa bao giờ thấy cảnh tượng này.”

“À, thưa ngài thống đốc”, người lái taxi đáp, “chúng tôi sắp tổ chức liên hoan ca nhạc Woodstock trong tuần này. Có đến cả nửa triệu người ở công viên Hyde. Eric Clapton sẽ biểu diễn, rồi nhóm Who, Alanis Morissette và

những ban nhạc khác nữa. Sẽ là một chương trình cực kỳ vui đấy, thưa ngài thống đốc. Tôi hy vọng ngài đã đặt chỗ ở khách sạn rồi bởi vì sẽ không còn nhiều phòng ở London đâu.”

Hừmmm... có ba đi đầu mà đến giờ mới khiến tôi ngạc nhiên: Thứ nhất là anh chàng lái xe chết tiệt này cứ gọi tôi là “ngài thống đốc”; thứ hai là kẻ từ Thế chiến II, lần đầu tiên tôi tình cờ có mặt tại London trong dịp cuối tuần là thời điểm sẽ không còn phòng khách sạn nào trong toàn thành phố; và thứ ba là tất cả chúng tôi cần đi mua sắm quần áo một lần nữa - tức là lần thứ ba đối với nữ công tước trong vòng chưa đầy hai tuần.

Rob bảo tôi: “Tôi không thể tin nổi là chúng ta lại phải mua quần áo lần nữa. Anh vẫn chủ chi à?”

Tôi mỉm cười nói: “Cút cha nhà anh đi, Rob.”

Trong sảnh khách sạn Dorchester, nhân viên giữ cửa nói: “Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ngài Belfort, nhưng chúng tôi đã kín phòng suốt cả dịp cuối tuần rồi. Thật sự, tôi không tin rằng còn có phòng trống ở đâu đó tại London này. Nhưng xin cứ thoải mái dẫn nhóm của ngài tới khu quầy bar. Lúc này đã đến giờ điểm tâm, chúng tôi rất hân hạnh được mời ngài dùng trà và phục vụ tất cả các vị khách của ngài món bánh kẹp.”

Tôi ngoái đầu, cố gắng giữ bình tĩnh. “Anh có thể liên lạc với các khách sạn khác và hỏi xem liệu có còn phòng trống nào không?”

“Dĩ nhiên”, anh ta đáp. “Rất hân hạnh.”

Ba tiếng sau, chúng tôi vẫn ngồi ở quầy bar, uống trà và trệu trạo nhai bánh xốp thì nhân viên gác cửa đi tới với nụ cười tươi rói và thông báo: “Có một trường hợp hủy tại khách sạn Four Seasons. Hình như đó là phòng Tổng thống, cực kỳ hợp với thị hiếu của các ngài. Giá là 8...”

Tôi ngắt lời anh ta. “Tôi lấy phòng đó!”

“Rất tuyệt”, anh ta đáp. “Chúng tôi có một chiếc Rolls-Royce đang đợi các ngài ở bên ngoài. Theo chỗ tôi biết thì khách sạn có một suite khoáng rất đẹp; có lẽ sau khi tất cả các ngài đã chờ đợi một mẻ này thì rất nên *massage* cho sáng khoái.”

Tôi gật đầu đồng tình, và hai tiếng sau, tôi đã nằm úp mặt trên bàn massage, tại phòng Tổng thống ở khách sạn Four Seasons. Ban công nhìn thẳng xuống công viên Hyde, nơi buổi hòa nhạc đang diễn ra.

Các vị khách của tôi đi lang thang dạo phố phường London, mua sắm quần áo; Janet thì bận túi bụi vì lo sắp xếp chuyến bay trên chiếc Concorde; còn nữ công tước quyền rũ thì ở trong phòng tắm, thì hát với Eric Clapton.

Tôi rất yêu nữ công tước quyền rũ của tôi. Một lần nữa nàng lại chứng tỏ mình với tôi, lần này dưới áp lực vô cùng căng thẳng. Nàng đúng là một chiến binh - sát cánh bên tôi, đối mặt với tử thần, vẫn giữ nguyên nụ cười trên gương mặt kiêu diễm.

Nói thật, đó chính là lý do vì sao tôi thấy thật khó mà không cương cứng trong lúc này, khi có một nhân viên xoa bóp người Ethiopia cao 1,8 mét thủ dâm tôi. Dĩ nhiên, tôi biết sẽ chẳng ra sao khi sờ mó một nhân viên xoa bóp trong khi vợ mình đang hát ông ổng trong phòng tắm, chỉ cách có 6 mét. Nhưng... có gì khác nhau giữa việc sờ mó với thủ dâm bằng chính tay mình chứ?

*Hừmmm... Tôi cứ giữ riết lấy cái ý nghĩ dễ chịu đó trong lúc sờ soạng cô nhân viên, và ngày hôm sau, tôi đã trở lại Old Brookville, sẵn sàng tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả.**

Họa vô đơn chí

THÁNG 4 NĂM 1997



hạt không thể ngờ, chín tháng sau vụ chìm du thuyền, vợ tôi lại chìm vào trạng thái điên rồ ở cấp độ sâu hơn nữa. Tôi tìm ra một cách rất khôn ngoan - một cách rất logic - để phát triển cách sống sa đọa của mình tới một thái cực mới, cụ thể là thay đổi khẩu vị ma túy của mình từ Quaalude sang cocaine. Phải, tôi nghĩ đã đến lúc thay đổi rồi, với động lực chính là tôi đã chán cảnh mũi dãi lòng thông ở nơi công cộng và buồn ngủ díp mắt trong những hoàn cảnh không thích hợp.

Cho nên, thay vì bắt đầu một ngày mới với bốn viên Lude và một ly cà phê đá tổ chẳng, tôi thức dậy với một gram chất bột sản xuất ở Bolivia - luôn cẩn thận chia thật đều liều lượng, mỗi bên mũi nửa gram, để không làm cho bán cầu não nào của mình bị sốc ngay. Đó *đích thực* là bữa sáng của nhà vô địch. Sau đó, tôi hoàn thành bữa sáng của mình với ba miligram Xanax, để chế ngự chứng hoang tưởng. Rồi - mặc dù cái lưng của tôi giờ đã hết đau hoàn toàn - tôi sẽ dùng 45 miligram morphine, đơn giản vì cocaine và các loại ma túy được đi đầu chế để hỗ trợ nhau. Bên cạnh đó, vì tôi vẫn có cả tá bác sĩ kê đơn cho tôi dùng morphine nên có gì là sai nào?

Một tiếng trước bữa trưa, tôi sẽ uống liều Quaalude đầu tiên của mình - chính xác là bốn viên - tiếp đến là một gram cocaine nữa, để làm dịu cảm giác mệt mỏi không thể kiểm soát. Dĩ nhiên, tôi vẫn tìm cách giữ nguyên liều dùng 20 viên Quaalude mỗi ngày, nhưng ít ra thì giờ đây tôi cũng sử dụng chúng một cách lành mạnh hơn, hiệu quả hơn - để cân bằng cocaine.

Đúng là một chiến thuật cao tay, nó rất có tác dụng, trong một thời gian. Nhưng cũng như những thứ khác trên đời này, thế nào cũng có va vấp. Trong trường hợp cụ thể này, trở ngại chính là ở chỗ tôi chỉ ngủ ba tiếng một tuần, và đến giữa tháng 4, tôi mắc chứng hoang tưởng do cocaine nặng đến mức thực tế tôi đã có lần dùng một khẩu súng ngắn bắn vài phát vào anh chàng đi giao sữa.

Tôi nghĩ rằng anh chàng giao sữa đó sẽ loan tin rằng Sói già Phố Wall không phải là hạng người dễ bỡn cợt, rằng ông ấy có vũ trang và sẵn sàng đánh bất kỳ kẻ ngu ngốc nào dám tìm cách xâm nhập vào tư gia ông ấy - thậm chí nếu đám vệ sĩ của ông ấy có ngủ quên trong khi làm nhiệm vụ.

Vào giữa tháng 12, tức là bốn tháng trước, Stratton bị đóng cửa. Thật nực cười, lại không phải là chính quyền liên bang giải quyết Stratton mà là mấy thằng cha vụng về ở NASD. Họ hủy bỏ tư cách hội viên của Stratton - với lý do thao túng cổ phiếu và vi phạm nguyên tắc kinh doanh. Thực chất, Stratton bị cô lập, và đứng ở góc độ pháp lý thì đó là một đòn chí mạng. Tư cách hội viên trong NASD là một điều kiện tiên quyết để được bán cổ phiếu qua hệ thống liên bang; nếu không có nó, quý vị sẽ bị gạt khỏi giới kinh doanh. Vì thế, Danny phải miễn cưỡng đóng cửa Stratton, và kỷ nguyên của Stratton cũng chấm hết. Nó đã tồn tại suốt tám năm. Liệu nó sẽ được ghi nhớ như thế nào thì tôi cũng không lấy gì làm chắc, dù tôi ngờ rằng giới báo chí sẽ không tử tế gì với nó.

Biltmore và Monroe Parker vẫn vững mạnh và vẫn trả cho tôi 1 triệu đô la mỗi vụ làm ăn, mặc dù tôi coi đó là một khả năng dễ nhận ra cho thấy rằng các ông chủ, không phải là Alan Lipsky, đang âm mưu chống lại tôi. Bằng cách nào và tại sao, tôi không biết chắc, nhưng bản chất của các âm mưu là như vậy - đặc biệt khi những kẻ chủ mưu lại là bạn thân nhất của quý vị.

Steve Madden cũng đang âm mưu chống lại tôi. Mỗi quan hệ của chúng tôi giờ rất xấu. Theo Steve, không thể chấp nhận được việc tôi vác mặt tới văn phòng trong tình trạng phê thuốc, và tôi vác lại hân: “Mẹ kiếp, anh đúng là thằng tự mãn! Nếu không có tôi thì giờ này anh vẫn còn đang bán dạo mấy đôi giày của anh rỗi!” Dù đúng hay không thì sự thật đơn giản vẫn là cổ phiếu được giao dịch ở mức giá 13 đô la và sắp lên đến ngưỡng 20 đô la.

Giờ chúng tôi đã có 18 cửa hàng, và nhiều cửa hàng bách hóa tổng hợp đã đặt hàng trước những hai mùa. Tôi chỉ có thể hình dung được rằng hắn đang toan tính hại tôi - người nắm giữ tới 85% công ty của hắn và kiểm soát giá cổ phiếu của hắn gần bốn năm nay. Nhưng giờ đây Stratton đã đóng cửa, tôi không còn kiểm soát cổ phiếu của hắn nữa. Giá cả ở công ty giày Steve Madden sẽ do quy luật cung cầu quyết định - lên hay xuống tùy vận mệnh của chính công ty, chứ không phải vận mệnh của bất kỳ công ty môi giới nào hết. Gã thợ giày chắc chắn đang âm mưu chống lại tôi. Phải, đúng là như thế: Tôi thường xuyên xuất hiện ở văn phòng trong tình trạng phê thuốc, đi đầu đó thật sai lầm, nhưng đó chính là lý do để ép tôi ra khỏi công ty và chiếm đoạt quyền lựa chọn cổ phiếu của tôi. Vậy nguồn thu của tôi sẽ ra sao nếu hắn tìm cách thực hiện việc đó?

Chà, tôi có bản thỏa ước bí mật của mình, nhưng nó chỉ ghi số cổ phần gốc của tôi: 1,2 triệu; còn quyền lựa chọn cổ phiếu của tôi lại mang tên Steve, mà tôi chẳng có giấy tờ gì. Liệu hắn có tìm cách chiếm đoạt của tôi không? Hay liệu hắn có tìm cách chiếm đoạt mọi thứ không - cả cổ phần lẫn quyền lựa chọn của tôi? Có lẽ thằng trọc khốn kiếp đó đã tự dối mình, khi nghĩ rằng tôi không có gan chia bản thỏa ước bí mật ra, vì xét cho cùng cả hai chúng tôi gặp quá nhiều vấn đề nếu tôi công khai tài liệu ấy.

Hắn sẽ phải sáng mắt ra. Cơ hội để hắn từ bỏ ý định chiếm đoạt cổ phần và quyền lựa chọn của tôi hầu như không có - thậm chí nếu việc đó có nghĩa là cả hai chúng tôi phải vào tù.

Nếu là người tỉnh táo, chắc tôi cũng nghĩ ngay ra những đi đầu này, nhưng trong trạng thái tâm lý như lúc này, những ý nghĩ ấy càng bùng bùng trong tôi. Cho dù Steve có tìm cách chơi tôi hay không cũng chẳng có ý nghĩa gì hết, hắn sẽ không bao giờ có cơ hội đó. Hắn không khác gì Victor Wang, Gã người Hoa đồn đại đáng chết. Phải, Victor đã tìm cách chơi tôi và tôi đã cho hắn biến trở lại khu Hoa kiều.

Lúc này đã bước sang tuần thứ hai của tháng 4, và tôi đã không có mặt ở công ty giày Steve Madden hơn một tháng rồi. Hôm đó là chiều thứ Sáu, tôi đang ở nhà tự nghiền ngẫm bên chiếc bàn gỗ gụ của mình. Nữ công tước đã đi Hamptons, lũ trẻ cũng dành kỳ nghỉ cuối tuần cùng mẹ. Tôi chỉ còn một mình với những ý nghĩ của mình, sẵn sàng cho cuộc chiến.

Tôi gọi cho Wigwam theo số nhà anh ta và nói: “Tôi muốn anh gọi cho Madden và bảo hắn rằng với tư cách là đại diện trong bản giao kèo, anh sẽ thông báo với hắn rằng anh định thanh lý 100.000 cổ phiếu ngay lập tức. Như thế sẽ vào khoảng 1,3 triệu đô la, du di vài vé gì đó. Bảo hắn rằng theo thỏa thuận, hắn cũng có quyền bán cổ phiếu của hắn, theo tỷ lệ với tôi, tức là hắn có thể bán 17.000. Dù hắn quyết định bán hay không thì cũng kệ mẹ hắn.”

Wigwam nhu nhược đáp: “Để tiến hành cho nhanh thì tôi cần chữ ký của hắn. Nhớ hắn dở chứng thì sao?”

Tôi hít một hơi dài, cố gắng kìm cơn giận của mình. “Nếu hắn gây khó dễ cho anh, bảo hắn rằng theo thỏa ước bên thứ ba, anh sẽ tịch thu thế nợ và bán cổ phần riêng. Anh bảo hắn rằng tôi đã đồng ý mua. Và anh bảo thằng bố mẹ hói đầu ấy rằng như thế là tôi sẽ có thêm 15% trong công ty, tức là tôi sẽ phải nộp một bộ hồ sơ 13D cho Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái, sau đó tất cả mọi người ở Phố Wall đều sẽ biết hắn là thằng chó chết vì đã tìm cách chơi tôi. Anh bảo cho thằng bố mẹ ấy biết rằng tôi sẽ công khai tất cả mọi việc và rằng mỗi tuần tôi sẽ mua thêm cổ phần trên thị trường tự do, thế nghĩa là tôi sẽ tiếp tục cập nhật hồ sơ 13D. Anh bảo thằng chó đẻ ấy rằng tôi sẽ không ngừng mua cho tới khi tôi sở hữu 51% công ty của hắn, sau đó tôi sẽ ném hắn ra khỏi đó.” Tôi lại hít một hơi thật sâu. Tim tôi đập như muốn bung lờng ngực. “Và anh bảo thằng bố mẹ đó nếu hắn nghĩ tôi đang bịp thì hắn hãy chui vào một cái lỗ cốt đi, bởi vì tôi sắp ném một quả bom nguyên tử xuống hắn đấy.” Tôi vớ tay mở ngăn kéo bàn và lôi ra một cái túi Ziploc có một gói cocaine ở bên trong.

“Tôi sẽ làm như anh bảo”, Wigwam nhu nhược đáp. “Tôi chỉ muốn anh nghĩ kỹ việc đó một giây thôi. Anh là người khôn ngoan nhất mà tôi biết, nhưng lúc này có vẻ anh chưa được sáng suốt cho lắm. Là luật sư của anh, tôi thật lòng khuyên anh đừng đưa cái thỏa ước này ra công...”

Tôi ngắt lời tay luật sư của mình ngay lập tức. “Để tôi nói mẹ nó ra cho anh nghe này, Andy: Anh hiểu thế nào được chuyện tôi trình cho bọn bố mẹ Ủy ban và NASD bằng cách gì.” Tôi mở túi và vớ lấy một lá bài trên bàn của mình, sau đó đục sâu vào thứ bột trắng, múc ra một lượng cocaine đủ để khiến cả một con cá voi xanh phải đột quỵ. Tôi đổ nó ra mặt bàn. Sau đó tôi cúi xuống, gi sát mặt vào đó và bắt đầu hít. “Mà hơn nữa”, tôi nói thêm, mặt tôi giờ phủ đầy cocaine, “tôi cũng chẳng quan tâm đến gì

đến thằng bỏ mẹ Coleman. Hắn bám theo đít tôi suốt bốn năm qua đấy thôi, và hắn vẫn đểch làm gì được tôi.” Tôi lắc đầu mấy cái, cố gắng kiểm soát cảm giác d ãn nén đang chiếm lấy tôi rất nhanh. “Và cũng chẳng có cái quái gì khiến tôi bị kết án vì cái thỏa ước đó. Nó quá vớ vẩn với Coleman. Hắn là một tay thích chơi sang, hắn muốn tóm được tôi với cái gì đó thật xịn cơ. Giống như là Al Capone bị tóm vì trốn thuế ấy. Cho nên kệ mẹ thằng Coleman!”

“Hiểu r ồi”, Wigwam nói, “nhưng tôi cần một đặc ân ở anh.”

“Cái gì nào?”

“Tôi đang bí ti ền”, gã luật sư vô lương tâm của tôi nói, ngừng lại một lát. “Anh biết không, Danny thực sự khiến tôi chết dở. Tôi vẫn đang đợi lấy giấy phép môi giới đây. Anh có thể giúp tôi trong thời kỳ chuyển giao này được không?”

Thật không tin nổi! Tôi nghĩ. Đại diện giao kèo bên thứ ba của tôi đang ăn cướp ti ền của tôi. *Thằng bỏ mẹ khốn nạn!* Tôi cũng sẽ giết hắn! “Anh cần bao nhiêu?”

“Tôi không biết”, anh ta đáp yếu ớt, “có lẽ vài trăm nghìn?”

“Được!”, tôi gật. “Tôi sẽ đưa anh 250.000 đô, giờ thì anh gọi cho thằng Madden ngay đi và gọi lại cho tôi để xem hắn nói gì.” Tôi dập mạnh điện thoại mà không nói lời tạm biệt. Sau đó tôi cúi xuống và lại úp mặt vào chỗ cocaine.

10 phút sau, điện thoại reo. “Thằng bỏ mẹ đó nói gì?”, tôi hỏi.

“Anh sẽ không khoái nghe đâu”, Wigwam cảnh báo trước. “Hắn không thừa nhận bản thỏa ước bên thứ ba. Hắn nói đó là một thỏa ước phi pháp và hắn biết anh sẽ không dám giơ nó ra.”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng ki ềm chế. “Tức là hắn nghĩ tôi đang đánh lừa, phải không?”

“Chính xác”, Wigwam nói, “nhưng hắn bảo hắn muốn giải quyết mọi chuyện một cách thân tình. Hắn phát giá cho anh 2 đô la mỗi cổ phiếu.”

Tôi từ từ xoay cổ mình theo vòng tròn trong khi nhắm tít. 2 đô la một cổ phiếu tức là hắn cướp đoạt 13 triệu đô la của tôi, mà đấy mới chỉ là cổ phiếu; hắn còn đang nắm giữ 1 triệu quyền lựa chọn của tôi, hiện có giá áp dụng là 7 đô la. Giá thị trường ngày hôm nay - 13 đô la - tức là tăng thêm 6

đô la. Vậy là còn thêm 4,5 triệu đô la nữa. Tính tổng cộng lại, hắn đang tìm cách chiếm đoạt 17,5 triệu đô la từ tôi. Thật nực cười, tôi thậm chí không hề cảm thấy giận dữ về chuyện đó. Rốt cuộc, tôi đã biết chuyện này từ lâu rồi, từ cái ngày còn ở văn phòng của tôi nhiều năm về trước, khi tôi giải thích cho Danny rằng người bạn của anh ta không đáng tin cậy. Trên thực tế, đó chính là lý do tại sao tôi buộc Steve phải ký tờ thỏa ước bên thứ ba và giao nộp tờ chứng chỉ cổ phiếu.

Cho nên việc gì tôi phải giận dữ? Tôi đã bị mấy thằng cha ở NASDAQ ép phải đi theo một con đường ngu ngốc; tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chuyển cổ phần của mình sang Steve, và tôi phải có những đề phòng cần thiết - chuẩn bị sẵn cho mình cái kết cục này. Tôi điếm lại toàn bộ lịch sử mối quan hệ trong đầu, tôi không thể phát hiện ra mình đã mắc sai lầm chỗ nào. Và trong khi không thể phủ nhận rằng việc xuất hiện ở văn phòng trong tình trạng phê thuốc không phải là điếu hay ho nhưng điếu đó chẳng hề có ý nghĩa gì liên quan đến những gì đang diễn ra ở đây. Chẳng qua hắn chỉ muốn tìm cách chơi tôi; chuyện ma túy chỉ càng giúp thúc đẩy việc này nhanh hơn mà thôi.

“Được rồi”, tôi bình tĩnh nói. “Tôi phải đi Hamptons bây giờ, cho nên chúng ta sẽ bàn đến chuyện này vào sáng thứ Hai. Đừng gọi lại cho Steve làm gì. Chỉ cần thu thập toàn bộ giấy tờ để mua cổ phần. Đã đến lúc phát động chiến tranh rồi.”

*

Southampton! Hampton của dân WASP! Phải, đó là nơi có căn nhà ở bãi biển của tôi. Westhampton có phần hơi *tẻ nhạt* đối với thị hiếu sâu sắc của nữ công tước. Bên cạnh đó, Westhampton đầy dân Do Thái, tôi thấy phát ốm và mệt mỏi với dân Do Thái, mặc dù tôi cũng là dân Do Thái. Donna Karan (một nhân vật Do Thái cấp cao) có một căn nhà ở phía tây; Henry Kravis (cũng là một nhân vật Do Thái đẳng cấp) có căn nhà ở phía đông. Và với giá mặc cả là 5,5 triệu đô la, giờ đây tôi sở hữu một tòa nhà cực kỳ hiện đại sơn trắng và xám rộng cả nghìn mét vuông trên phố Meadow Lane, con đường dành riêng cho người giàu có đặc biệt nhất trên cả hành tinh này. Mặt tiền của tòa nhà nhìn ra Vịnh Shinnecock; phía sau nhà nhìn ra Đại Tây Dương; và mỗi buổi bình minh hay hoàng hôn đều rực rỡ trong màu cam, đỏ, vàng và xanh dương đẹp không gì tả nổi. Thật sự quá diễm lệ, một khung cảnh xứng đáng với Sói già.

Khi tôi vượt qua cánh cổng bằng sắt rèn ở mặt trước tòa nhà, tôi không thể không cảm thấy tự hào. Tôi ng ẫ đây, phía sau vô lăng một chiếc Bentley màu xanh dương mới coóng trị giá 300.000 đô la. Và dĩ nhiên trong khoang cất giấy tờ, tôi có cocaine đủ để khiến cả thành phố Southampton nhảy điệu Watusi suốt từ Ngày Tưởng niệm Liệt sĩ đến Ngày Quốc tế Lao động.

Tôi chỉ mới tới căn nhà này đúng một lần, quãng hơn một tháng trước, khi còn chưa có đồ đạc gì. Tôi đã dẫn một đ ồng minh làm ăn tên là David Davidson tới đây. Gọi tên anh ấy như thế đúng là một trò đùa ác, mặc dù tôi mất nhiều thời gian nhìn anh ấy nháy mắt phải hơn là chú ý đến tên của anh ấy. Phải, anh ấy mắc tật nháy mắt, nhưng chỉ nháy một bên thôi. Chuyên gia nháy mắt một bên này là chủ một công ty môi giới mang tên DL Cromwell, nơi đang sử dụng một loạt nhân viên cũ của Stratton; chúng tôi đang làm ăn với nhau, không tạo ra sản phẩm gì khác ngoài ti ền. Nhưng đặc điểm đáng nói nhất của Chuyên gia nháy mắt một bên - đi ều tôi thích nhất ở anh ấy - là anh ấy cũng là một tay nghiện cocaine, và ngay đêm tôi đưa anh ấy về nhà, trước tiên chúng tôi đã ghé lại Grand Union và mua 50 bình kem Reddi Wip. Sau đó chúng tôi ng ẫ bệt trên sàn gỗ, dựng thẳng tất cả những hộp kem ấy lên, bật nắp ra và hút hết khí cay. Quả là hết biết, đặc biệt khi chúng tôi thay nhau hít hai hơi cocaine, mỗi bên mũi một hơi.

Đó là một buổi tối hạng nhất, nhưng chẳng có gì sánh nổi với những gì dự kiến cho tới nay. Nữ công tước đã bài trí toàn bộ căn nhà - tiêu tốn đến 2 triệu đô la trong ngân quỹ không lấy gì làm khó kiếm của tôi. Nàng tỏ ra phấn chấn với chuyện đó đến mức nàng thể hiện tài năng trang trí nội thất của mình đến phát ngán, và không lúc nào nàng bỏ lỡ cơ hội bắt quả tang tôi hít cocaine.

Nhưng mặc xác nàng với chuyện đó! Nàng là cái quái gì mà dám lên lớp tôi cần phải làm gì, đặc biệt khi tôi trở thành một thằng nghiện cocaine chính là vì nàng! Cuối cùng, nàng dọa sẽ chia tay tôi nếu tôi không chấm dứt tình trạng ngủ gục khi ở trong các nhà hàng. Và giờ nàng nói những câu như thế này: “Anh ốm mất r ồi. Anh đã không ngủ suốt cả tháng trời. Anh thậm chí còn không ân ái với em nữa! Và anh chỉ nặng còn chưa đầy 60 ký. Anh chỉ ăn độc bồng ngũ cốc Froot Loops. Da anh xanh tái r ồi đây này!” Nàng quan tâm đến tôi quá! Chắc, mà cũng rõ ều! Chuyện nàng yêu thương tôi lúc tôi ốm đau quá dễ. Nhiều đêm khi tôi còn bị đau kinh niên,

nàng thường đến tìm cách làm cho tôi dễ chịu và bảo tôi rằng nàng yêu tôi. Nhưng giờ thì hóa ra tất cả chỉ là một âm mưu khôn khéo. Nàng không còn đáng tin cậy nữa. Tốt thôi. Được lắm. Cứ để nàng đi theo con đường của nàng. Tôi không cần nàng nữa. Nói thật, tôi chẳng cần ai hết.

Tất cả những ý nghĩ này sôi sục trong đầu tôi khi tôi bước lên chiếc cầu thang gỗ gụ và mở cánh cửa trước để vào lầu đài mới nhất của mình. “Em ơi”, tôi đánh tiếng rất to trong khi bước qua cửa. Toàn bộ bức tường phía sau làm bằng kính, và tôi nhìn được toàn bộ khung cảnh Đại Tây Dương. Lúc 7 giờ tối của cái thời điểm mùa xuân này, mặt trời lặn ngay phía sau tôi, trên bờ vịnh, mặt nước trông như hiện thân của Hoàng-Tử-Tím. Thời điểm đó, căn nhà trông thật diễm lệ. Phải, không thể phủ nhận rằng mặc dù nữ công tước đúng là một cái gai - một kẻ phá đám diều tha quá mồm - nhưng nàng có sự tinh tường trong cách trang trí. Lối vào dẫn thẳng tới phòng khách rộng rãi. Đó là một không gian mở với trần cao vút. Có rất nhiều đồ đạc kín đặc cái khoảng không gian này đến không thể tin được. Những chiếc sofa căng phồng, ghế đầu, ghế xích đu và ghế đệm dài được bố trí ở chỗ này hay chỗ kia, thành từng khu vực riêng biệt. Tất cả những món đồ này đều mang màu trắng hoặc nâu sẫm, rất điệu, rất tao nhã.

Vừa lúc ấy, ủy ban đón tiếp hoàng gia xuất hiện. Đó là Maria, bà đầu bếp béo ục ịch, và chồng bà ấy, Ignacio, một quản gia nhỏ thó nhút nhát, chỉ cao gần 1,5 mét, và đúng là một cái bóng so với vợ mình. Họ đều từ Bồ Đào Nha tới, luôn tự hào với cách phục vụ truyền thống và chính thống. Tôi coi thường họ vì Gwynne coi thường họ, và Gwynne là một trong số rất ít người thực sự hiểu tôi - bà ấy và các con tôi. Ai biết được liệu hai người này có đáng tin không cơ chứ? Tôi sẽ phải để mắt đến họ... và, nếu cần, tổng cổ họ.

“Xin chào ngài Belfort”, Maria nói và Ignacio cùng đồng thanh. Ignacio cúi chào rất trịnh trọng còn Maria thì hơi nhún gối. Rồi Ignacio tiếp: “Tối nay ngài thấy thế nào?”

“Chưa bao giờ thấy tốt hơn”, tôi lầu bầu. “Cô vợ yêu của tôi đâu rồi?”

“Bà ấy vào thành phố, đi mua sắm”, bà đầu bếp đáp.

“Sao lạ thế nhỉ”, tôi cầu nhàu, bước thẳng qua họ. Tôi mang theo một chiếc túi du lịch hiệu Louis Vuitton, chất đầy những thứ ma túy nguy hiểm.

“Bữa tối sẽ được phục vụ lúc 8 giờ”, Ignacio nói. “Bà Belfort nhắn tôi thông báo với ngài rằng khách khứa của chúng ta sẽ đến đây lúc 7 giờ 30, và không biết khi đó ngài đã sẵn sàng chưa.”

Ồi, nàg ảc thật, tôi nghĩ bụng. “Được r ấ”, tôi gấ. “Tôi sẽ ở trong phòng xem ti vi, nhớ đừng quấ r ấy tôi. Tôi có công chuyện quan trọng cần theo dõi.” Nói xong, tôi đi vào phòng xem ti vi, bật chương trình của ban nhạc Rolling Stones và sục ngay vào số ma túy. Nữ công tước đã lưu ý tôi phải sẵn sàng vào lúc 7 giờ 30. Thế là thế quái nào nhỉ? Có phải là tôi cần mặc một bộ trang phục thật bảnh bao - hay mũ chóp cao và áo đuôi tôm? Thế tôi thành cái gì, một con khỉ đột chắc? Tôi đang mặc áo len xám và một chiếc áo thun trắng, như thế là quá ổn r ấ! Ai là người chỉ ti ền cho tất cả những việc quở quái này nào? Tôi - còn ai vào đây nữa! Và nàg ả lại dám ra lệnh cho tôi mới lạ chứ!

*

Lúc 8 giờ tối, bữa tối được phục vụ! Nhưng ai cần chứ? Cứ cho tôi món bồng ngũ cốc Froot Loops và sữa không kem, chứ không phải là những món ăn vớ vẩn mà Maria và nữ công tước thích thú. Bàn ăn tối to bằng cả một chiếc h ầnn chữ U. Thế nhưng, thực khách đã có mặt hết đâu, ngoại trừ nữ công tước. Nàg ảng ấ đối diện tôi, ở phía bên kia căn h ầnn. Nàg ảng ấ cách xa đến mức tôi cần phải có một hệ thống điện đàm để nói chuyện với nàg ả, mà như thế có khi lại hay. Phải thừa nhận rằng, nàg ả rất kì ầu diễm. Nhưng những cô vợ để làm cảnh như nữ công tước thì đ ầyy r ấyy.

Ng ấ bên phải tôi là Dave và Laurie Beall, mới từ Florida tới chơi. Laurie là một cô gái tóc vàng xinh xắn. Cô ấy hiểu vị trí của mình trong bối cảnh chung, cho nên cô ấy hiểu tôi. Vấn đề duy nhất là cô ấy cũng chịu ảnh hưởng của nữ công tước, người đã len lỏi vào đầu óc cô ấy, gieo rắc những ý nghĩ mang tính lật đổ nhằm chống lại tôi. Laurie cũng không hoàn toàn đáng tin.

Ch ầng cô ấy, Dave, lại là chuyện khác. Anh ấy có thể tin được - ít nh ầu là vậy. Anh ấy là một gã quê mùa cục mịch - cao hơn 1,8 mét, nặng hơn tạ nhưng cơ bắp rất rắn chắc. Khi còn học đại học anh ấy từng làm công việc bảo vệ ở các nhà hàng. Có một l ầnn, một kẻ nào đó trót l ầnn m ầnn chửi anh ấy, thế là Dave táng cho h ầnn một cú vào mang tai khiến h ầnn l ầnn cả mắt. Người ta đồn rằng mắt thẳng cha đó chỉ còn dính lại nhờ mấy sợi dây

chẳng. Dave từng là nhân viên cũ của Stratton, giờ làm việc cho DL Cromwell. Tối nay, tôi có thể dựa vào anh ấy để tổng cổ những kẻ làm phiên. Nói thật, anh ấy rất có hứng thú làm việc đó.

Hai vị khách nữa của tôi là gia đình Schneiderman, Scott và Andrea. Scott là dân vùng Bayside, mặc dù chúng tôi không phải là bạn của nhau thời còn niên thiếu. Anh ta là tay tình dục đồng giới công khai nhưng lại lấy vợ vì những lý do không giải thích được, mặc dù, nếu cho tôi đoán, đó là vì vấn đề con cái. Hiện nay anh ta có một cô con gái. Anh ta cũng là một nhân viên cũ của Stratton, mặc dù chẳng bao giờ có bản năng sát thủ cả. Giờ thì anh ta ra khỏi nghề này rồi. Anh ta có người quen ở sân bay và thường giúp tôi vận chuyển cocaine nguyên chất từ Colombia. Vợ anh ta thì chán ngắt - một cô ả ngăm ngăm đen mồm mĩm chỉ biết nói có vài lời, nhưng tất cả đều vô nghĩa.

Sau bốn món ăn và hai tiếng rượu trò chuyện như tra tấn, cuối cùng cũng đến 11 giờ. Tôi bảo Dave và Scott: “Nào, các bạn, chúng ta vào phòng xem ti vi để xem phim đi.” Tôi đứng lên khỏi ghế và tiến thẳng tới phòng xem ti vi, Dave và Scott theo sát gót. Tôi biết tổng nữ công tước chẳng buồn nói chuyện với tôi và tôi cũng vậy. Như thế lại hay. Về cơ bản thì cuộc hôn nhân của chúng tôi đã chấm dứt; giờ chỉ còn là vấn đề thời gian.

*

Những gì xảy ra tiếp theo bắt đầu với việc tôi phải chia số cocaine của mình thành hai suất riêng. Suất thứ nhất sẽ bắt đầu ngay bây giờ, đó là 8 gram cocaine bột. Mọi việc sẽ diễn ra tại đây, trong phòng xem ti vi và kéo dài ngót nghét hai tiếng. Sau đó, chúng tôi sẽ dời sang phòng chơi game ở trên gác, nơi chúng tôi có thể chơi bi-a, phi tiêu và nốc rượu whisky Dewar's. Sau đó, lúc 2 giờ sáng, chúng tôi sẽ lại xuống phòng xem ti vi và bắt đầu suất thứ hai là một viên 20 gram cocaine có độ tinh khiết 98%. Hít hết chỗ ma túy này chỉ trong một lần thì đúng là đáng mặt chinh phục được cả Sói già này.

Và theo đúng kế hoạch này, chúng tôi dành hai tiếng tiếp theo hít chỗ cocaine bằng một cái ống hút vàng nặng 18 carat, trong khi xem chương trình MTV không tiếng và nghe bài *Sympathy for the Devil* (Sự đồng cảm dành cho quỷ sứ) để ở chế độ bật đi bật lại. Sau đó, chúng tôi lên phòng

chơi game trên gác. Đến 2 giờ sáng, tôi mỉm cười nói: “Đã đến lúc hít chỗ còn lại, các bạn! Theo tôi.”

Chúng tôi lại xuống gác để về phòng xem ti vi và ngó vào vị trí cũ của mình. Tôi với tay lấy viên thuốc nhưng nó đã biến mất. Biến mất? Thế là thế quái nào nhỉ? Tôi nhìn Dave và Scott rồi nói: “Được rồi, các bạn: Thôi không đùa bỡn nữa. Ông nào thử viên thuốc rồi?”

Cả hai đều nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên. Dave nói: “Anh đang đùa chắc? Tôi đâu có lấy viên thuốc! Tôi thề trên đầu con tôi đấy!”

Scott tiếp lời, bằng một giọng thủ thỉ: “Đừng nhìn tôi như thế! Tôi chẳng bao giờ làm những việc như vậy đâu.” Anh ta lắc đầu quây quây. “Thủ cocaine của người khác là tội phản Chúa. Không còn gì để nói.”

Cả ba chúng tôi bò toài ra lần mò trên thảm. Hai phút sau, chúng tôi nhìn nhau, ngơ ngẩn - và tay vẫn trống trơn. Tôi nói về ngò vực: “Có lẽ nó rơi xuống sau đệm ghế.”

Dave và Scott gật đầu, chúng tôi lập tức lật tung hết đệm lên. Chẳng thấy gì cả.

“Tôi thật không thể tin nổi chuyện quái quỷ này”, tôi nói. “Chẳng ra làm sao cả.” Rồi một ý nghĩ kỳ lạ nảy ra trong óc tôi. Có lẽ viên thuốc rơi vào trong một cái đệm ghế nào đó! Không thể như thế được, nhưng chẳng có chuyện gì là không thể xảy ra, phải không?

Đúng thế. “Tôi sẽ quay lại ngay”, tôi nói rồi nhanh chóng chạy xuống bếp và rút lấy một con dao thái thịt bằng thép không gỉ để trên giá gỗ. Sau đó tôi chạy bỏ lại phòng xem ti vi, tay lăm lăm sẵn sàng. Viên thuốc là của tôi.

“Anh làm gì thế?”, Dave hỏi, về ngò vực.

“Thế anh tưởng tôi làm cái mẹ gì?”, tôi vặc lại, quỳ xuống và thọc con dao vào một cái đệm ghế. Tôi bắt đầu moi bới biến và lông chim vút đầy ra thảm. Chiếc sofa có ba cái đệm ngồi và ngán ấy cái tựa lưng. Trong vòng chưa đầy một phút, tôi đã rạch tung tất cả. “Me kiếp!”, tôi cầu nhàu. Tôi chuyển trọng tâm của mình sang cái sofa có hai chỗ ngồi đối diện nhau, rạch toang phần đệm ra. Vẫn chẳng thấy gì. Giờ thì tôi như lên cơn say. “Tôi không thể tin nổi chuyện chó chết này! Viên thuốc đi đằng mẹ nào chứ?” Tôi nhìn Dave. “Tất cả chúng ta đều vào phòng khách phải không?”

Anh ta lắc đầu vẻ lo lắng. “Tôi không nhớ có vào phòng khách không”, anh ta nói. “Sao chúng ta không quên luôn viên thuốc đi nhỉ?”

“Anh có điên hay bị làm sao không đấy? Tôi sẽ tìm bằng được viên thuốc đó mới thôi!”, tôi quay sang Scott và nheo mắt vẻ quy kết. “Đừng chời tôi nhé, Scott. Chúng ta có vào phòng khách không?”

Scott lắc đầu. “Tôi không nghĩ thế. Tôi thật sự lấy làm tiếc, nhưng tôi không nhớ có vào phòng khách không.”

“Thế anh biết cái gì?”, tôi hét lên. “Các anh đầu là lũ vô dụng! Các anh biết rõ là viên thuốc chó chết ấy rơi con mẹ nó vào trong một cái đệm ng ờ r ồi. Nó nằm đâu đó trong ấy, tôi sẽ chứng minh cho các anh thấy.” Tôi đứng lên, đá văng những cái đệm còn lại và bước qua đồng bọt biển và lông chim để vào phòng khách. Trong tay phải tôi là con dao thái thịt. Mắt tôi mở to. Răng tôi nghiến chặt giận dữ.

Hãy nhìn tất cả những cái ghế chết tiệt kia! Mặc xác con vợ tôi nếu cô ả nghĩ rằng cô ả thành công với việc mua sắm tất cả những thứ đồ này! Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi đang bực đây. Tôi cần giữ bình tĩnh. Nhưng tôi đã có một kế hoạch hoàn hảo - để dành viên thuốc cho đến 2 giờ sáng. Kế hoạch ấy quá ư hoàn hảo và giờ thì tất cả những thứ đồ đạc này. Kệ mẹ chúng! Tôi quỳ xuống và bắt tay vào việc, lần lượt đi quanh phòng khách, điên cuồng đâm rạch cho tới khi tất cả mọi ghế dài và ghế đầu đầu bị phá hủy. Tôi thoáng thấy Dave và Scott trần trần nhìn mình.

R ồi tôi lại nảy ra ý khác - nó nằm trong thảm! Rõ ràng thế còn gì! Tôi nhìn xuống tấm thảm nâu. Cái thứ chết tiệt này đáng bao nhiêu tiền? 100.000 đô la ư? 200.000? Sao mà cô ả tiêu tiền của tôi dễ dàng thế. Tôi bắt đầu cắt nát tấm thảm, như một gã mất trí.

Một phút sau, chẳng thấy gì cả. Tôi ng ồi thừ ra và nhìn quanh phòng khách. Tất cả bị phá hủy hoàn toàn. Vừa lúc ấy tôi nhìn thấy một ngọn đèn bằng đồng mang hình người. Với trái tim đập như muốn vỡ tung lồng ngực, tôi buông rơi con dao. Tôi vung cao cây đèn qua đầu mình và bắt đầu múa nó như vị thần Thor của người Na Uy vung cây búa. Sau đó tôi ném nó về phía lò sưởi, nó bay thẳng vào tường đá... CHOANG! Tôi chạy ngược trở lại chỗ con dao và nhặt nó lên.

Vừa lúc ấy, nữ công tước chạy ra khỏi phòng ngủ lớn, trên người mặc một chiếc áo khoác trắng. Tóc của nàng thật hoàn hảo và đôi chân nàng

trông thật quyến rũ. Đó vẫn là cách nàng thao túng tôi, đi đâu khiến tôi. Trước đây, cách ấy rất có tác dụng, nhưng giờ thì không. Giờ tôi có tư thế của mình. Tôi biết tổng chiêu của nàng.

“Ôi, Chúa ơi!”, nàng kêu thét lên, đưa tay lên miệng. “Em xin, dừng lại đi! Sao anh lại làm thế này?”

“Tại sao à?”, tôi hét lên. “Cô muốn biết tại sao à? Phải, tôi sẽ nói cho cô biết tại sao! Tôi là James Bond đang đi tìm một mẫu vi phim! Lý do tại sao đấy!”

Nàng nhìn tôi với cái miệng há hốc và đôi mắt mở to. “Anh cần giúp đỡ”, nàng nói một cách yếu ớt. “Anh ốm mất rồi.”

Những lời nàng nói càng khiến tôi phát điên. “Ờ, mẹ kiếp, Nadine! Cô là cái thá gì mà nói rằng tôi đang bị ốm hả? Cô định làm gì - tìm cách chơi tôi chắc? Chà, đứng đấy và chống mắt lên mà xem!”

Đúng lúc đó, tôi cảm thấy lưng mình đau khủng khiếp! Có ai đó xô tôi ngã xuống sàn! Giờ thì cổ tay tôi bị siết mạnh. “Oái, mẹ kiếp!”, tôi hét lên. Tôi ngược nhìn lên và thấy Dave Beall ở trên mình. Anh ta siết cổ tay tôi cho tới khi con dao thái thịt rơi xuống sàn.

Anh ta nhìn Nadine. “Quay vào trong đi”, anh ta nói rất thản nhiên. “Tôi sẽ để mắt đến anh ấy. Mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Nadine chạy trở lại phòng ngủ lớn và đóng sầm cửa lại. Một giây sau, tôi nghe thấy tiếng khóa lách cách.

Dave vẫn đề lên tôi, tôi xoay đầu để nhìn thẳng vào anh ta và bắt đầu cười. “Được rồi”, tôi nói “anh có thể để tôi dậy được rồi. Tôi chỉ đùa thôi. Tôi sẽ không làm cô ấy bị thương đâu. Tôi chỉ định chứng minh cho cô ấy thấy ai mới là chủ thôi.”

Tóm chặt bắp tay phải của tôi bằng bàn tay to tướng của mình, Dave dẫn tôi đến một khu vực nghỉ ngơi ở phía bên kia tòa nhà - một khu vực tôi chưa phá hủy. Anh ta đặt tôi lên một chiếc ghế nệm, nhìn Scott và nói: “Đi lấy tép Xanax đi.”

Đi đâu cuối cùng tôi còn nhớ là Dave đưa cho tôi một cốc nước và một ít Xanax.

*

Tôi tỉnh dậy và đang là đêm của ngày hôm sau. Tôi đã trở lại văn phòng của mình ở Old Brookville, ngồi phía sau chiếc bàn gỗ gụ của mình. Làm cách nào tôi đến được đây thì tôi không chắc lắm, nhưng tôi nhớ mình đã nói: “Cảm ơn, Rocco!” với Rocco ngày, vì đã kéo tôi ra khỏi xe hơi sau khi tôi đâm vào cái cột đá ở hàng rào khu nhà mình trên đường từ Southampton trở về Hay là tôi đã cảm ơn Rocco đêm nay? Chắc... Là gã nào không biết? Họ rất trung thành với Bo và Bo thì trung thành với tôi, còn nữ công tước không nói được gì nhiều với họ - nàng không len lỏi được vào tâm trí họ. Nhưng dù sao tôi cũng cần cảnh giác.

Nữ công tước u sầu đâu rồi nhỉ? Tôi tự hỏi. Tôi đã không hề nhìn thấy nàng từ sau tấn kịch dao thái thịt. Nàng đã về nhà, nhưng nàng trốn đâu đó trong khu nhà - trốn tôi! Nàng có ở trong phòng ngủ chính không nhỉ? Không sao. Đi đâu quan trọng là các con tôi; ít nhất tôi cũng là một người cha tốt. Cuối cùng, tôi sẽ được ghi nhớ như vậy: Ông ấy là một người cha tốt, một người quan tâm đến gia đình, một người chu cấp tuyệt vời!

Tôi với tay mở ngăn kéo bàn và lôi chiếc túi Ziploc chứa gần nửa cân cocaine của mình ra. Tôi quăng nó lên mặt bàn và chúi đầu hít bằng cả hai lỗ mũi cùng lúc. Hai giây sau, tôi hắt đầu lên và lau bầu: “Chúa ơi! Ôi, Chúa ơi!”, rồi lại ngồi phịch xuống ghế, bắt đầu thở phì phò.

Vừa lúc ấy, âm lượng ti vi hình như tăng lên đột ngột, tôi nghe thấy một giọng nói cộc lốc: “Anh có biết giờ là mấy giờ rồi không? Gia đình của anh đâu? Hay đây chỉ là ý định mua vui của anh - ngồi trước máy thu hình vào giờ này, một mình? Say xỉn, quay cuồng? Hãy nhìn đồng hồ của anh một giây thôi, nếu như anh vẫn còn một cái.”

Quái gì thế nhỉ? Tôi nhìn đồng hồ của mình: Một chiếc đồng hồ Bulgari bằng vàng trị giá 22.000 đô la. Dĩ nhiên tôi vẫn có một cái! Tôi lại chú tâm vào ti vi. Nhìn cái mặt kia! *Chúa ơi!* Đó là một gã đàn ông ngoài 20, với cái đầu to tướng, cổ bự, với những nét điển trai đầy hăm dọa, mái tóc cắt tỉa gọn gàng. Lúc này, cái tên Fred Flintstone chọt nảy ra trong óc tôi.

Fred Flintstone tiếp tục: “Anh muốn loại tôi bây giờ hả? Thế còn chuyện loại bỏ chứng bệnh của anh bây giờ thì sao? Thói nghiện rượu và ma túy đang giết anh đấy. Seafeld có câu trả lời. Gọi cho chúng tôi ngay hôm nay, chúng tôi có thể giúp được.”

Thật không thể tin nổi!, tôi nghĩ. Quá là xâm phạm đời tư! Tôi bắt đầu cầu nhàu với cái ti vi. “Mày đúng là thằng Fred Flintstone chó chết - tao sẽ đá cái loại ăn lông ở lỗ như mày vắng từ đây đến tận Timbuktu!”

Flintstone vẫn tiếp tục nói. “Hãy nhớ: Không có gì là xấu hổ khi nghiện rượu hay nghiện ma túy; đi đâu xấu hổ duy nhất là chẳng làm gì để khắc phục đi đâu đó. Vì thế hãy gọi ngay và...”

Tôi nhìn quanh phòng... *Kia!*... Một bức tượng Remington trên chiếc đôn cầm thạch màu lục. Nó cao đến 5 centimét, làm bằng đồng đặc - hình một gã cao b ả cưỡi ngựa. Tôi vớ lấy nó và chạy về phía màn hình ti vi. Bằng tất cả sức mạnh của mình, tôi phang thẳng vào mặt Fred Flintstone và... CHOANG!

Fred Flintstone biến mất.

Tôi nói với cái ti vi tan nát: “Mẹ mày! Tao đã cảnh cáo mày r ấ! Dám vào nhà tao và nói rằng tao có vấn đề Giờ thì nhìn lại mày đi, mẹ mày!”

Tôi quay trở lại bàn của mình và ng ấ xuống, sau đó tôi gí cái mũi đang chảy máu của mình vào đồng cocaine. Nhưng thay vì hít, tôi lại chỉ úp mặt vào đó, xem nó như một cái gối.

Tôi cảm thấy hơi hối lỗi rằng các con mình đang ở trên gác, nhưng vì tôi là một người chu cấp tuyệt vời nên tất cả các cánh cửa đều làm bằng gỗ gụ đặc. Không ai có thể nghe thấy gì hết. Hoặc đó là những gì tôi nghĩ vậy cho đến khi tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề trên cầu thang. Một giây sau vang lên tiếng nữ công tước: “Ôi, Chúa ơi! Anh đang làm gì vậy?”

Tôi ngóc đầu lên, hoàn toàn biết rõ rằng gương mặt mình phủ đầy cocaine, chẳng nói gì cả. Tôi nhìn nữ công tước, nàng hoàn toàn trấn tr ờng - cố gắng đi đâu khiến tôi bằng nhục dục.

Tôi nói: “Thằng Fred Flintstone định tìm cách chui qua ti vi. Nhưng đừng lo - anh xử nó r ấ. Em có thể quay lại và đi ngủ đi. An toàn r ấ.”

Nàng đắm đắm nhìn tôi với cái miệng há hốc. Hai tay nàng bắt chéo dưới ngực, tôi không thể không đắm đắm nhìn hai đầu vú nàng. Nàng thật khó mà thay thế - không phải là không thể, mà là khó.

“Mũi của anh đang ra máu ờng ộc kìa”, nàng nhẹ nhàng nói.

Tôi lắc đầu chán nản. “Đừng làm quá lên, Nadine. Chỉ chảy tý chút thôi mà, dị ứng theo mùa ấy mà.”

Nàng bắt đầu khóc. “Em không thể ở lại đây được nữa trừ phi anh đi cai đi. Em rất yêu anh nên không thể nhìn anh tự giết mình được. Em lúc nào cũng yêu anh; đừng bao giờ quên đi đâu đó.” Và rồi nàng rời khỏi phòng, khép cửa lại chứ không đóng sầm như mọi khi.

“Mặc mẹ cô!”, tôi hét lên với cái cửa. “Tôi không có vấn đề gì hết! Tôi có thể dừng lại bất kỳ lúc nào tôi muốn!” Tôi hít một hơi thật sâu và dùng áo thun của mình để quệt chỗ máu đang chảy từ mũi xuống cằm. Nàng nghĩ gì nhỉ, rằng nàng có thể tống tôi vào trại cai nghiện ư? Xin cứ việc! Tôi cảm thấy một chút âm ỉm nữa ở mũi. Tôi nâng vạt áo lên lần nữa và quệt thêm máu. *Chúa ơi!* Nếu tôi có ether, tôi có thể đi đầu chế cocaine. Sau đó tôi chỉ việc hút cocaine và tránh được những vấn đề về mũi như thế này. *Nhưng, đợi đã!* Có những cách khác để đi đầu chế, phải không nào? Phải, có những công thức đi đầu chế tại nhà... sử dụng soda. Chắc phải có cách nào đó đi đầu chế cocaine trên Internet!

Năm phút sau, tôi đã có câu trả lời cho mình. Tôi lão đảo vào bếp, thu thập nguyên liệu và để tất cả lên mặt bàn bằng đá granite. Tôi đổ đầy nước vào một chiếc bình đồng rồi cho cocaine và soda vào, sau đó bật đèn rồi úp một cái chảo lên. Tôi đặt chiếc bình gồm lên trên chảo đèn.

Tôi ngã xuống một chiếc ghế xoay cạnh bếp và tựa đầu vào mặt bàn. Tôi bắt đầu cảm thấy chóng mặt, vì thế tôi nhắm mắt lại và cố gắng thư giãn. Tôi đang lâng lâng... lâng lâng... BÙM! Tôi gần như bật tung người khi cái công thức tự đi đầu chế của tôi nổ tung khắp gian bếp. Mảnh vụn khắp mọi nơi - trên trần nhà, dưới sàn, và trên tường.

Một phút sau, nữ công tước chạy vào. “Ôi, lạy Chúa! Chuyện gì thế này? Tiếng nổ gì thế?”, nàng thở hổn hển, gần như hoảng loạn.

“Không có gì”, tôi lau bàu. “Tôi đang nướng một cái bánh và ngủ quên mất.”

Đi đầu cuối cùng tôi còn nhớ nghe nàng nói là: “Em sẽ về nhà mẹ em vào sáng mai.”

Và đi đầu cuối cùng tôi nhớ mình đã nghĩ là: Càng nhanh càng tốt.

Chương 36

Nhà tù, viện điều dưỡng và nghĩa trang



áng hôm sau - nói cho đúng là vài giờ sau - tôi tỉnh dậy trong văn phòng mình. Tôi cảm thấy âm ỉ, cùng với một cảm giác dễ chịu ở mũi và má. *A ha, sao mà dễ chịu thế... Nữ công tước vẫn ở bên tôi... lau mặt cho tôi... chăm sóc tôi...*

Tôi mở mắt và... ôi trời, đó là Gwynne. Bà ấy đang cầm một chiếc khăn tắm màu trắng rất đắt tiền, nhúng vào nước ấm, lau sạch chỗ cocaine và máu vương trên mặt tôi.

Tôi mỉm cười với Gwynne, một trong những người duy nhất không phản bội tôi. Bà ấy có thật sự đáng tin không nhỉ? Tôi nhắm mắt lại và cho ý nghĩ ấy chạy qua trong óc... Có, bà ấy rất đáng tin. Không thể có chuyện khác được. Bà ấy sẽ cùng tôi vượt qua những chuyện sóng gió này. Thực tế, rất lâu sau khi nữ công tước rời bỏ tôi, Gwynne vẫn ở lại - chăm sóc tôi và giúp tôi nuôi con.

“Ông chủ khỏe hẳn chưa?”, hoa hậu miền Nam của tôi hỏi.

“Rồi”, tôi rên rỉ. “Chị đang làm gì ở đây vào ngày Chủ nhật vậy? Chị không đi nhà thờ à?”

Gwynne mỉm cười buồn bã. “Cô Belfort gọi cho tôi và bảo tôi hôm nay đến đây để chăm sóc bọn trẻ. Nào, ông chủ nhấc tay lên; tôi mang cho ông chủ một cái áo mới rồi đây.”

“Cảm ơn chị, Gwynne. Tôi đói ngẫu nhiên. Chị làm ơn mang cho tôi một bát ngũ cốc Froot Loops được không?”

“Có sẵn đây rồi”, bà ấy nói, chỉ vào chiếc đôn cầm thạch màu lục nơi vẫn để bức tượng gã cao bồi bằng đồng. “Ngon lắm đấy”, bà ấy nói thêm, “đúng như kiểu ông chủ vẫn thích.”

Phục vụ thế chứ! Sao nữ công tước lại không thể làm như thế nhỉ? “Thế Nadine đâu rồi?”, tôi hỏi.

Gwynne bĩu dài môi. “Bà chủ ở trên gác, đang sắp xếp va ly. Bà chủ định về nhà mẹ đẻ.”

Một cảm giác trĩu nặng khủng khiếp xâm chiếm lấy tôi. Nó bắt đầu từ trong dạ dày tôi và lan tới từng tế bào cơ thể tôi. Cứ như thể ruột gan tôi đều bị moi rỗng hết. Tôi cảm thấy buồn nôn, rất muốn ộc ra. “Tôi sẽ trở lại ngay”, tôi nói vội, bật dậy khỏi ghế và chạy thẳng về phía cầu thang xoắn. Tôi nhảy vội lên cầu thang với một cảnh tượng khủng khiếp sôi sục trong tôi.

Phòng ngủ lớn ngay đầu cầu thang. Cửa đã bị khóa. Tôi bắt đầu đập cửa: “Để cho tôi vào, Nadine!” Không có tiếng trả lời. “Đây cũng là phòng ngủ của tôi! Để tôi vào!”

Cuối cùng, 30 giây sau, có tiếng khóa mở lách cách; nhưng cách cửa không mở ra. Tôi tự mở cửa và bước vào phòng ngủ. Trên giường là một chiếc va ly đầy quần áo, tất cả đều được gấp gọn gàng, nhưng không thấy nữ công tước. Chiếc va ly màu nâu sôcôla có logo của hãng Louis Vuitton gắn bên trên. Mất cả đồng thời... *tiền của tôi!*

Vừa lúc ấy nữ công tước chui ra khỏi cái tủ rộng bằng cả tiểu bang Delaware, mang theo hai hộp giày, một hộp kẹp dưới nách. Nàng không nói một lời, cũng chẳng nhìn tôi. Nàng chỉ bước lại phía giường và đặt mấy hộp giày cạnh va ly, sau đó quay gót và bước trở lại phía tủ.

“Cô định đi chớ đâu thế?”, tôi gắt.

Nàng nhìn tôi bằng con mắt khinh bỉ. “Tôi đã nói với anh rồi: Tôi sẽ về nhà mẹ tôi. Tôi không thể nhìn thấy anh tự giết mình nữa. Tôi chán lắm rồi.”

Tôi cảm thấy một luồng khí trào lên óc. “Tôi hy vọng cô không định mang theo các con đi cùng. Cô không được đưa các con của tôi đi - không được!”

“Bọn trẻ có thể ở lại đây”, nàng thản nhiên đáp. “Tôi sẽ đi một mình.”

Câu đó khiến tôi không còn thủ thế nữa. Tại sao nàng lại bỏ lại lũ trẻ nhỉ?... Trừ phi có âm mưu gì đó. Dĩ nhiên. Nàng rất tinh quái, nữ công tước

ấy. “Cô tưởng tôi ngu lắm sao? Lúc tôi đi ngủ, cô sẽ quay lại đây và mang trộm bọn trẻ đi chứ gì.”

Nàng nhìn tôi khinh khỉnh và đáp: “Tôi thậm chí chẳng biết phải nói với anh thế nào.” Nàng bắt đầu quay trở lại phía tủ.

Rõ ràng tôi chưa làm cho nàng choáng, vì thế tôi nói: “Tôi không biết cô định đi đếch đâu với tất cả quần áo này. Nếu cô đi khỏi đây, cô hãy đi với bộ quần áo trên người, đồ đào mỏ.”

Câu nói đó có tác dụng ngay! Nàng quay phắt lại và nhìn thẳng vào tôi. “Đồ khốn nạn!”, nàng rít lên. “Tôi là người vợ tốt nhất với anh. Sao anh dám gọi tôi như thế sau bao nhiêu năm! Tôi đã đẻ cho anh hai đứa con như thiên thần. Tôi đã chờ đợi anh mòn mỏi suốt sáu năm ròng! Tôi đã luôn là một người vợ chung thủy - lúc nào cũng vậy! Chưa bao giờ lừa dối anh lấy một lần! Và hãy nhìn xem tôi được gì nào! Anh đã làm tình với bao nhiêu con đàn bà từ ngày chúng ta cưới nhau? Anh... đồ đĩ đực! Đồ khốn nạn!”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Cô muốn nói gì thì nói, Nadine, nhưng nếu cô đi khỏi đây, cô phải đi tay trắng.” Giọng tôi rất thản nhiên nhưng đầy đe dọa.

“Ồ, thế hả? Anh định làm đếch gì nào, châm lửa đốt quần áo của tôi chắc?”

Một ý rất hay! Và tôi giật mạnh chiếc va ly của nàng ra khỏi giường, vác lại chỗ lò sưởi bằng đá vôi, quăng tất cả quần áo của nàng lên đồng củi đặt sẵn ở đó, chỉ chờ châm lửa khi có người ấn một cái nút. Tôi trừng trừng nhìn nữ công tước; nàng đang đứng im như tượng, đầy sợ hãi.

Vẫn chưa thỏa mãn trước phản ứng của nàng, tôi chạy lại phía tủ của nàng và giật tung hàng tá áo len, áo sơ mi, váy dài, váy ngắn, quần lót khỏi những chiếc móc áo trông rất đắt tiền. Tôi chạy trở lại lò sưởi và vứt tất cả lên trên đồng củi.

Tôi lại nhìn nàng. Giờ thì mắt nàng đã nhắm lại. Vẫn chưa thỏa mãn. Tôi muốn nàng phải xin lỗi, phải van xin tôi dừng tay, vì thế tôi nghiêng chặt rằng đây quyết tâm và nhảy bổ lại phía cái bàn nơi nàng cất hộp nữ trang. Tôi vớ lấy cái hộp, quay trở lại lò sưởi, mở nắp và dốc tất cả đồ trang sức lên đồng củi. Tôi vớ tay lên tường và đặt ngón trỏ tay phải của mình lên một cái nút nhỏ bằng thép không gỉ, và tôi nhìn nàng đăm đăm. Giờ thì nước mắt đã tràn đầy gò má nàng.

“Mẹ kiếp!”, tôi hét lên... và tôi nhấn nút.

Một khắc sau, quần áo và đồ trang sức của nàng chìm trong lửa. Không nói một lời, nàng thản nhiên bước ra khỏi phòng, khẽ khàng khép cửa lại phía sau. Tôi quay lại và đăm đăm nhìn ngọn lửa. Kệ xác cô ả! Tôi nghĩ. Thế mới đáng kiếp, dám dọa tôi à. Nàng nghĩ tôi sẽ để cho nàng sai khiến tôi chắc? Tôi cứ đứng nhìn ngọn lửa cho tới khi nghe thấy tiếng sỏi kêu lạo xạo. Tôi chạy lại phía cửa sổ và nhìn thấy phần đuôi chiếc Range Rover màu đen của nàng lăn bánh ra phía cổng.

Tốt! Tôi nghĩ. Chừng nào nghe tin nữ công tước và tôi chia tay, sẽ có cả tá đàn bà xếp hàng dài ở cửa - *xếp hàng dài!* Giờ thì chúng ta đã biết ai là chủ r ồi đấy!

*

Giờ thì nữ công tước đã ra đi, đã đến lúc vác bộ mặt hạnh phúc và cho bọn trẻ thấy cuộc đời tuyệt vời như thế nào khi không có mẹ. Không còn thời gian biểu với Chandler nữa; và bánh sôcôla cho Carter bất kỳ khi nào thằng bé thích. Tôi đưa chúng ra chỗ cái xích đu ở sân sau và mấy cha con chơi với nhau - trong khi Gwynne, Rocco ngày, Erica, Maria, Ignacio và vài thành viên nữa trong b ầy thú xiếc giám sát mọi hành động.

Chúng tôi vui vẻ chơi với nhau một lúc dường như khá lâu - một khoảng thời gian như vô tận, chỉ toàn những tiếng cười vui. Chúng tôi nhìn lên vòm trời xanh trong và ngửi mùi hoa tươi. Có con thật là tuyệt vời!

Lạy Chúa, khoảng thời gian vô tận hóa ra lại chỉ là ba phút rưỡi, r ồi tôi chẳng còn quan tâm đến hai đứa trẻ tuyệt vời của mình nữa và nói với Gwynne: “Chị trông các cháu đi, Gwynne. Tôi có vài thứ giấy tờ cần giải quyết.”

Một phút sau, tôi đã trở lại văn phòng của mình, với cả núi cocaine trước mặt. Và nhớ lại trò chơi Chandler vẫn thường xếp hàng tất cả những con búp bê của nó và mở cuộc thiết tri ều, tôi cũng xếp tất cả số thuốc của mình lên mặt bàn và tổ chức thiết tri ều. Có đến 22 loại, chủ yếu trong tép nhưng cũng có một số để trong các túi nhựa. Bao nhiêu người có đủ khả năng xài hết chỗ thuốc này mà không bị quá li ều? Không! Chỉ có Sói già thôi! Sói già, người đã hình thành sức đề kháng qua nhiều năm tự cân bằng, trải qua cả quá trình thử thách đầy gian khó cho tới khi thành công.

*

Sáng hôm sau mới là chiến tranh.

Lúc 8 giờ sáng, Wigwam đang ngủ trong phòng khách của tôi, làm mất thì giờ của tôi. Lẽ ra anh ta nên biết nhiều việc hơn là chỉ đến nhà tôi và tìm cách giải nghĩa về các luật lệ chứng khoán của nước Mỹ - mà thực ra chỉ nêu ra được mấy nét khái quát vô nghĩa. Lạy Chúa, có lẽ tôi bất tài trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống nhưng chắc chắn là không có lĩnh vực luật chứng khoán của Mỹ. Nói thật, thậm chí sau ba tháng gần như không ngủ - và thậm chí sau 72 tiếng đồng hồ hóa điên hoàn toàn vừa qua, trong thời gian đó, tôi đã nạp vào người 42 gram cocaine, 60 viên Lude, 30 viên Xanax, 15 viên Valium, 10 viên Klonopin, 270 miligram morphine, 90 miligram Ambien và còn có Paxil, Prozac, Percocet, Pamelor, GHB cùng với lượng rượu chỉ có Chúa mới biết là bao nhiêu - tôi vẫn biết nhiều về cách lách các luật chứng khoán của Mỹ hơn bất kỳ thằng cha nào trên hành tinh này.

Wigwam nói: “Vấn đề chính là Steve không đời nào chịu ký một tờ ủy quyền chứng khoán, cho nên chúng ta không thể gửi chứng chỉ cổ phần cho một đại lý chuyên giao và nhờ họ chuyển sang tên chúng ta được.”

Vào cái thời khắc đó, với đầu óc còn rất lơ mơ, tôi vẫn lấy làm lạ rằng sao mà thằng bạn mình lại nghiệp dư đến vậy. Vấn đề đó đơn giản đến mức tôi cảm thấy muốn nhõ vào mặt anh ta. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Để tôi nói cho anh nghe nhé, mẹ kiếp. Tôi quý mến anh như một người anh em trai, nhưng chắc tôi đến phải móc mắt anh ra khỏi cái đầu đần độn của anh nếu như lần sau anh còn nói với tôi rằng tôi không được làm gì đó với bản thỏa ước bên thứ ba này. Mẹ kiếp, anh đến nhà tôi là để vay 250.000 đô la và anh lo lắng về chuyện ủy quyền chứng khoán phải không? Lạy Chúa, mẹ kiếp, Andy! Chúng ta chỉ cần một tờ ủy quyền chứng khoán nếu chúng ta muốn bán cổ phiếu, còn không cần nếu chúng ta muốn mua cổ phiếu! Anh hiểu chưa? Đây là một cuộc chiến tranh tiêu hao, một cuộc chiến tranh *chiếm hữu*, một khi chúng ta sở hữu được cổ phần thì chúng ta sẽ nắm đằng chuôi.”

Tôi dụ giọng. “Nghe tôi nói đây: Tất cả những gì anh cần làm là tịch thu tờ phiếu theo đúng thỏa ước bên thứ ba, sau đó anh sẽ có quyền pháp lý được bán cổ phần để trang trải cho tờ phiếu. Rồi anh lại xoay ra bán cổ phần cho tôi với giá 4 đô la một cổ phiếu, và tôi viết cho anh một tờ séc để có 4,8 triệu đô la, tức là giá mua cổ phiếu. Sau đó anh viết lại một tờ séc

cho tôi cũng có mệnh giá 4,8 triệu đô la, để thanh toán tờ phiếu, thế là xong! Anh đã hiểu chưa? Rất đơn giản.”

Anh ta gật đầu yếu ớt.

“Nghe này”, tôi bình tĩnh nói, “quyền sở hữu là 9/10 luật. Tôi viết cho anh một tờ séc ngay bây giờ và chúng ta chính thức nắm quyền kiểm soát cổ phần. Sau đó chúng ta nộp hồ sơ 13D trong chiều nay, chúng ta tuyên bố công khai rằng tôi có ý định tiếp tục mua thêm cổ phần và bắt đầu một cuộc chiến ủy nhiệm. Nó sẽ gây ra tình trạng rối loạn đến mức buộc Steve phải ký. Mỗi tuần tôi sẽ mua thêm cổ phần và chúng ta sẽ tiếp tục cập nhật bổ sung hồ sơ 13D. Nó sẽ xuất hiện trên tờ *The Wall Street Journal* hàng tuần - đủ khiến cho Steve phát điên!”

15 phút sau, Wigwam rời nhà tôi, giàu thêm 250.000 đô la và cần một tờ séc 4,8 triệu đô la. Đến chiều nay, đường dây tin tức Down Jones sẽ biết tin rằng tôi đang tìm cách tiếp quản công ty giày Steve Madden. Tôi thật sự không có ý định làm vậy nhưng tôi tin chắc rằng việc này sẽ khiến Steve phát điên - và không cho hấn cơ hội nào hơn là thanh toán cho tôi đúng giá trị thị trường số cổ phiếu của tôi. Còn về trách nhiệm cá nhân của tôi, tôi không lo. Tôi đã nghĩ về việc này kỹ lắm rồi, vì Steve và tôi trên thực tế không hề ký thỏa ước bí mật mãi cho tới một năm sau khi đã lập bảo hiểm, cho nên vấn đề Stratton phát hành một tờ cáo bạch giả chính là một điểm có thể bàn luận. Trách nhiệm thuộc về Steve nhiều hơn là tôi, bởi vì với tư cách là CEO, hấn là người ký các giấy tờ lưu ở Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Tôi có thể tuyên bố hoàn toàn vô tội - nói rằng tôi tưởng giấy tờ đã được làm đúng. Đó không phải là một lý do phủ nhận hợp lý nhất nhưng vẫn cứ là lý do phủ nhận.

Dù thế nào thì lúc này Wigwam cũng đã không quấy rầy tôi.

Tôi trở lại phòng tắm trên gác và bắt đầu hít tiếp. Có cả đồng cocaine trên bàn trang điểm và một nghìn ngọn đèn sáng chói - phản chiếu qua những tấm gương và sàn nhà bằng đá cẩm thạch xám trị giá hàng triệu đô la. Trong khi đó, tôi cảm thấy trong lòng rất khó chịu. Trống rỗng. Trống trải. Tôi rất nhớ nữ công tước, nhớ quay cuồng, nhưng không có cách nào để mang nàng trở lại. Nói cho cùng, nhượng bộ nàng có nghĩa là thừa nhận thất bại - thừa nhận rằng tôi có vấn đề và tôi cần giúp đỡ.

Vì thế tôi chúi mũi vào đồng thuốc và hít bằng cả hai mũi một lúc. Sau đó tôi nuốt thêm vài viên Xanax và cả vốc Quaalude. Mặc dù vậy, vấn đề mấu chốt không phải là Lude và Xanax. Vấn đề là hăm cocaine trong những giai đoạn đầu - ngay trong lúc có cảm giác lâng lâng đầu tiên khiến cho mọi vật dường như trở nên vô cùng có ý nghĩa và mọi vấn đề của quý vị dường như đều chẳng là gì cả. Việc này đòi hỏi phải hít liên tục - cứ bốn đến năm phút lại hít hai hơi thật dài, tôi nghĩ thế - nhưng nếu tôi có thể duy trì được việc này suốt cả tuần nay rồi thì tôi cũng có thể chờ nữ công tước bỏ đi rồi lại bò về với tôi. Việc này đòi hỏi phải có sự cân bằng giữa các loại thuốc, nhưng Sói già sinh ra để làm nhiệm vụ đó kia mà...

... mặc dù nếu tôi ngủ quên thì nàng có thể mò về với bọn trẻ và mang trộm chúng đi. Có lẽ tôi nên mang chúng rời khỏi thành phố, cách ly chúng khỏi bàn tay ma quỷ của nàng dẫu cho Carter vẫn còn quá nhỏ, không thể đi xa được. Thằng bé vẫn còn đang phải đeo bím và vẫn còn phải phụ thuộc rất nhiều vào nữ công tước. Dĩ nhiên, đi đâu đó sẽ sớm thay đổi thôi, đặc biệt khi nó sẵn sàng đón nhận chiếc xe hơi đầu tiên và tôi sẽ tặng cho nó một chiếc Ferrari nếu nó đồng ý quên hẳn mẹ của mình.

Cho nên có lẽ rời khỏi thành phố với Chandler và Gwynne thì hợp lý hơn. Chandler đúng là một bạn đồng hành tuyệt vời, hai cha con có thể đi khắp thế giới. Chúng tôi sẽ mặc những thứ quần áo đẹp nhất và sống một cuộc sống thoải mái, trong khi những kẻ khác phải lác mắt thán phục. Rồi, chỉ vài năm nữa, tôi sẽ quay lại đón Carter.

30 phút sau, tôi quay lại phòng khách - giải quyết công việc với David Davidson, Chuyên gia nháy một mắt. Anh ta đang than vãn về hình thức buôn bán ngắn hạn, rằng anh ta sẽ mất tiền khi cổ phần tăng giá. Tôi đâu có để tâm nhiều đến chuyện này, tôi chỉ muốn gặp nữ công tước, để cho nàng biết kế hoạch chu du thế giới cùng với Chandler.

Vừa lúc ấy tôi nghe thấy tiếng cửa mở. Sau vài giây, tôi nhìn thấy nữ công tước đi qua phòng khách và vào phòng chơi của bọn trẻ. Tôi đang thảo luận về chiến lược kinh doanh với Chuyên gia nháy một mắt thì lại thấy nàng quay trở ra, dắt theo Chandler. Những lời tôi nói ra như một cái máy, như thể đã ghi âm sẵn - và tôi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của nữ công tước tiến về phía hăm, chắc là tới cái phòng trưng bày thời trang của nàng. Nàng thậm chí còn không biết đến sự hiện diện của tôi,

Chúa ơi! Nàng chế nhạo tôi, coi thường tôi, *chọc tức tôi, mẹ kiếp!* Tôi cảm thấy tim mình như muốn văng khỏi lồng ngực.

“... vậy là anh bảo đảm rằng anh đủ sức chơi vụ tới”, tôi tiếp tục trong khi đầu óc tôi còn mải nghĩ đến chuyện khác. “Vấn đề chính là ở anh đấy, David ạ - tôi xin lỗi một giây thôi.” Tôi giờ ngón trở lên. “Tôi phải xuống nhà nói chuyện với vợ tôi một lát.”

Tôi lao rầm rầm xuống cầu thang xoáy tròn ốc. Nữ công tước đang ngồi bên bàn, mở thư điện tử. *Mở thư à? Sao mà cô ả trơ tráo thế chứ!* Chandler đang nằm trên sàn, cạnh nàng - tay cầm một cây bút chì màu, vẽ lên một cuốn sách màu. Tôi nói với vợ mình, bằng một giọng pha chút độc ác: “Tôi sẽ đi Florida.”

Nàng ngược lên. “Vậy à? Tôi đâu có quan tâm.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Tôi không quan tâm chuyện cô có quan tâm hay không, nhưng tôi sẽ đưa Chandler đi cùng tôi.”

Nàng cười khẩy. “Tôi lại không nghĩ thế.”

Máu nóng trong người tôi bắt đầu sôi sục. “Cô không nghĩ thế à? Chà, mặc xác cô!” Và tôi tiến tới, tóm lấy Chandler và bắt đầu chạy trở lại cầu thang. Ngay lập tức, nữ công tước bật dậy khỏi ghế và bắt đầu đuổi theo tôi, hét lên: “Tôi sẽ giết chết anh! Bỏ con bé xuống! Bỏ con bé xuống!”

Chandler bắt đầu giãy giụa và khóc ãm ỉ, còn tôi thì hét trả lại nữ công tước: “Mặc xác cô, Nadine ạ!” Tôi chạy băng băng lên cầu thang. Nữ công tước nhảy vọt tới và túm được đuôi tôi, tuyệt vọng cố giữ không cho tôi lên cầu thang.

“Dừng lại!”, nàng hét lên. “Tôi xin, dừng lại đi! Nó là con của anh! Bỏ nó xuống đi!” Và nàng tiếp tục bám lấy chân tôi, cố gắng với lấy thân người tôi. Tôi nhìn nữ công tước, và phải nói rằng vào cái phút giây ấy, tôi chỉ muốn nàng chết quách đi. Trong nhiều năm chúng tôi chung sống với nhau, tôi chưa bao giờ đánh nàng - cho tới lúc này. Tôi tỳ đế giày của mình vào ngực nàng và đập mạnh - cứ thế tôi nhìn vợ mình lăn ngược xuống cầu thang và chạm đất một cách nặng nề.

Tôi dừng lại, kinh ngạc, đờ đẫn, cứ như thể tôi vừa chứng kiến một hành vi vô cùng khủng khiếp giữa hai người xa lạ mà tôi không hề quen biết. Vài giây sau, Nadine cố ngẩng lên, dùng cả hai tay ôm lấy mạng sườn - mặt nhăn nhó vì đau - như thể nàng đã bị gãy một chiếc xương sườn. Nhưng

sau đó mặt nàng đánh lại, và nàng gục xuống, cố gắng bò lên cầu thang, vẫn cố ngán tôi không đem con gái nàng đi.

Tôi xoay người và chạy lên cầu thang, ôm chặt Chandler vào ngực và nói: “Được rồi, con yêu! Ba rất yêu con và ba sẽ đưa con đi chơi! Mọi việc sẽ ổn thôi.” Khi tôi lên đến đỉnh cầu thang, tôi sải chân chạy, trong khi Chandler tiếp tục giãy giụa điên cuồng. Tôi mặc xác con bé. Chẳng mấy chốc hai cha con tôi sẽ ở bên nhau, mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Khi tôi chạy tới gara tôi biết rằng một ngày nào đó Chandler sẽ hiểu mọi việc; nó sẽ hiểu tại sao mẹ nó cần phải bị vô hiệu hóa. Có lẽ khi Chandler đủ khôn lớn - sau khi mẹ nó đã được dạy cho một bài học - hai mẹ con sẽ lại đoàn tụ và có quan hệ gì đó. Có lẽ vậy.

Trong gara có bốn chiếc xe. Chiếc Mercedes bỏ mui hai cửa màu trắng ở gần nhất, vì thế tôi mở cửa bên phụ lái và đặt Chandler ngẩng lên ghế rồi đóng sầm cửa lại. Khi tôi chạy vòng qua phía đuôi xe, tôi nhìn thấy một người hầu, chính là Marissa, đang nhìn theo vẻ kinh hãi. Tôi nhảy vào trong xe và nổ máy.

Lúc đó nữ công tước lao bổ vào phía bên phụ lái, bám chặt lấy cửa sổ và kêu ầm ĩ. Tôi lập tức ấn nút khóa điện. Sau đó tôi nhìn thấy cửa gara bắt đầu đóng lại. Tôi nhìn sang bên phải và thấy ngón tay Marissa đặt trên cái nút bấm. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ bụng - và tôi cho xe chạy, nhấn chân ga và lái xe đâm thẳng qua cửa gara, khiến nó vỡ tung. Tôi cứ cho xe chạy hết tốc lực - đâm thẳng vào một cái cột đá vôi cao 1,8 mét ở rìa lối xe chạy. Tôi nhìn sang Chandler. Con bé không thất an toàn, nhưng nó không bị sao cả, ơn Chúa. Nó đang kêu khóc ầm ĩ.

Lập tức, những ý nghĩ bối rối bắt đầu xuất hiện trong óc tôi: Mình đang làm chuyện quái gì thế này? Mình định đi đâu cơ chứ? Con gái mình sẽ ra sao khi ngẩng ở ghế trước mà không thất an toàn? Chẳng còn gì có ý nghĩa cả. Tôi mở cửa buồng lái và bước ra ngoài rồi đứng thừ ra đó. Một giây sau, một vệ sĩ chạy lại chiếc xe, tóm lấy Chandler và ôm nó chạy trở vào nhà. Đó quả là một ý hay. Sau đó nữ công tước tiến lại chỗ tôi và bảo tôi rằng mọi việc sẽ ổn và rằng tôi cần bình tĩnh. Nàng bảo tôi nàng vẫn yêu tôi. Nàng vòng tay quanh người tôi và ôm chặt lấy tôi.

Và chúng tôi cứ đứng đó. Được bao lâu tôi không biết rõ, nhưng chỉ một lát sau tôi nghe thấy tiếng còi rú, tôi nhìn thấy những ánh đèn chớp nháy.

Rồi tôi bị còng tay, ngồi vào băng ghế sau một chiếc xe cảnh sát, ngoái cổ nhìn quanh và cố gắng thu lấy hình ảnh cuối cùng của nữ công nước trước khi họ đưa tôi vào tù.

*

Lẽ ra tôi sẽ phải dành nốt những ngày còn lại của đời mình trong các phòng giam khác nhau - bắt đầu từ phòng giam ở Sở Cảnh sát Old Brookville. Hai giờ sau, họ lại còng tay tôi lần nữa và chở tôi tới một sở cảnh sát khác, nơi tôi được dẫn giải tới một buồng giam khác, mặc dù cái này lớn hơn và có nhiều người hơn. Tôi chẳng nói chuyện với ai và cũng chẳng ai buồn nói với tôi. Có rất nhiều người ngáp vặt, hò hét và làm đủ thứ chuyện. Nơi này lại rất lạnh. Thâm tâm tôi nhắc mình cần mặc ấm nếu đặc vụ Coleman đến gõ cửa nhà tôi với một tờ lệnh bắt giữ. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng gọi tên mình, vài phút sau, tôi lại ngồi ở băng ghế sau một chiếc xe cảnh sát khác - trên đường tới thành phố Mineola, nơi có tòa án bang.

Tôi thấy mình phải ra tòa, trước mặt một vị thẩm phán nữ... *Ôi trời, mẹ kiếp! Chết cha tôi rồi còn gì!* Tôi quay sang phía anh chàng luật sư nhanh nhẹn của mình là Joe Fahmegghetti, và nói: “Chúng ta ăn cú rưỡi, Joe ạ! Con mẹ kia sẽ kết án tử hình tôi mất!”

Joe mỉm cười với tôi và đặt tay lên vai tôi. “Yên trí đi”, anh ta nói. “Tôi sẽ đưa anh ra khỏi đây sau 10 phút nữa. Chỉ cần đừng nói gì cả cho tới khi tôi bảo anh nói.”

Sau phút nói huyền thuyên một hồi, Joe cúi xuống và thì thầm vào tai tôi: “Nói rằng không có lỗi gì hết”, vậy là tôi mỉm cười và nói: “Tôi không có lỗi.”

10 phút sau, tôi đã tự do - ra khỏi tòa án cùng với Joe Fahnegghetti bên cạnh. Chiếc limousine của tôi đã đợi sẵn ở bên ngoài tòa án. George ngồi sau vô lăng và Rocco đem ngồi bên ghế phụ lái. Cả hai đều bước ra, tôi nhận thấy Rocco còn xách theo chiếc túi LV quen thuộc của tôi. George mở cửa chiếc limousine mà không nói một lời, còn Rocco đi vòng phía sau xe. Anh ta đưa chiếc túi cho tôi và nói: “Tất cả mọi thứ của ông chủ đã ở trong này, cộng thêm 50.000 đô la tiền mặt.”

Luật sư của tôi nhanh nhẹn nói thêm: “Có một chiếc Learjet đang đợi anh ở sân bay Cộng hòa. George và Rocco sẽ đưa anh tới đó.”

Lập tức tôi thấy ngờ ngác. Phải chăng nữ công tước đang âm mưu chống lại tôi! Không thể có chuyện đó. “Các anh đang nói chuyện đêch gì vậy?”, tôi làu bàu. “Các anh định đưa tôi đi đâu?”

“Tới Florida”, luật sư của tôi đáp. “David Davidson đang đợi anh ở sân bay ngay lúc này. Anh ấy sẽ cùng anh bay tới đó. Dave Beall sẽ đợi các anh ở Boca khi các anh hạ cánh.” Luật sư của tôi thở dài: “Nghe này, bạn của tôi, anh cần đi xa một vài ngày cho tới khi chúng ta có thể giải quyết xong mọi chuyện với vợ anh. Nếu không anh sẽ lại bị tổng giam đấy.”

Rocco nói thêm: “Tôi đã nói chuyện với Bo, anh ấy bảo tôi phải ở lại đây để trông chừng bà nhà. Ông chủ không thể về nhà được, bà chủ có tờ lệnh được bảo vệ; và ông chủ sẽ bị bắt giữ ngay nếu đến gần nhà mình.”

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng nghĩ xem liệu mình có thể tin được ai... Luật sư của tôi, được... Rocco, được... Dave Beall, được... Nữ công tước thối tha - **KHÔNG!** Vậy thì trở về nhà để làm gì? Nàng căm ghét tôi và tôi cũng ghét nàng, có lẽ tôi sẽ giết nàng nếu tôi nhìn thấy nàng, và việc đó sẽ gây trở ngại cho kế hoạch đi du lịch của tôi với Chandler và Carter. Vì thế, phải rồi, có lẽ vài ngày đi tắm nắng lại giúp ích cho tôi.

Tôi nhìn Rocco và nheo mắt. “*Mọi thứ* trong này rồi chứ?”, tôi hỏi. “Toàn bộ chỗ thuốc của tôi chứ?” “Tôi đã gói ghém mọi thứ”, Rocco nói. “Tất cả những thứ trong ngăn kéo và trong bàn của ông chủ, cộng thêm số tiền mặt bà Belfort đưa cho chúng tôi. Tất cả trong đó.”

Thế là đủ, tôi nghĩ. 50.000 đô la đủ cho tôi chi tiêu trong vài ngày. Và còn chỗ ma túy nữa... chà, số ma túy đủ để làm cho Cuba phê suốt thời gian còn lại của tháng 4.

Biết ai ốm hơn ai

Thật là điên rồ! Chúng tôi đang bay ở độ cao 12 kilômét và trong bầu không khí tuần hoàn có nhiều phân tử cocaine đến mức khi tôi thức dậy và đi vào phòng tắm, tôi chú ý thấy hai viên hoa tiêu phải đội mặt nạ dưỡng khí. Tốt lắm. Có vẻ họ là những tay biết chơi, tôi sẽ không muốn thấy họ không qua nổi cuộc xét nghiệm ma túy chỉ vì tôi.

Giờ tôi đang chạy trốn. Tôi là một kẻ đi lánh nạn! Tôi cần tiếp tục di chuyển, *để duy trì*. Nghỉ ngơi là chết. Cho phép đầu mình gục xuống, cho phép mình sụp đổ, cho phép tư tưởng mình chỉ tập trung vào những gì đã xảy ra, như thế là tự sát!

Nhưng... tại sao mọi việc lại xảy ra? Tại sao tôi lại đạp nữ công tước xuống cầu thang? Nàng là vợ tôi kia mà. Tôi yêu nàng hơn bất kỳ điều gì. Và tại sao tôi lại ném con gái mình vào ghế phụ lái chiếc Mercedes và lao thẳng qua cửa gara mà thậm chí không thêm thắt đai an toàn cho nó? Nó là thứ tài sản đáng giá nhất trên Trái Đất này. Liệu trong quãng đời về sau, nó có nhớ mãi cái cảnh tượng nơi cầu thang đó không? Liệu con bé có ghi nhớ mãi cái cảnh mẹ nó bò lên, cố gắng cứu con gái mình khỏi... khỏi... cái gì nhỉ? Một gã điên khùng vì ma túy chẳng?

Ở nơi nào đó phía Bắc Carolina, tôi thừa nhận với mình rằng tôi là một thằng điên vì ma túy. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi đã vượt quá giới hạn. Nhưng giờ đây, tôi đã bình thường trở lại. Có lẽ thế chẳng?

Tôi cần tiếp tục hít ma túy. Tôi cần tiếp tục dùng Lude, Xanax và rất nhiều Valium. Tôi cần cách ly không cho chứng hoang tưởng xâm chiếm mình. Tôi cần duy trì tư thế của mình bằng mọi giá; *nghỉ ngơi là chết... nghỉ ngơi là chết*.

20 phút sau, tín hiệu thất đai an toàn bật sáng, nhắc cho tôi biết rằng đã đến lúc phải chấm dứt hít ma túy, đến lúc phải bỏ Lude và Xanax - để bảo đảm rằng chúng tôi tiếp đất trong một trạng thái hoàn toàn thẳng băng.

*

Đúng như luật sư của tôi đã hứa hẹn, Dave Beall đã đợi sẵn với chiếc limousine Lincoln màu đen đậu phía sau. Janet, tôi đoán thế, đã thu xếp phương tiện đi lại cho tôi.

Đứng đó với hai tay khoanh trước ngực, Dave trông sừng sững như một trái núi. “Anh đã sẵn sàng cho bữa tiệc chưa?”, tôi vui vẻ hỏi. “Tôi cần tìm kiếm cô vợ cũ tiếp theo của mình.”

“Chúng ta sẽ về nhà tôi và nghỉ ngơi”, Trái núi đáp. “Laurie đã bay đi New York để ở lại với Nadine. Chúng ta có cả căn nhà dành riêng cho chúng ta. Anh cần ngủ đi một chút.”

Ngủ ư? Không, không, không! Tôi nghĩ. “Tôi sẽ ngủ bù số thời gian tôi cần khi tôi chết, ông tướng ạ. Thế anh đứng về phe nào? Tôi hay cô ấy?” Tôi vung nắm đấm, một cú đấm tạt bằng tay phải, nện thẳng vào bắp tay phải của anh ta.

Anh ta nhún vai, rõ ràng không cảm thấy cú đấm của tôi đủ gãi ngứa. “Tôi đứng về phía anh”, anh ta đáp một cách thân mật. “Tôi luôn đứng về phía anh, nhưng tôi không nghĩ xảy ra chiến tranh. Rồi hai người sẽ vui vẻ trở lại thôi. Cứ để cho cô ấy vài ngày để bình tĩnh lại, phụ nữ cần như vậy.”

Tôi nghiêng rặng và lắc đầu đe dọa, cứ như thể nói: “Không bao giờ! Cả triệu năm nữa cũng không!”

Lạy Chúa, sự thật thì lại khác. Tôi muốn nữ công tước trở lại; trên thực tế, tôi muốn nàng quay trở lại đến phát điên lên. Nhưng tôi không thể để Dave biết đi đâu đó; anh ta có thể lộ mồm, tiết lộ chuyện gì đó cho Laurie, và cô nàng chắc chắn sẽ đem nói lại với nữ công tước. Rồi nữ công tước sẽ biết rằng tôi thật tội nghiệp khi thiếu nàng, như thể càng khiến nàng nắm đàng chuôi.

“Tôi hy vọng cô ả chết bất đắc kỳ tử cho xong”, tôi lầu bàu. “Ý tôi là, sau những gì cô ả đã gây ra cho tôi, Dave ạ? Tôi không thể chấp nhận cô ả quay trở lại cho dù cô ả có là con đàn bà cuối cùng trên thế giới đi chăng nữa. Thôi nào, chúng ta tới Solid Gold và kiếm vài em cho thoải mái nào!”

“Anh là ông chủ mà”, Dave nói. “Mệnh lệnh của tôi chỉ là bảo đảm không để cho anh tự giết mình.”

“Ồ, thế à?”, tôi gất. “Ai giao cho anh những cái mệnh lệnh bỏ mẹ đó vậy?”

“Tất cả mọi người”, người bạn tốt của tôi đáp, rồi lắc đầu quây quây.

“Chắc, vậy thì, *kệ mẹ* tất cả mọi người!”, tôi chửi, rồi tiến lại chiếc limousine. “Quên mẹ tất cả bọn họ đi!”

*

Solid Gold - đúng là một nơi tuyệt vời! Một nơi có vô số các em vũ nữ trẻ trung, ít nhất cũng phải đến gần 30 em. Trong lúc chúng tôi tiến về phía sân khấu trung tâm, tôi được nhìn rõ hơn một số mỹ nhân trẻ trung và tôi đi đến kết luận đáng buồn là hầu hết bọn họ đều bị các bà mẹ ban cho nhan sắc thật xấu xí.

Tôi quay sang Trái núi và Chuyên gia nháy một mắt và nói: “Chỗ này nhiều cầu quá, nhưng nếu chúng ta chịu khó tìm thì tôi dám cá chúng ta có thể tìm được một viên kim cương trong đồng sỏi đá đấy.” Tôi ngỏng cổ ngó nghiêng. “Chúng ta lượn một vòng xem sao đi.”

Ở phía sau câu lạc bộ là khu VIP. Một tay bảo vệ da đen to như hộ pháp đứng chắn trước một đợt cầu thang ngắn có sợi dây nhung đỏ chằng ngang. Tôi tiến thẳng đến chỗ gã. “Khỏe không?”, tôi nói bằng giọng thân mật.

Gã bảo vệ nhìn xuống tôi cứ như thể tôi là một con côn trùng quấy nhiễu cần bị đập cho bẹp gí. Gã cần đánh giá thái độ một chút, tôi lý giải, cho nên tôi thò tay xuống chiếc tất bên phải và móc ra một tập 10.000 đô la, và xoay nửa gót rồi đưa tập tiền đó cho gã.

Thái độ của gã giờ đã được điều chỉnh thích hợp. Tôi bảo: “Anh có thể mang cho tôi năm cô em bốc lửa nhất chỗ này và sau đó thu xếp ngay khu VIP cho tôi và các bạn của tôi được không?”

Gã mỉm cười.

Năm phút sau, chúng tôi đã chiếm toàn bộ khu VIP. Có bốn em vũ nữ khá bốc lửa đứng trước mặt chúng tôi trong trang phục cực kỳ mát mẻ và giày cao gót. Tất cả các em trông đều đoan trang, nhưng chẳng có em nào đáng để lấy làm vợ. Tôi cần một mỹ nhân thật sự, một người có thể cùng

tôi rong ruổi khắp Long Island để cho nữ công tước biết rằng ai mới là ông chủ.

Vừa lúc ấy, gã bảo vệ mở sọt dây nhung và một thiếu nữ trăn trăn như nhộng bước lên cầu thang, chân đi đôi giày đế mềm bằng da trắng bóc. Nàng ngó xuống tay vịn chiếc ghế, sát cạnh tôi, bắt chéo đôi chân trăn trăn với vẻ hoàn toàn chẳng bận tâm và cúi xuống đặt một cái hôn lên má tôi. Từ nàng tỏa ra mùi nước hoa Angel cùng một chút mùi da thịt thơm tho của chính nàng. Nàng thật lộng lẫy. Nàng chắc chưa đến 18 tuổi. Nàng có một bờm tóc màu nâu nhạt, đôi mắt xanh như ngọc lục bảo, một cái mũi xinh xắn và một cái cằm mịn màng. Cơ thể nàng thật hết chỗ chê - cao khoảng 1,6 mét, hai bầu vú căng tròn, phần eo thon thả và đôi chân xứng đáng là địch thủ của nữ công tước. Nàng có nước da màu bánh mật, hoàn toàn không có lấy một khiếm khuyết.

Chúng tôi cùng cười, rằng nàng đều và trắng muốt. Bằng một âm lượng đủ to để át tiếng nhạc nhảy, tôi hỏi: “Tên em là gì?”

Nàng nghiêng người về phía tôi cho tới khi môi nàng gần như chạm vào tai phải tôi, và nàng thì thầm: “Blaze.”

Tôi bật ngược lại và nghiêng đầu nhìn nàng. “Sao lại có cái tên lạ lùng là Blaze nhỉ? Thế lúc em mới chào đời mẹ em có biết em sẽ làm vũ nữ thoát y không?”

Nàng lè lưỡi ra với tôi, cho nên tôi cũng lè lưỡi trêu lại. “Tên thật của em là Jennifer”, nàng nói. “Blaze là tên của em trên sân khấu.”

“Chậc”, tôi đáp, “anh rất vui được làm quen với em, Blaze.”

“Oaaaa!”, nàng kêu lên, cọ má nàng vào má tôi. “Anh đúng là anh chàng đáng yêu bé bỏng!”

Bé bỏng à? Sao lại... cô... con điếm ranh con trong bộ đồ gái nhảy! Tao sẽ nghiền nát mày ra! Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Ý em là sao?”

Câu đó dường như làm cho cô gái lúng túng. “Ý em là anh... là một chàng trai bé bỏng, anh có đôi mắt thật đẹp, anh lại trẻ nữa!” Nàng ném cho tôi nụ cười vũ nữ của mình.

Nàng có một giọng nói thật ngọt ngào. Liệu Gwynne bằng lòng nàng không? Nói thật, vẫn còn quá sớm để nói xem liệu cô gái này có trở thành người mẹ thích hợp cho bọn trẻ không.

“Em có thích Quaalude không?”, tôi hỏi.

Nàng nhún đôi vai trề của mình. “Em chưa bao giờ thử cả. Thế nó khiến anh cảm thấy thế nào?”

Hừmmm... đúng là một em mới vào nghề tôi nghĩ. Không thể kiên nhẫn để cho nàng vào khuôn phép được. “Thế còn cocaine? Em đã thử chưa?”

Nàng nhướn mày. “Ờ ời, em thích cocaine lắm! Anh có không?”

Tôi gật đầu háo hức. “Có, cả núi đây này!”

“Chà, thế thì theo em”, nàng nói, nắm lấy tay tôi. “Và đừng gọi em là Blaze nữa, được không? Tên em là Jennie.”

Tôi mỉm cười với vợ tương lai của mình. “Được, Jennie. Em có thích trẻ con không?”, tôi hỏi đầy hy vọng.

Nàng cười ngoác đến mang tai. “Có chứ, em yêu trẻ con lắm. Em sẽ có cả lũ con một ngày nào đó. Nhưng sao?”

“Cũng chẳng có gì”, tôi nói với vợ tương lai của mình. “Anh chỉ tò mò chút thôi mà.”

*

A haaa, Jennie! Phương thuốc giải độc của tôi để chơi lại với nữ công tước phản trắc! Giờ thì ai cần trở lại Old Brookville làm gì chứ? Tôi chỉ cần đưa Chandler và Carter xuống Florida. Gwynne và Janet cũng chuyển theo. Nữ công tước sẽ được quyên tới thăm, mỗi năm một lần, dưới sự giám sát của tòa án. Như thế là công bằng rồi.

Jennie và tôi dành bốn tiếng tiếp theo trong văn phòng của tay quản lý, hít cocaine, trong khi nàng biểu diễn những điệu nhảy riêng cho tôi xem và kích dục tôi bằng những kỹ thuật đẳng cấp thế giới, bất chấp thực tế là tôi không thể ngóc dậy nổi. Tuy nhiên, giờ thì tôi tin chắc rằng nàng sẽ là một người mẹ rất phù hợp cho các con tôi, vì thế tôi bảo với Jennie: “Được rồi, Jennie. Hãy tạm ngừng một giây thôi.”

Nàng ngóc cổ lên và lại nhoẻn nụ cười vũ nữ với tôi. “Có chuyện gì vậy, cưng?”

Tôi lắc đầu. “Không có gì xấu đâu. Nói thật, mọi việc đều ổn. Anh muốn giới thiệu em với mẹ anh. Chờ một giây thôi.” Tôi rút điện thoại di động và bấm số nhà ba mẹ tôi ở Bayside, vẫn số điện thoại cũ dùng đã 35 năm nay.

Một lát sau, vang lên giọng nói đầy lo lắng của mẹ tôi. Tôi đáp: “Không, không, đừng nghe cô ta. Mọi thứ đều ổn... Một lệnh hạn chế à? Thế là thế quái nào? Con có hai cái nhà; cô ta có thể giữ một cái và con giữ cái kia... Bọn trẻ à? Chúng sẽ sống với con, đương nhiên rồi. Ý con là, còn ai nuôi chúng tốt hơn con chứ? Mà này, đó đâu phải là lý do con gọi cho mẹ; con gọi để cho mẹ biết rằng con đang đề nghị Nadine ly hôn... Tại sao à? Bởi vì cô ta là đồ khốn kiếp phản trắc, lý do là thế đấy ạ! Hơn nữa, con đã gặp người khác, và cô ấy thật sự rất tuyệt.” Tôi nhìn sang Jennie và nháy mắt với nàng. Sau đó tôi nói qua điện thoại: “Nghe này, mẹ, con muốn mẹ nói chuyện với vợ tương lai của con. Cô ấy rất tuyệt và xinh đẹp và... Giờ con ở đâu à? Con đang ở trong một câu lạc bộ thoát y tí tẹo Miami... Tại sao ạ?... Không, cô ấy không phải là vũ nữ thoát y, hay chí ít cũng sẽ không như vậy nữa. Cô ấy từ bỏ tất cả chuyện đó rồi. Con sẽ cho cô ấy biết tay ngay.” Tôi nháy mắt với Jennie. “Tên cô ấy là Jennie, nhưng mẹ có thể gọi cô ấy là Blaze nếu mẹ muốn. Cô ấy sẽ không khó chịu khi nghe cái tên đó đâu, cô ấy là một cô gái dịu dàng và khoan dung. Mẹ giữ máy nhé - cô ấy đây này.”

Tôi chuyển máy cho Jennie. “Mẹ anh tên là Leah, bà ấy rất tốt. Mọi người đều yêu quý bà ấy.”

Jennie nhún vai và cầm lấy điện thoại. “Chào bác, bác Leah. Cháu là Jennie. Bác khỏe không?... Ồ, cháu khỏe, cảm ơn bác đã quan tâm... Vâng, anh ấy ổn... Ờ, vâng, được ạ, bác chờ một lát.” Jennie đặt tay lên ống nói và bảo: “Mẹ anh muốn nói chuyện với anh đấy.”

Thật không thể tin nổi! Tôi nghĩ. Mẹ tôi thật là bất lịch sự khi phớt lờ vợ tương lai của tôi như thế? Tôi cầm lấy điện thoại và tắt máy. Sau đó tôi cười đến tận mang tai, lại nằm ngả xuống ghế và chỉ tay vào hàng mình.

Jennie gật đầu đầy háo hức, cúi xuống tôi và bắt đầu mút... và tóm... và giật... và lôi... và sau đó lại mút... Lần đầu tiên trong đời dường như máu trong người tôi không thể chảy được. Nhưng Jennie trẻ trung của tôi là một chiến binh xuất sắc, một thiếu nữ đầy quyết tâm, sẽ không chịu từ bỏ việc gì nếu chưa cố gắng hết sức. 15 phút sau, cuối cùng nàng cũng hiểu ra cái điểm mấu chốt đặc biệt đó, việc tiếp theo tôi còn nhớ là tôi cứng đờ như một tảng đá - hùng hục làm tình với nàng trên chiếc ghế bọc vải trắng rẻ tiền và nói với nàng rằng tôi yêu nàng. Nàng bảo tôi rằng nàng cũng yêu tôi, cả hai chúng tôi cùng cười rúc rích. Đó quả là một giây phút hạnh phúc

cho cả hai chúng tôi khi chúng tôi tự hỏi làm thế nào mà hai linh hồn lạc lối lại có thể yêu nhau say đắm nhanh đến vậy - thậm chí trong hoàn cảnh như thế này.

Thật là kinh ngạc. Phải, trong cái khoảnh khắc ấy - ngay trước lúc tôi đến - Jennie là tất cả với tôi. Và chỉ sau đó một lát tôi đã ước sao nàng biến mất trong không khí. Một cảm giác trĩu nặng khủng khiếp xâm chiếm lấy tôi như một ngọn triêu cao hàng chục mét. Tim tôi như chìm vào một cái hố sâu thẳm. Tôi suy sụp hẳn. Tôi nghĩ đến nữ công tước: Tôi nhớ nàng.

Tôi rất cần nói chuyện với nàng. Tôi cần nàng nói với tôi rằng nàng vẫn yêu tôi và rằng nàng vẫn là của tôi. Tôi mỉm cười buồn bã với Jennie và bảo cô ấy rằng tôi cần nói chuyện với Dave một lát và rằng tôi sẽ quay lại ngay. Tôi đi ra chỗ câu lạc bộ, tìm Dave, bảo với anh ấy rằng nếu tôi không rời khỏi cái nơi này ngay lập tức thì tôi có thể giết chính mình mất. Điều đó khiến anh ấy cuống lên, vì trách nhiệm của anh ấy là phải giữ cho tôi sống sót cho tới khi mọi việc được dàn xếp. Vậy là chúng tôi chuồn, không một lời tạm biệt Jennie.

Dave và tôi ngẩng ở ghế sau chiếc limousine, trên đường trở về nhà anh ta ở Broken Sound, một khu phố có cổng ở Boca Raton. Chuyên gia nháy một mắt đã phải lòng một em vũ nữ và ở lại sau. Tôi cảm thấy mình như đang sụp xuống; cocaine đang nhạt dần và tôi đang rơi xuống từ một vách đá cảm xúc. Tôi cần nói chuyện với nữ công tước. Chỉ có nàng mới giúp được tôi.

Lúc đó là 2 giờ sáng. Tôi vớ lấy điện thoại di động của Dave và bấm số nhà mình. Một giọng phụ nữ vang lên, nhưng đó không phải là giọng nữ công tước.

“Ai thế?”, tôi gắt gỏng.

“Donna đây.”

Ôi, mẹ kiếp! Donna Schlesinger đúng là loại rách giời rơi xuống. Cô nàng là bạn thời niên thiếu của Nadine và cô ta rất ghen tỵ với nàng vì nàng đủ già dặn để hiểu được đi đâu hơn lẽ thiệt. Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Cho tôi nói chuyện với vợ tôi, Donna.”

“Chị ấy không muốn nói chuyện với anh lúc này.”

Câu đó khiến tôi nổi khùng. “Bảo cô ấy ra nghe điện thoại, Donna.”

“Em vừa bảo anh rồi”, Donna vặc lại, “chị ấy không muốn nói chuyện với anh.”

“Donna”, tôi bình tĩnh nói, “tôi không đùa đâu nhé. Tôi cảnh cáo cô rằng nếu cô không bảo vợ tôi ra nghe điện thì tôi sẽ bay ngay về New York và lấy dao đâm xuyên qua tim cô. Và sau đó, khi tôi xử lý cô xong, tôi sẽ truy theo chồng cô đấy.” Sau đó tôi quát lên: “Bảo cô ấy ra nghe điện thoại ngay!”

“Chờ chút”, Donna đáp đầy vẻ lo lắng.

Tôi xoay cổ, cố gắng giữ cho mình bình tĩnh. Sau đó tôi nhìn Dave và nói: “Anh biết là tôi thật sự không có ý như thế. Tôi chỉ tìm cách giải quyết cho được việc thôi mà.”

Anh ta gật đầu và nói: “Tôi ghét Donna chẳng kém gì anh, nhưng tôi nghĩ anh nên để Nadine yên một vài ngày. Cứ từ từ một chút thôi. Tôi đã nói chuyện với Laurie rồi, cô ấy bảo Nadine thực sự rất sốc.”

“Thế Laurie còn nói gì nữa không?”

“Cô ấy bảo rằng Nadine sẽ không chịu để anh quay về trừ phi anh tới trung tâm cai nghiện đã.”

Vừa lúc đó có tiếng nói trên điện thoại: “Chào anh, Jordan, em Ophelia đây. Anh khỏe chứ?”

Tôi hít một hơi thật sâu. Ophelia là một thiếu phụ tốt, nhưng cô ấy cũng không đáng tin cậy. Cô ấy là người bạn quen lâu nhất của nữ công nước và cô ấy muốn đi đầu tốt cho cả hai chúng tôi... nhưng, vẫn... nữ công tước đã không chế được tư tưởng cô ấy... thao túng cô ấy... khiến cô ấy chống lại tôi. Ophelia có thể là kẻ thù. Tuy nhiên, không như Donna, cô ấy không độc ác, vì thế tôi thấy giọng cô ấy có phần khá điềm tĩnh. “Tôi khỏe, Ophelia. Cô vui lòng chuyển điện thoại cho Nadine được không?”

Tôi nghe thấy tiếng cô ấy thở dài. “Chị ấy sẽ không nghe máy đâu, anh Jordan. Chị ấy sẽ không nói chuyện với anh trừ phi anh đi cai nghiện”

“Tôi không cần cai nghiện”, tôi nói vẻ thành thực. “Tôi chỉ cần giảm bớt một chút. Bảo với cô ấy rằng tôi sẽ làm như vậy.”

“Em sẽ bảo chị ấy”, Ophelia nói, “nhưng em không nghĩ như thế có tác dụng. Nghe này, em rất lấy làm tiếc, nhưng em phải đi đã.” Nói xong, cô ấy gác máy.

Tinh thần của tôi càng xuống hơn nữa. Tôi hít một hơi thật sâu và gục đầu chịu thua. “Thật không tin nổi”, tôi lầm bầm.

Dave đặt tay lên vai tôi. “Anh ổn chứ, anh bạn?”

“Ừ”, tôi nói dối, “tôi bình thường. Tôi không muốn nói chuyện lúc này. Tôi cần được suy nghĩ.”

Dave gật đầu, và chúng tôi dành cả quãng đường còn lại trong im lặng.

15 phút sau, tôi đã ngồi trong phòng khách nhà Dave, cảm thấy vô vọng và tuyệt vọng. Giờ thì tình trạng điên rồ dường như còn trầm trọng hơn, tinh thần của tôi đã xuống hết mức. Dave đang ngồi cạnh tôi trên ghế dài, chẳng nói gì cả. Anh ta chỉ nhìn và chờ đợi. Trước mặt tôi là một đồng cocaine. Những viên thuốc của tôi thì nằm ở trên bàn bếp. Tôi đã cố gắng gọi về nhà hàng chục lần, nhưng toàn là Rocco trả lời điện thoại. Rõ ràng anh ta cũng chống lại tôi. Tôi sẽ sa thải anh ta ngay khi giải quyết xong mọi việc.

Tôi bảo Dave: “Hãy gọi vào số di động của Laurie. Đó là cách duy nhất tôi có thể tiếp cận.”

Dave gật đầu yếu ớt và bắt đầu bấm số điện thoại di động của Laurie. 30 giây sau, tôi nối được máy và nghe thấy cô ấy đang khóc. “Nghe này”, cô ấy nói, cố sụt sịt cho bớt nước mắt, “anh biết là em và Dave rất yêu quý anh, Jordan, nhưng, xin anh, em van anh đấy, anh phải đi cai nghiện đi. Anh cần có sự giúp đỡ. Anh sẽ chết mất thôi. Anh không thấy đi đâu đó ư? Anh là một người đàn ông xuất sắc và anh đang tự hủy hoại chính mình. Nếu anh không làm việc này vì chính mình thì hãy làm vì Channy và Carter. Em xin anh!”

Tôi hít một hơi thật sâu và đứng lên khỏi ghế rồi bắt đầu đi về phía bếp. Dave theo sau, cách vài bước. “Nadine vẫn yêu tôi chứ?”, tôi hỏi.

“Vâng”, Laurie đáp, “chị ấy vẫn yêu anh, nhưng chị ấy sẽ không ở với anh trừ phi anh đi cai nghiện.”

Tôi hít thêm một hơi dài. “Nếu cô ấy yêu tôi, cô ấy sẽ tới nghe điện thoại.”

“Không”, Laurie nói, “nếu chị ấy yêu anh, chị ấy sẽ *không* nghe điện thoại. Cả hai người đều cùng liên quan đến việc này; cả hai người đều phát ốm vì căn bệnh này. Chị ấy thậm chí còn ốm hơn anh vì đã dễ dãi dễ tình

trạng này kéo dài quá lâu. Anh cần đi cai nghiện, anh Jordan ạ, và chị ấy cũng cần có sự giúp đỡ.”

Tôi không thể tin nổi. Ngay cả Laurie cũng quay lưng với tôi! Tôi chưa bao giờ nghĩ đến đi tù này - cả triệu năm cũng không. Chắc, *mẹ kiếp!* Cả nữ công tước nữa! Và tất cả mọi linh hồn trên Trái Đất này! Tôi đã rất héo hon, phải không nào? Tôi đã 34 tuổi và đã sống cả chục cuộc đời. Giờ thì còn gì đáng nói nào? Còn nơi nào để đi ngoại trừ xuống dưới sâu? Thế nào tốt hơn đây, chết một cái chết từ từ, đau đớn hay lao thẳng xuống trong vinh quang chói lòa?

Vừa lúc ấy, tôi thoáng nhìn thấy một tép morphine. Ít nhất có đến 100 viên thuốc bên trong, mỗi viên 15 miligram. Tất cả đều là những viên thuốc nhỏ, chỉ bằng nửa hạt đậu và có màu tím rất hấp dẫn. Hôm nay tôi đã uống 10 viên, đủ để khiến cho hầu hết đám đàn ông phải mê man; còn với tôi, chẳng là quái gì hết.

Bằng giọng cực kỳ buồn bã, tôi bảo Laurie: “Hãy bảo Nadine rằng tôi xin lỗi và hôn tạm biệt lũ trẻ cho tôi.” Đi đâu cuối cùng tôi nghe thấy trước khi gác máy là tiếng Laurie thất thanh: “Anh Jordan, đừng! Đừng gác...”

Bằng một động tác nhanh nhẹn, tôi vớ lấy tép morphine, mở nắp và đổ toàn bộ số thuốc bên trong vào lòng bàn tay mình. Những viên thuốc nhiều đến mức một nửa số đó tràn ra rơi xuống sàn. Thế nhưng, vẫn còn ít nhất 50 viên, dãn lại thành hình một cái kim tự tháp. Trông thật đẹp; một cái kim tự tháp màu tím. Tôi tổng hết vào mồm và bắt đầu nhai. Sau đó quên đi tất cả.

Tôi nhìn thấy Dave chạy lao về phía mình, vậy là tôi phóng nhanh sang mé bên kia bếp và vớ lấy một chai Jack Daniel's nhưng tôi chưa kịp chạm môi vào cái chai thì anh ta đã tới chỗ tôi - giật phăng cái chai ra khỏi tay tôi và túm ôm ghì lấy tôi. Điện thoại bắt đầu đổ chuông. Anh ta mặc kệ và vật tôi nằm xuống sàn, sau đó thọc những ngón tay to tướng của mình vào mồm tôi và cố gắng móc những viên thuốc ra. Tôi cắn tay anh ta, nhưng anh ta khỏe át cả tôi. Anh ta hét lên: “Nhổ hết ra đi! Nhổ hết ra đi!”

“Tiên sư anh!”, tôi gào lên. “Để tôi đứng dậy nếu không tôi sẽ giết con mẹ anh bây giờ, đờ đờ!”

Và điện thoại vẫn cứ reo, còn Dave cứ hét: “Nhổ hết thuốc ra! Nhổ ra!” Tôi thì cứ nhai và cố gắng nuốt thêm thuốc cho tới khi anh ta tóm được má

tôi bằng tay phải và bóp thật mạnh.

“Oáiiii, mẹ kiếp!”, tôi phun thuốc ra. Chúng có vị độc... đắng kinh khủng... và tôi đã nuốt số lượng thuốc nhiều đến mức cái vị đắng đó chẳng là gì cả. Giờ chỉ còn là vấn đề thời gian thôi.

Một tay ấn tôi xuống, anh ta nhắc chiếc điện thoại di động, quay số 911, rồi vội vàng thông báo cho cảnh sát biết địa chỉ nhà mình. Sau đó, anh ta vứt điện thoại xuống và cố gắng móc thêm thuốc ra khỏi miệng tôi. Tôi lại cắn anh ta.

“Bỏ ngay cái móng tay chó của mày ra khỏi miệng tao, thằng đần độn bị thật! Tao sẽ không bao giờ tha thứ cho mày. Mày cũng về hòa với *chúng nó*.”

“Bình tĩnh đi”, anh ta nói, nhắc tôi dậy như một bó củi và mang tôi lại phía ghế băng.

Và tôi nằm ở đó, nguyền rủa anh ta suốt hai phút, cho tới khi tôi bắt đầu chệnh choáng. Tôi thấy mệt rũ rời... ấm nóng... lơ mơ. Thực tế là cảm giác rất dễ chịu. Sau đó điện thoại reo. Dave nhắc máy, đó là Laurie. Tôi cố gắng lắng nghe cuộc đàm thoại, nhưng tôi nhanh chóng lịm đi. Dave áp điện thoại vào tai tôi và nói: “Đây, anh bạn, vợ anh đấy. Cô ấy muốn nói chuyện với anh. Cô ấy muốn nói với anh rằng cô ấy vẫn yêu anh.”

“Nae ư?”, tôi nói bằng giọng buồn ngủ rũ ra.

Tiếng nữ công tước đáng yêu: “Cưng ời, về đây với em đi. Em vẫn còn yêu anh. Mọi thứ sẽ ổn cả thôi. Bọn trẻ yêu anh, và em cũng vậy. Tất cả sẽ đâu vào đấy. Đừng ngủ gục anh nhé.”

Tôi bắt đầu khóc. “Anh xin lỗi, Nae. Anh không có ý làm như thế với em ngày hôm nay. Anh không biết mình đang làm gì. Anh không thể sống với chính mình... Anh... xin lỗi.” Tôi nức nở đến không kiểm soát nổi.

“Được rồi”, vợ tôi nói. “Em vẫn yêu anh. Về đây đi. Mọi việc rồi sẽ qua.”

“Anh luôn yêu em, Nae, từ ngày đầu tiên anh để mắt đến em.”

Rồi tôi bất tỉnh.

*

Tôi tỉnh dậy với một cảm giác khủng khiếp nhất trần đời. Tôi nhớ mình hét to: “Không! Lấy thứ đó ra khỏi miệng tôi, đồ khốn!”, nhưng không rõ

chính xác là vì sao.

Tôi hiểu ra một giây sau đó. Tôi bị trói chặt vào một cái bàn khám trong một phòng cấp cứu, xung quanh là một nhóm năm bác sĩ và y tá. Chiếc bàn đặt thẳng đứng, vuông góc với sàn nhà. Không chỉ chân tay tôi bị trói mà còn có cả hai chiếc thắt lưng bằng vinyl dày ép chặt tôi vào bàn, một chiếc ở ngang thân và chiếc kia ngang đùi. Một vị bác sĩ đứng trước mặt tôi, mặc đồng phục của bệnh viện màu xanh lục, tay cầm một cái ống màu đen, dày và dài, thứ bạn thường tìm thấy trong bộ phận tản nhiệt của xe hơi.

“Anh Jordan”, anh ta nói về cương quyết, “anh cần hợp tác và đừng tìm cách cắn tay tôi nhé. Chúng tôi phải bơm vào dạ dày anh.”

“Tôi khỏe mà”, tôi làu bàu. “Tôi thậm chí chẳng hề nuốt gì cả. Tôi đã nhổ ra cả rồi. Tôi chỉ đùa thôi mà.”

“Tôi hiểu”, anh ấy đáp về kiên nhẫn, “nhưng tôi không thể tin như vậy. Chúng tôi đã truyền Narcan cho anh để trung hòa ma túy, cho nên giờ anh không còn gặp nguy hiểm nữa. Nhưng xin hãy nghe tôi, anh bạn: Huyết áp của anh rất thấp và nhịp tim của anh rất không đều. Ngoài morphine, anh còn uống loại ma túy nào nữa không?”

Tôi ngắm vị bác sĩ một lúc. Anh ta trông như người Iran, Ba Tư hay đại loại như thế. Anh ta có đáng tin không nhỉ? Tôi là một người Do Thái, như thế tức là tôi là kẻ thù truyền kiếp của anh ta. Hay lời thề Hippocrat còn hơn thế nữa? Tôi nhìn quanh phòng, ở trong góc, tôi nhìn thấy một cảnh tượng rất khó chịu - hai viên cảnh sát mặc đồng phục, có súng. Họ đang dựa vào tường, quan sát. Đã đến lúc rồi đây, tôi nghĩ bụng.

“Chẳng có gì cả”, tôi rên rỉ. “Chỉ có morphine, và có lẽ một ít Xanax. Tôi bị đau lưng. Tôi uống mọi thứ theo đơn bác sĩ.”

Vị bác sĩ mỉm cười buồn bã. “Tôi ở đây để giúp anh, anh Jordan, chứ không phải để bắt giữ anh.”

Tôi nhắm mắt lại và chuẩn bị đón chờ số phận. Phải, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Thằng khốn Ba Tư này sẽ cố gắng nhét cái ống xuống thực quản tôi, vào tận dạ dày tôi, nơi gã sẽ hút hết mọi thứ ra. Sau đó, gã sẽ nhồi vài chục lạng than củi đen sì vào dạ dày tôi để tống hết thuốc qua đường tiêu hóa của tôi. Trong đời tôi, đây là một trong những khoảnh khắc hiểm hoai khi tôi cảm thấy lấy làm tiếc vì mình am hiểu. Và ý nghĩ cuối cùng của tôi

trước khi năm vị bác sĩ và y tá tấn công và nhét cái ống xuống họng tôi là:
Chúa ơi, con ghét lúc nào cũng phải đứng đắn!

*

Một tiếng sau, dạ dày tôi hoàn toàn trống rỗng, trừ cả xe tải than củi mà họ nhồi xuống họng tôi. Tôi vẫn bị trói chặt vào bàn khi họ lôi cái ống đen sì ra. Khi những phân cuối cùng của đầu ống bị lôi lên thực quản tôi, tôi thấy mình tự hỏi không biết làm thế nào những nữ minh tinh phim con heo lại có thể mút mát những cái dương vật to tướng mà không phát nôn nhĩ. Tôi biết đó là một ý nghĩ kỳ quặc, nhưng đúng là tôi đã nghĩ như vậy.

“Anh cảm thấy thế nào?”, vị bác sĩ tốt bụng hỏi.

“Tôi phải tới nhà tắm ngay”, tôi đáp. “Nói thật, nếu các vị không cởi trói cho tôi thì chắc tôi đùn ra qu ân mất.”

Vị bác sĩ gạt đầu, anh ta cùng mấy cô y tá bắt đầu cởi trói cho tôi. “Phòng tắm ở đằng kia”, anh ta nói. “Lát nữa tôi sẽ tới đó kiểm tra.”

Tôi không dám chắc ý anh ta nói gì, cho tới khi loạt thuốc súng đầu tiên nổ bung ra khỏi trục tràng của tôi bằng sức mạnh của một khẩu đại bác phun nước. Tôi cố kìm không nhìn xuống bồn cầu để xem thứ gì đang tuôn ra khỏi cơ thể mình, nhưng sau 10 phút, tôi không dừng được và liếc nhìn xuống bồn cầu. Chẳng khác gì vụ núi lửa Vesuvius phun trào - hàng tấn tro than núi lửa đen thẫm phụt ra từ hậu môn của tôi. Nếu sáng nay tôi cân nặng ngót 60 ký thì giờ chỉ còn chưa đầy một chục. Những thứ trong ruột tôi đầu đã chui xuống cái bồn xí bằng sứ rẻ tiền đầu đó tại Boca Raton, bang Florida.

Một tiếng sau, cuối cùng tôi cũng ra khỏi nhà tắm. Giờ thì tôi đã qua cơn chán nản, cảm thấy bình thường hơn hẳn. Có lẽ họ đã hút bớt sự điên rồ ra khỏi người tôi. Dù thế nào thì cũng đã đến lúc tiếp tục *Lối sống của những người giàu có buông thả*; đã đến lúc hàn gắn mọi việc với nữ công tước, giảm bớt lượng ma túy vào người và sống một lối sống tử tế hơn. Tôi đã 34 tuổi, và là cha của hai đứa trẻ rồi.

“Cảm ơn”, tôi nói với vị bác sĩ tốt bụng. “Tôi thật sự xin lỗi vì đã cản anh. Lúc đó chắc tôi căng thẳng quá. Anh có hiểu không?”

Anh ta gạt đầu. “Không sao đâu”, anh ta đáp. “Tôi rất vui là chúng tôi giúp được cho anh.”

Lúc đó tôi nhận thấy hai viên cảnh sát vẫn ở trong phòng và họ đang tiến thẳng lại chỗ tôi. Tôi có ấn tượng rằng họ không định đến đem phương tiện cho tôi về nhà.

Vị bác sĩ lùi lại hai bước, vừa lúc một trong hai viên cảnh sát rút ra một chiếc còng số tám. Ôi, lạy Chúa! tôi nghĩ. Lại bị còng tay? Đây là lần thứ tư liên tiếp trong vòng không đầy 24 tiếng! Và thật sự thì tôi đã làm gì chứ? Tôi quyết định không theo đuổi mạch suy nghĩ ấy nữa. Sau rốt, việc tôi sẽ đi đâu chẳng có gì phải bận tâm ngoại trừ vấn đề thời gian.

Khi viên cảnh sát bập chiếc vòng vào tay tôi, anh ta nói: “Theo Luật Baker, anh bị đưa về một cơ sở tâm thần trong vòng 72 tiếng, sau đó sẽ được đưa tới gặp quan tòa để xem liệu anh có còn nguy hiểm cho chính anh và những người khác không. Rất xin lỗi.”

Hừmmm... dường như anh ta chơi khá đẹp, tay cảnh sát Florida này, anh ta chỉ làm chức phận của mình, thế thôi. Hơn nữa, anh ta đưa tôi tới một cơ sở tâm thần, không phải nhà tù, đó hẳn là một đi ầu rất hay, phải không?

*

“Tôi là một con bướm! Tôi là một con bướm!”, một phụ nữ tóc đen béo phục phịch mặc bộ váy hoa rộng thùng thình rú lên trong khi đập hai tay phành phạch và lượn vòng tròn quanh khoa tâm thần cách ly nằm trên tầng 4 của Trung tâm Y tế Delray.

Tôi đang ng ẫ trên một chiếc ghế băng không lấy gì làm thoải mái ở chính giữa khu vực chung thì bà ta lượn qua. Tôi mỉm cười và gật đầu với bà ta. Có khoảng 40 bệnh nhân, hầu hết đều khoác trên người loại áo choàng tẩm và đi dép lê, với đủ loại hành vi ứng xử chẳng bao giờ được xã hội chấp nhận cả. Trước khoa này là khu vực của y tá, nơi cứ vài tiếng đồng hồ tất cả những kẻ điên khùng đều phải xếp hàng để nhận thuốc Thorazine, Haldol hoặc một loại kháng tâm thần nào đó, để làm dịu hệ thần kinh kiệt quệ của họ.

“Mình sẽ giành được, $6,02 \times 10^{23}$ ”, một thanh niên gầy gò, cao nhỏng mặt đầy trứng cá lần b ần.

Thú vị thật, tôi nghĩ. Tôi đã ng ẫ quan sát thẳng nhóc tội nghiệp này hơn hai tiếng r ấ, trong khi nó cứ đi thành một vòng tròn hoàn hảo, m ồm lảm nhảm hằng số Avogadro, một hằng số toán học dùng để đo mật độ phân tử. Mới đ ầu, tôi hơi thắc mắc tại sao thằng bé lại bị ám ảnh với con số ấy, cho

tới khi có người giải thích rằng nó nghiện chất LSD nặng nhưng có chỉ số IQ rất cao, và nó trở nên lưu luyến với hằng số Avogadro bất kỳ khi nào một liều LSD tác động. Đây là lần thứ ba nó phải vào Trung tâm Y tế Delray trong vòng 12 tháng qua.

Tôi thấy thật nực cười là tôi cũng bị đưa vào một nơi như thế này - mặc dù đầu óc tôi rất tỉnh táo - nhưng đó lại là vấn đề với những loại luật kiểu như Luật Baker: Chúng được nghĩ ra để đáp ứng nhu cầu của số đông. Nhưng dù sao, cho đến giờ mọi việc vẫn ổn. Tôi đã thuyết phục được một bác sĩ kê cho tôi thuốc Lamictal, và ông ấy, hoàn toàn tự nguyện, đã kê cho tôi một loại thuốc phiện tác dụng ngắn để hỗ trợ cai nghiện.

Thế nhưng, cái khiến tôi thấy phiền phức là tôi đã cố gắng gọi cho ít nhất cả chục người bằng điện thoại trả tiền có trong khoa - bạn bè, gia đình, luật sư, đối tác kinh doanh. Thậm chí tôi còn tìm cách liên lạc với Alan Chemtob, để bảo đảm rằng anh ta có thêm một lô Quaalude mới cho tới khi tôi được ra khỏi cái trại tâm thần này, nhưng tôi không thể nào tiếp cận được ai cả. Không một mạng nào hết: nữ công tước, ba mẹ tôi, Lipsky, Dave, Laurie, Gwynne, Janet, Wigwam, Joe Fahmegghetti, Greg O'Connell, Đầu bếp, thậm chí cả Bo, người tôi lúc nào cũng có thể liên lạc được. Cứ như là tôi bị cô lập, bị cách ly với tất cả mọi người.

Trên thực tế, hết ngày đầu tiên tôi ở trong viện, tôi thấy mình căm ghét nữ công tước hơn bao giờ hết. Nàng hoàn toàn quên bẵng tôi, xúi giục mọi người quay lưng với tôi, sử dụng hành động đáng trách duy nhất mà tôi đã mắc phải lúc ở trên cầu thang để chiếm lấy sự cảm thông của bạn bè và đối tác của tôi. Tôi chắc chắn rằng nàng không còn yêu tôi nữa và đã nói ra những lời ấy trong khi tôi bị say thuốc - vì nghĩ rằng có lẽ thực tế tôi đã chết nghèo và nàng đã tổng tiền tôi xuống địa ngục bằng một câu: “Em yêu anh” giả dối cuối cùng.

Đến nửa đêm, cocaine và Quaalude đầu tan hã trong cơ thể tôi, nhưng tôi vẫn không thể ngủ được. Chính lúc đó, vào cái thời điểm chuyển dần về sáng ngày 17 tháng 4 năm 1997, một cô y tá với trái tim tốt bụng đã tiêm cho tôi một mũi Dalmane vào mông phải. Và cuối cùng, sau 15 phút, lần đầu tiên trong suốt ba tháng qua, tôi thiếp đi mà không có một tý cocaine nào trong cơ thể.

Tôi tỉnh dậy sau 18 tiếng khi nghe thấy có tiếng gọi tên mình. Tôi mở mắt và thấy một nhân viên phục vụ da đen to lớn đứng cạnh mình.

“Ông Belfort, ông có khách.”

Nữ công tước! Tôi nghĩ bụng. Nàng đến để đưa tôi ra khỏi nơi này. “Thật sao”, tôi đáp, “ai thế nhỉ?”

Anh ta nhún vai. “Tôi không biết tên ông ấy.”

Tinh thần tôi trĩu xuống. Anh ta dẫn tôi tới một căn phòng có tường mềm. Bên trong là một chiếc bàn kim loại màu xám và ba chiếc ghế. Nó nhắc tôi nhớ tới căn phòng mà đám nhân viên hải quan Thụy Sĩ đã thẩm vấn tôi sau khi tôi sờ soạng cô nàng chiêu đãi viên, chỉ thiếu những bức tường mềm. Ngồi ở một đầu bàn là một người đàn ông trạc 40 tuổi đeo kính gọng sừng. Khi chúng tôi nhìn thấy nhau, anh ta đứng lên và chào tôi.

“Anh là Jordan”, anh ta lên tiếng, chìa tay phải ra. “Tôi là Dennis Maynard.”

Rất bản năng, tôi bắt tay anh ta, mặc dù ở anh ta có gì đó khiến tôi ngay lập tức đã thấy không ưa. Anh ta ăn mặc giống như tôi, cũng quần bò, áo phông trắng và đi giày thể thao. Trông anh ta khá điển trai, cao khoảng 1,7 mét, tầm vóc trung bình, mái tóc nâu cắt ngắn chải sang bên.

Anh ta chìa tay về phía một chiếc ghế đối diện. Tôi gật đầu và ngồi xuống. Một lát sau, một nhân viên phục vụ khác vào phòng - anh chàng này là một gã người Ireland to lớn, có vẻ ngoài lúc nào cũng như đang xỉn. Cả hai nhân viên phục vụ đứng sau lưng tôi, lùi về phía sau vài bước, chỉ chờ dịp là nện tôi nếu tôi định hành xử với anh ta như nhân vật Hannibal Lecter* - cắn đứt mũi anh ta, trong khi mạch đập của tôi vẫn là 72.

Hannibal Lecter là nhân vật trong loạt tiểu thuyết của Thomas Harris. Lecter là một chuyên gia tâm thần học giỏi và là một tên giết người hàng loạt. Nhân vật này cũng xuất hiện trên màn ảnh, trong năm tập phim dựa theo bộ tiểu thuyết trên. Diễn viên Anthony Hopkins là người thành công với vai diễn này nhất. Ông giành được một giải Oscar cho vai diễn của mình trong bộ phim *Sự im lặng của bầy cừu* năm 1991 và giải “Tiếng sét 2008” dành cho cảnh kinh dị xuất sắc nhất. Năm 2003, Hannibal Lecter (do Hopkins đóng) được Viện phim Hoa Kỳ bầu chọn là nhân vật tội phạm đáng nhớ nhất trong lịch sử phim ảnh.

Dennis Maynard nói: “Tôi được vợ anh thuê đến đây.”

Tôi lắc đầu ngạc nhiên. “Anh là ai, luật sư giải quyết ly hôn hay là gì? Lạy Chúa, con điếm đó hành động nhanh thật! Tôi cứ ngỡ ít nhất ả cũng phải cố chờ ba ngày cho tới khi Luật Baker hết hiệu lực thì hãy làm hồ sơ ly hôn chứ.”

Anh ta mỉm cười. “Tôi không phải luật sư giải quyết ly hôn, anh Jordan. Tôi là một chuyên gia can thiệp ma túy, và tôi được vợ anh, người vẫn còn rất yêu anh, thuê. Cho nên anh đừng vội vã gọi cô ấy là con điếm.”

Tôi nheo mắt nhìn gã khốn này, cố gắng hiểu tường tận đầu cua tai nheo xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi không còn mắc chứng hoang tưởng nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy dễ nổi khùng. “Tức là anh bảo vợ tôi thuê anh đến, cô ta vẫn còn yêu tôi? Hờ, nếu cô ta yêu tôi thì tại sao cô ta không đến thăm tôi?”

“Giờ cô ấy vẫn còn rất sợ hãi. Và rất lúng túng không biết làm sao. Suốt cả ngày hôm qua tôi đã phải ở bên cô ấy, và cô ấy vẫn trong trạng thái rất yếu. Cô ấy chưa sẵn sàng gặp anh.”

Tôi cảm thấy đầu mình ong ong. Thằng bỏ mẹ này đang tìm cách tán tỉnh nữ công tước đây mà. Tôi bật dậy khỏi ghế và chồm lên bàn, hét lên: “Tiên sư mày!” Anh ta lùi lại, trong khi hai nhân viên phục vụ tóm lấy tôi từ phía sau. “Tao sẽ đâm chết mày, thằng chó đẻ, dám tán tỉnh vợ tao trong khi tao bị nhốt ở đây. Thằng chết giẫm! Cả nhà mày cũng chết toi! Mày không biết tao có khả năng làm gì hả?”

Tôi hít một hơi thật sâu trong khi hai nhân viên phục vụ ấn tôi ngã xuống.

“Bình tĩnh đi”, chông tương lai của nữ công tước nói. “Tôi không tán tỉnh vợ anh. Cô ấy vẫn còn rất yêu anh và tôi thì đang yêu người khác. Những gì tôi cố gắng nói ra đây là tôi đã mất cả ngày hôm qua ở chỗ vợ anh để nói chuyện về anh, về cô ấy, về tất cả mọi chuyện đã xảy ra giữa hai người.”

Tôi cảm thấy hoàn toàn không hợp lý. Tôi vốn rất biết kiềm chế, tình trạng mất bình tĩnh lúc này thật khó hiểu. “Vậy cô ấy có nói với anh rằng tôi đã đập cô ấy xuống cầu thang trong khi bế con gái trên tay không? Cô ấy có kể với anh rằng tôi đã rạch nát đồng hồ đặc cũ rích trị giá 2 triệu đô la không? Cô ấy có kể với anh về cái tai họa của tôi không? Tôi có thể hình dung ra những gì cô ấy kể.” Tôi lắc đầu về phần nộ, không phải vì những

hành vi của mình mà vì việc nữ công tước dám chia cho một người hoàn toàn xa lạ xem đồng đồ đạc của tôi.

Anh ta gật đầu và phát ra tiếng cười khan, cố gắng làm dịu cơn giận của tôi. “Có, cô ấy đã kể cho tôi nghe tất cả những chuyện ấy. Một số việc khá ấn tượng, nhất là vụ đồ đạc. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến trường hợp nào như thế. Nhưng hầu hết những việc còn lại lại rất không hay, chẳng hạn những gì diễn ra trên cầu thang và trong gara. Mặc dù vậy, cần hiểu rằng những việc này không phải là lỗi của anh - hay ít nhất thì tôi cũng nói rằng không có chuyện nào trong số này biến anh thành một người xấu xa cả. Vấn đề của anh là ở chỗ anh là một người *có bệnh*, Jordan ạ; anh có bệnh, một căn bệnh không khác gì ung thư hay tiểu đường cả.”

Anh ta ngừng lại một giây, rồi nhún vai. “Nhưng cô ấy cũng cho tôi biết trước kia anh tuyệt vời như thế nào, trước khi ma túy lấn át ấy. Cô ấy kể cho tôi biết anh đã rất xuất sắc như thế nào, rồi tất cả những chiến tích của anh và anh đã khiến cô ấy chết mê chết mệt như thế nào ngay trong lần đầu tiên anh gặp cô ấy. Cô ấy kể với tôi rằng cô ấy chưa bao giờ yêu ai khác giống như cô ấy đã yêu anh. Cô ấy kể với tôi anh hào phóng với mọi người như thế nào, và mọi người đã lợi dụng sự hào phóng của anh như thế nào. Và cô ấy còn kể với tôi về lòng của anh, nó gây khó chịu...”

Trong khi chuyên gia can thiệp của tôi cứ thao thao bất tuyệt thì tôi như lên mây bởi từ *đã yêu*. Anh ta nói rằng nàng *đã yêu* tôi - chia ở thời quá khứ. Điềm đó có nghĩa là nàng không còn yêu tôi nữa chẳng? Có lẽ vậy, tôi nghĩ, bởi vì nếu nàng vẫn còn yêu tôi thì nàng đã đến thăm tôi rồi. Chuyện này chẳng có ý nghĩa gì hết. Tôi đang ở trong một khoa tâm thần cách ly - làm sao tôi có thể làm hại nàng được chứ? Tôi đang phải chịu một nỗi đau tình cảm vô cùng lớn. Nếu nàng tới thăm tôi - *thậm chí chỉ một giây thôi, lay Chúa!* - và ôm lấy tôi rồi bảo rằng nàng vẫn yêu tôi, như thế sẽ khiến nỗi đau của tôi dịu đi. Tôi sẽ làm mọi việc vì nàng phải không? Nàng quả là độc ác khi không đến thăm tôi sau khi tôi gần như đã tự sát. Như thế đâu phải là hành động của một người vợ biết yêu thương.

Rõ ràng, Dennis Maynard có mặt ở đây, cố thuyết phục tôi đi cai nghiện. Và có lẽ tôi sẽ đi, nếu nữ công tước đến đây và đích thân đề nghị tôi. Nhưng không phải như vậy, không phải trong khi nàng tổng tiên và hăm dọa bỏ tôi trừ phi tôi làm theo những gì nàng muốn. Nhưng cai nghiện đâu có phải là điều tôi muốn, hoặc ít nhất những gì tôi cần? Thực sự tôi muốn

sống cuộc sống của mình như một kẻ nghiện ma túy ư? Toàn bộ cuộc đời tôi đều xoay quanh ma túy. Cái ý nghĩ phải sống 50 năm tới không có Lude và cocaine dường như là đi đâu không tưởng. Nhưng đã có lúc, từ rất lâu trước khi mọi chuyện xảy ra, tôi đã sống một cuộc sống hoàn toàn tỉnh táo. Liệu có thể trở lại thời điểm đó được không, quay ngược kim đồng hồ, nói như vậy cũng được? Hay hệ thống hóa học trong não của tôi đã bị biến đổi đến không thể sửa lại được nữa - và giờ tôi là một kẻ nghiện ngập, chìm sâu trong lối sống như vậy cho tới ngày chết đi?

“... và về tính nóng nảy của ba anh”, Chuyên gia can thiệp tiếp tục, “và việc mẹ anh đã cố gắng bảo vệ anh trước ông ấy như thế nào nhưng không phải lúc nào cũng thành. Cô ấy kể cho tôi nghe mọi chuyện.”

Tôi cố kìm không tỏ thái độ mỉa mai nhưng không thể được. “Thế cô nàng Martha Steward đó có kể cho anh nghe cô ta hoàn hảo thế nào không? Ý tôi là, vì tôi là thứ đồ bỏ đi và mọi thứ, cô ta có thời gian để kể cho anh đi đâu gì về bản thân cô ta không? Bởi vì cô ta hoàn hảo. Cô ta sẽ kể với anh thôi - dĩ nhiên, không nhiều lời lắm đâu - nhưng cô ta sẽ kể. Nói cho cùng, cô ta là nữ công tước ở Bay Ridge cơ mà.”

Mấy lời cuối cùng ấy khiến cho anh ta bật cười. “Nghe này”, anh ta nói, “vợ anh còn lâu mới gọi là hoàn hảo. Nói thật, cô ấy còn ồm hơn anh. Hãy nghĩ một giây thôi: Ai là người ồm hơn nào - người nghiện ma túy hay người ngỗ nghịch khiến người mà mình yêu thương tự hủy hoại? Tôi dám nói rằng người thứ hai. Sự thật là vợ anh cũng đang phải chịu căn bệnh của cô ấy, đó là chứng lệ thuộc vào anh. Vì dành hết thời gian của mình chăm lo cho anh nên cô ấy đã quên mất những vấn đề của chính mình. Cô ấy là một trường hợp mắc chứng lệ thuộc vào người khác nặng đến mức tôi chưa từng thấy bao giờ.”

“A ha, a ha, a ha”, tôi đáp. “Anh tưởng tôi không biết tất cả những đi đâu vớ vẩn ấy chắc? Tôi có đủ sự hiểu biết cần thiết, nếu như chưa có ai cho anh biết như vậy. Mặc dù tôi đã ngốn đến 50.000 viên Lude nhưng tôi vẫn nhớ tất cả mọi chuyện tôi từng biết từ cái thời còn học mẫu giáo kia.”

Anh ta gật đầu. “Tôi không chỉ đến gặp vợ anh, Jordan ạ; tôi cũng đã gặp tất cả bạn bè và gia đình anh, tất cả mọi người có vai trò quan trọng với anh. Và có một đi đâu tất cả những người ấy đều thống nhất là: Anh là một trong những người khôn ngoan nhất trên hành tinh này. Cho nên, đã nói

thế, tôi không định tìm cách nhạo anh đâu. Chúng ta thỏa thuận thế này: Ở Georgia có một trung tâm cai nghiện ma túy mang tên Talbot Marsh. Nơi đó chuyên đào tạo các bác sĩ. Ở đó có một số người rất khôn ngoan, cho nên anh rất hợp với nơi đó. Tôi có đủ thẩm quyền để ký giấy đưa anh ra khỏi cái địa ngục này ngay lập tức. Anh có thể có mặt tại Talbot Marsh trong vòng hai tiếng nữa. Một chiếc limousine đang đợi anh ở dưới nhà và máy bay của anh đã chờ sẵn tại sân bay, nhiên liệu đã đổ đầy sẵn sàng. Talbot Marsh là một nơi rất tuyệt. Tôi nghĩ anh sẽ thích đấy.”

“Làm sao anh lại thành thạo việc này thế nhỉ? Anh là bác sĩ à?”

“Không”, anh ta đáp. “Tôi chỉ là một người nghiện ma túy như anh. Không khác gì hơn, trừ việc tôi đã cai được còn anh thì chưa.”

“Anh hết nghiện được bao lâu rồi?”

“10 năm.”

“10 năm cơ à?”, tôi thốt lên. “Chúa ơi! Làm gì có chuyện đó được? Tôi không thể đi đâu một ngày - một giờ - mà không nghĩ đến ma túy! Tôi không như anh, anh bạn ạ. Tâm trí tôi hoạt động rất khác. Dù sao tôi cũng không cần phải đi cai. Có lẽ tôi chỉ cần thử AA* hoặc gì gì đó.”

Hội những người cai rượu (Alcoholics Anonymous - AA) là tổ chức có quy mô toàn cầu của những người muốn cai rượu. AA khuyến nghị các hội viên kiêng uống rượu hoàn toàn, thường xuyên tham dự các buổi họp mặt và tuân thủ chương trình của hội nhằm giúp nhau đạt được mục đích chung là “tỉnh táo và giúp những người nghiện khác tỉnh táo”.

“Anh đã qua giai đoạn đó rồi. Nói thật, anh vẫn còn sống quả là một điều kỳ diệu. Lẽ ra anh đã tắt thở từ lâu lắm rồi, anh bạn ạ”. Anh ta nhún vai. “Nhưng sẽ có ngày số hên của anh không còn nữa đâu. Lần sau Dave bạn anh có thể không còn gọi nổi 911 nữa và anh sẽ chui vào quan tài chứ không phải một khoa tâm thần đâu.”

Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, anh ta nói: “Trong giới AA, chúng ta nói có ba nơi dành cho người nghiện rượu hoặc nghiện ma túy - nhà tù, viện điều dưỡng hoặc nghĩa địa. Nào, trong hai ngày qua, anh đã ở trong tù và viện điều dưỡng rồi. Khi nào thì anh mới thỏa mãn, khi anh ở trong nhà xác chắc? Khi vợ anh phải ngẩng với hai đứa con anh và giải thích rằng chúng sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy cha mình nữa chắc?”

Tôi nhún vai, biết rằng anh ta nói đúng nhưng vẫn không chịu quy hàng. Vì một lý do không giải thích nổi nào đó, tôi cảm thấy cần phải chống lại anh ta, chống lại nữ công tước - chống lại tất cả mọi người. Nếu tôi hết nghịên, thì đó phải là theo điếu kiện của tôi chứ không phải của bất kỳ ai khác, và chắc chắn không phải với một khẩu súng gí vào đầu tôi. “Nếu Nadine đến đây, tôi sẽ cân nhắc việc đó. Nếu không, mặc xác anh.”

“Cô ấy sẽ không đến đây”, anh ta nói. “Trừ phi anh chịu đi cai nghịên, nếu không cô ấy sẽ không nói chuyện với anh.”

“Được thôi”, tôi nói. “Vậy thì mặc xác cả hai người. Tôi sẽ ra khỏi nơi này trong hai ngày nữa; sau đó tôi sẽ xử lý vấn đề nghịên ngập của tôi theo những điếu kiện của tôi. Và nếu điếu đó có nghĩa là tôi mất vợ thì cứ việc.” Tôi đứng lên khỏi ghế và ra hiệu về phía những nhân viên phục vụ.

Khi tôi đi ra khỏi phòng, Dennis nói: “Có thể anh sẽ tìm được một người vợ xinh đẹp khác, nhưng anh sẽ chẳng bao giờ tìm được người yêu thương anh nhiều như cô ấy đâu. Anh nghĩ ai đã sắp xếp tất cả những việc này nào? Vợ anh đã mất cả một ngày trời trong trạng thái vô cùng hoảng loạn, cố gắng cứu lấy mạng sống của anh. Anh đúng là một thằng đàn mới đẻ mất cô ấy.”

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Cách đây đã lâu cũng có một người phụ nữ yêu thương tôi chẳng kém gì Nadine; tên cô ấy là Denise và tôi đã coi thường sự thủy chung của cô ấy. Có lẽ tôi phải gánh chịu những gì tôi đang phải chịu. Ai biết được còn gì nữa chứ? Nhưng dù thế nào thì tôi cũng không chịu bị ép phải đi cai nghịên, cho nên anh đang phí thời gian đấy. Đừng đến gặp tôi nữa.”

Rồi tôi rời khỏi phòng.

*

Suốt thời gian còn lại của ngày hôm ấy cũng chẳng lấy gì làm êm ả. Bắt đầu là cha mẹ tôi, rồi lần lượt các bạn bè tôi và người thân trong gia đình tới khoa tâm thần và cố gắng thuyết phục tôi đi cai nghịên. Tất cả mọi người, trừ nữ công tước. Làm sao mà người đàn bà đó lại có trái tim lạnh lùng đến vậy chứ, sau khi tôi đã cố gắng... làm gì nhỉ?

Tôi cố kìm không dùng chữ tự sát, thậm chí trong ý nghĩ của mình - có lẽ vì nó quá đau xót, hay có lẽ vì tâm trạng xấu hổ rằng tình yêu, hay nỗi ám ảnh trước một người phụ nữ, thậm chí đó là vợ của tôi, lại có thể khiến tôi

có hành động như vậy. Đó không phải hành động của một người đàn ông quyền lực thực sự, cũng không phải hành động của một người có lòng tự trọng.

Nói thật, tôi thực sự chưa bao giờ có ý định tự sát cả. Sâu thẳm trong lòng, tôi biết rằng mình sẽ được cấp tốc đưa tới bệnh viện và được rửa ruột. Dave ở liền ngay bên tôi, sẵn sàng can thiệp kia mà. Nữ công trước không biết đi đâu đó, ở góc độ của nàng, tôi đã quá quẩn trí vì khả năng có thể mất nàng, chứng tuyệt vọng cộng thêm chứng hoang tưởng do cocaine, đến mức tôi tìm cách chấm dứt mạng sống của mình. Nhưng sao nàng chẳng hề xúc động vì chuyện đó nhỉ?

Thực tế, tôi đã hành động như một con quái vật đối với nàng không chỉ trên cầu thang mà còn suốt nhiều tháng trời trước cái hành vi tởn tợ đó. Hay có lẽ phải hàng năm trời ấy chứ. Từ những ngày mới cưới, tôi đã lạm dụng cái đi đầu lằm lằm bất thành văn của chúng tôi - rằng bằng việc đem lại cho nàng cuộc sống sung túc, tôi được hưởng một số quyền tự do nhất định. Và đúng là có thể có một chút sự thật trong khái niệm ấy nhưng rõ ràng tôi đã đi quá giới hạn.

Nhưng, bất chấp mọi thứ, tôi vẫn cảm thấy mình đáng thương.

Hay nữ công tước không có lòng trắc ẩn? Phải chăng ở nàng có một sự lạnh lùng nào đó, một góc trái tim nàng, nơi không thể với tới được? Thực tế, tôi luôn nghi ngờ đi đầu này. Cũng như tôi - như tất cả mọi người - nữ công nước cũng là một thứ hàng bỏ đi, nàng là một người vợ tốt, nhưng là một người vợ thực dụng. Lúc còn bé, cha nàng đã bỏ rơi nàng. Nàng đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về mỗi lần nàng ăn diện chỉnh tề vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật - thậm chí lúc đó nàng đã rất kì ỳ diễm, với mái tóc vàng óng buông xõa và gương mặt của một thiên thần - và chờ đợi cha mình đến đưa đi ăn một bữa tối thịnh soạn hoặc chơ tầu hỏa lao dốc ở Coney Island hoặc đến công viên Riis, bãi biển ở Brooklyn, nơi ông ấy có thể khoe với tất cả mọi người: “Đây là con gái tôi! Hãy xem con bé xinh xắn không! Tôi rất tự hào vì nó là con của tôi.” Nhưng nàng cứ việc mơn mõi đợi ông ấy, để rồi thất vọng tràn trề khi ông ấy chẳng bao giờ xuất hiện hoặc thậm chí gọi đến nói một lời xin lỗi cho xong chuyện.

Dĩ nhiên, bà Suzanne sẽ bao biện cho ông ấy - bảo Nadine rằng cha nàng rất yêu nàng nhưng vì ông ấy bị những con quỷ xui khiến ông ấy lao vào

cuộc sống của một kẻ lang thang. Giờ thì tôi đang cảm thấy nỗi đau đó? Phải chăng sự lạnh lùng của nàng là kết quả của những rào cản mà nàng dựng lên khi còn là một đứa trẻ để không làm cho mình trở thành một phụ nữ giàu lòng trắc ẩn? Hay chỉ đơn giản là tôi đã cố nghĩ ra những lý do để cảm thấy có hy vọng hơn? Có lẽ đây là cái giá phải trả - vì cái thói trăng hoa, vì những phi vụ làm ăn, vì những chuyến hạ cánh bằng trực thăng lúc 3 giờ sáng, vì ngủ mê gọi tên cô gái làng chơi Venice, vì cô nhân viên xoa bóp và vì tội đã sờ soạng cô chiêu đãi viên...

Hay cái giá phải trả sẽ tinh tế hơn? Nó là kết quả của tất cả những đạo luật mà tôi đã vi phạm chẳng? Của tất cả những cổ phiếu mà tôi đã thao túng? Của tất cả những đồng tiền tôi tuồn lậu sang Thụy Sĩ? Vì đã chơi xấu Kenny Greene Đầu đất, người luôn là một đối tác trung thành của tôi? Thật khó nói thêm được gì nữa. Thập kỷ vừa qua trong cuộc đời tôi quá phức tạp, không thể nói hết bằng lời. Tôi đã sống một cuộc sống mà người ta chỉ đọc thấy trong tiểu thuyết.

Nhưng, đây vẫn cứ là vợ tôi. *Của tôi*. Dù tốt dù xấu thì tôi, Jordan Belfort, Sói già Phố Wall, vẫn là một gã đàn ông nông cuồnng đích thực. Tôi luôn nhìn nhận mình là có khả năng “chống đạn”- luôn lách né tránh cái chết và cảnh tù tội, sống như một ngôi sao nhạc rock, sử dụng ma túy nhiều hơn cả nghìn thằng mà vẫn sống nhăn để khoe khoang chuyện đó.

Tất cả những ý nghĩ này cuồn cuộn trong đầu tôi, khi tôi kết thúc ngày thứ hai của mình trong khoa tâm thần cách ly của Trung tâm Y tế Delray. Và vì ma túy tiếp tục vơi dần trong não tôi nên tâm trí tôi cũng trở nên sáng suốt hơn. Tôi đã ở tư thế phản ứng lại - sẵn sàng đương đầu với cái thế giới bằng tất cả năng lực của mình; sẵn sàng đè bẹp thằng khốn trọc đầu Steve Madden; sẵn sàng tiếp tục cuộc chiến của mình với kẻ thù truyền kiếp, đặc vụ Gregory Coleman; và sẵn sàng giành lại nữ công tước, dù phải trả giá nào chăng nữa.

Sáng hôm sau, ngay sau giờ phát thuốc, tôi lại được mời tới phòng cao su, nơi tôi thấy hai vị bác sĩ đang đợi sẵn. Một người béo còn người kia tằm vóc trung bình, dù ông ta có đôi mắt ốc nhồi và cái hàu to bằng quả bưởi. Một ca mắc bệnh vệtuyến giáp, tôi nghĩ vậy.

Họ tự giới thiệu là bác sĩ Brad** và bác sĩ Mike** và lập tức vẫy tay ra hiệu cho các nhân viên phục vụ ra khỏi phòng. Thú vị đấy, tôi nghĩ, nhưng

chỉ hai phút đầu tiên của cuộc trò chuyện đã thấy chẳng thú vị tí nào, vì tôi đi đến kết luận rằng hai tay này thích hợp cho một cảnh hài kịch dự phòng hơn là những chuyên gia can thiệp ma túy. Hay đó là phương pháp của họ nhỉ? Phải, hai gã này dường như khá ung dung. Nói thật, tôi có vẻ khoái họ. Nữ công tước đã mời họ bay từ California tới đây, bằng một chiếc máy bay riêng, sau khi Dennis Maynard thông báo cho nàng rằng hai chúng tôi đã không có kết quả khả dĩ lắm.

Tên đã được thay đổi.

Vậy là có thêm viện binh.

“Nghe này”, bác sĩ Brad béo nói, “tôi có thể ký giấy cho anh ra khỏi cái nơi dơ dáy này ngay lập tức và trong vòng hai tiếng nữa, anh có thể có mặt tại Talbot Marsh, nhâm nhi một ly pina colada và ngắm nhìn một cô y tá trẻ trung - giờ cô nàng ấy đã thành một bệnh nhân ở đó rồi vì cô ấy bị bắt quả tang đang tiêm Demerol qua váy của mình. Ông ta nhún vai. “Hoặc anh có thể ở lại đây thêm một ngày nữa và càng quen thân hơn với quý bà bướm bướm và cu cậu giỏi toán. Nhưng tôi phải nói với anh rằng, tôi nghĩ có họa là điên mới chịu ở lại nơi này thêm một giây nữa. Ý tôi là, mùi ở đây cứ như...”

“Mẹ kiếp”, Bệnh nhân tuyến giáp lên tiếng. “Tại sao anh không để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi đây nhỉ? Ý tôi là, tôi không có ý nghi ngờ rằng anh có vấn đề và mọi chuyện khác, có thể anh đã quen với việc bị cách ly trong một vài năm, nhưng không phải ở đây - không phải ở cái chuồng xí này! Anh cần ở một bệnh viện xịn hơn.”

“Anh ấy nói đúng”, Brad béo tiếp. “Không đùa bỡn nữa nhé, có một chiếc limousine đợi chúng ta ở dưới nhà, máy bay của anh cũng đã chờ ở Boca Aviation. Vì thế hãy để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi cái nhà thương điên này, chúng ta lên máy bay và vui vẻ thoải mái.”

“Tôi đồng ý”, Bệnh nhân tuyến giáp tiếp lời. “Chiếc máy bay rất tuyệt. Không biết vợ anh phải chi bao nhiêu tiền để đưa chúng tôi bay từ California đến đây?”

“Tôi không rõ”, tôi nói, “nhưng tôi sẵn sàng cược rằng cô ấy chi cả đồng tiền. Nếu có đi đâu gì nữ công tước ghét thì đó chính là việc mặc cả.”

Cả hai đều cười, đặc biệt là Brad béo, người hình như tìm thấy sự hài hước ở tất cả mọi chuyện. “Nữ công tước! Tôi thích cụm từ ấy đấy! Cô ấy

đúng là một quý bà xinh đẹp, vợ anh ấy, và cô ấy thật sự yêu anh.”

“Sao anh lại gọi cô ấy là nữ công tước?”, Bệnh nhân tuyến giáp hỏi.

“Chắc, đó là cả một câu chuyện dài”, tôi nói, “nhưng tôi không phải là tác giả của cái tên ấy. Tên ấy là do anh chàng Brian đặt. Anh ta là chủ một công ty môi giới chuyên làm ăn với tôi. Có lần, chúng tôi đáp một chuyến bay riêng từ St. Bart’s về nhà cách đây vài năm rồi, lúc đó tất cả chúng tôi đều phê phê. Brian đang ngủ đối diện với Nadine trong cabin, và anh ta trót đánh rắm một cái rồi nói: “Ồi, mẹ, Nae, tôi nghĩ tôi vừa để đây lại mấy vệt phân với phát rắm vừa rồi!” Nadine bắt đầu mắng anh ta, bảo anh ta là đồ bất lịch sự và trơ trẽn. Thế là Brian đáp: “Ồ, xin lỗi nhé; tôi đoán nữ công tước Bay Ridge chẳng bao giờ đánh rắm trong quần lót lụa của nàng và để lại vài dấu vết nho nhỏ ở đó đâu!”

“Vui đấy”, Brad béo nói. “Nữ công tước Bay Ridge. Tôi khoái vụ đó đấy.”

“Không, thế chưa có gì là buồn cười. Những gì tiếp theo mới vui. Brian nghĩ câu đùa của anh ta đắt đến mức anh ta cười sảng sặc và chẳng hề nhìn thấy nữ công tước cuộn tròn tờ tạp chí *Town and Country* số Giáng sinh của cô ấy lại. Khi anh ta vừa ngóc đầu lên, cô ấy bèn nhồm lên khỏi ghế, nện một cú chí tử vào đầu anh ta, khiến anh ta bất tỉnh ngay trên máy bay. Tôi không nói sai - mẹ kiếp! Sau đó cô ấy thản nhiên ngủ xuống và tiếp tục đọc tạp chí. Brian phải mất vài phút sau mới tỉnh lại, khi được vợ anh ta đổ một ly nước lên mặt. Thế là từ đó cái biệt danh ấy thành tên.”

“Quá thú vị!”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Vợ anh trông như một thiên thần vậy. Tôi không nghĩ cô ấy lại có thể làm những việc như thế.” Brad béo gật đầu tán thành.

Tôi đảo mắt. “Ồi trời, các anh không thể biết cô ấy có thể làm những gì đâu. Có thể trông cô ấy không dữ dằn nhưng cô ấy khỏe như bò mộng vậy. Anh biết cô ấy đã hạ đo ván tôi bao nhiêu lần rồi không? Cô ấy đặc biệt giỏi sử dụng nước.” Tôi mỉm cười và bật cười khùng khục. “Ý tôi là, đừng hiểu sai ý tôi: Hầu hết các trận đó tôi đều đáng bị như vậy. Vì tôi yêu phụ nữ cho nên chính xác thì tôi không phải là một người chồng mẫu mực. Nhưng tôi vẫn nghĩ cô ấy nên đến đây thăm tôi. Nếu cô ấy đến, tôi đã đi cai nghiện rồi, nhưng giờ thì tôi không muốn đi bởi vì tôi không thích bị làm con tin như thế này.”

“Tôi nghĩ cô ấy rất muốn đến”, Brad béo đáp, “nhưng Dennis Maynard khuyên cô ấy không nên làm như vậy.”

“Không sai mà”, tôi bực tức. “Hắn đúng là đồ chó đẻ, thằng cha ấy. Chừng nào tất cả những chuyện này xong xuôi, tôi sẽ nhờ người viếng thăm hắn.”

Nhóm hài kịch từ chối không tham gia cùng tôi. “Cho phép tôi gợi ý với anh được không?”, Bệnh nhân tuyến giáp hỏi.

Tôi gật đầu. “Chắc chắn rồi, sao lại không nhỉ? Tôi thích các anh. Còn thằng chó kia thì tôi rất ghét.”

Ông ta mỉm cười và nhìn quanh vẻ đầy mưu mô. Sau đó ông ta hạ giọng và nói: “Sao anh không để chúng tôi ký giấy cho anh ra khỏi đây và đưa anh tới Atlanta, rồi lên ra khỏi trại cai nghiện sau khi anh đã làm thủ tục nhập trại? Ở đó chẳng hề có tường chắn, chấn song, dây thép gai hay gì gì hết. Anh sẽ được ở trong một căn buồng sang trọng với cả đám bác sĩ rất lập dị.”

“Ờ phải”, Brad béo nói, “một khi chúng tôi thả anh ở Atlanta, Luật Baker sẽ trở thành vô hiệu và anh sẽ được tự do đi đâu tùy ý. Chỉ cần bảo phi công của anh đừng rời khỏi sân bay. Nếu anh không thích trại cai nghiện, chỉ cần chuồn khỏi đó.”

Tôi bắt đầu cười. “Hai anh thật không tin nổi! Các anh đang tìm cách dụ dỗ trái tim lưu manh của tôi đấy à?”

“Tôi sẽ làm bất kỳ việc gì cần để đưa anh đi cai nghiện”, Brad béo nói. “Anh là một người rất tốt và anh xứng đáng được sống, chứ không phải chết vì một ống ma túy. Tình cảnh này rất dễ xảy ra lần tới nếu như anh không cai. Tin tôi đi - kinh nghiệm của tôi cho biết như vậy đấy.”

“Anh cũng là dân nghiện đi cai à?”, tôi hỏi.

“Cả hai chúng tôi”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Tôi cai đã được 11 năm rồi. Brad thì được 13 năm.”

“Làm sao có thể như thế được nhỉ? Nói thật là tôi rất muốn chấm dứt nhưng tôi không làm nổi. Tôi không thể cố gắng được quá vài ngày, chứ đừng bao giờ nghĩ đến 13 năm.”

“Anh có thể làm được tốt”, Brad béo nói. “Không phải chỉ 13 năm, mà tôi cược là ngay hôm nay.”

“Ờ”, tôi nói, “tôi có thể làm được ngay hôm nay, nhưng có thể thôi.”

“Và thế là đủ”, Bệnh nhân tuyến giáp nói. “Hôm nay là tất cả. Ai biết được ngày mai đem lại đi đâu gì? Mỗi lần chỉ cần cố gắng trong vòng một ngày và anh sẽ ổn thôi. Tôi cũng làm như thế đấy. Mỗi sáng tôi thức giấc và không nói: “Nào, Mike, đi đâu quan trọng là mày phải cố ki-ên-chế-đừng có nốc rượu trong quãng đời còn lại nhé!”, mà tôi nói: “Nào, Mike, chỉ cần cố gắng trong vòng 24 tiếng tới và phần đời còn lại của mày sẽ tự đầu vào đấy!”

Brad béo gật đầu. “Anh ấy nói đúng đấy, Jordan. Và tôi biết có lẽ lúc này anh đang nghĩ gì - rằng đó chỉ là trò bịp vớ vẩn - giống như là kéo tơ từ mắt ra vậy.” Ông ta nhún vai. “Có lẽ thế, nhưng cá nhân tôi thì không nói chuyện t-âm-phào. Chỉ cần nó có hiệu quả, đó là đi đâu tôi quan tâm. Nó giúp tôi lấy lại cuộc sống của mình, và nó cũng sẽ giúp anh lấy lại cuộc sống của anh.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. Tôi thích những gã này; tôi thật sự thích họ. Và tôi thật sự muốn cai nghiện. Mãnh liệt đến mức tôi có thể *ném* được nó. Nhưng sự thúc ép của tôi quá mạnh. Tất cả bạn bè tôi đều sử dụng ma túy; tất cả những khoảng thời gian rảnh rỗi của tôi đều dính dáng đến ma túy. Và vợ tôi... chà, nữ công tước không thèm đến thăm tôi. Với tất cả những đi-êu-kinh-khủng mà tôi đã làm với nàng, tôi biết trong tâm khảm mình rằng tôi sẽ không bao giờ quên việc nàng đã không thèm đến thăm tôi sau khi tôi đã tìm cách tự sát.

Và dĩ nhiên, nữ công tước có những chuyện của mình. Có lẽ nàng sẽ chọn cách không tha thứ cho tôi. Tôi không thể trách cứ nàng về chuyện đó. Nàng là một người vợ tốt với tôi, và tôi đã đền đáp lại nàng bằng việc trở thành kẻ nghiện ma túy. Tôi có những lý do của tôi, tôi nghĩ bụng, nhưng đi-êu-đó không làm thay đổi mọi chuyện. Nếu nàng muốn ly dị, thì đi-êu-đó cũng không có gì là quá đáng. Tôi luôn chăm lo cho nàng, tôi luôn yêu thương nàng, tôi luôn bảo đảm để nàng có một cuộc sống tốt đẹp. Sau hết, nàng đã sinh cho tôi hai đứa con thiên-thần, và nàng là người đã sắp xếp tất cả những việc này.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Brad béo và bắt đầu chậm rãi gật đầu. “Chúng ta hãy ra khỏi cái chuồng xí này đi.”

“Nhất trí”, ông ta nói. “Nhất trí.”

Cư dân Hỏa tinh của Đệ tam đế chế



ơi ấy có vẻ cũng bình thường, ấy là lúc mới nhìn. Trung tâm Phục hồi Talbot Marsh tọa lạc trên một diện tích vài chục acre có cảnh quan hết chỗ chê ở Atlanta, bang Georgia. Chỉ mất một cuộc xe limousine khoảng 10 phút tính từ sân bay tư, và tôi dành toàn bộ 600 giây này để lên kế hoạch tẩu thoát cho mình. Trên thực tế, trước khi tôi rời khỏi máy bay, tôi dặn dò kỹ càng phi công không được cất cánh trong bất kỳ tình huống nào. Tôi giải thích rằng, chính là tôi, chứ không phải nữ công tước, mới là người thanh toán tiền. Hơn nữa, sẽ có thêm tiền thưởng cho họ nếu họ chịu ở lại. Họ quả quyết với tôi rằng họ sẽ làm theo.

Cho nên khi chiếc limousine lăn bánh vào khu nhà, tôi quan sát địa hình bằng con mắt của một tù nhân. Trong khi đó, Brad béo và Mike Bệnh nhân tuyến giáp ngẩng đầu đối diện tôi, và đúng như lời họ nói, không hề có tường bê tông, chấn song kim loại, tháp canh hay một sợi dây thép gai nào hết.

Cả khu nhà bừng lên rực rỡ trong ánh nắng vùng Georgia, với những đóa hoa vàng tía, những khóm hồng được cắt tỉa gọn gàng và những cây tùng, cây đu cao vút. Đây quả là khác xa những hành lang ngập ngựa nước tiểu của Trung tâm Y tế Delray. Nhưng có gì đó dường như không ổn. Có lẽ nơi này quá đẹp chăng? Các trung tâm cai nghiện ma túy có thực sự nhiều tiền đến thế không nhỉ?

Có một khu vực dừng xe vẽ hình tròn ở trước tòa nhà. Khi chiếc limousine nhích dần tới đó, Brad Béo thò tay vào túi và móc ra ba tờ 20 đô la. “Đây”, ông ta nói. “Tôi biết anh chẳng còn đồng nào trong người, vì thế hãy coi đây là một món quà. Tiền lộ phí bắt xe quay lại sân bay đấy. Tôi

không muốn anh phải quá giang. Anh chưa bao giờ biết rồi mình sẽ được nếm trải kiểu điên rồ của dân nghiện ma túy như thế nào đâu.”

“Nhưng anh đang nói chuyện gì vậy?”, tôi hỏi một cách ngây ngô.

“Tôi đã thấy anh thì thầm vào tai phi công”, Brad béo nói. “Tôi đã làm việc này khá lâu rồi, nếu có gì đó tôi học được thì đó là khi ai đó không sẵn sàng cai nghiện thì tôi chẳng có cách gì để ép buộc người đó cả. Tôi không có ý định vẽ đường cho hươu chạy. Nhưng tôi nghĩ tôi nợ anh 60 đô la vì đã làm cho tôi cười thoải mái trên đường tới đây.” Ông ta lắc đầu. “Anh thật sự là một tay hết chỗ nói.”

Ông ta ngừng lại, cứ như thể đang tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Nhưng dù sao, tôi phải nói rằng đây là trường hợp can thiệp kỳ lạ nhất thế giới. Ngày hôm qua tôi ở California, đang nghĩ dự một cuộc họp chán ngắt thì tôi nhận được cú điện thoại điên rồ này từ anh chàng Dennis Maynard. Anh ta kể với tôi về cô người mẫu kiêu diễm có một người chồng giàu có bạc triệu đang có nguy cơ tự giết chính mình. Tin hay không thì tùy nhưng đúng là lúc đầu tôi không hào hứng lắm, bởi vì đường xá xa xôi quá, nhưng sau đó nữ công tước vùng Bay Ridge nghe máy và cô ấy khiến tôi không thể trả lời không. Việc tiếp theo tôi biết là chúng tôi lên một chiếc máy bay riêng. Và sau đó chúng tôi gặp anh, để có một chuyến đi đáng nhớ nhất.” Ông ta nhún vai. “Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi mong anh và vợ anh gặp nhiều may mắn. Tôi hy vọng anh chị luôn ở bên nhau. Như thế mới là cái kết có hậu của câu chuyện.”

Bệnh nhân tuyến giáp gật đầu đồng tình. “Anh là một trang nam tử, Jordan ạ. Đừng bao giờ quên đi đâu đó. Thậm chí nếu anh lao bỏ ra khỏi cửa sau 10 phút nữa và phóng tới một ô ma túy thì đi đâu đó vẫn không làm thay đổi được con người anh. Đây quả là một căn bệnh khốn nạn, nó độc địa và dai dẳng. Bản thân tôi đã phải qua ba trung tâm cai nghiện mới thành công. Gia đình tôi tìm được tôi dưới một gầm cầu; tôi sống như một thằng ăn mày. Và cái phần nhứt nhối nhất lại là sau khi họ đưa tôi đến được trại tái cai nghiện, tôi lại trốn thoát và trở lại cái cầu đó. Căn bệnh này nó như vậy đấy.”

Tôi bật ra một tiếng thở dài. “Tôi sẽ không đánh lừa các anh. Thậm chí khi chúng ta đang bay tới đây trong ngày hôm nay - và tôi đang say sưa kể cho các anh nghe tất cả những câu chuyện lịch sử và tất cả chúng ta đều

cười sảng sặc - thì tôi *vẫn* cứ nghĩ đến ma túy. Nó giày vò trong tâm trí tôi như một cái lò lửa chết tiệt. Tôi đã nghĩ đến việc gọi cho tay bán Quaalude của mình ngay khi tôi ra khỏi đây. Có lẽ tôi có thể sống được không cần cocaine nhưng khó mà thiếu được Lude. Giờ thì thứ đó đã nhiễm quá nhiều vào cuộc đời tôi mất rồi.”

“Tôi biết chính xác anh có cảm nghĩ gì”, Brad béo nói, đầu gật gù. “Thực tế, tôi vẫn cảm thấy tương tự với cocaine. Không có ngày nào qua đi mà tôi không thấy có nhu cầu. Nhưng tôi đã tìm cách nói không với ma túy được hơn 13 năm rồi. Và anh biết tôi đã làm đi đâu đó như thế nào không?”

Tôi mỉm cười. “Chà, anh đúng là một thằng bệu khốn nạn - một lần mỗi ngày, phải không?”

“À hà”, Brad Béo nói, “giờ thì anh học được rồi đấy! Vậy là có hy vọng cho anh rồi.”

“Vâng”, tôi lần bần, “hãy bắt đầu khắc phục nào.”

Chúng tôi ra khỏi xe và đi dọc theo một lối đi bê tông ngắn dẫn tới cửa trước. Bên trong, nơi này chẳng có gì giống như tôi tưởng tượng. Nó rất tuyệt vời. Trông chẳng khác gì một câu lạc bộ hút thuốc của đàn ông, với vẻ lỏng lẻo, giàu sang và rục rở, với rất nhiều ghế dài, ghế đầu, ghế tựa bằng gỗ gụ và gỗ óc chó sang trọng. Có một giá sách lớn đầy những cuốn sách trông lâu đời. Chênh vớ nó là một chiếc ghế tựa da màu huyết bò với phần tựa lưng rất cao. Trong nó thoải mái một cách khác thường, cho nên tôi tiến thẳng đến đó và buông mình ngã xuống.

Ahaaaaaa... đã bao nhiêu lâu kể từ lúc tôi ngả trong một cái ghế thoải mái mà không hề có cocaine và Quaalude ngấm đến tận não của mình. Tôi không còn đau lưng, chân, hông hay bất kỳ chỗ nào khác. Chẳng còn gì làm phiền tôi, không hề có gì khó chịu. Tôi hít một hơi thật sâu và thở ra... Đó là một hơi thở khỏe khoắn, tỉnh táo, trong một khoảng khắc tỉnh táo. Với tôi nó đã kéo dài bao lâu? Gần chín năm kể từ ngày tôi còn tỉnh táo. Chín năm trời điên loạn hoàn toàn! Mẹ kiếp - đời là thế đấy!

Tôi thấy đói kinh khủng! Tôi rất cần ăn cái gì đó. Còn gì khác ngoài Froot Loops.

Brad béo tiến lại phía tôi và nói: “Anh ổn chứ?”

“Tôi đói lắm”, tôi đáp. “Tôi đến phải chi hết cả trăm đô cho một siêu thị Big Mac ngay bây giờ mất.”

“Để tôi xem có thể giúp gì được”, ông ta nói. “Mike và tôi cần hoàn tất một số mẫu đơn. Sau đó chúng tôi sẽ đưa anh vào và dẫn anh đi ăn gì đó.” Ông ta mỉm cười và bỏ đi.

Tôi hít tiếp một hơi thật sâu, nhưng lần này tôi nín hơi giữ nó ở trong người được 10 giây. Tôi nhìn chăm chăm vào trung tâm giá sách rồi mới nhả ra... và như thế, ngay lúc ấy, tâm trạng thúc ép rời khỏi tôi. Tôi đã cố. Không dùng ma túy nữa. Tôi biết rõ mà. Đủ là đủ. Tôi không còn cảm thấy thèm muốn nữa. Nó đã biến mất. Tại sao, tôi chẳng bao giờ biết. Tất cả những gì tôi biết là tôi sẽ chẳng bao giờ sờ đến chúng nữa. Có gì đó đang lách tách trong não tôi. Một công tắc gì đó đã được bật và tôi vừa mới biết đi đâu đó mới đây thôi.

Tôi đứng lên khỏi ghế và tiến lại phía bên kia phòng đợi, nơi Brad béo và Mike Bệnh nhân tuyến giáp đang hoàn tất giấy tờ. Tôi thò tay vào túi và lôi ra 60 đô la. “Đây”, tôi nói với Brad béo, “anh có thể cầm lại 60 đô la. Tôi ở lại đây.”

Ông ấy mỉm cười và gạt đầu về ranh mãnh. “Rất tốt, bạn của tôi.”

Ngay trước lúc họ ra về, tôi bảo họ: “Đừng quên gọi cho nữ công tước vùng Bay Ridge và bảo nàng liên hệ với phi công. Nếu không họ sẽ chờ ở đó hàng tuần liên tiếp.”

“Được, đây là mừng nữ công tước Bay Ridge!”, Brad béo nói, giả làm động tác cụng ly.

“Mừng nữ công tước Bay Ridge!”, tất cả chúng tôi cùng đồng thanh.

Sau đó chúng tôi ôm nhau - và hứa giữ liên lạc. Nhưng tôi biết chúng tôi sẽ chẳng bao giờ làm vậy. Họ đã làm xong công việc của họ, đã đến lúc họ phải chuyển sang trường hợp tiếp theo. Và đã đến lúc tôi phải tỉnh táo trở lại.

*

Sáng hôm sau, một kiểu điên rồ mới bắt đầu: Sự điên rồ của trạng thái tỉnh táo. Tôi thức dậy lúc 9 giờ sáng, cảm thấy lâng lâng. Không hề có các triệu chứng cai nghiện, không khó chịu, không có ham muốn dùng ma túy. Tôi chưa thực sự bắt đầu quá trình cai nghiện; việc đó phải ngày mai. Tôi vẫn ở trong khoa tiêu độc. Khi tôi tìm đường tới quán cà phê ăn sáng, đi đầu duy nhất ám ảnh tâm trí tôi là rằng tôi vẫn không thể liên lạc được với nữ công tước, người dường như đã trốn khỏi nhà tù vậy. Tôi đã gọi về nhà

mình ở Old Brookville và nói chuyện với Gwynne, bà ấy bảo tôi rằng chẳng hề nhìn thấy Nadine. Nàng chỉ xuất hiện đúng một lần, để nói chuyện với lũ trẻ, thậm chí nàng còn không hề nhắc đến tên tôi. Vì thế tôi cho rằng cuộc hôn nhân của tôi đã chấm hết.

Sau bữa sáng, tôi đi bộ trở lại phòng mình thì một anh chàng trông khá lực lưỡng và nhìn đúng là một gã hoang tưởng nặng vấy tôi lại. Chúng tôi gặp nhau bên quầy điện thoại trả tiền. “Chào anh”, tôi lên tiếng, chìa tay ra. “Tôi là Jordan. Có chuyện gì à?”

Anh ta xua tay về thận trọng: “Suýt!” Anh ta nói, đảo mắt nhìn quanh. “Theo tôi.”

Tôi gật đầu và đi theo anh ta trở lại quán cà phê, nơi chúng tôi ngồi xuống bên một chiếc bàn ăn trưa hình vuông, hoàn toàn tránh xa tầm nghe của những người khác. Vào giờ này buổi sáng, quán cà phê chỉ có một nhóm người, và hầu hết đều là nhân viên, ăn vận áo choàng trắng. Tôi gọi anh bạn mới của mình là một thằng điên thật sự. Anh ta ăn mặc y như tôi, cũng áo phông và quần bò.

“Tôi là Anthony”, anh ta nói, chìa tay ra bắt lần nữa. “Anh có phải là người đến đây bằng máy bay riêng hôm qua không?”

Ồi, lạy Chúa! Tôi muốn mai danh ẩn tích, không thích để mọi người biết. “Phải, chính tôi đây”, tôi đáp, “nhưng tôi rất biết ơn nếu anh giữ kín chuyện đó. Tôi chỉ muốn như mọi người, được chứ?”

“Bí mật của anh với tôi không phải lo”, anh ta lẩm bẩm, “nhưng vận may luôn tìm cách giữ cho bất kỳ chuyện gì là bí mật ở nơi này.”

Câu đó nghe hơi kỳ cục, hơi bị không tưởng. “Ồ, thế à?”, tôi nói, “Sao lại như vậy?”

Anh ta lại nhìn quanh. “Bởi vì nơi này giống như trại Auschwitz* vậy”, anh ta thì thào. Rồi anh ta nháy mắt với tôi.

Auschwitz-Birkenau là trại tập trung lớn nhất của Đức Quốc xã, đặt tại Ba Lan. Khoảng hơn 1 triệu người đã bị giết hại tại Auschwitz, 90% trong số đó là người Do Thái. Hầu hết các nạn nhân bị giết tại các phòng hơi ngạt ở trại Auschwitz II; cũng có nhiều người chết do bị bỏ đói, lao động khổ sai, bệnh tật, và bị đem làm vật thí nghiệm. Năm 1947, để tưởng nhớ các nạn nhân, Ba Lan đã cho thành lập một bảo tàng tại đây.

Lúc này, tôi nhận ra anh chàng này không hẳn đã khùng, có lẽ chỉ hơi biếng biếng. “Sao nó lại như trại Auschwitz?”, tôi hỏi và mỉm cười.

Anh ta nhún hai bờ vai lực lưỡng. “Bởi vì ở đây có tra tấn, giống như trong một trại giết người của bọn Quốc xã ấy. Anh có nhìn thấy đám nhân viên ở đằng kia không?” Anh ta hất đầu ra hiệu. Họ là bọn SS đấy. Một khi đoàn tàu thả anh xuống nơi này, anh sẽ chẳng bao giờ thoát. Và còn có cả lao động khổ sai nữa.”

“Anh đang nói chuyện chó gì vậy? Tôi nghĩ đây chỉ là một chương trình kéo dài bốn tuần thôi mà.”

Anh ta mỉm môi và lắc đầu. “Có lẽ đó là với anh, còn không phải với những người còn lại. Tôi cho rằng anh không phải là bác sĩ chứ?”

“Không, tôi là một chủ ngân hàng - mặc dù giờ thì tôi nghỉ hưu rồi.”

“Thật không?”, anh ta hỏi. “Sao anh lại về hưu được? Anh trông như trẻ con ấy.”

Tôi mỉm cười. “Tôi không phải là trẻ con. Nhưng tại sao anh lại hỏi tôi có phải là bác sĩ không?”

“Bởi vì hầu hết mọi người ở đây đều là bác sĩ hoặc hoặc y tá. Bản thân tôi là một chuyên gia nắn khớp xương. Chỉ có một vài người giống như anh thôi. Tất cả những người khác đều đến đây vì họ mất giấy phép hành nghề y. Cho nên đám nhân viên tha hồ hành chúng tôi. Trừ phi họ nói anh đã khỏi bệnh, nếu không anh đừng hòng lấy lại được giấy phép. Đúng là một cơn ác mộng. Một số người đã ở đây hơn một năm rồi, và họ vẫn đang cố lấy lại giấy phép!”, anh ta lắc đầu quây quây. “Thật là điên rồ hết chỗ nói. Tất cả mọi người đều tìm cách chơi người khác, cố gắng lấy lòng đám nhân viên. Thật sự mệt mỏi. Anh không hình dung nổi đâu. Các bệnh nhân lượn lờ như người máy, phun ra những câu chuyện AA vớ vẩn, để làm ra vẻ mình đã cai nghiện xong.”

Tôi gật đầu vì đã hiểu toàn bộ bức tranh. Một cơ ngơi như thế này, nơi nhân viên có nhiều quyền lực, là phương pháp để tiến hành lạm dụng. Ông Chúa là tôi không bị vướng phải những chuyện ấy. “Thế còn các bệnh nhân nữ thì sao? Có em nào ngon lành không?”

“Chỉ có một thôi”, anh ta đáp. “Một em cực kỳ búa bở. Một trường hợp ngoại hạng.”

Câu đó khiến tôi trở nên hoạt bát hẳn! “Ồ, hay quá, trông cô nàng thế nào?”

“Một cô em tóc vàng xinh xinh, cao hơn 1,6 mét, thân hình hết chỗ chê, gương mặt hoàn hảo, mái tóc quăn. Nàng thật sự xinh đẹp. Một hòn ngọc thật sự.”

Tôi gật đầu, lòng thì thầm nhủ cần phải tránh cho xa. Nàng có vẻ sẽ đem lại phiền phức. “Thế còn chuyện với tay Doug Talbot thì sao? Đám nhân viên nhắc đến ông ta cứ như ông ta là thần thánh vậy. Trông ông ta thế nào?”

“Ông ta thế nào à?”, anh bạn hoang tưởng của tôi lẩm bẩm. “Ông ta trông giống Adolf Hitler. Hay chính xác hơn thì giống bác sĩ Josef Mengele*. Đúng là một tay ba hoa bốc phét, ông ta hành hạ không sót người nào trong chúng tôi - ngoài anh có lẽ còn hai người nữa. Nhưng anh vẫn cứ phải cẩn thận, bởi vì họ sẽ tìm cách sử dụng gia đình anh để chống lại anh đấy. Họ sẽ nhử nhét vào đầu óc vợ anh và bảo cô ấy rằng nếu anh không ở đây sáu tháng, anh sẽ tái nghiện và gây nguy hiểm cho con cái.”

Josef Mengele (1911-1979), sĩ quan SS của Đức Quốc xã, từng làm bác sĩ trong trại tập trung Auschwitz-Birkenau, khét tiếng là một trong những bác sĩ của Đức Quốc xã chuyên tuyển lựa tù binh và quyết định việc ai sẽ bị giết, ai bị bắt lao động khổ sai. Ông ta cũng là người thực hiện nhiều thí nghiệm ngay trên các tù nhân. Vì thế, ông ta có biệt danh là *Thiên thần Địa ngục*.

*

Tối hôm đó, khoảng 7 giờ, tôi gọi về Old Brookville để tìm kiếm nữ công nước nhưng nàng vẫn mất tích. Tôi lại có cơ hội trò chuyện với Gwynne; tôi giải thích cho bà ấy rằng tôi đã gặp bác sĩ trị liệu của mình trong ngày hôm nay và tôi đã được chẩn đoán là một người nghiện tiêu tiền cũng như nghiện tình dục. Cả hai điều đó cơ bản đều đúng và cả hai điều đó, theo tôi nghĩ, đều chẳng liên quan đến gì đến công việc của họ. Nhưng dù sao, vị bác sĩ trị liệu vẫn thông báo với tôi rằng tôi sẽ bị hạn chế tiêu tiền bạc và hạn chế thủ dâm - chỉ được phép sở hữu số tiêu tiền đủ dùng trong các máy bán hàng tự động và được phép thủ dâm vài ngày một lần. Tôi cho rằng hình thức hạn chế thứ hai được thực hiện với hệ thống danh dự.

Tôi hỏi Gwynne liệu bà ấy có cách gì nhét vài nghìn đô la vào mấy đôi tất đã cuộn gọn và cố tuồn chúng cho tôi không. Tôi nói với bà ấy rằng hy vọng những thứ đó sẽ qua được lực lượng kiểm soát nhưng dù sao thì đó cũng là đi đầu tối thiểu bà ấy có thể làm, đặc biệt là sau chín năm làm một trợ thủ chính của tôi. Tôi quyết định không nói cho Gwynne biết tình trạng bị hạn chế thủ dâm của mình, dù tôi ngấm ngấm cho rằng đó sẽ là một vấn đề còn lớn hơn là lệnh hạn chế dùng tiền mặt. Rốt cuộc, tôi mới chỉ tỉnh táo được có bốn ngày, và tôi luôn cương cứng một cách tự phát mỗi khi có gió thổi.

Nhưng buồn hơn nữa là tôi vừa định gác máy thì Channy đến bên điện thoại và nói: “Ba vẫn ở Atlantica vì ba đã đẩy mẹ ngã xuống cầu thang phải không?”

Tôi đáp: “Đó là một lý do, con gái cưng ạ. Ba đang rất ốm và ba không biết mình đã làm những việc gì.”

“Nếu ba vẫn còn ốm thì con sẽ lại thơm cho ba khỏi?”

“Hy vọng như thế”, tôi buồn bã nói. “Có lẽ con có thể thơm cho cả mẹ và ba khỏi.” Tôi cảm thấy mắt mình đã ầng àng nước.

“Con sẽ cố gắng”, con bé nói, vẻ cực kỳ nghiêm túc.

Tôi cắn môi, cố kìm mình khỏi bật khóc. “Ba biết là con sẽ làm như vậy, cục cưng ạ. Ba biết là con sẽ làm.” Sau đó tôi bảo nó rằng tôi yêu nó và gác máy. Đêm đó, trước khi đi ngủ, tôi quỳ gối và cầu nguyện rằng Channy có thể thơm cho mọi rắc rối của chúng tôi tan biến. Để rồi mọi thứ đâu lại vào đấy.

*

Sáng hôm sau, tôi tỉnh giấc, sẵn sàng gặp mặt kiếp sau của Adolf Hitler, hay là Tiến sĩ Josef Mengele nhỉ? Sáng nay, toàn bộ trung tâm cai nghiện - từ bệnh nhân cho đến nhân viên - đang tụ tập trong thính phòng để họp mặt nhóm thường kỳ. Đây là một không gian rộng rãi không có tường ngăn. Người ta đã bố trí 120 chiếc ghế tựa thành một vòng tròn rộng, và ở phía trước phòng là một cái bục phát biểu nhỏ, nơi diễn giả của ngày hôm nay sẽ kể câu chuyện về nỗi khổ nghiện ma túy của mình.

Giờ tôi ngửi như một bệnh nhân nữa trong cái vòng tròn rất rộng toàn những bác sĩ và y tá nghiện ma túy (hay là những cư dân Hỏa Tinh, đến từ Sao Hỏa Talbot, theo cách nghĩ của tôi). Vào lúc này đây, tất cả mọi con

mắt đầu dờn về diễn giả khách mời - một phụ nữ trông rất tội nghiệp mới ngoài 40 có cặp lông to bằng cả bang Alaska và mặt đầy trứng cá, một triệu chứng quý vị thường thấy ở những bệnh nhân tâm thần sống nhờ vào thuốc tâm thần.

“Xin chào các vị”, bà ấy lên tiếng bằng giọng rụt rè. “Tên tôi là Susan, tôi... ừm... là một người nghiện rượu và ma túy.”

Tất cả các cư dân Hỏa Tinh trong phòng, kể cả tôi, đều rậm rập đáp lại bằng câu: “Xin chào, Susan!” khiến bà ấy đỏ bừng mặt và sau đó cúi đầu chịu thua - hay thế là thắng nhỉ? Nhưng dù thế nào thì tôi cũng khẳng định bà ấy đúng là một chuyên gia về đẳng cấp thế giới.

Lúc này lại im phăng phắc. Rõ ràng, Susan không phải là một diễn giả quen thuộc, hay có lẽ trí não bà ấy đã bị chập mạch do tất cả những thứ thuốc mà bà ấy đã sử dụng. Khi Susan tập trung suy nghĩ, tôi tranh thủ tìm kiếm Doug Talbot. Ông ấy đang ngồi ở phía trước căn phòng, mỗi bên có năm nhân viên đứng. Tóc cắt ngắn, bạc trắng, trông ông ấy đã gần 60 rồi. Nước da ông ấy trắng trẻo và xanh xao. Ông ấy có gương mặt vuông vức, khắc nghiệt mà thường quý vị sẽ liên hệ tới một tay quản ngục tàn bạo, dạng người dám nhìn thẳng vào mắt một tử tù đến giờ hành quyết trước khi bật công tắc ghế điện và nói: “Tôi làm việc này chỉ tốt cho chính quý vị thôi!”

Cuối cùng, Susan cũng lên tiếng. “Tôi... đã.... ừm... cai được.... tính đến nay là gần 18 tháng, và tôi sẽ khó lòng làm được điều đó nếu không có sự hỗ trợ và nguồn cảm hứng của... ừm... Doug Talbot.” Và bà ấy hướng về phía Doug Talbot và cúi đầu chào. Khi đó, cả phòng đều đứng lên và bắt đầu vỗ tay - cả phòng chỉ trừ tôi. Tôi quá bất ngờ trước cảnh tượng tụ tập của hơn 100 cư dân Hỏa Tinh đang tìm cách lấy lại giấy phép của mình.

Doug Talbot vẫy vẫy ra hiệu cho đám cư dân Hỏa Tinh, sau đó lắc đầu quây quây như thế nói: “Ồi dào, xin các vị, các vị làm tôi khó xử! Tôi chỉ làm việc này xuất phát từ lòng nhân đạo mà thôi!” Nhưng tôi cho rằng cái đám tay chân đầy phấn khích của ông ta đang chăm chú để mắt xem ai là người vỗ tay chưa đủ to.

Khi Susan tiếp tục về, tôi bắt đầu ngóng cổ nhìn quanh - tìm kiếm cô gái tóc vàng quần quăn đi kèm với gương mặt khả ái và thân hình bốc lửa, và tôi tìm thấy nàng đang ngồi chênh chếch tôi, ở phía đối diện của vòng tròn.

Nàng rất kìêu diễm. Nàng có những nét mềm mại, thiên thần - không phải những nét người mẫu của nữ công tước, nhưng những nét ấy vẫn đều rất xinh đẹp.

Đột nhiên, đám cư dân Hỏa Tinh lại đứng bật dậy, Susan cúi chào về bối rối. Sau đó, bà ấy lạch bạch tiến lại gần Doug Talbot, cúi đầu và ôm lấy ông ta. Nhưng đó không phải là một cái ôm nồng nhiệt; bà ấy giữ cơ thể mình cách xa ông ta. Đó là cách một vài bệnh nhân còn sống sót của bác sĩ Mengele phải ôm hôn ông ta, tại những buổi họp tàn bạo - một kiểu thái quá của hội chứng Stockholm, nơi đám con tin tới để tri ân những kẻ đã bắt giữ mình.

Giờ một trong số nhân viên bắt đầu cái công việc kể chuyện về của mình. Lần này, khi các cư dân Hỏa Tinh đứng lên, tôi cũng làm theo. Tất cả mọi người nắm lấy tay của người ở bên cạnh mình, tôi cũng nắm.

Chúng tôi đồng loạt cúi đầu và xướng lên câu thần chú AA: “Lạy Chúa, hãy cho con sự thanh thản để chấp nhận những gì con không thể thay đổi, cho con lòng can đảm để thay đổi những gì con có thể; và cho con trí khôn để nhận biết sự khác biệt.”

Giờ mọi người bắt đầu vỗ tay, vậy là tôi cũng vỗ - trừ việc lần này tôi vỗ một cách rất thành thực. Sau rốt, không thể phủ nhận rằng AA đúng là một thứ tuyệt vời, một cứu tinh cho hàng triệu con người.

Có một chiếc bàn hình chữ nhật dài kê ở phía sau căn phòng, bên trên để mấy ấm cà phê và một ít bánh ngọt. Khi tôi tiến đến đó, tôi nghe thấy một giọng nói lạ hoắc réo rắt: “Anh Jordan! Anh Jordan Belfort!”

Tôi nhìn quanh và - *Chúa ơi!* - đó là Doug Talbot. Ông ta đang tiến lại phía tôi, với một nụ cười trên gương mặt nhợt nhạt. Ông ta cao khoảng hơn 1,8 mét, trông vóc dáng ông ta không lấy gì làm đẹp cho lắm. Ông ta mặc một chiếc áo vest thể thao màu lam trông khá đắt tiền và chiếc quần vải tuyết màu ghi. Ông ta vẫy tôi lại gần.

Lúc đó, tôi có thể cảm nhận được cả 105 cặp mắt đang vờ như không nhìn thấy tôi - không, trên thực tế là 115 cặp mắt vì đám nhân viên cũng đang giả vờ giả vệt.

Ông ta chìa tay ra. “Vậy là chúng ta cũng gặp nhau”, ông ta nói, gật đầu về đã hiểu, “Rất vui. Xin chào mừng đến với Talbot Marsh. Tôi cảm thấy như là anh và tôi là những người tâm đầu ý hợp. Brad đã kể hết với tôi về

anh. Tôi rất muốn được nghe mọi chuyện. Tôi cũng có một vài chuyện của chính mình - nhưng không thú vị bằng của anh, chắc chắn là như vậy rồi.”

Tôi mỉm cười và bắt tay người bạn mới của mình, “Tôi đã nghe nói rất nhiều về anh”, tôi đáp, cố kìm không thể hiện một giọng mai mỉa.

Ông ta đặt tay lên vai tôi. “Nào”, ông ta nói một cách thành thực, “chúng ta hãy đến văn phòng của tôi một lát. Tôi sẽ ghé lại chỗ anh cuối giờ chiều nay. Anh sẽ được chuyển lên một khu nhà tự quản ở trên đồi. Tôi sẽ chờ anh tới đó.”

Và chỉ cần có thế, tôi đã biết cái trung tâm cai nghiện này đang gặp rắc rối to. Tôi có một ông chủ - người chỉ có thể “kính nhi viễn chi”, Doug Talbot số một và duy nhất - cũng là người bạn mới tốt nhất của tôi, tất cả mọi bệnh nhân cũng như nhân viên đều biết như vậy. Sói già đã sẵn sàng nhe nanh - thậm chí ở trong trung tâm cai nghiện.

*

Doug Talbot hóa ra là một người khá tử tế, và chúng tôi đã dành hẳn một tiếng chia sẻ với nhau đủ mọi chuyện. Trên thực tế, như tôi nhanh chóng nhận ra, rõ ràng là những con nghiện ma túy đang bình phục đều có chung một ước muốn bệnh hoạn là chơi trò chơi có tên gọi *Đố ai hơn được mức độ nghiện của tôi*. Rõ ràng, chẳng phải mất nhiều thời gian thì Doug mới nhận ra rằng mình bị áp đảo, lúc tôi kể đến đoạn tôi phá tan đồ đạc bằng con dao thái thịt thì chắc ông ta nghe đã đủ.

Vì thế ông ta đổi chủ đề và bắt đầu giải thích chuyện đang tiến hành đưa công ty của mình ra mắt công chúng như thế nào.

Sau đó ông ta trao cho tôi một ít tài liệu, để chứng minh rằng ông ta đang tiến hành một vụ làm ăn ra trò. Tôi nghiên cứu tập tài liệu rất nghiêm túc, dù tôi thấy rất khó tập trung. Rõ ràng luôn có gì đó nảy ra trong óc tôi mỗi khi nhắc đến Phố Wall, tôi không tài nào có được cảm giác ấy khi xem tập tài liệu của ông ta.

Sau đó, chúng tôi leo lên chiếc Mercedes màu đen và ông ấy chở tôi đến căn nhà tự quản của mình, ngay phía dưới kia của con đường. Nói thật, đó không phải là một phần của khu Talbot Marsh, nhưng Doug đã ký thỏa thuận với công ty quản lý đi đầu hành toàn bộ khu này, và khoảng 1/3 trong số 50 khu nhà bán liên thông này được dành cho bệnh nhân của Talbot. Một trung tâm lợi nhuận nữa, tôi nghĩ bụng.

Khi tôi bước ra khỏi chiếc Mercedes, Doug nói: “Nếu tôi có thể làm gì đó cho anh, hoặc nếu bất kỳ nhân viên hay bệnh nhân nào cư xử không đúng mực với anh, cứ cho tôi biết, tôi sẽ thu xếp mọi việc.”

Tôi cảm ơn ông ấy, thầm nghĩ rằng có đến 99% tôi sẽ phải nói chuyện với ông ấy về vấn đề đó trước khi hết thời hạn bốn tuần lễ. Sau đó, tôi tiến vào hang sư tử.

Có 6 căn hộ riêng biệt trong mỗi khu nhà, căn hộ của tôi nằm trên tầng hai. Tôi bước lên mấy nhịp cầu thang ngắn và thấy cánh cửa căn hộ của mình đã mở rộng. Hai người bạn cùng phòng của tôi đang ở bên trong, ngồi bên một cái bàn ăn hình tròn làm bằng một loại gỗ được tẩy nhuộm trông rất rẻ tiền. Họ đang mãi viết lấy viết để vào những cuốn sổ gáy xoắn.

“Xin chào, tôi là Jordan”, tôi lên tiếng. “Rất vui được gặp các anh.”

Họ còn chưa kịp tự giới thiệu thì một trong hai người, một anh chàng tóc vàng, cao lênh khênh, ngoài 40 tuổi, đáp: “Doug Talbot muốn gì chứ?”

Sau đó người kia, trông khá điển trai, tiếp lời: “Ừ, làm sao anh biết Doug Talbot?”

Tôi mỉm cười với họ và nói: “Chà, rất vui được gặp các anh.” Sau đó, tôi bước qua họ mà không nói thêm lời nào, đi thẳng vào phòng ngủ, đóng cửa lại. Bên trong có ba chiếc giường, một trong số đó vẫn còn bừa bộn. Tôi ném va ly đến cạnh chiếc giường đó và ngồi xuống đệm. Phía bên kia phòng là một chiếc tivi rẻ tiền đặt trên một cái kệ gỗ rẻ tiền. Tôi bật lên và chuyển sang kênh thời sự.

Một phút sau, mấy người bạn cùng phòng của tôi xuất hiện. Anh chàng tóc vàng nói: “Xem tivi ban ngày bị phê bình đấy.”

“Nó làm bệnh của anh thêm nặng”, anh chàng điển trai nói. “Và nó không phải là một ý nghĩ đúng đắn.”

Ý nghĩ đúng đắn ư? *Lạy Chúa lòng lành!* Giá như họ biết được tâm trí tôi đang cuồn cuộn loạn như thế nào nhỉ! “Chắc, tôi rất cảm ơn các anh đã lo lắng cho bệnh tình của tôi”, tôi cảm cầu, “nhưng tôi không xem tivi đã gần tuần nay rồi, cho nên nếu các anh không phiền thì tại sao các anh không để cho tôi yên và hãy quan tâm đến bệnh tình của chính mình ấy? Nếu tôi muốn có ý nghĩ sai trái thì chắc chắn là tôi sẽ chẳng ngại ngần đâu.”

“Nói cho cùng thì anh là bác sĩ ngành gì?”, anh chàng tóc vàng hỏi.

“Tôi không phải là bác sĩ, mà tại sao lại có cái điện thoại ở đằng kia vậy?” Tôi ra hiệu về phía một chiếc điện thoại Trimline màu nâu nằm trên một chiếc bàn gỗ. Bên trên đó là một khuôn cửa sổ nhỏ hình chữ nhật cực kỳ bẩn thỉu. “Chúng ta có được phép sử dụng thứ đó không hay như thế cũng bị coi là ý nghĩ sai trái?”

“Không, anh có thể sử dụng nó”, anh chàng điển trai đáp, “nhưng nó chỉ dùng để gọi tập hợp thôi.”

Tôi gật đầu. “Thế các anh là bác sĩ chuyên ngành gì?”

“Tôi từng là một bác sĩ khoa mắt, nhưng tôi đã bị tước giấy phép rồi.”

“Thế còn anh?”, tôi hỏi anh chàng tóc vàng, trông chẳng khác gì một đoàn viên thanh niên của Hitler. “Anh cũng bị tước giấy phép à?”

Anh ta gật đầu. “Tôi là nha sĩ, và tôi đang bị tước giấy phép.” Giọng anh ta nghe như máy. “Tôi mắc một chứng bệnh rất nặng và cần được điều trị. Nhờ các bác sĩ ở Talbot Marsh, tôi đã bình phục được khá nhiều. Một khi họ nói rằng tôi đã được chữa khỏi, tôi sẽ cố gắng lấy lại giấy phép.”

Tôi lắc đầu như thể tôi vừa nghe được điều gì đó phi lý, sau đó tôi nhấc điện thoại và bắt đầu quay số nhà mình ở Old Brookville.

Anh chàng nha sĩ nói: “Nói chuyện lâu quá năm phút cũng bị khiển trách. Như thế không tốt cho quá trình điều trị.”

Anh chàng bác sĩ nhãn khoa tiếp: “Nhân viên sẽ phạt anh đấy.”

“Ồ, thế à?”, tôi nói. “Làm thế quái nào mà họ biết được chứ?”

Cả hai đều nhướng mày và nhún vai về vô can.

Tôi mỉm cười xã giao với họ. “Chà, xin phép nhé, bởi vì tôi phải thực hiện cả tá cuộc gọi đây. Tôi sẽ phải mất đến cả tiếng mất.”

Anh chàng tóc vàng gật đầu, liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình. Sau đó cả hai quay trở lại phòng ăn và lại say sưa với quá trình bình phục của họ.

Một lát sau, Gwynne trả lời điện thoại. Chúng tôi chào hỏi nhau, sau đó bà ấy thì thào. “Tôi đã gửi cho ông chủ 1.000 đô la trong đôi tất của ông chủ. Ông chủ nhận được chưa?”

“Vẫn chưa”, tôi đáp. “Có lẽ ngày mai mới tới. Nhưng điều quan trọng hơn, chị Gwynne, là tôi không muốn để chị ở cùng một chỗ với Nadine

nữa. Tôi biết cô ấy đang ở nhà và cô ấy sẽ không chịu nghe điện thoại, thế cũng được. Thậm chí đừng nói với cô ấy rằng tôi gọi về nhé. Chỉ cần trả lời điện thoại mỗi buổi sáng và mang bọn trẻ tới cho tôi. Tôi sẽ gọi vào quãng 8 giờ, được chứ?”

“Vâng”, Gwynne đáp. “Tôi hy vọng ông chủ và bà nhà thu xếp được mọi việc. Giờ ở đây yên ắng quá. Và rất buồn nữa.”

“Tôi cũng hy vọng vậy, chị Gwynne ạ. Tôi thật sự mong như vậy.” Chúng tôi nói chuyện thêm mấy phút nữa trước khi tôi chào tạm biệt bà ấy.

Tối hôm đó, trước lúc 9 giờ, tôi nhận được liều thuốc Talbot Marsh đầu tiên của mình. Trong phòng khách có tổ chức một cuộc họp mặt dành cho tất cả các cư dân trong khu nhà, nơi chúng tôi được khuyến nghị thổ lộ hết bất kỳ tâm trạng khó chịu nào xuất hiện trong ngày. Đây được gọi là một cuộc họp bước 10, bởi vì nó tương tự với bước thứ 10 trong quy trình AA. Nhưng khi tôi mở cuốn sách AA và đọc bước thứ 10 - nói rằng cần tiếp tục tự đánh giá mình và khi thấy mình sai, hãy nhanh chóng thừa nhận điều đó - tôi không thể nghĩ ra làm thế nào cuộc họp mặt này lại dính dáng tới cái bước ấy.

Nhưng dù thế nào thì tám người chúng tôi vẫn cứ đang ngồi thành một vòng tròn. Vị bác sĩ đầu tiên, một anh chàng hơi ngoài 40, nói: “Tôi tên là Steve, tôi là một kẻ nghiện rượu, ma túy và tình dục. Tôi đã tỉnh táo được 42 ngày rồi.”

Sáu vị bác sĩ còn lại lên tiếng: “Chào Steve!” Và họ nói câu đó với vẻ thích thú đến mức nếu không biết rõ từ trước thì tôi dám quả quyết rằng họ mới chỉ gặp Steve lần đầu.

Steve nói: “Tôi chỉ có một sự khó chịu ngày hôm nay, đó là vì Jordan.”

Câu đó khiến tôi bừng tỉnh! “Vì tôi à?”, tôi thẳng thốt. “Tôi chưa hề nói chuyện với anh mà, anh bạn. Làm sao lại có chuyện anh khó chịu với tôi chứ?”

Anh chàng nha sĩ quý hóa của tôi nói: “Anh không được phép phản kháng, Jordan. Đó không phải là mục đích của cuộc họp này.”

“Chà, xin lỗi”, tôi làu bàu. “Vậy chứ cái gì là mục đích của cuộc họp với anh này, bởi vì tôi không thể nghĩ ra nổi.”

Tất cả đầu lắc đầu, cứ như thể tôi đúng là thằng đần độn hay gì gì đó. “Mục đích của cuộc họp này”, vị nha sĩ Quốc xã giải thích, “là nuôi dưỡng thái độ bức bối có thể ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của anh. Cho nên mỗi tối, chúng ta gặp mặt nhau và cùng chia sẻ bất kỳ tâm trạng khó chịu nào có thể hình thành trong ngày.”

Tôi nhìn cả nhóm, cả bọn đầu gật gù như những nhà hiền triết.

Tôi lắc đầu chán ngán. “Chà, ít nhất tôi cũng phải nghe xem tại sao Steve lại khó chịu với tôi chứ?”

Tất cả đầu gật đầu, và Steve nói: “Tôi khó chịu với anh vì mối quan hệ của anh với Doug Talbot. Tất cả chúng tôi đều đã có mặt ở đây hàng tháng rồi - một số người còn ngót cả năm - và chưa ai trong chúng tôi được nói chuyện với ông ấy. Nhưng ông ấy lại đích thân dùng chiếc Mercedes của ông ấy chở anh tới.”

Tôi bắt đầu phá lên cười vào mặt Steve. “Và đó là lý do anh khó chịu với tôi ư? Bởi vì ông ấy chở tôi tới bằng chiếc xe Mercedes hạng của ông ấy ư?”

Anh ta gật gù và gục đầu về thất bại. Vài giây sau, người tiếp theo trong vòng tròn tự giới thiệu, với cái cung cách thiếu năng ý hết, và sau đó anh ta nói: “Tôi cũng khó chịu với anh, Jordan ạ, vì anh bay tới đây bằng máy bay riêng. Tôi thậm chí còn không có tiền mua thức ăn còn anh thì bay khắp nơi bằng máy bay riêng.”

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả mọi người đầu gật đầu tán thành. Tôi nói: “Anh còn lý do nào khác để khó chịu với tôi không?”

“Còn”, anh ta đáp. “Tôi còn khó chịu với anh vì mối quan hệ của anh với Doug Talbot.” Lại gật đầu.

Sau đó vị bác sĩ tiếp theo giới thiệu là một người nghiện rượu, ma túy và thức ăn, rồi anh ta nói: “Tôi chỉ có một sự khó chịu duy nhất và cũng là vì Jordan.”

“Cha mẹ ời”, tôi lần bần, “đúng là một sự ngạc nhiên! Phiền anh nói cho tôi biết tại sao đi!”

Anh ta mím chặt môi. “Cũng vì những lý do của mấy anh kia, và cả vì anh không phải theo các quy tắc ở đây nhờ có mối quan hệ với Doug Talbot.”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả mọi người đều gật đầu tán đồng.

Lần lượt cả bảy bệnh nhân cùng nói đi đầu trị với tôi đều bộc bạch sự khó chịu của họ với tôi. Khi đến lượt tôi nói, tôi lên tiếng: “Xin chào, tôi tên là Jordan, tôi nghiện rượu, Quaalude và cocaine. Tôi còn nghiện Xanax, Valium, morphine, Klonopin, GHB, cần sa, Percocet, mescaline và tất cả những thứ khác, kể cả những cô gái điểm cấp cao, cấp trung và gái đứng đường, nhưng chỉ khi tôi cảm thấy muốn trừng phạt mình. Đôi khi, tôi đi mất xa vào buổi chiều tại một hắc điểm của dân Hàn, và tôi có một cô em Hàn kích thích tôi bằng đầu dùi cho trẻ sơ sinh. Tôi luôn thưởng cho cô ta vài trăm nếu cô ta chịu dùng lưỡi kích thích tôi, nhưng đó chỉ là một dạng được chẳng hay chớ, bởi vì vấn đề rào cản ngôn ngữ. Mà này, tôi chẳng bao giờ đeo bao cao su cả, nguyên tắc chung mà. Tôi đã tỉnh táo được trọn năm ngày nay rồi, và tôi đang long nhong khắp nơi trong tình trạng lúc nào cũng cương cứng. Tôi nhớ vợ kinh khủng, nếu các vị thực sự muốn khó chịu với tôi thì tôi sẽ cho các vị xem hình của nàng.” Tôi nhún vai. “Nhưng mà này, tôi khó chịu với tất cả các vị và các vị là những thằng thốn đang tìm cách trút những nỗi thất vọng trong cuộc đời của các vị lên tôi. Nếu các vị thật sự muốn chú tâm vào khả năng phục hồi của mình thì hãy thôi ngay việc đứng núi này trông núi nọ mà hãy tự nhìn vào chính mình, bởi vì tất cả các vị đúng là sự phiền toái đối với nhân loại. Và nhân tiện, các vị nói đúng một điếu - tôi là bạn của Doug Talbot, cho nên tôi chúc tất cả các vị gặp may khi các vị tìm cách chơi tôi trước đám nhân viên vào ngày mai.” Nói xong, tôi tách ra khỏi nhóm và tuyên bố: “Xin lỗi nhé. Tôi cần gọi vài cú điện thoại.”

Vị nha sĩ yêu quý của tôi nói: “Chúng tôi vẫn cần thảo luận về chi tiết công việc của anh. Mỗi người trong nhóm phải làm vệ sinh một khu vực. Tuần này chúng tôi phân công anh dọn các nhà tắm.”

“Tôi không nghĩ vậy”, tôi cầu nhàu. “Bắt đầu từ ngày mai nơi này sẽ có người phục vụ. Các vị có thể bảo người đó việc ấy.” Tôi đi thẳng vào phòng ngủ, đóng sầm cửa lại và quay số của Alan Lipsky để kể cho anh ấy nghe về tình trạng điên rồ của những cư dân Hỏa Tinh ở Talbot. Chúng tôi cười ngặt nghèo đến 15 phút và sau đó bắt đầu nói về thời kỳ trước đây.

Trước khi tôi gác máy, tôi hỏi xem không biết anh ấy có nghe tin tức gì về nữ công tước không. Anh ấy nói rằng không hề, và tôi gác máy trong tâm trạng buồn chán hơn. Giờ đã gần trọn một tuần rồi, mọi việc với nàng

xem ra vẫn rất căng thẳng. Tôi bật ti vi và cố gắng nhắm mắt, nhưng chẳng dễ ngủ chút nào. Cuối cùng, quãng nửa đêm, tôi cũng thiếp đi - với một ngày nữa trong tình trạng tỉnh táo và với cơn động nứng ghê gớm trong quăn.

*

Sáng hôm sau, đúng 8 giờ, tôi gọi về Old Brookville. Ngay hồi chuông đầu tiên đã có người nhấc máy.

“Tôi nghe đây!”, tiếng nữ công tước thỏ thẻ.

“Nae? Là em đây à?”

Tiếng đáp lại đầy cảm thông: “Vâng, là em đây.”

“Em thế nào rồi?”

“Em ổn. Hôn vía ở cả chỗ anh rồi.”

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Anh... anh gọi để chào các con. Chúng có đó không em?”

“Có chuyện gì thế anh?”, nàng nói vẻ rầu rĩ. “Anh không muốn nói chuyện với em à?”

“Không, dĩ nhiên là anh muốn nói chuyện với em chứ! Trên đời này chẳng có đi đâu gì anh mong muốn hơn là được nói chuyện với em. Chỉ có đi đâu anh nghĩ em không muốn nói chuyện với anh.”

“Không, không đúng. Em thực sự muốn nói chuyện với anh. Dù hay dù dở thì anh vẫn là chồng em. Em đoán lúc này là giai đoạn dở, phải không?”

Tôi cảm thấy nước mắt trào lên, nhưng tôi cố kìm lại. “Anh không biết phải nói gì, Nae. Anh... anh xin lỗi vì những gì đã xảy ra... anh... anh...”

“Đừng”, nàng nói. “Đừng xin lỗi. Em hiểu những gì đã xảy ra mà, và em tha thứ cho anh. Tha thứ là chuyện rất dễ. Nhưng quên đi lại là chuyện khác.” Nàng dừng lại. “Nhưng em thật lòng tha thứ cho anh. Và em muốn tiếp tục. Em muốn cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân của chúng ta. Em vẫn yêu anh, bất kể mọi chuyện.”

“Anh cũng yêu em”, tôi nói qua làn nước mắt. “Còn hơn so với em nghĩ nhiều, Nae ạ. Anh... anh không biết nói gì. Anh không biết mọi chuyện xảy ra như thế nào. Anh... anh không ngủ được đã hàng tháng rồi và” - tôi hít

một hơi thật sâu - “Anh không biết mình đã làm gì. Tất cả đều rất nhạt nhòa.”

“Đó là lỗi của cả anh và em”, nàng đáp. “Em đã chứng kiến anh tự giết mình mà chỉ đứng đó và không làm gì cả. Em nghĩ em đang giúp anh, nhưng thực sự em lại làm điều ngược lại. Em không biết nữa.”

“Đó không phải là lỗi của em, Nae, mà là lỗi của anh. Chỉ có điều nó diễn ra quá chậm chạp, trải qua nhiều năm, cho nên anh không nhìn thấy được nó sẽ xảy đến. Trước khi anh nhìn nhận ra vấn đề thì anh đã không kiểm soát được nữa rồi. Anh luôn tự coi mình là một người mạnh mẽ, nhưng ma túy còn mạnh hơn.”

“Các con rất nhớ anh. Em cũng nhớ anh. Em đã rất muốn nói chuyện với anh từ nhiều ngày nay rồi, nhưng Dennis Maynard bảo em rằng em cần đợi cho tới khi anh tỉnh táo hoàn toàn.”

Thằng khốn chó chết! Mình sẽ xé xác nó ra! Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh mình. Điều cuối cùng tôi có thể làm là mất bình tĩnh với nữ công tước ngay trên điện thoại. Tôi cần chứng minh cho nàng rằng tôi vẫn là một người đàn ông có lý trí, rằng ma túy không thể biến cải tôi vĩnh viễn. “Anh biết”, tôi nói một cách bình tĩnh, “rất may là em đã cử những anh chàng bác sĩ số hai đó tới bệnh viện” - tôi tránh dùng từ *khoa tâm thần* - “bởi vì anh ghét thằng cha Dennis Maynard hơn mức em có thể tưởng tượng được. Anh gần như không đi cai nghiện vì thằng cha đó. Hắn có gì đó khiến anh càng đi sai đường. Anh nghĩ hắn có một điều dành cho em.” Tôi đợi nghe nàng nói tôi hâm.

Nàng cười khúc khích. “Thật buồn cười là anh nói vậy, bởi vì Laurie cũng nghĩ y như thế.”

“Vậy hả?”, tôi nói, hình ảnh một tên sát nhân theo đơn đặt hàng xuất hiện ở trong tim. “Anh cứ nghĩ mình mắc chứng hoang tưởng chứ!”

“Em không biết”, nữ công tước gọi cảm nói. “Mới đầu, em quá sốc nên thấy khó lấy lại tinh thần được, nhưng rồi anh ấy mời em đi xem phim.”

“Em đã đi đâu?” Phương pháp giết người thích hợp nhất, theo tôi nghĩ, là mất máu do bị cắn.

“Không! Dĩ nhiên là em không đi! Anh ấy mời như vậy là không thích hợp. Nhưng dù sao thì ngày hôm sau anh ấy cũng ra về và từ đó em không biết tin gì về anh ấy nữa.”

“Nhưng làm sao mà em không chịu đến thăm anh ở bệnh viện, Nae? Anh nhớ em vô cùng. Lúc nào anh cũng nghĩ đến em.”

Một khoảng thời gian im lặng kéo dài, nhưng tôi cứ kiên nhẫn đợi. Tôi cần một câu trả lời. Tôi vẫn luôn thắc mắc không hiểu tại sao người phụ nữ này, vợ tôi ấy - người rõ ràng rất yêu tôi - lại không đến thăm tôi sau lần tôi định tự sát. Đi đâu đó không có ý nghĩa gì ư?

Sau 10 giây, nàng đáp: “Mới đầu em thấy sợ vì những gì đã xảy ra trên gác. Thật khó giải thích nhưng hôm đó anh như một người khác hẳn, bị ma ám hay gì gì đó. Em không biết. Còn sau đó Dennis Maynard bảo em rằng em không nên đến thăm anh cho đến khi nào anh chịu đi cai. Em không biết liệu anh ấy sai hay đúng. Em đâu có một lộ trình để theo, em cho rằng anh ấy là chuyên gia. Nhưng dù sao, cái có ý nghĩa là anh đã đi cai, phải không?”

Tôi muốn nói không, nhưng đây không phải là lúc tranh luận. Tôi còn cả quãng đời còn lại của mình để tranh luận với nàng kia mà. “Ừ, phải, anh đã ở đây, đó là điều quan trọng nhất.”

“Thời kỳ cai thuốc khó chịu lắm không anh?”, nàng hỏi, thay đổi chủ đề.

“Anh thật sự không hề trải qua giai đoạn đó, hay ít nhất là anh không cảm nhận thấy. Tin hay không tùy em, nhưng vừa tới đây anh đã không còn ham muốn dùng ma túy nữa. Thật khó giải thích, nhưng anh đã ngủ trong phòng đợi và đột nhiên sự ham muốn biến đâu mất. Nhưng dù sao, nơi này đúng là dở hơi, chí ít cũng như vậy. Những gì khiến anh tỉnh táo không phải là Talbot Marsh mà là chính anh.”

Giờ là giọng nói đầy lo lắng: “Nhưng anh sẽ vẫn phải ở đó 28 ngày, phải không?”

Tôi cười khế. “Phải, em có thể thành thạo, cưng ạ, anh vẫn ở đây. Anh cần tách khỏi tất cả mọi chuyện quay cuồng. Mà này, AA thật sự rất hay. Anh đã đọc cuốn sách và nó rất đáng sợ. Anh sẽ tham dự các cuộc họp khi anh về nhà, chỉ để khẳng định rằng anh không phát bệnh trở lại.”

Chúng tôi dành nửa tiếng tiếp theo trò chuyện trên điện thoại, và đến lúc kết thúc cuộc trò chuyện, tôi đã lại có nữ công tước. Tôi biết thế. Tôi có thể cảm nhận được đi đâu đó trong xương tủy mình. Tôi kể cho nàng nghe tình trạng cương cứng của mình và nàng hứa nàng sẽ đến cho tôi ngay khi tôi về nhà. Tôi hỏi nàng liệu nàng có thể ân ái với tôi trên điện thoại không

nhưng nàng từ chối. Tôi ra sức thuyết phục nàng chuyện đó. Cuối cùng, tôi đoán, nàng sẽ nhượng bộ.

Sau đó chúng tôi trao đổi những lời yêu thương và hứa sẽ viết thư cho nhau hằng ngày. Trước khi gác máy, tôi bảo nàng rằng tôi sẽ gọi cho nàng ba lần mỗi ngày.

Vài ngày tiếp theo trôi qua trong yên ổn, tôi không hề biết rằng mình đã sống trọn một tuần mà không hề dùng ma túy.

Mỗi ngày chúng tôi có vài tiếng cho riêng mình, đi tới phòng tập thể dục. Tôi nhanh chóng biến mình thành một cán bộ nhỏ của đám cư dân Hỏa Tinh quen nịnh bợ. Một tay bác sĩ - một chuyên gia gây mê có thói quen gây mê chính mình trong khi bệnh nhân vẫn còn nằm trên bàn điều trị của anh ta - đã ở Talbot Marsh hơn một năm. Anh ta cho người chở chiếc xe hơi của mình tới. Đó là một chiếc Toyota đuôi cong màu xám hạng bét, nhưng thế cũng là tốt rồi.

Đi ô tô tới phòng tập thể dục mất khoảng 10 phút, lúc tôi đang ngẩng đầu ghé sau bên tay phải, mặc một chiếc quần soóc hiệu Adidas màu tro và một chiếc áo phông không tay, thì có chuyện. Có lẽ do tình trạng rung lắc của động cơ bốn kỳ, hoặc có thể đó là do đường xóc, nhưng có gì đó đã khiến cho hàng lít máu dồn hết xuống háng tôi. Đó là trạng thái cương cứng hết cỡ, trạng thái khiến cho quần lót của quý vị chặt cứng, cần phải được chỉnh lại và rồi lại chỉnh lại, nếu không sẽ khiến quý vị phát điên.

“Nhìn xem này”, tôi nói, tụt luôn quần của mình xuống và cho đám cư dân Hỏa Tinh xem dương vật của mình.

Tất cả bọn họ đều ngoảnh lại và giật mình. Phải, tôi nghĩ, trông hoành tráng đấy chứ. Bất kể chiều cao của tôi, Chúa vẫn rất tốt với tôi ở phương diện đó. “Không đến nỗi tệ!”, tôi nói với các ông bạn bác sĩ của mình, trong khi tôi tóm lấy dương vật và giật giật vài cái. Sau đó tôi đập đập nó vào bụng mình, phát ra một tiếng *bịch* khá dễ chịu.

Cuối cùng, sau tiếng *bịch* thứ tư, tất cả mọi người bắt đầu phá lên cười. Đó là một khoảnh khắc thư giãn hiếm hoi ở Talbot Marsh, một khoảnh khắc chỉ có giữa cánh đàn ông với nhau, một khoảnh khắc giữa những cư dân Hỏa Tinh, nơi những tình tiết tế nhị xã hội thông thường bị bỏ qua, nơi chuyện tình dục đàng giời hoàn toàn bị gạt bỏ, và đám đàn ông chỉ thuần

túy là: đàn ông! Chiều hôm đó tôi luyện tập rất tốt, thời gian còn lại trong ngày trôi qua êm ả.

Ngày hôm sau, ngay sau bữa trưa, tôi đang ng ỡ dự một buổi liệu pháp nhóm tẻ ngắt. Cỗ văn của tôi xuất hiện, xin được gặp tôi.

Tôi thấy không còn gì hạnh phúc hơn - cho tới hai phút sau đó, khi tôi đã ng ỡ trong cái văn phòng nhỏ nhỏ của cô ấy và cô ấy nghiêng đầu sang một bên trong một tư thế rất đánh đá, cất giọng của một vị đại phán quan: “Anh thế nào, Jordan?”

Tôi nhếch hai mép của mình và nhún vai. “Tôi nghĩ tôi ổn thôi.”

Cô ấy mỉm cười về cảnh giác và hỏi: “Từ bấy giờ anh có cơn thèm nào không?”

“Không, không hề”, tôi nói. “Theo tỷ lệ 1 ăn 10, tôi dám nói rằng cơn thèm thuốc của tôi là không. Có lẽ thậm chí còn dưới mức đó.”

“Ồ, rất tốt, anh Jordan. Rất, rất tốt.”

Chuyện đêch gì không biết? Tôi biết mình vẫn bỏ sót đi ầu gì đó ở đây. “Ừm, tôi hơi băn khoăn. Hình như có ai đó nói với chị rằng tôi nghĩ đến chuyện sử dụng ma túy thì phải?”

“Không, không”, cô ấy nói, lắc đầu. “Chẳng liên quan gì đến chuyện đó. Tôi chỉ tự hỏi liệu anh có cơn thèm nào đó, bất kể là gì ngoài ma túy, hay không thôi.”

Tôi lục tìm trong bộ nhớ ngắn hạn của mình xem có thèm khát gì không nhưng chẳng có gì cả, ngoài sự thèm khát được thoát khỏi cái nơi này và về nhà với nữ công tước để ân ái với nàng cả tháng luôn. “Không, tôi không có bất kỳ thèm muốn gì. Ý tôi là tôi có nhớ vợ và tôi muốn về nhà với cô ấy, nhưng chỉ có thế thôi.”

Cô ấy bĩu môi và gật đầu một cách từ tốn, sau đó cô ấy nói: “Anh có thèm được khoe hàng trước công chúng không?”

“Cái gì?”, tôi nảy lên. “Chị đang nói chuyện gì vậy? Chị nghĩ sao, tôi là một kẻ thích phô trương hay gì gì đó chẳng?” Tôi lắc đầu về coi thường.

“Chậc”, cô ấy nghiêm giọng, “hôm nay tôi nhận được ba văn bản khiếu nại, từ ba bệnh nhân khác nhau, tất cả đều nói anh đã khoe ra trước mặt họ - rằng anh đã cởi quần soóc và thủ dâm ngay trước mặt họ.”

“Đúng là chuyện không đâu vào đâu”, tôi cúi gằm. “Tôi không hề thủ dâm, lạy Chúa. Tôi chỉ giật giật vài lần và đập đập nó vào bụng mình để tất cả chúng tôi đều nghe được âm thanh mà thôi. Có vậy thôi. Việc đó thì có gì là ghê gớm nào? Khỏa thân một chút giữa đám đàn ông với nhau có là gì để om sòm lên đâu.” Tôi lắc đầu. “Tôi chỉ đùa cợt thôi mà. Tôi liên tục trong tình trạng cương cứng kể từ khi đến nơi này. Tôi cho rằng cuối cùng cái dương vật của tôi cũng hoạt động trở lại sau khi già hết ma túy. Nhưng nếu làm phiền người khác đến vậy thì tôi sẽ nhốt con trăn ấy ở trong chuồng trong mấy tuần sắp tới vậy. Có gì là ghê gớm đâu.”

Cô ấy gật đầu. “Chắc, anh phải hiểu rằng anh khiến cho một số bệnh nhân sốc đấy. Lúc này đây, khả năng phục hồi của họ rất mong manh và bất kỳ một cú sốc đột ngột nào cũng khiến họ dùng ma túy trở lại.”

“Chị vừa nói đến từ *gây sốc* phải không? Cho tôi ngắt lời một tý! Chị không nghĩ như thế có phần hơi quá ư? Ý tôi là... Lạy Chúa! Chúng ta đang nói về những người đàn ông trưởng thành! Làm sao họ bị sốc chỉ vì nhìn thấy dương vật của tôi được chứ, trừ phi, dĩ nhiên rồi, có người trong số họ muốn mút nó. Chị có nghĩ như vậy không?”

Cô ấy nhún vai. “Tôi không có ý kiến gì”

“Chà, tôi dám nói với chị rằng không một ai trên chiếc xe đó bị sốc cả. Đó chỉ là một phút riêng tư giữa cánh đàn ông với nhau, thế thôi. Lý do duy nhất họ tìm cách hạ bệ tôi là vì họ muốn chứng tỏ cho các nhân viên ở đây thấy rằng họ đã khỏi hay đã cai xong hay gì gì đó. Bất kỳ cách gì để có thể lấy lại giấy phép của họ, phải không?”

Cô ấy gật đầu. “Rõ ràng như vậy.”

“Ồ, vậy là chị hiểu như vậy?”

“Phải, dĩ nhiên tôi biết chứ. Và thực tế rằng tất cả bọn họ đều phản ánh về anh khiến tôi càng đặt câu hỏi về tình trạng phục hồi của chính họ.” Cô ấy mỉm một nụ cười rất thoải mái. “Nhưng dù sao, đi đâu đó cũng không làm thay đổi thực tế rằng cách ứng xử của anh không được thích hợp cho lắm.”

“Được rồi”, tôi lau bầu. “Sẽ không xảy ra lần nữa đâu.”

“Tốt lắm”, cô ấy đáp, trao cho tôi một tờ giấy có mấy dòng đánh máy bên trên. “Tôi chỉ cần anh ký vào bản hợp đồng ứng xử này. Nội dung của

nó nói rằng anh đừng ý không khoe hàng trước nơi đông người nữa.” Cô ấy đưa bút cho tôi.

“Chị coi thường tôi quá!”

Cô ấy lắc đầu phủ nhận. Tôi bắt đầu cười khi đọc bản hợp đồng. Nó chỉ có vài dòng nói về những gì mà cô ấy đã bảo. Tôi nhún vai và ký tên, sau đó đứng lên và tiến thẳng ra cửa. “Thế thôi chứ gì?”, tôi cần nhần. “Vụ này chấm hết nhé?”

“Được, chấm hết.”

Khi tôi quay trở lại phiên trị liệu của mình, tôi có cảm giác rất lạ lùng rằng không hẳn như vậy. Những cư dân Hòa Tinh Talbot này rất kỳ quái.

*

Ngày hôm sau, lại đến một phiên thảo luận bàn tròn nữa. Một lần nữa, toàn bộ 105 cư dân Hòa Tinh và cả chục nhân viên của trung tâm ngồi thành một vòng tròn rất rộng trong thánh phòng. Tôi nhận thấy Doug Talbot không có mặt.

Thế là tôi nhắm mắt và chuẩn bị tinh thần cho cái màn trình bày lê thê sắp tới. Chỉ 10 đến 15 phút sau, người tôi đã ướt đầm và tôi bắt đầu gà gật. Chợt tôi nghe thấy “... Jordan Belfort, người mà hầu hết các vị đều biết.”

Tôi nhìn lên. Chuyên gia trị liệu của tôi vừa dẫn dắt cuộc họp đến một vấn đề gì đó, và giờ cô ấy đang nói về tôi. Tại sao nhỉ? Tôi thắc mắc.

“Cho nên thay vì mời một diễn giả”, chuyên gia trị liệu của tôi tiếp tục, “thì hôm nay tôi nghĩ sẽ có ích hơn nếu anh Jordan chia sẻ với cả nhóm về những gì đã diễn ra.” Cô ấy dừng lại và nhìn về phía tôi. “Anh có vui lòng chia sẻ không, anh Jordan?”

Tôi nhìn những cư dân Hòa Tinh ở quanh phòng đang chăm chăm nhìn tôi, kể cả cô nàng Shirley Temple với những lọn tóc quăn quyến rũ. Tôi vẫn hơi bối rối không hiểu chuyên gia trị liệu của tôi muốn tôi nói về cái gì, mặc dù tôi hơi ngờ ngợ rằng có thể họ cho rằng tôi là một “con chiên ghẻ” về tình dục.

Tôi nhòm người về phía trước, nhìn chăm chăm chuyên gia trị liệu của mình, và nhún vai. “Tôi chẳng có vấn đề gì khi phải trò chuyện cùng cả nhóm”, tôi nói, “nhưng các vị muốn tôi nói về chuyện gì nào? Tôi có rất nhiều chuyện. Sao các vị không lựa chọn lấy một chủ đề chứ?”

Nghe câu đó, cả 105 cư dân Hỏa Tinh đều xoay cái đầu Hỏa Tinh của họ về phía chuyên gia trị liệu của tôi. Chẳng khác gì cả hai chúng tôi đang giao đấu một ván tennis vậy. “Vâng”, cô ấy đáp, “trong căn phòng này, anh được thoải mái nói về bất kỳ điều gì anh muốn. Đây là một nơi rất an toàn. Nhưng tại sao anh không bắt đầu với những gì đã xảy ra trong xe hơi hôm nọ, trên đường tới phòng tập thể dục ấy?”

Đám cư dân Hỏa Tinh lại quay đầu về phía tôi. Tôi bật cười và nói: “Chỉ lại bốn tôi phải không?”

Giờ thì đám cư dân Hỏa Tinh lại quay nhìn chuyên gia trị liệu của tôi... Cô ấy bĩu môi và lắc đầu, như thể nói: “Không hề tôi hết sức nghiêm túc đấy!”

Thật nực cười, tôi nghĩ bụng. Chuyên gia trị liệu của tôi đang đặt tôi lên sân khấu trung tâm. Cừ thật! Sói già lại tái xuất! Tôi thích điều đó. Sự thật rằng có đến một nửa số người trong phòng là nữ càng khiến cho mọi việc thêm hứng thú. Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã lấy đi của tôi khả năng đứng trước đám đông và diễn thuyết, giờ đây chuyên gia trị liệu của tôi đã tốt bụng phục hồi lại sức mạnh đó cho tôi. Tôi sẽ tiến hành một màn trình diễn mà các cư dân Hỏa tinh sẽ không bao giờ quên được!

Tôi gạt đầu và mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình. “Tôi đứng ở giữa phòng và nói có được không? Tôi nghĩ tốt hơn cả là tôi được đi đi lại lại.”

Cả 105 cái đầu Hỏa Tinh lại ngoảnh về phía chuyên gia trị liệu của tôi. “Xin mời, anh cứ thoải mái đi.”

Tôi bước tới giữa phòng và dăm dăm nhìn vào mắt Shirley Temple. “Xin chào tất cả các bạn! Tên tôi là Jordan, tôi là một người nghiện rượu, ma túy và ham mê tình dục.”

“Xin chào Jordan!”, tiếng đờng thanh đáp lại, kèm theo vài tiếng cười khúc khích. Tuy nhiên, Shirley Temple thì đỏ bừng mặt. Tôi vẫn đang nhìn thẳng vào đôi mắt biếc to tròn của nàng khi tôi nói rằng mình là kẻ ham mê tình dục.

Tôi tiếp tục: “Dù sao, tôi thật sự không quen với việc diễn thuyết trước đám đông, nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức. Vâng, tôi nên bắt đầu từ đâu nhỉ?Ồ, về tình trạng cương cứng của tôi đi - phải, đó là chỗ thích hợp nhất, tôi nghĩ vậy. Đây chính là gốc rễ của vấn đề. Suốt 10 năm qua, dương vật của

tôi luôn trong tình trạng ỉu xiu do tác dụng của tất cả những loại ma túy mà tôi sử dụng. Ý tôi là, đừng hiểu sai ý tôi, tôi không hề mắc chứng liệt dương hay gì gì đó tương tự, mặc dù tôi thừa nhận rằng phải có đến cả nghìn lần tôi không làm cho nó cứng được chỉ vì cocaine và Lude.”

Giờ thì lát đặc có tiếng cười. *A ha, Sói già Phố Wall! Hãy để cuộc chơi bắt đầu nào!* Tôi giờ cao tay ra hiệu im lặng.

“Không, hết sức nghiêm túc, đây không phải là chuyện để cười. Xem này, vì đây là phần chính, khi tôi không làm cho nó cứng được lại là lúc tôi ở bên em út, và việc đó khoảng ba lần một tuần. Cho nên về cơ bản tôi đã ném tiền qua cửa sổ - mỗi lần tiêu tốn đến cả nghìn đô la mà không thể làm tình với các em được. Chuyện đó thật buồn, lại còn đất tiền nữa chứ.

Nhưng dù sao, các em thường vẫn thành công vào phút chót - ít nhất là những em tử tế - mặc dù cũng phải mất chút thời gian kích thích bằng đồ chơi.” Tôi nhếch miệng và nhún vai, như thể nói: “Đồ chơi tình dục chẳng có gì đáng phải xấu hổ cả!”

Giờ thì tiếng cười rất to, mặc dù thậm chí chưa cần nhìn tôi cũng có thể nói rằng tiếng cười của các cư dân Hỏa Tinh nữ to hơn. Nghi vấn của tôi được khẳng định khi tôi nhìn quanh phòng và thấy tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ đều đang chăm chăm nhìn tôi với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt Hỏa Tinh của họ. Những cái vai Hỏa Tinh của họ trỗi lên hụp xuống theo từng tiếng khúc khích. Trong khi đó, đám cư dân Hỏa Tinh nam thì ném dao vào tôi bằng những ánh mắt Hỏa Tinh của họ.

Tôi vẫy tay lia lịa và tiếp tục: “Không sao, không sao. Các vị xem, đi đâu đáng nói là khi tôi ở bên vợ mình, tôi chẳng bao giờ gặp rắc rối cả. Với nàng, lúc nào tôi cũng cương cứng được - hay chí ít cũng thường xuyên - và nếu các vị nhìn thấy nàng, các vị sẽ hiểu tại sao. Nhưng khi tôi bắt đầu hít khoảng 7 gram cocaine mỗi ngày thì tôi cũng gặp rắc rối với nàng.

Nhưng giờ thì tôi đã không hề đụng đến một viên thuốc suốt cả tuần nay, và tôi nghĩ dương vật của tôi đang trải qua một quá trình biến thái kỳ lạ, hay có lẽ là một giai đoạn thức tỉnh. Tôi cứ long nhong khắp nơi với dương vật cương cứng gần như cả ngày... hay có khi còn hơn.” Đám cư dân Hỏa Tinh nữ bật cười rất to. Tôi nhìn quanh phòng.Ồ, phải, tôi đã chinh phục được họ! Giờ thì họ là của tôi! Sói già đang thêu dệt câu chuyện dành cho các quý cô! Sân khấu trung tâm!

“Nhưng dù sao, tôi nghĩ có một số quý ông ở đây sẽ thông cảm với tình trạng khốn khổ của tôi. Ý tôi là, dường như chỉ hợp lý ở chỗ nếu như cũng có những người khác phải chịu đựng nỗi khổ sở này, phải không?”

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ đều gật đầu đồng tình, trong khi các cư dân nam lắc đầu quây quây, nhìn chòng chọc vào tôi với thái độ khó chịu. Tôi nhún vai. “Cho nên, đây chính là mấu chốt của vấn đề. Tôi đang ngồi trong xe hơi với ba bệnh nhân nam khác - những anh chàng không có dương vật, trong đầu tôi nghĩ - chúng tôi trên đường tới phòng tập thể dục, và tôi nghĩ do động cơ rung hoặc có lẽ do đường xóc, nhưng dù là gì thì không hiểu tại sao dương vật của tôi lại cương cứng hết cỡ!”

Tôi nhìn quanh phòng, thận trọng tránh né những ánh mắt hằn học của đám cư dân Hỏa Tinh nam - và thỏa thuê đón nhận những ánh mắt ngưỡng mộ của tất cả các cư dân Hỏa Tinh nữ. Shirley Temple liếm môi về đề phòng. Tôi nháy mắt với nàng và nói: “Nhưng dù sao, đó cũng chỉ là một thời khắc vô hại giữa đám đàn ông với nhau, có thể thôi. Giờ, tôi không phủ nhận rằng tôi có giật con trăn của mình vài lần” - đám phụ nữ lại cười rộ lên - “và tôi không phủ nhận rằng tôi có đập đập nó vào bụng mình một hai lần gì đó” - lại cười - “nhưng đó chỉ là đùa chơi thôi mà. Tôi không hề giật lấy giật để, cố tình ấn vào ghế sau xe hơi, mặc dù tôi chẳng trách cứ gì ai đó làm như thế. Ý tôi là, cái đó tùy anh ta, phải không?” Một cư dân Hỏa Tinh nữ nào đó hét lên: “Phải, tùy anh ta!” Và tất cả những người đẹp khác bắt đầu vỗ tay.

Tôi giờ tay lên ra hiệu im lặng, bản khoản không biết đám nhân viên của trung tâm sẽ để vụ này kéo dài bao lâu. Tôi ngờ rằng họ sẽ để cho nó tiếp tục đến bao giờ cũng được. Sau hết, với mỗi giây tôi nói sẽ lại có công ty bảo hiểm nào đó nhận được một tờ hóa đơn cho một trong số 105 cư dân Hỏa Tinh ở đây. “Cho nên, nói gọn lại, xin nói với quý vị rằng đi đâu khiến tôi chán nhất trong vụ này là rằng ba anh chàng cũng có mặt với tôi, mà tôi không tiện nói tên ở đây - mặc dù nếu sau đây quý vị đến tìm tôi thì tôi rất sẵn lòng nói cho quý vị biết chính xác họ là ai, để quý vị còn tránh cho xa - đầu cười đùa về vụ đó trong lúc chúng tôi còn ở trên xe. Không một ai phản đối tôi hay thậm chí tỏ ý rằng họ nghĩ những gì tôi làm là không hay.”

Tôi lắc đầu tỏ vẻ khó chịu. “Các vị biết không, sự thật là tôi xuất thân từ một thế giới rất lệch lạc - một thế giới do chính tôi tạo dựng - nơi những

việc như khóa thân, quan hệ trai gái, sống trụy lạc và tất cả các hành vi bê tha đều được xem là bình thường.

Nhớ lại, tôi biết thế là sai. Và tôi biết thế là điên rồ. Nhưng giờ đây... hôm nay... khi tôi đứng ở đây với tư cách là một người tỉnh táo. Phải, hôm nay tôi biết rằng hoan lạc với bốn cô gái bán hoa một lúc là sai, rằng thao túng cổ phiếu là sai, rằng lừa dối vợ mình là sai, ngủ gục bên bàn ăn tối hoặc bên vệ đường hay tông xe vào những người khác do ngủ quên ngay trên tay lái, tôi biết tất cả những việc đó đều là sai trái.

Tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng tôi còn lâu mới là một người đàn ông hoàn hảo. Trên thực tế, tôi thấy bấp bênh và tằm thưng, tôi rất dễ xấu hổ.”

Tôi dừng lại, đổi sang giọng cực kỳ nghiêm túc. “Nhưng tôi không chịu thể hiện đi đâu đó. Nếu tôi phải chọn giữa xấu hổ và cái chết, tôi sẽ chọn cái chết. Cho nên, vâng, tôi là một người yếu đuối, không hoàn hảo. Nhưng có một đi đâu quý vị sẽ chẳng bao giờ thấy tôi làm là: Phán xét người khác.”

Tôi nhún vai và thở dài. “Vâng, có lẽ những gì tôi đã làm trong xe hơi là sai. Có lẽ việc đó rất xấu và chướng tai gai mắt. Nhưng tôi dám thách bất kỳ ai trong căn phòng này bảo rằng tôi làm việc đó là có ác ý và để tìm cách hủy hoại quá trình phục hồi của ai đó. Tôi làm việc đó để bớt đi tình trạng căng thẳng mà tôi đang gặp phải. Tôi là một kẻ nghiện ma túy đã gần 10 năm rồi, và mặc dù tôi có thể tỏ ra bình thường nhưng tôi biết tôi không bình thường. Tôi sẽ rời khỏi nơi này trong vài tuần nữa, tôi thực sự sợ phải quay trở về hang hùm, trở lại với những con người, địa danh và những việc đã góp phần tạo ra cái thói quen của tôi. Tôi có một người vợ mà tôi yêu thương, có hai đứa con mà tôi tôn thờ, nếu tôi ra khỏi đây và mắc nghiện lại, tôi sẽ hủy hoại họ mãi mãi, đặc biệt là các con tôi.

Nhưng, ở đây, tại Talbot Marsh, nơi tôi được bao bọc bởi những người hiểu những gì tôi sẽ trải qua, tôi lại gặp phải ba gã đều tìm cách hủy hoại quá trình phục hồi của tôi và tổng khứ tôi ra khỏi nơi này. Và đi đâu đó thật sự đáng buồn. Tôi không có gì khác so với bất kỳ ai trong số các vị, nam cũng như nữ. Vâng, có lẽ tôi có nhiều hơn vài đô la, nhưng tôi sợ, tôi lo lắng và cảm thấy bất an về tương lai, tôi dành nhiều thời gian trong ngày cầu nguyện rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Rằng một ngày nào đó tôi sẽ có thể ngồi với các con mình và nói rằng: “Phải, đúng là có lần ba đã đẩy

mẹ xuống thang gác trong thời kỳ ba còn nghiện cocaine, nhưng đó là chuyện của 20 năm về trước, và từ đó đến giờ, ba hoàn toàn tỉnh táo.”

Tôi lại lắc đầu. “Cho nên lần sau có bất kỳ ai trong quý vị nghĩ đến chuyện hót lẻo tôi với nhân viên trung tâm, tôi thích người đó nghĩ đến chuyện ấy lần thứ hai. Các vị sẽ chỉ làm hại chính mình mà thôi. Tôi sẽ không bị tổng ra khỏi nơi này bởi vì nhân viên ở đây thông minh hơn các vị nghĩ rất nhiều. Và đó là tất cả những gì tôi cần phải nói. Giờ, xin các vị thứ lỗi, tôi lại đang cương cứng đây này, cho nên tôi cần ngẩng xuống cho đỡ xấu hổ. Xin cảm ơn.” Tôi huơ huơ tay trong không khí, cứ như thể tôi là một ứng viên chính trị đang trong chiến dịch vận động tranh cử, và cả căn phòng vỡ òa trong tiếng vỗ tay vang rền. Tất cả các cư dân Hòa Tinh nữ, tất cả các nhân viên trung tâm, và khoảng một nửa số cư dân Hòa Tinh nam đều đứng dậy tung hô tôi.

Khi tôi về chỗ ngồi, tôi đắm đắm nhìn chuyên gia trị liệu của mình. Cô ấy mỉm cười với tôi, gật gật đầu và vung tay đắm nhẹ vào không khí như thể nói: “Anh nói hay lắm, Jordan.”

30 phút sau là thảo luận mở, suốt thời gian đó các cư dân Hòa Tinh nữ ra sức bảo vệ những hành động của tôi và nói rằng tôi rất đáng ngưỡng mộ, trong khi một số cư dân nam tiếp tục chỉ trích tôi và nói rằng tôi là một mối hiểm họa cho xã hội Hòa Tinh.

*

Tối hôm đó, tôi ngồi với các bạn cùng phòng của mình và nói: “Nghe này, tôi phát ngán và mệt mỏi với tất cả những chuyện vớ vẩn quanh đây rồi. Tôi không muốn nghe về chuyện tôi quên không đập nắp bệ xí hay nói chuyện trên điện thoại quá nhiều hay thở quá to. Tôi thế đấy. Và thỏa thuận thế này nhé. Cả hai anh đều đang rất túng tiền mặt, phải không?”

Họ gật đầu.

“Tốt”, tôi tuyên bố. “Vậy chúng ta sẽ làm thế này. Sáng mai, các anh sẽ gọi cho bạn tôi là Alan Lipsky, anh ấy sẽ mở tài khoản cho các anh tại công ty môi giới của anh ấy. Đến chiều mai, các anh mỗi người sẽ kiếm được 5.000 đô la. Các anh có thể gửi tiền đến bất kỳ chỗ nào các anh muốn. Nhưng tôi không muốn nghe thêm một tiếng than vãn nào từ các anh cho tới khi nào tôi rời khỏi nơi này. Tức là chỉ còn chưa đầy ba tuần nữa thôi, cho nên như thế cũng không quá khó khăn đâu.”

Dĩ nhiên cả hai người đều gọi điện vào sáng hôm sau và dĩ nhiên việc đó giúp cải thiện mối quan hệ của chúng tôi rất nhiều. Tuy nhiên, vấn đề của tôi tại Talbot Marsh vẫn còn lâu mới hết. Nhưng không phải do nàng Shirley Temple quyến rũ làm cho mọi chuyện trở nên phức tạp. Không, vấn đề của tôi nảy sinh từ mong muốn được gặp nữ công tước kia. Tôi được biết qua ngu ồn tin mật của đám cư dân Hỏa Tinh rằng, trong một số trường hợp hiếm hoi, nhân viên trung tâm cho phép bệnh nhân đi nghỉ. Tôi gọi cho nữ công tước và hỏi nàng xem liệu nàng có bay tới đây vào một dịp nghỉ cuối tuần không, nếu như tôi xin nghỉ được.

“Chỉ cần cho em biết địa điểm và thời gian”, nàng đáp, “và em sẽ cho anh một kỳ nghỉ cuối tuần mà anh sẽ không bao giờ quên được.”

Chính vì lý do ấy mà giờ đây tôi ngồi trong văn phòng chuyên gia trị liệu của mình, cố gắng xin được nghỉ phép. Giờ đã là tuần thứ ba tôi ở hành tinh Talbot Marsh và tôi không hề gây thêm rắc rối nào nữa, mặc dù những cư dân Hỏa Tinh đều cùng thừa nhận một điều rằng tôi chỉ tham gia 25% các buổi trị liệu nhóm. Nhưng có vẻ như chẳng ai bận tâm với chuyện đó. Họ nhận ra rằng Doug Talbot sẽ chẳng kỷ luật gì tôi và rằng theo lối sống lập dị của riêng tôi thì tôi là một nhân vật rất có thể lực.

Tôi mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình và nói: “Nghe này, tôi không thấy có gì là to tát nếu tôi vắng mặt vào một ngày thứ Sáu và trở lại vào ngày Chủ nhật. Tôi sẽ ở bên vợ tôi suốt quãng thời gian đó. Chị đã nói chuyện với cô ấy rồi đấy, cho nên chị biết cô ấy cũng ủng hộ chương trình này. Như thế có lợi cho quá trình phục hồi của tôi.”

“Tôi không thể để điều đó xảy ra được”, chuyên gia trị liệu của tôi nói và lắc đầu. “Như thế sẽ ảnh hưởng đến những bệnh nhân khác. Tất cả mọi người đều nhất trí rằng như thế là anh được đối xử một cách đặc biệt tại đây.” Cô ấy mỉm cười thân mật. “Nghe này, anh Jordan, quy định là bệnh nhân không được nghỉ phép cho tới khi nào họ có mặt tại trung tâm cai nghiện ít nhất 90 ngày và có cách ứng xử tốt. Không có ngoại lệ hay bất kỳ gì khác.”

Tôi mỉm cười với chuyên gia trị liệu của mình. Người phụ nữ này rất tốt, tôi đã ở gần cô ấy suốt mấy tuần qua. Hôm nọ quả thật là cô ấy rất cao tay khi để tôi xuất hiện trước đám đông và cho tôi cơ hội tự biện hộ.

Mãi sau này tôi mới biết rằng cô ấy đã nói chuyện với nữ công tước và nàng đã tiết lộ cho cô ấy biết khả năng chinh phục đám đông của tôi.

“Tôi hiểu các chị có những quy định”, tôi nói, “nhưng quy định không phải được đặt ra cho ai đó trong hoàn cảnh của tôi. Làm sao lại bắt tôi phải theo một quy định yêu cầu phải có một giai đoạn bình ổn dài 90 ngày trong khi toàn bộ thời gian tôi ở đây sẽ chỉ có 28 ngày chứ?” Tôi nhún vai, cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều về cái logic của chính mình cho tới khi một ý tưởng rất hay nảy ra trong óc tôi. “Tôi có một ý!”, tôi rủ rỉ. “Tại sao chị lại không để tôi xuất hiện trước cả nhóm một lần nữa và có một bài diễn văn nữa? Tôi sẽ cố gắng thuyết phục họ rằng tôi xứng đáng được nghỉ phép, mặc dù đi đâu đó trái với quy định của trung tâm.”

Phản ứng của cô ấy là cô ấy đặt tay lên sống mũi và bắt đầu gãi. Sau đó cô ấy cười khế. “Anh biết không, tôi gần như muốn nói đồng ý, chỉ cần nghe những chuyện tào phào anh định nói với các bệnh nhân là đủ. Nói thật, tôi tin chắc rằng anh sẽ thuyết phục được họ.” Cô ấy cười khúc khích vài tiếng nữa. “Bài diễn thuyết của anh hai tuần trước cho đến giờ là bài diễn thuyết hay nhất trong lịch sử Talbot Marsh. Anh có một tài năng hiếm thấy, Jordan ạ. Tôi chưa bao giờ thấy bất kỳ đi đâu gì như thế này. Chỉ hơi tò mò một chút, anh sẽ nói gì với các bệnh nhân nếu tôi cho anh cơ hội?”

Tôi nhún vai. “Tôi cũng không chắc lắm. Chị biết không, không phải lúc nào tôi cũng vạch sẵn những gì tôi định nói. Tôi thường phải họp hai buổi mỗi ngày trước một sân bóng đầy người. Tôi phải làm việc đó gần năm năm trời, và tôi không thể nhớ rằng có lần nào đó tôi từng phải nghĩ sẵn những gì tôi sẽ nói trước khi tôi phát biểu thật không. Tôi thường có một hoặc hai đề tài cần được đề cập, nhưng đó lại chỉ là phạm vi. Còn tất tật mọi thứ đều là ngẫu hứng.

Chị biết không, luôn có gì đó nảy ra trong tôi khi tôi đứng trước đám đông. Thật khó tả rõ nhưng nó giống như là đột nhiên tất cả mọi việc trở nên rất rõ ràng. Ý nghĩ của tôi bắt đầu tuôn ra đầu lười mà chẳng cần phải nghĩ ngợi gì. Ý nghĩ này kéo theo ý nghĩ khác và thế là tôi cứ việc thao thao bất tuyệt.

Nhưng để trả lời cho câu hỏi của chị, có lẽ tôi sẽ dùng tâm lý ngược với họ, giải thích rằng việc để cho tôi nghỉ phép sẽ rất tốt cho quá trình phục hồi của họ. Rằng cuộc sống vốn không công bằng, rằng họ cần phải quen

với nó ngay lúc này, trong một môi trường có kiểm soát. Sau đó tôi sẽ tìm cách khiến họ cảm thấy thương hại tôi - nói với họ những gì tôi đã làm với vợ mình trên cầu thang, nguy cơ gia đình tôi đang sắp bị hủy hoại vì thói nghiện ma túy của tôi, và việc có chuyến thăm này sẽ có thể làm cho sự khác biệt giữa vợ tôi và tôi tiếp tục tồn tại hoặc được khắc phục.”

Chuyên gia trị liệu của tôi mỉm cười. “Tôi nghĩ anh nên nghĩ cách sử dụng cho tốt khả năng của mình; nghĩ ra cách nào đó để truyền tải những thông điệp của mình, ngoại trừ lần này anh làm việc đó vì những lợi ích lớn hơn, chứ không phải để hủy hoại mọi người.”

“A ha”, tôi đáp, mỉm cười lại, “vậy là chị đã nghe tôi nói suốt mấy tuần nay. Tôi không chắc cho lắm. Nhưng dù sao, có thể một ngày nào đó tôi sẽ làm vậy, nhưng còn ngay lúc này đây, tôi chỉ muốn trở về với gia đình mình. Tôi định thoát ly khỏi nghề kinh doanh môi giới. Tôi có một vài dự án đầu tư cần giải quyết và sau đó tôi sẽ chấm dứt mãi mãi... Tôi sẽ đoạn tuyệt với ma túy, với gái làng chơi, sẽ không lừa dối vợ mình, sẽ chấm dứt tất cả những việc phù phiếm liên quan đến ma túy, tất cả mọi thứ. Tôi sẽ sống nốt quãng đời còn lại của mình trong bình yên, tránh xa sự chú ý của công chúng.”

Cô ấy bắt đầu cười. “Chắc, nói thật là tôi không nghĩ cuộc đời anh sẽ đi theo hướng đó. Tôi không nghĩ anh sẽ sống trong sự tẻ nhạt. Ít nhất là sẽ không như vậy trong một thời gian dài nữa. Tôi không có ý nói theo nghĩa xấu. Những gì tôi muốn nói là anh có một tài năng tuyệt vời, và tôi nghĩ đi đâu quan trọng cho quá trình phục hồi của anh là anh học cách sử dụng tài năng đó một cách tích cực. Hãy tập trung vào quá trình phục hồi của anh trước đã - và hãy tỉnh táo - rồi phần đời còn lại của anh sẽ đâu vào đấy.”

Tôi cúi đầu và dăm dăm nhìn sàn nhà rồi gật đầu. Tôi biết cô ấy nói đúng, tôi sợ đi đâu đó không trở thành hiện thực. Tôi cực kỳ muốn làm người tỉnh táo, nhưng tôi biết số phận luôn đối nghịch với tôi. Phải thừa nhận rằng, sau khi học thêm nhiều về AA, dường như đi đâu ấy không còn là một việc bất khả thi nữa, vấn đề chỉ là thời gian. Sự khác biệt giữa thành công và thất bại có rất nhiều đi đâu cần làm dựa trên AA chừng nào quý vị rời khỏi trung tâm cai nghiện - tìm kiếm một nhà tài trợ mà quý vị biết, một ai đó đem lại niềm hy vọng và sự khuyến khích khi mà mọi thứ tiến triển không như ý quý vị.

“Thế kỳ nghỉ của tôi thì sao?”, tôi hỏi, lông mày nhướng lên.

“Tôi sẽ đưa chuyện đó ra cuộc họp giao ban sáng mai. Nói cho cùng, đi đâu đó không tùy thuộc vào tôi mà vào bác sĩ Talbot.” Cô ấy nhún vai. “Là chuyên gia trị liệu chính của anh, tôi có quyền phủ quyết nhưng tôi không làm vậy. Tôi bỏ phiếu trắng.”

Tôi gật đầu hiểu ý. Tôi sẽ phải nói chuyện với Talbot trước khi họp giao ban. “Xin cảm ơn chị vì tất cả mọi việc”, tôi nói. “Chị chỉ còn phải quản lý tôi thêm một tuần nữa thôi. Tôi sẽ cố gắng không để chị phải phiền lòng.”

“Anh không hề làm phiền tôi”, cô ấy đáp. “Nói thật, anh là típ người tôi thích, mặc dù chưa thừa nhận đi đâu đó với bất kỳ ai cả.”

“Và tôi sẽ chẳng nói với bất kỳ ai hết.” Tôi nghiêng người và ôm lấy cô ấy.

*

Năm ngày sau, một ngày thứ Sáu, lúc gần 6 giờ chiều, tôi đang đợi tại đường băng rải nhựa trong nhà ga riêng tại sân bay quốc tế Atlanta. Tôi đứng tựa vào bộ phận giảm xóc sau của một chiếc limousine Lincoln dài thượt màu đen, mắt đăm đăm nhìn bầu trời phương bắc. Hai tay tôi khoanh trước ngực còn dương vật của tôi cương cứng trong quần. Tôi đang đợi nữ công tước mà.

Tôi đã tăng thêm vài cân so với lúc mới đến, da dẻ tôi đã trở lại vẻ trẻ trung sung mãn. Tôi mới 34 tuổi và tôi đã vượt qua những chuyện không thể tả được - một tình trạng nghiện ma túy ít thấy, tình trạng nghiện điên cuồng đến mức lẽ ra tôi đã chết từ lâu, vì dùng thuốc quá liều, tai nạn xe hơi, rơi máy bay, tai nạn trong khi lặn hoặc cả nghìn cách nào đó.

Nhưng tôi vẫn đứng đây, vẫn duy trì tốt đây đủ mọi năng lực thể chất. Đó là một buổi chiều đẹp trời với làn gió ấm áp dịu dịu. Vào thời khắc này trong ngày, lúc sắp bước sang hè, mặt trời lên đủ cao trên bầu trời để tôi có thể nhìn rõ chiếc Gulfstream từ lâu trước khi bánh của nó chạm đường băng. Dường như không thể tin được rằng trong khoang chiếc phi cơ đó lại là người vợ xinh đẹp của tôi, người tôi đã giam cầm trong cái địa ngục ma túy suốt bảy năm trời. Tôi tự hỏi nàng ăn mặc như thế nào và đang nghĩ gì. Liệu nàng có bẽn lẽn như tôi đây không? Liệu nàng có thật sự xinh đẹp

như tôi còn nhớ không? Liệu nàng vẫn còn quyến rũ không? Nàng vẫn yêu tôi thật lòng không? Liệu mọi thứ vẫn như xưa không?

Tôi có được câu trả lời ngay khi cửa khoang lái bật mở và nữ công tước kì diệu xuất hiện với mái tóc vàng óng ả quyến rũ. Trông nàng thật lộng lẫy. Nàng bước lên một bước, sau đó, với phong thái đặc trưng của nữ công tước, nàng sững lại trong tư thế đầu nghiêng sang một bên, tay khoanh trước ngực và một chân trườn choãi sang bên, đầy thách thức. Sau đó nàng đắm đắm nhìn tôi. Nàng mặc một chiếc váy liền áo ngắn màu hồng. Nó không có tay và chỉ nhỉnh trên đầu gối nàng hơn một gang tay. Vẫn giữ nguyên tư thế của mình, nàng mím đôi môi gợi cảm và bắt đầu lắc lắc cái đầu xinh xắn với mái tóc vàng óng, như thể muốn nói: “Em không thể tin được đây lại là người đàn ông em yêu!” Tôi bước tới một bước và vùng hai bàn tay trong không khí rồi nhún vai.

Và chúng tôi đứng nguyên đó, đắm đắm nhìn nhau, cho tới khi nàng bất ngờ đổi tư thế và chồm môi làm bộ hôn tôi. Rồi nàng dang rộng hai cánh tay, xoay nhẹ trên đầu ngón chân như để tuyên bố rằng nàng đã đến thành phố Atlanta, sau đó nàng chạy nhanh xuống bậc thang với nụ cười rạng ngời trên gương mặt. Tôi bắt đầu chạy về phía nàng, chúng tôi gặp nhau ở giữa đường băng rải nhựa. Nàng choàng hai tay ôm lấy cổ tôi và nhún người nhảy lên, hai chân quắp chặt quanh hông tôi. Sau đó nàng hôn tôi.

Và chúng tôi cứ hôn nhau như thế trong một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận trong khi hít lấy mùi hương của nhau. Tôi xoay người cả 360°, vẫn hôn nàng, cho tới khi cả hai chúng tôi cùng bật cười khúc khích. Tôi ngừng hôn và vùi mũi mình vào ngực nàng hít lấy hít để, như một con cún con. Nàng cười khanh khách. Mùi cơ thể nàng thơm đến không thể tả nổi.

Tôi nhích đầu ra vài phân và nhìn đắm đắm vào đôi mắt xanh biếc của nàng. Tôi nói bằng một giọng hết sức nghiêm túc: “Nếu anh không được ân ái với em ngay lúc này thì anh sẽ chết trên đường băng này mất.”

Phản ứng của nữ công tước là thở thè giọng nũng nịu của nàng: “Ôi trời, bé con tội nghiệp của em!” *Bé con? Thật không tin nổi!* “Chắc anh khổ sở đến sắp nổ tung rồi, phải không?”

Tôi gật đầu háo hức.

Nữ công bước tiếp tục: “Và trông anh giờ đây thật trẻ trung và điển trai vì anh đã tăng thêm vài cân và da anh không còn xanh mét nữa. Tệ quá, em phải dạy cho anh một bài học vào cuối tuần này mới được.” Nàng nhún vai. “Sẽ không có chuyện ân ái cho tới ngày Quốc khánh đâu nhé.”

“Hả? Em đang nói gì vậy?”

Bằng một giọng rất ranh mãnh: “Anh đã nghe em nói rồi đấy. Anh là một gã rất tệ bạc, cho nên bây giờ anh sẽ phải trả giá. Trước tiên anh phải chứng minh cho em thấy trước khi em cho phép anh ngủ với em. Còn bây giờ, anh chỉ được hôn em thôi.”

Tôi cười khúc khích. “Ra khỏi đây đã, nỡm ả!”, tôi tóm lấy tay nàng và kéo nàng về phía chiếc limousine. “Anh không thể đợi tới tận lễ Quốc khánh được! Anh cần em ngay bây giờ - ngay lúc này! Anh sẽ yêu em ở khoang sau xe hơi.”

“Không, không, không”, nàng nói, đầu lắc quây quây. “Tuần này chỉ được hôn thôi. Để còn xem anh cư xử như thế nào trong hai ngày tới đã, sau đó đến Chủ nhật em sẽ nghĩ những việc xa hơn.”

Tài xế chiếc limousine là một người da trắng thấp lùn, tuổi ngoài 60 có tên là Bob. Ông ấy đội một chiếc mũ của dân lái xe, và ông ấy đang đứng cạnh cánh cửa sau, đợi chúng tôi. Tôi lên tiếng: “Đây là vợ tôi, Bob. Cô ấy là một nữ công tước, cho nên hãy cư xử với cô ấy cho phải phép. Tôi dám cá rằng ở đây anh chưa được tiếp xúc nhiều với những người quý tộc, có phải không?”

“Ồ, không”, Bob đáp lại vẻ rất nghiêm trọng. “Chưa hề ạ.”

Tôi mím môi và gật đầu lia lịa. “Tôi biết chứ. Nhưng dù sao cũng không cần phải sợ cô ấy quá. Thực ra cô ấy rất gần gũi, phải không, em yêu?”

“Vâng, rất gần gũi. Giờ thì tắt đài đi và vào trong cái xe phải gió này đã”, nữ công tước lầu nhàu.

Bob cứng đờ vì kinh hãi, rõ ràng là hơi sốc trước việc một người dòng dõi hoàng gia như nữ công tước vùng Bay Ridge lại có thể sử dụng những ngôn từ như thế.

Tôi nói với Bob: “Đừng bận tâm đến cô ấy; cô ấy chỉ không muốn tỏ ra trịch thượng thôi mà. Cô ấy sẽ lại đứng đắn khi cô ấy trở lại Anh quốc, với những thành viên quý tộc khác.” Tôi nháy mắt. “Nhưng dù sao, nói chuyện

tào lao chút, anh Bob, kết hôn với cô ấy nên tôi cũng trở thành một Công tước, cho nên tôi đang nghĩ rằng vì anh sẽ là lái xe của chúng tôi suốt kỳ nghỉ cuối tuần này, cho nên có lẽ anh cứ gọi chúng tôi là Công tước và nữ công tước - để cho khỏi lẫn lộn.”

Bob cúi đầu trình trọng. “Dĩ nhiên, thưa Công tước.”

“Tốt lắm”, tôi đáp, ấn Nữ công tước vào băng ghế sau. Tôi leo lên xe ngay sau nàng. Bob đóng mạnh cửa lại và đi về phía máy bay để lấy hành lý của nữ công tước.

Tôi lập tức giật tung váy của nàng và nhận ra rằng nàng chẳng hề mặc đồ lót bên trong. Tôi vồ vập. “Anh yêu em vô cùng, Nae. Yêu nhiều, nhiều lắm!” Tôi ấn nàng nằm dài xuống ghế và áp “thằng nhỏ” đang cương cứng của tôi vào người nàng. Nàng rên lên khoan khoái, cựa quậy người để cọ hông vào người tôi. Tôi hôn nàng tới tấp cho tới khi, sau vài phút, nàng duỗi tay đẩy tôi ra.

Nàng cười khúc khích: “Thôi nào, đồ khi! Bob đang quay lại kia kìa. Anh sẽ phải đợi cho tới khi chúng ta về đến khách sạn đã.” Nàng nhìn xuống và trông thấy dương vật tôi cương cứng trong quần bò. “Ôi trời, bé con tội nghiệp của em” - *bé con? Sao lúc nào cũng bé con nhỉ?* - “sắp nổ tung mất rồi!”, nàng bĩu môi. “Đây, để em xoa nó giúp anh nào.” Nàng nhích dần bàn tay xuống dưới và bắt đầu xoa xoa bên ngoài “thằng bé” đang cương cứng của tôi.

Tôi đáp lại bằng cách ấn núi vách ngăn ở bảng điều khiển trên đầu. Khi tấm chắn ngăn khoang xe đóng lại, tôi càu nhàu: “Anh không đợi được đến lúc về khách sạn! Anh sẽ yêu em ngay đây, mặc kệ có Bob hay không Bob!”

“Được rồi!”, nữ công tước tỉnh ngịch đáp. “Nhưng cũng chỉ là vì thông cảm với anh thôi nhé, cho nên sẽ không tính. Em sẽ vẫn không cho anh ngủ với em cho tới khi nào anh chứng tỏ cho em thấy rằng anh là một chàng trai tốt. Hiểu chưa?”

Tôi gật đầu, mắt nhìn nàng như một chú cún cưng, chúng tôi bắt đầu cởi quần áo của nhau. Lúc Bob trở lại chỗ chiếc limousine, tôi đã đưa vào người nữ công tước, cả hai chúng tôi đều rên rỉ cu ồng nhiệt. Tôi đưa ngón tay trở lên miệng và nói: “Suýt!”

Nàng gật đầu, và tôi nhõm người lên nhấn nút máy bộ đàm. “Bob, anh có đó không?”

“Có tôi, thưa Công tước.”

“Tốt lắm. Nữ công tước và tôi có công việc khẩn cần thảo luận, cho nên đừng quấy rầy chúng tôi cho tới khi chúng ta về đến Hyatt.”

Tôi nháy mắt với nữ công tước và ra hiệu về phía nút bấm bộ đàm bằng cách nhướn mày. “Bật hay tắt?”, tôi thì thào.

Nữ công tước nhìn lên, bắt đầu nhai nhai trong miệng. Sau đó nàng nhún vai. “Anh cứ để nguyên đi.”

Đúng là vợ của tôi! Tôi lên giọng và nói: “Hãy thưởng thức màn trình diễn của hoàng gia đi nào, Bob!” Nói xong, Công tước vùng Bayside, Queens bắt đầu ân ái với vợ của ngài, nữ công tước vùng Bay Ridge, Brooklyn, cứ như thể chẳng cần có ngày mai.

Sáu cách loại bỏ kẻ can thiệp



on chó của tôi cần phẫu thuật... xe hơi của tôi hỏng... ông chủ của tôi là một thằng khốn nạn... vợ tôi còn khốn nạn hơn... tắc đường khiến tôi phát điên... cuộc sống thật không công bằng... và cứ như vậy...

Phải, trên thực tế, trong những căn phòng của Hội những người cai rượu ở Southampton, Long Island có gì đó thật lê thê. Tôi đã về nhà được một tuần, và như một phần của chương trình cai nghiện, tôi cam kết thực hiện một quy trình 90 trong 90, tức là: tôi đặt mục tiêu tham dự 90 cuộc họp của hội AA trong 90 ngày. Và với một nữ công tước rất cương quyết giám sát tôi như diều hâu rình mồi, tôi không còn lựa chọn nào khác là phải tuân theo.

Tôi nhanh chóng nhận ra đây sẽ là 90 ngày cực dài.

Lúc tôi bước chân vào cuộc họp đầu tiên, có ai đó đã hỏi tôi có muốn làm diễn giả không, và tôi đáp: “Diễn thuyết trước cả nhóm à? Chắc rồi, sao lại không chứ!” Còn gì tốt hơn thế chứ? Tôi nghĩ bụng.

Vấn đề nảy sinh rất nhanh. Tôi được mời ngồi sau một chiếc bàn hình chữ nhật đặt ở phía trước phòng. Chủ tọa của buổi họp, một tay diễn trai ngoài 50, ngồi xuống cạnh tôi và nói vài lời giới thiệu vắn tắt. Sau đó ông ấy ra hiệu mời tôi bắt đầu.

Tôi gật đầu và nói rất to, mạch lạc: “Chào các bạn, tôi tên là Jordan, tôi là người nghiện rượu và ma túy.” Cả phòng gồm 30 thành viên từng nghiện ngập đồng thanh đáp lại: “Xin chào Jordan; hoan nghênh anh.”

Tôi mỉm cười và gật đầu. Với vẻ rất tự tin, tôi nói: “Đến giờ tôi đã tỉnh táo được 37 ngày và...”

Tôi lập tức bị ngắt lời. “Xin lỗi”, một tay nghiện có mái tóc muối tiêu và những đường gân vằn vện trên mũi lên tiếng. “Anh cần phải tỉnh táo 90 ngày mới được diễn thuyết tại cuộc họp này.”

Sao vậy, thằng già xác xược kia! Tôi sụp đổ hoàn toàn. Tôi cảm thấy như mình đã leo lên chiếc xe trở học sinh mà quên không mặc quần áo. Tôi cứ ngỡ ỡ ra đó, trong chiếc ghế gỗ cực kỳ không thoải mái này, mắt nhìn xoáy vào lão già kia và đợi ai đó kéo tôi lên bằng một cái lưới câu.

“Không, không. Chúng ta không nên cứng nhắc như thế”, chủ tọa lên tiếng. “Anh ấy đã ở đây rồi, tại sao chúng ta lại không để cho anh ấy phát biểu chứ? Nghe một người mới đến nói sẽ là một luồng gió mới đấy.”

Những tiếng lẩm bẩm xác xược nổi lên trong đám đông, cùng với những cái nhún vai khinh khỉnh và những cái lắc đầu khó chịu. Trông họ đầy vẻ tức giận. Và hằn học. Chủ tọa đặt tay lên vai tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, như thể nói: “Được rồi. Anh có thể tiếp tục.”

Tôi gật đầu lo lắng. “Vâng”, tôi nói với những kẻ say rượu đang tức giận. “Tôi đã tỉnh táo được 37 ngày và...”

Tôi lại bị ngắt lời, nhưng lần này là bởi những tiếng hoan hô vang dội. *A ha, tuyệt đấy!* Sói già đã nhận được những lời tung hô đầu tiên, và đây vẫn chưa phải là bắt đầu đâu nhé! Hãy đợi cho tới khi họ nghe câu chuyện của tôi! Tôi sẽ làm cho cả căn nhà này sập luôn!

Tiếng hoan hô từ từ lắng xuống và với sự tự tin vừa lấy lại, tôi tiếp tục: “Xin cảm ơn tất cả mọi người. Tôi thật sự biết ơn các vị đã giúp tôi tự tin. Loại ma túy tôi chọn là Quaalude, nhưng tôi cũng sử dụng rất nhiều cocaine. Thực tế...”

Tôi lại bị ngắt lời. “Xin lỗi”, khắc tinh có chiếc mũi toàn gân xanh của tôi, “đây là cuộc họp của những người nghiện rượu chứ không phải của dân nghiện ma túy. Anh không được nói về ma túy, chỉ nói về rượu thôi!”

Tôi nhìn quanh phòng, tất cả những cái đầu đều gật gù tán thưởng. *Ồi, chết tiệt!* Đúng là một quy định lỗi thời. Giờ đã là thập kỷ 90 rồi. Tại sao lại có người chọn nghiện rượu nhưng lại tránh xa ma túy nhỉ? Thật là ngớ ngẩn.

Tôi sắp nhảy ra khỏi ghế và chạy biến thì nghe thấy một giọng nữ đầy uy quyền vang lên: “Sao anh dám làm thế hả Bill! Sao anh dám chặn mồm chặn miệng chàng trai đang vật lộn để bảo đảm mạng sống của mình này

chứ? Anh đúng là đồ hèn! Tất cả chúng ta ở đây đều là những kẻ nghiện ngập. Còn bây giờ, sao anh không ngậm miệng ngay lại và lo chuyện của chính mình và để cho cậu ấy nói đi?”

Cậu bé ư? Tôi lại bị gọi là một cậu bé à? Tôi đã gần 35 tuổi rồi, lạy Chúa! Tôi nhìn về phía phát ra tiếng nói, đó là một bà già đeo cặp kính lão. Bà nháy mắt với tôi. Và tôi cũng nháy mắt lại.

Lão nghiện vặt lại Bà ngoại: “Quy định là quy định, bà phù thủy ạ!”

Tôi lắc đầu vẻ khó chịu. Tại sao tôi đi chỗ nào cũng gặp những chuyện điên rồ nhỉ? Tôi có làm gì sai trái ở đây đâu cơ chứ? Tôi chỉ muốn tỉnh táo thôi mà. Nhưng lại một lần nữa, tôi ở ngay trung tâm của một cơn cuồng loạn. “Bất kỳ đi đâu gì”, tôi nói với chủ tọa. “Tôi sẽ làm bất kỳ đi đâu gì các vị muốn.”

Cuối ngày hôm đó, họ cũng để cho tôi nói, mặc dù tôi rời khỏi cuộc họp với tâm trạng chỉ muốn vặn cổ thằng già kia. Từ đó, mọi việc tiếp tục xấu đi khi tôi tham gia kỳ họp của những người cai nghiện ma túy. Chỉ có bốn người trong phòng; ba người trong số họ say thuốc thấy rõ, còn người thứ tư thì số ngày tỉnh táo ít hơn cả tôi.

Tôi muốn nói gì đó với nữ công tước, bảo cho nàng biết rằng chương trình cai nghiện này không phải dành cho tôi, nhưng tôi biết nàng sẽ rất thất vọng. Mọi quan hệ của chúng tôi đang vững chắc thêm từng ngày. Không hề có thêm xung đột, chửi bới, thủ đoạn hay hắt nước - không gì hết. Chúng tôi chỉ là hai con người bình thường, đang sống một cuộc sống bình thường với Chandler, Carter và 22 người hầu kẻ hạ khác. Chúng tôi quyết định ở hẳn Southampton trong dịp hè. Tốt hơn cả là để tôi tránh xa tình trạng cuồng loạn cũ, chúng tôi tính như vậy, ít nhất cho tới khi nào sự tỉnh táo của tôi thật sự vững vàng. Nữ công tước đã cảnh cáo tất cả các bạn cũ của tôi: Họ không được chào đón ở nhà tôi trừ phi họ cũng tỉnh táo. Alan Chemtob còn nhận được một cảnh báo của riêng Bo, và tôi không bao giờ còn nghe nói về anh ta nữa.

Còn công việc của tôi? Chà, không có Quaalude và cocaine, tôi không còn bụng dạ nào cho nó nữa, hay ít nhất là chưa. Là người tỉnh táo, những vấn đề như công ty giày Steve Madden dường như rất dễ xử lý. Tôi nhờ luật sư của mình lập hồ sơ kiện, trong lúc tôi vẫn còn ở trong trung tâm cai nghiện, và thỏa ước bên thứ ba giờ được tung ra công chúng. Cho đến giờ,

tôi vẫn không bị bắt vì vụ đó, tôi cho rằng tôi sẽ chẳng bao giờ bị bắt cả. Nói cho cùng, thỏa ước đó bất hợp pháp; vấn đề là Steve đã không công khai văn bản đó - và như thế chuyện đó thuộc trách nhiệm của hắn hơn là của tôi. Bên cạnh đó, đặc vụ Coleman không thấy có tầm hơi gì, hy vọng là sẽ chẳng bao giờ còn nghe nói về anh ta nữa. Cuối cùng, tôi sẽ phải giải quyết Gã thợ giày. Tôi đã sẵn sàng chấp nhận sự thật đó, tôi không còn bận tâm nữa. Thậm chí trong trạng thái tâm lý điên khùng nhất - tức là trước khi tôi vào trung tâm cai nghiện - thì thứ khiến tôi nổi điên cũng không phải là tiền bạc mà là ý nghĩ rằng Gã thợ giày tìm cách cướp cổ phần của tôi và giữ cho riêng mình. Và đi đâu đó không còn là một khả năng nữa. Như một phần của việc dàn xếp, hắn sẽ buộc phải bán cổ phần của tôi để trả nợ cho tôi, sẽ phải như thế. Tôi sẽ để luật sư của mình thu xếp vụ này.

Tôi ở nhà được hơn một tuần thì một buổi chiều, tôi về nhà sau một buổi họp của hội những người cai rượu và thấy nữ công tước đang ngồi trong phòng xem ti vi - chính căn phòng nơi tôi đã đánh mất viên thuốc 20 gram của mình sáu tuần trước đó, viên thuốc mà đến giờ nữ công tước mới thú nhận rằng chính nàng đã cho vào bồn xí.

Với nụ cười rạng rỡ trên mặt, tôi lên tiếng: “Chào cưng yêu! Có gì...”

Nữ công tước ngược nhìn lên, và tôi cứng người vì sợ hãi. Nàng đang run bần bật. Nước mắt tuôn tràn trên gương mặt nàng, mũi nàng sụt sịt. Với trái tim nặng trĩu, tôi nói: “Lạy Chúa, em yêu! Có chuyện gì không ổn à? Chuyện gì vậy?” Tôi khẽ ôm lấy nàng.

Cơ thể nàng run lên trong tay tôi trong khi nàng chỉ tay về phía màn hình ti vi và nói qua làn nước mắt: “Scott Schneiderman. Anh ấy đã giết chết một sĩ quan cảnh sát vài giờ trước. Anh ấy tìm cách cướp tiền của ba mình để mua cocaine và anh ấy đã bắn một cảnh sát.” Nàng òa lên nước mắt.

Tôi cảm thấy nước mắt chảy xuống gò má mình khi tôi nói: “Lạy Chúa, Nae, anh ấy mới ở đây một tháng trước. Anh... anh không...” Tôi cố tìm đi đâu gì đó để nói nhưng nhanh chóng nhận ra rằng không có lời nào có thể tả hết mức độ của tấn bi kịch này.

Vậy là tôi chẳng nói gì nữa.

Một tuần sau, vào một tối thứ Sáu, buổi họp lúc 7 giờ 30 phút tại Nhà thờ Đức Mẹ Ba Lan vừa mới bắt đầu. Hôm nay đúng vào kỳ nghỉ cuối tuần nhân Ngày Liệt sĩ, và tôi đang chờ đợi 60 phút tra tấn như thường lệ. Sau

đó, trước sự ngạc nhiên của tôi, những lời chào đầu của chủ tọa buổi họp nghe như một chỉ thị - tuyên bố rằng sẽ không được phép đông dài về ma túy, dưới sự giám sát của anh ấy. Anh ấy giải thích rằng anh ấy muốn tạo ra một không gian không có tình trạng đông dài bởi vì mục đích của AA là tạo ra hy vọng và niềm tin, chứ không phải là than vãn về tình trạng đông người xếp hàng dài chờ làm thủ tục ở khách sạn Grand Union. Sau đó, anh ấy giơ ra một chiếc đồng hồ bấm giờ cho mọi người kiểm tra, rồi nói: “Các vị không được phép nói bất kỳ đi đâu gì nhiều hơn hai phút rưỡi. Cho nên hãy ngắn gọn thôi.” Anh ấy gạt đầu một lần.

Tôi đang ngẩng đầu người ra sau, ngay bên cạnh một phụ nữ trung tuổi trông còn khá gọn gàng. Chị ấy có mái tóc đỏ và nước da hồng hào. Tôi nghiêng người qua phía chị ấy và thì thào: “Anh chàng đó là ai thế?”

“Đó là George. Anh ấy là thủ lĩnh không chính thức ở đây.”

“Thế à?”, tôi nói. “Của cuộc họp này à?”

“Không, không”, chị ấy thì thào, bằng một giọng như nói rằng tôi đúng là kẻ từ trên trời rơi xuống. “không chỉ ở đây, mà ở cả vùng Hamptons.” Chị ấy nhìn quanh vẻ dò xét, cứ như thể chị ấy sắp tiết lộ một thông tin tối mật. Sau đó, bằng giọng thì thào, chị ấy nói: “Anh ấy là chủ trung tâm cai nghiện ma túy Seafield. Anh chưa bao giờ nhìn thấy anh ấy trên ti vi à?”

Tôi lắc đầu nói không. “Tôi không xem ti vi nhiều, mặc dù trông anh ấy khá quen. Anh ấy - *ôi trời à!*” Tôi không nói được nên lời. Đó chính là gã Fred Flintstone, cái gã có cái đầu to tướng xuất hiện trên màn hình ti vi của tôi vào lúc 3 giờ sáng, khiến tôi quăng bức tượng Remington vào mặt gã!

Sau khi cuộc gặp mặt kết thúc, tôi đợi cho tới khi đám đông lắng xuống rồi tiến tới chỗ George và nói: “Chào anh, tên tôi là Jordan. Tôi chỉ muốn anh biết rằng tôi thật sự thích cuộc gặp mặt này. Nó rất tuyệt.”

Anh ấy giơ bàn tay to bằng chiếc găng của thủ quân bắt bóng chày ra. Tôi lắc bàn tay ấy, thầm mong sao anh ấy đừng vặn đứt cánh tay tôi ra khỏi vai.

“Cảm ơn anh”, anh ấy nói. “Anh là thành viên mới à?”

Tôi gạt đầu. “Vâng, tôi tỉnh táo được 43 ngày.”

“Chúc mừng anh. Đó là một thành tích không nhỏ đâu. Anh nên tự hào về điều đó.” Anh ấy ngừng lại và nghiêng đầu sang bên để nhìn tôi cho kỹ.

“Anh biết không, trông anh rất quen. Anh làm ơn nhắc lại tên mình lần nữa được không?”

Chúng ta bắt đầu nào! Những gã khốn khiếp trong báo giới - chẳng có cách nào thoát khỏi họ! Fred Flintstone đã nhìn thấy hình ảnh của tôi trên báo, và giờ anh ta sẽ phán xét tôi. Đã đến lúc phải thay đổi đề tài một cách chiến thuật. “Tên tôi là Jordan, tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện vui, George ạ: Tôi đang ở nhà mình trên Island, ở Old Brookville và lúc ấy mới là 3 giờ sáng...” và tôi cứ tiếp tục kể cho anh ta nghe tôi đã ném bức tượng Remington vào mặt anh ta như thế nào. Anh ta mỉm cười và đáp: “Anh và cả nghìn người khác. Hãng Sony cần trả cho tôi 1 đô la cho mỗi chiếc ti vi mà họ bán cho một người nghiện ma túy đập vỡ ti vi của mình sau khi xem chương trình của tôi.” Anh ta phát ra tiếng cười khùng khục, sau đó nói tiếp với vẻ hoài nghi: “Anh sống ở Old Brookville à? Đó là khu vực hết sảy. Anh sống cùng cha mẹ ư?”

“Không”, tôi đáp và mỉm cười. “Tôi sống với các con, nhưng chương trình của anh cực kỳ...”

Anh ta ngắt lời tôi. “Anh đến đây dự Ngày Liệt sĩ à?”

Lạy Chúa! Đi đâu đó không đúng theo kế hoạch. Anh ta khiến tôi phải thủ thế. “Không, tôi có một căn nhà ở đây.”

Giọng anh ta đầy vẻ ngạc nhiên: “Ồ, thế à, ở đâu?”

Tôi hít một hơi thật sâu và nói: “Hẻm Meadow.”

Anh ta ngả đầu ra sau một chút và nheo mắt. “Anh sống ở hẻm Meadow à? Thật không?”

Tôi chậm rãi gật đầu.

Fred Flintstone cười ngây ngô. Rõ ràng, bức tranh càng lúc càng rõ hơn. Anh ta mỉm cười và nói: “À, anh đã nói họ của anh là gì nhỉ?”

“Tôi chưa nói. Nhưng họ tôi là Belfort. Có chuyện gì à?”

“Vâng”, anh ta nói, cười khùng khục. “Vài trăm triệu. Anh là người đã khởi sự... ừ... gọi là gì nhỉ... Strathman hay gì nhỉ.”

“Stratton Oakmont”, tôi đáp một cách lãnh đạm.

“Phải! Đúng rồi. Stratton Oakmont! Chúa ơi! Anh trông như một thiếu niên vậy! Làm thế nào mà anh có thể khuynh đảo mọi việc đến mức ấy nhỉ?”

Tôi nhún vai. “Sức mạnh của ma túy, phải không?”

Anh ta gật đầu. “Phải, chắc, đám các anh moi của tôi cả trăm nghìn vì loại cổ phiếu khốn kiếp nào đó. Tôi thậm chí không thể nhớ được tên của nó nữa.”

Ôi, mẹ kiếp! Thật tệ. George có thể nện tôi với cái bàn tay hộ pháp của anh ta! Tôi sẽ đềnghị hoàn trả anh ta ngay bây giờ. Tôi sẽ chạy về nhà và lấy tiền từ két của tôi. “Tôi không còn dính dáng đến Stratton đã khá lâu rồi, nhưng tôi vẫn thấy rất vui được...”

Anh ta lại ngắt lời tôi. “Nghe này, tôi thật sự thích cuộc trò chuyện này, nhưng tôi phải về nhà. Tôi đang chờ một cuộc điện thoại.”

“Ồ, tôi xin lỗi. Tôi không có ý làm trễ việc của anh. Tôi sẽ trở lại vào tuần sau, có lẽ chúng ta có thể nói chuyện tiếp.”

“Sao nhỉ, anh định đi đâu đó bây giờ à?”

“Không, có chuyện gì à?”

Anh ta mỉm cười. “Tôi sẽ mời anh một ly cà phê. Tôi sống ngay khu nhà ở kế chỗ anh.”

Với hai lông mày nhướng cao, tôi nói: “Anh không bức tức về chuyện 100.000 đô la chứ?”

“Không, 100.000 đô la có là gì giữa hai lần say sưa đâu, phải không? Hơn nữa, tôi cần khấu trừ thuế.” Anh ấy mỉm cười và đặt tay lên vai tôi, chúng tôi cùng đi ra cửa. Anh ấy nói: “Tôi rất mong nhìn thấy anh trong phòng một ngày nào đó. Tôi đã nghe nói một số chuyện thú vị về anh. Tôi rất vui anh đã tới đây trước khi quá muộn.”

Tôi gật đầu đồng ý. Sau đó George nói thêm: “Nhân tiện, tôi chỉ muốn mời anh tới thăm nhà tôi với một điếu kiện”

“Điếu kiện gì?”, tôi hỏi.

“Tôi muốn biết sự thật về chuyện liệu có phải anh đánh chìm du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm không.” Anh ấy nheo mắt về nghi ngờ.

Tôi mỉm cười và đáp: “Đi nào, tôi sẽ kể cho anh nghe trên đường đi!”

Và cứ thế tôi kết thúc buổi họp mặt đêm thứ Sáu của hội những người cai rượu với nhà tài trợ mới của mình: George B.

*

George sống ở South Main, một trong những phố hạng nhất ở Southampton. Nó kém hẻm Meadow một chút, nếu nói về giá cả, mặc dù căn nhà rẻ tiền nhất ở South Main vẫn có giá tới 3 triệu đô la.

Giờ thì chúng tôi ngồi đối diện nhau, bên chiếc bàn gỗ rất đắt tiền, trong gian bếp theo phong cách đồng quê Pháp của anh ấy.

Tôi đang giải thích cho George việc tôi tìm cách giết kẻ can thiệp là Dennis Maynard như thế nào, ngay khi tôi kết thúc chương trình 90 trong 90. Tôi đã quyết định rằng George là người rất phù hợp để nói về một kế hoạch như vậy sau khi anh ấy kể cho tôi câu chuyện về một viên chức phụ trách việc giao trát đòi của tòa tìm tới nhà anh ấy để tổng đạt một tờ lệnh triệu tập anh ấy. Khi George từ chối ra mở cửa, viên chức kia bắt đầu ghim tờ trát vào cánh cửa gỗ gụ bóng loáng. George bèn lén ra phía cửa và đợi cho tới khi tay nhân viên đưa trát kia giơ búa lên chuẩn bị đóng xuống, anh liền mở tung cửa, nện cho tay kia một cú và đóng sầm cửa lại. Mọi việc diễn ra nhanh đến mức tay nhân viên đưa trát của tòa không thể mô tả với cảnh sát về George, cho nên không có kiện cáo gì.

“... và chó chết ở chỗ”, tôi nói, “thằng khốn này tự coi mình là một chuyên gia. Quên chưa nói đến thực tế là hắn còn bảo vợ tôi đừng đến thăm tôi trong khi tôi đang chết dần chết mòn trong nhà thương điên! Ý tôi là, chỉ riêng chuyện đó cũng là cơ sở để bẻ gãy chân hắn. Nhưng việc dám mời nàng đi xem phim để tìm cách tán tỉnh nàng lên giường thì còn đáng *tội chết* kia!” Tôi lắc đầu giận dữ và phát ra tiếng thở dài, hân hoan vì cuối cùng cũng cất được gánh nặng này khỏi ngực.

Và George rất đồng tình với tôi! Phải, theo ý kiến của anh ấy, tay chuyên gia can thiệp ma túy của tôi đáng tội chết. Vậy là chúng tôi dành vài phút tiếp theo bàn luận về những cách tốt nhất để xử tử hắn - bắt đầu với ý tưởng của tôi là cắt phăng “thằng nhỏ” của hắn bằng một cái máy cắt thủy lực. Nhưng George không nghĩ như thế đủ gây ra đau đớn, bởi vì thằng cha kia bị sốc trước khi dương vật của hắn kịp rơi xuống thảm và máu tuôn xối xả chỉ trong vài giây. Vậy là chúng tôi chuyển sang dùng lửa để thiêu chết hắn. George thích cách đó vì nó rất đau đớn, nhưng nó cũng khiến anh ấy lo lắng vì có thể gây ra những thiệt hại khác, bởi lẽ chúng tôi tính thiêu rụi căn nhà của hắn. Tiếp đến là sử dụng hình thức dùng khí độc CO, cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng chẳng đau đớn tí nào cả, cho nên chúng tôi lại bàn đến cái lợi cái hại của việc bỏ thuốc độc vào đồ ăn của hắn, nhưng

cách này xem ra quá cổ điển. Một ý tưởng vay mượn chấp vá đơn giản chọt nảy ra, biến thành vụ giết người (để tránh các nhân chứng). Nhưng sau đó chúng tôi nghĩ ra cách chi cho một gã nghiện ma túy 5 đô la để chạy tới nhà tay kia và đâm luôn vào bụng hắn bằng một con dao gỉ sét. Cách này, theo George giải thích, hắn sẽ chảy máu từ từ, đặc biệt nếu vết đâm nằm ngay phía trên gan, như thế sẽ càng tăng thêm trạng thái đau đớn.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng cửa mở và một giọng nữ vang lên: “Anh George, chiếc Mercedes của ai thế?” Đó là một giọng ngọt ngào, dễ chịu, tình cờ lại mang khẩu âm Brooklyn đặc sệt, thế cho nên câu vừa r ỡ nghe như: “*Gawge, chíc Mihcedes của ai thế?*”

Một lát sau, một trong những phụ nữ đáng yêu nhất hành tinh này bước vào bếp. Trong khi chàng to cao bao nhiêu thì nàng lại nhỏ nhắn bấy nhiêu - có lẽ chỉ hơn 1,5 mét, nặng hơn 40 ký. Chị ta có mái tóc vàng, đôi mắt màu nâu sáng, những nét nhỏ nhắn và một nước da hoàn hảo điểm những vết tàn nhang. Chị ta trông đã gần 50 nhưng có vẻ rất biết giữ gìn.

George lên tiếng: “Annette, đây là anh Jordan. Jordan, đây là Annette.”

Tôi bước tới bắt tay chị ấy, nhưng chị ấy bỏ qua việc đó và ôm chặt lấy tôi, đặt lên má tôi một nụ hôn. Mùi hương của chị ấy dễ chịu và thoảng mùi nước hoa rất đắt ti ền. Annette mỉm cười và giữ chặt hai vai để tôi đứng yên trước mặt chị ấy cứ như thể chị đang thăm dò tôi vậy. “Chà, tôi sẽ nói với anh một đi ều”, chị ấy lên tiếng, “anh không phải là típ người George vẫn hay dẫn v ề nhà.”

Tất cả chúng tôi đều cười trước câu nói đó, sau đó Annette xin đi lo công việc thường ngày của chị ấy là làm cho cuộc sống của George thoải mái hết mức. Chỉ loáng cái, trên bàn đã có một bình cà phê mới tinh cùng với đủ loại bánh ngọt và một khay hoa quả tươi. Sau đó chị ấy đề xuất nấu cho tôi một bữa tối thịnh soạn, bởi vì chị ấy nghĩ trông tôi quá ốm yếu. Tôi đáp: “Giá như chị gặp tôi 43 ngày trước nhĩ!”

Và trong khi chúng tôi nhâm nhi cà phê, tôi tiếp tục câu chuyện về gã chuyên gia can thiệp của mình. Annette bắt nhịp vào câu chuyện rất nhanh. “Nếu anh hỏi ý tôi thì tôi nói rằng hắn đúng là một gã khốn thật sự”, quả pháo hoa Brooklyn nhỏ nhắn nói. “Tôi nghĩ anh có toàn quyền cắt phăng mấy quả cà của hắn. Có phải không, anh Gwibbie?”

Gwibbie ư? Quả là một biệt danh lý thú dành cho George! Tôi rất thích cái biệt danh ấy mặc dù nó không thật sự thích hợp với anh ấy. Có lẽ Sasquatch, tôi nghĩ... hay có thể là Goliath hay Zeus thì hợp hơn.

Gwibbie gật đầu và nói: “Anh nghĩ thằng cha đó đáng phải chịu một cái chết từ từ, đau đớn, cho nên anh muốn nghĩ đến việc này trong đêm nay. Chúng ta có thể lên kế hoạch vào sáng mai.”

Tôi nhìn Gwibbie và gật đầu tán thành. “Nhất định rồi!”, tôi nói. “Thằng cha này đáng phải chịu một cái chết khốc hại.”

Annette bảo George: “Thế anh định nói gì với anh ấy sáng mai, Gwib?”

Gwib đáp: “Sáng mai, anh sẽ bảo anh ấy rằng anh muốn suy nghĩ việc này qua đêm và sau đó chúng ta có thể lên kế hoạch vào ngày kia.” Anh ấy mỉm cười hài hước.

Tôi mỉm cười và lắc đầu. “Các vị thật hết biết! Tôi biết hai vị đang trêu chọc tôi mà.”

Annette nói: “Tôi không có ý đó! Tôi nghĩ anh ta đáng bị biến thành quan hoạn!” Lúc này giọng chị ấy nghe rất ranh mãnh. “George cũng làm công việc can thiệp nhiều rồi, và tôi chưa bao giờ nghe nói có chuyện vợ bị cách ly, phải không, Gwib?”

Gwib nhún hai bờ vai to bè của mình. “Tôi không thích phán xét những phương pháp của người khác, nhưng có vẻ như trong giải pháp can thiệp của anh thiếu hẳn *sự nhiệt thành*. Tôi đã thực hiện cả trăm trường hợp rồi, và một điều tôi luôn phải bảo đảm là người được can thiệp phải hiểu anh ấy được yêu thương như thế nào và tất cả mọi người sẽ ở bên anh ấy nếu anh ấy nỗ lực và cai nghiện được. Tôi chưa bao giờ khuyên một người vợ cách ly chồng mình. Chưa hề.” Anh ấy lại nhún hai bờ vai to bè. “Nhưng mọi việc rồi cũng đâu vào đấy cả thôi, phải không? Anh vẫn còn sống và tỉnh táo, đó là một phép màu tuyệt vời, mặc dù tôi có bản khoản là không biết anh đã thật sự tỉnh táo chưa.”

“Ý anh là sao? Dĩ nhiên tôi tỉnh táo! Tôi đã tỉnh táo được 43 ngày rồi, và sau vài tiếng nữa, sẽ xong 44 ngày. Tôi chưa hề chạm vào bất kỳ thứ gì. Tôi thề đấy.”

“Ahaaa”, George nói, “anh đã không uống và dùng ma túy suốt 43 ngày, nhưng đi đầu đó không có nghĩa là anh thật sự tỉnh táo. Có một chút khác biệt đấy, phải không, Annette?”

Annette gật đầu. “Hãy kể cho anh ấy nghe trường hợp của Kenton Rhodes** đi, anh George.”

Tên đã được thay đổi.

“Cái tay ở cửa hàng bách hóa tổng hợp hả?”, tôi hỏi.

Cả hai đều gật đầu, và George nói: “Phải, nhưng đúng ra là thằng con trai ngu ngốc của ông ấy, cái thằng hưởng thừa kế ấy. Gã có một căn nhà ở Southampton, không xa chỗ anh đâu.”

Nghe thế, Annette xen vào câu chuyện. “Phải, anh biết không, tôi từng nắm giữ một cửa hàng cách đây có một con phố, ở đằng hẻm Windmill; cửa hàng có tên Stanley Blacker Boutique. Chúng tôi bán đồ Tây, Tony Lama bo...”

Rõ ràng George không đủ kiên nhẫn trước sự ề à của vợ mình, anh ấy ngắt lời vợ. “Lạy Chúa, Annette, chuyện đó thì liên quan đến chuyện nào? Chẳng ai bận tâm việc em bán thứ gì trong cái cửa hàng vớ vẩn của em hay thằng nào là chủ nhà của anh 19 năm về trước.” Anh ấy nhìn tôi và đảo mắt.

George hít một hơi dài khiến cơ thể anh ấy phình lên chẳng khác gì một cái tủ lạnh công nghiệp, sau đó từ từ thở ra. “Tóm lại Annette có một cửa hàng ở hẻm Windmill, và cô ấy thường đỗ chiếc Mercedes ở trước cửa. Một hôm, cô ấy ngồi trong cửa hàng đợi một vị khách, cô ấy nhìn qua cửa sổ và thấy một chiếc Mercedes khác bò tới phía sau xe cô ấy rồi tông luôn vào. Chỉ vài giây sau, một gã chui ra cùng với bô của gã, thậm chí chẳng thèm viết giấy để lại, gã thản nhiên mò vào thành phố.”

Đến chỗ này, Annette nhìn tôi và nhướn mày, rồi chị ấy thì thào: “Chính là Kenton Rhodes đã tông phải tôi đấy!”

George liếc xéo chị ấy và nói: “Phải, chính là Kenton Rhodes. Thế là Annette chạy ra khỏi cửa hàng và phát hiện rằng gã đó không chỉ đâm vào sau xe cô ấy mà còn đỗ sai quy định, trong vùng cứu hỏa, thế là cô ấy gọi cho cảnh sát và họ tới, viết cho gã một vé phạt. Một giờ sau, gã kia bước ra từ một nhà hàng, say lướt khướt; gã lần trở lại chỗ xe của mình và nhìn thấy tấm vé phạt đỗ sai quy định rồi mỉm cười, sau đó gã giật lấy nó và ném luôn ra đường.”

Annette không kìm được mình phải nói xen vào: “Phải, gã khốn ấy có vẻ mặt rất hợm hĩnh, cho nên tôi chạy ngay ra và nói: Để tôi cho anh biết nhé,

anh bạn - anh không chỉ đâm vào xe tôi làm lõm xe mà anh còn dám đổ vào khu vực cứu hỏa, rồi lại giật vé phạt và vứt rác ra đường nhé.”

George gật đầu lia lịa. “Tôi tình cờ đi ngang qua khi mọi việc đang xảy ra, tôi thấy Annette chỉ ngón tay vào gã khốn hợm hĩnh kia và la hét gã, rồi tôi nghe thấy gã gọi cô ấy là chó đẻ, hay gì gì đó đại loại như vậy. Thế là tôi bước lại chỗ Annette và nói: “Vào cửa hàng đi, Annette, vào ngay!” Annette chạy vào trong cửa hàng vì biết rằng chuyện gì sắp xảy ra. Kenton Rhodes ngoạc miệng cười tôi câu gì đó, trong khi hắn chui vào chiếc Mercedes của hắn. Hắn đóng sầm cửa lại và cho xe nổ máy rồi bấm nút kính cửa sổ. Thế là tấm kính chịu lực dày bắt đầu kéo lên. Rồi hắn đeo cặp kính râm Porsche lên - anh biết không, một cặp kính to tướng khiến anh trông hết một con côn trùng vậy - và hắn mỉm cười trêu tức tôi, lại còn giơ ngón giữa chỉ tôi.”

Tôi bắt đầu cười và lắc đầu. “Vậy là anh làm gì?”

George đáp: “Tôi làm gì à? Tôi vận hết sức lực và đâm vào cánh cửa buồng lái mạnh đến mức nó vỡ tan. Tay tôi nên trúng luôn thái dương bên trái của Kenton Rhodes và khiến hắn bất tỉnh, đầu hắn gục ngay lên đùi con bồ hắn, còn cặp kính Porsche khó coi vẫn đeo trên mặt - có đi đâu giờ đã méo xệch.”

Vừa cười, tôi vừa nói: “Anh có bị bắt không?”

Anh ấy lắc đầu. “Không hẳn. Lúc ấy, con bồ hắn kêu như cha chết: “Chúa ơi! Chúa ơi! Ông giết chết anh ấy rồi! Ông đúng là đồ điên!” Và ả nhảy bổ ra khỏi xe và chạy đến đồn cảnh sát để gọi cảnh sát. Vài phút sau, Kenton Rhodes tỉnh lại, trong khi bồ hắn chạy trở lại cùng với một tay cảnh sát, mà hóa ra lại là bạn thân của tôi tên là Pete Orlando. Cô ả chạy bổ trở lại chỗ buồng lái và giúp Kenton Rhodes chui ra khỏi xe và phủi sạch hết thủy tinh trên người hắn, sau đó cả hai bắt đầu trình bày với Pete Orlando, yêu cầu cậu ấy bắt tôi.

Annette bèn chạy ra, hét toáng lên: “Gã xé tan vé phạt, Pete ạ, rồi ném ra đường! Gã đúng là kẻ chuyên xả rác bừa bãi và lại còn đổ xe ở khu vực cứu hỏa nữa!” Nghe thế, Pete bèn đi vòng ra phía sau chiếc xe hơi và lắc đầu quầy quậy. Sau đó cậu ấy quay ra phía Kenton Rhodes và nói: “Anh đổ xe ở khu vực cứu hỏa; hãy di chuyển xe của anh ngay hoặc tôi sẽ cho kéo nó đi đấy.” Thế là Kenton Rhodes bắt đầu lồm bồm, nguyền rủa Pete

Orlando trong khi chui vào xe và đóng sầm cửa lại. Sau đó hắn bật công tắc xe, cài số và bắt đầu lùi lại vài mét. Thế rồi, Pete giơ tay lên và kêu: “Dừng lại! Ra khỏi xe đi, quý ông!” Kenton Rhodes buộc phải đỗ xe lại, chui ra và nói: “Giờ thì sao nào?” Pete tuyên bố: “Tôi ngửi thấy mùi cồn trong hơi thở của anh; anh sẽ phải để chúng tôi kiểm tra nồng độ cồn.” Đến lúc này thì Kenton Rhodes bắt đầu càu nhàu với Pete: “Anh không biết tôi là thằng nào phải không?” Và chỉ có vậy - hắn vẫn cứ lăm bằm chửi rủa sau khi Pete Orlando bắt giữ hắn vì tội lái xe trong tình trạng say rượu và bập cồng số tám vào tay hắn.”

Ba chúng tôi cười ít nhất phải một phút; đó là trận cười đến đau cả bụng đầu tiên của tôi trong trạng thái tỉnh táo trong vòng ít nhất là 10 năm qua. Trên thực tế, tôi không tài nào nhớ nổi lần cuối cùng tôi cười nhiều là khi nào. Dĩ nhiên, câu chuyện trên có một thông điệp - đó là ở thời điểm ấy, George vừa mới tỉnh táo, nói thế có nghĩa rằng anh ấy không thực sự tỉnh táo hoàn toàn. Anh ấy có thể thôi không uống rượu nữa nhưng anh ấy vẫn hành xử như một kẻ say rượu.

Cuối cùng, George lấy lại vẻ bình tĩnh và nói: “Nhưng dù sao, anh cũng là một tay thông minh, cho nên tôi nghĩ anh hiểu vấn đề rồi.”

Tôi gật đầu. “Phải, tức là việc muốn giết chết tay chuyên gia can thiệp của tôi không phải là hành động của một người tỉnh táo.”

“Chính xác”, anh ấy nói. “Nghĩ đến chuyện đó thì không sao, nói về chuyện đó cũng không sao, thậm chí là đùa chơi. Nhưng để hành động như thế thì lại là chuyện khác.” Anh ấy hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. “Tôi đã tỉnh táo được hơn 20 năm rồi, và tôi vẫn tham gia các buổi họp mặt hằng ngày - không phải để tôi sẽ không uống rượu thêm nữa mà vì, với tôi, tỉnh táo có rất nhiều ý nghĩa chứ không chỉ là không say sưa nữa. Khi tôi đến dự các buổi họp mặt và gặp gỡ những thành viên mới như anh, việc đó nhắc nhở tôi rằng tôi rất dễ lại đánh mất mình. Việc đó nhắc tôi mỗi ngày rằng đừng uống thêm một ly nào nữa. Và khi tôi nhìn thấy những thành viên kỳ cựu, những người đã có thành tích hơn 30 năm - thậm chí còn tỉnh táo lâu hơn tôi - thì việc đó sẽ nhắc cho tôi biết chương trình này thật hữu ích và nó đã cứu được biết bao sinh mạng”

Tôi gật đầu tỏ ý đã hiểu và nói: “Tôi thật sự không định giết tay đó. Tôi chỉ cần nghe chính mình nói về chuyện đó một chút thôi, để cho hả giận.”

Tôi nhún vai và lắc đầu. “Tôi đoán rằng giờ đây khi anh nhìn nhận lại mọi việc, chắc anh thấy bất ngờ rằng chính anh lại đã làm một việc tương tự với Kenton Rhodes. Với 20 năm tỉnh táo, giờ anh thấy buồn cười với cách hành xử hấp tấp như vậy phải không?”

George nhìn tôi vẻ ngờ vực. “Anh đang chọc quê tôi đấy à? Sẽ chẳng có ý nghĩa gì cho dù tôi tỉnh táo cả trăm năm. Tôi sẽ vẫn nên thẳng khốn đó như vậy thôi!” Và chúng tôi lại phá lên cười, chúng tôi cứ cười mãi, cười mãi, qua hết cả mùa hè năm 1997, mùa hè đầu tiên tôi tỉnh táo.

Trên thực tế, tôi vẫn cứ được cười rạng rỡ - và nữ công tước cũng vậy - khi chúng tôi trở nên thân thiết với George và Annette hơn, những người bạn cũ của chúng tôi lần lượt nhạt nhòa dần. Nói thật, đến thời điểm tôi kỷ niệm một năm tỉnh táo của mình, tôi đã cắt đứt liên hệ với gần như tất cả mọi người. Gia đình nhà Beall vẫn qua lại, một số bạn bè cũ của Nadine cũng vậy, nhưng những người như Elliot Lavigne, Danny Porush, Rob Lorusso, Todd và Carolyn Garret thì không còn hiện diện trong cuộc đời tôi nữa.

Dĩ nhiên, những người như Wigwam, Bonnie và Ross, cùng một số bạn bè thời niên thiếu khác của tôi vẫn thỉnh thoảng xuất hiện trong những bữa tiệc tối - nhưng mọi việc sẽ chẳng bao giờ như trước nữa. Con tàu ma đã chính thức ngừng chạy, và ma túy, vốn từng là một thứ keo kết dính, không còn xuất hiện để liên kết chúng tôi với nhau nữa. Sói già Phố Wall đã chết vào cái buổi tối hôm đó ở Boca Raton, Florida khi dùng thuốc quá liều trong bếp nhà Dave và Laurie Beall. Và chút gì còn lại của Sói già cũng tan biến khi tôi gặp George B., người xác định cho tôi một con đường đi tới trạng thái tỉnh táo thật sự.

Dĩ nhiên, một ngoại lệ là Alan Lipsky, người bạn lâu năm nhất và *thân thiết nhất* của tôi, người đã luôn có mặt từ rất lâu trước khi tất cả mọi chuyện xảy ra, rất lâu trước khi tôi có ý định điên rồ là tạo dựng hình ảnh của mình ở Phố Wall tại Long Island - tức là tạo ra sự lộn xộn và điên rồ trong cả một thế hệ cư dân Long Island. Ở một thời điểm nào đó vào mùa thu năm 1997, Alan tìm đến chỗ tôi, nói rằng anh ấy không thể chịu đựng được nữa, rằng anh ấy phát ốm và mỗi một trước việc để mất tiền của khách hàng và rằng anh ấy thà chẳng làm gì còn hơn là duy trì Monroe Parker. Tôi không thể không đồng ý, và Monroe Parker đóng cửa ngay sau

đó. Vài tháng sau, đến lượt Biltmore, và kỷ nguyên của Stratton cuối cùng cũng chấm dứt.

Cũng vào khoảng thời gian ấy, cuối cùng tôi cũng giải quyết xong vụ kiện với Steve Madden. Tôi dàn xếp vụ việc với số tiền hơn 5 triệu đô la, một con số rất khác so với giá trị thật của cổ phần. Tuy nhiên, theo thỏa thuận dàn xếp, Steve buộc phải bán cổ phần của tôi cho một quỹ tương hỗ, cho nên cả hai chúng tôi chẳng ai được lợi lộc gì. Tôi luôn xem Steve Madden như kẻ phá đám, mặc dù nhìn chung, tôi vẫn kiếm được 20 triệu đô la từ vụ này - một con số không nhỏ, thậm chí theo những tiêu chuẩn thái quá của tôi.

Trong khi đó, nữ công tước và tôi yên ổn với một lối sống bình lặng hơn, khiêm tốn hơn, dần dần giảm bớt đội quân giúp việc xuống một mức độ vừa phải, tức là chỉ còn 12 người. Những người đầu tiên phải ra đi là Maria và Ignacio. Tiếp đến là hai gã Rocco, những người tôi luôn quý mến nhưng không còn được xem là cần thiết nữa. Nói cho cùng, khi không còn cocaine và Quaalude để tiếp sức cho chứng hoang tưởng của tôi nữa, việc duy trì một lực lượng an ninh riêng trong một khu vực không hề có tội phạm trở nên rất kỳ cục. Vậy là chấm dứt hợp đồng với Bo, anh ấy nói với tôi rằng anh ấy rất vui khi tôi thu xếp ổn thỏa mọi việc. Và mặc dù anh ấy chẳng bao giờ nói ra nhưng tôi dám chắc rằng anh ấy cảm thấy có lỗi vì mọi việc, cho dù tôi không nghĩ rằng anh ấy hiểu được tình trạng nghiện ma túy của tôi đã trở nên nặng đến mức nào. Sau hết, nữ công tước và tôi đã rất thành công trong việc giấu nhem chuyện đó, phải không? Hay có lẽ tất cả mọi người đều biết chính xác những gì đã diễn ra nhưng họ vẫn nghĩ rằng chừng nào con ngỗng còn đẻ trứng vàng thì tội gì chính nó lại tự giết nó?

Dĩ nhiên, Gwynne và Janet vẫn ở lại, và vấn đề họ chính là những kẻ đầu sỏ tiếp tay cho tôi (trừ nữ công tước ra) chẳng bao giờ được nêu lên cả. Nhiều lúc, cứ để những gì đã qua qua luôn lại dễ dàng hơn. Janet là một chuyên gia trong việc khép lại quá khứ, còn Gwynne là một người miền Nam - chắc, gác lại quá khứ là sở trường của người miền Nam cơ mà. Dù tình hình thế nào thì tôi vẫn yêu quý cả hai, và tôi biết họ đều yêu quý tôi. Sự thật đơn giản là thói quen nghiện ma túy chính là một căn bệnh khôn kiếp, và những lời nhận xét tốt đẹp trở nên cực kỳ u ám, đặc biệt khi quý vị sống *Lối sống của những người giàu có và buông thả*.

Và nói đến những kẻ tiếp tay đầu sỏ, thì dĩ nhiên còn có nữ công tước Bay Ridge, Brooklyn. Tôi đoán nàng hóa ra lúc nào cũng đúng, phải vậy không nhỉ? Nàng là người duy nhất đứng về phía tôi, người duy nhất đủ bản lĩnh nói dứt điểm: “Thế là đủ rồi!”

Nhưng khi ngày kỷ niệm đầu tiên đến rồi qua, tôi bắt đầu chú ý đến những thay đổi ở nàng. Nhiều lúc, tôi thoáng nhìn thấy gương mặt kiêu diễm trong khi nàng không hề biết tôi nhìn nàng, và tôi nhận ra cái nhìn xa xăm trong mắt nàng, một ánh mắt bàng hoàng, thoáng nét u uẩn. Tôi thường tự hỏi nàng đang nghĩ gì vào những lúc như thế, liệu nàng vẫn còn giữ trong lòng bao nhiêu hận thù với tôi, không chỉ vì cái khoảnh khắc điên rồ trên cầu thang mà vì tất cả mọi việc - vì tất cả những chuyện dối trá, trai gái, ngủ gục trong nhà hàng, những vụ đánh đu tình cảm luôn đi kèm với tình trạng nghiện ngập của tôi. Tôi đã hỏi George về chuyện đó - rằng anh ấy nghĩ nàng nghĩ những gì và liệu tôi có thể làm gì với chuyện đó.

Với chút buồn buồn trong giọng nói, anh ấy bảo tôi rằng việc này chưa bộc lộ hết, rằng chưa thể nhận định rằng Nadine và tôi có thể vượt qua hết những gì chúng tôi đã gặp phải và sau đó chỉ việc lãng quên tất cả. Trên thực tế, suốt những năm anh ấy tỉnh táo, anh ấy không bao giờ nghe nói đến điều gì như thế; nữ công tước và tôi đã khai phá một nền tảng mới nếu nói về các mối quan hệ buông thả. Anh ấy ví Nadine với ngọn Vesuvius - một ngọn núi lửa ngủ yên mà một ngày nào đó chắc chắn sẽ nổ tung. Chỉ có điều anh ấy không biết chắc là khi nào và với mức độ dữ dội ra sao, thế nên anh ấy gợi ý rằng hai chúng tôi nên đi trị liệu tâm lý, nhưng chúng tôi không làm theo. Thay vào đó, chúng tôi cố quên quá khứ và tiếp tục sống.

Có lúc, tôi thấy nữ công tước khóc - ngồi một mình trong phòng trưng bày của mình với hai gò má đầm nước mắt. Khi tôi hỏi nàng có chuyện gì thì nàng bảo tôi rằng nàng không hiểu tại sao mọi việc như thế này lại xảy ra. Tại sao tôi lại quay lưng với nàng và đánh mất mình trong ma túy? Tại sao tôi lại đối xử với nàng tệ bạc suốt những năm qua? Và tại sao giờ tôi lại là một người chồng tốt như vậy? Nàng nói rằng, như thế chỉ càng làm cho tình hình xấu đi, với mỗi hành động tốt đẹp mà tôi thể hiện với nàng lúc này, nàng càng cảm thấy ấm ức rằng mọi việc đã không luôn như vậy trong nhiều năm qua. Nhưng sau đó chúng tôi lại ân ái với nhau, và tất cả lại ổn thỏa, cho tới lần tiếp theo tôi bắt gặp nàng ngồi khóc.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn có các con của mình, Chandler và Carter, chúng tôi tìm được sự an ủi ở chúng. Carter vừa lên ba. Thằng bé càng kháu khỉnh hơn bao giờ hết với mái tóc vàng bạch kim và cặp lông mày đáng cấp thế giới. Nó đúng là đứa con của Chúa, nếu nhớ lại cái ngày khủng khiếp ở bệnh viện North Shore khi người ta bảo chúng tôi rằng thằng bé sẽ lớn lên trong tình trạng thiếu năng. Thật buồn cười là kể từ ngày đó, nó chẳng hề bệnh tật gì, dù là sổ mũi. Cái lỗ hồng trong quả tim thằng bé giờ đây gần như đã khép kín, và nó chẳng bao giờ khiến cho thằng bé gặp vấn đề gì.

Còn Chandler, cục cưng nhỏ bé của tôi, thiên tài bé bỏng của tôi, người luôn hôn ba của nó để ba của nó bớt đau đớn? Chà, lúc nào cũng vậy, con bé vẫn là con gái yêu của ba. Chẳng hiểu từ lúc nào nó có biệt danh là “CIA” bởi vì nó dành phần lớn thời gian trong ngày lắng nghe các cuộc trò chuyện của mọi người và thu thập tin tức tình báo. Nó đã lên năm rồi, và luôn tỏ ra khôn trước tuổi. Con bé cũng là một tay buôn nhỏ tuổi, sử dụng biện pháp khéo léo là gợi ý để truy vấn những ý muốn của nó sang tôi và phải thừa nhận rằng, chiêu này không có gì là khó khăn với nó.

Nhiều lúc, tôi ngẩng ngẩng nhìn con bé trong lúc nó ngủ - tự hỏi nó sẽ nhớ những gì về tất cả mọi chuyện, về tất cả tình trạng náo loạn và điên rồ bao quanh nó suốt bốn năm đầu đời, những năm hình thành tính cách quan trọng nhất. Nữ công tước và tôi luôn cố gắng xóa nhòa mọi chuyện trong đầu con bé, nhưng trẻ con vốn có khả năng quan sát cực kỳ sắc bén. Trên thực tế, luôn có gì đó thường xuyên gợi cho Channy nhớ và con bé thường nhắc lại những gì đã xảy ra trên cầu thang vào ngày hôm đó - và sau đó nó bảo tôi nó rất vui vì tôi đã tới Atlantica cho nên mẹ và ba lại có thể hạnh phúc bên nhau. Những lúc như thế, tôi thấy mình ứa nước mắt trong lòng, nhưng rồi con bé thay đổi chủ đề rất nhanh, sang chuyện gì đó hoàn toàn vô hại, cứ như thể trí nhớ chưa hề kích thích nó. Một ngày nào đó tôi sẽ phải giải thích, không chỉ về những gì đã xảy ra trên cầu thang ngày hôm đó mà về tất cả mọi chuyện. Nhưng để làm chuyện đó vẫn còn thời gian - rất nhiều thời gian - và ở thời điểm này, dường như cách tốt nhất là để cho con bé được hưởng sự vô tư tuyệt vời của trẻ con, ít nhất là càng được lâu càng tốt.

Còn lúc này đây, Channy và tôi đang đứng trong bếp ở Old Brookville, và nó đang kéo quần tôi rồi bảo: “Con muốn đi Blockbuster mua cuốn video *Rugrats* mới! Ba đã hứa rồi mà!”

Nói thật, tôi chẳng hề hứa gì cả, nhưng như thế càng khiến tôi tôn trọng nó hơn. Nói cho cùng, cô con gái năm tuổi của tôi giao việc mua bán cho tôi - đưa ra yêu sách của nó ở thế mạnh, chứ không phải thế yếu. Lúc đó là 7 giờ 30 tối. “Được rồi”, tôi nói, “ba con mình đi luôn nhé, trước khi mẹ về nhà. Đi nào, cục cưng!” Tôi chìa tay về phía con bé và nó nhảy vào lòng tôi, vòng hai cánh tay nhỏ xíu của nó quanh cổ tôi, cười như nắc nẻ.

“Đi thôi, ba! Nhanh lên!”

Tôi mỉm cười với cô con gái tuyệt vời của mình và hít một hơi thật sâu, tận hưởng mùi da thịt thơm phức của con bé. Chandler rất xinh, cả trong lẫn ngoài, tôi tin chắc rằng nó sẽ lớn lên mạnh mẽ, một ngày nào đó sẽ để lại dấu ấn của nó trên thế giới này. Con bé cũng tự nhận biết về mình như thế, một tia lấp lánh trong mắt nó mà tôi nhận thấy ngay lúc nó chào đời.

Chúng tôi quyết định đi bằng chiếc Mercedes nhỏ của tôi, chiếc xe nó rất thích, chúng tôi bỏ mui xe xuống để có thể tận hưởng không khí buổi tối mùa hè tuyệt vời. Còn vài ngày nữa tới Ngày Quốc tế Lao động, và thời tiết rất tuyệt. Đó là một buổi tối không có gió, trời quang đãng, tôi có thể ngửi thấy những dấu hiệu đầu tiên của tiết thu. Không như cái ngày định mệnh cách đó 16 tháng, tôi thất bại an toàn cho cô con gái vàng ngọc của mình trên ghế ngỗng đằng trước và cho xe chạy ra mà không hề dám phải bất kỳ thứ gì.

Khi chúng tôi chạy qua những cái trụ bằng đá ở ranh giới nhà mình, tôi nhận thấy một chiếc xe đỗ bên ngoài. Đó là một chiếc xe mui kín bốn cửa màu xám, có lẽ là một chiếc Oldsmobile. Khi tôi cho xe chạy qua nó, một người đàn ông da trắng trung tuổi có khuôn mặt dài và mái tóc muối tiêu cắt ngắn thò đầu ra ngoài cửa sổ phía bên buồng lái và hỏi: “Xin lỗi, cho tôi hỏi đây có phải là hẻm Cryder không?”

Tôi đập phanh. Hẻm Cryder ư? Tôi nghĩ. Anh ta đang nói chuyện gì thế nhỉ? Làm gì có hẻm Cryder ở Old Brookville hay ở bất kỳ đâu tại thung lũng Locust. Tôi nhìn sang Channy và cảm thấy hơi hoảng. Vào thời điểm đó, tôi ước sao mình vẫn còn có hai anh chàng Rocco bảo vệ. Cuộc chạm trán này có gì đó rất kỳ quặc và khó chịu.

Tôi lắc đầu và nói: “Không, đây là Pin Oak Court. Tôi không biết có hẻm Cryder.” Lúc đó, tôi mới nhận ra có ba người nữa ngồi trong xe, tim tôi lập tức đập rộn lên... *Chết tiệt - bọn họ đến đây để bắt cóc Channy!...*

Tôi nhào người, đặt tay lên ngực Chandler và nhìn thẳng vào mắt nó, nói: “Bình tĩnh, con yêu!”

Khi tôi đặt chân lên bàn đạp ga, cửa sau của chiếc Oldsmobile bật mở và một phụ nữ bước ra. Cô ấy mỉm cười, sau đó vẫy tôi và nói: “Không sao, anh Jordan. Chúng tôi đến đây không phải để làm hại anh. Xin đừng bỏ đi.” Cô ấy lại mỉm cười lần nữa.

Tôi lại đặt chân lên phanh. “Các vị muốn gì?”, tôi hỏi sững.

“Chúng tôi từ FBI tới”, cô ấy nói. Cô ấy rút một tấm thẻ da đen từ trong túi và lật cho nó mở ra. Tôi nhìn... và, thế là đủ, ba chữ cái xấu xí ấy đập vào mắt tôi: F-B-I. Đó là những chữ cái viết đậm, màu lam nhạt, có một vài dòng chữ viết rất ngay ngắn phía trên và phía dưới. Một lúc sau, người đàn ông có gương mặt dài cũng trình giấy tờ của mình ra.

Tôi mỉm cười và nói mĩa: “Tôi đoán các vị không đến đây để xin một ly đường chứ?”

Cả hai đều lắc đầu. Đến lúc đó, hai đặc vụ còn lại mới bước ra khỏi chiếc Oldsmobile và xuất trình thẻ công vụ. Người phụ nữ trông khá hiền hậu cười buồn với tôi và nói: “Tôi nghĩ anh nên quay lại và đưa con gái vào nhà. Chúng tôi cần nói chuyện với anh.”

“Không sao”, tôi nói. “Và rất cảm ơn. Tôi rất biết ơn những gì các vị đang làm.”

Người phụ nữ gật đầu, tỏ ý chấp nhận lời cảm ơn của tôi vì đã không thi hành công vụ của họ trước mặt con gái tôi. Tôi hỏi: “Đặc vụ Coleman đâu? Tôi rất muốn gặp anh ấy sau bao nhiêu năm qua.”

Người phụ nữ lại mỉm cười. “Tôi dám chắc anh ấy cũng muốn vậy. Một lát nữa anh ấy sẽ có mặt.”

Tôi gật đầu buông xuôi. Đã đến lúc phải nói tin không vui với Chandler: Buổi tối hôm nay sẽ không có phim *Rugrats* cho con bé nữa. Nói thật, tôi có cảm giác ngấm ngầm rằng sẽ có những thay đổi nữa quanh ngôi nhà này, con bé sẽ chẳng hề mong muốn những thay đổi ấy - bắt đầu từ sự vắng mặt lúc này của ba nó.

Tôi nhìn Channy và nói: “Chúng ta không thể đi Blockbuster được nữa, con yêu. Ba phải nói chuyện với các cô chú kia một lát.”

Con bé nheo mắt và nghiêng chặt răng. Sau đó nó bắt đầu hét lên: “Không! Ba đã hứa với con rồi! Ba không giữ lời! Con muốn đi Blockbuster! Ba đã hứa với con rồi!”

Khi tôi lái xe trở vào nhà, nó vẫn cứ la hét và sau đó nó còn la hét khi chúng tôi đi vào bếp và tôi giao nó cho Gwynne. Tôi nói với Gwynne: “Hãy gọi cho Nadine qua di động của cô ấy; bảo cô ấy rằng FBI đã ở đây và tôi sắp bị bắt.”

Gwynne gật đầu không nói gì và đưa Chandler lên gác. Lúc Chandler khuất tầm mắt, nữ đặc vụ FBI tốt bụng mới nói: “Anh bị bắt vì gian lận chứng khoán, rửa tiền và...”

Là lá la, là lá la, tôi nghĩ, trong khi cô ấy bập cồng số tám vào tay tôi và tuyên bố những tội danh của tôi là chống lại loài người, ý Chúa và tất tật. Những lời nói của cô ấy bay tới tôi như gió thoảng. Với tôi, chúng hoàn toàn vô nghĩa, hay ít nhất là cũng chẳng đáng để nghe. Sau hết, tôi biết tôi đã làm gì và tôi biết tôi đang phải chịu bất kỳ điều gì sắp xảy đến với mình. Hơn nữa, vẫn còn khối thời gian để dàn xếp lệnh bắt giữ với luật sư của tôi.

Chỉ vài phút sau, có không dưới 20 nhân viên FBI trong nhà tôi - trang phục đầy đủ với súng ngắn, áo chống đạn, đạn và đủ thứ khác. Buồn cười thật, tôi nghĩ, việc gì họ phải mặc như thế này, cứ làm như họ phải đối mặt với một kẻ tội phạm cực kỳ nguy hiểm vậy.

Vài phút sau, đặc vụ Gregory Coleman cũng xuất hiện. Và tôi thật sự sốc. Anh ấy trông rất trẻ, không già hơn tôi. Anh ấy có chiều cao tương đương tôi, mái tóc nâu cắt ngắn, đôi mắt đen, những nét điềm đậm và một tầm vóc trung bình.

Khi nhìn thấy tôi, anh ấy mỉm cười. Sau đó anh ấy chìa tay phải ra và chúng tôi bắt tay nhau, mặc dù việc đó hơi buồn cười, bởi hai tay tôi bị còng. Anh ấy nói, bằng một giọng rất kính nể: “Tôi phải nói thật với anh rằng anh là một đối thủ khó xơi. Tôi đã phải gõ hàng trăm cánh cửa và không có người nào hợp tác chống lại anh cả.” Anh ấy lắc đầu, vẫn tỏ ra thán phục lòng trung thành của các nhân viên Stratton dành cho tôi. Sau đó anh ấy nói thêm: “Tôi nghĩ anh rất muốn biết điều đó.”

Tôi nhún vai và nói: “Phải, chắc, anh biết không, đó là nguyên tắc để kiểm tra bất chính mà!”

Anh ấy nhếch miệng và gật đầu. “Chính xác.”

Vừa lúc ấy nữ công tước chạy ào vào. Mắt nàng đẫm nước, nhưng trông nàng vẫn rất xinh đẹp. Thậm chí lúc tôi bị bắt, tôi vẫn không thể không nhìn đôi chân nàng, đặc biệt vì tôi không biết chắc đến bao giờ tôi mới lại được nhìn thấy chúng nữa.

Khi họ dẫn tôi đi, nữ công tước hôn nhẹ lên má tôi và bảo tôi đừng lo lắng. Tôi gật đầu, bảo với nàng rằng tôi yêu nàng và rằng tôi sẽ luôn yêu nàng. Và sau đó tôi bị đưa đi, chỉ có vậy. Đi đâu thì tôi hoàn toàn không rõ, nhưng tôi đoán tôi sẽ đến một nơi nào đó ở Manhattan và sau đó, sáng mai tôi sẽ bị buộc tội trước một vị quan tòa liên bang.

Giờ nhớ lại, tôi vẫn nhớ rõ mình cảm thấy có gì đó nhẹ nhõm - rằng mọi sự náo loạn và điên rồ cuối cùng cũng qua đi. Tôi sẽ chấp hành hình phạt, sau đó trở lại là một người đàn ông tỉnh táo - cha của hai đứa con và chồng của một phụ nữ nhân hậu, người luôn sát cánh bên tôi những lúc vui cũng như lúc buồn.

Mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy.

Đoạn kết

Những kẻ phản bội



rên thực tế, sẽ thật tuyệt nếu nữ công tước và tôi được sống hạnh phúc sau đó - nếu tôi có thể chấp hành hình phạt ng ồi tù và sau đó ra tù trong vòng tay yêu thương, tốt bụng của nàng. Nhưng, không, không như trong truyện cổ tích, phần kết câu chuyện này không có hậu.

Quan tòa ấn định mức tiền bảo lãnh của tôi là 10 triệu đô la, và tiếp đến, ngay ở cửa tòa án, nữ công tước thả trái bom nguyên tử xuống đầu tôi.

Bằng vẻ lạnh lùng băng giá, nàng bảo: “Em không còn yêu anh nữa. Cuộc hôn nhân này là một sự dối trá.” Sau đó nàng quay gót và dùng điện thoại di động gọi cho luật sư giải quyết ly hôn.

Tôi cố gắng thuyết phục nàng, dĩ nhiên, nhưng chẳng ích gì. Bằng những tiếng sụt sịt giả tạo, nàng nói thêm: “Tình yêu giống như một bức tượng: Anh có thể làm nó sụt mẻ dần dần cho đến khi chẳng còn gì cả.”

Phải, có thể đi đầu đó đúng, tôi nghĩ, nếu đó không phải vì thực tế rằng cô đã chờ đợi cho tới khi tôi phải ra tòa và đi đến kết luận rằng, *cô là đồ khôn nạn đào mỏ, phản trắc!*

Thế là hết. Chúng tôi chia tay sau vài tuần, và tôi lánh mình ở ngôi nhà tại vùng biển ở Southampton. Đó là một nơi khá đẹp để chứng kiến những bức tường của thực tại đổ ụp xuống đầu tôi - lắng nghe tiếng sóng Đại Tây Dương vỗ bờ và nhìn ngắm những buổi hoàng hôn đẹp mê hồn trên Vịnh Shinnecock, trong khi vợ tôi khuất dần nơi xa xăm.

Trong khi đó, ở chốn *pháp đình*, mọi việc còn tồi tệ hơn nữa. Sang đến ngày thứ tư không phải ng ồi trong tù thì Bộ Tư pháp Hoa Kỳ gọi luật sư của tôi lên và bảo anh ấy rằng nếu tôi không chịu nhận tội và làm nhân chứng cho chính phủ, họ sẽ truy tố cả nữ công tước. Và trong khi họ còn

chưa biết chắc tội danh thì tôi đã đoán chắc rằng nàng sẽ bị truy tố vì đã tiêu những khoản tiền mờ ám. Nàng còn phạm tội gì được nữa chứ?

Nói gì thì nói, thế giới cũng đang đảo lộn. Làm sao tôi, kẻ đứng ở trên đỉnh của chuỗi thức ăn, lại có thể bỏ rơi những kẻ ở bên dưới mình được? Liệu việc hy sinh vô số những con cá nhỏ hơn có bù đắp được cho thực tế rằng tôi là con cá lớn nhất không? Đó có phải là một phép toán đơn giản không: Rằng 50 con cá nhỏ làm mồi cho một con cá voi?

Hợp tác nghĩa là tôi phải tuyên thệ trước tòa và làm chứng chống lại các bằng hữu của mình. Tôi sẽ phải phơi hết ruột gan của mình, tiết lộ hết những phi vụ tài chính suốt 10 năm qua. Quả là một ý nghĩ kinh khủng. Một ý nghĩ khủng khiếp. Nhưng tôi làm gì còn lựa chọn nào hơn? Nếu tôi không hợp tác, họ sẽ truy tố nữ công tước và còng tay nàng giải đi.

Một nữ công tước bị truy tố với hai tay bị còng. Lúc đầu, tôi thấy cái hình ảnh ấy khá ổn. Biết đâu nàng sẽ phải xem xét lại việc ly hôn với tôi nếu cả hai chúng tôi cùng bị truy tố? (Chúng tôi sẽ như đôi uyên ương liền cánh, luôn ở bên nhau.) Và nàng sẽ ít có cơ hội tìm kiếm một thằng đàn ông khác nếu hằng tháng nàng phải đến báo cáo với văn phòng quản lý tù nhân hưởng án treo. Chẳng còn cơ hội nào hết.

Nhưng không, tôi không thể để chuyện đó xảy ra được. Nàng là mẹ của các con tôi, đi đâu mấu chốt là ở đó.

Luật sư của tôi làm nhẹ bớt cú đòn này bằng cách giải thích rằng tất cả mọi người đều hợp tác trong trường hợp như của tôi, rằng nếu tôi ra tòa và bị thua kiện thì tôi sẽ bị phạt tù 30 năm. Còn nếu tôi thắng thán nhận tội thì chỉ bị sáu hoặc bảy năm thôi, mà nữ công tước lại được trắng án.

Vậy là tôi hợp tác.

Danny cũng bị truy tố, anh ta cũng hợp tác, rồi đến các ông chủ Biltmore và Monroe Parker. Danny chịu án 20 tháng, trong khi những người còn lại hưởng án treo. Tiếp theo đến Gã người Hoa đồn mạt bị truy tố. Hắn cũng hợp tác và bị kết án tám năm. Rồi đến Steve Madden, Gã thợ giày cắt cổ và Elliot Lavigne, Giống thoái hóa đẳng cấp thế giới, cả hai đều nhận tội. Elliot bị ba năm; Steve, ba năm rưỡi. Và cuối cùng là Dennis Gaito, Đầu bếp. Anh ấy ra tòa và bị tuyên có tội. Lạy Chúa, tòa phạt anh ấy 10 năm.

Andy Greene, tức Wigwam, thoát tội vụ này; và Kenny Greene, tức Đầu đất, *cũng* thoát, mặc dù anh ta không giữ được tay khỏi nhúng chàm. Anh ta bị truy tố nhiều năm sau này, trong một vụ gian lận cổ phiếu chẳng đáng gì đến Stratton. Cũng như những người khác trong nhóm, anh ta cũng hợp tác và chịu một năm.

Thế rồi, nữ công tước và tôi lại yêu trở lại, vấn đề duy nhất là yêu những người khác. Tôi đã đính hôn, nhưng rồi lại hủy hôn vào phút cuối cùng. Tuy nhiên, nàng thì tái hôn và vẫn ở với chồng cho đến tận hôm nay. Nàng sống ở California, chỉ cách chỗ tôi vài dặm. Sau nhiều năm sóng gió, cuối cùng nữ công tước và tôi giảng hòa. Giờ chúng tôi vô cùng hòa thuận - một phần vì nàng đúng là một phụ nữ tuyệt vời, phần vì người chồng mới của nàng cũng là một trang nam nhi tuyệt vời. Chúng tôi cùng chăm sóc con cái, và tôi hầu như ngày nào cũng đến thăm chúng.

Thật nực cười, phải mất hơn năm năm kể từ lúc tôi bị truy tố thì tôi mới thật sự phải vào tù - chịu án 22 tháng tại một trại giam cấp liên bang. Những gì tôi chẳng bao giờ có thể đoán nổi - có lẽ trong cả triệu năm - là năm năm chờ đợi ấy cũng điên rồ chẳng kém gì quãng thời gian trước đó.

Lời cảm ơn



ô cùng cảm ơn đại diện văn học của tôi, Joel Gotler, người sau khi đọc hết 300 trang bản thảo thô, đã bảo tôi bỏ hết mọi việc tôi đang làm và trở thành một nhà văn chuyên nghiệp. Anh ấy là một huấn luyện viên, một cố vấn, một nhà tâm thần học, và trên hết, một người bạn thật sự. Không có anh ấy, cuốn sách này sẽ chẳng bao giờ được viết ra. (Cho nên, nếu có tên quý vị ở trong này thì hãy chửi anh ấy, đừng chửi tôi!)

Tôi cũng xin được cảm ơn người xuất bản sách của tôi, Irwyn Applebaum, đã rất tin tưởng tôi ngay từ đầu. Chính sự tin tưởng của ông ấy đã tạo nên sự khác biệt.

Chân thành cảm ơn biên tập viên Danielle Perez, người đã làm việc bằng ba biên tập viên - biến một bản thảo 1.200 trang thành một cuốn sách hơn 500 trang*. Chị ấy là một phụ nữ xuất sắc với một phong cách và phong thái rất riêng. Suốt chín tháng qua, tám chữ của chị ấy mà tôi rất thích là: “Tôi không thích nhìn thấy cái mặt anh!”

Bản gốc cuốn sách có 522 trang.

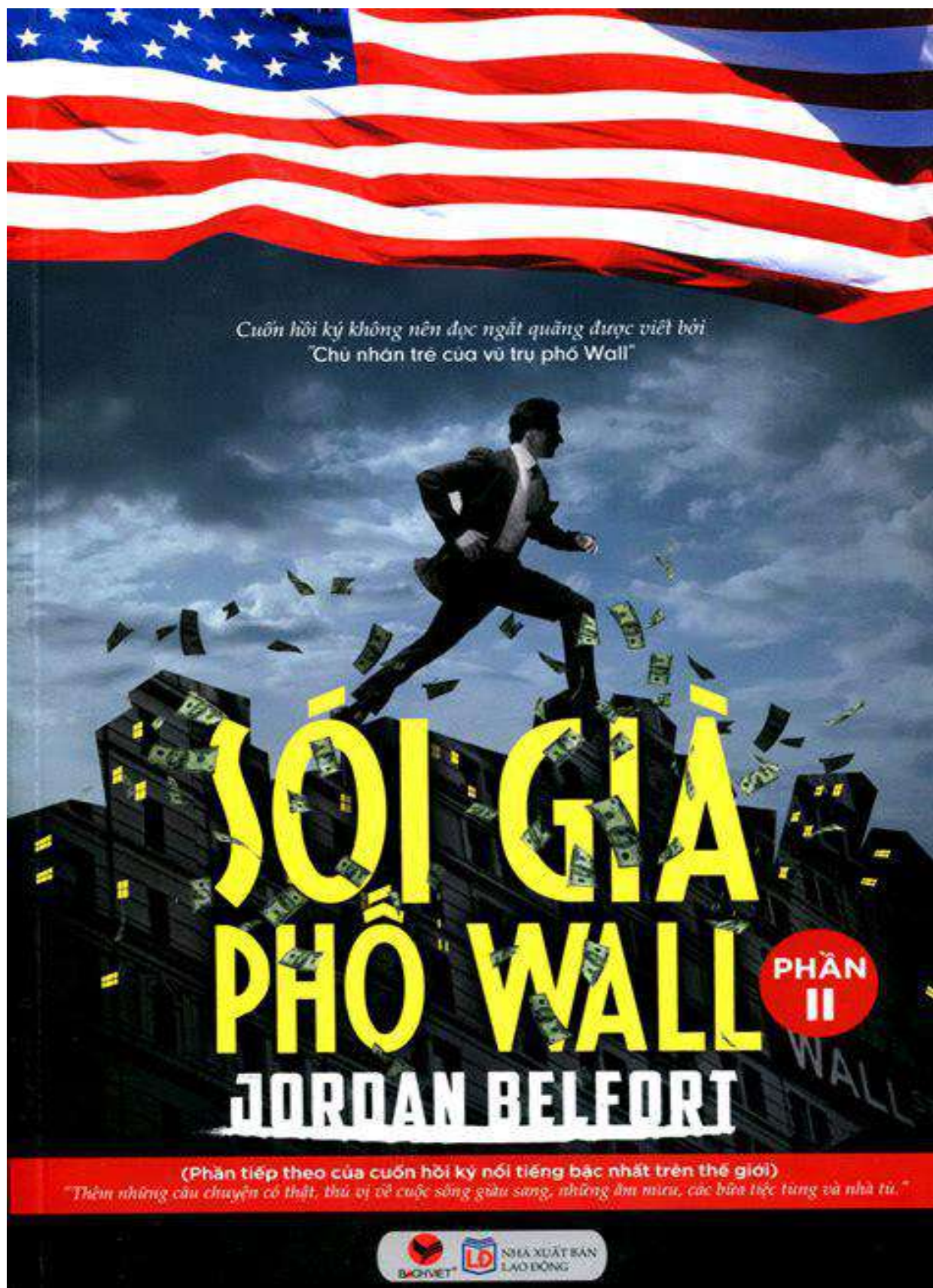
Rất cảm ơn Alexandra Milchan, đội quân chỉ gồm một người phụ nữ của tôi. Nếu mọi tác giả đều may mắn có được Alexandra Milchan thì thế giới này sẽ không còn nhiều tác giả phải chết đói. Cô ấy thật kiên cường, tốt bụng, xuất sắc và xinh đẹp, cả bên trong lẫn bên ngoài. Cô ấy xứng đáng là con gái của ba cô ấy.

Xin được cảm ơn những người bạn tốt của tôi Scott Lambert, Kris Mesner, Johnnie Marine, Michael Peragine, Kira Randazzo, Marc Glazier, Faye Greene, Beth Gotler, John Macaluso và tất cả những nhân viên phục vụ ở các nhà hàng, các quán cà phê mà tôi đề cập trong cuốn sách này - những người đẹp ở Chaya, Skybar, Coffee Bean và Joe tại Il Boccaccio.

Và cuối cùng, tôi xin cảm ơn người vợ cũ của tôi, nữ công tước vùng Bay Ridge, Brooklyn. Nàng vẫn là người tuyệt vời nhất, mặc dù nàng suốt

ngày ra lệnh cho tôi cứ như thể tôi vẫn còn là chồng của nàng vậy.

Hết Phần I



Sói Già Phố Wall – Phần II
Jordan Belfort

Nguyên Tác
Catching the wolf of Wall Street

Dịch Từ bản in
2009 – Random House

Chuyển Ngữ
Nguyễn Xuân Hồng

Nhà Xuất Bản
Lao Động

Liên Kết Xuất Bản
Công Ty CP Sách Bách Việt

Năm
2018

Chuyển Thể Ebook
amylee

tve-4u.org

Lời giới thiệu



Jordan Belfort sinh ngày 9 tháng 7 năm 1962 tại thành phố New York, Mỹ. Ông hiện là chuyên gia tư vấn cho hơn năm mươi công ty và viết bài cho nhiều báo, tạp chí uy tín trên thế giới. Ông cũng là khách mời thường xuyên của các đài CNN, CNBC, Headlines News và BBC. Belfort được biết đến là một trong những tỷ phú giàu có nhất Phố Wall.

Jordan Belfort trở thành nhân vật chủ chốt của công ty môi giới chứng khoán khét tiếng Stratton Oakmont từ những năm 1990 khi xây dựng thành công một trong những hệ thống bán hàng siêu khủng nhất Phố Wall. Vào thời gian đó, ông đã vi vu trên đỉnh cao tài chính và kiếm được hơn 50 triệu đô la mỗi năm - một kỳ tích khiến ông được mệnh danh là “Sói Già Phố Wall”. Ông cũng là một trong những cái tên bị lên án nhiều nhất trong ngành tài chính Mỹ: Một tay trùm cổ phiếu thông minh và ranh mãnh đã dẫn đầu đám đông hỗn loạn đầy kiêu hãnh vượt qua các luật lệ của Phố Wall, đưa họ đến với một văn phòng khổng lồ ở Long Island - khu vực vốn chỉ dành cho những kẻ thượng lưu.

Trên con đường sự nghiệp của mình, Belfort đã trải qua một lối sống xa hoa và hết sức trụy lạc để rồi bị chính những cạm bẫy ấy đẩy xuống từ đỉnh vinh quang. Công ty của ông đóng cửa vào năm 1998 và ông bị kết tội thao túng thị trường chứng khoán cũng như đi đầu hành một trung tâm chuyên lừa đảo cổ phiếu. Nhờ hợp tác với FBI, Belfort chỉ phải chịu mức án hai mươi hai tháng trong nhà tù Liên bang và bị buộc phải trả lại 110,4 triệu đô la ông đã gian lận từ những người mua chứng khoán.

Sau khi ra tù, ông đã đứng dậy và khẳng định mình bằng những thành công vượt trội trong kinh doanh trên khắp toàn cầu. Bí mật thực sự đằng sau sự thành công của Sói Già Phố Wall chính là kỹ thuật bán hàng đã được phát triển thành hệ thống mang tên “Straight Line Persuasion”. Ngày nay,

với hệ thống độc quyền này, Jordan Belfort đã giúp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào tạo ra của cải khổng lồ từ việc kinh doanh có đạo đức.

Belfort từng chia sẻ trong một buổi diễn thuyết tại Dubai vào tháng 5 năm 2014 như sau: “Tôi từng rất tham lam... Nhưng tham lam là không tốt. Còn tham vọng và đam mê thì hoàn toàn ngược lại. Niềm đam mê tạo nên thịnh vượng. Mục tiêu của tôi là cho nhiều hơn nhận - đó là một loại thành công bền vững”. Trong năm 2014, ông đã thực hiện hơn bốn mươi lăm buổi diễn thuyết khác ở Mỹ, Úc, châu Á và cả Việt Nam.

Jordan Belfort đã tái hiện cuộc đời của chính mình trong cuốn hồi ký vô cùng ăn khách: *Sói Già Phố Wall*. Tác phẩm này đã được xuất bản ở trên bốn mươi quốc gia và được dịch ra mười tám ngôn ngữ khác nhau. Cuộc đời đầy biến cố ấy cũng đã tạo cảm hứng cho đạo diễn Martin Scorsese làm nên bộ phim bom tấn được đề cử giải Oscar. Bộ phim do tài tử điện ảnh lừng danh Leonardo DiCaprio thủ vai chính và được công chiếu rộng rãi từ cuối năm 2013.

Câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của Jordan Belfort luôn là nguồn cảm hứng cho rất nhiều người đang bước trên con đường kinh doanh đầy khó khăn cũng như đem lại cho họ những bài học hết sức giá trị.

BachvietBooks

Lời tác giả

Cuốn sách này là một hồi ký, đây là câu chuyện có thật dựa trên những hồi tưởng của tôi về nhiều sự kiện trong cuộc đời. Tên gọi và đặc điểm nhận diện của một số nhân vật đề cập trong cuốn sách này đã được thay đổi để bảo vệ quyền riêng tư của họ. Trong một số trường hợp, tôi sắp xếp, cô đọng các sự kiện và thời gian dưới dạng tường thuật, đồng thời sáng tạo lại phân hội thoại cho phù hợp với hồi tưởng của mình về những cuộc trao đổi đó.

Phần mở đầu

Nước mắt cá sấu

Ngày 02 tháng 09 năm 1998



Quý vị có nghĩ rằng bất kỳ ai khi phải đối mặt với ba mươi năm trong tù và án phạt lên tới một trăm triệu đô la đều sẵn sàng cho một cuộc sống ổn định và ngay thẳng không? Nhưng không, chắc tôi phải là một hạng người ham thích bị trừng phạt, hay có lẽ chỉ là kẻ thù tồi tệ nhất của chính mình mà thôi.

Trong bất kỳ trường hợp nào, tôi vẫn là Sói già Phố Wall. Còn nhớ tôi không? Một ông chủ ngân hàng đầu tư ưa tiệc tùng như ngôi sao nhạc rock, một kẻ mà cả cuộc đời là chuỗi điên rồ ấy? Kẻ có khuôn mặt của một lễ sinh hát trong giáo đường với nụ cười ngây thơ và thói quen giải trí bằng lượng ma túy có thể dùng làm thuốc an thần cho cả đất nước Guatemala? Quý vị vẫn nhớ mà. Tôi muốn được trẻ trung và giàu có, nên đã nhảy lên tuyến tàu hỏa Long Island và thẳng tới Phố Wall hòng tìm kiếm vận may, để rồi trong một cơn quẫn trí, tôi đem phiên bản Phố Wall của riêng mình tới Long Island.

Và cơn quẫn trí đó mới kinh khủng làm sao? Vào ngày sinh nhật thứ hai mươi bảy của mình, tôi dựng nên một trong những công ty môi giới lớn nhất nước Mỹ. Đó là nơi những thanh niên vô giáo dục trở nên giàu có, vượt xa những giấc mơ rồ dại nhất mà họ đã từng mơ.

Tên công ty của tôi là Stratton Oakmont, mặc dù trong quá khứ, tên nó phải là Sodom & Gomorrah. Sau hết, không phải công ty nào cũng có gái bán hoa ở tầng hầm, đám ma cô bán ma túy ở bãi đậu xe, những con vật kỳ quái trong phòng họp giám đốc và những cuộc ganh đua hành hạ người lùn vào các ngày thứ Sáu.

Ngoài ba mươi tuổi, tôi đã có mọi thứ giàu sang bậc nhất Phố Wall - biệt thự, du thuyền, máy bay riêng, trực thăng, xe Limousine, vệ sĩ có vũ trang,

đám gia nhân, đám ma cô bán ma túy trong danh sách quay số nhanh, gái bán hoa nhận thẻ tín dụng, cảnh sát kiểm tra tiền hối lộ, những chính trị gia có tên trong bảng lương hằng tháng, những chiếc xe hơi tuyệt vời đủ để tôi mở cửa hàng kinh doanh xe xịn cho riêng mình và cô vợ hai tóc vàng đáng yêu và chung thủy tên Nadine.

Thực tế, quý vị có thể đã nhìn thấy Nadine trên truyền hình vào những năm chín mươi; nàng là cô gái tóc vàng bốc lửa mời mọc quý vị mua bia Miller Lite trong chương trình *Bóng đá tôi thứ Hai*. Nàng có gương mặt của một thiên thần, mặc dù chính đôi chân và cặp mông mới giúp nàng có công việc đó; chắc, bộ ngực thanh tân đầy sức sống của nàng nữa, mà gần đây đã được nâng lên thành một chiếc cúp hạng C sau khi đưa con thứ hai ra đời. Một thằng nhóc!

Tôi nghĩ Nadine và tôi đang sống *Lối sống của những người giàu có buông thả* - một phiên bản *Giấc mơ Mỹ* đầy kích động, thác loạn và nghiện ngập quá đáng. Chúng tôi phóng như bay trên làn cao tốc với tốc độ hơn hai trăm dặm mỗi giờ, chỉ với một đầu ngón tay trên vô lăng, chẳng hề bật đèn tín hiệu và không ngoái lại nhìn (Ai muốn làm gì chứ?). Những tàn tích nơi chúng tôi vừa phóng qua thật kinh khủng. Quá đau đớn đến nỗi không thể nhìn lại; dễ dàng hơn là cứ lao tới trước và giữ nguyên tốc độ, cầu nguyện rằng những gì vụt qua sẽ không đuổi kịp chúng tôi. Nhưng dĩ nhiên là nó vẫn đuổi kịp.

Thực tế, tôi đang chao đảo trên bờ vực thảm họa sau khi một nhóm đặc vụ FBI bất ngờ khám xét căn biệt thự ở Long Island và còng tay tôi giải đi. Việc đó xảy ra vào tối thứ Ba ấm áp, một tuần trước ngày Quốc tế Lao động, chưa đầy hai tháng sau sinh nhật lần thứ ba mươi sáu của tôi. Khi tay đặc vụ bắt giữ nói: “Jordan Belfort, anh bị quy tội với hai mươi hai điểm gồm gian lận chứng khoán, thao túng cổ phiếu, rửa tiền và cản trở công lý...”, tôi chẳng hề để tâm. Nói cho cùng, việc gì phải nghe cả danh sách những tội danh mà chính mình đã thực hiện chứ? Việc đó giống như cô gửi một hộp sữa có dán nhãn *sữa hỏng*.

Cho nên tôi gọi cho luật sư và chấp nhận ngủ trong tù đêm đó. Khi bị họ còng tay dẫn đi, niềm an ủi duy nhất của tôi lúc đó là nói lời tạm biệt cuối cùng với cô vợ đáng yêu. Nàng mặc chiếc quần soóc bò đứng ở cửa với đôi mắt đầm lệ. Trông nàng thật quyến rũ, thậm chí ngay trong cái đêm tôi bị bắt.

Khi họ áp giải tôi đi qua nàng, tôi rướn môi trên lên và thì thào: “Đừng lo, cưng. Mọi việc sẽ ổn thôi”. Đáp lại, nàng gật đầu buồn bã và cũng thì thào: “Em biết, bé con ạ. Hãy vững vàng vì em, vì các con. Em và các con đều yêu anh”. Nàng hôn nhẹ tôi và quệt nước mắt.

Sau đó tôi đi.

Quyển I

Hậu quả

Ngày 04 tháng 09 năm 1998



Joel Cohen, trợ lý công tố viên Hoa Kỳ chuyên trách quận Đông của New York, là một gã khốn nạn tằm cỡ thế giới với cái dáng đi lù đù thiếu sinh lực. Ngày hôm sau, khi tôi bị buộc tội, hắn ta cố thuyết phục nữ quan tòa không đồng ý cho tôi nộp tiền bảo lãnh tại ngoại với lý do tôi là một gã dối trá bẩm sinh, một kẻ lừa đảo, một thằng dâm dật đã thành tật, một thằng nghiện ma túy hết hy vọng hối cải, một tay tổ về mua chuộc nhân chứng hàng loạt và trên hết, là hiểm họa lớn nhất cho các chuyến bay kể từ sau vụ Amelia Earhart*.

Amelia Mary Earhart (24/6/1897, mất tích ngày 27/1937) là người tiên phong trong lĩnh vực hàng không của Mỹ. Earhart là người phụ nữ đầu tiên nhận Thập tự Bay, phần thưởng cho thành tích là nữ phi công đầu tiên bay một mình vượt Đại Tây Dương. Bà còn lập nhiều kỷ lục khác và viết những cuốn sách rất ăn khách về trải nghiệm bay của mình. Bà là Đảng viên Đảng Phụ nữ Quốc gia và là người ủng hộ Tu chính án Bình quyền. Trong một lần thực hiện chuyến bay vòng quanh thế giới theo đường bờ biển vào năm 1937 bằng một chiếc Lockheed Model 10 Electra, Earhart đã mất tích trên bầu trời trung tâm Thái Bình Dương gần đảo Howland. - Người dịch (ND).

Quả là miệng lưỡi độc địa, đi đâu khiến tôi bức mình là hắn ta gọi tôi là thằng nghiện ma túy và thằng dâm dật. Mặc dù, tính đến lúc này, tôi đã tỉnh táo gần mười tám tháng và tránh xa các em bán hoa. Nhưng thế nào thì nữ quan tòa vẫn đặt mức bảo lãnh là mười triệu đô la, trong vòng hai mươi tư giờ, vợ tôi cùng luật sư đã thu xếp mọi việc cần thiết để tôi được thả.

Vào cái thời khắc đặc biệt này, tôi đi xuống bậc cấp của tòa án trong vòng tay yêu thương của vợ mình. Đó là buổi chiều thứ Sáu nắng ráo, nàng mặc một chiếc váy màu vàng với đôi dép cao gót cùng màu, khiến nàng trông mơn mớn như một đóa cúc vàng và nàng đang đợi tôi trên vỉa hè. Thời điểm này vào mùa hè, ở Brooklyn, vào lúc bốn giờ chiều, mặt trời chiếu đúng góc độ khiến mọi thứ trên người nàng đều lọt vào tầm ngắm: mái tóc vàng óng ả, đôi mắt biếc long lanh, những đường nét hoàn hảo sánh ngang các mỹ nữ vẫn xuất hiện trên bìa báo, bộ ngực được nâng cao nhờ phẫu thuật thẩm mỹ, đôi chân nuột nà, cực kỳ quyến rũ ở phía trên gối và thon thả ở mắt cá. Giờ nàng mới ba mươi tuổi và vô cùng diễm lệ. Tôi đến bên nàng, nói không sai là ngã vào vòng tay nàng.

- Trông em nhứt hết cả mắt. - Tôi nói và ôm chầm lấy nàng ngay trên vỉa hè. - Anh nhớ em nhiều lắm, cưng ạ.

- Tránh xa em ra đi! - Nàng lấp bắp. - Em muốn ly hôn.

Tôi cảm thấy hệ thần kinh trung ương của mình réo lên hỡi còi báo động.

- Em đang nói gì vậy, cưng? Em đùa đấy à!

- Anh biết *chính xác* em đang nói về chuyện gì mà!

Nàng lùi xa vòng tay tôi rồi bắt đầu tiến về phía chiếc Limousine Lincoln màu lam đang đỗ bên lề đường số 225 Cadman Plaza, trực đường chính trong khu tòa án ở Brooklyn Heights. Đứng đợi bên cửa sau chiếc xe là Monsoir, tay tài xế người Pakistan. Anh ta mở cửa xe khi được ra hiệu và tôi thấy nàng biến mất vào cả biển đèn màu đen và gỗ óc chó lộng lẫy, mang theo chiếc váy vàng cùng mái tóc óng ả.

Tôi muốn chạy theo nhưng người cứng đờ. Chân tôi như cắm rễ vào lòng đất, cứ như thể tôi là một cái cây vậy. Qua chiếc Limousine, phía bên kia phố, tôi thấy một công viên nhỏ ảm đạm với những băng ghế màu xanh lá cây, những cái cây còi cọc và một khoảnh sân nhỏ phủ bụi cùng cỏ dại mỏng. Công viên trông mỹ miều chẳng kém một nghĩa địa. Nỗi đau khổ đã khiến mắt tôi dán chặt vào đó một lúc.

Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. *Lạy Chúa*, mình cần trấn tĩnh! Tôi nhìn đồng hồ... *không có*... tôi đã tháo nó ra trước khi bị người ta bập còng vào tay. Đột nhiên, tôi ý thức rất rõ về sự hiện diện của mình. Tôi nhìn xuống bụng. Tôi đúng là một tay chơi có hạng, từ cái quần chơi golf

màu vàng nhạt tới chiếc áo phông Polo màu trắng và đôi giày da xịn đi bơi thuyề. Mình không ngủ đã bao nhiêu ngày rồi nhỉ? Ba hay bốn? Thật khó nói... tôi có bao giờ ngủ nhiều đâu. Đôi mắt xanh lơ của tôi cay sè như mấy viên than hồng. Miệng tôi khô khốc. Hơi thở của tôi... đợi một phút xem nào! Hay tại hơi thở của tôi nhỉ? Có lẽ tôi làm nàng phát khiếp! Sau ba ngày ăn món xúc xích lợn rán hạng D, tôi có hơi thở khủng khiếp nhất kể từ chẳng biết khi nào. Nhưng làm sao nàng có thể rời bỏ tôi lúc này chứ? Nàng là hạng phụ nữ nào vậy? *Chó đẻ!* Con đào mỏ...

Những ý nghĩ này điên cuồng vùn vụt lướt qua đầu tôi. Vợ tôi sẽ không đi đâu cả. Chỉ là nàng mệt mỏi vì căng thẳng quá lâu. Thêm nữa, thông thường thì những cô vợ hai không vào lấy chồng mình vào cái lúc họ bị buộc tội, họ *đợi* một chút để mọi việc không lộ liễu quá? Không thể nào...

...Đúng lúc đó thì tôi nhìn thấy Monsoir mỉm cười với mình và gật đầu.

Thằng khủng bố chết bầm! Tôi nghĩ.

Monsoir đã làm việc cho chúng tôi được gần sáu tháng nhưng vẫn chưa có quyết định chính thức cho số phận anh ta. Anh ta là một trong những gã ngoại bang khó chịu với nụ cười nhăn nhó thường trực trên khuôn mặt. Trong trường hợp của Monsoir, tôi đoán điểm dừng tiếp theo của anh ta là một nhà máy sản xuất bom địa phương, để chế tạo thuốc nổ. Nhưng dù thế nào thì anh ta cũng vẫn là một gã gầy còm, đầu hói, nước da màu nâu nhạt, tầm thước và có một cái sọ hẹp hình thù chẳng khác gì một cái hộp giày. Khi nói, giọng anh ta cứ như nhân vật Road Runner*, từ ngữ anh ta phát ra chỉ là những tiếng *beep* và *bop* nhỏ xíu. Và khác với tài xế cũ của tôi, George, Monsoir không sao ngậm miệng lại được.

Road Runner là nhân vật chú gà lôi đuôi dài trong loạt phim hoạt hình *Looney Tunes & Merrie Melodies*. Nhân vật này do đạo diễn phim hoạt hình Chuck Jones sáng tạo ra năm 1948 cho hãng Warner Bros. Road Runner chỉ phát ra tiếng “Beep, Beep” và họa hoằn mới có một âm lưỡi. Tiếng “Beep, Beep” do Paul Julian ghi âm. - ND

Tôi bước tới chiếc Limousine trong tư thế như xác chết sống lại, trong đầu lăm lăm ý định sẽ nện cho anh ta một trận nếu định mở miệng nói. Còn vợ tôi, chà, tôi sẽ phải làm cho nàng vui vẻ. Nếu đi đầu đó không có tác dụng thì tôi sẽ tuyên chiến với nàng. Nói cho cùng, tình yêu của chúng tôi theo

kiêu lãng mạn bất thường và dữ dội, trong đó, những cuộc cãi lộn “hạ gục nhanh, tiêu diệt gọn” càng làm chúng tôi xích lại gần nhau.

- Ông chủ khỏe không? - Monsoir hỏi. - *Bất, bất* tuyệt khi ông chủ lại trở về Thế mọi chuyện ở trong...

Tôi ngắt lời anh ta bằng một bàn tay giơ cao lên - “*Đừng - nói - những - cuộc*, Monsoir. Không phải lúc này. Không bao giờ” rồi chui vào phía sau chiếc Limousine và chọn một chỗ ngồi đối diện Nadine. Nàng ngồi bắt chéo đôi chân dài để trần, đắm đắm nhìn qua cửa ngắm cảnh tù túng nhóp nhóp của Brooklyn.

Tôi mỉm cười nói:

- Đến chỗ cũ quen thuộc của em nhé, Nữ Công tước?

Không lời đáp. Nàng chỉ đắm đắm nhìn qua cửa sổ, giống một bức tượng điêu khắc bằng đá tuyết đẹp.

Lạy Chúa - chuyện này thật ngớ ngẩn! Làm sao Nữ Công tước Bay Ridge lại có thể quay lưng lại phía tôi vào đúng cái lúc tôi cần nàng chứ? Nữ Công tước Bay Ridge là biệt danh của vợ tôi và tùy vào tâm trạng của nàng, nó có thể khiến nàng tặng cho quý vị một nụ cười hoặc bảo quý vị rút đi cho khuất mắt. Biệt danh này chắc có liên quan đến mái tóc vàng, quốc tịch Anh, vẻ đẹp tuyệt đỉnh và nền giáo dục Brooklyn của nàng. Quốc tịch Anh, mà nàng thường rất nhanh nhẩu nhắc cho quý vị nhớ, đã tạo cho nàng một vẻ thần bí *hoàng tộc* và tinh tế; quá trình giáo dục tại Brooklyn, ở cái khu vực tăm tối của Bay Ridge, khiến cho những từ ngữ như *mẹ kiếp, con khỉ, đĩ đực* và *chó đẻ* tuôn ra từ miệng lưỡi nàng lại như một tuyệt phẩm thi ca; vẻ đẹp lộng lẫy cho phép nàng thoát khỏi tất cả. Với chiều cao gần một mét bảy, Nữ Công tước và tôi khá tương đương nhau, mặc dù nàng có tâm tính của ngọn núi Vesuvius* và sức mạnh của một con gấu xám Bắc Mỹ. Nhớ lại những ngày tôi còn trẻ trung và hoang toàng, nàng rất dễ tặng cho tôi một cú đấm ngang hoặc trút nước sôi lên đầu tôi, khi có nhu cầu. Và, có vẻ kỳ cục là tôi lại khoái đi đầu đó.

Núi Vesuvius là núi lửa trên vịnh Naples, Ý, khoảng chín kilomet về phía đông Naples và cách bờ biển một quãng ngắn. Đây là núi lửa duy nhất trên lục địa châu Âu từng phun trong vòng vài trăm năm qua mặc dù hiện tại không còn hoạt động. Núi Vesuvius nổi tiếng nhất với vụ phun trào vào

năm 79 sau Công nguyên, phá hủy hoàn toàn hai thành phố La Mã là Pompeii và Herculaneum. - ND

Tôi hít một hơi thật sâu và nói bằng giọng bông đùa:

- Thôi nào, Nữ Công tước! Lúc này anh rất chán và cần một chút lòng thương của em. *Anh năn nỉ mà?*

Giờ thì nàng nhìn tôi. Trên gò má cao, đôi mắt biếc của nàng như tóe lửa. “Đừng có gọi tôi như thế,” nàng gắt gỏng, sau đó lại nhìn ra cửa sổ, trở về tư thế như bức tượng điêu khắc đá của nàng.

- Lay Chúa tôi! - Tôi lằm bằm. - Em có chuyện quái gì thế?

Vẫn nhìn ra cửa sổ, nàng nói:

- Tôi không thể ở bên anh thêm được nữa. Tôi không còn yêu anh nữa. - Sau đó, nàng xoáy lưỡi dao sâu thêm. - Tôi không còn yêu anh đã khá lâu rồi.

Thật là những lời nói hèn hạ làm sao! Thật trâng tráo! Nhưng vì một lý do nào đó, những lời nói của nàng càng khiến tôi muốn nàng hơn nữa.

- Em đùa đấy à, Nae. Mọi thứ sẽ ổn thôi mà. - Cỗ họng tôi khô đến mức gần như không nói ra lời. - Chúng ta có rất nhiều tiền, nên em có thể thư giãn đi. *Xin đừng làm thế lúc này.*

Vẫn nhìn ra cửa sổ: Quá muộn rồi!

Khi chiếc Limousine tiến thẳng về phía đường cao tốc Brooklyn - Queens, một cảm giác pha trộn của sợ hãi, yêu thương, tuyệt vọng và phản bội bao trùm lên tôi. Có một cảm giác mất mát mà tôi chưa bao giờ trải qua trước đó. Tôi cảm thấy hoàn toàn trống rỗng. Tôi không thể nghĩ đối diện với nàng như thế này - quả là một cực hình! Tôi cần phải hôn nàng ôm lấy nàng hoặc ân ái với nàng hay *siết cổ nàng đến chết*. Đã đến lúc sử dụng chiến thuật số hai: cãi nhau “hạ gục nhanh, tiêu diệt gọn”.

Tôi lên tiếng với một lượng nọc độc cực mạnh:

- Vậy để tôi nói thẳng toẹt ra nhé, Nadine. Giờ cô muốn ly hôn phải không? Vì tôi đang phải chịu cáo trạng chết tiệt chứ gì? Giờ tôi đang bị quản thúc tại gia chứ gì?

Tôi kéo ống quần bên trái lên, để lộ ra một cái vòng giám sát điện tử nằm trên mắt cá. Trông nó như một cái máy nhắn tin.

- Cô là loại người khốn nạn gì vậy? Nói tôi xem nào! Cô đang cố gắng lập kỷ lục thế giới về thiếu lòng trắc ẩn đấy phải không?

Nàng nhìn tôi với đôi mắt vô hồn.

- Em là một người phụ nữ tốt, phải không Jordan, *tất cả mọi người* đều biết điều đó. Nhưng anh đã đối xử với em rất tệ trong nhiều năm qua. Em đã chịu đựng cuộc hôn nhân này cả một thời gian dài kể từ khi anh đập em ngã xuống cầu thang. Chuyện này không liên quan gì tới việc anh phải vào tù cả.

Đúng là khốn nạn! Phải, tôi đã một lần động tay chân với nàng - cuộc vật lộn khủng khiếp trên cầu thang, mười tám tháng trước, cái khoảnh khắc chết tiệt ấy, cái ngày trước khi tôi tỉnh táo trở lại, nếu nàng rời bỏ tôi sau đó thì nàng hẳn đã rất có lý. Nhưng nàng không ra đi, nàng *ở lại*; tôi đã *thực sự* tỉnh táo trở lại. Chỉ đến lúc này, với khả năng phá sản đang lừng lờ trên đầu, thì nàng lại muốn ra đi. Thật không thể tin nổi!

Lúc này chúng tôi đang trên đường cao tốc Brooklyn - Queens và tiến về phía ranh giới giữa Brooklyn và Queens. Bên trái tôi là đảo Manhattan lấp lánh ánh đèn, nơi có bảy triệu người nhảy múa và ca hát vào kỳ nghỉ cuối tuần, không cần bận tâm gì đến nỗi thống khổ của tôi. Tôi thấy tuyệt vọng. Còn ngay bên trái tôi là Williamsburg, một rẻo đất bằng phẳng toàn những nhà kho đồ nát, chung cư xiêu vẹo và những người nói tiếng Ba Lan. Lý do vì sao tất cả người Ba Lan lại sống ở đó, tôi không hề biết.

A ha, *đúng là nghĩ nhiều quá đêm lúc!* Tôi sẽ đổi chủ đề sang bọn trẻ. Nói cho cùng, đây chính là mối liên hệ chung giữa chúng tôi.

- Các con có khỏe không? - Tôi nhẹ nhàng hỏi.

- Chúng ổn. - Nàng trả lời với sắc thái khá vui vẻ. - Dù có chuyện gì thì chúng cũng sẽ vẫn ổn.

Nàng lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Thông điệp không nói ra là: “Cho dù anh có ngồi tù cả trăm năm thì Chandler và Carter vẫn ổn bởi vì mẹ chúng sẽ tìm một người chồng mới còn nhanh hơn so với việc anh nói từ *Bố yêu!*”.

Tôi hít một hơi thật sâu và quyết định không nói gì thêm, lúc này không thể thắng được nàng. *Giá như tôi còn giữ liên hệ với người vợ đầu!* Liệu lúc này Denise có nói rằng cô ấy không còn yêu tôi nữa không nhỉ? *Mẹ kiếp những con vợ hai*; bọn họ chỉ là một tổ hợp những thứ chẳng đâu vào đâu, đặc biệt là những cô ả đi săn chiến lợi phẩm. Dù tốt dù xấu ư*? *Phải*

rồi, *đúng vậy!* Họ nói rằng chỉ vì thước phim đám cưới. Trên thực tế, họ có mặt ở đó vì những gì có lợi thôi.

Đây là khoản lợi tức thu về từ việc chia tay với người vợ đầu tốt bụng, Denise, vì ả vô lại tóc vàng đang ng ồi đối diện tôi kia. Nữ Công tước từng là bà chủ của tôi, một lần gieo súc sắc vô hại nhưng viên súc sắc lại xoay tít không còn kiểm soát nổi. Tôi chưa kịp nhận ra thì chúng tôi đã yêu nhau điên cu ờng và không thể nào sống thiếu nhau, không thể nào *hút thở* mà không có nhau. Dĩ nhiên, tôi tìm cách lý giải cho những hành động của mình lúc đó, tự nhủ rằng Phố Wall là một nơi rất nghiệt ngã cho những cô vợ đầu, vì thế đó không phải là lỗi của tôi. Rốt cuộc, khi một người đàn ông trở thành một chuyên gia môi giới nắm quyền lực đích thực thì những việc thế này chắc chắn sẽ xảy ra.

Nguyên văn: *For better or worse*. Đây là một câu ngạn ngữ mang ý nghĩa: Nếu một tình huống t ồn tại hay xảy ra thì tất yếu nó sẽ t ồn tại hoặc xảy ra cho dù kết quả của nó là tốt hay xấu. Câu này được sử dụng trong đám cưới truyền thống, khi cô dâu và chú rể hứa gắn bó với nhau cho dù cuộc đời họ là tốt hay xấu. - ND

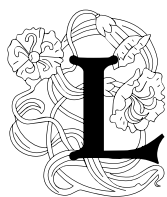
Tuy nhiên, *những việc thế này* có tác động cả hai mặt, bởi vì nếu Chúa tể Vũ trụ ban cho vận đỏ t iền bạc thì cô vợ hai này sẽ nhanh chóng tiến tới những đ ồng cỏ màu mỡ hơn. Thực chất, cô ả đào mỗ biết rõ rằng mỗ vàng đã không còn sản xuất ra quặng quý nữa, sẽ tìm tới một khu mỏ *sinh lời* hơn, nơi cô ả có thể tiếp tục bòn rút quặng mà không bị làm phiền. Trên thực tế, đây là một trong những phương trình nghiệt ngã nhất của cuộc đời, ngay lúc này, tôi lại ở vị trí bất lợi nhất.

Với trái tim trĩu nặng, tôi lại ngược mắt nhìn Nữ Công tước. Nàng vẫn đắm đắm nhìn ra cửa sổ - một bức điêu khắc bằng đá ác nghiệt nhưng tuyệt đẹp. Vào thời điểm đó, tôi suy nghĩ về nàng nhiều hơn, nhưng chủ yếu là thấy buồn, buồn cho cả hai chúng tôi, thậm chí còn buồn hơn cho các con tôi. Cho đến lúc này, chúng vẫn được sống sung sướng ở Old Brookville, an toàn trong thực tế rằng mọi thứ đương nhiên như vậy và rằng chúng sẽ luôn như vậy. Buồn làm sao, tôi nghĩ bụng, nỗi buồn khôn nạn làm sao.

Chúng tôi tiếp tục chuyển đi trong im lặng.

Chương 2

Những nạn nhân vô tội



àng Old Brookville tọa lạc trên “Bờ biển Vàng” lấp lánh của Long Island, một khu vực hoa lệ mãi tới thời gian không lâu trước đây, nó là khu vực cấm ngặt đối với người Do Thái. Dĩ nhiên, không phải theo nghĩa đen, nhưng thực tế thì chúng tôi vẫn bị coi là những công dân hạng hai, một lũ bán hàng rong lấu cá xuất hiện trên địa bàn cần được theo dõi và kiểm soát vì người ta sợ lũ ấy lấn lướt những công dân hạng nhất - tức là những cư dân Tin Lành WASP* - trong khu vực.

WASP (viết tắt của White Anglo - Saxon Protestant) là thuật ngữ dân tộc học để chỉ những người Mỹ da trắng theo đạo Tin Lành có gốc chủng tộc Anglo - Saxon. Ban đầu, nó được dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp thượng lưu đến lập nghiệp ở vùng Đông Bắc. Hiện nay, WASP dùng để chỉ những người da trắng Tin Lành không thuộc các nhóm thiểu số. - ND

Thực tế, không phải tất cả cư dân WASP kiểu cũ nào mà chỉ một nhóm nhỏ WASP được gọi là “dòng dõi quý tộc”. Với số lượng vài nghìn, những nhà quý tộc này, với vóc dáng lêu nghêu, mảnh khảnh và phục trang kiểu cách, có nơi cư trú đậm chất thiên nhiên, bao gồm cả sân golf đẳng cấp thế giới, những biệt thự trang nghiêm, những căn lâu đài săn hay đi câu và những hiệp hội bí mật. Đa số bọn họ thuộc dòng dõi quý tộc Anh, họ hết sức tự hào lần tìm phả hệ của mình ngược trở lại cái thời của chiếc tàu *Mayflower**. Nhưng trong thuật ngữ tiến hóa, họ không khác gì những con khủng long kèn cồng đã thống trị Bờ biển Vàng sáu mươi lăm triệu năm trước: Họ cũng đang bên bờ vực tuyệt chủng - nạn nhân của các loại thuế khai tử, thuế tài sản ngày càng tăng trong khi nguồn gen tri thức ngày càng nhạt dần vì hôn nhân giữa những người có huyết thống gần gũi toàn sản

sinh ra những đứa con ngu độn chỉ biết ăn tàn phá hại đồng của cải kẻch xù mà tổ tiên quý tộc đã mất bao thế hệ tạo dựng (phép màu của Charles Darwin vẫn đang phát huy tác dụng).

Mayflower là con tàu chở những người Anh ly khai, thường được gọi là những người hành hương (bao gồm một trăm lẻ hai hành khách và khoảng ba mươi thủy thủ đoàn), từ một địa điểm gần Mayflower Steps ở Plymouth, xứ Anh, tới Plymouth, Massachusetts, Hoa Kỳ, vào năm 1620. Con tàu này rất nổi tiếng trong lịch sử và được xem như biểu tượng cho giai đoạn thuộc địa sơ khai của nước Mỹ - ND

Dù trường hợp nào thì đây cũng là nơi Nữ Công tước và tôi đang sống và tôi cứ nghĩ rằng chúng tôi sẽ cùng nhau vui thú tuổi già ở đây. Tuy nhiên, lúc này, khi chiếc Limousine lăn bánh qua mấy cây trụ đá vôi viền quanh khu nhà rộng sáu mẫu, tôi lại thấy bồn khoăn.

Một lối đi cho xe ô tô rất dài, có ranh giới là hàng rào hình hộp cất tĩa công phu, dẫn tới biệt thự bằng đá rộng ngót chín trăm ba mươi mét vuông xây theo phong cách lâu đài Pháp, với những tháp canh bằng đồng và cửa sổ hai cánh sáng lấp lánh. Ở cuối đường xe chạy, một lối đi bộ rải đá cuội khá dài dẫn tới cửa trước bằng gỗ gụ cao ngót bốn mét. Khi chiếc Limousine leo tới đó, tôi quyết định ra đón cuối cùng với Nữ Công tước trước khi vào nhà. Tôi quỳ xuống và đặt hai tay lên cặp đùi vắt chéo của nàng. Lúc nào cũng vậy, làn da của nàng mịn như lụa, mặc dù tôi cố kiềm chế không cho tay mình chạy suốt chiều dài đôi chân trần ấy. Thay vào đó, tôi ngược nhìn nàng bằng đôi mắt cún con và nói:

- Nghe này, Nae, anh biết chuyện này rất khó chịu với em - khó chịu với cô ư? - và anh thật sự hối hận vì đi đầu đó, nhưng chúng ta đã gắn bó với nhau *tám* năm, cưng à. Chúng ta lại có hai đứa con tuyệt vời! Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này. - Tôi ngừng lại một lát và gật đầu quả quyết. - Thậm chí nếu anh *phải* vào tù, em và các con vẫn luôn được chăm sóc. Anh hứa với em đấy.

- Đừng lo cho mẹ con em. - Nàng lạnh lùng đáp. - Hãy lo cho chính anh ấy.

Tôi nheo mắt lại và nói:

- Anh không hiểu, Nadine. Em làm như thể vô cùng sốc với chuyện này. Khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên, đâu có giống như anh được đề cử giải

Nobel Hòa bình. Anh đang bị mọi tờ báo của thế giới tự do bôi nhọ và lăng mạ! - Tôi nghiêng đầu sang bên, ở một góc độ thể hiện tính logic và tiếp tục. - Ý anh là, anh đoán sẽ có chuyện nếu em kết hôn với một tay bác sĩ và sau đó phát hiện ra sự thật rằng anh ta đã lừa gạt Medicaid* suốt hai mươi năm qua. Anh đoán *khi đó* em sẽ thấy rất chí lí! Còn bây giờ, xét đến tình cảnh...

Một chương trình chăm sóc sức khỏe dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn của chính phủ Hoa Kỳ. - BV

Nàng ngắt lời tôi:

- Em chẳng hiểu anh đang nói gì - *Ôi giờ, tôi đoán hai triệu tiền mặt trong ngăn kéo tất của tôi chưa bao giờ làm cô nghi ngờ cả!* - không hề. Sau khi người ta dẫn anh đi, cái gã đặc vụ Coleman đó đã thẩm vấn em suốt năm tiếng, *năm tiếng khốn nạn!* - Bốn từ cuối cùng nàng hét lên, sau đó hất tay tôi khỏi đùi nàng. - Gã bảo với *tôi* rằng tôi cũng sẽ phải ng ồi tù, trừ khi tôi kể hết với gã! Anh đẩy tôi vào tình cảnh rủi ro, đẩy tôi vào *nguy hiểm*. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh vì đi ầu đó.

- Nàng quay đi chỗ khác, lắc đầu đầy cay đắng.

Ôi, mẹ kiếp! Đặc vụ Coleman đã làm nàng tổn thương. Dĩ nhiên, hẳn ta thật sự rất khốn kiếp nhưng nàng lại trút trách nhiệm lên tôi. Nhưng có lẽ đi ầu đó lại báo trước điểm hay cho tương lai của chúng tôi. Sau hết, một khi Nữ Công tước nhận ra rằng nàng không gặp rủi ro thì nàng có thể thay đổi tâm ý. Tôi định giải thích đi ầu đó thì nàng quay lại phía tôi và nói:

- Em cần đi đâu đó một thời gian. Mấy ngày qua em bị áp lực, em cần ở một mình. Em sẽ tới căn nhà ở bãi biển vào dịp cuối tuần. Rồi sẽ quay lại vào thứ Hai.

Tôi há hốc miệng nhưng không thốt ra được lời nào, chỉ hớp được một chút không khí. Cuối cùng tôi nói:

- Em để anh một mình với lũ trẻ trong tình trạng giam giữ tại gia à?

- Phải! - Nàng đáp đầy kiêu hãnh và mở cửa sau, cau có nhảy khỏi chỗ ng ồi.

Cứ như vậy nàng biến mất, tiến về phía cánh cửa đồ sộ của tòa biệt thự với mép chiếc váy vàng cũn cốn phất phơ theo mỗi bước chân đầy quả

quyết. Tôi đắm đắm nhìn phần lưng Nữ Công tước một lúc. Sau đó, tôi lao ra khỏi chiếc Limousine và theo nàng vào nhà.

Trên tầng hai tòa biệt thự, ba phòng ngủ rộng rãi nằm ở đầu phía đông của một hành lang rất dài, và phòng ngủ thứ tư, phòng ngủ lớn, nằm ở đầu phía tây. Trong số ba phòng ngủ phía đông, các con chúng tôi chiếm hai phòng, phòng thứ ba để khách khứa sử dụng. Một chiếc cầu thang bằng gỗ gụ rộng hơn một mét từ lối vào bằng đá cẩm thạch uốn vòng lên phía trên rất kiểu cách.

Khi lên đến bậc thang trên cùng, thay vì theo Nữ Công tước vào phòng ngủ lớn, tôi rẽ sang phía đông và tiến tới phòng bọn trẻ. Tôi thấy cả hai đang trong phòng của Chandler, ngẩng trên tấm thảm hồng rực rỡ của con bé. Chúng đều mặc quần áo ngủ và đang chơi rất vui vẻ. Căn phòng là cõi thần tiên màu hồng xinh xắn với hàng chục thú nhồi bông sắp xếp ngay ngắn. Màn trướng, rèm cửa và cả chiếc gối nhồi lông ngỗng trên chiếc giường rộng thênh thang của Chandler đều được làm theo phong cách Laura Ashley*, toàn những màu hoa cỏ êm dịu. Đây là căn phòng của một cô bé hoàn hảo, dành cho cô bé hoàn hảo của tôi.

Chandler vừa bước sang tuổi thứ năm, con bé là một bản sao y hệt mẹ nó, một người mẫu tóc vàng bé bỏng. Lúc này, con bé đang say sưa với trò giải trí mà nó ưa thích - sắp xếp một trăm năm mươi búp bê Barbie thành vòng tròn quanh mình, để nó ngự ở chính giữa và tiến hành buổi thiết trí đầu. Carter, vừa lên ba tuổi, đang nằm sắp bên ngoài vòng tròn. Thằng bé đang lật giở một cuốn truyện tranh bằng tay phải, khuỷu trái tì lên thảm, bàn tay đỡ lấy cái cằm xinh xắn. Đôi mắt biêng biếc to tròn của nó long lanh dưới làn lông mi mơn mớn như những cánh bướm. Mái tóc bạch kim đẹp như lụa và những lọn tóc quăn ở phía sau óng ánh như thủy tinh được đánh bóng.

Lúc nhìn thấy tôi, chúng nhảy cẫng lên và chạy bổ về phía tôi. “Ba về nhà!”. Chandler ré lên. Tiếp đến là Carter cố chen vào: “Ba! Ba!”.

Tôi quỳ xuống và chúng ào vào vòng tay tôi.

- Ba nhớ các con lắm! - Tôi nói và hôn chúng tới tấp. - Ba nghĩ các con lớn lên hẳn trong ba ngày vừa qua! Để ba ngắm các con xem nào.

Tôi giữ chúng trước mặt mình, nghiêng đầu sang bên rồi nheo mắt về nghi ngờ, cứ như thể tôi đang đi đầu tra vậy.

Laura Ashley (7/9/1925 - 17/9/1985) là nhà thiết kế xứ Wale. Tên bà trở thành thương hiệu nổi tiếng cho các loại vải màu sắc rực rỡ để may quần áo và đồ đạc trong gia đình. - ND

Cả hai đầu đứng thẳng đầy kiêu hãnh, vai kề vai, cằm hơi hếch lên. Chandler phồng phao hơn so với độ tuổi, còn Carter thì bé, vì thế con bé cao hơn em mình đến hơn một cái đầu. Tôi mím môi và gật đầu trịnh trọng, như thể nói: “Mọi nghi ngờ của ba đã được khẳng định!”. Sau đó tôi nói với giọng buộc tội:

- Ba đã đúng! *Đúng* là các con cao lớn hơn! Tại sao thế nhỉ, lũ quỷ con này!

Cả hai cười rinh rích đầy thích thú. Sau đó Chandler nói:

- Tại sao ba lại khóc, ba? Ba có bị đau không?

Tôi không ngờ rằng một dòng nước mắt đã chảy tràn xuống má. Tôi đưa mu bàn tay quệt đi và nói dối con gái:

- Không, ba không bị đau, ngốc ạ! Ba *quá* hạnh phúc khi được gặp các con, đi đầu đó khiến ba khóc vì sung sướng.

Carter gật đầu đồng tình, mặc dù nó nhanh chóng quên luôn. Nói cho cùng, nó là một đứa con trai, cho nên sự quan tâm cũng có hạn. Trên thực tế, Carter sống vì năm thứ: ngủ, ăn, xem băng video *Vua Sư tử*, leo trèo lên các loại đồ đạc trong nhà và ngắm mái tóc dài vàng óng của Nữ Công tước, thứ xoa dịu nó như một liều Valium* 10 miligram. Carter là đứa ít lời nhưng nó đặc biệt thông minh. Vào ngày sinh nhật một tuổi, nó đã có thể sử dụng ti vi, hệ VHS* và đi đầu khiến từ xa. Được mười tám tháng, nó là một thợ khóa bậc thầy, mở được các loại khóa Tot Lok* với sự chính xác của một chuyên gia phá khóa. Lên hai tuổi, nó đã thuộc lòng hai chục cuốn truyện tranh. Nó đi êm tĩnh, tự chủ, hoàn toàn thoải mái khi là chính mình.

Một loại thuốc dùng để giảm căng thẳng thần kinh. - BV

VHS (Video Home System) chuẩn công nghệ băng từ cho đầu video VCR được hãng JVC giới thiệu vào tháng Chín năm 1976. - BV

Hệ thống khóa từ gắn bên trong tủ. - ND

Nhưng Chandler thì đối lập hoàn toàn. Con bé rất phức tạp, tò mò, có trực giác, sống nội tâm và không bao giờ chịu lép vế về lời nói. Biệt danh của nó là CIA bởi nó liên tục nghe trộm các cuộc trò chuyện, tìm cách thu thập thông tin. Nó biết nói khi mới bảy tháng và lên một tuổi, nó đã nói được trọn vẹn cả câu. Lên hai, nó có thể tranh luận tay đôi với Nữ Công tước, kể từ đó nó chưa hề ngừng nói. Rất khó phỉnh phờ được con bé, cũng không thể thao túng được nó, nó có khả năng đặc biệt trong việc nhìn thấu những chuyện nhằm nhĩ.

Đi đâu đó gây ra vấn đề cho tôi. Tôi có thể giải thích cái vòng theo dõi đeo ở cổ chân là một loại thiết bị y tế tiên tiến nào đó, một thứ mà bác sĩ đeo cho tôi để bảo đảm căn bệnh đau lưng không bao giờ tái phát nữa. Tôi sẽ nói với Chandler rằng đó là chế độ đi đâu trị kéo dài sáu tháng, tôi phải đeo cái vòng đó liên tục. Có lẽ con bé sẽ tin như vậy một thời gian. Tuy nhiên, bị quản thúc tại nhà khó che giấu hơn rất nhiều.

Là một gia đình, chúng tôi liên tục phải di chuyển - chạy nhảy, làm việc, đi lại và nhìn ngấm - cho nên Chandler sẽ nghĩ gì về việc tôi đột ngột không được phép rời khỏi nhà? Tôi nghĩ lướt đi đâu này trong óc và đi tới kết luận nhanh rằng, bất kể mọi việc thế nào thì vẫn có thể hy vọng Nữ Công tước sẽ che giấu cho tôi.

Sau đó Chandler nói:

- Ba khóc vì ba phải trả lại tiền cho mọi người à?
- Hả? - Tôi khẽ hỏi.

À Nữ Công tước khốn kiếp kia! Tôi nghĩ. Làm sao cô ả lại làm thế? Tại sao cô ả lại như vậy? Định tìm cách đầu độc Chandler chống lại tôi chăng! Cô ả đang phát động một cuộc chiến tranh tâm lý, đây là loạt đạn đầu tiên chăng. Bước một: Để cho lũ trẻ biết về tội lỗi của ba chúng; bước hai: Để cho bọn trẻ biết rằng có những người khác, những người *tốt hơn*, không hề phạm lỗi chăm sóc cho mẹ chúng; bước ba: Lúc ba vào tù, nói với bọn trẻ rằng ba bỏ rơi chúng vì ba không còn yêu chúng, và cuối cùng, bước bốn: Bảo bọn trẻ nên gọi chồng mới của mẹ là “Ba!”, cho tới khi mỏ vàng của *gã đó* cạn kiệt, khi đó mẹ sẽ tìm một ba mới nữa cho chúng.

Tôi hít một hơi thật sâu và nghĩ ra một lời nói dối vô hại khác, Tôi nói với Chandler:

- Ba nghĩ con hiểu sai rồi, cưng ạ. Ba bận làm việc.

- Không đúng. - Chandler tranh luận, vẻ chán nản trước sự ngu ngốc của tôi - Mẹ bảo ba lấy tiền của mọi người và giờ ba phải trả lại.

Tôi lắc đầu về không tin và quan sát Carter một lát. Thằng bé dường như đang nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ. Lạy Chúa, nó cũng biết rồi ư? Nó chỉ mới ba tuổi, tất cả những gì nó quan tâm chỉ là *Vua Sư tử*!

Tôi có rất nhiều điều cần giải thích, không chỉ ngày hôm nay mà sẽ là nhiều ngày và nhiều năm tới. Chandler sắp biết đọc đến nơi rồi, đi đâu đó sẽ mở bung cả một loạt những chuyện tã tẹ. Tôi sẽ phải nói gì với nó đây? Bạn bè nó sẽ nói gì với nó? Tôi cảm nhận được cơn tuyệt vọng mới tràn qua mình. Phần nào đó, Nữ Công tước đã đúng. Tôi phải trả giá cho những tội lỗi của mình, mặc dù ở Phố Wall, tất cả mọi người đều là tội phạm, không đúng vậy ư? Đó chỉ là vấn đề về mức độ thôi, phải không nào? Vậy thì đi đâu gì khiến tôi xấu xa hơn bất kỳ ai khác chứ - việc tôi bị bắt giữ ư?

Tôi quyết định không đi theo mạch tư duy ấy. Thay đổi chủ đề, tôi nói:

- Chà, chuyện đó thật sự không quan trọng, Channy ạ. Chúng ta cùng chơi với búp bê Barbie của con nhé.

Sau khi các con đi ngủ, tôi nghĩ, ba sẽ xuống tầng phòng làm việc dưới nhà và dành ra vài giờ nghĩ cách giết mẹ mà không bị bắt.

Chương 3

Mọi lựa chọn tan biến



húng tôi ở đâu đó trên đại lộ Grand Central, gần ranh giới Queens - Manhattan và cuối cùng tôi mất kiên nhẫn với Monsoir.

Đó là sáng thứ Ba, liền sau ngày Quốc tế Lao động, tôi đang trên đường tới văn phòng Luật sư Hình sự ở Midtown Manhattan với chiếc vòng giám sát điện tử trên cổ chân trái và gã Pakistan lăm lăm ngĩa sau vô lăng. Nhưng mặc kệ những trở ngại này, tôi vẫn ăn vận cho ra dáng một người thành đạt với bộ vét sọc nhỏ màu xám, chiếc áo sơ mi trắng rất bảnh, chiếc cà vạt kẻ ca rô màu đỏ, tất len màu đen giấu kín đi cái vòng theo dõi điện tử trên cổ chân trái và đôi giày không dây có gấn tua rua hiệu Gucci màu đen.

Ăn vận đúng phong thái thành đạt; đi đâu đó dường như rất quan trọng vào buổi sáng nay, mặc dù dám chắc rằng tôi có mang tã lót và đeo nơ thì anh chàng luật sư hình sự đáng tin cậy, Gregory J. O'Connell, sẽ vẫn bảo rằng trông tôi như một triệu phú. Nói cho cùng đơn hàng làm ăn đầu tiên trong buổi sáng hôm nay sẽ đem lại cho anh ta một tờ séc với con số đáng nói: một triệu đô la. Đó là một ưu tiên, anh ta giải thích, bởi vì dám chắc 50/50 là văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ sẽ có kiến nghị đóng băng tài sản của tôi trong tuần này. Dĩ nhiên, các luật sư cần được trả công cao.

Mới chỉ qua mười giờ sáng một chút, giờ cao điểm vừa mới chấm dứt. Bên phải, tôi thấy những buồng chứa máy bay thấp lè tè và nhà ga của sân bay LaGuardia vẫn bản thủ như mọi khi. Còn bên trái là thiên đường mơn mớn Astoria, Queens, nơi có mật độ người Hy Lạp trên một *foot* vuông* cao hơn bất kỳ nơi nào trên Trái đất, kể cả Athens. Tôi lớn lên không xa

nơi này, tại thiên đường Bayside, Queens của người Do Thái, một khu vực an toàn nay đang bị những người Hàn Quốc giàu có lấn át.

Chúng tôi rời Old Brookville nửa tiếng trước và từ lúc đó, cái gã khổng lồ ngấm ngầm kia không ngấm miệng lúc nào. Gã cứ liên tục huyền thuyên về hệ thống tư pháp ở đất nước Pakistan yêu dấu của gã. Nếu như ngày khác, tôi chỉ việc bảo gã ngấm mẹ nó miệng lại. Nhưng trong buổi sáng đặc biệt này, tôi mệt lử nên chẳng buồn trăn áp gã. Và đó là lỗi của Nữ Công tước.

Đúng như đã nói, cô ả vô lại tóc vàng trốn tôi vào kỳ nghỉ cuối tuần, dành ba ngày ba đêm ở Hamptons. Tôi biết chắc rằng cô ả chui vào căn nhà ở bãi biển vào ban đêm, nhưng chẳng biết cô ta làm gì vào ban ngày và làm những việc đó cùng ai. Cô ta không gọi điện lấy một lần, chỉ vẽ lên bức tranh rất rõ nét rằng cô ta *Bận! Bận! Bận!* thăm dò một mỏ vàng mới.

Cuối cùng, khi bước vào cửa vào chiều thứ Hai, cô ta chỉ nói vài từ với tôi, đâu như than vãn về tình trạng giao thông rất kinh khủng trên đường từ Hamptons trở về. Sau đó cô ta lên gác với bọn trẻ, cười đùa và dẫn chúng ra ngoài, tới chỗ ghé đu. Có vẻ như cô ta không quan tâm gì tới thế giới này, coi đó chỉ là một điểm để nhân thêm sự hứng khởi của mình, đến phát ngán.

Tương đương 0,09 m2.- BV

Cô ta vô cùng hào hứng đẩy lũ trẻ và sau đó cởi giày để nhảy chân sáo cùng chúng quanh sân sau. Mọi việc cứ như thế hai linh hồn chúng tôi không còn liên hệ bất kỳ đi đâu gì với nhau vậy. Sự nhấn tâm của cô ta khiến tinh thần của tôi càng chìm sâu hơn nữa. Tôi cảm thấy mình đang ở trong một cái hố tối tăm, ngọt ngào, không có lối thoát.

Đã gần bốn ngày nay tôi không ăn, ngủ, cười hay nhếch mép, còn lúc này, trước những lời huyền thuyên vô nghĩa của Monsoir thì tôi đang nghĩ cách bẻ gãy cổ tay mình.

Giờ gã lại bắt đầu mở máy.

- Tôi chỉ cố gắng làm ông chủ vui lên thôi. Thực tế ông chủ là một người *bất chi* may mắn. Ở nước tôi, người ta sẽ chặt tay kẻ nào ăn cắp một ổ bánh mì.

Tôi ngắt lời gã:

- Ở, được rồi, chuyện đó thú vị đểch chịu được, Monsoir. Cảm ơn đã chia sẻ.

Tôi mất một lúc ngẫm nghĩ về cái lợi cái hại của công lý Hồi giáo. Tôi nhanh chóng đi tới kết luận rằng, xét tình cảnh hiện nay, đó sẽ là một mớ hỗn độn. Ở bên đó, Nữ Công tước sẽ không hành xử tởi tệ như vậy nếu tôi có thể bắt nàng mặc loại áo burka của phụ nữ Hồi giáo trùm kín mít từ đầu tới chân khi đi khắp thành phố, đi đâu đó sẽ ngăn không cho mái tóc vàng của nàng cứ thò ra ngoài như một con công chết tiệt. Nhưng, ở bên đó thì hình phạt của Hồi giáo dành cho tội danh của đám cổ cồn và chơi gái hàng loạt chắc chắn rất nặng. Các con tôi và tôi vừa mới xem phim *Aladdin* và đúng là người ta sẵn sàng chặt phăng bàn tay của chú nhóc nghèo khổ chỉ vì ăn cắp một quả bưởi giá mười xu. Hay đó là một ổ bánh mì nhỉ? Dù thế nào thì tôi cũng đã ăn cắp hàng trăm triệu đô la và chỉ có thể tưởng tượng xem hình phạt của người Hồi giáo dành cho tội danh đó là gì.

Nhưng thực sự tôi có đánh cắp gì đó không nhỉ? Ý tôi là cái từ *đánh cắp* này được mô tả không đúng thì phải? Ở Phố Wall, thực tế chúng tôi không phải là trộm cắp, đúng không nào? Chúng tôi chỉ đơn thuần xui mọi người bỏ tiền ra, không hề ăn cắp tiền của họ! Có một sự khác biệt. Những tội danh mà chúng tôi phạm phải là những tội danh *mềm*, chẳng hạn tìm cách tăng khoản hoa hồng, mua bán thông tin nội bộ và trốn thuế thông thường. Đó chỉ là những vi phạm *kỹ thuật* mà thôi, không phải tội trộm cắp rõ rệt.

Hay đúng là như vậy? Chà, có lẽ thế... có lẽ đúng thế. Có lẽ tôi *đã* đẩy mọi việc lên một cấp độ mới. Hoặc ít nhất báo chí nghĩ như vậy.

Lúc này, chiếc Limousine lướt qua vòm cung đồ sộ của cầu Triborough và tôi có thể thấy đường chân trời lấp lánh của Manhattan phía bên trái mình. Vào những ngày trời quang mây tạnh như hôm nay, các tòa nhà dường như vươn cao lên trời hơn. Nói không ngoa là quý vị có thể cảm nhận được sức nặng của chúng. Rõ ràng Manhattan là trung tâm của thế giới tài chính, một nơi để những nhân vật thần thánh thể hiện vai trò của mình, nơi chủ nhân của Vũ trụ có thể tập hợp như những vị thần Hy Lạp. Tất cả trong số đó đều nhor nhóp như tôi cả!

Phải, tôi nghĩ mình không khác bất kỳ gã nào nắm giữ một công ty môi giới từ tay khốn WASP dòng dõi quý tộc đi đầu hành JPMorgan tới lão đàn râu bạc số đen đi đầu hành Butt - Fuck Securities (tại Butt - Fuck,

Minnesota), tất cả chúng tôi đều gian dối theo một kiểu gì đó. Chúng tôi *phải* làm vậy nếu không sẽ chẳng còn gì trừ sự cạnh tranh. Đó chính là bản chất của sự hoàn hảo đương thời ở Phố Wall nếu như quý vị muốn trở thành một chuyên gia môi giới có quy ền thế đích thực.

Như vậy trên thực tế, trong vụ này, chẳng có gì là lỗi của tôi. Đó là lỗi của *Joe Kennedy*! Phải, ông ta đã mở màn cho làn sóng thao túng chứng khoán và mảnh lới kiện tụng giữa các công ty này. Trở lại những năm ba mươi, lão Joe chính là Sói già Phố Wall đầu tiên, xé xác bất kỳ ai trên con đường của lão. Trên thực tế, lão là một trong những kẻ chủ mưu chính của Vụ Sụp đổ năm 1929 đã đẩy Hoa Kỳ vào Đại suy thoái. Lão và một nhóm những Sói già Cự phủ đã lợi dụng công chúng ngây thơ - kiếm hàng chục triệu đô la nhờ bán khống* những cổ phiếu đang trên bờ phá sản, khiến cho chúng tiếp tục rớt giá thê thảm hơn nữa.

Nguyên văn: *short – sell*. Trong tài chính, thuật ngữ *short - sell* hoặc *shorting* chỉ việc bán chứng khoán mà người bán không hề sở hữu, rồi sau đó mua lại số chứng khoán đó với mức giá thấp hơn. Để kiếm lời từ việc giảm giá chứng khoán, một short - seller có thể vay chứng khoán và đem bán, với hy vọng giá trị chứng khoán sẽ giảm để họ có thể mua lại với giá thấp hơn và ăn chênh lệch. - ND.

Thế hình phạt mà lão phải chịu là gì nào? Chà, lão trở thành Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. *Trơ tráo hết mức!* Phải, trùm lừa đảo của thị trường chứng khoán trở thành người giám sát chính thị trường ấy. Thậm chí trong vai trò Chủ tịch, lão vẫn tiếp tục làm thiệt người ta từ sau hậu trường, kiếm thêm hàng triệu bạc.

Tôi không khác gì bất kỳ kẻ nào hết, không khác mẹ gì cả!

- Anh khác hẳn tất cả những người khác. -Gregory J. O'Connell, vị luật sư hình sự cao k ầu, lên tiếng. - Đó là vấn đề của anh.

Anh ta ng ồi phía sau chiếc bàn làm việc bằng gỗ gụ bóng loáng ngả người trên chiếc ghế da lưng cao, tay cầm một bản sao cáo trạng không lấy gì làm hay ho lắm của tôi. Đó là một tay khá điển trai, mới ngót nghét bốn mươi tuổi, có mái tóc màu nâu sậm và một gương mặt vuông vức. Anh ta giống diễn viên Tom Selleck trong bộ phim truyền hình *Magnum, P.I*, đến kinh ngạc, mặc dù có vẻ như anh ta cao hơn tôi nhiều. Trên thực tế, ngả người ra sau là phong cách của anh ta, đầu và thân hình dường như dài cả

dậm. (Thực tế, anh ta chỉ cao khoảng một mét chín, mặc dù bất kỳ ai hơn một mét tám thì với tôi đều thành hơn hai mét cả).

Magnum tiếp tục:

- Hoặc ít nhất đó là quan điểm nhìn nhận của chính quyên đối với anh, cũng như bạn bè anh trên báo chí, những người dường như chưa có đủ thông tin về anh.

Anh ta có chất giọng nam cao và đưa ra lời khuyên với phong cách sân khấu y hệt Enrico Caruso*, nếu có khuynh hướng đó.

Enrico Caruso (25/2/1873 - 2/8/1921) là ca sĩ giọng nam cao người Ý. Ông từng biểu diễn tại tất cả các nhà hát lớn ở châu Âu và châu Mỹ, xuất hiện trong các tiết mục kịch của Ý và Pháp. - ND

- Tôi chẳng thích thú khi phải nói vậy, - Ca sĩ giọng nam cao tiếp tục, - nhưng anh đã trở thành hình tượng về gian lận chứng khoán mệnh giá thấp rồi, Jordan ạ. Đó là lý do tại sao thẩm phán đòi mức tiền bảo lãnh của anh là mười triệu, để lấy anh làm gương đấy.

Tôi rút lên:

- A, thật thế à? Chắc, vớ vẫn bỏ mẹ, Greg! Đúng là hết nước hết cái! - Tôi bật dậy khỏi chiếc ghế bành bọc da đen, nhô lên ngang với tầm mắt anh ta. - Thằng nào ở Phố Wall chẳng lừa đảo, anh biết rõ đi đâu đó! - Tôi nghiêng đầu sang bên và nheo mắt về nghi ngờ. - Ý tôi là, anh là loại luật sư nào vậy? Tôi decisamente có tội gì hết, Lay Chúa! Hoàn toàn decisamente có tội gì!

- Tôi biết thế. - Người bạn kiêm luật sư đã bốn năm nay của tôi đáp. - Và tôi là Mẹ Teresa* đang trên đường tới Rome để hành hương. Còn ngài Nick kia - Anh ta hất cằm về phía nhân vật thứ ba trong phòng, đối tác của anh ta, Nick De Feis, đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da đen ngay cạnh tôi - là Mahatman Gandhi*. Có đúng thế không, Nick?

Mẹ Teresa còn được gọi là Mẹ Teresa Calcutta (26/8/1910 - 5/9/1997) là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác Ái ở Kolkata (Calcutta), Ấn Độ năm 1950. Trong hơn bốn mươi năm, bà chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối, trong khi hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác. - BV

Mahatman Gandhi là anh hùng dân tộc Ấn Độ, đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ nhiệt liệt của hàng triệu người dân. Trong suốt cuộc đời, ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao. - BV

- Là Mohandas, - Nick đáp.

Anh chàng này tốt nghiệp thủ khoa tại Yale. Anh ta cũng trạc tuổi Greg và có chỉ số IQ khoảng 7000. Anh ta có mái tóc đen cắt ngắn, đôi mắt sáng quắc, thái độ điềm tĩnh và dáng người mảnh dẻ. Cũng tằm tã cao như tôi, anh ta mặc bộ vét sọc nhỏ màu lam, cổ áo hồ cứng và đi đôi giày mũi nhọn của dân WASP, tất cả khiến anh ta trông rất thông minh.

- Mahatman thực tế không phải là tên gọi đâu. - Chàng cựu sinh viên Yale tiếp tục. - Đó là từ tiếng Phạn để chỉ linh hồn vĩ đại. Còn Mohandas là...

Tôi cắt lời anh ta:

- Chó nào quan tâm, Nick? Ý tôi là, Đức Jesus vĩ đại! Tôi có nguy cơ ng ẫ từ còn hai thằng khốn các anh huyên thuyên với nhau về tiếng Phạn!

Tôi tiến về phía ô cửa sổ bằng kính nguyên tấm chạy từ nền nhà lên đến trần, thứ có thể khiến quý vị ghen hòng với khung cảnh phát khiếp về cả rừng bê tông của Manhattan dưới kia. Tôi đắm đắm nhìn vô hồn ra ngoài cửa sổ, tự hỏi thế quái nào mình lại chui vào chỗ này, và tôi biết đích xác câu trả lời.

Chúng tôi đang ở trên tầng hai mươi sáu của một tòa nhà văn phòng cao sáu mươi tầng phía trên đại lộ số 5 và phố 42. Khu vực này ở Manhattan có tên là công viên Bryant, mặc dù nó thường được biết đến như là công viên Kim chích. Trở lại những năm bảy mươi, hai trăm ả gái điếm nghiện heroin vênh vang gọi nó là tư gia. Nhưng công viên này đã được cải tạo từ lâu và nay được coi là một nơi lý tưởng cho cư dân lao động Manhattan thường thức bữa trưa thanh bình, một nơi để họ có thể ng ẫ trên những ghế gỗ màu xanh và hít khói độc hại của một trăm nghìn chiếc ô tô phóng qua và lắng nghe tiếng còi chói tai của hai mươi nghìn tài xế taxi nhập cư. Tôi nhìn xuống công viên, nhưng tất cả những gì tôi thấy là một vạt cỏ xanh mướt và vài bóng người nhỏ như kiến. Tôi đoán rằng không ai trong số họ đeo vòng theo dõi ở cổ chân cả. Thật đáng buồn.

Nhưng dù sao, tòa nhà này, cụ thể là 500 đại lộ số 5, là một nơi đặc biệt lý tưởng để mở một văn phòng Luật. Thực tế, có gì đó đã đem lại niềm tin rất lớn cho tôi khi lần đầu gặp Nick và Greg bốn năm về trước, khẳng định một cảm giác mạnh mẽ rằng hai tay luật sư trẻ tuổi này sẽ phát lên nhanh chóng.

Quý vị xem, vào lúc đó, hãng Luật De Feis O'Connell & Rose không phải là một tên tuổi tiếng tăm gì ở New York. Nhưng họ là những tay rất có triển vọng, hai luật sư trẻ tuổi sắc sảo giương danh cho mình tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ (truy tố những thằng lừa đảo như tôi đây) và chỉ gần đây mới nhảy vào lĩnh vực tư nhân, nơi họ có thể kiếm được một số tiền mặt *thực sự* (bảo vệ những thằng lừa đảo như tôi).

Đối tác thứ ba của hãng, Charlie Rose, đã qua đời do u não ác tính. Nhưng tấm biển bằng gỗ óc chó mạ vàng ở cánh cửa trước văn phòng vẫn mang tên anh ấy, có rất nhiều ảnh anh ấy trên các bức tường của khu vực lễ tân, phòng họp và tường văn phòng Nick lẫn Greg. Đó là mối quan hệ tình cảm không ảnh hưởng gì tới tôi cả. Trong đầu tôi, thông điệp rất rõ ràng. Nick và Greg là những người cực kỳ chung thủy, loại người mà tôi có thể phó thác sự tự do của mình.

- Sao anh không ngã xuống đã? - Anh chàng Magnum dụi dãi lên tiếng, chìa cánh tay dài cả dăm về phía chiếc ghế tôi đang ngã. - Anh cần bình tĩnh chút đi, bạn ạ.

- Tôi rất bình tĩnh. - Tôi lồm bồm. - Tôi thực sự bình tĩnh bỏ mẹ. Tôi phải lo lắng vì cái chó gì nào? Thực tế là tôi đang đối mặt với ba trăm năm à? - Tôi nhún vai và ngã xuống ghế. - Chuyện đó không đến nỗi tệ trong kế hoạch, phải không?

- Anh không đối mặt với ba trăm năm đâu. - Magnum đáp bằng giọng của một chuyên gia tâm thần học, thường dùng để dỗ dành một kẻ đang định nhảy từ thành cầu xuống. - Quá lắm thì anh cũng chỉ bị ba mươi năm... hoặc có thể là ba mươi lăm. - Sau đó anh ta dừng lại, bĩu môi như gã chuyên làm dịch vụ lễ tang. - *Mặc dù* rất có khả năng chính phủ sẽ tìm cách loại bỏ anh.

Tôi bật lên trên ghế:

- Loại bỏ tôi à? Anh đang nói gì vậy?

Dĩ nhiên, tôi biết đích xác anh ta đang nói chuyện chết tiệt gì. Nói cho cùng, tôi bị đi đầu tra soát cả quãng đời làm người lớn của mình, nên rất sành sỏi những vấn đề này. Thế nhưng, tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó, nếu tôi làm cho cụm từ loại bỏ tôi nghe như một khái niệm hoàn toàn lạ lẫm thì đi đầu đó sẽ khiến nó càng ít khả năng xảy ra.

- Để tôi giải thích rõ mọi chuyện, - Cựu sinh viên Yale nói. - Ngay lúc này, anh bị buộc tội gian lận chứng khoán và rửa tiền, nhưng chỉ với bốn loại chứng khoán. Có khả năng họ sẽ tìm cách khoác thêm các tội danh khác - hay là *loại bỏ anh*, nói theo thuật ngữ. Đừng ngạc nhiên nếu họ tìm cách kết tội vì anh đã chào bán ra công chúng những công ty còn lại. Tất cả là ba mươi lăm, phải không?

- Đại loại thế, - Tôi đáp bừa, đến lúc này thì hoàn toàn sững sờ trước cái tin chẳng lành có thể khiến một gã bình thường đá cả ra quần. Thêm nữa, ba mươi năm và ba mươi lăm năm thì khác gì nhau nhỉ? Cả hai đều là án chung thân, phải không nào? Nữ Công tước sẽ ra đi thật lâu và các con tôi sẽ lớn phổng lên - lập gia đình, chắc chắn rồi, và sinh con đẻ cái.

Còn số phận *tôi* thì sao chứ? Ôi trời, tôi sẽ trở thành một lão già móm mém, một kẻ nghiện ngập vô tích sự chỉ biết làm phiền con cháu mỗi khi xuất hiện ở bậc thềm nhà chúng vào các ngày nghỉ lễ. Tôi sẽ chẳng khác gì lão dược sĩ Gower già khú, dày dạn kinh nghiệm vào tù ra tội trong bộ phim *It's a Wonderful Life* (*Cuộc đời tuyệt diệu*). Lão từng là một người đàn ông được nể trọng, cho tới khi đầu độc một đứa bé vô tội sau khi nhận được giấy báo tử của con trai trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Lần cuối cùng tôi xem bộ phim này thì lão Gower bị người ta phun một chai nước khoáng vào mặt và sau đó bị đá dít, tống ra khỏi một quán rượu.

Tôi hít một hơi thật sâu. *Lạy Chúa!* - Tôi phải khống chế những ý nghĩ lan man này! Thậm chí vào những lúc tốt lành thì tâm trí vẫn có thói quen ròi bỏ tôi. Tôi nói:

- Vậy hãy cho tôi biết lựa chọn của tôi là gì. Ý tôi là ý nghĩ phải ngẩng tù ba mươi năm không khiến tôi hải cho lắm.

- Chà! - Magnum nói. - Theo như tôi nhìn nhận và cảm thấy thoải mái được nói xen vào ở đây, Nick ạ. Anh có ba lựa chọn. Thứ nhất là chiến đấu tới cùng, theo trọn vụ xét xử và được tuyên trắng án. - Anh ta gật đầu, để cho cụm từ *trắng án* lơ lửng trong không khí. - Nếu chúng ta *thật sự* thắng

thì mọi việc sẽ là như vậy. Toàn bộ vụ này sẽ lụi vào dĩ vãng, một lần và mãi mãi.

- Không có chuyện xử cùng tội lần nữa. - Tôi đế vào, cảm thấy vừa tự hào vừa lúng túng trước kiến thức của mình về luật Hình sự.

- Chính xác. - Cựu sinh viên Yale tán thành. - Anh không thể bị xét xử lần thứ hai với cùng một tội danh. Đây sẽ là vụ việc người ta nói đến suốt nhiều năm. Một chuyện khiến cho Greg và tôi thành *những ông lớn ở thành phố này mất*. - Sau đó, anh ta ngừng nói và cười rầu rĩ - Nhưng tôi cực lực khuyên anh chớ làm thế. Tôi nghĩ sẽ là một sai lầm lớn nếu đưa vụ này ra xét xử. Tôi nói đi đâu này với tư cách một người bạn, Jordan ạ, không phải là luật sư của anh đâu.

Giờ Magnum tiếp lời:

- Hiểu rồi, anh bạn, là công ty Luật, chúng tôi sẽ kiếm được nhiều tiền hơn bằng cách khuyên anh ra tòa, có lẽ gấp mười lần trong một vụ thế này. Một vụ xử tại tòa phức tạp như thế này sẽ kéo dài bất tận, có lẽ đến hơn một năm và chi phí sẽ cực kỳ kinh khủng hơn mười triệu.

Giờ lại đến lượt cựu sinh viên Yale xen vào:

- Nhưng nếu chúng ta *quyết tâm* ra tòa và anh thua, đó sẽ là một thảm họa. Một thảm họa tằm cỡ chỉ thấy trong Kinh Thánh thôi. Anh sẽ bị hơn ba mươi năm, Jordan ạ, và...

Magnum chen ngang:

- ... Và anh sẽ không được ở trại giam Liên bang để chơi golf và tennis đâu. Anh sẽ chui vào trại cải tạo Liên bang cùng với những thằng giết người và cưỡng hiếp. - Anh ta lắc đầu quầy quậy. - Sẽ là địa ngục trần gian đấy.

Tôi gật đầu tỏ ý hiểu, hoàn toàn biết rõ cách người ta giam giữ tội phạm. Đó là vấn đề thời gian: Quý vị càng đối mặt với nhiều năm tù thì rủi ro an ninh của quý vị càng cao. Bất kỳ mức án gì dưới mười năm và không đáng đến bạo lực thì quý vị đủ tiêu chuẩn vào một nhà tù với an ninh ở mức tối thiểu. Nhưng nếu bản án của quý vị hơn mười năm thì họ sẽ nhốt quý vị vào một nơi mà một lọ Vaseline còn quý giá hơn cả một xe tải chất đầy plutonium dùng để chế tạo vũ khí.

Greg tiếp tục:

- Lúc này, với tư cách là bạn của anh, tôi rất buồn khi biết anh bị nhốt ở một nơi như thế, đặc biệt khi có những lựa chọn khác dành cho anh - những lựa chọn tốt hơn, tôi dám nói vậy.

Magnum cứ thế nói mãi, nhưng tôi chẳng để tâm. Tôi nhận ra rằng ra tòa không phải là một lựa chọn. Tôi biết ngược với những gì hầu hết mọi người nghĩ, bản án dành cho các tội danh tài chính còn kinh khủng hơn rất nhiều so với tội danh bạo lực. Tất cả tùy thuộc vào số lượng: Nếu thiệt hại của nhà đầu tư vượt quá một triệu đô la, bản án rất nặng. Và nếu thiệt hại của nhà đầu tư vượt lên một trăm triệu, như trong trường hợp của tôi, thì bản án sẽ vượt khung luôn.

Còn nhiều điều nữa, bắt đầu từ thực tế rằng đúng là tôi có tội. Chuyện đó Nick biết, Greg biết và tôi cũng biết. Về phần họ, Nick và Greg đại diện cho tôi ngay từ đầu, từ mùa hè năm 1994, khi tôi phạm sai lầm chết người là tuồn lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ.

Lúc đó, tôi chịu sức ép gay gắt của các cơ quan điều phối, bắt đầu với Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái (SEC) vốn rất ám ảnh với công ty môi giới Stratton Oakmont của tôi. Tôi bắt đầu mọi việc vào mùa thu năm 1988 khi nhanh chóng phát hiện ra một phân khúc thị trường chứng khoán rất màu mỡ, chuyên bán các loại cổ phiếu năm đô la cho một phần trăm những người Mỹ giàu có nhất. Và *cứ như thế*, Stratton trở thành một trong những công ty môi giới lớn nhất nước Mỹ.

Nhớ lại, mọi việc có thể đã khác đi rất nhiều. Nói cho dễ hiểu, tôi đã có thể đi trọn con đường chính đạo - xây dựng một công ty môi giới đối địch với Lehman Brothers hay Merrill Lynch. Nhưng số phận đã an bài, một trong những người thầy đầu tiên của tôi, một thiên tài thực sự tên là Al Abrams, đã có ảnh hưởng mạnh mẽ lên việc vi phạm luật Chứng khoán Liên bang. Al là một người thân trọng, tuýp người giữ lại cả những cây bút chục tuổi trong ngăn kéo để khi phải lần lại giấy tờ cũ, màu mực sẽ vô sự trước quy trình kiểm tra sắc phổ khí của FBI, Al dành rất nhiều thời gian trong ngày để dự đoán đường đi nước bước của các cơ quan Điều phối Chứng khoán và tương kế tựu kế xóa dấu vết của mình.

Ông ấy là người đã dạy tôi.

Cho nên, cũng như Al, tôi rất thận trọng, xóa dấu vết của mình bằng sự hứng thú và nhiệt huyết của một tay súng bắn tỉa ở sâu phía sau chiến

tuyên kẻ thù. Ngay từ những ngày đầu của Stratton, tôi nhận thức rất rõ rằng mọi việc làm, mọi phi vụ tôi thực hiện trót lọt và mọi lời nói của tôi trên điện thoại đầu có thể một ngày nào đó lọt vào kính hiển vi của một cơ quan Điều phối Chứng khoán. Do đó, dù hành động của tôi có hợp pháp hay không thì chúng được thể hiện sao cho rất hợp pháp.

Kết quả là tôi đã khiến cho Ủy ban SEC nổi điên sau khi họ kiện tôi ra tòa mùa thu năm 1991, cứ tưởng cần chắc phần thắng. Họ thậm chí còn tiến xa đến mức lập hẳn một “cứ điểm” ngay trong phòng họp để tìm cách đe dọa tôi. Lạy Thánh Ala, mọi việc đâu có như họ tính: Tôi đặt máy nghe trộm trong chính phòng họp của mình và cài đặt máy đi đầu nhiệt ở chế độ cực thấp hoặc cực cao để cho họ hóa đá vào mùa đông và chết thui vào mùa hè. Sau đó, tôi thuê chính sếp cũ của họ, một người tên là Ike Sorkin, để bảo vệ, bênh vực tôi và phá tan cuộc đi đầu tra vào thời điểm then chốt nhất. Trong khi từ năm 1991 đến 1994, tôi kiếm được năm mươi triệu đô la mỗi năm thì lần lượt từng đi đầu tra viên trẻ tuổi (tất cả đều kiếm được ba mươi nghìn đô la mỗi năm) rút lui trong thất vọng và bẽ bàng, kèm theo tình trạng phát cước vì lạnh hoặc mất nước nghiêm trọng, tùy theo mùa.

Cuối cùng, tôi dàn xếp vụ việc của mình với Ủy ban SEC. “Hòa bình trong danh dự”, luật sư của tôi gọi như vậy mặc dù với tôi, đó là một chiến thắng tuyệt đối. Tôi đồng ý nộp khoản tiền phạt ba triệu đô la và sau đó lặng lẽ khuất phục vào bóng hoàng hôn. Vấn đề duy nhất là tôi không chịu dừng lại. Tôi nghiện tiền bạc và quyền lực mất rồi, mê mẩn khi cả một thế hệ trẻ ở Long Island gọi tôi là Vua hoặc Sói già. Lời nói cửa miệng ngày đó quả thật rất dễ nghe, mục đích biện minh cho phương tiện chính là công cụ để có thêm vững vàng. *Cứ như thế*, Stratton xoay vần ngoài tầm kiểm soát. Tôi cũng cuốn theo nó.

Vào đầu những năm chín mươi, Sói già Phố Wall đang nhe nanh. Hẳn là phần bản ngã gian tà của tôi, một nhân cách khác xa so với đứa con mà bố mẹ tôi gửi gắm cho thế giới. Cảm giác phân biệt đúng sai của tôi bay biến, hướng đạo đức của tôi tiến dần đến phần xấu xa qua một loạt bước đi nhỏ, gần như không nhận thấy, nhưng gộp lại thì đặt tôi vào phía có tội theo phán quyết của luật pháp.

Sói già là một nhân vật ti tiện, hẳn lừa dối vợ, ngủ với gái điếm, tiêu tiền như rác và xem các đi đầu luật Chứng khoán chẳng hơn cái hàng rào thấp lè tè có thể vượt qua chỉ với một cú nhảy duy nhất. Hẳn biện minh cho hành

động của mình bằng những lời giải thích duy lý ngớ ngẩn, trong khi chôn vùi tội lỗi và sự hối hận của Jordan Belfort bên dưới lượng lớn các loại thuốc tiêu khiển nguy hiểm.

Trong khi đó, chính phủ tiếp tục hành động. Tiếp đến là NASDAQ, từ chối niêm yết bất kỳ công ty nào trong đó Sói già là cổ đông lớn nhất. Giải pháp của Sói già, lúc này mới thấy thật điên rồ, là tuồn lậu hàng triệu đô la sang Thụy Sĩ, dùng đạo luật Bí mật ngân hàng đã trở thành huyền thoại ở đó để tìm cách biến mình thành người vô hình. Qua loạt công ty vỏ bọc, các tài khoản số hóa và những tài liệu được giả mạo công phu, kế hoạch dường như rất hoàn hảo.

Nhưng ngay từ đầu hình như đã có vận rủi. Vấn đề bắt đầu khi người chuyển tiền chính bị bắt tại Hoa Kỳ cùng với nửa triệu tiền mặt và mọi vấn đề kết thúc (trong thảm họa) khi chủ ngân hàng Thụy Sĩ bị bắt vài năm sau đó, cũng tại Hoa Kỳ, vào thời điểm lão bắt đầu hợp tác chống lại người chuyển tiền.

Trong lúc đó, một đặc vụ FBI còn trẻ là Gregory Coleman, kẻ rất ám ảnh với Sói già, thề sẽ hạ gục hắn. Trong câu chuyện mèo đuổi chuột vang danh trong FBI, Coleman lần theo lộ trình giấy tờ hết nửa vòng trái đất và quay trở lại. Rồi cuối cùng, sau năm năm kiên trì đi đi về về, hắn ta đã liên kết được đủ các đầu mối để có một cáo trạng.

Vậy là tôi ở đây, sáu ngày sau khi bị buộc tội, một nạn nhân do chính sự liêu lĩnh của mình và sự kiên trì của Coleman. Còn kia là Magnum, đang tiến tới lựa chọn thứ hai, thương lượng về lời biện hộ của bị cáo:

- ... Tôi không hứa được với anh một bản án chắc chắn nhưng tôi nghĩ sẽ không hơn bảy năm, hoặc có thể nhiều lắm là tám. - Anh ấy nhún vai. - Chúng ta lấy số tám cho vừa phải nhé.

- Đếch có chuyện đó! - Tôi gắt. - Chúng ta chọn *bảy* và hãy lạc quan lên, vì Chúa! Đó là số năm *của tôi*, đếch phải của các vị, cho nên nếu tôi muốn dùng bảy thì đó là đặc quyền của tôi!

Cựu sinh viên Yale đáp:

- Được thôi, bảy năm là con số vừa phải. Tức là tám mươi tư tháng, chưa tính giảm án và...

- À, hay giờ chúng ta nói về khả năng giảm án của tôi! Hãy thoải mái phóng đại nếu các vị thích. Tôi hứa sẽ không sử dụng đặc quyền nữa. - Tôi

ngắt lời cựu sinh viên Yale.

Cả hai đều mỉm cười nghiêm túc và sau đó cựu sinh viên Yale tiếp tục:

- Khả năng giảm án thứ nhất là chấp hành tốt. Anh được giảm mười lăm phần trăm cho mỗi năm chấp hành án. Như thế, tức là mười lăm phần trăm của tám mươi tư tháng... - Anh ấy ngược nhìn Magnum. - Cậu có máy tính không?

- Đếch cần máy tính. - Tôi phì ra. - Còn bảy mươi một tháng rưỡi. Nhưng chúng ta làm tròn là bảy mươi một, cho dễ. Tiếp đến là gì?

- Chà, anh có sáu tháng ở khu dành cho tù nhân mới được tha, *gần như* là ở nhà thôi. Như thế là anh còn sáu mươi lăm tháng. - Cựu sinh viên Yale nói tiếp.

Giờ đến lượt Magnum xen vào:

- Còn có chương trình cai nghiện ma túy mà. - Anh ta bật cười. - Nếu xét đến lịch sử của anh thì anh hoàn toàn đủ tiêu chuẩn. - Anh ta nhìn sang Nick. - Anh ấy có thể *giảng dạy* khóa đó, phải không Nick?

- Khởi phải bàn. - Cựu sinh viên Yale đáp với một cái nhún vai cứng ngắc. - Anh sẽ là một giáo viên cừ đấy Jordan. Tôi tin chắc anh sẽ làm cho lớp học rất thú vị. Dù sao thì anh cũng có mười hai tháng cho chương trình cai nghiện, vậy là giờ anh còn năm mươi ba tháng.

- Anh hiểu những gì tôi đang nói chứ, Jordan? Cũng không tệ như anh nghĩ đâu, phải không? - Magnum nói.

- Ờ, khởi phải bàn.

Tôi thẫn ra suy tính số phận của mình. Bốn năm rưỡi! - Chà, chắc chắn là tốt hơn ra tù và có nguy cơ trở thành lão Gower. Tôi sẽ chấp hành án ở nhà tù Liên bang, chơi tennis và golf, rồi được trả tự do vào sinh nhật thứ bốn mươi. Dĩ nhiên phải nộp một khoản tiền phạt nặng nhưng tôi vẫn có đủ tiền tích cóp để trở thành người giàu có sau khi ra tù.

Rồi đột nhiên ý nghĩ này lóe lên trong tôi: *Mình thậm chí có thể bán gói hàng này cho Nữ Công tước!* Có lẽ nàng sẽ ở lại nếu biết tôi chỉ phải đối mặt với bốn năm rưỡi... mặc dù tôi có thể giảm bớt một chút, nói rằng tôi chỉ bị bốn năm. Làm sao nàng biết được là tôi nói dối chứ? Có lẽ tôi sẽ nói là bốn mươi tám tháng. Thế nào nghe ngắn hơn nhỉ? Có lẽ bốn mươi tám

tháng, hoặc có thể tôi sẽ nói là bốn mươi bảy tháng và sau đó kèm thêm câu này: “Chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng à!”.

Ồi chà, đi đầu đó nghe thật sướng! *Chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng à!* Chẳng hơn gì một cái nấc, chuyện có thể xảy ra với bất kỳ nhân vật quyên thế nào. Phải, tôi sẽ giải thích đi đầu đó với Nữ Công tước và nàng sẽ hiểu. Nói cho cùng, tôi vẫn là một cái cần câu cơm tuyệt vời nhiều năm qua. Vậy thì việc gì nàng phải phí thời gian tìm kiếm một mỏ vàng mới khi mà mỏ vàng nàng có sẽ lại hoạt động trong vòng *chưa đầy bốn năm ngắn ngủi, cưng à!*

- ... Lúc nào cũng có thể hợp tác. - Magnum nói, nhướn lông mày hai lần liên tiếp rất nhanh. - Giờ nếu anh chọn con đường đó, anh thậm chí không phải ng ồi tù ngày nào, anh có thể được tha bổng. Mặc dù có lẽ anh phải chấp hành một năm gì đó.

Tôi quá mải nghĩ về Nữ Công tước đâm dao sau lưng nên bỏ mất phần đầu những gì Magnum nói. Rõ ràng anh ấy vừa chuyển sang lựa chọn thứ ba: Hợp tác, cũng có nghĩa là phản bội. Dù quý vị gọi là gì thì tôi cũng chọn cách bỏ qua phần dự đoán sau của Magnum về mức án, tôi lên tiếng với tia hy vọng lóe lên trong giọng nói:

- Tôi sẽ không phải ng ồi tù một ngày ư?

Magnum nhún vai:

- Tôi nói đó có thể là một khả năng. Không dám quả quyết. Một khi anh trở thành nhân chứng hợp tác, mọi định hướng kết án sẽ bị ném qua cửa sổ. Quan tòa có thể làm bất kỳ đi đầu gì ông ấy muốn. Ông ấy có thể cho anh trắng án, cũng có thể cho anh một năm hoặc về mặt lý thuyết, có thể ném cả quyển sách vào anh. Nào, trong trường hợp của anh, anh sẽ gặp Thẩm phán Gleeson, là thẩm phán rất hợp với trường hợp này. Ông ấy hiểu tầm quan trọng của hợp tác, cho nên ông ấy sẽ chơi đẹp với anh.

Tôi chậm rãi gật đầu, cảm nhận được ánh sáng ban ngày.

- Tức là ông ấy bệnh bị cáo?

- Không - Magnum đáp, làm quả bóng của tôi vỡ tan tành. - Ông ấy không bệnh bị cáo, cũng không bệnh chính phủ. Ông ấy ở giữa. Ông ấy nhảy theo giai điệu của riêng mình. Ông ấy là một trong những thẩm phán giỏi nhất quận Đông, cho nên đừng ai mong đem vải thừa che mắt ông ấy, cả anh hay luật sư Hoa Kỳ đâu vậy thôi. Nhưng đó lại hay, bởi vì nếu anh

làm đúng thì John sẽ chơi đẹp với anh. Tôi có thể hứa chắc chuyện đó. Nhân tiện, đừng có gọi ông ấy là John khi ở phòng xử án, trừ phi anh muốn bị coi thường. - Anh ấy mỉm cười và nháy mắt - Cứ gọi là “quý tòa” và anh sẽ ổn.

Giờ cựu sinh viên Yale xen vào:

- Greg biết rất rõ John. Họ từng làm việc cùng nhau tại Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ. Họ là bạn bè.

Đợi một chút nào. *Anh ấy vừa nói bạn bè ư? Luật sư của tôi làm bạn với thẩm phán!* Đúng là một bản nhạc hay.

Giờ thì mọi việc có ý nghĩa rồi. Tôi luôn biết Magnum là luật sư hoàn hảo dành cho mình. Thậm chí tôi bỏ qua luôn sự thật rằng việc đứng cạnh anh ấy khiến tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé. Cuối cùng, hãy xem mọi việc suôn sẻ thế nào chứ! Thật tình cờ rằng luật sư của tôi lại là bạn bè với quan tòa. Điều này có nghĩa là anh ấy sẽ nháy mắt với quan tòa *thật khéo* lúc ông ta sắp tuyên bản án của tôi, khi đó quan tòa sẽ gật đầu lại với Magnum *thật khéo* rồi nói: “Jordan Belfort, mặc dù anh đã đánh cắp hàng trăm triệu đô la và làm sa đọa cả một thế hệ thanh niên Mỹ, tôi tuyên bố mức án treo mười hai tháng và nộp phạt một trăm đô la”.

Trong khi đó, Nữ Công tước sẽ ngồi trong phòng xử án, tha hồ diện ngất trời và tạ ơn thần may mắn của nàng rằng nàng đã quyết định từ bỏ tìm kiếm một mỏ vàng mới. Rốt cuộc, mỏ vàng của Sói già lại hoạt động trở lại để khai thác quặng, đơn giản bởi vì luật sư của hắn là *bạn của quan tòa!*

Tôi mỉm cười với Magnum và nói:

- Chắc, đây quả là một tin cực kỳ tốt lành, Greg. - Tôi lắc đầu chậm rãi, thở phào nhẹ nhõm. - Sao anh không nói ngay từ đầu rằng anh là bạn với quan tòa? Đúng là một bước phát triển bá cháy. *Thực sự* tuyệt vời nếu anh hiểu ý tôi!

Tôi nháy mắt với Magnum đầy mưu mô và vê vê ngón cái và hai ngón tay đầu tiên với nhau, như thể nói: “Chỉ cần nói cho tôi biết anh cần trả cho quan tòa bao nhiêu tiền!”. Sau đó tôi lại nháy mắt.

- Á à! - Magnum la lên với giọng điệu đủ làm cho người chết cũng phải nhòe dây. - John không ưa kiểu đó đâu! Ông ấy cực kỳ liêm chính. Ông ấy là tuýp thẩm phán có thể chuyển lên Tòa Thượng thẩm làm việc. Hoặc ít

nhất cũng là Tòa Phúc thẩm. Dù thế nào thì ông ấy không bao giờ làm đi đâu gì không nghiêm chỉnh.

Tổ sư thẳng phá đám! Tôi nghĩ. Luật sư sẽ không lo lót cho tôi. Thay vào đó, hẳn đang tìm cách chọc gậy vào bánh xe của tôi. Tôi cố kìm không chửi anh ta, chỉ nói:

- Chắc, tôi không muốn làm gì gây khó dễ cho khát vọng sự nghiệp của bất kỳ ai cả. Nhưng dù sao, tôi không nghĩ mình sẽ làm nhân chứng hợp tác có ích, vì thế đó là điểm có thể bàn tính.

Magnum có vẻ sửng sốt:

- Sao anh lại nói như vậy?

- Ừm! - Cựu sinh viên Yale cũng sững sờ nói thêm vào. - Tôi không phản đối anh hơn được nữa. Anh sẽ là một nhân chứng hợp tác tuyệt vời. Tại sao anh lại không nghĩ thế chứ?

Tôi thở dài thê lương.

- Vì rất nhiều lý do, Nick ạ, nhất là tôi lại ở trên đỉnh của một chuỗi thức ăn. Bất kỳ ai bị tôi hợp tác để chống lại đều là người dưới tôi. Đây là chưa nói đến sự thật rằng hầu hết những người bị chính phủ để mắt tới đều là bạn bè thân thiết nhất của tôi. Vì vậy, nói tôi nghe xem, tôi biết làm thế quái nào để phản bội những người bạn thân nhất mà vẫn còn được tôn trọng đây? Tôi sẽ không thể vác mặt đi đâu ở Long Island nữa. Tôi sẽ là một thằng hủi. - Tôi ngừng lại, lắc đầu tuyệt vọng. - Nếu tôi quyết định hợp tác, tôi phải nói rõ mọi tội lỗi của mình, nói với họ tất tần tật, phải không?

Cả hai đều gật đầu.

Tôi nói:

- Đó là những gì tôi suy nghĩ. Cho nên, về cơ bản, tôi sẽ nhận tất cả mọi tội lỗi, cũng có nghĩa là tiền phạt của tôi sẽ rất lớn. Tôi sẽ mất hết, đứng nghĩa với tạm biệt Nữ Công tước, lại bắt đầu từ hai bàn tay trắng. Tôi không nghĩ mình có thể giải quyết chuyện đó ngay lúc này. Tôi có một cô vợ và những đứa con phải lo. Ý tôi là, như thế nào tốt hơn: Mất bốn năm trong tù trong khi gia đình tôi sống trong cảnh xa hoa, hay một năm trong tù trong khi gia đình tôi bần khổ không biết bữa ăn tiếp theo của họ sẽ đến từ đâu?

- Đâu đến nỗi bị đất thế - Magnum đáp. - Ý tôi là, đúng, anh hoàn toàn có thể nhận mọi tội lỗi. Đó là cách rất tốt khi anh hợp tác. Nhưng không, anh sẽ không trắng tay. Chính phủ sẽ để lại chút gì đó cho anh sống chứ, có lẽ một triệu đô la hoặc tương đương. Nhưng mọi thứ khác sẽ ra đi: Nhà cửa, xe hơi, tài khoản ngân hàng hồ sơ chứng khoán, mọi thứ.

Có một khoảng im lặng. Sau đó Nick nói về nhiệt:

- Anh còn trẻ, Jordan ạ. Anh cũng là một trong những tay thông minh nhất mà tôi từng gặp. - Anh ta mỉm cười buồn bã. - Anh sẽ tạo dựng lại. Hãy nhớ lời tôi: Anh sẽ tạo dựng lại tài sản của mình. Một ngày nào đó, anh sẽ lại trở lại vị trí đỉnh cao và không ai dám đối đầu anh đâu.

- Anh ấy nói đúng đấy. - Greg thêm vào. - Nếu anh nghĩ đây là đoạn kết của mình thì anh nhầm. Đây mới chỉ là mở đầu. Đã đến lúc bắt đầu một cuộc đời mới. Anh là người chiến thắng. Đừng bao giờ quên đi điều đó. - Anh ấy ngừng lại một lát. - Phải, anh đã từng phạm một số sai lầm, một số sai lầm rất lớn. Nhưng đi đâu đó không tức bỏ thực tế rằng anh là người chiến thắng. Lần tới anh sẽ làm những điều đúng đắn. Anh sẽ trưởng thành hơn và khôn ngoan hơn và sẽ xây dựng nền tảng của mình trên đá thay vì trên cát. Khi đó không ai có thể cướp đi của anh nữa. Không một ai.

Anh ấy gật đầu chậm rãi, đầy vẻ hiên triết:

- Còn nói về chuyện phản bội bạn bè anh thì tôi lại không lo ngại lắm. Kẻ gieo gió ắt sẽ gặp bão. Ngay lúc này anh cần làm điều đúng đắn cho mình và gia đình. Đó mới là vấn đề. Hãy quên mọi thứ còn lại đi, bởi vì chắc chắn người ta sẽ quên anh thôi. - Giờ anh ấy đổi sang giọng tiếc nuối. - Anh biết đấy, ở Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, chúng tôi vẫn thường nói với nhau: Dân Ý hát trên phố Mulberry, dân Do Thái ca trên phố Court. Nói cách khác, những kẻ trong tổ chức mafia không chịu hợp tác, họ không “ca hát” trên số phận những thằng đầu gấu khác. Nhưng giờ đi đâu đó chẳng có nghĩa gì hết. Với Luật RICO*, mọi bản án đầu khởi điểm ở mức hai mươi năm và cứ thế tăng lên. Cho nên bọn đầu gấu cũng phải hợp tác. Dân Do Thái hợp tác, dân Ý hợp tác, dân Ai-len hợp tác. Tất cả đều hợp tác.

Viết tắt từ Racketeer Influenced and Corrupt Organizations Act (Luật các tổ chức tham nhũng và có ảnh hưởng mang tính tội phạm) là một đạo luật Liên bang của Hoa Kỳ cho phép tăng án phạt hình sự đối với những hành vi được tiến hành như là một phần của một tổ chức tội phạm. - ND

Anh ấy nhún đôi vai rộng:

- Nhưng dù sao, vấn đề lớn hơn anh nhìn thấy khi hợp tác là Joel Cohen, trợ lý công tố viên - AUSA - phụ trách vụ của anh. - Magnum thở dài thườn thượt. Sau đó, anh ấy nhấn mạnh từng chữ - Joel - Cohen - không - đáng - tin - cậy. Tôi nhắc lại: Hắn - không - đáng - tin - cậy. Hắn - là - kẻ - không - chân - thực.

Nick xen vào:

- Greg nói đúng đấy. Trước kia, chúng tôi có vài trải nghiệm rất tệ với Joel. Xem nhé, khi anh hợp tác thì mọi việc sẽ thế này, AUSA viết một bức thư cho thẩm phán, nói rằng anh đã hỗ trợ như thế nào và anh là một nhân chứng xuất sắc ra sao và vân vân. Lúc này theo luật định, Joel sẽ phải viết thư, nhưng đây chính là chỗ lắt léo. Anh biết đấy, những gì hắn viết trên thực tế đều tùy thuộc ở hắn. Nếu hắn muốn gây khó dễ cho anh, hắn có thể tô vẽ bức thư theo hướng tiêu cực. Khi đó thì anh tiêu luôn.

- Chắc, rõ khốn nạn! - Tôi lằm bằm. - Đó là một thảm họa đấy, Nick ạ. - Tôi lắc đầu vẻ kinh ngạc. - Không thể tấn công, nhưng tôi không cần hai anh nói với tôi rằng Joel Cohen là một thằng chó chết. Tôi có thể nói ngay đi đâu đó khi nhìn thấy hắn. Ý tôi là, các anh chưa bao giờ nghe nói đến thằng khốn đó tại phiên tòa bảo lãnh tại ngoại của tôi à? Nếu mọi việc tùy thuộc vào hắn ta thì có lẽ người ta đã đóng đinh tôi vào thánh giá rồi.

- Nhưng mọi việc không tùy thuộc vào hắn. - Magnum bác lại. - Thực tế, thậm chí có khi không phải Joel là người viết thư đâu. Xem nào, nếu anh hợp tác, việc đó sẽ kéo dài khoảng bốn hoặc năm năm và anh sẽ không bị kết án cho tới khi nào quá trình hợp tác của anh xong xuôi. Rất có khả năng là khi đó Joel đã rời khỏi nhiệm sở và gia nhập đội ngũ luật sư biện hộ tằm thường như chúng tôi đây.

Chúng tôi dành vài phút tiếp theo tranh luận về mặt lợi hại của việc hợp tác, tôi càng hiểu thêm về việc đó, nó càng không có sức hấp dẫn với tôi. Sẽ không ai bị cấm đoán cả, tôi sẽ bị buộc phải hợp tác chống lại tất cả bạn bè cũ của mình. Ngoại lệ duy nhất sẽ là bố tôi, người giữ vai trò Giám đốc Tài chính của Stratton (ông ấy chẳng hề làm bất kỳ điều gì phi pháp) và cô trợ lý lâu năm Janet* (người làm rất nhiều điều phi pháp nhưng lại ở vị trí rất thấp trên cây cột totem* đến mức chẳng ai quan tâm). Greg quả quyết với tôi rằng tôi có thể “cho qua” cả hai người đó.

Tên đã được thay đổi. - TG

Cột gỗ cao, khắc hoặc vẽ một loạt các biểu tượng vật tổ (vật thể tự nhiên, nhất là động vật, được người Anh-điêng ở Bắc Mỹ coi (như) biểu tượng của một bộ tộc hoặc gia đình). - BV

Nhưng đi đâu khiến tôi nản nhất là ý nghĩ hợp tác để chống lại đối tác cũ của mình, Danny Porush, người bị buộc tội cùng với tôi và vẫn đang ngồi trong tù, tìm cách xin nộp tiền bảo lãnh. Và tiếp đến là người bạn lâu năm nhất, Alan Lipsky. Anh ấy cũng bị buộc tội, mặc dù trường hợp của anh ấy chỉ liên quan một phần tới vụ của tôi mà thôi. Tôi không tài nào nghĩ đến chuyện hợp tác chống lại Alan. Chúng tôi là bạn thân thiết của nhau từ thời còn cời truồng. Với tôi, anh ấy thân thiết hơn một người anh trai thật sự.

Đúng lúc ấy thì điện thoại của Greg có tiếng lạo xạo khó chịu. Thư ký của anh ấy nói khá thận trọng:

- Joel Cohen đang ở nhánh một. Ngài muốn nhận điện hay tôi bảo với ông ta rằng ngài sẽ gọi lại sau?

Vào cái khoảnh khắc ấy, bên trong văn phòng tầng thứ hai mươi sáu của De Feis O'Connell & Rose, quý vị có thể nghe rõ cả tiếng ghim rơi. Cả ba chúng tôi ngồi đó, đăm đăm nhìn nhau, miệng há hốc. Tôi lên tiếng trước tiên:

- Thăng khốn kiếp đó! Hắn đang thay thế tôi! Mẹ kiếp! Tiên sư cha nó!

Magnum và cựu sinh viên Yale gạt đầu đồng tình. Sau đó Magnum đặt một ngón trỏ lên môi và nói “Suýt!” rồi nhấc điện thoại.

- Chào Joel, khỏe không? E hèm... Ồ! Rồi, chắc, thật tình cờ là nhân vật được anh quan tâm lại đang ngồi ngay trước mặt tôi đây... Ủ, đúng rồi. Chúng tôi chỉ nói về mọi việc đúng ra chỉ là một vụ án oan rành rành thôi.

Greg nháy mắt với tôi về tự tin và sau đó ngả người trên ghế rồi bắt đầu đung đưa. Anh ấy là một chiến binh can trường, sẵn sàng nhận lời thách đấu với Joel Cohen xác xược. Magnum có thể đè bẹp gã kia chỉ bằng một đòn duy nhất.

- Ủ, hừm. - Magnum tiếp tục nói, vẫn đung đưa lên xuống. - Ủ... Ủ...

Rồi đột ngột khuôn mặt thuôn ra, anh ấy thôi không đung đưa trên chiếc ngai bọc da màu đen của mình nữa, cứ như thể ngón tay của Chúa vừa đè

lên anh ấy. Tim tôi lỡ hẫng một nhịp ngay trước lúc Magnum lên tiếng:

- A, a, a, Joel. Bình tĩnh nào. Đừng làm ầu ầu đi đâu gì ở đây. Anh không thể nghiêm trọng với chuyện đó được. Cô ấy không phải là loại... Ừm... Ừm... Chà, tôi sẽ nói với anh ấy chuyện đó. Đừng làm bất kỳ chuyện gì cho tới khi tôi liên lạc lại với anh.

Cô ấy ư? Tôi nghĩ bụng. Magnum đang nói về chuyện quái gì vậy! Cô ấy là ai? Cô ấy là Janet à? Họ đang theo Janet chẳng? Chuyện đó chẳng sao. Janet chỉ là một trợ lý. Tại sao họ lại muốn tóm cô ấy chứ? Anh chàng Magnum bị chấn động thấy rõ, gác máy và bật ra những lời nói độc địa nhất tôi từng được nghe trong đời mình. Anh ấy nói mà giọng điệu không biểu lộ gì cả:

- Họ định kết tội vợ anh vào ngày mai.

Những khoảnh khắc chết lặng kéo dài, rồi đột nhiên tôi bật lên khỏi ghế và hét lên:

- *Cái gì!* Đếch có chuyện! Sao họ làm thế được? Cô ấy chẳng làm gì cả! Làm sao họ kết tội Nữ Công Tước được chứ?

Cựu sinh viên Yale vung cả hai tay lên không trung và nhún vai. Sau đó anh ấy há miệng định nói gì đó, nhưng rồi lại chẳng thốt ra lời nào cả. Tôi quay lại phía Magnum và nói bằng giọng tuyệt vọng cùng cực:

- Ôi, mẹ kiếp... Ôi, lạy Chúa tôi... Lạy Chúa khốn nạn của tôi!

- Cứ bình tĩnh. - Magnum nói. - Anh nên bình tĩnh. Joel chưa làm gì cả. Anh ta hứa đợi cho tới khi tôi nói chuyện với anh.

- Nói với tôi về chuyện gì chứ? Tôi không hiểu. Làm sao họ có thể kết tội vợ tôi chứ? Cô ấy chẳng làm gì cả.

- Theo lời Joel, có nhân chứng nói rằng cô ấy có mặt trong phòng cùng với anh khi anh đang đếm tiền. Nhưng nghe tôi nói đây: Sự thật không quan trọng lắm đâu. Joel không quan tâm đến việc kết tội Nadine. Anh ta đã nói rõ với tôi như vậy. Anh ta chỉ muốn anh hợp tác, đó là tất cả. Nếu anh hợp tác, vợ anh sẽ được cho qua. Ngược lại, họ sẽ bắt giữ cô ấy vào ngày mai. Đó là tùy ở anh.

Nói xong, Magnum nhìn đồng hồ đeo tay. Đó là một trong những món đồ đắt tiền chuyên dụng với phần quai da màu sô cô la và mặt màu trắng ngọc. Tôi đoán nó phải tiêu tốn của anh ấy đến hai mươi nghìn đô la nhưng

nó là loại đồng hồ mang hàm ý: “Tôi thành đạt và tự tin đến mức không cần đeo đồng hồ vàng chói để tạo hình ảnh thành đạt và tự tin”.

Magnum nói thêm:

- Anh ta hẹn tôi bốn giờ thì gọi lại, tức là bốn tiếng tính từ lúc này. Hãy nói cho tôi biết anh muốn làm gì nào.

Chà, thấy rõ là tôi chẳng có lựa chọn nào khác. Lúc này tôi sẽ phải hợp tác, bất kể hậu quả thế nào. Nói cho cùng, tôi không thể để Joel kết tội vợ mình. Cả triệu năm cũng không có chuyện đó.

Đợi một giây đã. Đột nhiên một loạt ý nghĩ hay ho lóe lên trong óc tôi, bắt đầu là: Làm sao Nữ Công tước có thể ra đi nếu nàng cũng bị kết tội? Khi đó nàng sẽ kẹt lại với tôi, phải không nào? Chúng tôi sẽ cùng chung số phận. Ý tôi là, làm gì có anh chàng đầu óc bình thường nào lại chuốc lấy gánh nặng của một phụ nữ hai con bị kết tội chứ?

Phải, Nữ Công tước có thể là loại khốn nạn đẳng cấp thế giới, nhưng hai đứa con thơ và một bản kết tội cấp Liên bang lơ lửng trên đầu sẽ làm cho ả bớt ham hố cái thứ mỏ vàng trung bình đi.

Trên thực tế, tôi phải nói rằng gần như tất cả các mỏ vàng hoặc ít nhất là những mỏ dĩ dảo nhất sẽ nhanh chóng đóng chặt hần lò của họ trước một phụ nữ chịu tình thế thảm hại thế này. Cô ả sẽ trở thành một câu chuyện răn đời, một thiếu phụ có nhiều hành lý hơn cả kho chứa đồ thất lạc ở sân bay Kennedy.

Cho nên, phải, như thế là có câu trả lời rồi; không còn cách nào khác: Tôi sẽ để Nữ Công tước cùng nhảy vào lửa với mình. Tôi sẽ để cô ả cũng bị kết tội. Cô ả sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài cách giữ quan hệ hôn nhân với tôi. Đó là bước đi hợp lý duy nhất của tôi. Đó sẽ là bước đi *lý trí* duy nhất của tôi. Tôi nhìn vào mắt Magnum, vặn vẹo môi đầy vẻ ương ngạnh và nói:

- Anh hãy gọi cho gã khốn kiếp đó ngay bây giờ và nói với gã là cú mẹ nó đi. - Tôi ngừng lại một lúc và nhìn vệt huyết sắc cuối cùng tan biến trên gương mặt điển trai dài tuôn của anh ấy. Sau đó tôi nói thêm. - Sau đó, anh có thể bảo gã rằng tôi sẽ hợp tác.

Nghe câu đó, Magnum thở hắt ra, cả cựu sinh viên Yale cũng vậy. Tôi nói:

- Ý tôi là tôi thực sự không quan tâm thêm gì nữa, thậm chí nếu tôi có phải vào tù hai mươi năm. Tôi thực sự chẳng quan tâm đến gì.

Quả là mĩa mai hết sức. Cô vợ đánh gục tôi vào đúng thời khắc tuyệt vọng và đen tối nhất, nhưng tôi vẫn sẵn lòng ngã vào chính thanh gươm của mình để bảo vệ nàng. Đúng là thế giới đảo ngược.

Magnum chậm rãi gật đầu:

- Anh đang làm rất đúng, Jordan ạ.

- Phải đấy, - Nick nói thêm. - Rồi mọi việc sẽ ổn thôi.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale và nhún vai.

- Có lẽ như vậy, Nick ạ, hoặc có thể không. Chỉ có thời gian mới trả lời được. Dù thế nào, tôi cũng đang làm đúng. Tôi biết chắc điều đó. Nadine là mẹ của các con tôi, và tôi sẽ không để cô ấy phải chịu một ngày trong tù, nếu tôi có thể giúp được.

Quan hệ yêu - ghét



ối muộn hôm đó, còn vài phút là tới nửa đêm, tôi nằm dưới chiếc chăn lụa trắng tinh, một mình với những ý nghĩ riêng. Tôi cảm thấy hoàn toàn bị bỏ rơi, như một kẻ không quốc gia, một kẻ không mục đích. Tôi cũng cảm thấy mình như một kẻ đang trôi vào một đại dương lụa trắng Trung Hoa rộng mênh mông. Ôi phải, Nữ Công tước đã trang trí căn phòng này đến từng chi tiết nhỏ; thực tế, toàn bộ căn nhà này được trang trí đến từng chi tiết, nhưng đặc biệt là căn phòng này, căn phòng hiện rất hợp với một ông vua và cả hoàn cảnh trớ trêu của Sói già thất thế là tôi.

Giờ đây tôi là ai? Tôi tuột dốc đến tận đâu? Tôi bị giam giữ tại nhà và bị đánh gục bởi một Nữ Công tước đào mỏ: Một cư dân Brooklyn gốc Anh có gương mặt thiên thần, tâm tính của ngọn núi Vesuvius và sự chung thủy của một con linh cầu đối.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Lạy Chúa, tôi là một kẻ thất thế! Tôi ng ưỡn dậy và nhìn quanh phòng. Tôi tr ần như nhộng, phơi ra hoàn toàn. Tôi bắt chéo hai tay, như thể xấu hổ. Tôi nhắm mắt. Chúa ơi, ở đây tối om. Ánh sáng duy nhất rọi đến từ chiếc ti vi màn hình phẳng treo trên tường phía trên lò sưởi bằng đá vôi. Chế độ tiếng bị tắt nên căn phòng im ắng hoàn toàn. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở rất nhẹ của mình cũng như tiếng trái tim tan nát đập *thình thịch*.

Thế còn cô vợ làm tan nát cõi lòng yêu thương của tôi đâu? Chà, đi đâu đó vẫn là một bí ẩn với tôi. Có lẽ nàng đang ở Manhattan, cùng với các cô gái. Ít nhất thì đó cũng là theo lời nhắc lại, có phần rất vớ vẩn trong chuyện phải tham dự tiệc sinh nhật lần thứ ba mươi của cô bạn Gigi, mà tôi nhớ

chắc rằng đã tổ chức từ ba tháng trước rồi, vào hồi tháng Sáu. Hay có lẽ tôi bị hoang tưởng và Nữ Công tước phản trắc vẫn có thể tin tưởng được.

Tôi tìm thấy lời nhắn nằm trên chiếc bàn bếp, dưới chiếc bình gốm đựng bánh quy Winnie the Pooh trị giá một nghìn bốn trăm đô la (món đồ sưu tập, mua tại một cuộc đấu giá), mà trong lời chào ở đầu và cuối không hề thấy bóng dáng những từ *Anh yêu* hay *Yêu anh* đâu cả. Đó chẳng khác gì một lời nhắn giữa hai kẻ xa lạ - một tên là Jordan, còn người kia là Nadine - chẳng ai trong đó yêu thương hay tôn trọng người kia cả. Chỉ đọc lời nhắn đó đã khiến tinh thần tôi thêm trĩu nặng.

Tuy nhiên, ở khía cạnh tích cực hơn, kể từ lúc rời khỏi văn phòng của Magnum, tôi đã chấp nhận giải pháp hợp tác hoặc ít nhất tôi cũng hợp lý hóa việc đó ở mức độ chấp nhận được. Phải, tôi sẽ cung cấp cho chính quyền bất kỳ thông tin gì họ muốn nhưng sẽ thật khôn khéo trong việc này - cung cấp thông tin theo cách thức vẫn bảo vệ được bạn bè. Khi cần thiết, tôi sẽ giả vờ không biết gì; lúc thích hợp, tôi sẽ giả vờ bị đăng trí; đi đầu quan trọng nhất là khi đến ngã ba ngã tư con đường, tôi sẽ lái chính quyền theo lộ trình tách xa khỏi bạn bè. Hy vọng với một chút may mắn, những người tôi quan tâm nhất cũng sẽ hợp tác và tôi sẽ không phải phản bội họ nữa.

Trong khi đó, Nữ Công tước sẽ *rưng rưng cảm động* khi tôi hợp tác. Một trong những lý do phản nản chính của nàng là tôi khiến nàng gặp rủi ro và giờ tôi có thể nói với nàng rằng không còn rủi ro gì nữa. Dĩ nhiên, tôi sẽ bỏ qua sự thật rằng thực tế đúng là tôi đã khiến nàng gặp rủi ro. Tôi đâu có ngốc, cho nên đại gì đưa vũ khí cho nàng bắn lại tôi? Sẽ có lợi hơn rất nhiều khi tập trung vào những khía cạnh tích cực của việc hợp tác: Cụ thể là tôi sẽ không phải ngửi tù dù chỉ một ngày và thậm chí sau khi đã nộp phạt thì chúng tôi - *chúng tôi đấy nhé!* - sẽ vẫn có đủ tiền để trang trải cho quãng đời còn lại của mình. Đó là những lời thối phờng không đáng kể, thực tế, chi tiết cuối cùng là một lời dối trá trơ tráo, thì cũng phải mất rất nhiều năm Nữ Công tước mới phát hiện ra. Cho nên tôi sẽ lưu tâm chuyện này sau.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng sỏi lạo xạo trên lối xe chạy. Cuối cùng thì Nữ Công tước phản trắc cũng về nhà, sẵn sàng gây thêm những nỗi đau tinh thần cho tôi. Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng cửa trước đóng sầm và sau đó là những bước chân giận dữ leo lên chiếc cầu thang xoắn ốc lộng

lấy. Tiếng bước chân dường như không phải của một Nữ Công tước tóc vàng nặng hơn năm mươi kilogram, dường như đó là tiếng bước chân của một con trâu mộng đang bị kích động. Tôi nằm ngửa và gắng trấn an mình trước cuộc tra tấn.

Cánh cửa mở bung và Nữ Công tước bước vào, trên người mặc bộ quần áo cao bồi màu lam nhạt. Lạy Chúa! Mặc dù đi xe Limousine về nhà nhưng trông nàng chẳng khác gì đáp xe tuyến từ biên giới phía Tây trở về vậy. Tất cả những gì nàng còn thiếu chỉ là một chiếc mũ cao bồi và một cặp súng lục. Trong lúc nàng tới bên giường thì tôi tranh thủ ngắm nàng. Nàng mặc một chiếc váy dài bằng vải bông chéo có những diềm đăng ten màu trắng nhỏ xíu ở gấu và một đường rạch rất bạo chạy ngược phía trước. Tôi không phải là chuyên gia về váy áo phụ nữ nhưng ngắm ngẫm ngờ rằng có một số phụ nữ ở Ponderosa* sử dụng loại trang phục này. Nàng mặc một chiếc áo cánh cộc tay bằng vải bông màu lam nhạt, khoét cổ rất thấp ở phía trước và thắt rất chặt ở eo, làm nổi bật vóc dáng cơ thể tự nhiên cũng như bộ ngực chuẩn nhờ phẫu thuật.

Một công viên giải trí theo hình thức trải nghiệm thực tế hình thành ngay tại trường quay của loạt phim truyền hình về chủ đề miền tây Bonanza thuộc làng Incline, gần hồ Tahoe, bang Nevada. - ND

Chẳng nói một lời, Nữ Công tước miền Tây tiến đến bên cây đèn màu mờ sậm trên chiếc bàn ở cuối giường và bật lên. Tôi lật người sang phải và đắm đắm nhìn nàng. Nàng rất biết cách tự trấn tĩnh. Thậm chí ngay lúc này tôi cũng không tài nào độ với nàng về điếu đờn đó được.

Tôi nhìn xuống dưới... A ha, đôi giày cao bồi! Trông quen thế nhỉ. Chúng có màu nâu nhạt và trắng, với phần mu màu đỏ nâu còn phần mũi màu bạc trắng. Tôi đã mua đôi giày này cho nàng vào năm ngoái, trong một cơn hứng khởi lúc đang chơi golf ở Texas. Chúng tiêu tốn của tôi mười ba nghìn đô la. Thời điểm đó, đôi giày này có vẻ như là một cuộc mặc cả. Giờ thì tôi đang tự hỏi điếu đờn.

Vừa lúc, nàng nghiêng mái tóc vàng sang phải và gỡ chiếc hoa tai bằng bạc trắng ra rồi đặt lên chiếc bàn ở cuối giường rất cẩn thận. Sau đó, nàng nghiêng đầu sang trái và gỡ nốt chiếc hoa tai bên trái và đặt bên cạnh chiếc kia. Tôi cố nặn một nụ cười và gắng kìm không thốt ra: “Này cưng, tình

hình tối nay thế nào? Có tìm được tí quặng quý nào không?”. Bằng giọng yêu thương và trù mến, tôi nói:

- Nay, cưng yêu. Bữa tiệc của Gigi thế nào?

- Ổn! - Nàng đáp với vẻ hài lòng đến kinh ngạc. - Chẳng có gì đặc biệt.

Rồi nàng ngoảnh mặt về phía tôi và gần như mất thăng bằng. Đến lúc đó thì tôi nhận ra rằng Nữ Công tước hay cà khịa tối nay uống nhiều thứ chứ không chỉ là thuốc bổ. Trên thực tế, nàng say như chết.

- Em ổn chứ? - Tôi hỏi, ghìim nụ cười lại và sẵn sàng chụp lấy nàng nếu nàng ngã. - Em có cần giúp gì không, cưng?

Nàng lắc đầu đáp “không”. Hơi lảo đảo, nàng ngả xuống mép đệm. Sau đó, đột ngột, còn nhanh hơn những gì quý vị biết, nàng giật đôi giày cao bốt rồi lên giường, lăn nghiêng và thả phịch khuỷu trái xuống sát cạnh tôi. Nàng áp má trái lên lòng bàn tay và nhìn vào mắt tôi mỉm cười.

- Tình hình của anh với luật sư hôm nay thế nào? - Nàng hỏi.

Thú vị thật, tôi nghĩ, đặc biệt cảm ơn nhà thiên tài người Mexico đã phát minh ra rượu tequila, cũng như gã bán rượu có thừa tử tế để phục vụ Nữ Công tước hết lòng trong buổi tối hôm nay. Đây là lần Nữ Công tước đến gần tôi nhất trong suốt một tuần lễ. Lúc này trông nàng rất xinh đẹp, trong ánh sáng đèn màu vàng mờ. Đôi mắt biêng biếc to tròn của nàng lúc này còn long lanh hơn cả tấm gương, thật tuyệt vời. Tôi hít một hơi thật sâu để tận hưởng mùi hương của nàng, một mùi rất dễ chịu pha trộn giữa nước hoa Angel và rượu tequila thượng hạng. Tôi có một cảm giác râm ran rất dễ chịu như bị thiêu đốt ở vùng háng! *Có lẽ, tôi nghĩ bụng, có lẽ tối nay chẳng?* Trong tôi có sự thôi thúc đến không kiểm soát nổi là nhảy bổ vào nàng ngay lúc này, trước khi nàng tỉnh táo lại và bắt đầu hành tôi. Nhưng tôi cố kìm ham muốn và nói:

- Thế thì tốt, cưng yêu ạ. Thật ra, anh có một vài tin hết sảy cho em đây.

- Ôi, thế ư? Chuyện gì vậy? - Nàng hỏi và bắt đầu đưa bàn tay xoa má tôi. Sau đó nàng lùa ngón tay qua tóc tôi hết sức âu yếm.

Tôi không thể tin nổi! Nữ Công tước cuối cùng đã trở về với chính nàng! Nàng sẽ làm tình với tôi ngay thời điểm này và sau đó mọi việc sẽ lại ổn thỏa. Chúng tôi vẫn luôn như thế mà. Mọi việc có thể tãi tễ một lúc

nhưng không bao giờ kéo dài quá lâu. Cuối cùng, chúng tôi sẽ lại ân ái với nhau và sau đó quên hết tất cả.

Tôi có nên nhảy bổ vào nàng ngay lúc này không nhỉ? Tôi tự hỏi. Nàng sẽ phản ứng như thế nào? Liệu nàng có nổi khùng với tôi không hay nàng sẽ chiêu tôi? Nói cho cùng, tôi là một thằng đàn ông và Nữ Công tước hiểu những đi đầu như thế. Trên đời này, nàng sành sỏi mọi thứ, đặc biệt khi dính tới đàn ông và càng đặc biệt khi liên quan tới việc thao túng họ...

... Nhảy bổ vào nàng lúc này chưa chắc là việc khôn ngoan. Thứ nhất, tôi cần giải thích ổn thỏa các vấn đề pháp luật của mình. Tôi cần nàng cảm thấy hoàn toàn yên tâm rằng mỏ vàng của tôi sắp khai trương lại để khai thác vô tư.

Tôi hít một hơi dài, nhắm lại tất cả những đầu mối còn lỏng lẻo trong câu chuyện vớ vẩn của mình và đặt cược tất cả.

- Trước hết, - Tôi lên tiếng, với vẻ rất tự tin. - anh biết em lo lắng về tất cả những chuyện mà thằng cha Coleman chó chết đã trút lên em và anh chỉ muốn em biết rằng không hề có, thậm chí là một chút xú, khả năng nào sẽ xảy ra cả. - Quả là một lời nói dối số một. - Cả hai ta đều biết rằng em sẽ không bao giờ làm bất kỳ đi đầu gì sai trái - Đó là lời nói dối số hai, vì thực tế nàng đã từng chứng kiến tôi đếm tiền, như Joel Cohen từng tuyên bố. - và dĩ nhiên, chính phủ cũng biết vậy. Coleman chỉ nói thế để dọa em và làm khó anh mà thôi. Vậy thôi!

Nàng chậm rãi gật đầu.

- Em biết đi đầu đó. - Nàng đáp. - Ý em là, chuyện đó làm em rất lo ngại khi lần đầu anh ta nói đến, nhưng em chẳng bao giờ tin cả.

Cô không tin tui? Hừm, được thôi! Không biết gì lại hóa hay. Tôi gật đầu đồng ý và tiếp tục:

- Ờ, dĩ nhiên anh biết. Tất cả chỉ là chuyện tào lao, Nae ạ. - Đây là lời nói dối thứ ba. - Tất cả đều chẳng có mẹ gì. Nhưng dù sao, giờ chỉ có một vấn đề để bàn. Em biết đấy, ngày hôm nay Joel Cohen đã gọi cho Greg, trên thực tế, hắn gọi cho anh ấy ngay lúc anh đang ngủ trong phòng và bảo anh ấy những gì hắn thực sự muốn - những gì hắn thực sự đang tìm kiếm - là anh phải hợp tác. Có vậy thôi.

Tôi nhún vai:

- Rõ ràng, anh biết rất nhiều về những gì đang diễn ra trên thị trường chứng khoán nên có thể giúp chính phủ đỡ được nhiều năm không bị đau tim, đây là chưa nói đến cả đồng tiền.

Hừm, tôi thực sự thích kiểu nói thế này. Nó làm cho tôi trở nên khôn ngoan, quan trọng, đầy vị tha, một nhân vật cần thiết tham gia vào cuộc chiến chống lại sự tham lam và tha hóa ở Phố Wall, chứ không phải là vai trò hợp tác đốn mạt mà tôi sắp đóng! Tôi quyết định cứ khai thác mạch suy nghĩ ấy.

- Nhưng dù sao, Joel cũng nói rằng nếu anh *dám* hợp tác, nếu anh sẵn lòng giúp chính phủ làm sáng tỏ mọi việc thì có thể không phải ngày nào hết. Đó là những thông tin rất giá trị mà anh có được.

Tôi gật đầu, trong lòng tự hỏi không biết có tự ngã đạn vào chân mình khi sử dụng từ *có thể* không, cho nên tôi nói thêm:

- Ý anh là anh đã mất ba ngày ở trong tù, thế là quá đủ rồi, em có nghĩ vậy không? - Tôi mỉm cười về vô tội.

Nàng chậm rãi gật đầu nhưng vẫn im lặng. Tôi nhận thấy một giọt nước mắt lăn xuống gò má nàng. Tôi đưa mu bàn tay lau nó đi. Một tín hiệu tốt, tôi thầm nghĩ. Lau nước mắt cho một người phụ nữ sẽ đưa quý vị tiến gần thêm một bước tới trái tim nàng và cả cái ấy của nàng nữa. Đây là một hiện tượng sinh học. Khi một người đàn ông mạnh mẽ lau nước mắt cho một người phụ nữ, nàng sẽ chẳng từ chối đi đâu gì cả.

Thêm mạnh bạo nhờ những giọt nước mắt của Nữ Công tước, tôi tiếp tục:

- Nhưng vẫn còn hay hơn nữa cơ, Nae ạ. Em biết không, nếu hợp tác, anh sẽ không bị kết án bốn hay năm năm và bất kỳ mức phạt nào mà anh có thể - *có thể* - phải nộp đâu sẽ không nộp ngay cho tới lúc đó cơ. Ý anh là, đừng hiểu nhầm ý anh, đó sẽ là một mức phạt rất nặng, nhưng không phải đến mức làm cho chúng ta - *chúng ta* - khánh kiệt. Chúng ta vẫn giàu có khi mọi chuyện qua đi.

Đây là lời nói dối lớn nhất, một lời nói dối trơ trẽn và cũng là lời nói dối thứ tư.

Trên thực tế, nếu chính phủ để lại cho tôi một triệu đô la như dự đoán của Magnum thì Nữ Công tước và tôi sẽ khánh kiệt chỉ trong ba tháng.

Nhưng tôi cũng giải thích suôn sẻ chuyện đó và đó là lý do vì sao tôi nói thêm:

- Nhưng dù chúng ta - *lại chúng ta* - có bao nhiêu tiền đi nữa thì cũng không có nghĩa là anh vênhhư hay gì đó. Ý anh là, trong vòng vài tháng nữa kể từ bây giờ, một khi toàn bộ những chuyện rối beng này lắng xuống, anh sẽ lại bắt đầu kinh doanh chứng khoán. - Tôi ngừng lại, không hẳn là để tận hưởng câu nói ấy. - Anh nói rất thật đấy. Anh sẽ đánh vào những loại cổ phiếu lớn, chứ không phải loại cò con nữa. Anh sẽ không quay lại với những thứ vớ vẩn này nữa. - Tôi thấy rõ là mình đang cố gắng cu ồng tìm một lối thoát. - Dù sao đi nữa, anh vẫn có thể kiếm được năm hay mười triệu đô la một năm chỉ bằng cách kinh doanh tài khoản hoàn toàn hợp pháp của chính mình mà không hề gặp rủi ro gì.

Tôi ngắm soi gương mặt nàng một lúc lâu. Nàng dường như đã tỉnh táo lại chút ít. Hừm, tôi không chắc như thế là hay hay dở, nhưng cảm thấy cánh cửa cơ hội đang đóng sầm lại. Đã đến lúc chấm dứt việc đoán tương lai và đi tới đoạn kết. Tôi nói một cách tự tin:

- Có vậy thôi, Nae. Toàn bộ mọi việc như vậy đấy. Anh biết rằng nghe quá ư là suôn sẻ đến không tin được, nhưng đúng là như thế. Anh đoán anh chỉ cần đếm những ngôi sao may mắn của mình vì chính phủ rất thềm có những thông tin mà anh nắm được. - Giờ tôi dừng lại và lắc đầu qu ầy qu ậy. - Nhưng dù sao đi ầu duy nhất anh thật sự lấy làm tiếc là có thể anh phải cung cấp cho họ thông tin về bạn bè của mình.

Tôi mỉm cười và nhún vai, cứ như thể định nói: “Đây là ánh sáng cuối đường hầm!”. Sau đó tôi nói:

- Nhưng theo lời Mag, à không, Greg, tất cả bạn bè anh ầu sẽ hợp tác. - Tôi lại nhún vai. - Cho nên cuối cùng thì chuyện đó thật sự cũng không thành vấn đề

Tôi nhích lại gần nàng và bắt ầu đưa những ngón tay lu ần qua tóc nàng.

Nàng mỉm cười và nói:

- Chà, thật sự đó là những tin rất vui. Em vô cùng mừng cho anh.

Cho anh à? Nàng chỉ nói anh thôi à? Mẹ kiếp! Không hay r ồi! Lẽ ra nàng phải mừng cho chúng tôi, không phải chỉ cho tôi! Tôi định sửa lại lời nàng thì nàng đã nói thêm:

- Và em cũng không quá lo lắng cho các bạn của anh. Ngoại trừ Alan Lipsky, tất cả những người còn lại đều sẽ bán đứng anh chỉ trong hai giây. Làm gì có lòng trung thành ở Phố Wall. Anh luôn nói với em như vậy, phải không?

Tôi gật đầu nhưng không nói lời nào. Thực tế, tôi đã nghe đủ và nói cũng đủ rồi. Một lần nữa, Nữ Công tước và tôi không tìm được tiếng nói chung, đi đâu đó có nghĩa là đã đến lúc tấn công. Tôi nhào người và ôm lấy hông nàng rồi kéo nàng lại gần. Sau đó tôi nắm lấy cái nơ kiểu Tây xinh xắn và ghì đầu nàng về phía mình.

Rồi tôi hôn nàng.

Đó là một nụ hôn ướt át chậm rãi, một nụ hôn tràn ngập yêu thương, nhưng kết thúc còn nhanh hơn tôi tưởng, khi nàng đẩy tôi ra và nói:

- Thôi ngay đi! Tôi vẫn còn điên tiết với anh đấy.

Đã đến lúc nã đạn rồi.

- Anh cần em. - Tôi gằn gừ, vươn tay luồn vào đường xẻ trên váy của nàng, lần tới Miền đất hứa. Lúc tôi lần tới khu vực trên cùng bắp đùi nàng, nhiệt độ khủng khiếp đến mức tôi sẵn sàng lao ngay lên nàng.

Thế là tôi nhào tới, ném cả trọng lượng của mình lên người nàng. Tôi bắt đầu hôn nàng một cách điên cuồng. Nàng cố gắng giãy giụa thoát ra nhưng không địch lại tôi.

- Thôi đi! - Nàng rên rỉ, cùng với chút tiếng cười khúc khích. - Thôi đi mà!

Tôi bấu víu ngay lấy tiếng khúc khích đó và kéo ngược chiếc váy bằng vải bông chéo của nàng lên, để lộ ra cô bé con hồng hồng xinh xắn với lớp lông quăn quăn hoe vàng của nàng. A ha, tôi luôn lấy làm lạ rằng Nữ Công tước có một cô bé con tuyệt vời làm sao! Đó là thứ tuyệt vời nhất mà tôi từng nhìn thấy, mặc dù đã ngủ với cả nghìn ả gái bán dâm, quan điểm của tôi dứt khoát là như vậy. Nhưng toàn bộ nghề kinh doanh xác thịt giờ đã là quá khứ rồi. Tất cả những gì tôi muốn là Nữ Công tước - bây giờ và mãi mãi!

Tôi chậm nhịp độ lại một chút, nhìn sâu vào mắt nàng và nói:

- Anh yêu em, Nae. Anh rất yêu em. - Hai mắt tôi bắt đầu ầng ậng nước.

- Anh lúc nào cũng yêu em, ngay từ lần đầu tiên anh để mắt đến em. - Tôi

mỉm cười dịu dàng. - Tuần này anh nhớ em vô cùng. Anh thậm chí không thể nói được với em rằng anh cảm thấy trống rỗng đến thế nào.

Tôi đưa tay vuốt ngược tóc nàng ra sau và tiến tới đoạn kết:

- Ân ái với anh đi, cưng. Ân ái với anh ngay bây giờ đi, thật dịu dàng và chậm rãi nào.

- Mẹ kiếp! - Nàng rít lên - Tôi căm ghét anh! Anh định làm tình với tôi à? Được thôi, vậy cứ tiếp tục làm đi nào! Làm thật dữ dội vào bởi vì tôi căm ghét anh. Tôi ghét cái cái gã lùn ích kỷ nhà anh! Anh có bao giờ thêm để tâm xem tôi cảm thấy thế quái nào đâu. Anh chỉ biết có bản thân mình thôi.

Nàng bắt đầu nghiêng ngả tôi với vẻ khinh miệt, cố tình không ăn khớp với nhịp của tôi. Cứ như thể nàng đang cố gắng để cho tôi biết rằng, mặc dù đã đưa được vào người nàng, nàng vẫn không phải là của tôi.

Tôi sốc. Và tuyệt vọng. Nhưng trên hết, tôi thất vọng vì nàng gọi tôi là gã lùn - cái gã lùn ích kỷ, chính xác như vậy. Nữ Công tước biết rõ tôi rất tự ti về chiều cao của mình!

Nhưng tôi không nổi cáu. Thay vào đó, tôi ôm lấy má và bịt miệng nàng bằng một nụ hôn, áp chặt môi tôi vào môi nàng trong khi cố gắng lựa cho khớp nhịp với nàng. Nhưng thật là khó khăn. Nàng lúc lắc cái đầu tóc vàng từ bên này sang bên kia, giống như một đứa trẻ cố tránh một thìa đầy nước táo vậy và nàng quần quai hông theo một chuyển động vòng tròn quá mức.

Với cơn giận dữ chực trào ra, tôi quát:

- Giữ nguyên đi nào, Nadine! Em làm sao vậy?

Câu trả lời nanh nọc của nàng:

- Mẹ kiếp! Tôi ghét anh! Tôi *căm ghét* anh! - Nàng ôm lấy má tôi và nói, đầy độc địa. - Nhìn vào mắt tôi đây, Jordan. Hãy nhìn vào mắt tôi ngay lúc này.

Tôi nhìn. Nàng nói tiếp:

- Đừng bao giờ quên những gì đã diễn ra với cuộc hôn nhân này, anh đừng bao giờ quên đấy. - Đôi mắt xanh biếc của nàng giống như những tia sáng chết người. - Đây là lần cuối cùng tôi làm tình với anh. Đúng như vậy đấy, anh có thể ghi lại lời tôi nói. Anh sẽ không bao giờ có tôi nữa đâu, vì thế tốt hơn cả là anh nên tận hưởng đi.

Nàng bắt đầu nghiền ngấu tôi bằng những cú thúc đầu đặng, mạnh mẽ, cứ như thể đang cố gắng làm cho tôi lên đỉnh, ngay tại chỗ.

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ. Nàng thay đổi tích cực nhờ say rượu tequila! Nàng không hề có ý như những gì nàng nói, phải không nào? Làm sao một gương mặt khả ái lại có thể phun ra nọc độc như thế chứ? Chẳng ra làm sao cả. Tôi biết đi đâu nên làm là rời khỏi nàng không để cho nàng được thỏa mãn trong việc làm cho tôi lên đỉnh trong khi tuyên bố rằng nàng căm ghét tôi... nhưng trông nàng vô cùng diễm lệ trong ánh đèn màu vàng mờ. *Chó chết thật!* Tôi nghĩ bụng. Thật không thể dò được bụng đàn bà, nếu nàng hoàn toàn nghiêm túc nói rằng đây sẽ là lần cuối cùng của tôi thì tốt hơn cả là tôi nên tận dụng nó hoặc ít nhất là tự mình lên đỉnh thật nhanh, trước khi nàng thay đổi quan điểm và nói rằng lần cuối cùng là lần cuối cùng... Bằng một cú thúc mạnh, tôi cố gắng hết sức để chạm tới tận cùng cổ tử cung của nàng và... *huych!*... cứ như thế tôi đã vào bên trong nàng. Tôi rú lên:

- Anh yêu em, Nae!

Còn nàng cũng rít lên đáp lại:

- Tôi căm ghét anh, đờchó đề!

Rồi tôi gục lên người nàng.

Dường như chúng tôi nằm đó một thời gian khá lâu, nhưng hóa ra chỉ khoảng năm giây, sau đó nàng đẩy tôi ra và bắt đầu khóc nức nở. Cả cơ thể nàng rung bần bật, nàng nói qua tiếng nức nở thất lòng: “Ôi, lạy Chúa! Tôi đã làm gì thế này? Tôi đã làm gì thế này?”. Nàng cứ lặp đi lặp lại mấy từ này trong khi tôi nằm cạnh, cứng đờ vì sợ hãi.

Tôi cố gắng vòng tay ôm lấy nàng nhưng nàng hất ra.

Lại tiếp tục là những tiếng thốn thức, rồi nàng nói đi đâu mà tôi sẽ không bao giờ quên trong suốt quãng đời còn lại.

- Đó là thứ tiền nhuộm máu! - Nàng thốn thức. - Tất cả tiền bạc đều nhuộm máu!

Nàng chỉ đủ sức bật ra những lời ấy qua tiếng thốn thức.

- Tôi biết từ lâu và đã không làm gì cả. Người ta mất tiền còn tôi thì tiêu xài thứ tiền ấy. Ôi, lạy Chúa, tôi đã làm gì thế này?

Đột nhiên, tôi thấy mình cực kỳ giận dữ. Chính là vì chuyện nàng nhắc đến tiền nhuộm máu, nên cái ý nghĩ rằng chúng tôi cùng chung mọi thứ - kể cả thành công của riêng tôi - ít nhiều đã bị vấy bẩn. Cứ như thể toàn bộ cuộc hôn nhân của chúng tôi chỉ là trò hề, cứ như thể chẳng có gì quanh tôi là chân thật cả. Tôi được vây bọc trong sự giàu sang, đẹp đẽ và hãnh tiến nhưng lại cảm thấy mình nghèo hèn, xấu xí và hổ thẹn đến vô vọng. Tôi ao ước những ngày tháng đơn giản hơn. Tôi ao ước một cuộc sống đơn giản hơn. Tôi ao ước một người vợ đơn giản hơn.

Chẳng buồn che giấu sự khó chịu của mình, tôi quay hẳn lại phía nàng:

- Tiền vấy máu. - Tôi hét lên. - Câm mẹ nó đi, Nadine! Tôi lẫn lộn Phở Wall, tôi không phải là một thằng kẻ cướp khốn nạn đâu. - Tôi lắc đầu đầy căm phẫn. - Phải, tôi mảnh mung chút đỉnh, giống như tất cả mọi người khác thôi, cho nên hãy bình tĩnh đi!

Nàng nói qua những tiếng thổn thức từ sâu thẳm trong gan ruột:

- Ôi, lạy Chúa, anh mua chuộc tất cả mọi người, thậm chí cả mẹ tôi! Tôi... tôi... chỉ đứng đó và... và nhìn... và... và... tiêu xài... thứ... thứ... tiền... bạc... vấy máu!

Nàng vẫn nức nở nhiều đến mức lời nói như tuôn ào ạt ra cùng một lúc.

- Mẹ cô à? - Tôi hét lên. - Cô biết tôi đối xử tốt với mẹ cô như thế nào? Khi tôi gặp bà ấy, bà ấy sắp bị tống cổ ra khỏi căn hộ chết tiệt của mình vì không trả nổi số tiền thuê nhà chó chết! Tôi đã chăm sóc thằng em trai ngớ ngẩn cùng ông bố ngớ ngẩn chết tiệt của cô, rồi cả em gái cô, cô và tất cả những người khác, *mẹ kiếp!* Còn đây là những gì tôi nhận về đây à?

Tôi ngừng lại để trấn tĩnh. Giờ thì tôi cũng khóc, mặc dù tôi giận đến mức nước mắt của tôi biến sạch:

- Tôi đếch thế nào tin nổi chuyện này. - Tôi gào lên. - Tôi đếch thế nào tin nổi chuyện này! Thế đếch nào mà cô lại làm việc này chứ? Cô là vợ tôi, Nadine. Làm thế nào cô lại làm việc này như vậy chứ?

- Em xin lỗi. - Nàng nức nở. - Em xin lỗi. Em không có ý định làm anh tổn thương. - Nàng run bần bật như một chiếc lá. - Em không có ý định... em không định làm vậy.

Nàng lặn khỏi giường, rơi xuống tắm thử Edward Fields trị giá một trăm hai mươi nghìn đô la, rồi co rúm lại như tư thế trong bụng mẹ và tiếp

tục khóc không sao ki ền chế được.

Cứ như vậy.

Ngay lúc đó tôi đã biết rằng mình mất vợ mãi mãi. Cho dù Nữ Công tước và tôi đã từng có mối quan hệ gì thì giờ đây nó cũng tan vỡ. Liệu tôi còn có dịp ân ái với nàng hay không vẫn chỉ là một câu hỏi và trên thực tế, tôi không buồn quan tâm nữa. Rốt cuộc, tôi phải đối mặt với những vấn đề lớn hơn, đó là việc trút bỏ những gánh nặng của mình.

Thực tế, ngay dưới sảnh kia là hai đứa con nhỏ của chúng tôi, nạn nhân vô tội của tất cả những việc này, những sinh linh sắp phải đối diện với một trong những thực tế phũ phàng nhất của cuộc sống.

Chẳng có gì là vĩnh hằng cả.

Chương 5

Bệnh nhân OCD* và Gã Đa Thê*

OCD (viết tắt của Obsessive Compulsory Disorder - Rối loạn ám ảnh cưỡng chế) là một rối loạn tâm lý có tính chất mãn tính, dấu hiệu phổ biến của bệnh là ý nghĩ ám ảnh, lo lắng không có lý do chính đáng và phải thực hiện các hành vi có tính chất ép buộc để giảm bớt căng thẳng, đây là một dạng trong nhóm bệnh liên quan trực tiếp đến stress. Người bị ảnh hưởng của bệnh có những ý nghĩ và hành vi lặp lại một cách vô nghĩa mà không kiểm soát được chẳng hạn rửa tay hàng chục lần mặc dù tay đã sạch hay dành quá nhiều thời gian để sắp xếp đồ vật trong nhà quá mức gọn gàng cần thiết. Rối loạn ám ảnh cưỡng chế là dạng rối loạn của não bộ có nguyên nhân từ sự bất thường trong xử lý thông tin, do vậy căn bệnh không phải là lỗi của người mắc hoặc biểu hiện của nhân cách không ổn định, yếu đuối. - ND

Nguyên văn là Momons (*Hội Thánh Đức Chúa Jesus Christ của các Thánh đô ngày sau cùng*). Đây là một giáo phái đặt trụ sở chính tại thành phố Salt Lake, bang Utah, Hoa Kỳ. Xưa kia đạo này có tập quán được lấy nhiều vợ và vì vậy mãi tới năm 1896 khi bỏ được tục lệ này thì Utah mới được công nhận là bang thứ bốn mươi lăm của Hoa Kỳ.



áng hôm sau, tôi lại chui vào chiếc Limousine.

Tuy nhiên, lần này, gã khổng lồ bàn giấy không chở tôi qua khu vực u ám phía tây Queens nữa mà qua khu vực hôi thối phía tây Brooklyn. Thực ra, chúng tôi đang đi qua một cơn ác mộng Nhân khẩu học có tên là công viên Sunset, một khu vực *quá ư* đa dạng về mặt sắc tộc - đầy rẫy đám người Hoa, Hàn, Malaysia, Thái Lan, Puerto Rico, Mexico, Dominique, Salvador, Guatemala cùng với một nhóm dân Phần Lan ngu độn thấy rõ bởi họ quá chậm chạp trong việc nhận ra những người

bà con Phần Lan khác của họ đã chạy hết từ ba mươi năm về trước, khi từng đoàn người nói trên tới xâm chiếm vùng này. Khi nhìn qua cửa sổ, tôi có cảm giác chúng tôi đang lái xe qua một bãi đỗ xe của Liên Hợp Quốc sau một vụ tấn công bằng tên lửa vậy.

Phải, trên thực tế, công viên Sunset này chẳng khác gì một cái chuồng tiêu cả. Đó là một vật cở phẳng phiu toàn rác rưởi và nhựa đường với những nhà kho tũn tàn, cửa hàng bị bỏ hoang phế, những vách tường mục ruỗng và đầy phân chim. Khu buôn bán Manhattan - nơi tôi sẽ đến trong buổi sáng nay - chỉ cách vài dặm về phía Tây, ở bờ bên kia con sông Đông ô nhiễm nặng. Từ góc độ đầy lợi thế lúc này, trên ghế sau phía bên phải của chiếc xe Limousine, tôi có thể nhìn thấy những vùng nước xoáy tròn của dòng sông, hình dáng cao vút chọc lên trời của khu Lower Manhattan và phần vòm trắng lệt của cầu Verrazano - Narrows vươn dài tới khu Staten Island không lấy gì làm trắng lệt cho lắm.

Theo kế hoạch, vào đúng chín giờ sáng, Monsoir sẽ cho xe đáp lại trước một nhà để xe ngầm nhếch nhác ở mé nam của một con phố hai chiều cũng nhếch nhác không kém. Khi tôi khởi chiếc Limousine, tôi nói:

- Ở bên đây cho đến khi tôi ra hiệu cho anh, Monsoir.

Trong khi tôi đi, đừng có thổi bay cái cầu nào đấy, tôi nghĩ thầm. Sau đó tôi đóng sầm cửa ngay trước mũi gã và đi bộ một đoạn ngắn độ vài bước chân xuống tầng trệt của nhà xe.

Tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc: *Jordan! Lại đây!*

Tôi rẽ sang phải và thấy đặc vụ Gregory Coleman đứng đó. Anh ta đứng ngay trước một chiếc xe do chính phủ cấp rất đặc trưng, tức là gồm bốn cửa, không có một vết lõm, có lẽ chỉ mới hai năm sử dụng và sản xuất tại Mỹ. Trên thực tế, đó là một chiếc Ford Taurus màu nâu sẫm đời 1997 với kính cửa sổ sáng màu và không gắn còi hiệu. Anh ta đứng tựa vào cửa sau xe phía bên khách, hai tay khoanh trước ngực, đứng tư thế của một chiến binh thẳng trắn.

Đứng sau anh ta, với nụ cười từ tốn trên mặt, là bạn cùng học, đặc vụ Bill McCroghan. Tôi chỉ mới gặp McCroghan một lần, vào buổi tối tôi bị bắt và vì một lý do không giải thích được nào đó, tôi rất thích hắn. Dường như hắn quá tốt bụng đến mức không thể là một đặc vụ FBI được, mặc dù tôi tin chắc rằng một khi Coleman hoàn thành công việc cùng hắn thì hắn

chẳng còn tốt bụng tí nào nữa. McCroghan chỉ cao hơn Coleman vài phân, có lẽ phải hơn một mét tám và trông hẳn chỉ khoảng ba mươi tuổi. Hẳn có mái tóc hạt dẻ quăn, dày, những đường nét vạm vỡ và một vóc dáng trung bình. Cặp kính viền dây kim loại phía trên đôi mắt xanh nhạt nên trông hẳn có vẻ hết sức ngoan đạo. Một Gã Đa thê, tôi hình dung như vậy, có lẽ hẳn từ thành phố Salt Lake hoặc Provo, hay thậm chí là từ vùng đồi núi Idaho mò đến... mặc dù thực sự chẳng có gì đáng để ý.

Trong khi đó, Coleman trông như dân Ý hoặc Hy Lạp, mặc dù tôi xem anh ta như một gã Đức, bởi vì cái tên. Phải, có lẽ anh ta xuất thân từ vùng thâm sơn cùng cốc Bavaria. Anh ta cao ngang tầm tôi, chỉ ngọt ghết một mét bảy mươi và nặng không quá bảy mươi ba kilogram. Anh ta có bộ ngực nở nang, nhưng không quá mức. Đường nét rất ổn mặc dù có phần hơi góc cạnh và như luôn toát ra thái độ nghi ngờ, đặc biệt là với tôi. Anh ta có mái tóc nâu cắt ngắn, chải hất sang một bên với vài sợi bạc hai bên mai. Nhưng có thể đó là kết quả của việc săn đuổi tôi trong suốt năm năm qua, một công việc đủ khiến cho bất kỳ gã nào cũng phải bạc đầu. Anh ta có nước da nâu trơn láng, một cái mũi khoằm, vầng trán cao và đôi mắt nâu sắc bén nhất mà ta có thể hình dung được. Trông chúng còn sắc bén hơn cả mắt diều hâu. Anh ta cũng tầm tuổi tôi, tức là gã khốn đó bám đuổi tôi từ khi mới gần ba mươi! Chúa ơi, làm sao lại có loại người dứt khoát muốn đem người khác ra pháp đình như thế chứ? Ý tôi là, thực sự thì gã này mắc hội chứng OCD nặng quá chẳng? Và tại sao gã lại bị OCD với tôi chứ? Đúng là một nỗi ô nhục khốn kiếp làm sao.

- Chào mừng đến với Đội Hoa Kỳ. - Đặc vụ OCD nói, cười rạng rỡ và vươn cánh tay phải ra, nơi cổ tay có một chiếc đồng hồ nhựa màu đen mặt vuông với mức giá bán lẻ khoảng dưới 59,99 đô la.

Tôi bắt tay anh ta một cách thận trọng và cố tìm nét mỉa mai trên gương mặt anh ta. Nhưng tất cả những gì tôi thấy lại là một nụ cười rất thành thực.

- Cảm ơn. - Tôi lảm bầm. - Nhưng tôi đoán các anh đang hả hê. - Tôi nhún vai. - Ý tôi không định trách móc gì các anh nếu đúng là như vậy.

Gã Đa thê nói chen vào:

- Hả hê ư? Cậu ấy luôn cảm thấy khổ sở kể từ ngày tóm được anh! Đó là một cuộc săn đuổi mà cậu ấy thích thú. - Anh ấy nhìn đặc vụ OCD. - Phải

không, Greg?

Bệnh nhân OCD đảo mắt và lắc đầu.

- Phải, thế nào cũng được. - Anh ta mỉm cười thêm lần nữa, nhưng nụ cười này có pha nét buồn bã. - Dù sao, tôi cũng mừng là cuối cùng anh đã quyết định hoàn lương. Giờ anh đang làm những việc đúng đắn. Thực sự là như vậy.

Tôi lại nhún vai:

- Vâng, tôi cảm thấy mình như một thứ cháy rận.
- Anh không phải là cháy rận. - Anh ta đáp lại.
- Hoàn toàn không. - Gã Đa thì nói thêm với một nụ cười đa thì thấy rõ.
- Anh còn tồi tệ hơn lũ cháy rận!

Anh ấy bật ra tiếng cười của dân đa thì và chìa bàn tay kính Chúa của mình ra để thực hiện cái bắt tay cũng đầy chất đa thì.

Tôi mỉm cười với anh chàng tốt bụng này và bắt tay anh ấy một cách thành thực. Sau đó tôi mất một lúc để xem xét hai người bạn mới của mình. Họ đều mặc áo vét màu tím than, áo sơ mi trắng là phẳng, cà vạt màu xanh da trời vừa phải và đi giày buộc dây màu đen (đúng trang phục đặc trưng của nhân viên đi đầu tra). Nói thật là trông họ khá bảnh; mọi thứ đều rất hợp với nhau và bộ vét của họ được là tới mức gần như hoàn hảo.

Nhưng dù thế nào thì trang phục của tôi vẫn ăn đứt của họ. Tôi cảm thấy việc trông mình thật bảnh bao trong ngày phản bội đầu tiên là rất quan trọng, nên tôi chọn lựa bộ cánh rất cẩn thận. Tôi mặc bộ vét vải xéc màu xanh dương có một hàng khuy trị giá hai nghìn hai trăm đô la, chiếc áo sơ mi trắng với cổ áo có cài khuy, chiếc cà vạt Trung Quốc màu xanh dương thẫm và đôi giày buộc dây màu đen. Nhưng không như loại giày thô kệch của họ, giày của tôi được làm bằng da cực mềm. Trên thực tế, chúng được làm tại Anh quốc với giá một nghìn tám trăm đô la. *Quá tốt cho mình!* Tôi nghĩ. Tôi đã hạ gục họ trong cửa hàng giày.

Cả trong cửa hàng đồng hồ nữa.

Đúng như vậy. Để dành cho ngày hôm nay, tôi đeo chiếc đồng hồ Thụy Sĩ hiệu Tabbah trị giá hai mươi sáu nghìn đô la, với quai da màu sô cô la và phần mặt hình chữ nhật to bự màu trắng. Đó là loại đồng hồ Thụy Sĩ siêu hạng thể hiện sự giàu có của những tay sành điệu nhưng lại chẳng có gì

đặc biệt với những người có thu nhập giống như Coleman và McCroghan. Sáng nay, tôi đã có một hành động khôn ngoan là để chiếc đồng hồ Bulgari trong hộp của nó. Nói cho cùng, tội gì lại làm cho những người bạn mới phải ghen tị, hay là lúc này họ có quyền giật lấy đồng hồ từ cổ tay tôi và đeo vào tay họ? (Chiến lợi phẩm mà, có thể nói như vậy đấy). Hừm... Tôi sẽ phải hỏi Magnum về chuyện đó.

Gã Đa thê và tôi vẫn còn bắt tay nhau, trong khi anh ấy nói thêm:

- Nói nghiêm túc thì lúc này anh đang làm những việc đúng đắn, Jordan ạ. Chào mừng anh đến với Đội Hoa Kỳ.

- Vâng. - Tôi đáp bằng một giọng pha chút mỉa mai - Tôi chỉ cố làm đi đầu duy nhất tôi có thể làm mà thôi, phải không?

Cả hai cùng trề môi và chậm rãi gật đầu, như thể nói: “Phải, đe dọa kết tội vợ một thằng đàn ông sẽ khiến hắn chẳng còn mấy lựa chọn, thấy chưa!”. Sau đó, Coleman nói:

- Nhưng dù sao tôi cũng rất xin lỗi về vụ việc đây chất trình thám này, chúng tôi nghĩ một số bạn bè cũ của anh có thể sẽ tìm cách bám đuôi anh. Cho nên chúng tôi sẽ chở anh lòng vòng quanh khu Brooklyn một lúc để cắt bớt những cái đuôi.

Tuyệt vời! Tôi nghĩ bụng. Chắc chắn đặc vụ OCD có những thông tin mà anh ta không muốn cho tôi biết, ví dụ có người muốn tôi tiêu đời chẳng hạn! Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ rằng mình có thể bị ám sát do chuyện làm ăn này, nhưng giờ tôi đã nghĩ đến vấn đề đó, nó sẽ cực kỳ có ý nghĩa với nhiều người, phải vậy không? Trên thực tế, có lẽ tôi chỉ cần ám sát chính mình ngay lúc này và cứu được tất cả những người khác khỏi bị rắc rối. Dĩ nhiên, Nữ Công tước sẽ rất xúc động vì chuyện đó? Nàng sẽ nhảy múa trên nắm mồi của tôi, hát vang điệp khúc “Đó là thứ tiền nhuộm máu! Đó là thứ tiền nhuộm máu!” và sau đó đốt một đồng lửa tưởng niệm và quăng tờ giấy đăng ký kết hôn vào lửa.

Chúa ơi, mình phải giữ bình tĩnh! Tôi cần tập trung. Tôi cần tổng khứ ả vô lại tóc vàng đó ra khỏi tâm trí mình. Chính hai gã khốn kiếp này mới là đối tượng cần chú ý. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Các anh nghĩ ai là người có thể bám theo tôi?

- Tôi không rõ. Thế anh nghĩ ai có thể là người sẽ bám theo anh? - Bệnh nhân OCD nhún vai.

Tôi đáp lại cũng bằng cái nhún vai:

- Tôi không rõ. Tôi đoán là tất cả, phải thế chẳng? - Tôi ngừng lại một lúc, sau đó tiếp. - Hoặc là tất cả mọi người trừ vợ tôi. Ý tôi là cô ấy chẳng quan tâm mẹ gì tới việc tôi ở đâu hoặc sẽ đi đâu, miễn sao tôi đừng đến gần cô ấy.

- Thật sao? - Bệnh nhân OCD nói. - Sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì cô ấy căm ghét tôi thấy mẹ! Đó là lý do vì sao tôi nói vậy!

Vì đêm trước, nàng đã bảo tôi rằng nàng sẽ không bao giờ làm tình với tôi nữa, tôi tự nhủ.

- Hừ! - Anh ta lẩm bẩm. - Chuyện đó khiến tôi ngạc nhiên đấy.

- Hà, vậy sao? Sao lại thế?

Bệnh nhân OCD nhún vai lần nữa.

- Tôi không biết. Cái đêm anh bị bắt, dường như cô ấy thực sự yêu anh. Nói thật, tôi đã hỏi cô ấy có yêu anh không và cô ấy bảo tôi rằng cô ấy có.

- Đúng như vậy. - Gã Đa thê chêm vào.

Tôi nheo mắt, như thể rất bối rối.

- Sao các anh lại hỏi vợ tôi chuyện đó? Ý tôi là như thế không phải là hơi lạc đề lắm sao?

- Àaaaaaaa! - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Có lẽ anh lấy làm ngạc nhiên rằng chúng tôi moi được gì từ một cô vợ nếu cô ta bực mình. Nói thật, đôi khi cô vợ sẽ hét ầm lên: “Chờng tôi giấu tiền dưới tầng hầm ấy! Anh ta ăn gian tiền thuế đấy!” ngay khi chúng tôi còng tay và dẫn anh chờng đi. - Bệnh nhân OCD cười khùng khục trước câu nói đó. - Nhưng vợ anh thì không. Cô ấy chẳng nói gì cả.

- Không một tí gì. - Gã Đa thê tiếp lời. - Ý tôi là tôi có thể nhầm nhưng tôi nghĩ vợ anh vẫn còn yêu anh.

- Tôi không ưa chuyện làm hỏng bữa tiệc, - Coleman đăm chiêu, - song chúng ta cần bắt đầu thôi. Nhưng mà ngửi mùi cứ như, e hèm...

- Phân chó à? - Tôi gợi ý.

- Phải, rất giống. - Anh ta đáp, mở cửa sau phía bên khách và ra hiệu cho tôi lên xe. - Chỉ cần nằm trên ghế và giữ đầu thấp xuống, được không?

Tôi trợn mắt nhìn Bệnh nhân OCD đến vài giây, tự hỏi không biết có phải anh ta đang nói đến khả năng có một tay bắn tỉa đang phục ở ngoài kia, chờ lúc bắn vỡ toang cái đầu của tôi chẳng. Nhưng tôi cho rằng đó là một ý nghĩ ngớ ngẩn; nói cho cùng, nếu ai đó muốn ám sát tôi thì sẽ có nhiều thời điểm thuận lợi hơn là khi tôi đang trong tầm bảo vệ của hai đặc vụ FBI.

Vì thế tôi leo lên xe với một cái nhún vai tự tin, cứ thế chúng tôi lên đường, chạy xuyên qua con hẻm nòng nặc mùi xú khí của công viên Sunset. Chúng tôi ngoặt phải trái liên tục, có cả một lần quay ngược trở lại, bởi vì họ đang tìm cách cắt bỏ tất cả những cái đuôi. Trong khi đó, chúng tôi chỉ nói chuyện phiếm vì cả ba đều hiểu rõ rằng thảo luận bất kỳ chuyện gì nghiêm túc mà không có sự hiện diện của luật sư đều là không nên.

Tôi rất ngạc nhiên vì dường như cả hai đều thật sự quan tâm đến chuyện gia đình tôi tan vỡ, đặc biệt là ảnh hưởng có thể có đối với các con tôi. Tôi thấy tinh thần mình phấn chấn hơn khi họ nhắc đi nhắc lại câu chuyện rằng Nữ Công tước thể hiện tình yêu của nàng với tôi như thế nào vào cái đêm tôi bị bắt. Hơn nữa, họ đều tin rằng một khi cú sốc ban đầu qua đi, nàng sẽ lại muốn duy trì cuộc hôn nhân. Nhưng tôi biết họ nhầm, họ không biết Nữ Công tước bằng tôi. Nàng đã quyết định dứt khoát, và sẽ như vậy.

Lúc đến cầu Brooklyn, tinh thần tôi xuống dốc hơn bao giờ hết. Tôi đã hết thời gian và đang tiến rất nhanh đến chỗ không còn đường quay lại. Trụ sở FBI chỉ còn cách không đầy năm phút nữa.

Phải, tôi nghĩ, phía trước là những ngày rất đen tối; tôi tin chắc như vậy. Câu hỏi duy nhất là cái hố này sâu bao nhiêu? Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng lấy lại tinh thần, nhưng chẳng có tác dụng gì cả.

Chỉ lát nữa tôi sẽ phải có mặt ở phố Court.

Gã Khốn kiếp và Ả Phù thủy



Trụ sở đã chiến của FBI tại New York chiếm trọn tầng hai mươi, hai mươi một và hai mươi hai của một tòa tháp bằng bê tông và kính cao bốn mươi hai tầng tại khu Lower Manhattan. Khu vực này thường được biết đến với tên gọi Tribeca, tức là “tam giác bên dưới phố Canal” là một phần của thành phố bao gồm cả Phố Wall, trụ sở Tòa án Liên bang, Trung tâm Thương mại Thế giới và cơ quan ít được coi trọng nhất trong số tất cả các cơ quan chính quyền: Cục Di trú và Quốc tịch.

Tôi bước dọc hành lang hẹp và dài ở tầng hầm của tòa nhà, có Coleman và McCroghan đi kèm hai bên. Coleman vừa giải thích xong chuyện chúng tôi sẽ làm gì khi vào bên trong phòng phỏng vấn.

Tôi gật đầu nghiêm túc và vẫn bước đều, cố kìm ý muốn hỏi anh ta xem có phải FBI coi từ *phỏng vấn* đồng nghĩa với *thăm vấn* không. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng tin chắc rằng nhìu thứ ở nơi này không hẳn là trái với Luật Nhân quyền (có lẽ là một dạng tra tấn nhẹ, không cho ngủ và những vi phạm về quyền giam giữ vẫn thường thấy). Nhưng tôi quyết định giữ kín những ý nghĩ lan man này cho riêng mình, cho nên chỉ gật đầu và bước tiếp, cố giữ một nét mặt không thể hiện rõ cảm xúc trong khi họ đưa tôi vào một phòng phỏng vấn nhỏ ở cuối hành lang.

Trong phòng, ba người đang ngồi trên những chiếc ghế tựa màu đen rẻ tiền quanh một cái bàn hội nghị bằng gỗ cũng rẻ tiền. Căn phòng này không hề có cửa sổ, bóng đèn huỳnh quang tỏa ra một thứ ánh sáng xanh xao nhợt nhạt. Bốn bức tường hoàn toàn trống trơn, sơn toàn một sắc trắng toát như bệnh viện. Ở một bên bàn là vị luật sư đáng tin cậy của tôi, Gregory J. O'Connell, tức Magnum, đang cười toe toét, trông cao lớn và bảnh bao hơn

bao giờ hết. Anh ấy mặc một bộ vét kẻ sọc màu xám, chiếc áo sơ mi trắng và chiếc cà vạt kẻ màu đỏ. Trông anh ấy như đang ở nhà, một cựu công tố viên nay có niềm vui được bào chữa cho tội lỗi.

Đối diện Magnum là một người đàn ông và một phụ nữ. Người đàn ông tôi đã biết ngay từ cái ngày bị kết tội, lúc anh ta nói rất nhiều điều tốt đẹp tại phiên tòa xem xét cho tôi nộp tiền bảo lãnh tại ngoại. Tên anh ta là Joel Cohen và chỉ hơn hai năm trước, chính anh ta cùng đội điều tra với bệnh nhân OCD hòng đưa tôi ra ánh sáng công lý, đã thành công ở nơi mà cả nửa tá AUSA trước anh ta phải bó tay.

Nói cho cùng, vốn là người sắc sảo và tận tụy, Bệnh nhân OCD cần một đối tác sắc sảo tương tự ngay tại văn phòng Công tố viên để giải quyết phần kết cục pháp lý của mọi việc. Bản thân Bệnh nhân OCD chỉ có thể tiến hành điều tra, anh ta cần một gã khốn kiếp như Joel Cohen để xét xử tôi.

Vào thời khắc đặc biệt này, Gã Khốn kiếp đang ngả người về phía trước trên ghế, hai khuỷu tay xương xẩu chống lên mặt bàn. Với cặp mắt nheo lại, anh ta đắm đắm nhìn tôi, đưa lưỡi liếm má mình từ bên trong. Anh ta mặc một bộ vét xám rẻ tiền, một cái áo sơ mi trắng rẻ tiền, một cái cà vạt đỏ rẻ tiền và một vẻ mặt đầy sát khí. Anh ta có mái tóc quăn màu hạt dẻ cắt ngắn, trán cao, cái mũi toàn thit và nước da xanh xao. Mặc dù vậy, trông anh ta không hề khó coi; anh ta chỉ trông có vẻ cầu thả, như thể vừa mới lặn ra khỏi giường và chạy thẳng đến văn phòng vậy. Nhưng đó chỉ là vẻ bề ngoài thôi, tôi đoán như vậy. À phải, Gã Khốn kiếp đang tìm cách đưa ra một tuyên bố - rằng lúc này chúng tôi đang ở trong thế giới của gã, giá tiền bộ cánh của quý vị, tiếng tăm hăng giạt khô là hơi của quý vị và kiểu tóc của quý vị đều chẳng là cái thá gì hết. Chỉ có Gã Khốn kiếp mới là người có quyền lực và tôi là tù nhân của gã, bất kể bề ngoài như thế nào. Gã Khốn kiếp có chiều cao và cân nặng ở mức trung bình, mặc dù có cái dáng lù đù như đã nói ở trên, trông gã càng thấp bé hơn. Tôi tin chắc rằng gã có thái độ khinh thường dành cho tôi y như tôi dành cho gã. Nhưng thực tế, ngay lúc này, gã mang vẻ mặt như thể nói rằng: “Chào mừng đến với hang ổ ngầm của ta, tên tù nhân! Chúng ta bắt đầu buổi tra tấn nào!”.

Nhân vật thứ ba trong phòng là một sinh vật nhỏ bé rụt rè có tên Michele Adelman. Cô nàng ngồi bên trái Gã Khốn kiếp. Tôi chưa bao giờ gặp cô ta trước đó, nhưng tiếng tăm cô ta thì nổi như cồn. Biệt danh của cô ta là Ác

bà mi ền Đông, thứ cô ta có được nhờ b ềngoài giống với mù phù thủy độc ác trong truyện *The Wizard of Oz** đến kỳ lạ. Và vì Michele (và Joel) là trợ lý công t ố viên Hoa Kỳ ở quận Đông của New York nên cái biệt danh đó càng có ý nghĩa.

Ác bà là một ả béo lùn cao chưa tới mét sáu, với bờm tóc đen quăn quăn to xù, đôi mắt đen tròn và sáng, đôi môi thâm mỏng dính và một cái cằm chẻ. Tôi có thể tưởng tượng trông cô ta giống một con chuột đến mức nào nếu như cô ta dùng tay c ầm một tảng pho mát Thụy Sĩ và nhấm nháp nó. Tôi có thể hình dung cô ta giống phù thủy ra sao nếu cô ta cười trên một cái cán chổi và bay khắp căn phòng thâm vẩn này. Cô ta mặc bộ đồ công sở màu lam sẫm và giữ vẻ mặt nghiêm nghị.

Phù thủy xứ Oz. - BV

- Xin chào! - Magnum liên tiếng - Xin giới thiệu hai người sẽ cùng anh dành khá nhi ều thời gian trong vài tháng tới.

Anh ta ra liệu v ề phía Ác bà và Gã Khốn kiếp, cả hai cùng gặt đầu trịnh trọng. Sau đó anh ta nói:

- Jordan, đây là Joel Cohen, người mà tôi tin là anh đã có hân hạnh được gặp trước đây... - Tôi nhào người và bắt tay Gã Khốn kiếp, trong đầu thắc mắc không biết gã có bập cồng s ố tám vào tay tôi không - ... và đây là Michele Ademat, người tôi nghĩ là anh chưa từng hân hạnh gặp mặt trước đây, - và giờ tôi lại bắt tay Ác bà, cũng thắc mắc không biết cô ta có tìm cách biến tôi thành một con sa giông không.

- Nhân tiện, tôi muốn tất cả mọi người biết rằng anh Jordan cam kết sẽ hợp tác với chúng ta. - Magnum gặt đầu. - Anh ấy dự định sẽ luôn trung thực và thẳng thắn, tôi có thể đoán chắc rằng thông tin anh ấy có *rất giá trị* cho cuộc chiến chống lại tội phạm và bất công tại Phố Wall. - Magnum gặt đầu một lần nữa.

Đúng là chuyện tào lao! Tôi nghĩ bụng. *Ý tôi là thực sự tào lao!*

- Quá tốt! - Gã Khốn kiếp đáp lời, ra hiệu cho tôi ng ồi xuống cạnh Magnum. - Tất cả chúng tôi đều trông đợi sự hợp tác của anh, Jordan ạ, tôi thay mặt cho tất cả những người có mặt ở đây nói rằng chúng tôi không hề có ác cảm với anh. - Tôi thoáng thấy Bệnh nhân OCD đảo mắt, trong khi anh ta và Gã Đa thê ng ồi xuống phía bên kia Ác bà và Gã Khốn kiếp. - nếu như anh hành xử đúng đắn ở đây thì anh sẽ được đối xử rất công bằng.

Tôi gật đầu về biết ơn, dù chẳng tin anh ta lấy một lời. Bệnh nhân OCD sẽ đối xử công bằng với tôi, anh ta vốn là người trọng danh dự. Nhưng Gã Khốn kiếp thì không; anh ta không ưa tôi. Tuy nhiên, với Ác bà thì tôi không dám chắc lắm. Theo lời Magnum thì cô ta ghét tất cả đàn ông - kể cả Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp - cho nên tôi không phải là mối quan tâm đặc biệt đối với cô ta. Vấn đề của tôi là Gã khốn kiếp. Hy vọng gã sẽ bị đuổi khỏi văn phòng trước khi tôi bị kết án. Khi đó thì mọi việc sẽ đâu vào đấy thôi.

Bằng thái độ hết sức nhũn nhặn, tôi nói:

- Tôi tin lời anh, Joel, và cũng như Greg đã nói, tôi cam kết hợp tác hoàn toàn. Hãy cứ hỏi bất kỳ vấn đề gì các anh muốn và tôi sẽ trả lời theo khả năng của mình.

- Vậy có phải anh đánh chìm chiếc du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm không? - Ác bà lên tiếng hỏi luôn. - Hãy cho chúng tôi nghe sự thật nào.

Tôi nhìn Ác bà và mỉm cười lạnh lùng. Trên bàn có một bình nước cao với sáu cái ly đặt bên cạnh, một cái vẫn còn phân nửa nước. Chẳng biết chuyện gì xảy ra nếu tôi hất ly nước đó vào Ác bà? Có lẽ cô ta sẽ rú lên: “Cứu tôi với! Tôi đang tan ra đây này! Tôi đang tan ra đây này!”. Nhưng tôi quyết định giữ ý nghĩ đó cho riêng mình, tất cả những gì tôi nói ra là:

- Không hề thưa cô Michele. Nếu tôi muốn đánh chìm nó lấy tiền bảo hiểm thì tôi chẳng bao giờ làm việc đó lúc chính mình và vợ ở trên đó cả.

- Tại sao lại không chứ? - Ác bà vặn lại. - Như thế sẽ là một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo.

- Cũng sẽ là một cách hoàn hảo để tự sát. - Bệnh nhân OCD chen vào, - Anh ấy gặp bão, Michele ạ. Hãy đọc tạp chí *Yatch* mà xem. Có đăng vụ đó đấy.

Magnum nói với thái độ hết sức tự tin:

- Tôi có thể cam đoan với tất cả mọi người có mặt ở đây rằng anh Jordan không hề đánh đắm du thuyền của mình để lấy tiền bảo hiểm. Chắc chắn vậy, phải không Jordan?

- Chắc chắn. - Tôi đáp. - Nhưng tôi không phủ nhận rằng tôi ghét con thuyền đó. Nó đúng là một cơn đau tim dài năm mươi một mét nổi trên mặt

nước. Nó đã hỏng hoàn toàn và đốt ti-ên còn nhanh hơn cả đất nước Haiti. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng dù sao, tôi rất vui vì nó đã chìm.

Họ có muốn tôi kể câu chuyện chìm du thuyền không nhỉ? Đó thật sự là một vụ tai nạn. Điều duy nhất tôi cảm thấy có lỗi là khả năng phán đoán kém vào thời điểm đó. Tôi bị ảnh hưởng của một lượng ma túy đủ làm say cả đất nước Guatemala nên đã ép thuyền trưởng phải cho tàu chui vào một cơn bão cấp tám chỉ để làm khuây khỏa nỗi buồn chán do ma túy gây ra.

- Dù sao thì cô cũng đã có câu trả lời của mình rồi đấy, Michele ạ. - Magnum nói. - Đó là một vụ tai nạn.

Tôi gạt đầu đồng tình, cảm thấy tin tưởng vào cuộc trao đổi đầu tiên này. Nó không tệ chút nào, Magnum và tôi đã đối xử với nhau rất ổn, vô hiệu hóa được câu thần chú của Ác bà. Hay là tôi cứ nghĩ như vậy đi, cho tới lúc Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Khi chiếc thuyền chìm, có phải anh đã gọi cho Danny Porush và bảo rằng anh có mười triệu đô la ti-ên mặt chôn ở sân sau, nếu anh và vợ anh chết thì anh ta cần đào số ti-ên đó lên và bảo đảm đưa đến tay các con anh phải không?

Tôi nhìn quanh phòng thẩm vấn và thấy mọi con mắt đều dồn lên mình, kể cả Magnum. Bệnh nhân OCD cười nhả nhỏ như thể muốn nói: “Anh thấy chưa, Jordan, tôi biết những chuyện của anh mà anh không nghĩ rằng tôi biết!”. Tuy nhiên, Gã Đa thê thì lại cười ranh mãnh như muốn nói: “Tôi sẵn lòng chia mười triệu đó với anh nếu anh đưa tôi bản đồ kho báu và cho những đứa khác ra re!”. Nhưng Ác bà và Gã Khốn kiếp đầu mang vẻ mặt lạnh lùng như nói rằng: “Cứ việc nói dối chúng tôi để rồi xem chuyện gì xảy ra nhé!”.

Thật nực cười là tôi chẳng hề hiểu họ đang nói gì. Thực tế, lúc này tôi ngạc nhiên vì ba lý do: Thứ nhất, tôi không hề chôn giấu lấy mười đô la ở sân sau chứ đừng nói mười triệu; thứ hai, không có cách gì chứng minh điều đó, không lẽ lại dẫn Bệnh nhân OCD tới sân sau cùng với cuộc chim và xẻng rồi đào tung cả sáu mẫu cỏ Bermuda rất đắt ti-ên lên; và thứ ba, vì cái cách Gã Khốn kiếp nhấn mạnh câu hỏi của gã như muốn ám chỉ rằng thông tin này chính là từ Danny Porush, có nghĩa là anh ta cũng đang hợp tác với cảnh sát.

Điêu đó vừa may lại vừa rủi. Ở mặt tích cực thì điêu đó có nghĩa là tôi không phải bắt tay với cảnh sát để hại anh ta, điêu Magnum dự đoán. Nhưng ở khía cạnh không may thì Danny từng là cánh tay phải của tôi, nên mọi thứ tôi khai sẽ được kiểm tra độ chính xác. Tôi phải cực kỳ cẩn thận chuyện đó, sẽ phải tuyệt đối tránh những lời nói dối. Quá dễ phát hiện. Bỏ sót sự thật là hy vọng duy nhất của tôi. Rốt cuộc, việc giấu giếm thông tin chỉ là chút lẩn lẩn mà thôi.

Với vẻ khinh khỉnh, tôi đáp:

- Đây là chuyện ngớ ngẩn nhất mà tôi từng nghe đấy, Joel. - Tôi lắc đầu và bật ra tiếng cười giễu cợt. - Các vị biết không, tôi không biết các vị lấy thông tin từ đâu nhưng tôi thề với các vị rằng đó hoàn toàn là giả mạo. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. Về mặt anh ta không biểu hiện thái độ gì, đôi mắt điêu hâu hơi nheo lại như thể đang ước lượng tôi. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta và nói. - Tin tôi đi, Greg; người nói với anh điêu đó, dù là ai đi nữa, đều đang giật dây anh đấy. Hãy thử nghĩ một giây chuyện này xem sao nhé: Có ai đâu óc bình thường lại chôn mười triệu đô la ở sân sau nhà mình không? Chắc tôi phải đào một cái hố vào lúc nửa đêm gà gáy và sau đó trờng lại thăm cỏ của mình trước khi trời sáng. Mà chắc chắn tôi không phải loại người vai u thịt bắp đó rồi. Nói thật, lần cuối cùng một cái bóng đèn ở nhà bị cháy, tôi đã quẳng ngay nó đi. - Tôi nhìn thẳng vào mắt Gã Khốn kiếp.

- Anh có một luật sư rất cừ. - Joel buột miệng. - Cho nên tôi tin chắc anh ấy đã giải thích nếu anh bị phát giác nói dối hoặc tìm cách lừa gạt chúng tôi bằng bất kỳ cách nào thì chúng tôi có quyền xé bản thỏa thuận hợp tác và quẳng vào thùng rác. - Anh ta ném cho tôi một nụ cười lạnh lẽo. - Điêu đó có nghĩa là anh sẽ bị kết án mà không được hưởng thư 5K* đâu, như thế sẽ tương đương khoảng ba mươi năm trong một...

Sau khi một bị can trong một vụ án hình sự cấp Liên bang hợp tác với nhà chức trách, cho dù trong quá trình điêu tra liên quan đến chính bị can hay trong quá trình điêu tra người khác, Ủy viên Công tố Liên bang sẽ gửi một lá thư tới Quan tòa Nghị án để xác nhận rằng bị can đã hỗ trợ chính quyền theo Điêu 5K1.1 của Nguyên tắc kết án Hoa Kỳ. Văn bản này được gọi là thư 5K, làm cơ sở cho quan tòa xem xét và giảm mức án cho bị can tùy theo bản chất và giá trị sự hợp tác của bị can. - ND

Magnum ngắt lời Gã Khốn kiếp:

- Chà chà, Joel! Thôi nào! Jordan hiểu rất rõ nghĩa vụ của mình và anh ấy luôn có ý định tuân theo các nghĩa vụ đó mà.

Gã Khốn kiếp nhún vai:

- Tôi không hề nói anh ấy không hiểu. - Anh ta đáp trả. - Nhưng nghĩa vụ pháp lý của tôi là thông báo cho anh ta về *số phận khủng khiếp* có thể rơi xuống đầu anh ta, - *Điều đó làm tôi sung sướng biết bao*, giọng điệu của anh ta thể hiện rõ như vậy. - nếu anh ta bị kết án mà không được hưởng thù 5K. - Gã Khốn kiếp nhìn thẳng vào mắt tôi và tiếp lời. - Hãy nhớ rằng tất cả thông tin anh cung cấp cho chúng tôi có thể được dùng để chống lại anh nếu anh thay đổi và quyết định ra tòa.

- Tôi hiểu rõ chuyện đó. - Tôi bình tĩnh đáp. - Greg đã giải thích tất cả cho tôi rất cẩn thận rồi. Nhưng anh không phải lo: Tôi sẽ không đẩy anh vào tình thế khiến anh phải dụ dỗ vợ tôi đâu, Joel.

Tôi cố gắng hết sức để những từ cuối cùng thốt ra với sắc thái mỉa mai thấy rõ.

- Các vị biết đấy, có thể đã tới lúc hội ý với thân chủ của tôi. - Magnum nói. - Các vị cho chúng tôi mấy phút được không?

- Không sao.

Gã Khốn kiếp đáp và đứng dậy khỏi ghế. Anh ta mỉm cười với Ác bà miên Đông cũng vừa đứng lên khỏi ghế, tiếp theo là Bệnh nhân OCD cùng với Gã Đa thù. Sau đó, như đang xếp hàng, họ ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Ngay lúc họ khuất bóng, tôi bật dậy khỏi ghế và rít lên:

- Chuyện chết tiệt gì thế này, Greg! Anh nói về hắn rất đúng, hắn thật sự là một thằng *chết toi*! Còn con mẹ kia nữa, à Michele Adelman ấy. Lạy Chúa! Sao mà *cô ta* xảo trá thế chứ! Ai đó nên vứt cho cô ta cái chổi và bảo cô ta phắn ngay về xứ Oz đi!

Magnum gật đầu đồng ý, từ từ đứng dậy khỏi ghế cho tới khi anh ấy đứng cao hơn tôi hẳn hai cái đầu. Anh ấy mỉm cười thân thiện và nói:

- Trước hết, tôi muốn anh bình tĩnh. Hít thở thật sâu rồi đếm đến mười đi; sau khi đã làm thế rồi, chúng ta có thể nói về vụ mười triệu chôn trong sân sau nhà anh.

Tôi ngược nhìn Magnum, đầu anh ấy lúc này như sắp chạm vào bóng đèn huỳnh quang đến nơi.

- Làm ơn ngồi xuống đi! - Tôi đề nghị. - Anh đứng cao bỏ mẹ. Tôi thấy kém thế khi cả hai chúng ta cùng đứng. - Tôi ra hiệu mời anh ta ngồi xuống.

- Anh cũng đâu có thấp lắm. - Anh ấy đáp, mắt nhìn chòng chọc xuống đỉnh đầu tôi, như thể tôi là một thằng lùn vậy. - Tôi nghĩ anh mặc cảm. - Anh ấy nhào người và đặt bàn tay to tướng lên vai tôi. - Thực tế, khi tất cả chuyện này qua đi, tôi nghĩ anh nên tìm sự giúp đỡ.

Tôi thở ra cả một đám khí:

- Ồ, chắc, tôi sẽ làm việc đó với bác sĩ tâm thần trong nhà lao khi tôi không bị một thằng đờng tính thọc cái của nợ của nó vào đằng sau. - Tôi lắc đầu về thất vọng - Nhưng dù sao, tôi cũng không hề chôn tiều ở sân sau, Greg ạ, hay ở bất kỳ đâu khác.

- Rất tốt - Magnum đáp và ngồi xuống ghế - Anh không phải lo lắng về chuyện đó, Joel phải viết thư 5K cho anh thôi, thậm chí nếu anh ta không tin anh. Anh ta chỉ có thể rút lại lá thư nếu bắt được anh nói dối không chối cãi vào đâu được. Nhưng anh sẽ phải cung cấp cho anh ta bản khai tài chính đấy. - Anh ta ngừng lại một lúc. - Trong đó sẽ phải nêu rõ tất cả các khoản tiền mặt mà anh có. Nếu có gì đó phải *phơi bày* ra, - Anh ấy đảo mắt. - thì sẽ rất tệ cho anh, rất rất tệ. Ngay lúc này, anh có bao nhiêu tiền mặt?

- Không nhiều lắm. - Tôi đáp. - Có lẽ một triệu hoặc ít hơn một chút.

- Thế thôi à?

- Ừ, thế thôi. Có lẽ anh quên mất rằng toàn bộ tiền mặt của tôi đều đã tuồn ra nước ngoài. Anh nghĩ tôi ngồi ở đây làm cái khỉ gì chứ, vì vi phạm luật giao thông chắc?

- Tôi hiểu anh đã tuồn tiền ra nước ngoài, nhưng đi đâu đó không có nghĩa gì ở đây. - Anh ấy ngừng lại và xoay cái cổ ngỗng của mình, làm xương cổ phát ra cả chuỗi những tiếng răng rắc. Sau đó anh ấy nói. - Nghe này, tôi chỉ đang thử phản biện, cố đoán xem Joel nghĩ gì và tôi nghĩ anh ta có vẻ rất nghi ngờ.

Tôi lắc đầu phản đối:

- Để tôi giải thích một chút, Greg. Suốt bốn năm qua, thực tế là tôi không hề sở hữu một công ty môi giới nào. Tôi chỉ đi đầu khiến chúng từ sau hậu trường mà thôi, phải không nào?

Anh ấy gật đầu.

- Tốt, cho nên hãy nghe tôi một giây thôi. Vì tôi không sở hữu các công ty môi giới nhưng *tôi* được hưởng cổ phần trong các lần phát hành cổ phiếu, và chính *tôi* quảng lại tiền cho các chủ sở hữu. - Tôi ngừng lại, cố tìm cách đơn giản để giải thích cho Magnum (vốn không phải là một tay tổ lừa đảo) xem mọi việc diễn ra như thế nào trong một thế giới lừa đảo. - Nói cách khác, hồi đầu những năm chín mươi, quay lại cái lúc tôi còn *sở hữu* Stratton, *tôi* là người được hưởng lại quả bằng tiền mặt. Nhưng sau khi bị cấm tham gia vào lĩnh vực môi giới và hoạt động phía sau hậu trường thì toàn bộ quy trình tự nó đảo ngược, và *tôi* là người phải trả tiền lại quả, trả cho chủ sở hữu của các công ty môi giới. Anh hiểu chưa?

Anh ấy lại gật đầu.

- Tôi hiểu rồi. - Anh ấy nói rất tự tin. - Nói thế là tôi hiểu.

Tôi gật đầu lại.

- Tốt, bởi vì đó chính là sự thật. - Tôi nhún vai. - Nói gì thì nói, tôi thậm chí không có lấy một triệu đô la. Bà mẹ vợ của tôi giữ số tiền đó.

- Sao lại như thế? - Magnum sừng sốt hỏi.

Thật điên độn! - Tôi nghĩ. - Magnum là một luật sư giỏi nhưng không nghĩ được như một tên tội phạm thực thụ. Có lẽ tôi cần phải đào tạo anh ấy.

- Bởi vì vào cái đêm tôi bị bắt, tôi nghĩ Coleman sẽ quay lại với lệnh lục soát. Nên tôi bảo Nadine đưa số tiền mặt đó cho mẹ cô ấy giữ cho chắc. Nhưng tôi có thể lấy lại tiền bất kỳ lúc nào tôi muốn. Anh có nghĩ tôi nên làm như vậy không?

- Đúng, nên như thế. Nếu vấn đề tiền mặt lại được nêu ra thì anh nên cung cấp thông tin đó một cách chủ động. Hãy nhớ, chừng nào trung thực, anh sẽ không gặp phiền phức.

Anh ấy thò tay vào túi áo vét và rút ra một tờ giấy màu vàng được gấp lại làm ba theo chiều dọc. Sau đó anh ấy mỉm cười và nhướn mày ba lần

rất nhanh rồi đặt tờ giấy lên bàn. Anh ấy lôi ra một cặp kính và mở tờ giấy quý giá đó ra rồi nói:

- Đây là danh sách những người anh đã nói có thông tin về họ. Có tất cả chín mươi bảy cái tên và một số trong đó rất đáng chú ý. - Anh ấy lắc đầu.
- Có thật là anh phạm tội cùng với tất cả những người này không? - Anh ấy hỏi về ngò vực. - Có vẻ không thể như vậy được.

Tôi bĩu môi và chậm rãi gật đầu. Sau đó tôi ngồi xuống bên cạnh anh ấy và xem kỹ bản danh sách quý báu chẳng khác gì một cuốn từ điển danh nhân nêu rõ tên tuổi những tên tội phạm sừng sỏ của Phố Wall này một lúc. Kèm theo những trùm sỏ Phố Wall là một số chính trị gia thoái hóa, một vài sĩ quan cảnh sát bị mua chuộc, một hay hai thẩm phán ăn tiền, vài tay đầu gấu và một số nhân viên kế toán, luật sư, CEO*, CFO* và tiếp đến là cả tá thường dân - những người thực tế không tham gia vào lĩnh vực môi giới nhưng giữ vai trò như tốt đen, từ ngữ chuyên môn của Phố Wall để chỉ những *hình nhân thế mạng*.

CEO (Chief Executive Officer): Tổng giám đốc điều hành. - BV

CFO (Chief Financial Officer): Giám đốc tài chính. - BV

Với trái tim như chùng xuống, tôi nói:

- Đúng là nhục đếch chịu được. - Tôi lướt nhìn danh sách, lắc đầu và tuyệt vọng. - Việc này thật sự khốn nạn, Greg ạ, thật sự quá ư chó chết. Tôi nghĩ lẽ ra anh nên gạt một số cái tên đi, một số bạn bè của tôi như Lipsky... và Elliot Lavigne... và... hả, Andy Greene nữa chứ?

Anh ấy chậm rãi lắc đầu.

- Tôi không thể làm thế - Anh ấy nghiêm giọng nói. - Như thế sẽ làm mọi chuyện thêm dở. Nếu tôi gạt tên một người bạn của anh ra khỏi danh sách, đi đầu đó càng khiến giới chức trách thêm dễ ý.

Tôi gật đầu buông xuôi, biết rõ Magnum nói đúng. Chỉ mới hôm qua, khi họ lên danh sách này, có vẻ như không phải là chuyện gì lớn. Chúng tôi thậm chí còn cười vui vẻ vì thấy thật hài hước là có đủ mọi hạng người trong xã hội bị mua chuộc bởi sức mạnh của đồng tiền quay cuồng trên Phố Wall. Có vẻ như lòng tham, mang hình dáng của những khoản lợi nhuận tức thì, chẳng ai xa lạ với nó hết. Nó vượt qua tất cả các ranh giới sắc tộc, không quan tâm đến tuổi tác. Trên danh sách có cả người da trắng, da đen, châu Á, gốc Tây Ban Nha, Ấn Độ, gốc da đỏ, có người trẻ, người

già, người khỏe mạnh, người yếu đuối, có nam, có nữ, cả người đồng tính lẫn ái nam ái nữ. Dường như chẳng ai cưỡng lại được sức cám dỗ của việc kiếm được hàng trăm nghìn đô la mà không phải mạo hiểm. Thật là một nhận xét buồn, tôi nghĩ bụng, về thực trạng của chủ nghĩa tư bản thế kỷ hai mươi.

Năm phút sau, bản danh sách vẫn nằm trên bàn họp, mặc dù lúc này có thêm nhiều cử tọa. Gã Khốn kiếp, Ác bà, Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đều đã quay lại phòng, tất cả khom người trên ghế, chăm chăm nhìn bản danh sách như thể nó là chiếc Chén Thánh vậy.

- Đây là bản danh sách vô cùng hoàn hảo. - Gã Khốn kiếp ngạc nhiên. Sau đó anh ta ngược lên và nở một nụ cười thân thiện với tôi rồi nói. - Nếu đây là dấu hiệu của những gì sắp đến thì, Jordan ạ, mọi việc sẽ rất tốt cho anh. - Anh ta nhìn xuống bản danh sách lần nữa và tiếp tục lải nhải. - Rất tốt, thực sự đấy... quá xuất sắc...

Tôi mỉm cười một cách nghiêm túc nhưng không phản ứng. Trong khi Gã Khốn kiếp tiếp tục say sưa với bản danh sách thì tôi tự hỏi không biết anh ta sẽ nghĩ gì lúc này nếu tôi đưa tất cả những ả gái điếm vào bản danh sách. Phải đến cả nghìn, hay ít nhất cũng là năm trăm. Ác bà sẽ nghĩ gì về chuyện đó? Liệu cô ả có táng ngay một lời nguyền ghê gớm nào đó vào tôi không nhỉ? Chắc chắn cô ta đã nghe nói đến câu chuyện về việc cư dân Stratton chúng tôi phân loại các em bán hoa giống như cổ phiếu - với các em hạng nhất là cổ phiếu Thẻ xanh* và những ả tởm lợm nhất là hạng Phiếu hồng* (Phiếu hồng là loại cổ phiếu không có giá trị hoặc giá trị thấp được niêm yết). Chiếm vị trí lưng lơ ở giữa là các em NASDAQ, những em hoặc là hạng Thẻ xanh rớt giá hoặc chẳng bao giờ đủ hấp dẫn để có được vị thế Thẻ xanh thật sự.

Thẻ xanh hay Blue Chip (BC) vốn là loại thẻ nhựa đổi tiền khi chơi bài poker tại các sòng bạc, có giá trị quy đổi phụ thuộc vào màu sắc (gồm xanh lam, đỏ, vàng, trắng). Chip màu lam (blue) có giá trị quy đổi cao nhất. Khái niệm này được ứng dụng vào thị trường chứng khoán để phân loại cổ phiếu. Loại cổ phiếu BC thường được hiểu là có thu nhập ổn định, cổ tức thấp và độ rủi ro thấp. Cổ phiếu BC còn được định nghĩa như là cổ phiếu của các công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Một cổ phiếu được coi là Blue Chip phải là cổ phiếu của công ty có tiếng tăm, có doanh thu ổn định và không nợ quá mức cho phép. Phần lớn cổ phiếu BC luôn được trả cổ

tức đầu đặn, ngay cả khi hoạt động kinh doanh xấu hơn bình thường. Khi muốn đầu tư vào một cổ phiếu tương đối an toàn, ổn định, thì BC luôn là lựa chọn số một, cho dù giá tương đối cao, - ND

Phiếu hồng hay Pink Sheet là ấn phẩm hằng ngày của Cục Báo giá Quốc gia Hoa Kỳ (National Quotation Bureau) in trên giấy màu hồng, cho biết giá mua và bán của cổ phần OTC. Không giống như trên thị trường Chứng khoán, các công ty được niêm yết tên trên hệ thống Pink Sheet là các công ty rất nhỏ và không phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để được giao dịch trên thị trường chứng khoán quốc gia, ví dụ như Sàn giao dịch New York hay NASDAQ. Hầu hết các công ty này không nộp các báo cáo tài chính định kỳ cho Ủy ban Hồi đoái và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC). Vì vậy, SEC coi những công ty niêm yết trên hệ thống Pink Sheet là “sự đầu tư mạo hiểm”. Việc mua được cổ phiếu của các công ty này rất khó, vì rất nhiều cổ phần của họ chỉ được đăng ký để bán ở một bang nào đó. - ND

- ... Chỗ bắt đầu tốt nhất là phần đầu. - Gã Khốn kiếp nói sau khi ngừng lái nhái. Anh ta nhặt một cây bút Big rẻ tiều lên và nói bằng một giọng hết sức nghiêm khắc. - Anh học Tiểu học ở đâu?

- Trường Tiểu học 169. - Tôi đáp.

Anh ta gạt đầu một lần duy nhất, sau đó viết nhanh câu trả lời của tôi lên một tờ giấy màu vàng.

- Trường đó ở Bayside à?

- Phải. Bayside, Queens.

Anh ta lại viết nhanh rồi đắm đắm nhìn tôi, như thể đang muốn tôi nói thêm nữa. Nhưng tôi không nói gì. Tôi vẫn im lặng, đợi anh ta hỏi câu tiếp theo.

- Anh cứ thoải mái trả lời nhé. - Gã Khốn kiếp nói. - Nói ít không phải là tốt trong tình hình này đâu. - Anh ta thoáng mỉm cười.

Tôi gạt đầu tỏ ý hiểu rõ. “Chắc chắn rồi”, tôi đáp và chẳng nói gì thêm.

Tôi thậm chí không định làm khó Gã Khốn kiếp; chỉ là sau nhiều năm, tôi đã được rèn luyện cách đưa ra những câu trả lời ngắn gọn trong các buổi thẩm vấn. Nói cho đúng, tôi đã cung khai không dưới năm mươi lần, chủ yếu với Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Quốc gia (NASD) trong các lần phân xử của khách hàng và cả Ủy ban Hồi đoái và Chứng khoán

cùng Ủy ban Đạo đức Thượng viện, cơ quan hiện đang tiến hành đi đầu tra hỏi lộ đối với một nghị sĩ của họ.

Thế nào cũng được. Tôi đã được huấn luyện quen với việc chỉ đưa ra các câu trả lời đúng hoặc sai, không cung cấp thông tin ngoài lề, căn cứ trên những gì mà tôi *nghĩ* rằng người thẩm vấn muốn nghe. Khi tôi nhận thức rõ rằng những quy tắc nền tảng đó lúc này rất khác thì thói quen cũ lại vẫn cứ thắng thế.

Vài khắc im lặng trôi qua, cuối cùng Gã Khốn kiếp nói:

- Anh là học sinh loại ưu ở trường Tiểu học phải không?

- Vâng. - Tôi đáp đầy tự hào. - Liên tục ở hạng ưu.

- Có bị kỷ luật nào không?

- Không có gì đáng nói hết, mặc dù tôi *có lần* gặp phiền phức vì giật mũ một cô bé trên đường đi học về. - Tôi nhún vai. - Đó là năm lớp Ba, nhưng vụ đó không bị ghi vào học bạ. - Tôi nhớ lại một lúc. - Các vị biết không, có lẽ rất buồn cười, nhưng đúng là tôi có thể nhớ rõ mọi vấn đề mà tôi gặp trong đời mình nếu liên quan đến phụ nữ. - Hay chính xác hơn, tôi nghĩ bụng, liên quan tới việc theo đuổi những vùng đất cấm.

Tiếp đến là im lặng, rồi lại im lặng. Cuối cùng tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Có phải các vị muốn tôi kể cho các vị nghe câu chuyện đời tôi phải không? Các vị muốn vậy hả?

- Phải! - Gã Khốn kiếp đáp và chậm rãi gật đầu. - Đúng là chúng tôi muốn như vậy. - Anh ta buông bút xuống, ngả người trên ghế và nói. - Tôi biết chắc một số câu hỏi vừa rồi có vẻ hơi ngớ ngẩn đối với anh, nhưng tôi quả quyết rằng chúng không phải như vậy đâu. Khi anh đứng ở vị trí nhân chứng, bên bị đơn sẽ tìm cách nói về anh như là một tội phạm có hệ thống, một kẻ nói dối bẩm sinh dám nói bất kỳ chuyện gì để thoát tội. Bất cứ khi nào họ nghĩ rằng có chuyện xấu, thậm chí đó là từ thời anh còn bé, thì họ sẽ xoáy vào đó. Họ sẽ dùng bất cứ chuyện gì nắm được để tìm cách hạ uy tín của anh.

- Joel nói đúng đấy. - Magnum nói thêm. - Họ sẽ soi mói đủ mọi chuyện. Cách bên khởi tố ngăn chặn việc đó là cung cấp hết những việc làm sai trái của anh cho Hội Thẩm đoàn trước khi bên bị có cơ hội. Nói cách khác,

chúng ta chủ động làm sạch quần áo bẩn của anh, như thế chẳng còn gì là bí mật ghê gớm nữa, hoàn toàn không liên quan gì đến vụ án hết.

- Chính xác đấy. - Gã Khốn kiếp nhỏ nhẹ. - Chúng ta sẽ không để cho bên bị có cơ hội nào hết.

Giờ đến lượt Bệnh nhân OCD xen vào:

- Những gì chúng tôi *không thể* có được rất đáng ngạc nhiên. Chuyện đó không nhằm phục vụ mục đích của chúng tôi. Chúng tôi cần biết những tình tiết riêng tư nhất về cuộc đời anh, bất kỳ đi đâu gì và tất cả những chuyện anh đã làm chừng nào anh còn nhớ rõ.

Ác bà lên tiếng:

- Việc đó bao gồm không chỉ chuyện anh sử dụng ma túy mà cả hứng thú với gái bán hoa, cả hai vấn đề đó đều đã được báo chí nhắc đến rất nhiều rồi.

Đến đây thì Gã Khốn kiếp nói thêm:

- Cả hai vấn đề đó chắc chắn sẽ được luật sư bên bị khai thác triệt để đấy.

Sau vài khắc im lặng đầy lúng túng, tôi nói:

- Tất cả đều rất ổn, nhưng tôi có ấn tượng - Tôi cố kìm không nhìn thẳng vào mắt Magnum và bắn những tia chết người vào anh ta. - rằng trong những vụ như thế này, người ta hiếm khi ra tòa, rằng họ thường thương lượng nội dung biện hộ. Hoặc, nếu không như thế, thì là hợp tác.

Gã Khốn kiếp nhún vai.

- Trong hầu hết các trường hợp, đúng là như vậy, nhưng tôi không trông mong điều đó. Nói cho cùng, vẫn luôn có kẻ chơi trội dám đưa tất cả ra tòa đấy.

Tất cả đồng loạt gật đầu, kể cả Magnum, người lúc này đang xem xét lại lịch sử. Chà, chó chết thật! Tôi nghĩ. Đã đến lúc muốn đến đâu thì đến rồi.

- Các vị biết đấy, - Tôi nhún nhả nói. - Tôi chỉ mới ba mươi sáu tuổi nhưng đã có cả một cuộc đời trọn vẹn. Điều này có thể mất một thời gian rất dài.

Bệnh nhân OCD mỉm cười nhún vai.

- Tôi cố gắng làm cho cuộc đời anh có ý nghĩa suốt năm năm qua đấy. - Anh ta nói. - Cá nhân tôi cũng đã mất rất nhiều thời gian với nó.

- Phải, giờ cho chúng tôi nghe nào. - Gã Khốn kiếp nói thêm.

- Đó là hy vọng duy nhất của anh để được giám án, - Ác bà lên tiếng.

Tôi phớt lờ Ác bà và nhìn Gã Khốn kiếp nói:

- Được thôi, vì anh đã đề cập đến chủ đề Bayside cho nên chúng ta sẽ bắt đầu từ đó. Đó là một địa điểm rất tốt để bắt đầu, vì đa số những thành viên đầu tiên của Stratton đầu từ đó mà ra. - Tôi ngừng lại, hồi tưởng lại một lúc. - Thậm chí có những người không xuất thân từ Bayside cũng lại chuyển đến đó sau khi công ty đã hoạt động.

- Tất cả mọi người đều chuyển đến Bayside à? - Gã Khốn kiếp hỏi với vẻ hoài nghi.

- Không phải tất cả, - Tôi đáp - nhưng gần như tất cả. Các vị biết đấy, chuyển đến Bayside là một cách để chứng minh lòng trung thành với công ty, một cách cho thấy các vị thật sự là một công dân của Stratton. Tôi biết đi đâu này nghe hơi mơ hồ, rằng chuyển đến một khu nào đó lại có thể là một tuyên ngôn kiểu như vậy, nhưng đúng là vậy. Chúng tôi thích tổ chức mafia, luôn tìm cách gạt những kẻ lạ ra ngoài. - Tôi nhún vai. - Khi các vị làm việc tại Stratton, quý vị chỉ tiếp xúc với những nhân viên Stratton khác và việc sống ở Bayside cũng như vậy. Quý vị gạt những kẻ xa lạ ra ngoài, chứng tỏ rằng quý vị là tín đồ của tổ chức.

- Anh nói Stratton là một tổ chức tôn giáo ư? - Ác bà xen vào.

- Phải! - Tôi bình thản đáp. - Chính xác là tôi nói vậy, cô Michele ạ. Tại sao các vị lại nghĩ rằng rất khó thâm nhập nhỉ? - Giờ tôi nhìn Bệnh nhân OCD. - Anh nghĩ mình đã gõ bao nhiêu cánh cửa trong những năm qua, chỉ bằng một cái sân bóng chày thôi phải không?

- Ít nhất cũng phải năm mươi, - Anh ta đáp. - Có lẽ còn hơn đấy.

- Tất cả bọn họ đều đóng sập cửa trước mặt anh phải không?

- Rất đúng - Anh ta đáp uể oải. - Không một ai nói gì với tôi.

- Một phần quan trọng của chi tiết là ở chỗ tất cả đều kiếm được nhiều tiền, không ai muốn làm đồ bát cơm của mình cả. - Tôi ngừng lại, để những lời của mình thấm vào người nghe - Nhưng còn hơn thế nữa cơ. Cái

cốt lõi của nó là bảo vệ lối sống Stratton. Đó chính là những gì tất cả đang làm: Bảo vệ Cuộc sống.

- Hãy định nghĩa từ “Cuộc sống”. - Gã Khốn kiếp lên tiếng với vẻ châm biếm.

Tôi nhún vai:

- Ái chà, cùng với rất nhiều đi đầu khác, nó có nghĩa là lái những chiếc xe hơi sành điệu, ăn ở những nhà hàng danh tiếng nhất, tung ra những khoản tiền boa hậu hĩnh nhất, mặc những bộ đồ bảnh nhất. - Tôi lắc đầu về ngạc nhiên. - Ý tôi là chúng tôi cùng nhau làm *mọi thứ*. Chúng tôi dành mọi thời gian cùng nhau. Không chỉ trong công việc mà cả ở nhà nữa. - Tôi nhìn Ác bà, xoáy thẳng vào đôi mắt đen thẳm như bầu trời đêm của cô ta. - Đó là lý do vì sao Stratton là một tôn giáo, cô Michele ạ. Tất cả vì một người và một người vì tất cả và rất nhiều thứ cho bản thân, dĩ nhiên rồi. Không hề có kẻ lạ ở xung quanh, không hề - Tôi nhìn quanh phòng. - Các vị hiểu chưa?

Tất cả đều gật đầu. Gã Khốn kiếp nói:

- Những gì anh nói rất hay, nhưng tôi nghĩ hầu hết nhân viên thời kỳ đầu của anh lại xuất thân từ Long Island, Jericho và Syosset.

- Khoảng một nửa trong số họ. - Tôi đáp nhanh. - Có lý do cho chuyện đó, nhưng chúng ta đang nhảy cóc ở đây. Tốt nhất là để mọi việc đúng thứ tự.

- Xin mời. - Gã Khốn kiếp nói. - Cách này rất hiệu quả.

Tôi gật đầu, cố gắng tập trung suy nghĩ.

- Cho nên quay lại với Bayside. Cũng khá là mỉa mai vì khi còn niên thiếu, tôi thề sẽ rời bỏ Bayside chừng nào tôi giàu có. Mười lăm tuổi, lần đầu tiên tôi nhận thức được có một cuộc sống khác hẳn ở ngoài kia - một cuộc sống tốt hơn, tôi nghĩ như vậy lúc đó - nghĩa là một cuộc sống giàu sang và sung túc. Xin hãy nhớ là tôi không lớn lên trong giàu có, nên những thứ xa xỉ như biệt thự, du thuyền, máy bay riêng mà hiện nay người ta gán cho tôi, đều hoàn toàn lạ lẫm với tôi khi đó. Bayside là đẳng cấp trung lưu, đặc biệt là ở khu vực tôi sống. - Tôi mỉm cười đầy nhớ tiếc. - Đó có vẻ là một nơi tuyệt vời để lớn lên. Không hề có tội phạm và tất cả mọi người đều biết nhau. Tất cả đều chuyển đến đó từ Bronx hoặc những khu vực khác của Queens, từ các khu mà... quý vị biết đấy... *đã thay đổi*.

Bố mẹ tôi chuyển đến đó từ Nam Bronx, một nơi hiện nay thực sự là một cái chuồng tiêu. Mà anh đừng có viết những lời đó đấy nhé, Joel.

- Những gì tôi viết đều phải chuyển cho luật sư của bên bị, cho dù đó là ai đi chăng nữa. - Gã Khốn kiếp mỉm cười về bí ẩn. - Cho nên trong trường hợp cụ thể của tôi, càng ít càng tốt. Nhưng anh cứ kể đi, tôi có trí nhớ rất tốt.

Tôi gật đầu:

- Được thôi. Chà, bố mẹ tôi chuyển đến Bayside để tránh cho tôi không đau tim khi lớn lên ở Bronx. Chúng tôi sống ở một chung cư sáu tầng tại một trong những khu dân cư quy hoạch mọc lên như bánh kẹp vào thời đó. Khu ấy rất đẹp, có những bãi cỏ để chơi bóng, sân chơi, những đường đi rải bê tông, cây cối cho các căn nhà xanh, những bụi rậm để chơi trốn tìm. Nhưng, điều quan trọng nhất là có hàng trăm đứa trẻ, tức là có rất nhiều nhân viên Stratton để tuyển dụng trong tương lai. Tất cả bọn họ đều học hành tử tế. - Tôi dừng lại, xem xét lại những lời nói của mình. - Mặc dù chuyện học hành cũng là một dạng dao hai lưỡi.

- Thế là sao? - Bệnh nhân OCD hỏi, dường như vừa tìm thấy điều gì đó thú vị.

- Chà! - Tôi nói. - Lúc đến tuổi thành niên, chúng tôi được giáo dục đủ để biết thực tế chúng tôi có *rất ít*. Nói cách khác, chúng tôi biết rằng, ày dà, có lẽ không bị chết đói như trẻ em ở châu Phi, nhưng vẫn còn có nhiều thứ khác ở ngoài kia. - Tôi ngừng lại để tạo thêm hiệu quả. - Đó là cách nghĩ của mọi người ở khu phố tôi sống. Có một niềm hy vọng bất tận, hoặc là sự nhận thức về quyền, quý vị có thể gọi như vậy cũng được, rằng một ngày nào đó tất cả sẽ trở nên giàu có và chuyển tới Long Island, nơi thực sự có tiền, nơi người ta sống trong những căn nhà và lái những chiếc Cadillac và Mercedes.

- Alan Lipsky cũng lớn lên cùng dãy chung cư với anh, có phải không nhỉ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Đúng vậy. - Tôi đáp. - Ở cùng tầng luôn. Còn Andy Greene, người có lẽ các vị đã biết với biệt danh Wigwam, thì sống cách đó chỉ vài dãy nhà. Mặc dù không ai gọi cậu ta là Wigwam vào thời đó, thực tế cậu ta không bị hói cho tới năm học lớp Mười một. - Tôi nhún vai. - Cậu ta phải dùng đến

bộ tóc giả đầu tiên vào năm đầu bậc trung học. Đó cũng là lúc cậu ta trở thành Wigwam.

Tôi lại nhún vai, tự hỏi không biết liệu Andy Greene có phải ngồi trong căn phòng này trong tương lai không xa không. Nói cho cùng, cậu ta là người đứng đầu Ban Tài chính Doanh nghiệp của Stratton, chịu trách nhiệm tìm kiếm thương vụ để mời chào bản dân thiên hạ và trình các thương vụ đó cho Ủy ban SEC thông qua. Cậu ấy là người tốt, mặc dù sẽ tàn đời nếu phải ngồi tù và bị buộc phải gỡ bỏ mái tóc giả của mình, bất chấp sự thật rằng đó là bộ tóc giả xấu xí nhất phía bên này của Bức màn sắt* trước đây.

Khái niệm *Bức màn sắt* biểu tượng cho cuộc chiến tư tưởng hệ và ranh giới vật lý phân chia châu Âu thành hai khu vực từ cuối Thế chiến thứ Hai cho tới khi kết thúc Chiến tranh Lạnh năm 1989. Ở hai phía của Bức màn sắt, các nước lập ra những liên minh quân sự và kinh tế của mình, một bên là Khối Hiệp ước Warsawa cùng Hội đồng Tương trợ Kinh tế ở phía đông do Liên Xô đứng đầu và bên kia là Liên minh châu Âu và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ở phía tây và nam do Hoa Kỳ đứng đầu. Về mặt vật lý, Bức màn sắt chính là lực lượng phòng thủ biên giới giữa các nước phương Tây và Đông Âu, nổi bật nhất là Bức tường Berlin, một biểu tượng của Bức màn này. - ND

- Nhưng dù sao, - Tôi nói. - Alan sống trong chung cư 5K còn tôi sống ở 5F và chúng tôi là bạn thân thiết từ thời còn quần tã lót. Tôi dám chắc tất cả các vị đều biết rõ rằng chính tôi đã giúp Alan học hành và nhiều vấn đề liên quan đến tài chính. Tôi đã dạy cậu ấy phải chơi như thế nào. - Tất cả mọi người gật đầu. - Đổi lại, cậu ấy và Brian trả cho tôi năm triệu mỗi năm tiền lợi tức, một kiểu đền ơn đáp nghĩa. Nhưng tôi lại nhảy cóc mất rồi, chuyện đó xảy ra nhiều năm về sau cơ mà.

Gã Khốn kiếp gật đầu:

- Lúc trước anh nói rằng anh chưa bao giờ bị kỷ luật. Anh chưa bao giờ bị bắt chứ? Không có tiền sử phạm pháp vị thành niên phải không?

Tôi lắc đầu, rất muốn tát cho Gã Khốn kiếp vì dám bóng gió rằng tôi là một thứ hư hỏng có nòi. Nhưng tất cả những gì tôi nói ra chỉ là:

- Tôi là một đứa trẻ ngoan, một học sinh hạng ưu, đúng như đã nói ở trên. - Tôi nghĩ một lúc. - Những người khác trong gia đình tôi cũng vậy.

Hai người anh họ lớn nhất của tôi đầu đổ vào Harvard và tốt nghiệp trong nhóm đứng đầu lớp. Giờ họ đầu là Tiến sĩ. Còn ông anh trai tôi, - Tôi nghĩ là anh biết đấy, Joel. - anh ấy là một trong những luật sư chuyên ngành chăm sóc sức khỏe được trọng vọng nhất đất nước này. Anh ấy thường chơi bài poker với một số bạn bè ở Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, mặc dù anh ấy không chơi nữa ngay khi vụ đi đầu tra của tôi bắt đầu nóng lên. Tôi đoán anh ấy rất buồn.

Gã Khốn kiếp gật đầu kính nể.

- Tôi chưa bao giờ gặp anh trai anh, nhưng tôi nghe nói những đi đầu hay nhất về anh ấy. Thật ngạc nhiên là hai người lại có quan hệ với nhau.

- Vâng! - Tôi lẩm bẩm - Đó đúng là một phép màu chết tiệt. Nhưng chúng tôi *đúng là* có quan hệ với nhau và tôi chỉ giống anh ấy khi còn trẻ. Có lẽ cá tính của chúng tôi khác nhau. - Tôi là một đứa hướng ngoại còn anh ấy hướng nội. - Nhưng tôi từng là một học sinh ngoan chẳng khác gì anh ấy.

Thậm chí còn ngoan hơn ấy chứ. Chuyện học hành quá ư dễ dàng. Sau khi bắt đầu phì phèo hút cần sa vào năm lớp Sáu, tôi *vẫn* đạt hạng A. Phải đến tận năm lớp Mười thì ma túy mới bắt đầu dính vào tôi.

Bệnh nhân OCD giật mình. Anh ta hỏi: - Anh bắt đầu hút cần sa từ năm lớp Sáu à?

Tôi gật đầu có chút tự hào:

- Phải, Greg, khi tôi mới mười một tuổi. Anh trai của bạn tôi là một tay bán cần sa và một tối, Alan cùng tôi ngủ tại nhà cậu ta và anh trai cậu ta đã cho chúng tôi thử. - Tôi ngừng lại, mỉm cười khoái trí thấy rõ về chuyện hút cần sa lúc mới mười một tuổi. - Nhưng dù sao thì cần sa thời đó cũng không nặng cho lắm nên tôi chỉ phê nhẹ. Tôi không nhảy từ trên tường xuống như lúc đã trưởng thành. - Tôi bật ra tiếng cười nhẹ. - Dù sao thì tôi cũng tiếp tục hút cần sa thêm vài năm nữa, nhưng nó chưa bao giờ khiến tôi gặp vấn đề cả. Bố mẹ tôi vẫn nghĩ mọi chuyện đều ổn.

Tôi ngừng lại và chú ý xem xét vẻ mặt của mọi người, rõ ràng đang ở giai đoạn ngờ vực khác nhau. Tôi tiếp tục câu chuyện của mình:

- Tôi nghĩ lần đầu tiên hai cụ nhận thấy có gì đó không ổn là khi tôi học lớp Tám, khi tôi chỉ đạt chín mươi hai điểm trong một bài kiểm tra Toán. Mẹ tôi rất suy sụp. Trước đây, tôi chưa bao giờ bị môn gì dưới chín mươi

tám điểm cả, thậm chí *chuyện đó* khiến bà rất lấy làm lạ. Tôi nhớ bà nói gì đó đại loại như: “Mọi chuyện vẫn tốt chứ con? Con có bị ốm không? Có gì đó khiến con không vui à?”. Tôi lắc đầu khi nhớ lại chuyện cũ. - Dĩ nhiên, tôi không hề nói rằng tôi đã hút hai điếu cần sa bự loại Colombian Gold ngay trước buổi kiểm tra và tôi thấy rất khó kiếm thêm được số điểm hai cộng hai nữa vào chiều hôm đó. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng tôi nhớ bà tỏ ra rất quan tâm đến bài kiểm tra đó, cứ như thể việc chỉ đạt chín mười hai điểm sẽ làm giảm cơ hội thi được vào Trường Y được Harvard vậy. - Tôi lại nhún vai. - Nhưng đó là mẹ tôi, bà là người chuộng thành tích cao và luôn ép chúng tôi theo một tiêu chuẩn rất cao. - Tôi tươi nét mặt. - Thực tế, chỉ vài năm trước thôi, bà trở thành phụ nữ cao tuổi nhất ở bang New York vượt qua kỳ thi lấy giấy phép hành nghề Luật. Hiện bà hành nghề Luật ở Long Island, làm tất cả mọi việc vì lợi ích của công chúng. - A ha, một cách để giải thoát bản thân mình khỏi tay Ác bà đây! Tôi nghĩ bụng. - Bà bảo vệ những phụ nữ bị ngược đãi, những người không có khả năng thuê luật sư. - Tôi nhìn vào đôi mắt sáng ngời của Ác bà, hy vọng sẽ chế ngự được cô ta bằng những thành tích tuyệt vời của mẹ mình.

Lạy Chúa, Ác bà vẫn đứng đưng, hoàn toàn không hề xúc động. Cô ta đúng là một con chó cái khó chịu. Tôi quyết định mạnh tay hơn nữa.

- Cô biết không, trở lại thời đó, cô Michele, mẹ tôi là một kế toán viên được cấp chứng chỉ thành đạt, khi mà chỉ có rất ít phụ nữ cùng chuyên môn trên thị trường lao động. - Tôi nhướn mày và gật đầu thật nhanh, như thể muốn nói: “Vô cùng ấn tượng, phải không?”. Sau đó tôi nhìn đăm đăm, đợi nét mặt của cô ta dịu lại. Vẫn chẳng có gì cả. Cô ta chỉ tiếp tục chăm chú nhìn lại tôi, phóng ra những lưỡi dao sắc lẹm. Sau một lúc, tôi nhìn đi chỗ khác. Cô ta độc địa đến mức giờ tôi thấy mình phải nhìn sang Gã Khốn kiếp để tìm kiếm sự bảo vệ, hy vọng anh ta sẽ tán thưởng mẹ tôi, bất chấp thái độ xác láo của Ác bà. Tôi nói với Gã Khốn kiếp. - Bà ấy là một thiên tài, mẹ tôi ấy. Một phụ nữ thực sự tuyệt vời.

Gã Khốn kiếp gật đầu, rõ ràng rất cảm phục tính ngay thẳng của mẹ tôi, mặc dù trong ngôn ngữ cơ thể vẫn có dấu hiệu của “Ai bận tâm làm đếch gì?”. Nhưng sau đó, với thái độ chân thành thật sự, anh ta nói:

- Chà, có lẽ mẹ anh là một phụ nữ thật sự đáng nể - Anh ta gật đầu vài lần nữa.

- Vâng, bà thật sự đáng nể - Tôi nói. - Sau đó đến bố tôi, người mà tôi tin chắc tất cả các vị đều quen biết. - Tôi mỉm cười rầu rĩ. - Ông cũng là một kế toán viên được cấp chứng chỉ và một thiên tài, *mặc dùuuuuuu...* - Tôi ngừng lại, cố tìm những từ thật đúng để xếp hạng bố mình, ông ấy có biệt danh ở Stratton là Max Điền do cái tính nóng như lửa.

Max Điền là người hút thuốc lá không dứt môi, một tín đồ sùng bái rượu vodka thứ thiệt của Nga, một quả bom hẹn giờ biết đi và một tay ăn mặc bảnh bao đến kinh ngạc. Max Điền không chuộng thứ gì hết, ông ấy ghét mọi người.

- Chà! - Tôi nói với một nụ cười ranh mãnh. - Chúng ta chỉ cần nói rằng ông ấy không phải là một sinh vật nhân ái như mẹ tôi.

Mặt thoáng nét cười, Bệnh nhân OCD hỏi:

- Có đúng là ông ấy thường đập vỡ kính ô tô của các nhân viên môi giới nếu họ đậu xe vào chỗ của ông ấy không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Đúng vậy. - Tôi nói. - Nếu tâm trạng không tốt thì ông ấy sẽ nện cả thân xe lẫn mấy cái ba đờ sốc của quý vị nữa. Sau đó ông ấy kéo xe của quý vị đi. - Việc đó cũng trở thành một cách để chứng minh lòng trung thành của quý vị với công ty. Chịu một lần đập phá của Max Điền và sau đó thật sự là một thành viên của Stratton.

Im lặng khá lâu, Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Vậy khi nào anh bắt đầu vi phạm luật? Lúc đó anh mấy tuổi?

Tôi nhún vai.

- Điều đó tùy thuộc vào việc các vị định nghĩ thế nào là vi phạm luật. Nếu các vị coi chuyện sử dụng những loại thuốc hướng thần nguy hiểm là vi phạm luật thì tôi là một tên tội phạm từ lúc mười một tuổi. Hoặc nếu là chuyện bỏ học thì tôi là một trùm tội phạm năm mười sáu tuổi, bởi vì tôi bỏ học gần hết năm lớp Mười. Nhưng nếu các vị muốn biết lần đầu tiên tôi làm gì đó mà tôi coi là phi pháp - chuyện gì đó tôi thực hiện liên tục ngày này qua ngày khác - thì tôi sẽ nói rằng đó là khi tôi bắt đầu bán kem trên bãi biển Jones.

- Anh bao nhiêu tuổi? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Gần mười bảy. - Tôi nghĩ một lúc, hồi tưởng lại những ngày trên bãi biển của mình. - Những gì tôi làm là lang thang khắp bãi biển với một cái thùng ướp lạnh Styrofoam, bán kem, từ ghế này sang ghế khác. Tôi cứ lang thang và rao: “Kem Ý, Chipwich, Fudgsicle, kem hoa quả đông lạnh, sữa Milky Way và kẹo Snicker đây!” và tôi cứ đi như vậy, suốt ngày. Đó là công việc tuyệt vời nhất tôi từng làm, *tuyệt vời nhất!* Buổi sáng, chắc là lúc sáu giờ, tôi tới gặp tay phân phối người Hy Lạp, nơi tất cả xe tải của hãng Good Humor đổ tới, ở bãi biển Howard, Queens và lấy kem. Sau đó tôi đóng đá vào thùng và đi thẳng ra bãi biển. - Tôi ngừng, thích thú nhớ lại. - Tôi làm ăn rất khá. Vào ngày đẹp trời, tôi kiếm được hơn năm trăm đô la. Thậm chí những hôm ế ẩm, tôi *vẫn* bỏ túi hai trăm năm mươi đô la, gấp mười lần đám bạn. Đó cũng là nơi lần đầu tiên tôi gặp Elliot Loewenstern, chúng tôi tranh nhau bán kem trên bãi biển. - Tôi ra hiệu về phía bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ của mình. Tôi tin chắc tất cả các vị đều quen biết Elliot. Cậu ta có tên trên đó đấy, ngay đầu bảng ấy.

Tôi nhún vai, không hề tỏ ra bận tâm nói đến Elliot Loewenstern. Sau hết, tôi biết rằng Elliot, biệt danh Chim cánh cụt, do cái mũi mỏng và dài, cái bụng phệ to tướng và đôi chân hơi vòng kiềng, khiến anh ấy lạch bà lạch bạch đi lại y hệt một con cánh cụt đang di trú, sẽ hợp tác nếu phải đối mặt với bất kỳ chuyện gì. Nói thật, tôi công nhận anh ấy là tay cừ khi bị cảnh sát hỏi cung lúc tiền vốn còn thấp hơn rất nhiều. Chuyện đó từ thời chúng tôi còn tranh nhau bán kem và anh ấy chỉ phải chịu phạt năm mươi đô la do bán dạo không có giấy phép. Nhưng thay vì nộp phạt và cầm cái miệng lại, anh ấy lại phản bội tất cả những đứa bán dạo khác trên bãi biển, kể cả tôi. Cho nên, đúng. Nếu Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp có được bản cáo trạng chống lại Chim cánh cụt thì anh ấy sẽ hát vang trên phố Tòa án với niềm hứng thú của ca sĩ Celine Dion ngay.

Tôi định tiếp tục câu chuyện của mình thì Gã Khốn kiếp nói:

- Tôi thấy hơi kỳ cục là sau tất cả mọi việc đã làm, anh vẫn coi chuyện bán kem là vi phạm pháp luật. - Anh ta nhún đôi vai khốn kiếp của mình. - Hầu hết mọi người đều coi đó là cách kiếm tiền trung thực cho một cậu bé.

Thú vị đấy, tôi nghĩ bụng. Gã Khốn kiếp đã nêu ra một vấn đề rất sâu sắc. Cụ thể là, cái gì cấu thành yếu tố vi phạm pháp luật? Quay lại những ngày đó, rõ ràng tất cả mọi người tôi biết (cả những đứa đồng trang lứa và người lớn) đều coi việc tranh nhau bán kem của tôi là hoàn toàn trung thực.

Trên thực tế, tôi nhận được sự ủng hộ từ tất cả mọi người. Nhưng sự thật đơn giản là việc đó bất hợp pháp, bởi vì tôi bán dạo mà không có giấy phép.

Nhưng liệu việc đó có *thật sự* bất hợp pháp không? Không phải là một số luật không được thực thi ư? Rốt cuộc, chúng tôi chỉ tìm cách kiếm tiền sạch sẽ thôi mà, phải không nào? Trên thực tế, chúng tôi làm tăng trải nghiệm đi tắm biển của hàng nghìn cư dân New York, những người mà không có chúng tôi sẽ phải đi bộ cả chặng đường để tới khu vực vốn đầy đá vụn và xếp hàng đứng đợi ở quầy giảm giá do một thằng choai choai mặt như đêm lê đứng bán. Có lẽ thằng này còn nhổ nước bọt vào thức ăn của khách ngay lúc họ quay lưng lại. Cho nên người ta hoàn toàn có thể nói rằng Elliot và tôi đang làm “điều tốt” bất chấp thực tế rằng về mặt kỹ thuật, chúng tôi đang vi phạm luật.

- Chậc, câu trả lời ngắn gọn - Tôi nói với Gã Khốn kiếp. - là chúng tôi *đã* vi phạm luật. Chúng tôi bán hàng mà không có giấy phép, mà tốt hay xấu gì thì cũng là một tội nhẹ hạng B ở bang New York. Tiến thêm một bước nữa, chúng tôi cũng đã phạm tội trốn thuế, bởi vì chúng tôi kiếm được hai mươi nghìn đô la một mùa hè và không kê khai một xu. Thậm chí tiến xa *hơn nữa*, khi đủ mười tám tuổi, tôi bắt đầu bán vòng cổ bằng vỏ ốc Puka như một mặt hàng phụ. Tôi tính, á chà, chừng nào mình còn lang thang khắp bãi biển bán kem thì tại sao lại không tận dụng cả thị trường đồ trang sức và quần áo vẫn chưa có người khai thác chứ? - Tôi nhún vai đúng kiểu cách một gã tư bản. - Cho nên tôi mò tới khu buôn đồ trang sức ở quận Chelsea tại Manhattan và mua vài nghìn chiếc vòng ốc Puka rồi thuê mấy đứa học sinh cấp hai mang đi khắp bãi biển. Tôi có ba đứa làm việc cho mình và chúng thu bốn đô la mỗi chiếc vòng. Trong khi đó, chi phí của tôi chỉ là năm mươi xu một chiếc, nên thậm chí sau khi trả cho bọn nhóc năm mươi đô la một ngày thì tôi vẫn dứt túi hai trăm. Đó chính là đỉnh điểm số tiền bán kem của tôi!

Nhưng dĩ nhiên, tôi không hề trả tiền thưởng cho nhân công, cũng không đóng thuế cho họ. Chưa nói đến sự thật là tôi thuê họ bán hàng mà không có giấy phép. Cho nên lúc ấy, tôi không chỉ vi phạm luật mà còn làm hư hỏng cả lũ trẻ vô tội mới mười bốn tuổi đầu.

Thậm chí tôi còn nhờ mẹ cùng tham gia. Tôi nhờ bà dậy sớm lúc năm giờ sáng để bơi trơn số nhẵn mà tôi đem bán trong khoảng thời gian từ chín

đến mười một giờ, trước khi mặt trời lên đủ cao để làm tăng nhu cầu ăn kem. Thời đó còn có đủ loại luật Vệ sinh mà chúng tôi đã vi phạm vì chuẩn bị đồ ăn trong một nhà máy không ai kiểm tra, mặc dù mẹ tôi giữ nhà cửa *thật sự* rất sạch sẽ và bà *đúng là* rất đàng hoàng. Nên tôi không nghĩ rằng có ai đó từng bị ngộ độc cả.

Nhưng mà này, tất cả đều theo chủ nghĩa tư bản kiểu cũ, nên tôi *thật sự* không hề vi phạm luật, phải không nào? Tất cả đều vô hại, tất cả đều rất đáng khen. - Tôi nhìn Gã Khốn kiếp và mỉm cười. - Như anh đã nói, Joel, đó là cách kiếm tiền trung thực đối với một đứa trẻ. - Tôi ngừng lại để những lời của mình thấm vào người nghe. - Dù thế nào, tôi cũng nên tiếp tục, nhưng tôi nghĩ các vị đã hiểu một điếu. Tất cả mọi người, kể cả song thân vốn chấp hành pháp luật tốt, đều nghĩ bán kem là việc tốt đẹp nhất trên đời này. Đó là việc làm của một doanh nhân với tài năng đang bắt đầu nảy nở!

Nhưng đó lại là một tội danh, phải không? Khi nào thì tôi vượt qua ranh giới? Ngay từ đầu, thời điểm tôi chọn bán-dạo mà không có giấy phép chẳng? Hay là khi tôi tuyển mộ bọn học sinh cấp hai? Hay là lúc cùng với mẹ tôi? Hay việc chọn cách không chịu đóng thuế...

Tôi hít một hơi thật sâu rồi nói tiếp:

- Xin hãy hiểu cho. Quý vị không bao giờ bắt đầu việc gì từ khía cạnh đen tối cả, dĩ nhiên trừ phi quý vị bị tâm thần, đi đâu mà tôi hy vọng tất cả quý vị đều không nghĩ tôi như vậy. - Tất cả mọi người gật đầu. Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói. - Vấn đề là ở chỗ quý vị trở nên tệ liệt với mọi thứ, quý vị vượt qua ranh giới *từng chút* một và chẳng có gì không hay xảy ra cả, cho nên quý vị cứ nghĩ sẽ ổn khi tiếp tục bước thêm, trừ chi tiết rằng lần này quý vị tiến xa hơn một chút. Đó là bản chất con người; cho dù quý vị là người ưa hành động, chuộng cảm giác hưng phấn, hay thậm chí quý vị không ham đi đâu gì cả, đơn giản giống như quý vị đang nhúng chân vào một bồn tắm nóng bỏng vậy. Mới đầu quý vị không thể nhúng một ngón chân, bởi vì nước quá nóng. Còn sau đó, chỉ một phút sau, toàn bộ cơ thể quý vị ngập trong nước với cảm giác rằng nước rất dễ chịu.

Khi tôi bước chân vào đại học Hoa Kỳ, tất cả những việc này càng được củng cố. Tôi bắt đầu hò hẹn với một cô bé xuất thân trong một gia đình giàu có, bố cô ấy làm trong ngành đóng xén sách. Tên ông ấy là David

Russell và là một triệu phú. Không có gì lạ khi ông ấy nghĩ rằng những gì tôi làm trên bãi biển là đi đầu tuyệt vời nhất. Thực tế, có một hôm, ông ấy tổ chức một bữa tiệc lớn tại nhà và dẫn tôi đi khắp lượt, nói rằng: “Đây là chàng trai trẻ mà tôi đã kể với các vị!”. Sau đó ông ấy bảo tôi kể cho mọi người câu chuyện tôi tới đại lý phân phối người Hy Lạp lúc sáu giờ sáng và đóng đầy kem Ý vào các thùng ướp lạnh rồi đi bộ tới bãi biển bán kem, chạy trốn cảnh sát khi họ đuổi theo vì bán dạo mà không có giấy phép như thế nào. Dĩ nhiên, tất cả khách khứa có mặt đều nghĩ đó là câu chuyện hay nhất mà họ từng nghe. Họ thậm chí còn chúc mừng tôi. “Đây sẽ là nhà triệu phú của ngày mai!”, họ đều nói như vậy.

Tôi mỉm cười nhớ lại kỷ niệm.

- Tôi chỉ mới vào năm thứ nhất, nhưng tôi biết họ nói đúng. Tôi biết rằng một ngày nào đó mình sẽ giàu có và tất cả bạn bè tôi cũng vậy. Thậm chí khi kiếm tiền trên bãi biển, tôi luôn kiếm được gấp đôi bất kỳ người bán dạo nào khác. Tôi thậm chí còn chưa nói đến những chiếc nhẫn hay số vòng cổ bằng ốc puka đấy. Tôi chỉ làm việc nhiều hơn và tích cực hơn bất kỳ ai khác mà thôi, kể cả Elliot, người vốn làm việc rất tích cực. Nhưng cuối mỗi ngày khi Elliot và tôi ngồi lại với nhau, tôi luôn vượt cậu ta năm mươi phần trăm.

Tôi ngừng lại để lấy hơi và tranh thủ ước lượng nhiệt độ của những kẻ bắt giữ. Họ đang nghĩ gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Phải chăng họ liên hệ ai đó giống tôi? Tôi thuộc một dòng dõi khác. Trong trường hợp của Ác bà, tôi còn là một giống loài khác. Dù thế nào thì tất cả bọn họ trông đều ngớ ngẩn. Họ đăm đăm nhìn tôi, cứ như thể tôi bị quẹt trăn rơi vào đầu hay gì đó vậy.

Tôi chuyển thẳng sang những năm đầu trưởng thành của mình.

- Nhưng dù sao, sau khi tốt nghiệp, tôi quyết định học làm nha sĩ bởi vì muốn kiếm được nhiều tiền. Thật buồn cười là đi đầu đó giờ có vẻ ngớ ngẩn làm sao, rằng tôi đã nghĩ nghề nha sĩ sẽ là một con đường dẫn tới giàu sang nhưng tôi đoán tất cả những lời vô nghĩa mà mẹ tôi rót vào tai khi tôi khôn lớn đã có tác dụng. - Tôi nhún vai. - Trên thực tế, tôi nghĩ lựa chọn khác duy nhất của mình là theo học trường Y, nhưng trở thành một bác sĩ giống một chặng đường kéo xe dài lê thê. Từ việc đi thực tập, hành nghề có sự giám sát rồi làm nghiên cứu sinh, quá xa vời. Và rồi tôi ngủ trễ trong kỳ thi tuyển vào trường Y, cho nên mọi việc chấm dứt. Ý tôi là làm sao tôi

có thể nói cho mẹ biết rằng tôi đã ngủ dậy trễ nên lỡ mất kỳ thi mà mẹ đã trông đợi kết quả từ khi tôi chui ra khỏi bụng được cơ chứ? Bà sẽ gục ngã mất!

Nên tôi nghĩ rằng, là một đứa con ngoan ngoãn, nghĩa vụ của tôi là phải nói dối bà và tôi đã bảo bà rằng tôi quyết định không tham dự kỳ thi tuyển vào trường Y bởi vì trở thành bác sĩ không phải là việc dành cho tôi. Tôi bảo bà rằng nghề nha sĩ mới là nghiệp của tôi. - Tôi chậm rãi lắc đầu, khá ngạc nhiên nhớ lại việc quyết định số phận mình ra sao vào những ngày tháng đó. - Nhưng mà thôi, giờ chúng ta đang trong câu chuyện nơi sự điên cuồng thực sự đã bắt đầu. Ngày đầu tiên của tôi ở trường nha sĩ. - Tôi mỉm cười đầy ác ý. - Quý vị từng nghe câu ngạn ngữ xưa, *Mọi con đường đều dẫn tới thành Rome* chưa?

Tất cả mọi người gật đầu.

- Phải, chà, trong trường hợp của tôi, tất cả mọi con đường đều dẫn tới Stratton và tôi đã bước trên con đường đó ngay từ đầu, đó là định mệnh. Chúng tôi, một trăm người sinh viên nha khoa ng ã trong hội trường, chờ đợi nghe những lời vàng ngọc đầu tiên từ ngài hiệu trưởng. Tôi nhớ chuyện này như mới xảy ra hôm qua vậy. Tôi ngó nghiêng xung quanh, cố gắng ước đoán mức độ cạnh tranh của mình, cố gắng tìm xem liệu có ai đó thêm khát ti ền như tôi hay là một số người trong bọn họ chỉ đến đây vì tình yêu đích thực với nghề nha sĩ, thích được phục vụ đồng loại hay gì gì đó. - Tôi lắc đầu, cứ như thể những lời vừa r ả của mình đang thách thức tính logic vậy.

Hội trường chật cứng, một nửa là nam giới, một nửa là nữ giới. Ngài hiệu trưởng đứng ngay hàng đầu, phía sau một cái bục gỗ rẻ ti ền. Trông ông ấy khá lịch thiệp, t ần năm mươi lăm, năm mươi sáu tuổi và ăn mặc khá chải chuốt. Ông ấy có mái tóc bạc trắng trông càng thành đạt, đáng kính và rất nha sĩ, ít nhất là theo cách nghĩ của tôi. Nhưng trên gương mặt vẫn có nét gì đó ngiệt ng ă, như thể ông ấy đang làm thêm giờ buổi tối trong vai trò giám thị trại cải tạo cấp bang vậy. - *Giống như mây ấy, Joel, thẳng khôn đề tiện!* - Mặc dù vậy, ông ấy vẫn hết sức ổn. Nên khi ông ấy vớ lấy microphone trên bục, tôi bèn rướn người về phía trước để lắng nghe.

Bằng chất giọng trầm trầm rất lạ, ông ấy nói: “Tôi muốn chào đón tất cả các em đến với Đại học Nha khoa Baltimore. Tất cả các em đều có quyền tự hào về chính mình ngày hôm nay. Các em đã được nhận vào một trong những trường nha khoa tốt nhất nước”. Ông ấy ngừng lại để những lời của mình vang vọng trong không trung. *Cho đến giờ thì vẫn ổn*, tôi nghĩ bụng. Sau đó, ông ấy nói: “Những gì các em sẽ học trong bốn năm tới sẽ bảo đảm cho các em một vị thế được nể trọng trong xã hội, cũng như một cuộc sống *tạm* thoải mái. Cho nên, hãy dành cho chính mình một tràng pháo tay nồng nhiệt, tất cả các em. Chắc chắn là các em xứng đáng được như vậy. Xin chào đón tất cả các em! Xin chào đón!” và ông ấy giơ cao microphone trong không khí còn tất cả mọi người bắt đầu vỗ tay.

Tất cả mọi người, trừ tôi, vậy đấy. Tôi thấy suy sụp. Thực tế, tôi biết *ngay từ lúc đó* rằng mình đã phạm một sai lầm ghê gớm. - Tôi xoay xoay cổ, cố gắng không để ký ức làm mình buồn. - Đó là do cách ông ấy sử dụng từ *tạm*. Đó là một từ né tránh đáng ghét, lạy Chúa! Lão già khốn kiếp đó *biết*, lão *biết* từ đời thuở mẹ nào rồi, rằng thời kỳ vàng son của nghề nha sĩ đã chấm dứt, nên lão không thể nói rằng chúng tôi sẽ có một cuộc sống *hoàn toàn* thoải mái. Thay vào đó, lão nói tránh đi thành *tạm* thoải mái và đó là đi đầu hoàn toàn khác.

Nhưng trước tâm trạng sốc của tôi, lúc nhìn quanh phòng, chẳng có ai tỏ ra lo lắng cả. Tất cả những người khác vẫn rất vui vẻ và hân hoan, họ đều đang vỗ tay một cách sung sướng - *Mẹ kiếp!* - và tất cả có vẻ tràn trề kỳ vọng. Những nha sĩ của ngày mai! Tôi sẽ không bao giờ quên lần đó, hay ít nhất là sẽ không bao giờ quên cái *sự mĩa mai* của nó, bởi vì trong khi họ bận rộn vỗ tay thì tôi gần như vặn gãy cổ tay mình. - Tôi dừng lại và phát ra một tiếng thở dài. Với nét rầu rĩ trong giọng nói, tôi kể tiếp. - Sự thật là tôi biết mình đã phạm sai lầm từ rất lâu trước đó. Tôi biết đi đầu đó ngay từ khi còn là một đứa trẻ.

Ý tôi là, tôi đang đánh lừa ai chứ? Tôi không có đủ kiên nhẫn để đi hết chặng đường học hành! - Tôi lắc đầu về cam chịu. - Tôi sinh ra chỉ với một nửa của phương trình. Tôi thông minh, lanh lợi và có tài ăn nói nhưng lại thiếu tính kiên nhẫn. Tôi muốn nhanh chóng trở nên giàu có, muốn có mọi thứ ngay lúc đó. Đó là thất bại của tôi. Sau khi kiếm được ngân sách ở bãi biển trong các kỳ nghỉ hè, tôi thấy vị máu trên môi mình. Tôi thấy mình giống như một vụ tai nạn đang chờ đến lúc xảy ra. Giống như một chiếc xe

đua đẳng cấp đang lao vùn vụt trên xa lộ với tốc độ hơn ba trăm hai mươi kilomet một giờ. Tôi sẽ chiến thắng trong cuộc đua hoặc sẽ va chạm và bốc cháy như một chiếc tàu con thoi. Có thể xảy ra bất kỳ trường hợp nào.

Tôi mím môi và lắc đầu quây quây.

- Chắc, rủi thay, bản năng của tôi luôn luôn đúng mục tiêu. Ngay khi tiếng vỗ tay lắng xuống, ngài hiệu trưởng đưa microphone lên miệng và nói: “Tôi muốn tiết lộ với tất cả các em một bí mật nho nhỏ. Thời kỳ vàng son của nghề nha sĩ đã qua”. Ông ta gật đầu một cái. “Nếu các em đến đây chỉ vì mong kiếm được bộn tiền thì các em đã nhầm chỗ rồi. Cho nên hãy nghe lời khuyên của tôi và chuồn ngay đi thôi, đừng bao giờ quay lại. Trên đời này còn nhiều cách hay hơn để làm giàu, hãy tránh cho mình đừng bị đau tim”. Sau đó ông ta còn nói thêm vài điếu như gió thoảng bên tai bởi vì tôi quá bận với việc tìm một lối thoát hiểm. Rồi ông ta xoáy lưỡi dao sâu thêm: “Hãy nhớ, mục đích của các em là thực hiện nha khoa phòng ngừa. Nên nếu làm tốt nhiệm vụ của mình thì các em sẽ càng ngày càng ít thấy bệnh nhân”. Ông ta gật đầu, cứ như thể vừa chìa ra viên ngọc quý giá nhất. Sau đó ông ta lại nói tiếp, mặc dù tôi chẳng còn nghe gì nữa. Thực tế, tôi đang nói với chính mình rằng: “Xin lỗi, xin thứ lỗi cho em, xin lỗi...” trong khi rời khỏi hội trường ngay giữa bài phát biểu của ông ta. Tôi nhớ mình nhận được một vài ánh nhìn cười cợt từ mọi người và chẳng buồn phản ứng đểch gì lại họ. Tôi dừng lại để tạo hiệu quả. - Tôi trở thành kẻ bỏ học ngay trong ngày đầu tiên như vậy đấy. Đó đều là lỗi của lão hiệu trưởng. Câu hỏi duy nhất là làm thế nào thông báo tin này cho mẹ tôi.

- Quá kinh khủng! - Ác bà thốt lên. - Bà ấy chắc sẽ suy sụp mất! - Ác bà mím chặt đôi môi mỏng và trừng trừng nhìn tôi.

Ái chà chà! Tôi nghĩ. Ác bà có thiện cảm với mẹ mình đây! Rõ ràng, không thể phủ nhận rằng mẹ tôi rất lương thiện. Tôi nói tiếp:

- Vâng, cô Michele, mẹ tôi sẽ rất buồn nếu tôi kể cho bà ấy nghe, nhưng dĩ nhiên là tôi không kể - Tôi làm động tác nhún vai của một đứa con ngoan. - Ý tôi là tôi yêu bà đến mức luôn trung thực với bà. Thêm vào đó, bà là mẹ tôi và tôi bắt đầu nói dối bà khi lên năm tuổi. - Tôi ném cho Ác bà một nụ cười tinh quái. - Cho nên tại sao lại đi thú thật với bà lúc ấy chứ, phải không, cô Michele?

Ác bà không đáp lại lời nào cả, chỉ chun mũi hai lần.

Lạy Chúa! Tôi lắc đầu thật nhanh, cố gắng tránh cho mình khỏi lời nguy ền của ả.

- Nhưng dù sao - Tôi nói một cách run run, - tôi cũng nói với mẹ tôi rằng trường nha sĩ rất tuyệt và sau đó tôi trốn tới Maryland suốt bốn tháng, làm việc cả ngày và phôi nắn. Baltimore rất đẹp vào thời điểm đó trong năm, nên thời gian trôi qua rất nhanh. Tôi vẫn còn số tiền kiếm được từ hồi hè, nên sống khá ổn. Cuối cùng, tôi bán đồ bán tháo thiết bị học nha sĩ của mình để bổ sung thêm đồ. Tất cả các loại khoan kèm mũi khoan, búa đục cao răng, bông gạc mà người ta bắt chúng tôi mua trước khi vào học, nên giờ tôi chết dở với chúng.

Tay gãi đầu, Bệnh nhân OCD nói:

- Đúng là anh bán đồ bán tháo các thiết bị học nha sĩ của mình à? Nghiêm túc đấy chứ?

Tôi gật đầu:

- Anh nghi ngờ sao? Nói thật, tôi đăng biển quảng cáo ở khắp ký túc xá nên đã thu hút được một nhóm khá đông. - Tôi mỉm cười tự hào. - Anh hiểu không, Greg? Thậm chí từ lúc đó tôi đã nhận thức được tầm quan trọng của cung và cầu. Tôi biết rằng nếu muốn có một buổi đấu giá thành công thì tôi cần có thật nhiều người đến đấu giá. Cho nên tôi quảng cáo. - Tôi lại làm động tác nhún vai rất tự bản lần nữa. - Lẽ ra anh nên chứng kiến buổi đấu giá đó, đúng là một cuộc tranh giành. Tôi tổ chức trong một phòng thí nghiệm, xung quanh toàn những cốc làm thí nghiệm cùng đèn đốt Bunsen. Năm mươi hoặc sáu mươi đĩa có mặt hầu hết còn mặc áo bờ lu trắng. Tôi lại đội một cái lưỡi trai bằng nhựa màu xanh lam, giống như tay cá độ ngựa chuyên nghiệp.

Lúc mới đầu, tất cả bọn họ đều có vẻ hơi sợ sệt, nên tôi đành phải diễn tu ờng một chút. Tôi bắt đầu nói thật nhanh, giống như một người đi đầu khiên bán đấu giá đích thực, sau đó thì mọi việc bắt đầu thay đổi. “Nào, nào”, tôi nói nhanh, “tớ có một dụng cụ cần tay tốc độ cao tuyệt vời đây, do chính những người bạn tốt bụng của chúng ta ở Cụm thí nghiệm Nha khoa Star chế tạo. Cô nàng bằng thép không gỉ, tự làm nguội và quay với tốc độ hai mươi nghìn vòng một phút. Cô nàng vẫn còn nguyên trong hộp, với thời hạn bảo hành trọn đời luôn. Hãy thử ng ắm nàng nào... thực sự là một người đẹp!”. Và tôi giơ cao chiếc khoan cho công chúng chiêm

ngưỡng. “Cô nàng là vật không thể thiếu”, tôi nói. “Một thứ phải có cho bất kỳ nha sĩ nào nghiêm túc với việc dành cho bệnh nhân của mình dịch vụ chăm sóc răng miệng hạng nhất. Còn mới nguyên, cô nàng sẽ đem lại cho các bạn chín trăm năm mươi đô la. Tôi phát giá khởi điểm hai trăm đô la... Có ai trả giá hai trăm đô la... Tôi đang kiếm hai trăm đô la...”

Một gã có mớ tóc đỏ rũ rượi cùng cặp kính gọng sừng giơ tay lên nói: “Tôi sẽ mua cái đó với hai trăm đô la!”. Tôi đáp lại ngay: “Tuyệt vời! Chúng ta đã có phiên mở màn với hai trăm đô la từ quý ông khôn ngoan mặc áo bờ lu trắng đeo kính gọng sừng kia. Giờ có ai trả hai trăm năm mươi không... Tôi đang tìm hai trăm năm mươi... Có ai trả hai trăm năm mươi không? Lạy Chúa lòng lành! Mạnh dạn nào, tất cả mọi người! Cô nàng là một món giá hời đây! Hãy nhớ cho, chiếc khoan này tự làm nguội và phóng ra tia nước để ngăn tình trạng tích tụ nhiệt. Nó đúng là một thiết bị tối tân...”. Sau đó một cô gái gốc Á nào đó với nước da hoàn hảo và thân hình của một vòi nước chữa cháy giơ tay lên nói bằng giọng háo hức: “Tôi sẽ trả hai trăm năm mươi!”. Tôi đáp liền: “A ha, chúng ta có hai trăm năm mươi đô la từ quý cô đáng yêu mặc áo trắng kia, người rất biết mặc cả ngay từ khi nhìn đờ. Chúc cô luôn may mắn, quý cô ạ!”. Tôi cứ tiếp tục cho tới khi cả phòng nháo nhào lên như chợ vỡ.

Tôi dừng lại để thở. Sau đó, với vẻ rất tự hào, tôi nói:

- Tôi thu được hơn ba nghìn đô la ngày hôm đó. Đó là lần đầu tiên trong đời mình tôi cảm thấy mình là một người bán hàng thực sự. Tôi rất thành thạo việc đó. Khả năng mời chào đấu giá của tôi cứ ào ào tuôn ra khỏi miệng như thể không có ngày mai vậy. - Tôi mỉm cười trước kỷ niệm cũ. - Đến cuối buổi đấu giá, ngài hiệu trưởng bước vào phòng và chỉ đứng yên đó, đăm đăm nhìn tôi. Sau một phút, ông ấy lắc đầu và bỏ đi, quá sững sờ không bình luận gì được. Tôi tin chắc đó là cuộc đấu giá đầu tiên ở Đại học Nha sĩ Baltimore và cũng tin chắc đó là cuối cùng. Đó là một thành công rực rỡ, tôi có thể nói thêm như vậy.

Cho đến lúc đó, mọi người trong phòng đều cười khúc khích, thậm chí cả Ác bà và Gã Khốn kiếp. Đó là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ, nên tôi quyết định nhảy thẳng vào câu chuyện điên rồ trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản:

- Những gì tôi chưa đề cập là đi đâu tạo cảm hứng cho tôi tổ chức buổi đấu giá hôm đó.

- Anh nói anh rất thiếu tiền mà. - Bệnh nhân OCD nói.

Tôi nhún vai không tỏ rõ gì cả.

- Chuyện đó có đi đâu cần nói đấy, nhưng chưa phải những gì thật sự thúc đẩy tôi. Những gì xảy ra là, vài ngày trước đó, tôi nhận được một cú điện thoại từ Elliot Chim cánh cụt. Lúc đó tôi đang ở nhà, nằm dài trên giường và đăm đăm nhìn lên trần nhà, tự hỏi mình sẽ làm cái chết tiệt gì trong quãng đời còn lại. Tôi đang sống trong một căn hộ nhỏ, ngay bên ngoài Baltimore và nó chỉ có hai thứ đồ đạc bên trong: Chiếc giường và cái ghế dài bọc vải đã rách lỗ chỗ. Chim cánh cụt sống ở Queens và khi cậu ta gọi tôi, cậu ta đang rất xúc động, gần như không thở nổi. Cậu ta nói: “Tớ tìm được cách kiếm tiền trên bãi biển quanh năm suốt tháng. Tớ đang làm chân bán hàng cho một công ty thịt và hải sản, bỏ túi hai trăm năm mươi đô la tiền mặt mỗi ngày. Họ thậm chí còn cho tớ một cái xe của hãng”. Tôi nghĩ chính cái vế sau mới khiến tôi sửng sốt nhất. “Thế à?”, tôi hỏi. “Họ cho cậu hẳn một cái xe hơi à? Lạy Chúa, thật kinh ngạc!”

“Phải, chính thế!”, cậu ta trả lời. “Và tớ có thể kiếm cho cậu một công việc ở đó nếu cậu muốn.”

Tôi nhớ lại những lời của Chim cánh cụt.

- Hồi tưởng lại, lẽ ra tôi nên nhận ra rằng có gì đó không hề tiến triển. Hãy nhớ cho, thực tế Elliot không nói họ cho cậu ta một chiếc xe hơi của công ty. Cậu ta nói “cái xe của hãng”, một cách nói rất kỳ quặc, các vị hiểu không? Ý tôi là, nếu quý vị đến làm việc tại IBM và họ cho quý vị một chiếc xe hơi thì quý vị sẽ không gọi nó là một cái xe của hãng được. Quý vị sẽ nói: “IBM cho tớ một cái xe hơi!”. Nhưng ý nghĩ kiếm tiền quanh năm suốt tháng trên bãi biển hấp dẫn đến mức tôi quyết định không chú ý quá nhiều vào những đi đâu khác. Trước khi gác máy, tôi hỏi: “Cậu chắc là người ta sẽ thuê tớ chứ, Elliot? Tớ không có bất kỳ kinh nghiệm bán hàng thật sự nào đâu nhé!”.

Tôi bắt đầu cười khùng khục.

- Các vị không hiểu câu hỏi đó nực cười đến thế nào đâu. - Tôi lắc đầu.

- Cái gì nực cười cơ? - Gã Khốn kiếp uể oải hỏi. - Tôi không hiểu lắm.

- Chắc, những công ty như Great American Meat & Seafood* - đó chính là tên công ty của Elliot - *luôn luôn* tìm kiếm nhân viên bán hàng. Các công ty như Stratton Oakmont, Monroe Parker hay máy hút bụi chân không Kirby hoặc bất kỳ công ty nào khác cũng đều tuyển dụng nhân viên bán hàng có khả năng nói thật nhanh. - Tôi ngừng một lúc và nhớ lại. Sau đó tôi nói. - Ở Stratton, chúng tôi thường đưa cho ứng viên xin việc một bài sát hạch trước gương, có nghĩa là đặt một cái gương ngay sát mũi họ và đợi xem nó đọng hơi nước. Nếu *đúng như vậy*, chúng tôi tuyển họ; nếu *không như vậy*, có nghĩa họ là những xác chết và đó là lý do duy nhất chúng tôi *không* thuê họ, dĩ nhiên trừ phi họ là những nhân viên môi giới chứng khoán đã được cấp giấy phép. Khi đó chúng tôi *hoàn toàn* không thuê họ, bởi vì họ biết quá nhiều. Chúng tôi muốn nhân viên môi giới của mình phải trẻ trung và ngờ nghệch, thèm khát và ngu dốt. - Tôi nhún vai. - Hãy cho tôi một người như thế và tôi sẽ làm cho người đó giàu có, không có vấn đề gì hết. Nhưng nếu cho tôi một ai đó có đầu óc và trí tưởng tượng, chà, chuyện đó sẽ khó khăn hơn một chút.

Thịt và Hải sản Đại Hoa Kỳ. - ND

Nhưng trở lại với câu chuyện, tôi mất vài phút trên điện thoại với Chim cánh cụt, nghe cậu ta ồn thót về chuyện kinh doanh thịt và hải sản tuyệt vời như thế nào. “Đó toàn là đồ ăn dành cho các nhà hàng thôi”, cậu ta quả quyết với tôi. “Không có gì ngoài những thứ tuyệt nhất.”

Ý tôi là, tất cả mọi việc nghe quá hay ho đến không thể tin được, nhưng tôi không biết Elliot là thằng nói láo. Cậu ta có phần cả tin, có lẽ vậy, nhưng quyết không phải là kẻ nói dối. Cho nên tôi gạt bỏ mọi hoài nghi, gói ghém đồ đạc lên chiếc Mercury Cougar đời 1973 và phóng tới New York để đợi bom hai đấng sinh thành. Đó là tháng Hai năm 1985. Lúc đó tôi mới hai mươi hai. Tôi còn cả cuộc đời ở phía trước.

Chương 7

Một nhân viên bán hàng chào đời

-  ậy là anh chỉ gói ghém đồ đạc và rời đi? - Ác bà nói trong khi lúc lắc đầu.

- Phải. - Tôi thận trọng đáp. - Đó là những gì tôi làm. Tôi mang theo tất cả tài sản của mình, gồm một vali chật cứng quần áo da và chiếc áo sơ mi trên người. Dĩ nhiên cả ba nghìn đô la tôi kiếm được từ cuộc đấu giá.

Giờ nhớ lại, tôi vẫn thấy ngạc nhiên là sao mình lại thu vén và rời khỏi Baltimore *dễ dàng* đến vậy chứ. Căn hộ đi thuê trả tiền theo tháng, tôi lại chẳng có đồ đạc gì đáng nói và nghĩa vụ tài chính chỉ là con số không. Điều không vui duy nhất là tôi quay về sống cùng bố mẹ, điều tôi có thể quả quyết với các vị rằng chẳng thú vị tí nào. Họ vẫn sống trong căn hộ hai phòng ngủ nơi tôi đã lớn lên, cũng chính là nơi tôi sẽ rời bỏ sau khi trở nên giàu có.

Tôi dừng lại và gãi cằm về trăn ngâm.

Thực tế, họ vẫn sống ở căn hộ ấy cho đến tận hôm nay, bất kể số tiền bố tôi kiếm được tại Stratton. - Tôi lắc đầu về kinh ngạc. - Quý vị có hình dung được không? Ý tôi là tôi thậm chí còn đề nghị mua cho họ một căn nhà khi mọi việc còn đang suôn sẻ, nhưng họ không muốn chuyển đi. Tôi đoán quý vị có thể nói rằng họ là những sinh vật có thói quen kỳ lạ.

- Vậy anh làm thế nào báo tin cho họ? - Gã Khốn kiếp nôn nóng hỏi.

- Chắc, tôi nghĩ sẽ dễ dàng hơn nếu họ tiếp nhận mọi việc dần dần, nên trước khi rời Baltimore, tất cả những gì tôi nói với họ chỉ là chuyện tôi bỏ học nha sĩ, không nói rằng tôi làm nhân viên bán thịt và hải sản.

Tôi thả trái bom đó trong phòng khách, là nơi tất cả các cuộc nói chuyện *quan trọng* diễn ra. Bố tôi ngồi trên chiếc ghế ưa thích, còn mẹ tôi ngồi

trên ghế băng, đọc một cuốn sách. Không hiểu vì sao mà tôi vẫn còn nhớ đó là cuốn sách gì, nó là *On Death and Dying**. - Tôi nhún vai. - Tôi không biết nữa, mẹ tôi luôn thích những cuốn sách không lành mạnh cho lắm như vậy. Trong khi đó, bố tôi bận xem chương trình cảnh sát và hun khói hai lá phổi trong trạng thái lãng quên hoàn toàn.

Về cái chết và quá trình chết. - ND

Tôi tìm một chỗ ngồi đối diện với bố và nói: “Con cần nói chuyện với bố mẹ mấy phút!”.

Ông ấy nhìn mẹ tôi và nói bằng một giọng hơi bức tức: “Lee, em có thể tắt chương trình *T.J.Hooker* một phút được không?”. Nghe thế, mẹ tôi buông sách xuống và gần như chạy bay đến tắt chiếc ti vi Trinitron. Đó là mối quan hệ giữa bố mẹ tôi, Max Diên và Thánh nữ Leah. Thánh nữ dành phần lớn thời gian trong ngày để cố gắng kiềm chế Max Diên không bùng nổ cảm xúc.

Tôi nói với họ: “Số phận không như ý con, bố mẹ ạ. Con đã dành trọn một học kỳ và lúc này con biết chắc sẽ không bao giờ thấy sung sướng khi làm một nha sĩ”. Đó là một lời nói dối, dĩ nhiên như vậy, mặc dù tôi đoán nếu nói rằng tôi đã bỏ học ngay ngày đầu tiên thì họ sẽ ngắt xỉu. Nhưng dù thế nào thì mẹ tôi cũng không bận tâm lắm.

“Mẹ không nghĩ con sẽ trở thành nha sĩ mãi mãi”, bà nói, “Mẹ nghĩ một ngày nào đó con sẽ mở một loạt phòng khám răng, hoặc phát hiện ra một quy trình nha khoa mới. Mọi việc vẫn còn chưa quá muộn.”

“Không, mẹ ạ, đã quá muộn rồi. Con sẽ không quay lại trường”, sau đó tôi nhìn bố để tìm kiếm sự ủng hộ. Thực tế trong những tình huống thế này, ông ấy lại tốt hơn. Ông ấy thích khủng hoảng; đi đâu đó dường như làm ông ấy dịu xuống, thậm chí cho đến giờ vẫn vậy. Chỉ một chuyện con con cũng làm ông ấy nổi điên. Tôi nói với ông: “Bố nghe này. Con không muốn làm nha sĩ. Con muốn làm người bán hàng. Đó là mục tiêu của con, đi bán hàng gì đó...” Và mẹ tôi nhảy dựng lên khỏi ghế, rít lên: “Ồi trời ơi, anh Max! Không thể làm thằng bán hàng được! Gì cũng được nhưng không phải hạng đó!”. Sau đó bà quay sang tôi và nói: “Hãy xem mày đã làm được gì cho tao”, bà cúi đầu xuống chỉ tay vào một đám tóc bạc. “Đây là do lúc mày bỏ học năm lớp Mười và hút cần sa suốt ngày cùng với thằng Richard Kushner kinh tởm đấy”. Rồi bà chỉ vào một nếp nhăn trên trán và

nói thêm: “Còn đây là lúc mày tr ờng c ần sa trong bu ồng và nói đó là một dự án khoa học! R ồi giờ mày bỏ học khỏi trường nha sĩ để trở thành một thằng bán hàng!”.

Tôi d ần mất kiên nhẫn. Tôi nói với một chút bực tức: “Con sẽ không đến trường nha sĩ, mẹ ạ, và chỉ có thế thôi!”.

“Không thể chỉ có thế!”

“Đúng, chỉ vậy thôi!”

R ồi cứ thế hai mẹ con tôi lờ qua tiếng lại, cho tới khi Max Điền nhập cuộc. “Cả hai thôi ngay đi!”, ông ấy hét lên, “Chúa ơi!”. Ông ấy lắc đầu tỏ vẻ không thể tin được. Sau đó ông ấy nhìn mẹ tôi và nói: “Nó sẽ không đến trường nha sĩ, Leah ạ. Có ích gì chứ?”. R ồi ông ấy nhìn tôi và mỉm cười thân mật. Bằng giọng Anh, ông ấy hỏi: “Con định trở thành người bán hàng như thế nào, con trai? Con dự định sẽ bán hàng gì?”.

- Ông cụ nhà anh là người Anh à? - Bệnh nhân OCD hỏi. - Tôi không biết chi tiết đó nh ỉ. - Giọng Bệnh nhân OCD tỏ rõ sự ngạc nhiên, cứ như thể ai đó vừa mang tới cho anh ta một tin rất bu ồn vậy.

- Không, thực tế ông ấy không phải người Anh. - Tôi đáp. - Ông ấy chỉ nói giọng Anh khi cố gắng hành xử đúng mực thôi. Đó là một nhân cách khác của bố tôi: Ngài Max. Đó là phần bản ngã đáng kính của ông ấy. Xin nhớ cho, khi Max Điền trở thành Ngài Max, ông ấy ch úm môi lại và nói bằng chất giọng của giới quý tộc Anh. Thực tế, đó là đi ều rất tuyệt vời, bởi vì ông ấy chưa từng tới xứ Anh. - Tôi tr ề kh ỏe miệng xuống và nhún vai, như thể muốn nói: *Một vài chuyện đơn giản trái với logic thông thường và chẳng đáng phải để tâm*. R ồi tôi nói. - Nhưng Ngài Max thì đúng là tuyệt nhất. Ngài chẳng bao giờ mất bình tĩnh cả. Ngài hoàn toàn đúng mực trong tất cả tình huống.

- Vậy anh đã nói gì với Ngài Max? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Chà, mới đầu tôi ấ p ứng một chút. Tôi nói về khả năng bán nhu yếu phẩm y tế hoặc nha khoa, một thứ gì đó hợp với bằng cấp của tôi. Sau đó, như thể mới nghĩ ra, tôi nhắc đến vấn đề của Elliot Loewenstern, thịt và hải sản. Dĩ nhiên, mẹ tôi lập tức hành tội, sử dụng tội danh Do Thái của riêng bà, tức là tội lỗi kiểu Do Thái rất bình thường kết hợp với thái độ công kích thụ động cùng những lời mỉa m óc.

“Thằng con trai, một thằng bán thịt!”, bà bắt đầu cầu nhàu. “Nghe hay ho làm sao! Nó bỏ trường nha sĩ để bán thịt. Một người mẹ có điểm phúc làm sao”. Bà nói thêm vài từ nữa thì chuông điện thoại bắt đầu reo và Ngài Max lập tức thoát thai trở lại thành Max Diên và bắt đầu nguyền rủa: “Cái điện thoại chó chết kia! Thằng nào lại gọi đến cái nhà này vào đúng chiều thứ Ba con mẹ nó thế? Thằng chó chết ngớ ngẩn! Thằng mất dạy!”. Mẹ tôi bật dậy khỏi ghế, chạy nhanh đến chỗ điện thoại chẳng khác gì Jesse Owens* trong khi nài nỉ bố tôi: “Bình tĩnh, anh Max! Thôi mà! Em nghe ngay đây, em nghe máy đây!”. Nhưng Mã Diên vẫn lăm bằm nguyền rủa đến hụt cả hơi: “Thằng chó đẻ ôn vật! Thằng nào lại gọi đến nhà này vào đúng chiều thứ Ba con mẹ nó thế?”

Jesse Owens (12/9/1913 - 31/3/1980) là một vận động viên người Mỹ gốc Phi, người đoạt được huy chương vàng thứ tư tại Thế vận hội mùa Hè năm 1936.

Bằng giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói:

- Bố tôi thật sự rất ghét nghe thấy điện thoại đổ chuông! Tôi dám nói với các vị rằng: Không gì khiến ông ấy nổi điên hơn được nữa.

- Tại sao chứ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai:

- Lý do chủ yếu là ông ấy rất ngại thay đổi. Ông ấy ghét bất cứ hình thức thay đổi nào. Thực tế, trong suốt ba mươi sáu năm qua, ông ấy vẫn giữ nguyên địa chỉ, số điện thoại, cái máy hút bụi, giữ nguyên cửa hàng ô tô, thậm chí còn giữ nguyên cửa hàng giặt là Trung Quốc! Ông ấy biết tất cả những chủ cửa hàng chỉ bằng tên gọi thôi, nên ông ấy sẽ nói thế này: “Tay Pepe* ở tiệm giặt khô nói thế này, hoặc lão Wing* ở cửa hàng giặt là Trung Hoa nói thế kia, hay thằng Jimmy* ở ga Sunoco nói gì đó”. Thật sự không thể tin nổi. - Tôi gật gù để nhấn mạnh lời mình. - Khi điện thoại đổ chuông, đi đầu đó tạo ra một yếu tố kích thích ngoài ý muốn trong môi trường của ông ấy, tạo ra tiềm năng thay đổi. Cho dù cuộc gọi mang đến tin tốt hay xấu thì đều không có nghĩa lý gì, thế nào với ông ấy cũng vậy cả. - Tôi lại nhún vai lần nữa, như thể đây chỉ là một biến cố đã dự liệu sẵn ở gia đình Belfort vậy. Sau đó tôi nói. - Nào, trong những tình huống *bình thường*, đi đầu xấu nhất mẹ tôi có thể nói đến sau khi nhấc điện thoại là: “Anh Max! Cửa anh đấy!”. Nhưng một khi Max Diên đã nhấc ống nghe thì

ông ấy lại trở thành Ngài Max và sử dụng chất giọng Anh quốc ngay: “Ái chà, tôi giúp gì được nào? *Tình hình ổn cả! Mừng quá, bạn ạ!*”. Ông ấy sẽ là Ngài Max cho tới khi gác máy, sau đó ông ấy trở lại thành Max Diên ngay tức thì và không ngớt mồm chửi bới trên đường quay trở lại ghế của mình, để r ồi lại nổi cơn lôi đình khác.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Nhưng mà, lúc mẹ tôi trả lời điện thoại ngày hôm đó, cuộc gọi lại không phải của bố tôi. Đó là cuộc gọi của tôi, lạ Trời, lại chính là của Chim Cánh cụt. Cho nên bố tôi bắt đầu l ầm b ầm: “Cái điện thoại chó chết! Lúc nào cũng như vậy. Cái thằng Cánh cụt bỏ mẹ cứ nói huyền thuyên suốt nửa! Nó chui ra từ cái lỗ nẻ nào không biết? Thằng Cánh cụt đ ần độn đó, thằng thộn lạch bà lạch bạch...”.

Lúc này, chúng tôi đều hết sức say sưa. Gã Khốn kiếp tỉnh lại trước tiên.

- Vậy ông Max Diên phản đối chuyện kinh doanh thịt à?

- Không hẳn. - Tôi đáp. - Lúc gác máy, tôi bảo họ tôi đã kiếm được chân bán thịt và hải sản, tin đó lại làm cho Thánh Leah bắt đầu r ền r ỉ, còn sau đó, Ngài Max tái xuất hiện. - Tôi ngừng lại một lát, r ồi nói. - Không, vấn đề của tôi tới sáng hôm sau mới xuất hiện, khi Chim Cánh cụt thò mặt trước cửa nhà tôi trong chiếc xe công ty của cậu ta, mà hóa ra là một cái xe tải chở hàng hiệu Toyota. “Cái bỏ mẹ gì thế này?”, tôi gất lên, “Đừng có nói với tớ đây là cái xe của hãng mà cậu đã kể đấy nhé!”.

“Phải, nó không đẹp à?”, cậu ta đáp, sau đó nhảy ra khỏi xe, trên người mặc quần bò và đi giày đế m ền. Cậu ta lạch bạch tiến lại và đặt tay lên vai tôi. R ồi cậu ta đăm đăm nhìn cái xe tải nói: “Cậu nghĩ sao nào?”.

“Đúng là một đồng cút!”, tôi gất r ồi tiến đến một cái thùng đông lạnh màu trắng to tướng ở phía sau xe. “Cái đêch gì thế, Cánh cụt? Trông như quan tài ấy!”. Tôi nhìn thấy một vệt khói màu xám của đá lạnh bốc lên từ góc thùng. “Thế còn kia là cái chó gì vậy?”, tôi hỏi và chỉ vào đám khói ấy.

Elliot nhìn tôi cười đ ầy vẻ hiểu biết, sau đó cậu ta giơ ngón trỏ lên và nói: “Đây! Tớ sẽ cho cậu xem”, r ồi cậu ta lạch bạch tới ghế phụ và mở nắp cái thùng ướp lạnh ra. “Thử kiểm tra thực phẩm xem”, cậu ta nói đ ầy tự hào và bắt đầu lôi ra đủ loại thùng, từng cái một, cho tôi xem thực phẩm. Mỗi cái thùng có kích cỡ bằng một cái cặp da, bên trong đựng một tảng thịt hoặc cá khác nhau. Có đủ mọi loại: Thăn bò, tôm, đuôi tôm hùm, sườn cừu,

sườn heo, sườn bê, cá bơn đã lọc xương, thịt cá hồi, còng cua. Cậu ta còn có cả đồ ăn đã chuẩn bị sẵn, giống như bánh nhân thịt gà và thịt gà hầm bột rán vậy. Tôi chưa bao giờ thấy thứ gì như thế cả.

Lúc cậu ta giới thiệu xong, chính xác là quanh chúng tôi có hơn hai mươi cái thùng và tôi còn bối rối hơn nữa. Có gì đó làm tôi ngao ngán, nhưng không sao xác định được nó là gì. “Làm cách nào chúng ta khiến các nhà hàng mua đồ của chúng ta chứ?”, tôi hỏi, “Giá của chúng ta rẻ hơn à? Hay chúng ta có thực phẩm ngon hơn?”.

Chim Cánh cụt thộn ra nhìn tôi rồi nói: “Ai đã nói gì với cậu về chuyện bán cho các nhà hàng à?”.

Tôi lắc đầu nhìn gã. Tôi cười khế và nói:

- Tôi nghĩ mình đã hiểu mọi điều ngay lúc đó và tại đó, tất cả những gì tiếp diễn sau đó chỉ mang tính chất bổ sung mà thôi. Khi không chạy trở lại lên nhà và đăng ký lại vào trường nha sĩ, tôi đã kết thúc số phận của mình.
- Tôi nhún vai. - Mười năm tiếp theo của đời tôi, có nghĩa là tình trạng điên cuồng của Stratton Oakmont, giờ đúng là một đoạn kết đã định trước.

Gã Khốn kiếp nhồm người về phía trước, tò mò thấy rõ.

- Đi đâu gì khiến anh nói vậy? - Anh ta hỏi.

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Chà, hãy nói như thế này, ngay lúc đó và tại đó, tôi biết mình đã tự mua dây buộc mình. Tôi biết đó là một... - Tôi tránh dùng từ thẳng bất lương, không phải vì bán thịt và hải sản không phải là một nghề bất lương mà còn vì tôi không muốn những kẻ bắt giữ mình nghĩ tôi là một bậc thầy bất lương. Tốt hơn cả họ nên xem Stratton như là điểm sáng trong cuộc đời một công dân biết tuân thủ pháp luật - ... tình huống hơi vội vàng. - Tôi nói một cách thận trọng. - Hoặc có lẽ không chỉ là hơi đâu. Nhưng tôi nghĩ, vì thực phẩm tốt như vậy nên làm sao có thể gây hại gì chứ?

Tôi nhún vai trước cách giải thích hợp lý của mình.

- Thế rồi, chúng tôi mất hai mươi phút tới nhà kho, trên đường đi, Elliot giải thích cặn kẽ mọi điều. Mọi mặt hàng sẽ được bán tận cửa, hoặc tới các gia đình hay doanh nghiệp nhưng không bao giờ bán cho các nhà hàng cả. Thực phẩm không được tính giá theo cách ấy. “Chúng ta bán lẻ, không phải bán buôn”, Chim Cánh cụt thông báo với tôi. Trong khi không nói rõ ngay

điều đó, cậu ta suy luận rằng giá của chúng tôi không hề rẻ. “Tất cả nằm ở chỗ nó tiện lợi”, cậu ta tiếp tục cãi nhãi, “Chúng ta phân phối những thực phẩm có chất lượng nhà hàng tới tận cửa nhà họ. Và chúng ta thậm chí sẽ lèn cứng tủ lạnh cho họ!”. Cậu ta cứ tiếp tục nhắc đi nhắc lại cái vế sau, thậm chí còn nhận mình là một chuyên gia chất đầy tủ lạnh, cứ như thể điều đó làm nên thực tế rằng cậu ta đang cung cấp quá nhiều thứ cho tất cả mọi người.

Nhưng dù thế nào thì lúc đến được nhà kho, tôi đã hiểu rõ công ty Great American Meat & Seafood là thế nào: Không hề có từng khu vực, không tờ rơi quảng cáo, không có khách hàng hiện tại, không có lương dưới bất kỳ hình thức nào mà chỉ có tiền hoa hồng trực tiếp. “Chúng ta là những cái máy liên hệ trực tiếp”, cậu ta cãi nhãi trong khi tiến vào nhà kho. “Đó là lý do vì sao chúng ta kiếm được nhiều tiền như vậy.”

Buổi phỏng vấn của tôi diễn ra bên trong một văn phòng xiêu vẹo ở mặt trước nhà kho. Nó chỉ kéo dài đúng tám phút rưỡi và tôi được tuyển dụng. Thời đó tôi chưa bao giờ nghe nói đến hình thức kiểm tra trước gương cả, nên tôi cho rằng mình có được công việc bởi vì tôi là bạn của Elliot. Tôi không biết họ còn tuyển dụng ai khác mà tìm đập thành thịch như vậy không nữa. - Tôi nhún vai về ngây thơ. - Sau đó là đến chương trình huấn luyện, gồm hai ngày ngủ ở trên xe tải cùng Elliot. Tôi ngủ ở bên ghế phụ và quan sát, trong khi cậu ta chạy xe lòng vòng không mục đích, gõ cửa nhà dân, tìm cách chào mời thực phẩm. Ngôn từ chào mời cậu ta sử dụng là cậu ta là một lái xe tải trót đặt mua quá nhiều hàng và không thể quay trở lại kho lạnh được nữa, nên cậu ta sẵn sàng bán mọi thứ theo giá vốn, nếu không thực phẩm có thể ôi và cậu ta sẽ thua lỗ sạch sành sanh.

Và để hỗ trợ thêm cho câu chuyện của mình, mỗi cái thùng lại có một đơn giá đã được tăng lên ghi bên trên. Khi bán hàng, cậu ta chỉ vào những mức giá đó và nói: “Tôi sẽ bớt mười lăm đô la cho thùng hàng *này* và mười lăm đô la với thùng hàng *kia*...” rồi sau đó cậu ta mỉm cười với khách hàng và để thêm: “Này, tôi thà bán tất cả mọi thứ theo giá vốn còn hơn để thực phẩm ôi thiu, phải không nào?”.

- Anh ta *nói dối* khách hàng của mình rất thẳng thừng! - Ác bà khó chịu.

Tôi cười thẫn.

- Đúng rồi, cô Michele, cậu ta thẳng thừng nói dối khách hàng của mình. Ban đầu việc đó khiến tôi cực kỳ sốc. Đường như đi đầu đó thật kinh tởm, những gì cậu ta đang làm ấy. Thật nhơ nhớp. Nhưng dĩ nhiên, Chim Cánh cụt có lý do để biện minh cho hành động đó. Trên thực tế, cậu ta luôn có lý do biện minh cho mọi việc.

Chúng tôi đang ở khu vực nào đó bên bờ nam của Long Island khi tôi bắt đầu công việc cùng với cậu ta. Elliot ngẩng sau tay lái, tìm kiếm “lãnh thổ chưa khai phá” - thuật ngữ riêng của Chim Cánh cụt để chỉ một khu dân cư nơi chưa có ai nghe nói đến hình thức bán hàng của cậu ta cả. Lúc đó mới đầu giờ chiều, tôi đã chứng kiến cậu ta trình bày bài diễn văn của mình khoảng ngót chục lần rồi, mặc dù chưa bán được một thùng hàng nào. Tôi bảo cậu ta: “Tôi không thể tin nổi kiểu làm ăn bất minh như thế này, Elliot ạ. Cậu có dám chắc rằng như thế này là hợp pháp không?”.

Elliot nhìn như thể tôi vừa từ trên trời rơi xuống và nói: “Xem ai đang nói gì thế này, đúng là thẳng đạo đức giả! Thế thẳng chó nào vẫn thường moi đáy cốc kem để dôi ra được vài thìa kem trong thùng?”. Rồi cậu ta thở hắt ra. “Chuyện này đâu có khác gì, anh bạn. Thêm nữa, người ta làm sao kiếm được thực phẩm như thế này ở siêu thị.”

Tôi lắc đầu và nói: “Phải, phải, tớ hiểu thực phẩm rất ngon và tớ thực sự vui vì đi đầu đó, nhưng nó không làm thay đổi được sự thật rằng cậu là một thằng lừa dối khốn kiếp!”. Tôi dừng lại một lát rồi nói thêm: “Còn nói về chuyện moi đáy cốc kem, tớ chỉ làm việc đó vì những cái cốc kem bị xếp lộn ngược xuống. Nên khi nhấc một cái lên, nó sẽ tự động đầy kín.”

“À, phải!”, Chim Cánh cụt vặc lại. “Như thế chỉ là tình cờ. Cậu có thể xếp những cái cốc thuận chiều mà. Không ư?”. Cậu ta đảo mắt nhìn tôi. “Nhưng dù sao, những gì tớ làm với chuyện giá cả diễn ra khắp nơi. Nghiêm túc đấy. Chỉ cần vào bất kỳ cửa hàng trang sức hay điện tử nào rồi tự kiểm tra mà xem. *Tất cả mọi người* đều làm cái việc khốn nạn đó.”

Tôi ngừng lại, để những lời nói của Elliot văng vẳng trong không khí. Sau đó tôi nói:

Không phủ nhận rằng cậu ta nói đúng. Các vị đầu thấy chuyện đó trong các cửa hàng trang sức. Họ đội giá lên rồi giảm giá xuống ngay trước mặt các vị nên các vị nghĩ rằng mình đang được hời. - Tôi lại ngừng lại, rồi mới nói tiếp. - Và hình thức kinh doanh kiểu trót mua quá nhiều hàng

không khác gì so với tất cả cửa hàng các vị thấy đang quảng cáo “Bán giảm giá để chấm dứt kinh doanh”. Suốt mười năm qua, hầu hết các cửa hàng đều quảng cáo bán giảm giá để chấm dứt kinh doanh kiểu như vậy và trong mười năm tới, người ta *vẫn* sẽ kinh doanh như thế thôi!

Tôi hít một hơi thật sâu và tiếp tục:

- Trở lại câu chuyện, chúng tôi dành gần trọn ngày đầu tiên ở những khu dân cư trung lưu, gõ cửa hay bấm chuông nhà người dân ở đó. Tình trạng bị từ chối thật đáng ngạc nhiên. Người ta đóng sầm cửa ngay trước mặt chúng tôi, còn rửa chúng tôi chết bất đắc kỳ tử. Sau hai giờ đồng hồ, Elliot tỏ ra khá bi quan. Cậu ta bắt đầu rên rỉ với tôi: “Không ai muốn mua thực phẩm ngày hôm nay”. - Tôi lắc đầu và bật ra vài tiếng cười khùng khục trong cổ họng. - Tình trạng đó thật buồn. Ý tôi là, thằng bạn khốn nạn tội nghiệp sắp vãi nước đái đến nơi! Hối còn ở bãi biển, mọi người đều yêu quý cậu ta, chúng tôi gần như là những nhân vật nổi tiếng ở đó. Còn ở đây, chúng tôi bị đối xử như những thằng hủi.

Nhưng bằng cách nào đó, Chim Cánh cụt vẫn tổng khứ được mười hai thùng hôm đó và ngày hôm sau là mười sáu thùng. - Tôi chậm rãi gật đầu, vẫn còn khá ấn tượng trước sự kiên trì ấy. - Một đi đầu tôi có thể nói về Chim Cánh cụt, cậu ta là một thằng khốn kiếp tàn nhẫn. Cậu ta lằng nhằng lần từ nhà này sang nhà khác, kiên trì gõ cửa cho tới khi các khớp xương ngón tay rớm máu, thậm chí lại dùng chiêu bài sụt sịt kể khổ. Nhưng trung bình mỗi ngày, cậu ta kiếm được ba trăm đô la tiền hoa hồng, nên cũng đáng để mất vài giọt nước mắt. Ý tôi là, thời đó số tiền như vậy là khá nhiều, đặc biệt với một thằng ranh vừa mới bỏ trường nha sĩ. Vì thế tôi nghĩ cứ kệ mẹ mọi việc. Mặc dù biết đó là một công việc cạnh tranh nhưng tôi nghĩ mình sẽ thử sức xem sao.

Tôi dừng lại và nhìn Bệnh nhân OCD.

- Anh có đoán được những gì xảy ra tiếp theo không?

Bệnh nhân OCD mỉm cười và lắc đầu vài lần:

- Tôi chỉ có thể hình dung được thôi.

- Thực tế, - Tôi nói. - có lẽ anh không đoán được đâu, bởi vì không một ai ở đất nước này có thể đoán nổi. Các vị biết không, vì giá cả dường như là đi đầu khó chịu nhất đối với tất cả mọi người, tôi nghĩ vậy, nên tại sao lại không thử bán cho những người giàu có chứ?Ồ, hay nói đúng hơn là cho

những người giàu mà tôi *quen biết*. Vấn đề là tôi không biết bất kỳ ai giàu có cả, trừ ông bố cô bạn gái từ thời trung học, ông David Russell. Nhưng đó lại là một tình huống khó khăn bởi vì ông ấy và vợ vừa mới chia tay và tôi không biết giờ ông ấy sống ở đâu. Tôi chỉ biết bà ấy vẫn sống tại căn biệt thự ở Westchester, nhưng tôi không thể đến đó gõ cửa nhà bà ấy được. Bà ấy chưa bao giờ ưa tôi, mặc dù tôi không thể hiểu tại sao lại như vậy. - Tôi nhìn Ác bà và nói. - Có gì không thích nào, phải không cô Michele?

Ác bà không nói hay mỉm cười, cô ta chỉ nhướn hàng lông mày mỏng quệt bên trái lên như muốn nói: “Anh định giỡn tôi đấy à?”. Tôi nhún vai và nói:

- Chắc, tôi đoán là bà ấy có lý do. Nhưng, mặc kệ việc đó, tôi đã làm một việc rất hay ho là đến nhà hàng xóm của bà ấy. - Tôi gạt đầu một cái, ý muốn nhấn mạnh đến quyết định đúng đắn của mình. - Phải, - Tôi nói đầy tự hào. - tôi đưa chiếc xe tải Toyota chở hàng tới trước cánh cửa đồ sộ nhà hàng xóm của bà ấy rồi bắt đầu gõ. Tôi còn nhớ việc đó như mới hôm qua vậy. Ngôi nhà là một dinh thự màu trắng đồ sộ với những ô cửa chớp sơn xanh lá cây, cánh cửa trước còn lớn hơn cả cánh cổng dẫn vào thành phố Ngọc lục bảo*.

Nó được sơn màu nâu đỏ và như có đến một nghìn lớp sơn phủ lên. Tôi cứ gõ liên tục lên cánh cửa đó cho tới khi, sau một phút, một phụ nữ ngoài sáu mươi tuổi trông khá hiên lành với mái tóc bạc và cặp kính rất to, xuất hiện ở cửa và hỏi: “Tôi giúp gì được cho anh, anh bạn trẻ?”.

Thành phố Ngọc lục bảo là thành phố hư cấu, thủ đô của xứ Oz trong loạt truyện thiếu nhi của L. Frank Baum, xuất hiện lần đầu trong tập *The Wizard of Oz*. Thành phố nằm ở trung tâm xứ Oz, nơi tận cùng của con đường gạch vàng nổi tiếng khởi đầu từ nước Munchkin. Thành phố được xây dựng bằng kính xanh lục, ngọc lục bảo và những thứ châu báu khác. Theo mô tả trong truyện, thành phố có 9654 tòa nhà và 57318 cư dân. - ND

Tôi nhìn bà mỉm cười rầu rĩ và nói: “Có lẽ bà có thể giúp cháu được đấy ạ, thưa bà. Cháu tên là Jordan và cháu làm nhiệm vụ phân phối thịt cùng hải sản tới cho một vài người hàng xóm của bà trong khu vực này. Hôm nay, cháu trót đặt quá nhiều hàng trên xe và không thể quay trở lại kho lạnh được. Cháu sẵn lòng bán cho bà tất cả với giá vốn”. Tôi mở to và chớp

chớp đôi mắt chó con xanh lơ của mình rồi nói thêm: “Bà có cách gì giúp cháu được không ạ, thưa bà?”.

Bà ấy đăm đăm nhìn tôi vài giây rồi hỏi bằng một giọng đầy hoài nghi: “Anh giao hàng cho những hàng xóm nào?”. Không bỏ lỡ một nhịp tôi đáp liền: “Cho nhà Russells ở ngay bên thôi ạ”. Đột nhiên tôi nghĩ ra rằng bà ấy có thể gọi điện sang đó, nên tôi nhanh chóng nói thêm: “Thật ra là cho ông Russells, ông David ấy ạ, ông ấy vẫn ưa được gọi bằng tên đó” rồi tôi mím môi và gật đầu buồn bã. “Nhưng, bà biết không, sau khi ly hôn, họ không còn mua nhiều thịt như trước nữa.”

Bà cụ tỏ ra rất thông cảm với chuyện đó, nên giọng bà lập tức dịu lại. “Tôi chỉ có thể hình dung mà thôi”, bà ấy đáp giọng buồn buồn. “Đó là một chuyện kinh khủng, chuyện ly hôn ấy”. Sau đó, bà đột ngột trở nên vui vẻ và hỏi: “Thế anh có những gì trên xe ngày hôm nay?”. Tôi giờ một ngón trở lên và nói: “Bà chờ chút ạ, cháu sẽ quay lại ngay” và tôi chạy bay ra xe tải, vớ lấy mỗi thứ một ít, rồi khệ nệ quay lại với cả tá thùng lạnh. Tôi chõng mười mấy cái thùng lên nhau, cao hơn tôi đến gần nửa mét.

Khi tôi đến cửa trước, bà cụ bảo: “Ngoài trời lạnh đấy, tại sao anh không mang những thứ đó vào phòng chờ?”. Bà ra hiệu về phía một gian phòng bằng đá cẩm thạch xám đủ rộng để đỡ cả một chiếc máy bay. “Ồ, ừm, cảm ơn bà”, tôi đáp, cố ý phát ra vài tiếng rên rỉ xuýt xoa “Mấy cái thùng này nặng ghê lắm”. Sau đó, khi đi ngang qua bà, tôi nói thêm: “Đúng như bà nói, ngoài kia lạnh cóng, lạnh phát khiếp!”. Và tôi khụy gối, mấy cái thùng chạm xuống nền đá cẩm thạch phát ra một tiếng huých rất lớn. Tôi ngừng lại và dành một lúc quan sát những người bắt giữ mình.

Dường như họ bị bất ngờ hơn là tỏ ra giận dữ trước những lời dối trá không chèn vào đâu được mà tôi đã nói với bà cụ tốt bụng ấy. Nhưng những gì họ không rõ là lời dối trá ghê nhất vẫn còn chưa xuất hiện. Dĩ nhiên, tôi biết mình không nên nhảy ngay vào những chi tiết kinh khủng về việc làm thế nào tôi thuyết phục được bà cụ tốt bụng ấy mua hết toàn bộ bốn mươi thùng thịt trên xe. Đó không phải là đi đầu mà những kẻ bắt giữ tôi sẽ kính nể, nhưng có vẻ như tôi không sao ngăn được bản thân mình. Tôi cảm thấy thích thú khi nhớ lại những ngày tháng còn làm một tay bán hàng mới vào nghề. Bên cạnh đó, trong khi bận rộn kể về quá khứ, tôi không còn thời gian chú ý đến hiện tại, tức là cái thực tế ảm đạm đã trở thành cuộc đời của tôi. Cho nên tôi thích thú tiếp tục.

- Chà, tôi sẽ kể cho các vị nghe. - Tôi nói, thoáng chút tự phụ. - Trong đời một thanh niên, chỉ có vài khoảnh khắc đáng nhớ, khi có điều gì vô cùng phi thường xảy ra đủ để anh ta biết rằng mọi việc sẽ chẳng bao giờ tái diễn lần nữa. - Tôi dừng lại để tạo hiệu quả. - Và đây chính là một trong những khoảnh khắc đó. Tôi từng chen chân bán kem trên bãi biển hời trước, nhưng đó chưa thật sự là bán hàng: đúng hơn chỉ là lao động chăm chỉ và có khát vọng thành công mà thôi. Thậm chí vụ bán đấu giá con con của tôi ở trường nha sĩ cũng chưa thật sự là bán hàng, mặc dù đó đúng là một bước tiến gần hơn.

Nhưng khi tôi ngược nhìn gương mặt đang mỉm cười của người phụ nữ tốt bụng ấy, chà! - Tôi thêm một chút gì đó nghe rất siêu nhiên vào giọng của mình. - Một cảm giác rất lạ tràn đến trong tôi, gần như có phép thuật, đúng như vậy. Cứ như thể tôi biết chính xác người phụ nữ này cần nghe điều gì, hay đúng hơn, chính xác những gì tôi cần nói để thuyết phục bà ấy mua mọi thứ.

Tôi mở cái thùng đầu tiên và giơ bàn tay về phía mười hai miếng thịt thần trông rất ngon mắt, mỗi miếng được bọc riêng bằng giấy bóng trong suốt. “Đây là thịt thần của hãng Black Angus”, tôi nói đầy tự hào, “dày một phân rưỡi. Tất cả được ướp lạnh nhanh và đóng gói gần như hoàn hảo, chúng sẽ nguyên vẹn mười hai tháng trong tủ lạnh của bà, thưa bà”. Tôi gạt đầu đầy tự hào, rất bất ngờ rằng những lời huyền thoại tuôn ra đầu lưỡi mới dễ dàng làm sao. “Các nhà hàng đều nướng những đồ này mỗi mặt mất bảy phút và sau đó dùng với nước sốt bơ trứng.” Sau đó tôi nhìn thẳng vào mắt bà ấy và nói bằng giọng tự tin nhất: “Thịt mềm đến mức bà có thể cắt bằng một chiếc dao nhựa”. Rồi tôi gạt cái thùng sang bên và tiếp tục với thùng tiếp theo. “Đây là đuôi tôm hùm Nam Phi”, tôi tuyên bố. “Tách dọc theo mặt lưng, phết thêm bơ và tỏi, chỉ hai mươi phút sau là bà có món tôm hùm tuyệt hảo.”

Và tôi cứ tiếp tục thao thao bất tuyệt, phun ra một bài diễn văn nho nhỏ về từng sản phẩm và sau đó nói rằng tôi có ba thùng này trên xe hay bốn thùng kia trên xe. Cuối cùng, khi tất cả các thùng thực phẩm đều đã mở ra và chính xác là chúng tôi đứng giữa cả đồng thịt cá, tôi chỉ vào các bảng giá và nói: “Cháu sẽ giảm mười lăm đô la mỗi thùng này, đó là giá vốn của cháu. Xin hãy tin cháu, bà không thể *kiếm được* thực phẩm như thế này ở siêu thị đâu! Trông ngon lành thế cơ mà”.

Sau một lúc, bà cụ đáp: “Được, tôi rất muốn giúp anh. Ý tôi là có vẻ anh là một chàng trai *đáng yêu*. Nhưng chỉ có ông nhà tôi và tôi. Tôi sẽ không sử dụng hết nhiều đồ ăn đến thế”. Bà ấy nghĩ một giây rồi nói: “Thêm nữa, tôi không còn đủ chỗ trong tủ lạnh”. Bà ấy nhún vai về buổi bữa. “Tôi rất lấy làm tiếc.”

Tôi ngược nhìn bà ấy và chậm rãi gật đầu. “Cháu hoàn toàn hiểu đi đâu đó, nhưng để cháu nói đi đâu này. Có lẽ cháu là một người sắp xếp tủ lạnh chuyên nghiệp và cháu sẵn sàng đánh cược rằng cháu có thể sắp xếp mọi thứ gọn gàng lại một chút, nhân tiện còn lau dọn sạch sẽ vài thứ nữa. Cháu không chỉ dọn dẹp lại tủ lạnh cho bà mà còn sẵn sàng đưa chổi của bà đi dạo, lau dọn sàn nhà, cắt cỏ ở trước cửa và quét vôi lại nhà bà”, tôi giơ cả hai bàn tay về phía bà ấy, “không cần biết chuyện đó có cần hay không, nhưng những gì cháu đang nói là cháu sẽ làm bất cứ việc gì để bán được chỗ đồ ăn này hôm nay”. Tôi mím môi để tăng thêm hiệu quả. “Bà xem, nếu thực phẩm của cháu bị ôi, cháu có thể mất việc và cháu không thể để chuyện đó xảy ra được. Cháu đang cố gắng học cho xong đại học mà”. Đột nhiên, một ý nghĩ hay ho vụt đến trong óc tôi. Tôi cắn môi dưới và nói: “Bà có cháu nội hay ngoại không ạ?”.

Chà, bà cụ tỏ ra khá vui vẻ trước câu hỏi. Tôi nghĩ mình đã đánh trúng tâm lý của bà ấy. “Ồ, có chứ”, bà ấy trả lời cùng với một nụ cười. “Tôi có năm đứa cháu, chúng đều rất tuyệt vời.” Tôi mỉm cười và nói: “Cháu tin chắc họ rất tuyệt vời. Cho nên tại sao bà không tổ chức một bữa liên hoan thịt nướng thật xôm cho họ chứ? Đó sẽ là một lý do hết sẩy để cả gia đình sum họp. Sau đó bà có thể kể cho mọi người nghe về chàng trai đáng yêu này đã đến đây và bán tất cả những thực phẩm ngon lành này cho bà! Bà thậm chí có thể đưa cho họ mấy túi lấy phần để đem về nhà”. Tôi nhướn mày và gật đầu đầy háo hức. “Nói thật, cháu còn có thể phân phối thực phẩm cho nhà họ! Chỉ cần gọi lại cho cháu và cháu sẽ đến cùng với xe tải thực phẩm của mình.”

Bà cụ ngẫm nghĩ một vài giây rồi nói: “Thôi được, tôi còn một cái tủ lạnh thừa trong nhà để xe. Anh có thể cho tất cả vào trong đó”.

“Ôi, lay Chúa lòng lành”, tôi kêu lên. “Cháu cảm ơn bà rất nhiều, thưa bà. Bà đã cứu mạng cháu! Bà còn muốn gì nữa không ạ? Cháu có tất cả mọi loại thực phẩm đã chuẩn bị sẵn. Cháu có bánh nhân thịt gà, gà hầm bột

rán, tôm phết bơ, tất cả đều đặc biệt thơm ngon” và đó cũng là mặt hàng kiếm lời cao nhất của cháu, tôi nghĩ thế như vậy.

Bà cụ mỉm cười với tôi và nói: “Tôi đoán là tôi sẽ lấy tất cả. Ý tôi là tôi không muốn anh mất việc, phải không nào?”.

Tôi tạm ngừng và ngả người trên ghế, đăm đăm nhìn Gã Khốn kiếp.

- Mọi việc mới dễ dàng làm sao. Bà ấy mua toàn bộ chiếc xe tải chết tiệt của tôi ngay tại chỗ! - Tôi nhún vai. - Dĩ nhiên, tôi cảm thấy có chút tội lỗi khi phải nói dối bà cụ đó, nhưng thực phẩm, chắc, đúng là thượng hạng, đây là chưa nói đến chuyện tôi gợi ý cho bà ấy tổ chức một buổi sum họp gia đình. Cho nên mọi việc đều ổn, phải không nào?

- Phải, mọi việc đều rất ổn. - Gã Khốn kiếp lau bầu. Tôi mặc kệ thái độ châm chọc của anh ta.

- Đúng, mọi việc đều ổn. Thực tế, ổn đến mức tuần đầu tiên làm việc của mình, tôi đã bán được hai trăm bốn mươi thùng, tức là gấp hơn hai lần kỷ lục của công ty. Mọi việc bắt đầu như vậy đấy. Từ đó, một chuỗi các sự kiện kỳ lạ đã dẫn dắt tôi bước vào thị trường chứng khoán và sau đó là Stratton. Xin hãy để tôi kể mọi việc theo đúng trình tự.

Gã Khốn kiếp gật đầu một cái duy nhất.

- Xin mời anh.

Tôi gật đầu đáp lại.

- Bắt đầu với văn phòng của công ty Great American Meat & Seafood. Cứ như thể toàn bộ lực lượng bán hàng đột nhiên bùng cháy vậy. Năng suất của tất cả mọi người tăng gấp đôi, một số thậm chí còn tăng gấp ba. Có vẻ như tôi đã nâng mức chuẩn hoặc mở ra cả một lãnh địa hoàn toàn mới về khả năng kiếm được rất nhiều tiền nếu lao động chăm chỉ và bán hàng đúng cách. Chỉ trong một tuần, tay quản lý đã đến chỗ tôi và đề nghị tôi đào tạo những nhân viên bán hàng mới. Tay quản lý tên là P.J. Cammarata. Lão ta luôn miệng nói: “Cậu đã thúc đẩy cả hãng, Jordan ạ. Mọi việc giờ không thể tin nổi...” và đủ thứ bô lô ba la khác. Lão cứ thế lải nhải về mọi thứ đã được thúc đẩy như thế nào. - Tôi tạm ngừng, hơi bất ngờ vì trí nhớ của mình mới tốt làm sao. - Hỡi trời ơi, đó là điếu khôn ngoan duy nhất mà lão nói ra. Xin hiểu cho, lực đẩy là rất quan trọng; không có nó, cả một lực lượng bán hàng sẽ rã đám và tiêu tan còn nhanh hơn so với những gì quý vị có thể hình dung.

- Cho nên anh đừng ý đồ đào tạo nhân viên bán hàng? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Phải, nhưng chỉ vì những lý do rất ích kỷ. Tôi đã lên kế hoạch về việc mở công ty riêng, vấn đề chỉ còn là thời gian. Tôi tính mua chiếc xe tải của riêng mình, tự tìm tới thị trường thịt, và tự đặt giá bán buôn. Đó cũng là những gì tôi đã làm ở bãi biển vài năm trước và nó chẳng khác gì một thứ bùa mê. - Tôi nhún vai. - Cho nên tôi bắt đầu đào tạo nhân viên bán hàng và nhanh chóng nhận ra rằng mình có sở trường cho việc này. Thật sự, tôi thạo việc đó đến mức có khả năng lôi kéo bất kỳ cậu choai choai nào trên phố và biến nó thành một nhân viên bán thịt.

Vài tuần sau buổi đó, P.J. lại đề nghị tôi tổ chức một buổi họp về bán hàng cho cả công ty, để thúc đẩy mọi việc lên mức cao hơn. - Tôi ngừng lại, ngẫm nghĩ một lúc. - Có hơi buồn cười là chính một kẻ đần độn như P.J. với chiếc quần bò cáu bẩn và chiếc áo khoác của hãng Members Only ố vàng, lại là người tạo ra một trong những thời khắc đáng nhớ trong cuộc đời tôi. Xin hãy nhớ, quan trọng hơn hết, chính khả năng trình bày trước đám đông của tôi - tổ chức các buổi họp về bán hàng cho nhân viên Stratton - mới là cốt lõi cho thành công của tôi. Đó chính là thứ làm lực đẩy trong suốt những năm đó, bất kể tất cả những vấn đề mang tính đi đầu tiết mà chúng tôi gặp phải.

- Các buổi họp hả? - Gã Khốn kiếp đưa ra một câu hỏi ngớ.

- Phải, các buổi họp. Đó chính là đi đầu khác biệt - hay có lẽ tôi nên nói *đã khác biệt* - Stratton khỏi tất cả những công ty môi giới khác ở Mỹ. Hai lần một ngày tôi đứng trước phòng họp và thuyết giáo cho các chuyên gia môi giới. Trước đây, không một ai ở Phố Wall làm đi đầu đó cả. Họ hoàn toàn mới có một công ty môi giới mời tới một diễn giả - một thằng cha nào đó kiểu Anthony Robbins* - nhưng lúc nào cũng chỉ được một lần là hết, chứ không phải là một phần của cả một chương trình dài hơi. Thế là một sự lãng phí thời gian, nếu như thực hiện được một lần. Nếu quý vị muốn có kết quả, quý vị phải làm đi đầu đặn hằng ngày; nếu *thật sự* muốn có kết quả, quý vị phải thực hiện hai lần một ngày, một lần vào buổi sáng và một lần vào buổi chiều. Sau đó phép màu mới có thể xảy ra được.

Anthony “Tony” Robbins (sinh ngày 29 tháng 02 năm 1960) là một tác giả Mỹ chuyên viết sách về tự rèn luyện bản thân. Trong số sách của ông có cuốn *Quyền lực không giới hạn: Khoa học mới về thành tích cá nhân* và

Đánh thức gã khổng lồ trong ta. Robbins cũng tổ chức các buổi hội thảo về cách phát huy sức mạnh cá nhân, duy trì lối sống lành mạnh và kết hợp những giá trị với mục đích cá nhân. - ND

Nhưng dĩ nhiên tôi không nhận thức được điều đó lúc còn ở Great American Meat & Seafood... mặc dù tôi sẽ kể cho các vị buổi họp đầu tiên tôi thực hiện có hiệu quả khai sáng thật sự. Nó diễn ra bên trong nhà kho, tại Forest Hills, Queens. Ở đó có hai mươi nhân viên bán hàng, hầu hết chỉ mới ngoài ba mươi. Tất cả đều mặc quần bò và đi giày đế mềm, cố làm sao trông thật giống dân lái xe tải. Họ được gom lại thành một vòng tròn và tôi đứng ở chính giữa. Ban đầu, tôi nói thật chậm rãi, nói về chất lượng thực phẩm, rằng thực phẩm mới tuyệt hảo làm sao, không thể có thứ gì khác như thế và khách hàng của chúng tôi thật may mắn khi được tiếp cận thực phẩm như thế. Sau này tôi mới hiểu rằng mình đang đặt nền móng cho một tín ngưỡng, mặc dù lúc đó tôi không hề biết như vậy. Và sự thật là...

Bệnh nhân OCD giờ tay lên.

- Ý anh là sao, “đặt nền móng cho một tín ngưỡng” ấy?

Tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nói:

- Để tôi diễn giải theo cách này: Cốt lõi của bất kỳ tín ngưỡng nào, cho dù đó là Stratton Oakmont, Great American Meat & Seafood hay đám Branch Davidian* điên khùng ở Waco, Texas, luôn là một niềm tin cơ bản rằng tất cả những người khác đều điên khùng và chỉ có họ mới lành mạnh, bất kể thế giới xung quanh có nói về họ thế nào. Không hề có ngoại lệ, mọi việc luôn bắt đầu với niềm tin vào tính chính nghĩa trong sự nghiệp của họ. Với những phần tử Hồi giáo quá khích, đó là một cách diễn giải Kinh Koran bị xuyên tạc đi; với đám Branch Davidian thì đó là cách diễn giải lệch lạc về Kinh Thánh; còn tại Stratton, đó chính là phòng họp của ban giám đốc, một đối trọng cân bằng vĩ đại trong một thế giới bất bình đẳng bên ngoài. Nói cách khác, quý vị sinh ra trong gia đình nào hay trình độ giáo dục của quý vị giới hạn đến đâu hoặc chỉ số IQ của quý vị thấp đến mức nào, nhưng một khi quý vị bước chân vào phòng họp của Stratton, tất cả những điều đó đều ở phía sau quý vị. Quý vị được cân bằng lại; quý vị có thể kiểm tra nhiều tài năng ngang với những CEO quyền thế nhất nước Mỹ. - Tôi nhún vai, như thể đây là một vấn đề rất căn bản.

Branch Davidian là một phái Tin Lành ở Hoa Kỳ, khởi nguồn năm 1955 từ một phái ly giáo thuộc Davidian Seventh Day Adventists (“Davidians”), một phong trào cải cách bắt đầu khoảng năm 1930. Phong trào cải cách này thừa hưởng sấm truyền của giáo hội Adventism (Chúa giáng sinh lần hai) với niềm tin rằng họ đang sống trong một thời kỳ sắp diễn ra những lời tiên tri trong Kinh Thánh về ngày phán xét cuối cùng, như là phần mở đầu cho lần giáng sinh thứ hai của Chúa Jesus. Tên gọi Branch Davidian được biết đến nhiều qua vụ bao vây Waco kéo dài năm mươi ngày, vào năm 1993, nhằm vào Tổng giáo phận của phái này (Trung tâm Mount Carmel) gần Waco, bang Texas, do Cục phòng chống rượu, thuốc lá, vũ khí và chất nổ Hoa Kỳ (ATF), Cục Điều tra Liên bang và Lực lượng Cảnh vệ Quốc gia Texas tiến hành, khiến cho David Koresh, thủ lĩnh của phái, cùng tám mươi hai tín đồ và bốn nhân viên ATF tử vong. - ND

Tất cả mọi tín ngưỡng đều có được sức mạnh của mình bằng cách phát triển một quan niệm như thế, rằng họ có một dạng ưu thế nào đó so với thế giới. Với Great American Meat & Seafood, đó là thực phẩm mà quý vị không thể mua được từ các siêu thị, còn với Stratton là viễn cảnh trở nên giàu có, bất kể quý vị từng là một kẻ bị đuổi học ở bậc trung học chỉ đáng làm việc ở quầy thu ngân của hệ thống Seven-Eleven. - Tôi cười mỉa mai thành tiếng. - Đó là lý do tại sao lúc trước tôi đã nói: “Hãy gửi cho tôi những đứa con trẻ và ngu dốt, trẻ và ngờ nghệch”. Bởi vì chúng sẽ trở thành những tín đồ tốt hơn nhiều.

Nhưng xin trở lại buổi họp đầu tiên của tôi, sau vài phút thuyết giảng cho đám nhân viên bán hàng thấy thực phẩm tốt ra sao, tôi bắt đầu nhả ngọc phun châu. Những chuỗi ý nghĩ hoàn hảo cứ ào ạt tuôn ra khỏi miệng. Tôi còn chưa kịp nhận ra thì đã nói ra mồm rồi, cứ liên tục nói rất chi tiết và sâu sắc về những điều thậm chí chưa bao giờ xảy ra trước đó cả. Nhưng tôi vẫn nói như thể mình là chuyên gia lỗi lạc nhất thế giới vậy: Những điều như sự khác biệt giữa người thắng và kẻ bại, rồi sức mạnh của lối suy nghĩ tích cực và làm chủ số phận của chính mình.

Sau đó tôi bắt đầu đi sâu vào vấn đề kỹ thuật, đề cập đến nghệ thuật bán hàng - giải thích cách gọi mở và kết thúc một lần bán hàng; cách đi đầu chỉnh tốc độ và giọng điệu để khiến người khác quan tâm; và tầm quan trọng của việc nói liên tục, của việc đừng bao giờ nói không trong câu trả lời và việc gõ cửa cho tới khi khớp ngón tay bật máu. “Tất cả điều đó tùy

thuộc ở chính các anh!", tôi nói với họ như vậy, "Tất cả tùy thuộc ở chính các anh, các anh có được đi đầu đó nhờ gia đình mình và quan trọng nhất là các anh có được nhờ những người mà các anh đang gõ cửa, bởi vì thực phẩm tuyệt vời đến mức tất cả những người đã mua từ các anh sẽ mãi mãi biết ơn các anh!".

Tôi không thể xác định được liệu mình có khó khăn gì trong khả năng nói như thế này. Nó hoàn toàn không mất sức lực gì và kết quả thấy *ngay tức thì*. Tôi có thể thấy đi đầu đó trong ánh mắt của tất cả nhân viên bán hàng có mặt tại đó. Họ thích thú với bài diễn thuyết và họ quý trọng *tôi*. Tôi càng nói nhiều, họ càng quý trọng tôi.

Dần dà, tôi thấy rằng việc tổ chức các buổi họp lấp đầy một lỗ hổng trong tôi. Đó đúng là cảm giác kỳ lạ nhất từng có, quý vị không tài nào hình dung được đâu. - Tôi cười buồn bã khi nhớ lại. - Nhưng dĩ nhiên, cũng như mọi đi đầu khác, tôi trở nên tê liệt với đi đầu đó. Cuối cùng, ngay cả khi ở đỉnh cao của Stratton, khi diễn thuyết cho cả một sân bóng đá đầy kín các chuyên gia môi giới, tôi cũng không còn có được cảm xúc mạnh mẽ như vậy nữa. Nên cái lỗ hổng càng ngày càng lớn. - Tôi ngừng lại, để những hàm ếch của câu nói đó lắng xuống. Sau đó tôi nói tiếp. - Cho nên tôi quay sang những vấn đề khác, như ma túy và tình dục cũng như một cuộc sống thái quá. Vào những năm đầu thập kỷ chín mươi, Phố Wall truy tìm tai nhau rằng tôi đang tự đâm đầu vào chỗ chết. Nhưng tôi chẳng bao giờ nhìn nhận sự việc theo cách đó: Tôi nghĩ mình đang sống đúng nghĩa, đặt một bàn chân ngay phía trước chân kia và đi cho hết con đường đã được định trước. Nhưng con đường đó hóa ra lại dẫn tới sự tự hủy hoại và nó được tạo ra bởi chính những hành vi của tôi.

Không có phản ứng gì. Cả phòng thẩm vấn lúc này im lặng như tờ. Trên thực tế, quý vị có thể nghe được cả tiếng một chiếc ghim rơi xuống sàn. Tôi tiếp tục câu chuyện của mình:

- Tôi vẫn nhớ nét mặt của đám nhân viên bán hàng như thể mới diễn ra ngày hôm qua vậy. Nhưng gương mặt nổi bật nhất là của Elliot. Cậu ta hoàn toàn đờ đẫn. Trông cậu ta như thể sẵn sàng lao ra khỏi nhà kho ngay lúc đó và bắt đầu gõ cửa nhà người ta. Buổi họp đã ảnh hưởng đến cậu ta như vậy đấy và nó cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng tôi rất nhiều. Các vị biết không, trước đó, chúng tôi ngang bằng, nhưng sau buổi

họp, chúng tôi cũng hiểu ngay rằng từ nay tôi sẽ là người giữ vai trò quyết định tất cả.

Có lẽ hai tuần sau đó, tôi đến gặp cậu ta với ý tưởng mở công ty thịt và hải sản của riêng mình. “Tại sao chúng ta phải trả cho Great American Meat & Seafood hai mươi đô la mỗi thùng hàng”, tôi nói, “khi mà chúng ta có thể tự mình tìm tới thị trường thịt chứ?”.

Nhưng Chim Cánh cụt *quá* ư quẩn trí, cậu ta nói thế này: “Nhưng còn thực phẩm thì sao? Chúng ta sẽ kiếm đâu thực phẩm ngon như của Great American Meat & Seafood chứ?”.

Tôi phì cười khi nhớ lại.

- Quý vị có tưởng tượng được không? Ý tôi là, thằng cha này quẩn đến mức trên thực tế gã thuyết phục bản thân mình rằng thực phẩm của Great American Meat & Seafood tốt tới mức gã không thể đến cửa nhà người ta mà không có thứ thực phẩm ấy. Điêu đó thật buồn cười. Ý tôi là, vâng, thực phẩm của họ tốt thật, nhưng nó cũng chỉ là *tốt* mà thôi; nó chưa phải là *tuyệt vời*! Những miếng thịt thăn ngon nhưng chưa phải là hết sảy, còn cá thì đông lạnh, không phải tươi. Cho nên tôi phải cứu rỗi Chim Cánh cụt thoát khỏi tín ngưỡng Great American Meat & Seafood.

Tôi thức tỉnh cậu ta ngay. “Cậu bị thần kinh hay sao vậy, Cánh cụt? Thực phẩm chỉ ở mức trung bình thôi, lạ Chúa! Cho nên hãy nhận thức cho đúng mẹ nó đi”. Rồi tôi mỉm cười và nói: “Nghe này, chúng ta sẽ tìm được loại thịt thăn còn *ngon hơn* cả Great American Meat & Seafood và sẽ tìm thấy loại cá tươi hơn nữa. Khi đó, chúng ta sẽ thuê nhân viên bán hàng cho chính chúng ta - đến từng nhà bán hàng cho *chúng ta* - và rồi chúng ta sẽ trở nên giàu có!”.

Elliot và tôi đã nhảy vào lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản như vậy đó. Chúng tôi có kế hoạch hoàn hảo: Lúc đó là mùa hè, nên chúng tôi sẽ bán kem vào ban ngày và giải quyết toàn bộ việc kinh doanh dang dở của mình vào ban đêm. Với số tiền kiếm được ở bãi biển, chúng tôi đổ vào công ty thịt và hải sản của riêng mình. Chúng tôi thậm chí còn kéo một tay bán rong trên bãi biển nữa vào làm đối tác, đó là bạn của chúng tôi, Paul Burton. - Tôi lại ra hiệu về phía bản danh sách của mình. - Anh ta cũng có trong đó đấy. - Tôi nói một cách hời hợt. - Lúc đó Paul đang sống cùng mẹ trong một căn nhà khá lớn quét vôi trắng ở Douglaston, Queens, ngẫu nhiên căn

nhà đó có một khoảng sân sau rất rộng, quá đẹp cho một công ty thịt và hải sản. Đó là chúng tôi nghĩ như vậy.

Xin hiểu cho, mặc dù Douglaston là một khu dân cư thu nhập cao nhưng nhà của Paul thì đúng là một cái chuồng tiêu. Mẹ cậu ta có được căn nhà nhờ ly hôn khoảng hai mươi năm trước, và bà ấy chẳng hề bỏ ra một xu kể từ đó. Giờ nó trông chẳng khác một căn nhà ma và sân sau cũng chẳng khác hơn. Nó có một cái nhà để xe không giá đỡ, xung quanh chẳng có gì ngoài bụi bặm, rộng tới nửa mẫu. - Tôi mỉm cười đầy hoài niệm. - Nhưng nó vẫn quá hoàn hảo đối với chúng tôi. Chúng tôi là những doanh nhân mà tài năng đang nảy nở, cho nên việc khởi nghiệp từ một cái nhà để xe có vẻ lại rất lãng mạn. Ý tôi là Steve Jobs* và Michael Dell* cũng khởi đầu như vậy. Hay có lẽ là từ các phòng trong ký túc xá của họ. Nhưng dù thế nào thì đó cũng là cách Chim Cánh cụt và tôi đầu tư cho chính mình: Những tỷ phú của ngày mai!

Steven Paul Jobs (24/2/1955 - 5/10/2011) là một doanh nhân kiệt xuất kiêm nhà sáng chế người Mỹ. Ông là đồng sáng lập và CEO của Tập đoàn Apple Inc. Jobs từng là Giám đốc điều hành của Hãng phim hoạt hình Pixar; và từng là thành viên ban giám đốc công ty Walt Disney vào năm 2006, sau khi Disney mua lại Pixar.

Michael Saul Dell (sinh ngày 23 tháng 02 năm 1965) là doanh nhân giàu có người Mỹ, người sáng lập kiêm CEO của Tập đoàn Dell Inc. Ông là một trong những người giàu nhất thế giới, xếp hạng 44 với tài sản thực trị giá 14,6 tỷ đô la Mỹ vào năm 2011.

Thực tế, chúng tôi thậm chí còn tới gặp một kế toán viên để bảo đảm rằng mình không *bỏ sót* đi đâu gì cả! - Tôi nhún vai về ngây thơ. - Đây là điểm khởi đầu của mọi vấn đề. Ông ta là người được bố Elliot, một người Do Thái Hasidic, giới thiệu. Lão kế toán viên đó cũng là dân Do Thái Hasidic, rõ ràng là lão có kinh nghiệm với ngành kinh doanh thịt và hải sản cũng như việc ăn sừng lợn vậy. Sau khi chúng tôi giải thích kế hoạch kinh doanh của mình, lão cười và bảo: “Ái chà, nghe như hai cậu sắp làm ăn cùng nhau vậy. *Thước năm!*”. Rồi sau đó, lão thêm: “Các cậu sẽ sớm trở thành những thanh niên rất giàu có, rất, rất giàu có”.

Chắc, chuyện đó thì có gì để nói chứ? Elliot và tôi hiểu những lời của lão có nghĩa là chúng tôi cực kỳ cần những khoản khấu trừ thuế. Thực tế,

chúng tôi đi thẳng từ văn phòng của lão kế toán tới nhà hàng Palm, nơi chúng tôi tiêu bốn trăm năm mươi đô la cho rượu sâm banh và tôm hùm. Sau đó chúng tôi thuê cho mình hai chiếc xe hơi thể thao: Tôi thuê một chiếc Porsche còn Cánh cụt thuê một chiếc Lincoln Continental. - Tôi đảo mắt trước gu lựa chọn xe hơi của Chim Cánh cụt. - Sau đó chúng tôi sắm cho mình điện thoại di động, mặc dù thực tế thời đó, dịch vụ di động đắt khủng khiếp đến mức chỉ có một CEO của một công ty có tên trong danh sách *Five Hundred (Năm trăm)* do Fortune xếp hạng mới dám sở hữu một chiếc.

Nhưng mọi thứ với chúng tôi đều rất xứng đáng. Nói cho cùng, chúng tôi là những doanh nhân, mà theo cách nghĩ của mình thì chúng tôi có quyền hưởng một số thứ. Với tất cả số tiền tiết kiệm từ việc khởi nghiệp tại sân sau nhà Paul, chúng tôi được quyền phung phí cho bản thân một vài thứ xa xỉ rất cần bản. Rồi đến ngày khai trương, ngày Hai mươi sáu tháng Chín năm 1985. Đó có vẻ là một ngày tốt lành cho bất kỳ ai khai trương một công ty thịt và hải sản - mặc dù Mẹ Thiên nhiên không ủng hộ. Hay chí ít đó cũng là những gì tôi phỏng đoán khi cơn bão Gloria tràn tới Long Island và mắt bão đi qua sân sau nhà Paul. Thực tế, cơn bão trút xuống cái sân sau đó gần tám trăm mười ba milimet nước mưa, bởi thế nào nó lại nằm ở đáy của bốn quả dừa hội tụ. Như vậy là cái công ty thịt và hải sản con con của chúng tôi trở thành một cái hồ bùn khổng lồ chết tiệt. - Tôi lắc đầu đầy ngạc nhiên. - Chúng tôi phá sản trước khi kịp khai trương.

- Các anh không khai trương lại à? - Gã Khốn kiếp hỏi vẻ nghi ngờ. - Nhưng trong bài báo trên *Forbes*...

Ác bà ngắt lời Gã Khốn kiếp:

- Theo *Forbes*, các anh tham gia kinh doanh vài lần.

Cô ta nghiêng đầu sang bên và dăm dăm nhìn tôi đầy quy kết. Bệnh nhân OCD lắc đầu:

- Tôi không nghĩ là anh ấy nói theo *nghĩa đen*, cô Michele.

- Greg nói đúng. - Tôi đáp, cố gắng không tỏ ra kinh địch với Ác bà. - Mặc dù vậy, nói cho đúng thì việc đồng ý cuộc phỏng vấn với *Forbes* là một trong những sai lầm lớn nhất khi tôi trưởng thành. Dù sao tôi cũng chỉ mới có hai mươi tám, nên thời điểm đó tôi có hơi ngờ nghệch. - Tôi nhún vai. - Nhưng tôi nghĩ mình có cơ hội để nói về câu chuyện này ở góc độ

của tôi, để sự việc được khách quan. Stratton tham gia kinh doanh chỉ mới được hai năm, nên thậm chí chẳng có ai nghe nói đến chúng tôi. Nhưng người phụ nữ phỏng vấn tôi đã táng một quả tên lửa Tomahawk vào lưng tôi, khi gọi tôi là *một phiên bản biến thể của Robin Hood, chúa trộm lấy của người giàu để chia cho mình và đồng đảng môi giới*. - Tôi nhăn mặt trước kỷ niệm đó. - Đó là một cơn ác mộng, bài báo đó ấy. Đúng là một cơn ác mộng chết tiệt.

- Anh mất những nhân viên môi giới vì nó à? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Không. - Tôi đáp nhanh. - Dân môi giới chứng khoán thích báo chí bôi xấu, đặc biệt là bài báo *đó*. Trên thực tế, khi nó ra mắt vào ngày hôm sau, họ đi làm trong trang phục thời Trung cổ và chạy khắp nơi hò hét: “Chúng tôi là đồng đảng của anh! Chúng tôi là đồng đảng của anh!”. - Tôi phì cười nhớ lại. - Mặc dù vậy, đi đâu khiến tôi ngán bài báo đó là hình ảnh của tôi. Thật kinh khủng.

Bệnh nhân OCD mỉm cười về gian ác.

- Ý anh nói đến bức ảnh anh đứng bên cạnh ống thoát nước gì ấy à? - Anh ta bật ra tiếng cười đầy châm chọc.

Gã Đa thê để thêm:

- Phải, bức ảnh trong đó anh có một nụ cười rất xấu xa!

Tôi lắc đầu khó chịu.

- Phải, phải, phải. - Tôi lẩm bẩm. - Cái ống thoát nước gỉ sét, cứ như thể Stratton đang trôi xuống cống vậy. Tôi biết tất cả vụ đó. Tay phó nháy của *Forbes* chơi đùa tôi bằng bức ảnh đó, đầu tiên hấn lừa tôi đi lên mái nhà, rồi *tình cờ* đề nghị tôi đứng cạnh cái ống thoát nước. - Tôi đảo mắt. - Tôi không chú ý đến nó lúc ấy, bởi vì quá bận lo đến mái tóc của mình trong khi hấn bấm đến một nghìn lẻ một bức ảnh, đợi cho tới khi hấn chụp được tôi vào đúng khoảnh khắc, lúc tôi có nụ cười nhăn nhó trên mặt. Đó chính là bức ảnh họ sử dụng. - Tôi lắc đầu trước sự ngờ nghệch của mình. - Dĩ nhiên bài báo khiến thiên hạ cười lộn ruột về thời kỳ kinh doanh thịnh và hải sản của tôi - điểm mấu chốt là tôi không biết thế nào là kinh doanh trong thế giới tài chính vốn lớn, rằng tôi là một thằng bán thịt hạ cấp và chẳng là gì hơn thế cả. Thực tế, nhan đề bài báo là *Thịt thăn, chứng khoán, có gì khác nhau?*

Tôi nhìn Ác bà và nói:

- Nhưng có lẽ cô nói đúng, cô Michele. Đúng như bài báo đã nói, chúng tôi chỉ *thật sự* kinh doanh một thời gian thôi, mặc dù thực tế tôi không xếp loại việc đó như kinh doanh; nó giống như một chú chó chơi trò đuổi theo nhật quả bóng hoặc tự đuổi theo cái đuôi của chính mình vậy. - Tôi nghĩ lại một lúc. - Sau khi cơn bão tan, cái sân sau nhà Paul ngập tới gần một mét nước. Chúng tôi mất hai tuần sau đó để bới chính mình ra khỏi đồng bùn; sau đó, chẳng rõ từ đâu nữa, cái sân sau biến thành một hồ sụt và mọi thứ bắt đầu sụp xuống - bắt đầu là nhà để xe, sau đó đến hiên và cuối cùng là chính ngôi nhà. Chúng tôi mời một nhà địa chất tới để xem liệu có phải ngôi nhà nằm trên một đường đứt gãy chưa từng được biết đến chăng, nhưng không phải vậy.

Chúng tôi còn có những vấn đề khác nữa. Chúng tôi trót mua một cái xe ướp lạnh đã qua sử dụng, quá ư là cũ, vì nghĩ rằng mình có thể tiết kiệm được vài đô la. Nhưng nó cực kỳ không hiệu quả và ngốn điện đủ để cung cấp cho cả New Jersey. Dĩ nhiên, hệ thống dây điện trong nhà Paul không đủ sức chịu tải, - Tôi cố lục lại trí nhớ mình một lúc. - và tôi nghĩ h ồi đó là vào đầu tháng Mười hai, thời điểm chúng tôi gần như thiêu trụi ngôi nhà của Paul. - Tôi lại nhún vai về vô tội. - Đó là khi mẹ cậu ta tới xem xét khoảng sân sau, với một sợi dây buộc quanh hông để không bị chui tọt vào trung tâm Trái đất, bà ấy hét lên: “Cút cha chúng mày đi! Đem theo cả mấy cái xe tải chở hàng chết tiệt kia nữa!”.

Tôi mỉm cười nhớ lại kỷ niệm đó.

- Nhưng mẹ Paul là một phụ nữ tốt bụng, bà ấy cho chúng tôi đúng một tháng để tìm một nhà kho mới. Việc đó có vẻ khá hợp lý vào thời điểm đó, mặc dù hóa ra lại không dễ như nói. Chúng tôi không có hồ sơ tín dụng, sổ sách quyết toán đúng là một thảm họa, nên tất cả các chủ đất đều từ chối chúng tôi.

Thời điểm đó chúng tôi có tất cả sáu thành viên: Elliot, Paul và tôi, cùng ba nhân viên nữa, ban đầu là Frank Bua bự con, một gã cao đến gần hai mét, trông giống hệt đứa bé trên logo của hãng thực phẩm trẻ em Gerber nhưng lại có râu; tiếp đến là George Barbella teo cơ, đứng chỉ cao hơn có năm centimet so với tiêu chuẩn người lùn và trông như một thằng quỷ sứ; cuối cùng, chúng tôi còn thuê một gã đầu bò ương ngạnh tên là Chucky Jones*, trông không khác gì vị thần Thor* của dân Na Uy cả. Mặc dù chỉ

cao hơn một mét bảy chút xíu nhưng gã trông giống ông thần Thor sau khi bị dằn cho một trận vậy.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Thor, trong thần thoại Bắc Âu, là vị thần của sấm sét, giông bão và sức mạnh; là con trai lớn nhất của thần Odin và Jord, nữ thần của đất. Thor được xếp hàng đầu trong các thần Aesir, và cũng là người mạnh nhất, bảo vệ các vị thần khác khỏi sự tấn công của bọn khổng lồ - BV

Không có gì lạ là, mỗi nhân viên của chúng tôi đều có một lỗi sai chức năng rất nghiêm trọng, mặc dù trong trường hợp của Frank là do vợ anh ta nhiều hơn. Cô ta mắc một chứng bệnh rất hiếm gặp gọi là Alopecia Totalis, khiến cho toàn bộ tóc rụng sạch, thậm chí cả lông mi và lông mày. Trông cô ta như diễn viên Yul Brenner* nhưng là nữ giới vậy. Còn lỗi sai chức năng của George Barbella là anh ta luôn bị ám ảnh với thực phẩm, thậm chí còn hơn cả Elliot. Anh ta thường lượn như đèn cù và than phẫn nộ rằng tôm của chúng tôi được ngâm nước quá nhiều để tăng thêm trọng lượng. “Khi khách hàng của tôi nấu món tôm”, anh ta thường lải nhải vậy, “chúng sẽ tóp lại nhỏ xíu”. - Tôi lại nhún vai về vô tội. - Nhưng ngâm nước là một quy trình chuẩn trong nghề, cho nên đó đâu phải lỗi của tôi. Nhưng đi đâu lẽ ra anh ta *thật sự* quan tâm là thực phẩm có mùi như dầu hỏa.

Yul Brenner (11/7/1920 - 10/10/1985) là nam diễn viên sân khấu kiêm điện ảnh người Mỹ gốc Nga. Ông nổi tiếng với vai diễn Mongkut, vua Xiêm, trong phim ca nhạc *The King and I* (*Đức vua và thần*), đem lại cho ông giải Oscar; ông cũng đóng vai này hơn 4500 lần trên sân khấu. Khi đóng phim này, Brenner phải cạo trọc đầu và ông duy trì đặc điểm này như một thương hiệu cá nhân. - ND.

Gã Khốn kiếp giật nảy người trên ghế: - Thực phẩm có mùi như dầu hỏa à?

- Thịnh thoảng như vậy. - Tôi đáp. - Nhà để xe của gia đình Paul không có lò sưởi, đến thời điểm sang tháng Mười hai thì chúng tôi gần như chết cứng. Cho nên chúng tôi mua cái lò sưởi đốt bằng dầu hỏa to bự, trông chẳng khác gì một trái ngư lôi có bánh xe cả. Nó thực hiện rất tốt công việc sưởi ấm, mặc dù còn nóng hơn cả mặt trời và ớn hơn một chiếc F-15* chạy bằng thùng chất đốt phụ. Nó thường xuyên tậm tịt - phun ra cả một đám khói đặc quánh, ám vào thực phẩm. Nhưng như thế còn tốt hơn là bị

chết cồng. - Tôi dừng lại, nhấp một ngụm nước. Tiếp đến là đặc điểm sai chức năng của Chucky, trong đó có hành động cởi quần trong nhà xe và tự tiêm kích thích tố sinh dục nam vào mông mình. Nhưng nhìn nhận tích cực thì anh ta đặc biệt có khiếu hài hước và đặt cho mỗi chúng tôi một biệt danh: Frank Bua là Bé Gerber, George Barbella là Tattoo, đặt theo tên chú lùn trong loạt phim truyền hình *Fantasy Island*; còn Paul Burton là Trán rập phim bởi vì cậu ta có cái trán rộng mênh mông theo lời Chucky, đủ rộng để làm màn ảnh chiếu cả một bộ phim.

F-15 Eagle (Đại bàng) của hãng McDonnell Douglas (đã sáp nhập vào Boeing) là một kiểu máy bay tiêm kích chiến thuật hai động cơ phản lực hoạt động trong mọi thời tiết, được thiết kế để chiếm lĩnh và duy trì ưu thế trên không trong chiến đấu. - BV

Họ đều đã biết biệt danh của Elliot. Tôi định nói đến biệt danh của mình thì Bệnh nhân OCD mỉm cười và nói:

- Elliot là Chim cánh cụt. Thế còn biệt danh của anh là gì? - Anh ta nheo mắt như nhìn thấu tất cả. - Để tôi đoán nhé. Anh là Napoleon, đúng không?

Thằng khốn nạn! Tôi nghĩ thầm. Nữ Công tước thường gọi tôi là Napoleon mỗi khi muốn chọc tức tôi! Có lần nàng còn cho tôi ăn mặc như gã khốn nhỏ thó đó trong lễ Halloween. Bệnh nhân OCD nghe được chi tiết đó rồi ư? Ý tôi là, liệu có đúng với tất cả mọi người, rõ ràng tôi có một phức hợp kiểu Napoleon chăng? Hay anh ta chỉ đoán bừa vậy? Chắc, thực sự cũng chẳng quan trọng gì.

Tôi định bảo Bệnh nhân OCD cuốn xéo thì Gã Đa thê cứu tôi khỏi một bàn thua:

- Xem ai đang nói thế nhỉ! - Gã Đa thê lên tiếng và bắt đầu cười hì hì.

Ác bà và Gã Khốn kiếp cũng vậy. Thông điệp bất thành văn là: *Bệnh nhân OCD và Sói già Phố Wall đều có những phức hợp kiểu Napoleon cả thôi*. Tuy nhiên, Magnum không cười vì không thích châm chọc vóc dáng của người khác, nói cho cùng, anh ta có tầm vóc bằng hai người trưởng thành, việc cười cợt một người nhỏ con là việc không thích hợp tí nào.

Trước khi bệnh nhân OCD kịp phản công Gã Đa thê, tôi nói với anh ta:

- Anh chỉ đúng một phần thôi, Greg, ít nhất là về Elliot. Nhưng biệt danh của cậu ta không chỉ là Chim cánh cụt, đây đủ phải là Cánh cụt *tự sát*. Xem

nhé, chúng tôi bên bờ phá sản và Elliot thì có nguy cơ tự sát. Cho nên Chucky thường đi lạch bạch khắp văn phòng với ngón trở gí vào thái dương và ngón cái giờ thẳng đứng lên, như thể sẵn sàng cho bọc đậu phụ trong đầu văng tung tóe ra vậy. “Xin chào, tôi là Cánh cụt tự sát”, anh ta thường lải nhải như vậy, “và tôi chuyên phân phối thịt với hải sản cho các nhà hàng trong vùng. Tôi trót đặt hàng quá nhiều trên xe và không thể quay trở lại kho lạnh được”, anh ta cứ nói đi nói lại mãi như thế trong khi lạch bạch trong nhà xe, hai tay đập phạch phạch y như một con cánh cụt đang di trú “Giúp tôi với! Giúp tôi với!”, anh ta kêu choe chõe, “Cơn bão Gloria giáng xuống đầu tôi còn cái lò sưởi dầu hỏa làm tôi chết ngạt. Vợ của Bé Gerber trông như một sinh vật lạ ngoài vũ trụ, còn mẹ của Trán rạp phim thì sắp đóng cửa rạp chiếu phim của chúng và...” - Tôi bắt đầu cười khùng khục. - Anh ta thật sự rất nhộn, Chucky ấy và rồi đến một ngày, *a lê hấp!* - Anh ta biến mất. Mất tăm như một phát rắm tan biến trong gió. Hóa ra anh ta đi cướp các cửa hàng rượu vào ban đêm. Lần cuối cùng tôi nghe nói về anh ta là khi hai thám tử thuộc Sở Cảnh sát New York (NYPD) ghé tới nhà xe của chúng tôi để xác định chỗ nướng nấu mới nhất của anh ta. Có lẽ giờ thì anh ta đã chết rục xương rồi hoặc đang đóng phim hài ở đâu đó.

- Vậy biệt danh *của anh* là gì? - Ác bà hỏi, mím chặt đôi môi mỏng cho tới khi chẳng còn thấy chúng đâu nữa.

Tôi mỉm cười và nói:

- Tôi thoát nạn dễ dàng, cô Michele ạ. Chucky gọi tôi là J.P., tức là viết tắt của J.P.Morgan*. Xem nhé, Chucky chẳng bao giờ chọc quê tôi cả. Anh ta tin tưởng tôi và mê những buổi họp mặt. Sau mỗi buổi họp, anh ta thường kéo tôi ra một bên và nói: “Anh làm công việc kinh doanh này làm cái mẹ gì chứ? Dưới tằm anh nhiều. Anh là người sắc sảo nhất mà tôi biết, J.P. ạ..”. Và anh ta khuyên tôi đoạn tuyệt với Trán rạp phim và Chim cánh cụt. “Họ đang tìm hãm anh đấy”, anh ta nói, “Anh là J.P.Morgan, còn họ chỉ là những thằng lừa đảo hạng bét thôi”. - Tôi ngừng nói, nghĩ lại lời khuyên của anh ta. - Anh ta có vẻ đứng trong trường hợp của Paul, tay này quá lười nhác trong chuyện đi bán hàng từng nhà. Anh ta cũng nói đúng về công ty của chúng tôi; bán hàng tận cửa từng nhà với một chiếc xe tải chở hàng là công việc lật vật của một thằng đần, thực sự buồn cười chết đi được.

J.P.Morgan là cha đẻ của JPMorgan Chase & Co (một trong những hãng dịch vụ tài chính lâu đời nhất trên thế giới). Morgan là một nhân vật đầy huyền thoại và là một trong những người có ảnh hưởng nhất của thời đại. Một thế kỷ trước đây, J.P.Morgan là người thao túng ngành công nghiệp nước Mỹ. Ông đã thành lập Tập đoàn Thép Hoa Kỳ với số vốn hàng tỷ USD; bảo trợ tài chính cho International Harvester, AT&T, General Electric; là cha đẻ của dự án xây dựng hệ thống đường ray của Mỹ. - BV

Nhưng anh ta lại nhàn về Elliot. Cánh cụt là một người thành công, theo đúng nghĩa của từ này. Không một ai làm việc tích cực hơn cậu ta và cậu ta cực kỳ trung thành với tôi. Chúng tôi sẽ còn tiếp tục làm giàu cùng nhau, mặc dù không phải trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản. Sẽ là trên Phố Wall. Trước tiên, chúng tôi cần được dạy một vài bài học nữa về tính khiêm tốn.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói tiếp:

- Đó là vào cuối tháng Mười hai, thời điểm rất cuộc chúng tôi cũng rơi xuống đáy vực. Chúng tôi thực sự hết sạch tiền và mẹ của Paul dọa gọi cho cảnh sát. Dường như tất cả mất sạch, mọi lựa chọn đều tan biến. Rồi một điếu kỳ diệu đã xảy ra, một điếu hoàn toàn ngoài dự tính. Tôi vừa trở về nhà xe sau một ngày lao động nhọc nhằn nữa thì Cánh cụt bảo: “Hôm nay có một cuộc gọi lạ từ một trong những nhà cung cấp thịt của chúng ta. Họ hỏi tớ chúng ta muốn thời hạn nào”. Cậu ta nhún vai, như thể rất bối rối. “Tớ không biết họ nói về chuyện gì, nên tớ bảo để tớ suy nghĩ và sẽ gọi lại cho họ.”

“*Thời hạn* nghĩa là sao chứ!”, tôi hỏi. “Thời hạn cho chúng ta bỏ cuộc ư?”. Nghe thế, Chim cánh cụt tự sát lại nhún vai và nói: “Tớ thực sự không dám chắc, nhưng có gì khác đâu nào? Kho lạnh trống không và chúng ta không còn tiền để mua thực phẩm. Chúng ta sắp phải bỏ cuộc rồi”.

Tôi ngừng lại, mỉm cười trước việc chúng tôi đã từng ngây thơ làm sao. Chúng tôi không hề có một suy nghĩ nhỏ nhất rằng những nhà cung cấp sẵn sàng cho chúng tôi mua chịu hàng. Dường như hành động lạ lùng như vậy là điếu quá kỳ quái nhưng như tôi sắp được biết, đó là quy trình hoạt động chuẩn mực. Mọi người đều được bán chịu. Biệt ngữ trong ngành là *thời hạn*, tức là cách nói gọn để chỉ *thời hạn thanh toán*.

Bằng giọng mang chút hóm hỉnh, tôi nói:

- Ngay khi biết các nhà cung cấp của mình ngó ngán đến mức bán chịu hàng cho chúng tôi, tôi nhanh chóng nhận ra một lối thoát. Nó rất đơn giản. Phát triển thật nhanh như lửa cháy. Mua chịu càng nhiều hàng càng tốt và thương lượng thời hạn thanh toán ở mức tối đa. Sau đó mua thật nhiều xe tải chở hàng, tất cả đều không phải trả tiền ngay - một việc hoàn toàn có thể làm được nếu sẵn sàng trả lãi hai mươi tư phần trăm. Nhưng tôi không bận tâm chuyện thanh toán hằng tháng, bởi vì càng có nhiều xe tải hoạt động trên đường thì tôi càng bán được nhiều hàng và tiền thu về càng cao.

Nói cách khác, vì các nhà cung cấp cho tôi thời hạn ba mươi ngày để thanh toán tiền thực phẩm trong khi khách hàng thanh toán cho tôi hằng ngày, cho nên chừng nào tôi duy trì được việc bán nhiều hàng thì tiền thu về của tôi sẽ không ngừng tăng cao. Thậm chí nếu tôi không bỏ ra lấy một xu thì vẫn tạo ra tiền mặt nhờ sử dụng ba mươi ngày thanh toán sau.

Gã Khốn kiếp nói nhanh:

- Đó là *Kinh doanh 101*.

Phải, đúng như vậy! Tôi nghĩ thầm. Có lẽ Gã Khốn kiếp không thể đánh giá đúng mặt tối của nghệ thuật thao túng vòng quay tiền mặt! (Anh ta quá lương thiện). Có lẽ anh ta hiểu phép toán đơn giản của việc đó, nhưng có vô vàn chiến thuật ma mãnh để vận dụng, đặc biệt trong giai đoạn cuối, khi các chủ nợ của quý vị vây xung quanh và bảng quyết toán của quý vị cho thấy tiền bỏ ra còn nhanh hơn cả một bệnh nhân mắc chứng máu không đông từ một vết thương do súng bắn. Sẽ phải mất cả tháng trời để giải thích toàn bộ sắc thái bản thủ cho một người như Gã Khốn kiếp.

Mặt khác, Elliot và tôi nhanh chóng trở thành các Jedi* trong nghệ thuật này và sau đó nhanh chóng tiến vào lãnh địa hắc ám - tìm mọi cách để thao túng vòng quay tiền mặt. Phương pháp tối ưa thích là moi tiền ngược, tức là quý vị hoán đổi vị trí lợi thế với một nhà cung cấp đang tỏ ra hết sức giận dữ bằng cách nói với người đó rằng lựa chọn duy nhất để lấy tiền về là chấp nhận một khoản thanh toán nhỏ trả cho một hóa đơn cũ để đổi lấy việc cho quý vị mua chịu thêm; cách làm đó hiệu quả như một thứ bùa mê. Rồi còn có một mẹo xưa như Trái đất là séc chữ ký, tức là tôi trao cho nhà cung cấp một tấm séc không có chữ ký của tôi hoặc Elliot, như thế sẽ khiến ngân hàng trả lại vì phần chứng thực không đầy đủ, tương phản với các khoản tiền không đủ. Dĩ nhiên, chúng tôi luôn cẩn thận báo cho quản lý

nhà băng biết về tấm séc này, khiến cho tay này vô tình lại tìm cách hợp thức hóa nó.

Jedi là các nhân vật trong thiên hà của loạt phim *Star Wars*. Họ sử dụng một loại sức mạnh gọi là Lực, và những vũ khí gọi là Gươm ánh sáng phát ra một luồng năng lượng được kiểm soát có hình dạng như một thanh kiếm, để phục vụ và bảo vệ Nền Cộng hòa và toàn bộ thiên hà trước xung đột hoặc tình trạng bất ổn. Đôi khi, họ tiết chế các cuộc đàm phán hòa bình giữa các hành tinh và nếu cần thiết, họ sử dụng kỹ năng chiến đấu bất khả chiến bại của mình để nhanh chóng kết thúc tình trạng bất ổn. Các Jedi do một Hội đồng gồm mười hai thành viên là những cá nhân khôn ngoan và hùng mạnh nhất chỉ huy. Họ tuân thủ một quy tắc đạo đức và công lý cũng như được đào tạo cách sử dụng phần sáng của sức mạnh chứ không phải phần tối. - ND.

Còn những mẹo khác nữa, nhưng chẳng có mẹo nào quen thuộc với Gã Khốn kiếp cả. Cho nên tôi chỉ nói:

- Chính xác vậy. Đó là Kinh doanh 101, anh Joel ạ. Tôi không ngờ rằng mình có tới hai mươi sáu chiếc xe tải hoạt động trên đường, một nhà kho hợp pháp và rất nhiều tiền mặt trong ngân hàng. Dĩ nhiên, bảng quyết toán thì cực kỳ be bét, mặc dù tôi không chú ý đến chi tiết đó. Thay vào đó, tôi thích tổ chức các buổi họp về bán hàng cho hai mươi sáu gã thộn, hầu hết đều nghiện ma túy hoặc rượu có hạng.

Nhưng ít ra thì tôi cũng là ông chủ đầy tự hào của một công ty thịt và hải sản có vẻ rất thành công. Tất cả bạn bè đều thật sự ấn tượng với tôi, họ đều nghĩ tôi là một doanh nhân hạng nhất. - Tôi lại nhún vai về ngây thơ. - Đó chính là khi tôi gặp Kenny Greene, anh ấy đến làm việc cho tôi trong lĩnh vực kinh doanh thịt.

- Vậy à? - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Tôi không hề biết chuyện đó.

Tôi gạt đầu chậm rãi, bắn khoản tự hỏi tại sao Kenny Greene lại không bị kết án cùng với Danny và tôi. Anh ấy là đối tác thứ ba tại Stratton, mặc dù không liên quan gì đến công ty từ khi chúng tôi dần xếp vụ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái bốn năm về trước. Nhưng anh ấy vẫn là đối tác nắm giữ hai mươi phần trăm tính đến thời điểm đó và Danny cũng vậy (tôi sở hữu sáu mươi phần trăm còn lại). Anh ấy kiếm được mười triệu đô la và cũng vi phạm nhiều luật chẳng kém gì tôi. Đường như hết sức phi lý (và cũng

hơi bất công) là anh ấy lại tránh được cơn cuồng nộ của Bệnh nhân OCD - trừ phi anh ấy cũng đang bắt tay với chính quyền.

Tôi quyết định giữ riêng những ý nghĩ này cho mình và nói:

- Anh ấy là chỗ quen biết của một người bạn tôi ở trường trung học, một gã tên là Jeff Honigman. Cậu ta và Kenny là con chú con bác. - Tôi làm hiệu về phía bản danh sách tội phạm, trộm cắp và du côn của mình. - Jeff cũng có tên trên đó đấy, mặc dù hầu hết những chiến công tội lỗi của cậu ta diễn ra sau khi đã rời khỏi Stratton, khi làm việc cho Victor Wang, tại Duke Securities. - Một lần nữa, tôi lại làm hiệu về phía bản danh sách. - Victor cũng có tên trên đó, đầu đó gần phần đầu, ngay trên tên Kenny ấy. - Tôi tự hỏi liệu họ có nhận ra rằng Victor Wang là một thằng điên sa đọa thực sự không. - Thực tế Victor cũng làm việc cho tôi trong lĩnh vực thịt và hải sản, mặc dù chỉ khoảng một giờ thôi. Gã quá tự phụ và lười nhác không chịu ngồi lên xe và đến gõ cửa từng nhà; gã chỉ ló mặt đến nghe một buổi họp về kinh doanh thôi. Dĩ nhiên, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên để mắt đến Victor. - Tôi bắt đầu cười khùng khục khi nhớ lại mọi chuyện.

Gã Đa thì xen vào:

- Làm sao anh quên được chứ, phải không nào?

Tôi gật đầu tán đồng.

- Phải, làm sao có *ai đó* quên được chứ? Gã đúng là tay người Hoa to con nhất từng tồn tại trên hành tinh này. Gã có bộ ngực cỡ Vạn Lý Trường Thành, cặp mắt ti hí, lông mày chẳng khác gì hai gờ núi và một cái đầu còn to hơn cả đầu một con gấu trúc bụi. - Tôi ngừng lại để lấy nhịp thở. - Các vị biết không, tôi không biết liệu tất cả các vị đã từng *gặp* Victor chưa, nhưng gã trông giống hệt nhân vật Oddjob trong tập phim *Goldfinger* về điệp viên James Bond. Các vị có nhớ Oddjob không? Gã là kẻ giết người bằng cách lia mũi của mình vào họ ấy...

- Ý anh là sao? - Gã Khốn kiếp lên tiếng, lắc lắc đầu.

Tôi nhún vai:

- Không có ý gì cả, thật sự như vậy, ngoài chuyện Kenny và Victor là bạn bè từng dính tới ma túy khi còn học trung học - cả hai người - và tôi có thể nói thêm rằng, có sự hậu thuẫn của mẹ Kenny, bà Gladys. Nhưng tôi xin từ chối không cung cấp cho quý vị bất kỳ thông tin nào về bà Gladys cả, có lẽ bà ấy sẽ tìm cách đá văng tôi đi mất. - Tôi mỉm cười rầu rĩ. - Thực tế, lần

cuối cùng có người chọc tức bà Gladys là tại một sân chơi bowling. Tôi nghĩ bà ấy đã cầu đầu rút ruột gã đó để đặt cọc. Hoặc có lẽ là ở một siêu thị, nơi bà ấy đâm ngã một phụ nữ đứng ở hàng mua nhanh. Nhưng dù trong trường hợp nào thì nếu quý vị từng gặp Gladys sẽ thấy không có gì khiến quý vị ngạc nhiên cả. - Tôi gạt đầu ba lần để nhấn mạnh. - Trên người bà ấy không có nổi một lạng mỡ và bà ta thừa can đảm chặn một phát súng hỏa mai của anh bắn ở cự ly hai mươi bước chân. Quý vị từng biết loại người như thế chưa? - Tôi nhướn mày.

Không có gì ngoài những nét mặt vô hồn, kèm thêm sự im lặng. Tôi tiếp tục:

- Mà bà Gladys cũng có mặt trong bản danh sách đó đấy, mặc dù tôi nghĩ rằng các vị chẳng bận tâm lắm, phải không? - Tôi bắt chéo các ngón tay.

- Phải! - Gã Khốn kiếp đáp uể oải. - Chúng tôi không quan tâm lắm đến bà ấy. Sao anh không trở lại với câu chuyện kinh doanh thịt nhỉ?

Tôi gạt đầu, cảm thấy bứt cáng thẳng.

- Vậy là công bằng đấy nhưng quý vị nên biết cho, chính bộ ba Kenny - Gladys - Victor này sẽ dẫn trở lại câu hỏi lúc trước của quý vị về việc thể hệ nhân viên Stratton đầu tiên từ đâu mà ra đấy. Kenny và Victor đầu lớn lên ở Jericho. Kenny là một tay buôn ma túy gai dầu còn Victor bán cocaine, bà Gladys thì đứng sau lưng họ. - Tôi ngừng lại, sau đó nói tiếp. - Nhưng động cơ của bà ấy thì trong sáng, dĩ nhiên rồi. Ý tôi là, quý vị biết không, bà ấy chỉ tìm cách nuôi sống gia đình sau khi bố Kenny chết vì ung thư thôi. Điêu đó thật buồn. - Tôi nhún vai, hy vọng bằng cách nào đó bà Gladys có thể nghe thấy những lời tôi nói và không nên tôi nếu chúng tôi đụng nhau trên đường đời. - Trong số thể hệ nhân viên Stratton đầu tiên, khoảng một nửa đến từ Jericho và Syosset - vốn là hai thành phố sinh đôi và gần như bọn họ đều từng là khách hàng của Kenny và Victor. Đó là cách Stratton phát triển nhanh như vậy, thậm chí trước cả khi có được danh tiếng là một nơi cho đám mới lớn làm giàu, tôi đã có hàng chục người xếp hàng dài trước cửa. Sau đó họ chuyển tới Bayside để gia nhập tín ngưỡng.

Nhưng để tôi trình bày mọi việc theo thứ tự: Kenny làm việc ở công ty thịt chỉ đúng một ngày thì anh ta đâm tan nát một chiếc xe tải và sau đó không bao giờ gọi lại cho tôi nữa, hay ít nhất cũng không gọi cho tới khi tôi không còn kinh doanh thịt nữa. Còn Victor, như tôi đã kể, chưa hề làm

việc ở đó, gã chỉ chường mặt đúng một lần để nghe một buổi họp về bán hàng và không bao giờ vác mặt trở lại.

Trong khi đó, công việc kinh doanh của tôi sắp sụp đổ đến nơi. - Tôi chậm rãi lắc đầu, chuẩn bị tinh thần sống lại với kỷ niệm kinh hoàng. - Các vị chỉ có thể chơi trò vòng quay tiền mặt cho đến chừng nào chính nó phản lại quý vị. Trong trường hợp của tôi, quá trình đảo ngược bắt đầu vào tháng Một năm 1987. Đó là một mùa đông khắc nghiệt và doanh số bán hàng giảm kinh khủng. Tiền thu về dĩ nhiên cũng giảm theo. Tôi tổ chức các buổi đào tạo liên tục, tuyệt vọng tìm cách thúc đẩy nhân viên bán hàng và bán hàng, nhưng vô hiệu. Trời quá lạnh và việc bán hàng đi đến chỗ chấm dứt.

Đúng với bản chất của trò chơi vòng quay tiền mặt, lúc chiếc boomerang* bay ngược trở lại chính là lúc kinh khủng nhất. Xin hãy nhớ cho, đó là *Kinh doanh 101*, anh Joel ạ. Khi các vị kinh doanh mua chịu thì hóa đơn của hôm nay là trả cho những gì quý vị đã bán ba mươi ngày trước hoặc, trong trường hợp của tôi, sáu mươi ngày trước, bởi vì chúng tôi đã chậm ba mươi ngày trong hóa đơn. - Tôi ngừng lại, sau đó sửa lại. - Thực tế, chúng tôi đã chậm chín mươi ngày với hầu hết các hóa đơn nhưng chúng tôi không còn kinh doanh với những công ty ấy nữa, họ đã cắt hợp đồng, nên chúng tôi bị buộc phải chuyển tới những đồng cỏ màu mỡ hơn, có nghĩa là, các nhà cung cấp mới chưa nghe được thông tin chúng tôi không chịu thanh toán hóa đơn.

Một loại vũ khí của thổ dân Úc, ném ra bay tới đích rồi lại quay về người ném. - BV

Nhưng giờ thì kiểu chơi đó cũng chấm dứt. Người ta bảo nhau rằng chúng tôi là một rủi ro mua chịu rất tệ hại và không nên giao hàng cho chúng tôi trừ phi chúng tôi thanh toán trước. Trong khi đó, Elliot và tôi vẫn cố gắng thúc đẩy mọi việc. Chúng tôi tiêu hết thẻ tín dụng cá nhân của mình, mỗi ngày càng ngập sâu hơn vào nợ nần. Chúng tôi không trả nổi tiền thuê xe tải, hóa đơn điện thoại di động và tiền thuê xe hơi. Chủ nhà mới của chúng tôi, một gã khốn người Syria, đã có lệnh thu hồi tài sản để tống khứ và buộc chúng tôi phải trả gấp đôi tiền thuê cho tới khi chúng tôi được công nhận.

Tôi lắc đầu chậm rãi, vẫn còn hết sức ngạc nhiên không hiểu sao mình lại đào một cái hố tài chính sâu hoắm như vậy cho chính mình. Rồi tôi kể:

- Đúng vào thời điểm đó, mùa đông năm 1987, tôi bắt đầu nghe tin đồn về một gã ở khu vực tôi sống, tên là Michael Falk. Gã này kiếm được một công việc tại Phố Wall sau khi tốt nghiệp, đúng vào quãng thời gian tôi bắt đầu học ở trường nha sĩ, và giờ gã kiếm được hơn một triệu đô la mỗi năm. - Tôi ngừng lại để gây hiệu quả. - Ban đầu tôi không tin lắm. Ý tôi là, khi lớn lên, Michael Falk không phải là đứa sảo nhảm cho lắm. Trên thực tế, gã giống một đứa lép vế ở trong khu thì đúng hơn, một kẻ mà mọi người đều trêu chọc vì không chịu tắm rửa. Gã không nhanh nhẹn, sáng láng hoặc lợi khẩu hay gì gì cả, cho dù là gì. Gã chỉ tằm tằm, không có gì hơn. Cho nên tôi nghĩ chuyện đó thật vớ vẩn, không có cách nào gã đó lại kiếm được ngần ấy tiền cả.

Thế rồi một hôm, rất tình cờ, gã xuất hiện ở khu chung cư của tôi, lái một chiếc Ferrari bỏ mui. Ông Chúa là gã vẫn khá tốt bụng khi chiêu cố đến tôi và gã giải thích rằng tất cả những lời đồn đó là sự thật; phải, gã nói đó là sự thật hoàn toàn, gã kiếm được hơn một triệu rưỡi đô la trong năm nay, và năm ngoái gã kiếm được gần một triệu. Chúng tôi nói chuyện thêm vài phút, trong đó tôi nói dối liên tu bất tận, khoe khoang rằng tôi đang kinh doanh thịt và hải sản rất phát đạt, tay chỉ vào chiếc Porsche màu đỏ tí xít của mình như một minh chứng. Gã nhún vai và đề cập đến chuyện gì đó đại loại như là thuê một chiếc du thuyền dài hơn ba mươi mét tới quần đảo Bahamas cùng với cả đám người mầu tóc vàng; thật nực cười, một trong số đó có ngày trở thành vợ hai của tôi. Và sau đó gã đi, rất thanh thoi, rất sành điệu, thả vào mặt tôi một đám khói Ý đất tiền mà vào thời khắc đó, chính là hỗn hợp của sự kính nể và kinh ngạc.

Tôi bật ra mấy tiếng cười khan:

- Dù sao tôi có thể kể với các vị rằng trong đời mình, tôi chưa bao giờ bị tác động đến vậy chỉ bởi một cuộc gặp gỡ. Tôi nhớ mình đứng nhìn chiếc Ferrari phóng đi và tự nhủ: “Nếu gã đó kiếm được một triệu đô mỗi năm thì mình có thể kiếm được năm mươi triệu một năm!”. - Tôi ngừng lại để những lời này lắng xuống. - Hóa ra đó lại là một dự đoán vượt quá mong đợi, các vị có nghĩ vậy không? - Sau đó tôi nói tiếp thật nhanh. - Mặc dù tôi đoán mình còn chưa dự đoán hết về còn lại của phương trình: rằng sẽ đổi

mặt với vài trăm năm ng ồi tù nữa - Tôi nhìn thẳng vào mắt Ác bà. - cũng như sự ngu ần rửa vĩnh viễn trong tâm hồn mình.

Lúc đó, tôi đang sống cùng cô vợ đầu, Denise, mặc dù cô ấy thực tế chưa phải là vợ của tôi. Chúng tôi sống trong một căn hộ nhỏ ở khu chung cư dành cho đám thanh niên mới lớn tại Bayside gọi là Bay Club. Đó là nơi tôi gặp Danny Porush lần đầu tiên. Anh ấy sống trên tôi mấy tầng nhà, mặc dù lúc đó chúng tôi chưa chạm mặt nhau lần nào. Tôi chỉ thỉnh thoảng nhìn thấy anh ấy thấp thoáng, nhưng chúng tôi chưa hề bắt chuyện với nhau. - Tôi nhún vai. - Thật buồn cười, nhưng tôi nhớ vẫn luôn nghĩ anh ấy là một gã thanh niên hoàn hảo. Thực tế, anh ấy và cô vợ Nancy là hình ảnh của thành đạt và hạnh phúc. Thậm chí họ còn rất giống nhau! Nhưng dĩ nhiên lúc đó, tôi không biết rằng hai người bọn họ là anh em con cô con cậu. Và tôi cũng không hề biết rằng nhiệm vụ duy nhất của Nancy trên đời này là hành hạ Danny, làm cho cuộc đời của anh ấy khốn khổ và khó khăn hết mức, còn Danny, bất chấp vẻ ngoài bình thường của mình, lại hết sức điên r ồ, đã đốt sạch sự nghiệp kinh doanh mới nhất vào cocaine.

Nhưng tôi lại nhảy cóc mất r ồi. Tôi vẫn không hề gặp Danny suốt một năm tiếp theo. Quay lại với Michael Falk. Cũng ngay buổi chiều hôm đó, tôi kể với Denise về cuộc gặp ngắn ngủi của mình với cái gã lép vế ngày xưa. Khi tôi kể xong, chẳng cần nói thêm lời nào cả, Denise chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt to tròn màu hạt dẻ và chậm rãi gật đầu, và chỉ như vậy. Cả hai chúng tôi đều biết rõ ngay lúc ấy và tại đó rằng số phận của tôi là Phố Wall. Tôi là doanh nhân tài ba nhất trên thế giới này; cô ấy biết đi đầu đó và tôi cũng biết vậy. Sai lầm của tôi là tôi đã chọn nhân sản phẩm để bán.

- Làm thế nào anh có thể kiếm được một chân làm nhân viên môi giới chứng khoán? - Gã Khốn kiếp hỏi. - Bằng cấp của anh là về sinh học và anh vừa phá sản. Tại sao vẫn có người thuê anh chứ?

- Tôi có thể bước chân vào cửa qua một người bạn của bố mẹ tôi, một người tên là Bob Cohen. Ông ấy là quản lý cấp trung tại LF Rothschild, và ông ấy có đủ quyền để dành cho tôi một buổi phỏng vấn. Và từ đó, tôi bán mình. Tôi ra ngoài và mua cho mình một bộ đồ màu cánh trả* rẻ ti ền; r ồi hai ngày sau, tôi thấy mình ng ồi trên xe buýt tốc hành trên đường tới Manhattan để phỏng vấn xin việc. Trong khi đó, Denise ng ồi ở nhà đợi một chiếc xe kéo đến lôi chiếc Porsche của tôi đi - đúng như vậy - đúng

vào thời điểm tôi được thuê làm nhân viên môi giới học việc tại LF Rothschild.

Cánh trả là màu xanh biếc và óng ánh như màu lông trên cánh chim trả. - BV

Sau đó tôi mỉm cười buồn bã và nói:

- Sau đó, điểm dừng chân tiếp theo là công ty thịt, nơi tôi dội trái bom xuống đầu Elliot. - Tôi ngừng lại một lát, nghĩ lại tất cả. - Tôi vẫn nhớ ngày này như mới hôm qua thôi, toàn bộ cái vị ngọt ngào lẫn cay đắng của nó, những cảm xúc pha trộn trong lòng. Tôi vừa hân hoan với tương lai của mình, vừa buồn về việc phải chia tay với Elliot. Cậu ấy là một người anh em của tôi. Chúng tôi đã sát cánh bên nhau kể từ lúc mới lớn. Chúng tôi đã cùng nhau vượt qua một chặng đường khó khăn, đã lôi những chiếc xe tải ra khỏi bùn và gõ cửa cho tới khi khớp tay bật máu. Giờ chúng tôi sắp đi con đường riêng của mình.

Dĩ nhiên, khu nhà kho chỉ còn là một đồng hoang tàn. Xung quanh chúng tôi là những chiếc xe tải bị hỏng và những chiếc thùng rỗng, còn kho lạnh hoàn toàn bị vứt bỏ. Cánh cửa mở toang hoang, không hề có tí tẹo thức ăn bên trong. Tầng tầng lớp lớp tuyết dày trải ra khỏi kho lạnh như đám nấm mốc. Nó đúng là một thứ u ám nhắc nhở rằng chúng tôi đã quản lý mọi thứ tệ đến mức nào. Tôi nhớ sự tự tin của mình hoàn toàn tan biến.

Với trái tim nặng trĩu, tôi nói với Elliot: “Tớ rất xin lỗi phải ra đi, nhưng đây là việc tớ phải làm thôi. Tớ sẽ thử sức tại Phố Wall. Số tiền mà người ta đang kiếm được ở đó thật kinh khủng, Elliot ạ. Thật sự kinh khủng”.

“Tớ biết”, cậu ấy đáp nhanh, nhưng tớ không tài nào tưởng tượng nổi việc ngồi đằng sau một cái bàn suốt cả ngày. Mọi thứ đều thực hiện qua điện thoại. Cậu sẽ gọi điện cho những người chưa bao giờ gặp gỡ trước đó, cố gắng thuyết phục họ chi tiền. Chuyện đó tớ thấy thế nào ấy...”.

Tôi chậm rãi lắc đầu:

- Các vị biết không, giờ việc này nghe có vẻ buồn cười nhưng tôi nhớ mình đã nghĩ y hệt như vậy, thật không tưởng tượng nổi rằng ai đó chưa bao giờ gặp mặt tôi lại chịu chi ra cả trăm nghìn đô la, chỉ căn cứ vào một cuộc điện thoại. Đây là còn chưa nói đến một thực tế rằng tôi sẽ gọi điện cho những người ở khắp nơi trên cả nước. Ý tôi là, làm gì có chuyện một người hoàn toàn xa lạ ở Texas lại điên đến mức gửi cho tôi nửa triệu đô la

số tiền mồ hôi nước mắt mà chưa từng thấy tôi bao giờ? Nhưng hình ảnh Michael Falk vẫn nhức nhối trong tâm trí. Sự thật đơn giản là những gã trẻ tuổi đang thử vận may trên Phố Wall. Phố Wall là nơi dành cho tôi.

Ác bà chen vào:

- Vậy là Elliot không muốn đi cùng anh?

Tôi lắc đầu:

- Không biết quý vị có tin không nhưng đúng là cậu ấy không đi. Cậu ấy muốn tiếp tục kinh doanh thịt và hải sản và thử thời vận lần nữa. Cậu ấy cho rằng có thể kiếm tiền giống như một diễn viên hài biểu diễn một mình, làm việc chăm chỉ và hiệu quả. - Tôi ngẫm nghĩ một lát. - Xin đừng hiểu nhầm ý tôi, thực tế tôi không hề đề xuất với cậu ấy một công việc hay gì cả, chuyện đó không trong tầm tay của tôi. Nhưng *đúng là* tôi đã hỏi cậu ta có sẵn sàng đến phỏng vấn xin việc nếu tôi có thể thu xếp được không. Nhưng một lần nữa cậu ấy nói không. - Tôi nhún vai buồn bã. - Tối hôm đó tôi về nhà không xe hơi, không một xu dính túi và hoàn toàn phá sản. Các vị có biết chuyện gì không? Tôi chẳng bận tâm đến chuyện gì. Giờ đây tôi là một người của Phố Wall và đi đâu đó mới có ý nghĩa. Thực tế rằng lương của tôi chỉ là một trăm đô la một tuần, cũng không làm tôi ngán tí nào. Tôi có hy vọng, hy vọng vào tương lai và đó là hy vọng phi thường nhất.

Tôi ngừng lại một lúc để xem xét nét mặt của những người bắt giữ mình, tự hỏi họ đang nghĩ gì, họ đã nghĩ gì về tôi. Trong lúc không thể nói ra được, tôi có hơi nghi ngờ rằng họ còn bối rối hơn. Không phải về câu chuyện của tôi mà về những gì khiến cho một gã như tôi trở thành thứ đáng khinh.

Nhưng dù sao buổi sáng hôm nay vẫn là một ngày ấm áp. *Những thứ quyến rũ* - những em út, ma túy, thói coi thường pháp luật - mới chỉ xa rời một, hai ngày. Với ý nghĩ đó, tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nói:

- Anh có nghĩ giờ chúng ta nên đi ăn trưa không? Gần một giờ rồi và tôi đang đói ngấu đây này.

- Được chứ! - Bệnh nhân OCD đáp niềm nở. - Có mấy chỗ khá được trên phố Reade. Đi bộ chưa đầy hai phút.

Gã Khốn kiếp gật đầu tán đồng:

- Đúng là một buổi sáng rất hiệu quả. Anh kiếm được một bữa trưa ngon lành rồi đấy.

- Nói thật. - Ác bà lên tiếng. - Anh cho chúng tôi một cái nhìn rất hiếm hoi về tư duy của một tội phạm.

Tôi đáp lại cô ta bằng một nụ cười lạnh nhạt.

- Chắc, tôi rất vui vì cô cảm thấy như vậy, cô Michele, bởi vì tôi rất háo hức được mua vui cho các vị.

Chương 8

Thác loạn ở Slovakia



Sau khi lú lo như một con hoàng yến trong hơn bảy tiếng đồng hồ, ngày đầu tiên cất giọng ở phố Court rồi cuối cùng cũng đến hồi kết. Tôi đã kể đến ngày đầu tiên của mình với tư cách một nhân viên môi giới chứng khoán, thật trùng hợp, lại đúng ngày Mười chín tháng Mười năm 1987, ngày xảy ra vụ sụp đổ thị trường chứng khoán. Bốn người bắt giữ cũng như luật sư riêng của tôi đều nhận thấy cái nghịch lý rất lớn ở việc này. Nói cho cùng, ngày đầu tiên của tôi ở trường nha sĩ, ngày đầu tiên trong lĩnh vực kinh doanh thịt và ngày đầu tiên ở Phố Wall, dường như tôi có phép màu của vua Midas* nhưng mang màu sắc u ám: Mọi thứ tôi chạm vào đều thất bại, đổ vỡ.

Nhưng không thể phủ nhận rằng tôi kiên cường thấy rõ. Theo cách nói của Magnum là nếu ai đó định xả trôi tôi vào bồn vệ sinh thì tôi sẽ thoát ra ở đầu kia với chứng chỉ thợ hàn ống nước trong tay. Mặc dù những lời nói của Magnum cực kỳ xác đáng thì tôi biết chắc mười mươi rằng không hề có chứng chỉ thợ hàn ống nước nào chờ tôi ở đầu bên kia của cái bồn vệ sinh *này* cả.

Vua Midas được nhắc đến trong thần thoại Hy Lạp vì có quyền năng biến mọi thứ ông chạm vào thành vàng. - ND

Lúc này, tôi ngồi trong chiếc Limousine, trên đường trở về Old Brookville, lại trở về với chế độ giam giữ tại gia, quay trở lại làm một thằng tù ngay trong chính nhà mình cũng như làm một thứ đồ trang trí về mặt tình cảm để Nữ Công tước hành hạ. Như thường lệ, gã Pakistan lẩm lỏi ngồi sau vô lăng nhưng không nói một từ kể từ lúc chúng tôi rời khỏi công viên Sunset ba mươi phút trước vì tôi đã dọa sẽ cắt lưỡi nếu gã không chịu ngừng nói.

Lúc này đây, chúng tôi đang trên đường cao tốc Long Island, đầu đó gần ranh giới giữa Queens và Long Island. Lúc đó đang là cuối giờ cao điểm, trời nhá nhem khiến người ta phải bật đèn đường nhưng cũng chẳng khác biệt là mấy. Khi cái xe ì ạch nhích lên với tốc độ rùa bò, tôi đắm đắm nhìn qua cửa sổ, đắm mình trong suy nghĩ.

Vụ sụp đổ năm 1987 là bước ngoặt quan trọng trong đời tôi, một sự kiện đặc biệt khởi đầu cho tất cả những sự kiện khác. Chỉ số Dow* giảm 508 điểm trong ngày thứ Hai đen tối chỉ trong một phiên giao dịch duy nhất, khiến cho thị trường tài chính dài nhất trong lịch sử hiện đại phải tạm ngừng hoạt động.

Chỉ số Dow nói chung được hiểu là chỉ số giá chứng khoán bình quân của thị trường chứng khoán New York, một thị trường lớn nhất thế giới hiện nay, là chỉ số giá chung của sáu mươi lăm chứng khoán đại diện, thuộc nhóm hàng đầu (Blue chip) trong các chứng khoán được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán New York. Chỉ số Dow bao hàm ba chỉ số thuộc ba nhóm ngành: công nghiệp DJIA (Dow Jones Industrial Average), vận tải DJTA (Dow Jones Transportation Average) và dịch vụ DJUA (Dow Jones Utilities Average). - BV

Trên thực tế, tôi chưa là gì ngoài tư cách một quan sát viên tằm thường, không chỉ ở khía cạnh tài chính mà còn cả quãng thời gian kỳ lạ trước đó. Vào mùa hè năm 1982, sau khi thuế thu nhập giảm mạnh còn lãi suất thì tăng vọt, lạm phát phi mã cuối cùng đã được kiềm chế, các chính sách kinh tế của Tổng thống Reagan trở thành yếu tố chủ đạo. Tài chính trở nên rẻ mạt khiến thị trường chứng khoán nóng bỏng. Michael Milken vừa mới đầu tư vào loại trái phiếu đầu cơ*, làm Tập đoàn Corporate America thay đổi một cách khác thường. Các đối thủ như Ronald Perelman và Henry Kravis, thế hệ những ông lớn tài chính mới được vũ trang bằng quỹ tài chính mặt dành cho chiến tranh do trái phiếu đầu cơ của Milken mang lại, trở thành những tên tuổi được nhắc đến trong mọi gia đình. Lần lượt từng người trong số họ làm cho những công ty lớn nhất nước Mỹ thua lỗ thông qua các vụ tiếp quản đầy căng thẳng. TWA, Revlon, RJR Nabisco... rồi sẽ đến ai tiếp theo? Trái phiếu cao sản hoặc trái phiếu đầu cơ (junk bond) là thuật ngữ chỉ loại trái phiếu được mua nhằm mục đích đầu cơ, thường có lãi suất cao hơn ba đến bốn phần trăm điểm so với trái phiếu chính phủ an toàn hơn. - ND.

Vào tháng Mười năm 1987, tình trạng này lên đến cực điểm, khi chỉ số Dow vượt ngưỡng 2400. Kỷ nguyên của những thanh niên đầy hoài bão đang thắng thế và chưa hề thấy dấu hiệu kết thúc. Khi những gã Michael Falk của thế giới kiếm ra bộn tiền thì những người như Bill Gates và Steve Jobs đang làm thay đổi thế giới. Đó chính là buổi bình minh của Thời đại Thông tin, nó bùng nổ với sức mạnh của một trái bom nguyên tử. Những chiếc máy tính tốc độ ánh sáng xuất hiện ngày càng nhiều trên bàn làm việc; chúng cực mạnh, rất trực quan và làm cho cả thế giới thu nhỏ như một ngôi làng toàn cầu.

Với Phố Wall, đi đầu này mở ra vô vàn khả năng: Những chiếc máy tính nhanh hơn làm tăng khối lượng giao dịch rất lớn, cũng như những sản phẩm tài chính và những chiến lược giao dịch mới mẻ. Các sản phẩm tài chính, gọi là hàm phiếu*, giúp cho các cơ quan lớn bảo mật danh mục đầu tư của mình khác hẳn trước đó, còn những chiến lược giao dịch, trong đó loại thú vị nhất được gọi là bảo hiểm danh mục đầu tư, bắt đầu tiếp sức cho tình trạng tranh nhau mua vào.

Hàm phiếu (derivative) hay còn gọi là chứng khoán phái sinh là một loại chứng khoán sinh ra từ một chứng khoán gốc và giá cả của nó phụ thuộc vào giá cả của chứng khoán gốc. Có bốn loại chứng khoán phái sinh cơ bản là hợp đồng tương lai (futures), hợp đồng kỳ hạn (forwards), quyền chọn (options) và hợp đồng hoán đổi (swaps). - ND

Theo kịch bản tài chính về tỷ phần Kafkaesque*, hình thức bảo hiểm danh mục đầu tư khiến cho mức tăng của chỉ số Dow kích thích các máy điện toán đem lại số lượng rất lớn các lệnh mua hàm phiếu, đi đầu này lại khiến cho chỉ số Dow tiếp tục tăng thêm nữa, và như thế lại kích thích chính những máy điện toán tiếp tục đem lại số lượng lệnh mua hàm phiếu còn nhiều hơn nữa... và cứ như vậy mãi. Về mặt lý thuyết, vòng quay này sẽ tiếp tục mãi mãi.

Trên thực tế lại không như vậy, bởi vì hai gã dở hơi nhắc đến ở trên đầu tư vào bảo hiểm danh mục đầu tư đã lập trình một cơ cấu an toàn đưa vào phần mềm. Nói cách khác, sau một mức độ tăng giá nhất định, các máy điện toán thông báo “Xin đợi một giây - có gì đó không ổn ở Đan Mạch! Chúng ta nên bán tất cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình thật nhanh theo khả năng của các bảng mạch silicone cho phép!”.

Đó chính là lúc bắt đầu có vấn đề Trong phiên bản thời gian thực của bộ phim *Kẻ hủy diệt*, các máy điện toán chống lại chính chủ nhân của chúng và bắt đầu phát ra những đợt lệnh bán liên tu bất tận với tốc độ ánh sáng. Ban đầu, thị trường giảm mạnh, thật kinh khủng. Nhưng, lạ Chúa, các máy điện toán vẫn tiếp tục bán và đến giữa ngày thì khối lượng đã lớn đến mức các máy điện toán trên sàn giao dịch chứng khoán New York không tài nào kham nổi. Đó chính là thảm kịch, bởi vì chỉ cần như vậy, tất cả mọi thứ đều ngừng hẳn.

Trong khi đó, các chuyên gia môi giới chứng khoán, vẫn là các chuyên gia môi giới, ngừng trả lời điện thoại với suy nghĩ rằng: Việc mẹ gì phải nghe đám khách hàng giận dữ của mình gào thét: “Bán, mẹ kiếp! Bán!” khi mà chẳng có thằng nào mua mà bán cả? Cho nên thay vì nắm lấy tay khách hàng và trấn an họ rằng mọi thứ sẽ đâu vào đấy thôi, họ ngả người trên ghế và đặt những đôi giày da cá sấu lên bàn làm việc, mặc kệ cho điện thoại kêu inh ỏi. Đến bốn giờ chiều, chỉ số Dow đã giảm hai mươi hai phần trăm, năm trăm tỷ đô la tan biến trong không khí, niềm tin của nhà đầu tư lung lay và kỷ nguyên của những gã trai trẻ đầy hoài bão chính thức đi đến hồi kết thúc.

Nhà văn người Áo - Hung (3/7/1883 - 3/6/1924), tên ông được dùng để mô tả những khái niệm, tình huống và ý tưởng gợi nhớ đến các tác phẩm, đặc biệt là các tiểu thuyết *The Trial* (Phiên tòa), *The Castle* (Lâu đài) và *The Metamorphosis* (Biến thái). Thuật ngữ này được mô tả là “mang phức hợp vô nghĩa, mất phương hướng và thường mang tính hăm dọa” hay “sự méo mó siêu thực và thường đi kèm một hiểm họa sắp xảy ra”. - ND

Giờ đây, hơn một thập kỷ sau, khi dựng lại những sự kiện đó cho những người bắt giữ mình nghe, tôi cảm thấy thái độ khách quan rất lạ từ phía họ, cứ như thể cái gã trai trẻ từng sống qua tất cả giai đoạn đó - một gã ngây ngô tội nghiệp nào đó tên là Jordan Belfort - là kẻ hoàn toàn xa lạ, một kẻ nào đó đang được tôi thuật lại câu chuyện cuộc đời với tư cách chủ thể thứ nhất một cách hời hợt. Còn kỳ cục hơn nữa là tôi hoàn toàn bỏ qua tác động cá nhân mà những sự kiện đó ảnh hưởng lên mình, đặc biệt là khi đám cưới của tôi với cô vợ đầu diễn ra, Denise, người tôi kết hôn ba tháng trước khi xảy ra vụ sụp đổ. Cả hai chúng tôi đều rất sốc. Nhưng chúng tôi biết rằng thành công không phải quá xa vời. Vậy nên chúng tôi luôn hy vọng và có niềm tin cho tới khi xảy ra vụ sụp đổ.

Đó là thời điểm tôi ra đi. Jordan Belfort rời khỏi phòng họp của LF Rothschild với nỗi thất vọng tràn trề trong tim và cái đuôi cụp giữa hai chân sau. Gã là một thanh niên hai mươi lăm tuổi suy sụp với vụ phá sản vẫn còn đeo nặng bên người và một tờ giấy phép bán cổ phiếu đột nhiên trở thành vô giá trị.

Mĩa mai thay, ngày trong phòng thẩm vấn, tôi càng lúc càng thấy thoải mái. Đắm mình trong quá khứ cho phép tôi chặn đứng nỗi đau hiện tại, đặc biệt là cảm giác mất mát khi nghĩ tới Nữ Công tước. Bất chấp thực tế rằng tôi đang phản bội những thông tin tôi cung cấp lại chỉ mang giá trị lịch sử - phác ra nét chính về những điều phi pháp. Chín mươi bảy con người trong bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ đường như vẫn an toàn.

Rồi Gã Khốn kiếp làm cái bong bóng của tôi vỡ tan.

Chỉ mới vài phút trước, Joel nói: “Chúng ta cần tạm dừng bài học lịch sử một lát. Chúng ta đang tốn thời gian với quá trình hợp tác của anh đấy...” và sau đó anh ta tiếp tục giải thích rằng chừng nào vị thế được nể trọng của tôi vẫn còn thì mới giữ bí mật cho kẻ phản bội. Có những dấu hiệu làm lộ chân tướng khi người nào đó hợp tác, bắt đầu với hồ sơ tòa án, mà trong trường hợp của tôi thì tất cả thấy rõ. Nói cách khác, một số kiến nghị nhất định được đệ trình khi một bị đơn chấp nhận đưa vụ án ra xét xử và những kiến nghị *không* bị đưa ra nếu người đó cung khai tại phố Court.

Nói một cách thực tiễn, như Gã Khốn kiếp giải thích, sẽ có hai khía cạnh tách biệt trong việc hợp tác của tôi: Cung khai mang tính lịch sử và cung khai mang tính tích cực. Cho đến lúc này, tôi mới chỉ thực hiện khía cạnh đầu mà thôi. Tuy nhiên, lúc này, Gã Khốn kiếp đề nghị tôi thực hiện một cuộc gọi điện thoại có ghi âm cho một trong những sinh linh sắp - lấy - làm - tiếc trên bản danh sách tội phạm, trộm cắp và côn đồ ấy. Gã Khốn kiếp chọn từ tất cả những kẻ toán trung thành và đáng tin cậy của tôi, Dennis Gaito, biệt danh Đầu bếp.

Trên thực tế, Dennis Gaito đúng là một đầu bếp dù không theo nghĩa thông thường của từ này. Đó là biệt danh hình thành từ tình cảm quý mến và từ chính thiên hướng rất tự nhiên của ông ấy trong việc xào xáo sổ sách giấy tờ. Ông ấy là thiên tài của thiên tài, bình tĩnh, tỉnh táo và điên đăm. Ông ấy sống vì những sân golf đẳng cấp thế giới, những điều xì gà Cuba,

rượu vang hảo hạng, du lịch hạng nhất và những cuộc trò chuyện đầy tính chất khai sáng, đặc biệt khi phải tìm cách qua mặt Sở Thu nhập Nội địa (IRS) và Ủy ban Chứng khoán và Hồi đoái, một việc tưởng như là nhiệm vụ hàng đầu trong cuộc đời ông ấy.

Ở cái tuổi hơn năm mươi, Đầu bếp đã xào xáo sổ sách từ đầu những năm bảy mươi, khi tôi vẫn còn học phổ thông, mài nhẵn giữa vuốt ngay dưới cặp mắt đèn phòng của Bob Brennen, một trong những trùm chứng khoán vĩ đại nhất mọi thời đại. Biệt danh của Bob là Quỷ mắt biếc - một bằng chứng về cặp mắt xanh biếc, những chiến thuật giao dịch ma quỷ và dòng máu lạnh như đá chảy trong huyết quản ông ấy, vốn được đôn đai là còn lạnh hơn hai độ so với nitrogen lỏng.

Quỷ mắt biếc là người sáng lập First Jersey Securities, một công ty mệnh giá nhỏ* có quy mô và tầm vóc chưa từng có tiền lệ vào những năm cuối thập niên bảy mươi và đầu thập niên tám mươi. Đầu bếp từng là kế toán của Quỷ mắt biếc, cũng là bạn nối khố của ông ấy. Họ hình thành một ê kíp huyền thoại, để lại đằng sau một con đường gian lận chứng khoán rất hoàn hảo. Không như *hầu hết* nhưng gã mệnh giá nhỏ khác, Quỷ mắt biếc rời bỏ cuộc chơi với toàn bộ tài sản, trị giá gần một phần tư tỷ đô la.

Chứng khoán có mệnh giá nhỏ (penny Stock hoặc microcap stock, small cap hay nano cap) do các công ty rất nhỏ tung ra thị trường. Penny stock được hiểu là những loại chứng khoán có trị giá thấp hơn năm đô la/cổ phiếu (ở thị trường tài chính Mỹ) và được mua bán bên ngoài thị trường hồi đoái lớn như NYSE, NASDAQ hay AMEX, hoặc thấp hơn một bảng/cổ phiếu (ở Anh) do công ty quy mô nhỏ phát hành. Penny stock được đánh giá là loại chứng khoán có độ rủi ro cực cao, đặc biệt là khi được mua bán với số lượng nhỏ không trên giấy tờ chính thức. Vì penny stock không được buôn bán thường xuyên trên những sàn giao dịch và không có danh sách báo giá cho một loại cổ phiếu penny stock bất kỳ nên không có cơ sở để định giá một cách chính xác khi giao dịch. - ND

Khó khăn nằm ở chỗ: Quỷ mắt biếc bỏ trốn với toàn bộ tài sản. Ông ấy hơn hẳn các cơ quan kiểm soát và đi đầu tiết một bước, và Gã Khốn kiếp không thêm muốn thứ gì hơn là cái đầu của Quỷ mắt biếc trên đĩa.

Vừa lúc ấy, tiếng của Monsoir giạt tôi trở lại với hiện tại.

- Tình trạng giao thông này thật khủng khiếp! - Anh ta phàn nàn. - Quả là một kỳ tích khi chúng ta về được tới Brookville. Ông chủ có nghĩ thế không ạ?

- Monsoir, - Tôi đáp nhẹ nhàng. - Anh có vẻ là một lái xe rất cừ đấy. Anh chưa bao giờ mệt mỏi, chưa bao giờ đi lạc và là tín đồ Hồi giáo nữa, tôi không nghĩ anh từng làm vài chén - Tôi gạt đầu đầy ngưỡng mộ. - Đó là lý do tại sao tôi có hai từ dành cho anh.

-Ồ vâng, thưa ông chủ, là gì vậy ạ?

- Cút ngay! - Tôi rút lên, nhấn một cái nút ở bảng điều khiển trên đầu và nhìn cái đầu của gã Pakistan lăm lờ biến mất phía sau vách ngăn bọc nỉ. Tôi đắm đắm nhìn lớp nỉ màu xanh lam sang trọng vài giây, mắt tôi sáng lên khi thấy ba chữ cái mạ vàng - một chữ *N*, một chữ *J* và một chữ *B* - để chỉ Jordan và Nadine Belfort. Những chữ cái này được thêu trên nỉ, bằng loại chỉ vàng, mười tám cara theo kiểu chữ Gothic. *Đúng là một sự mỉa mai chó chết!* Tôi nghĩ bụng. Một hành động tiêu tiền vội vàng hấp tấp! Một sự phung phí nhớ nhãng! Và giờ tất cả đầu hết sức vô nghĩa...

Tâm trí tôi quay trở lại với Quỷ mắt biếc và Đầu bếp. Nói thật, tôi thực sự không giao du với Quỷ mắt biếc, nên không lôi kéo ông ấy vào bất kỳ việc làm sai trái nào, ít nhất là không trực tiếp. Tuy nhiên, Đầu bếp lại là chuyện khác. Chúng tôi đã dàn dựng cả nghìn âm mưu bất chính cùng nhau, nhiều đến mức không sao đếm xuể. Thật mỉa mai, tôi quyết định không để ông ấy can dự vào những hoạt động của tôi ở Thụy Sĩ, vì lúc đó tôi sợ rằng mối quan hệ với Quỷ mắt biếc sẽ gây khó khăn cho mình.

Lạy Chúa, bốn năm sau, nói thế tức là chỉ mới vài tiếng đồng hồ trước - Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân OCD lại thấy rằng việc loại bỏ này rất khó chấp nhận. Gã Khốn kiếp cho rằng việc đó không có ý nghĩa gì. “Tại sao anh lại gạt Đầu bếp ra khỏi vụ này?”, anh ta hỏi với vẻ nghi ngờ, “Anh luôn để ông ấy tham gia vào mọi việc và gạt ông ấy ra trong vụ này ư? Không hợp lý tí nào - trừ phi, dĩ nhiên rồi, *thực sự* anh để ông ấy tham gia và đang tìm cách bảo vệ ông ấy mà thôi!”. Nói xong câu đó, Gã Khốn kiếp rút ra một chồng hồ sơ du lịch cũ liên quan tới một chuyến đi tôi đã thực hiện tới Thụy Sĩ vào mùa năm 1995, không ngẫu nhiên chút nào, đó là chuyến đi có Đầu bếp tháp tùng. Đáng ngờ hơn nữa là sau khi rời khỏi Thụy Sĩ, thay vì bay trở lại Hoa Kỳ, chúng tôi lại dừng chân một thời gian

ngắn phía sau Bức màn sắt trước đây, tại Czechoslovakia. Theo hồ sơ của Gã Khốn kiếp, chúng tôi đã ở đó chưa đầy mười tám tiếng, nói đúng là bay vào rồi bay ra. Có gì đó trong việc này không ổn với Gã Khốn kiếp; rốt cuộc, chúng tôi làm vậy vì lý do gì mới được chứ, ngoài việc giảm bớt tiền mặt hoặc mở một tài khoản bí mật hay hoạch định một âm mưu? Cho dù làm việc gì thì Gã Khốn kiếp đều biết tôi đang giấu giếm điều gì đó và anh ta muốn biết đó là gì.

Trong khi đó, tôi chỉ có thể gãi đầu gãi tai. Gã Khốn kiếp sai lầm khi cho rằng việc đó rất khác thường. Chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi đành kể lại thật cặn kẽ chuyến đi đó, bắt đầu từ Thụy Sĩ, giải thích rằng mục đích duy nhất của tôi có mặt ở đó là để kiểm soát thiệt hại. Tôi cố gắng tiến gần đến thất bại gần đây nhất trong cả loạt những thất bại hải hùng của mình, đó là số tiền khiến tôi phải ngửi trong căn phòng lúc này. Thất bại này bắt đầu từ cái chết không đúng lúc của bà dì đáng mến của Nữ Công tước, dì Patricia, người tôi đã tuyển mộ vào làm nòng cốt cho âm mưu rửa tiền của mình mà không hề cho Nữ Công tước biết.

Tôi đã thuyết phục bà dì đáng kính của vợ mình - một giáo viên nghỉ hưu người Anh đã sáu mươi lăm tuổi chưa từng vi phạm pháp luật trong cả cuộc đời - vi phạm hơn một nghìn luật chỉ với một động thái rất nhanh là trở thành người đứng tên cho tôi tại Thụy Sĩ. Lúc bà đồng ý, tôi bắt đầu giấu hàng triệu đô la vào các tài khoản được đánh số gắn với tên bà. Sau đó, không hề báo trước, bà qua đời vì đột quỵ, khiến cho hàng triệu đô la này rơi vào tình trạng lẩn lộn.

Ban đầu, tôi nghĩ cái chết của bà sẽ gây cho tôi những vấn đề lớn, mà điều rõ rệt nhất là tiền của tôi sẽ nằm im trong cái dạ dày của hệ thống ngân hàng Thụy Sĩ vĩnh viễn. Nhưng tôi đã nhầm, bởi vì dân Thụy Sĩ rất rành những vấn đề như thế. Với họ, cái chết của một người đứng tên là điều cực kỳ may mắn, khiến người ta mở sâm banh ăn mừng. Rốt cuộc, người đứng tên tốt nhất chính là người đã chết, tôi biết điều đó từ người được ủy thác tại Thụy Sĩ của tôi, Roland Franks*, một nhân vật niềng nặng tới một trăm ba mươi sáu kilogram, đặc biệt khoái các loại kẹo và có tài năng phi thường trong việc tạo ra các loại giấy tờ giả mạo để củng cố cho lý do phủ nhận hợp lý. Khi tôi hỏi Chuyên gia Giả mạo tại sao lại như vậy thì anh ta nhún đôi vai núc ních của mình và nói: “Bởi vì người chết không biết nói, anh bạn trẻ ạ, những bà dì đã chết cũng vậy thôi!”.

Tên gọi đã được thay đổi. - TG

Trong khi đó, lúc thuật lại chi tiết toàn bộ câu chuyện như nhóm này cho những người bắt giữ mình, tôi tập trung vào thực tế rằng không chỉ có Đầu bếp và tôi trong chuyến đi đó; cả công ty cùng đi, gồm Danny Porush, đối tác tội phạm từ xưa và Andy Greene, luật sư trung thành tận tụy của tôi, người vẫn được biết đến với biệt danh Wigwam.

Tôi thẳng thắn thừa nhận rằng Danny là đối tác trong toàn bộ vụ này. “Anh ấy cũng phạm tội y như tôi vậy”, tôi nói với Gã Khốn kiếp và sau đó thề rằng Wigwam và Đầu bếp không tham gia vụ này. Họ chỉ đơn thuần cùng đi trong hành trình tới Czechoslovakia mà thôi, chẳng dùng chân tiếp theo của chúng tôi trong chuyến đi. Cả hai người bọn họ đều biết rằng Danny và tôi đã tuồn lậu tiền sang Thụy Sĩ, chúng tôi đến đó để kiểm chứng mọi việc thật kỹ càng cho tương lai.

Đến thời điểm này, Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân OCD dường như đã chịu tin hơn nên tôi chuyển sang phần tiếp theo của chuyến đi, tới Czechoslovakia, giải thích rõ việc làm ăn của chúng tôi ở đó. Đó là một phần của nỗ lực bất thành nhằm mua vét thị trường bằng các loại chứng từ của Czech do chính phủ mới thành lập phát hành chưa lâu, để công dân sử dụng như một phương tiện tư nhân hóa nền kinh tế. Nhưng qua chi tiết đó, tôi thấy không thể nào nói rõ ràng cho những người bắt giữ mình được. Rốt cuộc, những gì đã xảy ra ở Czechoslovakia đã bại đến mức họ sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi. Cho nên, thay vào đó, tôi kể cho họ một câu chuyện êm ái và nhẹ nhàng hơn, để họ thấy tôi chỉ như một kẻ lẫm lẫm đường lạc lối về mặt xã hội, xứng đáng được nhận một lá thư 5K. Chỉ đến lúc này, hai tiếng sau, tôi mới tận hưởng một cách đầy đủ tình trạng điên rồ trong chặng hành trình đó.

Tất cả bắt đầu ngay trong máy bay riêng, một chiếc Gulfstream III. Cũng như tất cả những chiếc Gulfstream, chiếc này có một buồng lái rộng rãi, sang trọng, toàn một màu be êm dịu. Ghế ngồi lớn như những chiếc ngai, còn động cơ đôi Rolls - Royce rất hợp với thiết bị giảm âm Hushkit mới nhất, làm cho chuyến đi yên ả đến mức quý vị có thể nghe thấy tiếng ro ro nhẹ nhàng của động cơ phản lực khi không khí quét qua thân máy bay với tốc độ năm trăm năm mươi hải lý*.

1 hải lý = 1,852 mét. - BV

Lúc đó mới chập tối, ở ngay trên miền nam Ba Lan, tôi rất thẳng hoa. Nhưng tôi không bằng Danny, đang ng ã đối diện và hoàn toàn mất khả năng nói chuyện. Anh ta đang ở khúc sau của giai đoạn chảy dài, nói thế tức là phê thuốc khiến anh ta không thể phát ra lời nào mà không có cả một suối nước dài tràn xuống cằm.

“*Thứ thần tha này thốt quá thi mất!*”, anh ta rên lên với cả bụm nước dãi đặc sệt. Hơn hai giờ qua, anh ta đã ngốn bốn viên Quaalude, ngót nửa lít rượu mạch nha Macallan, hai mươi milligram Valium và một viên cocaine nặng hai gram được anh ta hít vào lỗ mũi qua tờ một trăm đô la cuộn tròn lại. Tiếp đó, khoảng mười giây trước, anh ta làm tiếp một điều cần sa Bắc California to tổ chẳng, nên tôi tin rằng câu anh ta đang cố nói là: “Thứ cần sa này tốt quá đi mất!”.

Lúc nào cũng vậy, trong tình trạng này, Danny trông t ầm thường không tả nổi. Với mái tóc vàng hoe cắt ngắn, vóc dáng trung bình và hàm răng trắng ỏi, anh ta tỏa ra hơi hướng cực kỳ WASP, cái thứ hơi hướng quý vị thường thấy ở một gã có phả hệ từ thời con tàu *Mayflower*. Buổi tối nay, anh ta ăn mặc rất bình thường với chiếc quần đùi chơi golf bằng vải bông màu nâu vàng và chiếc áo phông Polo cộc tay rất hợp. Cặp kính gọng sừng cổ điển khiến cho anh ta trông có vẻ trí thức hơn nhiều, tức là càng WASP hơn nữa.

Nhưng với tất cả chất WASP này, Danny Porush lại là một gã Do Thái thu ần chủng có thể truy nguyên gốc gác của mình ngược trở lại một khu định cư nhỏ bé nào đó gần Tel Aviv. Tuy nhiên, như nhiều người Do Thái trước, anh ta cố gắng để mọi người l ần tưởng mình là một tay WASP dòng dõi quý phái - chính vì thế mới có cặp kính đ ầy chất WASP kia chứ.

Trong lúc đó, khoang lái trông chẳng khác một kho hàng tịch biên của Cục Thi hành Luật về Ma túy (DEA) biết bay vậy. Giữa Danny và tôi, trên một chiếc bàn gấp bằng gỗ gụ, cái túi hiệu Louis Vuitton bằng da màu nâu tràn ra một hỗn hợp các loại thuốc hướng thần nguy hiểm - khoảng mười bốn gram cần sa, sáu mươi viên Quaalude được phẩm, vài loại thuốc kích thích thần kinh bán lậu, vài loại thuốc giảm đau lậu, một túi bột cocaine, chục viên hướng thần Ecstasy, r ấ đến các loại thuốc an toàn từ bác sĩ: Một tép Xanax, một tép Morphine, một vài viên Valium, Restoril, Soma, Vicodin, Ambien, Ativan, Klonopin, cùng nửa bịch bia Heineken và một chai rượu Macallan gần hết dùng để nuốt trôi mọi thứ xuống dạ dày. Chẳng

mấy lúc nữa, toàn bộ những thứ thuốc không có trong đơn kia sẽ biến mất, di chuyển xuống bên cầu hoặc vùi sâu bên dưới hai hòn bi, trong lúc chúng tôi bàn bạc cách lọt qua Hải quan Czech.

Ngài luật sư đáng tin cậy của tôi, Wigwam, ngồi bên phải Danny. Anh ta cũng ăn mặc rất bình dân, mặc dù luôn vác cái vẻ mặt nhăn nhó và mái tóc giả trông gớm chết. Mái tóc đó có màu nâu xỉn, một đặc điểm tội nghiệp rất hợp với nước da của anh ta và cứng đờ như rơm khô vậy. Thực tế, Bức màn sắt đã sụp đổ bốn năm trước, nhưng tôi đánh cược rằng mái tóc kinh khủng của anh ta sẽ khiến cho dân Czech đổ dồn mắt vào.

Trong tình huống nào thì Wigwam đã say lừ đừ rồi, mặc dù với tư cách luật sư, anh ta được nâng lên một tiêu chuẩn cao hơn. Anh ta hiểu không được *uể oải* cho tới *sau khi* chúng tôi kết thúc mọi việc với người Czech. Cho nên anh ta chủ yếu xài cocaine và chỉ dùng chút đỉnh Lude thôi. Đó là một chiến lược đầy sáng tạo giúp tạo ra trạng thái hoàn hảo, rớt cuộc, uống một viên Quanlude giống như uống ba chai rượu gạo trong lúc dạ dày rỗng tuếch, còn hít cocaine chẳng khác gì nốc tám nghìn cốc cà phê một lúc. Lúc đầu, nó làm quý vị buồn ngủ và uể oải; còn về sau, quý vị hưng phấn và hoang tưởng. Chừng nào còn liên quan đến công việc thì hưng phấn và hoang tưởng vẫn hiệu quả hơn là ngủ và uể oải. Nhưng lạ Chúa, Wigwam vô tình rơi vào một cơn hoang tưởng do hít cocaine.

- Lạ Chúa Jesus lòng lành! - Wigwam lải nhải. - Cái buồng lái này nồng nặc mùi cỏ hôi! Anh không quảng cái thứ cứt nát ấy đi được à, Danny? Ý tôi là... chúng ta sắp... chúng ta sắp... chúng ta sắp - *nói gì thì nói nhanh lên nào, Wigwam* - chúng ta sắp chui vào tù của dân Czech hết lượt rồi, lạ Chúa!

Anh ta ngừng lại, quệt những giọt mồ hôi trên vầng trán hoang tưởng, nhột nhạt. Trên thực tế, trông anh ta khá bảnh với vẻ gì đó rất trẻ con. Anh ta cao tàm tàm, với những nét gọn gàng vừa phải, mặc dù có hơi phệ bụng.

- Tôi sắp bị khai trừ khỏi đoàn luật sư rồi. - Anh ta rên rỉ. - Tôi biết mà. *Ughhhhh...*

Đó là tiếng rên rỉ say thuốc đầy chất hoang tưởng và ngay khi hết rên rỉ, anh ta giật mái tóc giả xuống rồi bắt đầu lắc lư cái đầu hình quả trứng một cách tuyệt vọng.

Đầu bếp ngời bên trái tôi, ông ấy thẳng đừ như một mũi tên. Thực tế, trong cả cuộc đời, ông ấy không bao giờ mó đến ma túy - ông ấy là giống người hiếm hoi, bị vây kín bởi những con nghiện ma túy đẳng cấp thế giới nhưng hoàn toàn không vấn đề gì. Đầu bếp rất điển trai, dễ gây chú ý, giống như một Ngài Clean* chải chuốt vậy. Đầu ông ấy hói bóng, vầng trán rất cao, một cái cằm vuông vức, đôi mắt hạt dẻ nhìn thấu mọi thứ, cái mũi diều hâu và nụ cười truyên cảm.

Ngài Clean là một thương hiệu do hãng Procter & Gamble sở hữu, được dùng cho một loại dung dịch tẩy rửa và các sản phẩm liên quan, xuất hiện lần đầu trên truyền hình vào năm 1958 tại Hoa Kỳ. Hình ảnh của sản phẩm là Ngài Clean, một người đàn ông hói đầu vạm vỡ, rám nắng, đeo khuyên tai, khoanh tay trước ngực. Theo hãng Procter & Gamble, nguyên mẫu Ngài Clean là một thủy thủ trong Hải quân Hoa Kỳ thuộc thành phố Pensacola, bang Florida. - ND

Đầu bếp sinh ra và lớn lên tại New Jersey và ông ấy phát ra giọng Jersey cực nặng, đặc biệt khi cần phải làm như vậy, giống như lúc này đây.

- Mô hề? Mô hề? - Đầu bếp nói với Wigwam. - Mi nó có chi phải ngại, Andy! Nếu mi hãi cái mùi, thì cứ bật mấy cái ống thông khí trên đầu lên. Áp suất ngoài nó - *ngoài kia* - thấp quá mà, mùi hôi sẽ bay hết trong hai giây thôi.

Quả như vậy. Đầu bếp hoàn toàn đúng.

- Cậu nên nghe lời cụ Đầu bếp. - Tôi nói với Wigwam. - Cụ ấy có những lập luận kỳ diệu trong tình huống thế này đây.

Tôi nhào người và đặt bàn tay trái lên vai Wigwam và mỉm cười đầy quan tâm:

- Nói thêm nhé, tôi khuyên cậu nên xài vài viên Xanax. Cậu cần cân bằng chính mình một chút.

Anh ta đắm đắm nhìn tôi.

- Trông cậu như một cái xác tàu hỏa ấy. - Tôi nói. - Tin tôi đi, vài viên Xanax chỉ bằng mức kê đơn của bác sĩ thôi mà. - Tôi quay sang Đầu bếp. - Có phải vậy không, cụ Đầu bếp?

- Không sai. - Đầu bếp tán thành.

Wigam gật đầu một cách lo lắng.

- Tôi đoán là mình cũng phải xài thôi, - Anh ta nói. - nhưng tôi cần làm chút việc quần gia trước đã.

Anh ta đứng lên khỏi ghế và đi vòng quanh buồng lái, mở các lỗ thông khí ra. Tôi nhìn Danny vẫn đang phì phèo điều cần sa.

- Mặc dù ngài luật sư của chúng ta nghiện bột trắng, - Tôi nói. - nhưng ngài vẫn có một điểm đáng giá. Sao ngài không vút cái điều cần sa đó đi cho lành chứ?

Danny giờ cao điều cần sa dài hơn một centimet và nghiêng đầu sang một bên, như thể đang xem xét kỹ nó vậy. Anh ta khẽ khóa miệng xuống và nhún vai, sau đó tọng điếu cần sa vào miệng và nuốt chửng nó.

- Xực tẽ lầy phê tấy mẹ luôn! - Anh ta líu lười nói một cách tự hào.

Vừa lúc đó, Wigwam ngẩng xuống trở lại, mồm miệng vẫn đang biểu diễn phiên bản vũ khúc Latinh dành cho một thằng nghiện cocaine.

- Đây! - Tôi nói, tay vớ lấy tép thuốc trong cái túi hiệu LV. Tôi vặn nắp và đổ ra vài viên thuốc. - Liều chuẩn là hai viên lam... - Tôi ngừng lại, ngẫm nghĩ một lúc. - mặc dù ở độ cao thế này thì không có gì dám chắc cả. Ở trên này, cơ thể dễ bị kích thích hơn. - Tôi nhún vai.

Wigwam gật đầu vẻ lo lắng, vẫn chìm sâu trong trạng thái bần thần. Nếu tôi nói luôn đến chuyện anh ta rụng tóc thế nào khi còn ở trường trung học và sau đó bị bắt quả tang gian lận các bài kiểm tra đánh giá SAT thì dễ có khả năng 50/50 là anh ta sẽ nhảy bổ tới lối thoát hiểm và nhảy xuống. Nhưng tôi thấy thương hại anh ta nên chẳng nói gì cả.

Tôi quay sang Đầu bếp và mỉm cười đầy kính trọng.

- Quay lại với công việc nhé! - Tôi nói át tất cả mọi người. - Tôi không ấn tượng với những người gặp ở Thụy Sĩ, nên sẽ không tiến triển thêm với họ. Dường như họ không đủ độ tin cậy. - Tôi lại nhún vai. Đó là một lời nói dối, dĩ nhiên rồi, tuy ghét phải nói dối Đầu bếp nhưng tôi có lý do của mình.

Trở lại Hoa Kỳ, một đặc vụ FBI đầy ám ảnh có tên Gregory Coleman đang theo sát tôi và tôi cần dựng một dấu vết giả để anh ta lần theo, làm lệch hướng sự chú ý của anh ta khỏi các tài khoản *thật* của tôi tại Thụy Sĩ. Tôi sẽ nhờ Đầu bếp hỗ trợ việc đó - mở một tài khoản ở Thụy Sĩ mà thực tế chẳng bao giờ ném tiền vào đó nhưng sẽ hé lộ cho đặc vụ Coleman

biết sự tồn tại của nó. Và khi Coleman thỉnh cầu chính phủ Thụy Sĩ mở tài khoản của tôi, tôi gắng hết sức làm anh ta tốn thời gian với nó, như thể thực tế tôi có gì đó cần che giấu vậy. Việc đó sẽ ngốn của anh ta đến hai năm, lời ước tính như vậy, thậm chí có khi còn hơn nữa. Cuối cùng, khi tìm được giải pháp và tài khoản được mở ra thì anh ta sẽ hiểu rằng tôi chưa bao giờ bỏ tiền vào đó cả.

Về bản chất, người bị lỗi sẽ là Coleman và công việc *thật sự* sẽ tiếp tục mà không bị quấy rầy. Với ý nghĩ đó trong đầu, tôi nói với Đầu bếp:

- Cho nên chúng ta hãy xử lý việc cụ vừa nói lúc trước đã. Tôi sẽ phải làm gì để khởi động mọi việc?

- Không, anh chẳng phải làm việc gì cả. - Đầu bếp bang Jersey trả lời, sử dụng một câu phủ định kép để nhấn mạnh rằng tôi phải làm rất ít việc. - Tôi đã sắp xếp mọi việc cho anh rồi, từ người được ủy thác đến những người đứng tên và tôi là một cố vấn đáng tin cậy. Như thế sẽ tạo thêm một lớp đệm nữa giữa anh và tiền. Mong Chúa tha thứ cho những gã đang rình mò trong thành phố, sau đó tôi xin từ chức cố vấn và tiền biến mất sang Liechtenstein, *các anh* biết không... *Chúyyyyyyyy!* - Ông ấy vỗ tay và hất cánh tay phải về phía miền nam Romania. - Khi đó chúng ta sẽ thành thói chuồn.

Tôi mỉm cười với Đầu bếp và gật đầu thân mật. Ông ấy là một người tài năng, mặc dù điểm xuất sắc nhất của ông ấy là khả năng sử dụng kết hợp phức tạp điệu bộ tay với những tiếng huýt để nhấn mạnh ý của mình. Âm thanh tôi ưa thích là *Chúyyyyyyyy*, được ông ấy tạo ra bằng cách uốn cong lưỡi thành một chữ C ngược và ép luồng khí ấy ra ngoài. Mỗi khi tạo ra tiếng *Chúyyyyyyyy*, ông ấy thường vỗ tay, vung tay phải về phía xa. Đầu bếp sử dụng âm thanh này khi ông ấy chốt lại những gì chưa giải quyết được của câu chuyện chính, như thể muốn ngụ ý: “Rồi, với tài liệu giả mới nhất chúng ta tạo ra, anh biết đấy... *Chúyyyyyyyy!*... đám nhân viên FBI đừng hòng có cách gì có thể lặn ra mọi việc!”.

Khi nhớ lại, như lúc đang ngồi trên chiếc Gulfstream, tôi biết mình đã phạm phải một sai lầm ghê gớm khi không sử dụng một trong rất nhiều công thức chế biến của Đầu bếp nhằm thỏa mãn cơn thèm ngân hàng Thụy Sĩ của mình. Những mối quan hệ của ông ấy với Quỷ mắt biếc lại làm tôi ngại. Ai ai cũng biết rằng họ đã từng làm ăn ở Thụy Sĩ, tôi định dám

nhưng Quỷ mắt biếc còn đình đám hơn nhiều, người ta *vẫn* không tài nào tóm được ông ấy! Cho nên làm sao đi đầu đó lại là đi ăn báo cho cảnh ngộ khốn quẫn của tôi được cơ chứ? Khá ổn, tôi nghĩ vậy. Cũng như Quỷ mắt biếc, tôi là một người thận trọng, cố gắng hết sức để xóa sạch mọi dấu vết.

Tôi giữ mãi ý nghĩ vui vẻ đó trong khi thò tay vào túi thuốc và mở hộp Valium, đổ ra ba viên màu xanh dương. Đó là liều thuốc dành cho cả một con sư tử, tôi biết rõ như vậy, nhưng nếu tính lượng cocaine tôi đã hít thì đó chỉ vừa đủ mức cần để giúp tôi an toàn tới được Czechoslovakia.

Thay vì đi qua nhà ga chính tại sân bay Ruzyně ở Prague, chiếc Gulfstream lại được chỉ dẫn vào một ga tư nhân nhỏ, vốn không lâu trước đó để dành riêng cho các quan chức Cộng sản. Việc đó rất hợp ý tôi, xét đến tình trạng say thuốc lúc này, nhưng khi người ta dẫn chúng tôi vào một căn phòng trông chẳng khác gì điện Kremlin thì có gì đó khiến tôi lo lắng, thứ gì đó tôi không thể dễ dàng xác định được. Danny đứng cạnh tôi, trông có vẻ lúng túng.

- Anh ngửi thấy mùi gì không? - Tôi hỏi, chun chun mũi.

Danny cũng chun mũi và hít hai hơi thật mạnh.

- Ủ! - Anh ta đáp. - Thứ mẹ gì thế nhỉ? Ngửi như mùi... tôi không biết, nhưng tôi không thích mùi này. - Anh ta hít thêm hai hơi nữa.

Tôi quay sang Wigwam:

- Cậu ngửi thấy mùi gì không? - Tôi thì thảo.

Wigwam đảo mắt quanh phòng như một con thú.

- Đó là mùi khí độc. - Anh ta nói về lo lắng. - Tôi... tôi cần lấy lại hộ chiếu. Tôi... làm ơn... tôi sẽ đánh mất nó thôi.

Anh ta đưa ngón trỏ lên miệng và bắt đầu cắn móng tay. *Lo quá nhỉ*, tôi thầm nghĩ. Tôi nghiêng người về phía Đầu bếp:

- Cụ có ngửi thấy mùi gì không. Đầu bếp? Ông ấy gật đầu.

- Có, mùi cơ thể hôi rình! - Ông ấy tuyên bố rồi gãi cằm, cân nhắc một lúc. - Hoặc có lẽ họ không tìm thấy loại đó trong các cửa hàng. Rồi các anh sẽ ngạc nhiên trước việc họ kiêng những lời đùa cợt bình thường như thế nào đâu.

Vừa lúc đó, một gã Czech trung niên sắc súa mùi, mặc bộ đồ cảnh sát màu xám xanh, bước tới. Gã nhìn chúng tôi một lúc với vẻ nghi ngờ rồi ra hiệu về một dãy ghế da có tay vịn và lưng tựa rất cao được sắp xếp quanh một chiếc bàn hội nghị bằng gỗ gụ to tướng. Không đến nổi tệ lắm, tôi nghĩ. Chúng tôi ngồi xuống, một tiếp viên mặc đồng phục xuất hiện chẳng biết từ xó nào, mang theo một khay rượu khai vị trắng miệng. Anh ta đặt xuống trước mặt chúng tôi mà không nói một lời nào.

Tôi ngược nhìn tay tiếp viên đang mồm môi mồm ê bằng hạt đậu.

- Xin lỗi anh. - Tôi nói một cách nhũn nhặn. - Sao ở đây nóng thế?

Anh ta ném cho tôi một cái nhìn vô tư và đần độn rồi bước đi mà không nói lời nào. Lúc tôi thò tay lấy ly của mình, Wigwam cảnh báo:

- Đừng uống rượu vang! - Anh ta bắt đầu nhìn quanh một cách lo lắng. - Đó là những gì họ *muốn* đấy. - Anh ta lại nhìn tôi với đôi mắt dữ dội. - Anh có hiểu không?

Giờ thì Đầu bếp nhào người tới.

- Tôi không nghĩ gã đó nói được tiếng Anh, - Ông ấy thì thào. - nhưng khi tôi xuống khỏi máy bay, cơ trưởng nói với tôi rằng ở đây đang có đợt nóng kinh khủng nhất trong một trăm năm qua. Tôi nghĩ hôm nay là ngày nóng nhất trong lịch sử nước này.

Bên trong taxi, tôi thở phì phò bằng miệng.

- Anh đã bao giờ ngửi thứ mùi gì tởm đến thế chưa? - Tôi hỏi Danny.

Danny lắc đầu quây quây.

- Chưa bao giờ. Thằng cha đó cần phải nhúng vào axit sulfuric.

Đầu bếp gật đầu tán thành, rồi thêm vài từ rất trí tuệ:

- Đừng lo. - Ông ấy nói một cách tự tin. - Chúng ta sẽ ở trong khách sạn xịn nhất nước này. Tôi dám chắc ở đó có điều hòa nhiệt độ. Các anh có thể hy vọng đi đầu đó.

Tôi nhún vai, không hoàn toàn tin lời ông ấy.

- Prague có phải thành phố lớn nhất Czechoslovakia không nhỉ? - Tôi hỏi gã lái xe người ngợm cũng nùng nặc mùi.

Chẳng hề báo trước, gã nhổ một bãi tướng lên chính bảng đồng hồ của mình.

- Bọn Slav là lũ chó. - Gã rít lên. - Bọn chúng không còn là một bộ phận của đất nước này nữa. Chúng tôi là Cộng hòa Czech: *Của quý phương Đông*.

Gã xoay xoay cổ, như thể đang cố lấy lại bình tĩnh.

Tôi gật đầu lo lắng và nhìn ra ngoài cửa sổ, cố gắng tiếp nhận vẻ đẹp của *Của quý phương Đông*, nhưng chẳng hề có đèn đường nên không thể nhìn thấy gì cả. Tuy nhiên, tôi vẫn hy vọng, nói cho cùng, đích đến của chúng tôi là khách sạn Đại sứ huyênh thoai, khách sạn bốn sao duy nhất ở Prague. *Xin cảm ơn Chúa về điều đó!* Tôi nghĩ. Chẳng hành trình này của chúng tôi có vẻ bị nguy hiểm rủa thì phải. Một chút ăn chơi cũng chỉ là những gì bác sĩ kê đơn thôi mà!

Lạy Chúa, đi đâu mà Đầu bếp không biết rõ là khách sạn Đại sứ chỉ được xếp hạng là khách sạn bốn sao hạng bét nhất tại châu Âu. Tôi tìm ngay ra lý do đúng lúc bước vào đại sảnh, trời nóng tới hai trăm độ và độ ẩm là một nghìn phần trăm. Thực tế, trời ngột ngạt đến mức tôi gần như bất tỉnh.

Không gian rộng rãi và rất u ám, chẳng khác một hầm trú bom thời Chiến tranh Lạnh vậy. Chỉ nhìn thấy có ba cái ghế dài mang một sắc nâu phân chó rất khó chịu.

Ở bàn tiếp tân, tôi mỉm cười với cô gái Czech làm thủ tục tiếp đón, một thiếu nữ tóc vàng xanh xao với đôi vai rộng, bộ ngực Czech vĩ đại, một chiếc áo cánh trắng và bảng tên đề *Lara**.

Tên đã được thay đổi. - TG

- Sao không có đi đâu hòa nhiệt độ? - Tôi hỏi nàng Lara yêu kiều.

Lara mỉm cười rầu rĩ, khoe ra mấy chiếc răng Czech khắp khềnh.

- Đi đâu hòa của bọn em có vấn đề - Lara đáp bằng một thứ tiếng Anh nặng trĩu. - Hiện nó không hoạt động.

Bằng khoe mắt, tôi thấy Danny sụp xuống nhưng sau đó Đầu bếp tuôn ra mấy lời rất trí tuệ.

- Ở đây, chúng tôi sẽ ổn cả thôi. - Ông ấy nói, gật đầu đúng một lần duy nhất. - Tôi từng chứng kiến những tình trạng tệ hơn rất rất nhiều.

Tôi lùi lại vẻ không tin: Thật không đấy, cụ Đầu bếp? Ở đâu nào?

Ông ấy mỉm cười ranh mãnh:

- Anh quên tôi là dân New Jersey sao.

Hợp lý thật! Tôi nghĩ bụng. Đầu bếp đúng là một chiến binh thực thụ!

Được những lời nói của ông ấy khích lệ, tôi vút thẻ Am Ex của mình xuống, mỉm cười với Lara và tự nói với mình: “Sao lại có thể tệ thế nhỉ? Khi các bố mệt rũ và say thuốc giống như tôi thì rất dễ bất tỉnh do kiệt sức mất thôi”.

Hai tiếng sau, tôi nằm trên giường, đắm đắm nhìn trần nhà, hoàn toàn trần truồng và đang dự tính tự sát. Phòng khách sạn của tôi còn nóng hơn cả gian nõi hơi trên tàu SS *Titanic*. Các cửa sổ được chốt kín và máy tản nhiệt được bật lên. Vì sao thì chắc chẳng ai trong cái khách sạn này có thể đoán nổi. Tuy nhiên, chỉ thấy hơi nóng phà ra từ máy tản nhiệt chứ chẳng thấy gì tỏa ra từ máy đi đầu hòa cả, tôi sẽ trả ngay một triệu đô la cho ai đó tổng khứ được cả đàn ong nghệ vo ve đang vỗ những đôi cánh bé xiu của chúng trên đầu tôi.

Lúc đó mới chỉ hơn hai giờ chiều, tức là tám giờ tối ở New York. Tôi cần được nói chuyện với Nữ Công tước. Tôi cần nghe những lời an ủi từ nàng, cần nàng nói với tôi rằng *nàng yêu tôi* và mọi thứ sẽ ổn thôi. Nàng có thể làm tôi cảm thấy ổn hơn, thậm chí vào những thời khắc đen tối nhất. Nhưng tôi đã thử gọi nàng đến gần chục lần và vẫn chỉ nhận được những lời ghi âm sẵn chết tiệt như cũ, thông báo rằng đường dây quốc tế đang bận.

Vừa lúc đó điện thoại reo. *A ha, Nữ Công tước ngọt ngào! Nàng luôn biết mà!* Tôi với tay nhắc điện thoại lên. Lạ Chúa, đó là Danny.

- Tôi đêch ngủ nổi. - Anh ta cầu nhàu. - Chúng ta cần xài Lude và đi kiếm em út thôi, chẳng còn cách nào khác.

Tôi ngẩng thẳng dậy.

- Anh đùa đấy hả! - Tôi nói. - Chỉ vài tiếng nữa là chúng ta được đón đi rồi, Dan! Đừng có điên. - Tôi nghĩ ngợi một lúc và đi đến kết luận nhanh rằng kế hoạch của anh ta thực sự đúng là điên rồ - Nhưng mà này, chúng ta kiếm đâu em út đêm nay nhỉ? Phức tạp quá.

- Tôi đã dàn xếp việc đó với em Lara rồi. - Anh ta nói đầy tự hào. - Có một chỗ cách đây khoảng mười phút, ngay ngoại ô Prague. Lara quả quyết với tôi rằng chúng ta có thể tìm một vài em út Czech hơi rình ở đó, đầu là hạng nhất cả đấy, cô nàng bảo thế - Anh ta ngừng lại một chút. - Gì thì gì, chúng ta cũng *phải* làm việc này, JB. Đúng là nghiệp chướng nếu để mọi việc tiến triển theo chiều hướng hiện nay. Chúng ta cần hành động khẩn trương. Tôi sợ cho anh nếu anh không thấy đi đâu đó.

- Không có cách nào đâu. - Tôi đáp. - Tôi sẽ thử xem. Anh tự lo nhé.

Bằng cách nào đó, tôi *vẫn* không biết chắc là như thế nào, một tiếng sau, tôi đã nóc ba viên Lude, một ả bán hoa Czech đô con với mái tóc bạch kim và gương mặt của một con chó chần cừu cưỡi lên tôi như cưỡi lên chú ngựa đua Seattle Slew* vậy. Chẳng có mấy lời nói được trao đổi, chỉ có hai trăm đô la và một câu gì đó nghe như là “*Cảm ơn!*” (Cảm ơn) ngay sau khi tôi khám phá cái âm hộ Czech đồ sộ của cô ả. Thế nào chả được. Âm hộ vẫn là âm hộ, tôi nghĩ bụng, mặc dù cái này đủ rộng rãi để đầu cả một chiếc taxi Czech nhưng tôi vẫn cảm thấy nghĩa vụ yêu nước của mình là phải gửi lại một chút đỏ, trắng và xanh lam (ba màu trên quốc kỳ Mỹ - ND) trong người cô ả, nếu như chẳng để làm gì hơn là nhắc cho cô ả nhớ xem ai là người chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Lạnh.

Seattle Slew (15/2/1974 - 7/5/2002) là một con ngựa đua nòi Thoroughbred Mỹ đoạt Vương miện ngựa đua Thoroughbred Hoa Kỳ năm 1977, trở thành con ngựa thứ mười trong số mười một con ngựa giành được thành tích này. Nó được xếp hạng thứ Chín trong danh sách 100 ngựa đua hàng đầu của thế kỷ XX do tạp *Blood - Horse* bình chọn. - ND

Một tiếng sau, tôi quay trở lại khách sạn, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, dự tính cái chết cho chính mình và nhớ Nữ Công tước ghê gớm. Nhưng trên hết thảy, tôi thắc mắc tại sao mình lại làm việc đó. Tôi yêu Nữ Công tước hơn bất kỳ đi đâu gì, nhưng tôi không tài nào kiểm soát được mình. Tôi yếu đuối và sa đọa. Con sói hoang đã đang ẩn núp trong người tôi, ngay bên dưới lớp vỏ, sẵn sàng hiện ra khi bị khiêu khích chút xíu và nhe những cái nanh nghiền ngập ma túy của nó. Tôi không hề có ý tưởng dù nhỏ nhoi nhất xem tất cả tình trạng này sẽ kết thúc ở đâu, nhưng người ta đồn đại ở Phố Wall rằng tôi sẽ chết chỉ trong vài năm nữa thôi. Mặc kệ chứ. Tôi đã chết từ lâu rồi, ở rất nhiều khía cạnh chứ đâu phải một.

Lúc bốn giờ sáng, tôi kiệt sức và vớ lấy cái túi Louis Vuitton lần nữa. Cuối cùng ba mươi phút sau, tôi thiếp đi rất nhanh, với lượng Xanax sôi ục chạy qua hệ thần kinh trung ương, đủ để hạ đo ván cả một nửa thành phố Prague.

Lúc bảy giờ sáng - chỉ ba tiếng sau - điện thoại đổ chuông.

Tôi chớp chớp mắt, nôn thốc tháo, sau đó bò ra khỏi giường và tắm nước lạnh buốt. Rồi tôi hít nửa gram cocaine, nuốt một viên Xana để chế ngự bất kỳ cơn hoang tưởng nào sắp tới, đi thẳng xuống tầng, tới đại sảnh. Tôi cảm thấy có chút tội lỗi vì sử dụng cocaine ngay trong vụ làm ăn đầu tiên tại đất nước xinh đẹp này, nhưng sau hành động phóng túng đêm qua tại cái chuồng tiêu tể ở khu đèn đỏ của Prague thì có lẽ tôi cũng chẳng có cách nào khác để khởi đầu cả.

Trong đại sảnh dưới nhà, anh chàng Marty Sumichrest Jr. ba mươi tuổi chào đón chúng tôi một cách nồng nhiệt. Anh ta cao ráo, khuôn mặt xanh xao và đeo cặp kính gọng thép với đôi tròng dày cộp. Anh ta sống đâu đó gần Washington D.C. nhưng lại có mặt ở Prague hôm nay vì muốn chúng tôi gây quỹ mười triệu đô la cho công ty của anh ta mang tên Czech Industries. Ở thời điểm này, công ty chẳng gì hơn một cái vỏ ốc vô giá trị, nhưng anh ta quả quyết với chúng tôi rằng anh ta có thể sử dụng địa vị một *Anh hùng Chiến tranh Czech* của ông bố để đem mình lọt vào tầng lớp cao nhất trong cấu trúc quyền lực ở Czech.

Chúng tôi trao đổi những câu chào hỏi buổi sáng, sau đó cùng chui vào một chiếc Limousine khủng khiếp gọi là Skoda. Đó là một chiếc xe đen thui, chật chội như một cái hộp, toí tả và dĩ nhiên là không có điều hòa không khí. Mùi hôi của cơ thể người nồng nặc đến mức có thể làm vô hiệu hóa cả một trung đội lính thủy đánh bộ. Tôi nhìn đồng hồ của mình. Mới tám giờ mười lăm phút sáng. Chỉ mới năm phút trôi qua, nhưng cảm giác như đã một giờ đồng hồ rồi. Tôi nhìn quanh chiếc xe, thấy mọi người đều có vẻ rũ rượi; Danny trắng nhợt; môi Đầu bếp vắn vẹo như sắp đứt lìa; còn mái tóc giả của Wigwam trông chẳng khác một con thú chết toi.

Ngồi ở ghế trước, Marty xoay người để mặt đối mặt với chúng tôi.

- Prague là một trong những thành phố duy nhất ở châu Âu không bị phát xít Đức phá hủy. - Anh ta nói đầy vẻ tự hào. - Hầu hết các kiến trúc ban đầu vẫn còn nguyên vẹn.

Anh ta giờ tay về phía cửa sổ và quét từ trái sang phải thành một vòng cung, như thể muốn nói: “Hãy nhìn ngắm kỳ quan và vẻ đẹp này đi!”. Sau đó anh ta nói:

- Nhiều người coi nó là thành phố đẹp nhất châu Âu, Paris ở phía Đông, nói như vậy cũng được. Nó là quê hương của nhiều nghệ sĩ và thi sĩ nữa. Họ đến đây để lấy cảm hứng, họ đến đây để...

Lạy Chúa lòng lành! Tôi sắp ngất đến tận cổ, vã mồ hôi và tắt thở đến chết cùng một lúc mất thôi! Làm thế nào cơ chứ? Đột nhiên tôi cảm thấy vô cùng nhớ nhà, giống như một thằng bé được bố mẹ cho đi cắm trại xa nhà và đang nặng nề đòi về vậy.

- ... và người Czech luôn là những doanh nhân. Chính đám người Slav mới làm cho đất nước này mang tiếng xấu. - Anh ta lắc đầu đầy phẫn nộ. - Họ là những kẻ thoái hóa, những thằng say xỉn lười nhác có chỉ số IQ chỉ trên mức của những thằng đần độn. Họ bị Liên Xô đẩy tới chỗ chúng tôi, nhưng giờ họ đã trở về đúng chỗ của họ: ở Slovakia. Và hãy nhìn xem, chỉ mười năm nữa họ sẽ có tổng sản phẩm quốc nội thấp nhất Đông Âu và chúng tôi sẽ có mức cao nhất. - Anh ta gật đầu đầy tự hào. - Các vị cứ xem nhé!

- Thú vị đấy! - Tôi nói một cách hồ hững. - Nhưng nếu người Czech thông minh đến vậy thì tại sao họ lại không biết tạo ra chất khử mùi nhỉ?

- Ý anh là sao? - Marty hỏi, mắt nheo nheo.

- Không có gì. - Tôi đáp. - Tôi chỉ đùa chút thôi, Marty. Ở trong này có mùi như tử đinh hương ấy nhỉ.

Anh ta gật đầu, dường như đã hiểu.

- Nhân tiện, - Anh ta nói thêm. - công ty đầu tiên chúng ta sẽ gặp gỡ sáng nay là Motokov. Họ độc quyền phân phối Skoda. - Anh ta đập tay lên chốc phàn gối tựa đầu hai lần. - Cho nên họ có thể nhấn chìm cả thế giới bằng những thứ tồi tệ này!

- Hwfmmmm... - Đầu bập lặn bần. - Tôi dám cá là người dân khắp Tây Âu sẽ xếp hàng dài mua xe Skoda. Nói thật, tốt hơn cả là đám người ở hãng Mercedes nên xem lại những con lừa của mình hoặc là họ sẽ chết chìm trong kinh doanh thua lỗ!

Con trai của vị Anh hùng Chiến tranh gật đầu tán thành.

- Như tôi đã nói, Cộng hòa Czech đầy những vận hội. Motokov chỉ là một ví dụ mà thôi.

Tổng hành dinh của công ty Motokov là một tòa nhà văn phòng hai mươi ba tầng bằng bê tông xám xịt phía trên phố Prague. Lạy Chúa, công ty này chỉ cần hai tầng cho các hoạt động của nó là đủ. Nhưng cộng sản là những tín đồ sùng bái quan niệm “càng to càng tốt”, coi những khái niệm như lợi nhuận và thua lỗ chỉ là chuyện tầm thường nhỏ nhặt, hoặc ít nhất cũng là thứ yếu so với việc tạo ra những công việc lương thấp và vô nghĩa lý để xoa dịu một lực lượng lao động Czechoslovakia say xỉn.

Chúng tôi theo một chiếc thang máy ộp bằng vải sơn lót sàn lên tầng hai mươi và đi bộ dọc một hành lang dài, im ắng có vẻ như rất thiếu khí oxy. Tôi sắp sửa lăn ra bất tỉnh thì đến được một phòng hội nghị rộng rãi, nơi chúng tôi được bố trí ngồi quanh một cái bàn bằng gỗ rẻ tiền đủ rộng cho ba mươi người. Nhưng chỉ có ba đại diện của Motokov có mặt trong phòng, cho nên sau khi đã ngồi vào chỗ, chúng tôi ở cách xa nhau đến mức phải cất cao giọng nếu muốn chính mình nghe thấy tiếng. Đúng là dân cộng sản, tôi nghĩ bụng.

Tôi ngồi ở một đầu chiếc bàn, đối diện với bức tường bằng kính tẩm nhìn ra thành phố Prague. Vào giờ này buổi sáng tháng Sáu, mặt trời chiếu thẳng qua kính tẩm, nung nóng căn phòng đạt tới nhiệt độ trên sao Thủy. Trên sàn nhà là ba cây phong lữ tròng trong chậu nhựa trắng. Chúng đều đã chết khô.

Sau một lúc dành cho những câu chào hỏi mở đầu, vị chủ tịch của Motokov giành lấy sân khấu trung tâm và bắt đầu nói bằng một thứ tiếng Anh nặng trĩu. Công ty chịu tác động rất lớn do Liên Xô tan rã, ông ta giải thích như vậy. Các đạo luật chống độc quyền đã được thông qua, về cơ bản quy định rằng họ không còn được hoạt động nữa. Ông ta có vẻ là một tay thông minh, trên thực tế là một tay khá nhã nhặn, nhưng chỉ lát sau, tôi bắt đầu chú ý đến đi đâu gì đó rất kỳ quái ở ông ta. Mới đầu, tôi không sao xác định được là gì, nhưng sau đó thì tôi nhận ra. Ông ta có tật hấp háy mắt. Phải, ông ta là người nháy mắt ở đẳng cấp thế giới! Cứ mỗi lời thoát ra từ miệng là ông ta lại hấp háy mắt, nhiều lúc không chỉ một lần.

- Cho nên các vị thấy đấy. - Chuyên gia Hấp háy nói, với ba cái nháy mắt nhanh như điện. - Theo luật mới, độc quyền không còn được chấp nhận nữa, như thế khiến cho - *nháy mắt, nháy mắt* - Motokov ở vào một vị thế - *nháy mắt, nháy mắt, nháy mắt* - rất khó khăn. - *Nháy mắt*. - Nói tóm lại, chúng tôi bị coi là gần như phá sản. - *Nháy mắt, nháy mắt*.

Nghe như cả một cơ hội tởm tưởi, tôi nghĩ bụng, đặc biệt nếu mục tiêu là xả trôi tiền của ông xuống một cái bồn xí Czech!

Nhưng tôi đóng vai một vị khách đầy quan tâm, tôi gật đầu về thông cảm, làm cho Chuyên gia Hấp háy tiếp tục nháy mắt.

- Vâng, chúng tôi đang trên bờ vực phá sản. - Chuyên gia Hấp háy tiếp tục. - Chúng tôi có cấu trúc tổng thể - *nháy mắt, nháy mắt* - của một công ty trị giá hàng tỷ đô la, nhưng chúng tôi không còn quyền bán nữa.

Chuyên gia Hấp háy thở dài sườn sượt. Trông ông ta chỉ khoảng bốn mươi và có nước da rất trắng. Ông ta mặc chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô và chiếc cà vạt màu tím than sắc mùi của một nhân viên kế toán tại một lò mổ ở Omaha.

Giờ Chuyên gia Hấp háy đưa tay vào túi quần và rút ra một bao thuốc lá rồi châm một điếu. Rõ ràng hai gã tay chân của ông ta vớ lấy hành động này như một tín hiệu cho phép hút thuốc, điếu tiếp theo tôi nhận ra là cả căn phòng đặc quánh trong một đám khói thuốc lá Czech rẻ tiền. Tôi thoáng thấy Danny với cùi tay phải chống trên bàn hội nghị và cầm tỳ lên tay. Anh ta đang ngủ ngon lành. Ngủ ư? *Ngủ!*

Qua làn khói thuốc phả ra, Chuyên gia Hấp háy tiếp tục:

- Đó là lý do vì sao lúc này chúng tôi tập trung chú ý đến quyền kinh doanh gà rán Kentucky - Cái đích gì vậy? Gà rán Kentucky ư? Sao lại thế nhỉ? - mà chúng tôi lên kế hoạch khởi động - *nháy mắt, nháy mắt* - rất mạnh trong năm năm tới. - Chuyên gia Hấp háy gật đầu tán thưởng ý nghĩ và những cái nháy mắt của chính mình. - Vâng, - Chuyên gia Hấp háy tiếp tục với một cái nháy mắt kéo nhanh như chớp. - chúng tôi sẽ tập trung mọi nỗ lực của mình vào món gà rán và khoai tây nghiền; dĩ nhiên, thương hiệu Kentucky vốn rất thơm ngon nếu như...

BINH, đầu của Danny va xuống bàn hội nghị!

Giờ thì hoàn toàn im lặng vì tất cả mọi người, kể cả Chuyên gia Hấp háy, đều chăm chăm nhìn Danny, đầy ngạc nhiên. Má phải anh ta dán chặt

xuống bàn hội nghị, một vệt nước dãi nhỏ xíu đang từ từ chảy xuống cằm. Sau đó anh ta bắt đầu phát ra một trong những tiếng ngáy ồm ồm do ma túy từ sâu trong dạ dày.

- Đừng để ý đến anh ấy. - Tôi nói với Chuyên gia Hấp háy. - Anh ấy bị mệt do đi máy bay nhiều. Xin cứ tiếp tục. Tôi rất thích thú với các kế hoạch của Motokov muốn tận dụng thị trường gà rán còn đang rộng mở. - Tôi nhún vai. - Tôi không hề biết rằng người Czech lại mê món gà rán đến vậy.

-Ồ, vâng - Chuyên gia Hấp háy nháy mắt. - Đó là một trong những sản phẩm chủ lực của chúng tôi. - Sau đó ông ta bắt đầu nháy mắt tiếp, còn Danny thì vẫn ngáy khò khò, Đầu bếp tiếp tục đảo mắt, mái tóc giả của Wigwam từ từ chuyển thành chất keo, tất cả chúng tôi, kể cả Chuyên gia Hấp háy, đều m ò h ô i m ò k ê nh ể nh ại.

Thời gian còn lại của ngày hôm đó không khá gì hơn - rất nhiều gã Czech hôi rình, những trụ sở nóng như thiêu, những căn phòng sặc sụa khói thuốc và rớt dãi của Danny. Con trai Anh hùng Chiến tranh đưa chúng tôi đi hết công ty này đến công ty khác, nơi nào cũng trong tình trạng tương tự như Motokov. Họ đều có kết cấu tổng thể rất hoành tráng với đội ngũ quản lý thiếu kinh nghiệm và vốn hiểu biết rất hạn hẹp về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Nhưng đi đâu làm tôi ngạc nhiên chính là niềm hy vọng rất lớn mà tất cả những người chúng tôi gặp. Họ đều nhắc cho tôi nhớ rằng Prague là “Paris ở phía Đông” và Cộng hòa Czech thật sự là một phần của Tây Âu. Slovakia chẳng có gì liên quan với họ, họ quả quyết với tôi như vậy. Trên thực tế, đó là nơi cư trú của một bầy khỉ đầu óc chậm phát triển.

Giờ đã là sáu giờ chiều, cả bốn chúng tôi đang ngồi trong đại sảnh của khách sạn trên những chiếc ghế dài màu nâu phân chó, cực kỳ cần những viên thuốc muối để bổ sung cho lượng mồ hôi đã mất. Tôi nói với cả nhóm:

- Tôi không biết mình có thể chịu đựng vụ này được bao lâu nữa. Không hề có tí ền trong vụ làm ăn này.

Danny có vẻ đồng ý với tôi.

- Tôi xin! - Anh ta nài nỉ, xoa xoa một cục u to bằng trái bóng golf mọc trên thái dương bên phải. - Chúng ta chuồn mẹ nó khỏi đây và đi Scotland thôi! - Anh ta cắn môi dưới, như thể sắp quy đến nơi. - Tôi bảo các anh nhé, Scotland đẹp tuyệt! Đó là miền đất của sữa và mật ngọt! - Anh ta gật đầu đầy háo hức. - Có lẽ ở đó nhiệt độ chỉ khoảng trên 20°C, không có lấy một giọt hơi ẩm. Chúng ta có thể chơi golf suốt ngày... hút xì gà... uống rượu mạnh... Tôi đánh cược là chúng ta còn có thể tìm được những em út người Scot trẻ trung thơm như xà bông Irish Spring! - Anh ta vung tay trong không khí. - Tôi cầu xin anh, JB, chấp nhận thất bại vụ này thôi. Chấp nhận thôi.

- Là luật sư của anh. - Wigwam nói thêm. - Tôi cực lực khuyên anh nghe lời Danny. Tôi nghĩ anh nên gọi cho Janet ngay bây giờ và cho đồ đầy nhiên liệu vào máy bay. Trong đời tôi chưa bao giờ khổ sở như thế này.

Tôi nhìn Đầu bếp. Rõ ràng ông ấy chưa sẵn sàng chấp nhận thất bại, ông ấy vẫn có những câu hỏi.

- Các anh có tin làm sao cái gã khốn ở Motokov đó cứ lải nhải mãi về gà rán Kentucky không? Có gì hay ho với món gà rán Kentucky chứ? - Ông ấy lắc đầu, như thể vẫn còn bối rối. - Tôi nghĩ cái thế giới này, họ chủ yếu ăn thịt lợn.

Tôi nhún vai.

- Tôi không dám chắc. - Tôi nói. - Nhưng cụ có đếm xem tay bỏ mẹ đó hấp háy mắt bao nhiêu lần không? Không thể tin nổi! - Tôi lắc đầu kính nể. - Gã giống như một cỗ máy vậy. Tôi chưa từng thấy đi đâu gì như thế cả.

- Phải, chắc, tôi đếm đến một nghìn thì lẫn mất. - Đầu bếp nói. - Chắc anh ta mắc chứng bệnh gì đó, có lẽ chỉ riêng với dân Czech thôi. - Ông ấy nhún vai. - Nhưng dù sao, với tư cách là kế toán của anh, tôi phải đồng ý với Wigwam. Tôi cực lực khuyên anh đình lại việc đầu tư vào đất nước này cho tới khi nào họ biết sử dụng chất khử mùi. - Ông ấy lại nhún vai. - Nhưng đó chỉ là ý kiến của một người thôi nhé.

Ba mươi phút sau, chúng tôi đã trên đường ra sân bay. Thực tế rằng hai mươi công dân Czech đang chờ đợi chúng tôi tới dự bữa tối truyền thống kiểu Czech dài năm tiếng chỉ còn là chuyện nhỏ. Đến sáu giờ sáng ngày mai, chúng tôi sẽ ở miền đất của sữa và mật ngọt, tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy những công dân Czech bốc mùi này nữa.

Scotland thật diễm lệ, nhưng vẻ đẹp của nó chẳng có ảnh hưởng gì tới tôi.

Tôi đã xa rời Nữ Công tước quá lâu. Tôi cần *nhìn thấy* nàng, cảm nhận nàng trong vòng tay tôi một cách đúng nghĩa và tôi cần ân ái với nàng. Dĩ nhiên, Chandler cũng đang đợi tôi. Khi đó nó gần một tuổi và ai có thể đoán được con bé đã giành được những thành tích về trí thông minh đáng kinh ngạc gì trong suốt tuần tôi đi vắng? Đây là chưa nói đến thực tế Lude đang cạn dần, như thế có nghĩa là chúng tôi sắp phải dùng đến ma túy. Rồi sẽ có những trận nôn mửa, cũng như hiện tượng táo bón tồi tệ. Không còn gì tệ hơn là kẹt lại ở một đất nước xa lạ trong tình trạng cứ vui mặt xuống một cái bồn cầu trong khi đoạn ruột kết thì đông cứng lại như một dòng sông băng.

Vì tất cả lý do này mà tôi gần như ngã quỵ trong vòng tay Nữ Công tước khi bước qua cánh cửa ngôi nhà trên bãi biển Westhampton vào sáng thứ Sáu đó. Lúc đó mới hơn mười giờ và tất cả những gì tôi muốn làm là phóng bay lên gác, ôm chầm lấy Chandler một lát và sau đó chuồn sang phòng ngủ rồi ân ái với Nữ Công tước. Tôi sẽ ngủ luôn một tháng.

Nhưng tôi chẳng bao giờ có cơ hội nữa. Tôi về đến nhà chưa được ba mươi giây thì điện thoại reo. Đó là Gary Deluca, một nhân viên, người giống với Grover Cleveland, vị tổng thống quá cố có bộ râu rậm rịt và nước da mai má, một cách kỳ lạ.

- Xin lỗi đã làm phiền ông - Grover nói một cách đầy nhẫn tâm. - nhưng tôi nghĩ ông muốn biết rằng Gary Kaminsky đã bị buộc tội ngày hôm qua. Lão ta đang ngồi trong tù, bị bắt giữ mà không được trả tiền bảo lãnh tại ngoại.

- Thế à! - Tôi nói một cách tưng tửng. Tôi mệt mỏi đến mức không thể lập tức đánh giá được hậu quả của những gì mình nghe thấy. Việc Gary Kaminsky hiểu rất rõ về những vụ làm ăn tại Thụy Sĩ không khiến tôi thấy lo lắng, ít nhất là chưa. - Lão bị buộc tội gì vậy? - Tôi hỏi.

- Rửa tiền. Thế còn cái tên Jean Jacques Saurel* có đáng chú ý không ạ? Tên đã được thay đổi. - TG

Câu đó tác động đến tôi! Làm tôi bừng tỉnh tức thì! Saurel là chủ ngân hàng Thụy Sĩ, người có thể *đào mồ chôn* tôi với đặc vụ Coleman.

- Không nhiều lắm. - Tôi đáp một cách không dứt khoát, nghiêng chặt hai hàm răng. - Có lẽ tôi đã gặp ông ta một lần, nhưng tôi không chắc lắm. Sao nào?

- Vì ông ta cũng bị buộc tội. - Grover nói. - Ông ta đang ngồi tù cùng với Kaminsky như tôi vừa nhắc đến.

Tôi rất ngạc nhiên là Bệnh nhân OCD phải mất thêm ba năm nữa mới có được cáo trạng chống lại tôi, bất chấp thực tế là lão Saurel bắt đầu hợp tác gần như ngay lập tức. Trong khi một phần của sự chậm trễ này là nhờ lòng trung thành từ các nhân viên Stratton thì phần lớn là nhờ việc tôi tuyển mộ Đầu bếp vạch ra một câu chuyện hoàn chỉnh. Trên thực tế, khi kế hoạch bấp bênh của tôi sụp đổ thì Đầu bếp đang bận chế biến một trong những công thức nấu ăn huyền thoại. Cái công thức đặc biệt này thơm ngon và khiến người ta thêm thuởng *đến mức* nó làm cho Bệnh nhân OCD phải gãi đầu gãi tai thêm hơn ba năm tròn nữa.

Giờ Đầu bếp bị truy nã. Ông ấy bị các cơ quan Liên bang để mắt tới, không chỉ vì đã giúp đỡ và tiếp tay cho tôi, bằng cách che giấu kế hoạch rửa tiền bất thành mà còn vì mối quan hệ với Quỷ mắt biếc. Theo suy luận của Gã Khốn kiếp, vây chặt Gaito và ông ấy sẽ chuyển sang Brennan, mục tiêu thực sự.

Thực tế, tôi không chắc lắm về chuyện đó. Đầu bếp cực kỳ trung thành với Quỷ mắt biếc - bán hẳn linh hồn cho ông ta, nói như vậy cũng được - và là hạng *đầu bếp* dày dạn kinh nghiệm thực tiễn, có thể chịu được sức nóng của bếp lò, lại thích phù phép ra các công thức nấu nướng ngay cạnh ngọn lửa nóng bỏng đó. Đầu bếp ưa hành động, không, ông ấy *sống* vì hành động và sau những năm tháng làm việc với Quỷ mắt biếc, ông ấy hoàn toàn chai sạn. Những chuyện như sợ hãi, thiếu tự tin và tự bảo toàn mạng sống là khái niệm xa lạ với Đầu bếp. Nếu quý vị là bạn của ông ấy, ông ấy sẽ sát cánh cùng quý vị; nếu quý vị gặp rắc rối, ông ấy xuất hiện để *chiến đấu* vì quý vị; và nếu quý vị thực sự bị dồn vào chân tường, có thể là quý vị hoặc chính ông ấy, ông ấy sẽ rút gươm tử chiến vì quý vị.

Có lẽ đó là lý do vì sao hôm nay, cái buổi chiều này, Đầu bếp lại xem nhẹ sự từng trải thường thấy và nhận cuộc gọi của tôi. Rốt cuộc, quy tắc then chốt đầu tiên trong cái thế giới *của tôi*, có nghĩa là cái thế giới của

những tên tội phạm, trộm cắp và côn đồ, là khi ai đó bị buộc tội, quý vị cần quên số điện thoại của họ vĩnh viễn. Giống như họ trở thành những tên hủi và thực tế, một gã hủi có chạm vào quý vị hay không thì đi đâu đó cũng không thực sự có ý nghĩa. Nếu quý vị tiếp xúc gần thì gã vẫn lây bệnh cho quý vị.

Cho nên ngày mai sẽ là ngày quyết định, kế hoạch của FBI rất đơn giản và hiểm độc: Đầu bếp sẽ đến nhà tôi và bị nghe trộm. Sau vài phút nói chuyện qua loa, tôi làm như tình cờ nhắc lại chuyện cũ và khiến cho Đầu bếp tự buộc tội chính mình. Thật buồn và đáng khinh bỉ thay, tôi lựa chọn thế nào đây? Nếu tôi không hợp tác, họ sẽ kết tội Nữ Công tước; nếu tôi không hợp tác, các con tôi sẽ lớn lên mà không có cha, nếu không hợp tác, tôi có nguy cơ trở thành lão Gower! Tất cả những gì tôi có thể hy vọng chỉ là Đầu bếp sẽ đủ khôn ngoan không tự buộc tội mình, rằng ông ấy sẽ tiến gần đến ranh giới nhưng lại không vượt qua nó.

Chương 9

Đặt máy nghe trộm

*L*ạy Chúa lòng lành, họ đang làm như bắn phòng ngủ của con gái tôi!

Mới đầu giờ chiều, tôi đang ngồi ở hiên nhà ốp đá xám đen, trên một chiếc ghế bành bằng gỗ tếp hiệu Smith & Hawken trị giá một nghìn hai trăm đô la, thì ý nghĩ kinh khủng đó hiện lên trong óc. Trong khi tôi không nhìn thấy họ, tôi vẫn biết họ có mặt ở đó - *hai gã Frick và Frack*! Hai tên Tweedledee và Tweedledum*!* Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê nằm ăn vạ trong căn phòng ngủ màu hồng hoàn hảo của con gái tôi, nhìn trộm tôi qua khoảng trống nhỏ xíu giữa những thanh gỗ hồng trên chiếc màn Venetian của con bé.

Frick và Frack là biệt danh của hai nghệ sĩ hài trên băng, người Thụy Sĩ đến Hoa Kỳ năm 1937. “Frick” là Werner Groebli (21/4/1915 - 12/4/2008) còn “Frack” là Hansruedi (Hans Rudolf) Mauch (4/5/1919 - 4/6/1979). Hai ông nổi tiếng với màn biểu diễn các động tác lệch tâm trên băng tự sáng tạo, như động tác vặn và uốn cong chân trong khi trượt trong tư thế đại bàng dang cánh. “Frick và Frack” trở thành một từ lóng tiếng Anh được sử dụng để chỉ hai người gắn bó mật thiết với nhau đến mức không thể phân biệt được nữa, hoặc như một cụm từ để chế nhạo bất kỳ hai người nào đó.

Tweedledum và Tweedledee là hai nhân vật hư cấu trong một bài thơ mẫu giáo bằng tiếng Anh. Tên của họ có thể xuất phát từ một bài thơ trào phúng của thi sĩ John Byrom và sau này trở thành tiếng lóng trong văn hóa phương Tây để chỉ bất kỳ hai người nào có diện mạo và hành động giống hệt nhau, nhưng thường mang sắc thái coi thường. - ND.

Làm gì có ông bố nào lại cho phép một chuyện như thế diễn ra chứ? Tôi là người bảo vệ của Chandler cơ mà! Người canh gác cho nó! Đáng cứu

thế của nó! Công việc của một người bố là đuổi cổ những kẻ xâm nhập; nhưng giờ đây hai kẻ xâm nhập có vũ trang đang làm nhor bồn phòng ngủ của nó, trong khi một trăm năm mươi con búp bê Barbie ăn mặc vô cùng sạch sẽ và một số lượng tương tự những con thú nh ồi bông có giá trên trời đang đăm đăm nhìn một cách bất lực, lặng câm chứng kiến sự thất bại của ba trong vai trò một người bảo vệ.

Trong khi đó, Đầu bếp sắp đến bất kỳ lúc nào, nên tôi cần trấn tĩnh. Tôi cần khống chế những ý nghĩ lan man đang kêu réo trong óc mình - tội lỗi, hối hận, hoảng loạn kinh hãi! Thực tế, không hẳn do lỗi của tôi làm cho FBI tuyên bố chủ quyền đối với căn phòng ngủ màu hồng hoàn hảo của Chandler; vấn đề này mang tính hình học, vì cửa sổ phòng Chandler có vẻ như là góc nhìn hoàn hảo nhất cho Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê có thể bí mật quan sát Đầu bếp trong khi chúng tôi ng ồi bên ngoài, tại hiên nhà ốp đá xám đen. Tôi hủy hoại cuộc đời ông ấy.

Tôi cảm thấy nhục nhã làm sao! Một sự ô nhục thê thảm làm sao! Tôi - kẻ phản bội ti tiện!

Nhưng có vẻ bên ngoài lại rất tuyệt vời. Hôm nay là một ngày khoan khoái để một trang nam tử giàu sang tận hưởng Mẹ Thiên nhiên cùng toàn bộ những gì Mẹ ban tặng. Còn nơi nào để làm việc đó tốt hơn là phần hiên nhà ốp đá xám đen trắng lẹ tại tư dinh Belfort chứ? Nói cho cùng, quang cảnh này thật đẹp; phía sau tôi, tòa lâu đài bằng đá xám rộng hơn chín trăm mét vuông vươn cao trên mặt đất với tất cả sự trắng lẹ và đồ sộ của cung điện Versailles; trước mặt tôi, làn nước xanh biếc như pha lê trong cái bể bơi tiêu chuẩn Thế vận hội Olympic lấp lánh như kim cương; quá một chút nữa, cái hồ nước và hệ thống thác đẹp đến nín thở đang tuôn ra hàng chục khối nước mỗi phút, trong khi một đài phun nước vận hành bằng động cơ phản lực phun lên không trung một cột nước mạnh cao hơn sáu mét, khoe ra tất cả sự giàu sang và thừa mứa. Tôi được bao bọc bởi vẻ đẹp như vậy đấy! Sang trọng làm sao!

Sau đó tinh thần tôi chùng xuống. Cái hồ và thác nước t ồi tệ đó đã ngốn của tôi một triệu đô la, một triệu đô la mà tôi có thể sử dụng ngay lúc này! Chỉ mới sáng nay, tôi phải chịu một “cơn đột quy” về mối lo ti tiện bạc. Tôi còn đang nằm trên giường một mình thì cái thực tế nghiệt ngã rằng sắp phải nôn ra phần lớn tài sản của mình cho Chính phủ Liên bang ập đến như

một quả cầu thép. Đi đâu tiếp theo tôi còn nhớ là tìm tôi đập như muốn bung khỏi lồng ngực, tôi toát mồ hôi đầm đìa. Tôi bắt đầu hoảng hốt.

Và tại sao tôi lại chỉ có một mình? Bởi vì Nữ Công tước thối tha thậm chí còn không thêm về nhà đêm qua! Rõ ràng cô ả chú ý tới một mỏ vàng mới và đang trong quá trình đăng ký quyền khai thác. Chỉ còn là vấn đề thời gian xem khi nào thì cô ả trở thành cục cưng tóc vàng của một ông chủ mỏ vàng khác mà thôi. Đi đâu đó đây tôi đi tới đâu nhỉ? Loại đàn bà nào còn thêm một con sói phá sản và không một xu dính túi, lại phản bội bạn bè mình nữa chứ?

Tôi thở dài thườn thượt và cố nén không nhìn trộm về phía chiếc rèm Venetian trong phòng con gái. Tôi đã ở đó, chưa đầy năm phút trước, và quang cảnh cực kỳ hỗn độn. Gã Đa thê đi tới đi lui (trong lúc cười ngoác đến mang tai đây trù mền) với một chiếc máy ảnh Minolta lủng lẳng trên cổ, như một ông khách người Nhật đang cười toe toét nào đó. Trong khi đó, Bệnh nhân OCD quỳ gối, đang đánh một cái máy ghi âm siêu nhạy ngay phía trên bẹn tôi bằng một cuộn băng keo mà anh ta mua ở hiệu Staples.

Về phần mình, tôi chỉ biết than vãn.

- Chúa ơi, thứ này sẽ đau thấy mẹ khi anh gỡ ra đấy! - Tôi gắt với Bệnh nhân OCD. Tôi đang bóng gió nói đến thực tế rằng phần lớn đám lông mu của tôi sẽ bị rút ra khi anh ta gỡ cái máy ghi âm.

- Tôi biết, tôi biết mà. - Bệnh nhân OCD trả lời đầy thông cảm, trong khi cẩn thận chặn đám lông mu của tôi bằng mu bàn tay mình. - Nhưng anh cần tin tôi, không còn vị trí nào tốt hơn để giấu một cái máy ghi âm đâu. - Anh ta nhún vai trong khi siết chặt đoạn băng dính cuối cùng chỉ cách hai hòn bi của tôi khoảng mười phân. - Thậm chí một người đa nghi như Đầu bếp cũng sẽ phải nghĩ thật kỹ trước khi vỗ trúng hai quả đạn của anh!

Công bằng đấy, tôi nghĩ bụng, nhưng còn mớ dây dợ dính với cái máy thì sao? Nó thò ra khỏi cặp chiếc quần Levi's, sau đó tiếp tục luồn lên đến giữa bụng. Ở đầu mút sợi dây, một chiếc microphone nhỏ xíu, bằng kích cỡ một cục tẩy bút chì, được dính giữa chỗ hõm trên phần cơ ngực rất đàn ông của tôi. Theo lời Bệnh nhân OCD, chiếc máy ghi âm này, gọi là Nagra, nhạy đến mức sẽ ghi lại cuộc trò chuyện thậm chí nếu chúng tôi nói thầm với nhau. Đó là những lời đầy trí tuệ cuối cùng của anh ta trước khi tôi rời khỏi phòng ngủ của con gái và đi xuống cầu thang ra hiên nhà.

Giờ tôi ở đây, bị đặt máy nghe trộm. Tôi cầu nguyện rằng Đầu bếp sẽ đủ khôn ngoan để không tự tố cáo chính mình.

Vừa lúc đó, bà người h ầu lâu năm của tôi, Gwynne Latham, ló ra từ cửa hông nhà bếp. Bà ấy mặc chiếc qu ần vải bông màu trắng, chiếc áo phông trắng rộng thùng thình, đi một đôi giày đế m ền dùng để chơi tennis cũng màu trắng. Thực tế, khi bà ấy ăn mặc như vậy, quý vị có thể nhầm bà ấy với Quý bà Chọc cười, nếu bà ấy không mang chiếc khay bằng bạc trắng trên có một bình trà ướp đá và hai cái ly cao. Gwynne đã ngoài năm mươi, mặc dù trông bà ấy phải trẻ hơn đến mười tuổi. Bà ấy là một phụ nữ da đen có nước da sáng, mập mạp, không già và không chịu ảnh hưởng của thời gian, với những đặc điểm Caucasia* rất đẹp và một trái tim thu ần khiết nhất. Gwynne là một người m iền Nam, bà quan tâm đến tôi như thể tôi là một đứa trẻ vậy. Những ngày đầu tôi mới nghiện, bà ấy mang cà phê lạnh và Quaalude tới tận giường cho tôi, những ngày sau đó, khi tôi nghiện nặng đến mức quên hết cả cách lái xe thì bà ấy thay qu ần áo và lau sạch cả đồng rớt dài chảy xuống cằm tôi.

Chủng tộc da trắng. - BV

Nhưng lúc này, khi tôi tỉnh táo trở lại, bà ấy chuyển hướng tình yêu thương vô điều kiện của mình sang cho Chandler và Carter, dành phần lớn thời gian của mình chăm sóc chúng (Chúa ban phước cho chúng). Dù sao thì Gwynne cũng như một người trong gia đình, cái ý nghĩ về việc phải để bà ấy ra đi một ngày nào đó thực sự làm tôi buồn vô cùng. Chỉ có điều, tôi không dám chắc bà ấy biết về những gì đang diễn ra nhiều đến mức nào. Khi đó, ngay tức thì - *một ý nghĩ thật khủng khiếp!*

Gwynne là người m iền Nam, nói chung bà ấy thích chuyện phiếm. Như tất cả mọi người, bà ấy quý Đầu bếp và chắc chắn sẽ tìm mọi cách để gọi chuyện gì đó với ông ấy. Tôi chỉ có thể hình dung nó thế này: “Ô! Xin chào bác Đầu bếp! Để tôi làm món gì đó cho bác xơi nhé, có lẽ một chiếc bánh kẹp thịt gà tây hay một đĩa hoa quả tươi nhé?”... “Chà, chắc chắn rồi, chị Gwynne, chị có dâu tươi không?”... “Không tiếc quá, bác Đầu bếp, hai cái gã đàn ông trong phòng ngủ Chandler đã ăn hết sạch dâu rồi”... “Có hai người trong phòng ngủ Chandler à? Trông họ ra làm sao, chị Gwynne?”... “Ồi chà chà, bác Đầu bếp ạ, một người thì cứ cười nhả nước suốt; anh ta đeo tai nghe và có một cái máy ảnh với ống phóng đại lung lẳng ở cổ; còn

người kia thì không hề cười, nhưng anh ta có một khẩu súng lục to tướng ở hông và một cái còng lưng liếng ở thắt lưng”...

Ôi, lạy Chúa, tôi cần nói gì đó với Gwynne! Tôi đã giới thiệu lực lượng chiếm cứ là những người bạn cũ và Gwynne không bao giờ hỏi lại, đúng là người bảo sao nghe vậy, cho nên bà ấy mỉm cười rất niềm nở với những kẻ xâm lược và hỏi họ có muốn ăn gì đó không, đúng như bà ấy sẽ làm với Đầu bếp! Tôi đã sắp xếp cho bọn trẻ đi vắng chiều nay và có thể xoay xở mọi việc mà không cần Gwynne trong vài tiếng đồng hồ, mặc dù bà ấy có thể cảm thấy bị xúc phạm nếu bị yêu cầu cuốn xéo khỏi đây mà không một lời giải thích.

- Tôi mang cho ông chủ một ít trà lạnh để ông chủ nghỉ làm việc nhé! - Gwynne hỏi một cách đầy quan tâm, mặc dù câu đó đúng ra là như thế này: “Tôi mang cho ông chủ một ít trà lạnh để ông chủ nghỉ làm việc nhé”. Bà ấy cẩn thận đặt cái khay bạc lên chiếc bàn gỗ tếch tròn rất đắt tiền. - Ông chủ có chắc những người trên gác không cần gì chứ? - Bà ấy hỏi thêm.

- Không, chị Gwynne, tôi chắc là họ ổn thôi. - Với vẻ mệt mỏi thấy rõ, tôi nói. - Nghe này, chị Gwynne, tôi thật sự rất biết ơn nếu chị đừng nhắc bất kỳ đi đâu gì về hai người trên gác trong khi Dennis ở đây - Tôi ngừng lại, cố tìm lời giải thích khả dĩ cho lý do tại sao như vậy. - bởi vì, ở đó là việc cần phải giải quyết, ờ, mấy vấn đề an ninh. Tất cả chỉ là vấn đề an ninh thôi, chị Gwynne, đặc biệt với những việc sắp diễn ra ở đây. - Tôi đang nói cái chết tiệt gì không biết?

Gwynne gật đầu buồn bã, dường như đã hiểu. Sau đó bà ấy bắt đầu nhìn chăm chăm vào chiếc áo phông Polo màu xanh nhạt của tôi và chum môi lại.

- Ôi trời, ông chủ bị một vết gì trên áo phông rồi. Nhìn kia! - Bà ấy bắt đầu tiến lại phía tôi với ngón tay chỉ thẳng vào chiếc microphone giấu kín.

Tôi bật dậy khỏi ghế, cứ như thể gỗ tếch đột nhiên dẫn điện vậy. Gwynne sững lại, đứng đó, Quý bà Chọc cười chăm chăm nhìn tôi với vẻ hết sức lạ lùng. *Lạy Chúa, bà ấy biết rồi, phải không nhỉ!* Tất cả đều đã hiện rõ trên mặt bà ấy và tất cả cũng hiện rõ trên mặt tôi! Tôi như muốn hét toáng lên: *Tôi là một thằng phản bội, Gwynnie! Tôi là một thằng bán đứng bạn bè! Đừng nói gì với tôi! Tôi đang bị đặt máy ghi âm! Tôi bị đặt máy ghi âm!*

Trên thực tế, gương mặt bà ấy chẳng toát ra điều gì ngoài sự lo lắng rất thành thật rằng người đàn ông mà bà ấy phục vụ gần một thập kỷ đột nhiên hành xử lạ lùng vậy. Hễ tưởng lại, có rất nhiều điều tôi nói với Gwynne để giải thích cho hành vi bất hợp lý của mình. Tôi có thể bảo bà ấy rằng một con ong bắp cày đã đốt phải tôi, rằng chân tôi bị chuột rút, rằng đó là một phản ứng sau ba ngày khủng khiếp ng ồi trong tù.

Nhưng thay vào đó, những gì tôi nói là: “Lạy Chúa, chị Gwynne, chị nói đúng! Tốt hơn cả là tôi nên lên gác và thay áo trước khi Denniss đến đây”, tôi chạy vội lên gác tới buồng riêng của mình và thay một cái áo phông Polo cộc tay màu xanh thẫm. Sau đó tôi vào phòng tắm lớn, với sàn bằng đá cẩm thạch xám trị giá một trăm nghìn đô la, buồng tắm hơi Thụy Điển cỡ lớn và bồn tắm xoáy nước lớn đến mức vừa vặn với con cá kình Shamu* hơn là với con Sói già Phố Wall, bật đèn và ngắm thật kỹ mình trong gương.

Shamu là con cá kình cái thứ tư được bắt và là con thứ ba được đem triển lãm cho công chúng xem. Nó cũng là con cá kình đầu tiên sống được hơn mười ba tháng trong tình trạng nuôi nhốt và là ngôi sao trong chương trình biểu diễn rất quen thuộc tại công viên nước SeaWorld San Diego vào giữa những năm sáu mươi. - ND

Tôi không thích hình ảnh của mình.

- Aasyyyyyyyyyyy! - Đầu bếp tươi cười nói, dang rộng hai cánh tay để chào tôi bằng một cái ôm. - Lại đây và ôm tôi một cái nào, *anh bạn*!

Thượng đế toàn năng! Đầu bếp cũng biết rồi! Ông ấy đã nhìn thấy tất cả trên nét mặt tôi, giống như Gwynne vậy! Khi ôm tôi, ông ấy sẽ vỗ lên người tôi để cảm nhận sợi dây. Tôi cứng đờ, sợ hãi. Lúc đó chính xác là một giờ năm phút chiều, thời gian dường như đang đứng im. Chúng tôi ở trong lối vào ốp đá cẩm thạch của tòa lâu đài, được tách biệt chỉ bằng bốn ô vuông đá cẩm thạch Ý đen và trắng sáng bóng, sắp xếp theo kiểu bàn cờ, tôi đang cố gắng nặn ra một lời cáo lỗi không thỏa đáng cho việc tại sao lại không ôm hôn Đầu bếp như mọi khi vẫn làm.

Những phép tính bắt đầu vùn vụt trong óc tôi còn nhanh hơn khả năng theo kịp chúng. Nếu tôi *không* ôm hôn Đầu bếp, ông ấy sẽ biết có gì đó bất ổn, nhưng nếu *ôm hôn* Đầu bếp, ông có thể cảm nhận được cái máy ghi âm nhỏ xíu ác nghiệt được dính vào bẹn hoặc cái microphone siêu nhạy dính ở

ngực. *Thật nhục nhã! Thật xảo trá! Tôi là một thằng phản bội!* Nhưng nếu tôi uốn mông một chút và sụm vai về phía trước thì có lẽ tôi sẽ an toàn.

Trong khi đắm đắm nhìn Đầu bếp, tôi ý thức rất rõ về những thiết bị ác nghiệt mà Bệnh nhân OCD đã cài đặt lên cơ thể mình - cái máy ghi âm, microphone và những đoạn băng dính dường như đang phình rộng ra, nặng nề, rõ rệt hơn. Cái máy ghi âm không to hơn một bao thuốc Marlboro, nhưng có cảm giác nó còn lớn hơn cả một hộp giày và cái microphone chỉ bé bằng hạt đậu nặng chưa đầy ba gram nhưng có cảm giác nặng nề hơn cả trái bóng bowling. Tôi vã mồ hôi đầm đìa, tim đập *thịch thịch thịch* như thể một con thỏ hoảng loạn vừa chui vào đó trú ẩn vậy. Còn Đầu bếp Jersey đứng kia, trong bộ vét màu ghi nhạt chỉ có một hàng khuy rất thời trang với hoa văn màu xanh nhạt may chằng lên nhau và chiếc áo sơ mi trắng tinh cô bé kiểu Anh. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc ôm hôn ông ấy, nhưng sau đó, suy luận thật thanh: *Một căn bệnh truyền nhiễm!*

Khịt khịt mũi vài cái, tôi lên tiếng:

- Lay Chúa, cụ Dennis, trông cụ bảnh đến nhức hết cả mắt... *khịt, khịt...* Cảm ơn cụ đã đến đây. - Tôi chìa tay phải ra và cứng đờ khuỷu tay để thực hiện một cái bắt tay thật nồng nhiệt. - Nhưng đừng có đến gần tôi quá, tôi nghĩ mình bị nhiễm thứ gì đó trong buồng giam rồi... *khịt, khịt...* Một con virus cúm, tôi nghĩ vậy. - Tôi mỉm cười bẽn lén và vươn tay phải ra thêm chút nữa, như thể nói: “Đến đó là được rồi, ông bạn!”.

Chúa ơi, Đầu bếp đúng là một nhân vật xuất chúng, không con virus cúm nào trên trái đất này có thể làm ông ấy sợ hãi tránh xa cả.

- Lại đây nào! - Ông ấy gắt lên - Cúm hay không cũng mặc, chỉ những lúc thế này cậu mới biết được ai là bạn bè thực sự của mình thôi.

Ai là bạn bè thực sự ư? Lay Chúa, đúng là cảm giác tội lỗi đau đến thắt ruột! Giờ nó đã có được khoái cảm đặc trưng khi gặp gỡ tâm trạng hoảng loạn đang nung nấu trong óc tôi. Tiếp đến là một trận đấu sinh tử nhanh như điện xẹt. Cảm giác tội lỗi tuyên bố: “Làm sao mà có thể bán đứng một người trung thành như Đầu bếp chứ? Mà không biết nhục ư?”, còn tâm trạng hoảng loạn đáp: “Kệ me lão Đầu bếp! Nếu mà không bán đứng lão thì mà sẽ có kết cục như cái lão già Gower mặt hạng kia mà thôi”. Cảm giác tội lỗi phản công: “Không sao cả, Đầu bếp luôn trung thành và thành thật, bán đứng ông ấy sẽ khiến mà còn dưới cả đám cặn bã!”,

nhưng tâm trạng hoảng loạn trả lời: “Ai bận tâm làm chó gì! Tao thì làm thứ cặn bã còn hơn ng ồi trong tù suốt cả quãng đời còn lại! Thêm nữa, Đầu bếp cũng sẽ phải bán đứng Quỷ mắt biếc để cứu lấy cái mạng lão thôi, vậy thì có khác quái gì nhau đâu?”. Cảm giác tội lỗi tranh luận: “Như thế không đúng. Đầu bếp không phải là thằng hèn như mày, ông ấy là một người dũng cảm”. Rồi đột nhiên - *Một cơn hoảng loạn mới!* - Đầu bếp đã gạt tay tôi ra và thu hẹp khoảng cách rất nhanh.

Chúa ơi! Tôi cần làm gì đây? *Nghĩ xem nào, mày đúng là thằng phản bội ranh con!* Đi đường chính hay đường hẻm đây? Tội lỗi hay bản năng sinh tồn? Lạy Chúa, khi là một kẻ phản bội, bản năng sinh tồn sẽ mạnh hơn tất cả. Chỉ cần trước khi Đầu bếp và tôi ôm nhau, bộ não phản bội của tôi đã gửi đi ào ạt những tín hiệu cấp cứu đến hệ xương và cơ. Còn nhanh hơn tôi nghĩ, cái con lừa tôi đẩy vọt ra như một thằng đi đực đang quảng cáo chuyên môn của mình, hai vai tôi sụp về phía trước chẳng khác gì nhân vật thằng gù Quasimodo lúc đang kéo chuông nhà thờ và hai chúng tôi ôm chầm lấy nhau trong tư thế như vậy. Đầu bếp Jersey đứng hiên ngang và kiêu hãnh, còn Sói già Phố Wall đứng không lưng và chẳng khác một gã đi đực.

- Cậu ổn chứ? - Đầu bếp hỏi và buông tôi ra. Ông ấy nắm lấy vai tôi và giữ bằng cả cánh tay. - Cậu lại bị đau lưng à?

- Không - Tôi đáp nhanh. - Nó có hơi đau từ lúc ng ồi trong buồng giam. Và do tôi bị cúm... *khịt, khịt*. - Tôi xoa mũi bằng mu bàn tay. - Cụ biết đấy, rất quái lạ là tôi cứ hơi ồm ồm một chút thôi là ảnh hưởng đến cái lưng ngay. - Lạy Chúa! Mình đang nói cái quái gì thế không biết? Tôi nhún vai, cố gắng sắp xếp lại ý nghĩ của mình. - Nào, chúng ta ra ngoài ng ồi đi. Để tôi có thể hưởng chút không khí trong lành.

- Cậu trước, tôi sau. - Đầu bếp nói.

Hai cánh cửa kiểu Pháp đồ sộ dẫn ra hiên nhà ốp đá, lúc bước qua đó, tôi có thể *cảm nhận* được những tiếng *tách, tách, tách* từ chiếc máy ảnh Minolta đáng sợ của Gã Đa thê. Dường như nó đang đốt thủng tôi như một luồng tia sáng laser. Khi đến khu vực trò chuyện đã dự định, tôi mời Đầu bếp ng ồi vào một chiếc ghế bành đắt tiền đối diện với cửa sổ phòng ngủ.

Cố kìm không nhìn lên những tấm rèm Venetian, tôi rót một ly trà ướp lạnh. Sau đó tôi bắt đầu một câu chuyện phiếm.

- Để tôi kể cụ nghe. - Tôi nói về uế oải. - Tôi không thể tin nổi mấy thằng đồng tính này. - Khi cụm từ *mấy thằng đồng tính* vọt ra khỏi miệng, tôi nghĩ rằng Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp sẽ không tán thưởng cách tôi xác định đặc điểm của họ như vậy. Tôi thẫn thờ, cần ăn nói thận trọng hơn trong tương lai. - lại giam giữ tôi tại nhà. Cứ như tôi là mối nguy hiểm một vợ và hai con vậy. - Tôi lắc đầu về không tin. - Đúng là một trò đùa chết tiệt.

Đầu bếp gật đầu đồng ý.

- Phải, chắc, trò chơi của bọn khốn kiếp ấy mà lại. - Ông ấy nói một cách chua cay - Họ sẽ làm bất cứ việc gì có thể để làm cho đời cậu ra bã. Nữ Công tước vẫn vững vàng chứ?

Tôi lắc đầu và đưa ra một tiếng thở dài.

- Không vững lắm. - Tôi nói. Tôi ngừng lại, cố nén không thổ lộ hết lòng mình với Đầu bếp. Nói cho cùng thì những kẻ phản bội cũng có danh dự và tôi biết rằng vô khối kẻ khác sẽ nghe đoạn băng này vào lúc nào đó. - Nàng phản ứng như thể tất cả chuyện này là cú sốc cực lớn vậy, như thể nàng nghĩ mình cưới được một vị bác sĩ hay gì gì đó vậy. Tôi không biết nữa... Tôi không nghĩ chúng tôi sẽ vượt qua được chuyện này, với tư cách là vợ chồng.

- Đừng nói thế. - Đầu bếp đáp nhanh. - Cả hai người sẽ vượt qua chuyện này thôi, nhưng với điều kiện *cậu* phải vững vàng. Cô ấy là vợ cậu, nên sẽ theo sự dẫn dắt của cậu, dù cách này hay các khác. Nếu cậu để lộ sự yếu đuối thì - Đầu bếp vỗ tay, một tiếng duy nhất. - cô ấy sẽ biến ra khỏi cửa chỉ trong hai giây thôi. Đó là bản chất của giống cái mà, họ bị hút về phía sức mạnh.

Tôi mất một lúc cân nhắc những lời của Đầu bếp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tinh thần tôi phấn chấn trở lại nhưng sau đó lại chìm xuống. Thực tế, những lời Đầu bếp nói vẫn rất khôn ngoan, nhưng trong trường hợp này, ông ấy hoàn toàn không hiểu. Cho dù tôi có vững vàng thì cũng chẳng làm gì được nữa, Nữ Công tước đủ vững vàng theo ý cô ấy, đủ vững vàng để biết rằng cô ấy sẽ không bao giờ cho phép những vấn đề của tôi hạ bớt chỉ tiêu khai thác quặng một mảy may nào hết. Cô ấy lớn lên trong nghèo khó, trên đường phố rác rưởi ở Bay Ridge, Brooklyn và không đời nào sẵn lòng để cho lịch sử đó lặp lại lần nữa.

Tuy nhiên, đây là một cơ hội hoàn hảo để Đầu bếp biết một điểm quan trọng, đó là tôi không có ý định hợp tác. Bằng một giọng hết sức nghiêm túc, tôi nói:

- Vâng, chà, có lẽ tôi không thể kiểm soát được hành động của Nữ Công tước nữa rồi, nhưng tôi có thể kiểm soát được chính mình. Cụ không phải lo lắng chuyện tôi vững vàng đâu, cụ Dennis ạ. Tôi sẽ đấu vụ này tới cùng, đến hơi thở cuối cùng nếu buộc phải như vậy. Tôi không quan tâm tổn thất đến đâu, hoặc sẽ *thê thảm* đến thế nào, hay sẽ phải vùi xác bao nhiêu kẻ trên suốt chặng đường. Tôi không thể chấp nhận được đi đầu đó! Tôi sẽ đưa vụ này ra tòa và sẽ thanh toán sòng phẳng. - Tôi lắc đầu, thích thú với những lời lên gân của mình. Đúng phong cách Sói già. Tôi đúng là loại bản thủ nhót nhúa. - Mẹ kiếp, cụ cứ đợi mà xem nhé! - Tôi nói thêm, nhả mũi đầy hăm dọa.

- Mong mọi đi đầu tốt đẹp cho cậu. - Đầu bếp nói về cảm thông. - Đó đúng là những gì tôi muốn nghe. Chỉ cần luôn nghĩ như thế và mấy thằng khốn đó sẽ chết sững ngay. - Ông ấy nhún vai đầy tự tin. - Bọn nó mong nhìn thấy cậu ngã lặn ra bất tỉnh nhân sự, bởi vì ai chẳng như vậy. Nhưng đến lúc bọn nó nắm được mọi việc theo hướng *của bọn nó*, chúng ta có hướng *của chúng ta* và hướng *của chúng ta* sẽ tác động đến Hội Thẩm đoàn chẳng kém gì hướng *của chúng nó* đâu.

- Và áp lực bằng chứng lại không rơi vào chúng ta, - Tôi bổ sung rất tự tin. - mà rơi vào *đám đó*.

- Chính xác. - Đầu bếp nói. - Lần trước *tôi* đã kiểm tra rồi, cậu vô tội cho tới khi nào bị chứng minh là có tội ở cái đất nước tươi đẹp này. - Ông ấy mỉm cười với tôi và nháy mắt. - Thậm chí nếu cậu có tội thì bọn nó vẫn phải *chứng minh* tội danh đó thật rõ ràng, chuyện đó không dễ khi cậu có đến hai phiên bản, hiểu không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Tôi hiểu. - Tôi nói một cách miễn cưỡng. - Nhưng... ý tôi là... chúng ta có một câu chuyện rất ổn, nhưng nó vẫn chưa thực sự đáng tin cậy. Cụ biết không?

- Đúng vớ vẩn thế - Đầu bếp gất lên. Sự thật nhiều khi còn lạ lẫm hơn cả hư cấu. - Ông ấy nhún vai. - Trên thực tế, ngày *nào* trong tuần tôi chẳng nghĩ ra chuyện gì đó để che giấu sự thật. Nhưng mà này, tôi nghĩ vấn đề

lớn nhất chúng ta gặp phải ở đây là Danny vẫn đang ở trong tù. Anh ta càng ở đó lâu thì càng dễ gục. - Đầu bếp ngừng lại, như thể đang tìm kiếm từ ngữ thật đúng. - Xem nhé, trong khi ng ồi đó, anh ta không biết được chuyện gì đang diễn ra ở bên ngoài. Anh ta không biết rằng *tôi* đứng về phía anh ta và *cậu* cũng đứng cùng anh ta, anh ta có thể nghĩ mình đơn độc trong vụ này, thậm chí có lẽ nghĩ rằng *cậu* đang hợp tác. Chỉ có Chúa mới biết đám nhân viên đi đầu tra đang rót vào tai anh ta chuyện gì. - Đầu bếp lắc đầu về sợ hãi, sau đó gương mặt ông ấy sáng lên. - Tôi sẽ cho cậu biết những gì tôi *thật sự* cần làm: Tôi cần đích thân lọt vào đó để nói chuyện với Danny, để cậu ấy biết rằng mọi việc sẽ đâu vào đấy. - Đầu bếp mím môi và gật đầu chậm rãi. - Ngay lúc này thì việc đó là cách tốt nhất cho chúng ta. Có lẽ tôi có thể lọt được vào danh sách thăm nom. Cậu nghĩ thế nào?

Chúa lòng lành, Đầu bếp thật vững vàng! Ông ấy đã chuẩn bị tinh thần tiến thẳng vào hang cọp! Ông ấy không biết sợ ư? Hay ông ấy thực sự là một chiến binh? Giờ tất cả bắt đầu rõ ràng: Đám nhân viên FBI chưa bao giờ tóm được Đầu bếp và Quỷ mắt biếc bởi vì họ không suy nghĩ như những kẻ khác. Họ là những gã Mặt sẹo* đích thực, những tên cướp cổ c ần thuộc một đẳng cấp hoàn toàn khác.

Mặt sẹo (Scarface) là một bộ phim hình sự của Mỹ, kể về cuộc đời Montana, một tội phạm tị nạn người Cuba đến Miami năm 1980 và trở thành một trùm ma túy vào những năm tám mươi. - ND

Vừa lúc đó thì Gwynne từ bếp bước ra.

Ồi, *Chúa ơi!* Tôi nghĩ th ăm. *Lại huyền thuyên đủ thứ đây.*

Liệu bà ấy có tiết lộ bí mật không đây? Không hề lộ. Trái tim bà ấy thuần khiết đến mức lẫn át tất cả sự đ ối bại đang diễn ra ở đây, tất cả những giả dối lọc lừa này. Khi bà ấy bước lại gần, tôi thấy bà ấy c ần một chiếc điện thoại không dây. Bà ấy chào Đầu bếp trước, bằng chất giọng miền Nam ấm áp, “Ồi chà, xin chào bác Dennis, bác khỏe không?” nhưng nghe như thế này: “*Chu choa, xin chào bạc Dennis, bạc hợc hông?*”.

- Tôi vẫn khỏe. - Đầu bếp đáp bằng chất giọng Jersey ấm áp. - Chẳng bao giờ tệ cả, Chị thế nào, chị Gwynne?

- À, tui hợc, tui hợc, - Quý bà miền Nam đáp, đi kèm với hai câu “Tôi khỏe” ấy là nụ cười rất r ầu r ỉ, một nụ cười nói lên đi ầu này: “Lẽ ra thì rất

khỏe, nếu như ông chủ tôi đừng sa chân vào bãi lầy, vợ ông ấy đừng sa chân vào một mỏ vàng mới và tôi không phải cuốn xéo đi tìm một công việc gì đó!”. Sau đó, bà ấy quay sang tôi và nói. - Luật sư của ông chủ đang gọi. Ông ấy nói là rất quan trọng.

Magnum ư? Tại sao anh ta lại gọi lúc này chứ? Anh ta biết về cuộc gặp này mà. Tại sao lại xen vào lúc mọi việc đang tiến triển chứ? Tôi giờ một ngón tay lên với Đầu bếp và sau đó đứng dậy khỏi ghế, cầm chiếc điện thoại từ tay Gwynne. Quay lưng lại phía Đầu bếp, tôi nhìn thẳng vào mắt Gwynne và kín đáo ra hiệu về phía bếp bằng cầm của mình, cứ như thể nói: “Được rồi, sao chị không biến nhanh khỏi đây trước khi nói lộ hết mọi việc đi, bà lắm mồm!”, Gwynne nhún vai rồi quày quả quay lại vị trí an toàn trong bếp.

Tôi bước đi vài bước, tới chỗ lan can trang trí bằng sắt ở mép hiên nhà, tỳ khuỷu tay của mình lên lan can, nghiêng người ra ngoài. Tôi vẫn trong tầm nghe của Đầu bếp khi nói chuyện điện thoại:

- Chào Greg. Có việc gì thế?

- Vâng, Greg đây, - Giọng Bệnh nhân OCD vang lên. - nhưng không phải Greg mà anh nghĩ đâu. Cứ thật tự nhiên nhé.

Lạy Chúa tôi! Bệnh nhân OCD gọi làm cái mẹ gì chứ? Anh ta mất trí chăng?

- Ờ, - tôi đáp về thận trọng - chắc, chuyện đó tôi đâu lạ. Danny là tay cừ mà, anh ta sẽ không bao giờ hợp tác đâu. - Tôi quay sang phía Đầu bếp và nháy mắt, sau đó nói vào điện thoại - Mà này, chỉ cần bảo luật sư của Danny rằng tôi sẽ đến đó gặp anh ta ngay. Bất kể anh ta cần gì.

- Tốt lắm. - Bệnh nhân OCD đáp. - Anh nghĩ rất nhanh. Anh đang làm rất tốt đấy. Nhưng nghe tôi nói đây: Dennis có vẻ rất cởi mở khi nói chuyện với anh, nên tôi muốn anh thu xếp một cuộc gặp với Brennan. Tôi nghĩ có thể ông ta đồng ý đấy.

- Tôi sẽ cố gọi cho cô ta. - Tôi nói về ngờ vực, dù biết rõ rằng cơ hội gặp trực diện Quý mắt biếc chỉ là một phần triệu. Thậm chí ngay cả vào thời điểm tốt nhất, ông ấy vẫn là một tay tổ, còn lúc này - thời điểm tệ nhất - thì đừng hòng ông ta khinh suất đến mức gặp *tôi*. - Nhưng tôi không liên lạc với Nancy đã gần một năm nay rồi. - Tôi nói vào điện thoại. - Tôi nghĩ cô ấy ghét Danny còn hơn chính quyên ấy chứ.

Tôi nhìn Đầu bếp đang trở mắt nhìn về giữu cột, cái cách người ta vẫn thể hiện khi họ cố gắng đoán xem đầu dây bên kia của cuộc trò chuyện điện thoại là ai. *Lạy Chúa, giá như ông ấy biết nhỉ!* Tôi ném cho ông ấy một nụ cười và đảo mắt rồi lắc đầu thật nhanh, như muốn nói: “Luật sư làm phí thời gian của tôi”, sau đó tôi nói vào điện thoại:

- Được, được, anh chỉ cần bảo luật sư của Danny và bảo đảm rằng Danny biết tôi đứng về phía anh ta. Đó là - *Tút tut*, điện thoại có tín hiệu cuộc gọi đang chờ. - đi đâu quan trọng nhất. - Tôi bấm sang cuộc gọi tiếp theo, - A lô?

Một giọng nữ không quen, khá nóng nảy, vang lên:

- Xin chào... có phải anh Jordan không ạ?

- Vâng. - Tôi đáp, hơi khó chịu trước cái giọng nóng nảy đó. *Cái giọng này muốn gì không biết?* - Jordan đây, ai đó?

- Maria Elena. Tôi là vợ chưa cưới của Michael Burrico. - Tim tôi trĩu xuống tận bụng trong khi óc còn chưa kịp rõ lý do tại sao. Michael Burrico là mối tình đầu của Nữ Công tước, từ cái thời nàng còn ở Brooklyn - khi vẫn còn là Nữ Công tước trong trứng nước. Lần cuối cùng tôi nghe nói anh ta sống ở Manhattan và khá giàu có trong lĩnh vực xây dựng. Trong tâm trí Nữ Công tước, tôi biết như vậy, chuyện đó có thể chuyển thành hai từ giản dị duy nhất: Mỏ quý.

Bằng một giọng đầy chế nhạo, tôi nói với Maria:

- Vâng, cô Maria. Vị hôn phu của cô là người yêu đầu của cô vợ hai *đáng yêu* của tôi. Vì sao tôi có hân hạnh có cuộc gọi này nhỉ?

Maria bật ra mấy tiếng càu nhàu trước khi lên tiếng:

- Vâng, tôi biết là ngay lúc này anh đang trải qua một giai đoạn không dễ chịu gì, nhưng tôi nghĩ anh cần biết rằng vợ anh gõ cửa nhà chĩnh chưa cưới của tôi tối hôm qua - khoảng nửa đêm. Cô ta...

Maria cứ nói, còn tôi thì chẳng nghe nữa, hay chính xác hơn, tôi không thể nghe bởi vì đầu tôi lúc này như bốc hỏa. Nói cho đúng thì tôi chỉ nghe thấy những tiếng rít, bởi vì đau đớn, giận dữ, xấu hổ và tuyệt vọng đã nhấn chìm mọi cảm giác của tôi cùng một lúc.

Tôi thậm chí còn không rõ ai là người nhọc nhằn hơn vào thời điểm này, cô ấy hay tôi. Chúng tôi ở bên nhau đã đến lúc trở thành một trò cười, một

câu chuyện mang tính cảnh báo về những thằng đàn ông giàu có và những con vợ làm vật trưng bày, chụp giật trong kinh doanh, chụp giật trong cuộc sống. Chúng tôi đã chơi Trò chơi Cuộc đời một cách vội vàng và bừa bãi - phóng nhanh trên xa lộ với tốc độ cả triệu dặm một giờ - và thành những kẻ thất bại, với kết cục va chạm và tan xác không tránh khỏi. Sự khác biệt duy nhất giữa Nữ Công tước và tôi là ở chỗ cô ấy đang tìm cách tránh xa vụ tai nạn mà không một vết trầy xước, trong khi tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận số phận làm nạn nhân chết cháy bị liệt cả chân tay.

- ... Và tôi thật sự biết ơn, - Maria tiếp tục, bằng giọng đầy cáu kỉnh, - nếu anh bảo vợ anh đừng có thò móng vuốt vào chông chưa cưới của tôi.

Nói đúng lắm, tôi nghĩ. Trên thực tế, tôi không thể tán đồng với Maria hơn được nữa, đó là lý do vì sao tôi trả lời cô ta bằng một tiếng *cạch* rõ to đập vào tai, mà không nói lấy một lời tạm biệt. Sau đó, tôi quay sang Đầu bếp, chờ đợi và sững sờ, không biết phải nói gì. Tâm trí tôi phân vân một cách dữ dội. Lúc trước đã rất khó tập trung giờ đây còn khó hơn nhiều. Mọi việc đang giáng xuống tôi cùng một lúc. Người nào cũng có một thời điểm sa sút, giờ tôi đang ở thời điểm sa sút của mình.

Trong khi đắm đắm nhìn Đầu bếp, tôi biết mình nên cố gắng nghĩ ra một cách để đề cập đến chủ đề Quý mắt biếc và tôi biết rằng Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đang ở ngay trên gác, nghe từng lời của tôi, chú ý rất kỹ màn trình diễn của tôi - những lưu ý mà một ngày kia sẽ xuất hiện trong lá thư 5K và quyết định việc tôi sẽ phải ng ẫ tù bao nhiêu năm.

Nhưng với tất cả những gì đang diễn ra, những gì đang bị đe dọa, với sự *tự do* như chỉ mảnh treo chuông, câu hỏi duy nhất mà bộ não tôi đặt ra là: Mấy giờ tối nay Nữ Công tước sẽ về nhà? Đó mới là điều tôi quan tâm. Tôi muốn đối mặt với cô ta, không, tôi *cần* đối mặt với Nữ Công tước. Cuộc đời tôi sẽ không thể mở mào mở mặt được nữa cho tới khi tôi tranh luận hết nước hết cái với cô ta. Một trận chiến ghê gớm chỉ có thể dẫn tới một kết cục: Bạo lực. Nữ Công tước đang ăn mừng. Lịch sử. Tôi sẽ không để cô ta ra đi thế này, không thể có lần thứ hai được nữa. Nếu như đây thực sự là một câu chuyện sẽ dẫn tới va chạm và tan xác thì nó sẽ như vậy nhưng không có ai sống sót hết, trừ bọn trẻ. Hãy để bố mẹ tôi nuôi dạy chúng, tôi dự tính; chắc chắn họ sẽ làm việc đó tốt hơn Nữ Công tước và tôi.

- Cậu ổn chứ? - Đầu bếp hỏi nhiệt tình. - Trông cậu hơi nhợt nhạt.

Không lời đáp, sau đó là:

- Không sao... ý tôi là, chắc. - Tôi gật đầu. - Ừ hừ, chỉ là chút chuyện liên quan đến địa vị làm mẹ của Nadine thôi mà. Một cô gái gọi đến. Cô ta có bầu. Với một đứa con nhỏ. - Tôi mỉm cười chờ đợi. - Tôi ổn. Tôi... tôi rất ổn, cụ Dennis. - Đi đâu đầu tiên tôi sẽ làm khi Nữ Công tước về nhà, tôi nghĩ bụng, là đối mặt với cô ta. Nhưng tôi sẽ không nói với cô ta về cú điện thoại, không nói ở phần đầu. Tôi sẽ đợi cho tới khi cô ta phủ nhận chuyện bấm chuông cửa nhà thẳng khốn đó, sau đó ném vào mặt cô ta. Sau đó, chúng tôi sẽ thấy...

Tôi ngẩng xuống, tim đập như muốn văng khỏi lồng ngực, tâm trí tôi như không còn kiểm soát nổi. Tôi đặt điện thoại lên bàn. Miệng khô khốc. Tôi nhìn Đầu bếp, cố nặn ra một nụ cười. Đã đến lúc kết thúc cuộc gặp. Tôi không thể ngẩng đầu thêm được nữa. Tôi không thể tập trung được dù chỉ một ý nghĩ mang tính xây dựng, cho tới khi nào tôi đối mặt với Nữ Công tước.

Với trái tim tuyệt vọng, tôi tung ra đòn sinh tử.

- Tôi sẽ kể với cụ toàn bộ sự thật. - Tôi lẩm bẩm. - Tôi không biết chuyện gì tệ hơn đây: Những vấn đề của tôi với cơ quan điều tra hay với Nữ Công tước. - Tôi lắc đầu hoang mang thấy rõ. Sau đó, với một nụ cười thần thờ, tôi nói thêm. - Có lẽ tôi nên đến gặp Bob; ông ấy có thể cho tôi vài lời khuyên, bởi vì cuộc đời tôi không còn gì nữa.

Vài khắc im lặng trôi qua, sau đó Đầu bếp gần như làm tôi văng khỏi chỗ ngồi khi nói:

- Tôi nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời. Bob rất thích nói chuyện với cậu. Thứ Ba tại sân golf thế nào? Cậu có nghĩ mình qua mặt được đám nhân viên điều tra không?

Được, tôi nghĩ, tôi tin chắc đám nhân viên điều tra sẵn sàng nhìn nhận cuộc gặp với Quý mắt biếc theo cách khác mặc dù ngay thời điểm cụ thể này, tôi không bận tâm gì chuyện đó. Những gì đáng nói là mấy giờ Nữ Công tước về nhà.

Mọi thứ khác chỉ là phụ.

Chương 10

Làm thế nào đối mặt với một Nữ Công tước



ước một. Châm lửa.

Lò sưởi bằng đá vôi kiểu Pháp trong phòng ngủ lớn có kích cỡ một chi ều một mét hai, một chi ều một mét sáu và được trang bị thêm một máy đánh lửa bằng điện. Lúc nào cũng vậy, bốn súc gỗ thông thượng hạng to bự, bổ theo chi ều dọc, nằm trên một đồng củi tuyết tùng trắng lớn làm đóm. Đến thời điểm này của tháng Chín, lò sưởi chưa hề thấy một ngọn lửa nào trong suốt gần năm tháng. Tốt. Rất tốt. Chính xác là chín giờ mười lăm phút tối. Tôi nhấn cái nút bóng loáng trên tường, kích hoạt khung cảnh địa ngục đầu tiên, nhưng không phải cuối cùng của buổi tối.

Bước hai. Đốt một thứ đồ đất ti ền nào đó.

Vừa cầu nhàu và gần gũi, tôi kéo một trong những món đồ ưa thích cho mục đích trang hoàng nhà cửa của mình trước kia - một cái ghế dài có đệm bằng lụa trắng trị giá mười ba nghìn đô la, từng khiến cho vài gã khốn trộm cắp ở High Point, bắc Carolina mất gần một năm mới làm ra - lại gần lò lửa, chỉ cách gần một mét. Tôi ng ối xuống và đắm đắm nhìn ngọn lửa. Chưa đầy một phút, đồng gỗ tuyết tùng đã nổ lép bép đầy hăm dọa và những ngọn lửa phát sáng, dữ dội. Vẫn chưa hài lòng, tôi cúi người xuống, vươn tay ra sau, kéo chiếc ghế lại gần hơn và ng ối xuống trở lại. Tốt hơn nhiều rồi. Chỉ mười phút nữa, tôi và cái ghế dài sẽ ăn mừng.

Bước ba. Châm ngọn lửa, cầm phần một cách chính đáng.

Một nhiệm vụ duy nhất. Liệu có Hội Thẩm đoàn nào nữ kết án nếu tôi đâm chết Nữ Công tước, đúng vào trái tim lạnh như đá của cô ta, bằng con

dao mở phong bì làm từ vàng mười tám cara đang nằm rất thoải mái trên chiếc bàn sơn trắng trị giá hai mươi sáu nghìn đô la không? Tôi chỉ cần bận tâm đến một Hội Thảm đoàn đứng về phía cô ta, một Hội Thảm đoàn gồm mười hai ả tóc vàng đào mở không hề thấy có tội lỗi gì khi một người phụ nữ đã có gia đình, *với hai đứa con*, gõ cửa nhà người yêu cũ vào lúc nửa đêm trong khi chồng cô ta nằm trên giường ở nhà (trong tình trạng bị giam giữ tại gia) nghĩ cách tự sát và tìm mọi cách để kéo cô ta lại. Tôi cứ bám lấy ý nghĩ đó và thỉnh thoảng lại thở dài phẫn nộ. Tôi đăm đăm nhìn ngọn lửa, để lửa đốt nóng da mình, càng lúc càng giận dữ, chính đáng hơn, phẫn nộ hơn với mỗi giây qua đi.

Vừa lúc đó, tôi nghe thấy âm thanh quen thuộc của Nữ Công tước, tiếng lạo xạo của sỏi đá trên lối xe chạy, tiếng đóng sầm cánh cửa trước bằng gỗ gụ, tiếng *lộc cộc* do gót đôi giày đất tienn bước lên chiếc cầu thang lỏng lẫ. Sau đó, cánh cửa mở ra. Tôi quay lại và cô ta đứng đó, trong bộ đồ đen. Thích hợp đấy, tôi nghĩ, nếu như cô ta vừa dự đám tang của chính mình.

Khi thấy tôi đang ngẩng gần đông lửa, cô ta đứng chết sững ngay trên lối đi, với cái đầu nghiêng về một bên và hai tay đặt ở hông, vai nghiêng ra sau, uốn bộ ngực quyến rũ về phía trước. Cô ta há miệng định nói gì đó nhưng chẳng có lời nào phát ra cả. Sau đó, cô ta bắt đầu nhai gì đó.

Vài khắc im lặng như vậy, chúng tôi đăm đăm nhìn nhau như hai tay súng đang đợi lúc nã đạn. Dĩ nhiên, Nữ Công tước trông vẫn ổn. Không thể phủ nhận điều đó, thậm chí lúc này. Ánh sáng từ lò lửa làm nổi bật toàn bộ phục trang trên người cô ta: Chiếc váy màu đen xinh xắn, đôi giày cao gót đen gợi cảm, đôi chân trần dài mượt mát, mái tóc vàng óng ánh, đôi mắt xanh biếc sáng rực, hai gò má cao, đôi môi óng ánh và chiếc cằm thanh tú hoàn hảo nữa.

Phải, Nữ Công tước đúng là một phụ nữ hoàn hảo, mặc dù vào lúc này, bộ phận duy nhất của cô ta khiến tôi quan tâm là vùng nho nhỏ phía trên ngực trái, ngay giữa chiếc xương sườn thứ hai và ba. Đó là nơi trái tim lạnh như băng ngự trị và đó sẽ là nơi tôi xọc con dao mở phong bì bằng vàng. Sau đó, tôi sẽ đưa con dao ngược lên trên và hơi nhích sang trái, với một động tác xoáy - cắt đứt động mạch phổi, khiến cô ta chết chìm trong máu của mình. Đó sẽ là một cái chết đau đớn, khủng khiếp, hãi hùng, cái chết xứng đáng dành cho một Nữ Công tước đào mỏ.

- Sao lại đốt lửa? - Cô ta hỏi, chấm dứt tư thế vừa nãy và tiến về phía cái bàn làm việc sơn trắng. - Mùa này thì vẫn còn hơi sớm, anh không nghĩ thế sao?

Cô ta ném cho tôi một nụ cười gượng gạo khi ngã xuống mép chiếc bàn, đặt tay lên đó và cứng đờ hai khuỷu tay. Sau đó, cô ta vắt chéo chân và uốn éo hông, cứ như thể cho thật thoải mái.

Tôi lại đắm đắm nhìn vào đồng lửa.

- Anh lạnh. - Tôi đáp, *bởi vì cô đã hút kiệt giọt máu cuối cùng và sinh lực của tôi, cái đờ của nợ khốn nạn đào mả thâm hiểm như cô*, - Cho nên anh thấy cần phải đốt một đồng lửa. - *trước khi tôi róc xương và tống khứ cô khỏi trái đất này.*

Lại vài khắc im lặng, sau đó cô ta nghiêng đầu sang bên.

- Các con đâu? - Cô ta hỏi.

Tôi vẫn đắm đắm nhìn ngọn lửa.

- Ở chỗ chị Gwynne - Tôi đáp hững hờ. - Tối nay chúng sẽ ngủ ở đó. *Để tôi có thể giết cô mà không làm chúng sợ.*

Giờ là thái độ bối rối pha trộn với sự lo lắng:

- O, sao chúng lại ngủ ở chỗ chị Gwynne?

Vẫn đắm đắm nhìn ngọn lửa:

- Bởi vì anh muốn ngôi nhà này cho riêng mình. - *Không có những kẻ đứng ngoài chứng kiến, không có nhân chứng hay bất kỳ linh hồn nào có thể tìm cách ngăn tôi đừng làm những gì tôi biết mình phải làm để giải phóng bản thân khỏi cô.* - Đó là lý do đấy.

Cô ta cười khẽ về lo lắng, cố gắng làm dịu không khí mà lúc này cô ta nhận ra là rất u ám.

- Cho riêng anh ư? - Cô ta đáp lại. -Ồ, thế còn em thì sao? Em cũng ở đây, phải không?

Tôi nhìn lên và cô ta đang cầm con dao mở thư bằng vàng bên tay phải, đập đập lưỡi dao vào lòng bàn tay trái. Làm sao cô ta lại biết nhỉ? Chẳng lẽ ý định đâm cô ta lại lộ liễu như vậy ư? Hay đó chỉ là một sự trùng hợp? Chẳng sao cả. Tôi đã từng nhìn thấy diễn viên Arnold Schwarzenegger đâm

một gã khổng lồ H ồi giáo bằng chính con dao của gã đó và trông động tác đó rất đơn giản.

Vừa lúc đó, tôi nhận thấy Nữ Công tước vẫn đeo nhẫn cưới. Một trò đùa khốn nạn làm sao! Nữ Công tước ư tán tỉnh và cái nhẫn cưới của cô ta!

- Em vẫn còn đeo nhẫn cưới, anh thấy r ồi. Em không nghĩ như thế hơi mỉa mai sao, Nadine?

Cô ta bỏ con dao xuống và duỗi bàn tay trái ra trước mặt, đắm đắm nhìn nó với vẻ giễu cợt. Vài khắc sau, cô ta ngược nhìn lên và nhún vai.

- Sao nào? - Cô ta nói về ngây thơ. - Chúng ta vẫn còn kết hôn mà, không phải ư?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Đúng - Tôi nói. - Anh nghĩ chúng ta vẫn như vậy. Thế tối qua em đã làm gì?

Một câu trả lời rất nhanh:

- Em đi xem buổi hòa nhạc *Earth, Wind and Fire**. Cùng với bạn của em.
- Ba chữ cuối như reo lên: *Chúng có ngoại phạm đấy*.

Đất, Nước và Lửa. - (BV)

Tôi móm chặt môi và gật đầu.

- Ờ, bạn của em. - Tôi nói về đã hiểu. - Những người bạn nào vậy?

Lại một câu trả lời rất nhanh: Donna và Ophelia.

Donna Schlesinger! - *Sao nhỉ, lại cái của nợ tởm lợm đó!* Chắc chắn cô ta cũng nhúng tay vào vụ này, không còn nghi ngờ gì nữa! Cô ta và Nữ Công tước là bạn từ hồi trung học. Mà trở lại cái thời đó, cô ta từng bồ bịch với một trong số bạn thân nhất của Michael Burrico.

- Buổi hòa nhạc thế nào? - Tôi hỏi về hứng hờ.

Nữ Công tước nhún vai.

- Cũng được. Không có gì đặc biệt. - Sau đó là chuyện đề tài rất chiến lược. - Em hy vọng các con sẽ ở nhà tối nay.

Tại sao chứ? Để cô có thể dùng chúng làm lá chắn ư? Xin lỗi nhé, Nữ Công tước, không có may mắn như thế đâu. Chỉ có cô và tôi thôi nay thôi. Cô, tôi và con dao vàng. Hãy chuẩn bị nhận lấy hậu quả do sự bội bạc của cô đi! Tôi nói:

- Hơi tò mò một chút, tối qua em ngủ ở đâu?
 - Ở nhà Ophelia. - Cô ta gắt - Sao chứ?
 - Em đi thẳng từ buổi hòa nhạc về nhà Ophelia à? - Tôi hỏi về nghi ngờ.
 - Em không dừng lại bất kỳ chỗ nào trên đường, ăn uống hay gì đó khác à?
- Cô ta lắc đầu.
- Không, em đi thẳng về nhà Ophelia. Không hề dừng lại.

Lại vài khắc im lặng trong khi tôi rất muốn tin lời cô ta. Tại sao lại như vậy, tôi không thể giải thích được, có gì đó liên quan đến bản chất kỳ lạ của giống đực - lòng tự cao tự đại, niềm kiêu hãnh ngạo nghễ, khao khát không bị hắt hủi bởi một người đàn bà đẹp. Phải, bất chấp tất cả những điếu này, niềm kiêu hãnh đàn ông trong tôi vẫn đang cố gắng thuyết phục mình rằng vợ tôi rất thủy chung và tất cả chỉ là một chút hiểu nhầm mà thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu và đăm đăm nhìn đống lửa, khơi lại ngọn lửa căm giận, thù ghét và phẫn nộ.

- Thế còn Michael Burrigo thì sao? - Tôi hỏi rồi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt cô ta.

Nữ Công tước giật mình.

- Michael Burrigo ư? - Cô ta đáp về ngơ vực. - Làm sao em biết được chứ? - Cô ta đăm đăm nhìn tôi với vẻ mặt trống rỗng, tôi vẫn muốn tin lời cô ta. Tôi thực sự rất muốn.

Nhưng cô ta đúng là một đồng phân đối trá thối tha, tôi biết như vậy!

- Lần cuối cùng em gặp anh ta là khi nào vậy, Nadine? Nói cho anh biết đi! Bao lâu rồi? Mấy ngày? Mấy tuần? Mấy giờ? Nói cho anh đi, mẹ kiếp!

Nữ Công tước sụp xuống.

- Em không biết anh đang nói chuyện gì. - Cô ta nhìn đi chỗ khác. - Có ai đó đã nói với anh những điếu không hay.

- Cô đúng là một kẻ nói dối khốn kiếp! - Tôi phụt ra. - Đồn nói dối khốn kiếp!

Cô ta vẫn nhìn xuống, không nói gì cả.

- Nhìn tôi đi! - Tôi hét lớn, bật dậy khỏi ghế. Cô ta nhìn. Tôi tiếp tục. - Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói rằng cô không hề ở căn hộ của Michael

Burrico tối qua. Nói cho tôi xem nào?

Cô ta lắc đầu rất nhanh.

- Em... em không. Em không ở đó. - Giọng cô ta có chút hoảng hốt. - Em không biết anh đang nói chuyện gì. Tại sao anh lại làm thế này?

Tôi bước về phía cô ta.

- Hãy thề trên đầu các con rằng cô không ở đó tối qua. - Tôi nắm chặt tay. - Làm đi và thề với tôi xem nào, Nadine.

- Anh bị bệnh rồi. - Cô ta lẩm bẩm, lại nhìn đi chỗ khác. - Anh đã bám theo tôi. - Sau đó cô ta nhìn lại tôi. - Tôi muốn anh ra khỏi nhà này. Tôi muốn ly hôn. - Cô ta vênh cằm lên vẻ thách thức.

Tôi tiến thêm một bước nữa. Chỉ còn cách cô ta chưa đầy một mét.

- Cô... đồ chó... khốn nạn! - Tôi rít lên. - Cô là đồ khốn nạn, đào mỏ, lường gạt, thối tha, vô tích sự! Tôi không hề bám theo cô! Vợ chưa cưới của Michael Burrico đã gọi đến đây. Vì thế tôi mới biết cô ở đâu, cô... tởm lợm...

Cô ta ngắt lời tôi.

- Mẹ kiếp! - Cô ta hét lên. - Anh gọi *tôi* là lừa gạt! Còn anh đã lang chạ với bao nhiêu con đàn bà rồi, cái đồ giả nhân giả nghĩa khốn nạn! - Nói xong cô ta nhảy khỏi mép bàn và sấn một bước về phía tôi, thu hẹp thêm khoảng cách. Chúng tôi chỉ còn cách nhau khoảng nửa mét. - Tôi muốn anh ra khỏi *cuộc đời* tôi! - Cô ta rít lên điên dại. - Tôi muốn anh cút ra khỏi *nhà* tôi! Tôi không còn muốn nói gì với anh nữa!

- Nhà cô ư? - Tôi vặc lại. - Cô đang đùa tôi đấy à? Đây là nhà *của* tôi! Tôi sẽ không đi đâu hết.

- Tôi đã thuê luật sư rồi! - Cô ta rú lên.

- Vâng, đó là thứ tốt nhất *tiền* của tôi có thể mua được đấy! - Tôi hét trả lại.

Cô ta nắm chặt tay.

- Anh là đồ lừa đảo chó đẻ! Toàn bộ *tiền* của anh đều là ăn cắp! Tôi hy vọng anh chết rục trong tù!

Nữ công tước tiến tới thêm một bước, cứ như thể sắp táng cho tôi một cú, rồi cô ta đột ngột làm một việc mà tôi sẽ không bao giờ quên trong suốt

quãng đời còn lại. Với vẻ hoàn toàn thản nhiên, cô ta buông lỏng hai tay và thả lỏng tư thế, ngã đầu ra sau hết cỡ, phô ra phần yếu nhất trên chiếc cổ trần của mình và nói: “Làm đi, hãy giết em đi”. Giọng cô ta nhẹ và ngọt lịm, hoàn toàn chấp nhận. “Em biết đó là những gì anh muốn, cho nên cứ việc làm tới đi.” Cô ta thậm chí còn ngửa cổ ra sau thêm nữa. “Giết em ngay lúc này đi. Em sẽ không chống lại đâu. Em hứa đấy. Chỉ cần bóp cổ và giúp cả hai chúng ta thoát khỏi cảnh này. Sau đó anh có thể tự sát.”

Tôi bước lại phía cô ta một bước, sẵn sàng giết người. Đột nhiên mắt tôi chạm phải một khung tranh gắn trên tường. Nó ở ngay phía trên vai trái của Nữ Công tước. Cái khung dài và hẹp, có lẽ một chiêng ba mươi phân và một chiêng gần một mét. Trong tranh là ba bức hình lớn rất đẹp của các con tôi. Chandler ở trên cùng đang cười e thẹn. Nó mặc một chiếc áo phông cổ bướm màu vàng rất đẹp và đeo một dải băng buộc tóc cũng màu vàng rất hợp. Lúc đó nó mới chỉ ba tuổi rưỡi và trông nó như một Nữ Công tước thu nhỏ. Phía dưới nó là Carter, chỉ mới mười tám tháng tuổi, chẳng mặc gì cả ngoài một cái bím trắng bong. Đôi mắt nó mở to, vẻ mặt đầy thắc mắc trong khi chăm chăm nhìn một cái bong bóng lơ lửng trong không khí. Mái tóc vàng hoe của nó ánh lên như gương bóng. Cặp lông mi vương giả của nó mỏng mỏng như cánh bướm. Và lại một lần nữa, tất cả những gì tôi nhìn thấy vẫn là Nữ Công tước. Còn bên dưới Carter là bức hình của hai chị em nó. Nó đang ngồi trên đùi con bé, còn Chandler quàng tay quanh người Carter, chúng nhìn vào mắt nhau đầy trù mến.

Đúng vào cái khoảnh khắc đó, toàn bộ nỗi tuyệt vọng ập đến tôi như một lưỡi sét của thần Zeus. Tôi không giết vợ mình không hẳn vì cô ta là mẹ các con tôi, còn tệ hơn thế nữa. Sự thật đơn giản là vì cô ta là mẹ của các con tôi nên tôi sẽ không bao giờ thoát khỏi cô ta được. Cô ta sẽ hiện diện trong cuộc đời tôi mãi mãi! Âm ảnh tôi cho tới ngày tôi từ giã cõi đời này! Tôi sẽ phải thấy cô ta trong mọi dịp: Lễ sinh nhật, tốt nghiệp, lễ cưới và lễ trưởng thành của Carter. Chúa ơi, tôi thậm chí còn phải khiêu vũ với cô ta trong lễ cưới của các con mình!

Tôi sẽ gặp cô ta cả lúc ốm đau và khỏe mạnh, cả lúc vui lẫn buồn, lúc lú lẫn, cho tới khi cái chết chia lìa chúng tôi. Nói cho cùng, kết hôn với cô ta, chúng tôi gắn kết với nhau bằng tình yêu mãnh liệt, chúng tôi chia sẻ tình yêu ấy cho hai đứa con mình.

Cô ta ở đó, đứng kia, đợi bị bóp cổ tới chết.

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô chuyện này. - Tôi đáp nhẹ. - Cho tới hơi thở cuối cùng, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô.

Tôi đi ra cửa, bước thật chậm. Ngay khi ra tới cửa, tôi nghe thấy cô ta nói bằng giọng rất nhẹ, dịu dàng.

- Em cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Không bao giờ, cho tới hơi thở cuối cùng.

Sau đó tôi rời khỏi phòng.

Quyển II

Chương 11

Tài năng của một Sói già

-  Hà, rất xin lỗi phải nghe thấy những chuyện như vậy. - Gã Khốn kiếp nói về thông cảm. Anh ta nghiêng người về phía trước, trên chiếc ghế bành màu đen rỗ tienn rỗ tỳ hai khuỷu tay xương xẩu của mình lên chiếc bàn họp. - Lúc nào cũng đáng tiếc khi liên quan đến bọn trẻ.

- Vâng. - Tôi buồn bã đáp. - *Vâng, rất đúng!* Tôi nghĩ. Anh sống vì những điều như thế đấy, Gã Khốn kiếp ạ! Anh *thích thú tận hưởng* việc tước đoạt tất cả tài sản của người đó! Còn gì khác làm cho một kẻ nhu nhược như anh đáng để sống nữa chứ? - Chuyện buồn cho chúng tôi, anh Joel, nhưng tôi *thật sự* biết ơn sự quan tâm lo lắng của anh.

Anh ta gật đầu nghiêm túc. Tuy nhiên, Bệnh nhân OCD thì lắc đầu về nghi ngờ.

- Tôi không biết. - Anh ta nói. - Tôi thật sự nghĩ rằng hai vợ chồng anh sẽ ở cùng nhau, tôi thật sự nghĩ như vậy.

- Vâng. - Tôi đáp rầu rĩ. - Tôi cũng vậy. Nhưng nước đã tràn ly. Có quá nhiều kỷ niệm đau buồn.

Lúc đó mới hơn mười giờ, tôi lại đang ngồi ở phố Court, trước một nhóm cử tọa ít lại một chút. Ác bà, Gã Đa thê và chàng luật sư lênh khênh, Magnum đều vắng mặt. Tôi được biết là Ác bà hôm nay bận một vụ khác, rõ ràng đang hủy hoại cuộc đời của một gã khờ tội nghiệp nào đó; Gã Đa thê thì bận việc cá nhân, có lẽ vẫn đang trên giường với một trong những mụ vợ Đa thê của anh ta, cố gắng thụ thai thêm những đứa con Đa thê nữa, còn Magnum thì chẳng bận quái gì cả. Thực tế, lý do duy nhất anh ấy không có mặt ở đây sáng nay, tại tầng hầm hắc ám số 26 Federal Plaze, là anh ấy nghĩ sẽ rất tốt nếu tôi dành chút “thời gian riêng” với những người

bắt giữ mình. Trong khi những lời khuyên ấy dường như khá hợp lý thì còn một điểm cũng rất tiện lợi nữa là tôi đã viết một tờ séc trị giá một triệu đô la cho anh ấy vào tuần trước (Tại sao lại chường mặt ra thêm khi có thể ôm ti ền và chu ần lệ chứ?)

Vậy là chỉ có ba chúng tôi sáng hôm nay: Gã Khốn kiếp, Bệnh nhân OCD và tôi.

- Sáng nay anh khá yên lặng. - Bệnh nhân OCD lên tiếng. - Nếu anh không muốn kể về cuộc đời mình thì cũng không sao.

Tôi nhún vai.

- Có gì để mà nói đâu, ngoài chuyện vợ tôi nói về những lời thề trong đám cưới?

- Anh nghĩ cô ấy có người khác à?

- Không, Greg! Không có đâu. - Tôi đáp rất tự tin. *Dĩ nhiên là cô ta có!* Tôi nghĩ. Cô ta đang làm tình với cái gã Brooklyn đần độn Michael Burrico. Một thằng thộn như gã rất dễ là mục tiêu cho Nữ Công tước đang tìm vàng. - Cô ấy không nói dối. Những gì diễn ra với chúng tôi còn đau hơn thế nhiều.

Anh ta mỉm cười thân thiện.

- Xin đừng mếch lòng, tôi chỉ muốn hiểu rõ mọi việc thôi. Thông thường, khi kiểu sự việc thế này xảy ra, sẽ có một gã khác chực chờ sẵn r ồi. Nhưng mà này, đó là những gì tôi biết, phải vậy không?

Giờ Gã Khốn kiếp chen vào:

- Cũng như Greg, tôi cũng thông cảm với chuyện buồn của anh, nhưng đi ều duy nhất anh nên bận tâm lúc này là việc hợp tác. Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu.

Vậy à? Thế còn các con tôi thì sao, đồ đẽu?

- Joel nói đúng. - Bệnh nhân OCD nói. - Có lẽ không phải lúc thích hợp để nghĩ tới chuyện ly hôn. Có lẽ anh và Nadine cần đợi một chút cho tới khi tất cả mọi chấn động lắng xuống.

- Được r ồi. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Giờ chúng ta quay lại với vụ việc nhé. Lần trước chúng ta đã nói, thị trường sụp đổ và anh bị mất việc. Chuyện gì xảy ra tiếp theo?

Đúng là một thằng đều giả! Tôi nghĩ thầm. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Chắc, thực tế tôi không nói là tôi bị mất việc, bởi vì những gì tôi có tại LF Rothschild không phải là một công việc đúng nghĩa. Tôi là một thằng nổi máy, tức là loại thấp nhất ở Phố Wall. Tất cả những việc tôi làm chỉ là quay điện thoại suốt ngày và cố gắng vượt qua đám thư ký của các ông chủ doanh nghiệp giàu có. Đó là một thời kỳ khó khăn ê chề đàng đẵng, nhưng tôi chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc cắn răng chịu đựng. Điều duy nhất giúp tôi lấy lại tinh thần là hy vọng về tương lai. - Tôi ngừng lại để tạo hiệu quả. - Sau đó xảy ra vụ đổ vỡ.

Tôi vẫn nhớ mọi việc thế nào khi về nhà vào tối hôm đó, trên xe buýt tốc hành. Các vị có thể nghe thấy cả tiếng một cái ghim rơi. Trong không trung có một nỗi *sợ hãi* nào đó mà tôi chưa bao giờ trải qua. Truyền thông thì khuấy động mọi việc lên thành mức cuồn cuộn loạn: Dự báo các vụ phá sản ngân hàng, tình trạng thất nghiệp tràn lan, những người nhảy qua cửa sổ tự sát. Đó là thời điểm khởi đầu của cuộc Đại suy thoái, họ nói vậy.

- Một cuộc suy thoái chẳng bao giờ diễn ra cả. - Gã Khốn kiếp thêm vào, đúng là một sinh viên hạng A về Lịch sử.

- Chính xác. - Tôi nói. - Nó chẳng bao giờ diễn ra, mặc dù không ai biết đi đâu ấy vào khi đó cả. Xin nhớ rằng, lần *cuối cùng* thị trường sụp đổ là vào năm 1929 và cuộc suy thoái diễn ra ngay sau đó. Cho nên, không phải là cường điệu khi nghĩ rằng đi đâu đó sẽ lại xảy ra. - Tôi ngừng lại một lúc. - Lúc này, với những người thực sự *trưởng thành* trong Đại suy thoái, như bố mẹ tôi, thì viễn cảnh đó là cực kỳ kinh khủng, nhưng với những người như tôi, vốn chỉ đọc trong các sách lịch sử thì đơn giản đi đâu đó là không thể tưởng tượng được. Vì thế, cho dù có làm việc tại Phố Wall hay phố Main hôm đó thì mọi người đâu hẳn cái tình trạng chết tiệt ấy sẽ xảy ra. - Tôi nhún vai. - Tất cả mọi người, trừ Denise; cô ấy thản nhiên như không!

- Đi đâu đó thật sự ảm đạm. - Bệnh nhân OCD khen. - Vì cả hai anh chị đều rất tưng quẩn.

- Vâng. - Tôi nói nhanh. - Thậm chí mọi việc còn ảm đạm *hơn nữa* nếu cô ấy có chút suy nghĩ nhỏ nhất rằng thị trường sẽ sụp đổ. - Tôi mỉm cười rầu rĩ.

Gã Khốn kiếp nheo mắt.

- Cô ấy không nghe chuyện đó trên thời sự à?

Tôi chậm rãi lắc đầu.

- Denise chẳng bao giờ xem thời sự. Cô ấy là cô gái ưa ca kịch hơn là thời sự.

Tôi ngừng lại một lát, một nỗi buồn sâu sắc xâm chiếm lấy tôi. Denise có những thiếu sót nhưng cô ấy vẫn là một người vợ tuyệt vời. Cô ấy xinh đẹp, từng là một trong những cô gái Ý tóc đen xinh xắn mà bọn choai choai đầu mơ màng khi còn học trung học. Cô ấy mặc váy da ngắn màu đen và áo nịt vải bông trắng, thứ áo còn ngắn hơn cả hông trẻ con, cực đẹp.

Giờ nghĩ lại, việc hai chúng tôi xây tổ uyên ương trong cái căn hộ nhỏ xíu ở Bayside quả là đi đầu kỳ diệu. Chúng tôi đã yêu thương nhau mãi mãi, tin chắc rằng tình yêu có thể chinh phục tất cả. Nhưng, thế nào mà chúng tôi lại phá hủy tình yêu đó. Chúng tôi để thành công và tiền bạc chiếm lĩnh đầu óc mình. Chúng tôi để nó chia rẽ, gặm nhấm. Cuối cùng, nó biến *cô ấy* thành một người nghiện mua sắm đẳng cấp thế giới còn *tôi* thành một thằng nghiện ma túy nặng. Rồi Nữ Công tước xuất hiện...

- ... Vẫn với chúng tôi à? - Gã Khốn kiếp ngắt lời. - Anh cần nghỉ một vài phút không? - Anh ta ném cho tôi nụ cười của một tên cai ngục tàn ác.

- Không, tôi ổn. - Tôi đáp. - Denise không hề nghĩ đến chuyện thị trường sụp đổ, cho nên lúc tôi bước qua cửa, cô ấy vòng tay qua cổ tôi, cứ như thể tôi là một người hùng chinh phạt. “Ôi, lạ Chúa!”, cô ấy nói, “Cuối cùng anh đã về nhà! Ngày đầu tiên của anh thế nào? Anh có phá kỷ lục của công ty về bán được nhiều cổ phiếu nhất không?”.

Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp bắt đầu cười rinh rích. Tôi cũng cười theo.

- Vâng, thật sự buồn cười, đúng thế, trừ việc đến giữa tháng Mười một, chúng tôi phải bỏ lê bỏ còng, nhặt nhanh từng đồng xu để trả tiền dầu gội đầu. Nhưng cũng phải một tháng sau vụ sụp đổ, tôi mới quyết định chấp nhận bỏ cuộc và rời khỏi Phố Wall.

Đó là một sáng Chủ nhật, Denise và tôi đang ngồi trong phòng khách như hai xác chết sống lại, xem lướt mục cần giúp đỡ. Vài phút sau, tôi bắt gặp một chi tiết khiến tôi chú ý. “Em nhìn xem này”, tôi nói với cô ấy. “Có một công ty quảng cáo tìm nhân viên môi giới và họ không ở Phố Wall, họ ở Long Island”.

Cô ấy nhìn mục quảng cáo và: “CN, NN nghĩa là gì nhỉ?”.

“Cả ngày, nửa ngày”, tôi đáp và thắc mắc làm gì có loại công ty môi giới chứng khoán nào lại thuê nhân viên nửa ngày? Tôi chưa bao giờ nghe nói đến kiểu đó cả. Nhưng nếu xét đến hoàn cảnh của tôi thì có vẻ như đó là một ý tưởng phù hợp. Cho nên tôi bảo cô ấy, “Làm việc nửa ngày có khi lại không phải là chuyện dở. Anh có thể kiếm được vài đô la trong lúc tìm thêm việc gì đó khác”. Cô ấy gật đầu tán thành.

Nhưng mà chẳng ai trong hai chúng tôi nghĩ nhiều đến chuyện đó vào thời điểm ấy và khi gọi điện vào sáng hôm sau, tôi hoàn toàn bất ngờ. Một giọng đàn ông cộc lốc trả lời điện thoại và nói: “Investors’ Center đây. Giúp gì được quý vị?”, tôi biết ngay đó không phải là một nhân viên chuyển máy. Tên của công ty khiến tôi ớn lạnh cả sống lưng. Tôi đã quen với những cái tên như Goldman Sachs và Merrill Lynch, những tên tuổi vang dội ở Phố Wall.

Tôi chỉ hình dung mình cũng sẽ nói thế này: “Xin chào, tôi là Jordan Belfort, gọi đến từ Investors’ Center ở khu Butt - Fuck, Long Island. Tôi không ở gần Phố Wall hơn so với quý vị đâu, cho nên tại sao quý vị lại không gửi số tài khoản phải nhọc nhằn mới kiếm được của quý vị cho tôi chứ? Có lẽ quý vị sẽ chẳng bao giờ thấy lại số tài khoản ấy nữa đâu!”.

- Quả đúng là một lời tiên tri. - Gã Khốn kiếp xen vào.

- Vâng. - Tôi đồng ý. - Mặc dù Investors’ Center không ở khu Butt - Fuck, Long Island; nó nằm ở Great Neck, Long Island, thực sự là một khu rất đẹp của thành phố. Công ty này nằm trên tầng hai của một tòa nhà văn phòng ba tầng. - Tôi ngừng lại một lát. - Các anh biết không, tôi nhớ mình đã tìm tới tòa nhà đó và thấy khá ấn tượng. Tôi lái chiếc Datsun tầng tộc cũ rích của Denise, chiếc xe duy nhất chúng tôi có vào thời điểm đó và tự nhủ mình, “Này, nơi này trông cũng không tệ lắm!”. Nhưng ngay lúc bước vào phòng họp thì quai hàm tôi rớt xuống ngay.

Không gian nhỏ hơn so với hình dung rất nhiều. Có lẽ nó chỉ độ hai mươi feet vuông và không có bất kỳ thứ gì được nghe nói đến giống như ở Phố Wall cả. Không có màn hình máy tính, không trợ lý bán hàng không nhân viên môi giới đi tới đi lại tấp nập. Không có gì ngoài hai mươi cái bàn gỗ cũ rích - tất cả đều trông tội tã và bày biện lung tung. Chỉ có năm

cái bàn có nhân viên môi giới ngồi ở phía sau và không hề có việc cố gắng moi tin tức gì cả, chỉ là những tiếng thì thầm rất nhỏ.

Tôi mặc một bộ vét và đeo cà vạt đến dự buổi phỏng vấn, tôi là người duy nhất trong phòng họp ăn mặc như vậy. Tất cả những người khác đều mặc quần bò và đi giày đế mềm, chỉ trừ một gã. Vấn đề duy nhất là bộ vét của gã này trông như thể vừa được lấy từ một cái thùng của nhà tế bần vậy. Nói thật, cho đến tận hôm nay, gã đó vẫn ám ảnh tâm trí tôi bởi vì cái vẻ mặt đần độn. Trông gã hết sức thộn. Gã chỉ mới ngoài ba mươi, mái tóc đen bóng hết cỡ, như thể gã tắm gội bằng dầu nhớt vậy và...

Gã Khốn kiếp bắt đầu gật gù, cứ như thể muốn nói: “Tiếp tục đi”.

- Chắc, vậy đấy. - Tôi nói. - Tay quản lý ngồi trong một văn phòng nhỏ xíu ở trước phòng họp, hình như lão mù tịt mọi thứ. Lão quát như sủa vào điện thoại, nói chuyện với vợ mình, tôi nhớ như vậy, và nói gì đó về chuyện con chó của họ bị ốm. Khi lão nhìn thấy tôi, lão giờ cao ngón trở lên và tôi gật đầu hiểu ý. Sau đó lão cứ tiếp tục nói.

Tên lão là George Grunfeld, hai năm trước lão từng là một giáo viên nghiên cứu xã hội. Lão ngoại tứ tuần, trông giống hệt diễn viên Gabe Kaplan, đóng vai tay giáo viên trong chương trình hài *Welcome Back, Kotter*. - Tôi mỉm cười với Bệnh nhân OCD - Anh còn nhớ phim *Welcome Back, Kotter* không Greg?

Bệnh nhân OCD gật đầu.

- Có, đóng cùng Travolta. - Anh ta gật đầu với Gã Khốn kiếp. - Anh đã xem *Welcome Back, Kotter* chưa?

Gã Khốn kiếp cười toe toét với bệnh nhân OCD.

- Rồi, lấy ống cao su mà cù lỗ mũi*. - Anh ta đáp uể oải.

Lấy ống cao su mà cù lỗ mũi (Up your nose with a rubber hose) là câu cửa miệng của nhân vật Vincent “Vinnie” Barbarino (do diễn viên John Travolta đóng) trong phim *Welcome Back, Kotter*. Trong phim, Vincent là thủ lĩnh không chính thức của nhóm Sweathog, một nhóm học sinh chậm hiểu, mặc dù cậu hơi tự phụ và đầu óc không được minh mẫn. Cậu thường nói câu này trong những tình huống khó xử hoặc khi không nghĩ ra được câu trả lời sắc sảo. - ND

- A ha, đúng rồi đây! - Tôi hào hứng. - Đó chính là câu Travolta thường nói với ông giáo Kotter.

Tôi mỉm cười với người bạn mới của mình, khá hài lòng vì cuối cùng cũng có thể tìm được một điểm chung gì đó với anh ta. Lạy Chúa, anh ta lại chẳng chịu cười lại. Thay vào đó, anh ta nhìn tôi chòng chọc, mặt vô cảm.

Tôi nhún vai.

- Chắc, lão quản lý trông giống hệt nhân vật đó, lông tóc tùm lum khắp mọi nơi - tóc, lông mày, râu ria và cả ở đốt ngón tay chân. Trông chẳng khác gì có ai đó đã dính cả mớ cỏ lẩn* lên người lão!

Cây cỏ lẩn là loại cây giống (như) bụi mọc ở những vùng sa mạc Bắc Mỹ, về mùa thu bị héo đi, bong ra và cuộn lẩn đi theo gió. - BV

Bệnh nhân OCD lắc đầu, thích thú, trong khi Gã Khốn kiếp nhìn đắm đắm chẳng chút thiện cảm.

- Nhưng cuối cùng thì George cũng gác máy và bước tới chào tôi. “Cứ việc chọn lấy một bàn trống và bắt đầu quay máy đi thôi”, lão nói sau vài giây chuyệן trò qua quýt.

“Vây thôi ạ?”, tôi hỏi, “Ngài có thuê tôi không ạ?”.

“Phải, sao lại không chứ? Đâu phải là tôi sẽ trả lương cho anh hay gì gì đó. Chuyện đó không thành vấn đề, phải không nào?”. Tôi định trả lời lão thì một nhân viên bán hàng đột nhiên bật dậy khỏi ghế và bắt đầu đi tới đi lui. George ra hiệu về phía gã đó và nói: “Đó là Chris Knight, anh ta là nhân viên bán hàng giỏi nhất của chúng tôi. Anh ta có khả năng nói nhanh như súng máy. Nghe nhé...”.

Tôi gật đầu và chú ý tới Chris, một anh chàng cao lổng khổng và có một khuôn mặt còn dài hơn mặt con ngựa nòi. Anh ta không quá hai mươi tuổi, ăn mặc như thể vừa mới đi dự một bữa tiệc bia rượu về. Tôi nhớ mình khá hoảng hốt khi nghe thấy giọng anh ta, mới kinh khủng làm sao. Anh ta lồm bồm, lú nhú; khó khăn lắm tôi mới hiểu được tay này! Sau đó, rất bất ngờ, anh ta bắt đầu hét vào điện thoại của mình bằng những tràng liên thoắng cụt ngắn về những lời quảng cáo bán hàng rất buồn cười. “Lạy Chúa, Bill, tôi *đảm bảo* đấy!”, anh ta hét toáng lên, “Tôi đảm bảo cổ phiếu này đang tăng! Ở đây anh không thể lỗ được, không thể nào! Tôi có thông tin, cho dù nó còn chưa chào bán. Anh có nghe tôi nói không? Tôi không nghĩ là anh đang nghe, bởi vì tôi có thông tin tay trong!”. Sau đó anh ta giật

điện thoại khỏi tai mình và giữ nó ngay trước mũi rồi đắm đắm nhìn ống nghe với vẻ khinh miệt. Thế rồi, sau năm giây trọn mắt nhìn như vậy, anh ta lại đưa điện thoại vào tai và bắt đầu gào tiếp. Tôi nhìn George và nói: “Đó là chuyện quái quỷ gì vậy?”, George gật đầu về hiệu biết, trả lời tôi: “Anh ta rất cừ, phải không?”. Tôi chỉ biết lắc đầu không tin nổi mà chẳng nói được gì cả. Trong khi đó, Chris vẫn gào thét: “Anh không hiểu à? Chúng ta không thể lỗ được, Bill! Tôi hứa với anh! Cổ phiếu sẽ vọt lên tận mặt trăng! Không nếu, không và, không những gì hết! Anh sẽ mua ngay, ngay bây giờ!”.

Tôi nhún vai và nói:

- Suốt sáu tháng làm việc tại LF Rothschild, tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện gì kỳ quái đến thế, không chỉ nói về tất cả các luật Chứng khoán mà anh ta đang vi phạm mà còn vấn đề anh ta hoàn toàn thiếu sự chuyên nghiệp. Tất cả việc hò hét, la ó cùng những lời quảng cáo bán hàng lỗ bịch như vậy, vớ vẩn đến mức sẽ chẳng một ai có kiến thức *ít ỏi nhất* về hoạt động tài chính phức tạp lại mất thời gian với gã này cả.

Gã Khốn kiếp giơ một tay lên.

- Cho phép tôi làm rõ chỗ này. - Anh ta nói về hoài nghi. - Anh nói rằng anh *không phải* người đề xướng nội dung quảng cáo bán hàng phải không?

Tôi trềmiệng và lắc đầu.

- Không, thực tế không phải tôi. Bán hàng qua những lời quảng cáo là một việc làm hoàn toàn phí thời gian. Theo thuật ngữ quân sự, nó giống như ném bom trái thảm. Rất ồn ã và đầy hăm dọa, nhưng hiệu quả rất ít. Tại Stratton, tôi dạy cách bán hàng khác hẳn, tương đương với ném bom thông minh điểu khiển bằng laser vào những mục tiêu ưu tiên cao. - Tôi nhún vai. - Cho phép tôi sắp xếp mọi việc theo trật tự và các anh sẽ thấy chính xác tôi đang nói gì ngay thôi.

Gã Khốn kiếp chậm rãi gật đầu.

- Được rồi. - Tôi nói. - Một nhân viên bán hàng như Chris Knight thật kinh khủng, có lẽ tôi nên nói anh ta là một nhân viên bán hàng không được đào tạo, những gì tiếp theo tuôn ra từ miệng anh ta thực sự làm tôi sốc. “Mỗi cổ phiếu chỉ mất có ba mươi xu. Hãy mua ngay một nghìn đi, đó là tất cả những gì tôi đang đề nghị anh đấy! Đó chỉ là một khoản đầu tư ba trăm đô la, làm sao anh có thể lỗ được?”.

Nghe câu đó, tôi quay sang George và nói: “Có phải anh ấy vừa nói ba mươi xu một cổ phiếu không?”. George đáp: “Phải. Sao nào?”.

“Chắc, chỉ là tôi chưa bao giờ nghe nói đến những loại cổ phiếu rẻ như thế. Tôi được đào tạo tại một hãng trên thị trường chứng khoán New York - có nghĩa là chủ yếu bán các cổ phiếu dành cho thị trường này. Dù *như thế* thì những gì chúng tôi có trên NASDAQ cũng phải có giá từ mười lăm đến hai mươi đô la”.

Trong lúc đó, Chris đang bận nện mạnh điện thoại xuống, vẻ giận dữ. Sau đó anh ta bắt đầu làu bàu: “Cái thằng chết tiệt đó lại đập máy với mình! Đúng là một thằng chó chết!”. George nhìn tôi và nói: “Không lo, anh ta sẽ thuyết phục được khách hàng tiếp theo. Nhưng dù sao anh cũng nên ng ỡng cạnh anh ta vài ngày, để anh ta có thể hướng dẫn cho anh”.

Chà, tôi suýt phá lên cười nhưng rồi George nói thêm: “Tháng trước anh ta kiếm được hơn mười nghìn đấy. Anh đã kiếm được bao nhiêu rồi?”.

Tôi nhìn George vẻ không tin, tự hỏi sao một thằng ranh con như Chris Knight lại có thể kiếm ra mười nghìn đô la trong một tháng chứ, rồi có đi đâu gì đó rất kỳ quặc xảy đến với tôi. “Đợi một giây”, tôi nói với lão, “Làm thế đểch nào mà anh ta kiếm ra mười nghìn đô la với những giao dịch ba trăm đô la này chứ?”. Sau đó tôi giải thích cho George nghe một giao dịch ba trăm đô la ở LF Rothschild chỉ đem lại khoản hoa hồng từ ba đến sáu đô la, tùy thuộc vào việc anh năng nổ với khách hàng đến mức độ nào. Nhi ều khi hoa hồng còn thấp hơn thế, tôi nói thêm, đặc biệt là với những lệnh mua nửa triệu hoặc cao hơn.

Vậy là George v ẩy tôi vào văn phòng của lão để giải thích cho tôi bằng trực quan. Lão v ớ lấy một tờ giấy trên bàn mình và nói: “Đây là những cổ phiếu duy nhất anh sẽ chào bán ở đây. Có sáu loại”. Lão đưa cho tôi tờ giấy, tôi mất một lúc nghiên cứu nó. “KBF Pollution Control à?”, tôi l ắm b ầm với chính mình, “Arncliffe National ư?”. Tôi định nói: “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến bất kỳ cổ phiếu nào trong sổ này cả”, thì George chỉ vào một cột chữ số và bảo: “Đây là giá mua cho các cổ phiếu này”, tôi nhìn thấy đầu dưới một đô la. Tôi định nói: “Những loại này chắc chắn đầu v ứt đi nếu có giá dưới một đô la”, thì lão lại chỉ vào một cột số khác và bảo: “Còn đây là giá chào bán. Toàn bộ chênh lệch ở giữa chính là hoa hồng của anh”.

Tôi ngừng lại một lát để lời mình vừa nói lắng xuống, sau đó tôi mỉm cười và nói:

- Các anh có thể thấy là khó mà tin nổi, nhất là với đẳng cấp cao thủ hiện tại của tôi, nhưng khi đó, tôi không hiểu gì về chênh lệch giữa giá mua và giá chào. Ý tôi là tôi biết người ta bán theo giá mua và mua theo giá chào, nhưng tôi thực sự chưa bao giờ để ý xem chuyện gì xảy ra với khoản tiền chênh lệch đó.

Các anh hiểu không, với những cổ phiếu lớn, chênh lệch giữa hai giá là rất nhỏ, có lẽ chỉ nửa phần trăm và chỉ *họa hoằn* dân môi giới mới được hưởng chút đỉnh; thường bị nhân viên giao dịch nẫng mất. Trên thực tế, ở Rothschild, nhân viên môi giới chắc chắn sẽ hóa điên khi một mớ cổ phiếu đổ về kèm theo lãi chênh lệch. Họ sẽ gọi điện cho khách hàng và nện vào đầu người ta, bởi vì họ đang kiếm được hoa hồng đúng.

Nhưng ở Investors' Center, tôi không thể tin vào mắt mình. Lãi chênh lệch cực cao, ít nhất là năm mươi phần trăm hoặc hơn nữa. Tôi nói với George: “Làm sao giá mua cho công ty Arncliffe National là hai mươi lăm xu mà giá chào lại là năm mươi xu được chứ? *Thật sự* thì hoa hồng của tôi không thể là hai mươi lăm xu một cổ phiếu được, *đúng không?*”. Nghe thế, lão đáp: “Chắc chắn là được, tại sao lại không nào?”.

Tôi bảo: “Chắc, cứ giả sử có một khách hàng mua hai trăm năm mươi nghìn đô la cho Arncliffe National,” - Đó là một giao dịch trung bình ở LF Rothschild. - “thì hoa hồng của tôi sẽ là một trăm hai mươi lăm nghìn đô la cơ à?”, tôi hỏi.

“Phải, về mặt lý thuyết”. - Lão đáp. - Nhưng không hẳn sẽ là như vậy, bởi vì không có ai bỏ ra cả đồng tiền như thế cho các cổ phiếu giá thấp.

“Sao lại không chứ?” - Tôi hỏi.

“À...”, ông ta đáp, không tự tin cho lắm, “chúng tôi... ờ... chúng tôi không *gọi tới* những người có nhiều tiền như vậy. Chúng tôi gọi cho những người thuộc tầng lớp lao động”.

“Vậy à?”, tôi nói, “Tại sao lại gọi cho những người không có tiền để đầu tư vào thị trường chứng khoán chứ? Phi lý quá”.

“Phải, có lẽ như vậy”, lão đáp, “nhưng người giàu không mua cổ phiếu giá thấp”.

“Tại sao lại không?”, tôi hỏi lần thứ hai khiến lão bắt đầu đằng hắng và âm ừ. Lão không thể có câu trả lời nào khác hơn là bảo tôi chỉ cần tin lão và tôi nghe theo. Giờ nhớ lại, tôi nghĩ tôi đã quá vị nể nên không tranh luận, bởi trong những tình huống thông thường, tôi sẽ tranh luận cho tới khi lão đỏ mặt tía tai mới thôi. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng quyết định coi những lời của lão là khuôn vàng thước ngọc và làm đúng theo chương trình. Tôi kiểm chỗ ngồi cạnh Chris Knight và sau đó viết nội dung quảng cáo cho một công ty mỹ phẩm có tên Arncliffe National.

- Sao anh lại chọn công ty đó? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai.

- Nó giống như là con chó và đám bọ chết bé tí xiu. Ý tôi là họ không có hàng thật sự để bán và còn khoảng năm mươi triệu cổ phiếu tởn. Nhưng nhìn ở khía cạnh tích cực, họ cũng đã tóm được hãng Macy's làm khách hàng, tôi biết tin này rất tốt cho chiến lược bán hàng. Hãng đó và vị chủ tịch của công ty, từng là phó chủ tịch của hãng Revlon, đây cũng là tin rất tốt lành.

Nhưng mà cuối cùng, khi hoàn thành xong lời quảng cáo, tôi nhớ mình cảm thấy rất ấn tượng với nó. Tôi đã làm cho Arncliffe National cứ như là IBM hay ít nhất cũng là Revlon tiếp theo vậy, thậm chí tôi đâu có nói dối nhiều lắm. Dĩ nhiên, tôi bỏ qua một số thực tế quan trọng, tức là thông tin khách hàng thật sự cần phải biết để đưa ra quyết định, nhưng nói cho cùng tôi đâu có vi phạm luật Chứng khoán nào.

Gã Khốn kiếp lắc đầu quây quây.

- Bỏ qua thông tin quan trọng là vi phạm luật Chứng khoán rồi còn gì. - Anh ta gay gắt.

- Phải, giờ thì tôi biết rõ như vậy. Thực tế, tôi cũng biết đi đầu đó ngay lúc ấy, mặc dù sẽ khó chứng minh được. Xem nhé, những gì quan trọng và không quan trọng mang tính chủ quan. Chớ có tự đánh lừa mình, ở Phố Wall, việc tảng lờ thông tin quan trọng là nguyên tắc chứ không phải ngoại lệ. Chuyện đó diễn ra ở cả những công ty lớn cũng như nhỏ.

Vài khắc im lặng trôi qua.

- Dù thế nào thì lời quảng cáo cho Arncliffe cũng rất hoành tráng, Chris Knight thì lại không nắm được cái tinh túy đích thực của nó. “Cậu lãng phí thời gian với thứ đó rồi”, anh ta nói, chỉ vào lời quảng cáo của tôi. “Cậu

không cần một kịch bản mới bán được chứng khoán. Cậu chỉ cần thề với khách hàng rằng cổ phiếu sẽ tăng lên và họ sẽ mua”.

“Ồ, vâng, rất cảm ơn đã chia sẻ kinh nghiệm”, tôi đáp, sau đó nhấc điện thoại và bắt đầu quay số. Tôi sử dụng những hướng dẫn George đã đưa cho, thực tế là những tấm bưu thiếp gửi lại từ những người trả lời một bức thư hàng loạt. Ở mặt trước các tấm thiếp là mấy lời quảng cáo bán hàng hạng bét cùng với dòng chữ *Làm giàu với cổ phiếu giá thấp*, còn trên mặt sau có tên người và số điện thoại. Những lời hướng dẫn này dường như chẳng khác gì cú đập bóng xuyên lưới. Ý tôi là còn chỉ dẫn nào tốt hơn là viết một tấm bưu thiếp và đem thả nó vào thùng thư chứ?

Cho nên, khi tôi gọi cho khách hàng tiềm năng đầu tiên - một người miền Nam thân thiện tên là Jim Campbell* - tôi vô cùng hy vọng. Bằng một giọng vui vẻ thấy rõ, tôi nói: “Chào anh Jim! Tôi là Jordan Belfort gọi điện từ công ty Investors’ Center! Hôm nay anh khỏe chứ?”.

Tên đã được thay đổi. - TG.

“Ờ, tôi rất ổn!”, anh ta đáp. “Anh bạn thì sao?”

“Ồ, tôi rất tuyệt. Cảm ơn đã hỏi thăm tôi. Này, Jim, nếu anh còn nhớ thì khoảng một tuần trước, anh đã gửi cho tôi một tấm thiếp nói rằng rất quan tâm đến việc đầu tư vào các loại cổ phiếu giá thấp. Anh còn nhớ chứ? Sau vài giây im lặng, cuối cùng Jim nói: “Ờ, đúng rồi, tôi đoán là mình có làm việc đó. Ý tôi là hình như tôi có làm như vậy thì phải!”.

Tôi nhớ mình đã nghĩ, *may rồi!* Anh ta rất hào hứng! Rất quan tâm! Không thể tin được. Tôi giữ nguyên thái độ điềm tĩnh và nói: “Hay lắm, Jim. Giờ lý do của cuộc gọi hôm nay là có một thứ trên bàn làm việc của tôi, là thứ hay ho nhất tôi từng thấy trong sáu tháng qua. Nếu anh có độ sáu mươi giây thôi, tôi sẽ chia sẻ ý tưởng với anh. Anh có một phút không?”. Jim nói: “Được chứ! Nói ngay đi nào!”. Nghe thế, tôi nhồm dậy khỏi ghế và sẵn sàng cho Jim nếm mùi. Tôi thoáng thấy cái nhìn của Chris, lúc ấy đang ngồi trên ghế, quan sát tôi và nhâm nhi một chai Evian.

Tôi nói vào điện thoại: “Thế này, Jim, giờ nghe nhé, tên công ty là Arncliffe National, đây là một trong những công ty phát triển nhanh nhất trong ngành mỹ phẩm. Nói gọn lại, đây là một ngành trị giá ba mươi tỷ đô la, ngành mỹ phẩm ấy, tăng trưởng với mức hai mươi phần trăm một năm.

Nó không hề suy giảm, đạt mức tăng trưởng liên tục cả lúc thuận lợi lẫn lúc khó khăn. Anh vẫn theo được lời tôi chứ?”.

“Được!”, Jim đáp, vẻ rất ấn tượng. “Tôi theo kịp anh”.

“Hay lắm”, tôi nói và tiếp tục cung cấp cho anh ta một số thông tin rất hời hợt về Arncliffe - tên của một số sản phẩm, trụ sở của công ty ở đâu và cuối cùng tôi đề cập đến bản hợp đồng họ vừa mới ký với hãng Macy’s. Sau đó tôi nói: “Nhưng đây mới là chuyện hay ho này, đi đâu quan trọng nhất ở bất kỳ công ty nào là cách quản lý. Anh có đồng ý vậy không?”.

“Phải”, Jim đáp “chuyện đó đương nhiên”.

“Đúng”, tôi đáp một cách khôn khéo, trong trường hợp của Arncliffe National, cách quản lý đúng là hạng nhất đấy. Ông chủ tịch hội đồng quản trị, Clifford Seales*, là một trong những bộ óc khôn ngoan nhất trong ngành công nghiệp mỹ phẩm. Ông ấy từng là phó chủ tịch của Revlon, một hãng lớn trong ngành. Có ông ấy cheo lái, Arncliffe không thể thua lỗ được.

Tên đã được thay đổi. - TG.

“Những lý do cho cuộc gọi hôm nay, anh Jim ạ, rất cụ thể: Clifford Seales định tới Phố Wall để chào bán cổ phiếu của mình và đang dàn xếp để tăng trưởng doanh số cùng một hợp đồng lớn. Ông ấy sẽ tới các ngân hàng, công ty bảo hiểm, quỹ trợ cấp - toàn tay chơi *cấp tổ chức* đấy. Anh biết họ nói gì không, Jim: Tiền của các tổ chức thường là tiền *khôn*, thậm chí không phải như vậy thì cũng chưa đủ để tiếp sức cho thị trường đâu. Anh vẫn nghe tôi nói chứ?”

“Ừ, vẫn nghe!”, Jim đáp, “tôi hiểu rõ lắm!”.

“Tốt quá, anh Jim. Thế này, cổ phiếu đang giao dịch chỉ với giá năm mươi xu ngay thời điểm này, vô cùng rẻ, nếu như nghĩ đến tương lai của công ty. Và chìa khóa để kiếm tiền ở đây là hãy xác định vị trí cho mình ngay, *trước khi* Seales mò tới Phố Wall và gặp tất cả đám quản lý các tổ chức ở đó, bởi vì một khi ông ấy làm vậy, mọi việc quá muộn rồi còn đâu”. Tôi ngừng lại để gây hiệu quả. “Cho nên đi đâu tôi mong anh làm trong việc này, Jim ạ, là: Hãy tích lấy một mớ độ một triệu cổ phiếu của Arncliffe National”. Cả cái miệng của Chris Knight đầy nước. Sau đó anh ta bắt đầu ho, bật dậy khỏi ghế, với chai Evian trên tay và chạy bổ tới văn phòng của George. Tôi lắc đầu không tin nổi và tiếp tục vụ bán chác của mình, mới đề

ý thấy rằng những nhân viên môi giới khác đang bu quanh tôi. “Tiền mặt chỉ tiêu hết có nửa triệu đô la thôi”, tôi nói rất thản nhiên, “và chuyện tiền nong hôm nay hay ngày mai không phải là vấn đề Jim ạ, anh có một tuần để thanh toán vụ này. Nhưng tin tôi đi”, tôi nói, hạ thấp giọng chỉ trên mức thì thào một chút, “hãy xác lập vị thế của mình ngay lúc này, *trước khi* Seales mò tới Phố Wall, vấn đề duy nhất của anh là đã không mua nhiều hơn. Nghe thế đã rõ chưa nào?”

- Anh đề nghị người đó nửa triệu đô la à? - Bệnh nhân OCD hỏi, cười khùng khục.

- Phải, tôi làm như vậy. Đó là cách họ thường vẫn làm ở Rothschild. Nhưng trong lúc ấy, khi tôi đang đợi Jim trả lời đề nghị nửa triệu đô la của mình thì George chạy bổ ra khỏi văn phòng, theo sau là Chris Knight. Tôi nghe George thì thào, “Ai đó kiểm cái ghi âm đi! Nhanh lên! Có ai có máy ghi âm không?”. Sau đó tôi nghe Jim nói: “Ờ, tôi xin lỗi, Jordan, nhưng tôi nghĩ anh tìm nhầm người rồi. Tôi làm việc trong ngành sản xuất mũ. Tôi là thợ đi đầu khiển máy. Tôi chỉ kiếm được ba mươi nghìn một năm thôi”. - Tôi ngừng lại một lúc. - Không chút bận tâm, tôi kết thúc vụ mua bán với Jim bằng mười nghìn cổ phiếu, tức là một giao dịch trị giá năm nghìn đô la, một trong những giao dịch lớn nhất trong lịch sử Investors’ Center. Tôi hiểu rằng Investors’ Center không phải là công ty vật vãn. Họ thuê hơn ba trăm nhân viên môi giới và có hơn ba mươi văn phòng - tất cả đều nhỏ thôi và quản lý rất tồi như cái văn phòng này vậy.

Nhưng trở lại với vụ Jim Campbell một chút, tôi thuyết phục anh ta mua cổ phiếu với số tiền có trong tài khoản hưu trí cá nhân, đó là số tiền tiết kiệm duy nhất anh ta có. - Tôi ngừng lại và phát ra một tiếng thở dài dài bần khoản. - Nếu các anh thắc mắc rằng liệu tôi có cảm thấy có lỗi trong vụ đó không thì câu trả lời là có. Tôi cảm thấy vô cùng tệ. Đáng khinh bỉ. Tôi biết anh ta chẳng đời nào đầu tư tiền tiết kiệm hưu trí cá nhân vào một loại cổ phiếu giá thấp cả. Như thế quá mạo hiểm. Nhưng thời điểm đó tôi cực kỳ *túng quẫn* nên mấy từ *tiền tiền* cứ nhảy múa trong đầu như một đĩa nhạc sôi động. Cuối cùng, chúng nhấn chìm tất cả những đi đầu khác, kể cả lý trí.

Sau đó, lúc gác máy, tôi lập tức ngập tràn trong sự ngưỡng mộ của các đồng nghiệp, xóa tan mọi thái độ nghi ngờ còn lại. Tôi nhớ lão George bảo tôi: “Cậu học đâu được cách bán như vậy thế, Jorgan? Tôi chưa bao giờ nghe đến bất kỳ hình thức nào như vậy cả! Thật phi thường!”. Dĩ nhiên, tôi

không phủ nhận rằng, mình đã tận hưởng cho hết thái độ ngưỡng mộ của lão. Và không có gì lạ, đám nhân viên môi giới còn lại cũng kính nể tôi không kém. Họ đều trợn mắt nhìn tôi, cứ như thể tôi là một vị thần. Tôi cảm thấy mình như một vị thần vào lúc đó. Đám mây u ám bám theo tôi kể từ hồi kinh doanh thật cuối cùng cũng đã tan biến. Tôi cảm thấy mình như một con người mới, hay hơn thế nữa, tôi cảm thấy đây mới là chính mình.

Ngay lúc đó, tôi biết rằng mọi vấn đề tài chính cuối cùng cũng qua, Denise rốt cuộc cũng sẽ có được những gì mà chúng tôi thường nói và mơ ước trong những ngày tăm tối. Một thế giới vô hạn đột nhiên mở ra, một thế giới với cả nghìn cơ hội. Từ đó, mọi việc diễn biến rất nhanh, bắt đầu khi lão George tiếp cận tôi vài tuần sau đó, đề nghị tôi đào tạo các nhân viên bán hàng.

Thật chẳng khác những gì đã diễn ra trong lĩnh vực kinh doanh thật, khi người quản lý đề nghị tôi đào tạo nhân viên bán hàng. Lại một lần nữa, cũng như trong lĩnh vực kinh doanh thật, các buổi đào tạo của tôi nhanh chóng biến thành những buổi họp đầy khích lệ, phòng lúc nào cũng chật cứng. Thêm vào đó, tôi tiến tới tổ chức lại văn phòng, đặt dấu chấm hết cho những lời vô nghĩa của đám nhân viên môi giới bán thời gian.

Những gì tôi đang cố gắng làm, về bản chất, là làm cho nơi này giống như Phố Wall, làm cho các nhân viên môi giới cảm thấy mình giống như những tay môi giới chứng khoán đích thực. Tôi không gặp sự phản đối của ai cả; tất cả làm theo tôi một cách mù quáng, cả lão George và đám nhân viên bán hàng, và tiền hoa hồng của mọi người tăng vọt, đặc biệt là của tôi. Tháng đầu tiên, nói thật nhé, tôi mang về nhà một tấm séc trị giá bốn mươi hai nghìn đô la. - Tôi ngừng lại một lát để cho con số vừa nói lắng xuống - Để lời kể với các anh chuyện này: Số đó còn nhiều hơn số tiền tôi từng có trong cả đời mình. Denise và tôi nhanh chóng trang trải hết tất cả các hóa đơn, sau đó chúng tôi mua một chiếc Jeep mới cáu cạnh, một chiếc Wrangler, chỉ mất mười ba nghìn đô la. Sau đó chúng tôi mua những tủ quần áo mới. Tôi mua tặng cô ấy chiếc đồng hồ vàng đầu tiên, rồi đến một cái vòng tay kim cương. Cuối tháng, chúng tôi vẫn còn dư ra mười nghìn đô la!

Tháng sau, tôi kiếm được sáu mươi nghìn đô la và tiếp tục mua chiếc xe hơi mơ ước của mình: Một chiếc Jaguar XJS màu trắng ngọc mới tinh. - Tôi mỉm cười nhớ lại. - Đó là mẫu xe hai cửa, loại mười hai xi lanh và ba

trăm mã lực. Thật điên rồ. Trong khi Denise tân trang lại căn hộ của chúng tôi, tôi đi trang trải hết nợ nần cho các chủ nợ cũ từ thời còn kinh doanh thịt. Tháng sau, tôi lại có thêm sáu mươi nghìn nữa, vậy đấy; đó là lúc Denise và tôi nhìn nhau kinh hãi. Chúng tôi đơn giản là không biết phải làm gì với toàn bộ tiền có được. Chúng tôi có mọi thứ và tiền cứ đổ về còn nhanh hơn khả năng tiêu. Tôi nhớ có một ngày rất đặc biệt, khi đang ngồi bên mép một cầu cảng gỗ dài ở Douglaston, không xa trụ sở của Investors' Center. Lúc đó vào giữa tháng Ba, đó là một ngày đông ấm áp khi có những dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân trong không khí.

Tôi nghĩ mình nhớ ngày này một cách sinh động như vậy là vì nó là một trong những khoảnh khắc ít ỏi trong đời khi tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc, thực sự bình yên. Lúc đó là chiều muộn, chúng tôi đang ngồi trên hai cái ghế gấp dài mang theo và nắm chặt tay nhau, cùng ngắm mặt trời lặn. Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng sẽ không yêu một người nào nhiều như yêu người phụ nữ này, rằng tôi sẽ không bao giờ nghĩ *có thể* yêu ai đó thuần khiết như thế, tuyệt đối. Tôi không hề có chút nghi ngại nào đối với cô ấy, không một ý nghĩ nào.

Phía bờ bên kia vịnh Little Neck, tôi nhìn rõ khu Bayside, nơi Denise và tôi sống, nơi chúng tôi lớn lên và ngay sau lưng là bờ bắc của Long Island, nơi tôi sẽ chuyển tới trong vài năm nữa và gây dựng một gia đình. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Trong cả một triệu năm, tôi cũng chẳng bao giờ đoán được rằng ngôi nhà ấy lại không có Denise và mẹ của các con tôi lại là một người phụ nữ khác. Khi ấy, đi đâu đó dường như là không thể xảy ra.

Nhưng những gì mà lúc đó tôi không có cách nào biết được lại là *sự điên rồ*, như tôi sẽ phải gọi nó vậy, đang cận kề, từ từ len lỏi trong tôi, mà tôi không hề hay biết. - Tôi lắc đầu thêm một lần nữa. Cuối cùng, nó chẳng tha ai cả. Không tha tôi, không tha Denise, không tha gia đình tôi. Hầu như tất cả mọi người tôi biết và cùng tôi lớn lên sớm muộn đầu sẽ đến làm việc cho tôi, hay ít nhất là trở nên lệ thuộc vào tiền của tôi. Các anh có hiểu những gì tôi đang nói không?

Cả hai đầu gật đầu, sau đó Gã Khốn kiếp nói:

- Sau đó bao lâu thì anh gặp Danny?

Tôi nghĩ một lát.

- Không lâu, có lẽ ba hay bốn tháng. Tôi thấy anh ta quanh khu nhà vài lần rồi nhưng chưa nói chuyện bao giờ. Tuy nhiên, Kenny thì gần như ngay lập tức bước vào cuộc đời tôi. Đúng vào dịp cuối tuần, nói cho đúng, chỉ cuối tuần sau đó, khi cậu ta bất ngờ gọi cho tôi và đề nghị tôi đào tạo cậu ta thành một chuyên gia môi giới chứng khoán.

- Làm thế nào mà anh ta biết anh đã tham gia vào thị trường chứ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Từ người anh họ là Jeff. Anh ta là một trong rất ít người tôi vẫn giữ liên lạc từ thời trung học. Jeff kể cho Kenny rằng tôi ăn nên làm ra thế nào. Nhưng lúc đầu, tôi hoàn toàn bất ngờ trước cuộc gọi của Kenny. Ý tôi là lần cuối cùng gặp nhau là khi anh chàng này đâm tan nát chiếc xe chở thịt của tôi, sau đó vứt lại một hóa đơn thực phẩm ba trăm đô la. Những ký ức mờ mịt mà tôi *thực sự* có về cậu ta hoàn toàn tiêu cực. Có gì đó không ổn lắm về cậu ta, mà tôi không thể định rõ được. Thậm chí *trước* cả khi tôi gặp Victor Wang. Mặc dù vậy, hai người bọn họ hợp lại chẳng khác màn trình diễn kỳ quái: Một gã Đâu đất và một con Gấu trúc biết nói. - Tôi đảo mắt. - Ký ức của tôi về Kenny không lấy gì làm hay ho lắm. Tôi nhớ về cậu ta như một thằng thích xắn tay áo và hùng hục làm nhưng lại chẳng có một tí ý tưởng nào về mặt khái niệm cả.

- Thế tại sao anh lại thuê anh ta? - Bệnh nhân OCD mỉm cười hỏi.

Tôi cười đáp lại.

- Một câu hỏi hay đấy, Greg... nhưng *Kenny Greene* mà tôi gặp trong lĩnh vực kinh doanh thịt và hải sản với *Kenny Greene* tôi gặp lần thứ hai là hai gã khác hẳn nhau. Ý tôi là, cậu ta vẫn là một gã Đâu đất, nhưng giờ đây, ít nhất cậu ta là một gã Đâu đất khiêm nhường. Cậu ta dường như biết thân phận mình trên thế giới này. Thực tế, một trong những đi đầu đầu tiên cậu ta nói trên điện thoại là muốn gặp tôi uống cốc cà phê để có thể hoàn lại tới số tiền cậu ta còn nợ.

Vấn đề duy nhất là tôi không cần đến số tiền đó nữa. Cho nên tôi gần như không kiềm chế được việc muốn nói với cậu ta: “Mẹ kiếp! Cậu và tiền của cậu ở chỗ chó nào lúc tôi cần hả?”. Nhưng dĩ nhiên, tôi không nói. Sự thật là, có đi đâu gì đó ở Đâu đất mà tôi thích. Ý tôi là, thậm chí cho đến hôm nay tôi vẫn dành một tình cảm ấm áp nhất định cho cậu ta, mặc dù không rõ tại sao. Cậu ta cứ như là một con chó cảnh khổng lồ phóng uế

tùm lum khắp nhà các vị, nhưng các vị biết cậu ta không hề có ý làm như vậy, cậu ta chỉ không sao kiểm soát được mình thôi. Nhưng mỗi buổi sáng, quý vị đều biết rõ rằng cậu ta sẽ phóng ra bãi cỏ trước nhà và tha báo của quý vị vào. Nhưng dù sao thì hai chúng tôi cũng gặp nhau vào một bữa tối nho nhỏ kiểu Hy Lạp, cách Investors' Center chỉ một quãng đường. Lúc ngẩng xuống, Kenny đưa tôi một tờ séc ba trăm đô la cùng lời xin lỗi đã đâm nát chiếc xe tải của tôi. Sau đó cậu ta bảo người anh họ Jeff vẫn luôn kể rằng tôi là tay khủng nhất và trên đời này, cậu ta không muốn gì hơn là được làm việc bên cạnh tôi, như cánh tay phải của tôi. - Tôi lắc đầu và cười khùng khục. - Thật mỉa mai là chính Kenny lại nhìn xa trông rộng trong lĩnh vực này hơn là tôi. Cậu ta tin chắc rằng tôi sẽ là nhân vật xuất chúng tiếp theo ở Phố Wall, trong khi tôi chẳng có chút cảm hứng với lĩnh vực này. Tôi nghĩ, vì tôi quá bàng hoàng trước vụ đổ vỡ khi kinh doanh thịt và tôi cũng quá yêu Denise đến mức không còn muốn bất kỳ thay đổi nào.

Bệnh nhân OCD nheo mắt.

- Đi đâu gì khiến Kenny tin tưởng vào anh đến vậy? Ý tôi là anh ta đã nghe anh đào tạo về bán hàng lúc còn ở công ty thịt, nhưng như thế với anh ta vẫn có vẻ là cả một bước nhảy vọt về niềm tin.

- Vâng... - Tôi đáp rất thẳng thắn. - Chắc, thực tế tôi còn bỏ sót một đi đâu quan trọng. Các anh hiểu không, tôi không thực sự biết chắc liệu Kenny có hợp với thị trường chứng khoán không, nên thay vì đồng ý đào tạo cậu ta tại chỗ, tôi bảo cậu ta hãy đến Investors' Center vào tối hôm đó, để cậu ta có những bài học trực quan về việc trở thành một nhân viên môi giới chứng khoán. Ngay sau khi nghe tôi nói trên điện thoại lần đầu tiên, cậu ta đã thề trung thành với tôi. Như thế đã được chưa nào?

Bệnh nhân OCD gật đầu. Tôi cũng gật đầu lại và mất một lúc nghĩ lại buổi tối hôm đó. Sau đó, tôi bắt đầu cười rình rích.

- Có gì buồn cười thế? - Gã Khốn kiếp xen vào.

Tôi lắc đầu thật nhanh.

- Các anh không muốn nghe đâu. - Tôi đáp.

- Tôi muốn lắm đấy. - Anh ta đáp lại.

- Chà, nếu anh cứ khẳng khẳng vậy. - Tôi nói kèm theo một nụ cười và chậm rãi quay quay cổ. - Được rồi... thay vì chỉ đến gặp tôi tại Investors' Center, Kenny đề nghị được đón tôi tại nhà. Khi cậu ta mò tới khu nhà tôi,

cậu ta không đi một mình; cậu ta mang theo cô bạn gái. - Tôi ngừng lại một lát, chum môi khi nghĩ đến cô gái. - Chỉ xin nói rằng cô ta có hai vú bằng kích cỡ trái bóng NFL* và cặp môi của một con cá vàng. Cô ta không lộng lẫy hay gì gì cả, nhưng là một trong những thứ gọi tình nhất tôi từng đề mắt tới.

NFL (National Football League): Liên đoàn Bóng đá quốc gia. - BV

Thế rồi, hai người bạn họ ngồi trong phòng họp và nhìn tôi làm việc của mình trên điện thoại, và dĩ nhiên, tôi không thể không lên gân một chút trước mặt Cá vàng, cô ta đang lột trần tôi bằng đôi mắt của mình trong khi tôi ba hoa. Tôi kết thúc mọi việc bằng một buổi tối khá ổn thỏa, kiếm được khoảng ba nghìn đô la, và tôi nhớ cô ta thì thào với Kenny rằng cô ta ướt đẫm, chỉ vì nghe tôi nói chuyện. Nhưng phải cho đến lúc lái xe về nhà, tôi mới chinh phục được Cá vàng và Kenny Greene.

Chúng tôi đi bằng chiếc Mustang màu đỏ của Kenny. Cậu ta ngồi sau tay lái, tôi ngồi bên ghế khách, còn Cá vàng ngồi giữa hai chúng tôi, trên thùng đồ, mặc một chiếc áo phong nhỏ xíu ngắn cũn cỡn đến ngang ngực và xúc thứ nước hoa gọi tình kinh khủng. Chúng tôi đang trên đường Cross Island Parkway, gần ra khỏi Bayside thì Kenny nói với cô ta: “Nào, cưng, nói với anh ấy đi!”.

“Không”, cô ta rên rỉ, “em xấu hổ lắm, anh Kenny!”.

Kenny nói: “Không sao, anh sẽ nói với anh ấy vậy”, và cậu ta nhìn tôi rồi nói: “Cô ấy thật sự ấn tượng khi chứng kiến cậu bán hàng tối nay đấy, cho nên cô ấy muốn bày tỏ sự ngưỡng mộ với cậu. Tin tớ đi. Cô ấy có khả năng nịnh cực giỏi! Cứ nhìn miệng cô ấy xem. Chum lại cho anh ấy xem, cưng”.

Tôi nhìn Cá vàng, ngạc nhiên, trong khi cô ta đắm đắm nhìn tôi với đôi môi cá vàng chum lại thành một cái bĩu môi đầy kêu gọi. Sau đó cô ta bắt đầu gật đầu bên lên, như thể nói: “Em thực sự muốn anh đấy”.

Tôi ngừng lại một lát, cố tìm đúng từ ngữ.

- Giờ tôi muốn các anh biết rằng tôi thực sự muốn cưỡng lại sự quyến rũ của Cá vàng, ý tôi là tôi yêu Denise bằng tất cả trái tim lẫn tâm hồn và chưa bao giờ lừa dối cô ấy cả. Nhưng rồi Cá vàng bắt đầu xoa xoa bên trên quần tôi và áp hai trái bóng NFL của cô ta lên mặt tôi. Trong khi còn đang khiến tôi sờn đần thì cô ta đã trườn xuống cái khu vực nhỏ xíu ở phía trước

tôi và từ từ kéo khóa quầ n tôi. - Tôi ngừng lại và lắc đầu lia lịa. - Chắc, không cần phải nói, Cá vàng đã áp đảo tôi, đi ều tiếp theo tôi biết được là cô ta đã có màn trình diễn kích thích đẳng cấp thế giới, trong khi chúng tôi phóng xe dọc Cross Island Parkway.

Trong khi tôi rên rỉ mê m thì Kenny Đ ỗ truy cứ một mắt nhìn đường và một tay giữ vô lăng, còn mắt kia nhìn cái miệng Cá vàng trong lúc tay kia nắm tóc cô ta ngửa ra sau, để không che t ầm nhìn của anh ta. - Tôi nhún vai. - Tôi xuất tinh, nếu tôi còn nhớ chính xác, ngay trước cửa trường Tiểu học 169, nơi tôi từng theo học.

Nhưng dù sao tôi cũng muốn hai anh biết buổi tối hôm đó tôi cảm thấy vô cùng t ệ hại lúc bước qua cửa thế nào. Tôi cảm thấy bần thi u, kinh tởm và th ề với mình sẽ không bao giờ lừa dối Denise nữa. Tôi còn cảm thấy tội lỗi một thời gian dài sau đó, đặc biệt khi bốn người chúng tôi gặp nhau. - Tôi ngừng lại và lắc đầu qu ầy qu ậy. - Tôi nghĩ đó là phần khó khăn nhất - rằng Denise và Cá vàng lại trở thành bạn tốt. Nhưng mọi việc đã diễn ra như vậy, Kenny được như ý và trở thành cánh tay phải của tôi, bốn chúng tôi không thể rời xa nhau.

Vừa lúc đó, cửa bật mở và Ác bà đi vào, mặc toàn đồ đen. Ba chúng tôi nhìn cô ta, không nói lên lời. Cô ta ng ối xuống cạnh Bệnh nhân OCD và nói:

- Tôi bỏ lỡ những gì r ồi?

Không có gì ngoài sự im lặng.

Cuối cùng, Bệnh nhân OCD nói, với vẻ trịnh trọng giả tạo.

- Chắc, anh Jordan vừa mới cho chúng tôi biết rõ mối quan hệ của anh ấy với Kenny Greene và Cá...

- Và tôi nghĩ lúc này là thời điểm rất tốt để đi ăn trưa. - Gã Khốn kiếp xen vào.

- Phải, tôi sắp chết đói r ồi. - Tôi tán thành.

- Hừm! - Ác bà l ầm b ầm. - Các anh sẽ phải bổ sung cho tôi sau đấy, Joel.

Đúng như vậy, tôi nghĩ th ầm. Các anh có thể thuyết phục cô ta kích thích các anh trong khi các anh kể, mặc dù trông cô ta thấy phát ngán!

Chúng tôi nghỉ đi ăn trưa.

Chương 12

Logic thay đổi



Chỉ hính xác một tiếng sau, tôi đã quay lại nhà ngục của Gà Khốn kiếp với hai lát pizza trong dạ dày và ánh nhìn chòng chọc của ba kẻ bắt giữ mình. Tôi mất mười lăm phút chỉ nói về Đâu đất, giải thích việc anh ta tham gia vào mọi khía cạnh của cuộc đời tôi, cả trong kinh doanh lẫn đời tư như thế nào. Tôi kể với họ rằng anh ta đã làm mọi việc cho tôi, gần như một người vợ thứ hai. Mặc dù tôi không duy trì thứ bậc chính thức ở Investors' Center nhưng bất kỳ ai nhìn thấy chúng tôi bên nhau đều biết tôi là ông chủ. Kenny vui vẻ với chuyện đó, trên thực tế, anh ta thích thú với nó.

Có những ông vua và những kẻ chi phối vua, tôi nói với những người bắt giữ mình và Đâu đất chính là loại người sau. Tôi giải thích việc Kenny bắt đầu dành phần lớn thời gian trong ngày đi đâu hành công việc trong một văn phòng. Chúng tôi có khu riêng ở phía sau phòng họp, nơi nhân viên ngủ. Thời điểm đó, chúng tôi có bốn nhân viên nối máy, ba chuyên gia môi giới và một nữ trợ lý bán hàng, tất cả đều thề trung thành với tôi (theo sự thúc ép của Kenny).

Và lúc này tôi nói:

- Điều khiến tôi ấn tượng nhất về Kenny, hoặc có lẽ tôi nên nói rằng điều phiền phức cho tôi nhất, là đàn đàn lũ lũ không bao giờ hết những người bạn mà cậu ta đưa vào văn phòng. Tất cả bọn họ đều được nhào nặn chính xác từ cùng một khuôn: trạc tuổi đôi mươi, đến từ các gia đình rất tốt và đều được ăn học tử tế.

- Hay đấy - Gà Khốn kiếp nói - Đây là những khách hàng ma túy cũ của anh ta phải không ?

Tôi nhún vai:

- Hầu hết là đúng, mặc dù tôi không chú trọng quá nhiều đến chuyện đó. Đây là những gã trai rất tốt, không phải là những kẻ vô thừa nhận. Chẳng khác gì trong phim *Risky Business*, trong đó diễn viên Tom Cruise trở thành “thằng dẫn gái một đêm” và móc nối đám bạn trung học của mình với một đội quân gái bán hoa cao cấp vậy. Đó cũng là những gì Kenny đã làm và bạn bè anh ta thì cứ ùn ùn kéo đến.

- Thế Victor Wang đứng ở vị trí nào trong đám này? - Ác bà hỏi.

Ừ ờ *nhỉ*? Tôi nghĩ. Giờ thì đến lượt con ngỗng Victor bị luộc đây!

- À, Gã người Hoa, ý tôi là Victor ấy, chưa tham gia vào mọi việc trong một thời gian. Hắn quá bận với việc đứng đợi ở ngoài lều, quan sát mọi việc. Xem nhé, lúc đó hắn và Kenny đã có tình bạn hết sức kỳ lạ. Đó là một thứ tình cảm pha trộn giữa tình yêu, sự ghen ghét và coi thường lẫn nhau. Tùy thuộc vào thời điểm, bọn họ cảm nhận về nhau thế nào là vấn đề hết sức may rủi. Họ có thể là bạn tốt nhất của nhau, có thể là kẻ thù sinh tử hoặc là gì đó ở giữa hai trạng thái.

Mùa xuân năm 1988, khi tất cả mọi việc đang diễn ra, Kenny và Victor xích mích với nhau. Mãi về sau tôi mới biết rằng đó là vì mình.

- Sao lại như vậy? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Bởi vì Victor xem việc chấp nhận yêu cầu của Kenny, phải thề trung thành với tôi là một sự sỉ nhục. Ngay từ khi còn nhỏ, bọn họ đã luôn tính chuyện sẽ làm ăn cùng nhau, vì Victor khôn ranh hơn nên hắn là thủ lĩnh không cần phải tuyên bố. Thậm chí khi Kenny đưa Victor tới công ty thịt của tôi, hắn cũng xem xét mọi việc ra sao, xem liệu ý tưởng kinh doanh có đáng cho hắn và Đầu đất ăn cắp không, và dĩ nhiên là không rồi. Nhưng vụt một cái đã qua mười tám tháng, vẫn thành viên cũ tham chiến, khi Kenny bất ngờ gọi điện cho tôi nói muốn làm một tay môi giới chứng khoán.

Mới đầu, cậu ta có ý định học hết những gì có thể và sau đó biến đi cùng với Victor. Nhưng những gì Kenny không ngờ được là bị lôi cuốn hoàn toàn khi nghe tôi nói trên điện thoại. Đột nhiên, cậu ta nhận ra rằng ngoài kia còn có những người khác tài giỏi hơn Victor Wang yêu quý của cậu ta. Cho nên cậu ta chuyển hướng lòng trung thành; thay vì cố gắng bòn rút kiến thức và trí tuệ từ bộ não của tôi, cậu ta có một phương án ngược hẳn,

dành tất cả mọi thứ của mình để hỗ trợ tôi và cố gắng biến tôi thành một ông vua.

- Đúng là một câu chuyện tởm lợm. - Bệnh nhân OCD lằm bằm.

- Phải, chắc chắn là như vậy. Nhưng để tóm lại câu chuyện Victor Wang này, Kenny đã cố gắng đưa hắn vào bức tranh trong khi chúng tôi vẫn còn ở Investors' Center. Cậu ta đã *nài nỉ* Victor thề trung thành với tôi nhưng Victor từ chối, hắn quá kiêu ngạo. Cho nên hắn gạt phăng toàn bộ ý tưởng thị trường chứng khoán và tiếp tục bán ma túy. - Tôi nhún vai. - Vài tháng trôi qua, quyền lực của tôi tăng lên nhanh chóng, cánh cửa đóng sập trước mũi Victor. Trong vòng chưa đầy một năm nữa, Stratton sẽ ra đời và hầu hết bạn bè của Victor đều sẽ làm việc cho tôi. Kẻ đần độn nhất cũng sẽ kiếm được hàng trăm nghìn đô la một năm, người thông minh nhất sẽ kiếm được hàng triệu và một số rất ít có chọn lọc sẽ kiếm được hàng chục triệu. Những người này được tôi hậu thuẫn cho mở công ty của riêng họ, cái mà tôi sử dụng để mở rộng đế chế bất chính của mình và khiến các cơ quan điều tiết mất phương hướng. Cuối cùng, Victor cũng sẽ sở hữu một trong những công ty này - đó là Duke Securities, và lý do duy nhất tôi đồng ý rót tiền cho hắn là để xoa dịu Đầu đất.

Lúc đó, tôi hoàn toàn không đồng ý việc này, bởi vì tôi biết rõ con người Victor: Loại người hèn hạ bên ngoài và đố kỵ ngấm ngấm bên trong. Hắn chẳng bao giờ trung thành với tôi hay bất kỳ ai khác. - Tôi nhìn thẳng vào mắt Ác bà. - Xin đừng hiểu nhầm đi đầu này, cô Michele: Victor đang đã và sẽ luôn là một thằng điên. Hắn là một tay cơ bắp nặng hơn chín mươi cân được bọc trong hơn hai yếm mỡ phì nộn và không ngần ngại tham gia đấu đá nếu cần thiết. Thực tế, gã từng cho tay quản gia đồng tính của tôi lơ lửng ngoài cửa sổ căn hộ tầng năm mươi ba sau khi đã nện cho mặt tay đó nát như đông thịt băm!

Những người bắt giữ sẽ nhìn tôi, kinh hãi.

- Vâng, đó là một câu chuyện ít ai biết. Tay quản gia đồng tính ăn cắp năm mươi nghìn đô la của tôi, *sau khi* Nadine về nhà, đúng lúc gã đang có một cuộc truy hoan đồng tính trong căn hộ của tôi. - Tôi nhún vai. - Tôi có thể kể cho các vị toàn bộ chi tiết bẩn thỉu nếu các vị muốn, mặc dù tôi dám quả quyết với các vị rằng bạo lực không tồn tại ở Stratton. Những gì xảy ra với gã quản gia chỉ là một phút lằm lặc duy nhất, cũng như một bản ai điếu

cho hành vi tàn bạo của Victor. Còn Danny *không* phải kẻ tàn bạo. Lúc nhìn thấy Patrick chảy máu, anh ta đã chạy vào nhà tắm và nôn thốc nôn tháo.

Gã Khốn kiếp giờ một ngón trở lên và nói:

- Xin lỗi. - Anh ta nghiêng người thì thầm gì đó vào tai Bệnh nhân OCD. Lúc này Ác bà cũng nghiêng người và nói thêm gì đó.

Tôi không cố lắng nghe. Nói cho cùng, tôi bận đắm mình trong suy nghĩ, tự hỏi không hiểu sao cuộc đời mình lại xoay vần đến mức không kiểm soát nổi như vậy. Nếu tôi theo lời khuyên của mẹ mình và tới trường Y thì có thể đã trở thành một bác sĩ phẫu thuật tim như anh họ thứ nhất của tôi; hoặc có thể đã trở thành một chuyên gia chỉnh hình, như một người anh họ khác; hay có thể là một luật sư, như anh Bob thần thánh. Ai biết được cái gì hơn chứ? Tất cả quá ư phức tạp.

Vừa lúc đó, những người bắt giữ kết thúc phần hội ý riêng của họ.

- Được rồi. - Gã Khốn kiếp nói. - Giờ chúng ta chuyển sang Danny. Lần cuối cùng hai anh gặp nhau là khi nào?

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Tháng Sáu năm 1988, - Tôi nói. - chính là khoảng thời gian tôi quyết định rời khỏi Investors' Center. Khi đó, tôi biết nơi ấy cực kỳ bất lương, nếu không ra đi sớm thì khách hàng của tôi sẽ bị tàn sát. - Tôi ngừng lại một lúc, cân nhắc lời nói của mình. - *Bất lương* có thể là một từ quá mạnh. Tôi không nghĩ rằng những gì mình đang làm trên thực tế là phi pháp.

- Anh không mong chúng tôi tin điều đó phải không? - Ác bà buột miệng với cái mũi giật giật.

Tôi cười nhạt.

- Có chứ, cô Michele, tôi thực sự mong, nói một cách thẳng thắn, đây không hẳn là một cú sốc đối với cô đâu. Investors' Center là một công ty môi giới được cấp phép hẳn hoi, có cả bộ phận Giám sát và Giao dịch, với đầy đủ tất cả những gì cần cho việc kinh doanh. Họ thậm chí còn là thành viên của NASD! Không hẳn là họ chỉ hoạt động trong bóng tối đâu!

Cứ mỗi tháng họ lại đưa một công ty ra chào bán, ngay trên trang đầu tờ cáo bạch đã nói rõ: *Thương vụ này đã được SEC xem xét.* - Tôi nhún vai. - Và cô quên mất rằng lúc đó tôi túng quẫn như thế nào. Khi bước vào Investors' Center, điều duy nhất tôi nghĩ đến là tiền. Nó thúc đẩy mọi

quyết định của tôi. - Tôi thở dài thườn thượt. - Tôi không thể giải thích hơn được nữa, mặc dù sẽ thừa nhận rằng một khi tiền không còn là vấn đề thì tôi bắt đầu chú ý đến vài điều khác. Ban đầu tôi tìm cách bao biện nhưng cứ mỗi tháng qua đi, càng lúc càng trở nên khó khăn. Tôi cảm thấy ngày càng lún sâu.

- Vậy sao anh không chấm dứt nếu anh cảm thấy không tốt? - Ác bà hỏi.

- Chà, tin hay không thì tùy, cô Michele, đó chính là những gì trong đầu tôi khi tôi gặp Danny. Thực tế, đó là cách tôi gặp anh ta lần đầu tiên: Tôi đang lang thang vờ vẩn trên sân thượng nhà mình, tạm lánh khỏi công việc. Tôi mặc trang phục bình thường - một chiếc áo choàng tắm bằng vải bông xù màu trắng - và suy nghĩ về hướng đi cho cuộc đời mình. Lúc đó tôi đã có một số tiền lưng vốn khá tươi tốt, cho nên không bị áp lực gì nữa. Tất cả lựa chọn đều mở ra trước mắt tôi, trừ việc mở một công ty môi giới, đi đâu mà tôi đã gạt bỏ.

Lúc đó là giữa tháng Sáu, George đề cập với tôi. Lão gọi tôi vào văn phòng và nói: “Những người sở hữu Investors’ Center đang ăn lên làm ra. Thật chẳng ra sao nếu bỏ không nhiều tiền như vậy trên bàn, cậu có nghĩ thế không?”.

Và câu trả lời của tôi với George là: Không, tôi không nghĩ như vậy? Tôi không muốn tham gia sở hữu một công ty môi giới, đặc biệt một công ty như Investors’ Center. Thất bại của công ty thịt và hải sản vẫn còn nguyên vẹn trong tâm trí, tôi biết mọi công việc kinh doanh đều có vẻ rất lợi nếu từ bên ngoài nhìn vào; chỉ khi quý vị ở bên trong nhìn ra thì mới thấy hết bức tranh đích thực. Dĩ nhiên, George không hiểu điều đó, bởi vì lão đã bao giờ kinh doanh đâu. Tất cả những gì lão nhìn thấy là tiền, không phải là trách nhiệm.

- Vậy anh gặp Danny lúc anh ở trên gác thượng nhà mình à? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đúng vậy, tôi sống ở tầng tư, Danny đang chơi với con trai anh ta, Jonathon, ở dưới sân. Jonathon lúc đó mới hai tuổi, nó luôn khiến tôi chú ý bởi mái tóc vàng óng ả rất đẹp. Nó vô cùng lanh lợi. Nhưng lúc đó, sau vài phút đóng vai ông bố tốt, Danny có vẻ chán và anh ta tránh sang bên rồi châm thuốc hút. Lúc mắt chúng tôi chạm nhau, tôi nhoẻn cười thân thiện với anh ta.

Tôi nghĩ đi đâu khiến tôi bất ngờ nhất trong ngày hôm đó là Danny trông mới bình thường làm sao. Anh ta mặc chiếc quần soóc chơi golf màu xanh lơ và chiếc áo phông Polo cộc tay cùng màu. Đó là quần áo của một tay chơi golf, tôi nghĩ vậy, hay có lẽ là một tay chơi du thuyền. Rất khó nói rõ ràng được. Nhưng tôi chẳng bao giờ đoán nổi anh ta là một người Do Thái.

Gã Khốn kiếp đăm đăm nhìn tôi, không hiểu. Tôi tiếp tục:

- Thế rồi, khi Danny và tôi chào nhau, tôi chú ý thấy Jonathon tìm cách leo lên đỉnh cái cầu trượt. Lúc đầu, tôi rất ấn tượng vì dường như đó là một chiến tích phi thường đối với một đứa trẻ hai tuổi, nhưng sau đó tôi chợt nghĩ mình cần nói gì đó với Danny.

Vừa lúc ấy, Jonathon đột ngột mất thăng bằng và tôi hét lên: “Coi chừng, Danny! Con trai anh!”. Danny xoay người đứng lúc thấy Jonathon ngã bổ chửng khỏi cái cầu trượt và đập xuống đất như một quả bóng đúc bằng chì. - Tôi ngừng lại và lắc đầu lia lịa. - Tôi sẽ kể cho các vị nghe sự thật. Ban đầu tôi nghĩ thằng bé tội nghiệp chết rồi. Ý tôi là, nó nằm quay đơ ở đó, bất động, Danny cũng bất động kinh hãi đến không cử động nổi.

Cuối cùng, sau vài giây dài đằng đẳng, Jonathon ngóc đầu lên và bắt đầu nhìn ngó xung quanh nhưng nó chưa khóc. Phải một giây sau đó, khi mắt nhìn thấy Danny. Khi đó thì nó như hóa rồ, hét đến rách phổi và đập hai tay bành bịch, còn chân thì đạp loạn xạ. Vì thế tôi nghĩ mình nên chạy xuống và giúp Danny một tay. Như là làm việc gì đó mang tình cảm xóm giềng.

Nhưng khi tôi xuống đến sân chơi, Jonathon càng khóc to hơn. Thằng bé nằm trên tay Danny và khua khoắng loạn xạ! Tôi nói với Danny: “Anh muốn tôi đi tìm chị nhà cho anh không?”. Danny nhảy dựng lên khiếp hãi rồi bảo: “Ôn Chúa! Tìm ai cũng được nhưng đừng tìm cô ta! Xin anh! Anh có thể gọi cảnh sát, tôi chấp nhận bị bắt giữ vì đã làm bố không nên thân, nhưng đừng có gọi mẹ vợ tôi, *xin anh đấy!*”.

Dĩ nhiên tôi nghĩ anh ta đang đùa cho vui, nên gật đầu và mỉm cười. Nhưng anh ta không cười đáp lại, đó là vì anh ta không hề đùa. Mặc dù vậy, tôi không biết lý do tại sao suốt vài ngày sau đó, tới khi Denise và tôi có dịp đi ăn tối cùng họ và chứng kiến Nancy rút phất điều thuốc đang cháy dở trên môi cô ta và ném thẳng vào mặt chồng. Nhưng không nên nhảy cóc ở đây: Jonathon cuối cùng cũng bình tĩnh lại, khi đó Danny bảo

tôi: “Vợ tôi kể với tôi rằng cô ấy thấy anh cứ vờ vẫn trên sân thượng suốt cả tuần trong áo choàng tắm. Anh kiếm sống bằng gì vậy?”.

“Tôi là dân môi giới chứng khoán”, tôi đáp hờ hững.

“Thế à?”, anh ta nói, “Tôi nghĩ anh làm việc ở Phố Wall thì mới là dân môi giới chứng khoán chứ”.

Tôi lắc đầu phủ nhận “Đó là một quan niệm sai lệch hoàn toàn. Mọi thứ được thực hiện qua điện thoại rồi. Anh có thể ở bất kỳ đâu. Tôi làm việc ở Great Neck và kiếm được hơn năm mươi nghìn đô la vào tháng trước”.

“Năm mươi nghìn!”, anh ta nói, “Tôi không tin nổi! Tôi có một lũ bạn làm môi giới chứng khoán, tất cả bọn họ đều hớp gió kể từ sau vụ sụp đổ!”.

“Tôi chỉ bán các cổ phiếu nhỏ thôi”, tôi nói, “Chúng không bị ảnh hưởng mạnh bởi vụ sụp đổ. Thế còn anh làm gì?”.

“Tôi kinh doanh xe cấp cứu”, anh ta trả lời rất nhanh, “đó là một cơn ác mộng chết tiệt. Tôi có bảy cái xe cứ liên tục hỏng và bảy thằng lái xe người Haiti rất ít khi thò mặt đến làm việc. Tôi ngán lắm rồi, nếu có thể vứt bỏ tất cả được”.

Tôi gật đầu hiểu ý. Thậm chí còn chẳng kịp nghĩ, tôi bảo: “Chà, nếu anh muốn thay đổi, tôi đảm bảo có thể kiếm cho anh một việc ở công ty của tôi. Tôi sẽ đích thân đào tạo anh”. Nghe thế, Danny nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: “Ông bạn ơi, nếu anh chứng minh được rằng anh kiếm được năm mươi nghìn một tháng thì tôi sẽ có mặt ở cửa nhà anh lúc sáu giờ sáng mai, sẵn sàng xách giày cho anh!”.

- Khi nào thì anh ta đến làm việc cho anh? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Sáng hôm sau. - Tôi đáp - Đúng như lời anh ta nói, anh ta đợi ở cửa nhà tôi, tay cầm một tờ *Tập san Phố Wall*.

- Thế còn việc kinh doanh xe cấp cứu của anh ta thì sao?

Tôi nhún vai.

- Anh ta không làm nữa. Anh ta có một đối tác ăn chia 50/50 và giao hết chìa khóa cho tay đó rồi nói: “Gặp lại sau nhé, bạn. Rất vui được biết anh!”, và chỉ thế thôi. Anh ta buôn chuyện điện thoại với tôi suốt thời gian hè còn lại và sau đó vượt qua bài kiểm tra trong tuần đầu của tháng Chín. Trong khi đó, lão George ngày càng ráo riết bám tôi về việc mở công ty

môi giới của riêng chúng tôi. Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái đã bắt đầu điều tra Investors' Center. Lão nói rằng, nếu thông tin lộ ra thì công ty sẽ nhanh chóng sụp đổ.

Điều làm tôi lo lắng nhất là việc tôi vừa thuyết phục Lipsky và Cánh cụt đến làm việc cho mình. Cuối cùng thì Cánh cụt cũng vứt bỏ công việc kinh doanh thịt và hải sản, còn việc kinh doanh đồ gỗ nội thất của Lipsky đang trên bờ vực phá sản. Cho nên, giờ thì tôi cũng phải chịu trách nhiệm với họ. Đó là lý do vì sao cuối cùng tôi đồng ý cùng George tới gặp một luật sư, thu thập thêm kiến thức.

- Anh đã gặp luật sư nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Tên lão ta là Lester Morse, mặc dù Danny và tôi thường gọi lão ta là Lester Ăn ăn, bởi mọi thứ liên quan đến lão này đều rất chán hay nói đúng hơn là *thê thảm*. Lão hắc ám, gần như rất khó dò biết được.

Ý tôi là những người lão biết đều sa chân vào tù hoặc mất sạch đồng xu cuối cùng cho Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Cái cách Lester Ăn ăn kể chuyện đủ khiến các vị muốn bẻ gãy cổ tay mình. Lão sẽ bắt đầu bằng việc ca ngợi ai đó là tay tuyệt vời và phất lên như thế nào lúc đang gặp thời, nhưng câu chuyện nhanh chóng biến thành một lời cảnh báo, lão sẽ kết thúc bằng câu nói... “Và những gì chính phủ làm với anh ta đúng là một trò bói bác thật sự. Giờ anh ta ở Allenwood, đừng mong thoát ra trong vòng mười năm có dư”. Rồi lão lắc đầu và chuyển sang nạn nhân tiếp theo.

- Hay đấy. - Gã Khốn kiếp lẩm bẩm.

- Vâng. - Tôi nói. - Cái còn hay *hơn nữa* là một trong những tên tuổi được lão ta nhắc đến lại chính là Bob Brennan, Quỷ mắt biếc.

Gã Khốn kiếp hoạt bát hẳn lên.

-Ồ, thế à! Ông ta nói gì về ông ấy?

Tôi nhún vai.

- Lão ta bảo ông ấy là người duy nhất thoát thân với toàn bộ tài sản - hai trăm triệu, theo tính toán của Lester.

- Hừm! - Gã Khốn kiếp lẩm bẩm. - Ông ta còn nói gì nữa không?

- Có, lão ta nói rằng Bob quá khôn ngoan nên khó bị tóm. Lão ta nói ông ấy luôn đi trước hai bước so với các nhân viên điều tiết và xóa dấu vết như dân da đỏ vậy. Khi đó, tôi rất thích thú với chi tiết này, tôi thề với

mình rằng nếu quyết định nhảy vào kinh doanh môi giới chứng khoán thì tôi sẽ phải giống như Bob Brennan.

Các vị xem, Lester không hề tô vẽ Bob là tội phạm láu cá, trên thực tế, hoàn toàn ngược lại. Theo lời Lester, chính là lỗi của đám nhân viên đi đầu tiết quá tích cực, cùng hệ thống tư pháp hai tầng luôn có thiên kiến đối với các công ty chứng khoán mệnh giá thấp. Các công ty của dân WASP thì lại thoát khỏi bị tàn sát.

- Anh có tin lời ông ta không? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Nói chung là có, mặc dù tôi không phủ nhận rằng, những lời lão ta nói như hơi tự khen mình. Đến thời điểm này thì tôi đã đủ hiểu biết để nhận ra các cổ phiếu giá thấp chất cả đống trên sàn cho khách hàng, mặc dù một cái sàn đầy cổ phiếu và tính chất phi pháp rành rành là hai việc khác hẳn nhau. Trong khi đó, văn phòng của Lester gọi cho tôi nhớ đến Investors' Center. Nó cũng nhỏ xíu, dơ dáy và không hề có vẻ thành đạt gì. Còn Lester gọi cho tôi nhớ đến một con yêu tinh già nua. Lão có vóc người thấp bé, chỉ độ hơn một mét sáu thôi và đỉnh đầu lão hói sạch với mấy đám tóc quăn muối tiêu rậm rịt phía trên mang tai.

- Vậy là chỉ có ba người các anh tại cuộc gặp? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Không có bốn người. Mike Valenoti cũng ở đó. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD - Mike, tôi tin chắc là anh cũng quen với cái tên này.

Bệnh nhân OCD gật đầu.

- Tôi có cả đống câu hỏi về Valenoti.

- Tôi không ngạc nhiên. - Tôi đáp. - Nếu có một người duy nhất giúp tôi có được Stratton thì đó chính là Mike Valenoti. Ông ấy là bộ não đi đầu hành phía sau tất cả, một người vận hành toàn bộ mười hai xi lanh. Ông ấy là cố vấn đầu tiên của tôi, thậm chí còn trước cả Al Abrams, và cũng là phù thủy Phố Wall đầu tiên tôi từng gặp. Ý tôi là, kiến thức của ông ấy thật sự phi thường!

Tôi nhún vai.

- Nhưng để tiết kiệm thời gian, tôi sẽ kể với các vị Mike Valenoti hoàn toàn vô tội trong vụ này. Ông ấy cố gắng giữ cho tôi đi đúng đường, còn tôi luôn thề thốt rằng tôi vẫn làm đúng mọi việc. Mặc dù vậy, cuối cùng vì

quá bận rộn xử lý công việc kinh doanh nên ông ấy không thể xem xét bức tranh lớn được nữa. Ông ấy không hề biết rằng tôi đã vi phạm luật.

Bệnh nhân OCD chum môi một lát.

- Tôi đánh giá cao lòng trung thành của anh với Mike, - Anh ta nói. - nhưng dường như có hơi đáng ngờ *một chút* là người lão luyện như Mike lại không biết chuyện gì đang xảy ra. - Anh ta ném cho tôi một nụ cười hoài nghi rất nhanh. - Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, những gì anh đang nói hoàn toàn đúng, Greg. Nhưng nó cũng lại hoàn toàn sai. - Tôi ngừng lại để tạo hiệu quả. - Cần hiểu rằng chín mươi phần trăm công việc kinh doanh của Stratton là hoàn toàn hợp pháp: Chúng tôi không đánh cắp tiền từ tài khoản của khách hàng, không chào bán những công ty ma và ngược với những gì báo chí đưa, khách hàng của chúng tôi luôn có thể bán ra nếu họ muốn. - Tôi nhún vai. - Dĩ nhiên, cách bán hàng của chúng tôi khiến người ta phát thèm, nhưng có ai là không như vậy nào? Prudential - Bache u? Hay Lehman Brothers?

Pru - Bache bận xâu xé các cụ ông cụ bà, còn Lehman Brothers thì tự biến mình thành đám lễ sinh hát trong nhà thờ. Thực tế, chính kịch bản của Lehman Brothers lại là kế hoạch chi tiết cho Stratton! - Tôi chậm rãi lắc đầu. - Chuyện lừa lọc của Stratton diễn ra trong những chi tiết rất nhỏ, trừ phi quý vị tham gia vào những chi tiết đó, nếu không mọi thứ đều bình thường. Nhưng cho phép tôi trở lại văn phòng của Lester một giây thôi.

Đầu tiên, tôi nhanh chóng nhận ra rằng George Grunfeld là hạng vô dụng hoàn toàn. Lão hiểu biết về môi giới chứng khoán còn ít hơn tôi nhiều, mọi lời nói tuôn ra từ miệng lão đầu cực kỳ ngớ ngẩn. Tuy nhiên, Lester lại là chuyện khác. Lão có kiến thức nhưng lại chẳng hề có uy tín. Lão rút lên bằng cái giọng lè nhè, rất nhỏ, lão nói chậm, về *rất khó khăn*, cứ như thể một con rùa đang nói vậy.

Tôi thấy khó tập trung tâm trí được, nên chỉ ng ắi đó, vờ như lắng nghe và chẳng coi Mike bằng nửa con mắt. Lester vẽ lên hình ảnh ông ấy là một tay tổ trong lĩnh vực tác chiến nhưng cho tới lúc đó, ông ấy mới chỉ nói một vài lời. Xét ở góc độ vật chất, tôi hoàn toàn không lấy gì làm ấn tượng. Ông ấy mặc một bộ đồ màu lam rẻ tiền và chiếc áo sơ mi bằng tơ nhân tạo còn rẻ hơn nữa, đầu rẽ ngôi lệch, *đúng kiểu như mào dấy, thẳng*

Khốn kiếp a, mặc dù tóc Mike muối tiêu còn tóc mày chỉ là một thứ bùn nâu tởm lợm, mặc dù, giờ nhớ lại, lẽ ra tôi nên biết đó là một khuyến binh lão luyện ở Phố Wall.

- Khuyến binh lão luyện Phố Wall là thế nào vậy? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đó là người lăn lộn ở Phố Wall quá lâu, người đã nếm trải mọi thăng trầm của thị trường, từng chứng kiến những lúc tăng trưởng chóng mặt cũng như những trường hợp thua lỗ phá sản. Đó là người đã chứng kiến vô khối gã khố rách áo ôm trở thành giàu có và lại quay về cảnh nghèo khó, để sau đó lại trở thành giàu có. Mất ông ấy đã thấy vô khối gái bán dâm, ma túy và những trận bài bạc kinh hoàng, ông ấy đã chứng kiến Phố Wall đi từ những giai đoạn tăm tối với mức hoa hồng cố định và hình thức chuyển chứng khoán thủ công tới kỷ nguyên hiện đại và các giao dịch chứng khoán được thực hiện bằng điện tử. - Tôi nhún vai. - Chỉ còn rất ít khuyến binh Phố Wall lão luyện đích thực sót lại trên thế giới này, bởi vì đa phần bọn họ đã chết do đau tim hoặc bệnh gan mãn tính. Nhưng nếu quý vị đủ may mắn để tìm ra một nhân vật như vậy thì giá trị của nhân vật đó phải tính bằng vàng ròng tương đương trọng lượng của chính người đó.

Mike Valenoti là một người thuộc nòi giống đang dần tuyệt chủng này. Lẽ ra tôi phải biết điều đó ngay lúc để mắt đến ông ấy. Tôi nên chú ý đến cái nhìn dày dạn chinh chiến trong mắt ông ấy khi ông ấy ngẩng đầu và lắng nghe những lời nói ngớ ngẩn vô nghĩa của George và Lester. Ông ấy rụt cằm vào giữa hai xương quai xanh còn hai vai sụm xuống cứ như thể sắp ngủ gục đến nơi. Còn cái mũi của Mike nữa chứ, đúng là một tiết mục được nhiệt liệt tán thưởng! Nó to bằng cả một củ khoai lang với những mạch máu đỏ vân vân! Nhưng ngoài tiểu tiết buồn cười đó ra, Mike có một cặp mắt màu hạt dẻ thông minh nhất mà tôi từng nhìn thấy. Chúng vô cùng sắc bén, chỉ cần nhìn vào đó, quý vị có thể khẳng định rằng ông ấy rất tỉnh táo.

Nhưng dù sao cũng không cần mất thời gian với điểm này, thực tế đơn giản là ngày hôm đó Mike và tôi vô cùng ăn ý. Chúng tôi nói chính xác cùng một ngôn ngữ, đó là ngôn ngữ của Phố Wall. Khi ông ấy mở đầu một câu thì tôi là người kết thúc và ngược lại. Thực tế, đến lúc cuộc gặp kết thúc, tôi đã trình bày với Mike cả một bài diễn thuyết bán hàng rất đầy đủ, coi ông ấy là một khách hàng. Và dĩ nhiên, nó gây ấn tượng với ông ấy và Lester cũng vậy.

Nhưng tôi nghĩ đi đâu quan trọng hơn nữa trong ngày hôm đó là ảnh hưởng của Mike đối với tôi. Đột nhiên tôi cảm thấy đó như là một lão Jordan. - Tôi nhún vai. - Cho dù thế nào thì tôi cũng biết rằng buổi chiều hôm đó, tôi sắc sảo hơn hẳn, cho nên không lấy gì làm ngạc nhiên khi Lester gọi tôi vào buổi tối và bảo tôi cân nhắc việc mở công ty môi giới chứng khoán của riêng mình. Rõ ràng Mike đã kéo lão ra một bên sau cuộc gặp và nói rằng ông ấy sẽ làm việc cho tôi không công, tức là không nhận tiền lương trả trước. Tất cả những gì ông ấy muốn chỉ là một phần trăm lợi tức rất nhỏ. Đổi lại, ông ấy sẽ xây dựng cho tôi một bộ phận tác chiến hạng nhất để đối chọi với bất kỳ công ty nào ở Phố Wall.

Lester cũng sẵn lòng làm việc không công. Lão sẽ lập toàn bộ hồ sơ cần thiết với NASD và sau đó tháp tùng tôi tới cuộc phỏng vấn để đăng ký làm thành viên. Đổi lại, tất cả những gì lão muốn là để cử lão làm đại diện cho những công ty tôi chào bán ra công chúng. Việc họ có quyết định sử dụng lão hay không sẽ không phải trách nhiệm của tôi. Tôi chỉ cần giới thiệu, lão sẽ làm những việc còn lại.

- Thế còn Gunfeld thì sao? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi lắc đầu:

- George bị gạt ra ngoài. Thực tế, đó là việc đầu tiên Lester khởi xướng lên. Lester nói rằng George chẳng hữu dụng cho mục đích gì cả. Lão tốt bụng nhưng đần độn. Giữa Mike và tôi đã có mọi thứ chúng tôi cần để vận hành một công ty.

Nhưng tôi vẫn bảo Lester rằng để tôi suy nghĩ chuyện đó, mặc dù, sâu thẳm trong lòng, tôi thực sự không có ý định cân nhắc gì đến nó. Tôi vẫn là con chim sợ cành cong sau vụ thua lỗ thịt và hải sản, nên cho rằng mình cần chờ đợi và xem xét một thời gian.

- Theo mạch thời gian thì lúc này chúng ta đang ở giai đoạn nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đầu tháng Chín, - Tôi đáp. - Tức là khi mọi thứ bắt đầu nóng lên thực sự. Đầu tiên, Danny qua được bài kiểm tra môi giới chứng khoán, tôi gọi anh ta lên căn hộ của tôi để đào tạo một buổi. Tôi bắt đầu nói khi ngồi trên ghế dài trong phòng khách.

“Nào”, tôi nói với anh ta, “công việc như thế này nhé: Chìa khóa đầu tiên cho việc bán chứng khoán là học cách đọc nội dung chào bán không

thành tiếng giống như anh đang đọc một kịch bản ấy. Anh hiểu ý tôi chứ?”.

“Vâng”, anh ta đáp rất tự tin, “chuyện đó không thành vấn đề”.

“Tốt lắm”, tôi đáp lại. “Chỉ cần coi như mình là một diễn viên trên sân khấu: Lên giọng và xuống giọng; tăng tốc và chậm lại. Anh làm cho khách hàng của mình phải quan tâm, chú ý tới mọi lời anh nói. Đừng *nghe đến* việc nhắc điện thoại cho tới khi nào biết rõ câu trả lời cho mọi phản ứng có thể xảy ra. Không bao giờ được lúng túng không biết trả lời thế nào, Danny ạ!”.

Anh ta gật đầu tự tin. “Tôi hiểu rồi, bạn ạ. Anh không phải lo lắng về Danny Porush này. Hắn có thể bán kem cho dân Eskimo và bán dầu cho dân Ả rập!”.

“Tôi tin chắc anh làm được vậy”, tôi tán thành, “Nhưng hãy nhớ, anh phải biết nội dung chào bán này như lòng bàn tay mình vậy. Anh không được lấp bấp, đó chính là dấu hiệu đầu tiên của một người bán hàng mới vào nghề, khách hàng sẽ đánh hơi thấy đi đâu đó qua điện thoại ngay”. Tôi mỉm cười với anh ta, trong khi Denise quan sát với thái độ đề phòng. Tôi đã bảo cô ấy rằng Danny là một tay bán hàng cừ, mặc dù thực tế chưa bao giờ nghe anh ta bán hàng trước đó cả. Nhưng anh ta có một thái độ rất tự mãn về bản thân, cho nên tôi biết anh ta là tay cừ.

Tay cần cốc cà phê, Denise mỉm cười với Danny và nói: “Anh có muốn em vào bếp để không làm anh căng thẳng không?”.

Và Danny xua tay với cô ấy. “Thôi nào, Denise, việc này với tôi thì chẳng khác gì câu cá trong thùng!”. Denise nhún vai nói: “Được rồi, vậy em sẽ đứng đây và nghe nhé”. Danny gật đầu và tôi đưa cho anh ta nội dung chào bán của hãng Arncliffe National.

“Được rồi”, tôi nói, “hãy coi như anh đang chào mời tôi qua điện thoại, chúng ta sẽ đóng vai thử xem sao”.

Anh ta gật đầu và nhận lấy kịch bản từ tay tôi, sau đó hắng giọng bằng mấy tiếng *e hèm* và *ừ hừ*. Cuối cùng, với vẻ rất tự tin, anh ta nói: “Xin chào, có phải anh Jordan đấy không ạ?”.

“Vâng”, tôi đáp nhanh, “tôi đây. Tôi giúp gì được anh nhỉ?”.

Danny xoay xoay cổ như một võ sĩ tranh giải đang bước vào sàn đấu. “Chào anh Jordan, tôi là Danny Porush gọi đến từ... từ... gọi đến từ, ờ, e

hèm, hèm... In... Investors' Center. Hôm... hôm nay anh khỏe chứ?", rồi anh ta dừng lại và bắt đầu vã mồ hôi.

Denise nói: “Em nghĩ mình nên đi vào bếp để hai người đàn ông các anh ở lại riêng với nhau”. Đột nhiên anh chàng Danny cà lăm đáp: “Phải đấy, tôi, hèm, nghĩ đó là ý kiến hay, Denise ạ. Việc này khó hơn ta tưởng một chút”, sau đó anh ta quệt những giọt mồ hôi đọng trên lông mày.

- Thôi nào! - Bệnh nhân OCD nói. - Anh đang phóng đại rồi, đời nào anh ta lại kém *thê*!

Tôi bắt đầu cười.

- Đúng thế đấy, Greg! Thực tế, anh ta kém như vậy. Khi anh ta rời căn hộ của tôi vào tối hôm đó, Denise nói: “Anh ấy sẽ không làm nổi việc này đâu, anh yêu ạ. Anh ấy nói như người thiếu năng ấy. Ý em là tại sao anh ấy cứ ấp a ấp úng suốt cả buổi tối thế chứ? Tại sao anh ấy không thể nói đồng dạng như một người bình thường được?”.

“Anh không rõ lắm”, tôi đáp, “Có lẽ anh ấy bị một dạng rối loạn âm hiểm gặp nào đó chỉ xuất hiện khi anh ấy bán hàng thôi”. Denise gật đầu đồng ý.

Nhưng dù sao, sáng hôm sau tôi vẫn nhớ chuyện đó khi đi làm, bởi vì tôi muốn tận mắt chứng kiến cuộc tàn sát, đó chính là lúc có một chuyện kỳ *quặc* xảy ra, một chuyện rất bất ngờ. Tôi ngửi cách Danny chỉ vài bước chân, cố gắng nín cười. Anh ta đang diễn lại bài cũ, “Xin chào, hèm, tôi là, hèm, Da-anny Por-ush. Anh, hèm, khỏe không?”. Nhưng sau đó, chỉ sau năm giây, rất đột ngột, thoát một cái, anh ta ngừng cà lăm và bắt đầu nói trôi chảy đến khó tin. Trôi chảy gần như tôi, dù thực tế thì chưa hẳn như vậy. - Tôi nháy mắt với những người bắt giữ mình.

Anh ta bắt đầu kết toán các tài khoản. Hai tuần sau, như một tín hiệu của tình bạn, tôi mời anh ta vào thành phố để gặp nhân viên kế toán của mình. Ngày Mười lăm tháng Mười đã cận kề, tôi vẫn đang trong giai đoạn gia hạn thuế năm 1987. Dĩ nhiên, Danny vui vẻ đồng ý, chúng tôi lên đường. Chúng tôi chui vào chiếc Jaguar màu trắng ngọc của tôi và thẳng tiến tới Manhattan vào chiều một ngày thứ Tư.

Giờ, xin lưu ý các vị, cho đến lúc đó tôi vẫn nghĩ rằng Danny hoàn toàn bình thường. Anh ta ăn mặc khá thủ cựu, hành động thận trọng, xuất thân từ một gia đình rất nề nếp. Anh ta lớn lên ở khu South Shore của Long

Island, tại thành phố Lawrence, một khu vực rất giàu sang, bố anh ta là một bác sĩ chuyên khoa Thận rất có tiếng. Danny thường nhắc đến ông cụ với mỹ danh Vua Thận của bệnh viện Brookdale.

Tuy nhiên, Denise đã nghe nói đến một vài lời đồn đại rất lạ lùng về Danny: Cụ thể là anh ta và Nancy, vợ anh ta, là anh em con chú con bác. Dĩ nhiên, tôi bảo Denise rằng cô ấy dở hơi, bởi vì không đời nào Danny giấu kín chi tiết đó với tôi cả. Lúc nào chúng tôi ở bên nhau, anh ta cũng đều chê bai vợ mình, giải thích rằng nhiệm vụ duy nhất của cô ta trên cõi đời này là làm cho anh ta khổ sở hết mức.

Cho nên tôi nghĩ bụng tại sao anh ta lại không giải bày với tôi về chuyện anh ta và Nancy là anh em họ chứ? Đi đâu đó chẳng có ý nghĩa gì. Ý tôi là, nếu đó là sự thật thì nó sẽ có một vai trò gì đó trong mọi việc. Nhưng tôi không tài nào nghĩ ra cách đề cập chủ đề này với anh ta, nên tôi gạt bỏ toàn bộ việc này, xem nó như là một lời đồn đại ác ý.

Thế rồi, sau khi xong việc với nhân viên kế toán, hai chúng tôi lại chui vào chiếc Jaguar và phóng ra khỏi thành phố. Chúng tôi đang ở đâu đó trên phố 95 ven khu Harlem thì bắt đầu có chuyện điên rồ xảy ra. Tôi nhớ Danny nói rằng: “Lạy Chúa! Tấp vào lề đi! Cậu tấp vào lề đi!”. Tôi tấp xe vào lề và Danny nhảy bổ ra khỏi xe rồi chạy biến vào một cửa hàng rượu nhếch nhác có treo tấm biển màu vàng rêu tì ỉu *Tiệm ăn tự phục vụ*. Một phút sau anh ta chạy trở lại, tay cầm một gói giấy màu nâu. Anh ta nhảy lại vào trong xe với nụ cười như kẻ mất trí trên mặt và nói: “Chạy thôi! Nhanh lên! Phóng về phía bắc, tới phố 125”.

“Cậu bị cái quái gì vậy?”, tôi càu nhàu, “Đó là khu Harlem, Danny ạ!”

“Thì đúng là thế mà”, anh ta nói với vẻ biết rõ và thò tay vào túi rồi lôi ra một ống cocaine thủy tinh kèm theo khoảng chục tép cocaine. “Thứ này sẽ làm cho cậu trở thành siêu nhân. Đó là quà tôi tặng cậu, vì tất cả những gì cậu đã làm cho tôi.”

Tôi lắc đầu và bắt đầu lái xe đi. “Cậu điên bỏ mẹ!”, tôi gắt lên, “Tôi không hút cái thứ của nợ ấy! Nó rất tai hại đấy.”

Nhưng anh ta xua tay với tôi. “Cậu quá lời rồi”, anh ta nói, “Nó chỉ hại nếu cậu sử dụng liên tục, người ta không bán thứ này ở Bayside, cho nên chúng ta chẳng sao cả”.

“Cậu biết không, cậu thực sự là một thằng đần chết tiệt!”, tôi lầu bầu, “Cơ hội cho tôi hút cocaine lúc này còn dưới mức không. Cậu hiểu chưa, anh bạn?”.

“R ấ”, anh ta đáp, “tôi hiểu r ấ. Giờ, rẽ sang trái ngay đây và tiến thẳng tới công viên Trung tâm”.

“Thằng cha chết tiệt này”, tôi tự lẩm bầm với mình và lắc đầu không tin nổi, r ấ rẽ sang trái. Mười lăm phút sau, tôi đã ở trong tầng hầm của một ổ chích hút xập xệ tại khu Harlem, chốn quen thuộc của những mục điểm móm mém và những thằng nghiện người Haiti. Tôi đưa cái ống thủy tinh lên môi trong khi Danny châm que đóm vào nõ điều. Khi chất cocaine kêu xèo xèo như một miếng thịt xông khói, tôi bèn hít một hơi thật mạnh và gắng nín thở hết cỡ. Một trạng thái mê mê khó tả xâm chiếm lấy tôi. Nó bắt đầu từ động mạch chủ xông thẳng lên cột sống, sục sôi ở trung tâm não bộ với cả tỷ tiếng nổ liên tiếp.

“Ôi, lạy Chúa”, tôi nên rĩ, “cậu - đúng - là - bạn - thân - nhất - tôi - từng - có, Danny ạ!”. Tôi đưa ống điều cho anh ta.

“Cảm ơn”, anh ta nói, “Cậu cũng vậy, chúng ta mãi mãi là anh em”. Anh ta nh ấ thêm thuốc vào điều.

Bệnh nhân OCD lắc đầu không tin nổi.

- Anh bị làm sao vậy? Tại sao anh lại làm chuyện đó chứ?

Ác bà nói:

- Bởi vì họ đầu nghiện ma túy, Greg, họ có biết xấu hổ đầu.

- Các anh ở đó bao lâu? - Gã Khốn kiếp hỏi, bằng giọng tò mò rất bệnh hoạn.

- Một lúc khá lâu. - Tôi đáp và gật đầu. - Các vị biết đấy, vấn đề với ma túy là một khi các vị đã bắt đầu thì chỉ có hai cách để ngừng lại. Thứ nhất là hết sạch tiền thứ hai là chết vì đột quy. May mắn thay, cuộc chơi của chúng tôi kết thúc với trường hợp thứ nhất, chứ không phải thứ hai. Tôi chỉ có khoảng bảy trăm đô la trong túi và Danny có khoảng năm trăm, cho nên chúng tôi cùng góp tiền và tiếp tục cuộc chơi của mình cho đến quá nửa đêm.

Tôi nhún vai.

- Mặc dù vậy, nhìn ở khía cạnh tươi sáng hơn thì tôi cũng đã tích góp được một chút trí tuệ rất giá trị qua cuộc bù khú này. Các vị hiểu không, cũng như tất cả các loại ma túy, có nhiều giai đoạn phê thuốc khác nhau, với cocaine thì đặc biệt mạnh. Nếu các vị muốn, tôi sẽ chia sẻ với các vị.

Bệnh nhân OCD lắc đầu quây quật.

- Xin anh biết cho, tôi lấy làm lạ tại sao mình lại ng ỡ nghe chuyện này được, nhưng kể từ lúc anh đề ông th ần già chui ra khỏi cái chai r ỗ thì có lẽ anh đành phải “theo lao” thôi.

Tôi cười ranh mãnh với Bệnh nhân OCD.

- Đó là niềm vui của tôi đấy, Greg. Giai đoạn phê cocaine đầu tiên gọi là giai đoạn phởn. Đây là lúc các vị cảm thấy tuyệt vời *đến mức* chỉ muốn đứng trên đỉnh đ ối mà hét đến rách phổi: “Tôi thích cocaine! Tôi thích cocaine! Tất cả những ai chưa hút thứ chết tiệt đó sẽ chưa biết mình thiệt thòi cái gì đâu!”. - Tôi nhún vai. - Nếu các vị nghĩ tôi đùa thì xin cứ tự mình thử một chút xem và sẽ hiểu ý tôi là gì ngay thôi.

- Giai đoạn đó kéo dài bao lâu? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi r ầu rĩ lắc đầu:

- Không lâu lắm. - Tôi đáp. - Có lẽ mười lăm hay hai mươi phút, sau đó nó qua đi và các vị rơi vào giai đoạn hai, cũng ổn thôi nhưng không hoàn toàn như vậy. Giai đoạn này gọi là giai đoạn huyền thuyên, đúng với nghĩa của nó. Tuy nhiên, trong trường hợp này, kiểu huyền thuyên do ma túy khác hẳn kiểu huyền thuyên thông thường ta vẫn thấy của đám lừa đảo bậc th ầy.

- Khác nhau thế nào? - Ác bà hỏi, có vẻ đang tìm cách phát giác xem ai là kẻ lừa đảo nếu như cô ta có đ ụng phải.

Tôi nheo mắt về chín chắn.

- Chắc, rất khó mô tả về ma túy với những người chưa bao giờ vướng vào nó, nhưng tôi có thể nói rằng giai đoạn đó gồm một chuỗi bất tận những lời ng ờ ngẩn được những kẻ khác cũng đang trong trạng thái này nghĩ là vô cùng trí tuệ. Nhưng đối với tất cả những người không ở trạng thái này, họ nghe như những lời hoàn toàn vô nghĩa.

Bệnh nhân OCD dường như đã hiểu:

- Vậy tôi cho rằng anh thu thập được rất nhiều “tin tình báo” trong giai đoạn này đây.

- Thực tế là vậy, Greg, đó là một giả định rất logic. Danny và tôi ngồi trên sàn bê tông bên dưới một cái trần nhà lợp bằng amiante, lưng dựa vào một bức tường vừa rả rịch đang trong quá trình bong tróc hai lớp sơn trộn chì, trong khi ba mục điểm già nhìn đầy vẻ ngưỡng mộ, rồi tôi nói với anh ta: “Tớ không nghĩ ra nơi nào để trải qua cơn phê cocaine hay hơn là nơi này, bạn ạ. Phải không nhỉ?”.

“Không có cách nào”, anh ta lắp bắp, “Cậu cứ tưởng tớ dẫn cậu đi nhàn à?”. Anh ta đưa cái đầu lên miệng rồi hít thêm một lượt nữa.

“Cho tớ hỏi cậu một câu thôi”, tôi nói, ‘Cậu biết đấy, đây đó trong khu bọn mình ở, người ta đồn rất rõ về cậu và Nancy là anh em họ. Dĩ nhiên, họ sai và tớ biết mọi chuyện, nhưng tớ vừa nghĩ là tớ cần để cậu biết, để hiểu rằng người ta đang xì xào về cậu đấy’.

Đột nhiên anh ta bắt đầu ho dữ dội. “*Lạy Chúa lòng lành...*”. anh ta lau bầu, “*lạy Chúa lòng lành*”, và lắc đầu rất nhanh như thể đang cố kìm cơn dồn nén đột ngột. Sau vài giây, anh ta nói: “Đó không phải là tin đồn đâu, bạn ạ, đó là sự thật. Nancy và tớ *đúng là* anh em họ. Bố cô ấy và mẹ tớ là anh chị em ruột”. Anh ta nhún vai.

“Các cậu không ngại vấn đề cận huyết thống à?”, tôi hỏi anh ta, “Ý tớ là cho đến giờ thì thằng Jonathon vẫn bình thường nhưng đứa con tiếp theo của các cậu thì sao? Sẽ ra sao nếu như nó ra đời mà lại bị dị tật?”.

Danny lắc đầu. “Rủi ro là rất thấp”, anh ta nói rất tự tin, “Bố tớ là bác sĩ và ông ấy đã kiểm tra rồi. Nhưng nếu tớ sinh ra một đứa như thế, tớ sẽ vứt nó ở thềm bệnh viện. Nếu không thì tớ nhốt nó ở dưới tầng hầm và mỗi tháng lại trút xuống đó một xô thịt thái sẵn”.

Xin hãy nhớ, tôi không phải là người nói câu này, là Danny nhé! Thêm vào đó, chúng tôi đang ở giai đoạn huyền thoại, khi đó thì ngay cả những điều ngớ ngẩn nhất cũng trở thành có ý nghĩa!

Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp bắt đầu cười khùng khục.

Vậy anh còn thu thập được những tin tình báo gì nữa? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi gật đầu, đầy háo hức vì được thay đổi chủ đề.

- Chắc, tôi cũng phát hiện ra rằng anh ta hít bay cả hai công việc mới nhất của chính mình. Này nhé, *trước lúc* làm lái xe cấp cứu, anh ta còn làm chuyển thư tín ở Manhattan, đó chính là thời điểm anh ta bắt đầu hít cocaine, cùng với đám nhân viên chuyển thư tín bằng xe đạp. Đó cũng là khởi điểm cho tình trạng sa sút tài chính của Danny. Trước đó, anh ta luôn thành công, tuy nhiên, lúc này, anh ta chỉ còn là cái vỏ của chính mình trước đây. Sự tự tin của anh ta tan biến, tài khoản ngân hàng rỗng không, vợ anh ta quyết định biến cuộc đời anh ta thành địa ngục.

Nhưng dù sao, chúng tôi cũng không rời khỏi thành phố vào cái đêm đó cho tới tận sau nửa đêm, chỉ đến *lúc đó* tôi mới nhận ra rằng mình đã quên gọi điện cho Denise. Cũng chính lúc đó, tôi bắt đầu rơi khỏi vách đá xúc cảm để chạm xuống đáy khi phóng qua lối cửa ra để về Bayside, tôi hạ cánh đúng trung tâm của giai đoạn lo lắng. - Tôi ngừng lại một lúc, cảm thấy hẫ hẫ khi nghĩ về giai đoạn lo lắng.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Đây là giai đoạn ba: Giai đoạn với những suy nghĩ tiêu cực, nó ào ạt tràn tới quý vị như một cơn sóng thần khủng khiếp. Quý vị thấy lo lắng về mọi chuyện: những lỗi lầm của quá khứ, vấn đề của hiện tại và bất kỳ điều gì có thể xuất hiện trong tương lai. Trong trường hợp của Danny, những mối lo của anh ta chắc chắn là tiền bạc, tôi biết điều này bởi vì ngay khi ra khỏi bãi gửi xe, anh ta đã nói: “Citibank sắp tịch thu căn hộ của tôi và ném gia đình tôi ra đường. Anh nghĩ xem có thể cho tôi vay mười nghìn đô la không? Tôi chẳng còn chỗ nào để nhờ vả cả”.

Tôi hít một hơi dài, cố gắng thu lấy sức mạnh từ chính những lo lắng của Danny, trong đầu hình dung rằng nếu cuộc sống của Danny còn tệ hơn tôi thì việc gì tôi phải lo lắng nhiều đến thế? “Được”, tôi nói, “Cậu có liều Valium hay viên Xanax nào để thư giãn chút không? Tớ cảm thấy không ổn lắm”.

Anh ta lắc đầu. “Tớ chẳng còn. Nhưng tại sao cậu không hút sái ấy? Có lẽ còn một ít nhựa cocaine. Như thế cũng làm cho cậu thấy khá hơn.”

Tôi gật đầu và vớ lấy tẩu. “Cảm ơn, giữ tay lái trong khi tôi châm lửa. Tôi không muốn tự thiêu đâu”. Danny nắm lấy vô lăng. Chúng tôi đi qua Bayside như vậy đấy: Tôi hút sái còn Danny đi đầu khiển xe.

Lúc trong thang máy, chúng tôi không nói với nhau một lời nào. Thậm chí còn chẳng nhìn nhau. Cả hai đều cảm thấy bối rối. Tôi thì sẽ không bao giờ nói chuyện với anh ta nữa. Tôi biết hạng người như Danny sẽ không đem lại gì tốt lành cho tôi cả. Hạng người nói về gia đình mình như vậy, sử dụng ma túy như vậy và đủ *trơ tráo* chết tiệt để dẫn tôi vào hố sâu tuyệt vọng của một ổ ma túy ở khu Harlem, tôi biết anh ta sẽ chỉ mang lại những điều tồi tệ nhất cho tôi mà thôi.

Lúc tôi tra chìa khóa vào ổ, cánh cửa mở ra và Denise ở đó, đang khóc. Tôi nhìn cô ấy với tất cả sự kinh hãi trong mắt mình. Thật sự là trái tim như muốn vỡ tung. Tôi đưa hai tay lên không và định mở miệng nói gì đó, nhưng chẳng có lời nào thốt ra cả. Đó là khi tôi bước vào giai đoạn bốn, giai đoạn suy tư - tự sát.

Chỉ có hai loại thuốc giải từng được biết đến cho giai đoạn này: Thứ nhất là uống một số lượng lớn benzodiazepine*, tốt nhất là Xanax hoặc Valium và Klonopin. Thứ hai là ngủ thật đẫy khoảng hai đến ba ngày. Bất kỳ trường hợp nào không đủ liều lượng, thì quý vị đâu có thể tìm cách tự sát. Khi tôi đứng trước mặt Denise, người nồng nặc mùi nước tiểu, gái điếm, cocaine và sự sợ hãi, cô ấy thương hại tôi và cho tôi uống Xanax đủ để làm say cả một con cá voi xanh. Sau đó cô ấy thay đồ cho tôi và dìu tôi vào nhà. Rồi tôi mê man không biết gì nữa.

Benzodiazepine (viết tắt là BZD) là một loại thuốc an thần giúp làm tăng hiệu quả của axit gamma - aminobutyric truyền dẫn thần kinh (GABA), tạo ra tác dụng an thần, gây ngủ, giảm lo lắng, chống co giật, thư giãn cơ và nhanh quên. Những tính năng này khiến cho benzodiazepine rất có ích trong điều trị chứng lo lắng, mất ngủ, tai biến mạch máu, co giật cơ, cai nghiện rượu và dùng làm thuốc tê trong các quy trình y học hoặc nha khoa.

- ND

- Lay Chúa. - Bệnh nhân OCD lần đầu.

Tôi gạt đầu đồng ý.

- Vâng. - Tôi tán thành. - Chúa luôn đúng. Sự thật, tôi phải mất ba ngày mới hồi phục, tức là đã sang sáng chủ nhật. Đó là lúc tôi chuyển sang giai đoạn phục hồi, giai đoạn hữu ích nhất trong tất cả. Chất dopamine* dự trữ trong não đã tự bổ sung đầy đủ và quý vị sẽ tự hứa với mình rằng đã chính thức học được bài học lần này. Quý vị biết những gì mình đã làm là ngu

ngốc và chỉ có một kẻ điên mới lặp lại chuyện đó, quý vị chắc chắn không phải là một kẻ điên!

Dopamine (viết tắt là DA) là một chất truyền dẫn thần kinh được tạo ra ở một vài khu vực não bộ. Trong não bộ, chất này có tác dụng kích hoạt năm loại thụ quan dopamine - D1, D2, D3, D4 và D5 - cùng các biến thể của chúng. Dopamine cũng là một loại hormone thần kinh giúp hạn chế giải phóng prolactin từ thùy trước của tuyến yên. Dopamine được sử dụng làm thuốc tĩnh mạch có tác dụng với hệ thần kinh giao cảm, tạo ra những hiệu ứng như tăng nhịp tim và huyết áp. - ND.

Cái làm cho giai đoạn này hữu ích là ở chỗ, giờ đây quý vị có thể nhìn nhận tất cả những lo lắng của mình với khả năng suy xét khách quan, gạt bỏ những lo lắng tưởng tượng và nghĩ ra kế sách để giải quyết những lo lắng thật sự. Đây là thời điểm cực kỳ tỉnh táo sáng suốt, khi người ta đánh giá cuộc đời mình. Chừng nào quý vị không phải là kẻ nghiện cocaine, chỉ nghĩ đến việc quay lại những ổ ma túy thì quý vị sẽ trở thành một người tốt hơn rất nhiều, một người *biết chú tâm* hơn từ chính trải nghiệm này, và...

-Ồ, xin anh! - Gã Khốn kiếp kêu lên. - Hãy giữ những giải thích duy lý của anh cho chuyện ít được biết đến ấy! Cocaine không hề làm cho anh tốt hơn hay chú tâm hơn đâu, nó là thứ độc hại hoàn toàn, không còn gì khác để nói nữa.

Bệnh nhân OCD cười khan. Ác bà thì nhướn mày. Tôi nói với Gã Khốn kiếp:

- Anh có một luận điểm rất tuyệt, Joel, mặc dù trong trường hợp cụ thể này, giai đoạn phục hồi tỏ ra hữu ích một cách khác thường, vì tôi nhanh chóng nhận ra rằng mình chỉ có một đi đầu duy nhất phải lo lắng, đó là Investors' Center. Nếu lời George là đúng thì lúc này tôi cần đi một nước cờ, trước khi mọi việc trở nên tồi tệ. Ngồi và chờ đợi chắc chắn giống như con đà điểu rúc đầu vào cát vậy.

Vì thế, ngày hôm sau, tôi kéo Kenny ra và bảo cậu ta rằng tôi sẵn sàng hành động. Investors' Center sẽ có lối thoát, tôi giải thích với cậu ta như vậy, chúng tôi cần sắp xếp mọi thứ ngay lúc này, trong tư thế phòng thủ.

- Thế còn đồng đảng tương lai của anh thì sao? - Ác bà hỏi. - Anh có cho Danny vay tiền không?

Chúa ơi - sao mà tôi muốn tắng vào cái đầu chuột chù của cô ta thế không biết! Tôi mỉm cười hòa nhã với Ác bà và nói.

- Có chứ, cô Michele, tôi có cho vay và nếu cô muốn biết tại sao thì câu trả lời là tôi không rõ lắm. Trên đường tới văn phòng, tôi định cho anh ta thôi việc. Tôi thực sự muốn làm thế. Nhưng khi thấy anh ta ng ồi ở bàn của mình, tôi không sao thực hiện được ý định đó. Trông anh ta đầy lo lắng và bối rối. Khi mắt chúng tôi chạm nhau, anh ta ném cho tôi nụ cười r ầu rĩ nhất tôi từng thấy, sau đó lại cúi mặt xuống và bắt đầu quay số. Tôi nhớ mình đã đăm đăm nhìn anh ta, xem anh ta đập cái điện thoại, và cảm thấy trong lòng cực kỳ rối bời.

Tôi thực sự *muốn* sa thải anh ta, nhưng không đủ dũng khí làm việc đó. Anh ta có vợ con, chúng tôi đều biết và rất quan tâm. Tôi biết anh ta có tài như thế nào, cho nên lòng tham cũng đang gặm nhấm tôi. Vì thế tôi quyết định cho anh ta vay tiền và giữ anh ta trong nhóm làm ăn của mình. Tôi sẽ dè chừng và bảo đảm rằng mình kiểm soát được anh ta.

Nhưng vài ngày sau, trên đường tới văn phòng, nhân viên gác cửa chặn tôi lại và trao cho tôi một bức thư có chứng thực. Tôi nhìn phong bì và cứng người: Đó là thư từ Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái. Chẳng cần mở ra, tôi cũng biết đó là một trát đòi.

- Nó có mục đích gì? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Đòi hồ sơ - Tôi đáp. - và cả trình diện nhân sự. Dù nó không nói rõ ngày cụ thể nhưng sáng hôm sau, Lester Ăn năn gọi đến rất sớm cho biết: “Tôi nghĩ Investors’ Center sẽ phải đóng cửa trong tuần này. Nói thật, nếu người ta để nó sống qua ngày thứ Tư thì đúng là một phép màu”.

“Anh đang nói cái con mẹ gì thế?”, tôi vặc lại, “Làm sao Ủy ban có thể đóng cửa được khi còn chưa đến đi ầu tra?”.

“Ủy ban không đóng cửa,” ông ta đáp, “Chính công ty tự đóng cửa đấy chứ. Bọn họ hết sạch tiền r ồi”.

Hết sạch tiền ư, tôi nghĩ. Làm sao lại như thế được! “Làm sao lại có chuyện họ hết sạch tiền được, Lester? Họ đang ăn lên làm ra mà!”.

“Không hề không hề”, Lester rít lên, “Lúc đỉnh điểm, họ kiếm được vài triệu một năm và họ rút hết tiền ra khỏi công ty. Từ hôm thứ Tư, khi có tin về cuộc đi ầu tra, Phố Wall đang bán tháo cổ phiếu của họ kia kìa. Giờ chỉ còn là vấn đề thời gian thôi”.

Tôi nhìn những người bắt giữ mình và nhún vai.

- Đó là những lời nổi tiếng cuối cùng từ Lester Ăn năn. Các công ty môi giới ở khắp Phố Wall đang bán tháo cổ phiếu của họ vì nghĩ rằng cuộc đi điều tra sẽ chấm dứt chuyện làm ăn. Vậy là giờ đây, tất cả đang trở thành một lời tiên tri có thật.

“Mất bao lâu thì tôi khởi động được công ty của mình?”, tôi hỏi lão.

“Việc đó sẽ mất khoảng sáu đến chín tháng”.

“Sáu đến chín tháng! Tôi không thể có sáu đến chín tháng! Tôi sẽ mất sạch nếu chờ lâu đến vậy”. Sau đó, có gì đó *khác* vụt đến với tôi. “Ồi, lạy Chúa! Thế còn tiền lương của chúng ta thì sao, Lester? Thứ Hai là ngày trả lương mà!”. Nghe thế, lão lẩm bẩm: “Phải, chắc, anh biết đấy... tôi nói thế này, nếu anh là tôi thì anh đã không thở nổi đâu. Nhân viên môi giới chẳng bao giờ nhận được tiền công khi có chuyện như thế này xảy ra. Tôi chỉ còn biết xóa sổ nợ mà thôi”.

Tôi bắt đầu cười phá lên trước câu nói của Lester, bởi vì Danny dự định nhận khoản tiền đầu tiên vào thứ Hai. Số tiền là gần bốn mươi nghìn đô la, đây sẽ là đòn trí mạng cuối cùng với anh ta. Ngay lúc ấy tôi biết rằng nếu muốn giữ Danny trong nhóm làm ăn thì mình sẽ phải dẫn anh ta theo cho tới khi gậy dựng xong mọi thứ. Nhưng Danny chỉ là *một* trong những vấn đề thôi. Tôi còn bảy người nữa trong nhóm, vì họ đều rất trung thành nên sẽ không đợi sáu đến chín tháng được. “Sẽ có cách nhanh hơn, Lester. Sáu đến chín tháng là án tử hình cho tôi rồi. Tôi cần nói chuyện với Mike Valenoti, có lẽ ông ấy biết cách”.

“Tôi đã nói chuyện với Mike rồi”, Lester nói, “ông ấy sẽ theo anh. Ông ấy nói sẽ đến văn phòng tôi hôm nay và ngồi với anh nếu anh muốn. Chúng ta có thể gặp nhau lúc mười hai giờ”.

“Được”, tôi đáp, “Tôi sẽ ở đó lúc mười hai giờ”.

“Anh biết đấy, hãy nghĩ cho kỹ”, Lester nói, “anh có thể khởi nghiệp với tư cách là chi nhánh của một công ty môi giới khác. Như thế gọi là một OSJ, tức là Văn phòng Tài phán Giám sát và...”.

Tôi ngắt lời lão, “Phải, tôi biết OSJ là thế nào và đó hoàn toàn là một cơn ác mộng. Kẻ sở hữu liên tục tìm cách làm khó dễ người quản lý chi nhánh. Tôi không muốn bắt đầu với một thứ sẽ bung bét trong vòng sáu tháng”.

“Những gì anh nói rất đúng”, Lester trả lời, “và thông thường tôi sẽ không gợi ý như thế với anh. Nhưng tôi lại biết một công ty nhỏ thực sự là ngọc trong đá, họ chưa có thành tích gì để nói cả, chỉ có một văn phòng rất nhỏ ở ngõ Maiden, cách Phố Wall một khối nhà. Anh có thể mở một văn phòng nhỏ ở Long Island và trả phần trăm cho họ. Tay chủ có vẻ rất đứng đắn, nhìn chung rất dễ chịu, thật đấy. Nhưng anh ta bị mất sạch tiền trong vụ sụp đổ và đang trên bờ vực phá sản”.

“Tên anh ta là gì?”

“Jim Taormina. Còn công ty đó là Stratton Securities.”

- Và chúng ta bắt đầu từ đó. - Bệnh nhân OCD mỉm cười nói.

Gã Khốn kiếp lên tiếng:

- Được rồi, vậy là chúng ta cũng đến nơi. Cuối cùng thì chúng ta cũng bắt đầu được, sau một ngày và năm tiếng hợp tác.

- Phải. - Tôi tán đồng. - Chắc, sẽ không ai trách tôi là đã không kể một câu chuyện hay, phải không? - Tôi mỉm cười thân thiện với những người bắt giữ mình. Giờ thì tôi vào nội dung chính của câu chuyện, đó là điểm chính. Bốn chúng tôi gắn bó với nhau một cách vui vẻ nhưng lạ lùng, tôi không thể không kinh ngạc trước sự khôn ngoan của Magnum. Khi anh ấy vắng mặt, mọi bức tường nghi thức trịnh trọng đầu tan biến, thay vào đó là một không khí thân mật chân tình và tinh thần đồng đội hiếm có. Thực tế, cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy mình như một thành viên của đội Hoa Kỳ!

Lạy Chúa, Ác bà nhanh chóng làm tôi vỡ mộng.

- Vậy đây chính là thời điểm anh bắt đầu cuộc đời phạm pháp của mình?
- Cô ta nói. - Mọi việc trước đó đơn giản chỉ là bước khởi động.

- Tiếp đến là chuyện gì nhỉ? - Gã Khốn kiếp nói.

Tôi nhún vai và thở dài náo nuột.

- Chắc, thời gian còn lại ngày hôm đó đúng là cực kỳ điên rồ. Trước lúc tới chỗ Lester, tôi gọi tới nhà George Grunfeld nhưng vợ lão cho biết lão không có nhà. “Ông ấy ở văn phòng bận chuyện *giấy tờ*”, bà ta nói nhỏ đến nỗi tôi *nghe rõ* cả tiếng máy hủy giấy đang chạy ro ro.

Sau đó tôi gọi cho Đầu đất và thông báo chuyện gì đang xảy ra và lưu ý rằng tốt hơn cả là anh ta nên tới văn phòng để lưu tâm đến “công việc *giấy tờ*” trước khi *nhân viên Liên bang* tới càn quét. Sau đó tôi gọi cho Danny,

báo tin dữ rằng anh ta sẽ không nhận được tiền vào thứ Hai. Dĩ nhiên, Danny là Danny, anh ta đón nhận tin xấu một cách dễ dàng.

“Tôi còn những vấn đề tệ hơn thế mà”, anh ta cầu nhàu.

“Ồ, thế à?”, tôi nói, “Như thế nào?”.

“Chà, tôi vẫn là chồng Nancy”, anh ta đáp, “Thế còn chưa đủ sao?”.

Như thường lệ, tôi phải cố kìm không hỏi tại sao anh ta lại kết hôn với cô em họ mình. Nhưng tôi bảo anh ta đừng quá lo lắng, tôi sẽ thu hồi khoản cần cố cùng các khoản chi và bất cứ thứ gì khác anh ta cần chừng nào tôi còn liệt kê ra được. Nghe thế, anh ta cảm ơn rồi rít và bảo rằng anh ta sẽ sát cánh bên tôi tới cùng. Sau đó, tôi gác máy và thẳng tiến tới chỗ Lester.

- Tôi hơi tò mò. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Các anh tìm cách hủy những giấy tờ gì?

- Các giấy tờ gốc, có lẽ một vài vé mua và vé bán. Nhưng nói thật là tôi không thể hủy được những thứ không lưu ở hai hay ba nơi khác. Tuy nhiên, trên đường tới văn phòng Lester, một kế hoạch hình thành trong đầu tôi. Mọi thứ với tôi trở nên rất rõ ràng. Thực tế, đi đầu này sẽ đánh dấu sự bắt đầu, như là Ô cửa sổ Khai sáng Vĩ đại. Nó bắt đầu hình thành trên đường lái xe tới văn phòng Lester và kéo dài đến tận đầu năm 1993, khi tôi dàn xếp xong vụ việc với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái và bán công ty cho Danny với số tiền một trăm tám mươi triệu đô la. Đó là một giai đoạn phi thường trong cuộc đời tôi, dài bốn năm rưỡi, không hề có vấn đề gì quá phức tạp đến mức không vượt qua nổi. Có vẻ như bộ não tôi làm việc hết công suất. Tôi có thể tiến theo hai mươi hướng khác nhau cùng lúc để tìm đích đến mà không hề có chỗ rẽ nào sai lầm cả.

Tôi ngừng lại một lát, cân nhắc những lời mình nói.

- Tôi không tự cao tự đại ở đây, xin hãy tin tôi, đó là những gì tôi cảm thấy đúng nhất vào lúc này. Cuộc đời tôi đầy nhor nhóp: nghiện ngập ma túy, bản cáo trạng và cô vợ - *đâm dao sau lưng* - rồi bỏ tôi ngay trước thềm tòa án. Nhưng tôi chỉ muốn vẽ lại bức tranh cho các vị thấy, một bức tranh về chính tôi ở thời điểm đó, để các vị có thể thấy được tại sao mọi người lại theo tôi một cách mù quáng: những người như Mike Valenoti và bố tôi, rồi Danny, Kenny và Jim Taormina cùng hàng nghìn người khác sẽ đến làm việc tại Stratton.

Đó là thời điểm tôi có được mọi câu trả lời, khi làm chủ lĩnh vực kinh doanh môi giới chứng khoán chỉ trong vài ngày, cả đi đầu hành và kinh doanh. Mike sẽ gọi tôi là học trò giỏi nhất thế giới, những người khác cũng sẽ gọi tôi như vậy. Và, lạ Chúa, nhiều người trong số họ còn có tên trong danh sách các trùm sỏ chứng khoán lừng lẫy. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Nhưng dù sao, tôi nhìn lại mọi việc vào lúc này với tình cảm lẫn lộn và sự thất vọng rất lạnh mạnh.

Bằng cách nào đó, tôi nghĩ chính sự sáng suốt này đã dẫn tôi tới ma túy, gái mại dâm và mọi thứ khác. Tôi bị mất ngủ, không tài nào ngủ quá vài tiếng mỗi đêm. Tôi không sao chế ngự được những ý nghĩ luôn sôi sục trong đầu mình. Vào đầu những năm chín mươi của thế kỉ XX, tôi đã quản lý tài khoản giao dịch của bốn công ty môi giới khác nhau - Stratton, Monroe Parker, Biltmore và một tài khoản bí mật ở M. H. Meyerson mà tôi dùng để cân đối những tài khoản khác, và tôi biết mỗi công ty có những gì trong tài khoản, bên dưới cổ phiếu của công ty ấy.

Tôi ngừng lại một lát, để lời nói của mình lắng xuống.

- Cuối cùng khi sự sáng suốt giảm dần, tôi thấy mình luôn cố gắng một cách tuyệt vọng để giành lại nó. Tôi đã thử hàng chục nghề khác nhau: Tôi làm phim, khởi nghiệp với một công ty sản xuất Vitamin, tôi làm việc với hãng giày Steve Madden, thậm chí còn thử sức với loại cổ phiếu bán khống, với suy nghĩ có thể kiếm tiền từ việc chống lại ngành công nghiệp mà chính tôi tạo ra.

Nhưng rốt cuộc, tôi không sao giành lại được nó. Tôi chẳng bao giờ trở lại được thời điểm lúc cảm thấy bộ não mình hoạt động hết công suất. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Đôi lúc tôi tự hỏi liệu mình có làm được như vậy không. Ý tôi là tôi biết mình còn phải đi một chặng đường dài phía trước và có lẽ sẽ kết thúc với việc dành thời gian rất lớn trong tù, nhưng sau tất cả những gì đã nói và làm, sau khi đã sử dụng thời gian của mình và *trả nợ đời*, nếu nói như vậy, tôi tự hỏi liệu mình có lại làm được việc gì phi thường nữa không. Tôi tự hỏi liệu mình sẽ lại có ô cửa sổ khai sáng khác nữa không. - Tôi trút tiếng thở dài.

Sau một lúc im lặng, cuối cùng Bệnh nhân OCD lên tiếng:

- Tôi có chút hoài nghi rằng anh sẽ làm được, nhưng tôi hy vọng *cho anh*, và cho xã hội nói chung, rằng anh sẽ làm được gì đó *tích cực* hơn với

ô cửa sổ khai sáng tiếp theo của mình.

- Tôi không thể tán thành đi đâu gì hơn thế. - Ác bà nói, nheo mắt nhìn tôi và nghiêng đầu sang bên ở một góc độ đầy vẻ hiểu biết, cứ như thể đang nghiên cứu một mẫu vật thí nghiệm tí xíu vậy. - Tôi nghĩ đi đâu khiến tôi khó chịu nhất ở anh là cách anh sử dụng không đúng chỗ một tài năng trời phú. Với tôi, một thằng trộm bình thường hay thậm chí một tên du côn cũng còn dễ chịu hơn. Nhưng anh, chắc, chẳng có gì khác là chính lòng tham đã thúc đẩy anh, lòng tham với tất cả mọi dạng của nó, vì những đi đâu rất dung tục, những thứ rất *vị kỷ*. Chính là *thứ đó* cùng với sự thèm khát quyền lực đến không kiềm chế nổi.

Lại thêm những khoảnh khắc im lặng, trong khi những lời nói của Ác bà lơ lửng trong không gian như chất khí tấn công hệ thần kinh*. Cuối cùng, Gã Khốn kiếp nói bằng giọng của sứ giả hòa bình:

Chất khí tấn công hệ thần kinh (nerve gas) là một loại vũ khí hóa học gây ảnh hưởng lên quá trình truyền dẫn các xung thần kinh qua hệ thần kinh. Các tác nhân thần kinh Tabun, Sarin, và Soman đã được Đức phát triển trong Thế chiến II nhưng chưa kịp sử dụng. Chúng cùng với một tác nhân mới hơn là VX được Hoa Kỳ và Liên Xô sản xuất với số lượng lớn trong Chiến tranh Lạnh. Hiện nay, chúng bị cấm dự trữ và sử dụng trong chiến tranh theo Công ước Vũ khí Hóa học 1993. Một giọt VX hay Sarin, nếu hít phải hay tiếp xúc với da, có thể ngấm vào mạch máu và làm tê liệt hệ thần kinh, dẫn tới suy hô hấp và tử vong. Sarin được các thành viên nhóm AUM Shinrikyo sử dụng năm 1995 trong vụ tấn công hệ thống tàu điện ngầm ở Tokyo. - ND

- Chà, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý rằng chương cuối cùng cuộc đời anh vẫn còn chưa được viết ra, nhưng lúc này, chúng ta cần tiếp tục tập trung vào hiện tại, hoặc quá khứ, tôi xin nói như vậy, và cụ thể hơn nữa, vào cuộc gặp của anh ở văn phòng Lester.

Đúng, tôi nghĩ, anh đúng là cứu tinh và người bảo hộ tôi, đã Khốn kiếp ạ, đi đâu đó chứng minh một cách hùng hồn về hiện trạng kinh khủng của cuộc đời tôi. Rốt cuộc, anh chẳng thích thú gì hơn là nhìn tôi chết rục trong một phòng giam, nhưng trong gian phòng này còn một sinh mạng nữa muốn tôi phải thâm hại hơn so với anh muốn rất nhiều.

Tôi gật đầu và nói:

- Đúng... chắc, khi tới văn phòng Lester, ô cửa sổ khai sáng của tôi đã mở rộng hoàn toàn và tôi chỉ việc đưa mọi thứ ra khỏi đầu mình. Có ba việc tôi cần thực hiện: Trước hết và trên hết, tôi cần dàn xếp với Mike; thứ hai, tôi cần dàn xếp làm ăn với Jim Taormina; và thứ ba, tôi cần một văn phòng tạm thời để phỏng vấn nhân viên bán hàng cho tới khi bố trí được không gian chính thức.

Vì thế khi đến văn phòng Lester, tôi không lãng phí một giây. Lúc đó chỉ có ba chúng tôi - Lester, Mike và tôi - và tôi đi thẳng vào việc. “Chỉ cần ra giá và tôi sẽ trả tiền ngay”, tôi nói với Mike, “Tất cả những gì tôi đề nghị là ông cần số tiền được trả, coi như phần trăm lợi nhuận hoặc tốt hơn nữa là phần trăm lợi tức. Bằng cách này ông sẽ không bao giờ phải lo lắng về chuyện tôi tìm cách chơi ông bằng việc tuồn các khoản phí tổn cá nhân vào công ty”. Tôi mỉm cười, cố gắng hết sức để phớt lờ cái mũi trâu đẳng cấp thế giới của ông ấy. “Tôi biết ông đáng giá thế nào, Mike ạ, tôi không thể làm việc này nếu không có ông. Ông đã quên việc kinh doanh này nhiều hơn những gì tôi sắp học hỏi. Ông là chốt trục xe của tôi, vũ khí bí mật của tôi.”

Dĩ nhiên, Mike rất thích cách đó, tôi biết ông ấy sẽ như vậy. Hãy xem, ở Phố Wall, hành chính nhân sự và hỗ trợ là những người hùng không hề được ca ngợi, những người giữ cho cỗ máy hoạt động trơn tru, trong khi nhân viên môi giới và chủ nhà băng phát tài. Họ được trả lương rất thấp, theo ý kiến tôi là như vậy và thường không được đánh giá đúng. Cho nên không có gì ngạc nhiên với tôi khi Mike nói: “Tôi không cần lương. Chỉ cần trả tôi những gì anh nghĩ là công bằng và tôi sẽ rất vui vẻ với đi đầu đó”.

Tôi đã kiểm tra chuyện này với Lester, một chuyên gia tác chiến hạng nhất trị giá một trăm năm mươi nghìn đô la mỗi năm, lão cho biết như vậy. Vì thế tôi nói với Mike: “Mười phần trăm lợi nhuận tương đương nửa triệu mỗi năm thì sao?”. Thế là xong. Mike đã là người của tôi. Sau đó tôi quay sang Lester và nói: “Hãy gọi cho Jim Taormina và bảo anh ta xuống đây. Tôi muốn làm ăn với anh ta trong ngày hôm nay. Tiêu chuẩn cho một OSJ là gì nhỉ?”.

Lester lẩm bẩm: “Chắc... ờ...”.

“Mười phần trăm lợi nhuận”, Mike lên tiếng, “cộng với giá vé mười đô la, mặc dù chỉ tính cho bên mua thôi. Vé bán thì miễn phí. Nhưng đi đầu

quan trọng nhất là tôi không muốn anh ta giữ tiền của chúng ta. Chúng ta phải soát tài khoản giao dịch mỗi tuần một lần. Anh ta có thể giữ một quỹ nhỏ, có lẽ là hai mươi lăm nghìn, vậy thôi”.

Tôi gật đầu. “Được rồi”, tôi bảo Lester, “Hãy gọi Jim và bảo anh ta rằng tôi sẽ trả mười lăm phần trăm lợi nhuận, nhưng với một khoản vốn là ba mươi nghìn đô la mỗi tháng; đó là giá hời nhất anh ta có thể kiếm được của tôi. Sau đó, tôi giữ tất cả. Anh nghĩ anh ta sẽ chấp nhận điều kiện đó chứ?”.

“Ờ, dĩ nhiên là anh ta sẽ chấp nhận rồi”, Lester lầm bầm, “Anh ta đang bên bờ phá sản mà. Nhưng anh ta, ờ, là tay non gan, anh chàng Jim ấy. Tôi e rằng anh có thể khiến anh ta sợ hãi tột độ.”

“Đừng lo”, tôi nói, “Tôi biết chính xác cần phải nói thế nào với một gã như Jim. Chỉ cần gọi anh ta tới đây và tôi sẽ làm việc còn lại”. Dĩ nhiên, tôi đã đúng. Stratton bắt đầu khởi nghiệp như vậy. Lester xin rời khỏi phòng họp, còn Mike thì dành vài tiếng tiếp theo để giảng cho tôi một khóa cấp tốc về kinh doanh môi giới. Cuối cùng khi Jim xuất hiện, anh ta hoàn toàn suy sụp. Tôi dàn xếp vụ làm ăn chỉ trong vòng chưa đầy một phút.

- Thế còn cái trát đòi của Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái thì sao? - Gã Khốn kiếp hỏi.

Tôi bật cười khan.

- Vâng, chà, chuyện đó hóa ra lại là trò đùa tếu táo nhất. Thực tế, lúc người ta tìm cách hạ tôi thì Stratton đã kinh doanh được một năm rồi! Khi *thực sự* đem Stratton ra tòa thì họ chẳng bao giờ tìm cách sử dụng những gì đã xảy ra ở Investors' Center như đòn nốc ao cả. - Tôi nhún vai. - Nhưng đó là cái Ủy ban dành cho tôi: Cánh tay phải chẳng bao giờ biết cánh tay trái đang làm gì.

Sau vài khắc im lặng, Gã Khốn kiếp hỏi:

- Investors' Center còn trụ được bao lâu nữa?

- Khoảng năm hoặc sáu phút. - Tôi đáp hờ hững. - Thực tế, sau khi rời khỏi văn phòng Lester, tôi ghé qua Investors' Center, giống tổng hành dinh của Đế chế Đức tam lúc người Nga tiến vào Berlin một cách kỳ lạ. Giấy tờ ở khắp mọi nơi, còn nhân viên môi giới thì chạy nháo nhào, tay bưng những cái hộp, nhưng như thế vẫn chưa là gì so với tuần tiếp theo, khi tiền

lượng của chúng tôi tăng lên. Lúc ấy thì đám nhân viên môi giới bắt đầu xé tan mọi thứ trên tường.

Tôi nhún vai.

- Chẳng có gì lạ, Đầu đất hóa ra rất tinh thông những việc thế này. Thứ nhất, anh ta khuôn luôn một chiếc máy copy hiệu Canon to tướng cho công ty môi giới tương lai của chúng tôi, sau đó dùng một cây xà beng để phá kết của văn phòng rồi cuồn sạch tất cả các biểu mẫu mở tài khoản mới. Nói chính xác là có đến hàng nghìn bản, một mỏ vàng thực sự cho những người có thiên hướng đầu tư vào loại cổ phiếu mệnh giá thấp. Chính những biểu mẫu tài khoản mới đó sẽ là nguồn chủ chốt đầu tiên của chúng tôi, khi chúng tôi bắt đầu công việc gọi điện mời chào hai tuần sau đó. Đó chính là quãng thời gian bỏ ra để sắp xếp không gian.

- Anh sử dụng gì trong lúc chờ đợi? - Bệnh nhân OCD hỏi.

- Tôi dùng cửa hàng mua bán xe hơi của bạn tôi. Nó ở ngay dưới phố, không xa Investors' Center. Tôi ở đó khoảng hai tuần, cho tới khi tìm được chỗ thích hợp, trong khu Lake Success ở Long Island. Nó ngay ở phía đông ranh giới giữa Queens và Long Island, mặc dù hơi nhỏ nhưng tòa nhà này rất sạch sẽ và cao ráo. Nếu hơi dãn ép một chút thì tôi nghĩ chúng tôi có thể bố trí được hai mươi nhân viên môi giới trong phòng họp. Như thế là quá tuyệt, tôi nghĩ vậy. Với hai mươi nhân viên môi giới, tôi có thể hái ra tiền.

Bệnh nhân OCD bật cười:

Hai mươi nhân viên môi giới à?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, tôi đoán mình xác định tầm nhìn hơi thấp.

- Thế còn chuyện phân bổ quyền sở hữu thì sao? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Bảy mươi, ba mươi. - Tôi đáp. - Bảy mươi cho tôi, ba mươi cho Kenny.

- Danny không phải là một đối tác ư? - Ác bà hỏi.

- Chưa, chỉ có Đầu đất và tôi. Mãi sau này, Danny mới tham gia.

Ác bà lại hỏi:

- Các anh huy động vốn khởi nghiệp là bao nhiêu?

- Khoảng tám mươi nghìn. - Tôi đáp nhanh. - Và mặc dù sở hữu nhiều gấp đôi Kenny nhưng chúng tôi chia khoản đầu tư đều nhau: Mỗi người bốn mươi nghìn. Đó là vì tôi là ngựa chính. - Tôi nói đầy tự hào. - Cho nên chia tiền đầu tư như vậy là công bằng. Tồn thất duy nhất trong vụ này là Elliot Loewenstern, tức Chim cánh cụt. Những gì xảy ra với Investors' Center khiến anh ta phát khiếp và anh ta kiếm một công việc ở Manhattan, tại Bear Stearns. Dĩ nhiên, anh ta quay lại ngay sau khi tôi thực hiện ý tưởng bán các loại cổ phiếu năm đô la cho người giàu.

- Chuyện đó là khi nào? - Gã Khốn kiếp hỏi.

- Khoảng một tháng sau. - Tôi đáp hồ hững. - Vào đầu tháng Mười một.

- Đi đâu gì khiến anh nghĩ tới chuyện đó? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nghiêng đầu sang bên và mỉm cười.

- Ý anh là đó có phải là một khoảnh khắc *tìm ra rồi* không chứ gì?

- Phải, - Anh ta đáp lại. - một khoảnh khắc *tìm ra rồi*. Đúng như trong câu chuyện *Tìm ra rồi!* về Archimede. Tôi chỉ nghĩ ra được mỗi một cách để biến thủ một phần tư tỷ đô la và qua mặt Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái!

Hừm, tôi nghĩ bụng, gã Bệnh nhân OCD này rõ ràng rất đa nghi. Lạy Chúa, anh ta cũng có vẻ đúng, mặc dù tôi sẽ biện bạch cho số tiền mà mình biến thủ. Ý tôi là không thể là một phần tư tỷ đô la được! Hay có lẽ thế nhỉ? Với trái tim trĩu nặng, tôi nói:

- Vâng, chắc, cho dù số tiền là bao nhiêu thì tôi cũng nói với các vị chân lý thật sự của Chúa là tôi không *hề khai trương* Stratton với những ý định đen tối. Nhưng, như các vị nói, con đường tới địa ngục đã được mở ra bằng những ý định tốt đẹp.

- Rất công bằng. - Gã Khốn kiếp lên tiếng. - Anh có thể nói đi đâu đó với quan tòa vào thời điểm thích hợp. - Anh ta ném cho tôi nụ cười cai ngục của mình. - Nhưng lúc này, chúng ta chỉ cần quan tâm đến thực tế.

Tôi gật đầu cam chịu.

- Vâng, tôi bắt đầu với George Grunfeld và những gì lão ta nói với tôi trong ngày đầu tiên ở Investors' Center. Toàn bộ khái niệm cho rằng người giàu không chịu mua cổ phiếu giá thấp chẳng bao giờ có ý nghĩa với tôi hết, cho nên tôi bảo Danny thực hiện một thí nghiệm nho nhỏ cho mình -

thử bán cổ phiếu giá thấp cho người giàu. Nhưng người giàu lại chẳng quan tâm. Vì thế tôi cho rằng có lẽ họ ngoảnh mặt đi vì cổ phiếu thấp hơn một đô la, vậy là tôi tìm một cổ phiếu sáu đô la và bảo anh ta thử lại. Nhưng loại đó cũng không hiệu quả, đi đâu đó khiến tôi ngạc nhiên.

Ý tôi là, tôi *thực sự* nghĩ rằng những người giàu sẽ đổ xô vào loại đó, nhưng khi tôi gọi Danny vào văn phòng, anh ta hoàn toàn không đồng ý. “Có lẽ nếu tôi gọi từ Merrill Lunch thì may ra”, anh ta nói, “Nhưng không ăn thua khi tôi gọi từ Stratton Securities, có quá nhiều thứ gây khó khăn cho tôi. Họ chưa hề nghe đến tên tôi, chưa hề nghe nói đến công ty và *cổ phiếu* này. Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”.

“Phải”, tôi nói, “tôi hiểu đích xác những gì anh đang nói”. và - *bùm!* - vừa lúc đó thì tôi lại nghĩ ra. Tôi có khoảnh khắc *tìm ra rồi* của mình. “Hãy quay lại đây sau mười lăm phút nữa”, tôi bảo anh ta và trước khi anh ta ra khỏi cửa, tôi đã vớ lấy bút và bắt đầu viết một kịch bản gọi điện mới. Mười lăm phút sau, anh ta quay lại văn phòng tôi và tôi giải thích hệ thống mới của mình. “Được rồi”, tôi nói, “khi chúng ta gọi cho ai đó lần đầu, chúng ta sẽ không tìm cách bán cho họ bất kỳ thứ gì, chúng ta chỉ giới thiệu với họ về công ty và hỏi xem liệu họ có quan tâm nghe về chúng ta không mà thôi”. Tôi trao cho anh ta kịch bản mới của mình. “Hãy đọc thứ này cho tôi nghe và nói cho tôi biết anh nghĩ sao.”

Anh ta nhìn kịch bản một giây và sau đó bắt đầu đọc: “Xin chào, tôi là Danny Porush, gọi đến từ Stratton Securities. Tôi biết ngài rất bận, cho nên tôi sẽ vào thẳng đề. Có lẽ ngài chưa nghe nói về chúng tôi, bởi vì suốt mười năm qua chúng tôi là một công ty kinh doanh số lượng lớn* chuyên giao dịch với các cơ quan lớn là các ngân hàng, công ty bảo hiểm, các quỹ trợ cấp”. Danny bắt đầu cười. “Thứ này rất kinh điển...”

“Ngậm miệng lại và đọc tiếp đi”, tôi nói.

Anh ta gật đầu và tiếp tục: “Thế nhưng, gần đây chúng tôi đã mở cửa cho các nhà đầu tư cá nhân giàu có và những gì tôi định làm, thưa ngài, với sự cho phép của ngài, là gửi cho ngài một số thông tin về công ty của chúng tôi, Stratton Securities, sau đó sẽ tiếp tục liên hệ lại với ngài, lần sau chúng tôi sẽ giới thiệu cho một trong những khách hàng cơ quan lớn của chúng tôi. Như vậy có được không ạ?”. Danny ngừng lại và ném cho tôi nụ cười nổi tiếng của anh ta.

Kinh doanh số lượng lớn (block - trading) là lệnh hoặc giao dịch bán hoặc mua một số lượng cổ phiếu rất lớn. - ND

Thật mỉa mai là Stratton thực sự *đã* tham gia kinh doanh được mười năm và lĩnh vực duy nhất họ *đã* thực hiện là giao dịch với những công ty môi giới khác và vì các công ty môi giới được xem là các cơ quan cho nên tôi chẳng hề nói dối về chuyện kinh doanh của Stratton chỉ giới hạn với các cơ quan lớn, - Tôi mỉm cười trước cách lập luận lắt léo của mình. Sau đó tôi thôi cười và nói. - tôi không phủ nhận rằng kịch bản này hơi lạc đề, nhưng đi đâu đó chỉ là phụ.

Nhưng dù sao, Danny cũng tiến hành được mười cuộc gọi mỗi ngày, sau một tuần, đã đến lúc thực hiện bước hai trong kế hoạch của tôi, tức là bắt đầu bán một cổ phiếu lớn, nghĩa là một cổ phiếu niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán New York mà người ta rất quen thuộc. Đó là lý do vì sao tôi chọn Eastman Kodak: Bởi vì tên tuổi đã được công nhận và cũng vì nó là một câu chuyện rất hấp dẫn. Thời điểm đó, hãng này đang có tranh chấp với Polaroid về vi phạm bằng sáng chế, kịch bản của tôi tập trung vào khía cạnh Kodak chắc chắn sẽ phát đạt hơn nữa một khi vụ tranh chấp giải quyết xong.

Nhưng kịch bản hay ho như vậy thì Danny lại không tỏ ra ấn tượng lắm. Anh ta bảo: “Cho dù có ai đó mua mười nghìn đô la của Kodak thì hoa hồng của tôi cũng chỉ là một trăm đô la. Như thế thì còn ý nghĩa chó gì nữa?”.

“Hãy nghĩ đây chỉ là một phương sách để đi đến đích”, tôi đáp, “Tuần sau, sau khi họ trả tiền cho vụ làm ăn, chúng ta sẽ gọi lại cho họ để tiến hành bước hai”. Và nghe nói thế, Danny chỉ còn biết nhún vai bỏ đi, dành ra mười ngày tiếp theo mở các tài khoản Kodak, tất cả là mười hai tài khoản, mỗi tài khoản có khoảng năm nghìn đô la, tương đương với một trăm cổ phiếu.

Sau đó tôi lại gọi anh ta tới văn phòng mình và giải thích bước hai, không hoàn toàn như những gì anh ta nghĩ. “Ý anh là anh không muốn tôi làm cho họ bán hạ giá Kodak và mua cả một nhà cổ phiếu chứ?”, anh ta hỏi.

“Không”, tôi nói, “Tôi muốn anh bảo họ rằng mọi chuyện rất tốt đẹp với Kodak và họ nên giữ lấy cổ phiếu về lâu dài”. Tôi đưa cho anh ta một kịch

bản mà tôi đã viết cho một công ty có tên Ventura Entertainment. Tôi ngừng lại, nhìn những người bắt giữ mình và mỉm cười nhả nhỏ. “Tôi tin chắc các vị đều quen với Ventura, đó là cổ phiếu đầu tiên tôi từng gọi ý.”

- Phải. - Bệnh nhân OCD đa nghi đáp. - Và đó cũng là cổ phiếu giải trí cao giá nhất trong lịch sử các loại cổ phiếu giải trí.

Tôi gạt đầu bên lên.

- Đúng, nhưng chuyện đó không hề cố ý. Tôi chỉ không kiểm soát nổi nhu cầu mua mà thôi. - Tôi nhún vai. - Nhưng, gạt bỏ chuyện đó ra thì Ventura chỉ là một cổ phiếu sáu đô la vào thời điểm đó, một công ty nhỏ xíu mới khởi nghiệp còn chưa được niêm yết trên NASDAQ. Nó vẫn còn đang được mua bán trên các Phiếu hồng. Nói thật, nó đã có thể trở thành một cổ phiếu giá thấp, nhưng trùng hợp thế nào mà chủ tịch công ty, một tay có tên là Harvey Bibicoff, lại nghĩ đúng như tôi, tức là, một cổ phiếu sáu đô la nghe có giá trị hơn một cổ phiếu hai mươi xu. Cho nên khi ông ta đưa Ventura ra công chúng, ông ta kết cấu nó chỉ với một triệu cổ phần, ngược hẳn với mô hình hai mươi triệu cổ phần thường thấy của một cổ phiếu giá thấp điển hình. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. - Anh cho rằng anh vẫn theo kịp lời tôi nói chứ?

Anh ta gạt đầu.

- Vâng, một triệu cổ phần với giá sáu đô la tương đương với hai mươi triệu cổ phần giá ba mươi xu.

- Chính xác. - Tôi nói. - Về mặt toán học, chúng chỉ là một và như nhau; tuy nhiên, về mặt tâm lý, chúng lại hoàn toàn khác nhau. Khi Danny đứng trong văn phòng của tôi, nghiên cứu kịch bản, tôi biết kịch bản đó rất ổn, đặc biệt đoạn mở đầu, nơi tôi hoán chuyển từ các cổ phiếu lớn thành cổ phiếu nhỏ.

“Đọc cho tôi nghe”, tôi bảo anh ta. Anh ta gạt đầu rồi bắt đầu đọc: “Thưa ông Jones, có hai lý do cho cuộc gọi hôm nay. Thứ nhất, tôi muốn cập nhật cho ông rất nhanh về Kodak. Mọi chuyện đều rất tuyệt, cổ phiếu đúng như lúc chúng ta mua vào và nó sẽ giao dịch với giá cao hơn không lâu nữa. Trong vài ngày qua, rất nhiều cơ quan quan tâm đến nó, cho nên ngay lúc này, chúng ta sẽ giữ nguyên”.

“Còn lý do thứ hai cho cuộc gọi này là sáng nay có một thứ vừa chuyển đến bàn làm việc của tôi, có lẽ đây là điếu hay ho nhất tôi từng thấy trong

vòng sáu tháng qua. Đây là một trong những thương vụ ngân hàng đầu tư của chính chúng ta - một công ty chúng ta biết *rất rành rẽ* - và triển vọng còn lớn hơn Kodak nhiều. Nếu ông có sáu mươi giây, tôi xin chia sẻ ý tưởng của tôi với ông”. Danny ngược lên và nói: “Kịch bản này tuyệt đêch chịu được! Để tôi thử xem sao!”.

Tôi gật đầu đồng ý. “Được rồi, nhưng hãy nhớ: Những người giàu này rất tinh tế, cho nên họ sẽ không dễ nghe những lời cường điệu và phỉnh phờ đâu. Anh hãy sử dụng logic và lý trí, cùng với sức ép thật mạnh vào. Danny, đừng bao giờ quên: Chúng ta không bao giờ gọi điện lại! Anh chỉ gọi cho những người này một lần thôi. Cho nên, phải bám dính lấy kịch bản như keo ấy”. Nghe vậy, Danny nhắc tôi một lần nữa rằng anh ta là Danny-Porush-bá-cháy và anh ta có thể bán dầu cho dân Ả rập và bán đá lạnh cho dân Eskimo! Sau đó anh ta gật đầu và quay đi.

Tôi nhún vai.

- Giờ nhớ lại, cũng khá buồn cười là tôi chỉ hy vọng gây dựng một mảng kinh doanh lớn hơn một chút từ hệ thống mới của mình mà thôi, có lẽ là một nghìn cổ phiếu của Ventura, so với hai trăm cổ phần, nhưng đó đúng là những gì tôi có trong đầu vào thời điểm ấy.

Nhưng năm phút sau, Danny chạy bổ vào văn phòng tôi, thở không ra hơi. “Lạy Chúa!”, anh ta rú lên, “Gã đầu tiên đã mua hai mươi nghìn cổ phần của tôi rồi! Mẹ kiếp, hai - mươi - nghìn - cổ - phần kia đấy! Sau đó gã xin lỗi tôi vì không mua được thêm nữa! Gã nói gã không đủ tiền mặt ngay lúc này, nhưng chừng nào gã có tiền, gã sẽ mua thêm. Anh có tưởng tượng nổi không?”.

Vậy đấy. Trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi đó, tôi biết. Tôi biết rằng khách hàng của Danny không hề phân biệt gì giữa việc gửi một trăm hai mươi nghìn đô la tới Stratton Securities với gửi một trăm hai mươi nghìn tới Merrill Lynch. Điều này là vì chúng tôi đã gợi ý một loại cổ phiếu bảo đảm trước. Trong khi đó, Danny tỏ ra sung sướng hơn cả một con lợn được cho ăn, bởi vì anh ta kiếm được hai mươi nghìn tiền hoa hồng. Nhưng cái mà anh ta không biết là anh ta vừa tạo ra thêm sáu mươi nghìn đô la dưới giá chào bán. Đó mới chính là chỗ màu mỡ *đích thực*!

- Anh giải thích chỗ này xem nào. - Gã Khốn kiếp nói.

- Vâng, hãy theo tôi nhé: Ventura là năm chào, sáu trả, có nghĩa là nếu một khách hàng muốn mua, người đó phải trả sáu đô la, nhưng nếu anh ta muốn bán, anh ta chỉ có thể nhận được năm đô la. Đó là lý do tại sao hoa hồng của Danny là một đô la mỗi cổ phần, tương đương hai mươi nghìn đô la. Nhưng Harvey bán Ventura cùng với các chứng từ và khế ước có giá áp dụng là hai. Nói cách khác, Ventura chỉ khiến tôi phải bỏ ra hai đô la mỗi cổ phiếu. Tóm lại, trong gói hai mươi nghìn cổ phần của Danny, tôi kiếm được sáu mươi nghìn dưới giá chào bán, cộng thêm mười nghìn trên giá chào bán, tức là một nửa số hoa hồng của Danny. Và tất cả số tiền đó có được chỉ bằng một cú điện thoại duy nhất, từ một kịch bản làm quen duy nhất. Nhưng đó mới chỉ là khởi điểm thôi.

Ngay lúc ấy tôi đã biết rằng nếu Ventura tăng giá, nếu có hàng nghìn khách hàng trong hệ thống thì họ sẽ bỏ ra hàng triệu nữa. - Tôi ngừng lại một lát, cân nhắc những lời của mình. - Dĩ nhiên, hóa ra là có đến hàng trăm triệu, nhưng lúc đó, tôi không nghĩ xa đến vậy. Tôi vẫn có những trở ngại khá lớn phải vượt qua, ít nhất cũng ở chỗ Harvey chỉ có một triệu chứng từ và khế ước để bán và với hệ thống mới của mình, tôi sẽ ăn qua những giấy chứng nhận đó chỉ trong vài tuần. Sau đó tôi phải mua cổ phiếu trên thị trường mở.

Nhưng cái gì đến trước ăn trước, tôi nghĩ vậy; tôi phải đóng cửa Stratton cũ và đào tạo lại tất cả mọi người. Nhưng tôi lại đến chỗ Mike trước để cho ông ấy biết kế hoạch của tôi. Theo ông ấy thì kế hoạch ấy nghe rất hay, nhưng ông ấy hoàn toàn không hề ngạc nhiên. “Cứ thử xem sao”, ông ấy nói rất hồ hững, “Tuy nhiên tôi có thể giải quyết rất nhiều chuyện làm ăn anh đưa tới mà không vấn đề gì hết”. Đó là mấy lời rất máu chiến cuối cùng của Mike Valenoti.

Một phút sau, tôi đứng trước phòng họp, sẵn sàng tiến hành cuộc họp lịch sử đầu tiên. Tôi vẫn nhớ ngày hôm đó chỉ như mới hôm qua thôi. “Tất cả các bạn, hãy gác điện thoại lại đã!”, tôi nói với các nhân viên môi giới, “Hãy gác điện thoại ngay lập tức! Tôi có chuyện cần nói”.

Đa phần bọn họ đang gọi điện dở dang và ban đầu không gác máy ngay. Cho nên tôi nháy mắt với Lipsky, anh ta đứng dậy khỏi ghế và bắt đầu ngắt máy của đám nhân viên. Sau đó Danny tham gia vào tấn kịch và chỉ vài giây sau, cả phòng đã im phăng phắc.

“Được rồi”, tôi nói, “Giờ tôi cần các bạn chú ý đây, tôi muốn các bạn thu thập toàn bộ nội dung làm quen, nội dung rao hàng, những lời từ chối, sổ sách khách hàng và bất cứ thứ gì khác trên bàn các bạn có liên quan đến công việc môi giới chứng khoán. Tôi muốn các bạn thu thập tất cả lại và ném ngay vào thùng rác!”.

Dĩ nhiên, ban đầu, chẳng có ai làm việc gì vừa được nêu ra cả, họ quá sửng sốt đến không nhúc nhích nổi. Vì thế Lipsky bắt đầu gắt giục tất cả, “Làm đi nào! Nhanh lên! Đến lúc dọn dẹp phòng ốc rồi, như lời sếp vừa nói ấy!”. Đi đầu tiếp theo tôi biết là Danny và Đầu đất cần túi rác đi vòng quanh, những tàn tích cuối cùng của hệ thống cũ biến mất dần trước mắt tôi. Chỉ trong vài phút, chỉ còn lại mười hai cái bàn gỗ, mười hai cái điện thoại cũ kỹ và mười hai nhân viên môi giới trẻ măng mặc trên người đủ loại quần áo lỗi thời rẻ tiền. Tất cả đều trợn mắt đăm đăm nhìn tôi, chờ đợi nghe những gì tôi sắp nói.

“Tôi muốn mọi người nghe kỹ đây”, tôi nói, “bởi vì những gì tôi sắp nói sẽ thay đổi cuộc đời các bạn mãi mãi. Chân lý rất đơn giản là tất cả các bạn sẽ trở nên giàu có vượt mọi giấc mơ điên rồ nhất của mình”. Tôi tiếp tục giải thích hệ thống mới của mình cho họ, lấy Danny làm bằng chứng cho thấy hệ thống ấy hiệu quả thế nào.

“Anh kiếm được khoản hoa hồng bao nhiêu chỉ trong một lần mua bán?”, tôi hỏi anh ta.

“Hai mươi nghìn!”, anh ta đáp, “Hai - mươi - nghìn, mẹ kiếp!”.

“Hai mươi nghìn”, tôi nhắc lại và đi tới đi lui như một nhà giảng đạo, để những lời nói của mình lơ lửng trong không khí. Sau đó, tôi dừng lại. “Và nhờ sử dụng hệ thống mới của tôi, Danny, anh nghĩ anh có thể kiếm được bao nhiêu chỉ trong một tháng? Vừa một sân bóng chày...”

Anh ta đóng vai của mình rất đạt bằng cách vờ suy nghĩ một lát. “Ít nhất cũng một phần tư triệu”, anh ta nói rất tự tin, “Nếu ít hơn tôi sẽ chết không kịp ngáp!”. Nghe xong câu đó, cả phòng òa lên trong tiếng huyên náo như ong vỡ tổ.

Tôi nhún vai.

- Những gì còn lại rất dễ dàng. Tôi đào tạo lại các nhân viên Stratton của mình, sử dụng lý thuyết Đường chim bay. Đó là thứ tôi đã nghĩ ra từ hồi còn ở Investors' Center nhưng lúc đó chưa xem nó là nòng cốt, bởi vì khi

đó các vị đang gạ gẫm những người nghèo xem có nên bỏ tiền ra đầu tư hay không; nếu họ chịu bỏ ra thì việc thuyết phục họ rất dễ. Nhưng với người giàu, các nguyên tắc lại hoàn toàn khác: Họ có rất nhiều tiền để đầu tư; vấn đề chỉ là thuyết phục họ rằng quý vị chính là nơi để họ hùn vốn làm ăn. Quý vị có đủ khôn khéo không? Quý vị có đủ sắc sảo không? Quý vị có biết những đi đâu mà đám môi giới ở địa phương không biết hay không? Quý vị có phải là một thầy phù thủy Phố Wall, có đáng để quản lý tiền của một người giàu có hay không?

Đường chim bay chính là như vậy đấy: Nó cho phép một gã hai mươi tuổi, tốt nghiệp cấp ba và chỉ số IQ chỉ trên gã thộn Forrest Gump một chút, trở thành một thầy phù thủy Phố Wall. - Tôi ngừng lại một lát, nghĩ cách giải thích lý thuyết này. - Về cốt lõi, đây là một hệ thống các kịch bản và lời từ chối, giúp cho ngay cả một nhân viên môi giới dần dẹt nhất cũng đi đầu khiến được một vụ mua bán. Nó làm cho mọi việc chạy bằng băng, từ điểm A tới điểm B, từ phần mở đầu tới lúc kết thúc cho tới khi khách hàng buộc phải nói, - Được rồi, ờn Chúa! Lấy cho tôi mười nghìn cổ phần! Rồi để cho tôi yên! - Tôi biết nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng không ai khác từng làm được thế này trước đó cả. Có hàng trăm kịch bản được sử dụng ở Phố Wall, nhưng không một ai từng tổ chức chúng thành một hệ thống chặt chẽ.

Tôi bỏ ra mười ngày dạy cho họ hệ thống ấy - đi đi lại lại, tập đóng vai, như tôi đã làm với Danny vào tối hôm trước - cho tới khi họ có thể đọc lâu lâu những dòng thoại ngay cả lúc đang ngủ. Thực tế, mỗi hôm tôi chỉ mất đúng nửa ngày để dạy họ; nửa ngày còn lại họ gọi điện cho những người không quen biết, hay xây dựng một quỹ rất hoành tráng gồm những nội dung làm quen để gọi cho khách hàng.

Và cuối cùng, vào ngày thứ mười, khi các nội dung làm quen đã chín muồi, họ bắt đầu mở tài khoản cho Kodak để dàng đến mức có thể nói là không tin nổi. Cứ như thể là lý thuyết Đường chim bay có thể biến ngay cả một nhân viên bán hàng đui nhất thành một sát thủ sành sỏi. Điêu đó khích lệ tôi tiến xa thêm nữa, và tôi bắt đầu thúc bách họ khốc liệt hơn nữa, hứa hẹn với họ về sự giàu sang vượt xa giấc mơ điên rồ nhất.

“Tôi muốn các bạn bắt đầu tiêu tiền ngay lúc này”, tôi giảng giải cho họ, “Tôi muốn các bạn tự nâng chính mình lên! Hãy tự dằn ép chính mình! Hãy làm cho mình không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải thành

công! Hãy để cho những hậu quả của việc thất bại trở nên kinh khủng và không thể hình dung nổi, đến mức các bạn sẽ không thể tiêu hóa nổi dù chỉ là nghĩ đến nó”.

“Hãy hiểu đi đâu này”, tôi nói, “Khi Pizarro đến Tân Thế giới*, đi đâu đầu tiên ông ta làm là đốt trụ hạm tàu của mình, để thủy thủ đoàn của ông ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải tìm cách tồn tại ở Tân Thế giới. Đó là những gì tôi muốn các bạn làm! Tôi muốn các bạn chặn hết mọi lối thoát, tất cả các lối thoát!”.

Tân thế giới là một tên gọi được sử dụng để chỉ châu Mỹ (bao gồm Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Trung Mỹ và Caribe cũng như các đảo xung quanh một cách tổng thể) được sử dụng từ thế kỷ XVI.

“Sau cùng, các bạn có được đi đâu đó nhờ người ng ồi bấm số điện thoại bên cạnh các bạn. Các bạn có được đi đâu đó nhờ tất cả những nhân viên Stratton khác đang ng ồi trong gian phòng này để bấm số điện thoại. Đó chính là nơi khởi nguồn sức mạnh của chúng ta: từ người khác, từ nỗ lực chung, từ năng lượng tổng thể của cả một gian phòng toàn những con người tích cực nhất làm chấn động Phố Wall, một gian phòng chỉ toàn những người chiến thắng!”

Tôi ngừng lời một lát để lấy lại nhịp thở.

“Tất cả các vị đâu biết những gì xảy ra tiếp theo: Bảy ngày sau, họ bắt đầu rao bán Ventura và cửa âm ty địa ngục được mở toang. Từng gói lệnh mua mười và hai mươi bắt đầu ào ào đổ về phòng họp như nước lũ, tiền bắt đầu từ trên trời trút xuống tới tấp.” Tôi chậm chậm lắc đầu. “Tôi thậm chí không thể mô tả được chúng tôi tiến nhanh đến thế nào từ thời điểm này. Mọi việc cứ như thể đã đào đúng mạch vàng và đám dân tìm vàng trẻ trung bắt đầu dồn về Lake Success để khoan vùng kiếm vận may. Mới đầu, họ còn xuất hiện lẻ tẻ, sau đó ồ ạt kéo đến. Bắt đầu từ các thành phố ở Queens và Long Island, sau đó nhanh chóng lan ra khắp cả nước. Cứ như thế, Stratton ra đời.”

Chỉ vài tuần sau đó, một buổi sáng, tôi bước vào phòng và thấy Jim Taormina đang đợi tôi. “Đây”, anh ta nói, “Stratton là của anh” và anh ta trao cho tôi bộ chìa khóa đang cần. “Tôi sẽ bán cho anh chỗ này với một đô la và sẽ là nhân viên giao dịch chính của anh. Chỉ *xin anh* bỏ tên tôi khỏi giấy phép!”

Sau đó Mike, khuyến binh lão luyện Phố Wall, người nghĩ rằng ông ấy đã nhìn thấy trước mọi việc, bước vào. “Anh phải dừng bọn họ lại ngay!”, ông ấy năn nỉ, “Ngay lúc này, chúng ta không thể xử lý công việc làm ăn thêm nữa. Chúng ta đang có nguy cơ làm cho đại diện xử lý quá tải đấy”. Ông ấy lắc đầu vẻ không tin nổi. “Tôi chưa bao giờ thấy chuyện gì như thế này cả, Jordan ạ. Không sao tin nổi...” Đi đầu bu ồn cười là đại diện xử lý của chúng tôi, tức là công ty chuyên trách xử lý các thương vụ - không thể thu xếp kịp khối lượng giao dịch quá nhiều và đang dọa sẽ chấm dứt làm việc trừ phi chúng tôi chậm nhịp độ lại.

Rồi đến Đầu đất xuất hiện. “Tớ chết chìm trong tiền hoa hồng rồi”, cậu ta nói, đầy hoảng sợ, “Tớ không tài nào kiểm soát nổi nữa. Hàng triệu đô la cứ đổ xuống và ngân hàng liên tục gọi cho tớ”. Tôi giao cho Đầu đất chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và giờ cậu ta bị ngập, chết chìm bên dưới cả một biển tiền và giấy tờ.

Nhưng dù tình thế nào thì tất cả những chuyện này đều là những vấn đề hay, rất dễ giải quyết. Với Jim Taormina, tôi làm đúng như anh ta nói: Tôi mua lại công ty của anh ta với giá một đô la và để anh ta làm trưởng nhóm giao dịch. Với Mike, tôi cũng làm đúng như ông ấy bảo: Tôi đứng trước phòng họp và tiến hành một cuộc họp bán hàng để chuyển tất cả mọi thứ sang hướng tích cực.

Với đầy nhiệt huyết và sức trẻ, tôi nói: “Những gì chúng ta có ở đây mạnh mẽ và hiệu quả đến mức Phố Wall thậm chí không thể sánh kịp chúng ta!”. Nghe câu đó, những nhân viên Stratton của tôi vỗ tay, reo hò và hét. Sau đó, chúng tôi dành hai tuần tiếp theo chỉ luyện các nội dung làm quen, giúp cho sự tăng trưởng của chúng tôi mạnh thêm nữa.

Và để giúp Đầu đất, tôi nhờ bố tôi, lúc này đang thất nghiệp. Ông cụ là người rất cừ, một nhân viên kế toán công (CPA) có chứng chỉ và được cấp phép đã từng có kinh nghiệm nhiều năm làm giám đốc tài chính cho nhiều công ty tư nhân. Nhưng giờ ông cụ đã ngoại ngữ tuần rồi, hơi già một chút và quá tiêu chuẩn để có thể kiếm được một công việc ngon lành.

Cho nên tôi tuyển mộ ông cụ, ban đầu thì cũng hơi miễn cưỡng, nhưng rồi tôi vẫn tuyển cụ. Ông chuyển tới văn phòng của Đầu đất, nơi cả hai người cùng có niềm vui làm cho nhau phát khùng. Cụ Max Diên nhanh chóng thò nanh vuốt của mình ra, bằng cách gọi Đầu đất là một thằng đần

chết tiết, một thằng nhóc chết tiết hay cả một nghìn thứ chết tiết khác, trong đó dĩ nhiên có cả cụm từ Đầu đất chết tiết. Việc Đầu đất bị dị ứng với khói thuốc lá là đi đầu Max Diên tận dụng đến không tin nổi - mỗi ngày cụ hút bốn bao và nhả ra hàng đám khói đặc quánh ngay giữa mặt Đầu đất, với sức mạnh của một khẩu đại pháo thời Nội chiến.

Nhưng, ngoài những chuyện đó ra, các vị có thể thấy tôi đã kết nối mọi việc thế nào. Với Mike và bố tôi, tôi có được một cánh quân hậu bảo vệ và với Danny cùng Kenny, tôi có mũi nhọn đủ để đấu lại với Cơ quan Tình báo Mossad của Israel. Và *tôi*... chà, chỉ cần nói rằng tôi dành toàn bộ thời gian mình cần để ngỗ nghịch xơi nước, thực hiện các cuộc họp và tập trung vào bức tranh toàn cảnh và giải quyết những phần còn thiếu của bài toán đố, chẳng hạn tìm thêm chứng từ và kế hoạch ở đâu để có được cỗ phiếu giá rẻ, giống như chứng từ và kế hoạch Ventura.

Tôi chăm chú nhìn Bệnh nhân OCD và cười.

- Anh thử đoán xem tôi sẽ nhắm tới ai trong vụ đó?

Bệnh nhân OCD co rúm lại.

- Al Abrams. - Anh ta lắm bâm.

- Đúng thế. - Tôi nói. - Ngài Al Abrams, kẻ điên rồ nhất trong tất cả các công dân Phố Wall. - Tôi nghiêng đầu sang bên và dăm dăm nhìn Bệnh nhân OCD. - Xin cứ việc chỉnh lại nếu tôi có nhầm lẫn, Greg nhé, nhưng tôi từng nghe đồn rằng Al đã viết thư cho Tổng thống Bill Clinton nói về anh đấy, rằng anh là một đặc vụ tinh quái.

Bệnh nhân OCD lắc đầu một mẻ.

- Ông ta là một con chim già điên rồ, lão già đó ấy. Khi tôi tóm được ông ta, ông ta giữ cả trăm tài liệu, có tài liệu đã hơn ba mươi năm rồi!

- Chắc, đúng phong cách Al rồi. - Tôi đáp hờ hững. - Ông ấy chẳng bao giờ muốn ném mọi thứ đi cả. Ông ấy đúng như lời anh gọi là một *tội phạm cẩn thận*.

- Chưa đủ cẩn thận đâu. - Ác bà xen vào. - Lần cuối tôi kiểm tra, ông ấy vẫn còn ở sau song sắt. - Cô ta ném cho tôi một nụ cười hiểm ác.

Phải, tôi nghĩ bụng, nhưng không phải vì cô, Cruella ạ; chính Bệnh nhân OCD mới là người tóm được ông ấy. Nhưng tôi giữ ý nghĩ đó cho riêng mình và nói:

- Thực tế, tôi nghĩ giờ ông ấy tại ngoại r ồi, có lẽ đã trở về Connecticut, đang làm cho bà vợ nghèo khó của mình phát điên cũng nên. - Tôi nhìn Bệnh nhân OCD. - Hơi tò mò một chút: Khi anh tóm được ông ấy, trong túi ông ấy có thức ăn gì không? Bánh nướng Linzer đang ăn dở chẳng hạn? Ông ấy mê thứ đó lắm.

- Chỉ có vài mẫu vụn thôi. - Bệnh nhân OCD đáp.

Tôi gật đầu về hiểu biết.

- Phải, có lẽ ông ấy dành dụm thứ đó phòng khi đói kém...

R ồi tôi dành vài giờ tiếp theo giải thích việc Al Abrams đã dạy tôi nghệ thuật thao túng cổ phiếu như thế nào. Cứ ba lần mỗi tuần, chúng tôi lại gặp nhau ăn sáng ở quán ăn Hy Lạp trong vùng, nơi tôi thích thú nhìn Al xơi cơm man nào là bánh nướng Linzer, với một nửa chỗ bánh nướng chui vào miệng ông ấy còn nửa kia dính lên má và trán; trong khi đó, ông ấy cứ nốc hết cốc này đến cốc khác thứ cà phê đặc đến đắng nghét, cho tới khi hai tay run b ần bật.

Xong hết những việc này, xong xuôi nước dãi, run rẩy, rên rỉ và rú rít, ông ấy mới bắt đầu giảng cho tôi những bài học đ ề đời. Nhưng, lạy Chúa, không như những bài học tôi có được từ Mike, những bài học này liên quan đến mặt tối của mọi việc, chỗ hiểm của thị trường tự do Phố Wall, từng là t iền thân của NASDAQ - nơi chứng khoán được giao dịch bằng cách dàn xếp và giá cả được xác định bằng ý định chốt có của những gã đ ầy dã tâm như Al và tôi.

Tôi phải thừa nhận rằng, chi tiết phi ền phức nhất là không lâu trước đó tôi đã dạy Al một vài đi ều. Thực tế, chỉ trong vài tuần, tôi đã hiện đại hóa những âm mưu chứng khoán khá lỗi thời của ông ấy - mang sự phô trương và tinh quái của tôi vào những âm mưu đó, cùng với sự trơ tráo sẽ trở thành nét đặc trưng của Sói già Phố Wall.

Lúc này đã hơn năm giờ một chút, cuối cùng tôi kết thúc việc “hát hò” ở phố Court ngày hôm nay, một ngày mà những người bắt giữ tôi xem là một thành công lớn. Sau hết, giờ họ đã biết chính xác Stratton Oakmont ra đời như thế nào và qua một loạt những trùng hợp và tình huống ngẫu nhiên nhỏ nhoi, nó đã lớn mạnh thế nào ở Long Island.

Trước lúc rời khỏi phòng thẩm vấn, đi ều cuối cùng tôi hỏi Gã Khốn kiếp là anh ta nghĩ sẽ còn mất bao lâu nữa thì tôi bị kết án chính thức. Sẽ là

ba năm nữa chẳng? Hay bốn năm? Có lẽ là năm năm cũng nên? Càng lâu càng tốt, tôi nghĩ bụng.

- Có lẽ là bốn hoặc năm năm. - Anh ta đáp. - Nhiều lúc mọi việc cứ lờ mờ mà lờ mờ.

- Đúng vậy. - Ác bà chêm vào. - Đó không phải là những năm tháng dễ chịu gì. Sự hợp tác của anh sẽ được công bố vào một thời điểm nào đó trong năm tới, tiếp đó chúng tôi sẽ thu giữ tài sản của anh.

Giờ đến lượt Bệnh nhân OCD xen vào bằng việc cho tôi một tia hy vọng mỏng manh:

- Phải, nhưng anh vẫn có cơ hội làm lại cuộc đời. Anh còn trẻ, tới đây anh sẽ làm những việc đúng đắn, hy vọng như vậy.

Tôi gật đầu tán thành, chỉ lưu tâm tới những lời của Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp còn bỏ ngoài tai mọi lời nói của Ác bà. Rủi thay, tất cả bọn họ đều sai, tôi sẽ sớm được biết nội thất của một buồng giam là thế nào.

Tôi sẽ mất sạch mọi thứ.

Chương 13

Cánh Cửa xoay



ai tháng sau

Bãi biển Southampton! Tốt xấu gì thì cũng không thể phủ nhận rằng hẻm Meadow là một nơi tuyệt vời để quan sát những bức tường thực tế đổ ập xuống đầu tôi. Mặt nước xanh biếc của Đại Tây Dương ngay phía sau; còn vùng nước xám xịt của vịnh Shinnecock thì ngay trước mặt; và ở hai bên, những tòa nhà đường bệ, giống như của tôi, vươn lên từ những dải cát, giống như những đền thờ Hy Lạp im lặng chứng kiến việc làm một công dân WASP giàu có hay một trọc phú Do Thái mới phát thì tuyệt vời thế nào.

Lâu đài của tôi, chỉ ít lâu nữa sẽ bị Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp chiếm mất, là một tòa nhà sơn trắng và xám vươn dài, được xây theo phong cách Cape Cod*. Ở phần đất phía sau, một cái bể bơi và bồn tắm Jacuzzi* nhìn thẳng ra Đại Tây Dương; còn ở bãi cỏ phía trước, một sân tennis sử dụng trong mọi thời tiết nhìn tới Shinnecock; và bên ngoài, ở phía trước, một hàng rào sắt tía kỹ lưỡng vươn cao ngót bốn mét, che khuất cả khu nhà.

Phong cách Cape Cod là phong cách kiến trúc ở vùng Cap Cod. Cape Cod là một mũi đất nằm ở phía Đông bang Massachusetts, Đông Bắc Hoa Kỳ. - BV

Tên một công ty chuyên sản xuất bồn tắm xoáy nước - BV

Lúc này, tôi đang ngồi trên một chiếc ghế dài rất kiểu cách đặt trong phòng khách của tòa lâu đài, đắm đắm nhìn vào đôi mắt nai tơ của Nữ hoàng Kích dục Do Thái tự phong, Sarah Weissman*. Cô ấy ngồi cách tôi chưa đầy một mét, trên người mặc chiếc áo len cổ lọ màu đen, chiếc quần

bó sát cũng màu đen, làm nổi bật một thân hình nhỏ nhắn gọn ghẽ toát lên vẻ đẹp từ quá khứ và thói hấu ăn hiện tại.

Tên đã được thay đổi. - TG

Tuy nhiên, Nữ hoàng Kịch dục vẫn là một người đẹp. Chỉ mới hai mươi hai, cô nàng có gương mặt trái xoan thanh tú, mái tóc đen óng ả, cặp mắt đen láy, nước da bánh mật, cái mũi hạng nhất, hàm răng hoàn hảo và môi dưới còn căng mọng hơn cả sông Nile. Và mặc dù mới chỉ biết cô ta cách đó mười lăm phút, tôi vẫn nghĩ cô nàng giống một quả trứng rất ngon. Tối hôm nay, chúng tôi vừa gặp nhau tại một cuộc họp của Hội AA* ở địa phương và cảm thấy tâm đầu ý hợp ngay lập tức. Cô ấy mới cai nghiện xong (chính xác là chưa đầy một tuần), đang trong giai đoạn vật lộn với cơn nghiện cocaine tăng gấp ba lần, với những cơn say và tình trạng nôn mửa mà tôi thấy rất kinh tởm. Nhưng giờ thì cô ấy đã phục hồi, uống thuốc giải độc và quay trở lại khu Hamptons, sẵn sàng bắt đầu lại cuộc đời.

Hội AA: Hội những người cai rượu (Alcoholics Anonymous - AA) là một tổ chức có quy mô toàn cầu của những người muốn cai rượu. AA khuyến nghị các hội viên kiêng uống rượu hoàn toàn, thường xuyên tham dự các buổi họp mặt, và tuân thủ chương trình của hội nhằm giúp nhau đạt được mục đích chung là “tỉnh táo và giúp những người nghiện khác tỉnh táo”. AA đã sáng tạo ra một chương trình gồm mười hai bước để cai nghiện thành công. - ND.

Mãi cho tới lúc này, chúng tôi chỉ mới trò chuyện rất ít, trao đổi về tình trạng nghiện ma túy của mình, nhưng rõ ràng cô ấy sẵn sàng chuyển sang lĩnh vực công việc bởi vì cô ấy đang nói nửa chừng:

- ... Chỉ con gái Do Thái mới làm việc kịch dục tốt nhất thế giới. Anh có biết điều ấy không?

- Ờ... không. - Tôi đáp. - Anh chưa bao giờ hẹn hò với một cô gái Do Thái cả.

- Ôi trời, đúng như vậy đấy, - Cô ấy nói đầy tự hào. - và nếu anh muốn, em sẽ chứng minh cho anh thấy.

- Oa, thế thì tuyệt quá! - Tôi đáp, Nữ hoàng Kịch dục Do Thái nhanh chóng bắt tay vào việc - nhồm dậy và di chuyển bằng hai gối về phía tôi với nụ cười đậm đàng trên mặt. Theo bản năng, tôi ngã người ra sau và kê đầu lên một cái gối tròn mềm mại, trong khi Nữ hoàng Kịch dục đưa hai

bàn tay nhỏ nhắn về phía trước và cởi khuy quần của tôi. Sau đó, với khả năng xuất chúng, nàng tụt chiếc quần bò của tôi xuống tận mắt cá, trườn vào giữa hai chân tôi và vắn mái tóc đen dài của nàng thành kiểu tóc đuôi ngựa.

Đột nhiên, nàng dừng lại.

- Sao thế? - Tôi hỏi.

- Không có gì, ngốc thật. - Nàng nói trong khi tháo sợi dây chuyền vàng một đầu lủng lẳng ngôi sao sáu cánh đính kim cương ra. Nàng bỏ nó vào trong túi mình. - Em không muốn thứ này làm ảnh hưởng đến mình.

Tôi gạt đầu ra ý đã hiểu và nhắm mắt lại, hơi chống chân lên, chuẩn bị sẵn sàng cho lần kích dục để đời này. Chỉ như những gì bác sĩ yêu cầu thôi mà, tôi nghĩ bụng. Nữ hoàng Kích dục rên lên một tiếng và tôi sẽ quên Nữ Công tước mãi mãi!

- Oái! - Nữ hoàng Kích dục kêu lên. - Có cái gì đó đâm hông em!

Tôi nhìn xuống và... - *Chúa ơi!* Cái vòng theo dõi ở mắt cá tôi đang chọc vào cặp hông xương xương của Nữ hoàng Kích dục.

Tôi hạ chân xuống với tốc độ của một con thỏ rừng.

- Không có gì đâu. - Tôi nói. - Chỉ là máy nhắn tin anh đeo để phục vụ công việc thôi. Ổn rồi, tiếp đi nào.

Nữ hoàng Kích dục nheo mắt về nghi ngờ.

- Máy nhắn tin ư?

- Đúng mà, - Tôi nói. - một cái máy nhắn tin.

Vài khắc trôi qua trong khi cô nàng vẫn dăm dăm nhìn.

- Được rồi. - Cuối cùng cô nàng lên tiếng. - Em tin lời anh.

Nàng từ từ cúi xuống để bắt đầu kích thích tôi... và đây quả là một trong những lần kích dục tuyệt vời kéo dài, đi đều mà một người đàn ông chỉ có được từ vợ mình trong thời kỳ còn đang ồ ạt thăm.

Tôi bắt đầu rên lên cảm kích:

- Ôi, *lạy Chúa*, Sarah! *Tuyệtttt* làm sao. Em nói đúng. Con gái Do Thái làm công việc kích dục là tuyệt nhất!

- Uhm - hừm... - Cô nàng lúng búng vì không thể nói được.

- Ahhhhh... - Tôi rên rỉ và nhắm mắt lại để cho hệ thần kinh của mình tan ra... để các vấn đề của tôi trôi đi mãi... cho tới khi chẳng còn vấn đề gì đáng bận tâm nữa... chỉ còn Nữ hoàng Kịch dục và công việc của nàng... và tâm trí tôi bắt đầu vẫn vơ... vẫn vơ nghĩ đến Nữ Công tước... Giờ này cô ấy đang làm gì? Cô ấy có ở nhà cùng bọn trẻ không, hay đang cặp kè với một gã đàn ông khác? Hôm nay là ngày thường, nên có lẽ cô ấy ở nhà với các con... mặc dù tôi nghe đồn rằng cô ấy đang cặp kè với tay huấn luyện viên, một thằng thối tha người Romania có tên là Alex... mặc dù giờ chuyện đó chẳng quan trọng nữa... Chỉ có bọn trẻ mới quan trọng... chúng là tất cả với tôi...

Vừa lúc đó - *một cảm giác lạnh toát!* Tôi mở mắt và Nữ hoàng Kịch dục ngẩng phắt đầu lên, trên nét mặt đầy vẻ quan tâm.

- Có gì không ổn à? - Nàng hỏi. - Anh cảm thấy không thích à?

Tôi nhìn xuống. - *Ôi, Chúa ơi!* Thằng nhỏ của tôi trông chẳng khác gì một đồng mỳ Ý nấu nát! Thật là ngượng chết đi được mất!

- Ờ... hử... không... - Tôi lúng túng. - Mọi thứ rất tuyệt. Ý anh là, đây là lần tuyệt nhất mà anh từng biết. Vậy thôi mà. - Tôi cố tìm lời lẽ thích hợp một cách tuyệt vọng. - Ừ, quả thật em là, ờ, cô gái đầu tiên anh từng ở cùng trong, ờ, mười năm qua. Ý anh là, không kể vợ mình, dĩ nhiên rồi, ý anh là, vợ cũ ấy, hay sắp là vợ cũ thì đúng hơn.

Tôi ngừng lại một giây, tự hỏi mình liệu sự thật là tôi đã ngủ với ngót một nghìn á gái điếm trong khi còn đang làm chồng của Nữ Công tước có đồng nghĩa với việc lúc này đang nói dối Nữ hoàng Kịch dục hay không.

Tôi ngẩng thẳng dậy và hít một hơi thật sâu đầy khó khăn rồi từ từ thở ra thật chậm.

- Anh thật sự xin lỗi. - Tôi nói khẽ. - Có lẽ còn quá sớm với anh. Anh không chắc nữa.

Tôi lắc đầu buồn bã. Nữ hoàng Kịch dục không hề trách móc, thay vào đó, nàng mỉm cười vô cùng dịu dàng, một nụ cười nữ tính cực kỳ.

- Không sao. - Nàng nói. - Em nghĩ anh căng thẳng quá cũng *không sao*. Đi đâu đó càng làm em thêm muốn anh hơn.

Nàng lại mỉm cười và tôi nhận thấy hàm răng nàng rất trắng. Tuyệt thật, tôi nghĩ thầm. Nữ hoàng Kịch dục có hàm răng trắng bóng.

- Giờ anh hãy nằm xuống và thư giãn đi. - Nàng nói ân cần. - Và đừng lo lắng nữa! Mọi thứ rồi sẽ ổn thôi. - Nói xong, Nữ hoàng Kích dục đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình lên vai tôi và khẽ ấn tôi nằm xuống. - Hãy thả lỏng đầu óc... - Nàng nói bằng giọng thường thấy của một chuyên gia thôi miên - Hãy thả lỏng cơ thể... hãy thả lỏng mọi thứ... tất cả rồi sẽ ổn thôi...

Tôi gật đầu ngoan ngoãn và nhắm mắt lại, suy nghĩ, lạy Chúa lòng lành! Nữ hoàng Kích dục thật sự có lý! Ý tôi là, cô ấy ở đây, đã tỉnh táo được ba ngày, một cô ả nghiện cocaine, thèm ăn, nghiện rượu và chắc chắn luôn phải sử dụng thuốc viên, có lẽ còn mắc chứng biếng ăn nữa, nhưng cô ấy lại hoàn toàn kiểm soát được tình thế. Tôi cảm thấy may mắn có được cô ấy.

Và trên thực tế, đúng là như vậy. Loáng cái, đã nghe thấy Nữ hoàng Kích dục rên rỉ, với kiểu hứng thú không kiềm chế được mà quý vị thường thấy trong các băng video khiêu dâm. Vài phút sau, tôi hét lên:

- Ôi, Chúa ơi! Anh... - Tôi kìm lại mấy từ *yêu em*, trạng thái mà tôi thực sự cảm thấy đang sôi lên và hét lên. - ... không kìm được nữa rồi!

Chỉ một phần giây sau đó, tôi đã xuất tinh. Đúng như lời cô nàng nói, Nữ hoàng Kích dục đã lấy hết tinh túy trong người tôi và giờ cơ thể tôi mềm nhũn.

Vừa lúc đó, cô ấy ngẩng đầu lên và đưa mu bàn tay chùi cằm mình.

- Giờ anh thấy thế nào? - Cô ấy hỏi bằng giọng rất khêu gợi.

- Tuyệt vời, Sarah. Anh cảm thấy thật sự tuyệt vời.

Cô ấy cười rạng rỡ và trêu mếu.

- Em vui lắm. - Cô ấy sung sướng nói. - Em thật sự rất vui.

Rồi cô ấy bắt đầu nhìn quanh phòng khách, nhìn cái lò sưởi bằng sa thạch* rất kiểu cách ở phía sau, nhìn cả tá đồ đạc kiểu cách ở xung quanh mình - tất cả những chiếc ghế dài, ghế tựa, ghế đệm, bàn uống cà phê, bàn kệ, gối tựa, hoa, lọ hoa và những bức tranh treo trên tường bên ngoài phòng khách là chiếc bàn ăn kiểu cách còn rộng hơn cả một hồ hình móng ngựa. Sau đó, cô ấy ngược nhìn lên trần nhà cao hơn chín mét, cuối cùng nhìn bức tường bằng kính tấm chạy dọc chiều dài phần sau nhà và phóng tầm mắt ra Đại Tây Dương.

Sa thạch hay còn gọi là đá trăn tích do các hạt cát gắn kết với nhau, thường có màu sáng, xám, lục đỏ... - BV

- Anh biết không, - Cô ấy nói. - Nơi này thật sự rất đẹp. Ý em là, em không lạ gì ti ền bạc cả, nhưng nơi này *sắc mùi* ti ền cũ! Anh biết ý em là gì không?

Ti ền cũ ư? Lạy Chúa! Nếu có loại ti ền mới hơn ở đâu đó tại Hamptons thì tôi vẫn chưa tìm thấy. Có lẽ ý cô ấy là ti ền bốc hơi chẳng? Có lẽ như thế chính xác hơn.

- Cảm ơn em, - Tôi nói. - nhưng không phải ti ền cũ đâu, Sarah. Còn mới lắm mà. - Tôi mỉm cười, háo hức thay đổi chủ đề - Mà này, em có muốn đi dạo trên bãi biển không? Hôm nay là một tối rất đẹp.

- Em không đi được. - Cô ấy bu ền bã đáp. - Em phải về nhà, bạn trai em đang đợi em.

Tôi bật dậy.

- Bạn trai em! Em có bạn trai à?

Cô ấy nhún vai.

- Vâng, em sống với anh ấy. Lẽ ra em không nên đến đây. Anh biết ý em là gì không?

Tôi thừ ra một lúc để suy nghĩ câu đó trong đầu và quyết định rằng cô ấy nói đúng: Có lẽ cô ấy không nên đến đây. Nhưng vào thời điểm này trong năm, không có nhiều gái ở Hamptons, cho nên nếu để Nữ hoàng Kịch dục đi thì tôi sẽ lại cô đơn một mình. Tôi mất một lúc ngắm nghía những đường nét của cô ấy. Cô ấy có đủ xinh đẹp không nhỉ? Liệu cô ấy có thể thế chỗ Nữ Công tước không? Cô ấy có cái mũi rất xinh, Nữ hoàng Kịch dục ấy, có lẽ tôi có thể tìm thấy sự bình yên qua kỹ năng kịch dục của cô ấy. Nói thật, tôi thậm chí còn biến cô ấy thành một Nữ Công tước khác được kia! Tôi có thể đưa cô ấy đi mua sắm quần áo cùng đồ trang sức và sau đó đưa cô ấy đi ăn ở những quán sang trọng, có lẽ còn giới thiệu cô ấy với các con mình. Sau hết, đến giờ cô ấy đã tỉnh táo được trọn ba ngày và hoàn toàn bình phục. Nói tóm lại, tôi xin nói như vậy, cô ấy là một món hời!

Vậy là chỉ năm ngày sau, tôi đã thuyết phục Nữ hoàng Kịch dục chia tay với bạn trai và cho cô ấy dọn đến lâu đài của tôi ở hẻm Meadow, nơi mỗi

ngày cô ấy làm cái việc kích dục đẳng cấp thế giới với tôi hai lần và thỉnh thoảng lại làm tình với tôi. Mọi việc đều rất ổn. Chúng tôi trao cho nhau những lời “yêu thương” đầu tiên vào ngày thứ bảy và bắt đầu nói đến chuyện hôn nhân vào ngày thứ mười. Cô ấy nhún vai trước cái vòng theo dõi ở mắt cá tôi cứ như thể nó chẳng có gì to tát cả - sự thật, Gã Khốn kiếp, vào một lúc nhân ái hiếm hoi, đã giảm bớt sự kiêu hãnh thúc đẩy với tôi, đổi từ mức khóa chặt liên tục hai mươi tư giờ xuống thành một lệnh giới nghiêm lúc nửa đêm - và tôi cũng nhún vai với thái độ cảm thông và tốt bụng tương tự khi cô ấy xin lỗi rời khỏi bàn ăn tối và nôn thốc nôn tháo những gì có trong dạ dày.

Trong khi đó, sự hợp tác của tôi tiến triển rất tốt. Tôi không nghe nói đến Bệnh nhân OCD mấy tuần liền, mà đi đầu đó, theo lời Magnum, là đi đầu được mong chờ. Rốt cuộc, tôi đã dành trọn cả tháng “hát xướng” ở phố Court, điếm qua tất cả các thương vụ của Stratton trong khi giảng giải cho Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp những kiến thức để đời. Giờ họ cần làm bài tập về nhà của mình - ghi hồ sơ, phỏng vấn nhân chứng và lần theo giấy tờ.

Thêm nữa, cuộc gặp gỡ của tôi với Quỷ mắt biếc hóa ra lại hoàn toàn phí thời gian. Ông ấy quá khôn ngoan nên không thể bị tóm khi đang nói và ghi âm, đặc biệt là với một người đang chịu cáo trạng. Tuy nhiên, những người bắt giữ tôi đã khắc phục thất bại của tôi một cách dễ dàng bằng cách trấn an rằng đó không phải là lỗi của tôi. Chừng nào tôi cố gắng hết sức, như lời Bệnh nhân OCD nói, thì tôi sẽ vẫn nhận được thư 5K. Tất cả chỉ là thái độ trung thực; anh ấy nhấn mạnh, chỉ cần ghi nhớ đi đầu đó và tôi sẽ thoát khỏi tù ngục khi còn trẻ trung.

Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau, ngoại trừ một cú điện thoại thông báo tin tức rất ngắn, trong đó anh ấy bảo tôi rằng Danny đã nộp tiền bảo lãnh tại ngoại và Victor Wang cuối cùng cũng đã bị kết tội. Không cần phải nói gì thêm, thông điệp rất rõ ràng: Danny đã hợp tác và Victor trở thành con mồi của Ác bà, thành tích cá nhân của cô ta được đem ra khoe.

Cho dù tình hình thế nào thì chính vào thời điểm cận kề lễ Tạ ơn, tôi cũng quyết định giới thiệu Nữ hoàng Kích dục với bọn trẻ. Cô ấy rất tốt với chúng; thực tế, ngoại trừ một trục trặc - cô ấy bị một cơn hoảng loạn, kèm theo những cơn co giật dữ dội, trong lúc cả bốn chúng tôi đang ăn trưa

ở East Hampton, tôi bắt đầu nhận thấy cô ấy là mẹ kế rất thích hợp cho bọn trẻ. Trong khi thực tế chúng tôi chưa định ngày kết hôn nhưng đó chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi. Chúng tôi rất hợp nhau, hai linh hồn bị hủy hoại đang tìm cách dựa vào nhau.

Sau đó thì thảm họa xảy ra. Đó là tuần trước lễ Giáng sinh, chúng tôi đang nằm trên giường, đầy sung sướng. Đó là một chiều thứ Bảy, tôi xem ti vi còn cô ấy đọc một cuốn sách. Tôi ngược mắt nhìn lên và chú ý thấy cô ấy đang đeo một cặp kính bà già. Tôi cũng chú ý thấy một vết sẹo nhỏ xíu dưới cằm cô ấy. Tôi dăm dăm nhìn vết sẹo. *Không hấp dẫn tí nào cả!* Tôi nghĩ bụng. Sau đó tôi dăm dăm nhìn cặp kính bà già. *Càng khó coi hơn!* Tôi nghĩ. Sao đó tôi hạ ánh mắt xuống bộ ngực lép và đôi tay bé như cây sậy của cô ấy. *Thật sự là xấu điên!* Tôi nghĩ.

Chúng tôi nằm bên dưới chiếc chăn lụa trắng, nên tôi không thể ngắm toàn bộ cơ thể cô ấy, nhưng như vậy thì cũng không thể phủ nhận được rằng tôi đã nhìn thấy cô ấy ở góc độ rất xấu. Vậy đấy. Tôi không còn thấy yêu Nữ hoàng Kịch dục nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn tĩnh, nhưng chẳng có tác dụng gì cả. Tôi không thể để cô ấy trong nhà mình thêm được nữa. Tôi cần ở một mình hoặc là với Nữ Công tước. Có lẽ tôi có thể thuyết phục Nữ Công tước quay lại với nhau vì các con. Lạy Chúa, tôi đã cố gắng làm việc đó nhưng không ích gì. Tin đồn mới nhất cho thấy cô ấy đang cặp kè với Michael Bolton, chính là gã ca sĩ khốn nạn có mái tóc đuôi ngựa!

Nhưng dù thế nào thì ngày hôm sau tôi cũng tống cổ Nữ hoàng Kịch dục đi, hay ít nhất là *tìm cách* làm việc đó, lúc cô ấy gần như suy sụp tinh thần ngay trong phòng khách nhà tôi và dọa sẽ tự tử. Vì thế tôi bảo cô ấy rằng tôi chỉ đùa chơi, rằng không *thật sự* muốn chấm dứt mọi việc. Tôi chỉ đột nhiên thấy sợ kế hoạch định làm do những xáo trộn trong đời tôi mà thôi.

Nghe thế, cô ấy mỉm cười buồn bã và hỏi tôi có thích kịch dục không. Tôi cân nhắc chuyện đó một lát, biết rõ rằng đây chắc chắn sẽ là lần kịch dục tuyệt vời nhất trên đời, bởi vì Nữ hoàng Kịch dục sẽ làm hết sức để giữ cho được vị trí của mình ở hẻm Meadow.

Nhưng cuối cùng tôi bảo cô ấy rằng tôi không muốn, mặc dù có lẽ sau đó tôi sẽ muốn. Dường như cô ấy cảm thấy nhẹ nhõm, nên tôi nhanh

chóng cáo lỗi, nói rằng tôi cần tới gặp người đỡ đầu của mình, George, sống ngay dưới phố.

- Bác có thể đem một cái áo bó của bệnh nhân tâm thần tới và loan cô ta đi được không? - Tôi hỏi George. - Cháu không thấy còn giải pháp nào khác.

Đó không phải là những lời *đầu tiên* tôi hét lên với George trong chiều hôm đó, nhưng đó gần như là những lời đầu tiên. Chính xác thì những lời đầu tiên là: “Cháu tiêu đến nơi rồi, bác George. Nữ hoàng Kịch dục đang dọa tự tử, còn cái ấy của cháu thì đau vì những màn kịch dục đến mức nó sắp liệt hẳn đến nơi rồi!”.

George và tôi ngỗ trong gian bếp kiểu nông thôn Pháp, đối diện trên chiếc bàn bằng gỗ được lau sạch sẽ, trong lúc vợ ông ấy, Annette, một trái pháo Brooklyn xinh đẹp cao một mét rưỡi, với mái tóc hung đỏ, nước da hoàn hảo của dân Ireland và một chất giọng Brooklyn dữ dằn, chuẩn bị pha cà phê cho chúng tôi. Thực tế, bà ấy chuẩn bị nhiều thứ chứ không chỉ cà phê (còn có bánh rán, bánh xốp nướng và hoa quả tươi), bởi Annette chẳng bao giờ làm việc gì không chu đáo cả, đặc biệt khi đó lại là nhiệm vụ chính yếu trong cuộc sống của bà ấy, tức là làm cho cuộc sống của George thoải mái và dễ chịu hết mức. Và, nói thật, George xứng đáng được hưởng điếu đó.

Ở tuổi sáu mươi hai, ông ấy già hơn Annette đúng một giáp và là bằng chứng sống cho thấy một con báo đốm *có thể* thay đổi được những cái đốm của mình. Những ai chưa được nghe tin gì về George trong vòng hai mươi hai năm qua chắc chắn sẽ cảnh báo tôi: “Nếu anh nhìn thấy tay này đi trên phố, hãy đi sang mé bên kia và đừng để mắt tiếp xúc với lão. Lão rất dễ nổi khùng và nguy hiểm, đặc biệt khi lão say xỉn, mà chuyện đó thì thường xuyên. Nếu lão *thật sự* định nên anh hay đơn giản là nắm cổ chân anh dốc ngược xuống và lắc anh một lúc thì đừng có phí công gọi cảnh sát, trừ phi anh báo cho họ biết rằng có một tay cao một mét tám, nặng hơn một trăm ký có tên là George đã tấn công anh. Nói như thế thì họ sẽ biết phải mang theo *súng gậy mê*!”.

Nhưng dù thế nào thì thực tế George cũng rất tỉnh táo, đã sống gần hai mươi hai năm chuộc lỗi. Ông ấy ăn nên làm ra lần đầu tiên trong lĩnh vực bất động sản, lần thứ hai với các trung tâm cai nghiện ma túy và đã giúp cai nghiện cho dân Hamptons nhiều hơn mười người nào khác gộp lại.

Thật mỉa mai là lần đầu tiên tôi gặp George lại là trên truyền hình, khi gương mặt điển trai đầy vẻ hăm dọa của ông ấy hiện ra vào lúc ba giờ sáng, trong lúc tôi đang phê cocaine. George đang quảng cáo cho cơ sở cai nghiện của mình, Seafield, và ông ấy nói thế này: “Các bạn có say thuốc... say rượu... phê không? Lúc này gia đình các bạn ở đâu? Bạn cần giúp đỡ, Seafield có mọi câu trả lời...”. Phản ứng của tôi trước những lời ấy là ném bức tượng đồng vào chính giữa màn hình ti vi, kết thúc giữa chừng chương trình quảng cáo của George.

Nhưng tôi nhớ lúc đó đã nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ quên được cái bộ mặt trên ti vi - những đường nét điển trai thô lỗ, đôi mắt hạt dẻ nhìn như thấu ruột gan, mái tóc muối tiêu chải chuốt cầu kỳ - và đó là lý do vì sao không mất nhiều thời gian để nhận ra ông ấy khi sáu tuần sau đó, tôi chạy tới chỗ ông ấy ở Southampton, trong dãy phòng của Hội những người cai rượu. Và giờ đây, mười tám tháng sau, ông ấy có ý nghĩa với tôi hơn việc chỉ là một người đỡ đầu. Nói thật, ông ấy giống như một người cha.

- Tôi không thể đem áo bó tới đó được. - George nói, lắc lắc cái đầu to tướng của mình vài lần. - Cậu biết rồi đấy, tôi đã cảnh báo cậu về chuyện này. Hai người nghiện ngập cặp kè với nhau thì có khác gì hai cái xe thùng lao thẳng vào nhau đâu. - Ông ấy nhún đôi vai to bè. - Nhưng mà thôi, đúng như tôi đã nói trước rồi: Cậu - vẫn - chưa - hết - tình - với - vợ - đâu. Vẫn còn quá sớm.

Đúng lúc ấy thì Annette chen vào bằng chất giọng Brooklyn tuyệt vời.

- Ôi dào, có hại gì nào, anh Gawge? Vài cô ả kích dục *chẳng* làm chết ai cả! Jordan đang cô đơn, cậu ấy cần vui vẻ chút đỉnh!

Nói xong, bà ấy bước nhẹ qua sàn nhà lát gỗ sạch sẽ và đặt cà phê cùng đồ ăn nhẹ lên bàn ăn kê trong bếp.

- Annette, - George nói, nhìn xoáy vào bà ấy một giây. - cậu ấy không cần được khích lệ trong căn nhà này đâu nhé. - Sau đó ông ấy nhìn tôi và nói. - Tôi sẽ xem liệu cậu có thuyết phục nổi Sarah xin vào Seafield không, nhưng chỉ là vì tôi nghĩ đi đâu đó sẽ tốt cho cô ấy. Còn lúc này, tôi gợi ý rằng cậu ngừng cặp kè một thời gian đi. Cậu nên ở một mình trong khoảng một năm và tự mình học cách sống. Và cứ tiếp tục đến các trường trung học, giảng giải về phòng chống ma túy; đó là cách tốt nhất để sử dụng thời gian rỗi của cậu lúc này, hãy sống có ích và đừng có quan hệ tình dục nữa.

Tôi hứa với George sẽ làm như vậy và trong bốn tuần tiếp theo, tôi làm theo răm rắp lời khuyên của ông ấy, gần như vậy. Tôi dùng cụm từ “gần như” là vì có một lần hẹn hò với một cô em đào mỏ người Nga, hay một em *Natasha*, như cách báo chí vẫn gọi họ, qua một người quen của tôi ở Hamptons, một dạng tay chơi địa phương chuyên phái cả đội *Natasha* thô tục tới khắp bốn phương trời với mức giá chỉ một xu.

Mặc dù vậy, vụ đó cũng nhanh chóng kết thúc. Sự thật, đến đầu tháng Tư, tôi quyết định sẽ đóng chặt cánh cửa xoay cho lành, hay ít nhất là một thời gian và tôi thực hiện chế độ thường nhật là sự buồn chán và tẻ nhạt, điểm xuyết bằng những chuyến thăm nom các con vào cuối tuần và những bữa ăn tối với George và Annette.

Phải, cuộc sống thật buồn chán và tẻ nhạt, đúng như vậy, nhưng nó cũng đem lại cho tôi một cơ hội để tìm lại chính mình, để thử hình dung xem thực sự Jordan Belfort là ai. Thập kỷ vừa qua của cuộc đời tôi phức tạp đến không tả nổi, đưa con mà bố mẹ tôi đã dâng cho thế giới này chẳng giống gì mấy với Jordan Belfort của ngày hôm nay. Vậy giờ tôi là ai? Tôi là người tốt hay kẻ xấu xa? Tôi là một tên tội phạm chuyên nghiệp quỷ quyệt hay là một công dân trung thực bị lăm đường lạc lối? Tôi có thể làm một người chèo chum chung thủy và đáng yêu được không, hay chỉ là một gã đàn ông điểm thành tật không chịu đeo bao cao su cho tới khi cái đó liệt hẳn? Và còn thói nghiện ma túy của tôi thì sao? Con thú đã ngủ yên hẳn chưa hay tôi chỉ mới bỏ được tật này chốc lát?

Tất cả những câu hỏi đó và nhiều câu khác tương tự cứ quay cuồng trong đầu óc khi tôi sống qua mùa đông trong cảnh đi đày. *Sự điên rồ*, như tôi nghĩ đến nó, đã thâm nhập vào mọi khía cạnh cuộc đời và hủy hoại mọi thứ trên con đường của nó. Cho nên đây là cơ hội cho tôi sàng lọc mọi thứ, để đi tới *tận cùng*. Câu hỏi duy nhất là, tôi còn bao lâu nữa?

Không lâu, hóa ra là như vậy, bởi vì Bệnh nhân OCD sẽ sớm phá vỡ sự buồn tẻ.

Đó là một tối thứ Hai, anh ấy gọi đến, ít nhất cũng có thể nói rằng đó là một cuộc gọi gây xáo trộn mọi thứ. Tôi đang ngồi trong phòng khách, trên một chiếc ghế tựa, thì điện thoại không dây đổ chuông. Tôi bỏ cuốn cẩm nang AA* xuống và nhắc máy.

Cẩm nang AA: sở tay hướng dẫn lái xe an toàn và đơn giản. - BV

- Xin chào?

- Này! - Tôi đây mà. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh ở một mình đấy chứ?

Biết rằng đó là một cuộc gọi của nhân viên FBI, tôi bèn nhìn quanh phòng khách để bảo đảm rằng tôi chỉ có một mình.

- Vâng. - Tôi đáp. - Tôi chỉ có một mình. - Và tôi đứng lên, bắt đầu đi vòng vòng một cách bần chần. - Có chuyện gì thế? Đạo này anh thế nào?

- Bận lắm. - Anh ấy đáp. - Tiếp tục theo các vụ việc. Nhưng mà này, tình hình anh ở đó sao rồi? Có ngủ với em Nga nào không?

- Rất nhộn. - Tôi đáp, kèm theo cả một tràng cười rõ to. - Giờ thì tôi xong với các em Natasha rồi. Tôi không tiêu nổi giọng của các em. Anh biết không, *da, da, da... blah, blah, blah*. Thật phiền chết đi.

Theo lời khuyên của Magnum, tôi đã kể cho bệnh nhân OCD về các nàng Natasha tình quái, để việc đó được kiểm chứng. Cho nên Bệnh nhân OCD cũng làm công việc thẩm tra của mình, và không có gì lạ là anh ấy đi đến kết luận pháp lý rằng chẳng có gì trái luật trong chuyện bị các em đào mỏ người Nga quấy nhiễu cả.

- Nhưng mà này, có chuyện gì thế? - Tôi hỏi. - Đã lâu tôi chẳng có tin tức gì về anh cả.

Ban đầu không có phản ứng gì, chỉ vài khắc im lặng đến khó chịu, kiểu im lặng mà quý vị nghe thấy khi một trái bom hẹn giờ đang nhảy dấn đến số không và dường như có một khoảnh khắc chậm trễ *dài vô tận* trước lúc nổ tung. Cuối cùng anh ấy lên tiếng:

- Không có gì nhiều, thật đấy, nhưng tôi cần anh đặt máy nghe để tóm Dave Beall. - Lại im lặng. - Tôi biết chuyện này chẳng dễ chịu gì cho anh, nhưng anh cần làm việc này.

- Tại sao chứ? - Tôi gắt lên. - Anh ta chẳng là gì?

Thậm chí, khi những lời này thoát ra khỏi miệng, tôi biết rõ nghe mới nực cười làm sao. Không có gì trong việc liệu tôi có phạm tội cùng Dave Beall hay không (dĩ nhiên là có, đơn giản là tôi đã phạm tội cùng với các bạn của mình) nhưng nó lại rất có ý nghĩa ở khía cạnh từ Dave Beall có thể lần ra những ai.

Bệnh nhân OCD rất bình thản:

- Anh ta là ai không quan trọng, đi đâu quan trọng là tôi biết anh ta là một trong những bạn bè thân nhất của anh. - Anh ta ngừng lại một lát, cứ như thể đang tìm từ cho phù hợp. - Nghe này, tôi không sung sướng gì chuyện này đâu và dù anh tin hay không thì Joel cũng vậy. Nhưng đây là việc anh phải làm. Tôi muốn anh cố gắng thu xếp một buổi ăn tối với anh ta, được chứ?

Với trái tim nặng trĩu, tôi đáp:

- Được rồi. Ý tôi là, tôi còn lựa chọn chỗ nào nữa đâu, phải không? - Tôi thở dài thườn thượt. - Khi nào anh muốn tôi gọi cho anh ta?

- Không còn lúc nào thích hợp như lúc này. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh có thể gọi ngay được không?

Tôi lắc đầu bu ãn bã.

- Được, có khác mẹ gì đâu nào? Anh muốn tôi bố trí cuộc gặp chỗ nào đây?

- Trong một nhà hàng, một nơi yên tĩnh, đâu đó ở Long Island, nhưng không phải ở Hamptons. Nơi đó quá xa đối với tôi.

Tôi ngẫm nghĩ một lát.

- Caracalla ở Syosset thì sao? Đó là một quán Ý, nhỏ thôi, yên tĩnh, thức ăn ngon. - Tôi lắc đầu tuyệt vọng. - Đó là một nơi rất tốt để bán đứng người bạn thân nhất, anh biết chứ?

- Đừng nặng lời với mình như vậy. - Bệnh nhân OCD nói. - Nếu cò đến tay người khác thì người đó cũng sẽ phất thôi. Tin tôi đi.

- Tôi thật sự tin anh chứ. - Tôi nói, nhưng những gì tôi không nói ra là tôi biết anh ấy sai. Dave sẽ chẳng bao giờ bán đứng tôi. - Vào việc nào, anh gọi đi. Chúng ta kết thúc mọi việc thôi.

- Được rồi, chờ một giây nhé... - Im lặng một lúc, sau đó hai tiếng lạch cạch. - Đặc vụ Gregory Coleman thuộc Cục Điều tra Liên bang đây. Hôm nay là ngày mừng ba tháng Tư năm 1999, lúc này là tám giờ tối. Đây là một cuộc trò chuyện điện thoại đã được ghi âm giữa Jordan Belfort, một nhân chứng hợp tác với chính quyền Liên bang và David Beall.

Lại một khắc im lặng nữa, sau đó tôi nghe thấy tiếng điện thoại nhà Dave réo vang. Cứ mỗi hồi chuông đổ, tinh thần tôi lại chìm xuống thêm.

Lúc Dave nhắc máy, tôi như thể không còn chìm xuống thấp hơn lớp váng ao được nữa.

Giờ tôi còn dưới cả thứ nước nhầy của lớp váng ao.

Khủng hoảng lương tâm



hật ra, David Michael Beall đại diện cho mọi thứ lẽ ra là ngay thật và trong sáng của Stratton Oakmont. Sinh ra tại Burtonsville ở Maryland, nơi những môn thể thao như ném móng ngựa và đẩy bò là những trò tiêu khiển được ưa chuộng, anh ấy lớn lên trong cảnh nghèo khó và không có sự chăm chút của một người cha. Chính cái thời thơ ấu tự xoay xở mọi việc ấy đã để lại một vết rách rất sâu, được chính người mẹ khâu lại bằng một cây kim hơi nóng và chỉ thường.

Về mặt học thức, Dave không lấy gì làm sáng láng cũng không quá đần độn; anh ấy chỉ ở tầm trung bình. Anh không hợp với công việc bán hàng; quá trung thực và trực tính, nói chuyện bằng cái giọng kéo dài rất chậm của người miền Nam, không thể thuyết phục được bất kỳ ai làm việc gì đó mà họ không muốn làm.

Cũng như hầu hết những đứa trẻ khác từ Burtonsville, anh ấy không lớn lên với ước vọng làm giàu cháy bỏng - chuyện đó sau này mới có - nhưng những gì anh ấy làm trong quá trình khôn lớn là một nhận thức rất rõ ràng rằng thế giới này quá ít những thủ lĩnh nhưng lại quá nhiều thường dân và anh ấy là một dân thường, như thế chẳng có gì là sai cả.

Thông thường, một gã thộn quê mùa cao một mét chín như Dave Beall sẽ chẳng bao giờ học đại học cả; thay vào đó, anh ấy sẽ kiếm một việc làm tại trạm sửa xe trong vùng, làm công việc thay dầu và vặn ốc, sau đó dành ngày nghỉ cuối tuần cố ních vào chiếc quần bò bó sát của hãng Mary Joe* con khỉ mốc gì đó ở địa phương. Nhưng thật may là Dave được phú cho hai điếu tuyệt vời - tốc độ và sức mạnh - kết hợp lại đã giúp anh ấy thắng tiến tới đại học Maryland bằng một suất học bổng đầy khó khăn.

Công ty Jo's Cloth Store, Inc. được bà Margaret Colien Cloninger thành lập 1951 tại Dallas, Bắc Carolina. Ban đầu bà bán loại vải muslin mộc và sau đó đến các loại vải khác. Hiên Cloth Store khá nổi tiếng nhờ hàng hóa đa dạng, giá cả cạnh tranh và lực lượng nhân viên am hiểu và nhiệt tình. - ND.

Trên đường mưu sinh, anh ấy đã gặp một nàng Do Thái tóc vàng xinh đẹp tên là Laurie Elovitch, người chỉ bằng nửa anh ấy và đối lập với anh ấy hoàn toàn. Laurie xuất thân từ Long Island, trong một gia đình rất giàu có và có thế lực chính trị, cho nên sau khi cô ấy và Dave tốt nghiệp, họ chuyển hẳn tới Long Island để gần nhau. Cũng dễ hiểu là một gã như Dave - tuýp người mà thông thường quý vị thường thấy ng ẩ trên một kiện cỏ khô, mặc loại quần yếm bảo hộ lao động bằng vải bông chéo và không có áo sơ mi - sẽ chỉ là một chú cá bị lôi ra khỏi nước ở Long Island khốc liệt. Tất cả mọi người đều cho rằng cha của Laurie, ông Larry, sẽ giúp Dave tìm con đường của mình, ông ấy sẽ dùng các quan hệ chính trị của mình để kiếm cho Dave một việc làm ngon lành (có lẽ trong Bộ Công viên và Giải trí hay trong ngành hạ tầng vệ sinh chẳng hạn).

Nhưng lại một lần nữa, số phận can thiệp vào cuộc đời của Dave Beall, khi mà vào tháng Mười một năm 1988, Laurie tình cờ đọc được một mẫu quảng cáo cần người giúp đỡ trên tờ *New York Times* và Dave trở thành một trong những thanh niên Mỹ đầu tiên đáp lời tổng động viên của Stratton. Cũng như nhiều gã trai khác xuất hiện sau đó, anh ấy tự lái một chiếc xe đồng nát đến tham dự phỏng vấn, mặc trên người bộ cánh giẻ rách, ở trường hợp của anh ấy, còn tả tơi đến mức bà mẹ vợ tương lai phải dùng băng dính giữ cho nó khỏi rách toạc ra ở những đường khâu.

Tuy nhiên, anh ấy vượt qua bài kiểm tra với gương mặt không gặp sự cố gì và sau đó qua luôn chương trình đào tạo rồi học cách bán hàng, hoặc là, theo thuật ngữ của Stratton, anh ấy học để trở thành một sát thủ. Hai lần mỗi ngày, khi tôi đứng trước phòng họp và làm công việc của mình thì anh ấy cũng d ần tin rằng lòng tham là một điều tốt, khách hàng hoặc nên bỏ tiền ra mua hoặc sẽ chết và một cuộc sống giàu sang và phô trương là con đường đúng đắn duy nhất đi tới hạnh phúc.

Và, *ôi chà chà!*, sáu tháng sau, Dave Beall đã làm chủ một chiếc Porsche bỏ mui, mặc bộ cánh trị giá hai nghìn đô la và nói chuyện với vẻ kênh kiệu không cần che giấu của một chuyên gia môi giới chứng khoán đẳng cấp thế giới.

Tuy nhiên, chính qua cuộc hôn nhân với Laurie mà cuối cùng số phận anh ấy được an bài, Laurie hình thành một trong những mối quan hệ bè bạn thân thiết nhất với Nữ Công tước, do đó thúc đẩy Dave và tôi vào một quan hệ rất không lấy gì làm hay ho. Chúng tôi là một cặp kỳ quặc nhưng khi thói nghiện ma túy không còn kiểm soát nổi thì Dave trở thành bạn đồng hành tuyệt vời của tôi. Rốt cuộc, anh ấy không bao giờ nói nhảm và tôi thường xuyên phê thuốc nên cũng chẳng hiểu được anh ấy nói gì nữa. Cho nên chúng tôi xem phim cùng nhau, cứ xem đi xem lại một vài bộ phim, hầu hết là James Bond và các tập gốc của loạt phim *Star Trek*, trong khi chui xuống tầng hầm nhà tôi với chao đèn được che kín và ánh sáng tù mù và tôi nạp vào người lượng ma túy đủ để hạ gục cả một gia đình gấu xám.

Dĩ nhiên, Dave cũng thích ma túy nhưng không nhiều lắm. Dù thế nào thì anh ấy cũng luôn giữ tỉnh táo đủ để trông chừng tôi, theo lệnh của Nữ Công tước. Sự kiên nhẫn đã cạn nên cô ấy giao cho Dave nhiệm vụ bảo đảm rằng tôi không tự giết chết mình trước khi nghĩ ra cách đưa tôi vào trung tâm cai nghiện.

Cuối cùng, cô ấy cũng làm được nhưng không phải trước khi tôi *thực sự* định tự giết chính mình.

Khi tôi đứng trong bếp nhà Dave cách đây hai năm, quần trí và tuyệt vọng, nhai hết một trăm viên morphine thì anh ấy đã vật tôi xuống sàn và thọc ngón tay vào miệng tôi và móc số thuốc đó ra. Sau đó anh ấy gọi cấp cứu và cứu mạng tôi. Bốn tuần sau, khi tôi ra khỏi trung tâm cai nghiện và đến Southampton với cuộc hôn nhân đổ vỡ, chính Dave và Laurie là những người tới bãi biển đó và giúp tôi lượm những mảnh vụn còn lại. Trong khi tôi biết rất rõ rằng việc đó chỉ có Nữ Công tước và tôi mới có thể làm được nhưng đó vẫn là một hành động mà tôi sẽ chẳng bao giờ quên.

Nhưng thậm chí đáng nói hơn nữa là việc Dave và Laurie đã làm sau khi tôi bị buộc tội: Trong khi hầu hết bạn bè tôi trốn chạy thì Dave đứng bên tôi và trong khi hầu hết bạn bè của Nữ Công tước xúm vào xúi giục cô ấy *bỏ chồng đi* thì Laurie lại gắng sức thuyết phục cô ấy ở lại.

Chính vì tất cả những lý do đó, mà giờ khi ngẩng đầu với Dave trong quán Caracalla, tôi cảm thấy mình là kẻ đáng khinh bỉ nhất thế giới. Tôi mặc chiếc quần bò Levi's màu tím than che đi chiếc máy ghi âm Nagra nhỏ xíu

đầy hắc ám của Bệnh nhân OCD, bên dưới chiếc áo len sợi bông màu đen của tôi là cái micro siêu nhạy của Bệnh nhân OCD luôn thẳng lên xương ức và nằm yên bên phải trái tim đang đập rộn lên của tôi.

Mặc dù chỉ có hai chúng tôi trong buổi tối hôm nay nhưng chúng tôi vẫn lấy một chiếc bàn dành cho bốn người, bốn bộ đồ ăn, cùng với một tấm khăn trải bàn trắng tinh, đồ sứ trắng tinh và đồ bạc sáng choang. Dave ngồi bên trái tôi, chỉ cách hơn nửa mét, gần đến mức tôi thậm chí nghĩ, cái micro của Bệnh nhân OCD sẽ bắt được cả tiếng thở của anh ấy. Anh ấy mặc chiếc áo khoác thể thao thủy quân tràm bên ngoài chiếc áo phông trắng - kiểu ăn mặc đặc trưng của Dave Beall - và trên gương mặt điển trai của mình, anh ấy thể hiện nét mặt vô tư nhất trần đời: Một chú cừu đang đợi lúc bị làm thịt.

Sau vài phút trò chuyện phiếm, anh ấy đưa cho tôi một tập giấy tờ.

- Anh có muốn ngó qua những thứ này không? - Anh ấy hỏi. - Tôi đang nghĩ đến chuyện chuyển sang kinh doanh tiệp tẹ. Mọi người đang làm ăn rất tốt trong lĩnh vực này.

- Chắc chắn rồi. - Tôi đáp.

Lạy Chúa! Tôi nghĩ. Vụ này diễn ra đơn giản làm sao! Cái việc được gọi là kinh doanh tiệp tẹ này là âm mưu mới nhất và tôi không hề nghi ngờ rằng tôi có thể khiến cho Dave tự buộc tội chính mình chỉ chưa đầy một phút nữa. Nhưng chuyện này lại chẳng liên quan gì đến đi đâu mà Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp quan tâm cả; đúng ra, họ muốn biết về công ty môi giới mà Dave đã đầu quân sau khi Stratton đóng cửa kia. Nhưng dù thế nào thì làm cho Dave đề cập đến chuyện đó cũng quá ư dễ dàng.

Vì thế, tôi mất một lúc và xem xét giấy tờ của anh ấy, trong đó có những từ như *yên* và *deutsche mark** xuất hiện nhan nhản trong khi tôi kín đáo liếc mắt nhìn quanh nhà hàng. Caracalla là một quán nhỏ, chỉ khoảng mười lăm hay hai chục bàn. Lúc tám giờ tối một ngày thứ Tư, chỉ có vài bàn có khách ngồi. Hầu hết là những cặp vợ chồng trung niên, không ai trong số họ có ý tưởng gì về chuyện lừa gạt đang diễn ra chỉ cách đó vài thước. Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đang đợi tôi ở bãi đỗ xe của một rạp chiếu phim trong khu vực, cho nên chỉ có Dave và tôi... *Người đã cứu mạng tôi. Người bạn duy nhất đã đứng bên tôi... Con cái chúng tôi là bạn*

của nhau. Vợ chúng tôi là bạn của nhau... Chúng tôi là bạn của nhau... Tôi biết giải quyết việc này thế nào đây?

Deutsche mark là đơn vị tiền tệ chính thức của Tây Đức (1948 - 1990) và Cộng hòa Liên bang Đức (1990 - 2002). - BV

Tôi không thể.

Thậm chí không cần suy nghĩ, tôi bỏ tập giấy tờ xuống, cáo lỗi và tiến thẳng tới phòng vệ sinh. Trên đường đi, tôi dừng lại chỗ một người bầy bàn và giật lấy một cây bút. Vào trong phòng vệ sinh, được che khuất bởi một quầy hàng, tôi vớ lấy một chiếc khăn giấy, tì nó lên tường và viết chữ in hoa: **ĐỪNG TỰ BÚT TÔI CHÍNH ANH! TÔI ĐANG BỊ GHI ÂM!**

Tôi nhìn tờ giấy một giây, tim đập như muốn vỡ lồng ngực. Nếu Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp tìm ra thứ này, tôi sẽ chỉ còn là cái xác không hồn. Họ sẽ chấm dứt hợp tác với tôi ngay tại chỗ và tôi sẽ bị kết án mà không có lá thư 5K. *Ba mươi năm chết tiệt!* Tôi nghĩ bụng. Tôi thử nhắm tịt: Khi đó tôi đã sáu mươi sáu tuổi! Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn an mình. Bệnh nhân OCD sẽ không có cách nào phát hiện ra cả. Tôi tin chắc như vậy.

Vững lòng hơn với ý nghĩ đó, tôi ra khỏi nhà vệ sinh và quay trở lại bàn, mắt liếc nhanh quanh nhà hàng như một con thỏ rừng. Không ai trông khả nghi cả. Bãi biển cũng trống trơn, không hề có các đặc vụ của chính phủ.

Lúc tôi đến bên bàn, tôi đặt tay trái của mình lên vai Dave và đưa ngón trỏ tay phải lên môi, ra dấu rằng: “Suýt!”. Bàn tay trái tôi là tờ giấy cảnh báo, được gấp đôi lại. Tôi buông tay khỏi vai anh ấy, gấp tờ giấy lại bằng mấy ngón tay và sau đó đặt nó lên bàn trước mặt anh ấy.

Khi ngồi xuống, tôi nhìn rõ đôi mắt xanh lơ của anh ấy như muốn bật ra khỏi cái đầu nung núc thịt, trong lúc đọc tờ giấy. Sau đó anh ấy nhìn tôi, lặng người. Tôi nhìn lại, mặt lạnh tanh. Rồi tôi chậm rãi gật đầu. Anh ấy gật đầu đáp lại.

- Mà này, - Tôi lên tiếng. - về chuyện kinh doanh tiền tệ ấy mà, tôi nghĩ được đấy nhưng anh cần cẩn thận. Quan hệ lượng tiền mặt trôi nổi rất nhiều, ít nhất là theo những gì tôi nghe được, mọi người đều đang kiếm được tiền lại quá*. Ý tôi là khi anh và tôi làm là một chuyện, nhưng có người lạ nhúng vào thì lại khác đấy. - Tôi hạ giọng để tạo hiệu quả. - Để tôi

hỏi anh một câu nhé. - Tôi thì thảo. - Anh chưa bao giờ ký gửi bất kỳ khoản tiền mặt nào tôi đưa anh, phải vậy không?

Lại quả (tiền hoa hồng) là khoản tiền được nhận sau khi một thương vụ kết thúc. - BV

Anh ấy nhìn tôi mắt mở to.

- Tôi không hiểu anh đang nói gì. Giờ tôi kiệt sức.

- Tôi hiểu chuyện đó, - Tôi thì thảo. - nhưng tôi không nói đến *lúc này*. Tôi nói về *hai năm trước kia*. Tôi đang lo khoản một phần tư triệu tôi đưa cho anh. Anh đã làm gì với số tiền đó?

Một giọt mồ hôi bắt đầu lăn dài xuống đôi mày rậm rịt của anh ấy.

- Tôi nghĩ anh lại say rượu, sắp ả! Giờ tôi khánh kiệt...

Mọi việc tối hôm đó diễn ra như vậy.

Một tiếng sau, khi tôi trao cho Bệnh nhân OCD cuộn băng, cảm thấy hơi căng rứt vì có tội, nhưng chỉ một chút thôi. Sau hết, nếu có phát giác ra vụ này thì anh ấy cũng sẽ hiểu thôi.Ồ, anh ấy cũng chẳng có lựa chọn nào khác là ném tôi vào tù với cái án ba mươi năm, nhưng sẽ không thể trách được sự phản bội của tôi. Anh ấy sẽ đồng ý rằng một người có thể hạ thấp phẩm giá của mình khi kẻ đó không còn là một con người và tối nay, tôi đã đến đường cùng đó, đã hành xử như một con người.

Trên đường trở về Southampton, tôi nhận ra mình đã tìm được điếu gì đó rất quan trọng trong buổi tối này, một điếu gì đó mà tôi đã đánh mất suốt nhiều năm, ngay từ cái ngày đầu tiên bước chân vào Investors' Center và nhìn thấy những đồng tiền lãi.

Đó là lòng tự trọng của tôi.

Thế giới nghiệp chương tuyệt vời



úng là *nghiệp chương*, tôi nghĩ thế.

Sau cùng, còn có cách giải thích nào khác cho điếu đó chứ, khi mà chỉ chưa đầy ba ngày sau khi tuôn cho Dave Beall tờ giấy, Nữ Công tước gọi cho tôi để hòa giải? Thực tế, đó không phải là một sự hòa giải hoàn toàn, nhưng đó là bước quan trọng theo một hướng đi đúng.

- Cho nên - Nữ Công tước kể lại diễn biến của tôi nói, trong lúc tay trong tay bước đi cùng tôi dọc theo mép nước. - nếu anh mua cho em một căn nhà ở Hamptons, em nghĩ sẽ rất tốt cho chúng ta. Chúng ta sẽ rời khỏi căn nhà ở Old Brookville và lại được nhìn thấy nhau. Ai *biết được* điếu gì xảy ra sau đó chứ, phải không?

Tôi gạt đầu và mỉm cười trêu mếu trong khi chúng tôi im lặng bước đi một lúc. Chúng tôi đang đi về phía tây, về phía mặt trời lặn, mặc dù đang là tháng Tư nhưng trời vẫn đủ ấm áp vào lúc năm giờ nên tất cả những gì chúng tôi cần chỉ là hai chiếc áo gió màu lam hài hòa để bảo vệ mình trước những đợt gió nhẹ mặn vị biển.

- Nhưng - Nữ Công tước nói tiếp. - em có lúc đã thực sự phát điên với anh. Em chưa bao giờ vượt qua những gì xảy ra trên cầu thang. Ý em là, em *nghĩ* mình đã vượt qua nhưng em đã phần nào chôn vùi nó, cùng với rất nhiều chuyện khác. - Nàng dừng lại một lát, siết lấy bàn tay tôi chặt hơn. - Nhưng em trách anh vì chuyện đó. Anh biết không, từng ấy năm em cứ nghĩ mình đang giúp anh, nhưng thực ra là đang hại anh. - Nàng lắc đầu buồn bã. - Nhưng làm sao em biết được? Khi đó, em đã quá nhu nhược, không biết phải làm cách nào nữa.

- Đúng. - Tôi đáp nhẹ. - Em nói đúng, nhưng chỉ phần cuối thôi. Những gì xảy ra với ma túy không phải là lỗi của em, cũng không phải là lỗi của bất kỳ ai khác, nó đã xảy ra. Nó chần chạp, âm thầm len lách vào chúng ta.

Nàng gật đầu nhưng không nói gì. Tôi tiếp tục, bằng một giọng lạc quan:

- Nhưng dù sao, anh cũng từng là kẻ nghiện ma túy và em là một người nhu nhược, chúng ta cùng làm cho mọi việc rồi bời. Nhưng ít nhất chúng ta đã tỉnh ngộ, phải không?

- Vâng, *vừa kịp*. - Nàng đáp. - Em đã thực sự rất cố gắng trong sáu tháng qua. Anh biết không, nhu nhược là một chứng bệnh kinh khủng, Jordan ạ, - Nàng lắc đầu lia lịa. - một chứng bệnh *kinh khủng*, *kinh khủng* và em vô cùng nhu nhược như anh thấy.

- Phải. - Tôi đáp trịnh trọng.

Đúng là một lời bông đùa chết tiệt! Tôi nghĩ. Nhu nhược, thụ động... vân vân và vân vân! Chuyện đó buồn cười thấy mẹ. Phải, Nữ Công tước rất nhu nhược, thế mà lại tìm ra một nhóm hỗ trợ có đủ táo bạo để tự xưng là *Hội những người nhu nhược* ư? Thêm nữa, khi Nữ Công tước lần đầu tiên đề cập đến đi đầu này, tôi muốn phải có một đầu óc cởi mở. Sự thật, tôi thậm chí còn hỏi George xem liệu ông ấy đã từng nghe nói đến một nhóm như vậy chưa và thật ngạc nhiên là ông ấy bảo nghe nói đến rồi. Đúng, có một nhóm như vậy, ông ấy nói, nhưng không ai nhìn nhận họ một cách nghiêm túc. Đó là một câu lạc bộ những người ghét đàn ông thì đúng hơn, một nơi để người ta biến những phụ nữ nhu mì thành những con bò tót hung hăng. Nói tóm lại, ông ấy kết luận, họ rất nguy hiểm.

Nhưng đó là Nữ Công tước: Luôn luôn muốn hoàn hảo ở *một lĩnh vực gì đó* và đây là lĩnh vực mới nhất của nàng - trở thành người nhu nhược hoàn hảo. Cho nên tôi không có lựa chọn nào khác là chung sống cùng nó, cứ vờ coi như sự nhu nhược là đam mê cuối cùng đi. Ở khía cạnh tích cực, bất kỳ đi đầu gì khích lệ nàng vứt bỏ cái xẻng đào mộ của mình đi thì với tôi đều tốt cả.

Vừa lúc ấy, tôi cảm thấy một cái thúc nhẹ cột nhà.

- Anh đang nghĩ gì thế? Em biết tổng trong đầu anh đang nghĩ gì đấy nhé.

- Chẳng có gì cả. - Tôi đáp. - Anh chỉ nghĩ xem anh vẫn còn yêu em bao nhiêu thôi mà.

- Hay đấy, em cũng yêu anh. - Nàng nói. - Em sẽ *luôn* yêu anh.

Chó thật! Vế thứ hai trong câu nói của nàng không có sức thuyết phục lắm! Xét cho cùng, bằng cách nói rằng nàng sẽ *luôn* yêu tôi, nàng đang suy luận rằng tình yêu của nàng không phải là bản chất của người vợ. Thay vào đó, nó mang bản chất anh-là-bố-các-con-của-em hoặc chúng-ta-cùng-chung-lich-sử, cả hai khả năng đó với tôi đều không thể chấp nhận được. Tôi muốn tình yêu *của một người vợ*. Tôi muốn một tình yêu *mạnh mẽ*. Tôi muốn loại tình yêu mà chúng tôi từng có, trước khi tôi ngớ ngẩn đến mức làm cho mình bị kết tội! Nhưng đây mới chỉ là đoạn đầu, một điểm khởi đầu mà từ đó tôi có thể dẫn dắt nàng.

- Chà, - Tôi nói một cách tự tin. - chừng nào vẫn còn yêu nhau thì chúng ta đều có thể vượt qua những gì còn lại, phải không?

Nàng chậm rãi gật đầu.

- Dần dần, vâng, chúng ta cần trở thành bạn bè trước đã. Chúng ta chưa bao giờ thật sự là bạn bè, Jordan ạ. Ngay từ đầu, tất cả những gì chúng ta làm chỉ là tình dục; ý em là, chúng ta hầu như không thêm nghỉ cho lại sức, anh có biết không?

- Phải, - Tôi nói một cách trang nghiêm, và *chuyện đó thì có gì là sai chứ?* Tôi nghĩ bụng.

Đó là khoảng thời gian tuyệt nhất đời tôi, lạ Chúa! Tất cả buổi chiều biếng nhác chúng tôi làm tình trong buồng riêng, những buổi tối trên bãi biển, cách chúng tôi ân ái theo tư thế úp sấp ở phía sau chiếc Limousine, rồi trong rạp chiếu phim, lúc xem bộ phim *Interview with the Vampire*, trong khi cặp vợ chồng già ở hàng ghế sau cứ trợn mắt mà nhìn. Ai có thể chất vấn đi đâu gì hơn được chứ?

- Phải, tức là đúng. - Nữ Công tước nói thêm. - Chúng ta giống như hai kẻ điên vì xác thịt! - Đột nhiên nàng ngừng lại và quay sang tôi. Giờ lưng nàng hướng về phía đại dương, mái tóc vàng óng ánh rực rỡ trong ánh chiều tà. Trông nàng như một thiên thần, thiên thần *của tôi*! - Vậy anh nghĩ gì nào, cưng? Anh sẽ mua căn nhà cho em chứ? - Nàng dẫu môi ra quyến rũ đến khó cưỡng nổi.

- Anh không phản đối, - Tôi đáp nhanh, cân nhắc xem có nên ghì chặt nàng bằng một nụ hôn không? - nhưng với tất cả mọi việc đang diễn ra lúc này, em không nghĩ rằng sẽ hay hơn nếu em chuyển đến đây sao? - Tôi ra hiệu về phía mấy đụn cát. - Chúng ta thử đến đó xem mọi việc ra sao đi, Nae! Nếu không có tác dụng, anh sẽ mua cho em ngôi nhà chỉ trong hai giây thôi.

Nàng lắc đầu bu ãn bã.

- Em chưa thể làm việc đó đâu, em chưa sẵn sàng. - Sau đó, nàng nói thêm vẻ lo lắng. - Vấn đề là tiền à? Có phải chính phủ đang làm phiền anh không?

Tôi lắc đầu.

- Không, anh vẫn có thể chi tiêu theo ý mình, chừng nào đi đâu đó là hợp lý.

- Ái chà, tay Greg đã nói gì rồi?

Tôi mỉm cười.

- Greg nào cơ? Greg luật sư của anh hay Greg *khác*?

- Greg luật sư của anh ấy!

Tôi lại mỉm cười.

- Anh ấy đâu có nói gì nhiều, Nae. Anh ấy chỉ cố gắng dàn xếp mọi việc tốt nhất trong khả năng của mình, có thể thôi mà. Nhưng tin vui là ở chỗ anh ấy nghĩ - *Nghĩ thôi!* - chúng ta có thể giữ được nhà cửa một thời gian, ít nhất cho tới khi anh bị kết án và chuyện đó sẽ không diễn ra trong vòng bốn năm nữa đâu. Cho nên chúng ta vẫn còn thời gian.

- Như thế thì em sẽ đi đâu? Anh có định mua nhà cho em không? Nó chỉ một triệu đô la thôi, Jordan. Nó đâu có nhiều hơn Old Brookville, cho nên em tin chắc chính phủ sẽ rất vui với chuyện đó, phải không?

Tôi nhún vai.

- Ai hời đâu, mặc dù anh vẫn phải được sự đồng ý đã. - Vừa lúc ấy có gì đó rất kỳ quái vật đến với tôi. - Em đã tìm được một căn nhà rồi ư, Nae?

Nàng nhún vai về ngậy thơ.

- Chưa, chắc... không hẳn. Ý em là, em có thấy một căn khá tốt cho bọn trẻ và em - Sau đó, ra vẻ là một ý tưởng vụt đến. - và có lẽ một ngày nào đó

cũng tốt cho cả anh nữa! - Nàng mỉm cười đầy háo hức. - Anh nghĩ gì vậy, cưng? Anh sẽ mua nó cho em chứ?

Tôi cười đáp lại, nghĩ rằng lại được sống cùng Nữ Công tước và *bọn trẻ* mới tuyệt vời làm sao! Không cần cô Nữ hoàng Kịch dục Do Thái và các em Natasha người Nga nữa, đi đâu đó sẽ tuyệt vời biết bao!

- Anh nghĩ chúng ta nên tới xem ngôi nhà ngay bây giờ, - Tôi mỉm cười nói, nhưng những gì tôi *không* nói ra là: “Trước khi anh thật sự mua nó cho em, Nữ Công tước ạ, anh sẽ phải bảo đảm rằng, em không chơi anh!”.

- Cô ấy đang chơi anh. - Richard “Bo” Dietl, đi đầu tra viên riêng của tôi, kêu lên lúc đang ngồi đối diện tôi bên một chiếc bàn dành cho hai người ở quán Caracalla. - Tôi chắc chắn như vậy, Bo ạ.

- Có lẽ vậy, - Tôi đáp. - nhưng tôi cần biết chắc. Anh biết mà, tôi chỉ mới bắt đầu phỉnh phờ lúc cô ấy gọi tới và giờ cô ấy lại định đưa tôi vào bẫy đây. - Tôi ngừng lại và lắc đầu giận dữ. - Nhưng đúng như vậy đấy, Bo; nếu cô ấy định chơi tôi lần này, tôi sẽ cho biết tay.

- Nghe được đấy, - Bo nói đầy vẻ hoài nghi. - nhưng tôi vẫn nghĩ đúng là nghiệp chướng, cái *kế hoạch hóa* này của anh ấy. Và nó cũng không được hợp pháp cho lắm.

Tôi nhún vai, lấy làm lạ rằng thế nào mà lại hiểu được cách nói của Bo thế chứ. Đi đầu này đòi hỏi quý vị không chỉ dừng để ý tới thói quen kỳ cục của Bo khi gọi tất cả những người quanh mình là Bo (mặc dù biệt danh của chính anh ấy là Bo) mà quý vị cũng cần kê xác cái đuôi *hóa* mà anh ấy thường cho thêm vào một danh từ nào đó. Cho nên một *kế hoạch* có thể sẽ thành *kế hoạch hóa* và *bữa trưa* sẽ là *bữa trưa hóa*. Nhưng Bo còn khôn hơn rận, có lẽ anh ấy là đi đầu tra viên tư cừ nhất trong nghề này.

- Tôi không lo về chuyện nghiệp chướng - Tôi đáp hờ hững. - bởi vì tôi đã làm một số đi đầu hay ho *chết mẹ* luôn. - Tôi mỉm cười ranh mãnh, cố kìm không giải thích với Bo rằng lý do tôi chọn Caracalla là vì tôi đã tạo ra một nghiệp lành trong lần đến đây (bằng việc tuồn cho Dave Beall tờ giấy) đến mức tôi chắc rằng cái nghiệp lành ấy sẽ bù lại bất kỳ nghiệp chướng nào tôi có thể tạo ra với kế hoạch mới nhất của mình là: Nghe trộm tại Hội những người nhu nhược của Nữ Công tước. - Cho nên giờ tôi đâu có thiếu những nghiệp lành, Bo.

- Nghe được đấy, - Anh ấy nói. - nhưng tôi vẫn không thể đặt máy nghe trộm *căn phòng hóa* cho anh được. Nếu chúng ta bị tóm, họ sẽ ném cả hai chúng ta vào tù vì chuyện đó đấy.

Tôi lại nhún vai và sau đó chăm chú nhìn Bo một lúc.

Lúc nào cũng vậy, anh ấy ăn mặc chải chuốt, nặng hơn một tạ và cao ngót một mét tám, bọc trong một bộ cánh kẻ sọc nhỏ màu xám trị giá hai nghìn đô la, vòng ngực cỡ trên một trăm centimet, một chiếc áo sơ mi trắng là phẳng với cổ áp gần bốn mươi sáu centimet và một chiếc cà vạt Trung Quốc màu xám đậm, được thắt rất chuẩn theo phong cách Windsor. Bên tay trái anh ấy là một chiếc nhẫn kim cương đeo ở ngón út trông nặng đến mức đủ để khiến cổ tay gầy gập. Và tất cả những gì còn lại - cái cổ bò mòng, những đường nét điển trai mạnh khỏe, bộ râu xám được chăm chút kỹ lưỡng và mái tóc hơi mỏng - tạo ra một vẻ vương giả của một *gã kẻ cướp cừ khôi*.

Dĩ nhiên, Bo không phải là một kẻ cướp; đơn giản anh ấy lớn lên cùng với những kẻ đó, ở công viên Ozone, Queens, nơi một đứa trẻ người Ý lai Ireland như Bo chỉ có hai lựa chọn nghề nghiệp khả dĩ: trở thành một cảnh sát hoặc một kẻ cướp. Vậy là Bo trở thành một cảnh sát, nhanh chóng thăng tiến trong Sở Cảnh sát New York và giành được phù hiệu vàng khi tuổi đời còn rất trẻ. Sau đó, anh ấy nghỉ hưu sớm và sử dụng các mối quan hệ của mình ở cả trong giới thi hành luật pháp lẫn thế giới ngầm để xây dựng công ty của mình mang tên *Bo Dietl và Các cộng sự* thành công ty an ninh tư nhân được nể trọng nhất nước Mỹ.

Qua nhiều năm, Bo trở thành vốn quý đối với tôi - làm mọi việc từ bảo vệ gia đình tôi, đi đầu tra các công ty tôi chào bán ra công chúng tới tổng khứ bất kỳ thằng kẻ cướp hạ cấp nào trót đại gây khó dễ cho công việc kinh doanh của Stratton. Tuy nhiên, lúc này đây, Bo không hề biết rằng tôi đang hợp tác, có lẽ anh ấy nghi ngờ, tôi nghĩ vậy, nhưng anh ấy quá sành sỏi nên chẳng cần hỏi. Thêm vào đó nói cho cùng Bo là bạn tôi và như bất kỳ người bạn nào khác, anh ấy không muốn đẩy tôi vào tình thế phải nói dối.

- Tôi hiểu anh đang nói gì mà, - Tôi nói với Bo. - nhưng tôi không đề nghị anh đặt máy nghe trộm phòng đó.

Anh ấy nhún vai.

- Vậy thì anh định nhờ tôi làm gì nào: Nấp trong tủ quần áo chắc?

Tôi mỉm cười thân thiện.

- Không, không không, tôi sẽ không bao giờ đồng ý anh làm bất kỳ việc gì vụng trộm và lừa lọc cả. Việc tôi muốn anh làm là cho một trong những đặc vụ nữ của anh đeo máy nghe trộm và để cô ấy thâm nhập vào cuộc họp.
- Tôi nháy mắt. - Chẳng nào máy nghe trộm còn ở trên người cô ấy thì như thế hoàn toàn là hợp pháp, đúng không?

Bo tròn mắt nhìn tôi, ngạc nhiên. Tôi nói tiếp:

- Nói gì thì nói, tôi hoàn toàn tin chắc rằng một cuộc trò chuyện được ghi âm lại và có một bên đồng ý thì hoàn toàn hợp pháp. - Tôi quyết định không nói với anh ấy vì sao tôi lại tin chắc như vậy. - Cho nên chẳng nào chúng ta giữ máy trên người cô ấy thì chúng ta hoàn toàn vô tội! - Tôi nhướn lông mày hai lần thật nhanh. - Đó là một kế hoạch rất ổn, anh có nghĩ vậy không, Bo?

- Lay Chúa. - Bo l`ần b`ần. - Anh - đúng - là thẳng - trời - đánh, bạn tôi ạ!

Tôi nhún vai.

- Tôi sẽ xem đó là một lời khen tặng từ một người như anh. Nhưng dù sao, tôi chỉ hình dung được những gì đám phụ nữ này định nói trong các buổi họp ấy. Ý tôi là, hãy nghĩ thử xem nhé: Chúng ta sẽ như hai con ruồi đậu trên tường. Nếu không có gì cả thì đây sẽ là một trận cười thế kỷ!

Anh chàng Bo cục súc lên tiếng:

- Mà không rõ cái vụ nhu nhược này có nghĩa là cái mẹ gì không biết? Với tôi, nghe cứ như cả một con thuyền chở phân vậy. - Anh ấy lắc đầu về không tin nổi. - Tôi dám cá với anh một vài cô ả thỉnh thoảng có thể còn kiểm soát được trong một bệnh viện tâm thần nào đó đấy. Anh biết ý tôi đang nói gì không, Bo?

Tôi gật đầu tán thành.

- Phải đấy, tôi biết chính xác anh đang nói gì, nhưng đây là chuyển đi cuối cùng của Nữ Công tước: Cô ấy là một người nhu nhược thành tật và tôi chẳng biết làm gì với đi đâu đó cả. Nhưng dù sao, anh sẽ làm vụ này cho tôi chứ, Bo? Anh sẽ cùng tôi vượt qua vụ này tới cùng chứ?

- Chắc chắn. - Anh ấy trả lời không mấy nhiệt tình. - Tôi sẽ vượt qua vụ này cùng anh, Bo ạ. Nhưng nếu cô *vợ hóa* của anh phát giác ra vụ này thì

cô ấy sẽ đóng đinh anh lên thánh giá đấy!

Tôi xua tan nỗi lo lắng của anh ấy bằng cách giơ mu bàn tay vỗ mạnh trong không khí.

- Đừng lo gì chuyện đó, Bo. *Tôi* sẽ không nói cho cô ấy đâu và *anh* sẽ không nói cho cô ấy biết, cho nên cô ấy có tài thánh cũng không thể biết được.

Vừa lúc ấy, một anh b ỉ bàn cao g ầy mang đồ uống cho chúng tôi. Anh ta mặc một chiếc áo Bolero* màu đỏ của b ỉ bàn, đeo một cái nơ đen và không thể hiện gì trên nét mặt cả. Anh ta đưa cho Bo một cái cốc miệng hẹp của hãng Jack Daniel và tôi một lon Coca. Bo ngược nhìn anh b ỉ bàn và nói:

Một loại áo khoác lưng được móc bằng len. - BV

- Mang cho tôi thêm một lượt đồ uống hóa thế này nữa, được không, Bo?

Anh chàng b ỉ trợn mắt nhìn Bo, không hiểu. Bo xẵng giọng:

- Có chuyện gì à, Bo?

Tôi bảo anh chàng b ỉ:

- Anh ấy cần thêm một cốc nữa.

Người b ỉ gật đầu và quay đi.

Bo lắc đầu về bực bội.

- Thằng đần! - Anh ấy l ầm b ầm. - Nó còn không nói nổi tiếng Anh mà người ta lại bảo nó phục vụ bữa trưa hóa cho chúng ta. Đúng là một trò hề chó chết. - Nói xong, Bo nâng ly lên. - Nhưng mà thôi, tôi hy vọng anh có được câu trả lời anh tìm kiếm, Bo ạ, bởi vì theo kinh nghiệm của tôi, với những việc thế này thì ý nghĩ bí mật của phụ nữ chẳng bao giờ tử tế cả đâu.

- Một đám đàn bà điên rồ! - Debbie Starling* l ầm b ầm.

Tên đã được thay đổi. - TG.

Chỉ hai tối sau, một trong những đặc vụ rất được trọng dụng của Bo là Debbie Starling thì th ăm những từ này vào một chiếc điện thoại công cộng ở Long Island, chỉ cách cuộc họp của Hội những người nhu nhược mà Nữ Công tước tham gia có vài dãy nhà. Bo và tôi đang nói chuyện điện thoại.

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện gì như thế này cả! - Chị ấy nói thêm. - Ý tôi là, tôi thậm chí không biết phải mô tả thế nào cho các anh. Giống như là, ờ...

Một lúc im lặng khá lâu trong khi tôi ng ồi trên mép ghế, còn Bo, theo tôi nghĩ, cũng đang ng ồi trên mép ghế của anh ấy. Anh ấy làm việc muộn vào tối thứ Tư hôm đó nên vẫn còn ở văn phòng, đang đợi kết quả đi ều tra sau cuộc họp của Debbie.

Tôi chưa bao giờ gặp Debbie nhưng theo lời Bo, chị ấy cực kỳ phù hợp với nhiệm vụ này. Ngoài bốn mươi, phần lớn sự nghiệp của chị ấy dành để cắm chốt trên một chiếc ghế ngoài công viên nào đó, với vẻ ngoài kêu gọi và dễ bị lừa phỉnh, để chờ một gã kẻ cướp tiếp cận. Và khi gã đó xuất hiện, chị ấy sẽ lừa cho gã lại gần và bập còng vào tay gã. Sau đó chị ấy sẽ thổi còi báo hiệu, khi đó thì cả nửa tá cảnh sát New York sẽ xuất hiện từ trong bóng tối và nện cho gã kia một trận thừa sống thiếu chết. Sau đó họ sẽ bắt giữ gã.

Nhưng đây vẫn chưa phải là đi ều khiến Bo thấy ấn tượng với Debbie, đặc biệt khi phải tiến hành lần tác chiến này. Thực tế, từ khi còn ở trong câu lạc bộ kịch thời học đại học, Debbie đã làm được nhiều việc hơn thế. Ở đó, chị ấy học các bài phê bình phim ảnh từ các nhà phê bình. Chị ấy rất tuyệt, Bo nói vậy. Chị ấy là một diễn viên bẩm sinh, người có thể thâm nhập vào câu lạc bộ những người ghét đàn ông còn nhanh hơn Nữ Công tước nói từ *nhu như ợc*! Cho nên anh ta cho chị ấy mang thiết bị nghe trộm và phai chị ấy vào sau chiến tuyến quân thù.

Cuối cùng, nữ diễn viên xuất sắc cũng nói:

- Các anh biết không, có lẽ tôi giải thích cho các anh như thế này: Các anh đã xem bộ phim *Jerry Maguire* r ồi phải không?

- R ồi! - Chúng tôi cùng đáp.

- Hay quá, chắc, còn nhớ cảnh trong phòng khách nhà Renee Zellweger, nơi tất cả những phụ nữ ly hôn ng ồi vòng quanh, chê bai và ca thán, gọi đàn ông là *kẻ thù* không?

- Nhớ chứ. - Chúng tôi lại nói.

- Chà, chính là như vậy đấy, nhưng đây phần khích!

Chúng tôi sống sờ sờ khi nghe câu đó, nhưng chỉ sau vài giây tôi thấy như muốn nhảy bổ qua điện thoại. Bo lấy lại bình tĩnh và nói:

- Tốt lắm, Debbie, vậy chuyện gì đã diễn ra ở Fantasyland tối nay vậy?

- Chà, - Debbie đáp. - dường như chính vợ anh Jordan là người đứng đầu ở đó. Điêu này có làm anh ngạc nhiên không, Jordan?

- Không, không hề - Tôi nói. - Thế mới là cô ấy. Dù để ý tới bất cứ chuyện gì, cô ấy đều trở thành người đi đầu cả. Hôm nay cô ấy là người đặc biệt nhu nhược; ngày mai cô ấy có thể sẽ là phi hành gia; chẳng có nghĩa lý gì hết, chẳng nói trước được. Nhưng dù thế nào tôi vẫn yêu cô ấy.

- Chắc, cô ấy rất đẹp. - Debbie nhấn mạnh.

Thế mà cũng nói! Tôi nghĩ bụng. Chị nghĩ tôi yêu cô ấy vì cái gì khác chứ - vì cá tính chết tiệt của cô ấy ư? Chúa ơi, cô ấy đủ khả năng làm cho năm thằng đàn ông bất kỳ nào cũng phải hóa điên!

- Cảm ơn, - Tôi nói. - nhưng đó không phải là lý do tại sao tôi yêu cô ấy, chị Debbie ạ. Sắc đẹp chỉ là lớp nước sơn mà thôi. - Trong khi tính xấu xa ăn thẳng vào tận xương, tôi nghĩ bụng. - Tôi yêu cá tính của cô ấy kia: sự xốc nổi của cô ấy, sự nhanh trí của cô ấy, cách cô ấy đem lại cho tôi động lực để kiếm tiền và cách cô ấy thường làm tôi nổi hứng trong khi đang lái chiếc Ferrari của mình trên LIE* vào giờ cao điểm, khiến cho đám tài xế xe tải bóp còi inh ỏi để chửi. - Về bên ngoài chẳng có ý nghĩa gì hết, không hề

LIE (Long Island Expressway): đường cao tốc Long Island. - BV

Vài khắc im lặng, trong khi những lời tào lao của tôi cứ lơ lửng trong không trung như màn sương khói ở Los Angeles. Cuối cùng, Bo lên tiếng:

- Được rồi, thế lời phán quyết là sao, Debbie: Cô ấy có yêu anh ấy không?

- Có, cô ta yêu anh ấy. - Debbie đáp. Tinh thần tôi phấn chấn hẳn! - Nhưng cũng ghét anh ấy. - Tinh thần tôi trĩu xuống! Debbie ngừng một lát. - Hơn bất kỳ điều gì khác, tôi nghĩ cô ấy có phần bối rối.

- Bối rối vì chuyện gì chứ? - Tôi hỏi.

- Đúng đấy. - Bo tiếp lời. - Cô ấy thì có chuyện quái gì phải bối rối chứ? Cô ấy không phải là người bị kết tội! Đếch thể tin được, mấy ả đàn bà này.

Debbie vẫn kiên nhẫn:

- Anh nói xong chưa, Bo?

- Rồi, tôi xong rồi. - Anh ấy làm bần. - Thế còn chuyện căn nhà thì thế nào?

Tôi lập tức hoạt bát hẳn lên.

- Phải, cô ấy có nhắc đến East Hampton không?

- Không trực tiếp lắm, - Debbie nói. *Mẹ kiếp!* Tôi nghĩ. - mặc dù có nói rằng cô ấy muốn chuyển ra khỏi Old Brookville.

Tôi lại hoạt bát hẳn.

- Ồ, thật không? Cô ấy có nói tại sao không?

- Có, cô ấy nói tên anh lúc nào cũng đứng trên giấy tờ và cô ấy thấy bức mình. - *Tinh thần tôi chìm hẳn!* - Cô ấy nói mọi người nhìn vào cô ấy như trò cười, đặc biệt là ở trường học của con gái. Cô ấy chỉ muốn tránh thật xa và đưa bọn trẻ theo.

- Chà, thế thì nghe không được hứa hẹn cho lắm. - Tôi nói khẽ.

- Không hề - Bo tán thành. - Tôi nghĩ đã đến lúc anh dừng vụ săn *nhà hóa* này lại được rồi. Anh biết không, Bo?

- Lẽ ra tôi không nên cầm đèn chạy trước ô tô. - Debbie phản đối. - Xem này, ngay sau khi nói thế, cô ấy còn bảo rằng cô ấy vẫn yêu anh. Cô ấy thậm chí còn nói rằng cô ấy rất muốn được ở cùng anh.

- Oa, tuyệt quá! - Tôi nói.

- Chắc, cũng đừng vội vàng thế. - Debbie cảnh báo. - Chỉ một giây sau, cô ấy lại nói cô ấy hy vọng anh chết thiêu hay gì gì đó như vậy. Như thế cô ấy sẽ cắt đứt được anh cho lành.

- Anh có tưởng tượng nổi không? - Bo kêu lên. - Anh không thể tin tưởng những cô ả như thế này dù chỉ một giây! Anh chỉ quay lưng đi là họ thọc dao vào anh ngay!

Debbie có vẻ mất kiên nhẫn:

- Anh đừng có suy diễn ở đây, Bo. - Chị ấy dừng lại một chút, sau đó nói. - Nghe này, Jordan: Như tôi đã nói, cô ấy hiện giờ đang rất bối rối. Có lẽ anh nên dành cho cô ấy một khoảng cách nào đó một thời gian, chỉ cần cho cô ấy chút thời gian để sắp xếp mọi việc cho phân minh. Sau đó, có lẽ

cô ấy sẽ quay lại với anh. Nhưng dù thế nào thì anh cũng có một đi đâu đáng bàn đây, Jordan ạ.

- Chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

- Cô ấy ghét cha mình còn hơn là ghét anh.

- Chà, rất hay. - Tôi nói. - Ông ta bỏ rơi cô ấy khi cô ấy mới lên ba mà.

- Vậy chuyện này đưa chúng ta đến đâu? - Bo hỏi Debbie. - Cô có thể cho chúng tôi ý kiến về chuyện này không?

- Tôi thật sự không thấy thoải mái làm chuyện đó. - Debbie đáp. - Có lẽ nếu trở lại vào tuần tới, tôi có thể phát hiện được thêm. Tôi tin chắc cô ấy không hề nghi ngờ gì. Tôi được chào đón vào nhóm rất nhiệt tình. Tôi nghĩ họ đều thấy rất sung sướng lôi kéo được ai đó khác để chia sẻ nỗi khổ của họ.

- Việc này có thể mất nhiều thời gian đây, Bo ạ. - Bo nói.

- Tôi không có nhiều thời gian. - Tôi đáp lại. - Vợ tôi sẽ không dừng việc gây sức ép với tôi chuyện này đâu, tôi biết rõ cô ấy.

Và tôi đang sắp hết thời gian vì nhiều lý do khác nữa, những lý do mà tôi không thể chia sẻ cùng Bo và Debbie. Tháng tới, tôi sẽ phải gặp thẩm phán để tiến hành biện hộ có tội và như một phần của việc đó, tôi sẽ phải nêu tất cả trong một bản kê khai tài chính chi tiết. Dĩ nhiên, việc này sẽ được làm một cách bí mật; không có chi tiết nào được công bố cho tới tận năm sau, *sau khi* việc tôi hợp tác được công khai. Nhưng thời điểm tốt nhất để bán căn nhà ở Old Brookville sẽ là lúc này, *trước khi* hoàn tất bản kê khai tài chính.

Bo nói:

- Có một cách làm cho cô ấy hé lộ mọi bí mật nhanh hơn. - Cựu nữ diễn viên lên tiếng:

- Có lẽ tôi nên kết bạn với cô ấy. Ý tôi là, sẽ sao nếu tôi đến dự cuộc họp tuần tới, khóc lóc thảm thiết, nói rằng chồng tôi vừa đánh tôi hay gì gì đó?

- Nữ diễn viên ngừng lại một lúc. - Từ chút hiểu biết của tôi về vợ anh, Jordan ạ, tôi nghĩ cô ấy sẽ chạy đến bên để giúp đỡ tôi.

Ôi, *Chúa lòng lành!* Tôi nghĩ thầnn. Tôi sẽ chui thẳng xuống địa ngục với ý tưởng này mất. Làm sao tôi có thể để cho việc này diễn ra được. Không đời nào! Cả triệu năm cũng không!

- Ý tưởng tuyệt đấy, chị Debbie! Chị có thể mời cô ấy đi uống và chuốc cho cô ấy say khướt. Chị nên thấy cô ấy ra sao với vài chén rượu. Rất tuyệt đấy! - Lay Chúa lòng lành, tôi đang nói gì thế này? - Và tôi biết một địa điểm tuyệt vời cho chị đưa cô ấy tới: Nơi đó là Buckram Stables. Đó là địa chỉ quen của những ông bà khốt WASP ở Locust Valley; nơi đó rất đẹp và yên tĩnh, cho nên chị có thể ghi âm lại được.

- Chuyện này tệ quá. - Bo nói. - Tôi không cho phép làm thế, - Anh ta ngừng lại một chút. - nếu không thưởng chút đỉnh cho Debbie, nếu cô ấy thành công.

- Vâng, cảm ơn anh, - Debbie nói. - nhưng đừng sợ. Tôi sẽ làm được. Tôi chỉ cần thủ sẵn một củ hành và bóc nó ở trong xe trước khi tới dự cuộc họp. Tôi sẽ bước vào nhà thờ đó với nước mắt nước mũi giàn giụa!

Lại vài khắc im lặng.

- Chúa ơi! - Bo kêu lên. - Vụ này tệ quá, thật sự rất tệ. Bắt tay làm đi thôi!

- Tôi không thể để chuyện này xảy ra được! - Tôi nói một cách mạnh mẽ - Vấn đề duy nhất là nó ngoài tầm kiểm soát của tôi. Nó đã được quyết định mất rồi. Cho nên tôi biết làm gì được chứ?

- Chẳng làm gì được cả. - Bo đáp. - Chúng ta không quay đầu lại được nữa rồi.

- Tuyệt! - Debbie nói. - Tôi sẽ đi mua hành!

Câu lạc bộ những người ghét đàn ông nhóm họp mỗi tuần một lần, vào thứ Tư và cuộc họp kéo dài một tiếng, kết thúc lúc tám giờ tối. Lúc này sắp đến mười một giờ, tôi vẫn chưa nghe tin tức gì từ Bo. Cho nên tôi cứ đi tới đi lui trong phòng khách, cố gắng giữ bình tĩnh và làm những phép tính cuối cùng xem đã tạo dựng được bao nhiêu nghiệp lành trong cái bể nghiệp của đời mình.

Nói cho cùng, chính Nữ Công tước đã tự chuốc lấy chuyện này đấy chứ, phải không nào? Ý tôi là, có thằng đàn ông nào *không* muốn biết những ý nghĩ bí mật trong đầu cô vợ ghẻ lạnh mình chứ? Tôi cũng chẳng tệ hơn bất kỳ thằng chồng bị ám ảnh nào khác! Cái khác duy nhất là ở chỗ tôi có lực để đẩy mọi việc đi xa hơn một chút so với những người khác. Bên cạnh đó,

nếu cô ấy sẵn lòng chia sẻ những bí mật của mình với người lạ đầu tiên xuất hiện thì... chà, đi đầu đó làm cho những bí mật của cô ấy thành một trò chơi cho khắp bàn dân thiên hạ rồi.

Nói thật, tôi hoàn toàn tự tin sẽ có được những tin tức tốt lành trong buổi tối hôm nay. Sau cùng, tôi đã nghiền ngẫm tất cả mọi chi tiết Debbie nói vào tuần trước, chốt lại, tôi chất lọc được những ý nghĩ sâu thẳm của Nữ Công tước thành hai sự thật đơn giản. Sự thật thứ nhất: Cô ấy vẫn yêu tôi nhưng cô ấy bối rối. Sự thật thứ hai: Nhiều lúc, cô ấy thèm được làm tình với tôi *nhều tới mức* không còn lựa chọn nào khác là quay trở lại. Phải, thậm chí cái hôm trên bãi biển, cô ấy đã nhắc đến chủ đề tình dục hai lần: một lần vì chúng tôi là những kẻ điên vì xác thịt (chắc chắn là một đi đầu tốt) và cũng nhận xét rằng chúng tôi chẳng bao giờ nghỉ cho lại sức (đi đầu này còn tốt hơn nữa). Dĩ nhiên, tôi có nghe xì xầm về Michael Bolton và tay huấn luyện viên riêng giẻ rách của cô ấy, Alex Douche gì đó, nhưng cuối cùng thì có lẽ cũng chỉ đến vậy thôi: chỉ là những lời xì xầm.

Vững lòng với những đi đầu đó, tôi gọi cho Magnum vào tuần trước và kể cho anh ấy mọi chuyện đang diễn ra với Nữ Công tước.

- Liệu Gã Khốn kiếp có phản đối tôi bán căn nhà ở Old Brookville và mua một căn rẻ hơn ở Hamptons không nhỉ?

Magnum đáp lại với thái độ lạc quan rất cẩn trọng. Anh ấy ngập đầu do việc đàm phán với Gã Khốn kiếp, theo lời anh ấy nói, Gã Khốn kiếp cũng đang gặp khó khăn. Tuy nhiên, anh ấy nghĩ rằng Gã Khốn kiếp sẽ nhìn nhận tích cực đối với bất kỳ việc gì tôi làm nhằm giảm bớt chi tiêu của mình. Do đó, anh ấy hy vọng có thể tìm ra một giải pháp vào đầu tháng Năm, tức là thời điểm tôi sẽ phải gặp thẩm phán Gleeson và bắt đầu quá trình biện hộ có tội.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng điện thoại đổ chuông. *Bo gọi rồi!* Tôi lao thẳng vào bếp. Khi tới chỗ máy điện thoại, tôi đứng chết trân. Đó không phải là tiếng điện thoại, đó là hệ thống liên lạc từ xa có kết nối điện thoại. Ai đó đang đợi ở cổng! Ai thế không biết? Rất thận trọng, tôi nhắc máy.

- Xin chào!

- À, Bo! - Tiếng Bo vang lên. - Tôi đây mà, Bo!

- Bo! - Tôi nói. - Anh đang làm gì ở đây vậy?

- Cho tôi vào đã. Tôi muốn trình bày riêng, Bo ạ.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ bình tĩnh và không bị lẫn lộn giữa cả đồng những cái tên Bo. Chỉ có thể là tin vui thôi, tôi nghĩ bụng. Lẽ nào Bo lặn lội lái xe đến tận Southampton vì chuyện gì khác được chứ? Nếu đó là tin xấu thì anh ấy chỉ việc gọi điện thoại cho tôi, trừ phi anh ấy là một trong những người tỏ ra sung sướng được tận mắt chứng kiến sự đau khổ của người khác. Không, Bo không phải là loại người đó! Làm sao tôi lại có thể nghĩ đến chuyện như vậy được? Anh ấy là một người bạn thật sự, Bo ấy và đã chứng tỏ sự thủy chung với tôi cả nghìn lần có dư. Anh ấy chỉ muốn tự mình mang đến tin vui cho tôi.

- Kia, Bo! - Bo gất lên. - Anh có định mở cái *cổng hóa* hay không đấy?

- Có, có. - Tôi nói. - Xin lỗi anh, Bo.

Tôi nhập mã số cổng và đi thẳng ra cửa.

Vài phút sau, chúng tôi đã ng ồi với nhau trong phòng ăn, bên dưới một cái đèn chùm bằng gang trị giá ngang cả một gia tài. Trên chiếc bàn bằng gỗ đánh bóng là chiếc máy ghi âm nhỏ. Bo chưa tiết lộ nội dung của cuộn băng, anh ấy vẫn còn đang giải thích việc cự diễn viên Debbie Starling đã thực hiện màn trình diễn xứng đáng đoạt giải thưởng Hàn lâm như thế nào khi nhanh chóng tìm được cách lấy lòng tin của Nữ Công tước.

- ... Và cái mưu *hành hóa* lại hiệu quả đêch chịu được. - Bo nói. - Cho nên, Debbie bị hắt hơi và thở khò khè, còn nước mắt nước mũi thì giàn giụa trên gương *mặt hóa* của cô ấy, trong khi kể cho vợ anh chuyện ch ồng mình gọi cô ấy là này nọ và đủ mọi thứ khác. Và dĩ nhiên là, ờ... *Nữ Công tước* rất thông cảm, bởi vì cô ấy cũng từng nếm trải mọi thứ như vậy r ồi. - Bo nhún vai. - Thế là hai người bọn họ kết thân còn trước cả khi buổi họp bắt đầu.

Tôi gật đầu và gãi cằm về tr ần ngâm.

- Hừ! - Tôi l ầm b ầm. - Cho đến giờ thì mọi việc nghe đầu rất ổn. Thế cô ấy nói gì trong suốt buổi họp?

Bo chậm rãi lắc đầu.

- Vấn đề không phải là cô ấy nói gì *trong suốt* buổi họp, vấn đề là cô ấy nói gì *sau* buổi họp kia.

Tôi nhồm lên.

- Ồ, thật à? Họ có đi ăn tối với nhau à?

Bo bắt đầu xoa xoa bộ râu của mình.

- Đi uống một chút. - Anh ấy trả lời. - Anh biết mà, *rượu vào lời ra*.

- Hay đấy. - Tôi nói. - Vậy *rượu vào* thì cho ra được những *lời* gì?

Bo chum miệng và gật đầu về buồng xuôi.

- Chắc, tôi nghĩ anh có thể chấm dứt việc tìm nhà được rồi, Bo. Việc đó không nên nếu xét đến, ừ, hoàn cảnh hiện tại.

Ngay lập tức, tôi cảm thấy trái tim mình như rơi thẳng xuống bụng. *Nữ Công tước đang lừa dối tôi!* Thật nham hiểm! Không lẽ cô ta tí ti tiện đến chẳng còn biết nói sao hơn vậy ư? Việc lừa tôi để kiểm căn nhà cho thấy cô ấy hoàn toàn vô lương tâm.

Bo nói tiếp:

- Anh biết đấy, tôi phải đến đây tối nay vì tôi xem anh là một người bạn chứ không phải một khách hàng, Bo ạ. - Nói xong câu đó, anh ấy ngừng lại và nhìn xuống chiếc máy ghi âm không to hơn một hộp bài và sau đó nhìn lên. - Cho nên tôi sẽ thỏa thuận trước với anh, Bo. Toàn bộ việc *nghe trộm hóa* này đều xoay quanh chuyện trai gái, nhưng nếu anh để tôi hủy cuộn băng này trước khi anh nghe nó thì chúng ta sẽ coi như mọi việc xong xuôi. Tôi sẽ trả công cho Debbie bằng tiền của tôi. Nhưng nếu anh ép tôi phải bấm cái nút nghe, sau đó anh phải thanh toán tiền cho tôi. Tùy anh chọn thôi.

Với trái tim trĩu nặng, tôi nhìn xuống cái máy ghi âm. Lạy Chúa, nó đúng là một công cụ độc địa! Nó nhỏ nhắn, nhỏ xíu là đằng khác... nhưng lại vô cùng lừa lọc! Nó chính là thứ mang tin xấu, thứ mang đến nghiệp chướng.

- Không thể tệ đến thế được, Bo ạ, phải vậy không?

Bo nhún vai.

- Thì như tôi đã nói mà, Bo: *Rượu vào lời ra*.

Tôi lắc đầu chậm rãi với nụ cười ảm đạm nhất trên mặt. Sau đó tôi bật lên một tiếng cười khan như muốn nói: “Đáng đời tôi thôi!”. Và một tiếng khan như cũng muốn nói: “Nó phải như vậy: kết thúc một chặng đường, kết thúc một cuộc hôn nhân, kết thúc những hy vọng sai lầm của tôi”. Cuộc hôn nhân của tôi là một cổ quan tài, tôi nghĩ bụng và đây là đoạn kết của nó. Tôi nhìn thẳng vào mắt Bo và nói:

- Anh bật cuốn băng chết tiệt này đi!

Bo gạt đầu và bấm nút nghe.

Ban đầu, tất cả những gì tôi nghe được là một tiếng hừ khê và vài tiếng động nhen, sau đó là một cuộc trao đổi rì rầm với người phục vụ. Bo nói:

- Tôi xin giải thích. Họ đến quán Buckram Stables, định nhậu một trận. Nghe nhé...

Tôi gạt đầu và tỳ tay lên mép chiếc bàn ăn, bắt chéo hai tay lên nhau. Sau đó tôi đặt vầng trán đầy hỗn loạn của mình lên đó, đăm đăm nhìn chiếc máy ghi âm độc địa từ mé bên. Thật kinh khủng. Tôi đã nghe lén vợ mình, *mẹ của các con tôi*! Và Bo đã nói gì nhỉ? Những bí mật của một người đàn bà...

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy giọng quá ư hân hoan của Nữ Công tước: “Thế là thoát khỏi cái vòng trói buộc!”. Giờ là lời đáp đầy tin tưởng đến ngạc nhiên của nữ diễn viên: “Phải! Phá vỡ cái vòng trói buộc do sự nhu nhược!”. Sau đó là tiếng cụng ly không lẫn vào đâu được.

- Anh có tin được chuyện vợ vẫn này không? - Bo lầm bầm. - Tôi chưa bao giờ nghe đến chuyện nhu nhược như thế này cả. Đếch thể nào tin nổi.

Tôi gạt đầu đồng ý mà không buồn ngẩng lên. Giờ Nữ Công bước lại bắt đầu nói. Cô ấy đang chê bai tôi, nói rằng tôi đã ngủ với gái điếm trong khi chúng tôi vẫn còn là vợ chồng. Chắc, cô ấy mong chờ điều gì chứ? Cô ấy là bà chủ của tôi, lạy Chúa! Cô ấy biết rõ tôi như thế nào trước khi cưới tôi và giờ cô ấy đang phá tôi.

Đột nhiên tôi giật nảy người: “Chắc, tôi đã có đời sống tình dục tuyệt vời nhất trong đời mình, tôi sẽ kể với chị *chuyện đó*! Ý tôi là, mấy năm qua với chồng tôi thật vô cùng tẻ nhạt, chị biết không, cứ mãi một tư thế diễn đi diễn lại”.

Sao chứ, sao cô ấy lại như vậy? Cô ấy hạ thấp tôi ngay trước mặt Debbie, một người xa lạ hoàn toàn! Một người nào đó được tôi thuê mượn! Sao Nữ Công tước đành lòng nói tôi chẳng ra sao trên giường như vậy chứ? Tôi không hề như vậy! Tôi thường khiến cho thế giới của cô ấy rung chuyển! Cô ấy thường gọi tôi là hoàng tử bé nhỏ của cô ấy...

Tôi lén nhìn Bo để xem phản ứng của anh ấy. Anh ấy có đăm đăm nhìn tôi không? Anh ấy có cười không nhỉ? Không. Anh ấy không hề. Anh ấy

đang chăm chú nhìn cái máy ghi âm, gương mặt cực kỳ tập trung. Anh ấy gật đầu chậm rãi. Và hai hàm răng nghiến chặt, đúng kiểu một người vẫn làm khi họ cố gắng hiểu đi đâu gì đó. Đột nhiên, anh ấy ngẩng lên. Tôi há miệng, định bào chữa cho mình trước những quy kết vô căn cứ của Nữ Công tước. Nhưng không có lời nào thoát ra cả. Tôi không thể nghĩ ra đi đâu gì để nói cả. Nữ Công tước đã hạ nhục tôi trước mặt Bo. Phủ nhận chuyện đó sẽ chỉ càng làm cho tôi thành kẻ có lỗi mà thôi.

Vừa lúc ấy Bo mỉm cười và lắc đầu.

- Tất cả đều là chuyện vợ vẫn, Bo ạ! Mọi cô vợ đều nói ch ờng mình chẳng ra sao trên giường cả. Lúc nào chẳng như vậy. - Anh ấy nhún vai. - Nhưng nếu anh bỗng nhiên làm cho cô ta hứng thêm thì anh nên uống vài viên *Viagra* hóa trước khi đưa vào, sau đó anh sẽ dạy cho cô ả một bài học!

Nói xong câu đó, anh ấy nháy mắt và lại đăm đăm nhìn cái máy ghi âm. Tôi lại tỳ trán vào cánh tay và chuẩn bị tinh thần nghe những đi ều đau đớn tiếp theo.

“Nhưng dù sao”, giọng nói trên băng ghi âm vang lên, “tôi cũng đã có chút tiến triển với huấn luyện viên riêng của mình được một thời gian và chuyện rất ớn”, - *Tôi biết ngay mà!* - “nhưng r ồi tôi chán anh ta, cho nên tôi bắt đầu hẹn hò với Michael Bolton. Chị có biết anh ấy không? Anh chàng ca sĩ ấy?”.

Giọng đ ầy ngạc nhiên của Debbie: “Có, dĩ nhiên r ồi! Trông *anh ấy* như thế nào?”.

Giọng Nữ Công tước: “Ồ, anh ấy tuyệt vời. Rất lãng mạn, thật đấy. Chúng tôi đã ở bên nhau vào dịp cuối tuần tại khách sạn Plaza. Chúng tôi ở trong phòng Tổng thống và anh ấy cho cả phòng ngập trong hoa tươi”. Giọng nói trên băng ghi âm cười khúc khích, “Như tôi kể r ồi đấy, anh ấy rất lãng mạn”.

Tôi ngược nhìn Bo.

- Đ ồ chó đẻ vô ơn! - Tôi rít lên. - Anh biết tôi đã bao nhiêu lần cho cái phòng Tổng thống ngập tràn hoa vì cô ta không? Cô ta quên đi ều đó à!

Bo gật đầu hiểu ý và sau đó chỉ tay vào cái máy ghi âm.

- Nghe đoạn này đi, Bo, đây là chỗ quan trọng đấy.

Tôi lắc đầu về không tin nổi và nhìn xuống chiếc máy ghi âm nhỏ bé độc địa. Lại chỉ toàn mang đến những đi ầu đau đớn thôi, tôi nghĩ thầm.

Giọng Nữ Công tước như đang ngoáy lưỡi dao sâu thêm: “Mà này, còn có những anh chàng khác nữa cơ nhé. Tôi đã gặp một tay golf chuyên nghiệp trong lúc ở Pennsylvania để học về tính nhu nhược và sau đó tôi còn hẹn hò với một trong những người bạn trai cũ một thời gian, mặc dù cũng chỉ để ôn lại thời xa xưa thôi”. Sau đó, giọng hân hoan hơn: “Nhưng giờ thì tôi cặp với một anh chàng sở hữu cả một công ty trung tâm may mặc cực lớn! Tôi thích anh ta, thật đấy, mặc dù anh ta hơi khép kín về mặt tình cảm. Tôi sẽ phải đợi xem”.

Giọng nữ diễn viên: “Vậy chị nghĩ chồng chị sẽ mua nhà cho chị chứ?”.

Giọng một Nữ Công tước đầy mệt mỏi: “Chậc, tôi vẫn đang xoay anh ta. Anh ta rất tinh quái, cho nên tôi phải xoay anh ta một cách chắc chắn. Chị xem, tôi biết anh ta vẫn muốn quay lại với tôi, nên tôi định dùng chuyện này có lợi cho tôi, chị biết không, cứ úp mở rằng vẫn còn có khả năng”. Ngừng lại một chút, sau đó: “Tôi biết làm như thế này chẳng đẹp để chút nào, nhưng tôi không còn lựa chọn nào hơn. Tôi sẽ không để anh ta phải đi quá xa so với những gì cần thiết đâu; một khi tôi thuyết phục được anh ta mua cho tôi căn nhà, tôi sẽ làm đơn ly hôn ngay ngày hôm sau. Sau đó tôi có thể tiếp tục cuộc sống của mình. Có lẽ lại yêu một tay thầi khoán nào đó trong vùng hay một kỹ sư điện chẳng hạn. Như thế sẽ...”.

Bo bấm nút dừng.

- Anh nghe đủ chưa, Bo?

Tôi nhìn Bo, không nói được lời nào. Nữ Công tước đã chôn vùi tôi ngay trên băng ghi âm. Tất cả những gì cô ấy nói, chính lời nhận xét về chuyện cứ làm đi làm lại ở cùng một tư thế lại làm tôi tổn thương nhất. Đáng ra cần phải nói gì đó với Bo để khóa lấp lời nhận xét độc địa đó. Tôi cố lục trong đầu để tìm. Không hề có. Tôi đã chính thức bị làm nhục. Đi ầu quan trọng nhất là bảo đảm rằng Debbie thề giữ bí mật. *Chị ấy nghĩ gì về mình đây!*

- Anh không sao chứ, Bo? - Bo hỏi.

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Vâng, tôi không sao. Tôi ổn. - Tôi hít một hơi thật sâu và cố nặn ra một nụ cười. - Dù sao, nghe cứ như cô ấy vẫn chưa trải lòng hết, phải vậy

không Bo? Có lẽ vẫn còn hy vọng phải không? - Tôi bắt đầu cười khùng khục.

Bo mỉm cười trù mếu.

- Thế mới phải chứ, Bo. Anh cứ cười cho thỏa đi.

Tôi gật đầu và mỉm cười buồn bã, sau đó nhìn quanh ngôi nhà xinh đẹp của mình, ngạc nhiên trước vẻ lộng lẫy của nó... và tất cả những thứ ấy mới vô nghĩa làm sao. Thời gian hạnh phúc nhất tôi từng có được là với Denise, khi chúng tôi chẳng có gì cả.

Vừa lúc ấy, Bo nhoài qua bàn và đặt bàn tay to lớn lên cánh tay tôi, bóp nhẹ. Bằng một giọng cực kỳ nghiêm trang, anh ấy nói:

- Nghe tôi này, Bo, tôi sẽ không đối gạt anh đâu. Những gì xảy ra với anh trong sáu tháng qua chưa từng xảy ra với ai hết. Không hề ngọt ngào chút nào. Rất đau đớn. Tất cả đều đau đớn. - Anh ấy chậm rãi lắc đầu. - Nhưng giờ anh hãy hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần. Đã đến lúc thể hiện mình là người đàn ông. Anh hiểu chứ, Bo? Phải làm một người đàn ông, được chứ?

Tôi gật đầu.

- Vâng. - Tôi đáp khẽ. - Tôi sẽ làm.

Anh ấy siết chặt cánh tay tôi hơn.

- Không người đàn bà nào có thể lấy được những gì tốt đẹp nhất ở anh, Bo ạ, vợ không, bạn gái cũng không, bà chủ cũng không, không ai hết. Chỉ trừ một người. Anh biết người đó là ai phải không, Bo?

Tôi chậm rãi gật đầu, giờ cố kìm lại những giọt nước mắt.

- Chandler. - Tôi đáp khẽ.

- Đúng, Bo. Chandler. Con bé là người duy nhất có ý nghĩa lúc này, tất cả đám còn lại sẽ qua đi và ra khỏi cuộc đời anh. Vì con bé, anh hãy mím chặt môi và ngẩng cao đầu và vì cả thằng con trai nhỏ của anh nữa. - Bo mỉm cười đầy hoài niệm. - Tôi còn nhớ lúc nó mới đẻ và suýt chết vì viêm màng não. Tôi sẽ không bao giờ quên tim mình đã gần như ngừng đập thế nào khi Rocco gọi cho tôi vào đêm hôm đó từ bệnh viện và bảo tôi những gì đang xảy ra. Tôi đã đến nhà thờ và cầu nguyện cho thằng bé ngay đêm đó.

Tôi gật đầu, chùi nước mắt ở khóe mắt.

- Vâng, đi đầu đó đã có linh nghiệm. Nó là một thằng bé cừ. Nó đang lớn lên rất mạnh khỏe.

Bo mỉm cười.

- Đúng vậy, Bo ạ, nó sẽ còn lớn khôn nữa; sẽ đến một ngày nó nhìn vào anh để học xem làm một người đàn ông là như thế nào và chứng tỏ rằng cho dù có chuyện gì xảy ra thì cuối cùng, nó cũng luôn có thể vươn lên. - Bo nhún đôi vai rộng của mình. - Và chính thế đấy, Bo ạ, mọi việc sẽ như thế. Các con anh mới là bất biến, chúng giúp anh vượt qua tất cả chuyện này.

Nhưng dù sao, anh sắp tìm thấy những người bạn đích thực của mình là ai và ai là kẻ dính máu ăn phỉ. Hãy nhớ, còn tiền còn bạc còn đệ tử...

- ... hết tiền hết bạc hết ông tôi. Tôi đáp.

Bo gật đầu.

- Và lòng chung thủy mua được bằng tiền...

- ... thì không bao giờ là lòng chung thủy cả. - Tôi tiếp lời.

- Chính xác, Bo ạ. - Nói xong câu đó, anh ấy với tay lấy chiếc máy ghi âm, bấm nút mở, moi cuộn băng ra rồi giờ lên không. Sau đó anh ấy nói. - Như tôi đã nói, toàn bộ chuyện này chưa bao giờ xảy ra cả. - Anh ấy nhét cuộn băng vào túi áo khoác của mình. - Anh không nợ tôi gì trong vụ này hết, Bo ạ. Tất cả những gì tôi muốn là tình bạn của anh, vì tôi là bạn thực sự của anh. Và tôi luôn như vậy.

Tôi biết anh ấy đúng là như vậy.

Chương 16

Khi đàn ông yêu đàn bà



áng hôm sau tôi thức dậy.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Tôi mở mắt phải, chẳng cần ngóc đầu dù chỉ mấy phân lên khỏi chiếc gối lụa trắng, tôi ngoái cổ sang phải và mắt chạm phải chiếc điện thoại của tương lai - một kỳ tích công nghệ mạ chrome với hai tá đèn đỏ nhấp nháy và tiếng chuông khó chịu nhất thế giới, nghe cứ như tiếng một con chim sẻ nhỏ xíu bị vướng phải dây điện vậy. Chiếc điện thoại này đang nằm trên chiếc bàn khá đắt tiền, cho đủ bộ tương xứng, dĩ nhiên là như vậy.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Lạy Chúa! - Tôi lằm bằm. Tôi rất buồn ngủ... đến không nhúc nhích nổi. Đầu tôi dường như nặng đến cả nghìn cân.

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Chúa ơi! Ai gọi đến vào giờ này chứ? *Trơ tráo quá đi!* Tôi nhồm dậy ngay và hít một hơi thật sâu, vẻ khó chịu. Chiếc chăn lụa trắng giờ tụt xuống, che kín từ hông trở xuống, mặc dù chỉ ở một mình nhưng thói tự cao tự đại vẫn khiến tôi phải nhìn xuống phần thân dưới trần truồng của mình và lướt mấy ngón tay trên các cơ bụng. Cảm giác rất ổn, thân hình tôi rất rắn chắc. Giờ đi đâu đó rất quan trọng, đặc biệt nếu tôi muốn hấp dẫn một Nữ Công tước khác, nhưng nó cũng không thể quan trọng bằng việc làm sao để giàu có.

Chắc, ít nhất tôi vẫn còn cái nhà này một thời gian nữa. Một tòa lâu đài tráng lệ có thể là một thứ kích thích rất mạnh. Tôi nhìn quanh phòng ngủ. Trần nhà cao chín mét, trên sàn là lớp thảm màu nâu trị giá một trăm năm

mười nghìn đô la, còn giường của tôi thì đúng tiêu chuẩn cho một ông vua. Những cái cột gỗ to bự, được chạm trổ trông giống hình quả thông, sừng sững ở bốn góc giường để đỡ phần màn trướng làm bằng lụa Indonesia màu nâu ăn ý với màu thảm không chề vào đâu được. Nữ Công tước rất mê những cái màn trướng chết tiệt của cô ấy! Cô ấy cũng mê lụa. Cả lâu đài này có bảy phòng ngủ, cái nào cũng có màn trướng chết tiệt làm bằng lụa!

Broooo! - Broooo! - Broooo!... Broooo! - Broooo! - Broooo!

Mẹ kiếp! Tôi với tay cầm chiếc điện thoại mạ chrome lên.

- A lô! - Tôi cầu nhàu bằng cái giọng ngái ngủ thấy rõ, hàm ý rằng bị gọi đúng vào giờ không thích hợp tí nào.

Ôi trời, những gì tôi nhận lại là giọng nói rất vui vẻ và tỉnh táo của nhân vật nhu nhược mà tôi rất yêu.

- Bình minh đi thôi, sâu ngủ! - Nữ Công tước lên tiếng. - Đã tám rưỡi rồi! Chúng ta có hẹn với bên môi giới địa ốc trong vòng hai giờ nữa đấy!

Hân hoan, hân hoan, hân hoan quá thể!

Sao nào, đồ vô liêm sỉ! Tôi chẳng nói một lời. Đúng ra là đã quên sạch mọi lời nói! Cô nàng sẽ nói gì tiếp theo đây, rằng sẽ xúc thứ nước hoa tôi ưa thích trong ngày hôm nay chẳng? *Lạy Chúa!* Tôi không hề hứa rằng sẽ giữ kín tung tích của Debbie, cho nên tôi sẽ cho Nữ Công tước bản thủ biết những gì trong đầu tôi ngay bây giờ.

Nữ Công tước vẫn rất sung sướng:

- Dậy đi, anh chàng mê ngủ! Hôm nay là ngày đầu tiên trong phần đời còn lại của anh đấy! - Tiếp đến. - Tại sao anh không bảo chị Gwynne pha một ít cà phê chứ?

- Chị Gwynne không có mặt ở đây cho tới tận chín giờ. - Tôi nói một cách vô hồn. - Tôi không có tâm trạng uống cà phê.

Nữ Công tước chú ý ngay tới giọng điệu của tôi:

- Ái chà, có người hình như cáu bẳn vào sáng nay thì phải! Sao anh không mở tung rèm ra và để ánh sáng vào phòng chứ? Bên ngoài đẹp trời lắm.

Tôi nghiêng chặt rằng đây cảm giận và từ từ ngoái đầu sang trái về phía những tấm rèm màu nâu đẹp đẽ. Có lẽ phải cao đến sáu mét, những tấm

rèm chết tiệt kia, chúng trị giá cả một gia tài! Chúa ơi, sao tôi muốn có số tiền đó bằng tiền mặt ngay lúc này thế chứ!

Đột nhiên, một ý nghĩ vụt đến trong óc!

- Em biết gì không? - Tôi hớn hờ nói. - Em nói đúng! Anh có thể sử dụng một chút ánh sáng ở đây. Chờ một chút nhé, cưng.

Rồi tôi nhoài ra bàn để tóm lấy cái điều khiển từ xa, thứ điều khiển được mọi thứ trong phòng ngủ, từ rèm che đến những bóng đèn bố trí ngầm và cả trung tâm giải trí cao hơn ba mét ngay đối diện giường ngủ với màn hình ti vi độ nét cao rộng bốn mươi inch và hệ thống âm thanh hiệu Fisher trị giá bảy mươi lăm nghìn đô la, bao gồm cả một máy thay đổi được ba trăm đĩa CD và nhiều thứ khác.

Trước hết là rèm che. Với điều khiển trong tay, tôi bấm vào một ô vuông LCD rộng một inch có dòng chữ RÈM, chỉ cần thế, tất cả các rèm che từ từ vén lên, để lộ ra hai cánh cửa kiểu Pháp cao gần bốn mét mở thẳng ra một sân gỗ gụ đỏ rực nhìn xuống Đại Tây Dương.

- A, ánh sáng! - Tôi nói với cô ả phản phúc. - Chờ thêm một giây nữa nhé, cưng.

Và sau đó tôi bấm nút có dòng chữ TÌM ĐĨA CD làm xuất hiện một bảng chọn mới. Tôi bấm các chữ B-O-L-T-O-N, ngay lập tức dòng chữ *Những ca khúc tuyệt nhất của Michael Bolton* nhảy ra trên màn hình. Dòng chữ này đi kèm một bức hình trông khá ngứa mắt của gã (với cái mũi to tướng, gương mặt choắt và mái tóc đuôi ngựa ngớ ngẩn) cùng một danh sách tất cả mười bảy bản tình ca ủy mị ngớ ngẩn, mà hầu hết do gã ăn cắp của những nghệ sĩ tài năng khác và tất cả đều chỉ có nghĩa là lung lạc con tim và đầu óc của những ả đàn bà cả tin.

Hàm răng tôi vẫn nghiến chặt giận dữ trong khi tôi đặt ngón trỏ lên bài hát *When a Man Loves a Woman* và khẽ nhấm. Sau đó tôi đưa ngón tay lên nút có ghi TĂNG ÂM LƯỢNG rồi bấm và giữ vài giây.

Nữ Công tước giọng vẫn rất hào hứng:

- Anh đang làm gì ở đó thế?

- Chẳng có gì. - Tôi nói, mắt đăm đăm nhìn trung tâm giải trí đắt tiền của mình và lắng nghe mấy tiếng lách cách khi máy đổi đĩa CD làm công việc

của nó. - Anh chỉ bật một chút âm nhạc để mở đầu ngày mới của mình thôi mà.

- Thật sao? - Cô ta nói, hơi bối rối. Sau đó. - Cũng được! Em sẽ ra chỗ bãi biển. Em nghĩ chúng ta sẽ dành cả ngày bên nhau.

- Chà, trước khi em lên xe, Nadine, anh nghĩ em nên biết rằng anh có ý tưởng thứ hai về chuyện Hamptons. Nói thật, anh nghĩ em nên ở lại Old Brookville một thời gian.

Đột nhiên giọng cô ta không còn hân hoan nữa:

- Anh đang nói gì cơ? Em nghĩ chúng ta đã thảo luận chuyện này rồi mà.

Vừa lúc đó tôi nghe thấy những nốt nhạc mở đầu của bài hát. Tôi hít một hơi thật dài quyết định không để lộ bí mật.

- Đúng rồi - Tôi nói lạnh băng. - Nhưng em đã sắp đặt đầu vào đấy rồi mà. Em biết đấy, em đã sắp xếp tất cả mọi hoạt động của mình. Tất cả các lớp học *Mẹ và Con*, các lớp nấu ăn. Và anh biết em thích Alex làm huấn luyện viên riêng của em đến thế nào. Alex... - Tôi ngừng lại một lát, để cho cái tên của gã Romania chót chết lơ lửng trong không khí. - Anh không thể tin nổi là Alex lại bỏ ra thêm một tiếng rưỡi để lái xe tới tận Hamptons. Hiểu ý anh chứ?

- Anh ấy không còn dạy em nữa đâu. - Cô ta nói vẻ lo lắng thấy rõ.

- Ôi, thế à? Có chuyện gì vậy?

- Chẳng có gì, chúng em đã, ờ, có chút mâu thuẫn.

Ồi chà, đó là chuyện xảy ra khi cô làm tình với gã huấn luyện viên của cô đấy! Tôi nghĩ bụng. Tôi không thể nói thẳng toẹt ra, bởi vì như thế sẽ làm ảnh hưởng đến Bo. Nhưng tôi nói:

- Ối chà, đó là chuyện xảy ra khi cô làm tình với gã huấn luyện viên của cô đấy! Các người mâu thuẫn ư! - *Xin lỗi anh nhé, Bo!*

- Anh đang nói chuyện gì thế? - Cô ta hỏi với thái độ đề phòng.

Tôi đáp đầy cay độc:

- Ờ, cô sẽ phải nhận rằng cô đã làm tình với cái thằng Romania con khỉ chết tiệt đó phải không?

- Em... em không hề

- Ồi trời, xin cô, Nadine! Tôi biết rằng cái thằng chết tiệt khảm khú đó đã ngủ trên giường của tôi. Tôi đã nghe tất cả chuyện đó rồi.

Vừa lúc ấy, tôi nghe thấy giọng ca ghê tởm của thằng khốn tóc đuôi ngựa: *“Khi người đàn ông yêu người đàn bà, không thể tập trung tâm trí vào việc gì hết”*.

Tôi giờ cao điện thoại lên trần nhà một giây, sát vào hệ thống âm thanh vòng hiệu Bose công suất tám mươi watt và sau đó áp lại vào tai mình và nghe thấy Nữ Công tước nói:

- ... Anh làm ơn tắt nhạc đi!

- Đâu có to lắm. - Tôi gắt và lại giờ điện thoại lên gần loa lần nữa. Sau đó tôi áp vào tai và nghe thấy cô ta hét lên:

- ... với anh, *Jordan*! Thôi đi! Tại sao anh lại làm thế này?

- Làm *cái gì* nào? - Tôi hỏi vẻ ngây ngô. - Bật nhạc Michael Bolton hay nói về thằng chết tiệt Romania? Gì nào?

Cô ta hoảng loạn thấy rõ:

- Ai nói cho anh tất cả những chuyện này?

Tôi rút lên:

- Ồ, xin cô, Nadine! Cô nghĩ mình đang làm trò với ai thế? Tôi biết những chuyện thối tha này cả tháng rồi!

Nữ Công tước trả đũa:

- Chà, được, ai gây chiến trước nào? Cứ tưởng mình là thánh thần đấy chắc? Anh đã ngủ với con bé Do Thái tởm lợm vẫn kích dục anh thường xuyên đấy! - Im lặng một lát, sau đó Nữ Công tước tiếp tục. - Tôi còn biết tất cả những con đĩ Nga ngổ dở hơi nữa. Anh sẽ chẳng bao giờ thay đổi! Anh là đồ trụy lạc!

- Chà, cô nói đúng. - Tôi hét lên. - Cô là một ả nhu nhược chết tiệt, làm tình với đám lộn sòng nhu nhược của cô, như cái thằng chơi golf thua trận ở Pennsylvania chẳng hạn. Nó cho cô cái gì nào: những bài học chơi golf miễn phí hằng ngày à?

Nữ Công tước giọng đầy ngờ vực:

- Tôi... tôi không biết anh đang nói chuyện gì.

Tôi rút qua hàm răng nghiến chặt:

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho những gì cô đã làm, Nadine ạ. Cô rời bỏ tôi ngay trên bậc thềm tòa án, cô là đờikhốn nạn chó chết!

Cô ta đáp trả ngay:

- Còn anh đã đập tôi ngã xuống cầu thang, anh là thằng nghiện ma túy bản thủ! Tôi hy vọng anh chết rục trong tù!

- Ồ, thế à? - Tôi quát. - Được, tôi hy vọng cô chết vì cái thói nhu nhược! - Và tôi giập mạnh điện thoại xuống. - Đờkhốn nạn chó chết! - Tôi lằm bằm với cái điện thoại. Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng trấn tĩnh lại. Sau đó điện thoại đổ chuông: *Broooo!* - *Broooo!* Tôi nhấc máy rất nhanh. - Giờ cô còn muốn cái quái gì nữa đây?

- Chà, cái quái nhà anh ấy! - Luật sư của tôi quát trả. - Sao, anh có một buổi sáng tệ thế à?

- Ờ, ái chà, Greg! - Tôi vui vẻ đáp. - Có chuyện gì thế?

- Không có gì. - Anh ấy đáp. - Có chuyện gì với *anh* thế?

Tôi nghĩ về chuyện đó khoảng một giây.

- Ờ, không có gì lắm. Chỉ vừa to tiếng một chút với cô ả sắp thành vợ cũ của tôi thôi.

- Tôi hiểu. - Magnum nói. - Tôi có thể hỏi tại sao anh lại bật nhạc Michael Bolton vào lúc tám rưỡi sáng không? Khoái gã đó à?

- Ồ, mẹ kiếp! Chờ một chút nhé! - Tôi ấn nút tạm ngừng trên đài đầu khiển từ xa. - Xin lỗi nhé. Tôi không phải người hâm mộ Michael Bolton, tin tôi đi. Nói thật, tôi sẽ vứt cái đĩa CD chết tiệt đó vào lò vi sóng ngay, chừng nào kết thúc cuộc nói chuyện với anh.

- Tại sao thế? - Luật sư của tôi hỏi.

- Cuộc nói chuyện này có quan trọng không?

- Mọi cuộc nói chuyện của chúng ta đều quan trọng hết.

- Được rồi. - Tôi nói. - Chắc, tôi vừa phát hiện ra rằng Nữ Công tước nhà tôi ngủ với thằng Michael Bolton. Anh có hình dung nổi không?

- Thật sao? - Magnum hỏi. - Thằng khốn bất tài! Cô ấy sao vậy nhỉ!

- Ờ, cảm ơn anh nhiều, Greg. Có lẽ anh chưa nắm được ý của tôi ở đây. Thằng Michael Bolton chết tiệt thật con vợ tôi!

- Trong khi hai người còn chung sống à?

- Không! Không phải lúc chúng tôi vẫn còn là vợ chồng! Sau đó kia!

- Vậy có gì anh phải khó chịu chứ? Chính xác thì anh chẳng việc gì phải耿耿 ở đó. Mà này, hôm nay anh có thể vào thành phố không?

- Sao nào? Có chuyện gì không hay à?

- Tôi có nói là không hay đâu. - Anh ấy đáp. - Nhưng cũng không phải là tin *tốt lành nhất* trên đời này. Tôi đã sắp xếp mọi chuyện của anh với Joel rồi.

- Tôi có thể giữ nhà cửa được bao lâu nữa? - Tôi hỏi nhanh.

- Chà, rất khó cho anh và Nadine. - Anh ấy đáp một cách thận trọng. - Nhưng tôi cần thảo luận chuyện đó trực tiếp. Lái xe vào thành phố đi, chúng ta sẽ gọi một ít bánh kẹp thịt để vừa làm việc vừa ăn trưa. Tôi muốn Nick cũng tham gia vụ này.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, quyết định xem liệu có nên thúc ép thêm một vài chi tiết không, nhưng sau đó anh ấy nói:

- Và tôi có vài tin tốt lành cho anh nữa, liên quan đến ông bạn Joel của anh. Cho nên hãy tươi tỉnh lên và tôi sẽ gặp anh sau vài giờ nữa nhé, được chứ?

Tôi mỉm cười trên điện thoại.

- Được rồi! - Tôi vui vẻ nói. - Tôi sẽ ở đó lúc giữa trưa.

Rồi tôi tắt điện thoại, biết rõ rằng Magnum chỉ có thể hàm ý một việc. Gã Khốn kiếp đã rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ.

Anh chàng luật sư lênh khênh đang耿耿 sau bàn làm việc của mình, còn cựu sinh viên Yale chinh tề thì耿耿 bên phải tôi, tôi耿耿 đối diện Magnum, *một* chỗ có thể nhìn rõ tấm ảnh chụp anh ấy và thẩm phán Gleeson, khi họ còn cùng làm ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Khi ba chúng tôi chuyện phiếm về những khiếm khuyết trong các động tác chơi golf của mình, tôi thấy mình không hoàn toàn tập trung, mà chú ý đến bức ảnh thẩm phán Gleeson và cầu nguyện rằng khi đến lúc, ông ấy sẽ nhớ rằng Magnum và ông ấy từng là bạn tốt của nhau.

- ... khiến tôi hụt bóng. - Giờ Magnum đang nói. - Chính vì thế mà tôi giữ khuỷu tay phải gần hông. - Anh ấy nhún vai về am hiểu. - Đó là mấu chốt của bất kỳ động tác đánh golf đúng cách nào.

Ai hơi đầu đê tâm! Tôi nghĩ bụng.

- Ờ, đúng vậy đấy. - Tôi nói và *chúng ta có thể làm ơn chuyển sang vụ của tôi được không, vì Chúa?*

Cựu sinh viên Yale xen vào:

- Đúng là như thế, - Anh ta nói. - nhưng đó không phải là vấn đề của anh đâu, Greg. Cách c̣ần của anh kia. Yếu ớt quá, chính vì thế mà đầu gậy của anh toàn trượt. - Anh ta nhún vai. - Thật sự thì đó là vấn đề hình học rất đơn giản. Khi anh cắt qua...

Ôi, Chúa ơi! Cứu con với! Tôi lại bị nhăng đi. Tôi đã ở văn phòng của họ được mười lăm phút, cho đến lúc này mọi việc vẫn ổn. Đúng như tôi dự đoán, Gã Khốn kiếp có kế hoạch rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Còn thời điểm nào thì Magnum không chắc, mặc dù anh ấy có nghe từ “các ngu Ồn đáng tin cậy” cho biết Gã Khốn kiếp sẽ ra đi trước khi hết năm. Tin *tốt lành* là, như thế có nghĩa là người khác sẽ viết thư 5K cho tôi và cơ hội là họ sẽ nhân ái hơn Gã Khốn kiếp.

Tuy nhiên, tin không hay là Gã Khốn kiếp muốn công khai việc tôi hợp tác trước khi anh ta nghỉ ḥn. Có nhiều lý do cho việc này, Magnum giải thích, đặc biệt là quá trình biện hộ có tội (và hợp tác sau đó) của tôi là một chiếc lông chim hạng nhất trang điểm cho chiếc mũ của Gã Khốn kiếp, mà anh ta sẽ dùng để duy trì quan hệ đối tác tại một hãng luật lớn. Thêm vào đó, còn có yếu tố tình cảm xen vào nữa, bởi lẽ Gã Khốn kiếp muốn có mười lăm phút danh tiếng, nơi anh ta sẽ mở một cuộc họp báo và tuyên bố: “Tôi không chỉ đưa Sói già Phố Wall ra trước công lý mà còn biến anh ta thành một kẻ phản bội đảng cấp thế giới, như vậy là đánh dấu những bước nhảy vô tiền khoáng hậu tiến tới việc loại bỏ ḥn nạn gian lận chứng khoán mệnh giá thấp ở nước Mỹ”.

Tuy nhiên, những gì Gã Khốn kiếp không nói ra là tình trạng gian lận cổ phiếu mệnh giá thấp *hiện giờ* phổ biến còn hơn cả thời hoàng kim của Stratton. Thực tế, với sự phát triển của Internet, những âm mưu chứng khoán được nâng lên một đẳng cấp hoàn toàn mới, chỉ có Chúa mới biết mỗi ngày có bao nhiêu triệu đô la biến mất do những thư điện tử thổi ph ồng, những diễn đàn lừa đảo và cơn điên “dotcom*”.

Các dotcom được lập ra bắt đầu từ 1996. Đến năm 1999, dotcom xuất hiện nhiều gần như hằng ngày. Thời kỳ 1997-1999, tất cả những gì có liên hệ

đến Internet đầu được các nhà đầu tư săn lùng. Họ đổ xô mua cổ phiếu các dotcom mà không quan tâm đến giá trị thực, bỏ qua những thua lỗ hiện tại để mong đợi vài năm sau thu lợi gấp hàng trăm lần. Sự suy sụp của các công ty Internet (dotcom) là một sự kiện kinh tế trong những tháng cuối năm 2000. Dotcom được các nhà kinh tế nhìn nhận là một thất bại tài chính lớn, đặc biệt ở Mỹ, và còn được họ gọi là dot.bomb (quả bom dotcom) hay dot.gone (công ty đóng cửa). - BV

Nhưng không thể phủ nhận rằng sự ra đi của Gã Khốn kiếp là tin tốt lành cho tôi vì ba chúng tôi cảm thấy hoàn toàn có quyền dành vài phút cuối cùng chúc tụng nhau. Các luật sư của tôi dường như cho rằng chuyện đó là một chiến lược pháp lý khôn ngoan nào đó về phía họ, mặc dù tôi tin chắc rằng giá trị lâu dài với tư cách kẻ phản bội của tôi còn nhiều điều để làm hơn nữa, vượt xa sự kiên nhẫn của Gã Khốn kiếp khi làm việc cho Chính phủ Liên bang với mức lương gần như chết đói. Cho dù thế nào thì thông tin này cũng cực kỳ bí mật và tôi không hở ra một lời cho bất kỳ ai.

Giờ cựu sinh viên Yale nói:

- ... mặt phẳng vung gậy từ trong ra, trên hết mọi thứ. Đó là bí quyết của tôi để giữ cho bóng ở khu vực cổ thắt ngắn. - Anh ta gạt đầu với Magnum và tôi, Magnum gạt đầu đáp lại.

Tôi mỉm cười nói:

- Các anh biết không, vấn đề của tôi với cuộc trò chuyện này là ở chỗ ba chúng ta đều say sưa với golf, - Tôi hất cằm về phía Magnum. - đặc biệt là anh, Greg ạ. Cho nên, nếu các anh không bận tâm thì tôi sẽ rất biết ơn nếu các anh ngừng mẹ nó việc tra tấn tôi và nói cho tôi xem khi nào thì tôi phải giao nộp nhà cửa.

Anh chàng luật sư lênh khênh của tôi mỉm cười.

- Dĩ nhiên rồi. Nhà của anh sẽ bị tịch biên vào tháng Một trước, còn của Nadine vào tháng Sáu.

- Ôi trời! - Tôi nói. - Chuyện gì mà phải mất bốn năm tính từ lúc này?

Magnum nhún vai.

- Nhưng tôi đã nói, Joel không phải là người dễ đối phó, đặc biệt là lúc này, thời điểm anh ta sắp rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ. Anh ta muốn hút được càng nhiều máu càng tốt trước khi ra đi.

Cựu sinh viên Yale lên tiếng:

- Thực tế, ngày hôm qua, mọi việc còn tệ hơn nữa.

- Thật đấy. - Magnum bổ sung. - Ngay sáng hôm qua, Joel muốn Nadine giao nộp căn nhà ở Old Brookville cùng ngày với anh, nhưng chúng tôi thuyết phục anh ta gượng lại bởi vì lũ trẻ. Cho nên, xét tình thế đó thì cũng là một thắng lợi rồi.

- Vâng. - Tôi đáp đầy châm biếm. - Một thắng lợi. Và *vẫn* ngon lành! - Tôi hít một hơi dài khó nhọc rồi từ từ thở ra. - Và tôi được giữ bao nhiêu tiền?

- Tám trăm nghìn đô la, - Magnum đáp. - cộng với việc anh và vợ anh mỗi người được giữ một xe hơi, đồ đạc của mình và tất cả tài sản cá nhân, anh cũng được giữ các giấy nợ mà anh đã kê khai. Có cái nào trong số đó có khả năng thu hồi không?

Tôi mất một lúc để nhớ tất cả trong đầu mình. Có ba cái, lớn nhất trong số đó là với Elliot Lavigne, người nợ tôi hai triệu đô la. Nhớ lại ngày đó, Elliot là cái lỗ chuột cổng chính của tôi, lại quả cho tôi hàng triệu đô la tiền mặt. Khi đó, cậu ta là một huyền thoại may mắn, leo lên đến vị trí chủ tịch hãng Perry Ellis khi mới ngoài ba mươi. Nhưng cậu ấy cũng là một tay nghiện ma túy đẳng cấp thế giới, một tay cờ bạc suy đồi và một thằng đàn đấm có hạng (đó là lý do vì sao chúng tôi cặp kè với nhau như đôi sam vậy) và cuối cùng cậu ta mất sạch mọi thứ, kể cả công việc của mình. Chúng tôi không liên lạc với nhau kể từ khi tôi tỉnh táo trở lại, tôi biết rằng cậu ta chẳng có cách nào thanh toán được cho tôi cả. Cậu ta hoàn toàn trắng tay.

Giấy ghi nợ lớn thứ hai là của Wigwam, trị giá hai trăm năm mươi nghìn đô la. Lạy Chúa, Wigwam thậm chí còn khảnh kiệt hơn Elliot và cũng chẳng trông mong gì ở cửa đó cả. Sau đó là bác sĩ David Schlesinger, một bác sĩ chuyên khoa mắt ở Long Island, người kết hôn với cô bạn thời niên thiếu của Nữ Công tước là Donna. David là một người rất tốt mặc dù Donna thì chẳng khác một con điếm. Tuy nhiên, anh ấy *có thể* thanh toán cho tôi và tôi không nghi ngờ gì việc này. Nói cho cùng, tôi đã cho anh ấy vay một trăm hai mươi nghìn đô la để mở phòng khám, giờ anh ấy đang hái ra tiền.

Nhưng đáng tiếc nhất trong số này là Elliot Lavigne. Nếu cậu ấy vẫn còn tiền thì *chắc chắn* sẽ thanh toán trả tôi! Chúng tôi chẳng khác gì anh em ruột thịt cả. Tôi thậm chí còn cứu mạng cậu ấy một lần, sau khi cậu ấy gần như chết đuối trong bể bơi nhà tôi. Mĩa mai thay, Bệnh nhân OCD và Gã Khốn kiếp lại chẳng bao giờ quan tâm nhiều đến Elliot, mặc dù có những vụ lại quả bằng tiền mặt rất lớn. Nhưng đi đâu đó với tôi lại hay, nếu họ không bức bách quá thì tôi sẽ không đại gì khơi chuyện ra.

Tôi nói:

- Tôi nghĩ có một giấy nợ trong số đó đấy, nhưng nó chỉ trị giá có một trăm hai mươi nghìn đô la thôi. Số còn lại đều vô giá trị. Nhưng dù sao cũng không thực sự thành vấn đề. Với tốc độ đốt tiền của tôi thì tôi sẽ trắng tay chỉ trong sáu tháng thôi.

- Chà chà, anh cần phải tiết chế lại. - Magnum gắt. - Anh phải bảo Nadine cũng bớt bớt đi! Chuyện này không đùa đâu, Jordan. Đã đến lúc phải ngừng lại nói chuyện với nhau rồi đấy.

Tôi lắc đầu nói không.

- Tôi sẽ không nói một lời về chuyện này với Nadine đâu. Tôi vô cùng căm ghét cô ta, tôi không muốn cô ta lo lắng. Nhưng dù sao tôi cũng có hơn một năm để trù tính xem cô ta và bọn trẻ sẽ sống ở đâu, tin tôi đi, bằng mọi giá tôi sẽ bảo đảm mọi việc đều ổn thỏa.

Magnum bĩu môi và gật đầu, như thể là một bác sĩ chuyên khoa Ung thư sắp thực hiện lần chẩn đoán cuối cùng cho bệnh nhân vậy.

- Chà, rủi là phải để cho cô ấy biết sớm hơn một chút so với anh muốn đấy. Anh hiểu không, Joel muốn cô ấy cam kết chuyện này.

- Ồi chà, nghe cũng hay ho đấy! - Tôi càu nhàu. - Nói thật, ngày hôm nay cái gì cũng hay cả! - Tôi lắc đầu về phần nộ. - Khi nào tôi sẽ phải nói với cô ta đây?

Mặt Magnum thoáng nét cười:

- Hôm nay.

Khi gọi cho Nữ Công tước lần đầu tiên và bảo rằng tôi cần ghé qua để có chuyện nói với cô ấy, tôi đã rất bất ngờ vì cô ấy không hề bảo tôi “cút mẹ nó đi”. Cô ấy là gái Brooklyn, cho nên nếu xét tới bản chất cuộc trò

chuyện mới nhất thì việc bảo tôi “cút mẹ nó đi” chính là tương đương với câu nói này đây. “Tôi nghĩ tốt nhất là chúng ta liên lạc qua luật sư một thời gian”. Sau đó, vài giờ sau, khi tôi bước qua cổng trước vào lúc gần năm giờ và bọn trẻ chạy ào vào tay tôi, miệng reo hò: “Bố đến này! Bố đến này!”, tôi thậm chí còn sốc hơn nữa trước việc Nữ Công tước dường như thực sự hạnh phúc với tình yêu của các con dành cho tôi.

Cô ấy là một phụ nữ phức tạp, bất chấp tất cả những hận thù và oán giận của tôi, trong tôi luôn có một sự kính sợ đối với cô ấy. Cô ấy tự giáo dục mình, hoàn thiện mình, dù tốt hay xấu thì cũng luôn khao khát vươn tới sự toàn mỹ trong mọi khía cạnh của cuộc đời. Bằng nhiều cách, cô ấy chính là thứ mà tôi chẳng bao giờ có thể vươn tới: cực kỳ diêm lệ, vô cùng tự tin, được bao bọc trong tấm áo giáp tình cảm khó lòng xâm nhập qua, giúp bảo vệ cô ấy trước mọi tổn thương, và ngược lại, tôi cũng là thứ mà cô ấy chẳng bao giờ đạt được: sành sỏi, tự phụ về mặt tài chính và dễ tổn thương về mặt tình cảm trước một khiếm khuyết nào đó.

Có lẽ ở một thời điểm khác và địa điểm khác, chúng tôi có thể đã có một khúc nhạc tuyệt vời cùng nhau vì xét cho cùng, đâu phải do thiếu vắng tình yêu khiến chúng tôi mất đi tất cả mà là những gì làm tình yêu ấy phôi phai - tiền bạc, ma túy, lối sống quay cuồng, những người bạn xấu. Dĩ nhiên có cả Stratton nữa, cái cây độc chỉ cho ra những trái độc, kể cả cuộc hôn nhân của chúng tôi. Chỉ có bọn trẻ là không bị tổn thương, một điều mà tôi luôn cảm ơn Chúa.

Chúng tôi ngồi bên chiếc bàn trong bếp, tôi vừa mới cho cô ấy biết toàn bộ các chi tiết kinh khủng về việc tịch biên tài sản - ngày giờ, số lượng và mọi chi tiết khác.

Phản ứng của cô ấy khiến tôi sửng sốt.

- Em rất lấy làm tiếc. - Cô ấy nói một cách bình tĩnh. - Em biết căn nhà ở bờ biển có ý nghĩa thế nào với anh. Giờ anh sẽ sống ở đâu?

Tôi đăm đăm nhìn cô ấy, kinh ngạc. Cô ấy thật sự có nghiêm túc không nhỉ? Ý tôi là, sau tất cả mọi chuyện tôi vừa nói, cô ấy lại lo lắng đến chuyện tôi sẽ sống ở đâu ư? Thế còn cô ấy sẽ sống ở đâu thì sao? Còn *bọn trẻ* thì sao?

Tôi định hỏi cô ấy thì đột nhiên tôi hiểu ra. Chẳng có gì là giấu cợt cả, đơn giản là cô ấy đã trải qua mưa gió cuộc đời suốt một thời gian dài đủ để

tự cho rằng sẽ phải như vậy. Mọi thứ đều ổn thỏa với cô ấy, cô ấy biết vậy và thật kỳ cục là tôi biết cô ấy hoàn toàn đúng.

Tôi cố nặn ra một nụ cười và nói:

- Đừng lo gì cho anh, Nae, anh sẽ ổn thôi. Và đừng lo gì về em cùng các con. - Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ấy. - Máy mẹ con sẽ được chăm lo, cho dù có thế nào.

Cô ấy gật đầu hiểu ý, mặc dù tôi không nghĩ rằng cả hai chúng tôi biết được ý tôi là gì lúc đó. Với vẻ cực kỳ ngay thật, cô ấy nói:

- Em biết anh sẽ chăm lo cho mẹ con em hết mức. Anh có biết bao lâu nữa phải ra đi không?

- Anh vẫn chưa biết chắc. - Tôi nói. - Joel sắp rời khỏi văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, chuyện đó rất lợi cho anh, nhưng anh vẫn phải mất vài năm nữa, chắc chắn vậy. - Tôi nhún vai, cố gắng làm vấn đề nhẹ bớt. - Đây chính là đoạn kết, Nae ạ. Em sẽ tiếp tục cuộc đời mình và anh sẽ phải ng ồi tù. - Tôi mỉm cười và nháy mắt. - Có cảm thấy thích đổi chỗ với anh không?

- Đừng hòng - Cô ấy đáp với vài cái lắc đầu rất mạnh. - Nhưng em hứa với anh rằng bọn trẻ sẽ luôn biết rằng ba chúng là một người tốt. - Cô ấy vươn người và nắm lấy tay tôi, đúng kiểu một người bạn vẫn thường làm. - Các con sẽ luôn yêu thương anh, Jordan ạ, và chúng sẽ đợi anh lúc anh ra tù.

Tôi khẽ siết tay cô ấy, sau đó đứng lên khỏi ghế rồi bước tới một ô cửa sổ cao từ nền tới trần nhà ở phía sau căn phòng. Tôi tựa vai vào đó và tranh thủ tận hưởng vẻ đẹp ngôi nhà của mình. Vào thời điểm này trong năm, nó thật lộng lẫy. Bãi cỏ xanh mướt như một cánh rừng nguyên sinh và cái hồ cùng thác nước trông như một bức tranh. Những thứ khác cũng tuyệt vời làm sao. Giá như tôi đã làm những đi ều đúng đắn nhỉ.

Sau vài giây, Nữ Công tước đến chỗ tôi bên cửa sổ và đắm đắm nhìn ra ngoài.

- Đẹp quá! - Cô ấy nói. - Phải không anh?

- Ừ, đẹp thật. Thật khó tin rằng một gia đình khác sẽ tới sống đây một ngày nào đó, em nhỉ?

Cô ấy gật đầu nhưng không nói gì cả.

Đột nhiên, kỷ niệm ngọt ngào hiện về

- Bây, em còn nhớ chúng ta đã làm gì vào cái ngày chúng ta đi ký hợp đồng mua ngôi nhà này không?

Cô ấy bắt đầu cười khúc khích.

- Có! Chúng ta lên vào nhà và làm tình ở sân sau!

- Chính xác! - Tôi nói và cười phá lên. - Nghĩ lại những ngày đó thật buồn cười, phải không?

- Vâng, nhưng đó lại chưa phải là những ngày em thích.

Tôi nhìn cô ấy, ngạc nhiên.

- Ồ, thật à? Vậy gì nào?

- Những ngày đầu tiên cơ. - Cô ấy trả lời hồ hững. - Trong căn hộ nhỏ nhếch ở thành phố. Khi đó em yêu anh rất nhiều. Giá như anh biết được, Jordan. Nhưng anh chẳng bao giờ tin tưởng em, bởi vì khi chúng ta gặp nhau, anh quá giàu có. - Cô ấy ngừng lại một lát, như thể đang tìm cho đúng ngôn từ. - Em muốn anh biết rằng em luôn thủy chung với anh khi chúng ta còn sống cùng nhau. Em chẳng bao giờ lừa dối anh dù chỉ một lần! Và, chà, những gì xảy ra sáng nay trên điện thoại... - Cô ấy dừng lại và lắc đầu rất nhanh như thể rất giận chính mình. - Chà, em cũng thật xấu xa, và em rất xin lỗi.

- Anh cũng vậy. - Tôi nói nhanh. - Anh cũng thật xấu xa.

Cô ấy gật đầu.

- Em muốn anh biết rằng em không hề tìm cách xỏ mũi anh trong vấn đề Hamptons. - À, đúng! - Ý em là, vâng, có lẽ em đã nhảy thẳng sang phần kết mà không đi qua đoạn đầu. Khi lần đầu em có ý tưởng đó, em nghĩ rằng chúng ta còn một cơ hội. - Cô ấy dừng lại một lát. - Nhưng sau đó qua vài tuần, chà, em biết rằng không thể có được. Quá nhiều chuyện đã xảy ra: quá nhiều tổn thương, đau đớn, kỷ niệm buồn. Em sẽ không đem những lời sáo rỗng rẻ tiền nói với anh ở đây đâu, nhưng em nghĩ chúng ta đã làm tiêu tan tất cả vì những mối quan hệ điên rồ, anh có biết không?

Tôi mỉm cười buồn bã, biết rõ rằng cô ấy nói đúng.

- Phải, anh đoán rằng chúng ta đã làm như vậy, - Tôi nói. - nhưng cũng có thời gian chuyện đó khá vui, ít nhất là lúc ban đầu. - Tôi lên giọng. - Nhưng dù sao, chúng ta cũng đã có hai đứa con tuyệt vời và anh sẽ luôn

yêu em vì đi đầu đó. - Tôi chìa tay mình về phía cô ấy, bàn tay ngửa lên trên, như thể cô ấy thực sự là một Nữ Công tước. - Vì thế, nào, Nữ Công tước, tại sao chúng ta không lên gác và hôn các con chứ? Sau đó anh sẽ đi.

Cô ấy mỉm cười rồi cần lấy tay tôi và chúng tôi cùng đi - ra khỏi bếp, qua phòng ăn, qua hành lang bằng đá cẩm thạch, sau đó đi lên cái cầu thang xoáy xa hoa dẫn lên tầng hai của tòa lâu đài.

Khi chúng tôi lên đến đỉnh cầu thang, tôi xoay về phía đông, phía phòng của bọn trẻ, còn cô ấy lại hướng về phía tây, nơi có phòng ngủ lớn. Chúng tôi vẫn cần tay nhau, giống như hai thủy thủ nghiêng theo hai hướng gió đối nghịch. Tôi mỉm cười tếu táo.

- Em đang làm gì vậy? - Tôi hỏi.

Cô ấy nhìn tôi chăm chú, hai môi mím chặt lại, như thể cô ấy là một đứa trẻ đang nghĩ về trò nghịch ngợm gì đó. Sau đó cô ấy hát khẽ đầu về phía phòng ngủ.

- Vào kia với em. - Cô ấy nói một cách ranh mãnh.

Mắt tôi mở to như hai cái ô.

- *Cái gì?* Em muốn ân ái với anh *bây giờ* hả, sau khi anh vừa nói với em rằng anh sẽ mất nhà cửa ư?

Cô ấy gật đầu háo hức.

- Vâng, đây là lúc cực kỳ thích hợp. Em thực sự chưa bao giờ chỉ vì tiền đâu! Đường như chỉ là...

Tôi nheo mắt lại về nghi ngờ, cô ấy lui lại.

- Được rồi, em sẽ không phủ nhận rằng tiền bạc có vai trò của nó, nhưng em cũng có thể kết hôn với rất nhiều người giàu có. Em chọn anh vì anh rất *đáng yêu*. Và anh vẫn rất *đáng yêu*! - Cô ấy nháy mắt. - Cho nên, nào! Chúng ta hãy làm việc này lần cuối cùng trước khi chúng ta chia tay nhau, được chứ?

- Em dẫn đường, anh theo em! - Tôi sung sướng đáp và chỉ một giây sau, cửa phòng ngủ đã đóng sầm lại phía sau và chúng tôi đã nhảy lên chiếc chăn lụa trắng xa xỉ, dính hàng nghìn viên ngọc trai.

Chúng tôi bắt đầu hôn nhau ngẫu nhiên. *Đam mê nhục dục! Cuồng nhiệt xác thịt! Như chưa bao giờ có!* Nữ Công tước tỏa ra mùi hương ngọt

ngào đến gần như không thể tin nổi. Tôi *muốn* người đàn bà này, đúng ra là *chiếm hữu* nàng, mãi mãi.

- Anh yêu em. - Tôi rên rỉ.

- Em cũng sẽ luôn yêu anh. - Cô ấy rên rỉ đáp lại.

Chó chết! Tôi nghĩ thầm.

- Anh cũng vậy. - Tôi nói đầy âu yếm.

Chúng tôi bắt đầu cười rúc rích trong khi cởi bỏ đồ và, *đúng mà*, Nữ Công tước không mặc áo lót! Tôi áp hai đầu vú để trần của mình vào hai đầu vú để trần của cô ấy, áp bụng mình vào bụng cô ấy, và *tôi cảm thấy mềm mại làm sao! Ấm nóng làm sao!* Nữ Công tước là một địa ngục cuồng nhiệt! Đam mê hoàn toàn! *Thậm chí không thể hình dung nổi!*

Đột nhiên cô ấy ngừng hôn tôi và nhìn tôi lo lắng. Cô ấy thì thầm qua tiếng thở hổn hển khe khẽ:

- Em hy vọng - *hỗn hển* - anh không nghĩ - *hỗn hển* - anh sẽ ngủ lại qua đêm nay. - *Hỗn hển* - Em chỉ không thể chịu được - *hỗn hển* - ý nghĩ - *hỗn hển* - phải đánh thức anh dậy vào sáng mai! - *Hỗn hển*.

Chó chết! Tôi nghĩ bụng.

- Dĩ nhiên là không rồi. - *Hỗn hển*. - Anh có một cuộc gặp ở Southampton - *hỗn hển* - việc đầu tiên trong sáng mai! - *Hỗn hển*.

Rồi những tiếng thở hổn hển của chúng tôi im bật, đôi chân của Nữ Công tước - *Tuyệt mỹ!* Sao chúng mềm mại thế! Mềm thế! Như chưa từng bao giờ vậy! Cặp đùi khêu gợi kia, những cái mắt cá mảnh dẻ kia, *cái hông tuyệt trần kia!* Hệ thần kinh của tôi quá tải với mọi cảm giác, tôi thích tình trạng đó.

- Hôn em thật dịu dàng nào. - Nữ Công tước rên lên. - Như anh vẫn thường làm...

Phải, tôi nghĩ bụng, tôi sẽ hôn cô ấy thật dịu dàng, đúng như cách tôi vẫn thường làm, sau đó tôi sẽ ân ái với cô ấy, đúng như cách tôi vẫn thường làm, trong tư thế tôi nằm bên trên để đôi chân khêu gợi của cô ấy quặp chặt vào nhau, cho thêm phần kích thích. Nữ Công tước luôn thích cách đó!

Cực kỳ âu yếm, tôi đặt tay mình lên má cô ấy và áp môi mình vào môi cô ấy, tôi hôn cô ấy thật dịu dàng, hít vào tất cả mọi phân tử của cô ấy.

Môi cô ấy tỏa mùi thơm ngọt ngào, cực kỳ *quyến rũ*, đúng như chúng vẫn luôn vậy!

Vậy là chúng tôi nằm đó, hôn nhau, trong khoảng thời gian dường như rất dài.

Cuối cùng, tôi ngừng hôn và nhìn vào đôi mắt xanh biếc *quyến rũ* của Nữ Công tước kiêu diễm và quyết định thử lần cuối cùng.

- Anh vẫn còn yêu em. - Tôi nói khẽ, cầu mong rằng cô ấy sẽ đáp lại lời tôi.

Cô ấy gật đầu rất nhanh.

- Em cũng yêu anh. - Cô ấy nói. - Giờ hãy ân ái cùng em đi, cưng!

Nàng vẫn còn yêu tôi!

Sau đó, tôi sốc khi cô ấy nói:

- Đợi một chút. Để em nằm sấp lại rồi chúng ta thực hiện từ phía sau nhé.

Còn nhanh hơn tưởng tượng, Nữ Công tước đã lách ra từ bên dưới tôi và nằm bò trên đầu gối, lưng hướng về phía tôi. Sau đó cô ấy bắt chéo tay trước ngực và uốn cong lưng lên, như một con mèo, uốn mông về phía sau. Cô ấy nói gấp gáp:

- Nhanh lên nào, nắm lấy tay em và ôm chặt em từ phía sau ấy!

Chó đẻ! Tôi nghĩ thầm. *Cô ta học được tư thế mới trong lúc mình vắng mặt!* Đúng là sỉ nhục! Ai đã dạy cho cô ta tư thế này... tư thế bắt chéo tay nằm úp sấp? Có phải thằng khốn tóc đuôi ngựa không? Hay thằng cha chơi golf bắn thiú? Hay thậm chí tệ hơn nữa - thằng chết toi Romania chẳng?

Vừa lúc ấy, cô ấy hất mái tóc vàng của mình ra sau và đắm đắm nhìn tôi vẻ chế nhạo.

- Anh còn đang chờ gì nữa? - *Hỗn hển.* - Yêu em đi hoặc là sẽ mất em mãi mãi đấy!

Tôi đắm đắm nhìn lại cô ấy, không nói một lời.

Cô ấy mỉm cười bên lên.

- Ồ, nào, ngốc quá! Anh sẽ thích cách này đấy!

Chó má! Tôi nghĩ thầm. Sau đó tôi mỉm cười.

Chúng tôi kết thúc bằng lần ân ái cuồng nhiệt vào chiều thứ Năm đó, giờ nhớ lại, tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều biết rằng đó sẽ là lần cuối cùng. Có đi đâu vì sao nó lại diễn ra thì tôi sẽ chẳng bao giờ biết, mặc dù tôi ngờ rằng đó là việc phải làm ở hũ kết, một đi đâu mà cả hai chúng tôi đều cực kỳ cần. Chúng tôi đã rơi xuống địa ngục và cùng nhau trở lại, giờ đã đến lúc tiếp tục đi tới. Tôi biết, dù thế nào, chúng tôi cũng sẽ luôn yêu nhau.

Quyển III

Nghệ thuật tự hủy diệt



a tháng sau

Chúng tôi đang ở nơi nào đó phía trên Staten Island gần biên giới New Jersey thì tôi vụt nghĩ ra rằng sẽ không phải quay lại Southampton tối nay vì lệnh giới nghiêm nữa. Tôi nhớ mình đã cúi xuống nhìn chân trái và vén gấu chiếc quần vải Gabardine màu nâu nhạt của mình lên và nói gì đó đại loại là: “Ừ, anh chưa thật sự nói thật với em, Kiley ạ. Cái thứ ở trên mắt cá chân anh đấy thật ra không phải là máy nhắn tin...” và sau đó đột nhiên tôi nghe thấy tiếng rít hải hùng và hai phi công ngồi phía trước đang lo lắng chỉ vào những bóng đèn màu cam trên bảng điểu khiển của chiếc trực thăng Sikorsky S-76 đang xé gió lao về phía tây với tốc độ một trăm bốn mươi hải lý trong khi gió xuôi về phía thành phố Atlantic.

Sau đó tiếng rít tắt. Kiley ngồi phía trái tôi, thất đại an toàn vào một trong những chiếc ghế da màu nâu nhạt xa xỉ của chiếc Sikorsky và cô bé đần ã ã nước mắt.

- Em... em chưa bao giờ lên máy bay trực thăng cả. - Kiley thõn thức, trên người mặc chiếc váy ngắn bằng lụa đỏ trị giá hai nghìn đô la mà tôi vừa mua tại một cửa hàng quần áo thời trang tại Southampton - Nó thường gây ra những âm thanh như thế à?

- Phải, - Tôi đáp hồ hững. - lúc nào chẳng như thế.

Tôi chỉ vừa mới gặp Kiley vài giờ trước, nên chưa biết gì về cô bé, ngoại trừ chi tiết cô ấy hai mươi một tuổi, lớn lên ở Vancouver, British Columbia và đến New York để theo đuổi nghiệp làm người mẫu, đành bỏ cuộc vì bị rối loạn ăn uống khiến trọng lượng cô ấy tăng vọt tới mười mấy cân. Hôm nay, cô bé làm bàn cân chao đảo với trọng lượng sáu mươi ký,

tức là hơi quá nhiều thịt đối với một người mẫu cao gần một mét bảy, nên Kiley đang gặp khó khăn trong chuyện tìm việc làm. Tuy nhiên, cô bé vẫn rất khả ái với những đường nét như tạc, nước da bánh mật, đôi môi căng mọng, gò má cao và cặp mắt nâu trong veo như hai trái hạnh.

Đột nhiên, chiếc trục thẳng ngoặt gấp sang phải và lao bổ xuống. Đôi mắt Kiley như muốn bật ra ngoài.

- Ôi, lạy Chúa! - Cô bé hét lên. - Giờ có chuyện gì à? Tại sao chúng ta lại rơi xuống?

Tôi tóm lấy tay cô bé trấn an.

- Anh không rõ lắm. - Tôi nói bình tĩnh, nhưng đi đâu tôi không nói ra là: “Những việc thế này cũng chỉ vừa mới xảy ra với anh thôi. Em biết không những việc em thường chỉ thấy trên phim ảnh - như các vụ tai nạn máy bay, tai nạn xe hơi, du thuyền bị chìm, bếp bị nổ tung, những chiếc trục thẳng cần được đẩy xuống biển để lấy chỗ cho lực lượng cứu hộ. - Nhưng đừng có sợ, Kiley, bởi vì anh luôn sống mà!”.

Vừa lúc ấy, phi công phụ xoay người lại và kéo tấm vách ngăn mỏng bằng Plexiglas tách khoang lái đang nhấp nháy toàn đèn da cam với khoang hành khách. Bằng một nụ cười rất tự tin, anh ta thò mũi qua khe hở và nói:

- Chúng ta có vài vấn đề kỹ thuật, cho nên cần hạ cánh khẩn cấp ở Teterboro. - Anh ta nhấp mắt với Kiley. - Đừng lo, cô em. Teterboro chỉ cách đây có vài dặm thôi. Chúng ta sẽ ổn thôi mà.

Sau đó anh ta đóng vách ngăn và xoay người trở lại rồi bắt đầu nói gì đó với phi công chính.

Tôi nhìn Kiley, cho đến giờ vẫn tỏ ra khá tươi tỉnh, và một vết sắc tố cuối cùng đều đã biến mất trên làn da mịn màng của cô bé. Tôi đặt tay lên đôi vai trần của cô ấy và nói:

- Cứ bình tĩnh đi em, Kiley, anh đã từng trải qua tình trạng này rồi và mọi việc luôn kết thúc tốt đẹp thôi. - Tôi lại siết chặt tay cô ấy. - Thêm nữa, em chỉ mới có hai mươi một tuổi, đó đâu phải là tuổi để cho một cô gái trẻ trung phải chết!

Cô ấy lắc đầu rầu rĩ:

- Nhưng em *đã* *dối* anh! Em chỉ mới mười bảy thôi!

Đó chính là lúc tôi biết mình gặp rắc rối to.

Tôi biết rõ rằng độ tuổi tính tội cưỡng dâm theo luật định khác nhau tùy từng bang, cho nên khi chiếc Sikorsky đáp xuống sân bay Teterboro, tôi thấy mình đang tự hỏi xem bang nào sẽ truy tố tôi nếu tôi quyết định xâm hại Kiley: New York hay New Jersey? Nói cho đúng thì chúng tôi cất cánh ở Southampton, thuộc New York và tuổi pháp định ở đó là mười bảy, nhưng chúng tôi lại bay tới thành phố Atlantic, thuộc New Jersey, nơi tuổi pháp định là... tôi không dám chắc. Đó là vấn đề của tôi, bởi vì chính ở đó, trong một căn phòng hiệu khách giả tạo tại sông bạc Trump Castle, tôi đang lên kế hoạch thực hiện việc làm hắc ám này. Cho nên tuổi pháp định của Jersey là bao nhiêu nhỉ? Tôi tự hỏi.

Rõ ràng đây không phải là câu hỏi tôi có thể đem ra hỏi đám phi công, đặc biệt khi Kiley ngồi ngay cạnh. Nhìn gần, lúc này Kiley có vẻ đang ở giai đoạn cuối của tuổi dậy thì. Nói thật, cái lớp mỡ mỏng dính mà lúc trước tôi quy kết cho chứng rối loạn ăn uống giờ đây toát ra mùi mỡ non rất khó chịu của một cô bé con vẫn còn đang dậy thì.

Nhưng tôi chẳng hề có lỗi gì cả, bởi vì lần đầu khi để mắt đến Kiley, cô ấy đang trần truồng đứng trong một buồng tắm dưới nhà của tôi và cô ấy có đủ lông ở mọi chỗ cần có, cũng như hai bầu vú to căng, đầy sức sống, trông rất “người lớn”. Và cô ấy thậm chí không ở một mình! Đứng ngay bên cạnh cô ấy là một cô gái *khác* cũng trần như nhộng - một cô tóc vàng mắt xanh có tên Lisa, cũng giống như Kiley, trông cũng đủ “người lớn” - và cả hai người đang say sưa hôn nhau, thưởng thức những khoảnh khắc cuối cùng của một lần mê xuất thần.

Nhưng cảnh tượng không lạ lẫm như ta cứ tưởng, tức là hai cô người mẫu trẻ trung mà tôi chưa bao giờ gặp mặt, lọt vào nhà tôi để tắm cùng nhau, bởi lẽ, vào giữa tháng Bảy, ở Hamptons ai cũng biết rằng căn nhà đẹp để ở hẻm Meadow này chính là nơi bất kỳ người mẫu trẻ trung nào cũng có thể tìm đến, nở một nụ cười khêu gợi và ở lại đó bao lâu tùy thích. Trong khi là người đầu tiên thừa nhận rằng kiểu hành xử buôn người mẫu này cực kỳ tởm lợm nhưng tôi cũng hiểu rằng, khi cuộc đời sắp bùng nổ thì tôi có thể ra đi sao cho thật hoành tráng!

Vì thế mà tôi đã quyết định dành mùa hè cuối cùng của mình ở hẻm Meadow như vậy: buôn người mẫu trong khi Nữ Công tước và tôi luân

phiên chia nhau chăm bón trẻ vào các kỳ nghỉ cuối tuần.

Chandler rất thích hoạt động, mặc dù đi đâu nó thích nhất là hành hạ những cô người mẫu trẻ mà ba nó dụ dỗ được, bảo đảm rằng họ chẳng có ý nghĩa gì với ba và rằng bất kỳ nhà hàng nào mà ba nó đưa họ tới hay cửa hàng quần áo nào mà ba nó mua cho họ một chiếc váy đều là nhà hàng hay cửa hàng mà ba nó đã dẫn cả chục cô gái khác như họ tới. Quan điểm của Chandler là: *Các chị là thứ đàn bà mất hết vô dụng và sẽ có người trẻ đẹp hơn các chị thay thế các chị vào tuần tới.*

Còn Carter thì chẳng bận tâm mấy. Thằng bé quá bận rộn dành mùa hè của mình ở Jacuzzi ngoài trời, mà theo cách nói của Carter là *Hacuddi ngoài trời*. Khi nó không ở đó, nó sẽ ở trong phòng xem ti vi, xem video về các siêu nhân Power Ranger trong khi những cô người mẫu bán khóa thân ng ồi bên cạnh, xoa xoa cái bụng nhẵn nhụi của nó và nói rằng họ sẽ làm bất kỳ việc gì nó thấy thích nếu nó cho họ mượn cặp lông mi của nó để chụp một tấm ảnh. Tôi biết, có một hôm Carter tỏ ra rất bức tức nên đã phải đuổi tất cả những người đẹp trẻ trung này đi bởi vì họ làm ngắt quãng những cuốn băng video Power Ranger yêu quý của nó.

Có một chuyện khác, đó là vào quãng cuối tháng Bảy, tôi bắt đầu nghe nói đến một người tên John. Chandler là người đầu tiên nhắc đến cái tên ấy, mô tả anh ta là “bạn mới của mẹ từ California”. John. John. Mới đầu, tôi không nghĩ nhiều đến chuyện này, mặc dù một giọng nói nhỏ xíu trong đầu tôi kêu lên “Chuyện này có khi lại phiền đây”. Không phải vì Nữ Công tước có bạn trai, tôi hoàn toàn bình thường với đi đâu đó. Đi đâu tôi không thích là ở chỗ anh ta sống ở phía bên kia nước Mỹ. Nói cho cùng, nếu phải lòng anh ta, cô ấy có thể muốn chuyển đến đó.

Tôi không biết nhiều về gã này, ngoài chi tiết anh ta hơn tôi một chút, rất giàu có (*thế đấy, ngạc nhiên chưa*) và sở hữu một công ty may mặc lớn ở Los Angeles, chuyên sản xuất quần áo trẻ con. Tôi đã phải cố gắng kiên chế không nhờ Bo làm công việc của anh ấy, thay vào đó, tôi quyết định ra đi một mình. Theo tôi hình dung, trong mùa hè này, Nữ Công tước cũng đang cập b ồ khắp lượt, nên cơ hội cô ấy phải lòng John là rất mong manh.

Đi đâu duy nhất làm phiền tôi, bên cạnh chuyện đốt ti ền còn nhanh hơn cả một quốc gia Mỹ Latinh, là chuyện Bệnh nhân OCD đang truy lùng Đầu bếp quyết liệt. Thực tế, tôi đã đến New Jersey hai lần trong bốn tuần qua,

cố gắng gặp Đầu bếp để thảo luận về những phi vụ trước kia của chúng tôi và ghi âm lại. Nhưng cả hai lần ông ấy đều từ chối. Nhưng Bệnh nhân OCD tin chắc rằng thế nào ông ấy cũng đồng ý. Ông ấy là một trùm lừa gạt bẩm sinh, Bệnh nhân OCD nhận định và ông ấy sẽ không thể cưỡng lại sự cám dỗ mãi được.

Buồn cười là, chính vì hai chuyến đi mới đây tới New Jersey mà tôi bị mắc vào ý tưởng đi đến thành phố Atlantic của Kiley. Lúc đó là khoảng mười một giờ sáng, tôi đang nấu bữa sáng cho cô ấy và Lisa thì Kiley nảy ra ý tưởng:

- Anh có thể đưa em tới thành phố Atlantic chơi một hôm và dạy em đánh bạc được không?

Vấn đề càng phức tạp ở chỗ tôi thấy Kiley cực kỳ hấp dẫn, không chỉ về ngoài mà cả cá tính của cô ấy nữa. Cô ấy sôi nổi và hoạt bát, thể hiện sự ngây thơ trẻ con mà lúc đó, tôi cho rằng do cách dạy dỗ kiểu Canada, chứ không phải thực tế rằng cô ấy vẫn còn là một đứa trẻ.

- Vậy là em chưa bao giờ đến thành phố Atlantic à? - Tôi hỏi.

- Chưa. - Cô ấy trả lời một cách ngây thơ. - Anh sẽ đưa em đến đó chứ?

Giờ nhớ lại, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng giọng cô ấy đúng là của một đứa trẻ đang hỏi ông anh xem có sẵn lòng đưa nó tới vườn thú một hôm không. Khi tôi hỏi Kiley bao nhiêu tuổi rồi, cô ấy nói: “Em hai mươi một, thế còn anh?”. Tôi tin lời cô ấy ngay. Đó là lúc tôi cân nhắc mọi rủi ro của việc đáp một chuyến trực thăng chưa được chấp thuận đến thành phố Atlantic trong khi vẫn còn đang bị quản thúc tại gia.

Cuối cùng, tôi thu hẹp mọi việc xuống chỉ còn hai rủi ro: Thứ nhất, rời khỏi bang New York mà không được sự chấp thuận từ nhân viên quản lý trong thời kỳ trước khi xử án và thứ hai, khả năng bị kẹt lại thành phố Atlantic và vi phạm lệnh giới nghiêm mười hai giờ của tôi. Còn về chuyện đánh bạc, tôi không quan tâm lắm, bởi vì cờ bạc không phải là chuyện trái luật. Tôi cũng không quá bận tâm đến việc mình sẽ phải mang theo năm mươi nghìn đô la tiền mặt để thuyết phục Donald Trump phái một chiếc trực thăng đi. Thực tế, trong két ở phòng ngủ của tôi có gấp đôi số tiền đó, mà thật trùng hợp, đây lại là số tiền tôi định đưa ra cho chính phủ như là phần bị tịch biên (chỉ có đi đầu họ chưa đến để lấy mà thôi). Cho nên có gì là hại nào, tôi nghĩ vậy, nếu tôi vay một vài đô la của họ?

Không hề tôi nghĩ, vậy là tôi gọi tới sòng bạc, đặt một chiếc trực thăng, đưa Kiley đi mua quần áo, sau đó vay một khoản ngắn hạn từ Chính phủ Liên bang và thăng tiến ra máy bay.

Tuy nhiên, lúc này đây, sáu tiếng sau đó, tôi bị kẹt ở Teterboro, trong một nhà chứa máy bay t ối tàn với một cô gái chưa đủ tuổi và sắp vi phạm lệnh giới nghiêm. Việc mò tới Jersey ít nhất cũng chính là tội của tôi.

- Như thế này tức là mình sẽ không đi tiếp được nữa à? - Kiley thở thê.

Tôi nhìn đ ồng hồ và lắc đầu qu ậy qu ậy.

- Anh không biết, Kiley. Đã chín giờ r ồi và anh định về nhà vào lúc nửa đêm.

Câu trả lời kèm một cái bĩu môi hờn dỗi:

- Chán thê!

- Ủ, vậy đấy. - Tôi đ ồng ý kèm một cái gật đầu thông cảm.

Sau đó tôi nghĩ một lát, tập trung vào thực tế rằng lệnh giới nghiêm không *thực sự* là lệnh giới nghiêm. Hay đúng như vậy nhỉ? Chắc, về mặt kỹ thuật thì đúng như vậy nhưng trên thực tế thì không, đặc biệt là vào một tối Chủ nhật khi một vi phạm vô hại (như thế này) sẽ đầu xuôi đuôi lọt. Phải, có lẽ công ty theo dõi sẽ gọi cho Patrick Mancini, nhân viên quản lý tôi, nhưng Pat là một người rất tử tế và chắc anh ấy sẽ cho rằng cái vòng bị trục trặc. Ý tôi là mọi thứ vẫn luôn trục trặc, phải không nào? Đúng vậy, chắc chắn là vậy và thêm nữa, Pat *biết* tôi không phải là người tính chuyện bỏ trốn, phải vậy không? Đúng, chắc chắn là anh ấy biết rõ như vậy và cũng biết rõ rằng tôi *là* một nhân chứng hợp tác với Chính phủ Liên bang (đứng về phía chính nghĩa).

Vừa lúc ấy, phi công bước lại, mỉm cười:

- Chỉ là lỗi đ ồng hồ nhiên liệu. - Anh ta vui vẻ nói. - Tin vui là chúng tôi sẽ xử lý xong trong vòng hai mươi phút nữa.

Kiley nắm lấy tay tôi và bắt đầu lắc lắc để như thế muốn nói: “Oa! Oa! Giờ chúng ta có thể đến thành phố Atlantic!”.

- Thế còn tin không vui là gì? - Tôi hỏi, vẻ đã quá rành.

Anh chàng phi công nhún vai.

- Chắc, tối nay chúng ta khởi hành muộn, nên phi công phụ và tôi giờ hết nhiệm vụ. Các vị phải đợi hai phi công mới tới. Họ sẽ có mặt ở đây trong vòng một tiếng nữa.

Kiley nhìn tôi, không hiểu.

- Thế nghĩa là sao anh? - Cô ấy hỏi về rầu rĩ.

Những gì tôi cảm thấy muốn nói là: “Thế tức là chuyện xảy ra khi em đi cùng Sói già Phố Wall. Bất kỳ chuyện gì có thể xấu đi đầu sẽ xấu đi!”. Nhưng thay vào đó, tôi đáp:

- Thế tức là chúng ta bị kẹt ở đây một lát.

Lại một cái bĩu môi hờn dỗi nữa:

- Vậy là chúng ta chưa đi được ngay lúc này?

Tôi nhìn Kiley và nhún vai.

- Để anh nghĩ một giây.

Tôi dượt lại kịch bản trong đầu một lần nữa. Chắc, rõ ràng tôi không thể ngủ với Kiley, cô ấy còn quá trẻ. Nhưng mặt khác, tôi là một tay cờ bạc rất khá, có lẽ tôi sẽ thắng được vài nghìn!

- Quanh đây có điện thoại không nhỉ? - Tôi hỏi phi công.

Anh ta chỉ tay về phía một chiếc điện thoại gắn trên tường.

- Cảm ơn. - Tôi nói và chỉ một giây sau, đã để lại tin nhắn trong hộp thư thoại của Pat Mancini, giải thích rằng tôi bị kẹt trong “thành phố” mà không nói rõ thành phố nào và tôi sẽ về muộn, tối nay hoặc sáng sớm ngày mai.

Sau đó, tôi gác máy và dăm dăm nhìn nó một giây, tự hỏi liệu mình có phạm một sai lầm lớn không. *Không!* Tôi nghĩ. Patrick còn cả đồng việc với bọn sát nhân và cưỡng hiếp, tôi đã quyết định không làm tình với Kiley. Với ý nghĩ đó, tôi quay trở lại chỗ Kiley và mỉm cười của một ông chú với cô bé.

- Xong rồi, cưng, chúng ta đi!

- *Hoan hô!* - Cô bé hét lên. Vậy đấy.

Không thể phủ nhận rằng Donald Trump chưng ra kiểu tóc tệ nhất ở mé bên này Bức màn Sắt, nhưng gã khốn đó rất rành cách kiếm tiền! Tại thành

phố Atlantic, gã làm chủ ba sòng bạc: Trump Plaza, Taj Mahal và Trump Castle. Tôi thích Castle bởi vì nó có bãi đỗ trực thăng trên nóc, cho phép vào và ra khỏi đó nhanh chóng. Điều này rất quan trọng ở một thành phố như Atlantic, nơi sự suy đồi thấy rõ của nó có thể ném một gã cờ bạc thất cơ lỡ vận vào một vũng xoáy chỉ còn cách là nhảy cửa sổ tự tử.

Nhưng lúc này có gì đó khiến tôi thấy chán.

Tôi tháo đai an toàn và ngả người về phía trước rồi kéo tấm vách Plexiglas ra.

- Xin lỗi! - Tôi nói với viên phi công phụ thứ hai trong buổi tối hôm nay, chỉ lên nóc sòng bạc Castle đang mỗi lúc một nhỏ dần ở phía xa. - Tại sao chúng ta không đáp xuống mái nhà đó tối nay?

Viên phi công nhún vai.

- Tôi không rõ. - Anh ta trả lời. - Chúng tôi được thông báo đáp xuống một cầu cảng. Tôi chỉ biết vậy thôi.

- Hừmmm. - Tôi làu bàu. - Có lẽ mái nhà đó sắp đến lúc phải sửa rồi.

- Chuyện đó thì tôi không biết. - Viên phi công phụ đáp.

Vài phút sau, Kiley và tôi đã ngồi ở phía sau một chiếc xe golf chạy điện do một lái xe từ Trump Plaza đi đầu khiển vô lăng. Người cạnh lái xe là chủ sòng bạc ăn vận rất chỉnh tề cũng từ Trump Plaza đến. Lão có mái tóc màu xám kinh khủng và cách hành xử rất khéo léo. Tôi nhào về phía trước và bảo lão:

- Tôi vẫn chưa rõ. Khi gọi đến báo tin vào chiều này, tôi đã hỏi rõ số Trump Castle rồi cơ mà.

Lão nở một nụ cười toàn răng.

- Ấy, chắc họ nhầm một chút, chuyện này vẫn hay xảy ra. Nhưng dù sao *tất cả* chúng tôi đều là người của gia đình Trump cả, phải không nào?

- Mọi việc đều ổn chứ? - Kiley hỏi. - Anh có vẻ khó chịu.

Tôi nắm lấy tay cô ấy và giữ yên.

- Không, mọi việc đều ổn, cưng ạ. Chỉ hơi nhầm lẫn một chút thôi. Chuyện này là đương nhiên khi em đi cùng với anh.

Kiley cười rinh rích như một cô bé học sinh.

- Nhân tiện, - Tay chủ sông bạc hẳn phải nói. - tôi đã thấy bạn cũ của anh, Elliot Lavigne, ở đây đây. Anh ta đang tấn họ ra trò ở sông bài đây!

- Ý anh là *đánh bạc* à? - Tôi nói về hoài nghi.

- Phải, tại sao anh lại ngạc nhiên vậy chứ? Anh ta là con bạc bị ép buộc ư, đâu có phải không?

Tôi chậm rãi gật đầu.

- Phải, dĩ nhiên là vậy. Nhưng lần cuối cùng tôi nghe nói anh ta đã phá sản rồi mà.

Lão chủ lắc đầu và cười.

- Không như vậy nữa rồi! - Lão nói về am hiểu. - Anh ta lại kiếm được bạc triệu rồi. Anh ta kinh doanh gì đó gọi là, ờ, Fat Farm hay có lẽ là Fubu thì phải.

Kiley tỏ ra rất sành sỏi:

- Ồ! Em có biết Phat Farm*!

Một kiểu thời trang theo xu hướng hip hop. - BV.

Tôi nhìn Kiley và không tìm được hỏi:

- Tại sao em lại tới một cơ sở giảm cân* chứ?

Ở đây tác giả sử dụng đồng âm, rất khó dịch. Nguyên văn là *fat farm* (cơ sở giúp làm giảm cân) đồng âm với *Phat Farm*. - ND.

Cô bé buông tay tôi và vỗ vai tôi:

- Đó không phải là cơ sở giảm cân như thế, chàng ạ! Từ *fat* được phát âm là P-H-A-T cơ. Đó là một tiếng lóng, nghĩa là được hoặc bắt mắt. Anh biết không, như anh thường nói ấy: “Cô gái đó *được!*” hoặc “Sông bài đó *được!*”.

- Tôi nghĩ cô ấy nói đúng đây. - Lão chủ sông bài nói.

- Tôi cũng nghĩ vậy. - Tôi tán thành và mỉm cười với Kiley lúc này đây vẻ rạng rỡ.

Rồi cô bé lên tiếng:

- Elliot Lavigne là ai thế?

Lão chủ sông bài và tôi cùng nhìn nhau.

- Ờ, anh ấy chỉ là một người bạn cũ của anh thôi. - Tôi đáp hờ hững. *Một thằng nợ anh hai triệu đô la, mà giờ anh có thể gom lại được rồi!* - Anh ta là một anh chàng lắm vẻ lắm.

- Ồ! - Cô bé Kiley không hề nghi ngờ nói - Nghe có vẻ anh ấy rất được.

Nghe thế, lão chủ và tôi lại nhìn nhau, năm phút sau, Kiley và tôi đã tay trong tay đi qua sòng bạc như cặp tình nhân trẻ trung. Cô ấy nhìn ngang ngó dọc, dán mắt vào tất cả những bàn đánh bạc, các máy giật xèng, những chiếc gương và ánh đèn nhấp nháy với nét mặt kinh hãi mà quý vị thường chỉ thấy trên gương mặt của một cô bé năm tuổi đến từ Dubuque, Iowa, khi đi ngang qua quảng trường Thời đại lần đầu mà thôi.

Với tư thế rất tự tin, tôi dẫn cô ấy tới một bàn súc sắc.

Có sáu người vây quanh đó, tất cả đều mang vẻ mặt tuyệt vọng.

- Xem nhé. - Tôi bảo Kiley, với một nụ cười gian tà cùng cái nháy mắt đầy vẻ sành sỏi, tôi mở cái túi hiệu Nike màu xanh dương của mình và đổ năm mươi nghìn đô la tiền mặt lên bàn súc sắc. Sau đó tôi ngược nhìn Gã Người hộp cao lưng lửng, ngót một mét chín với bộ ria hình cái cần đi đầu khiên, dường như bất chấp lực hấp dẫn. Tôi nói. - Thề!

Có một khoảng im lặng trong khi những người còn lại quanh bàn nhìn lên, vẻ ngạc nhiên. *Ồ, vâng! Sói già đã quay lại! Và hãy đợi cho tới khi họ thấy anh ta chơi bài!* Ôiiii... Tôi rất cừ, đúng thế! Như cái gã Jame - Bon - chết - tiệt!

Gã Người hộp lưng lửng mỉm cười và nói:

- Chuyển cho ngài Belfort hai mươi nghìn đô la để chơi trong khi chúng ta cho ngài ấy đo ván.

Thế là tôi nhận được hai mươi nghìn bằng thẻ.

Kiley có vẻ rất ấn tượng.

- Làm sao họ lại biết anh? - Cô ấy thì thào.

Ồi, xin em! Tôi nghĩ thề. Mọi người biết rõ anh trong nghề này! Anh từng là Sói già Phố Wall, lạy Chúa!

- Không có gì. - Tôi nói vẻ tự tin. - Hãy xem anh cho những gã khốn này cháy túi nhé!

Và tôi nhanh chóng bắt đầu cuộc sát phạt. Chỉ năm phút sau, hầu hết số thẻ của tôi đã ra đi và Kiley nói:

- Sao họ cứ liên tục lấy thẻ của anh đi thế?

Tôi lắc đầu rầu rĩ, trong khi nhìn mười tám nghìn đô la tiền của chính phủ giờ được chất đống ở phía bên kia bàn súc sắc.

- Anh đang gặp vận đen. - Tôi lẩm bẩm. - Anh phải kiếm thêm ba mươi nữa.

Vừa lúc ấy, Gã Người hộp lưng lưng đi tới với một kẹp hồ sơ.

- Xin ký vào đây, ngài B. - Gã đưa cho tôi kẹp hồ sơ cùng một cây bút.

Với trái tim trĩu nặng, tôi ký tờ giấy biên nợ năm mươi nghìn đô la, trông như một tấm séc nhà băng đã được chứng thực. Sau đó, tôi hít một hơi thật sâu và đưa nó lại cho gã. Gã Người hộp gật đầu gọn lỏn.

- Tôi cần một bản sao giấy phép lái xe của ngài - Gã nói thêm. - và ngài có thể đi.

- Không sao. - Tôi thò tay vào túi hậu và... - Ồ, mẹ kiếp! - Tôi làu bàu. - Tôi để quên giấy phép mẹ nó rồi. - Tôi ngược nhìn gã Người hộp và mỉm cười. - Tôi tin chắc các anh có một bản sao trong hồ sơ, đúng không?

Gã lắc đầu.

- Nói thật, chúng tôi không có, ngài B ạ. Ngài chưa bao giờ đánh bài ở đây cả.

- Hừmmm. - Tôi lẩm bẩm. - Anh nói đúng. Để tôi nghĩ xem... Thế gọi sang bên Castle và bảo họ fax giấy phép của tôi thì sao? Như thế cũng được đúng không? - Tôi nhìn Kiley và nháy mắt. Sói già Phố Wall là một bậc thầy trong chuyện giải quyết các vấn đề

Lạy Chúa, gã Người hộp lại lắc đầu lẩm bẩm.

- Như thế không được đâu. Một khi ngài bỏ ra mười nghìn tiền mặt, chúng tôi cần thấy giấy tờ nhân thân của ngài. Đó là luật.

Tôi nghiêng đầu sang bên và nói:

- Vậy để tôi giải thích rõ nhé. Các anh lấy năm mươi nghìn tiền mặt của tôi, đếm nó, các anh đưa tôi thẻ chơi bài, để tôi chơi mất tiêu hai mươi nghìn và giờ các anh không cho tôi cơ hội thắng lại số tiền của tôi ư?

Gã Người hộp nhún vai:

- Đầu đuôi câu chuyện đúng như vậy, ngài B.

Ngài B ư? *Ngài B!* Đúng là một sự châm chọc chó chết! Nếu gã này không to gấp đôi tôi thì tôi đã nện cho gã một phát ngay chính giữa bộ ria chết tiệt đáng ghét kia! Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Được rồi, tôi có thể nói chuyện với ông chủ của anh không? Sẽ có cách giải quyết vụ này.

- Đương nhiên! - Gã Người hộp nói, rất sung sướng đổ trách nhiệm sang vai người khác.

Năm phút sau, không chỉ chủ của gã có mặt ở đó mà còn có thêm năm gã ăn mặc chỉnh tề đi theo, tất cả đều trông như gia đình tội phạm Corleone* vậy. Đám mặc com lê hóa ra lại rất lịch sự, được việc và kiên nhẫn, nhưng sau một lúc khá lâu gã cầm gã tai, tay trùm trong tất cả đám diện com lê, chính là tay quản lý ca trực, nói với tôi:

Gia đình tội phạm Corleone xuất hiện trong tác phẩm *Bố già* (1969) của nhà văn Mario Puzo. - BV

- Tôi rất lấy làm tiếc, ngài B nhưng tôi chẳng làm gì được cả ngoài việc gửi vài chai sâm banh lên phòng cho ngài và quý cô trẻ trung xinh đẹp đây thưởng thức. - Gã nháy mắt.

- Được rồi. Tôi sẽ lấy chỗ thẻ và đi rút tiền. - Tôi ngoái nhìn Kiley. - Đi nào, em yêu, giờ đến lúc đi rồi.

- Vâng. - Cô nàng nói, chẳng hiểu mô tê gì cả. - Giờ chúng ta đi đâu?

Với một nụ cười loạn trí, tôi nói:

- Trước tiên chúng ta đi rút tiền và sau đó bay về nhà. - Tôi nhìn tay quản lý ca trực. - Anh làm ơn gọi cho chúng tôi một chiếc trực thăng được không?

- Quá muộn rồi. - Tay này đáp, dường như phải cố kìm không mỉm cười. - Trực thăng đã trên đường quay về Long Island. Nhưng đừng lo. Chúng tôi có một phòng rất đẹp cho ngài và sẽ chuyển vài chai Dom Perignon cùng trứng cá muối lên.

- Ôi, tuyệt! - Kiley thở thẻ. - Em thích trứng cá muối!

Tôi đắm đắm nhìn cô ta, không nói lên lời.

- Được, vậy đi! - Tay quản lý ca trực ngẫm nghĩ, như thể đang cảm nhận nỗi đau của tôi. - Chúng ta lại quỳ đây để ngài rút tiều đã.

Được, tôi nghĩ, đã đến lúc kết thúc cơn ác mộng này rồi.

- Bà nói chuyện quái gì vậy? - Tôi gần như hét vào mặt mục phụ thủy tuồi ngoài sáu mươi đứng phía bên kia tấm kính chống đạn. - Làm sao bà lại không đưa tiều trả tôi chứ?

- Tôi rất lấy làm tiếc. - Câu trả lời không thản sắc vang lên, qua những khe nhôm sáng lóa. - Tôi không thể đưa tiều cho ngài trừ phi ngài cho xem giấy tờ tùy thân. Đó là luật.

Tôi như khụy xuống. Rất sốc. Với tâm trạng không tài nào tin nổi.

Tôi đang ở đây, bên trong cái “quầy” bằng gỗ một phòng tắm ở nhà Denny, đi kèm với một cô gái chưa đủ tuổi, một tay quản lý ca trực mà có lẽ là một gã cò mồi của đám du thủ du thực và một đồng thẻ chơi bài đủ màu sắc trị giá ba mươi hai nghìn đô la, khiến tôi chết dở lúc này bởi vì mục phụ thủy già đứng ở phía bên kia tấm kính chống đạn là kẻ quá câu nệ tiêu tiết. Thật không tài nào tin nổi.

Tôi quay sang tay quản lý ca trực và nói:

- Anh phải làm gì đi chứ. Như - thế - này - rất - không - được. - Sau đó tôi nghiêng rằng, khẽ lắc đầu như muốn nói: “Sẽ có ai đó phải trả giá cho vụ này khi tất cả mọi việc xong xuôi”.

Tay quản lý ca trực vung tay lên không và nhún vai.

- Tôi làm được gì chứ? - Hắn nói về vô tội. - *Luật là luật*.

Đây thất vọng, tôi nhìn Kiley và nói:

- Em có biết tại sao những chuyện chết tiệt này lại không xảy ra với ai khác trừ anh không?

Cô ấy lắc đầu về lo lắng.

- Bởi vì anh tự gây ra cho chính mình. Đó là lý do! Anh là kẻ đáng bị trừng phạt.

Nói xong câu đó, tôi quay lại tấm kính chống đạn và trừng trừng nhìn mục phụ thủy già đây về nghi ngờ. Sau đó tôi quay cổ như một người đang đứng trên miệng vực.

- Nghe này. - Tôi nói đây logic, nghiêng về phía trước, tỳ khuỷu tay lên một cái mặt quỳ bằng formica màu đen ở mé bên. - Tôi là một người đứng mực, thường như vậy, cho nên để tôi tóm lược lại cho bà những sự kiện tối nay, sau đó bà nói *cho tôi* xem liệu tôi có xứng để lấy lại tìên của mình không, được chứ?

Mụ phù thủy nhún vai.

- Tốt. - Tôi nói. - Tôi sẽ coi đó là một lời đồng ý.

Sau đó tôi tiếp tục nói cho mụ già nghe câu chuyện đầy bất hạnh của mình, bắt đầu với chiếc trục thẳng bị trục trặc và kết thúc là cái bằng lái xe bị quên, trong khi rất cẩn thận bỏ qua tất cả những chi tiết có thể dẫn tới cái vòng ở mắt cá chân, cuộc điện thoại giả dối của tôi cho Patrick Mancini, việc chưa đủ tuổi của Kiley, khoản vay không tính lãi của tôi từ Chính phủ Liên bang và cuối cùng (nhưng chưa phải đã hết) là việc tôi tạm được tại ngoại do đã nộp tìên bảo lãnh và không được quyên tới thành phố Atlantic. Tôi nói:

- Tôi nghĩ rõ ràng mình đúng là tuýp người như tôi *nói*. Cho nên tại sao bà không chuyển tìên mặt cho tôi và để tôi bình yên ra đi chứ? - Tôi mỉm cười, nụ cười biết đi đầu nhất của mình với mụ phù thủy. - Như thế có đòi hỏi quá nhiều không?

Mụ phù thủy tròn mắt nhìn tôi vài giây còn lâu hơn cả thế kỷ. Sau đó vẫn là cái giọng đáp lại vô hồn của mụ, qua những khe hở:

- Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi *không thể* chi tìên mặt cho ngài trừ phi ngài cho xem *giấy tờ tùy thân!* Đó là *luật*.

- Chắc. - Tôi nói. - Tôi nghĩ rằng những gì bà nói...

Đó là những lời cuối cùng tôi nói với mụ phù thủy vào tối hôm đó. Thực tế, đó là những lời cuối cùng tôi nói với bất kỳ ai vào tối hôm đó ngoại trừ Kiley, người mà hóa ra lại là một bạn đồng hành tốt bụng cho một chuyến đi đen đủi như thế này. Dĩ nhiên, tôi chẳng hề chạm một ngón tay vào cô ấy và giờ nhớ lại, chuyện đó không phải vì những đi đầu khoản luật định liên quan đến chuyện cưỡng dâm mà vì bản thân tôi phân biệt đúng sai nhiều hơn. Sau cùng, cách tôi chọn để dành trọn mùa hè cuối cùng của mình ở hẻm Meadow. Tôi biết đi đầu đó rõ hơn ai hết, nhưng dường như không thể kiểm soát được chính mình. Cứ như thể tôi đã quyết định tự hủy hoại - không, cứ như thể tôi *cần* tự hủy hoại.

Có lẽ tôi nghĩ rằng nếu thực sự vất kiệt mình, tiêu sạch mọi tài sản tôi có, cả vật chất và tinh thần, thì tôi đã có thể quay ngược dòng thời gian trở lại một thời điểm trước Stratton, trước khi cái cây hôi thối đâm chồi bén rễ. Có lẽ thế. Hoặc có lẽ chỉ là tôi đã hoàn toàn mất trí.

Dù thế nào thì chắc chắn là có những đường ranh giới mà *tôi* thậm chí không thể vượt qua: Một là Dave Beall và một nữa là Kiley. Trong khi cả hai hoàn toàn chẳng liên quan gì đến nhau thì mỗi người, bằng cách riêng của họ, lại cho phép tôi giữ lấy một trong những di tích cuối cùng về lòng tự trọng của mình.

Khi tôi quay lại Southampton vào sáng hôm sau, tôi gọi cho Kiley một chiếc taxi, hôn lên má cô ấy, sau đó tiễn cô ấy đi theo con đường của mình. Tôi biết rằng một ngày kia tôi sẽ lại gặp lại Kiley và có thể đá vào mông vì đã không lợi dụng cô ấy vào tối Chủ nhật hôm đó. Nói cho cùng, quý vị không thể ngày nào cũng ngẫu nhiên gặp được những cô gái như Kiley, đặc biệt là trong thế giới thực, nếu quý vị là một người như tôi với một chân trong tù còn chân kia trong nhà tù bên.

Vào cái thời khắc này, tôi ngồi trên chiếc ghế tựa trong phòng khách của mình, đắm đắm nhìn Đại Tây Dương và cố gắng làm cho việc đó có ý nghĩa. Lúc này đã gần giữa trưa và Patrick Mancini không gọi lại, điều đó có nghĩa là anh ta sẽ không bao giờ gọi. Nói tóm lại: Tôi đã tai qua nạn khỏi.

Sau đó, chuông điện thoại reo vang.

Ôi, lạy Chúa! Tôi nghĩ bụng. Mình bị bắt giữ rồi! Nhanh như chớp, tôi bắt đầu nặn óc nghĩ ra một câu chuyện. Phải có cách giải thích nào đó chứ... tôi bị bắt cóc... tôi đang đợi anh trai mình ở Montclair, New Jersey và lạc đường... Tôi đang tìm kiếm địa điểm cho cuộc gặp tiếp theo của mình với Đầu bếp... *Đúng rồi!*

Điện thoại vẫn đổ chuông.

Tôi nhắc ống nghe không dây lên.

- Tôi nghe! - Tôi nói, bằng giọng nhẩn nhện và bí mật.

- Luật sư của anh đây. - Luật sư của tôi lên tiếng. - Anh ở một mình à?

Giọng tôi đầy trung thực:

- Tôi thề có *Chúa* là tôi chưa bao giờ chạm vào cô gái đó, Greg! Anh có thể tự mình gọi cho cô ấy và hỏi cô ấy xem! - Tôi đột nhiên nhận ra rằng thậm chí còn không có số điện thoại của Kiley. Thực tế, tôi thậm chí còn không biết tên họ của cô ấy! Cô ấy chỉ là *một đứa trẻ*.

- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Magnum hỏi. - Cô gái nào cơ?

- Thôi quên chuyện đó đi. - Tôi lẩm bẩm. - Tôi chỉ đùa vớ vẩn thôi. Có chuyện gì thế?

- Tôi có một cuộc điện thoại rất khó chịu từ Joel Cohen vào sáng nay.

Miệng tôi lập tức khô đắng.

- Về việc gì?

- Anh ấy bảo anh có thể đã vi phạm thỏa thuận hợp tác. Anh ấy muốn gặp anh ngay trong sáng ngày mai.

Tôi cảm thấy cả một đợt hoảng loạn dâng lên cuống não của mình, kèm theo sự tuyệt vọng. Nếu tôi không nghĩ, có lẽ đã ngã nhào. Mặc dù vậy, tôi vẫn rất bình tĩnh. Mà chẳng làm gì cả. *Chẳng có gì!*

- Không thể như thế được! - Tôi nói rất tự tin. - Anh ta có nói như thế nào không?

- Không cụ thể, nhưng tôi ấn tượng rằng anh ta nghĩ anh đã cảnh báo ai đó về việc hợp tác của anh. Anh có ý tưởng gì về những điều anh ấy nói không?

Cảnh báo. Đó là một từ rất lạ lẫm. Nó có nghĩa là gì trong hoàn cảnh này nhỉ? Cảnh báo, cho ai đó biết rằng tôi đang hợp tác ư? Đúng, việc tôi hợp tác được xem là bí mật, nhưng vẫn có một số người phải biết, như cô vợ ghẻ lạnh của tôi, bố mẹ tôi... và George... nhưng không còn ai khác; thậm chí cả Bo cũng không được cảnh báo - *cảnh báo!* Tôi có nói với người bạn nào không nhỉ? Không hề. Nữ hoàng Kịch dục ư? Không. Hay một em Natasha nào nhỉ? Không, không có ai. Tôi không hề nói với một ai cả, đúng vậy. Cho nên tôi hoàn toàn trong sạch.

Cảm thấy rất tự tin, tôi nói:

- Không, tôi không có, Greg ạ. Tôi không cảnh báo bất kỳ ai hết. Tôi hứa với anh chuyện đó. Joel nhàn lẩn ở chỗ này là cái chắc.

- Thế thì tốt. - Anh ấy nói rất bình tĩnh. - Anh chẳng có gì phải lo cả. Tôi tin chắc đó chỉ là một sự hiểu nhầm. Chúng ta sẽ làm rõ mọi việc vào ngày

mai.

- Tôi chắc là như vậy. - Tôi nói nhanh. - Anh ta muốn gặp ở đâu?

- Trong phố, tại tổng hành dinh FBI. Tôi sẽ không đến đó. Tôi phải ra khỏi thành phố để lấy lời khai. Nhưng đừng sợ, Nick sẽ đi cùng anh.

- Thế thì tốt. - Tôi nói. - Nick là người rất được.

Thêm vào đó, tôi nghĩ bụng, khi chẳng có gì che giấu thì anh chẳng có gì phải sợ cả.

Ôn Chúa.

Chương 18

Không tin nổi



ới hai vai rất thẳng, cằm gior cao, cựu sinh viên Yale quá ư chải chuốt đi bên cạnh, tôi bước vào phòng thẩm vấn trong tư thế sẵn sàng đối mặt với những đi ầu xấu nhất. Ngay lập tức, ba chi tiết khiến tôi thấy rất kỳ quặc - bắt đầu là cả bốn người bắt giữ tôi đều có mặt trong ngày hôm nay, đó là Gã Khốn kiếp, Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê và, lạ Chúa, Ác bà mi ền Đông, người tôi không nhìn thấy mặt đã gần một năm nay. Tất cả bốn người đang ng ồi bên kia bàn thẩm vấn, đợi cựu sinh viên Yale và tôi ng ồi xuống đối diện họ.

Điểm kỳ quặc thứ hai là tất cả mọi người đều ăn mặc rất chỉnh tề kể cả Bệnh nhân OCD vốn rất hiếm khi như vậy. Những kẻ bắt giữ tôi là nam giới thì đều mặc áo vét, đeo cà vạt. Đúng trang phục lúc ra h ầu tòa. Cựu sinh viên Yale và tôi cũng mặc com lê. Ác bà cũng vậy, một bộ vét bằng sợi tổng hợp đen nhức mắt như những thứ khác trong tủ qu ần áo của cô ta, cần được thay đổi ngay.

Và đi ầu kỳ quặc thứ ba - đi ầu kỳ quặc khó chịu nhất là khi sắp chào hỏi nhau thì tôi chú ý thấy một sự thiếu vắng rất dễ nhận thấy ở họ. Gã Khốn kiếp bắt tay tôi rất hời hợt và chẳng nói gì cả. Gã Đa thê bắt tay tôi chặt và nói: “Mọi việc thế nào, anh bạn”, giọng điệu ủ rũ mà một huấn luyện viên ở trường đại học thường sử dụng trước khi cắt một cầu thủ khỏi đội của mình và thu h ồi học bổng của cậu ta. Bệnh nhân OCD bắt tay tôi rất mạnh, thực sự là hơi *quá*, cứ như thể anh ta là một vị tướng La Mã tốt bụng, đang phá một trong những chiến binh của mình vào trường đấu đ ầy sư tử vậy. Còn Ác bà thậm chí chẳng hề bắt tay tôi.

Sau đó chúng tôi ng ồi xuống.

- Thế này nhé, - Gã Khốn kiếp mở máy. - chúng ta đi thẳng vào việc. - Anh ta nói một cách đi ền tĩnh. - Michele...

R ấ anh ta chìa tay về phía cô ta, ngửa lên trên. Ác bà gật đầu và đưa cho anh ta một tập hồ sơ dày đang cầm trên tay. Sau đó cô ta đặt đôi tay bé tẹo của mình lên bàn và bắt đầu vắn vẽ hai ngón cái như hóa rồ.

Tôi cảm thấy tim mình như lỡ một nhịp.

Rất cẩn thận, Gã Khốn kiếp đặt tập hồ sơ xuống trước mặt mình. Sau đó, anh ta đắm đắm nhìn. Nó vẫn được buộc chặt bởi một sợi dây màu nâu nhạt thắt quanh một cái khuyên giấy b ấ mỏng bằng kích cỡ một đ ồng xu. Gã Khốn kiếp cứ đắm đắm nhìn như thế.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale, đầy vẻ bối rối. Anh ấy đảo mắt và nhún vai, như thể nói: “Đóng kịch ấ mà. Chẳng có ý nghĩa gì đâu”. Tôi gật đầu hiểu ý và lại nhìn Gã Khốn kiếp, lúc này vẫn đang đắm đắm nhìn tập hồ sơ, với dáng vẻ đóng kịch.

Cuối cùng, bắt chước khá chuẩn cái gã đặc vụ ma quái mặt lạnh như ti ền trong phim *Ma trận* có tên là Smith, Gã Khốn kiếp chậm rãi tháo sợi dây màu nâu nhạt với một tốc độ cực kỳ bình thản và bằng những chu trình cũng cực kỳ bình thản. Khi làm xong, anh ta chậm rãi mở tập hồ sơ ra và đắm đắm nhìn một văn bản nằm trên cùng.

Vẫn nhìn xuống như vậy, anh ta nói bằng giọng mỉa mai của gã đặc vụ Smith:

- *Anh* Belfort. Anh bị chứng minh *có tội* liên quan đến mọi hình thức gian lận chứng khoán mà chúng ta đã có luật quy định. - *Đúng*, tôi nghĩ th ầm. - Thao túng cổ phiếu. Các vi phạm về thông lệ bán hàng. Mua khống. Các vi phạm theo Quy định 10B-5*. Các vi phạm về t iền tệ - Anh ta từ từ ngẩng lên. - và dĩ nhiên là cả rửa *tiền* nữa. - Anh ta đẩy tờ giấy về phía mé bàn tôi ng ấ. - Anh có thấy văn bản này *quen* không, *anh* Belfort?

Một quy định được biết đến với tên gọi chính thức là *Áp dụng với các hành động lừa dối và thao túng*, được đưa ra theo Luật Giao dịch Chứng khoán 1934. Theo quy định này, bất kỳ ai trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng bất kỳ biện pháp nào để lừa chiếm đoạt, khai man, bỏ qua thông tin liên quan hoặc các hoạt động kinh doanh khác để lừa gạt một người trong lúc thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán đều bị xem là vi phạm

luật. Quy định này vẫn là cơ sở để Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC) đi điều tra các cáo buộc gian lận chứng khoán. - ND.

Tôi chăm chăm nhìn nó một lúc và nghe gã đặc vụ Smith nói tiếp:

- Sao anh không đề nghị ngài *De Feis* kiểm chứng giúp, như thế bảo đảm không có *sai* sót.

Cựu sinh viên Yale háo hức nhào người và nghiên cứu văn bản đó một lát.

- Đây chính là thỏa thuận nhận tội của anh đấy. - Anh ấy thì thảo vào tai tôi.

Ôi chết cha! Sờ sờ ngay ở đầu tiên đây rồi!

Cựu sinh viên Yale đỡ lời tôi:

- Đây là thỏa thuận nhận tội của anh ấy, Joel.

Tôi muốn nghe chính *anh Belfort* nói câu đó. - Đặc vụ Smith gắt.

- Đây chính là thỏa thuận nhận tội của tôi. - Tôi nói một cách vô hồn.

Đặc vụ Smith gạt đầu một cái, sau đó lại cúi xuống cặp hồ sơ và nhìn nó chăm chăm. Sau khoảng mười giây, anh ta vớ lấy văn bản thứ hai trên cùng và đẩy về phía tôi. Rồi anh ta ngẩng lên:

- Thế anh có biết đây là văn bản gì không, *anh Belfort*?

Tôi xem xét nó một lát.

- Đây là thỏa thuận hợp tác của tôi.

Anh ta gạt đầu.

- Đúng. Và ở cuối trang một, anh sẽ thấy một câu được tô vàng cho đậm lên. Anh có thể vui lòng đọc to câu đó lên không.

“Bị cáo đồng ý luôn luôn thật thà và trung thực.”

Cựu sinh viên Yale có vẻ như đã hết kiên nhẫn:

- Ý anh là sao, Joel? Không lẽ anh bảo anh ấy không thật thà và trung thực ư?

Gã Khốn kiếp ngả người trên ghế và cười nhạt.

- Có lẽ vậy, Nick ạ. - Sau đó anh ta nhìn tôi và nói. - Tại sao *anh* không kể cho *chúng tôi* nghe, Jordan? Anh có thật thà và trung thực không?

- Dĩ nhiên là tôi luôn như vậy! - Tôi đáp nhanh. - Tại sao tôi lại không chứ?

Tôi nhìn quanh phòng và tất cả bốn người bắt giữ đều đắm đắm nhìn tôi, mặt không lộ chút cảm xúc.

Ác bà lên tiếng:

- Anh nói rằng anh chưa bao giờ tìm cách lừa dối chúng tôi, dù chỉ *một lần*.

Tôi lắc đầu đáp “không”, rất tự tin rằng họ không thể có cách nào phát hiện được vụ thành phố Atlantic. Nói cho cùng, nó chỉ vừa mới xảy ra tối qua. À, *hai* tối trước, tôi nghĩ thầ. Nhưng, dù thế nào thì tôi cũng luôn thật thà... trừ phi - *Dave Beall! Tờ giấy cảnh báo!* Không! Không thể! Triệu năm cũng không thể! Tôi gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Đừng vội vàng kết luận. Cậu ấy sẽ không bao giờ phản bội tôi. Không thể là cậu ấy. Tôi đã bảo vệ cậu ấy. Đã cứu cậu ấy. Đã cảnh báo cậu ấy. Cảnh báo! Cảnh báo!

- Liệu anh có đi đâu gì định nói với chúng tôi không? - Bệnh nhân OCD nói, khoanh hai tay trước ngực.

- Không! - Tôi đáp rành rọt. Sau đó, giọng tôi không còn được mạnh nữa. - Ý tôi là, dĩ nhiên là không có. Tôi chỉ không biết chắc các vị muốn tôi phải nói gì... ờ, rất trung thực. - Tôi lần lượt nhìn những người bắt giữ mình, mắt tôi dừng lại ở Gã Khốn kiếp. - Và, ờ, thật thà. - Tôi cảm thấy buộc phải nói thêm, mặc dù cũng không hiểu tại sao.

Anh ta dường như đánh hơi thấy mùi máu.

- Để tôi nói rõ thêm nhé. - Anh ta nói vẻ rất kiên nhẫn. - Anh đã bao giờ nói với bất kỳ ai rằng anh đang hợp tác chưa?

Một lưỡi dao đâm thẳng qua tim! Phải *gạt bỏ* ngay!

- Có chứ. - Tôi đáp rất tự tin.

- Ai vậy?

- Bố mẹ tôi là một. Hoặc các vị có thể tính là hai cũng được. - Tôi mỉm cười trước câu tếu táo của mình. - Như thế cũng là phạm tội chẳng?

Gã Khốn kiếp không cười.

- Không. - Anh ta đáp. - Như thế không phải là tội. Còn ai nữa không?

- Ờ, để xem nào, - Miệng tôi thấy khô rang. - tôi có nói với vợ tôi, dĩ nhiên rồi - Mọi tôi dường như đang run bần bật. - bởi vì tôi phải nói với cô ấy. Ý tôi là, tôi phải cho cô ấy biết vì nhiều lý do. Trước hết là cô ấy phải ký các giấy tờ tịch biên - *đột nhiên, một ý nghĩ vụt đến!* - và có lẽ cô ấy đã hé lộ cho một người bạn, vô tình thôi. - Mượn luôn Laurie Beall, nếu các người nắm thóp được tôi, làm người đã nói lộ cho Dave Beall, biến toàn bộ vụ này thành một sự hiểu nhầm quá lớn. - Ý tôi là tôi không biết; tôi chưa bao giờ ép cô ấy phải giữ im lặng. Lẽ ra tôi nên làm thế. Như thế có gặp chuyện không?

Gã Khốn kiếp lắc đầu.

- Không. Tôi nghĩ vợ anh đủ khôn ngoan để biết hơn thiệt ở đây. Anh còn nói với ai khác không?

Cứ bình tĩnh!

- George. - Tôi nói rất tự tin.

Gã Khốn kiếp nhìn Bệnh nhân OCD và anh ta lên tiếng ngay:

- Đó là người bảo trợ của anh ấy ở Trung tâm cai nghiện.

Sau đó, Bệnh nhân OCD lắc đầu quây quậy, như thể nói “George hoàn toàn trong sạch”.

Cuối cùng, cựu sinh viên Yale xen vào.

- Chúng ta có thể chấm dứt màn mèo vờn chuột ở đây được không, Joel? Rõ ràng các anh nghĩ Jordan đã nói với ai đó chuyện anh ấy đang hợp tác, vậy thì tại sao các anh không nói luôn cho chúng tôi biết người đó là ai? Sau đó chúng ta có thể tìm hiểu ngọn ngành sự việc.

Gã Khốn kiếp nhún vai, phớt lờ lời nói của cựu sinh viên Yale với thái độ lãnh đạm đến mức dường như anh ta thậm chí còn không coi chuyện học tập ở đại học Yale là cái gì. Sau đó, anh ta ném cho tôi một nụ cười ghê tởm và nói:

- Anh đã từng dúi cho ai một tờ giấy lưu ý việc gì chưa, Jordan?

Chúa ơi! Nỗi sợ ghê gớm nhất đã được xác nhận! Không thể nghĩ nổi. Phải đánh trống lảng một lúc. Và chối phắt.

- Ý anh là tôi đã từng chuyển cho ai đó một tờ giấy cảnh báo phải không? Chẳng hạn, ờ, từ thời còn đi học hoặc là từ, ờ, ý anh là khi nào? Từ thời đại học à?

- Từ khi anh bắt đầu hợp tác. - Bệnh nhân OCD đáp, cứu tôi khỏi chính mấy lời ngớ ngẩn của chính mình.

- Chưa hề - Tôi trả miếng. - Ồ, chắc, có lẽ có, trên thực tế. Ý tôi là, tôi phải nghĩ lại đã, bởi vì đó là, ờ, một câu hỏi quan trọng.

Tôi ngừng lại một lát, cố gắng thoát ra một cách tuyệt vọng. Có bao nhiêu đặc vụ FBI trong tòa nhà này nhỉ? Quá nhiều. Nhưng đây có thể là cơ hội duy nhất của tôi! Bệnh nhân OCD có thể bập cồng vào tay tôi bất kỳ lúc nào, trong cái phòng thẩm vấn này. Gã Khốn kiếp sẽ bập ngón tay và chỉ vào cổ tay tôi để r ồi Bệnh nhân OCD sẽ rút cồng ra nhanh tới mức tôi còn chưa kịp quay đầu! Nhưng liệu họ có được làm thế khi chưa có lệnh của thẩm phán không nhỉ? Có thể lắm. Có lẽ. *Chắc chắn!* Tôi cần nói với cựu sinh viên Yale. Nhưng không được - nếu tôi đề nghị gặp riêng thì họ biết ngay là tôi có tội. Lựa chọn ngu ngốc quá. Phải gạt phăng. *Chối phắt! Chối phắt! Chối phắt!*

Tôi lấp bấp:

- Chắc, có một lần ở New Jersey, khi tôi cùng ở với Gaito và Brennan, nếu đó là ý của các anh muốn nói. Sau khi chơi golf, tôi có viết tên của một cỗ phiếu lên một thẻ ghi điểm và đưa nó cho Dennis. Nhưng chuyện đó có ghi lại r ồi. Các vị có thể kiểm tra.

- Việc này đúng là phí thời gian. - Ác bà phun nọc. - Chúng tôi biết anh đang nói dối. Chúng tôi có thể không bao giờ dùng anh làm nhân chứng nữa.

- Như thế có nghĩa là không có thư 5K. - Gã Khốn kiếp bổ sung.

Ác bà tiếp lời:

- Và theo tính toán của tôi, anh đối mặt với án ba mươi năm đấy.

Giờ lại đến lượt Gã Khốn kiếp:

- Nhưng nếu anh nói rõ với chúng tôi ngay lúc này thì có thể còn cơ hội. Có lẽ vậy. - Anh ta nhìn tôi với vẻ mặt lạnh tanh. - Tôi sẽ hỏi anh một lần cuối cùng, có vậy thôi. Anh - có - chuyển - cho - ai - đó - một - tờ - giấy - lưu - ý - không?

Cựu sinh viên Yale nhảy vào cứu mạng:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với thân chủ trước khi việc này tiếp tục tiến xa thêm. - Anh ấy nắm lấy tay tôi. - Đi nào, chúng ta ra ngoài một giây

để trao đổi nào.

Tôi trả lời ngoan cố:

- Không, chẳng sao đâu, Nick. - Tôi gạt tay anh ấy khỏi mình. - Tôi chẳng có gì phải che giấu. Tôi không làm bất kỳ điều gì sai ở đây. Tôi thờ có Chúa. Tôi không dúi cho ai tờ giấy lưu ý gì cả, tôi sẵn sàng tiến hành với máy kiểm tra nói dối.

Đúng, tôi có thể qua mặt một máy phát giác nói dối. Diễn viên Sharon Stone đã từng làm được việc này trong phim *Bản năng gốc*... mặc dù cô ấy không hề nói dối. Nhưng, vẫn... họ vẫn có thể không biết! Có thể chỉ là một trò thả cầu vu vơ thôi! Không có một mẫu bằng chứng nào hết... hoặc... tôi đã lấy lại tờ giấy hay là Dave nhỉ? Không chắc lắm. Nhưng không thú nhận. *Không thể thú nhận!* Thú nhận là chết. Thêm nữa, có lẽ họ thậm chí còn không biết đó chính là Dave chẳng? Nếu họ biết chắc thì họ chỉ việc nói toẹt ra. Họ đang tìm cách *dọa già dọa non* thôi! Chắc chắn là như vậy!

Gã Khốn kiếp nói những lời cuối cùng này:

- Được rồi, vậy là anh chưa bao giờ dúi cho ai một tờ giấy lưu ý. Rất thẳng thắn. - Nói xong, anh ta nhún vai và đóng tập hồ sơ lại. Sau đó anh ta nói với cựu sinh viên Yale. - Tôi rất lấy làm tiếc, Nick. Tôi không thể sử dụng thân chủ của anh làm nhân chứng, anh ta không đáng tin cậy. Nếu anh ta nói dối chúng tôi ở đây, anh ta sẽ nói dối trước mặt Hội Thẩm đoàn.

Theo đúng ám hiệu, Ác bà đứng lên khỏi ghế, để rồi bị giọng nói oang oang của bệnh nhân OCD chặn lại:

- Vụ này tào lao quá! - Anh ấy trừng trừng nhìn Ác bà. - Ngồi xuống một giây thôi, Michele! - Sau đó anh ta trừng mắt nhìn tôi. - Nghe đây. - Anh ấy nói bằng một giọng chưa bao giờ sử dụng với tôi trước đó cả. - Tôi biếc *đích xác* chuyện gì đã xảy ra. Anh đã đi ăn tối cùng với Dave Beall và tuồn cho anh ta một tờ giấy nói rằng Đừng có buộc tội chính anh! Tôi đang bị ghi âm!. Sau đó anh rời khỏi nhà hàng và nói dối tôi, bảo tôi rằng anh đã làm hết sức mình.

Anh ấy dừng lại và lắc đầu, nhưng đó không phải là sự căm phẫn. Anh ấy thất vọng về tôi. Tôi là người hợp tác xuất sắc và tôi đã phụ lòng anh ấy, có lẽ thậm chí còn làm anh ấy bẽ mặt.

Có vài khắc im lặng, sau đó anh ấy nói:

- Tôi đã luôn thẳng thắn với anh, từ ngày đầu và tôi sẽ cho anh biết ngay lúc này, không đùa cợt tí nào, rằng nếu anh không nói sự thật vụ đó, Joel sẽ hủy thỏa ước hợp tác của anh và anh sẽ ng ồi tù cả ba mươi năm tới đấy. Nếu có thú nhận thì anh ấy vẫn có thể hủy nó và anh sẽ *vẫn* chết già trong tù. - Anh ấy hít một hơi dài và thở ra từ từ. - Nhưng tôi chưa bao giờ nói dối anh cả và tôi không nói dối anh lúc này đâu. Anh phải thú nhận hoặc sẽ không còn cơ hội nào hết.

Cựu sinh viên Yale g ần như nhảy ra khỏi ghế.

- Được r ồi! - Anh ấy nói, bằng giọng g ần như hét. - Tôi muốn nắm phút với thân chủ của mình, một mình thôi! Tôi muốn ngay bây giờ. - Sau đó anh ấy dịu giọng một chút. - Mọi người *vui lòng* đợi bên ngoài hành lang trong khi tôi hội ý với thân chủ của tôi đã!

- Dĩ nhiên r ồi. - Gã Khốn kiếp nói. - Anh muốn bao lâu cũng được, Nick ạ.

Trong lúc bước ra ngoài, Bệnh nhân OCD nhìn xoáy vào tôi, gật đầu từ tốn. *Hãy làm những việc đúng đắn*, đôi mắt anh ấy như nói. R ồi sau đó anh ấy đi ra.

- Tôi cho rằng anh đã làm việc đó. - Luật sư của tôi tuyên bố.

Tôi nhìn quanh phòng thẩm vấn, r ồi nhìn lên những bức tường không có cửa sổ trời, cái bàn rẻ tiền do chính phủ cấp, những chiếc ghế tựa rẻ tiền màu đen và cái bình nước rỗng ở bên cạnh, r ồi tôi tự hỏi không rõ cái phòng này có bị đặt máy nghe trộm không.

Tôi nhìn cựu sinh viên Yale và nói rành rọt:

- Có an toàn để nói chuyện không?

Cựu sinh viên Yale dăm dăm nhìn tôi, ngò vức. Sau vài giây, anh ấy nói:

- Có, Jordan, rất an toàn để trao đổi. Mọi thứ chúng ta nói đầu được miễn trừ.

- Vậy được. - Tôi l ầm b ầm. - Chắc, tôi đoán anh chưa bao giờ đi xem phim cả. Đây là cái mẹo xưa nhất trong sách. Cảnh sát rời khỏi phòng và đợi thủ phạm thú nhận. Sau đó họ quay vào bên trong và tuyên bố: “Biết r ồi nhé!”.

Cựu sinh viên Yale nghiêng đầu sang bên, giống cái cách quý vị làm khi nhìn ai đó vừa bị mất trí. Sau đó, anh ấy nói:

- Căn phòng này *không* bị nghe trộm đâu. Tôi làm việc tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nhiều năm, làm đúng những gì Joel làm, cho nên anh có thể tin tôi vụ này. Giờ, anh có đưa cho Dave Beall một tờ giấy nhắc nhở không?

Chôi phắt! Chôi phắt! Chôi phắt!

- Nếu có thì sao nào? - Tôi hỏi đầy vẻ khiêu khích. - Ý tôi là, tôi không nói mình có làm việc đó, nhưng vì họ nghĩ là tôi làm, vậy nếu tôi làm thì sẽ sao?

- Vậy thì chúng ta gặp vấn đề nghiêm trọng đấy. - Anh ấy trả lời. - Joel có thể hủy thỏa thuận hợp tác của anh, đi đâu đó có nghĩa là anh có thể bị kết án mà không có thư 5K đâu.

Cứ bình tĩnh! Chính lời mình nói sẽ phản mình!

- Vớ vẩn, Nick ạ! Làm sao họ chứng minh được tôi đưa một tờ giấy nhắc nhở cho Dave Beall chứ? Ý tôi là, tôi đã nói tôi không làm việc đó và họ cứ nói tôi làm. Thậm chí nếu Dave có hợp tác thì ai dám nói rằng anh ta không phải là kẻ nói dối chứ? - Tôi lắc đầu ra vẻ trung thực. - Ý tôi là, thực sự như vậy! Họ không thể rút thư 5K của tôi lại mà không có bằng chứng, phải không?

Cựu sinh viên Yale nhún vai.

- Chuyện đó không có gì mới. Nếu họ nghĩ anh nói dối thì họ vẫn có thể thu hồi nó, mặc dù tôi ngờ rằng chuyện đó đang xảy ra ở đây đấy.

- Ý anh là sao?

- Phán đoán của tôi là họ thật sự có bằng chứng hoặc ít nhất họ nghĩ mình có bằng chứng, nếu không họ sẽ không quyết liệt như vậy đâu. - Anh ấy ngừng lại một lát. Sau vài giây, anh ấy nói. - Được, hãy giả sử rằng anh đã chuyển cho anh ta tờ giấy đó. Nếu vậy thì các anh ở đâu khi chuyển nó cho anh ta?

Không thể tin nổi! Tôi nghĩ. Thậm chí lúc này, tại thời điểm rất nhạy cảm này trong cơn bĩ cực của mình, tôi cũng không thể không kinh ngạc trước bản chất lằng nhằng của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ. Thực tế đơn giản là nếu tôi thú nhận với luật sư của mình, nói cho anh ấy biết rằng tôi

thực sự đã tuồn cho Dave Beall một tờ giấy cảnh báo, thì sau đó anh ấy không còn đứng về phía tôi nữa nếu tôi tiếp tục nói dối. Cho nên, thay vào đó, chúng tôi phải nói trong “các điều khoản giả thiết”, như vậy luật sư của tôi có thể tìm cách phán đoán xem tôi sẽ dễ chết ở chỗ nào nhất. Sau đó, anh ấy có thể giúp tôi nặn ra một câu chuyện vớ vẩn hoàn hảo nhất phù hợp với những sự thật đã biết.

- Có lẽ tôi sẽ ở trong một nhà hàng. - Tôi đáp.
- Thế tại sao anh lại nói vậy?
- Bởi vì đó là nơi cuộc gặp nghi vấn này đã diễn ra.

Anh ấy gật đầu.

- Hiểu rồi, mà tên nhà hàng đó là gì nhỉ?
- Caracalla. Nó nằm ở Long Island, ở Syosset ấy.
- Thế nhà hàng đó có đông không?

Tôi biết anh ấy đang hàm ý gì.

- Không, chỉ có vài người ở đó, không ai trong số họ là nhân viên FBI cả. Tôi chắc chắn điều này.

Cựu sinh viên Yale gật đầu tán thành.

- Có lẽ anh nói đúng chi tiết đó. Lúc này anh đã hợp tác được một thời gian, cho nên tôi dám chắc Coleman tin anh.

Anh ấy ngừng lại một lát, trong khi mấy lời cuối cùng vẫn còn lơ lửng trong không trung như hơi độc vậy. Phải, tôi đã phản bội niềm tin của Bệnh nhân OCD. Anh ấy luôn thẳng thắn với tôi và tôi đã chơi anh ấy! Nhưng, tôi đã hành xử như một người đàn ông. Tôi đã giữ được lòng tự trọng của mình. *Và đây mới là điều đáng nói!*

Cựu sinh viên Yale nói tiếp:

- Được rồi, vậy để lập luận, ta giả sử rằng anh đã đưa cho anh ta tờ giấy đó nhưng không ai nhìn thấy cả. Vậy liệu có chi tiết nào nói ra và được ghi lại trên băng có giá trị buộc tội không, nghĩa là liệu Dave Beall có làm gì với tờ giấy đó không? Anh hiểu ý tôi nói gì chứ?

- Vâng, tôi hiểu. - *Anh nghĩ sao nào, tôi ngu chắc? Tôi không đời nào đưa tờ giấy cho anh ta mà lại không lưu ý cả!* - Nhưng tôi chắc rằng không có đâu. Ý tôi là nếu dám mạo hiểm như thế, tôi phải rất cẩn trọng. Tôi phải

nhìn quanh nhà hàng để bảo đảm không có ai theo dõi, sau đó tôi sẽ ra hiệu với anh ta, có lẽ là đưa tay lên miệng hay gì đó như thế. Nhưng dù sao cũng chẳng có gì trên cuộn băng đó khác thường cả, ngoại trừ chi tiết Dave không hề tự tố giác mình. Nhưng đi đâu đó không có gì khác thường, phải không? Ý tôi là, tôi đã có bốn hay năm lần gặp Gaito và ông ấy không hề tự tố giác bản thân. Cho nên thực sự có phải lời tôi nói phản lại Dave không nhỉ?

- Tôi nghe những gì anh đang nói, - Cựu sinh viên Yale lập luận. - nhưng có gì đó chưa đủ ở đây. - Anh ấy ngừng lại một lát, sau đó nói - Để tôi hỏi anh câu này: Nếu đúng là anh đã đưa cho anh ta tờ giấy đó, anh có lấy lại nó sau đó không hay là anh ta giữ nó làm kỷ niệm?

Tôi thở dài náo nuột.

- Tôi không chắc nữa, Nick. Ý tôi là, có lẽ tôi cho rằng anh ta sẽ ném tờ giấy đó đi, nhưng thực sự không chắc. - Tôi ngừng lại và lắc đầu một cách mĩa mai. Thật không thể tin nổi! Tôi đã bảo vệ bạn mình và cách anh ta cảm ơn là bán đứng tôi! Magnum đúng và Bệnh nhân OCD cũng vậy. Tôi đúng là một thằng ngu, giờ tôi sắp mất mạng vì nó. Tôi nói. - Để tôi hỏi anh một câu, Nick. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không có thư 5K? Ý tôi là thực sự tôi sẽ chịu án ba mươi năm à?

- Đúng. - Anh ấy nói nhanh. - Có lẽ còn hơn thế đấy. Joel sẽ cho anh thêm những tội danh khác bên cạnh những gì anh đã nhận. Anh can tội cản trở công lý, nói dối nhân viên Liên bang và vài tội khác nữa. Nhưng chúng ta *không thể* để chuyện đó xảy ra được. Chúng ta cần làm mọi việc có thể để ngăn chặn vụ của anh vượt xa khỏi căn phòng này. - Anh ấy đặt tay lên vai tôi, một cử chỉ của bạn bè. - Tôi cần biết ngay bây giờ, với tư cách luật sư của anh. Anh có đưa cho Dave Beall một tờ giấy cảnh báo không?

Tôi gật đầu rầu rĩ:

- Có, Nick ạ, tôi có làm vậy. Tôi đưa cho anh ta tờ giấy, nội dung đúng như những gì Coleman đã nói. - Tôi khẽ bật cười. - Anh biết không, thật khó tin rằng tôi liều mạng vì một người bạn và đây là những gì tôi nhận lại.

Cựu sinh viên Yale gật đầu.

- Tôi có thể hỏi vì sao anh làm vậy không?

Tôi nhún vai:

- Tại sao ư, quan trọng lắm không?

Lời đáp lại đầy ngạc nhiên:

- Dĩ nhiên là rất có ý nghĩa! Nếu anh tìm cách bảo vệ Dave Beall vì anh ta đang giữ tiền cho anh hoặc đã cùng vi phạm luật với anh thì mọi việc sẽ kết thúc không hay ho đâu. Nhưng nếu việc này chỉ là một sự bối rối lương tâm và anh chẳng thu được gì hơn ngoài việc bám lấy một quan niệm sai lầm về lòng tự trọng của mình thì vụ này lại có thể giải quyết được. Cho nên là thế nào đây? Anh đang che giấu đi đâu gì khác nữa hay đây chỉ là vì anh ta là bạn của anh?

- Trường hợp sau. - Tôi đáp một cách tự tin, cảm thấy giống như cậu bé từng hô vang “Sói già”. - Tôi thì có Chúa về đi đâu đó, Nick. - *Mẹ kiếp! Tôi cũng đã làm đúng thế này ngày hôm nay và sau đó nói dối!* - Ý tôi là, lần này tôi thực sự thì có Chúa! Tôi chẳng thu được gì ở đây ngoài chuyện giúp một người bạn. Có vậy thôi. Tôi đến cuộc gặp đó với ý định là để Dave nói ra, nhưng sau đó có gì đó xảy ra lúc tôi ngồi ở bàn. Tôi không biết, tôi chỉ nhìn anh ấy và sự phát triển của Stratton. Tôi cảm thấy chính là lỗi của tôi, tôi đã làm tha hóa anh ấy. Tôi kích thích lòng tham của anh ấy với những cuộc họp ngu xuẩn mà tôi thường tiến hành và những trò vớ vẩn đó. Không như những người khác mà tôi hợp tác với chính phủ để chống lại, Dave là một người bạn hoặc ít nhất tôi nghĩ anh ấy là như vậy. Giờ tôi biết rằng chẳng hề có bạn bè, có sự trung thành, và ai cũng chỉ vì bản thân mình! - Tôi lắc đầu giận dữ. - Giờ tôi có thể vào tù suốt cả quãng đời còn lại vì chuyện này! - Tôi dừng lại một lúc, cố gắng kiềm chế cơn giận của mình. - Và các con tôi thì sao? - Tôi lắc đầu không tin nổi. - Chandler và Carter. Ôi, *Chúa ơi*, tôi đã làm gì?

Cựu sinh viên Yale đặt tay lên vai tôi và vỗ vỗ vài lần.

- Được rồi. - Anh ấy nói. - Giờ chúng ta sẽ xử lý mọi việc. Chúng ta phải giải quyết vụ bê bối này.

- Nhưng chúng ta giải quyết bằng cách nào đây?

- Chắc, trước hết, anh phải nói thật với họ ngay lập tức. Chúng ta không thể để vụ này kéo dài qua ngày hôm nay được.

- Sao cơ? Trời, Joel ghét cái mặt tôi lắm, Nick. Tôi mà thừa nhận chuyện này, anh ta sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi ngay. Tôi biết mà. - Tôi ngừng một lát, nghĩ đến các trường hợp ngắn hạn. - Tôi phải gặp lại các con. Tôi

cần thêm một lần nữa trước khi vụ này xong xuôi. Chỉ để hôn tạm biệt chúng và nói với chúng rằng tôi yêu chúng thôi.

- Tôi hiểu. - Anh ấy nói đầy thông cảm. - Tôi tin chắc rằng nếu tôi ra ngoài và nói với Joel rằng anh có chuyện muốn nói với anh ta, anh ta sẽ đồng ý không có hành động gì ngay tức thời cả; ít nhất anh ta sẽ suy nghĩ việc đó trong đêm nay.

- Còn sau đó thì sao? Anh sẽ làm gì trong tình huống này?

Anh ấy bật cười trước câu hỏi đó:

- Tôi sẽ làm gì ư?

Tôi nhìn anh ấy rất nghiêm chỉnh.

- Đúng. Anh sẽ làm gì nào? Anh sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi ngay tại chỗ, hãy anh sẽ tát cho tôi một cái?

- Không có chuyện tôi hủy thỏa thuận của anh. - Anh ấy đáp nhanh. - Hậu quả quá nghiêm trọng, tôi dám nói rằng chín mươi phần trăm AUSA sẽ đồng ý với tôi, - Anh ấy nhún vai. - Tiếc rằng Joel không rơi vào số chín mươi phần trăm đó, nhưng đi đâu đó không có nghĩa là anh ta sẽ hủy thỏa ước của anh. Chỉ có đi đâu, đa số AUSA không rắn như Joel.

Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, đi đâu tôi có thể làm là cảnh cáo anh một cách nghiêm khắc, hoặc ít nhất là cáo buộc anh phạm thêm một tội danh nữa, gì gì đó như nói dối nhân viên Liên bang hay cản trở công lý. Mục tiêu của tôi sẽ là dạy cho anh một bài học và cũng gửi đi một thông điệp cho Hội Thẩm đoàn rằng anh đã bị trừng phạt vì những gì đã làm.

- Hội thẩm đoàn nào? Tôi đã nhận tội rồi mà.

Anh ấy lắc đầu.

- Tôi không nói về Hội Thẩm đoàn của anh, tôi đang nói về Hội Thẩm đoàn phản biện anh. Hiểu thế này nhé: Việc này rồi sẽ đi đến giai đoạn kiểm chứng chéo. Đó là lý do tại sao ngay lúc này, tất cả mọi người lại tỏ ra bức tức như vậy! Tôi biết chắc họ biết rằng động cơ của anh không ám muội. Anh chỉ tìm cách giúp một người bạn mà thôi.

Nhưng dù sao, hãy cho phép và tôi sẽ ra ngoài kia ngay để nói với họ rằng anh đã thú nhận. Sau đó Greg và tôi sẽ xắn tay xử lý mọi việc cho anh, chúng ta sẽ làm mọi việc để dàn xếp êm xuôi vụ này. Một khi Greg biết được chuyện gì xảy ra, tôi dám chắc anh ấy sẽ quay lại đây ngay tối nay;

sau đó, việc đầu tiên cho ngày mai là anh ấy sẽ có mặt ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để biện hộ cho vụ của anh. Chúng tôi sẽ đi thẳng lên cấp cao nhất nếu cần. Chúng tôi có quan hệ rất tốt với giám đốc bộ phận Hình sự, cuối cùng, chính Joel là người sẽ phải phê chuẩn việc này. Trong lúc đó, tôi đề xuất anh nói chuyện với Coleman và xin anh ấy lời khuyên. Tôi biết các anh có quan hệ rất tốt, tôi nghe nói từ nhiều nguồn rằng anh ấy quý và nể trọng anh.

- Đúng. - Tôi nói một cách trịnh trọng. - Có lẽ đi đầu đó trước kia đúng, nhưng giờ không còn đúng nữa rồi. Tôi đã hoàn toàn phản bội anh ấy. - Tôi lắc đầu xấu hổ. - Ý tôi là tôi thậm chí còn không biết mình sẽ nhìn mặt anh ấy thế nào đây. - Tôi cắn môi dưới đăm chiêu. - Chắc lúc này anh ấy thực sự ghét cái mặt tôi.

- Không đâu. - Cựu sinh viên Yale nói, mặt thoáng cười. - Anh ấy không ghét anh. Nói thật, tôi dám chắc anh ấy hiểu *đích xác* chuyện gì xảy ra ở đây. Anh biết không, anh không phải là người đầu tiên hợp tác và làm cái việc như thế này, chuyện này xảy ra thường xuyên hơn anh nghĩ nhiều. Nhưng ít nhất, trái tim anh trong sáng. Ý tôi là, Coleman sẽ không bao giờ chấp nhận việc đó, nhưng có lẽ anh ấy càng kính trọng anh hơn đấy. - Anh ấy nháy mắt với tôi. - Và tôi cũng vậy. *Cho nên*, chúng ta chỉ còn lo Joel thôi: Chúng ta cần làm mọi việc có thể để bảo đảm anh ấy không chấm dứt việc hợp tác của anh. Sau đó, chúng ta có thể tiếp tục tiến bước.

Tôi gật đầu, cảm thấy may mắn rằng tôi đã chọn De Feis O'Connell & Rose là hãng luật của mình. Họ không chỉ là những luật sư hạng nhất mà còn là bạn bè, đó là thứ hàng hóa mà tôi đang mất đi rất nhanh. Dĩ nhiên, vẫn còn một cơ hội 50/50 rằng Gã Khốn kiếp sẽ hủy thỏa thuận hợp tác của tôi hoặc ít nhất là tìm cách làm vậy, nhưng với Nick và Greg đứng về phía mình, nếu may mắn, thêm Bệnh nhân OCD nữa, thì tôi vẫn có một cơ hội ngàn vàng.

Năm phút sau, những người bắt giữ tôi quay trở lại phòng thẩm vấn, tôi dốc hết gan ruột; ba mươi phút sau đã xong xuôi. Tôi đã nói với họ mọi chuyện.

Gã Khốn kiếp rất hài lòng, hay ít nhất là có vẻ như vậy. Anh ta thoáng thể hiện chút tình cảm, nói với Nick rằng anh ta sẽ liên hệ với Nick sau vài

ngày nữa. Còn Ác bà, tôi rất ngạc nhiên, đứng ngoài vụ này, Gã Đa thê cũng vậy.

Và rồi đến Bệnh nhân OCD, người giữ thái độ im lặng một cách khác thường.

Mới đầu, đi đầu đó làm tôi lo lắng, không, nó tàn phá tôi, bởi vì tôi cho rằng bất kỳ thiện chí nào tôi tạo dựng được với anh ấy đã vĩnh viễn bị hủy hoại. Nói cho cùng, tôi đã hoàn toàn phản bội niềm tin của anh ấy. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ấy và nói dối, không chỉ từ lúc giao cho anh ấy cuộn băng mà còn ngay tại đây, trong phòng thẩm vấn, khi anh ấy đối diện tôi. Cho nên, phải, anh ấy có quyền xóa số điện thoại của tôi và khắc cốt ghi tâm vụ này.

Nhưng tôi đã nhầm, anh ấy chỉ giữ kín những suy nghĩ của mình cho đến khi chỉ còn lại hai chúng tôi. Việc đó mất khoảng mười phút, sau khi anh ấy đưa cựu sinh viên Yale và tôi lên thang máy, qua sảnh chính với vô vàn những sinh vật lạ mặt mũi dữ tợn, hắc ám và có phần bất hợp pháp, rồi sau đó ra phố. Khi đó, cựu sinh viên Yale rẽ trái và hướng vào đường ngầm thì Bệnh nhân OCD và tôi lại rẽ phải và đi tới bãi đỗ xe.

Chúng tôi ở chỗ nào đó quanh Broadway, với tòa nhà 26 Federal Plaza sừng sững phía sau còn Broadway ngay trước mặt. Bệnh nhân OCD đột ngột dừng phắt lại và đập mạnh vào bắp tay tôi nói:

- Anh bị làm sao thế hả? Anh bị mất trí hay gì vậy chứ?

Tôi cũng dừng sững lại.

- Vâng. - Tôi xấu hổ đáp. - Đúng là như vậy.

Bệnh nhân OCD công kích:

- Trời ạ... giờ thì anh ăn cá mòi rồi! Anh có hình dung được gì về trận đánh khốc liệt anh sắp phải đấu với Joel không? *Lạy Chúa!* Anh sẽ toi mất! Anh đang đánh cược sinh mạng mình ở đây đấy! - Anh ấy mím môi và lắc đầu.
- Tôi không tài nào tin nổi! Sau những gì anh làm, giờ tôi phải đi lạy lục và nói khó vụ việc dở hơi của anh với Joel, với sếp của tôi, với sếp của Joel và với tất cả những người khác quanh đây đấy!

Và anh có hình dung được gì việc tôi sẽ phải làm bao nhiêu giấy tờ chỉ vì vụ của khỉ này không? - Anh ấy lắc đầu gật dữ. - Không tài nào tin nổi!
- Anh ấy lắm bầm. - Tôi đã dặn gì anh tối hôm đó khi anh rầu rĩ vì phải ghi

âm chống lại Beall chứ? Nào, anh là người có trí nhớ tốt như chụp ảnh vậy! Cho nên nói cho tôi nghe xem, thật lòng ấy: Tôi đã nói gì với anh nào?

Tôi cup chặt đuôi vào giữa hai chân:

- Anh nói rằng nếu cò đến tay người khác thì người đó cũng sẽ phải làm như tôi thôi. Và anh đã đúng. Tôi không biết nói gì nữa. - Tôi ngừng lại, cố gắng tìm ngôn từ cho chính xác. - Anh có muốn biết vì sao tôi làm thế không?

- Không. - Anh ấy đáp thẳng thừng. - Đừng hoài hời. Tôi đã biết vì sao anh làm vậy. Cũng vì thế mà tôi ra đây nói chuyện và anh không phải ng ồi trong tù. - Anh ấy lắc đầu vài lần nữa. - Nhưng dù sao, đây cũng là vụ be bét, giờ tôi sẽ tìm cách thu xếp ổn thỏa. Tôi muốn cảm ơn anh vì chuyện đó.

Tôi không biết nói gì, cho nên tôi đáp:

- Vâng, bằng hữu là để làm gì chứ?

- Đúng. - Anh ấy lẩm bẩm. - Anh, bạn của tôi. *Lạy Chúa!* Ai còn cần đến kẻ thù khi có những người cộng tác như anh chứ? - Giờ lại thêm những cái lắc đầu. - Nhưng dù sao, nghe tôi nói cho kỹ này: Tôi không thể hứa với anh vụ này sẽ đi đến đâu, nhưng tôi sẽ làm mọi việc trong thẩm quyền của mình để cố gắng cứu mạng anh. Đổi lại, tôi muốn anh thúc đẩy quá trình hợp tác của mình lên những nấc mới. Cho đến giờ, anh làm rất tốt, nhưng *chỉ mới* tốt thôi. Anh có thể làm tốt hơn, tốt hơn rất, rất nhiều. Tôi biết khả năng của anh là thế nào và Joel cũng vậy, đó là đi đầu lớn nhất anh có trong tay. Giờ, anh biết ai là mục tiêu r ồi, bạn của tôi. Cho nên tôi muốn bạn về nhà tối nay và động não xem làm cách nào tiếp cận được bọn họ. Như thế nhé, trong khi tôi bận nói khó với Joel tha mạng cho anh, tôi có thể bảo rằng anh sẵn sàng thúc đẩy quá trình hợp tác lên một nấc hoàn toàn mới. Anh hiểu chứ?

- Vâng. Rất rõ r ồi. - Tôi nói. - Anh luôn nói đúng: Thế giới này không hề có sự trung thành. Và mọi người đều phản bội.

Nói xong câu đó, chúng tôi bắt tay nhau và rẽ theo hai ngã.

Mọi việc thật kỳ quái khi tôi ng ồi với George tối hôm đó và gọi điện thoại cho Elliot Lavigne để biết xem liệu anh ta có hoàn cho tôi một ít tiền

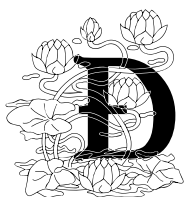
anh ta còn nợ tôi mà lúc này tôi đang rất cần không. Một phút sau, George gác máy, đầy kinh ngạc.

- Theo lời bạn anh, Elliot ấy. - George rầu rĩ nói. - Anh không cần đến tiền trong tù đâu. Sau đó anh ta bảo tôi cầu phúc cho anh và biến ngay. Rồi anh ta gác máy.

Được lắm, tôi nghĩ. Vậy là trên thế giới này có vài thằng cùng tôi phạm tội nhưng lại nghĩ rằng sẽ thoát. Chà, rồi bọn chúng sẽ trắng mắt ra thôi.

Chương 19

Kẻ phản bội siêu hạng



Đó là một ngày đầu tháng Tám oi ả, thứ Ba, đảo Manhattan hân hập trong thứ không khí đặc quánh tĩnh mạch và ngọt ngào đến mức vào lúc Mười giờ sáng, quý vị có thể *cảm nhận* được không khí ấy trên làn da của mình. Nhưng bên trong văn phòng luật của De Feis O'Connell & Rose thì *hoàn hảo*! Máy điều hòa nhiệt độ của tòa nhà hoạt động liên tục trong khi ba chúng tôi thảo luận về những sự kiện suốt bảy ngày qua.

Không như các luật sư của mình, tôi ăn mặc đúng với thời tiết, khoác một chiếc sơ mi trắng, cái quần soóc chơi golf màu vàng nhạt và đôi giày Mocca bằng da dùng để đi bơi thuyền. Và dĩ nhiên là tôi đi tất, che kín chiếc vòng ở mắt cá chân trước những ánh mắt vô tình của một kẻ tò mò thọc mạch nào đó. Ngay lúc này, Magnum chiếm sân khấu trung tâm để giải thích về kết quả các cuộc thương lượng của anh ấy với người bạn tốt của tôi là Gã Khốn kiếp.

- Tội cản trở công lý. - Anh ấy tự hào tuyên bố, trong khi ngả người trên chiếc ghế da đen sì của mình. - Anh bị tuyên có tội ở một điểm và chịu thêm ba mươi tháng trong tù. *Nhưng...* - Anh ấy giơ cao ngón trỏ tay phải lên. - Anh vẫn có thư 5K, nghĩa là chúng ta tránh được Ngày tận thế - Anh ấy gật đầu. - Đây là kết quả hết sảy, Jordan ạ, đặc biệt khi anh nghĩ tới bản chất của người chúng ta đang phải đương đầu.

- Vâng. - Tôi tán thành. - Đặc biệt khi các anh nghĩ tới tính chất nghiêm trọng do hành động ngu si của tôi. - Tôi lắc đầu ngạc nhiên. - Để tôi nói cho các anh thấy, vụ này là việc ngu ngốc nhất tôi từng làm trong cả đời mình. - Tôi lại lắc đầu. - Và không có chuyện về nhĩ sát nút ở đây.

Tôi ngoảnh sang cựu sinh viên Yale và mỉm cười thân thiện. Tôi nói với anh ấy:

- Nếu không phải là anh, Nick ạ, tôi không nghĩ mình sẽ thoát được ngày hôm ấy. Anh tuyệt lắm, từ đầu tới cuối.

Cựu sinh viên Yale nhướng mày.

- Anh quá khen rồi, nhưng anh đã sẵn sàng thề có Chúa cho câu đó chưa vậy? - Anh ấy bắt đầu cười khùng khục. - Hay anh sẵn sàng thực hiện kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối?

- Bối khỉ, Nick! Chẳng có tội nào chẳng nói thế khi anh dằn họ tới chân tường. Đó là một phản xạ sinh học, không khác gì một con sứa đốt một vật bơi ngang qua. - Tôi nhún vai. - Không thể trách được.

- Ai cơ? - Magnum hỏi. - Con sứa á?

- Phải, sứa và cả tôi nữa, trong vụ này. Tôi đã làm cái việc mà bất kỳ người nào thông minh ở địa vị tôi cũng làm: Tôi nói dối trơn tuột cho đến khi không còn lựa chọn nào ngoài việc thú nhận. Sau đó tôi xin tha thứ. - Tôi lại nhún vai. - Không có cách nào khác.

- Có lẽ vậy. - Cựu sinh viên Yale nói. - Nhưng Joel cũng biết vậy.

- Biết *cái* gì cơ?

- Rằng *tất cả* những kẻ có tội đều thề có Chúa.

- A haaa... nhưng có phải tất cả những kẻ có tội đều đồng ý cho kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối đâu? - Tôi nháy mắt với cựu sinh viên Yale - Anh thấy chưa? Tôi khác, Nick ạ!

Chỉ thấy im lặng.

- Nhưng dù sao, tôi có thể nói gì đây? Các anh là những người cừ nhất! Và anh, Nick ạ... chà, tôi mắc nợ anh đến mức sẵn sàng bỏ qua lời lăng mạ cuối cùng đó và thúc đẩy mối quan hệ này. - Giờ tôi nhìn sang Magnum. - Nào, nói cho tôi nghe xem, Greg: Khi nào thì tôi phải nhận tội danh mới nhất đây?

- Thời điểm nào đó vào mùa thu, - Anh ấy đáp. - mặc dù chúng ta cần kéo dài nó càng lâu càng tốt. Hãy nhớ, tội danh cản trở không được giảm nhẹ bằng thư 5K đâu, cho nên Gleeson sẽ ném cuốn sách vào mặt anh đấy.

Nhưng tôi đã hành xử như một người đàn ông!

- Chà, hai năm rưỡi không phải là một cái giá đắt phải trả cho lòng tự trọng của tôi. Thực tế, một ngày nào đó, có lẽ tôi có thể giải thích tất cả những chuyện này cho Carter và nó sẽ tự hào về bố nó - Những luật sư nhìn tôi một cách kỳ quái. - hoặc có lẽ không như vậy. Nhưng dù sao, tôi thà giải quyết cho xong việc này còn hơn cứ lừng chừng mãi. Các anh biết tôi đang nói gì chứ?

Magnum đăm đăm nhìn tôi, môi bĩu ra. Tôi nhìn sang cựu sinh viên Yale, anh ấy cũng đang nhìn tôi đăm đăm y như vậy.

- Được rồi. - Tôi nói. - Tôi bỏ sót gì ở đây nào?

- Ààààà... - Anh chàng ca sĩ giọng nam cao đáng lênh khênh lên tiếng.
- Để tôi bắt đầu bằng việc giải thích mọi việc diễn ra thế nào tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ ngày hôm qua đã nhé. Có năm người trong cuộc gặp. Nick và tôi, dĩ nhiên là có Joel rồi, còn có Coleman cùng một tay nữa tên là Ron White, người vừa được bổ nhiệm làm Trưởng ban Hình sự.

Tôi ngừng phất lên:

- Hay, tôi biết Ron White! Anh ta đã thăm vấn tôi một lần trong một vụ khác. Anh ta là một tay được đấy. Quá tiếc là *anh ta* lại không phải là AUSA, thay cho Joel.

Magnum gật đầu tán đồng.

- Đúng, được thế thì hay quá, nhưng tiếc là không phải vậy. Cho nên chính Joel mới là người chúng ta phải đối phó, cũng chính Joel là người phải xử lý vụ của anh. Cho nên dù Ron White được thế nào thì anh ấy cũng vẫn phải theo ý Joel.

Tôi cứ nghĩ Joel sắp rời nhiệm sở cơ mà?

- Đúng vậy. - Magnum nói. - Đó là lý do tại sao chúng tôi không thúc đẩy nhanh quy trình luận tội của anh. Xem nhé, nếu chúng ta có thể trì hoãn việc này cho tới sau khi anh ta đi rồi thì khi đó chúng ta có thể tìm cách thương lượng lại với AUSA kẻ nhiệm, - Magnum nháy mắt. - hy vọng người này sẽ cảm thông với vụ của chúng ta hơn.

- Thế thì quá tuyệt! - Tôi kêu lên.

Và đúng là một hệ thống pháp lý hai cấp, tôi thầm nghĩ. Thực tế, hệ thống ấy vô cùng kỳ quặc. Nếu là một người nghèo khó hay thậm trí trung

lưu đi thì tôi đã phải ng ồi tù chai cả mông từ lúc này r ồi và c ần chắc cái án ba mươi năm.

Cựu sinh viên Yale nói:

- Mục tiêu đầu tiên của chúng ta sẽ là cố gắng giảm tội danh cản trở xuống thành nói dối nhân viên Liên bang, như thế sẽ đỡ nghiêm trọng hơn rất nhiều.

- Tội danh đó không có án phạt tù. - Magnum nói thêm, khẽ nháy mắt.

- Đúng vậy. - Cựu sinh viên Yale nói với một cái nhún vai cứng ngắc. - Dĩ nhiên, thậm chí sẽ còn hay hơn nữa nếu chúng ta có thể thuyết phục họ bỏ qua toàn bộ vụ này, mặc dù tôi không nghĩ rằng chuyện đó sẽ thành hiện thực. Joel đã cười lên lưng cộp r ồi, cho nên *không dám chắc* liệu văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ có thay đổi một trăm tám mươi độ không.

Tôi gợi chuyện:

- Những gì các anh đang nói nghe rất hợp lý, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu AUSA tiếp theo còn kinh khủng hơn cả Joel? Liệu họ có quay lại vụ việc lúc này không?

- Hai câu hỏi. - Magnum nói. - Không có tình thế nào khiến vị thế của anh xấu đi cả. Tội cản trở công lý *vốn* đã quá nặng r ồi, tôi tin chắc Ron White sẽ đồng ý với tôi về chuyện đó. Những người khác đầu hơn Joel Cohen, trừ Michele Adelman. Nhưng cô ta sẽ không tiếp quản vụ này, bởi vì cô ta đã bị trối tay trối chân vào việc hăm dọa Victor Wang r ồi. Hầu hết các AUSA đều sẽ tha cho anh sau khi cảnh cáo nghiêm khắc thôi, nhưng dù bất kỳ lý do gì thì Joel cũng đã châm chước với anh r ồi.

Cựu sinh viên Yale lên tiếng:

- Tôi nghĩ Joel quá thiên về mặt tình cảm trong vụ việc của anh.

Đúng, anh ta là một thằng khốn kiếp chết tiệt! Tôi nghĩ bụng.

- Nói cách khác, - Cựu sinh viên Yale tiếp tục. - anh ta theo đuổi anh cả một thời gian dài đến mức không thể không nhìn nhận anh như một “kẻ lừa đảo đã thành bản chất” vì không còn cụm từ nào khả dĩ hơn, chứ không phải là “công dân trung thực lúc này” mới chính xác.

Giờ Magnum chen vào:

- Nick nói rất đúng xét ở khía cạnh tiền bạc của vụ này, đó là lý do tại sao đợi cho mọi việc dịu đi lại quan trọng đến vậy. AUSA tiếp theo sẽ

không còn biết gì về anh; người duy nhất họ biết là Jordan Belfort, một thành viên trong Đội Hoa Kỳ.

- Thế còn Coleman thì sao? - Tôi hỏi. - Anh ấy sẵn tôi còn lâu hơn tất cả những người khác gộp lại ấy chứ.

Nick đáp:

- Một đặc vụ FBI lại khác hẳn, đặc biệt trong trường hợp như của anh, trong đó không dính đến yếu tố bạo lực. Anh được tiếng là một người xuất chúng, nên Coleman kính nể anh. Anh đâu phải là hạng đần độn vi phạm pháp luật.

- Và rất lợi cho anh là - Magnum nói thêm. - chính nhờ Coleman, chủ yếu đấy, mà Joel không hủy giao ước của anh. Hôm qua, anh ấy hết lời bênh vực anh. Anh ấy nói rằng, trừ việc tuồn tờ giấy cho Dave Beall, anh là một cộng tác viên hạng nhất. Và anh ấy cũng nói rằng hiện giờ các anh đang hợp tác trong một vụ rất lớn. Anh biết anh ấy nói về điều gì chứ?

Tôi gật đầu.

- Vâng, Gaito và Brennan. Chúng tôi vẫn chưa gặp may cho đến giờ, nhưng chuyện đó sẽ thay đổi thôi. Thực tế tôi sẽ gặp Coleman ngay sau buổi này và có một món quà nhỏ cho anh ấy.

- Gì vậy? - Magnum hỏi.

Tôi gật đầu và nghiêng chặt răng, rất giận dữ trước cả loạt hành vi phản bội gần đây của những kẻ trang trí tự nhận mình là bạn bè của tôi.

- Một công thức nho nhỏ để luộc chín lão Đầu bếp. - Tôi lạnh lùng nói, bởi vì nếu cò đến tay ông ta, ông ta cũng sẽ làm y như vậy với tôi thôi.

Dường như chỉ có ở Brooklyn Heights mới thích hợp để tôi kể cho bệnh nhân OCD câu chuyện lần đầu Nữ Công tước và tôi gặp nhau như thế nào và cô ấy đã đánh cắp trái tim tôi khỏi Denise ra sao. Sau cùng, chính ở đây, tại cái khu dân cư vô cùng trưởng giả này, với văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ chỉ cách vài dãy nhà về hướng này và Tòa án Liên bang vài dãy nhà về hướng kia, tôi đã đón Nữ Công tước trong lần hò hẹn đầu tiên.

Lúc đó, cô ấy đang thuê một căn hộ một phòng ngủ trong ngôi nhà hiện đại trên phố Joralemon, cách đúng một dãy nhà từ chỗ Bệnh nhân OCD và tôi đang ngồi ăn trưa tại một nhà hàng Trung Hoa. Rõ ràng, chủ đề chính

của bữa trưa hôm nay không phải là cuộc sống riêng tư nhớt nhúa của tôi, nhưng tôi cảm thấy rằng, sau tất cả những gì Bệnh nhân OCD đã làm cho tôi, tôi nợ anh ấy. Nói cho cùng, không một người Mỹ tràn trề sinh lực nào, kể cả một đặc vụ FBI tận tụy, có thể cưỡng lại một câu chuyện như thế này, trong đó thành phần cơ bản là tình dục, ma túy, lòng tham, ly hôn, phản bội và những cô gái tóc vàng xinh đẹp. Lúc này tôi đang giải thích dở chuyện hai con đường của chúng tôi đã cắt qua nhau như thế nào trong lần đầu tiên.

- ...Những bữa tiệc trác táng ở căn nhà bãi biển của tôi, có một chính sách mở cửa hoàn toàn. Tất cả những gì anh phải làm chỉ là có mặt, mỉm cười và nhập cuộc. Đó là cách tuyển mộ tuyệt nhất trên đời. - Nói xong, tôi ngừng lại và cắt một miếng bánh cuộn thịt lợn vừa hoàn thành xong, cứ như thể đó là một khớp nối vậy, trong khi Bệnh nhân OCD ném thử một đĩa to tướng mỳ xào gà ưa thích của anh ấy.

Sau vài giây, tôi nói:

- Anh rất đúng, thức ăn ở đây rất ngon.

Bệnh nhân OCD gật đầu:

- Giá cả cũng rất bèo. Nói thật với anh nhé, tôi không biết cái chỗ này trụ được bằng cách nào. Có vẻ như ti tiền thuê ở quanh đây không rẻ tí nào.

Tôi nhún vai và tuyên bố một câu hiển nhiên:

- Có lẽ người ta trả cho nhân viên phục vụ sáu xu một giờ và dọa giết hết bà con của họ ở Trung Quốc nếu họ dám than phiền.

- Có lẽ thế. - Đặc vụ FBI nói. - Nhưng nếu nhờ thế để có một món mỳ xào gà với giá 5,95 đô la một đĩa thì anh làm được gì đây, phải không nào?

- Anh ấy thực cái đĩa vào chỗ thức ăn và nhấc lên vẻ nghi ngờ. - Cho nên anh nói gì nào?

Tôi gật đầu và bỏ chiếc bánh của mình xuống. Tôi nói:

- Mới đầu, các buổi tiệc tương đối nhỏ, có lẽ chỉ vài trăm người lúc đông nhất, nhưng dần dần, số lượng lên đến hàng nghìn. Và như mọi chuyện khác ở Stratton, mỗi buổi tiệc ngày càng thác loạn hơn buổi trước đó.

Bệnh nhân OCD buông cái đĩa xuống:

- Sao lại như vậy?

Tôi nhún vai.

- Vô cảm, chủ yếu là vậy, anh biết không, những gì dường như điên rồ trong năm 1989 thì lại không có vẻ điên rồ vào năm 1991. Vậy đây, thực tế Stratton là một xã hội khép kín. Chúng tôi giống như dân La Mã cổ đại, xét theo khía cạnh đó, gắn kết với nhau nhờ ham thích được chứng kiến những hành vi truy lạc. Ở La Mã, họ thường đem nô lệ cho sư tử ăn thịt; còn ở Stratton, chúng tôi thường lấy những anh chàng lùn làm bia phi tiêu.

Tôi ngừng lại và nhặt chiếc bánh cuộn lên rồi cắn thêm một miếng nữa.

- Nhưng dù sao thì những bữa tiệc đầu tiên cũng khá vô hại: Có các đĩa nhạc, người khiêu vũ, chúng tôi có một quầy rượu mở, một vài món nguội khai vị, có lẽ cũng có một ít ma túy, nhưng chỉ có vậy thôi.

Nhưng chỉ nháo cái sau vài năm, tất cả trở nên điên loạn hoàn toàn: Hàng nghìn người có mặt ở nhà tôi, nói cho đúng thì họ tràn cả ra ngoài phố và bãi biển. Trên sàn gỗ sau nhà có nhiều người đến mức nó gần như sập. Đường Dune thì hoàn toàn nghẽn cứng, không đi lại được, bởi vì đông nghẹt nhân viên Stratton say xỉn và phê thuốc, tất cả được những anh chàng cớm ở Westhampton giám sát, cho nên tiệc tùng cứ thế tiếp diễn, bất kể xóm giềng của tôi than phiền.

Trong khi đó, có hẳn một ban nhạc sống biểu diễn, các nghệ sĩ tung hứng, cùng các vũ công, gái điếm, vũ công thoát y, diễn viên nhào lộn, cả những anh chàng lùn đi đi lại lại trong trang phục quần áo may liền, đơn giản chỉ để mua vui. Trên bãi biển, những con cá chỉ vàng rất lớn và tôm hùm còn khổng lồ hơn nữa được quay trên lò nướng, cạnh con lợn sữa mỡ ngâm quả táo. Và để bảo đảm không ai khát, đã có hai chục nữ hầu bàn cỡi trần đi lại, mang những chiếc khay bạc sáng loáng có sẵn những ly Dom Perignon bên trên.

- Lạy Chúa! - Bệnh nhân OCD lẩm bẩm và xơi thêm một đĩa bột mì xào.

- Nhưng dù sao thì khi tôi gặp Nadine lần đầu, đó là dịp cuối tuần nhân ngày Quốc khánh mừng Bốn tháng Bảy năm 1990, tức là vẫn còn tương đối sớm, nên cô ấy không hoàn toàn phê khi bước vào. Tôi đang ở trong phòng khách, chơi bi a với Elliot Lavigne. - *Một ý nghĩ tuyệt vời!* - Anh chàng lúc này có vẻ như lại phát tài rồi.

- Thật không? - Bệnh nhân OCD hỏi và buông đĩa xuống. - Tôi cứ tưởng anh ta phá sản rồi chứ.

Tôi lắc đầu.

- Qua r ồi! Tôi nghe nói anh ta lại phất như di ều. - Chỉ có đi ều tôi nghe ở đâu và như thế nào thì tôi quyết định giữ riêng cho mình. - Anh ta đang làm ăn khấm khá vụ gì đó ở trung tâm may mặc, tôi không rành mọi chi tiết, nhưng nghe đồn anh ta phải kiếm được bạc triệu.

- Được đấy, - Bệnh nhân OCD nói. - nhất là tay này lại là một gã thộn hoàn toàn.

- Vâng. - Tôi tán đ ồng. - Nếu tôi biết về Elliot, thì có lẽ anh ta vẫn đang tu ần lậu ti ền từ Hồng Kông sang. - Tôi nhún vai. - Anh biết không, tôi lấy làm lạ là anh và Joel lại chưa bao giờ sẵn anh ta. Ý tôi là, anh ta lại quả ti ền mặt cho tôi nhiều hơn tất cả những người khác gộp lại.

Bệnh nhân OCD nhún vai.

- Đó là một vụ xương. Chúng tôi đã có lệnh của Tòa án liên quan đến hồ sơ ngân hàng của anh ta một thời gian trước, có quá nhiều ti ền mặt luân chuyển ra vào nên không tìm ra quy luật. Nếu như thế, anh ta là một lựa chọn rất tốt để giữ vai trò lỗ chuột cống.

- Thế à? - Tôi hỏi lại. - Chắc, tôi nhớ có l ần thư ký của anh ta nhét đ ầy cả một túi thể thao bảy trăm nghìn đô la ti ền mặt r ồi đưa cho lái xe cũ của tôi là George chuyển cho tôi. Và tôi biết một sự thật là toàn bộ ti ền được rút từ ngân hàng New York trong cùng ngày, số ti ền đó chuyển thẳng từ ngân hàng cho thư ký của anh ta, sau đó sang George và r ồi tới tôi.

Bệnh nhân OCD chum môi.

- Nhưng làm sao anh biết chuyện đó?

- Bởi vì thư ký của anh ta gọi điện và bảo tôi rằng cô ta vừa rút ti ền khỏi ngân hàng và nhờ George đến lấy trước khi Elliot đánh bạc hết sạch. Khi George bàn giao số ti ền, anh ta v ẽ m ồ hôi hột và nhìn tôi rất lạ. Anh ta chẳng bao giờ nói gì trực tiếp với tôi, nhưng lại nói với Janet, sau đó cô này nói lại với tôi. Rõ ràng, George tò mò và đã mở cái túi ra r ồi g ần như ngã sụp xuống. - Tôi nhún vai. - Dù sao thì tất cả những gì anh phải làm là triệu tập thư ký của Elliot, George, Janet và cả hồ sơ ngân hàng, những gì còn lại là lịch sử.

Bệnh nhân OCD dăm dăm nhìn tôi một giây. Sau đó anh ấy lại xúc một đĩa mì xào và bắt đầu nhai. Thông điệp không nói ra là: “Tôi sẽ kiểm tra chi

tiết này. Trở lại câu chuyện của anh đi”.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Vậy là Elliot và tôi đang chơi bi a dở dang thì Đâu đất chạy bổ vào, thở không ra hơi và nói: “Các anh sắp thấy một cô em đang bước ra khỏi chiếc Ferrari kia kìa. Cô ấy đúng là ngoại hạng”, và dĩ nhiên, vì đó là Đâu đất nên tôi chẳng bận tâm. Nhưng sau đó cậu ta kéo tuột tôi ra cửa trước.

Và đó là lúc tôi nhìn thấy Nadine lần đầu tiên. - Tôi mỉm cười nhớ lại.

Tôi cảm thấy như Michael Corleone trong phim *Bố già*, khi anh ta nhìn thấy Apollonia lần đầu tiên vậy, cô ấy đang đi bộ trên cánh đồng ô liu ở Sicily, khi Michael nhìn thấy cô ấy, anh ta bị sét đánh gục ngay. Chắc, đó là những gì tôi đã cảm nhận được: Tôi hoàn toàn bị cô ấy hấp hồn. - Tôi ngừng lại và cúi nhìn chiếc bánh của mình, phân vân không biết có nên cắn miếng nữa hay không. Tôi lại nhìn lên, nhận ra tôi đã chẳng còn muốn ăn nữa. - Đôi chân cô ấy là thứ tôi nhớ nhất. Tôi luôn yêu đôi chân của Nữ Công tước và cả cặp mông cô ấy nữa. Còn tròn hơn cả mông một cô em Puerto Rico đấy. - Tôi nháy mắt.

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười ha hả.

- Chúng tôi chỉ nói vài lời với nhau, vì cô ấy đến theo lịch hẹn và sau đó đám nhân viên Stratton lập tức tra tấn cô ấy.

- Như thế nào cơ? - Bệnh nhân OCD hỏi.

Tôi nhún vai.

- Hầu hết đầu tâng lờ chuyện cô ấy đến vì có hẹn với ai đó, họ bắt đầu lân la đến gần cô ấy, cứ như thể anh chàng kia không hề tồn tại vậy. Nhưng cuối cùng cũng đến màn kịch tính khi hai chúng tôi được giới thiệu với nhau. Chúng tôi đứng bên bàn chơi bi a và cô ấy nói gì đó đại loại là: “Đây đúng là một ngôi nhà rất đẹp”, và tôi nói: “Cảm ơn”. Rồi đột nhiên tôi nhìn thấy mặt cô ấy đờ ra, nên tôi quay lại và thấy Mark Hanna, một trong những nhân viên môi giới của tôi lúc đó. Anh ta đứng sau tôi có vài bước chân, đăm đăm nhìn Nữ Công tước một cách đờ đẫn.

Bệnh nhân OCD giật nảy người trên ghế.

- Ý anh là sao?

Tôi nhún vai:

- Chính xác là anh ta để quần tụt xuống tận đầu gối và đang thủ dâm. Sau đó vợ anh ta, Fran, chạy bổ tới rít lên: “Anh bị làm sao thế hử Mark! Kéo quần lên!”. Thế là Mark kéo quần lên, Fran bắt đầu đánh anh ta chan chát. Sau đó, khi tôi quay lại nhìn Nadine, tôi cứ đinh ninh sẽ thấy một sự ngạc nhiên trên mặt cô ấy hoặc có lẽ là sợ hãi, nhưng thay vào đó, tôi chỉ thấy một sự giận dữ lạnh lùng. Cô ấy nheo mắt lại và hai nắm tay siết chặt đầy giận dữ, cô ấy rướn người về phía trước như thể sẵn sàng nện cho anh ta một cú.

Dĩ nhiên, lúc đó tôi không biết cô ấy là gái *Brooklyn*, cô ấy trông như từ Australia hoặc Scandinavia hay nơi nào đó thì đúng hơn. Đột nhiên Denise xuất hiện và cảm nhận ngay được sự nguy hiểm đúng kiểu mà chỉ phụ nữ mới có thể làm được, sau đó tôi nghe thấy bạn trai của Nadine nói: “Thôi được rồi, đến giờ phải đi rồi”. Nadine và tôi đều nói: “Không, không, chưa” còn Denise bắt đầu đẩy họ ra cửa. Mọi việc diễn ra trong khi quanh chúng tôi tiệc tùng vẫn đang quay cuồng, âm nhạc ồn ã và rượu sâm banh chảy tràn. Và khi sắp rời đi, cô ấy quay lại và nhoẻn cười láu lỉnh với tôi. Sau đó một giây, bạn trai lôi cô ấy ra khỏi cửa như kéo một con búp bê vải. Tôi nhìn theo mái tóc dài óng ả ấy, cho đến khi khuất hẳn. Đúng như những gì anh vẫn thấy trên phim ảnh.

Tôi ngừng lại và ngắm soi Bệnh nhân OCD một lúc. Dường như anh ấy đang say sưa thưởng thức câu chuyện của tôi. Anh ấy vẫn đang cầm cúi với chỗ thức ăn của mình, nhưng trên gương mặt là vẻ mong ngóng thấy rõ. Đúng, tôi nghĩ thầm, ngoài chuyện tẩm phù hiệu và khẩu súng, anh ấy vẫn là một con người như bao người khác. Anh ấy nói:

- Vậy là... - Anh ấy ngoáy ngoáy cái đĩa thành những vòng tròn nho nhỏ.

Tôi gật đầu.

- Vậy là để tóm gọn câu chuyện dài dòng này, giây phút cô ấy rời đi, tôi bắt đầu hỏi mọi người xem cô ấy là ai và sau đó dành cả mùa hè còn lại tìm cách gặp cô ấy. Thỉnh thoảng tôi cũng làm được việc này nhưng lúc nào cũng có mặt Denise. Denise luôn nói câu gì đó đại loại là: “Ồ, anh nhìn kìa! Cô gái tóc vàng xinh đẹp hôm tiệc đấy, anh còn nhớ cô ấy không?”. Và tôi sẽ nói thế này: “Ờ, đúng, anh nghĩ đó là cô...” nhưng giọng điệu của tôi thì thế này “Ai thèm quan tâm chứ”. Nhưng, nói thật, tôi đảo mắt, tôi đã phải

chờ đến tận lễ Tạ ơn thì đành bó tay và phải chi tiền nhờ ai đó dàn xếp một cuộc hẹn.

Mất Bệnh nhân OCD như bật khỏi lồng.

- Anh đã làm thế à?

Tôi nhún vai về bên lên.

- Vâng, tôi biết việc đó nghe chẳng ra sao cả, nhưng sự việc đúng như vậy. Chúng tôi thật sự không có người bạn nào chung cả, ngoại trừ một cô gái có tên Ginger, một lính đánh thuê chính cống. Cho nên cô ta đem ngay vụ này ra moi tôi, nói rằng: “Thôi nào, anh *có gia đình* rồi, Jordan. Tôi không dính vào chuyện này đâu”, thế là tôi bảo: “Được thôi, Ginger, thế nếu tôi cho cô mười nghìn tiền mặt thì sao? Như thế có làm lương tâm cô bớt day dứt không?”. Dĩ nhiên, ngày hôm sau, tôi có số điện thoại của Nadine và Ginger đã dạm lời trước cho tôi.

- Chúa ơi! - Bệnh nhân OCD nói. - Cô ả Ginger này đúng là diễn viên nhà nghề! - Anh ấy lắc đầu, ngạc nhiên. - Thế Nadine nói gì về chuyện anh đã có gia đình?

Tôi nhún vai về vô tội.

- Chắc, đó chính là đi đầu đầu tiên cô ấy hỏi khi tôi gọi đến, nên tôi làm cái việc duy nhất mà mọi thằng đàn ông đã có gia đình thường làm là nói: “Anh đang trong quá trình ly hôn”.

Mất Bệnh nhân OCD lại bật khỏi lồng. - Anh không nghĩ sẽ bị bắt quả tang là nói dối cô ấy sao?

Tôi lắc đầu rõ nhanh.

- Không, không hẳn như vậy. Ý tôi là, tôi không nói thẳng toẹt như thế, theo kiểu “Ngày mai anh ly hôn rồi”. Tôi chỉ vẽ ra bức tranh cho thấy cuộc hôn nhân của tôi không được suôn sẻ. Anh biết mà, rằng chúng tôi đang tính đến chuyện xem có nên ly hôn hay không.

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười rinh rích.

- Không, tôi nghiêm túc đấy! Đó chính xác là những gì tôi nói với cô ấy. Đó cũng là những gì mọi gã có vợ đầu nói khi bắt đầu có bồ - Tôi nhú nhú mày. - Anh có thể gọi là *thủ tục tác chiến chuẩn*. Nhưng dù sao thì cũng có ít nhất sự thật trong câu nói của tôi; không phải ở chỗ tôi đang dự định tiến hành ly hôn, mà là cuộc hôn nhân của tôi với Denise đang *chịu*

ảnh hưởng của Stratton. Hai chúng tôi chưa bao giờ được ở một mình, chúng tôi luôn có cả bầy đoàn nhân viên Stratton quanh mình, gặp Elliot cùng Ellen; và nếu anh nghĩ Elliot điên thì anh cần để ý vợ anh ta, Ellen! Tôi không muốn quy trách nhiệm cho Elliot và Ellen, nhưng còn chút hấp dẫn nào giữa tôi và Denise cũng đầu tiêu tan khi bốn chúng tôi trở thành thân thiết. Trước đó, chúng tôi ít khi sờ đến ma túy, Denise là một cô gái trẻ trung xinh đẹp, nhưng rồi Ellen thò móng vuốt của cô ta ra. Trước khi tôi kịp nhận ra thì Denise đã biết mua quần áo hiệu Chanel, đồ trang sức Belgari và sử dụng Quaaludes vào ban ngày rồi.

Ý tôi là, đừng hiểu lầm tôi. Tôi không khó chịu gì chuyện Denise tiêu tiền cho những thứ ấy. Tiền của tôi cũng là của cô ấy, tôi kiếm ra tiền nhanh đến mức cô ấy không thể có tác động gì. Vấn đề là ở chỗ như thế không còn là Denise nữa. Anh biết không, cái làm cho cô ấy đẹp chính là cô ấy rất *thuần khiết*, cô ấy có thể ra ngoài ăn tối trong trang phục áo phông quần bò mà vẫn hết sức kiêu diễm. Đó mới là Denise, không phải những thứ quần áo sành điệu và trang sức giá ngất trời. Cô ấy quá tốt đẹp so với những thứ đó.

Nhưng dù sao, lúc tôi gặp Nadine, Denise và tôi đang xa nhau nhiều hơn là ở bên nhau, tôi ngủ cùng những cô gái bán hoa Thẻ xanh có giá một xu cả tá. - Tôi nhún vai và lắc đầu buồn bã. Sau đó tôi nói. - Khi Nadine và tôi ra ngoài trong lần hẹn hò đầu tiên, tôi đã nhận được nhiều hơn mức mình mong đợi. Tôi cứ nghĩ mình sẽ có một cô em tóc vàng khờ khạo để có thể làm cho tôi bời hoa lá đổi lại các quyền buồng neo.

Bệnh nhân OCD nghiêng đầu sang bên: - Quyền buồng neo à?

- Vâng. - Tôi đáp. - Quyền buồng neo: giống như cái của tôi là thuyền còn cái của cô ấy là neo. - Tôi nhún vai về vô tội. - Nhưng Nadine hóa ra lại không phải là một ả tóc vàng khờ khạo. Hết buổi tối thì tôi đã bị chinh phục hoàn toàn. Khi dừng lại trước căn hộ của cô ấy, tôi cố hình dung cách để quyến rũ cô ấy, nhưng tôi chưa bao giờ có cơ hội, bởi vì cô ấy bước ra ngay và nói: “Anh có muốn lên gác uống một tách cà phê không?”. Điêu tiếp theo tôi biết được là tôi ở trong căn hộ nhỏ xíu của cô ấy, nói thế này: “Lạy Chúa, Nae, đây đúng là một nơi rất xinh xắn”, nhưng những gì tôi thực sự nghĩ trong đầu là: Mình sẽ đưa con bé này lên giường bằng cách chó nào đây nhỉ?

Sau đó cô ấy nói: “Sao anh không nhóm lửa lên? Em cần vào phòng tắm một lát”. Vậy là tôi nói: “Được...” mặc dù, giờ nhớ lại, tôi nhớ mình hơi sốc ở chỗ một cô gái xinh đẹp như cô ấy lại phải vào nhà tắm! Ý tôi là, dường như cô ấy trông quá hoàn hảo không cần phải đi vệ sinh! Anh biết tôi đang nói gì chứ?

Bệnh nhân OCD bắt đầu cười khùng khục.

- Anh mất trí rồi. Anh có biết không?

- Dĩ nhiên, - Tôi đáp đầy tự hào, - nhưng chuyện đó là phụ. Cho nên tôi ở đó, lom khom trước lò sưởi, cố lực trong cái sọ đang mất trí của mình một lý lẽ hoàn hảo để đưa cô ấy lên giường và rồi tôi nghe thấy: “Xong rồi! Em quay lại rồi!”. Và tôi quay lại, thấy cô ấy đứng đó, trằn như nhộng, không một mảnh vải trên người!

Hàm Bệnh nhân OCD như rớt xuống.

- Anh đang đùa tôi chắc!

- Không hề - Tôi nói. - Tôi ngủ đêm lại đó hôm ấy. - Tôi bảo Denise rằng tôi bị kẹt ở thành phố Atlantic. - Từ đó, mọi việc xoay chuyển nhanh đến không kiểm soát nổi. Mới đầu chúng tôi chỉ gặp nhau mỗi tuần một lần duy nhất, vào các tối thứ Ba. Thậm chí chúng tôi còn không nói gì với nhau trong khoảng thời gian xen giữa. Và tình trạng đó chỉ kéo dài khoảng một ngày rưỡi, lúc chúng tôi bắt đầu nói chuyện điện thoại hằng ngày, dù chỉ vài phút thôi, chỉ để biết xem tình hình của nhau thế nào. Nhưng rồi chuyện đó cũng nhanh chóng đổi thành vài tiếng mỗi ngày, mặc dù tôi không nhớ rõ là như thế nào nữa. Cho nên tôi cho rằng mình cần có vài ngày ở riêng với cô ấy, anh biết đấy, để tống cô ấy ra khỏi hệ thống của tôi. Vậy là tôi bảo Denise rằng tôi cần đi California vì công việc. Mọi chuyện diễn ra như vậy: Nadine và tôi yêu nhau điên cuồng và bắt đầu nói chuyện điện thoại liên miên, gặp nhau vào các buổi chiều để mặc sức thỏa mãn nhu cầu của mình! Cuối cùng, vào cuối tháng Một, tôi bảo Denise rằng tôi cần không gian, đó là khi tôi chuyển vào thành phố, tới khu Olympic Towers.

Thật buồn cười là Denise vẫn không hề biết rằng tôi có bồ. Tôi cực kỳ thận trọng với mọi việc - ít nhất là lúc ban đầu - nhưng một khi đã vào thành phố thì việc đó cũng thay đổi. Đến giữa tháng Hai, Nadine và tôi cùng nhau đi khiêu vũ ở các câu lạc bộ và nắm tay nhau bên một bàn ăn ở

Canastel, một trong những nhà hàng đông khách nhất ở Manhattan khi đó. Mọi người ở đó đều biết tôi, tôi đoán có người đã gọi cho Denise để mách lẻo với cô ấy rằng tôi đi ăn tối cùng Nadine. Vài tiếng sau, khi chiếc Limo của tôi dừng lại trước Olympic Towers, cửa bật mở, nhưng thay vì anh chàng mở cửa, Denise đã đứng sẵn ở đó. Tình hình càng tệ hơn nữa là lúc ấy tôi đang đề trên người Nadine, say sưa hôn cô ấy và bảo cô ấy rằng tôi yêu cô ấy rất nhiều.

“Cô ở yên trong xe!”, Denise hét lên với Nadine. “Còn *anh* bước ngay ra khỏi xe!”, cô ấy hét vào mặt tôi. Sau đó cô ấy kinh ngạc nhìn Nadine và gương mặt thuôn ra. “Cô chính là ả tới bữa tiệc hôm nọ”, cô ấy nói rất nhẹ. Đột nhiên cả hai người bọn họ cùng bật khóc. - Tôi ngừng lại và lắc đầu bu ãn bã. - Vậy là tôi quay sang Nadine, lúc này trắng bệch như tờ giấy, siết tay cô ấy trấn an. “Anh cần giải quyết việc này”, tôi nói khẽ, “Sao em không về nhà và lát nữa anh sẽ gọi lại cho em, được chứ?”.

“Em xin lỗi”, cô ấy nói qua nước mắt, “Em không định để chuyện này xảy ra, em cảm thấy rất tệ”. Điều đó đúng như vậy, dĩ nhiên rồi. Cả hai chúng tôi đều không muốn việc này xảy ra, cả hai đều thấy rất tệ. Nhưng nó đã xảy ra, sự thật là chúng tôi đều cảm thấy rất tệ, chẳng hề làm cho Denise thấy dễ chịu hơn. - Tôi lắc đầu chậm rãi, cố gắng giải thích mọi việc cho rõ. - Nói cho cùng, anh không thể lựa chọn xem ai là người anh yêu, anh biết không? Nó cứ xảy ra thôi. Và khi anh *thật sự* yêu - tình yêu thiêu đốt tất cả, thứ tình yêu mạnh mẽ, trong đó hai người sống và hít thở cùng nhau hai mươi tư tiếng mỗi ngày - anh biết làm gì đây? - Tôi nhún vai và trả lời cho câu hỏi của mình - Anh *chẳng thể* làm gì cả. Anh không thể thiếu người kia vài giờ mà không hóa rồi. Đó chính là thứ tình yêu mà Nadine và tôi có. Chúng tôi dành mọi thời gian bên nhau. Thậm chí khi tôi đi làm, vốn là việc rất hiếm hoi, cô ấy cũng lái xe đến Long Island với tôi và sau đó bận rộn cho tới tận bữa trưa. Khi cô ấy có lịch hẹn làm người mẫu, tôi sẽ đưa cô ấy đi và đợi bên ngoài cho tới khi cô ấy xong việc. Chúng tôi bị ám ảnh về nhau.

Thế rồi, khi chiếc Limousine chạy đi, chỉ còn lại Denise và tôi. Anh chàng gác cửa đã chạy biến vào tòa nhà khi nghe thấy Denise hét lên. Cô ấy hét đến rách phổi: “Sao anh nỡ làm thế này với tôi? Tôi cưới anh khi anh chẳng có gì cả! Tôi sát cánh bên anh cả khi vui lẫn lúc buồn! Khi anh phá sản, tôi nấu nướng cho anh! Và *làm tình* với anh! Tôi là một người vợ

tốt! Đây là cách anh đáp trả cho tôi phải không? Sao anh làm thế này chứ?”.

Mới đầu, tôi định tranh cãi, chủ yếu theo bản năng thôi, nhưng chẳng có gì để nói ra, thực sự như vậy. Cô ấy đúng một trăm phần trăm, cả hai chúng tôi đều biết điều đó. Cho nên tôi đứng đó xin lỗi cô ấy, bảo cô ấy rằng tôi không muốn việc này xảy ra. Cuối cùng, cô ấy nói: “Chỉ cần cho tôi biết anh không yêu cô ấy, đó là tất cả những gì tôi muốn”. Cô ấy túm lấy vai tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, nước mắt chảy tràn trên gò má. Cô ấy nói: “Hãy nhìn vào mắt em và nói với em rằng anh không yêu cô ấy, Jordan. *Xin anh*. Chừng nào anh không yêu cô ta, chúng ta có thể bỏ qua mọi chuyện”.

Nhưng sau vài giây, tôi lắc đầu và nói: “Anh xin lỗi, nhưng anh yêu cô ấy. Anh không muốn chuyện này xảy ra”. Tôi bắt đầu khóc nức nở. “Anh sẽ luôn chăm lo cho em”, tôi nói, “Em sẽ chẳng bao giờ thiếu thứ gì”. Điều đó vô ích. Cô ấy sụp xuống và bắt đầu run bần bật trong tay tôi.

Tôi có thể nói với anh rằng tôi cảm thấy mình là thứ chấy rận tởm lợm nhất trên cõi đời này vào lúc đó. - Tôi lắc đầu buồn bã. - Denise cứ nức nở đến không thể kìm được, ngay trên phố. Nhưng sau đó, không rõ từ đâu, bạn cô ấy là Lisa từ trong bóng tối bước ra, cô ấy ôm lấy Denise. Lisa bảo tôi: “Được rồi, Jordan. Giờ em sẽ chăm sóc chị ấy. Chị ấy sẽ ổn thôi!” và sau đó cô ấy nháy mắt với tôi rồi dẫn Denise đi.

Lúc đó tôi rất kinh ngạc. Ý tôi là, tôi cứ nghĩ Lisa sẽ bắn những tia lửa từ mắt cô ấy vào tôi, nhưng không hề. Nhưng điều tôi không hề biết khi đó là Lisa cũng đang có bồ, chuyện đó lộ ra sau đó vài tháng, khi bị bắt quả tang đang cặp với một tay chơi ở Long Island. Sau đó họ cũng ly hôn.

Tôi nhìn Bệnh nhân OCD và nhún vai.

- Chuyện thế đấy, Greg. Đó là lối sống của những người buông thả ở bờ Bắc của Long Island. Đó không phải là một bức tranh đẹp để gì.

Từ lúc đó, chúng tôi dành vài phút nói về những gì xảy ra sau đó - đám cưới của tôi với Nadine, các con tôi ra đời, nghiện ma túy, cuối cùng, chúng tôi chuyển sang chủ đề đầu bếp.

- Vấn đề - Tôi nói. - là những người như Dennis và tôi nhiễm cách nói dối đến mức khi nói về quá khứ, chúng tôi đều nói dối và không bao giờ

nói thật. Ông ấy sẽ chẳng ngờ tôi đeo máy nghe trộm đâu. Nếu nghi ngờ, ông ấy thậm chí còn chẳng thèm gọi lại cho tôi cơ.

Việc này liên quan đến vấn đề nghi thức hơn bất kỳ gì khác - tức là khi thảo luận quá khứ mà anh né tránh bằng cách đề cập đến câu chuyện bịa đặt. Đó là lý do tại sao khi nghe các băng ghi âm của chúng tôi, ông ấy luôn bắt đầu bằng việc nói thế này: “Anh biết đấy, có hai loại: loại của chúng ta và loại của họ” và sau đó ông ấy tiếp tục nói về Hội Thảm đoàn và những nghi vấn hợp lý.

Bệnh nhân OCD gạt đầu.

- Đó là một điểm có giá trị, dĩ nhiên, tôi nhận thức được chỗ này. Nhưng theo thời gian, con người có xu hướng trở nên cầu thả. Cho nên chúng ta đợi sự thay đổi.

Tôi lắc đầu phủ nhận.

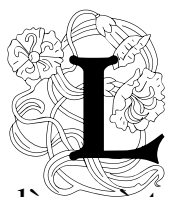
- Sẽ không xảy ra như vậy với Đầu bấp đầu. Câu chuyện bịa, với ông ấy, còn thật hơn sự thật. Đó là lý do tại sao chúng ta phải thực hiện một chiến thuật khác.

- Đó là gì nào?

- Chắc. - Tôi nói rất tự tin. - Tôi nghĩ đã đến lúc gạt quá khứ lại sau và nhìn vào tương lai.

Với câu nói đó, tôi trình bày với Bệnh nhân OCD kế hoạch của mình.

Cả lũ phản bội



ần này khác hẳn.

Chiếc máy ghi âm hiệu Nagra là lá chắn, còn chiếc micro là thanh gươm của tôi, những lời nói tuôn ra từ miệng một cách dễ dàng và trôi chảy đến mức tôi có thể khiến ông trùm John Gotti cũng phải tiết lộ đến chi tiết cuối cùng về việc ông ta và đám tay chân của mình đã hạ Paul Castellano ngay trước Sparks Steak House như thế nào*.

John Joseph Gotti (27/10/1940 - 10/6/2002) là trùm tội phạm đứng đầu gia đình Gambino ở New York. Gia nhập thế giới tội phạm khi còn rất trẻ, Gotti nhanh chóng trở thành nhân vật quyền thế và là một thủ lĩnh trong gia đình Gambino. Do sợ rằng phe cánh của mình có thể bị ông trùm đứng đầu là Paul Castellano thủ tiêu vì bán ma túy, Gotti đã tổ chức giết Castellano vào tháng Mười hai năm 1985 và trở thành ông trùm của gia đình tội phạm hùng mạnh nhất nước Mỹ, hút túi hàng trăm triệu đô la mỗi năm từ xây dựng, cho vay nặng lãi, cờ bạc, tổng ti tiền và những hoạt động tội phạm khác. Năm 1991, một thủ lĩnh cấp dưới của Gotti là Salvatore Gravano hợp tác với FBI làm chứng chống lại Gotti sau khi nghe trộm được ông trùm có thái độ nghi ngờ lòng trung thành của mình. Năm 1992, Gotti bị kết tội vì năm vụ giết người, cùng nhiều tội danh khác. Ông ta bị án tù chung thân không được ân xá. Gotti chết vì ung thư vòm họng tại Trung tâm Y tế Nhà tù Liên bang Hoa Kỳ tại Springfield, Missouri. - ND

Phải, tôi nghĩ bụng, có một tư duy rõ ràng là đi đầu tuyệt vời đối với một người hợp tác với chính phủ.

Một kẻ phản bội ư? Không, không. Tôi không phải là hạng đó. Một kẻ phản bội thường từ bỏ bạn bè của mình và không hề có bạn bè. Tôi đã bị

tất cả phản bội: Dave Beall, Elliot Lagvine, vợ tôi, *Chúa ơi* và nếu có cơ hội thì chắc là cả Jersey Đầu bếp nữa.

Cho nên giờ đến lượt tôi.

Hôm đó là chiều thứ Sáu, mới qua hai giờ. Đầu bếp và tôi vừa đến một văn phòng nhỏ, đầy đủ trang thiết bị mà tôi còn giữ ở Plainview, Long Island, nằm giữa chặng đường từ Manhattan và Hamptons. Plainview là một thị trấn tẻ nhạt - thực tế tẻ nhạt đến mức trong toàn bộ lịch sử Long Island, chưa hề có cuộc trò chuyện nào được mở đầu bằng câu: “Cậu sẽ không tin nổi chuyện gì đã xảy ra ở Plainview hôm nọ...”

Chà, đi đâu đó sắp thay đổi!

Tôi đã quyết định, trước khi hết buổi chiều, tôi phải tiến hành một cuộc trò chuyện được ghi âm có giá trị buộc tội nhất trong lịch sử của không chỉ Plainview mà cả của Manhattan, New Jersey, bờ Đông nước Mỹ và có thể của toàn thế giới.

Nhưng trước tiên, phải có những câu pha trò mở màn. Chúng tôi chào hỏi và ôm hôn nhau khi tôi dẫn Đầu bếp tới một khu vực nho nhỏ để ngồi nói chuyện. Một chiếc ghế dài bọc da màu nâu đỏ và hai cái ghế tựa cùng màu vây quanh một chiếc bàn cà phê bằng thủy tinh và đồng. Khi ngồi xuống ghế dài, Đầu bếp nói:

- Tôi không nghĩ là cậu vẫn còn chỗ thế này!

- Vâng. - Tôi đáp về hờ hững. - Tôi không có lòng nào chia tay nó. Tôi là người yếu lòng, tôi đoán vậy.

Tôi mỉm cười thân mật với Đầu bếp. Như thường lệ, trông ông ấy thân thiện như một quả dưa chuột trong bộ cánh màu xám nhạt và chiếc nơ kiểu linh mục màu đỏ. Tôi thì ăn mặc thoải mái hơn, với chiếc quần soóc bò cắt ngắn và chiếc áo phông Polo màu trắng, cả hai đều đang làm một nhiệm vụ tuyệt vời là che giấu thanh gươm và lá chắn.

Đầu bếp mỉm cười đáp lại.

- Chắc, đây là một nơi rất đẹp. Tôi lúc nào cũng thích nó.

Tôi nhìn với vẻ thờ ơ lạnh băng trong khi Đầu bếp đảo mắt quanh phòng. Trước đây, tôi luôn thấy sự hiện diện của Đầu bếp rất dễ chịu - cái cách đầy kiêu hãnh mà ông ấy thể hiện, cái cằm vuông vức, cái mũi khoằm, nụ cười dễ mến kia - nhưng tôi cũng thấy Nữ Công tước dễ chịu đấy thôi,

phải không nào? Giờ *nàng* ở đâu chứ? Giờ Dave Beall ở đâu? Giờ cái thằng Elliot Lavigne khốn kiếp ở đâu? Cả một lũ đàn ông phản trắc, tôi tự nhủ, đàn bà cũng vậy. Vậy thì sao phải cảm thấy có lỗi? Chẳng có lý do gì phải như vậy, không hề có lý do nào hết.

- Đúng thế. - Tôi mỉm cười nói. - Nhân tiện, có chuyện nóng hổi và đáng nói không? Cụ bà, lũ trẻ, kỹ thuật chơi golf của cụ sao rồi...

Chúng tôi dành mấy phút tiếp theo trò chuyện lan man.

Thực tế, câu chuyện không phải là hoàn toàn vô nghĩa, bởi vì tôi đang kín đáo hòng tạo ra hai điểm quan trọng: Thứ nhất, tinh thần tôi rất tốt và ngày càng tốt hơn; thứ hai, một khi các vấn đề pháp lý được giải quyết, tôi sẽ hướng tới tương lai tươi sáng, Đầu bếp là bạn tâm tình và cố vấn của tôi. Thái độ của tôi nói lên rằng tôi rất bình tĩnh và tự tin, một con người đang đương đầu với những vấn đề bằng sức mạnh và danh dự.

Sau vài phút, tôi ngẫu nhiên lái cuộc trò chuyện sang hiện trạng vụ án của mình.

- Rõ ràng lựa chọn tốt nhất của tôi là nhận tội, bởi vì nếu tôi ra tòa và thua, tôi sẽ bị tước tước, như thế thì quá ư kỳ cục! - Tôi nhún vai. - Mỗi tội danh rửa tước đều chịu án mười năm, tôi đang đối mặt với năm tội danh như vậy. Nhưng mặt khác, nếu tôi nhận tội thì đó chỉ còn là gian lận chứng khoán, tội danh chịu mức án thấp hơn rất nhiều.

Đầu bếp gật đầu.

- Cậu phải chịu bao nhiêu lâu nữa?

Tôi nhún vai.

- Sáu năm, theo lời Greg, nhưng đó là tôi chưa trừ hao; chương trình cải thiện này, sáu tháng trong nhà điểu dưỡng, nên tôi nghĩ chỉ còn khoảng ba năm thôi, như thế - *tin tôi đi* - tôi có thể đứng bằng đầu.

- Hay đấy. - Đầu bếp nói. - Tôi rất khoái. Thế còn Danny thì sao?

- Cũng như tôi thôi, tôi chắc như vậy. Luật sư của chúng tôi vẫn đang phối hợp cùng nhau để thống nhất lời biện hộ, nhưng đó chỉ là vì lý do tô điểm. Nếu văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nghĩ chúng tôi sẽ ra tòa thì càng dễ thỏa hiệp hơn.

- Rồi rồi. - Đầu bếp nói. - Đó luôn là triết lý của tôi: Các anh chiến đấu ác liệt và sau đó - *Ồi là la!* - các anh thỏa hiệp ngay trên bậc thềm tòa án. -

Ông ấy ngừng lại một lúc và bắt đầu gật đầu. - Chà, thế rất hay, *thực sự* rất hay. Anh nghĩ mình sẽ phải nộp khoản phạt lớn chừng nào?

- Tôi thực sự không chắc. - Tôi nói, tỏ vẻ không lo lắng lắm. Sau đó tôi ngừng lại, nhìn quanh phòng về nghi ngại và hạ giọng chỉ còn là tiếng thì thào (dĩ nhiên là chẳng hề hấn gì với cái máy Nagra) và tiếp. - Riêng tôi nhé, là cái đỉnh. Tôi đã chuyển đi rất nhiều tiền, đủ ăn cả đời. Tôi có tiền chỗ này chỗ kia nữa - Tôi hất đầu ra cửa. - ở *cả hai* bờ Đại Tây Dương.

Đầu bếp gật đầu ra ý đã hiểu.

- Tốt lắm. - Ông ấy thì thầm, mặc dù giọng không khế như của tôi. - Đó là mạng lưới an toàn của anh.

Tôi gật đầu và thì thào đáp lại.

- Cụ luôn dặn tôi như vậy mà, Dennis. Giá như tôi sử dụng người của cụ ngay từ *đâu* thì giờ tôi đã không phải giải quyết tất cả những chuyện chết tiệt này.

Đầu bếp bĩu môi và gật đầu.

- Đúng đấy. - Ông ấy nói. - Nhưng giờ rên rỉ thì ích gì. Nước đã tràn ly rồi còn đâu.

- Phải, phải, tôi biết tất cả những đi đầu này. Một thằng đàn ông phải *học* từ chính sai lầm của mình, phải không? - Tôi nháy mắt. - Chắc, thằng đàn ông này *đã* học được rồi, rất *cay đắng*. Vấn đề duy nhất là... - Tôi bắt đầu hạ giọng lần nữa. - Tôi vẫn còn hàng tấn tiền mặt ở nước ngoài. Hơn mười triệu, tôi không an tâm với những người được tôi gửi gắm tiền. Tiền chỉ cách Saurel có hai bước chân, tay đó là loại khốn kiếp sẵn sàng bán đứng tôi ngay!

Đầu bếp vung tay lên không.

- *Đúng*, chuyển ngay đi! Vấn đề là gì nào?

- Không, ờ, không có chuyện gì lớn! - *Lạy Chúa!* Tôi nghĩ. Đầu bếp vừa tự chôn mình *ngay trên cuộn băng rồi!* - Chỉ là cụ là người duy nhất tôi tin tưởng. Ý tôi là ngày tôi xuống chó sắp qua rồi, nghiêm túc đấy!

- Sẽ khá lên thôi. - Ông ấy nói và nhướn mày. - Tiền hiện nằm ở nước nào?

- Thực tế, ở hai nước: Thụy Sĩ và Liechtenstein*. - Tôi đáp.

Liechtenstein là một quốc gia nhỏ bị bao quanh bởi các nước không giáp biển ở Tây Âu, giáp với Thụy Sĩ ở phía tây và Áo ở phía đông. - BV

Tâm trí tôi bắt đầu chạy theo hai mạch rất nhanh. Mạch thứ nhất, lời nói cứ tự động tuôn ra ào ào như bột băng:

- Tôi phân tán ở bảy tài khoản khác nhau, năm ở Thụy Sĩ và hai ở Liechtenstein...

Trong khi tiếp tục nói thì mạch thứ hai bắt đầu tổ chức các chủ đề tôi cần để thảo luận nhằm bảo đảm rằng cuộn băng chắc chắn đem lại lời cáo buộc rửa tiền chống lại Đầu bếp, ông ấy phải biết rằng tiền của tôi thu được từ hoạt động bất hợp pháp, tôi không có ý định báo cáo các giao dịch làm ăn với chính phủ; số tiền phải vượt qua một triệu đô la (đủ để nhận mức phạt cao nhất); đặc biệt với vụ này, tôi phải nghĩ ra một cách để buộc chặt các hoạt động rửa tiền của tôi với những hoạt động của Quỹ mắt biếc.

- ...không thành vấn đề - Mạch thứ nhất nói với Đầu bếp. - Đó là khoản tiền Lavigne lại quả cho tôi từ toàn bộ số mới phát hành, hầu hết là từ Hồng Kông. Cho nên tôi biết số tiền đó không thể lén ra được.

- Những gì chúng ta cần làm - Đầu bếp nói. - là mở những tài khoản mới ở đó và cần làm việc này ngay lập tức. Tôi có một số người để làm việc đó; họ đều là những người tôi sử dụng với Bob. - *Tuyệt!* Tôi nghĩ thêm. - Đi đầu tôi đang nghĩ là chúng ta nên tránh xa Thụy Sĩ một thời gian, ít nhất cho tới khi mọi việc lắng xuống.

- Tôi hoàn toàn đồng ý. - Tôi nói nhanh. - Tôi ghét nhìn thấy tiền của mình bị lũ đặc vụ cướp sạch. Tôi phải tìm người đứng tên rất nhiều cổ phiếu mới phát hành để tạo ra được mười triệu tiền mặt đấy.

- Đừng lo. - Đầu bếp nói rất tự tin. - Họ sẽ không bao giờ tìm ra tiền đâu, không bao giờ với người của tôi. Họ là những tay tổ mà.

Tôi gật đầu rất nhanh, trong khi tâm trí chạy đua phía trước. Rõ ràng, Đầu bếp đã tự cáo buộc mình về tội rửa tiền, nhưng chỉ mới mang tính chất có âm mưu. Liệu tôi có nên tiếp tục đẩy thêm nữa không? Tôi sẽ thử xem.

- Để tôi hỏi cụ đi đầu này. - Tôi nói, hạ thấp giọng xuống, như thể vẫn hoang tưởng. - Chuyện gì xảy ra nếu tôi muốn chuyển thêm tiền mặt ra nước ngoài? Tôi vẫn còn năm triệu mà Lavigne lại quả cho tôi. Tôi rất khoái đưa số tiền đó ra khỏi nước.

- Không thành vấn đề - Đầu bếp nói. - Tôi biết người làm việc đó.

Cụ biết ư? Tôi nghĩ thầmm. *Chúa ơi!*

-Ồ, thật à? Ai thế? - Tôi hỏi nhưng không trông đợi ông ấy trả lời.

- Tên anh ta là James Loo. - Đầu bếp đáp, cứ như thể tôi vừa hỏi ông ấy tên người thợ mộc vậy. - Tôi nghĩ anh còn biết anh ta ấy chứ. Bob từng chào bán công ty của anh ta một thời gian trước mà. Anh ta thắng ruột ngựa lắm.

Tôi gật đầu háo hức, tự hỏi không rõ Đầu bếp bị làm sao vậy. Ông ấy vốn là một trong người tinh khôn nhất tôi từng gặp, nhưng vì một lý do không giải thích được mà ông ấy lại sơ hờ vậy. Tôi nói:

- Vậy là James Loo có quan hệ ở Thụy Sĩ à?

Đầu bếp nhún vai.

- *Còn phải bàn!* Tay này có quan hệ khắp mọi nơi! Nửa gia đình anh ta sống ở châu Á, lạ Chúa! Anh ta sẽ đưa tiền của anh sang Hồng Kông còn nhanh hơn anh có thể chuyển tới Citibank trong khu của mình. Và anh ta có cả người ở Singapore, Malaysia... anh có thể liệt kê cả loạt.

Tôi gật đầu hiểu ý, gần như sốc đến mức không hỏi được câu tiếp theo. Nhưng tôi vẫn cứ hỏi:

- Vậy ý cụ nói là tôi có thể đưa James Loo tiền mặt tôi nhận từ Lavigne và anh ta sẽ tuồn nó ra nước ngoài cho tôi mà không có bất kỳ ai phát giác được?

Đầu bếp chậm rãi gật đầu, rất khoan thai với nét thoáng cười trên mặt.

- Phải. - Cuối cùng ông ấy nói. - Đây không phải là vấn đề lớn với James Loo.

Tôi quyết định tung quân át chủ bài:

- Anh ta từng làm cho Bob rồi à?

Đầu bếp lại gật đầu.

- Đúng vậy, không gặp chuyện gì hết. Bob đưa tiền cho anh ta, và *xong hết!* - Đầu bếp vỗ tay, kèm theo động tác đặc thù của ông ấy là vung tay phải về phía nơi có lẽ ông ấy nghĩ là châu Á.

Tôi tung thêm quân át chủ bài mạnh hơn:

- Tôi có thể gặp anh ta không?

Lần này, Đầu bếp bật dậy khỏi ghế, như thể tôi điên thì mới hỏi một câu như vậy. Tôi đã lường chuyện đó; nói cho cùng, câu hỏi của tôi cực kỳ không thích hợp, phải không nào? Rõ ràng là không, bởi vì Đầu bếp nói ngay sau đó:

- Dĩ nhiên là được! Tuần sau với anh được không?

- Tuần sau quá ổn. - Tôi đáp.

Không cần đợi giục, Đầu bếp lập tức chuyển sang nói về vô số cách tôi có thể tuồn tiền của mình trở lại Mỹ một khi chúng tôi đã chuyển chúng vào các tài khoản đánh số tại Thụy Sĩ và phương Đông một cách an toàn. Thực tế, hình như ông ấy đặc biệt thích thú với việc được giải thích cho tôi nghe, như thể tất cả chỉ là một trò chơi mèo vờn chuột, không hề có hậu quả gì nghiêm trọng nếu mèo thắng.

Sau đó, khi tôi gặp Bệnh nhân OCD tại một bãi đỗ xe ngẫu nhiên khác, tôi trao cho anh ấy cuộn băng và nói:

- Anh phải đích thân nghe, Greg ạ, thì mới tin được. - Tôi lắng đầu chậm rãi, vẫn còn không tin nổi sự bất cần của Đầu bếp. - Cực kỳ đặc biệt.

- Tại sao, có gì trong đó chứ?

- Mọi thứ, - Tôi đáp. - kể cả thủ cấp của Brennan đặt trên đĩa. - Tôi nhún vai, đột nhiên cảm thấy không hài lòng với chính mình. Tôi hít một hơi thật sâu và từ từ thở ra. *Tất cả đều phản bội! Dave Beall! Elliot Lavigne! Cô vợ của tôi!* - Nhưng dù sao tôi cũng đã có được nó. Giờ là kỳ nghỉ cuối tuần với bọn trẻ và tôi muốn tránh giao thông giờ cao điểm khi về Hamptons.

- Được rồi, tôi sẽ gọi cho anh vào thứ Hai và chúng ta sẽ xem chuyện thế nào.

- Được đấy. - Tôi nói, mặc dù thoáng ngờ ngợ rằng chúng tôi sẽ phải nói chuyện với nhau trước lịch hẹn đó. Và thực tế, anh ấy gọi ngay tối muộn hôm đó, trong khi tôi còn nằm thao thức trên giường với lũ trẻ ngủ say.

Ba từ đầu tiên của anh ấy là: “Lạy Chúa tôi!”. Sau đó anh ấy nói:

- Không lẽ Gaito mất trí?

- Tôi đã nói với anh rồi mà. - Tôi nói khẽ. - Cứ như ông ấy rất muốn chết hay gì gì đó vậy. Tôi không biết nữa, thật không thể tin nổi. Chuyện gì tiếp theo đây? Tôi có cần dàn xếp một cuộc gặp với James Loo không?

- Dĩ nhiên là cần rồi! Thực tế, chúng ta cần lưu lại sự kiện đó trên băng video! Nhưng chúng ta sẽ bàn vào thứ Hai. Tôi biết bọn trẻ đang ở với anh, nên tôi không muốn chiếm thời gian của anh. Chúc anh cuối tuần vui vẻ, anh cừ lắm.

Phải, tôi nghĩ thậ, một kỳ nghỉ cuối tuần vô dụng nữa làm nghề buôn người mẫu và các gian hàng một đêm. *Tôi cừ lắm*. Sao mà buồn thẳ và cô đơn đến vậy. Những gì tôi *thật sự* cần là tìm một cô gái xinh xắn và lại được yêu thương.

Chúa ơi, chỉ có một nửa mong ước của tôi sắp trở thành hiện thực mà thôi.

Chương 21

Người đẹp và quái thú

- **K**ỳ cục đếch chịu được! - Tôi lẩn b ầ n với Gwynne, khi bà ấy đi cách sau tôi một bước qua phòng khách. - Con bé biến mất bằng cách nào chứ?

- Ông chủ đã kiểm tra ngoài sân tennis chưa?

- R ấ i. - Tôi đáp nhanh. - Tôi đã kiểm tra mọi nơi r ấ i, không thấy con bé ở chỗ nào cả.

Đó là chiều Chủ nhật, bữa tiệc đang lúc cao trào. Bên ngoài, phía bên kia bức tường bằng kính tẩm, một đám năm mươi hoặc sáu mươi người, rất ít người trong số đó tôi biết và chẳng có ai trong số họ tôi quan tâm đến, đứng rải rác trên sàn gỗ sau nhà tôi, tiệc tùng như những ngôi sao nhạc Rock và tranh thủ tận hưởng những tàn tích cuối cùng của đế chế đang sụp đổ. Hầu hết bọn họ là những phụ nữ trẻ cao ráo, mảnh mai và kiêu diễm, và không một ai trong số họ dường như quan tâm đến thế giới xung quanh.

Vừa lúc ấy có gì đó đập vào mắt tôi: những bộ ngực - hai bộ ngực, rất trẻ trung, hoàn hảo mọi mặt. Một bộ ngực thuộc về một cô gái tóc vàng nhỏ nhắn có những lọn tóc quăn rất rực rỡ, còn bộ ngực kia thuộc về một phụ nữ ngăm ngăm có thân hình hấp dẫn và một bờm tóc sang trọng buông dài xuống tận hông. Họ đang nhún nhảy theo kiểu của họ - lắc lư thân hình nhỏ nhắn của mình, hai tay giơ lên, như đang nâng vòm trời, có thể nói như vậy.

Tôi lắc đầu qu ậ y qu ậ y.

- Chị có thấy không, Gwynne? - Tôi chỉ vào hai cô gái trẻ có bộ ngực không tuân theo lực hấp dẫn của họ. - Họ không nên cởi áo trong khi các con tôi vẫn còn ở quanh đây. Như thế chẳng ra cái mẹ gì.

Gwynne gật đầu bu ồ n b ầ.

- Tôi nghĩ hai *cỗ thẩn* r ấ.

- Họ không say đâu, Gwynne; họ phê thuốc đấy, có lẽ do Ecstasy. Có nhìn thấy họ đang vuốt ve nhau không? Đó là biểu hiện đầu tiên.

Gwynne gật đầu nhưng không nói gì.

Tôi tiếp tục lướt nhìn sàn gỗ của mình một lượt, vô cùng ngạc nhiên. Chúa ơi, tất cả những con người này là ai nhỉ? Họ đang ăn thức ăn của tôi, uống rượu của tôi, bơi trong bể bơi của tôi, vãn vơ trong Hacuddi của Carter và - Một đợt hoảng hốt kế nữa! Carter!

Tôi chạy vào phòng xem ti vi, thằng bé ở đó, an toàn và ổn. Nó đang nằm dài trên ghế xem một cuộn băng video. Nó ăn mặc giống hệt tôi, quần soóc bơi bằng nylon màu xanh dương và không mặc áo sơ mi. Lúc này trông nó khá hài lòng, cái đầu tỳ lên đùi một cô gái trẻ. Đó là một cô gái tóc vàng, không quá hai mươi tuổi. Cô bé trông rất kì êu diễm. Cô ấy mặc trên người bộ đồ tắm buộc dây màu xanh da trời. Khe hở giữa hai bầu vú cô ấy thật miễn chê. Ai đó để đèn tối mờ mờ, có lẽ chính cô gái, cô ấy đang mượn lưng Carter, trong khi thằng bé nằm nghiêng thưởng thức một tập phim về các siêu nhân Power Ranger.

- Carter James! - Tôi gọi giật. - Con có nhìn thấy chị con đâu không?

Thằng bé phớt lờ tôi và tiếp tục xem. Tuy nhiên, cô gái thì ngược nhìn lên và nhoẻn cười với tôi bằng nụ cười người mẫu mạnh tới một nghìn watt.

- Ôi! - Cô ấy kêu lên, ngoáy ngoáy ngón tay qua những lọn tóc quăn vàng óng xõa xuống của Carter. - Cậu bé thật là xinh. Con trai anh ấy! Em có thể ăn sống nuốt tươi cậu bé mất!

Tôi mỉm cười thân thiện với người đẹp tóc vàng trẻ trung.

- Anh biết. Thằng bé thật sự xinh trai - Tôi tán đ ờng. - nhưng ngay lúc này anh không tài nào tìm thấy con gái anh. Em có tình cờ nhìn thấy con bé quanh đây không?

Cô gái tóc vàng lắc đầu lo lắng.

- Không, em xin lỗi. - Sau đó cô ấy đột nhiên ngẩng phắt lên. - Nhưng em có thể giúp anh tìm nếu anh muốn!

Cô ấy dấu môi ra như một con cá vàng. Tôi chăm chú nhìn cô ấy một lúc, trong đầu toàn những ý nghĩ đen tối.

- Không, chẳng sao đâu. - Tôi nói. - Nhưng em có thể để mắt tới con trai anh được không? Anh rất sợ đánh mất cả hai đứa cùng lúc lắm.

Lại một nụ cười một nghìn watt nữa:

- Ôi, em rất thích việc đó! Nhưng tốt hơn cả là cậu bé phải rất cẩn thận nếu không em có thể tìm cách ăn cắp cặp lông mi của cậu bé mất! - Cô ấy nhìn xuống Carter. - Phải không, Carter? Con sẽ để cô lấy lông mi của con nhé?

Nó chẳng buồn để ý cô ấy.

- Carter! - Tôi gắt. - Con có nhìn thấy chị con ở đâu không?

Nó cũng chẳng buồn để ý đến tôi.

Cô bảo mẫu mới của Carter bắt đầu dịu dàng xoa gò má nó.

- Carrrrrrter - Cô ấy gằn như hát. - Con phải trả lời ba con khi ba hỏi con chứ!

Chẳng buồn nhích ánh mắt của nó khỏi cái màn hình tivi dù chỉ một milimet, Carter rên rỉ:

- Coooooooooon đang xem mà!

Cô bảo mẫu của Carter nhìn tôi và nhún vai.

- Cậu bé bảo đang bận xem.

Tôi lắc đầu không tin nổi và quay trở lại phòng khách. Tôi nhìn quanh, chẳng có gì ngoài những gương mặt lạ hoắc, những nụ cười nhả nhỏ của đám người mẫu một nghìn watt kia. Tôi thấy họ hoàn toàn tê nhạt. Giống hệt như đế chế La Mã trước lúc suy tàn. Tất cả những thứ này sẽ nhanh chóng tan biến, trừ tòa biệt thự này, sẽ trở thành đồng đồ nát và...

Kia rồi! Ngay phía trước bức tường kính tấm, một tấm rèm che chạy dài từ sàn lên đến trần nhà lộ rõ một khối vồng lên rất đáng ngờ ở phía dưới. Tôi dăm dăm nhìn cái chỗ vồng lên đó một lát, quan sát, nhẹ cả người, trong khi nó dần chuyển thành hình một cô bé sáu tuổi láu lỉnh. Tôi bước lại và ghé mắt nhìn trộm từ sau tấm rèm, con bé ở đó: con gái tôi. Nó quỳ trên cả hai gối, trên người mặc bộ đồ tắm màu trắng, dăm dăm nhìn ra phía sân gỗ. Tôi dõi theo ánh mắt con bé... đúng ngay mấy cô gái cởi trần!

- Chandler! - Tôi gắt. - Con đang làm gì ở đây thế?

Con bé nhìn lên, gương mặt nó lộ rõ vẻ bối rối và xấu hổ. Đôi mắt xanh biếc tuyệt đẹp mà nó thừa hưởng từ mẹ mở to như hai cái đĩa. Nó há hốc miệng một lát, như thể sẵn sàng nói gì đó, nhưng sau đó nó bặm môi và lại nhìn ra ngoài vè phía mấy cô gái cười tr ần.

- Con đang làm cái gì ở đây vậy, ngốc? Bác Gwynne và ba tìm con khắp mọi nơi! - Tôi cúi xuống r ể nhẹ nhàng xốc nó lên và thơm lên má nó.

- Con bị mất búp bê. - Nó nói rất ngây thơ. - Con nghĩ nó bị rớt sau rèm. - Nó nhìn xuống bức rèm, cố lực trong đầu một cách nào đó để củng cố cho câu nói dối vô hại của mình. - Nhưng không có ở đó.

Tôi gật đầu vè nghi ngờ.

- Con bị mất búp bê à?

Nó gật đầu bu ần bã.

- Thế là con búp bê nào vậy?

Một câu trả lời nhanh đến ngạc nhiên:

- Một búp bê Barbie. Một trong những búp bê con rất thích.

- Và con không hề có ý định làm gián điệp chút nào trong khi con ở chỗ đó đấy chứ?

Mới đầu nó không trả lời; nó đảo mắt quanh phòng, để xem liệu có ai đang nghe lén không. Sau đó, bằng giọng ba hoa, nó nói:

- Những cô kia đang hờ ti, ba ạ! Kia kia...

Nó giơ tay chỉ vào mấy cô gái cười tr ần. Tôi nhẹ nhàng gật tay nó xuống.

- Được r ể, cưng; chỉ tay là không hay đâu.

Tôi đang gắng lực lọi trong trí nhớ để nói gì đó thì nó lên tiếng:

- Tại sao họ lại để ti hờ chỗ đông người như vậy?

Tôi thất kinh, hãi hùng. Sau những cô ả kia lại để cho đứa con gái sáu tuổi của tôi chứng kiến chuyện như thế chứ? (Lỗi của họ, không phải của tôi). Ở đây vẫn có sự đúng mực nhất định, phải không nào?

- Những cô đó là người Pháp. - Tôi đáp hờ hững. - Và ở Pháp, con gái cởi bỏ áo khi họ đi ra bãi biển.

Ít nhất đó cũng là một sự thật.

Câu đáp lại đầy ngạc nhiên:

- Thật không ạ?

Tôi hào hứng gật đầu.

- Phải, đúng như vậy, cưng ạ. Đó là phong tục của họ.

Chandler lại nhìn mấy cô gái, môi nó chúm lại trong lúc suy nghĩ. Sau đó, nó lại nhìn tôi và nói:

- Nhưng chúng ta có ở Pháp đâu, ba; chúng ta ở Mỹ mà.

Tôi vô cùng sửng sốt. Con gái tôi thật xuất sắc! Thậm chí mới lên sáu tuổi mà nó đã biết rõ thế nào là hành xử không đúng đắn khi nhìn thấy cảnh đó. Vẫn còn may, tôi nghĩ thầm, con bé không mách việc này với mẹ nó.

- À, con nói đúng. - Tôi nói. - Chúng ta đang ở Mỹ, nhưng ba nghĩ các cô gái Pháp có thể quên mất. - Tôi lại thơm lên má con bé. - Nào, chúng ta cùng đi bộ trên bãi biển nhé. Chúng ta có thể nhắc nhở họ.

- Vâng! - Con bé vui vẻ đáp. - Con sẽ nhắc các cô ấy.

Ra ngoài sân gỗ, tôi ra đón trước Chandler.

- Được rồi! - Tôi gọi to về phía hai cô gái để ngực trần, trong khi Chandler và tôi đi nhanh qua. - Các cô nên mặc áo vào trong khi các cô ở thăm đất nước chúng tôi! Hãy làm đi đâu đó khi ở Tropez*!

Saint - Tropez là một thị trấn nhỏ của Pháp thuộc vùng Provence - Alpes - Côte d'Azur, bên bờ biển Địa Trung Hải. Tuy chỉ là một đô thị nhỏ bé với hơn năm nghìn dân (1999), nhưng nơi đây là một địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút nhiều ngôi sao tới sinh sống.

Họ mỉm cười và giơ ngón cái lên với chúng tôi, dường như đã hiểu. Chandler nói:

- Ti các cô ấy to, giống của mẹ!

- Đúng vậy, - Tôi nói, đó là vì tất cả bọn họ đều có cùng một tay bác sĩ - nhưng ba nghĩ con nên coi như chưa hề nhìn thấy họ.

Tốt hơn cả là hãy thảo luận vấn đề này với chuyên gia trị liệu của con, khi con bước vào tuổi dậy thì và tìm cách hiểu được sự điên rồ mà người cha sắp vào tù phơi bày trước mắt con trong những ngày tự do cuối cùng của ông ấy.

Với ý nghĩ đó, tôi cúi xuống cô con gái ngây thơ của mình và nói:

- Nào, ba sẽ đưa con ra bãi biển, thiên nga ngốc nghếch nhé!

Con bé nhảy bổ vào vòng tay tôi và chúng tôi, ba và con gái, bỏ đi, tận hưởng những ngày cuối cùng bên nhau ở hẻm Meadow.

Phố phường ở Manhattan thật là ngọt ngào, nên vô cùng thoải mái khi ở bên bờ đại dương. Như thể mọi hơi ẩm đều bị hút khỏi bầu khí quyển và thay thế bởi một khối khí dễ chịu và thú vị đến mức cảm giác như đó là một món quà từ Chúa trời vậy. Khi Chandler và tôi đi bộ dọc theo mép nước, bàn tay nhỏ bé của nó trong tay tôi, sự điên rồ của cuộc đời tôi dường như được giữ chặt trong bộ yên cương. Thỉnh thoảng lại có một cặp vợ chồng trung niên hoặc một người chạy bộ ngang qua và mỉm cười hài lòng, tôi cũng mỉm cười lại với họ.

Có rất nhiều điều tôi muốn nói với Chandler, nhiều điều biết mình không thể nói. Dĩ nhiên, một ngày nào đó, tôi sẽ nói với con bé mọi chuyện, về tất cả những lỗi lầm và lòng tham cùng ma túy đã hủy hoại tôi như thế nào, nhưng sẽ không nói sau nhiều năm nữa tính từ bây giờ, khi con bé đủ lớn khôn để hiểu. Cho nên chúng tôi chỉ nói chuyện về những điều giản dị của ngày hôm nay, về những con ốc trên bãi biển, hàng chục lâu đài cát chúng tôi xây dựng trong nhiều năm và tất cả những cái hố đã đào đến tận Trung Quốc, để rồi bỏ dở khi chạm phải nước vài chục phân phía dưới. Sau đó, con bé gähn như làm tôi chết sống khi nói:

- Ba đoán gì đây, ba? Các chị của con sẽ vào thành phố ngày mai đấy. -
Và nó tiếp tục đi tới.

Trong một giây ngắn ngủi, tôi không biết con bé đang nói chuyện gì, hay ít nhất đó là điều tôi tự nhủ mình. Mặc dù vậy, sâu thẳm trong lòng, tôi biết rõ: Con bé đang nhắc đến hai cô con gái của John, Nicky và Allie. Nicky lớn hơn Chandler vài tuổi nhưng Allie thì bằng tuổi. Một bạn cùng chơi rất hoàn hảo, tôi nghĩ bụng.

John Macaluso. Tôi đã nghe nói nhiều về anh ấy, không chỉ từ bọn trẻ mà cả từ khá nhiều bạn bè chung của Nữ Công tước và tôi. May thay, tôi chỉ nghe nói đến những điều tốt đẹp, rằng anh ấy là một người rất đứng đắn, đã ly hôn hai lần, không sử dụng ma túy. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là các con tôi thích anh ấy. Cho nên tôi cũng thích anh ấy. Chừng nào anh ấy đối xử tốt với chúng thì tôi vẫn coi trọng anh ấy, luôn luôn như vậy.

Với ý nghĩ đó, tôi nói:

- Ý con nói đến con gái của chú John phải không, cưng?

- Vâng! - Con bé đáp một cách hào hứng. - Ngày mai các chị ấy sẽ từ California bay đến và sẽ ra bãi biển!

Một ý nghĩ đáng yêu: Nữ Công tước lang thang khắp Hamptons với một gã đàn ông khác. Sau đó, một ý nghĩ đen tối hơn: Nếu chỉ sau vài tháng biết nhau, Chandler đã gọi các con của John là “chị” thì có lẽ có ngày con bé sẽ gọi John là ba chẳng? Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy rất lo lắng, nhưng chỉ một khoảnh khắc thôi.

Tôi sẽ luôn là ba của các con tôi, sẽ không có người nào khác. Bên cạnh đó, khả năng yêu thương không hề loại trừ nhau. Cho nên cứ để bất kỳ ai và tất cả mọi người yêu thương chúng, để chúng đáp lại tình yêu đó thật nhiều. Có đủ tình yêu thương cho tất cả mọi người.

- Chà, tuyệt quá. - Tôi nhiệt thành nói. - Thế thì hay quá. Ba tin chắc con sẽ có một buổi tiệc với các chị ấy tuần này. Có lẽ hôm nào đó, ba sẽ được gặp các chị ấy.

Con bé gật đầu hạnh phúc, chúng tôi tiếp tục đi bộ và trò chuyện thêm vài phút nữa. Sau đó, quay trở lại biệt thự. Một lối đi lát bằng gỗ gụ rất dài, được giữ chắc bằng những sợi dây cáp to ở hai bên, dẫn quý vị vượt qua các đụn cát để tới sàn gỗ phía sau. Khi tôi dắt Chandler dọc theo lối đi này, tinh thần của tôi cứ trĩu xuống sau mỗi bước chân.

Những công dân La Mã đang đợi.

Tại sao tôi lại phải chịu tình trạng này một mình chứ? Tôi tự hỏi. Có phải việc tự hành hạ như thế này đơn giản là mục đích cuối cùng của cuộc sống chẳng? Không thể như vậy ư? Ý tôi là, tôi thực sự đâu phải kẻ nông cạn như vậy, đúng không? Thực tế, đó chỉ là những gì tôi nghĩ trong đầu khi lần đầu tiên để mắt đến cô ấy.

Cô ấy cao ráo và có mái tóc vàng. Cô ấy đứng nổi bật trong đám công dân La Mã như một viên kim cương giữa mớ thạch anh. Cô ấy đang lắc lư theo tiếng nhạc, rất ăn nhịp. Dường như cô ấy tách biệt hẳn với khung cảnh xung quanh, như thể là một người quan sát hững hờ và không phải là một thành viên trong đó vậy.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên, cô ấy đã tạo cho tôi ấn tượng về một thiếu nữ mà tôi chẳng bao giờ dám tiếp cận trong một hộp đêm và mời khiêu vũ cả. Cô ấy cao ngót mét tám, mái tóc vàng óng ả ánh lên như bằng vàng. Cô ấy mặc một chiếc váy bông trắng tinh, rất ngắn, cao hơn đầu gối mười lăm phân, phô ra đôi chân trần dài và mịn màng không chút tì vết. Cô ấy mặc một chiếc áo phông màu hồng nhạt ôm gọn lấy bộ ngực gợi cảm hết như một lớp da thứ hai và làm nổi bật phần bụng và rốn không che vào đâu được. Chân mang dép xăng đan màu trắng đơn giản, mặc dù chỉ liếc qua cũng thấy rõ rằng chúng trị giá bằng cả đồng tiền.

Thế là... - Một cú sốc thật sự!

Từ phía sau người đẹp tóc vàng xuất hiện một sinh vật trông thật kinh khủng. Sinh vật này lùn tịt, to bè và có gương mặt của một con chó bull. Thân hình dường như được cấu thành từ nhiều súc thịt hình trụ dày bự, dính với nhau một cách vội vàng bởi tính hài hước của Chúa trời. Sinh vật đó có mái tóc màu vàng cháy, nước da nhợt nhạt, bự thịt, cái mũi của một võ sĩ tranh giải và một cái cằm rất rộng. Nó mặc một chiếc váy tránh nắng màu tím ngắn cũn cỡn, treo trên cái khổ người to bè hết như một tấm vải phủ máy in. Cái tấm vải trùm ấy rất ngắn, làm lộ ra cả hai đầu vú của bộ ngực hạng D thông thoáng. Sinh vật ấy tóm lấy tay người đẹp tóc vàng và lạch bạch bỏ đi. Tôi cảm thấy Chandler co rúm trên tay mình.

- Đi nào, Yulichka. - Sinh vật gắt gỏng với người đẹp tóc vàng, bằng cái giọng như nghiền sỏi sặc sụa chất Brooklyn, Nga, du côn, rượu whisky, nghiệp đoàn Teamsters* và bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn cuối. - Đây là chủ nhân của ngôi nhà này. Tôi muốn cậu gặp ông ấy.

Nghệp đoàn Teamster (Teamsters Union) là tổ chức công đoàn tư nhân lớn nhất tại Hoa Kỳ, đại diện cho các lái xe tải và công nhân trong các ngành liên quan như hàng không. Tổ chức này thành lập năm 1903 và trở thành tổ chức công đoàn lớn nhất Hoa Kỳ năm 1940, có sức mạnh đi đầu đình rất lớn. Nhưng tần vóc của tổ chức này cũng giúp cho một số quan chức lợi dụng để gây sức ép với một số chủ lao động nhỏ hoặc liên minh với giới tội phạm có tổ chức để thao túng các quỹ trợ cấp công đoàn. Từ năm 1957 đến 1988, có ba chủ tịch của Teamsters bị kết án tù vì nhiều tội danh khác nhau. Hiện, tổ chức này cũng kết nạp hội viên thuộc các ngành thư ký, dịch vụ và công nghệ. - ND

Tôi bị sốc và kinh hãi. Người đẹp và Quái thú, tôi nghĩ bụng.

- Chắc ngài là Jordan. - Sinh vật gầy gù, sau đó nhìn Chandler và nói. - Ôi, dễ thương, dễ thương, rất dễ thương.

Tôi cảm thấy Chandler rung mình trong tay tôi, khi sinh vật cằn lấy tay con bé và lau bầu:

- Xin chào, bé yêu! Cô là Inna, còn đây là Yulia.

Nói xong, cô ta gầy như ném Yulia lên phía trước, như thể cô ấy là một công vật vậy. Có vẻ hai người cùng một nhóm.

Yulia mỉm cười, khoe ra hàm răng trắng bóng. Đường nét của cô ấy thật đẹp, cân đối và gầy như hoàn hảo. Cô ấy có đôi mắt màu biếc nhạt to như mắt mèo, lộ ra đi đâu gì đó mà vẻ ngoài còn lại vẫn còn ẩn giấu: rằng đâu đó trong cả quãng thời gian dài dằng dặc, có lẽ là năm trăm năm trước, một gã Tartar xâm lược nào đó đã cưỡng hiếp một trong những tổ tiên của cô ấy.

Yulia xinh xắn tiến tới bắt tay Chandler.

- Ôi chào! - Cô ấy nói với chất giọng nặng đến ngạc nhiên. - Cô là Yulia. Tên con là gì, bé xinh?

- Chandler. - Con gái tôi nói bằng giọng bẽn lễn.

Sau đó tôi đợi con bé trả đũa, nói gì đó kiểu như: “Ồ, lại một cô tóc vàng ngọc nghềch nữa à?” hay thường là: “Ba cháu đã có bạn gái rồi và ba nói dối cô ấy suốt!”. Nhưng thay vào đó, tất cả những gì con bé nói chỉ là: “Tóc cô đẹp lắm, cô Yulia ạ!” khiến cho tất cả chúng tôi đều cười vang. Yulia nói:

- Chào, con đáng yêu lắm, Chandler ạ.

Rồi cô ấy quay sang Inna và bắt đầu nói gì đó bằng thứ tiếng Nga nhanh như súng bắn. Giọng cô ấy êm và ngọt, thực tế là gầy như hát, nhưng từ duy nhất tôi có thể nhận ra là krasavitsa, nghĩa là xinh đẹp.

Chúng tôi đứng nói chuyện phiếm với nhau một phút nữa nhưng Chandler bắt đầu tỏ ra bần chần. Thật ra, ai cũng đoán được có lẽ con bé đã chọn được một thứ nọc độc nào đó để phun về phía Yulia, nên tôi cáo lỗi bằng một cái nháy mắt và mỉm cười.

Khi tôi rời đi, tôi nói với họ:

- Xin cứ tự nhiên như ở nhà. Nhà tôi là nhà của các cô.

Nghe thế, Yulia mỉm cười và nói cảm ơn. Tuy nhiên, Inna thì không cười tí nào và cũng chẳng nói một lời. Cô ta chỉ gật đầu đúng một lần, như thể nói: “Dĩ nhiên là thế rồi!”. Nói cho cùng, trong cái đầu ấy, cô ta làm chức phận của mình rất tốt. Cô ta đến hẻm Meadow cùng với quà tặng cho nên cô ta có quyền ngốn ngấu bất kỳ thứ gì trong tầm mắt.

Trong khi không thể phủ nhận rằng Inna đúng là một cái gai trong mắt ở đẳng cấp thế giới, tôi lại không hề đoán được cô ta giỏi kiếm ăn đến thế nào. Tối muộn hôm đó, sau khi Nữ Công tước đã đón bọn trẻ và bữa tiệc tàn dần, Inna gợi ý một vài công dân La Mã còn lại, tổng cộng tám người, cùng đi East Hampton để xem phim. Lúc đầu tôi thấy đây cũng là một ý tưởng hợp lý, sau đó nó nhanh chóng trở thành một ý tưởng tuyệt vời trước khi chúng tôi kịp ra đến lối ô tô chạy.

- Nào. - Inna cầu nhàu với Yulia. - Chúng ta cùng đi với anh Jordan. Chúng ta sẽ lấy xe sau.

- Ý kiến đó hay đấy! - Tôi đồng ý ngay, thực tế đúng là như vậy.

Yulia và tôi vẫn chưa có cơ hội nói chuyện với nhau. Vấn đề phức tạp là tiếng Anh của cô ấy tệ quá, nên bất kỳ cuộc trò chuyện ý nghĩa nào rồi cũng kết thúc trong im lặng, chẳng có gì tiêu khiển. Vấn đề duy nhất là lúc này Inna cùng ngẩng ở ghế sau với chúng tôi.

Nhưng lại một lần nữa, cô ta tiến thêm một bước.

Lúc Yulia định leo lên ghế khách ở phía trước chiếc Mercedes thì Sinh vật gât lên:

- Tôi phải đi vệ sinh. Hai người đi trước đi, tôi sẽ gặp mọi người ở rạp.

Và cứ thế, Inna quay gót và lạch bạch leo lên cầu thang.

Mười lăm phút sau, Yulia và tôi chỉ còn một mình trong chiếc Mercedes, phóng xuống một con đường thôn quê rộng rãi về phía East Hampton. Lúc tám giờ tối ngày Chủ nhật, xe cô chủ yếu chạy theo hướng bên kia, nên tôi phóng như bay. Chúng tôi để cửa sổ mở toang, mùi nước hoa dịu ngọt của Yulia hòa với mùi hương của cây cỏ và gỗ thông thật tuyệt.

Một mắt để ý nhìn đường, tôi thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn cô ấy, cố tìm kiếm một chút gì đó xấu xí. Chẳng hề có. Cô ấy trông cực kỳ hoàn hảo, đặc biệt là đôi chân trần dài miên man đang bắt chéo nhau. Cô ấy đang làm động tác gì đó rất gợi cảm bằng bàn chân, để chiếc dép bên phải treo lủng

lẳng ở đầu mũi chân và chậm rãi dùng đưa bàn chân. Tôi phải cố gắng hết sức để tập trung nhìn đường.

Qua tiếng gió thổi ràn rạt, tôi cất giọng nói:

- Mọi chuyện sao khi em chiến thắng cuộc thi ấy vậy? Thay đổi cuộc đời em mãi mãi à?

- Vâng. - Yulia đáp. - Ngoài trời thật tuyệt.

Hả? Tôi vừa nhắc đến một sự thật đáng ngạc nhiên là Yulia Sukhanova là Hoa hậu Liên Xô đầu tiên, cuối cùng và chắc chắn cũng là duy nhất. Rốt cuộc, Đế chế ấy giờ chỉ còn là một quốc gia Liên bang bất thành, nối gót La Mã, Đế tam đế chế, Đế quốc Ottoman và Ai Cập của vua Tut, cho nên lấy đâu ra Hoa hậu Liên Xô nữa.

Nhưng dù có là Hoa hậu Liên Xô hay không thì trình độ tiếng Anh của Yulia còn yếu hơn cả tôi nghĩ lúc đầu. Tôi cần cắt bớt một số chi tiết rườm rà của cô ấy để mọi chuyện đơn giản.

- Phải. - Tôi nói. - Đêm nay đúng là tuyệt vời để lái xe đi chơi.

- Vâng, - Cô ấy đáp. - sẽ bắt đầu lúc chín giờ tối nay.

Cái gì mà...?

- Ý em là bộ phim phải không?

Cô ấy gật đầu háo hức.

- Vâng, em thích *đi phim* lắm.

Xem phim, tôi nghĩ bụng. Sao mấy cô ả người Nga này lại không biết nói từ xem nhĩ? Có chó gì là khó khăn đâu? Chà, biết sao được. Nữ hoàng sắc đẹp rất kiêu diễm, nên khiếm khuyết của nàng có thể dễ dàng bỏ qua. Thay đổi chủ đề, tôi hỏi:

- Em có nghĩ Inna sẽ có mặt tối nay không?

Cô ấy hiểu ý ngay.

- Không thể được. - Cô ấy nói. - Thế này mới là kiểu Inna dành cho em. Luôn chơi... ờ ... anh nói thế nào bằng tiếng Anh, ờ ... svacha.

- Bà mối à? - Tôi gợi ý.

- Phại, phại! - Nữ hoàng sắc đẹp khó khăn vờ mặt ngôn ngữ kêu lên.

Tôi mỉm cười và gật đầu, cảm thấy như mình đã lên đến đỉnh ngọn Everest. Thêm mạnh bạo, tôi nhào người qua bảng đi đầu khiến trung tâm và

nắm lấy tay Hoa hậu Liên Xô.

- Anh cần tay em được chứ? - Tôi rụt rè hỏi.

Cô ấy cũng bẽn lễn trả lời - Đã ba tháng rồi.

Tôi đắm đắm nhìn cô ấy một lúc.

- Ý em là sao?

Cô ấy nhún vai:

- Đây là lần cần tay mới nhất.

- Thật à? Lâu thế sao?

Cô ấy gật đầu.

- Phải; đó là khi em chia tay với bạn trai.

-Ồ! - Tôi nói và mỉm cười. - Ý em là Cyrus phải không?

Đôi mắt xanh biếc của cô ấy trợn tròn.

- Anh cũng biết Cyrus à?

Tôi mỉm cười và nháy mắt.

- Anh có nguần tin mà. - Tôi nói một cách ranh mãnh.

Cyrus mà tôi nhắc đến không ai khác chính là Cyrus Pahlavi, cháu trai của vua Iran. Tôi đã có một chút thông tin về Yulia vào chiều hôm đó. Tôi phát hiện ra rằng cô ấy vừa chấm dứt mối quan hệ ba năm với Cyrus, người hai năm trước đã thế chỗ hoàng tử Ý làm bạn trai cô ấy. Một con buôn hoàng gia, tôi nghĩ thêm.

Thực chất, Yulia đến Mỹ trong vai trò đại sứ thiện chí vào năm 1990 dưới cặp mắt theo dõi của Mikhail Gorbachev, Boris Yeltsin và Mikhail Khodorkovsky, lúc đó là Bí thư Komsomol, Đoàn Thanh niên Cộng sản và giờ là người giàu có nhất Nga. Yulia thực chất là một công cụ tuyên truyền: rạng rỡ, có học thức, có văn hóa, ưu tú, duyên dáng, quyến rũ và trên hết, đẹp đến mê hồn. Cô ấy được xem là đại diện tốt nhất cho những gì Liên Xô đưa ra và vì thế, là đại diện cho Chủ nghĩa Cộng sản.

Đó là một câu chuyện dữ dội - một câu chuyện lừa bịp tài chính và mưu mô chính trị - nhưng mọi thứ bắt đầu có ý nghĩa với tôi. Có một lý do tại sao Yulia lại nổi bật hơn trong đám công dân La Mã: Cô ấy có bốn phạm phải như vậy. Một trăm triệu phụ nữ tranh giành danh hiệu “Hoa hậu Liên

Xô đầu tiên”, và Yulia Sukhanova đã chiến thắng. Cô ấy được chuẩn bị và đào tạo để chuyển tải một thông điệp duy nhất: Liên Xô là tuyệt nhất.

Ngay khi cô ấy đến Mỹ, Yulia đã gặp Nancy Reagan, George Bush, Hoa hậu Hoa Kỳ, các đài phát thanh, những nhân vật vai vế trong xã hội, ngôi sao nhạc Rock, những người quyền cao chức trọng và các nhà ngoại giao. Cuối cùng, cô ấy chu du khắp nước Mỹ, cắt băng khánh thành các công trình và chủ trì các trò chơi truyền hình trong khi giữ vai trò là đại diện đáng tự hào của Tổ quốc mình.

Và rồi Liên Xô sụp đổ.

Đột nhiên Yulia trở thành nữ hoàng sắc đẹp tại vị của một siêu cường không còn tồn tại nữa. Liên bang Xô Viết kiêu hãnh một thời giờ chỉ còn là một nhà nước Liên bang phá sản sẽ đi vào sách sử như một thí nghiệm thất bại về kinh tế học và hệ tư tưởng. Cho nên Yulia quyết định ở lại Hoa Kỳ và trở thành một người mẫu. Trong khi đó, Inna là “ông bà” nói tiếng Nga duy nhất trong ngành người mẫu nên cô ta thu nạp Yulia dưới trướng mình ngay.

Có hai điều lúc này khiến tôi khó chịu về Yulia. Thứ nhất là vài điều nhắc đến một gã tên Igor, người có liên hệ mờ hồ với Yulia và luôn theo sát cô ấy, trong bóng tối; thứ hai là sự thật rằng Yulia là một Đặc vụ KGB còn Igor là sếp của cô ấy. Nói một cách cường điệu thì ban đầu, họ đến đây dưới sự đỡ đầu của chính phủ Liên Xô, phải không nào?

Vậy là tôi ở đây, năm tiếng sau, thẳng tiến tới East Hampton với một nữ Đặc vụ KGB* ngồi bên cạnh, cái tay Igor đáng sợ lớn vờn trong bóng tối. Tôi đoán rằng Igor cũng là mối lo của tôi.

KGB nghĩa là Ủy ban An ninh Quốc gia. Trong thời gian từ ngày Mười ba năm 1954 đến ngày mừng Sáu tháng Chín năm 1991, KGB là tên của tổ chức làm bình phong cho: Cơ quan an ninh chính của Liên bang Xô Viết; Cơ quan tình báo chính của Liên bang Xô Viết; Cơ quan cảnh sát mật của Liên bang Xô Viết. Nhìn tổng quát, phạm vi thế lực hoạt động của KGB tương tự như của CIA. Công việc chống tình báo, gián điệp của KGB là đối chọi lại CIA và FBI. - BV

- Mà này. - Tôi nói với nữ hoàng sắc đẹp/Đặc vụ KGB - Anh không có ý nói thế theo nghĩa xấu đâu nhé. Tất cả chúng ta đều có nguồn tin của

mình, phải không? Anh tin chắc em cũng vậy, phải không? - Tôi nháy mắt trên đầu KGB. - Anh đoán ngu ần tin của anh chẳng là gì cả.

Đặc vụ KGB mỉm cười đáp lại, dường như đã hiểu ý.

Vâng, anh nấu rất khéo.

- Hả? Em nói sao cơ? Nấu gì cơ?

- Anh nói món ăn mà. - Đặc vụ KGB nói, rõ ràng đã ngủ quên trong các buổi học tiếng Anh ở trường đào tạo bí mật của KGB. - Như tối hôm nay ấy: Anh làm món khoai tây đấy thôi.

Tôi bắt đầu cười rũ.

- Không, không phải món ăn! Ngu ần tin* kia, có âm r. - Tôi nhìn vào mắt Đặc vụ KGB và kéo dài từ ngu ần tin để âm nghe thật rõ. Sau đó tôi nói. - Em hiểu chưa?

Ở đây có từ đồng âm khác nghĩa rất khó dịch. Nguyên văn là source (ngu ần tin) nghe giống như sauce (món ăn). - ND

Cô ấy buông tay tôi ra và bắt đầu lắc đầu quây quây, nói gì đó đại loại là: “Tiếng Anh vớ va vớ vẩn! Ê ê! Chẳng ra sao cả!”. Sau đó cô ấy bắt đầu vung vẩy đôi tay mỹ miều của mình quanh chiếc xe, cứ như thể đang niệm thần chú.

- Souwwwsses... Sourrrrrces... Seeeeeesses... Sowwwwsses! - Cô ấy làu bàu. - Vớ vẩn! Vớ vẩn! Vớ vẩn...

Sau vài giây, cô ấy bắt đầu cười khúc khích và nói:

- Thứ tiếng Anh này làm em phát điên! Em thề đấy, chẳng ra sao cả. Tiếng Nga mới hay!

Nói xong, cô ấy bấm nút cửa sổ và chỉ sang bên đường, ra hiệu cho tôi ghé vào.

Tôi cho xe tấp vào bên dưới một cây gỗ thích to cách đường vài bước chân, đưa xe vào chỗ đậu và tắt đèn. Tiếng đài phát thanh nhỏ xíu nhưng Đặc vụ KGB vẫn nhòai người tắt hẳn đi. Sau đó cô ấy quay sang tôi và nói rất chậm:

- E... muốn... nói... tiếng Anh. - Rất khó hiểu vì lẫn tiếng gió thổi. - Em nghĩ anh nói là anh làm món ăn, giống như món khoai tây, bởi vì anh làm món đó tối nay: món khoai tây.

- Được rồi. - Tôi mỉm cười nói. - Em nói tiếng Anh tốt hơn là anh nói tiếng Nga nhỉ.

- Phai. - Cô ấy nói khẽ và quay sang đối diện với tôi, dựa lưng vào cửa xe rồi bắt chéo tay trước ngực.

Cô ấy đã mặc trùm lên chiếc áo phông màu hồng một chiếc áo len vải bông màu trắng đan rất mềm với cái cổ hình chữ V khoét sâu, viền bằng hai sọc dày, một màu nâu còn sọc kia màu xanh lục. Đó là kiểu áo len học sinh lỗi mốt mà quý vị thường thấy trong các bức ảnh cũ chụp cảnh mọi người chơi tennis. Cô ấy xắn tay áo lên, để lộ ra cổ tay mềm mại tuyệt đẹp và một cái đồng hồ rất thời trang, mỏng dính. Nó có một cái quai đeo bằng da màu hồng và phần mặt trắng như ngọc. Mái tóc vàng óng của cô ấy óng ánh như râu ngô. Mái tóc buông xõa một bên phía trước áo len, ôm lấy khuôn mặt đẹp như thiên thần.

Cô ấy trông chẳng giống một Đặc vụ KGB tí nào, phải không? Tôi hít một hơi thật sâu và nhìn thẳng vào đôi mắt xanh biếc trong veo của Đặc vụ KGB và mỉm cười trêu mếu. Dù cố gắng hết sức nhưng tôi không thể không so sánh cô ấy với Nữ Công tước. Có rất nhiều điểm họ trông giống nhau: tóc vàng, mắt xanh, vai rộng nhưng thon thả, thân hình cân đối hoàn hảo. Và cả hai đều đứng trong tư thế kiêu hãnh giống hệt nhau - trẻ trung, đầu ngẩng cao với đôi vai ngả ra sau, hai đầu gối khép lại và cặp mông tròn trịa ưỡn ra - cái tư thế vẫn làm tôi phát điên.

- Em đẹp quá. - Tôi thì thầm với Đặc vụ KGB, chẳng bận tâm đến ý nghĩ cuối cùng của mình nữa.

- Phai. - Cô ấy đáp một cách chán chường. - Krasavitsa, krasavitsa... Em biết đi đâu đó. - Rồi cô ấy lắc đầu về chán chường không kém, như thể nói: "Em đã được nghe nói vậy cả nghìn rồi, cho nên anh phải làm gì đó khác hơn đi". Sau đó cô ấy mỉm cười nói. - Còn anh cũng rất bảnh, chẳng khác một người đàn ông Nga đích thực! Anh có biết không?

Tôi lắc đầu cười.

- Không, ý em là sao?

Cô ấy hất cằm về phía cái vòng ở mắt cá chân tôi.

- Anh đánh cắp ti-ê-n - Cô ấy nháy mắt. - như một người đàn ông Nga đích thực! - Cô ấy cười khanh khách. - Và em nghe nói anh đánh cắp rất nhiều ti-ê-n!

Lạy Chúa tôi! Tôi nghĩ bụng. Mặc chuyện đó cho đám Nga ngố! Dĩ nhiên, giờ không phải là lúc cảnh báo Đặc vụ KGB về sự thật rằng tôi vẫn đánh cắp chưa đủ và vì đi đầu đó nên tôi sẽ không được sống ở hẻm Meadow trong mùa hè tới nữa. Tốt hơn cả là vượt qua cây cầu đó khi đến lúc, tôi nghĩ bụng.

- Phải, - Tôi nói, cố nặn ra một nụ cười - nhưng anh không tự hào về đi đầu đó.

- Khi nào thì anh phải ng ồi tù? - Cô ấy hỏi.

- Lúc này thì chưa. - Tôi đáp khẽ. - Còn bốn năm nữa cơ. Anh thật sự không dám chắc.

- Thế còn vợ anh?

Tôi lắc đầu qu ầy qu ậy.

- Sẽ ly hôn thôi.

Cô ấy gật đầu bu ồm b ồm.

- Chị ấy rất đẹp.

- Đúng vậy. - Tôi nói khẽ. - Và cô ấy sinh cho anh hai đứa con tuyệt vời. Anh đoán mình sẽ luôn yêu cô ấy vì đi đầu đó, em biết không?

- Anh vẫn còn yêu chị ấy à? - Cô ấy hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Không, hết r ồi. - Tôi nhún vai. - Ý anh là, đã có thời gian anh nghĩ như vậy nhưng anh nghĩ anh chỉ...

Tôi ngừng lại một lát, cố tìm từ để giúp Đặc vụ KGB hiểu được. Nói thật, tôi thực sự không chắc mình cảm nhận sao về Nữ Công trước. Tôi yêu và cũng ghét cô ấy, tôi ngờ rằng mình sẽ luôn như vậy. Nhưng có một đi đầu tôi tin chắc là cách duy nhất để quên ai đó là yêu một người khác.

- ... Anh nghĩ anh chỉ yêu cái ý nghĩ được yêu mà thôi. Thực tế anh chẳng còn yêu cô ấy nữa. Quá nhiều chuyện không hay đã xảy ra. Quá nhiều đi đầu đau đớn. - Tôi nhìn vào mắt Đặc vụ KGB. - Em có hiểu ý anh là gì không?

- Vâng. - Cô ấy đáp nhanh. - Em hiểu, chuyện đó là thường tình. - Cô ấy nhìn đi chỗ khác một lát, như thể đang chìm vào suy nghĩ. - Anh biết không, em đã ở đây chín năm r ồi. - Cô ấy lắc đầu đ ầy vẻ kinh ngạc. - Anh

có tưởng tượng được không? Lẽ ra em nói được tốt hơn, em nghĩ vậy, nhưng em chưa bao giờ có những người bạn Mỹ. Bạn bè em đầu là người Nga.

Tôi gặt đầu hiệu ý, còn hơn những gì Đặc vụ KGB có thể thể hiện. Chỉ có hai loại người Nga mà tôi đã từng gặp: những người vồ lấy nước Mỹ và những người coi khinh nó. Loại người thứ nhất làm mọi thứ có thể để được hóa chính họ vào lối sống Mỹ: học ngôn ngữ, cặp kè với đàn ông Mỹ, ăn thức ăn Mỹ và cuối cùng, trở thành công dân Mỹ.

Tuy nhiên, nhóm thứ hai thì hoàn toàn ngược lại: Họ từ chối được hóa. Họ giữ gìn di sản Xô Viết như một con chó giữ cục xương. Họ sống trong cộng đồng người Nga, làm việc cho người Nga, giao tiếp với người Nga và từ chối học tiếng Anh. Tôi biết rằng, cốt lõi của chuyện này chính là sự thật rằng họ vẫn mong chờ những ngày tháng chói lọi của Đế chế Xô Viết, khi thế giới kinh ngạc trước sự tinh xảo của con tàu Sputnik và lòng can đảm của Yury Gagarin cũng như ý chí sắt đá của Khrushchev*. Đó là thời kỳ đáng để làm một công dân Xô Viết, khi cả thế giới rung chuyển vì Hiệp ước Warsaw và Bức tường Berlin cùng cuộc khủng hoảng hạt nhân Cuba.

Khrushchev (17/4/1894 - 11/9/1971) là cựu Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô. - BV

Yulia Sukhanova là một sản phẩm của những điều đó; Không, cô ấy là hình ảnh thu nhỏ của nó. Cô ấy vẫn mong chờ đến ngày vinh quang của Đế chế Xô Viết vĩ đại, kết quả là, cô ấy từ chối được hóa. Mỉa mai thay, điều này không làm tôi nể trọng cô ấy tí nào, thực tế, ngược hẳn lại: Tôi cảm nhận được nỗi đau của cô ấy. Tôi cũng đã từng vươn tới đỉnh cao chóng mặt của Phố Wall, trở thành một nhân vật xuất chúng, mặc dù theo một nghĩa khác. Tuy nhiên, cũng như Yulia Sukhanova, tất cả sụp đổ trong tôi. Điều khác biệt duy nhất là sự sụp đổ của cô ấy không phải do lỗi của cô ấy.

Nhưng cả hai chúng tôi dường như đều cần nghĩ ra một cách để thích nghi với quá khứ hoàn toàn điên rồ trong tương lai. Có lẽ, tôi nghĩ thầm, chúng tôi có thể cùng làm điều đó; có lẽ, một khi vượt qua rào cản ngôn ngữ, cô ấy có thể giúp tôi cảm nhận được những gì đã xảy ra trong đời mình, tôi có thể giúp cô ấy hiểu được cuộc đời cô ấy. Với ý nghĩ đó, tôi hít một hơi thật sâu và tuyên bố:

- Anh có thể hôn em được không? - Tôi hỏi khẽ.

Nghe vậy, Yulia Sukhanova, Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất, mỉm cười bên lén. Sau đó cô ấy gật đầu.

Đúng lộ trình



à chúng tôi ân ái cùng nhau.

Không phải tối hôm đó, mà ngày hôm sau.

Chuyện đó thật tuyệt vời, nói thật, không chỉ tuyệt vời mà, nhờ các nhà sinh hóa hiểu biết ở công ty dược Pfizer, tôi còn có màn trình diễn chẳng kém một chú ngựa nòi đẳng cấp thế giới.

Thực tế, trước khi đến đón Đặc vụ KGB ở ngôi nhà tũn tàn Sag Harbor của Sinh vật, tôi đã nuốt trọn năm mươi miligam Viagra vào cái dạ dày trống không của mình. Kết quả, lúc cho xe chạy vào nhà tôi chiều hôm đó, thằng nhỏ của tôi đã cương cứng tới mức Cục Phòng chống Ma túy DEA có thể dùng nó để phá toang cánh cửa một ổ ma túy.

Không hẳn là tôi yếu sinh lý hay gì gì đó (Tôi thề đấy!). Thế nhưng có vẻ như đó chỉ là một nước cờ cản trở. Nói cho cùng, dùng một viên bom xanh, tên thường dùng để chỉ Viagra do màu sắc và tác dụng kinh hoàng của nó, thì cũng tương đương như áp dụng một chính sách bảo hiểm sinh hóa để chống lại cảm xúc phức tạp mà đàn ông sợ nhất: Nỗi lo khi lâm trận.

Tôi vốn là một con ngựa nòi, không chỉ trong buổi chiều hôm đó mà còn cả buổi tối nữa. Đi đâu mà hãng Pfizer không quảng cáo trên nhãn thuốc (và mọi gã đàn ông sử dụng thuốc đều biết) là bom xanh vẫn tồn tại trong hệ thống cơ thể quý vị một thời gian. Cho nên, tám tiếng sau, trong khi tình trạng cương cứng của tôi không còn thích hợp để làm chiếc máy phá cửa thành nữa thì nó vẫn cứng đờ, đủ sức treo được một vài món quần áo lên đó.

Đến tiếng thứ mười bốn, các phân tử bom xanh cuối cùng mới chuyển hóa đến giai đoạn hết tác dụng, biến quý vị trở lại thành một con người trăn trọc. Chính vì lý do đó mà chính xác là mười bốn tiếng sau, tôi lại nuốt một viên bom xanh nữa, sau mười bốn tiếng tiếp theo, tôi uống tiếp viên khác.

Tôi đoán rằng Đặc vụ KGB có thể chịu được. Nhưng, chỉ vài tuần ngày thứ Tư, nàng bắt đầu kêu. Nàng lê bước về phía phòng tắm lớn của tôi, trên người chỉ mặc đúng bộ đồ lót mới chào đời thời Xô Viết của mình, tức là chỉ gồm một dải ruy băng màu đỏ quấn trên tóc và không còn gì khác, nàng lầm bầm: “Trời ạ! Cái của anh vẫn không xui xuống! Có gì đó không ổn! Điên! Điên!” và nàng đóng sầm cửa phòng tắm phía sau, lần bần thêm vài tiếng chửi tục của dân Nga.

- Trong khi đó, tôi nằm dài trên giường, ngửa mặt lên trên, mặc bộ đồ sơ sinh kiểu Mỹ của mình, tức là một chiếc vòng giám sát điện tử do Liên bang cấp và một thanh nhỏ cương cứng còn hơn cả thép nguội nhờ Viagra. Tôi khá tự hào. Nói cho cùng, có phải ngày nào một gã trai Do Thái cao chưa tới mét bảy ở Queens cũng có thể khiến Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất, phải lê bước vào phòng tắm với cái ấy rất bông đầu! Trong khi không thể phủ nhận rằng những gã ở Pfizer đã can dự vào chuyện đó nhưng ngoài đi đầu đó ra, còn nhiều chuyện khác nữa.

Mấu chốt là tôi lại biết yêu.

Sự thật, chỉ vài tuần hôm đó, khi Đặc vụ KGB bảo tôi rằng nàng phải quay về căn hộ của mình ở Manhattan, tôi cảm thấy tim mình trĩu xuống. Khi nàng gọi cho tôi vài tiếng sau đó, nói rằng nàng nhớ tôi, tinh thần tôi lại lên như diều. Và sau đó, khi nàng gọi lại lần nữa, hai tiếng sau đó, chỉ để hỏi thăm tôi, tôi lập tức gọi cho Monsoir và bảo gã đến đón nàng ở căn hộ của nàng và đưa nàng quay lại Hamptons.

Vậy là nàng quay lại vào đêm hôm đó, mang theo một va li to tướng, tôi vui vẻ giúp nàng gỡ đồ ra. Vậy là chúng tôi không rời khỏi nhau được. Mấy ngày tiếp theo, chúng tôi làm mọi việc cùng nhau: ăn uống, ngủ, đi mua sắm, chơi tennis, làm việc, đi xe đạp, trượt patanh, trượt băng, thậm chí còn tắm cùng nhau nữa!

Và dĩ nhiên, chúng tôi ân ái mọi lúc có thể.

Mỗi đêm, chúng tôi lại nhóm lửa trên bãi biển và ân ái ngay trên một tấm chăn bông màu trắng, dưới vòm trời sao. Dĩ nhiên, với mỗi cú thúc rướn lên, tôi lại đánh mắt về phía những đụn cát, dò tìm cái tay Igor đáng sợ mà, theo lời nàng nói, chỉ là anh rể, đến Mỹ để trông nom nàng. Mặc dù lời giải thích của nàng khá vớ vẩn nhưng tôi vẫn quyết định không gây sức ép làm gì.

Đến kỳ nghỉ cuối tuần, không có ai xuất hiện để tiệc tùng cả. Sinh vật cũng đã biết chuyện đó - thông báo tin tức rằng nhà số 1496 hẻm Meadow đóng cửa bận việc. Sáng thứ Hai tiếp theo, tôi thả Đặc vụ KGB về căn hộ ở Midtown của nàng để lấy thêm đồ đạc, sau đó tôi tới số 26 Federal Plaza gặp Gã Khốn kiếp và Bệnh nhân OCD. Không có gì lạ là tôi đã bình thường hóa quan hệ với Gã Khốn kiếp, nên cuộc gặp diễn ra nhanh chóng.

Chủ đề là đòn đánh nhắm vào Gaito sắp tới, chúng tôi đi đến quyết định rất nhanh rằng tôi sẽ tìm cách bố trí một cuộc gặp cuối cùng với Đầu bếp trước khi James Loo xuất hiện trong thành phố. Mục tiêu rất đơn giản: thuyết phục James Loo nhận tiền mặt. Tôi bảo Đầu bếp rằng tôi muốn James Loo biết rằng tôi rất nghiêm túc và James Loo cũng nghiêm túc. Tôi sẽ đưa Loo một khoản tiền ký quỹ nhỏ, để thể hiện lòng tin: Năm mươi nghìn đô la, tôi gợi ý như vậy, để anh ta có thể sử dụng dàn xếp mọi việc.

Mới đầu, tôi khá hoài nghi với kế hoạch này, nghĩ rằng Đầu bếp sẽ đánh hơi ra ngay. Nhưng khi nghĩ lại, tôi biết là ông ấy không thể phát hiện được. Vì một lý do không giải thích được nào đó, có gì đó đã khiến đầu óc ông ấy lú lẫn, đi đâu gì đó liên quan đến cái thú vui thiếu lý trí của ông ấy là lách luật.

Ông ấy là một con người phức tạp, một công dân chấp hành luật pháp chẳng bao giờ dám mơ đến việc vi phạm “pháp luật” như ông ấy vẫn nói, tức là, những luật không có gì liên quan tới giao dịch chứng khoán, luân chuyển tiền và báo cáo với Sở Thu nhập Nội địa. Nếu quý vị hỏi Đầu bếp một lời khuyên về cách cướp tiền từ nhà băng hay làm thế nào lấy tiền bằng séc giả, thì ông ấy sẽ đích thân báo ngay cho nhà chức trách, hay nhiều khả năng là sẽ quên số điện thoại của quý vị vĩnh viễn.

Tuy nhiên, chuyện này lại khác. Chúng tôi đang bàn về số tiền, theo suy nghĩ của ông ấy, chúng tôi đã đánh cắp một cách công bằng và đàng hoàng, không hề có yếu tố bạo lực, không súng ống gì vào đầu người ta, nạn nhân

vô danh và vô hình, quan trọng nhất là nếu chúng tôi không làm việc đó, sẽ có người khác làm y như vậy. Kết quả, chúng tôi có lý do giấu kín số tiền bản thủ của mình trước những kẻ chỉ muốn tìm thấy nó.

Vì thế, giờ h ồi tưởng lại, tôi không lấy gì làm sốc khi Đầu bếp và tôi gặp nhau hai ngày sau đó tại văn phòng của tôi, ông ấy nghĩ rằng ý tưởng mang “một chút thể hiện lòng tin” đến cuộc gặp là một ý tưởng rất hay.

Ông ấy tiếp tục giải thích ý đồ rửa tiền của mình đến từng chi tiết nhỏ nhất, thậm chí còn nhắc đến tên một vài người bà con ở nước ngoài của James Loo, những người sẽ hỗ trợ chúng tôi ở châu Á. Sau đó, ông ấy nhắc đến những ngân hàng và các công ty vỏ bọc mà chúng tôi sẽ sử dụng, kết thúc bằng một câu chuyện kín kẽ mà chúng tôi sẽ sử dụng nếu Coleman và người của anh ấy đánh hơi thấy.

Đó là một kế hoạch rất tuyệt, có liên quan đến việc mua bất động sản ở cả nửa tá quốc gia Viễn Đông và duy trì một đội ngũ nhân viên toàn thời gian ở nước ngoài, đi đầu hành một loạt doanh nghiệp hợp pháp - các nhà sản xuất quần áo ở Việt Nam và Campuchia, sản xuất đồ điện tử ở Thái Lan và Indonesia, nơi mà lao động rất rẻ mạt và tay nghề công nhân rất cao.

Phải, kế hoạch rất tuyệt nhưng nó cũng vô cùng phức tạp. Thực tế, nó phức tạp đến mức tôi thấy mình cũng phải bản khoản không rõ liệu Hội Thẩm đoàn có hiểu nổi không. Cho nên tôi lôi tập giấy trên chiếc bàn cà phê bằng đồng và kính, xé lấy một tờ giấy, vớ lấy một cái bút và bắt đầu vẽ ra một biểu đồ.

Bằng giọng giảm hết mức, tôi nói:

- Để tôi trình bày thẳng thắn nhé: Tôi sẽ đưa James Loo năm mươi nghìn đô la, tôi vẽ một ô vuông nhỏ với cái tên James Loo trong đó, cùng với số tiền năm mươi nghìn đô la, sau đó James sẽ nhờ người của anh ta đưa tiền ra nước ngoài cho chị dâu anh ta, Sheila Wong* ở Singapore, tôi lại vẽ một cái ô khác ở l ề bên kia tờ giấy, có ghi tên Sheila, rồi vẽ một đường thẳng dài nối hai ô vuông, và Sheila sẽ sử dụng số tiền này để đầu tư các tài khoản ở Hồng Kông, Chanel Island và Gurnsey...

Tên đã được thay đổi. - TG

Và tôi chưa kịp kết thúc phần trình bày về vai trò của Sheila trong kế hoạch của chúng tôi thì Đầu bếp đã giật lấy bút từ tay tôi và bắt đầu vẽ một

biểu đồ trông chẳng khác gì phác thảo một chiếc tàu ngầm nguyên tử. Trong khi ông ấy trình bày kế hoạch của mình với vẻ tự hào và thích thú thì chiếc máy Nagra vẫn chạy đều đều, ghi lại từng lời ông ấy nói.

Khi Đầu bếp hoàn thành, ông ấy nói:

- Giờ đây là một kiệt tác của Picasso, mặc dù tốt hơn cả là anh nên vứt vào sọt rác!

Tôi vo tròn tờ giấy thành một cục nhỏ và làm đúng như thế.

- An toàn trên hết. - Tôi nói một cách thản nhiên.

Chúng tôi ôm hôn nhau kiểu mafia, bắt tay thật chặt, sau đó khẳng định kế hoạch đi gặp James Loo vào thứ Hai. Tôi đề xuất khách sạn Plaza Athenee ở Manhattan, trùng hợp đến kỳ lạ, như tôi giải thích, là tôi sẽ ở lại đó vài ngày với bạn gái mới của mình. Nhưng dĩ nhiên chẳng có gì là trùng hợp hết. Từ rất lâu trước khi Loo và Đầu bếp đến đó, Bệnh nhân OCD và nhóm kỹ thuật của anh ấy đã mắc thiết bị ghi hình và ghi âm trong phòng r`õ.

Khi gặp Bệnh nhân OCD sau đó, tôi đùa rằng tôi lại dùng đúng mảnh cũ - tu`n tờ giấy - mặc dù tôi giữ lại tờ giấy đặc biệt này cho hậu thế.

Nói xong, tôi đưa cho anh ấy một phong bì dán kín có cuộn băng và tờ giấy vò nhàu bên trong.

- Tốt hơn cả là anh nên ghé lại hàng Macy và chọn lấy một cái bàn là hơi nước. - Tôi bông đùa. - Anh sẽ cần đến nó đấy.

Sau đó tôi leo lên chiếc Mercedes và phóng trở lại Hamptons.

Nhưng lạ Chúa, vài ngày sau, tôi lại bắt đầu cảm thấy có lỗi.

Thực tế, đến tối Chủ nhật, ý nghĩ phản bội Đầu bếp trở nên vô cùng kinh khủng. Rõ ràng, Đặc Vụ KGB làm dịu bớt chuỗi sự kiện gần đây - những vụ phản bội kinh khủng đã kích thích ngọn lửa trả thù trong tôi khi nhìn nhận bạn bè như là những kẻ thù và kẻ thù là bạn bè. Tuy nhiên, lúc này, tôi lại không dám chắc nữa.

Lúc đó là trước chín giờ. Đặc vụ KGB và tôi đang tận hưởng nghi thức v`ề đêm của mình, ng`õ trên chiếc chăn bông trắng, g`ần mép nước với một đồng lửa nhỏ bập bùng, chống chọi lại những đợt lạnh đầu tiên của mùa thu. Xa phía đường chân trời, một v`ầng trăng tròn vành vạnh treo lơ lửng

trên bầu trời đêm với những vùng nước tối đen của Đại Tây Dương ngay phía dưới.

- Gần đến chạm tay vào được, phải không, em yêu?

- *Phải*. - Nàng đáp lời. - *Trôn* như một súc pho mát Thụy Sĩ.

- *Trông*. - Tôi chỉnh lại cách phát âm của nàng. - *Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ.

- Ý anh là sao? - Nàng hỏi.

Tôi nắm lấy tay nàng và siết một cách trù mến.

- Ý anh là, em có thói quen phát âm chưa chuẩn, đặc biệt là các động từ. Như em vừa nói ấy: “*Trôn* như một súc pho mát Thụy Sĩ” nhưng lẽ ra em phải nói là: “*Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ”. Thật sự thì cũng không có gì ghê gớm, chỉ là vấn đề phát âm thôi. Em hiểu không, khi em nói *trôn*, nó mang nghĩa khác. Nhưng nếu em nói *trông* thì mới đúng nghĩa là nhìn. Cho nên em cần nói chính xác là: “*Trông* như một súc pho mát Thụy Sĩ”. Nhưng mà cũng không có gì ghê gớm lắm, chỉ có đi đâu nghe hơi buồn cười một chút. Có phần nghe không được thuận tai. - Tôi nhún vai, cố gắng không làm cho vấn đề quá nặng nề*.

Ở đây có sự khác biệt về mặt ngữ pháp giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Nguyên bản, tác giả giải thích về cách phát âm hậu tố “s” ở những động từ chia ngôi thứ ba số ít và số nhiều. Tuy nhiên, do tiếng Việt không chia động từ như vậy nên dịch giả buộc phải chuyển hóa đi một chút. - ND

Nàng buông tay tôi ra.

- Ý anh nói: không được tai nghĩa là sao?

- *Thuận* tai - Tôi bình tĩnh nói, mặc dù một chút thất vọng đã ngấp nghé tràn ngưỡng. - và đó là một ví dụ chính xác cho những gì anh muốn nói. - Tôi hít một hơi dài và nói tiếp. - Em chưa bao giờ dùng giới từ cả, Yulia ạ. Chưa hề! Mà đây có lẽ là từ được sử dụng phổ biến nhất trong tiếng Anh! Nó tạo nên nhịp điệu nhất định, sự trôi chảy nhất định, khi em không nói nó, như là câu em vừa nói “không được tai” hoặc khi em nói: “Em muốn đi cửa hàng” ấy, nghe rất buồn cười. Ý anh là, nghe như là em không được đào tạo bài bản hoặc gì gì đó, mà anh biết là không phải như vậy.

Tôi nhún vai lần nữa, không muốn làm to chuyện thêm, mặc dù không thể nào kìm được mình. Chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian bên nhau, sự

pha tạp ngôn ngữ tiếng Anh của nàng bắt đầu tác động đến tôi. Bên cạnh đó, tôi thấy rất yêu nàng, nên tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải dạy nàng, hoặc *đào tạo* nàng, nói như vậy cũng được, và từ từ dẫn nàng đi theo con đường tới một ngôi làng nhỏ mang tên Đờng hóa.

- Nhưng mà - Tôi tiếp tục. - nếu em thực sự muốn cải thiện tiếng Anh của mình, anh sẽ mở đầu bằng hai đi đầu: sử dụng giới từ và biết rõ khi nào thì thêm hậu tố vào cuối từ. - Tôi mỉm cười và nắm lấy tay nàng. - Từ đó, tất cả mọi việc sẽ cứ thế mà theo. - Tôi nháy mắt với nàng. - Nếu em muốn, anh thậm chí có thể làm thầy giáo của em! Mỗi lần em sai, anh sẽ sửa luôn. Ái! Em làm cái gì thế? Ái! Thôi! Đau lắm! Áiii! Áiii! Áiiiiiiiiiii! - Tôi hét ầm lên. - Bỏ ngón tay anh ra nào! Em sắp bẻ gãy chúng rồi! *Thôi nào!*

- Anh đúng là đồ đều! - Nàng lăm bằm trong khi bẻ cong các ngón tay của tôi ra sau trong một đòn khóa tay kiểu KGB. - Anh và thứ tiếng Anh ngớ ngẩn của anh. Ha! Nước Mỹ cứ nghĩ họ làm chủ thế giới! Chó chết! Bọn lợn tư bản!

Nghĩ mình làm chủ thế giới này, tôi nghĩ bụng, trong khi hét ầm lên:

- Hãy! Buông! Ngón tay! Anh! Ra! *Xin em!* Em sắp bẻ gãy hết rồi!

Nàng buông ra, sau đó quay lưng lại phía tôi và bắt đầu lăm bằm:

- Nước Mỹ ngu ngốc... Đúng là nực cười!

- Lạy Chúa tôi. - Tôi cũng lăm bằm. - Cô bị làm sao vậy chứ? - Tôi bắt đầu vung vẩy các ngón tay trong không khí, cố ngăn cơn đau. - Cô có thể làm gãy ngón tay của tôi với cái đòn khóa tay KGB chết tiệt đó! - Tôi lắc đầu giận dữ. - Và cô là cái thá gì mà dám gọi *tôi* là đồ đều chứ? Cô nghĩ giờ tôi là một thằng đều à? Năm phút trước cô còn nói cô yêu tôi vô cùng, giờ cô gọi tôi bằng những mỹ từ đó! - Tôi lắc đầu bu ồm bã, như thể tôi vô cùng thất vọng vì cô ấy. Sau đó tôi chuẩn bị sẵn sàng cho màn ân ái làm lành.

Sau vài giây, nàng quay sang tôi, chuẩn bị làm thân.

- *Praste minya.* - Nàng nói khẽ, mà tôi chỉ có thể cho rằng nghĩa là *cảm ơn*.

Sau đó nàng bắt đầu lăm nhảm gì đó bằng thứ tiếng Nga nhanh như súng bắn. Giọng nàng khá ngọt ngào, nên tôi chỉ có thể đoán chừng nàng đang

nói rằng nàng định bẻ tay tôi vì yêu quá. Sau đó nàng nói:

- Lại đây anh, *musek* - *pusek*; để em hôn *palcheke* của anh nào. - Nàng tóm lấy mấy ngón tay tôi rồi bắt đầu hôn thật nhẹ, làm cho tôi tin rằng *palcheke* nghĩa là ngón tay.

Cảm thấy đã được minh oan, tôi ngả người lên tấm chăn và chuẩn bị sẵn sàng lĩnh thưởng (nghĩa là nàng sẽ hôn lên thẳng bé đang cương cứng của tôi), vừa lúc nàng nằm xuống cạnh tôi và chúng tôi hôn nhau. Đó là một nụ hôn êm đềm, ngọt lịm, một nụ hôn chậm rãi, một nụ hôn rất *Nga*, dường như kéo dài rất lâu. Sau đó nàng tỳ đầu lên vai tôi, hai chúng tôi, hai kẻ tình nhân lần nữa, đắm đắm nhìn lên bầu trời, ngắm sự mênh mông đáng sợ của vũ trụ - mặt trăng, những ngôi sao nhấp nháy, dải Thiên Hà màu trắng mờ.

- Anh xin lỗi chuyện vừa nãy nhé. - Tôi nói dối một cách trâng tráo. - Anh sẽ không chinh em nữa nếu em không muốn. Ý anh là anh không bận tâm chuyện mặt trăng *trông* như súc pho mát Thụy Sĩ hay *trôn* như súc pho mát Thụy Sĩ, chừng nào anh còn cùng em ngắm nhìn nó.

Nói xong, tôi hôn lên đỉnh mái tóc vàng óng ả của nàng và kéo nàng lại gần tôi. Nàng đáp lại bằng cách gác một chân trần dài miên man của mình lên chân tôi và thu mình gần tôi hơn nữa, như thể chúng tôi đang cố trở thành một cá thể duy nhất.

- *Ya lublu tibeá*. - Nàng nói khẽ.

- Anh cũng yêu em. - Tôi cũng nói thật khẽ.

Tôi hít một hơi thật sâu và đắm đắm nhìn mặt trăng, tự hỏi liệu tôi đã bao giờ hạnh phúc hơn lúc này chưa. Cô gái này thật sự có gì đó rất đặc biệt, - *Hoa hậu Liên Xô, lạy Chúa!* - một món hời đẳng cấp thế kỷ, quan trọng nhất, cô ấy là toa thuốc giải độc tuyệt vời cho Nữ Công tước phản trắc.

Với giọng nói nhuộm chút lo lắng, tôi nói:

- Em biết không, anh nhớ lúc mình nhìn lên mặt trăng khi còn là một đứa trẻ và hoàn toàn bị nó cuốn hút. Ý anh là, anh biết rằng con người đã thực sự đặt chân và bước đi trên đó. Năm 1969 em mới chỉ một tuổi, nên em còn quá nhỏ để nhớ lại ngày đó nhưng anh nhớ nó như mới chỉ hôm qua thôi.

Bố mẹ anh có một cái ti vi đen trắng bé xíu đặt trong bếp, cả nhà quây quần quanh đó, xem Neil Amstrong bước xuống cầu thang. Khi ông ấy

bước những bước đầu tiên lên mặt trăng và bắt đầu nhảy lên... - Tôi lắc đầu đầy kinh ngạc. - Ngày hôm đó anh muốn trở thành một phi hành gia. - Tôi bật ra mấy tiếng cười khùng khục đầy vẻ ngượng nghịu. - Những ước mơ thiếu thời... - Tôi nói và mỉm cười. - Thế nào mà lại đưa đẩy anh đến Phố Wall. Anh chẳng bao giờ có thể hình dung ra đi đâu ấy vào ngày hôm đó.

Đặc vụ KGB cũng bật cười, mặc dù tiếng cười của nàng như có lưỡi dao sắc lạnh.

- Đây đúng là một trò đùa của người Mỹ. - Nàng nói đầy tự tin. - Anh biết chuyện đó, đúng không?

- Gì cơ, rằng tất cả bọn trẻ đều muốn trở thành phi hành gia hả?

- *Nyet*. - Nàng đáp rất nhanh. - Em nói về trăng cơ, - *Mặt trăng, Chúa ơi! Có quái gì là khó khăn đâu cơ chứ?* - Có hẳn một từ tiếng Anh cho cái vụ mặt trăng này. Nó là, ờ, anh nói thế nào... *falcefekaceja*... à! Trò lừa bịp! Các anh lừa bịp!

- Bọn anh lừa bịp? Em định nói là chuyến đáp xuống mặt trăng là một trò lừa bịp chứ gì?

- *Da!* - Nàng bật kêu lên sung sướng và ngẩng bật dậy dăm dăm nhìn tôi. - Đây là trò lừa bịp nhằm đối phó với nhân dân Xô Viết! Tất cả mọi người đều *biết* đi đâu này.

- *Biết*. - Tôi nghiêng rằng đáp lời. - Tất cả mọi người *biết* đi đâu này, Yulia, em đừng nhìn anh với bộ mặt nghiêm nghị như vậy rồi nói rằng em nghĩ Hoa Kỳ tạo ra các vụ đổ bộ lên mặt trăng giả để chế giễu Đất mẹ Nga! Xin đừng nói với anh như vậy! - Tôi dăm dăm nhìn nàng, hoài nghi.

Nàng mím chặt môi và từ từ lắc đầu.

- Vụ đổ bộ mà anh nói được quay trong một phim trường. Tất cả mọi người trên thế giới đều biết đi đâu này. Chỉ có ở đây, người ta mới tin như vậy. Anh nghĩ làm cách nào người Mỹ bay lên đến mặt trăng trong khi Liên Xô chưa làm được? Bọn em đã đưa phụ nữ vào vũ trụ trong khi các anh cho khỉ bay! Đột nhiên các anh đến mặt trăng trước bọn em ư? Ôi, em xin! Đây chỉ là trò lừa bịp! Hãy nhìn những bức ảnh đi. Anh nhìn thấy cò bay trên mặt trăng, nhưng làm gì có khí quyển. Cho nên làm sao cò bay được? Ngày lại là đêm, trong khi đêm phải là ngày; đất bay lên trong khi nó phải rơi xuống. Rồi còn có cả quầng tán xạ...

Cứ thế Đặc vụ KGB nói mãi, nói mãi, giải thích vụ đổ bộ trên mặt trăng chẳng là gì hơn một trò lừa bịp được quay tại một xưởng phim Hollywood với mục đích duy nhất là chế nhạo đất nước Liên Xô yêu quý của nàng.

- Chúng ta sẽ nói về chuyện này với anh Igor khi các anh gặp nhau - Đặc vụ KGB tiếp tục. - và sau đó anh sẽ thấy sự thật. Anh Igor là một nhà khoa học nổi tiếng. Anh ấy thuần phục được cả lửa.

Tôi lắc đầu không tin nổi, không biết phải làm sao để phản ứng lại.

- Chắc. - Tôi nói, cố kìm không nói với nàng rằng đất nước Liên Xô cũ của nàng, kể cả chương trình vũ trụ không còn tồn tại nữa của nó, đã trở thành một trò đùa không hơn không kém. - Mọi người đều có quyền đưa ra ý kiến của mình, mặc dù anh sẽ nói cho em thấy rằng để thực hiện được một âm mưu như vậy, em cần có một nghìn người, tất cả bọn họ đều cùng giữ một bí mật cực lớn và ở cái đất nước này, anh khẳng định với em rằng, nếu có hơn hai người biết chuyện gì đó thì không thể là bí mật lâu được đâu. Thậm chí anh còn chưa muốn nhắc đến sự thật là thực tế có tới *ba* vụ đổ bộ lên mặt trăng, chứ không phải một. Cho nên chúng ta chỉ cần nói, tranh luận thôi nhé, chính phủ thực tế đã làm giả vụ đổ bộ lên mặt trăng đầu tiên và rất may mắn là thành công với vụ đó, tại sao họ phải cần may mắn nữa chứ? Như thế có khác gì: “Này, tôi thắng ngài rồi nhé, ngài Brezhnev*! Giờ tôi muốn ngài nhìn thật kỹ khi tôi làm lại này, nhìn xem liệu lần này ngài có đuổi kịp tôi không nhé!”. Nhưng anh biết được gì nào? Ý anh là, có lẽ người ngoài hành tinh đã thực sự đổ bộ xuống Roswell, có lẽ hôm qua em đã đúng khi nói rằng nước Mỹ thực sự chưa bao giờ tham gia Thế chiến lần hai cả.

Brezhnev (19/12/1906 - 10/11/1982) là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, và vì thế là lãnh đạo chính trị của Liên bang Xô Viết, từ năm 1964 đến năm 1982, giữ chức vụ này trong thời gian lâu nhất, chỉ sau Joseph Stalin. - BV.

Đó là một kiến thức quý báu nữa của Đặc vụ KGB chia sẻ với tôi ở sân đánh tennis sau khi hạ nàng 6 - 0,6 - 0 trong vòng mười một phút rưỡi, sau đó chúng tôi vật nhau trên cỏ, kết thúc với việc tôi hét lên: “Thả anh ra! Thôi nào! Em làm anh đau đấy! Em làm anh đau đấy!”.

- Nước Mỹ đã đánh cắp các kế hoạch sản xuất bom nguyên tử đầu tiên từ Nga và không có chuyện khác.

Lý luận này tuôn ra từ đôi môi đỏ màu Cộng sản của nàng khi chúng tôi xem một phim tài liệu trên kênh Lịch sử nói về các loại vũ khí chiến tranh. Đặc vụ KGB nói với tôi rằng người Nga, nói cho đúng là nhân dân Liên Xô, đảm trách tất cả các phát minh có ý nghĩa, từ bom nguyên tử đến máy chụp X quang, văn học và súng máy Bazooka.

- Sự thật là, Yulia ạ, anh nói đi đâu này từ tình yêu, như trong câu *ya lublu tibe* ấy. Đi đâu anh thật sự quan tâm chính là bí quyết lửa của Igor. Nào, giờ hãy kể cho anh nghe tất cả chuyện đó, bởi vì đó là chuyện anh thấy hấp dẫn nhất!

Nàng nhìn tôi một lát, lắc đầu về chế giễu.

- Anh sẽ không muốn biết đâu!

- Có mà. - Tôi đáp trả. - Anh thực sự muốn *biết*! Cho nên tại sao em lại không *kể* cho anh nghe chứ!

Nàng đắm đắm nhìn tôi với đôi mắt nheo nheo. Sau đó nàng ra hiệu bằng cách hất cái cầm hình tim của mình về phía đồng lửa nhỏ trên bãi biển, nơi có một gói than Duraflame.

- Anh nhìn thấy ngọn lửa chứ?

Tôi gật đầu.

- Có, nhưng lửa thì sao chứ?

Đặc vụ KGB bật những ngón tay thon thả rất dài, trong không khí vang lên tiếng *pop*!

- Chỉ như thế này, - Nàng nói đầy tự hào. - Anh Igor có thể tạo ra lửa bằng cách ấy.

- Nhưng làm thế nào anh ta lại làm được vậy? - Tôi hỏi về hoài nghi.

- Anh ấy kiểm soát được khí quyển. - Nàng đáp một cách thản nhiên, như thể việc kiểm soát khí quyển không có gì khó khăn hơn đi đâu chinh một chiếc đi đâu hòa nhiệt độ vậy.

Tôi nhìn nàng một lúc, kinh ngạc, thử tính toán xem tôi có thể kiểm soát được bao nhiêu tiền nếu có một nhà khoa học Nga lập dị nào đó tuyên bố rằng anh ta có thể kiểm soát được khí quyển. Đó là đề tài mà đám nhân viên Stratton vô cùng thích thú. Tôi có thể bố trí cho Igor đứng trước phòng họp, ăn mặc trang phục của thầy phù thủy, giống như Giáo sư Dumbledore trong truyện *Harry Potter* và tôi sẽ nói vào microphone thế này: “Chú ý,

Giáo sư Igor và bí quyết lửa của ngài.”. Đám nhân viên Stratton sẽ như hóa rồ, vỗ tay và hò hét rầm rĩ sẽ ném cả khu Lake Success vào lửa, để Igor có thể trình diễn tài năng của mình.

Tôi nói với Đặc vụ KGB:

-Ồ, giờ thì anh hiểu rồ! Anh nghĩ mình đã nhìn thấy cảnh này trên phim. Trong phim *Sức mạnh Austin*: Tiến sĩ Evil nghĩ ra một cách để kiểm soát thời tiết, ông ta định bắt cả thế giới làm con tin. Nhưng mà nghĩ kỹ thì có khi đó lại là James Bond. Hay là Siêu nhân nhỉ? - Tôi nhún vai. - Anh thực sự không chắc lắm.

Nàng cũng nhún vai đáp lại.

- Anh cứ việc cười cợt thoải mái, chẳng sao cả, em không hề đùa cợt đâu. Igor có thể đi đâu khiêu được lửa và em là một cổ đông trong công ty. Sẽ có ngày anh ấy...

Trong khi Đặc vụ KGB nói, tôi chẳng buồn nghe nữa. Tôi nghĩ rõ ràng nàng tin vào những gì mình đang nói và không chỉ riêng câu chuyện ngớ ngẩn về giáo sư Igor này mà còn tất cả mọi đi đâu. Nàng lớn lên với một bộ sách lịch sử khác hẳn, nghe truyền hình Xô Viết, *nơi chúng tôi bị xem là Đế chế Ma quỷ quyết tâm thống trị thế giới*. Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay: Đã chín giờ ba mươi. Tôi phải có mặt ở Plaza Athenee vào chín giờ sáng mai, tức là phải rời Hamptons lúc sáu giờ ba mươi.

Đã đến lúc kết thúc buổi tối hôm nay, một việc mà tôi không thể làm được cho tới khi nào ân ái xong với Đặc vụ KGB ngay trước đồng hồ đã. Đó là nghi thức của chúng tôi, nói cho cùng, làm một đi đâu gì đó cả hai mong đợi từng ngày. Cho nên giờ tôi sẽ phải đồng ý với nàng. Đúng, tôi sẽ nói thế này: *Mặc dù ban đầu anh có chút nghi ngờ, nhưng giờ anh tin rằng bí quyết điều khiển lửa của Igor sẽ làm thay đổi cả thế giới. Giờ, hãy là một người tình tuyệt vời nào, Đặc vụ KGB, làm tình với anh đi. Anh chẳng bận tâm em có phải là cộng sản không. Dù sao thì anh vẫn cứ yêu em!*

Và mọi việc diễn ra đúng như thế.

Sáng hôm sau, đúng bảy giờ, Đầu bếp và James Loo bước vào phòng 1104 của khách sạn Plaza Athenee. Đó là một phòng lớn một buồng ngủ và hai buồng tắm. Còn Đầu bếp và James Loo như hai con cừu đang bước vào lò mổ.

Tôi đón họ ở cửa trước, trước tiên là ôm hôn Đầu bếp và sau đó bắt tay nhiệt tình với James Loo, một gã thấp nhỏ, gầy gò, hơi hói, mặc một bộ vét vải Sharkskin* đắt tiền nhưng không đeo cà vạt.

Một loại vải dệt mềm, mịn. - BV

Tôi dẫn anh ta và Đầu bếp vào phòng khách, ngay kế sảnh vào. Buồng ngủ nằm ở mé đối diện của căn phòng, còn cửa đóng rất kỹ và kín - cần phải như vậy. Bên trong buồng ngủ đó là bốn đặc vụ FBI đeo tai nghe, súng lục và nét mặt cực kỳ nghiêm trọng, đó là Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê và hai chuyên viên kỹ thuật ngoài ba mươi tuổi và trông như thể họ đang làm việc ở thành phố Circuit, chuyên sửa chữa máy tính vậy.

Chúng tôi đã bỏ ra hai tiếng đồng hồ phân tích phòng khách, kiểm tra các góc máy quay khác nhau và những vị trí để giấu con rệp. Đó là một không gian nhỏ, có lẽ một chiều bốn mét và một chiều sáu mét. Ba ô cửa sổ cao nhìn ra phố 64, đón nhận rất nhiều ánh sáng, thực tế là *quá* sáng, theo ý kiến hai chuyên gia kỹ thuật, nên chúng tôi phải buông những chiếc rèm màu đỏ để giảm bớt chói.

Tôi mời các vị khách của mình ngồi lên ghế băng, sau đó ngồi xuống một chiếc ghế bành. Như thế rất thuận lợi cho đám người trong phòng ngủ. Lúc này, họ đang quan sát chúng tôi trên một màn hình tivi rộng mười hai inch, nhận tín hiệu từ một máy quay nhỏ xíu giấu bên trong một chiếc đồng hồ điện tử. Cái đồng hồ nằm trên một chiếc bàn kê sát tường, do các chuyên gia kỹ thuật bố trí. Mỉa mai là hôm nay tôi lại không đeo thiết bị nghe lén; chỉ có gian phòng này bị nghe lén, theo lệnh của tòa án. Thứ duy nhất tôi giấu trong người là một phong bì dày cộp đựng năm mươi nghìn đô la bên trong. Nó nằm trong túi áo ngực phía bên trái chiếc áo khoác thể thao kiểu hải quân và tôi sẽ trao nó cho Loo vào thời điểm thích hợp.

Sau vài phút chuyện phiếm, tôi nói:

- Tôi muốn anh, James ạ, biết rằng Dennis hết lời đê cữ anh. Đi đâu đó có nghĩa hơn bất kỳ thứ gì khác với tôi.

James gật đầu rất nghiêm túc.

- Tôi cũng vậy. - Anh ta nói. - Dennis khen anh hết lời, cho nên tôi rất hân hạnh.

- Thế thì hay quá. - Đầu bếp, người rất ít khi bực dỗi, lên tiếng. - Vậy là giờ chúng ta nhất trí rồi, hãy đi thẳng vào việc chính thôi!

- Nhất trí. - Tôi tán thành. - Tôi cần chuyển tiền ra nước ngoài càng sớm càng tốt. Nhân tiện, James, tôi muốn anh biết rằng thực tế anh đã làm ăn nhiều với Bob, khiến tôi càng an tâm hơn. - Tôi gật đầu tỏ ý kính trọng. - Đi đâu đó chẳng kém gì được đích thân Đức Giáo hoàng xác nhận cả, anh biết không?

Thực tế, giống như Darth Vader* thì đúng hơn, tôi nghĩ bụng.

Darth Vader là một nhân vật trong bộ phim *Star Wars*, xuất hiện như một trong những nhân vật phản diện. - BV

James gật đầu.

- Vâng, chúng tôi đã có quan hệ làm ăn rất tốt với nhau. Và cuộc gặp tình cờ của chúng tôi cũng là một câu chuyện rất dí dỏm.

-Ồ, thật à? - Tôi nói. - Tôi rất muốn nghe đấy.

-Chà. - Anh ta nói đầy tự hào. - Tôi lúc đó là “Tổng Giám đốc đi đầu hành khẩn cấp” tại một trong những hãng bảo hiểm của Bob.

- Ấy dà, tóm lại thế này. - Đầu bếp chen vào. - Bob có một cửa làm ăn, kiếm ra cả chục triệu đô la, nhưng sau đó tay CEO nghèo đứng vào ngày chào bán ra công chúng. Cho nên chúng tôi cần một ai đó, hay nói thế nào nhỉ, *bất kỳ ai*, thay thế. - Đầu bếp nhìn người bạn Trung Quốc của ông ấy. - Không phản đối chứ, James?

- Không hề - Anh ta đáp.

- Thế là - Đầu bếp nói tiếp. - James tham gia vào ban quản trị công ty đúng thời điểm đó, nên đồng ý nhận chức CEO. Dĩ nhiên, sau đó anh ấy làm được nhiều việc, đó là lý do tại sao tất cả chúng ta đều ngửi đây hôm nay.

Tôi chậm rãi gật đầu, cố tìm cách moi thêm thông tin về việc James đã “làm được nhiều việc sau đó”, mà theo ngôn ngữ của Đầu bếp (và ngôn ngữ của Sói già) có nghĩa là James tiếp tục phát hành những loại cổ phần rẻ cho Quỹ mất biếc sau khi anh ta ra mắt công chúng.

- Thế rồi công ty làm ăn ra sao? - Tôi hỏi bằng quơ. - Có đi đến đâu không?

- Cũng chật vật một thời gian. - James nói. - Nhưng tất cả chúng tôi đều cố gắng.

Đầu bếp nói:

- Điều quan trọng nhất là James có thể tin được. Công ty có lúc thăng lúc trỗi nhưng James luôn vững như núi. Đó là cách anh ấy sẽ hợp tác với anh trong vụ này: vững như núi.

Cảm thấy có một lối ra, tôi hỏi luôn:

- Vậy là anh đã giúp Bob đúng như anh sắp giúp tôi? Anh biết đấy, giống như, - Tôi nháy mắt. - ở đó, Phương Đông ấy, phải không?

James nhún vai.

- Tôi làm nhiều việc cho Bob, nhưng tôi không thích bàn luận về chuyện đó. Nó cũng sẽ y như cách làm với anh thôi. Những gì chúng ta làm sẽ chỉ riêng giữa chúng ta với nhau, dĩ nhiên, Dennis nữa.

Tôi cần thoát khỏi chủ đề này thật nhanh, nên mỉm cười với James, như thể tôi chỉ vừa kiểm tra xem liệu anh ta có phải là tay ba hoa không.

- Đó chính là những gì tôi muốn nghe, James ạ. *Chính xác!* Xem nhé, điều quan trọng nhất là không một ai ở ngoài gian phòng này được biết về chuyện này. Điều đó rất quan trọng.

- Sẽ không ai biết được. - James nói đầy tự tin. - Hãy nhớ, nếu điều đó xảy ra thì tôi sẽ đi tong.

- Và sự thật đúng như vậy. - Đầu bếp nói thêm với một cái gật đầu gọn lỏn. - Cho nên tất cả những gì sắp diễn ra lúc này là anh và James phải đi đến thống nhất với nhau; sau đó tôi sẽ làm những gì *tôi* phải làm, anh làm những gì *anh* phải làm và James sẽ làm phần việc của *anh* ấy và *badabeep*, *badabop*, *badaboop*, *schwiiittt!* Tiễn sẽ đến đó, chúng ta sẽ vẫn ở đây và ngủ ngon như những đứa trẻ.

- Ở đây chúng ta cùng hội cùng thuyền. - Tôi nói rất tự tin. - Nếu mọi việc với anh ổn, James ạ, thì tôi sẽ chuyển rất nhanh. Tôi có hai triệu tiển mặt muốn đưa ra khỏi nước Mỹ càng sớm càng tốt, bởi vì tôi, ờ... - Tôi nhìn quanh phòng vẻ nghi ngờ, sau đó hạ giọng. - có tiển từ các vụ lại quả phát hành mới. Anh biết đấy, từ các khách hàng tôi đã giúp đỡ, những người sau đó làm ăn khấm khá và trả lại tiển mặt cho tôi. - Tôi từ từ lấy lại giọng bình thường. - Nhưng dù sao thì tôi cũng còn mười triệu đô la đã nằm ở Thụy Sĩ, mà rất muốn chuyển cho chị gái anh ngay khi chúng ta mở xong các tài khoản.

- Không có vấn đề gì. - James nói. - Chị ấy có tổ chức và rất đáng tin cậy.

Đầu bếp nói:

- Tôi có thể thu xếp toàn bộ giấy tờ liên quan hoặc bất kỳ việc gì khác các anh cần làm. Và khi cần đầu tư, tôi sẽ làm cố vấn để giúp anh luôn đi trước một bước cho tới khi nào mọi vấn đề của anh êm xuôi.

Tôi gạt đầu tỏ ý đã hiểu nhưng trong đầu tự hỏi liệu còn điểm nào để nghĩ lại căn phòng này thêm một giây nữa không. Cả Đầu bếp và James Loo đầu đã tự chôn sống mình đến một nghìn lần, cộng thêm tôi đã ghi âm Đầu bếp từ hôm trước với cái biểu đồ hình tàu ngầm hạt nhân của ông ấy.

Nhưng theo lời Bệnh nhân OCD, với Hội Thẩm đoàn, chẳng có gì mạnh mẽ hơn cuộn băng video, cho nên, nếu có thể, tôi cần cố gắng để Đầu bếp giải thích toàn bộ kế hoạch rửa tiệt một lần nữa. Rõ ràng, với những gì đang diễn ra, tôi biết ông ấy sẽ làm; chỉ có điều tôi chán với toàn bộ vụ này đến mức không thể chịu đựng được cảnh phải nghe lại lần nữa. Tôi là một chuyên gia về rửa tiệt trước khi vụ này bắt đầu và phát ốm cũng như một mối vì phải làm những việc ngớ ngẩn.

Tuy nhiên, tôi có việc phải làm; nên hít một hơi thật sâu và nói:

- Mọi thứ nghe rất ổn nhưng tôi vẫn hơi bối rối. Chỉ là để tránh hiểu nhầm trong tương lai, liệu chúng ta có thể duyệt lại toàn bộ vụ này một lần nữa không?

Đầu bếp lắc đầu rất nhanh, cứ như thể tôi hơi điên vậy. Sau đó ông ấy nói:

- Được, dĩ nhiên rồi. Lấy bút và giấy ở chỗ kia, anh sẽ...

Mười phút sau, tôi đã có một tàu ngầm hạt nhân khác, một chiếc tàu còn chi tiết hơn nữa. Nói cho cùng, cái đầu tiên mới chỉ là một nguyên mẫu; còn cái này là thế hệ thứ hai. Tất cả những gì tôi phải làm lúc này là đưa cho James cái phong bì. Sau đó tôi xong nhiệm vụ.

Tôi vỗ vỗ vào bên ngoài chiếc áo khoác thể thao của mình, ngay túi ngực bên trái.

- Tôi cho rằng Dennis đã đề cập đến chuyện tôi sẽ đưa anh một chút tiệt mặt trong ngày hôm nay để thúc đẩy mọi việc.

James gạt đầu.

- Vâng, như thế thì quá hay rồi.

- Được rồi. - Đầu bếp nói. - Chà, tôi không nghĩ các anh cần tôi luân quần ở đây, nên tôi sẽ đi trước. - Nói xong ông ấy đứng lên khỏi ghế. - Như thế có thoải mái với anh không, James?

James nhún vai.

- Vâng, không sao cả.

Không, tôi nghĩ bụng, tôi cần phải trao đổi với mấy anh chàng trong phòng ngủ trước đã.

- Chắc chắn rồi. - Tôi nói nhanh. - Không sao đâu.

Nghe thế, Đầu bếp bắt tay James Loo và đi thẳng ra cửa.

Đúng lúc đó một ý nghĩ vụt đến với tôi: Tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại Đầu bếp nữa. Tôi tin chắc rằng một khi Gã Khốn kiếp nhìn thấy cuộn băng video này, anh ta sẽ kết tội Đầu bếp rất nhanh và sau đó công bố chuyện tôi hợp tác ngay. Cái kết cục đang tiến đến rất nhanh, đây chính là lúc nói lời tạm biệt cuối cùng với một người mà tôi đã từng ký thác tất cả những bí mật nhor nhóp nhất của mình, một người mà tôi đã từng gọi là bạn.

Đầu bếp là một nhân vật ưu tú, không ai khác được như ông ấy. Ông ấy là Đầu bếp có thể chịu được sức nóng của bếp, là tuýp người mà tôi muốn cùng chiến đấu. Đã bao lần tôi nói với chính mình về đi đầu đó qua nhiều năm tháng? Đã bao lần tôi nhờ đến Đầu bếp để có sức mạnh, để có câu trả lời, trí khôn và lòng can đảm? Và giờ mọi việc kết thúc như thế này đây.

Khi Đầu bếp mở cửa phòng khách sạn, tôi nói:

- Này, cụ Đầu bếp!

- Ồ! - Ông ấy nói và mỉm cười. - Có chuyện gì nào?

Tôi rầu rĩ mỉm cười đáp lại.

- Tôi chỉ muốn cảm ơn vì tất cả những gì cụ đã làm cho tôi. Chúng ta đang làm một vụ để đời, cụ luôn là một người bạn của tôi. Đừng nghĩ là tôi không hiểu đi đầu đó nhé.

- Được. - Ông ấy nói. - Chắc, chính những lúc như thế này anh mới thấy ai là bạn bè đích thực. Và giờ thì anh biết rồi đó.

Đó là những lời cuối cùng của ông ấy nói với tôi trước khi nháy mắt và mỉm cười rồi bước ra khỏi cửa.

James Loo sẽ không bao giờ thoát khỏi cửa.

Theo hướng dẫn của Bệnh nhân OCD, tôi sẽ đưa cho anh ta cái phong bì và sau đó bảo rằng tôi cần xuống nhà một phút để lấy gì đó từ lễ tân. Khi đó, họ sẽ bắt giữ anh ta. Dĩ nhiên, Đầu bếp không bao giờ biết, vì James Loo cũng sẽ hợp tác với Đội Hoa Kỳ và Đầu bếp cũng vậy, tôi cần mong như thế, khi đến thời điểm của ông ấy. Nói cho cùng, ông ấy, không phải là người họ thực sự săn đuổi; mục tiêu là Quỷ mắt biếc kia.

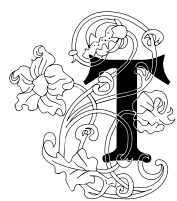
Đầu bếp chỉ là một bàn đạp.

Trên đường quay trở lại Southampton, tôi cứ bám riết lấy một ý nghĩ: Đầu bếp sẽ hạ gục Quỷ mắt biếc và sẽ không cảm thấy có lỗi vì đã phản bội người bạn cũ của mình. Khi không nghĩ thế, tôi lại tiếp tục nhắc nhở mình nhiều lần rằng tất cả đều phản bội... tất cả đều phản bội... tất cả đều phản bội.

Tôi đã nhầm.

Có một số người không làm như vậy.

Những nút thắt của số phận



Ờ báo duy nhất mà Đặc vụ KGB từng đọc là *Pravda*, tờ báo được trân trọng nhất của Liên Xô trước đây. Trong tiếng Nga, từ *Pravda* có nghĩa là *sự thật*, một cái gì đó thật mĩ mai, tôi nghĩ thầ n, nếu xét đến thực tế rằng khi Liên Xô còn tầ n tại, tờ *Pravda* chưa bao giờ xuất bản điề u gì có một chút sự thật. Trong khi tờ *Pravda* ngày hôm nay chính xác hơn tờ *Pravda* cũ nhưng tất cả những gì tôi quan tâm trong ngày Hai mươi một tháng Chín, cái ngày mà quá trình hợp tác của tôi được công bố, là tờ *Pravda* không dành lấy một chữ Cyrillic* cho cái chủ đề nóng hổi ở nước Mỹ, tức là: Sói già Phố Wall đã bí mật nhận tội *nhều tháng trước* và hợp tác với Chính phủ Liên bang hơn một năm.

Một hệ thống chữ viết được phát triển trong suốt thế kỷ thứ X. Nó là cơ sở của rất nhì u ngôn ngữ khác nhau, trong quá khứ và hiện tại, ở Đông Âu và châu Á, đặc biệt là ngôn ngữ có nguồ n gốc Slav và ngôn ngữ không có nguồ n gốc Slav bị ảnh hưởng bởi Nga. - BV

Cho nên, trong khi chín mươi chín phần trăm dân Mỹ đọc báo buổi sáng và nói: “Tuyệt thật! Cuối cùng họ cũng bắt gã khốn đó phải khuất phục!” và một phần trăm còn lại đọc báo và nói: “Chó chết! Thằng khốn đó bán đứng chúng ta!” thì Đặc vụ KGB đọc tờ *Pravda* và nguỵ ền rửa những phiến quân Chechen*, những người mà theo suy nghĩ của nàng điề u là lũ chó Hầ i giáo vô giá trị đáng bị xử bắn.

Chechen là một nước thuộc Liên bang Nga. Nằm trên vùng núi Bắc Caucasus, Chechen giáp phía tây - bắc với Stavropol Krai, phía đông; đông - bắc giáp Gruzia, phía tây giáp Ingushetia và Bắc Ossetia. - BV

Và đó là những gì tôi thấy yêu nhất ở Đặc vụ KGB: Không phải khao khát cháy bỏng của nàng muốn biến đám Chechen thành bụi phóng xạ (tôi phản đối chuyện đó) mà là thực tế nàng mơ hồ về những gì đang diễn ra trong cuộc đời tôi. Nàng nên chú ý đến lũ chó Chechen kia, tôi nghĩ bụng, hơn là sống với một kẻ phản bội.

Lúc này, nàng ngồi với Carter trên ghế dài trong phòng xem ti vi, mắt dán vào cái màn hình độ nét cao, kích thước bốn mươi inch. Toàn bộ thân kinh của nàng tập trung hết cho một con thú có túi cực kỳ can đảm có tên Crash Bandicoot, lúc này đang trong quá trình làm cái việc mà nó luôn phải làm: chạy.

- Hai người đang làm gì vậy? - Tôi hỏi hai nhân vật nghiện video.

Đặc vụ KGB chẳng thèm để ý đến tôi, nàng quá bận với thiết bị đi đầu khiển PlayStation, các ngón tay nàng di chuyển lên xuống với một tốc độ chóng mặt. Tuy nhiên, Carter thì chỉ ngồi xem, mặc dù thằng bé hưng phấn đến mức chẳng để ý gì đến tôi. Đôi mắt nó mở to như mắt cú vọ, hai khuỷu tay tỳ lên đùi, còn bàn tay thì đỡ lấy cằm.

Tôi bước lại gần Carter và nói:

- Đang làm gì thế, anh bạn trẻ?

Nó ngược nhìn lên và lắc đầu vẻ kinh ngạc.

- Cô Yuya thật *thiên*, ba ạ. Cô ấy... cô ấy... cô ấy... - Dường như nó không thể nói lên lời. - Cô ấy đạt đến cấp cao nhất. Cô ấy đánh nhau với những con quái vật mới toanh mà con chưa bao giờ thấy cả. Chưa ai làm được.

- Nhìn đây này. - Đặc vụ KGB lăm bằm với Carter trong khi hỗ trợ nhân vật Crash chạy trốn. - Nếu cô bắt được cái mặt nạ vàng thì cô sẽ trở thành vô hình!

Carter nhìn lại màn hình ti vi, đầy kinh ngạc. Sau vài giây, nó thì thào:

- Siêu thật!

Tôi ngồi xuống bên cạnh con trai và quàng tay quanh người nó.

- Cô ấy rất tốt, phải không con trai?

- Sử dụng đòn tấn công nhảy! - Nó hét lên với Đặc vụ KGB.

- Không. - Nàng hét đáp lại. - Để hạ con quái vật này, cô phải sử dụng tấn công xoay tròn!

- Ôiiiiii... - Thằng bé nói khề.

Đòn tấn công xoay tròn, tôi nghĩ th ầm. Chỉ cần nói thêm từ *đòn* thôi mà, *Chúa ơi!* Nhưng, không thể phủ nhận rằng Đặc vụ KGB là *nữ game thủ* điêu luyện nhất trên cái hành tinh chết tiệt này. Nàng PacMan, Super Mario, Asteroids, Donkey Kong, Hercules, dĩ nhiên là cả nỗi ám ảnh mới nhất của nàng, nhân vật Crash Bandicoot, con thú có túi từ đảo Wumpa ngoài khơi phía tây Australia. Cô ấy đã hạ gục tất cả, leo lên đến cấp độ mà những người tr ần tục, như Carter đây, chẳng bao giờ dám mơ tới.

Trong khi Đặc vụ KGB uốn éo thân hình kì êu diễm của nàng cách này còn Carter uốn cái cơ thể nặng mười bốn cân của nó theo cách kia thì tôi băn khoăn tự hỏi không biết cái chết tiệt gì làm cho Yulia Sukhanova khó chịu đến vậy. Nàng chơi trò chơi điện tử không dưới tám tiếng một ngày, thời gian còn lại hoặc là đọc những cuốn sách tiếng Nga, bô lô ba la trên điện thoại bằng tiếng Nga, hoặc dụi dằm thì th ầm những chuyện vô nghĩa bằng tiếng Nga vào tai tôi khi ân ái. Nàng sống ở Mỹ, phải, nhưng chỉ thể xác thôi. Trái tim và linh hồn nàng vẫn ở Nga, đeo bám lấy cái thời kỳ địa chính trị năm 1989, cái năm nàng đăng quang Hoa hậu Liên Xô.

Về mặt trí tuệ, nàng rất xuất sắc. Nàng giỏi cờ vua, cờ đam*, cờ thỏ cáo*, bài Rummy và tất cả những loại trò chơi nàng có dịp thử và chơi với sự sắc sảo của một chuyên gia đẳng cấp, nàng ghét bị thua hơn bất kỳ đi ều gì khác. Cha mẹ nàng đều đã qua đời. Bố nàng chết do đột quỵ khi nàng mới lên chín. Nàng kể rằng lúc ấy, hai cha con ở rất gần nhau nên cái chết của ông ấy khiến nàng bị tổn thương. Ông ấy vốn là một nhân vật quan trọng ở Liên Xô, một nhà khoa học chuyên về tên lửa có tầm quyền an ninh cao nhất, nên sau khi ông ấy qua đời, gia đình nàng vẫn luôn được chăm sóc. Nàng chưa bao giờ thèm muốn cái gì cả. Xếp hàng mua bánh mì, những giá ế hàng trống rỗng, quần áo rách rưới quá xa lạ với tuổi thơ của Yulia, chẳng khác gì tôi cả. Nhi ều đứa trẻ thèm muốn cuộc sống của nàng và theo tiêu chuẩn Xô Viết, đó là một cuộc sống giàu sang.

Một trò chơi gồm hai mươi tư quân cờ cho hai người chơi. Cách chơi là di chuyển quân cờ của mình theo đường chéo và ăn quân cờ của đối thủ. Bên

nào bị mất tất cả quân hoặc không thể di chuyển được thì bên ấy sẽ thua. - BV

Một trò chơi cho hai người chơi trên một bảng chia làm hai phần, được đánh dấu với mười hai điểm, cả hai người chơi có mười lăm miếng được di chuyển sau khi ném súc sắc. - BV

Về yêu kiều và xinh đẹp của nàng có được từ mẹ. Tôi đã được xem ảnh bà; bà ấy đẹp mê hồn - tóc vàng, mắt xanh, nụ cười vô cùng nồng nàn. Theo lời Yulia, lúc sinh thời, mẹ nàng thậm chí còn đẹp hơn nàng và có một vị trí rất quan trọng trong lĩnh vực nghệ thuật. Do đó, Yulia lớn lên trong một khu nhà rất sang trọng ở Moscow, nơi có rất đông các nghệ sĩ Xô Viết nổi tiếng - các diễn viên, họa sĩ, nhà điêu khắc, ca sĩ và cả vũ công ba lê - tiệc tùng tới tận khuya, uống rượu vodka Stolichnaya và hát những bài hát Nga.

Mẹ nàng qua đời không phải vì nguyên nhân tự nhiên: Bà ấy bị sát hại, bị đâm chết ngay tại căn hộ của mình, đó là một câu chuyện u ám. Cái chết của bà diễn ra không lâu sau khi Yulia đăng quang Hoa hậu Liên Xô, trùng khớp với một tranh chấp xem ai là người có “quyền” đối với những lợi lộc mà Yulia Sukhanova mang lại. Nhiều người bị tình nghi trong vụ án này, nhưng chẳng có ai bị truy tố cả? Vậy thì ai đã giết bà? Phải chăng là KGB? Hay là giới tội phạm Nga? Hay một doanh nhân khó chịu tìm cách tống tiền Yulia để giành lợi nhuận từ việc làm người mẫu của nàng? Hay đơn giản đó là một hành vi bạo lực ngẫu nhiên?

Cho dù là thế nào thì đây vẫn là cô gái tôi yêu, một cô gái yêu Tổ quốc của nàng nhưng lại không muốn trở về đó, thậm chí với tư cách một du khách. Thực tế, nàng thậm chí còn không bay về dự lễ tang của mẹ, trong khi không nói gì về chuyện này, tôi vẫn biết rằng vì nàng sợ. Igor - người mà nàng vẫn nói là anh rể, chồng chị gái nàng, Larissa - cũng không bay về nước, mặc dù trường hợp của anh ta, như nàng thừa nhận, không thể đi được dù anh ta có muốn làm vậy. Anh ta bị săn lùng ở Tổ quốc của mình, nhưng không phải bởi các cơ quan pháp luật. Igor đã trót dẫm lên chân những “người khác”, nàng nói vậy và chuyện này ít nhiều có liên quan đến nàng. Và như vậy đấy. Dù tôi cố gắng đến đâu thì nàng cũng đầu từ chối không nói gì thêm về câu chuyện này.

Còn về hoàn cảnh *của mình*, tôi tin chắc rằng nàng biết nhiều hơn những gì nàng thể hiện. Ngày việc hợp tác của tôi được công bố, tôi đã giải thích qua cho nàng về những gì đang diễn ra, nhấn mạnh vụ Dave Beall và tôi vẫn cảm thấy như thể mình đã làm một việc đúng đắn, mặc dù nó quay lại ám ảnh tôi. Tôi đã giữ được lòng tự trọng, tôi bảo với nàng như vậy và nàng nắm lấy tay tôi và siết lấy để trấn an. Khi Đầu bếp bị kết tội hai tuần sau đó, tôi cũng kể với nàng, rằng ông ấy từng là kế toán của tôi, một người bạn trung thành có niềm thích thú rất lạ với việc “lập mưu”, đi đầu cuối cùng đã dẫn ông ấy tới thất bại. Nghe vậy, nàng nói rằng trong công việc không hề có bạn bè và nếu tôi không học lấy bài học của mình từ vụ Dave Beall thì tôi sẽ chẳng bao giờ ngộ ra cả.

Nàng dành nhiều thời gian kể với tôi về *tâm hồn Nga vĩ đại* - hay *velikaya ruskaya dusha*, theo cách gọi của nàng - và không người Mỹ nào có thể thực sự hiểu được đi đầu đó. Lòng trung thực, chính trực, nhạy cảm, khả năng sáng tạo, lòng trắc ẩn, tội lỗi, nhu cầu chịu đựng trong im lặng. Đó chỉ là một vài đức tính nàng sử dụng để mô tả cái tâm hồn Nga ấy, trong khi phải mở xem cuốn từ điển Nga - Anh của nàng.

Nhưng, từ góc độ của tôi, không phải tâm hồn Nga vĩ đại của nàng gây ấn tượng, mà chính là lòng trung thành của nàng. Chúng tôi biết nhau chưa đầy hai tháng và với nàng, rõ ràng tôi không phải là người như nàng nghĩ. Tôi có rất nhiều vấn đề tương lai của tôi bấp bênh. Tôi là ngôi sao tài chính đang rơi chứ không phải đang lên. Nhưng chẳng có đi đầu gì làm nàng thấy nản cả.

Khi tôi bảo nàng tôi sẽ phải bỏ ngôi nhà ở bãi biển, nàng nhún vai và nói rằng nàng chẳng bận tâm về hẻm Meadow. Tốt hơn cả chúng tôi nên sống ở Manhattan, nàng nói thêm và ai cần đến một ngôi nhà to như vậy chứ? Khi tôi bảo nàng rằng tiền có thể sẽ ít đi, nàng quả quyết với tôi rằng bất kỳ người đàn ông nào có thể kiếm ra nhiều tiền như tôi từng làm khi còn trẻ đều có thể nghĩ ra cách để làm lại chuyện đó.

Được động viên bởi những lời nói ấy, tôi gạt đầu tán thành và sau đó đưa ra quyết định bắt đầu kinh doanh chứng khoán trở lại, hợp pháp. Sàn NASDAQ đang lên - cơn điên “dotcom” như cách người ta gọi - và với số tiền chính phủ để lại, tôi có thể kiếm ra vài triệu mỗi năm chỉ trong nháy mắt. Chỉ có đi đầu tại sao tôi không nghĩ đến chuyện này trước đó thì tôi

không dám chắc, mặc dù biết nó có gì đó liên quan đến niềm tin của Đặc vụ KGB.

Như vậy, nàng là tất cả những gì Nữ Công tước không làm được. Nàng sẵn lòng đặt cược vào tôi, không phải vào những gì xung quanh tôi. Nhưng, xét từ góc độ của Nữ Công tước, Yulia lại không có hai đứa trẻ để chăm lo, cũng không có “lịch sử” với tôi.

Cho dù thế nào thì Nữ Công tước cũng đã là quá khứ và Đặc vụ KGB là tương lai, nàng ở đây, sắp lên đến cấp độ hai mươi lăm của Chuột túi Crash. Tất cả những gì nàng cần làm là đánh bại tiến sĩ Neo Cortex, khắc tinh của Crash, sau đó Crash sẽ được tái hợp với cô bạn gái Tawna, một con chuột túi khác, trong thế giới chuột túi, trông gợi tình chẳng kém gì Jessica Thỏ bông.

Đột nhiên, Đặc vụ KGB hét toáng lên:

- *Blyad! Blyad! Nyet! Nyet!*

- Trả đòn đi! - Carter hét lên. - Hắn ném cầu lửa kìa!

- Không làm được! - Đặc vụ KGB hét. - Cô mất hết sức mạnh rồi!

- Không! - Carter hét. - Sử dụng cầu pha lê sức mạnh...

Tôi nhìn màn hình như bị thôi miên khi thấy một con vượn lực lưỡng tên là Koala Kong hất một quả cầu lửa và ném thẳng vào đầu Crash, làm cho nó bốc cháy ngùn ngụt. Đến lúc này thì Crash hét lên đau đớn, nhảy lên không, xoay một vòng 360 độ, sau đó rơi bịch xuống trên cặp móng chuột túi nhỏ xíu của nó và chết thiêu. Sau đó ti vi phát ra âm thanh: “*Wa, wa, wa, wa, wa... bùm!*”. Vậy là hết: Màn hình chuyển sang màu đen.

Mới đầu, Đặc vụ KGB và Carter chỉ trân trân nhìn nhau, chờ đợi. Sau đó, Đặc Vụ KGB lắc đầu và nói:

- *Chto ty nashu stranu obsirayesh!*

Carter bặm môi và gật gật cái đầu nhỏ bé của nó đồng tình, không hề biết rằng Đặc vụ KGB vừa nói: “Cô thêm vào trò chơi ngớ ngẩn này!”. Sau đó Carter nói:

- Lại đi, cố Yuya.

Đặc vụ KGB gật đầu chấp nhận, hít một hơi thật sâu và bấm một cái nút trên tay cầu điều khiển, cho Crash hồi sinh, mặc dù ở vị trí dưới chân lâu đài của Neo Cortex.

Trong khi họ đắm mình vào trò chơi, tôi thấy mình băn khoăn tự hỏi Đặc vụ KGB sẽ làm mẹ của các con tôi như thế nào nếu tai họa xảy ra. Không như văn tưởng, có gì đó mà tôi phải cân nhắc - Nữ Công tước có thể qua đời và lũ trẻ sẽ trở thành trách nhiệm duy nhất của tôi.

Đặc vụ KGB và Carter có mối liên hệ gần gũi dựa trên niềm đam mê trò chơi điện tử, nhưng ngoài đi đầu đó ra, tôi không dám chắc. Chắc chắn là giữa họ có *sự ngăn cách*, nhất là khi không ngửi trước màn hình tivi, họ nói với nhau rất ít. Dĩ nhiên, nàng chưa bao giờ làm điều gì khác mà luôn rất tốt với thằng bé, không phải nghi ngờ đi đầu đó, nhưng vẫn còn thiếu tình cảm thân mật, tôi nghĩ vậy, một sự lãnh đạm nhất định mà chẳng ai muốn thấy nếu xét đến bản chất huyênh hoang của *tâm hồn Nga vĩ đại*.

Tuy nhiên, Chandler thì không chơi trò chơi điện tử; con bé chơi búp bê Barbie, nhà cửa và may vá, nó cũng thích xem tivi - những chương trình tạp kỹ của Mỹ - nên con bé và Đặc vụ KGB có rất ít điểm chung. Đi đầu đó khiến tôi chán ngán; tôi chán ở chỗ chẳng bao giờ thấy Đặc vụ KGB tiếp cận con bé. Thực tế, cũng như với Carter, nàng luôn đối xử tốt và nhanh nhẹn nở nụ cười thân thiện nhưng vẫn có sự ngăn cách tương tự.

Trong suy nghĩ của tôi, đi đầu này rất đơn giản: Đặc vụ KGB là người lớn còn Chandler và Carter là trẻ con, nên quả bóng nằm trên sân *của nàng*, không phải của chúng. Hay tôi quá kỳ vọng chăng? Nàng đâu phải là mẹ của các con tôi, có lẽ sẽ không hợp lý khi mong đợi nàng sẽ là một người mẹ thứ hai của chúng. Có lẽ, một mức độ lãnh đạm nào đó cũng là hợp lý, có lẽ như thế là bình thường và tôi nên cảm ơn ngôi sao may mắn của mình vì Đặc vụ KGB đã rất tốt. Không, tôi nghĩ bụng, lòng tốt thôi chưa đủ. Sự lãnh đạm là một dạng của độc ác và trẻ con có thể phát hiện ra đi đầu đó dù ở cách xa cả dặm đường.

Trong khi đó, lại còn vấn đề với John Macaluso, bạn trai của Nữ Công tước. Chỉ mới vừa tuần trước, anh ta bất ngờ gọi cho tôi và gợi ý rằng chúng tôi nên gặp nhau uống một tách cà phê. Anh ta có khá nhiều thời gian với các con tôi, anh ta nói rất chân thành và bảo đảm với tôi rằng anh ta sẽ cố gắng hết mình để có ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của chúng. Đó là một hành động rất đáng nể ít nhất cũng là nói như vậy, khi gặp nhau vài ngày sau đó ở Old Brookville Diner, chúng tôi thấy hợp nhau ngay lập tức.

Anh ta có t ầm vóc như tôi nhưng g ầy, rắn chắc và luôn tràn tr ề sinh lực. Anh ta trông điển trai với mái tóc muối tiêu và những đường nét Ý nổi bật nhưng anh ta có sức lôi cuốn hơn bất kỳ đi ều gì khác. Chúng tôi bỏ ra một giờ trò chuyện, hết sức chú ý tránh chủ đề cuộc hôn nhân thất bại của tôi với Nữ Công tước hay mối quan hệ hiện nay của anh ta với cô ấy, trong khi tôi phải cố kìm không hỏi anh ta liệu cô ấy có r ên r ỉ “Tối nữa đi, hoàng tử nhỏ bé của em!” trong khi họ làm tình không. Nhưng, với những tiếng cười rất thoải mái đó, vẫn có một vấn đề lơ lửng bên trên cuộc gặp như một đám mây đen.

Cuối cùng, anh ta đề cập đến nó.

- Anh biết không, thực sự rắc rối là tôi thì sống ở California còn Nadine sống ở New York. - Anh ấy uể oải nói. - Như thế là tôi phải lòng một phụ nữ sống cách xa cả ba nghìn dặm!

Vậy đây. Con thỏ đã sống chu ồng r ồi.

Có một vấn đề chính yếu - anh ta biết và tôi cũng biết - và nó sẽ không thể tự giải quyết được. Hoặc là anh ta phải chuyển đến đây hoặc là cô ấy chuyển đến đó. Do quen biết với luật sư của Nữ Công tước, cái gã khốn kiếp béo núc Dominic Barbara với cái m ồm cá ngão khét tiếng và lúc nào cũng thích phô trương cặp mông nung núc của mình, anh ta sẽ sử dụng tình hình khó khăn về mặt luật pháp của tôi để làm đòn bẩy.

John không phải là kẻ khờ, vừa nhìn thấy phản ứng của tôi, anh ta nhanh chóng nói thêm rằng Nadine sẽ chẳng bao giờ làm bất kỳ đi ều gì sau lưng tôi cả. Cô ấy biết tôi gần gũi bọn trẻ như thế nào và luôn nói tôi là một người cha tốt. Nói xong đi ều đó, hai chúng tôi tạm dừng mặc dù tôi nghĩ cả hai đi ều biết rằng đến một thời điểm nào đó, vấn đề này sẽ lại ngóc cái đầu xấu xí của nó lên.

Đặc vụ KGB xinh đẹp, nàng đứng ở đâu trong chuyện này?

Cứ nhìn nàng cùng với Carter lúc này, gắn bó với nhau bằng niềm đam mê dành cho chú chuột túi trên màn hình, tôi lại tràn tr ề hy vọng rằng nàng có thể là tất cả mọi thứ. Có lẽ nàng có thể học cách yêu thương các con tôi và tôi có thể học cách yêu thương nàng giống như từng yêu thương Nữ Công tước và Denise, vì thực tế, tôi cảm thấy có sự xa cách tương tự trong mối quan hệ của chính mình với nàng, giống như những gì tôi cảm nhận được giữa nàng và các con tôi.

Có lẽ, dần dần theo thời gian, cái vịnh ngăn cách hai nền văn hóa của chúng tôi có thể trở thành sức mạnh lớn nhất. Nói cho cùng, người Mỹ có một tinh thần vĩ đại, phải không nào? Còn theo Dostoyevsky*, cái cốt lõi của tâm hồn Nga vĩ đại là nhu cầu bất diệt muốn cam chịu, còn theo chính quý vị, cái cốt lõi của tâm hồn Mỹ vĩ đại là: Tại sao chúng ta lại phải cam chịu khi mà cha mẹ và ông bà đã chịu đựng thay cho chúng ta? Cho nên, kết hợp lại với nhau, chẳng lẽ Đặc vụ KGB và tôi lại không thể hợp nhất thành một tâm hồn hoàn hảo ư? Đó sẽ là tính lạc quan Mỹ của tôi hòa hợp với thuyết định mệnh Nga của nàng, kết quả của nó sẽ là *sự hoàn hảo*.

Dostoyevsky (11/11/1821 - 9/2/1881) là nhà văn nổi tiếng người Nga. Cùng với Lev Tolstoy, Dostoyevsky được xem là một trong hai nhà văn Nga vĩ đại thế kỷ XIX. Các tác phẩm của ông như *Anh em nhà Karamazov* hay *Tội ác và hình phạt* đã khai thác tâm lý con người trong bối cảnh chính trị, xã hội và tinh thần của xã hội Nga thế kỷ XIX. - BV

Cho dù thế nào thì chúng tôi đã có vài năm để bắc cầu vượt qua cái vịnh đó. Thiên niên kỷ mới sắp đến rồi, chỉ còn tám ngày nữa, và phải mất ba hoặc bốn năm nữa mới đến ngày tôi bị kết án.

Bỗng có tiếng điện thoại reo.

- *Blyad!* - Đặc vụ KGB kêu lên. - Anh làm ơn nhắc máy đi! Nó làm rối màn chơi của em.

Carter quay sang tôi gật đầu:

- Nó làm *dối* cô ấy chơi.

- *Rồi*. - Tôi nói với Carter, sợ ảnh hưởng của Đặc vụ KGB lên ngôn ngữ của thằng bé và tôi tiến lại chỗ điện thoại ở chiếc bàn kê sát tường rồi nhắc máy. - A lô?

- Luật sư của anh đây. - Magnum lên tiếng ở quãng tám của nốt Đô thứ. - Anh thế nào?

- Tôi rất ổn. - Tôi đáp như cái máy, sau đó nhận ra rằng thực tế tôi đang rất ổn. Đúng, tôi nghĩ bụng, lần đầu tiên suốt một thời gian dài tôi đang tiếp cận một đi đâu gì đó rất gần với hạnh phúc. - Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

- Có một số hoạt động bất ngờ tại văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ hôm nay đây.

Tôi cảm thấy tim mình như lỡ một nhịp.

- Ồ, thật à? Liên quan đến vụ gì vậy?

- Anh có quen với một AUSA tên là Dan Alonso không?

- Không. - Tôi đáp nhanh. - Có chuyện gì với anh ta nào?

- Chà, anh ta là AUSA mới của anh. - Magnum trả lời. - Anh ta đã gọi cho Nick và tôi sáng nay để thông báo. Joel sẽ rời nhiệm sở vào tuần sau và Alonso được phân công vụ của anh.

Tôi đan chéo các ngón tay vào nhau:

- Thế anh ta thế nào? Anh ta chơi được không hay là loại rách giò rơi xuống?

- *Chàààà...* - Magnum nói. - Theo bảng xếp hạng từ một đến mười với loại rách giò rơi xuống là một và chơi được là mười thì tôi xin nói rằng Alonso rơi vào đâu đó giữa mười và mười một.

- Anh đùa chắc! - Tôi kêu lên.

- Suy! - Đặc vụ KGB gắt. - Em không tập trung được!

Carter ngược lên và đặt ngón trỏ lên môi. Sau đó thẳng bé lại nhìn vào màn hình. Tôi bật cười và nói vào điện thoại:

- Anh ta thật sự tốt à?

- Phải. - Magnum trả lời. - Thật sự như vậy. Anh ấy cương quyết, công bằng, rất thông minh, một nhà chấp pháp tuyệt vời và trên hết, anh ấy có một trái tim rộng lượng. Tôi đã đề cập đến chuyện giảm tội danh cản trở của anh và anh ấy nói sẵn lòng ng ỡ xuống lắng nghe vụ đó. Anh ấy muốn gặp anh trước đã, sau đó chúng ta trình bày vụ việc. Tôi nghĩ chúng ta đang rất có lợi.

Tôi cảm thấy người nhẹ nhõm hẳn.

- Tốt quá, tin quá tuyệt vời, Greg ạ, thật sự rất tuyệt.

- Phải, đúng vậy. - Anh ấy đồng ý. - Tuy nhiên, còn một việc nữa đây. Tôi nhận được một cú điện thoại rất lạ từ Joel Cohen sáng nay. Anh ta nói gì đó về việc anh đã đến thành phố Atlantic vài tháng trước và không chịu lộ danh tính. Anh ta ám chỉ rằng anh tìm cách rửa tiền hay gì gì đó. Tôi biết đi đâu đó không đúng, phải không?

Mồm miệng tôi lập tức khô rang, bụng tôi rút ra các kết luận còn nhanh hơn trong đầu.

- Dĩ nhiên là không phải! - Tôi nói. - Đó là chuyện vợ vẫn hết sức! Tôi không hề có ý định rửa tiề! Đó chỉ là một vụ hiểu nhầm!

- Vậy là anh *có đến* đó à? - Magnum hỏi, dường như vô cùng ngạc nhiên. Tôi biết việc này sẽ đi đến đâu.

Nói cho cùng, tôi có thể chứng minh rằng mình không hề tìm cách rửa tiề, nhưng lại không thể chứng minh rằng mình không vi phạm giới hạn bảo lãnh tại ngoại. Tôi đã rời khỏi New York mà không được phép.

- Ừ, tôi có tới đó. - Tôi nói khẽ. - Chờ một giây nhé, để tôi chuyển phòng.

Trên đường ra khỏi phòng, tôi tầ!n ngầ!n nhìn gương mặt ngây thơ của con trai. Thằng bé ra đời khá gian nan, Carter ấy, nhưng nó đã lớn lên mạnh khỏe. Một cảm giác buồn mênh mang xâm chiếm lấy tôi. Tôi cảm thấy như mình đã bỏ rơi nó.

Vào phòng ngủ lớn, tôi nhắc chiếc điện thoại và ngồ! xuống mép giường, sau đó kể cho luật sư của tôi nghe toàn bộ câu chuyện, tất cả mọi chi tiết khó chịu, bắt đầu với Kiley xinh xắn nhưng chưa đủ tuổi và kết thúc với mẹ già có gương mặt trơ trơ như đá trong cái quầ!y thu ngân đã không chịu đưa tiề!n cho tôi. Sau đó tôi nói:

- Họ sẽ không hủy chuyện hợp tác của tôi vì vụ này chứ?

- Không. - Anh ấy đáp nhanh. - Không hề nếu như những gì anh vừa nói là đúng sự thật.

Cố gắng kiểm soát, tôi hít một hơi thật sâu và thở ra từ từ. Sau đó tôi bắt đầu mở máy với luật sư của mình, thề sống thề chết rằng lần này tôi chỉ nói sự thật. Đầu tiên tôi thề trên đôi mắt của mình, trên mắt các con tôi, sau đó trên mắt của những đứa con chưa ra đời và rầ!i trên mắt của con Magnum nữa.

Cuối cùng, anh ấy nói:

- Được rầ!i! Tôi tin anh! Tôi tin anh! Anh có thể thôi thề thốt với tôi được rầ!i. Lạy Chúa! Anh biết đấy, dù thế nào thì chúng ta cũng vẫn có một số chỗ nghiêm trọng cần khắc phục. Quan hệ của anh với nhân viên dịch vụ tiề!n xử án thế nào?

- Pat Macini ấy hả? - Tôi trả lời, cảm thấy có tia hy vọng mong manh. - Anh ấy rất tuyệt! - Tôi chọn cách không nhắc gì đến cú điện thoại sai lệch của mình cho Pat, trong đó nói rất mơ hồ việc bị kẹt lại trong thành phố nhưng không nói rõ là thành phố nào. - Sao anh lại hỏi vậy?

- Tôi hỏi bởi vì anh ấy chính là người quyết định số phận anh đấy. Nếu anh ấy viết một bức thư cho thẩm phán về chuyến du hành bằng trực thăng của anh với đích đến là thành phố Atlantic; bạn đồng hành là một cô gái chưa đủ tuổi; tiền để cò bạc lấy từ túi chính phủ, thì có thể là vấn đề đấy, Jordan ạ. Đó không giống với cách hành xử của một người biết ăn năn hối cải. Anh có hiểu không?

Và khi đó tôi hiểu ra vấn đề *sự ngông cuồng thấy rõ trong những hành động của mình!* Vấn đề không phải là tôi đã vi phạm các điều kiện tại ngoại nhĩều đến đâu (chuyện đó tự nó đã quá tệ rồi) mà là tôi làm việc ấy như thế nào.

Nếu tôi đến thành phố Atlantic trong một toa xe lửa nhếch nhác cùng bà mẹ bảy mươi tuổi của mình và một mớ tiền lẻ thì có lẽ thẩm phán Gleeson sẽ nói rằng: “Ôi, đó chỉ là chuyện một người con hiếu thảo cố gắng dành chút thời gian với mẹ của mình thôi mà” và khi đó ông ấy sẽ tha cho tôi cùng một lời cảnh cáo. Nhưng tôi đã biến thủ một trăm triệu đô la và được cho cơ hội thứ hai nhưng tôi đã thể hiện lòng biết ơn của mình ra sao? Tôi đáp mộ chuyến trực thăng bí mật tới Sodom và Gomorrah* của New Jersey cùng với một cô người mẫu chưa đủ tuổi. Chi phí cho chuyến đi của mình là một khoản không lãi suất từ Chính phủ Liên bang!

Sodom và Gomorrah là hai thành phố được nhắc đến trong *Sáng Thế ký* (sách mở đầu cho Cựu Ước nói riêng cũng như Kinh Thánh nói chung. Nội dung của Sáng thế ký nói về nguồn gốc của vũ trụ, nhân loại và đặc biệt là dân tộc Israel) và sau này được giải nghĩa nhiều trong Kinh thánh Do Thái, Kinh Tân ước và các nguần kinh thánh thứ yếu. Theo Thánh thư (Năm cuốn sách của Moses), vương quốc Sodom và Gomorrah nằm ở đồng bằng sông Jordan ở miền nam vùng đất Canaan. Đồng bằng sông Jordan được so sánh với Vườn Địa đàng, một mảnh đất quanh năm xanh tốt, rất thích hợp cho chăn nuôi gia súc. Sau đó, Sodom và Gomorrah bị Chúa Trời trừng phạt bằng lửa và lưu huỳnh. Trong truyền thống Thiên Chúa giáo và Hồi giáo, Sodom và Gomorrah đồng nghĩa với tội lỗi không biết ăn năn hối cải, còn sự sụp đổ của những thành phố này chính là biểu lộ cho sự thịnh nộ của

Chúa. Sodom và Gomorrah được dùng như ẩn dụ cho sự đồi bại và tình dục đồng giới. - ND

Với trái tim trĩu nặng, tôi hỏi:

- Thế thì chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây?

Im lặng một lúc rồi Magnum đáp:

- Không có gì, hy vọng như vậy. Tôi sẽ gọi lại cho Joel và nói rõ mọi chuyện như anh kể và tôi sẽ bảo anh ta rằng sẽ làm rõ vụ này với Alonso, mặc dù nói chính xác thì đây không phải là cách tốt nhất để mở đầu mối quan hệ với anh ấy. - Anh ấy ngừng lại một lúc rồi tiếp - Nhưng anh còn biết làm gì hơn nữa, phải không?

- Ừ, phải. - Tôi nói không chút thẫn sắc. - Anh làm gì cũng được.

Chúng tôi dành mấy phút tiếp theo hoạch định chiến lược, nhưng thực sự không thể làm gì nhiều. Điều quan trọng nhất, như thống nhất, là bảo đảm rằng chuyện này không bao giờ đến tai thẩm phán Gleeson. Ông ấy là người bảo thủ, Magnum nói, một người hoàn toàn lý trí, luôn sống theo pháp luật. Những việc như thế này sẽ làm ông ấy giận dữ.

Sau khi gác máy, tôi ngồi thừ trên mép giường một lúc, thẫn thờ. Tôi phải nói cả nghìn lần, nói đùa, rằng tôi chính là kẻ thù tệ hại nhất của chính mình, nhưng lần này thì không đùa bỡn chút nào. Một lần nữa tôi lại đặt sự tự do của mình vào tình thế hiểm nghèo và vì cái gì chứ? Ngồi nhớ lại mới thấy dường như quyết định của tôi cực kỳ quái đản. Tôi thực sự tự hủy hoại đến vậy sao? Tôi không nghĩ vậy, nhưng từ ngoài nhìn vào, có vẻ như đó chính là những gì tôi làm. Tôi mang trong người những lệch lạc gì đã khiến cho mình làm những việc này, nhận lấy những rủi ro tai hại này, thậm chí khi chẳng hề có lợi lộc gì?

Tôi hít một hơi thật sâu và cố kìm không làm cho mình rối thêm nữa. Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi. Nếu thẩm phán Gleeson phát hiện ra vụ này, ông ấy sẽ ném tôi vào tù ngay, khi đó thì tôi sẽ mất Yulia, bọn trẻ sẽ đau khổ, Nữ Công tước sẽ chuyển tới California, hẻm Meadow sẽ thiệt thòi vì thiếu vắng tôi, đồ đạc và quần áo của tôi sẽ bị đấu giá để gom lấy từng xu, kế hoạch kinh doanh cổ phiếu của tôi sẽ tan thành mây khói. Nhưng tôi vẫn phải chăm lo cho Nữ Công tước và bọn trẻ nên cuối cùng khi tôi bị kết án, ba năm nữa và ra khỏi tù sau vài năm, tôi sẽ trắng tay, cô đơn, không

một xu dính túi, không nhà cửa, các con tôi sẽ sống cách xa đến ba nghìn dặm và gọi John Macaluso là ba!

Thần số phạt trả đòn



Ngày tiếp theo quả là đau thắt ruột gan.

Ngay khi gác máy kết thúc cuộc trò chuyện với Magnum, tôi gọi cho Pat Mancini, người đương nhiên vừa nhận một cú điện thoại từ Gã Khốn kiếp hỏi xem anh ấy có cho phép tôi đến thành phố Atlantic không. Dĩ nhiên Pat nói rằng anh ấy không hề cho phép, vậy là Gã Khốn kiếp gợi ý rằng anh ấy hãy thông báo cho thẩm phán Gleeson biết việc tôi vi phạm điều kiện tại ngoại.

Pat bảo rằng anh ấy đã nghĩ đến chuyện đó.

May mắn thay, anh ấy bảo với tôi rằng sẽ không làm như vậy; thực tế, anh ấy cảm thấy không hài lòng với tôi. Đúng, tôi rõ là một kẻ đáng khinh vì đã đập cả một chuyến trực thăng tới thành phố Atlantic, nhưng ở chừng mực nào đó, tôi cũng đã quá mệt mỏi rồi. “Một người chịu cảnh quản thúc tại gia mà không hóa rồ lâu như vậy mới là lạ”, Pat giải thích, “Đúng như ngôn ngữ xưa: Để lại cho người ta đủ dây để treo cổ”.

Trước khi gác máy, anh ấy nói gì đó mà tôi biết mình sắp phải nghe rất nhiều trong vài tuần tới, cụ thể là: “Với một người khôn ngoan, Jordan ạ, anh đã làm vài việc cực kỳ ngu ngốc!”. Sau đó, anh ấy gác máy.

Tôi dành nốt thời gian còn lại trong kỳ nghỉ cuối tuần với tâm trạng khá bình thản. Sau đó, vào sáng thứ Hai, mọi bề bộn mới ập đến.

Bắt đầu là việc Mancini gọi cho Magnum nói rằng anh ấy đã nhận được một lá thư gay gắt từ Gã Khốn kiếp, yêu cầu Pat phải viết thư cho Gleeson, thông báo cho ông ấy về chuyến đi của tôi tới thành phố Atlantic. Và để cho chắc ăn, Gã Khốn kiếp viết rằng toàn bộ mọi tình tiết chuyến đi của tôi - cô gái trẻ, túi tiền mặt, máy bay trực thăng - phải được nêu rõ trong thư

gửi Gleeson, vì e rằng Pat có thể bị kết luận là vẽ ra một bức tranh không đúng cho thẩm phán.

Magnum gọi ngay một cú điện thoại khẩn cấp cho Joel, để nài nỉ anh ta hủy bức thư gửi Mancini, chỉ để nghe một tin nhắn ghi âm nói thế này: “Xin chào, đây là Joel Cohen, tôi không còn ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ nữa. Tôi sẽ đi nghỉ trong hai tuần tới...”

Vậy là Gã Khốn kiếp đã biến mất, đây là đòn trả thù của anh ta.

Anh ta muốn hủy bỏ quyên tại ngoại của tôi từ khi có vụ việc Dave Beall nhưng bị gạt bỏ. Cho nên đây là cơ hội tốt, đúng là chó đẻ!

Tuy nhiên, Magnum không chấp nhận xuống thang, nên anh ấy nhảy ngay lên tàu điện ngầm và thẳng tới văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để gặp Alonso, người đồng ý gọi cho Mancini và bảo rằng anh ấy có thể giải quyết việc này “trong nhà”. Những hạn chế đối với tôi sẽ được siết chặt trong vài tháng, sau đó Alonso sẽ có bản kiến nghị gửi Gleeson để tháo bỏ cái vòng đeo ở mắt cá chân tôi ra, cho tôi thoát khỏi Mancini mãi mãi.

Theo lời Mancini, chắc chắn đi đầu đó sẽ rất tuyệt vời. Vấn đề duy nhất là anh ấy vừa nhấn nút gửi lá thư điện tử, ngay lúc này, tại cái thời điểm này, thẩm phán Gleeson có lẽ đang đọc bức thư mà trên thực tế nêu tất cả những chi tiết gớm ghiếc kia. Khi Magnum thông báo việc này, tôi đánh rơi cả điện thoại, chạy bổ vào nhà vệ sinh và nôn thốc tháo. Sau đó, tôi chạy trở lại chỗ điện thoại và hỏi Magnum đi đầu này nghĩa là sao, có phải thế tức là con ngỗng của tôi đã bị nấu như lúc này rồi phải không?

Anh ấy bảo rằng không phải như vậy, vẫn có khả năng 50/50 là Gleeson sẽ đọc bức thư nhưng không hành động gì cả. Nói cho cùng, bức thư không hề đi kèm với đề nghị tiến hành đi đầu trầu. Nếu tôi may mắn, Gleeson chỉ lắc đầu không tin nổi, bốt đi sự nể trọng giành cho tôi, sau đó tiếp tục ngày làm việc bình thường của ông ấy.

Nhưng làm gì có sự may mắn như thế.

Sáng thứ Năm, đúng tám giờ ba mươi phút, tôi nghe thấy một âm thanh cực kỳ đáng ngại: Tiếng điện thoại reo.

Ôi, lay Chúa! Tôi nghĩ thầm. Tôi nhìn sang bên trái, Đặc vụ KGB đang nằm đó. Vẫn như mọi khi, nàng ngủ rất say, mái tóc Xô Viết vàng óng ả lộ ra từ bên dưới tấm chăn lụa trắng tinh.

Đó là cuộc gọi của Magnum. Mấy từ đầu tiên anh ấy nói, tôi chẳng hề nghe thấy nhưng mấy từ tiếp theo thì khác:

- Rất tiếc, tôi vừa nhận được một bản fax của Gleeson, ông ấy yêu cầu đi đầu trần.

- Khi nào? - Tôi hỏi trong trạng thái còn vượt xa cả hoảng loạn.

- Sáng mai, lúc mười giờ.

Tôi liếc nhìn Đặc vụ KGB. Chà, thật tuyệt được biết em! Tôi nghĩ thề.

- Tôi đoán mình chết toi con mẹ nó rồi. - Tôi nói khá bình tĩnh.

- Không hẳn đâu. - Anh ấy đáp. - Tôi nghĩ vẫn có cách thoát khỏi vụ này. Mấu chốt là chúng ta cần tiếp cận Gleeson với tư cách một nhóm thống nhất. Tôi đã nói chuyện với cả Mancini và Alonso rồi. Mancini cũng sẽ có mặt ở đó, sáng mai, anh ấy hứa sẽ đứng về phía anh. Anh ấy sẽ nói rằng đó chỉ là hiểu nhầm và trong *suy nghĩ* của anh ấy, anh vẫn đủ tin tưởng để hành xử đúng với giới hạn tại ngoại của anh.

- Thế còn Alonso thì sao? Anh ấy nói gì?

- Như tôi đã nói với anh, khi đến lượt các AUSA thì Dan Alonso là người rất tốt. Cho dù chưa bao giờ gặp anh nhưng anh ấy sẵn sàng đứng về phía anh. Tôi sẽ gặp anh ấy cuối ngày hôm nay và chúng tôi sẽ vạch ra một kế hoạch để trình bày với Gleeson. Sẽ có một số giới hạn rất nghiêm ngặt trong một thời gian đấy - không được đi xa, phải có mặt ở nhà lúc sáu giờ chiều, không được ở lại khuya trong thành phố thêm nữa - nhưng như thế còn tốt hơn là phải ngồi tù, phải không?

- Phải, đúng như vậy. - Tôi đáp. - Thế khả năng Gleeson chấp nhận việc này thì sao?

- Gần như một trăm phần trăm. - Magnum nói rất tự tin. - Rất hiếm khi có thẩm phán nào lại phản đối những đề xuất của công tố viên Hoa Kỳ. Thực tế Mancini cũng đứng về phía ta là vụ này ổn rồi.

Tuyệt vời, tôi nghĩ bụng. Chẳng còn lý do gì phải lo lắng nữa.

Tòa án Hoa Kỳ ở số 225 Cadman Plaza bị bao phủ bởi một trạng thái tuyệt vọng rõ nét. Đường như không ai thực sự muốn đến đó, từ các luật sư đến các bị cáo, thư ký, cảnh sát, phóng viên pháp đình, những người quét dọn sáu tầng của tòa nhà và cả các vị thẩm phán. Tất cả mọi người trông đầu rầu rĩ, tuyệt vọng hoặc sắp khóc đến nơi. Trong khi quý vị có thể tìm

thấy một nụ cười hiếm hoi của ai đó vừa được tha bổng không phải chịu bản án hình sự nào đó, thì ở đó đâu chỉ là nét mặt nghiêm nghị. Nói cho cùng, cuộc thi nào chẳng có người thắng kẻ thua.

Ngoại trừ trường hợp của tôi.

Hôm đó là sáng thứ Sáu, vài phút nữa mới tới mười giờ, các luật sư và tôi đứng trong một hành lang rộng dài bên ngoài phòng xử của Gleeson. Trừ mấy cái ghế băng bằng gỗ kê sát tường, toàn bộ hành lang hoàn toàn trống trơn. Những cái ghế băng trông thoải mái chẳng kém gì sàn nhà lót vải sơn. Giữa mấy chiếc ghế là bốn cánh cửa cách âm, mỗi bên hai cửa, mỗi cửa dẫn vào một phòng xử án riêng biệt.

Vừa lúc ấy, Magnum nhìn xuống đỉnh đầu tôi và nói:

- Xem kìa, Alonso đến rồi đây.

Anh ấy chỉ về phía một nhân vật dong dỏng cao đang tiến về phía chúng tôi. Mới nhìn qua, trông anh ấy giống một minh tinh màn bạc hơn là một trợ lý công tố viên Hoa Kỳ. Cao, gầy, điển trai, chải chuốt, nụ cười đôn hậu đến kinh ngạc, anh ấy là tất cả những gì Gã Khốn kiếp không hề có, cụ thể là một hình ảnh của thanh lịch và quý phái. Trông anh ấy rất giống tài tử George Hamilton, không chê vào đâu được.

- Vậy chắc anh là Jordan Belfort. - Dan Alonso lên tiếng và chìa tay ra bắt. - Trông anh chẳng có vẻ gì là người gây ra nhieu rắc rối đến vậy!

Tôi mỉm cười và bắt tay anh ấy rất nhiệt thành, tự hỏi không biết anh ấy có ám chỉ gì đến chiều cao của tôi không. Thực tế, anh ấy cao hơn mét tám một chút, còn đầu của Magnum thì gần như chạm tới trần nhà xi măng cao sáu mét. Tôi bước một bước về phía cựu sinh viên Yale, tìm chỗ tương xứng về chiều cao, rồi nói:

- Chà, chớ trông mặt bắt hình dong, phải không nào?

Alonson gật đầu và bắt tay tôi rất chặt.

Magnum lên tiếng:

- Alonso, tôi hứa với anh đây là vụ rắc rối cuối cùng. Anh Jordan không còn ham thích bay lòng vòng bằng trực thăng với cả bạch tiễn nữa rồi. Phải không, Jordan?

Đừng có quên những cô gái chưa đủ tuổi, tôi thề.

- Mãi mãi. - Tôi nói rất tự tin. - Tôi sẽ không bao giờ đặt một chân tới thành phố Atlantic nữa. Nói thật, tôi không còn hứng thú đặt chân đến *New Jersey* nữa đâu!

- Ai đại gì! - Cựu sinh viên Yale nói.

Magnum nói với Alonso:

- Tôi nghĩ giờ là lúc thích hợp để lướt qua các tình tiết cụ thể. Tôi đã nói chuyện với Jordan về những hạn chế mới và anh ấy hoàn toàn nhất trí. Phải không, Jordan?

- Vâng! - Tôi nói không mấy nhiệt thành. - Thực tế tôi đang trông chờ những hạn chế ấy.

Alonso nói:

- Chỉ cần giữ mình vài tháng và chúng ta có thể quay lại trước mặt Gleeson và giúp anh thoát khỏi việc quản thúc tại gia. Tôi nghĩ đó là cách an toàn nhất cho tất cả chúng ta.

Tôi mím môi và gật đầu nhún nhường, nhưng tôi lại nghĩ thầm rằng: Alonso đúng là người tốt còn cái Gã Khốn kiếp đáng chết rục ở địa ngục mẹ nó cho rồi!

- Cảm ơn anh. - Tôi nói rất nhu mì.

- Không có gì. - Alonso đáp. Sau đó anh ấy nhìn Magnum và nói. - Tôi không định nói về vấn đề Dave Beall ngày hôm nay. Chúng ta sẽ sắp xếp một buổi đi đầu trần khác cho vụ đó.

Magnum gật đầu, sau đó lại nhìn xuống tôi và nói:

- Anh Dan rất tốt nên giảm tội danh cản trở công lý xuống thành nói dối nhân viên Liên bang.

Alonso đáp lại với giọng châm chích:

- Anh có thể cảm ơn các luật sư của mình về vụ đó. Họ đã quay tôi như chong chóng suốt mấy ngày qua, đặc biệt là anh đấy, Nick ạ. Đến mức tôi không còn muốn nghe thấy giọng họ thêm nữa.

- Chỉ là làm chức phận của tôi thôi mà. - Cựu sinh viên Yale nói.

Tôi mỉm cười với Magnum và cựu sinh viên Yale. Tôi nói với Alonso:

- Tôi rất biết ơn anh nhưng trên hết, tôi biết ngày nào đó, các con tôi sẽ rất biết ơn việc này.

Alonso gật đầu hiểu ý.

- Được rồi, chắc, chúng ta vào trong và giải quyết cho xong việc thôi.

Anh ấy bước một bước, rồi đứng sững lại. Anh ấy ngoảnh sang chúng tôi và nói:

- Tôi thực sự hy vọng Gleeson không hỏi quá nhiều ngày hôm nay, bởi vì tôi không có một tí ý tưởng gì về chuyện gì đã xảy ra ở đây. Toàn bộ vụ này đột nhiên trút xuống tôi và tôi thật sự rất ngại phải đến tòa mà chẳng biết hết toàn bộ chi tiết. Ý tôi là, anh mò đến thành phố Atlantic làm cái chết tiệt gì chứ? Anh đang bị quản thúc tại gia cơ mà, Chúa ơi!

Tôi gật đầu bẽn lẽn.

- Chà, tôi nghĩ tôi bị...

Alonso ngắt lời tôi bằng một bàn tay vung lên.

- Không, đừng nói gì với tôi. Tôi chẳng muốn biết đâu. Chẳng có gì hay ho cả. - Anh ấy lắc đầu. - Nhưng mà này, là một người khôn ngoan nhưng anh lại đi làm những việc rất ngu ngốc, anh có biết không?

Tôi gật đầu tán thành.

- Phải, tôi đã nghe nhận xét vậy rồi.

- À, chắc, tôi chẳng lấy làm lạ. Nào, chúng ta đi.

- Chú ý! Chú ý! - Một phụ nữ trung niên mặc bộ váy công sở màu nâu sẫm không có đặc điểm gì nổi bật hô vang. - Tòa án Hoa Kỳ quận Đông New York bắt đầu làm việc. - Cô ta tiếp tục nói bằng một giọng trăn đến kỳ lạ. - Mời tất cả đứng dậy chào Chủ tọa, ngài John Gleeson.

Như một pháp sư, thẩm phán Gleeson trong áo choàng đen xuất hiện từ sau cánh cửa bằng gỗ tẩm dẫn từ phòng làm việc của ông ấy vào phòng xử án. Không nói một lời, ông ấy thản nhiên bước lên mấy bậc cấp và ngồi xuống phía sau một cái bàn gỗ rất rộng tọa lạc trên một sân khấu gỗ, trông chẳng khác gì *Bóng ma trong nhà hát** cả.

Bóng ma trong nhà hát (The Phantom Of The Opera) là một tác phẩm của nhà văn Pháp Gaston Leroux, đã được chuyển thể thành phim và nhạc kịch, rất nổi tiếng. - BV

Bên trái thẩm phán, một phóng viên pháp đình ng ồi xuống để làm công việc ghi chép các hoạt động tố tụng trong ngày. Phía sau cô ấy là một người đàn ông to b ề mặc chiếc áo khoác thể thao màu lam rộng thùng thình có một chỗ phình to tướng bên dưới nách trái. Ông ta cứ đứng đực ở đó, hai tay khoanh lại trước bộ ngực vạm vỡ, như đợi ai đó làm m ồi cho ngài thẩm phán. Khi đó, ông ta sẽ tấn công với tốc độ của một con rắn hổ mang.

Chúng tôi là những người còn lại, kể cả nhân viên quản lý thời kỳ trước khi h ầu tòa của tôi, Patrick Mancini, một anh chàng với t ầm vóc gần một mét chín và nặng hơn một trăm cân đầu đứng phía sau bàn bị cáo. Đó là một tín hiệu tốt, tôi nghĩ bụng, bởi vì không có ai đứng sau bàn công tố viên cả (Ở đây, tất cả chúng tôi đều cùng một phe). Thực tế, thậm chí cử tọa duy nhất, một cô gái da đen trạc hai mươi, người tôi đoán là một luật sư hay phóng viên, trông cũng có vẻ ở phe tôi. Cô ấy ng ồi ở khu dành cho cử tọa, tay cầm một cuốn sổ ghi chép gáy xoắn và một cây bút.

Magnum đặt tay lên vai tôi và khẽ ấn tôi ng ồi xuống ghế. Giờ người phụ nữ thông báo sự xuất hiện của ngài thẩm phán đang l ầm b ầm gì đó với cô phóng viên pháp đình, đại loại là cả Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đang chống lại tôi, Jordan Belfort. Tôi thực sự chưa bao giờ nhìn nhận mọi việc theo hướng đó cả, thậm chí cả với việc nghị án của mình, một quy trình đã diễn ra bí mật trong phòng làm việc của thẩm phán Gleeson.

Thẩm phán Gleeson trông khá đ ược. Cho dù khoác trên người tấm áo choàng đen, ông ấy có một trái tim nhân hậu. Ông ấy tạo cho tôi ấn tượng về người sẵn sàng ng ồi xẻ thịt một con gà tây cho gia đình mình trong lễ Tạ ơn. Ông ấy còn rất trẻ để làm một thẩm phán cấp Liên bang, không già hơn tuổi bốn mươi lăm và nổi tiếng là người xuất chúng. Hy vọng tâm trạng ông ấy đang tốt.

Đột nhiên Magnum ra hiệu cho tôi đứng lên. Tôi làm theo.

- Đ ược r ồi. - Thẩm phán Gleeson nhẹ nhàng nói. - Giờ có chuyện gì nào?

Alonso lên tiếng:

- Thưa quý tòa, nếu quý tòa cho phép, tôi xin đ ược trình bày.

Thẩm phán Gleeson gật đầu.

- Cảm ơn quý tòa. - Alonso nói. - Vâng, thưa quý tòa, chà, chúng tôi đã đi đến thống nhất với nhóm luật sư của bị cáo về vấn đề này, cũng như với

ngài Mancini. Sự thống nhất này gồm việc siết chặt các giới hạn quản thúc tại gia của bị cáo theo những điều khoản rất ngặt nghèo. Bị cáo sẽ chỉ có thể đi làm và về nhà, anh ta phải có mặt ở nhà lúc sáu giờ chiều, không có ngoại lệ. Và vào các dịp cuối tuần, anh ấy sẽ không được ra khỏi nhà sau nửa đêm.

Nói xong, Alonso gật đầu một cái, tỏ vẻ rất hài lòng với những điều kiện mới của tôi.

-Ồ, *thật vậy à?* - Thẩm phán Gleeson lên tiếng. - Chà, tôi có vài câu hỏi đây.

Vậy đây, mọi việc kết thúc còn trước khi kịp bắt đầu.

Gleeson nêu câu hỏi và Alonso không có câu trả lời, bởi vì anh ấy chỉ tiếp quản vụ án này. Cho dù nếu có câu trả lời đi chăng nữa thì cũng chẳng có nghĩa gì cả, bởi vì, Magnum đã nói, đây *chỉ* là điều khiến cho Gleeson nổi giận - thói vô liêm sỉ!

Đột nhiên tôi nhận ra Alonso đang nói huyền thuyên gì đó về trực thăng... túi tiền... sau đó là một phụ nữ không rõ danh tính (dĩ nhiên là tất cả mọi sinh linh có mặt trong phòng xử án, đặc biệt là Gleeson, biết đích xác đây là loại phụ nữ nào) và sau đó anh ấy bắt đầu nói:

- ... nhưng tôi thực sự không biết tất cả những tình tiết đó, thưa quý tòa, bởi vì tôi chỉ...

Gleeson ngắt lời anh ấy bằng một giọng đầy hăm dọa:

- Ngài đang nói với tôi rằng ngài bước vào phòng xử mà không chuẩn bị kỹ, ngài không biết ngọn ngành vụ việc này ư?

Tôi lén nhìn Alonso, lúc này trông như thể vừa lãnh một phát đạn. Theo như tôi hình dung, anh ấy có hai lựa chọn: Thứ nhất là đổ hết cho Gã Khốn kiếp, thứ hai là chỉ cần nói rằng anh ấy rất lấy làm tiếc và rằng chuyện này sẽ không xảy ra nữa. Alonso lên tiếng:

- Tôi rất xin lỗi, thưa quý tòa, chuyện này sẽ không xảy ra nữa.

Giờ đến lượt Mancini.

- Còn ngài Mancini? - Vị thẩm phán giận dữ nói.

Pat rờ rẫm mấy tờ giấy ghi chú và bắt đầu lắp bắp nêu ra mấy chi tiết hú họa, sau vài chỗ mâu thuẫn nhỏ, anh ấy kết thúc:

- ... Ờ, nhưng mặc dù vậy, tôi vẫn nghĩ anh Belfort có thể tin cậy để chấp hành các đi đầu kiện tại ngoại mới.

Anh ấy nhún vai, như thể nói: “Nhưng đó chỉ là ý kiến của một cá nhân. Đừng quy kết tôi việc đó”.

Gleeson không mắng nhiếc gì anh ấy. Thực tế, ông ấy không nói một lời; ông ấy chỉ trừng trừng nhìn Mancini vài giây, đôi mắt như chiếu ra một tia sáng ghê gớm, tôi ngẩn ra nhìn Mancini dường như càng lúc càng bé tẹo lại, cho tới khi giống một người lùn.

Hài lòng với đi đầu đó rồi, Gleeson mới thôi và sau đó nhìn ông bạn Magnum cũ.

- Luật sư bên bị có gì bổ sung thêm không?

Magnum đứng thẳng lên và nói bằng giọng rất tự tin:

- Có, thưa quý tòa...

Và sau đó anh ấy trình bày cực kỳ chính xác về tất cả những gì đã xảy ra. Lời lẽ anh ấy nói ra rất trơn tru, tự tin và logic với nhau, mà đi đầu này đúng là một tai họa cho tôi, bởi vì đây không phải là tình huống *sự thật sẽ giúp quý vị được tự do*, đặc biệt khi Magnum nói đến phần chiếc trực thăng bị hỏng chính là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi không thể về trước giờ giới nghiêm được. Chính lúc đó Gleeson chồm lên.

- Những gì ngài đang nói, ngài luật sư, là lý do biện minh cho khách hàng của ngài là anh ta nghĩ thoát được sự trừng phạt phải không?

- Ờ, không hẳn. - Magnum nói.

Lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ thầm. Làm sao một tay thẩm phán chưa bao giờ vi phạm luật trong cả đời mình lại sàng lọc được tất cả những chuyện tào lao nhanh đến thế chứ? Cơ hội sẽ là gì đây?

Giờ Magnum cố gắng bào chữa cho tôi, trình bày thêm những sự thật nửa vời cũng như đưa ra một số dự đoán khá mạnh bạo (nếu xét đến các tiền án tiền sự của tôi) về cách hành xử trong tương lai khi bị quản thúc tại gia. Nhưng tôi không còn nghe thêm được nữa. Tôi biết việc này sẽ đi tới đâu, tôi biết *mình* sẽ đi tới đâu. Đó chắc chắn không phải là nhà tôi rồi.

Cuối cùng, có một quãng thời gian im phăng phắc. Tôi cố kìm không nhìn quanh và ngó cử tọa yêu thích của mình. Cô ấy nghĩ mình đang ngửi

dự một buổi đi đầu trần tẻ ngắt và giờ sắp thấy một gã phải nộp mười triệu đô la tiền bảo lãnh tại ngoại!

Gleeson bắt đầu nói, tôi biết ông ấy đang nói tiếng Anh, nhưng vì lý do nào đó, tôi không sao hiểu nổi. Cứ như tay giáo viên bị bóp cổ trong bộ phim hoạt hình *Charlie Brown* vậy. Tôi cảm thấy chóng mặt, sắp nôn đến nơi. Cả gian phòng dường như đang quay chầm chậm, như một cái đu quay.

Rồi tôi nghe thấy Gleeson nói:

- Không... không... tôi không thích chuyện này... đi thẳng vào vấn đề đi... rành rành là rất thiếu quan tâm... trực thăng... chỗ... anh ta lấy tiền mặt...

Sau đó đột nhiên lại thêm những âm thanh của *Charlie Brown*: “Weep, womp... Womp, weep... Weep, womp...” và rồi:

- Sau đây tôi cho giam bị cáo lại.

Đi đầu tiếp theo mà tôi còn nhớ là Magnum nói:

- Hãy đưa tôi đồng hồ, tiền và cả thất lưng của anh nữa.

Tôi chỉ còn vài giây được tự do, tâm trí lập tức nhảy bổ về với lũ trẻ. Tôi định đón chúng vào chiều này. *Buồn làm sao*. Tôi lại bỏ rơi chúng. Khi tháo đồng hồ, tôi nói với Magnum bằng giọng rất khẩn trương:

- Anh phải gọi cho Nadine ngay bây giờ và báo cho cô ấy mọi việc vừa xảy ra. Bảo cô ấy rằng tôi không biết khi nào có thể gọi điện, nhưng hãy hôn bọn trẻ và bảo rằng tôi yêu chúng. Tôi sẽ luôn yêu chúng.

- Tôi sẽ lo vụ này ngay. - Anh ấy nói. - Tôi rất lấy làm tiếc vì những gì vừa xảy ra.

- Không phải lo cho tôi. - Tôi nói khẽ. - Có cách nào thoát vụ này không? Anh ấy lắc đầu.

- Lúc này thì chịu; chúng ta cần để Gleeson bình tĩnh lại một thời gian. Một thời gian dài đấy.

- Một thời gian dài là bao lâu? - Tôi hỏi.

- Ít nhất vài tháng, có lẽ còn lâu hơn nữa.

Không rõ từ lúc nào, gã đàn ông có cái chỗ phồng căng ở dưới áo khoác đã đứng ngay bên cạnh tôi. Ông ta nói khá tử tế:

- Ngài vui lòng theo tôi được chứ?

- Tôi còn lựa chọn nào nữa ư? - Tôi nói với một nụ cười lo lắng.

- Tôi e là không. - Ông ta nói, đặt bàn tay rắn chắc lên vai tôi và nhẹ nhàng hướng dẫn tôi đi về phía một cánh cửa bí mật ở trước phòng xử án.

Tôi bước vài bước, sau đó quay lại Magnum và nói:

- Ồ, bỏ mẹ! Anh gọi cả cho Yulia! Cô ấy đang ở khách sạn Four Seasons. Tôi đã bảo tôi sẽ quay lại sau một tiếng.

- Tôi sẽ lo vụ này. - Anh ấy nói rất bình tĩnh. - Ngay khi tôi xong xuôi với Nadine.

- Phòng đứng tên tôi nhé. - Tôi hết vọng trở lại.

Sau đó tôi đi, bước qua một cánh cửa và thấy mình ở trong một khu vực ít biết tại số 225 Cadman Plaza, gồm những buồng giam giữ, bóng đèn huỳnh quang và những con người tuyệt vọng. Khu vực này không có tên nhưng tôi đã ở đây một lần và gần chết cóng. Giờ tôi quay lại.

Như thường lệ, tôi chẳng có ai để đổ lỗi ngoài chính mình cả.

Không tránh được



rung tâm giam giữ Metropolitan cao chín tầng ở khu vực u ám của Brooklyn, nơi hắc ám mà những lái xe ngang qua thường vẫn chỉ trở và e ngại. Khoảng hai dặm về phía nam của Tòa án Liên bang, tòa nhà có hàng rào dây thép gai cao ngất và những bóng đèn pha quét dọc ngang này chiếm trọn một khu phố, hút cạn mọi sinh khí của không gian xung quanh nó.

Đám cảnh sát phải mất rất nhiều thời giờ vàng ngọc dẫn giải tôi đến đây; tôi bị lừa từ phòng tạm giam này tới phòng tạm giam khác, từ hành lang xi măng này tới hành lang xi măng khác, từ xe mui kín chở tù nhân tới khu tiếp nhận tù nhân, tay bị còng, chân bị xiềng như một con bò. Lúc nào cũng như lúc nào, dù cố ý hay vô tình, nhiệt độ trung bình trong phòng chẳng bao giờ vượt quá nhiệt độ bề mặt của sao Diêm Vương cả.

Nhưng giờ những gì xấu nhất đã qua.

Bị lột sạch quần áo và lòng tự trọng, sau đó được lệnh phải giương cổ đại pháo và hai quả đạn của mình lên, cúi lưng và ho, tôi cũng xong xuôi mọi thủ tục, nói thế tức là giờ tôi ở trong một gian phòng không cửa sổ, không vách ngăn và không hy vọng mang biệt danh “Bù ông 7N” trên tầng bảy ở mé bắc của tòa nhà. Lúc này tôi ng ồi trên tấm đệm mỏng như dao cạo, trò chuyện với “người bạn” mới của mình, Ming, ng ồi kế bên. Tội nghiệp cho Ming: Mặc dù là một tay người Hoa mới ba mươi tuổi nhưng trông anh ta chẳng khác gì một con ma sáu mươi tuổi.

- Để tôi hiểu cho đúng nhé. - Tôi nói về hoài nghi. - Anh chưa nhìn thấy mặt trời đã sáu năm rồi cơ à? Tôi thấy chuyện đó hơi khó tin, Ming ạ.

Mình nhún đôi vai gầy guộc được nối với cả loạt bộ phận cũng gầy guộc tương tự của mình. Anh ta nói bằng thứ tiếng Anh nặng trịch:

- Không phải sáu năm mà là sáu năm *rưỡi*. Quan tòa nói tôi rất nguy hiểm, cho nên lão không cho bảo lãnh tại ngoại.

- Mẹ kiếp! - Tôi lắm bầm. - Vậy là chúng ta không được ra ngoài à?

Mình lắc đầu.

- Chỉ trong buồng này thôi. Làm mọi thứ ở đây hết.

Chúa ơi, theo logic, một cái cây cũng cần ánh sáng mặt trời để tồn tại thì một con người cũng phải vậy chứ, phải không nào? Rõ ràng là không phải vậy. Với trái tim trĩu nặng, tôi thừ ra một lúc tìm hiểu buồng giam. Đó là một không gian có lẽ rộng mười hai mét và dài hai mươi tư mét, có khả năng nhốt được một trăm lẻ sáu tù nhân, hay *phạm nhân* như thường vẫn nói, tất cả đều sống như trong trại lính, làm mọi thứ từ ăn uống, ngủ nghỉ, vệ sinh, tắm rửa tới đánh răng trong hàng tháng trời hoặc nhiều khi hàng năm dưới cả biển bóng đèn huỳnh quang. Không hề nhìn thấy bóng dáng vách ngăn, tôi có thể thấy rõ từ đầu này buồng giam tới tận đầu kia.

Chẳng có gì nhiều để ngắm nghía cả, đơn giản chỉ là cả loạt giường tầng bằng sắt và những chiếc ghế tựa lưng thấp bằng nhựa tạo thành ranh giới ở phía sau với sáu cái bồn vệ sinh tởm lợm và ba cái vòi tắm đầy vi trùng. Ở chính giữa buồng giam là hai tá bàn dài bằng thép không gỉ, một cái bàn bóng bàn rệu rã, một cái lò vi sóng chỉ thỉnh thoảng mới làm việc, một cái lò nướng cỡ cỡ cỡ và ba cái tivi màu treo lơ lửng trên trần nhà. Ngoài giờ ăn ra, những cái bàn dài được sử dụng để xem tivi (với tai nghe bên trên) hoặc chơi cờ vua, cờ đam, bài tây hoặc nếu quý vị là dân Dominica thì còn có trò domino kiểu trong tù nữa, tức là quý vị phải đập mạnh các quân domino lên bàn trong khi lau bầu cả chuỗi những câu chửi rửa bằng tiếng Tây Ban Nha không liên mạch.

Đó là tất cả những gì có trong Buồng 7N, trừ phi quý vị còn tính thêm cả ba cái điện thoại trả tiền gắn vào bức tường xi măng ở chỗ trạm gác, nơi có một nhân viên nối máy duy nhất ngẩng phía sau cái bàn gỗ rẻ tiền, tay đặt trên cái nút báo động. Điện thoại trả tiền đúng là điểm nổi bật của buồng giam này, một nơi mà các *phạm nhân*, hầu hết đều là dân da đen hoặc gốc Tây Ban Nha (chưa đầy mười phần trăm là da trắng hoặc châu Á) duy trì sự liên hệ rất nhạt nhòa với thế giới bên ngoài. Từ sáng tới tối, họ xếp

hàng dài đợi được nói chuyện với những người thân yêu của mình, những người mà mỗi ngày qua đi lại bớt yêu thương họ một chút. Giường của tôi nằm kế bên mấy cái điện thoại trả tiền này.

Vậy là tôi ở đây, ng ồi với Ming, cố gắng hiểu tất cả mọi chuyện.

Anh ấy được trời phú cho một nụ cười rất tươi, nụ cười *tốt bụng*. Thật khó tưởng tượng được rằng anh ấy lại là một gã buôn ma túy cho giới tội phạm người Hoa, một gã người nhỏ thó từng châm lửa thiêu một đối thủ cạnh tranh và sau đó dùng chính cái xác đang cháy ngùn ngụt đó để quay sườn lợn.

- Thế mấy cái tai nghe là thế nào? - Tôi hỏi Ming Tàn nhẫn.

- Chỉ để nhận cuộc gọi thôi. - Anh ta trả lời.

Vừa lúc ấy, ba phạm nhân hối hả đi ngang qua, thành một hàng dọc. Họ ngoáy hông rất lạ lùng và vung vẩy tay rất cao. Mấy tay đi bộ nhanh, tôi suy luận. Như tất cả những người khác, họ mặc quần xám, áo phông trắng, đi giày đế mền bằng vải bạt màu trắng và đeo tai nghe. Ming và tôi nhào người nhìn theo họ xa d ần. Tôi làm hiệu về phía mấy tay đi bộ nhanh đó:

- Họ làm cái gì vậy?

Ming nhún vai:

- Họ tập luyện. Đi bộ vòng vòng suốt ngày. Cho qua thời gian.

Thú vị đấy, tôi nghĩ.

Thực tế, dù mới chỉ đến Bu ồng 7N năm phút trước, tôi đã rút ra kết luận rằng kẻ thù chính của tôi không phải là những phạm nhân khác mà là sự tẻ nhạt ghê gớm khi bị ng ồi tù. Nói cho cùng, không như một nhà tù Liên bang, nơi có nhiều hoạt động và bạo lực tràn lan, một trung tâm giam giữ Liên bang không hề có các hoạt động cũng như bạo lực. Chúng chỉ đơn giản là khiến quý vị buồn chán đến chết.

- Thế thì ở đây không bao giờ có đánh nhau à? - Tôi hỏi Ming.

Anh ta lắc cái sọ hẹp của mình.

- Ai cũng sợ chết khiếp r ồi. Anh chịu án mười năm, đánh nhau, anh thành hai mươi năm. Hiểu chưa?

Tôi gật đầu. Chín mươi phần trăm phạm nhân đang đợi kết án, nên nếu họ dính tới đánh nhau hay những chuyện lộn xộn khác, Cục Trại giam có

thể báo cho quan tòa xử án, vị này sẽ kết án họ ở mức cao nhất trong khung hình phạt.

- Tôi cần sử dụng điện thoại. - Tôi nói rất vô h ần, r ồi đứng lên khỏi mép đệm.

Ming đặt tay lên tay tôi.

- Đây, anh rất giàu có, phải không?

Tôi nhìn xuống anh ta và nhún vai.

- Sao chứ?

Anh ta mỉm cười.

- Bởi vì Ming này làm được mọi thứ cho anh: nấu ăn, vệ sinh, giặt quần áo, dọn giường đệm, cắt tóc. Tôi giống như nô lệ ấy.

Tôi đắm đắm nhìn anh ta một lúc, không tin nổi.

- Bao nhiêu?

- Hai mươi đô la mỗi tuần. Anh trả bằng phiếu do quân nhu cấp. Trả thêm tôi mười đô la, tôi sẽ thó thức ăn trong bếp. Chúng ta ăn như vua luôn. Tôi vẫn chế biến món gà quay vàng rộm ở khu Chinatown* mà!

Khu phố người Hoa. - BV

Tôi cười khùng khục.

- Chắc chắn r ồi. - Tôi l ầm b ầm. - Sao lại không chứ?

Tôi tiến tới phía cuối hàng người.

Cuộc gọi đầu tiên của tôi là tới nhà Magnum, buồn thay, đó là số duy nhất tôi nhớ nằm lòng. Tin tức không hay cho lắm. Alonso đang giận dữ: Không phải nổi điên với tôi mà với chính mình. Anh ấy vào phòng xử án mà không chuẩn bị kỹ và phải trả giá cho việc đó. Kết quả là sẽ còn nhiều tháng nữa anh ấy mới quay lại chiếu cố đến tôi. Trên hết, giờ đây chúng tôi phải gánh cái gánh nặng đi đầu tra, để lấy được bản khai có tuyên thệ từ ông chủ cho thuê trực thăng, chủ sòng bạc, phi công trực thăng, cũng như Kiley, nếu tôi có thể tìm được cô bé, để chứng minh và xóa sạch mọi nghi ngờ rằng chuyến đi của tôi tới thành phố Atlantic chẳng liên quan gì đến chuyện rửa ti ền cả.

Magnum đã chiêu nạp thêm cả Bo, người lúc này đang liên hệ với các mối quan hệ ở thành phố Atlantic. Coleman cũng đồng ý giúp đỡ, mặc dù Magnum nghĩ tốt nhất là chúng tôi tự tiến hành đi điều tra, sau đó trình tất cả lên cho Gleeson dưới dạng một bản khai có tuyên thệ; cách này sẽ làm cho thẩm phán biết rằng chúng tôi rất nghiêm túc.

Trước khi gác máy, tôi thấy mình làm cái việc mà tất cả các phạm nhân đều làm: Tôi xin luật sư đừng bỏ rơi mình.

- Cho dù có chuyện gì xảy ra, - Tôi nói với Magnum, một bàn tay bịt trên ống nói. - Đừng thôi cố gắng giúp tôi ra khỏi đây. Tôi không quan tâm mất bao nhiêu thời gian và tốn bao nhiêu tiền bạc đâu.

- Tôi sẽ không bao giờ dừng bước vì bất kỳ khách hàng nào. - Anh ấy nói rất chân thành. - Đặc biệt với anh lại càng không. Cứ chịu khó ở đó vài tháng. Tôi sẽ đưa anh ra, bạn ạ.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Anh đã liên hệ được với Nadine chưa?

- Rồi, cô ấy ổn. Có lẽ *quá* ổn, nếu anh biết ý tôi là gì.

- Tôi hiểu. - Tôi đáp buồm bã. - Cô ấy đang mong những chuyện như thế này mà. Đó là lý do cô ấy cần để lao tới California. Cô ấy có hỏi anh tôi phải ở đây bao lâu không?

- Không, tôi cũng không nói ra, vì lý do đó. Nhưng tôi bảo cô ấy nhận các cuộc gọi của anh và cô ấy hứa sẽ làm như vậy.

Ái chà, đó là việc tôi thiếu cô ta phải làm thôi!

- Thế còn Yulia thì sao? - Tôi hỏi với một nụ cười ngớ ngẩn. - Có lẽ giờ cô ấy quay lại với gã bạn trai cũ rồi.

- Tôi không cho là như vậy. - Magnum nói.

- Ô, thế à? Sao lại như vậy?

- Chắc, nếu cô ấy ở đâu đó thì có lẽ là ở phòng khám của bác sĩ tâm thần.

- Anh đang nói gì thế? Có chuyện gì với cô ấy rồi?

- Chuyện *với* cô ấy hoàn toàn khiến tôi phát sốt! Tôi đã gọi cho cô ấy ở khách sạn, như anh dặn, khi báo rằng anh bị bắt lại. Ờ, nói thế nào nhỉ, bị vào tù, bởi vì cô ấy không biết *bắt lại* nghĩa là sao. Cô ấy gần như bất tỉnh.

Cô ấy khóc nức nở trên điện thoại và cứ nói mãi: “Ôi các Chúa ơi! Ôi các Chúa ơi!”. Tôi phải thừa nhận là hơi buồn cười bởi vì cô ấy cứ dùng dạng số nhì ầu của *Chúa*.

- Ủ! - Tôi hãnh diện đáp. - Cô ấy có xu hướng như vậy.

Đột nhiên tôi thấy khiếm khuyết ngôn ngữ của Đặc vụ KGB thật âm lòng.

- Cô ấy còn nói gì nữa?

- Tôi thực sự không chắc, bởi vì cô ấy chuyển sang nói bằng tiếng Nga. Nhưng dù sao cô ấy là một cô gái *rất* đẹp. Tôi có thể hiểu vì sao người ta chọn cô ấy làm Hoa hậu Liên Xô.

- Đợi một giây: Anh *gặp* cô ấy rồi à?

- Vâng, cô ấy xuất hiện ở văn phòng của tôi mà không báo trước; tôi đoán cô ấy phải gọi cho bộ phận thông tin. Cô ấy run ghê lắm. Thực sự là sợ hãi đến cùng cực. Nick định gọi cho bác sĩ, nhưng sau đó có một tay tên là Igor xuất hiện và đưa cô ấy đi. Anh có biết Igor là ai không?

Một cú sốc!

- Anh cũng gặp cả Igor à? - Tôi hơi ghen. Tại sao Magnum lại được gặp Igor trước tôi chứ? Kỳ cục. Tò mò lẫn át ghen tuông, tôi nói. - Trông anh ta thế nào?

- Hết sức bình thường. - Magnum đáp. - Cao, gầy, tóc bạc, khoảng năm mươi. Ông ta trông rất đáng nghi, như một con cáo già ấy. Ông ta có vóc dáng rất ngon.

- Ý anh là sao, ông ta có vóc dáng rất ngon ấy?

- Ý tôi là ông ấy có vóc dáng rất ổn! Tay này đứng rất thẳng. Có lẽ ông ta từng ở trong quân đội. - Magnum dừng lại một lúc rồi nói tiếp. - Có lẽ ông ta vẫn còn ở trong quân ngũ cũng nên, nếu anh hiểu ý tôi nói.

Vài khắc im lặng trong khi những lời nói rõ ràng rành rành của Magnum vẫn lơ lửng trong không khí. Sau đó anh ấy nói:

- Ông ta có để lại cho anh một lời nhắn rất khó hiểu, đại loại là giờ anh được ông ta bảo vệ. Tôi không rõ ý ông ta là gì. Anh thì sao?

Được Igor bảo vệ ư? Cái gã người Nga điên rồ khốn kiếp nói gì nhỉ?

- Không. - Tôi đáp. - Tôi chẳng hiểu gì. Tôi còn chưa hề gặp tay đó mà!

- Hay đấy! - Magnum nói. - Chắc, Yulia cũng để lại cho anh một tin nhắn, mặc dù đỡ khó hiểu hơn một chút.

Tôi hoạt bát hẳn lên:

- Ồ, thế à? Cô ấy nói gì?

Có tiếng cười khùng khục:

- Cô ấy nói cô ấy *yêu* anh và sẽ đợi anh bao lâu cũng được, dù là mãi mãi. Tôi nghĩ cô ấy rất chân thành.

Chúng tôi chào tạm biệt nhau, sau đó tôi gác máy và quay trở lại phía cuối dãy. Trước mặt tôi có bốn người, tôi có vài phút để nghỉ. Trên hết, tôi rất ngạc nhiên về sự chung thủy của Đặc vụ KGB. Tôi chưa bao giờ đoán được điều này, đặc biệt sau trải nghiệm của tôi với Nữ Công tước. Tôi cứ *định ninh* rằng Đặc vụ KGB sẽ chuồn ngay, bởi vì đó chính là những gì Nữ Công tước đã làm. Nhưng giờ tôi đã nghĩ khác về chuyện đó, thái độ của Đặc vụ KGB không có gì ngạc nhiên cả.

Chỉ rất ít phụ nữ đành lòng bỏ rơi chồng mình ngay trên bậc tam cấp tòa án. Những gì Nữ Công tước đã làm thật táng tận lương tâm. Tôi biết mình sẽ nghĩ về chuyện đó mãi mãi. Mặc dù vậy, tôi không còn bận tâm nữa vì tôi đã yêu người khác. Chỗ tôi từng cảm thấy bị phản bội và tan nát cõi lòng thì nay cảm thấy giận dữ và lãnh đạm. Và nói thật, tôi thậm chí không giận dữ nữa. Tôi chỉ muốn các con tôi vẫn ở lại miền đông Mississippi thôi.

Hàng người di chuyển rất nhanh, cuộc trò chuyện của tôi với Nữ Công tước còn nhanh hơn nữa. Magnum đã cho cô ấy biết sự thật, tôi chỉ đi đến nốt những khoảng trống còn thiếu. Thật thú vị là Magnum đã im luôn chi tiết chiếc trực thăng trong câu chuyện, chỉ tập trung vào những gì xảy ra với Dave Beall và việc nó tạo nên vụ trả thù của Gã Khốn kiếp ra sao. Tôi phải chú ý cảm ơn Magnum về vụ đó mới được.

Nhưng dù thế nào thì tôi cũng quả quyết với Nữ Công tước rằng tôi sẽ sớm về nhà, hai tháng là cùng, trong khi không nói ra, giọng nói của tôi giống như là: “Cho nên đừng có nghĩ đến chuyện nhanh chóng chuyển tới California, quý cô nhé!”.

Về phần cô ấy, cả lời nói và giọng điệu đều không có gì khác. Cô ấy “thật sự lấy làm tiếc” vì tôi lại bị vào tù, nhưng dường như chẳng buồn bả

gì hơn so với khi tôi nói với cô ấy rằng tôi vừa mất chìa khóa nhà và buộc phải gọi cho thợ khóa vậy.

Ngoài chuyện đó ra, chúng tôi quyết định rằng không cần phải nói gì với bọn trẻ cả. Ở tuổi lên sáu và lên bốn, chúng rất dễ lừa, *lừa* đồng nghĩa với *bảo vệ*. Thêm vào đó, cần gì phải làm chúng lo lắng khi mà tôi sẽ sớm về nhà chứ? Hy vọng như vậy, tôi cần nguyên.

Nữ Công tước hứa nhận tất cả các cuộc gọi của tôi và không nói xấu tôi với bọn trẻ. Tôi tin cô ấy ở cả hai điểm này, không phải vì tôi nghĩ cô ấy cảm thấy có chút thương cảm dành cho tôi mà vì tôi biết cô ấy nghĩ cho bọn trẻ. Như thế là tốt rồi; khi quý vị ở vào tình thế như tôi đây, quý vị chấp nhận chiến thắng của mình mà không cần nghi ngờ gì động cơ cả. Sau đó quý vị nói cảm ơn là đủ.

Khi tôi nói chuyện với các con, tôi cố gắng nói ngắn gọn và dịu dàng. Tôi bảo chúng rằng tôi phải đi công tác, làm cho cả hai đứa thấy vô cùng thích thú. Chẳng đứa nào hỏi khi nào thì tôi sẽ về nhà, đơn giản vì chúng cho rằng sẽ sớm thôi. Ở tuổi Carter, khái niệm thời gian không có ý nghĩa gì nhiều. Nó tính mọi thứ bằng nửa giờ, tức là độ dài trung bình của một phim hoạt hình; bất kỳ đi đâu gì nhiều hơn thế đều được coi là “dài”.

Tuy nhiên, Chandler thì lại khác. Con bé đã học lớp Một và biết đọc (không thạo lắm, ờn Chúa!), cho nên con bé không dễ *bị lừa* lâu được. Cuối cùng, có lẽ chỉ trong vòng một tháng, con bé sẽ đánh hơi thấy mùi chuột chết ngay; sau đó cái biệt danh CIA rất xứng đáng của nó sẽ làm phức tạp mọi việc. Nó sẽ bắt đầu đi đâu tra - nghe lỏm, hỏi những câu hóc búa, kiểm tra các chi tiết nói dối, bỏ sót và mâu thuẫn nhau. Thực tế, con bé là một cô bé sáu tuổi cực kỳ tò mò, một đứa bé quan tâm và nhớ ba của nó nên sẽ không ngừng đào xới cho tới khi đi đến cùng của mọi việc.

Với ý nghĩ đó trong đầu, trước khi gác máy, tôi bảo con bé rằng chuyến đi của tôi có thể phải qua một vài nơi rất xa - những nơi *rất tuyệt vời*, tôi nói vậy - giống như hai anh chàng gốc nghềch người Pháp, Phileas Fogg và Passepartout, trong bộ phim *Tám mươi ngày vòng quanh thế giới*. Bỏ con tôi đã xem bộ phim đó nhiều lần, con bé thấy phim rất tuyệt vời, đặc biệt cách du hành khác nhau của họ.

- Sẽ rất tuyệt! - Tôi nói với con bé. - Con có thể xem video với bác Gwynne và thấy tất cả những nơi tuyệt vời trong khi ba cũng đang tham

quan ở đó. Nói thật, sẽ chẳng khác gì hai bố con cùng tới tham quan!

- Ba sẽ đến tất cả những nơi giống như Passepartout à? - Nó hỏi đầy vẻ ngạc nhiên.

- Chắc chắn rồi, cực kỳ ạ! Và ba nghĩ để thăm hết cũng phải mất ngần ấy thời gian đấy.

- Tám mươi ngày cơ á? - Con bé ré lên. - Tại sao ba mất những tám mươi ngày chứ? Họ cưới voi, ba ạ! Sao ba không đi bằng máy bay?

Con quý con! Nó thông minh quá! Tôi phải chấm dứt cuộc trò chuyện ngay.

- Chà, ba đoán là ba có thể làm như vậy, nhưng như thế thì chẳng còn thú vị. Mà thôi, hãy xem video với bác Gwynne đi và chúng ta sẽ lại nói tiếp sau nhé, được không?

- Vâng. - Con bé vui vẻ nói. - Con yêu ba.

Sau đó nó hôn tôi một cái rồi kêu qua điện thoại.

- Ba cũng yêu con. - Tôi trù mền đáp và hôn đáp lại.

Rồi tôi gác máy, cố kìm nước mắt, đi về phía cuối hàng để đợi đến lượt mình. Mười phút sau, tôi quay số Southampton.

Đầu tiên tôi nghe thấy giọng Đặc vụ KGB: “Alloa?”. Tiếp đến là giọng ghi âm của nhân viên trực tổng đài: “Đây là cuộc gọi từ một nhà tù Liên bang. Nếu nhận, xin ấn phím năm; nếu không nhận, ấn phím chín hoặc gác máy; nếu muốn chặn cuộc gọi từ số này vĩnh viễn, xin ấn bảy - bảy”. Và sau đó im lặng hoàn toàn.

Ôi, lạy Chúa! Tôi nghĩ bụng. Đặc vụ KGB không thể hiểu được những hướng dẫn này! Tôi hét vào điện thoại:

- Yulia! Đừng ấn bảy - bảy! Anh sẽ không thể gọi lại cho em được đâu! Đừng ấn bảy - bảy!

Tôi ngó xung quanh để tìm một gương mặt thân thiện. Một anh chàng da đen cao lớn là người tiếp theo trong hàng. Anh ta đắm đắm nhìn tôi, đầy ngạc nhiên. Tôi lắc đầu và nói:

- Bạn gái tôi là người nước ngoài. Cô ấy không hiểu nội dung vừa rồi. Anh ta mỉm cười trù mền, để lộ ra chỗ trống huếch ngay răng cửa.

- Chuyện thường ngày ở huyện, anh bạn ạ. Tốt hơn cả anh gác máy trước khi cô ấy ấn bẫy - bẫy. Nếu cô ấy ấn thì anh - *bíp bip*, tiếng điện thoại vang lên - chết toi.

Vừa lúc ấy tôi nghe một tiếng *cạch* rõ lớn. Với trái tim trĩu nặng, tôi giữ khư khư ống nghe và đăm đăm nhìn nó đầy giễu cợt. Sau đó tôi quay lại anh chàng da đen cao lớn và nói:

- Tôi nghĩ cô ấy bấm bẫy - bẫy rồi.

Anh ta lắc đầu và nhún vai:

- Vậy thì anh chết toi.

Tôi định gác máy thì anh ta nói:

- Anh có số nào khác trong nhà không?

Tôi gật đầu.

- Có, nhưng sao?

Anh ta làm hiệu vờ bằng phím.

- Gọi lại đi; không chặn cả nhà đâu, chỉ đường dây đó thôi.

- Được thế à? - Tôi hỏi đầy nôn nóng. - Tôi nghĩ mỗi lần chỉ một cuộc gọi thôi.

Anh ta nhún vai.

- Cứ gọi cho mèo của anh đi. Tôi chẳng có gì *nhưng* thời gian thì vô khối.

- Cảm ơn bạn. - Tôi nói.

Một anh chàng hết sảy! Đầu tiên là Ming Tàn nhẫn và giờ là Chàng da đen lênh khênh! Những người này không tệ lắm, phải không nào? Đặc biệt là anh chàng này! Anh ta là một người lịch thiệp thật sự. Sau này tôi biết rằng anh ta chịu án hai mươi năm vì tội tống tiền.

Tôi quay số lần nữa, lần này nàng nghe máy ngay. Những lời đầu tiên của nàng là:

- Ôi các Chúa ơi! *Maya lubimaya! Yalublu tibe!*

- Anh cũng rất yêu em. - Tôi đáp dịu dàng. - Em ở đó ổn chứ, cưng?

- Ở đâu? - Nàng hỏi, kèm theo tiếng khụt khịt.

Lạy Chúa! Tôi nghĩ. Bất chấp mọi chuyện, chi tiết này cũng đủ làm quý vị phát rồ.

- Ý anh là em vẫn ổn chứ?

- *Da...* - Nàng buồn bã đáp. - Em, em ổn. - Sau đó. - *Ồi, ôi... ôi các Chúa ơi... em... ôi các Chúa ơi...*

Nàng bắt đầu nức nở không tài nào kìm được. Dù cố gắng hết sức tôi cũng không thể không thấy dễ chịu trong những tiếng nức nở của nàng. Rõ ràng với mỗi tiếng nấc, mỗi giọt nước mắt, mỗi tiếng khụt khịt, nàng đang khẳng định lại tình yêu của nàng dành cho tôi. Tôi đã từng rất chú ý đến những câu “Em yêu anh” của nàng mỗi ngày. Khi những câu ấy ít dần, tôi biết mọi việc sắp kết thúc.

Tuy nhiên, hôm nay, cái đoạn kết ấy hoàn toàn không thấy tăm hơi đâu cả. Lúc thôi nức nở, nàng nói:

- Em không quan tâm sẽ mất bao lâu, em sẽ đợi anh mãi mãi. Em sẽ không ra khỏi nhà cho tới khi nào anh về nhà.

Và, nàng đã làm đúng như lời mình nói.

Khi tuần đầu tiên của tôi sau song sắt sắp sửa qua đi, nàng luôn có mặt mỗi lần tôi gọi về Southampton. Theo quy định của trại giam, quý vị có thể nói chuyện bao lâu tùy thích mỗi lần gọi điện, nhiều khi chúng tôi nói chuyện hàng tiếng đồng hồ. Chuyện đó khá buồn cười, tôi nghĩ bụng, nếu như xét đến thực tế chúng tôi chưa bao giờ nói nhiều như vậy khi tôi còn tại ngoại. Mỗi quan hệ của chúng tôi chủ yếu là vì tình dục; khi không làm tình, chúng tôi ăn, ngủ hoặc tranh luận xem những quyển sách lịch sử của ai chính xác hơn.

Tuy nhiên, giờ đây không còn những tranh cãi như vậy nữa. Dường như chúng tôi đều nhất trí về mọi việc, chủ yếu vì tránh tất cả những chủ đề, thậm chí chỉ liên hệ rất mơ hồ đến lịch sử, chính trị, kinh tế, tôn giáo, ngữ pháp và dĩ nhiên là cả mặt trăng nữa. Thay vào đó, chúng tôi nói những chuyện đơn giản, như tất cả những bữa tối tuyệt vời đã có cùng nhau... tất cả những buổi đốt lửa trên bãi biển... và cách chúng tôi đã ân ái cùng nhau suốt ngày. Nhưng trên hết, chúng tôi nói về tương lai, nghĩa là tương lai *của chúng tôi*, một khi những việc này qua đi, chúng tôi sẽ kết hôn và sống hạnh phúc sau đó như thế nào.

Khi không nói chuyện với Đặc vụ KGB, tôi sẽ vui đầu đọc sách, cố gắng bù đắp lại kiến thức sau nhiều năm tiêu khiển bằng tình dục, ma túy và nhạc Rock & Roll. Theo như tôi còn nhớ thì tôi coi thường việc đọc sách, xem việc đó là tẻ nhạt và chẳng có gì hấp dẫn. Tôi coi mình như sản phẩm của một hệ thống giáo dục lệch lạc nhấn mạnh việc đọc “những tác phẩm kinh điển”, mà đa phần đều chán ngắt và lỗi thời. Có lẽ nếu tôi bị ép phải đọc *Hàm cá mập* và *Bố già* thay vì *MobyDick* và *Ulysses* thì mọi thứ đã khác đi nhiều (Luôn tìm cách đổ lỗi đi đâu đó).

Cho nên giờ tôi đang cố bù lại quãng thời gian đã mất, trung bình ngón g gần hết một cuốn sách mỗi ngày và viết ba lá thư nữa - một cho Đặc vụ KGB và cho hai con, mỗi đứa một lá. Dĩ nhiên, ngày nào tôi cũng gọi cho bọn trẻ để nói với chúng rằng tôi yêu chúng và sẽ sớm về nhà. Tôi không thích việc nói dối chúng nhưng biết đó vẫn là cách tốt hơn cả.

Đúng như dự đoán, Carter rất dễ bị lừa. Chúng tôi nói về bất kỳ phim Disney gì mà nó đang say mê lúc này và sau đó nói “Con yêu ba” và “Ba yêu con”. Các cuộc trò chuyện của chúng tôi kéo dài không quá một phút, nó lại quay lại với sự vô tư sung sướng của con trẻ.

Tuy nhiên, Chandler thì khác. Một cuộc trò chuyện bình thường của hai bố con cũng phải hơn mười lăm phút, nếu con bé nói nhiều thì còn kéo dài đến ngót một giờ. Chỉ có đi đầu tôi không nhớ rõ chúng tôi nói gì mà lâu được đến vậy, mặc dù mỗi tuần qua đi, tôi lại nhận thấy nó càng lúc càng bị ám ảnh với nhân vật Passepartout. Thực chất, nó đang sử dụng bộ phim để theo dõi tiến trình của tôi, giống như việc một người lớn gạch bỏ dần các ngày trên một tờ lịch.

Nó nói đi nói lại những câu như thế này: “Passepartout làm thế này, ba ạ, Passepartout làm thế kia, ba ạ” cứ như thể tôi có thể *học hỏi* từ những sai lầm của Passepartout và tăng tốc chuyến phiêu lưu vòng quanh thế giới vậy. Với sự giúp đỡ của Gwynne, nó xác định ngày mừng Mười tháng Một là ngày tôi từ Yokohama quay về Hoa Kỳ, giống như nhân vật Passepartout. Tuy nhiên, nếu con bé có thể giúp tôi nghĩ ra một cách để du lịch nhanh hơn hoặc đơn giản là tránh được tai nạn thì có lẽ tôi đã có mặt ở nhà vào dịp Giáng sinh.

Cho nên khi tôi bảo con bé rằng tôi đang ở Paris, nó nói:

- Ba hãy cẩn thận khi cất cánh trên cái khinh khí cầu nhé! Passepartout phải trèo lên đỉnh khinh khí cầu của chú ấy và suýt ngã lộn cổ đấy!

Tôi hứa hẹn rằng mình sẽ làm đúng như vậy.

Khi tôi bảo với Chandler rằng tôi đang trên đường tới Ấn Độ, nó nói:

- Ba hãy cẩn thận khi ba cưỡi voi nhé, bởi vì Passepartout bị những bộ lạc săn đầu người bắt đấy! May mà chú ấy được cứu thoát.

Từ đó chủ đề sẽ chuyển sang gì đó hoàn toàn vô thưởng vô phạt - những người bạn mới của nó ở trường, chuyện gì đó nó xem trên ti vi, đồ chơi nó muốn trong dịp Giáng sinh. Chưa một tin nào thấy nó nhắc đến John Macaluso hay mẹ nó cả. Điêu này là ngẫu nhiên hay có chủ định thì tôi không dám chắc, nhưng tôi có thể cảm nhận được rằng nó đang cố gắng bảo vệ những cảm xúc của tôi.

Đến giữa tháng Mười một, cuối cùng Alonso cũng đồng ý thử thêm một lần nữa trước mặt Gleeson. Vấn đề duy nhất là anh ấy cần được phép của tân Trưởng phòng Hình sự, một người có tên Ken Breen (Ron White cũng đã đổi phe để trở thành một luật sư bào chữa cho bên bị). Breen hiện đang bận xử án nên không thể quấy rầy được.

Điêu đó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả; nói cho cùng, Magnum cũng không mất đến hơn mười lăm phút để trình bày với Ken Breen. Bỏ đã thu thập được tất cả các bản khai có tuyên thệ cần thiết, thấy rõ ràng rành rành rằng điêu duy nhất tôi mắc lỗi chính là sự ngu ngốc của mình. Tôi bảo Magnum:

- Tôi không quan tâm ai đó bận đến đâu, họ lúc nào cũng có mười lăm phút trống cho việc gì đó quan trọng.

Magnum giải thích rằng đây là vấn đề nghi thức. Khi một AUSA phải tham gia xử án, việc đó cũng giống như một võ sĩ tranh giải bước lên sàn đấu, giữa các hiệp đấu, anh ta không được nói chuyện với người bạn thân nhất của mình. Tất cả những gì anh ta phải lưu tâm là hạ gục đối thủ.

Vì những chi tiết như thế nên khả năng về nhà vào lễ Tạ ơn tan biến như một phát rầm trong không khí. May thay, tôi thực sự không quá kỳ vọng chuyện này, nên cũng không quá thất vọng. Phải, dĩ nhiên được như vậy thì quá tuyệt nhưng tôi cũng chẳng ngu ngốc đến mức đẩy hy vọng của mình lên.

Tôi nhanh chóng thấy rằng mọi đi ầu kỳ vọng có thể là bạn tốt nhất của ta hoặc là cơn ác mộng kinh khủng nhất khi ta ở sau song sắt. Một người đối mặt với hai mươi năm tù luôn hy vọng sẽ được kháng cáo; khi *thua* kháng cáo, anh ta lại hy vọng được tạm tha vì cam kết giữ tư cách đạo đức; khi không được như vậy, cuộc sống của anh ta dường như hoàn toàn vô giá trị và không còn đáng sống nữa thì anh ta tìm tới Chúa.

Tôi rơi vào nhóm bầm giờ siêu ngắn, tức là một phạm nhân mà số phận bất hạnh được đo bằng tháng. Tệ hơn nữa, Magnum quả quyết với tôi, Gleeson sẽ thả tôi vào mùa xuân, đơn giản là vì thương hại. Tuy nhiên, nếu chúng tôi định đệ trình kiến nghị của mình trước Giáng sinh thì anh ấy không nghĩ rằng John sẽ bác bỏ. Ông ấy là một người biết cảm thông, Magnum hứa hẹn như vậy, và sẵn lòng cho tôi cơ hội thứ hai.

Cũng công bằng đấy, tôi nghĩ bụng. Tôi sẽ phải dành lễ Tạ ơn trong tù. Tôi quay số Old Brookville vào sáng thứ Năm của tuần lễ Tạ ơn. Ngày hôm đó là Hai mươi ba tháng Mười một. Như thường lệ, tôi quay số với một nụ cười trên mặt, nôn nóng muốn được nghe giọng nói của các con. Lạ Chúa, dứt h ời chuông thứ hai, tôi nghe thấy: “Xin lỗi quý khách, số điện thoại quý khách vừa gọi đã bị cắt. Nếu quý vị gọi nh ần đến số này, xin hãy gác máy và thử gọi lại. Không có thêm thông tin gì khác”.

Mới đầu, tôi không gác máy. Tôi cứ áp chặt nó vào tai mình. Đơn giản vì tôi quá kinh ngạc không nhúc nhích nổi. Trong khi bộ não cố gắng tìm kiếm câu trả lời thì ruột gan tôi lại không như vậy: Các con tôi đã chuyển tới California rồi.

Hai ngày sau, không có gì ngạc nhiên khi Nữ Công tước gọi cho bố mẹ tôi và để lại thông tin liên lạc mới trong máy trả lời của họ và cả mã vùng lẫn mã bưu điện đều thuộc về Beverly Hills.

Không hề tỏ ra giận dữ, tôi viết lại những thông tin này. Sau đó, tôi gác máy và quay lại cuối hàng. Có bảy người đứng trước, cho nên tôi có vài phút để ngẫm nghĩ, thật chính xác cả chuỗi những lời nguyền rũa sẽ tuôn ra, những lời đe dọa thật thích đáng và bất kỳ đi ầu gì khác mà một người đàn ông ở địa vị tôi, nghĩa là một người đàn ông không còn tí quyền lực gì đối với bất kỳ ai hay bất kỳ thứ gì, kể cả chính mình, có thể nói.

Tôi sẽ gọi cô ta là chó đẻ hay ả đào mả và... *tôi đang bõn ai mới được chứ?* Nếu tôi gọi cô ta bằng bất kỳ “mỹ danh” nào ở trên, cô ta sẽ bầm bẩy

- bẫy và cắt đứt mọi liên lạc! Đây là còn chưa nói đến thực tế cô ta có thể vứt hết thư từ của tôi khỏi hòm thư và cắt tất cả mọi liên lạc viết tay khác. Tôi hoàn toàn chẳng còn tí quyền lực nào nữa rồi! Nhưng đi đâu làm tôi giận dữ nhất là, sâu thẳm trong lòng, tôi biết cô ta đúng.

Ý tôi là, cô ấy biết làm sao? Tôi thì ở trong tù và tiền bạc thì hết sạch. Cô ấy còn phải thanh toán các hóa đơn, phải nuôi các con và cái mái nhà trên đầu sắp bị tước đoạt. Lại còn John Macaluso sẵn sàng như một hiệp sĩ trong giáp trụ sáng ngời. Anh ta có tiền, có nhà cửa, thật trùng hợp, anh ta có vẻ là một tay phù hợp để moi. Anh ta sẽ bao bọc và chăm sóc cô ấy và anh ta sẽ yêu cô ấy.

Anh ta sẽ chăm sóc bọn trẻ.

Thế còn bọn trẻ thì sao? Đi đâu gì là tốt nhất cho chúng? Chúng nên lớn lên ở Long Island trong ảnh hưởng đen tối của tôi chẳng? Hay tốt hơn cả là bắt đầu lại ở California? Dĩ nhiên, các con thuộc về tôi hoặc ít nhất là gần tôi. Đi đâu đó thì tôi tin chắc. Nhưng *tôi* thuộc về đâu? Đi đâu gì là tốt nhất cho tôi?

Chẳng có nhiều lựa chọn, tôi đành làm những gì mà mình tin chắc nhiều con người có số phận đen đui nên phải làm thẳng tù trong Buồng 7N đã làm trước tôi: Tôi quay về giường của mình và kéo chăn trùm kín đầu.

Rồi tôi khóc.

Chương 26

Nhiệm vụ mới



háng Ba năm 2000

Cuối cùng thì cũng được tự do!

Không khí trong lành! Không khí *tự do*! Vòm trời xanh trong! Vầng mặt trời vàng chói! Tuần trăng viên mãn! Mùi hoa tươi ngọt ngào! Mùi vùng cấm Xô Viết tươi trẻ còn ngọt ngào hơn nữa! Ý nghĩ được hưởng tất cả những thứ này để bù lại! *Tôi thật ngớ ngẩn làm sao!* Những lạc thú đơn giản của cuộc đời rất có ý nghĩa, phải không? Tôi đã rơi xuống địa ngục và sống sót trở về.

Vì vậy mà tôi bước ra từ Trung tâm Giam giữ Metropolitan vào một sáng thứ Hai lạnh giá với nụ cười trên gương mặt và bước nhảy chân sáo cùng với mọi khía cạnh cuộc đời trong tình trạng hỗn loạn hoàn toàn.

Quá nhiều thứ thay đổi trong bốn tháng, trong hoàn cảnh của tôi, rất nhiều thứ đã thay đổi. Các con tôi đang sống ở California, hẻm Meadow giờ nằm trong tay chính phủ; đồ đạc của tôi bị lưu kho, tiền của tôi đang cạn kiệt; tệ hại hơn nữa, tôi phải đeo một chiếc vòng ở cổ chân với những hạn chế nghiệt ngã đến mức thậm chí không được rời khỏi nhà mình, trừ khi phải đi gặp bác sĩ.

Tôi đã thuê một căn hộ hai tầng trên tầng năm mươi hai và năm mươi ba của tòa nhà Galleria, một tòa tháp kính và bê tông cực kỳ sang trọng cao năm mươi bảy tầng phía trên đại lộ Park ở Manhattan và phố 57 (Tôi gì không bị giam cầm một cách sành điệu chứ? Tôi nghĩ vậy).

Tòa nhà này là nơi trú ngụ cho những trưởng giả châu Âu thu nhập cao, cả phía Đông và phía Tây. Ở phía Tây, họ đến từ những nơi như *Roma*, *Geneva* và *Gay Paree*, còn ở phía Đông, họ từ các nước thuộc khối Xô Viết

cũ, đa phần là những kẻ cướp vẫn còn sở hữu nhà cửa ở Moscow hoặc St. Petersburg, khi họ không phải lần trốn pháp luật. Không có gì ngạc nhiên khi Đặc vụ KGB cực kỳ thích hợp với nơi này và chính một trong số rất nhiều bạn bè Nga của nàng đã tốt bụng thuê cho chúng tôi không gian tuyệt vời này.

Lúc đó là vào đầu tháng Mười hai, khi Magnum hỏi tôi muốn được phóng thích tới địa chỉ nào một khi Gleeson chấp thuận đơn xin bảo lãnh tại ngoại. Hẻm Meadow không còn phù hợp nữa, anh ấy giải thích, bởi vì nó sắp bị tịch thu vào cuối năm.

Xét hoàn cảnh của tôi thì lựa chọn của tôi rất ít ỏi: Mua hẳn một căn nhà thì thật lỗ bịch, còn ở lại Southampton thì càng lỗ bịch hơn. Khi bọn trẻ sống ở Beverly Hills còn trái tim Đặc Vụ KGB thuộc về Manhattan thì chẳng có lý nào lại sống ở quãng giữa không đâu vào đâu cả. Hơn nữa, tôi cần ở gần văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, bởi vì tôi vô cùng thất vọng là Đầu bếp không chịu hợp tác và dọa đưa vụ án ra tòa; nếu ông ấy làm thế thật, tôi sẽ phải mất nhiều đêm ngồi đốt đèn đến khuya ở văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ để chuẩn bị.

Mặc dù tôi thấy quyết định của Đầu bếp khá rắc rối nhưng nó vẫn còn kém xa so với những phiền phức của tôi với Chandler. Từ giữa tháng Hai, con bé không còn tự chủ được tình cảm của mình nữa. Tám mươi ngày đã qua, tôi vẫn chưa hoàn thành chặng đường vòng quanh thế giới của mình. Con bé biết có đi đâu gì đó không ổn, tôi đã đưa ra mọi lý do biện bạch từ vài tuần trước rồi.

- Ba ở đâu? - Con bé không ngớt lải nhải. - Tại sao ba chưa về nhà? Con không hiểu? Ba đã hứa rồi! Ba không còn yêu con nữa...

Đó chính là lúc Nữ Công tước và tôi phải giảng hòa với nhau. Chúng tôi khó khăn lắm mới nói được với nhau mười từ kể từ cái buổi sáng thứ Tư kinh khủng ấy, nhưng giờ không còn lựa chọn nào khác. Sức chịu đựng của con gái đã làm tan biến thái độ khinh bỉ chúng tôi vẫn dành cho nhau.

Nữ Công tước bảo tôi rằng Chandler tỏ ra rầu rĩ đã hàng tháng trời rồi, con bé luôn gí cái miệng mím chặt vào điện thoại chỉ vì tôi. Hôm lễ Tạ ơn, nó đã khóc và kể từ đó khóc không ngớt. Cần phải làm gì đó, Nữ Công tước nói. Chiến lược *bảo vệ* của chúng tôi đã phản lại chính chúng tôi. Tôi gợi ý rằng cô ấy gọi cho Magnum để kể cho anh ấy biết tình hình đang xảy

ra, cô ấy làm theo, và Magnum lại phóng thẳng tới văn phòng Công tố viên Hoa Kỳ, lần này để *nài nỉ* phải hành động. Trì hoãn như vậy là quá đủ rồi! Đây không còn là vấn đề của Jordan Belfort nữa, đây là vấn đề một đứa trẻ, một đứa trẻ phải chịu đựng.

Thế là mọi chuyện diễn ra: Hành động được thực thi, các buổi đi đầu trần được tiến hành, các chi tiết được đưa ra, vào ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng Hai, thẩm phán Gleeson ký lệnh phóng thích tôi. Magnum lập tức gọi ngay cho Nữ Công tước. Cô ấy lập tức gọi ngay cho Gwynne và chị ấy lập tức nhảy lên máy bay tới California. Chị ấy hạ cánh vào thứ Bảy, ở lại hai tối tại cơ ngơi mới của Nữ Công tước ở Beverly Hills, sau đó đáp một chuyến bay sớm trở lại New York với bọn trẻ đi theo. Chị ấy sẽ hạ cánh lúc năm giờ chiều, tức là còn đúng ba tiếng rưỡi nữa tính từ lúc này.

Với ý nghĩ đó, tôi hít một hơi thật sâu và gõ lên cánh cửa ra vào bằng gỗ óc chó bóng láng của căn hộ 52C. Tôi đã từng ở đây một lần, bên trong cực kỳ sang trọng. Một lối vào lát đá cẩm thạch đen dẫn quý vị tới một phòng khách ốp gỗ gụ với những bức tranh gắn trên tường. Trần nhà cao hơn sáu mét, sàn nhà bằng đá cẩm thạch Ý đen. Dù nơi này thật đẹp nhưng nó cũng lại là một trong những căn hộ buồn nhất ở Manhattan, vì chính tại đây, trong căn hộ rất đẹp này, nơi cậu con trai bốn tuổi của nhạc sĩ người Anh Eric Clapton đã vô tình ngã nhào ra khỏi cửa sổ phòng ngủ. Tôi khá miễn cưỡng khi thuê nó bởi vì chuyện đó, nhưng Đặc vụ KGB trấn an tôi rằng căn hộ này đã được một linh mục và cả một giáo sĩ Do Thái trừ tà.

Vừa lúc ấy, cánh cửa bật mở, nhưng chỉ khoảng một bàn chân. Một lát sau, tôi nhìn thấy một mái tóc vàng Xô Viết quen thuộc nhô ra qua khoảng trống. Tôi mỉm cười trìu mến với nàng Đảng viên Cộng sản của mình và nói bằng giọng Nga: “Giờ thì mở cửa ra thôi!”.

Nàng đẩy cửa mở hẳn ra, nhưng thay vì choàng tay quanh người tôi và hôn tôi tới tấp, nàng chỉ đứng đó với hai tay khoanh trước ngực. Nàng đang mặc một chiếc quần bò rất bó. Chất vải bò được làm phai hẳn, phần đầu gối và đùi có số lượng vết rách và lỗ thủng phù hợp. Tôi không phải là chuyên gia về quần bò nữ, nhưng tôi biết chiếc quần này phải trị giá bằng cả gia tài. Nàng mặc một chiếc áo phông lửng màu trắng giản dị trông mềm mại như lông chim. Chân nàng để trần và bàn chân phải đang di di trên nền đá cẩm thạch, như thể nàng đang cân nhắc xem mình có còn yêu tôi nữa không.

Vờ như bị lãng mạ, tôi nói:

- Chà, em không định hôn anh sao? Anh đã bị nhốt bốn tháng rồi đấy!

Nàng nhún vai:

- Nếu anh muốn thì cứ việc tự nhiên.

- Được. Anh sẽ *làm*, em đúng là đồ quý! - Và ngay lập tức tôi vồ lấy nàng, như một con bò mộng nổi điên. Nàng đổi ngay tư thế và bắt đầu chạy.

- Cứu với! - Nàng kêu lên. - Tôi bị gã tư bản đuổi! Cứu với, *Polizia*!

Một chiếc cầu thang xoáy bằng gỗ gụ ở chính giữa phòng khách dẫn lên tầng trên, nàng nhảy liền ba bậc như một vận động viên vượt rào đẳng cấp thế giới. Tôi bám sát phía sau chỉ dăm ba thước, hơi có phần sao lãng bởi vẻ sang trọng thấy rõ của nơi này. Toàn bộ bức tường phía sau là kính tấm, khoe ra góc nhìn tuyệt vời nhất của Manhattan ngay trước mắt quý vị. Dù rất hứng tình nhưng tôi cũng không thể không thần thần phục.

Lúc tôi đến được cầu thang thì nàng đã ngẫ trên bậc cao nhất, đôi chân dài của nàng để hờ hênh một cách vô tâm thấy rõ. Nàng ngả người ra sau, bàn tay đặt trên sàn gỗ cứng phía sau lưng. Nàng thậm chí còn không hề thở dốc. Khi tôi lên tới bậc dưới nàng, tôi khụy gối và thở hừng hực như trâu. Bị giam giữ lâu như vậy, tôi thấy sức khỏe yếu hẳn. Tôi lùa các ngón tay qua tóc nàng và phải mất một lúc để lấy lại nhịp thở.

- Cảm ơn em đã đợi anh. - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Bốn tháng là cả một quãng thời gian dài.

Nàng nhún vai.

- Em là một cô gái Nga. Khi người đàn ông của em ngẫ tù, em sẽ chờ đợi. - Nàng nhoài về phía trước và hôn lên môi tôi nhẹ nhàng, dịu dàng.

Tôi thấy *hưng phấn*!

- Anh muốn yêu em ngay bây giờ. - Tôi rên rỉ. - Ngay ở đây trên sàn gỗ này.

Nàng còn chưa kịp hiểu chuyện gì thì đã thấy mình nằm ngửa và tôi đã ở trên người nàng, nghiêng chiếc quần bò của mình vào quần bò của nàng, háng ép chặt vào háng. Tôi hôn nàng thật đắm đuối, *nồng nàn*!

Đột nhiên, nàng xoay đầu sang bên và tôi hôn ngay lên gò má xinh xắn của nàng.

- *Nyet!* - Nàng rên rỉ. - Không phải ở đây! Em có đi đâu ngạc nhiên dành cho anh!

Một đi đâu ngạc nhiên, tôi nghĩ thầm. Tại sao nàng không thể sử dụng cho đúng các mạo từ xác định và không xác định nhỉ? Nàng gần đạt đến hoàn hảo rồi! Có lẽ nàng đã tham dự một khóa học hay đọc một cuốn sách.

- Đi đâu ngạc nhiên gì vậy? - Tôi hỏi, vẫn còn thờ hờn hờn.

Nàng bắt đầu cười khúc khích từ phía dưới tôi.

- Nào. - Nàng nói. - Em sẽ cho anh xem. Ở trong phòng ngủ ấy.

Nàng nắm tay tôi và kéo tôi đứng lên.

Phòng ngủ lớn chỉ cách cầu thang chưa đầy ba mét. Khi nhìn thấy nó, tôi không nói lên lời. Hàng chục ngọn nến đang nhảy múa lung linh trong phòng. Nến ở khắp mọi nơi, trên những tấm thảm màu xám sẫm... ở cả bốn phía của chiếc giường sơn đen... trên thành giường sơn cùng màu, có phần đỉnh uốn cong điệu đà và những hình trang trí mạ vàng... sau đó xếp hàng nối tiếp nhau trên ngưỡng cửa sổ dài tới sáu mét ở bức tường phía xa. Những tấm rèm nhung đỏ thắm che kín không để lọt tia nắng mặt trời nào. Đèn đóm được tắt hết, chỉ có những ánh lửa nhảy múa lung linh.

Trên chiếc giường rộng thênh thang là một chiếc chăn lụa Ý màu xanh dương được nhồi nhồi lông ngỗng đến mức trông nó mềm mại như một đám mây. Chúng tôi cười khúc khích và cùng nằm lăn lên đó. Tôi nhanh chóng nằm đè lên nàng. Chỉ chưa đầy năm giây, chúng tôi đã cởi hết quần bò và cùng rên rỉ một cách say đắm!

Một tiếng sau, chúng tôi vẫn còn rên rỉ.

Đúng năm giờ, nhân viên gác cửa gọi lên và nói có ba vị khách dưới nhà. Người lớn thì kiên nhẫn chờ đợi, anh ta nói kèm một tiếng cười rinh rích, nhưng mấy đứa trẻ con thì không. Cậu bé chạy qua anh ta và bấm nút thang máy, lúc này cậu ta vẫn đang ấn nó. Tuy nhiên, cô bé thì không đi qua; cô bé vẫn đợi ở trước mặt anh ta lúc này và nhìn anh ta đầy nghi ngờ. Căn cứ vào giọng nói của anh ta, dường như cô bé làm cho anh ta thấy lo lắng.

- Cho họ lên. - Tôi vui về nói và gác máy, túm lấy Đặc vụ KGB và đi xuống tầng năm mươi hai rồi mở cửa.

Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng của thang máy mở ra. Sau đó là giọng nói quen thuộc của một cô bé con:

- Ba! Ba ở đâu vậy?

- Ba ở đây! Cứ theo tiếng ba ấy! - Tôi nói to, một lát sau, chúng ngoặt qua góc tường và chạy bổ về phía tôi.

- Ba về nhà rồi! - Carter ré lên. - Ba về nhà rồi!

Tôi khom người xuống, chúng chạy hết tốc lực ùa vào vòng tay tôi.

Trong một khoảnh khắc tưởng chừng như vô tận, không ai nói được một lời. Chúng tôi chỉ ôm hôn và siết chặt nhau trong khi Đặc vụ KGB và Gwynne im lặng đứng nhìn.

- Ba nhớ các con lắm! - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Ba không tin được là lại lâu đến vậy! - Tôi bắt đầu rúc mũi vào cổ chúng và khe khẽ hít ngửi. - Ba cần phải ngửi các con để bảo đảm rằng đúng là các con. Mũi chẳng bao giờ nói dối cả, các con biết không.

- Là chúng con mà! - Chandler khẳng định.

- Vâng. - Carter chêm vào. - Là chúng con mà!

Tôi nín chúng ở cách mình vừa một cánh tay.

- Chà, nào, để ba nhìn kỹ các con. Các con không có gì giấu giếm chứ?

Tôi vờ ngắm nghía chúng. Chandler vẫn xinh xắn. Tóc con bé đã dài thêm một chút kể từ mùa hè và giờ buông xuống đến bả vai. Con bé mặc một chiếc váy nhung màu đỏ hoa hiên có hai quai mỏng dính những chiếc nơ đỏ nhỏ xíu. Bên dưới váy, con bé mặc chiếc áo cổ lọ bằng vải bông màu trắng và chiếc quần bó kiểu vũ ba lê cũng màu trắng. Con bé đúng là một cô bé nhỏ nhắn hoàn hảo. Tôi nhún vai và nói:

- Được rồi. - Ba tin rồi. Đúng là con!

Con bé đảo mắt và lắc đầu.

- Con đã bảo ba rồi mà!

- Thế còn con? - Carter ré lên. - Cũng vẫn là con đúng không?

Nói xong, thằng bé xoay đầu từ bên này sang bên kia, để tôi nhìn cả hai bên nó.

Vẫn như thường lệ, ấn tượng nhất là cặp lông mi của nó. Tóc nó là cả một lớp rất dày những lọn tóc quăn màu bạch kim. Nó mặc quần bò, đi giày đế mền và một chiếc áo sơ mi vải Flanen màu đỏ. Thật khó hình dung nổi là chúng tôi đã suýt mất thằng bé lúc mới sinh. Giờ nó là hình ảnh của sự khỏe mạnh, một đứa con trai rất đáng tự hào.

- Có đúng vẫn là em không? - Chandler hỏi về sốt sáng. - Hay em ấy là người máy?

- Không, vẫn là em, đúng thế.

Cả hai lại chạy ulla vào vòng tay tôi và bắt đầu hôn tôi tới tấp. Sau vài giây, tôi nói:

- Các con cũng đi hôn cô Yulia đi nào! Cô ấy cũng rất nhớ các con.

- Không! - Cả hai đứa đồng thanh kêu lên. - Chỉ ba thôi!

Chắc, không hay rồi! Tôi biết Đặc vụ KGB rất nhạy cảm với những việc thế này. Chuyện đó có liên quan đến tâm hồn Nga vĩ đại, mặc dù như thế nào thì tôi chẳng có một mảy may ý kiến gì.

- Ôi, nào. - Tôi nói bằng giọng chỉ đạo. - Cô ấy cũng rất đáng được nhận một cái hôn, phải không?

- Khôôôông! - Chúng ré lên. - Chỉ ba thôi!

Giờ Gwynne mới xen vào:

- Hai đứa nhớ ông chú đến mức chúng không thể rời ông chú được! Như thế không phải là rất đáng yêu sao?

Tôi ngược nhìn Đặc vụ KGB. Nàng có vẻ bị xúc phạm. Tôi muốn nói: *Chỉ là vì chúng nhớ anh thôi mà!* Nhưng tôi biết nàng không biết cách đọc khẩu hình tiếng Anh (Nàng nói thứ ngôn ngữ chết tiệt này còn khó nữa là, lạy Chúa!).

- Không sao. - Nàng nói, hơi có phần lạnh lùng. - Em sẽ mang hành lý lên gác.

Trên gác, chúng tôi đi theo một hành lang hẹp và dài, phía cuối có hai phòng ngủ nhỏ. Một phòng đã được cải tạo thành thư viện; còn phòng kia có hai chiếc giường đơn. Khi Gwynne và Đặc vụ KGB tháo đồ đạc trong vali của lũ trẻ thì ba bố con tôi ngồi trên thảm nâu, bù lại quãng thời gian đã mất. Trong căn phòng này có rất nhiều dấu vết của hẻm Meadow - hàng chục con búp bê yêu thích của Chandler xếp hàng dọc bậc cửa sổ, bộ tàu

hỏa gỗ dài dằng dặc của Carter nằm ườn trên thảm, chiếc chăn Thomas, động cơ xe tăng màu xanh lam của thằng bé trải trên một cái giường, còn chiếc chăn Laura Ashley màu hồng và trắng viền đăng ten trắng trị giá hai nghìn hai trăm đô la của Chandler ở trên chiếc giường kia. Chandler đã tắt bật sắp xếp lại số búp bê của mình thành một vòng tròn quanh chúng tôi, trong khi Carter kiểm tra lại đoàn tàu của mình xem có bị hư hại gì trong khi vận chuyển không. Vẫn như mọi khi, Đặc Vụ KGB nhìn bố con tôi và mỉm cười lạnh nhạt.

- Được rồi. - Tôi nói, cố gắng phá tan không khí lạnh lùng. - Đây là những gì cô Yulia và ba dự định dành cho các con tuần này. Vì chúng ta đã có nhiều kỳ nghỉ không được ở bên nhau. Ba nghĩ, ý ba là, *ba và cô* nghĩ rằng chúng ta sẽ bù lại quãng thời gian đã mất bằng cách liên hoan ngay bây giờ! - Tôi ngừng lại và nghiêng đầu sang bên với thái độ biểu thị sự hợp lý. - Muộn còn hơn không, phải không, các con?

Carter nói:

- Thế có phải tức là chúng con sẽ có thêm quà Giáng sinh không?

Tôi gật đầu.

- Chắc chắn là vậy. - Tôi nói nhanh. - Vì chúng ta cũng không có Halloween nên chúng ta sẽ hóa trang vào tối mai và chơi trò “trick or treat*”!

“Trick or treat” là một phong tục của trẻ em vào dịp lễ Halloween thường thấy ở nhiều quốc gia. Trẻ em mặc đồ hóa trang, họp thành từng nhóm đông hoặc có người lớn đi kèm, đi từ nhà này sang nhà khác để đòi quà, chẳng hạn kẹo hoặc có khi là tiền, bằng cách hỏi “Trick or treat?”. Từ “trick” là một lời dọa sẽ chơi khăm chủ nhà nếu không nhận được quà. - ND

Ngoại trừ ba, tôi nghĩ thầm. Tôi sẽ vờ bị đau lưng vào tối mai, nếu không tôi chỉ cần bước chân ra khỏi căn hộ và sẽ thấy mình quay lại Buồng 7N ngay ngày hôm sau.

Chandler nói:

- Mọi người sẽ vẫn cho bọn con kẹo chứ ạ?

- Dĩ nhiên rồi! - Tôi đáp nhưng trong bụng thì nghĩ *làm gì có chuyện!*

Trong tòa nhà này, quý vị càng có cơ hội gặp Chúa. Galleria là một *khu tập thể* cực kỳ kiêu ngạo; trong đó quý vị có thể đi lên đi xuống bằng thang máy hàng nghìn lần và chẳng bao giờ thấy một đứa trẻ. Thực tế, trong toàn bộ lịch sử của tòa nhà này, hai bà mẹ trẻ chẳng bao giờ chạm mặt nhau để nói: “Ôi, lạy Chúa! Thật vui được gặp chị! Chúng ta hãy bố trí một ngày để cho bọn trẻ cùng chơi nào!”. Tôi bèn thay đổi chủ đề

- Mà chúng ta cũng đã bỏ lỡ lễ Tạ ơn và lễ Hanukkah*! cũng như...

Hanukkah, Lễ hội Ánh sáng, là một kỳ nghỉ dài tám ngày của người Do Thái để kỷ niệm việc tái dâng hiến Đèn Thánh ở Jerusalem vào thế kỷ thứ hai trước Công nguyên. Hanukkah được cử hành suốt tám ngày và đêm, bắt đầu từ ngày Hai mươi lăm của tháng Kislev trong lịch Do Thái, tức là vào khoảng cuối tháng Mười một đến cuối tháng Mười hai Công lịch. Lễ hội được cử hành bằng việc lần lượt nhóm từng ngọn của một cây đèn nến chín ngọn (gọi là Menorah hoặc Hanukiah), mỗi đêm một ngọn cho tới ngọn thứ tám vào đêm cuối cùng. Một cây đèn Menorah đặc trưng gồm tám ngọn và một ngọn dư gọi là Shamash (tiếng Do Thái nghĩa là “người hầu” hoặc “bồ kéo chuông”), thường có vị trí cao hơn hoặc thấp hơn những ngọn khác. Mục đích của Shamash là có sẵn ánh sáng để sử dụng vì việc sử dụng các ngọn khác trên đèn Hanukkah bị cấm. - ND

Chandler ngắt lời tôi.

- Chúng con cũng có thêm quà cho Hanukkah nữa phải không?

Tôi lắc đầu và mỉm cười.

- Phải, đúng là ranh như quý, chúng ta sẽ có thêm quà tặng cho lễ Hanukkah. Và chúng ta cũng bỏ lỡ mất Giáng sinh - Carter nhìn tôi vẻ nghi ngờ. - mà, như Carter từng nói, các con cũng sẽ được quà tặng. - Carter gật đầu một lần nữa và sau đó quay lại với đoàn tàu của nó. - Còn sau đó, nhưng chưa hết đâu nhé, còn cả đêm Giao thừa nữa. Chúng ta sẽ tổ chức tất tần tật.

Vào tối thứ Ba, tất cả chúng tôi đều mặc đồ hóa trang - kể cả Đặc vụ KGB. Nàng khiến tôi vô cùng bất ngờ vì xuất hiện với trang phục Hoa hậu Liên Xô gồm khăn choàng và mũ lưới liềm đính kim cương giả, trong khi Carter và Chandler sừng sốt ngắm nhìn. Trang phục của tôi, một gã cao bồi miền Tây trong chương trình tạp kỹ truyền hình với mũ phớt, bao súng và một cặp súng lục đồ chơi, trông chẳng hấp dẫn và thú vị chút nào. Bọn trẻ

thì vẫn như thường: Carter hóa trang thành một siêu nhân Power Ranger màu xanh lam còn Chandler là nàng Bạch Tuyết. May mắn là hàng xóm dưới tầng của chúng tôi khá tốt bụng nên đã cùng tham gia trò chơi và cho bọn trẻ kẹo.

Tối thứ Tư, tôi làm món gà tây và món nhĩ; món thứ nhất tôi nướng thành một thứ da giày, món thứ hai là hỗn hợp của hãng Stove Top*. Những món còn lại trong bữa tiệc thịnh soạn, gồm xốt nam việt quất, nước xốt, bánh khoai tây, bánh bí ngô, chút hương vị Nga là nửa cân trứng cá tằm muối đất tìen (với giá ba trăm đô la, chi bằng ngân sách ngày càng eo hẹp của tôi), gom từ một siêu thị dành cho những người sành ăn uống ở gần đó, nơi đem lại cho thuật ngữ *giá cả bịp bợm* thêm một ý nghĩa mới.

Hãng chuyên sản xuất đồ ăn nhanh. - BV

Tối thứ Năm, bố mẹ tôi ghé chơi. Chúng tôi đốt một ngọn đèn Menorah cho mẹ tôi và Chandler cùng Carter được nhận quà tặng lễ Hanukkah (lại thêm tìen chảy khỏi ngân quỹ). Ngày thứ Sáu, chúng tôi đi - Ồ, tôi nên nói là *chúng* đi. - tới nhà hàng Macy's và mua một cây thông Giáng sinh giả, sau đó chúng tôi dành cả ngày còn lại nghe các bài hát mừng Giáng sinh và trang trí cây thông. Dĩ nhiên, bọn trẻ lại nhận thêm quà.

Tối thứ Bảy, tức là tối cuối cùng ở bên nhau, chúng tôi tổ chức Giao thừa, hóa ra *thật sự* lại là một điếm gở vì tôi được gặp Igor lần đầu tiên. Magnum mô tả cực kỳ chuẩn, bắt đầu với mái tóc màu bạc của tay này, trông chẳng khác gì một lớp thuốc súng mỏng dính đang cháy xèo xèo. Thậm chí mô tả càng chính xác hơn nữa với dáng điệu của Igor, mà theo suy nghĩ của tôi, chỉ có thể là kết quả của một trong hai trường hợp - hẳn đã dành nhiều năm đứng nghiêm trong một trại huấn luyện bí mật của KGB hoặc ai đó đã từng giáng súng điện vào mông hắn.

Cho dù là trường hợp nào thì Igor vẫn có thể uống rượu, mặc dù theo lời hắn, việc đó chỉ đơn thuần là làm sạch gan theo kiểu Nga, tức là sử dụng rượu vodka.

Phải, không thể phủ nhận rằng Igor sắc sảo cũng như rất tham vọng mặc dù tôi có ấn tượng rất rõ rằng điếm hắn *thật sự* muốn là nắm trong tay một thứ vũ khí hủy diệt tối thượng để bắt cả thế giới làm con tin. Tại sao ư? Không phải vì tìen hay quyền lực, thậm chí là tình dục! Tất cả những gì Igor muốn chỉ là mọi người câm miệng và nghe theo hắn.

Lúc đó mới hơn tám giờ tối, chúng tôi quyết định tổ chức Giao thừa bên chiếc bàn ăn dài gần bốn mét. Cũng như những đồ đạc khác, chiếc bàn này đồ sộ, trang trọng và phủ bằng sơn Ý màu đen. Phòng ăn ngay kế bên phòng khách và có cảnh trung tâm Manhattan rất ngoạn mục. Vào giờ này buổi tối, đèn thành phố đầu đã thấp sáng phía sau trong một khung cảnh rất tráng lệ.

Mặc dù về mặt lý thuyết tôi là chủ nhà, nhưng chính Igor dường như mới là người cần trích buổi tối hôm nay, trong khi Chandler, Carter và bản thân tôi - tất cả diện những chiếc mũ Giao thừa tạo hình như những chiếc mũ lừa bằng giấy - và lắng nghe. Đặc vụ KGB cũng đội một chiếc mũ lừa, mặc dù nàng đang nuốt lấy từng lời của Igor. Thật buồn nôn.

Từ phía bên kia bàn ăn, Igor nói với tôi:

- Hiểu chưa! Tôi, Igor, chỉ bằng một cái bật ngón tay - Lão bật ngón tay, trong khi Chandler và Carter chăm chú nhìn, không hiểu gì. - có thể tạo ra lửa!

Giờ Đặc vụ KGB xen vào.

- Anh ấy có thể làm được đấy, em đã nhìn thấy rồi.

Giờ đến lượt Chandler xen vào:

- Bác phải gọi là Gấu Khói* chứ.

Gấu Khói (Smokey Bear) là biểu tượng lấy may của Cục Lâm nghiệp Hoa Kỳ, được tạo ra để giáo dục công chúng về hiểm họa cháy rừng. Biểu tượng sống của Smokey Bear là một chú gấu con Bắc Mỹ tìm thấy vào mùa xuân năm 1950 trong vụ cháy rừng ở Capitan Gap, thiêu trụi sáu mươi chín kilomet vuông tại rừng Quốc gia Lincoln, thuộc bang New Mexico. Smokey trèo lên một cái cây để tránh lửa nhưng cả bốn chân bị đốt cháy. Nó được lực lượng cứu hỏa tìm thấy và cứu sống. Chú gấu này qua đời ngày mừng Chín tháng Mười một năm 1976, hài cốt được chuyển về Capitan, New Mexico, an táng tại công viên Lịch sử Smokey Bear. - ND

Giờ đến lượt tôi:

- Con bé nói đúng đấy, Igor. Gấu Khói sẽ đeo bám anh nếu nó biết anh có thể tạo ra lửa.

Carter lên tiếng:

- Tại sao tên bác lại là Igor? Đó là tên một con quái vật mà.

Đặc vụ KGB, vốn đã có quan hệ gần gũi với Carter qua nhân vật Chuột túi Crash, nói:

- Igor cũng giống như tên Gary thôi. Đó là một tên gọi ở Nga.

Carter nhún vai, chẳng tỏ vẻ gì cả.

Igor hỏi Chandler:

Gấu Khói mà cháu nói đến là ai thế?

- Đó là gấu chống cháy rừng. - Con bé vui vẻ đáp. - Nó thường xuất hiện trên ti vi.

Igor gật đầu vẻ đã hiểu, sau đó nhắc cái cốc rượu mạnh Baccarat trị giá hai trăm năm mươi đô la còn đầy một nửa thứ rượu vodka Stolichnaya tám mươi độ và nốc cạn như thể đó chỉ là không khí vậy. Sau đó hắn đặt cái cốc xuống với một tiếng cộp đầu dứt khoát.

- Các vị phải hiểu! - Hắn tuyên bố. - Lửa - không - thể - tồn - tại - nếu - không - có - oxy. Cho nên ai đi đâu khiến được oxy thì - đi đâu - khiến - được - lửa.

Sau vài khắc im lặng, Chandler nhặt một cái kèn giấy và nhét vào mồm, đắm đắm nhìn Igor, rồi lấy hết sức thổi cái kèn. Igor nghiêng chặt răng và rúm lại. Sau đó hắn rót cho mình một ly vodka nữa và uống cạn.

Tối muộn hôm đó, trước lúc ra về, Igor hứa sẽ chứng minh cho tôi thấy khả năng đi đâu khiến lửa của hắn, nhưng không phải lúc này. Trước tiên, hắn cần biết rõ tôi hơn đã; sau đó hắn sẽ chứng minh cho tôi thấy. Đêm Giao thừa kết thúc như vậy đấy.

Sáng hôm sau, vấn đề bắt đầu nảy sinh khi phải nói lời tạm biệt. Thực tế, tôi đã lên kế hoạch nói chuyện riêng với từng đứa trước khi chúng ra đi, nhưng tôi không sao tìm được lời thích hợp. Carter, theo tôi nghĩ, sẽ dễ dàng hơn, tuổi đời, giới tính và bản tính của nó, dù là lý do nào, dường như cũng đều trôi qua mà không để lại những ảnh hưởng tởm tợ.

Nhưng Chandler thì ngược lại. Con bé rất phức tạp, khôn trước tuổi. Tôi biết việc nói lời tạm biệt với nó sẽ rất khó khăn và có rất nhiều nước mắt. Những gì tôi không thể đoán được là nhiều bao nhiêu.

Tôi tìm thấy con bé ở trên gác, trong phòng ngủ của nó, một mình. Nó đang nằm úp mặt trên giường, mũi ấn sâu xuống tấm chăn hồng. Không

như lúc mới đến, nó ăn mặc thật diện để đón ba, giờ nó mặc đơn giản hơn, quần len bó màu hồng nhạt và một chiếc áo lạnh có mũ trùm màu hồng.

Với trái tim nặng trĩu, tôi ngối xuống mép giường và lùa tay xuống dưới áo và bắt đầu vuốt lưng nó nhẹ nhàng.

- Có chuyện gì vậy, cục cưng? Bác Gwynne bảo với ba rằng con không được khỏe.

Con bé gật đầu mà chẳng nói gì, mặt nó vẫn dán chặt xuống chăn.

Tôi vẫn xoa xoa lưng nó.

- Một vậy con có bay được không?

Con bé vẫn gật đầu như thế, mặc dù có vẻ mạnh mẽ hơn.

- À, ba hiểu rồi. - Tôi nói đầy nghiêm túc. - Con bị sốt chứ gì?

Nó nhún vai.

- Ba sờ trán con nhé!

Nó lại nhún vai.

Tôi thôi xoa lưng con bé và đặt mu bàn tay lên trán nó. Nó vẫn mát.

- Chắc, con vẫn bình thường, cục cưng ạ. Hay con bị đau ở đâu?

- Bụng con. - Nó lẩm bẩm bằng giọng không dứt khoát.

Tôi cười thẫn.

- Ồ, bụng à. Ba hiểu rồi. Chà, sao con không lật người lại và để ba xoa bụng cho con, được chứ?

Nó lắc đầu từ chối.

Tôi đặt tay lên vai nó và hết sức thận trọng, tôi nhẹ nhàng xoay nó lại.

- Nào, cục cưng, để ba xem nào!

Tôi vuốt lại tóc nó và chăm chú quan sát. Những gì nhìn thấy tôi sẽ không bao giờ quên được: gương mặt cực kỳ đau khổ của con gái tôi, đôi mắt nó đỏ và sưng mọng, môi dưới vẫn còn run run. Nó đang khóc dưới gối, vì không muốn tôi nhìn thấy.

Cố kìm nước mắt của mình, tôi thì thào:

- Ồ, Channy, không sao. Đừng khóc nào, con yêu của ba. Ba yêu con, ba luôn luôn yêu con mà.

Con bé bặm môi thật chặt và lắc đầu rất nhanh, cố gắng kìm nước mắt. Nhưng chẳng có ích gì. Những giọt lệ nhỏ bé bắt đầu tràn trên má nó. Đó là lúc tôi cũng không tự chủ được nữa.

- Ôi, lay Chúa. - Tôi nói khẽ. - Ba xin lỗi, Channy. - Tôi nắm chặt lấy nó và kéo nó vào sát tôi. - Ba rất xin lỗi. Con không sao, cưng ạ, tất cả là lỗi của ba. Đừng khóc nữa nào con yêu.

Tôi hoàn toàn suy sụp, không thể nói thêm được lời nào nữa.

Sau vài giây, tôi nghe thấy giọng nói nhỏ xíu của nó:

- Ba đừng khóc, con vẫn yêu ba mà. Con xin lỗi đã làm ba khóc. Rồi nó cũng sụp xuống, run lên bần bật trong tay tôi.

Cứ như vậy, hai chúng tôi cùng sụp xuống chần, ba và con gái, khóc trong vòng tay của nhau. Tôi cảm thấy sự thất bại lớn nhất trên đời, câu chuyện mang tính cảnh báo cuối cùng cho cuộc đời một con người. Tôi sinh ra với mọi tài năng, mọi lợi thế. Tôi có thể có được tất cả nhưng tôi đã hủy hoại mọi thứ. Lòng tham và sự thái quá của tôi đã lấy đi những gì quý nhất của chính mình.

Sau vài phút, cuối cùng tôi cũng trấn tĩnh được. Tôi nói:

- Nghe ba này, Chandler. Ba con mình cần mạnh mẽ vì nhau. Chúng ta có thể vượt qua chuyện này, chúng ta có thể làm được! Một ngày nào đó, chúng ta lại ở bên nhau mãi mãi. Ba hứa với con đi đâu đó, Channy. Từ đây lòng ba đây.

Qua những tiếng khụt khịt nho nhỏ, con bé nói:

- Ba về California với con đi, ba; hãy về đi. Con sẽ sống với ba ở đó.

Tôi lắc đầu buồn bã.

- Ba không thể cưng ạ. Cho dù rất muốn nhưng ba không thể.

Con bé lại sụt sịt.

- Sao lại không chứ? Con muốn được như ngày trước.

Tôi dịu dàng ôm lấy nó, nghiêng răng và lắc đầu giận dữ. Tôi phải làm được đi đâu này bằng cách nào đó. Tôi không thể để con cái mình lớn lên mà không có tôi. Tôi sẽ nghĩ ra cách để chuyển tới California. Đó sẽ là nhiệm vụ duy nhất trong cuộc đời tôi, không còn gì khác.

Tôi hít một hơi thật sâu và lấy lại tinh thần.

- Nghe ba nói này, Chandler; ba muốn nói với con một chuyện.

Con bé ngược nhìn lên. Tôi quệt nước mắt trên má bằng mu bàn tay.

- Được rồi, cưng, giờ có rất nhiều điều ba sắp nói có thể không có ý nghĩa với con ngay lúc này, nhưng một ngày nào đó chúng sẽ có ý nghĩa, khi con đã khôn lớn. - Tôi ngừng lại và lắc đầu, tự hỏi liệu con bé không bao giờ nhận ra tôi đã đốn mạt như thế nào thì có tốt hơn không. - Cách đây khá lâu, ba đã làm một số việc rất xấu trong công việc của ba, nhiều người bị mất tiền vì chuyện đó. Đó là lý do ba phải vắng mặt mấy tháng qua: Ba bận trả tiền lại cho họ. Con hiểu không?

- Vâng. - Con bé đáp khẽ. - Nhưng làm sao ba không thể chuyển về California bây giờ?

- Bởi vì ba chưa trả hết tiền cho họ. Ba cần một thời gian nữa, cưng ạ, bởi vì có rất nhiều người bị mất tiền.

- Con có mười hai đô la trong con lợn. Số tiền đó có giúp được ba không?

Tôi khẽ bật cười.

- Con hãy giữ lấy mười hai đô la ấy, con yêu. Ba sẽ trả lại mọi người bằng tiền của ba. Nhưng hãy nghe ba này, Channy, vì giờ ba sẽ hứa với con một điều trọng đại. Con đã sẵn sàng chưa nào?

- Vâng. - Con bé lẩm bẩm.

- Được rồi. Ba hứa với con rằng cho dù chuyện gì xảy ra, dù ba phải làm gì đi chăng nữa, thậm chí nếu phải đi bộ, thì ba cũng sẽ chuyển tới California. Con hãy ghi nhớ lời ba nói nhé!

Nụ cười của con bé làm cả căn phòng sáng bừng.

- Khi nào ba sẽ chuyển đi?

Tôi mỉm cười đáp lại.

- Sẽ sớm nhất có thể, cưng ạ. Nhưng con sẽ phải kiên nhẫn một chút. Nhưng ba hứa sẽ đến đó.

Con bé mỉm cười và gật đầu háo hức.

- Vâng, ba ạ.

- Và không được khóc nữa! - Tôi nói thêm và mỉm cười.

- Vâng. - Con bé đáp, vòng tay ôm lấy tôi. - Con yêu ba.

- Ba cũng yêu con. - Tôi nói nhanh.

Thật kỳ lạ, trong khoảnh khắc đó, mặc dù còn rất nhiều điều rắc rối đang đè nặng lên mình, tôi biết rằng mình sẽ hoàn thành mục tiêu đó.

Thói thường trở trêu



áng hôm sau, tôi nằm dài trên giường xem kênh Tài chính, trong đó một phụ nữ tóc vàng đang đề cập gì đó đến một “phiên mở cửa mất giá” rất nghiêm trọng trên sàn NASDAQ sáng nay. Rõ ràng có sự mất cân bằng trật tự với cán cân không may nghiêng về bên bán.

Chẳng có gì ghê gớm, tôi nghĩ bụng. Người đẹp tóc vàng có lẽ đang phản ứng thái quá, cho dù không phải như vậy thì cũng chẳng có gì cả. Nói cho cùng, thị trường lên rồi lại xuống, một nhà kinh doanh hiểu biết có thể hái ra tiền ở bất kỳ thị trường nào. Kế hoạch của tôi hết sức rõ ràng.

Với số tiền hai trăm năm mươi nghìn đô la vẫn còn, tôi sẽ làm ăn trên sàn NASDAQ đầy tham vọng với độ chính xác của Sói già và nhanh chóng có được một khoản nho nhỏ. Sàn NASDAQ đã tăng gấp đôi trong vòng mười hai tháng qua và còn ai giỏi hơn Sói già trong việc lợi dụng bong bóng đầu cơ kể từ năm 1929 chứ? Việc đó chẳng khác gì câu cá trong thùng.

Nhưng than ôi, người tính không bằng trời tính.

Vào lúc chín giờ ba mươi phút sáng, sàn NASDAQ sụt giảm hơn bốn phần trăm, hai ngày sau, nó giảm thêm năm phần trăm nữa. Vào ngày Cá tháng Tư, nó mất hơn hai mươi phần trăm, trò đùa số phận trút ngay lên tôi. Quả bong bóng dotcom cuối cùng cũng nổ tung và sẽ tiếp tục xì hơi (với tốc độ không thể lường được) trong tương lai. Đúng vậy, trong khi một doanh nhân hiểu biết *có thể* hái ra tiền ở bất kỳ thị trường nào nhưng anh ta sẽ không thể làm được điều đó với nguồn lực hạn hẹp, nhất là khi

đã dốc sạch túi cho một lần kinh doanh không may duy nhất. Vậy là tôi từ bỏ kế hoạch trước khi bắt đầu nó.

Trong khi đó, Đặc Vụ KGB và tôi đã trải qua nhiều vui buồn lúc tôi “ng ẫ tù”, như cách nói của nàng, nhưng giờ khi tôi được ra ngoài, mọi việc lại trở nên thật mong manh. Dĩ nhiên, chuyện chăn gối vẫn rất tuyệt vời, nhưng các cuộc trò chuyện thì chỉ ở mức tối thiểu. Vào tuần thứ ba của tháng Tư, tôi tin chắc rằng chúng tôi không thể có tương lai cùng nhau. Điều đó quá rõ ràng; thực tế, nó rõ ràng đến mức vào ngày Mười bảy tháng Tư, tức là sinh nhật Đặc vụ KGB, tôi đã quỳ gối và cầu hôn nàng.

- Em sẽ cưới anh nhé, *maya lubimaya*, hãy là người vợ hợp pháp thứ ba của anh chứ?

Điều tôi không nói ra (nhưng biết sẽ là sự thật) là: “Và em có hứa hành hạ anh và làm anh phát điên, cũng như bảo đảm rằng anh là thằng đàn ông khốn khổ nhất hành tinh này cho tới khi cái chết chia lìa chúng ta không?”.

Không đọc được những ý nghĩ bên trong của tôi, nàng nhanh nhẹn đáp:

- *Da, maya lubimaya*, em sẽ là vợ anh.

Nghe vậy, tôi l ồng một viên kim cương màu hoàng yến nặng bảy cara đánh trên khuôn platinum vào ngón tay đeo nhẫn thanh mảnh của nàng và ngắm nghía nó một lúc. Ồ, thật điểm lệ, tuyệt vời, cũng rất quen thuộc, thực tế, đó chính là chiếc nhẫn đính hôn cũ của Nữ Công tước mà tôi đã tìm cách giữ lại được khi chia tay.

Có phải là đi ền gở không? Tôi tự hỏi. Ý tôi là, không phải ngày nào cũng có một gã đàn ông đề nghị một phụ nữ làm người vợ thứ ba của mình và sau đó đeo một chiếc nhẫn từ cuộc hôn nhân thất bại trước đó lên tay nàng như là một biểu tượng của tình yêu, cảm xúc và cam kết đối với sự bền vững vĩnh cửu. Nhưng tôi có lý do của mình, ít nhất không phải vì không dám chắc lấy gì tặng nàng trong ngày sinh nhật (Đây là chưa nói đến thực tế rằng một món quà sinh nhật sẽ lại tổn của tôi khá khá và tôi đang cố gắng thắt lưng buộc bụng).

Nhưng khi tôi gọi cho George và cố gắng giải thích tất cả việc này, ông ấy đã mắng vào mặt tôi:

- Anh bị làm sao vậy? - Ông ấy gắ lên. - Anh có thể bán thứ gì đó được cả trăm nghìn, anh đúng là thộn quá!

A ha, a ha, a ha! Tôi nghĩ. Đặc vụ KGB đã gắn bó với tôi qua nhiều vui buồn, tôi nợ nàng nên chúng tôi phải lấy nhau, phải không nào? Thêm nữa, còn địa vị của nàng với tư cách là Hoa hậu Xô Viết đầu tiên, cuối cùng và duy nhất trong lịch sử một quốc gia giờ đã không còn tồn tại nữa thì sao? Điều đó có ý nghĩa gì đó! Rồi George nói:

- Mà cô ấy thậm chí còn chưa hòa thuận với các con anh, nên sẽ chẳng hay đâu.

Có hề gì. Nếu tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa thì tôi sẽ lại ly hôn lần nữa.

Trong khi đó, Nữ Công tước tỏ ra chơi đẹp một cách khác thường. Chỉ trong vòng ba tuần sau khi bọn trẻ rời New York, cô ấy đã đưa chúng trở lại. Hơn nữa, cô ấy cũng đồng ý để tôi ở bên chúng cả mùa hè. Vấn đề duy nhất là: Tôi làm thế nào có thể giúp chúng tiêu khiển trong một khu chung cư Manhattan lúc nhúc những cư dân ô trọc trong khi tôi bị bó chân bó tay vì quần thúc tại gia với một vị hôn thê không hề có tình cảm và không nói đúng ngữ pháp tiếng Anh kè kè bên cạnh. Điều đó sẽ rất khó. Không có bãi cỏ trước nhà để chạy quanh, bể bơi hay bãi biển để xây các lâu đài cát, chúng sẽ chán đến chết. Đây là chưa nói đến thực tế rằng trên đảo Manhattan, nhiệt độ là hơn 40 độ C còn độ ẩm là 1000 phần trăm! Bọn trẻ làm sao sống nổi trong điều kiện như thế? Chúng sẽ héo quắt như những bông hướng dương nhỏ bé ở sa mạc Gobi.

Thành phố này chẳng có chỗ nào cho trẻ con cả, đặc biệt là vào mùa hè! Tất cả mọi người đều biết điều đó, đặc biệt là tôi. Tất cả bạn bè của chúng đều ở Hamptons. Làm sao tôi có thể để chúng thất vọng lần nữa chứ? Tôi đã đẩy chúng vào địa ngục đủ rồi. Nhưng rõ ràng thuê một chỗ ở Hamptons là rất đắt đỏ, tôi lại đang cố gắng tiết kiệm. Giá như NASDAQ không sụp đổ!

Một lần nữa, George lại có giải pháp. Ông ấy gọi cho tôi bằng điện thoại di động trong khi đang đứng ở một sân cát trên điểm phát bóng thứ sáu của sân Shinnesock. Ông ấy nói:

- Tôi có tin sốt dẻo về một điền trang rộng mười lăm mẫu ở Southampton. Tay chủ là một thái tử người Đức nào đó có chức danh nhưng lại thiếu tiền, cho nên anh ta muốn cho thuê chỗ đó với giá rẻ.

- Nơi đó trông thế nào? - Tôi hỏi, đúng là ăn mày đòi xôi gấc.

- Chà, không được như hẻm Meadow - Ông ấy đáp - nhưng vẫn rất tuyệt. Có bể bơi, sân tennis và sân sau rất rộng. Rất hợp cho bọn trẻ. Thậm chí anh còn thấy cả hươu chạy qua sân sau cơ!

- Bao nhiêu? - Tôi hỏi vẻ rất thận trọng.

- Một trăm hai mươi nghìn. - Ông ấy trả lời. - Đúng là món hời đấy. Chỗ đó chẳng khác gì một khu nhà nghỉ đi săn ở Thụy Sĩ.

- Tôi không kham nổi đâu. - Tôi nói nhanh.

Nghe thế, George trả lời còn nhanh hơn:

- Đừng lo, tôi sẽ trả tiền thuê trước cho anh. Anh có thể hoàn trả tôi sau khi làm ăn được. - Sau đó ông ấy nói. - Anh cũng như con trai tôi thôi, Jordan ạ, anh có thể nghỉ ngơi một chút ngay lúc này. Cho nên cứ tiến hành đi và đừng có nghi ngờ lòng tốt của nhau.

Mới đầu, niềm tự hào bản năng đàn ông của tôi thúc giục hãy từ chối sự hào hiệp của George, nhưng chỉ trong một giây thôi. Nơi đó quả hợp cho bọn trẻ, trên thực tế, George giống như cha tôi thật. Thêm vào đó, một người giàu có như ông ấy (một người giàu có như *tôi* trước kia) thì một trăm hai mươi nghìn chẳng thấm vào đâu. Giàu có ở mức độ đó thì tiền bạc chỉ là một đầu mục trên bảng quyết toán tài chính mà thôi, quý vị có niềm vui từ việc giúp người khác bằng tiền hơn là nhìn thấy số tiền đó được hưởng bốn phần trăm ở ngân hàng Quốc gia Bridgehampton. Tất cả những gì quý vị muốn đổi lại là tình yêu thương, kính trọng và dĩ nhiên là cả lòng biết ơn, tất cả những cảm xúc mà tôi đã dành cho George. Thêm nữa, một ngày nào đó tôi sẽ trả lại ông ấy, sau khi đã giàu có trở lại.

Cho nên tôi gói ghém hành lý và quay trở lại Hamptons. Tôi thấy mình như một trái bóng bàn khốn khổ! Rồi tôi nhận được một cú điện thoại rất lạ từ Magnum. Giờ là đầu tháng Sáu, tôi nhận điện từ phòng khách mới của mình, nơi đúng như George đã mô tả, chẳng khác gì một nhà nghỉ mùa săn. Magnum nói:

- Tôi nghĩ anh rất muốn biết rằng Dave Beall đã bị kết tội ngày hôm nay vì gian lận chứng khoán. Anh ta bị tố cáo lúc chiều nay ngay trước mặt thẩm phán Gleeson.

Với trái tim nặng trĩu, tôi ngồi phệt xuống một cái ghế da. Trên đầu tôi là một cái tủ cấp nai sừng tấm to tướng. Con nai chết đó trông đầy vẻ phẫn nộ.

- Bị kết tội à? - Tôi lắm lắm - Làm sao anh ta lại bị kết tội được, Greg? Tôi nghĩ anh ta hợp tác cơ mà!

- Rõ ràng là không. - Magnum trả lời.

Sau đó anh ấy giải thích cho tôi biết thực tế Dave Beall không hề phản tội. Thật ra, anh ta bị say quá cần câu và đi nói cho một *người bạn* về tờ giấy. Bạn anh ta hóa ra lại là một chỉ điểm trong mạng lưới chỉ điểm đang ngày càng mở rộng của Bệnh nhân OCD. Những gì còn lại, như người ta nói, chỉ còn là vấn đề lịch sử.

Bọn trẻ dành trọn mùa hè ở Southampton và có một buổi khiêu vũ. Rồi đến ngày chúng phải đi cũng là khi Elliot Lavigne bị kết án vì tội gian lận chứng khoán. Dĩ nhiên, anh ta đổ hết mọi tội lỗi cho tôi. Điều này khá mỉa mai, tôi nghĩ bụng, bởi lẽ tôi đã từng cứu mạng anh ta một lần vào cái lúc mà giờ đây tôi xem là một khoảnh khắc trừng phạt chock lát. Nói thật, tôi vẫn thấy vui vì đã cứu mạng anh ta, bởi vì suốt cả tuần sau đó, mọi người ai cũng gọi tôi là người hùng, nhưng giờ đây, sau nửa thập kỷ, Elliot phải đối mặt với án năm năm, tôi chẳng thấy vui lòng.

Tuy nhiên, Đầu bếp là một chuyện khác hẳn; tôi *thực sự* thương ông ấy.

Trong một tình huống dường như là điều mỉa mai nhất, Đầu bếp quyết định thách thức trí tuệ và logic thông thường và đưa vụ án của mình ra xét xử. Nhưng tại sao? Với các băng video, băng ghi âm, bản tuyên thệ của tôi, bản tuyên thệ của Danny, bản tuyên thệ của James Loo và cả giấy tờ rất kín kẽ liên quan đến âm mưu của tôi ở Thụy Sĩ - những thứ còn đầy dấu vân tay của Đầu bếp - cũng như hai bản dịch rất ấn tượng về những chiếc tàu ngầm *Máy rửa tiên* của ông ấy, ông ấy khó lòng được tuyên trắng án. Ông ấy sẽ bị xác định là có tội, bị kết án và giam giữ cả mười năm.

Về phần tôi, tôi sẽ chịu sự khinh bỉ của công chúng vì phải chứng nhận trước phiên tòa công khai để chống lại một người mà tôi từng gọi là bạn. Việc đó sẽ phôi lên mặt báo, các tạp chí, trên Internet, khắp mọi nơi. Thật mỉa mai là những gì tôi làm với Dave Beall sẽ chìm lắng, không làm gì hơn một chú thích nhỏ xíu, một sự đền bù nhỏ nhoi cho hàng chục hành động phản bội.

Lúc này, tôi ngồi trong phòng thẩm vấn cùng với Alonso và Bệnh nhân OCD, đang cười thầm trong lòng sau khi bệnh nhân OCD nói:

- Anh biết gì nào, Alonso? Anh chắc là trường hợp bệnh OCD tệ nhất mà tôi từng gặp!

- Anh nói gì thế? - Alonso vặc lại. - Tôi đâu có mắc chứng OCD! Tôi chỉ muốn bảo đảm rằng các bản ghi thật chính xác!

- Thì vẫn chính xác mà. - Bệnh nhân OCD trả miếng, lắc lắc đầu về không tin nổi. - Ý tôi là, anh thật sự nghĩ Hội Thảm đoàn bạn tâm đến chuyện liệu Gaito có nói “*Badabeep, badabop, badaboop*” hay “*Badabop, badabeep, badabing*” không? Cũng thế cả thôi, chỉ là chuyện lớn tiếng thôi mà! Hội thảm đoàn biết thừa!

Alonso, ng ưỡn bên phải tôi, hơi quay đầu về phía tôi và ném cho tôi một cái nháy mắt ranh mãnh, như thể nói: “Anh và tôi đều biết việc này rất quan trọng, cho nên đừng để tâm tới những lời vớ vẩn của cái thằng cha FBI này!”. Sau đó anh ấy nhìn Bệnh nhân OCD, ng ưỡn phía bên kia chiếc bàn họp và nói:

- Rồi, Greg, khi nào anh tới trường luật và qua được kỳ thi của bang New York, khi đó *anh* có thể phụ trách máy ghi âm đấy! - Anh ấy bật ra một tiếng cười đầy châm biếm. - Nhưng, cho tới khi đó, tôi mới là người làm việc ấy!

Sau đó anh ấy nhấn nút tua lại. Lúc đó là gần mười một giờ tối, phiên xử Gaito chỉ còn chưa đầy một tháng nữa. Giờ đã được sáu tuần, kể từ sau ngày Quốc tế Lao động, chúng tôi làm việc tới tận những giờ đầu tiên của một ngày mới, cố gắng “diễn giải” các bản ghi. Trong suốt quá trình rất tỉ mỉ này, cả ba chúng tôi ng ưỡn ở tầng hầm số 26 Federal Plaza và nghe các cuộn băng rồi chỉnh sửa những gì sẽ sớm trở thành các bản ghi chính xác nhất trong lịch sử pháp luật.

Trên thực tế, Alonso là một người rất tốt, mặc dù có phần dễ bị kích động đến mức tôi chắc rằng có ngày anh ấy hít thở gấp gấp quá nên sẽ ngừng thở luôn. Tất cả mọi người đều gọi anh ấy là Alonso. Vì lý do nào thì anh ấy chính là một người chẳng bao giờ bị gọi bằng tên tục cả. Mặc dù tôi chưa bao giờ muốn gặp bố mẹ Alonso cả (những quý tộc Argentina giàu có, theo lời Magnum) nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng họ cũng gọi anh ấy là Alonso ngay từ lúc mới chui ra khỏi bụng mẹ.

Alonso bấm nút dừng và nói:

- Được rồi, giờ mở tới trang Bốn mươi bảy của bản ghi 7-B và nói cho tôi nghe xem các anh nghĩ gì về chỗ này.

Bệnh nhân OCD và tôi gật đầu mệt mỏi, chúng tôi lại cúi xuống và bắt đầu lấy ngón tay dò một lượt đồng bản ghi dày đến cả gang tay, trong khi Alonso cũng làm tương tự. Cuối cùng, khi chúng tôi đã ở trang bốn mươi bảy, Alonso bấm nút nghe.

Tất cả những gì tôi nghe thấy đầu tiên là một tiếng hừm khe khẽ, sau đó là những âm thanh lạo xạo, rồi đến giọng của chính tôi, cái giọng mà tôi cũng thấy rất xa lạ khi nghe trên băng ghi âm. "...rủi ro là James Loo tuồn hàng triệu đô la của tôi ra nước ngoài", giọng tôi nói, "Chuyện gì xảy ra nếu anh ta bị chặn ở Hải quan?".

Giờ đến giọng Đầu bếp: "Ờ, à, à? Đừng có lo! Anh ta có cách của mình, James ấy. Tất cả những gì anh nên biết là tiền sẽ đến nơi. Anh đưa cho anh ta, anh ta đưa cho người của anh ta, và *badabeep badabop badaboop... xong hếtttt*". - Tiếng Đầu bếp vỗ tay đánh gọn! - "Tất cả xong xuôi! Không có..."

Alonso bấm nút dừng và chậm rãi lắc đầu, như thể anh ấy vô cùng băn khoăn. Bệnh nhân OCD đảo mắt, chuẩn bị chịu trận. Tôi cũng chuẩn bị tinh thần. Cuối cùng, Alonso bắt đầu lẩm bẩm:

- *Xong hếtttt*. - Ông ta luôn sử dụng từ này. - Anh ấy trút ra một hơi thở sâu gấp gáp đã thành thương hiệu của mình. - Tôi không hiểu nổi.

Bệnh nhân OCD lắc đầu và thở phào.

- Chúng ta đã nghe qua chỗ này rồi, Alonso. Nó chỉ có nghĩa là "thế là đầu vào đấy". Thế này, *xong hếtttt*! Thế là đầu vào đấy. - Bệnh nhân OCD nhìn tôi với ánh mắt tuyệt vọng. - Có phải không nào?

- Hoàn toàn đúng. - Tôi nói và gật đầu.

- À, *hoàn toàn* đúng. - Alonso lên tiếng, giờ ngón tay xác nhận. - Nhưng không phải lúc nào cũng vậy! Tùy vào bối cảnh, nó có thể có nghĩa gì đó khác. - Anh ấy nhìn tôi và nhướn mày. - Có phải không nào?

Tôi gật đầu chậm rãi, ngán ngẩm.

- Vâng, có thể lắm. Có lúc ông ấy dùng nó khi tìm cách thắt nút các kết cục lỏng lẻo của một câu chuyện bịa. Khi đó, ông ấy sẽ nói *xong hếtttt* với nghĩa: "Và với những tài liệu giả mạo mới nhất mà chúng ta tạo ra, chính

phủ sẽ *chẳng bao giờ* có thể lãn ra mọi việc!”. Nhưng chủ yếu nó mang nghĩa như Greg đã nói.

Alonso nhún vai một cách nước đôi.

- Thế còn tiếng vỗ tay thì sao? Nó có ảnh hưởng đến ý nghĩa của từ *xong hết* không nhỉ?

Bệnh nhân OCD sụp xuống thấy rõ, như một con thú vừa bị đạn.

- Tôi muốn giải lao một chút. - Anh ấy nói.

Không nói thêm một lời nào, anh ấy rời khỏi phòng thẩm vấn, khẽ đóng cửa lại sau lưng, miệng lẩm bầm gì đó. Alonso nhìn tôi và nhún vai:

- Giai đoạn khắc nghiệt. - Anh ấy nói.

Tôi gật đầu đồng ý.

- Vâng, đặc biệt là với Gaito. Tôi vẫn không thể tin rằng ông ấy đưa vụ này ra xét xử. Chẳng ra sao cả.

- Tôi cũng vậy. - Anh ấy tán thành. - Tôi không nghĩ mình từng *đụng* một vụ nào kín kẽ hơn vụ này. Thế này là Gaito tự sát rồi. Chắc có ai đó đã cho ông ta một lời khuyên rất dở.

- Vâng, Brennan ấy. - Tôi nói. - Đúng là vậy.

Alonso lại nhún vai.

- Tôi tin chắc anh ta có vấn đề gì đó với việc này, nhưng còn hơn thế nữa. Ron Fischetti là một trong những luật sư bào chữa cừ nhất trong lĩnh vực này, tôi không thể tin nổi rằng anh ta sẽ để Gaito tiến hành vụ này chỉ vì Brennan đã nói với ông ta như vậy. Tôi cảm thấy như thể tôi đang bỏ sót gì đó ở đây. Anh có biết tôi đang nói gì không?

Tôi chậm rãi gật đầu, cố kìm không nói những điều tôi nghĩ trên thực tế, rằng Quỷ Mắt biếc sẽ tìm cách mua chuộc một người trong hội đồng xét xử. Đó là tất cả những gì Gaito cần: Một thành viên Hội Thẩm đoàn không đồng ý và như vậy Gleeson sẽ buộc phải tuyên bố án xử sai.

Dĩ nhiên, tôi không có bằng chứng cho điều này, nhưng những chuyện như thế này đã quá quen với Quỷ Mắt biếc trong nhiều năm - hồ sơ biến mất, nhân chứng rút lời tuyên thệ, các thẩm phán đưa ra những quy định kỳ lạ có lợi cho ông ta, công tố viên rút lui ngay trước ngày xét xử. Nhưng tôi giữ tất cả những suy nghĩ này cho riêng mình và nói:

- Phán đoán của tôi là Fischetti cố gắng tập trung vào tôi, chứ không phải sự thật. Này nhé, nếu anh ta có thể làm cho Hội Thảm đoàn *thật sự* ghét tôi hoặc, tốt hơn nữa là *khinh thường* tôi thì khi đó họ sẽ trắng án theo các nguyên tắc chung. - Tôi nhún vai. - Cho nên anh ta sẽ tìm cách miêu tả tôi như là một gã nghiện ma túy, một kẻ đàng điếm, một thằng nói dối có nòi, một thằng lừa đảo bẩm sinh, anh biết đấy, tất cả những gì hay ho trên đời.

Alonso lắc đầu.

- Anh ta sẽ không có cơ hội đâu, bởi vì tôi sẽ ra tay trước. Và đừng xem xét vụ này trên khía cạnh cá nhân khi tôi làm như vậy, tôi sẽ *rất* nặng lời với anh khi anh có mặt ở đó. Tôi sẽ không nể nang đâu, đặc biệt khi có liên quan đến cuộc sống riêng của anh. - Anh ấy nghiêng đầu sang bên. - Anh biết ý tôi là gì chứ?

Tôi gật đầu rầu rĩ.

- Vâng, những chuyện xảy ra trên cầu thang với Nadine.

Anh ấy gật đầu đáp lại.

- Và cả những gì diễn ra sau đó nữa, với con gái anh ấy. Tôi sẽ đề cập đến mọi việc, tất cả những chuyện không hay ho gì. Anh đừng cố tìm cách giảm thiểu hay biện bạch. Anh chỉ cần nói: “Vâng, tôi đã đá vợ tôi ngã xuống thang” và “Vâng, tôi đã phóng xe qua cửa nhà để xe cùng với con gái mình ngã ghế bên cạnh ở phía trước, không hề cài khóa an toàn” bởi vì, hãy tin tôi đi, nếu anh tìm cách giảm nhẹ thì Fischetti sẽ nắm thóp anh ngay khi tiến hành kiểm tra chéo. Anh ta sẽ nói thế này: “Ồ, vậy những gì anh đang nói, anh Belfort, là rằng thực tế anh *không hề* đá vợ mình xuống cầu thang, bởi vì chị ấy chỉ ở ngay trên bậc thứ ba tính từ đỉnh. Và, khoan đã, xin thứ lỗi cho tôi, anh Belfort, thực tế anh không hề *đá* chị ấy; anh *đẩy* chị ấy, đó là câu chuyện hoàn toàn khác. Vậy thì, tóm lại thế này, những gì anh đang nói là hoàn toàn ổn khi một người đàn ông đẩy vợ mình xuống *ba* bậc cầu thang và sau đó mạo hiểm tính mạng con gái mình bằng cách *ném* con bé lên ghế bên cạnh của chiếc *Mercedes* trị giá chín mươi nghìn đô la và phóng qua cửa nhà để xe trong khi đang say cocaine và Quaaludes phải không?” - Alonso mỉm cười. - Anh hiểu bức tranh chưa?

- Vâng, tôi hiểu rồi, nhưng tôi không muốn thế.

- Không ai trong chúng ta muốn cả. - Anh ấy tán thành - Nhưng đó là những sự thật chúng ta phải giải quyết.

Tôi gật đầu chấp nhận. Alonso nói tiếp:

- Nhưng nhìn một cách lạc quan thì chúng ta sẽ phải dành chút thời gian nói về việc anh đã đến trại cai nghiện và tỉnh táo như thế nào. Sau đó anh cũng có thể nhắc đến việc hiện anh đã đến các trường trung học và có các bài giảng phòng chống ma túy cho bọn trẻ. - Anh ấy mỉm cười khích lệ. - Tin tôi đi, chừng nào anh tỏ ra trung thực, khi đó mọi việc đều sẽ ổn. Nghiện ma túy là một căn bệnh, nên người ta sẽ bỏ qua cho anh việc đó. - Anh ấy nhún vai. - Giờ, giá như việc quan hệ với gái làng chơi cũng là một căn bệnh thì khi đó chúng ta sẽ *thực sự* vào cầu! - Anh ấy bắt đầu cười. - Rất thú vị, phải không?

- Vâng. - Tôi mỉm cười đáp. - *Đúng là điên rồ!* Tôi sẽ phải thừa nhận, có tuyên thệ, đã chơi cả một nghìn ả gái làng chơi đủ mọi hình dáng và kích cỡ. Câu hỏi duy nhất là liệu việc này có bị phớt lờ lên báo chí không. Nó vốn là một chuyện tẩn phào mà tờ *New York Post* vẫn khai thác mà.

Alonso thò tay vào túi quần và lôi ra một bao Marlboros còn mới cùng cái bật lửa Bic rẻ tiền.

- Anh biết không, tôi không có thói quen vi phạm luật. - Anh ấy nói. - Nhưng mặc dù đây là tòa nhà không được có khói nhưng tôi sẽ vẫn cứ châm thuốc.

Anh ấy làm đúng như vậy, rút một hơi nhẹ như muốn nói: “Tôi không thật sự nghiện thuốc, tôi chỉ hút khi tôi thấy căng thẳng thôi”.

Tôi vẫn im lặng và để yên cho anh ấy hút. Tôi hiểu điếu này rất quan trọng, có thể góp phần vào một lạc thú giản dị rất con người mà không bị gián đoạn vì mấy lời huyền thuyên vu vơ. Bố tôi, một trong những người hút thuốc vĩ đại của mọi thời đại trên thế giới này, đã từng giải thích việc này với tôi rất nhiều lần. “Con trai ạ”, ông ấy nói, “nếu bố muốn giết chết mình bằng những cái que ung thư chết tiệt này thì ít nhất cũng để cho bố tự giết mình trong bình an, lạy Chúa!”.

Alonso mỉm cười với tôi và nói:

- Nào... anh thế nào, Jordan?

Tôi nghiêng đầu sang bên và đăm đăm nhìn anh ấy một lúc:

- Tôi thế nào ư? - Tôi hỏi lại. - Anh có châm chọc không vậy, Alonso?

Anh ấy trềkhóe miệng xuống và lắc đầu rất chậm rãi.

- Không, không hề. Tôi chỉ muốn biết anh thế nào thôi.

Tôi nhún vai.

- Chà, đã khá lâu kể từ khi có người hỏi tôi như vậy, nên tôi cần nghĩ một giây. - Tôi ngừng lại khoảng một phần mười giây, rồi nói. - Ừ, tôi tiêu đời! Anh nghĩ sao, Alonso?

Anh ấy không để tâm tới mấy lời cuối cùng của tôi và nói:

- Mọi việc sẽ khá lên, anh chỉ mất thêm chút thời gian. Sau khi quá trình xét xử xong xuôi, chúng ta có thể hành động để gỡ cái vòng đeo chân của anh ra. - Ngừng lại một lát, anh ấy nói tiếp. - Tôi tin chắc Gleeson sẽ chấp thuận việc đó một khi ông ấy nghe thấy anh tuyên thệ. Nó tùy thuộc vào việc anh tỏ thái độ ăn năn hối hận ra sao.

Tôi gật đầu.

- Chà, tôi rất hối hận. Còn hơn so với anh hình dung.

Anh ấy gật đầu.

- Tôi biết chứ, tôi đã làm công việc này đủ lâu để biết khi nào thì ai đó nghiêm túc. Nhưng tạm gác chuyện đó lại, anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Về chuyện gì cơ: Tôi thế nào ấy hả?

- Phải, Anh thế nào?

Tôi nhún vai.

- Tôi có vấn đề, Alonso ạ. Tôi đang đối mặt với vài năm ng ắ tù. Tôi hứa hôn với một phụ nữ tôi không yêu, không có con đường sự nghiệp, con cái tôi sống ở mé bên kia đất nước, tôi thì phải đeo cái vòng chết tiệt, trên hết thảy, tôi đang trên bờ vực khánh kiệt và không có cách nào kiếm thêm tiền ngay lúc này cả.

- Anh sẽ lại giàu có trở lại thôi. - Anh ấy nói với vẻ rất am hiểu. - Tôi không nghĩ người nào có đầu óc sáng suốt lại phản đối việc này.

Tôi nhún vai.

- Vâng, chắc, có lẽ anh nói đúng, nhưng tôi sẽ không giàu có trong một thời gian. Tôi đang ở h ẫ mặt vận, cho tới khi nào nó qua đi, còn không tôi chẳng thể làm gì. Nhưng dù sao, mục tiêu thực sự của tôi là chuyển tới California để được gần các con tôi. Có vậy thôi. Tôi đã thề với con gái

rằng tôi sẽ làm đi ầu đó, tôi sẽ không để nó thất vọng. Tôi sẽ chuyển đến đó trước khi bị kết án. Anh nghĩ việc đó có hiện thực không?

- Có, tôi nghĩ là rất ổn. Tôi sẽ làm hết sức mình để giúp anh, nhưng anh phải kiên nhẫn một thời gian. Năm tới sẽ rất sôi động, có nhiều vụ án đang chờ xét xử, các bản cáo trạng chực chờ, rất nhiều thứ vẫn còn chưa đầu vào đầu. Nhưng sẽ có những việc đi tới phần kết. Tôi không biết việc chuyển nhà trước khi anh chấp hành án thì có ý nghĩa đến thế nào. Ý tôi là, anh sẽ phải làm những gì: thuê một căn nhà và sau đó ngồi tù ngay sau khi thuê nó ư?

Tôi mỉm cười và nháy mắt:

- Anh nghĩ tôi điên chắc! Trước khi tôi vào tù, tôi muốn các con tôi biết rằng tôi đã chính thức chuyển tới California, bằng cách này, chúng sẽ biết tôi sẽ quay lại đó khi tôi mãn hạn. Tôi muốn dành đêm tự do cuối cùng của mình với chúng trong một ngôi nhà của chúng tôi, không phải trong một khách sạn. Bố con tôi sẽ ngủ trên cùng một chiếc giường vào tối hôm đó, mỗi đứa một bên. - Tôi dừng lại một lúc, tận hưởng ý nghĩ đó. - Đó là cách tôi muốn dành đêm tự do cuối cùng của mình.

Vừa lúc ấy cửa bật mở, Bệnh nhân OCD bước vào. Anh ấy hít hít vài cái về nghi ngờ và sau đó nhìn vào cái sọt kim loại đựng giấy bỏ đi, nơi Alonso đã vứt điều thuốc của mình. Sau đó anh ấy nhìn lại Alonso và nói:

- Vậy là các anh đã đi xa đến đâu khi vắng mặt tôi vậy? Ở đây cũng khá muộn rồi.

Alonso nói với vẻ hết sức nhiệt tình:

- Không, chúng tôi vẫn ở cùng một vị trí. Chúng tôi hơi nhàn đường.

Alonso bặm môi, cố nén tiếng cười. Tôi cũng cố nén cười khi thấy thần sắc trên gương mặt Bệnh nhân OCD trở lại bình thường.

Không như loạt phim truyền hình *Luật pháp và Trật tự**, trong đó yếu tố hứng thú rất hấp dẫn và mức độ căng thẳng lớn đến mức quý vị có thể dùng dao xắt miếng được, những gì diễn ra trong đời thực tại một phòng xử án cấp Liên bang lại hoàn toàn ngược lại. Chẳng hạn, thẩm phán Gleeson ngồi ở ghế trên cao, thỉnh thoảng trông có vẻ rất quan tâm, có lúc trông có vẻ chán ngán, đôi khi trông có vẻ thích thú, nhưng luôn ở thế hoàn toàn làm chủ. Không hề có tình trạng lộn xộn, tranh cãi hay người ta chất vấn mức độ sáng suốt trong các quyết định của ông ấy hay gì gì đó có thể

làm cho ông ấy đứng dậy khỏi ghế và nhoài về phía trước trên chiếc bàn rộng thênh thang của mình, chỉ tay và hét lên: “Luật sư, anh mất trật tự! Giờ ng ồi xuống hoặc tôi sẽ coi thường anh!”.

Luật pháp và Trật tự (*Law & Order*) là loạt phim truyền hình nhiều tập về pháp luật và tố tụng của cảnh sát Hoa Kỳ được phát sóng trên kênh NBC. *Law & Order* trình chiếu lần đầu ngày Mười ba tháng Chín năm 1990 và hoàn thành mùa trình chiếu lần thứ hai mươi và cũng là cuối cùng vào ngày Hai mươi tư tháng Năm năm 2010. Đến thời điểm kết thúc, *Law & Order* là phim truyền hình hình sự dài nhất trên truyền hình Mỹ. Lấy bối cảnh thành phố New York, loạt phim bám theo một cách tiếp cận gồm hai phần: Nửa tiếng đầu tiên trình chiếu việc cảnh sát New York đi đầu tra tội ác và nắm được kẻ tình nghi, phần thứ hai là quy trình tố tụng của văn phòng Công tố viên quận Manhattan. Kịch bản thường dựa trên những vụ án có thật được báo chí đưa tin. - ND

Tôi đã làm chứng suốt ba ngày - ba ngày phi thường - trong đó tôi thấy Fischetti khá cừ, nhưng không ghê gớm lắm.Ồ, trông anh ta rất bánh, trong bộ đồ lụa màu xám trị giá hai nghìn đô la và chiếc nơ xám tân thời, nhưng cũng chỉ đến vậy. Mạch chất vấn của anh ta dường như rất tế nhị và lễ thể. Nếu tôi được ng ồi ở ghế hội thẩm, tôi đã ngủ gục rồi.

Tuy nhiên, Alonso thì rất xuất sắc: có tổ chức, ăn nói lưu loát, thuyết phục, thấu đáo. Anh ấy khiến cho Feschetti không còn chỗ nào để đi ngoài việc nói vòng vèo hoặc nước đôi và càng nói thì dường như thân chủ của anh ta càng có tội. Danny cũng ra làm chứng, cũng như một loạt những người khác, mặc dù tôi không chắc có những ai và bao nhiêu người. Tôi biết càng ít càng tốt, Alonso giải thích. Nói cho cùng, tôi không bị đưa ra xét xử, tôi chỉ là một nhân chứng.

Một tháng sau, tôi ng ồi trong khu nhà nghỉ đi săn kiểu Thụy Sĩ bên dưới cái đầu nai sừng tấm đầy giận dữ thì nhận được một cuộc gọi từ Bệnh nhân OCD còn giận dữ hơn.

- Án xử sai rồi. - Anh ấy gay gắt. - Tôi đẽch thể nào tin được! Làm sao Hội Thẩm đoàn lại có thể không kết án chứ? Chẳng ra làm sao cả.

- Anh đã thăm dò Hội Thẩm đoàn sau đó chưa? - Tôi hỏi.

Câu trả lời đầy phần nộ:

- Rồi, sao lại không chứ?

Tôi nói:

- Chà, để tôi đoán nhé, có người không đồng ý, phải không nào?

Ban đầu là lạng phắc, sau đó:

- Làm thế quái nào mà anh biết *chuyện đó*?

- Chỉ là chút linh cảm. - Tôi nói. - Và anh có muốn nghe linh cảm thứ hai của tôi không?

- Có. - Anh ấy đáp về e dè.

- Người không đồng ý là gã khốn ở hàng đầu, gã có bộ râu quặp, phải không?

- Chính xác. - Bệnh nhân OCD nói. - Anh chỉ *đoán mò* thôi ư?

- Không hẳn. - Tôi đáp và nói cho anh ấy biết suy nghĩ của tôi. - Cụ thể là trong khi tôi không có bằng chứng về việc này, nhưng vụ xử sai này có bàn tay của Quỷ Mất biếc nhúng vào.

- Chết tiệt! - Anh ấy gất lên. - Anh thật sự nghĩ vậy à?

- Vâng, tôi thực sự tin như vậy. Một lần nữa, tôi không có bằng chứng nhưng không biết nữa, ý tôi là, anh có thấy Gaito ngẩng đầu rất bình tĩnh, thản nhiên và tự chủ không? Trông ông ấy gần như *tự mãn* về mọi chuyện, Gaito không phải là người tự mãn. Nói cho đúng, ông ấy rất khiêm nhường. Có lẽ tôi điên, nhưng toàn bộ quang cảnh cho tôi thấy rất kỳ cục, đặc biệt là tay hội thẩm ấy, hẳn có vẻ không bận tâm, như thể đã có chủ định từ trước rồi.

Bệnh nhân OCD đồng ý và Alonso cũng vậy khi tôi chia sẻ suy nghĩ của mình với anh ấy mấy phút sau đó, qua điện thoại. Nhưng vẫn không có cách nào để chứng minh, Alonso không chịu đi đầu tra, vì cho rằng đó là hành động của một kẻ thua cuộc. Bên cạnh đó, thực tế anh ấy không hề *thua*; một phiên xử sai đơn giản có nghĩa là Gaito sẽ phải bị xử lại, đúng như vậy, chỉ sáu tháng sau.

Trong sáu tháng đó, từ tháng Mười hai năm 2000 tới tháng Năm năm 2001, tôi tiêu hết hầu hết số tiền còn lại, cũng như chút kiên nhẫn tôi có với Đặc vụ KGB. Tôi tin chắc rằng nàng cũng khinh thường tôi chẳng kém gì tôi đối với nàng. Rủi thay, tôi chẳng bao giờ giỏi việc thoát ra khỏi các mối quan hệ và rõ ràng là nàng cũng vậy. Cho nên chúng tôi vẫn hứa hôn với nhau, cùng qua ngày đoạn tháng với chuyện chần gối đầy cái kình

và những vụ tranh cãi gay gắt, chủ yếu về những chuyển đổi bộ lên mặt trắng và những chuyện kiểu như vậy.

Buồn thay, lần này Gaito bị kết án, Hội Thẩm đoàn đi đến bản án chỉ trong vòng một ngày. Tôi đang ở nhà thì biết được tin đó, lúc đó, tôi cảm thấy mình là hạng cặn bã nhất trên trái đất. Tôi đã phản bội một người bạn, người giờ đây sẽ phải ng ẩ t ừ cả thập kỷ chỉ vì đã từ chối phản bội lại một người bạn của mình.

Trong khi đó, Danny đã vào tù; thực tế, anh ta chẳng bao giờ có cơ hội làm chứng trong phiên tòa thứ hai. Anh ta đã bị bắt ở Florida vì một tội danh chẳng hề liên quan - một tội gì đó về gian lận tiếp thị qua điện thoại với những sự kiện thể thao đáng nhớ - Gleeson tạm giam anh ta vào đầu tháng Tư.

Đến hè, tôi tiêu hết vài đô la tôi còn cho bọn trẻ. Điêu đó là hoàn toàn hợp lý, tôi nghĩ bụng, vì chúng là những thứ đáng giá duy nhất trong đời tôi. Khi hôn tạm biệt chúng vào ngày Quốc tế Lao động, tôi đã khóc th ần, vì biết mình sẽ không được nhìn thấy chúng suốt một thời gian dài. Mặc dù Alonso giữ lời hứa - xóa lệnh quản thúc tại gia và cho phép tôi được thoải mái đi lại tới California - nhưng tôi không còn đủ khả năng đến đó nữa.

Tuy nhiên, chuyện đó r ấ i sẽ thay đổi.

Từ đồng tro tàn



hura đây một tuần sau ngày Mười một tháng Chín, khi cả nước sẵn sàng cho cuộc chiến tranh, vận rủi của tôi cuối cùng cũng kết thúc. Tôi đang dán mắt vào ti vi thì một người bạn cũ bất ngờ gọi đến và hỏi tôi lời khuyên về việc gì đó mà anh ấy cứ nhắc đến là *cơn sốt tái cấp vốn*.

Tỉ lệ thế chấp nhà vừa giảm xuống mức thấp kỷ lục, người dân Mỹ đang đổ xô tái đầu tư.

- Anh có thể giúp nhanh tôi được không? - Anh ấy hỏi.

- Được. - Tôi nói. - Có chuyện gì nào?

- Tôi cần anh viết cho tôi một kịch bản. Ngay lúc này đang có *vận may* cho dân tái cấp vốn trong lĩnh vực tiếp thị qua điện thoại.

Thú vị đấy, tôi nghĩ, nhưng đó chỉ là những gì tôi nghĩ. Thời điểm này tôi đang hết sức mệt vận nên những lời anh ấy nói, xét đến cảnh ngộ của tôi, cứ trôi qua như gió thoảng.

- Được rồi. - Tôi nói. - Cho tôi chút thông tin về công ty của anh và tôi sẽ viết cho anh một kịch bản trong chiều nay.

Nghe thế, anh ấy giải thích đầu vào và đầu ra của việc tái cấp vốn cho tôi nghe.

Nó cực kỳ đơn giản. Hầu như tất cả những người sở hữu nhà hiện đang nắm giữ thế chấp với lãi suất từ tám đến mười phần trăm trong khi tỷ lệ lãi suất của ngày hôm nay đang mấp mé gần sáu phần trăm. Cho nên tất cả những gì một tay môi giới thế chấp phải làm là có được một khoản vay mới (với mức lãi suất thấp hơn) để trả cho khoản vay cũ và khoản thanh toán thế chấp hằng tháng của một người sẽ tăng vọt. Trong khi có một số

chi phí nhỏ nhỏ, gọi là chi phí đóng cửa, nhưng quý vị vẫn có thể gộp chúng vào tiền thế chấp mới bằng cách làm cho nó nhỏ hơn khoản cũ một chút, có nghĩa là không có khoản phí trả bằng tiền mặt nào đối với người vay cả. Tốt hơn nữa, các chi phí đóng cửa là một khoản thù lao không đáng kể so với tiền tiết kiệm dài hạn, có thể lên đến hàng trăm nghìn đô la, tụt vào quy mô của khoản vay.

- Hừm! - Tôi lẩm bẩm. - Nghe rất sơ đẳng. Anh đã có nội dung giới thiệu để gọi chưa?

- Rồi, tôi mua được một danh sách các chủ nhà đang phải trả mức tám phần trăm hoặc cao hơn nữa. Tôi nói với anh rồi đấy thôi, thế này có khác gì lấy kẹo của trẻ con đâu!

- Được rồi. - Tôi nói. - Cho tôi mấy tiếng, rồi tôi sẽ email cho anh một kịch bản. - Sau đó một ý nghĩ mới nảy ra. - Mà tại sao anh không gửi cho tôi một vài nội dung giới thiệu trong khi anh thử xem sao, để ăn chắc rằng mọi việc đều vào đấy.

Mọi việc bắt đầu như vậy.

Anh ta gửi thư điện tử cho tôi vài đoạn giới thiệu, tôi viết một kịch bản. Khi trình bày được một nửa nội dung quảng cáo bán hàng đầu tiên của mình thì một phụ nữ người Haiti rất sôi nổi ngắt lời tôi giữa chừng bằng câu nói: “Nghe hay đến không thể tin là thật được! Khi nào thì anh đến chỗ giải quyết giấy tờ?”.

Ngay bây giờ đây! Tôi nghĩ bụng. Mặc dù vậy, không muốn nghe giống như một kẻ bán hàng đang cố sống cố chết bán, tôi đáp:

- Chà, có vẻ như tôi sẽ đến khu vực của chị vào ngày mai. - Tôi nhìn địa chỉ và nhận ra bà ta sống ở khu Bushwick ở Brooklyn, một nơi *nguy hiểm*. Tại sao tôi lại mò đến khu bà ta chứ? Giải thích thế nào cho xuôi đây? - Tái cấp vốn cho một hàng xóm của chị đấy. - Tôi nói thêm rất nhanh. - Tôi có thể ở đó từ đầu buổi trưa. Thế có được không?

- Quá tuyệt! - Bà ta đáp. - Tôi sẽ chuẩn bị chút đồ ăn nhẹ.

Ngày hôm sau tôi lái xe qua khu vực chiến tranh ở đông Brooklyn, lấy làm lạ tại sao tình trạng thiếu tiền lại khiến người ta can đảm đến vậy. Nhà người phụ nữ kia là một ngôi nhà hai tầng trên một con phố hai chiều bốn làn. Nhìn từ bên ngoài, nó trông như một cái ổ chích hút ma túy. Bên

trong, nó tỏa ra thứ mùi cá nấu và nấm mốc. Có không dưới mười hai cư dân Haiti sống ở đó.

Bà ta mời tôi ngồi bên cái bàn bếp bằng formica màu xanh giống phân lợn rồi ngay lập tức bung cho tôi món đậu, cơm và cá nấu, nhất quyết không nói đến khoản thế chấp của bà ta cho tới khi tôi dọn sạch đĩa đồ ăn. Trong khi đó, tôi cứ phải nghe một tiếng kêu la rất khó chịu phát ra từ một trong những phòng ngủ trên gác. Âm thanh ấy nghe như của một đứa nhỏ.

- Mọi việc trên đó chắc bình thường chứ? - Tôi hỏi, cố nặn ra một nụ cười.

Bà ta chậm rãi gật đầu, như thể nói: “Mọi việc lúc nào cũng như vậy mà”. Rồi bà ta nói:

- Cháu tôi đấy mà, thằng bé đang bị sốt.

Sốt ư? Ý bà ta là sao nhỉ? Nghe giọng điệu thì dường như bà ta hàm ý rằng ở đây có yếu tố gian xảo gì đó, dưới hình thức các thế lực siêu nhiên.

- Chắc, tôi rất tiếc khi nghe thấy tiếng đó. - Tôi rầu rĩ nói. - Bà đã gọi cho bác sĩ chưa?

Bà ta lắc đầu.

- Tôi chính là bác sĩ mà thằng bé cần.

Tôi cảm thấy gai ốc nổi dọc sống lưng. Rõ ràng, người phụ nữ này không học ở trường y nào hết, bà ta là một thầy thuốc phù thủy, hoặc đúng ngôn từ là thầy pháp. Dù là thế nào thì một khi Thầy pháp và tôi đã bước vào làm ăn thì tôi cũng sẽ kiếm được bảy nghìn đô la hoa hồng trong vòng không đầy ba mươi phút nữa và sau đó sẽ kiếm được ba trăm đô la mỗi tháng. Hoặc ít nhất thì đó sẽ là những gì tôi cố gắng thực hiện. Nhưng cuối cùng những gì diễn ra lại hơi khác một chút.

Thầy pháp mỉm cười với tôi, làm lộ ra một chiếc răng cửa vàng chóc, bà ta nói:

- Tôi không quan tâm chuyện giảm bớt tiền thế chấp đâu, anh Jordan ạ. Tôi chỉ muốn mang tiền mặt ra khỏi nhà thôi. - Bà ta nháy mắt với tôi. - Anh biết đấy, thứ *tiền điên* rồi chút đỉnh ấy mà. Anh đã bao giờ cảm thấy rất muốn tiêu vài đô la chưa?

Tên bà ta là Thelma. Tôi mỉm cười và cố không buột miệng: “Chà, chị Thelma, đã có lần tôi như vậy rồi, khi tôi phê Quaaludes và quyết định đẹp

cái thủy phi cơ của tôi để cho du thuyền được rộng chỗ!”. Sau đó tôi nói:

- Chị muốn bao nhiêu tiền, Thelma?

Chỉ lát sau tôi nhận ra rằng câu trả lời của Thelma chẳng khác gì của nhiều người sở hữu nhà ở Mỹ, mà đa số bọn họ cuối cùng đều thiếu nợ thanh toán tiền thế chấp và đi đến kết cục bị tịch thu tài sản để thế nợ. Bà ta nói liền một tràng:

- Nghe này, anh Jordan, kiếm cho tôi càng nhiều tiền càng tốt, tôi không quan tâm liệu lãi suất có đúng như lúc này không. Tôi chỉ muốn trang trí lại nhà mình, du lịch ra nước ngoài, mua một cái máy khâu mới, một cái ti vi màn hình phẳng, một cái ca nô cao tốc động cơ đôi, sau đó tôi muốn thanh toán hết dư nợ trong các thẻ tín dụng để tôi có thể sử dụng lại chúng trong vòng sáu tháng nữa và tái đầu tư một lần nữa!

Mà nhân đây, Jordan, nếu anh có thể nghĩ ra cách giúp tôi nhất trí với một trong những khoản thế chấp lãi suất đi đầu chỉnh mới, trong đó mức thanh toán cực rẻ trong vài năm đầu và sau đó tăng vọt lên một mức mà tôi sẽ không đủ khả năng thì đó chính là những gì tôi muốn đấy. Tôi sẽ rất lo lắng về tiền thanh toán khi tôi phải sống trong cảnh không nhà cửa!

À à, cơn sốt tái đầu tư. Đó chính là tất cả những gì người bạn của tôi đã đề cập. Dĩ nhiên, một ngày nào đó, sẽ phát điên lên với tất cả những sản phẩm thế chấp này - những sản phẩm cho phép bất kỳ ai máu mê và có số An sinh xã hội (bất kể hạng tín dụng và thu nhập) được vay 110 phần trăm giá trị nhà ở của mình và lo lắng chuyện có kham nổi khoản thanh toán vào một thời điểm u ám nào đó không. Nhưng hôm nay mọi việc vẫn tuyệt vời; tất cả những người sở hữu nhà, chủ thầu xây dựng, chủ nhà băng, dân môi giới thế chấp, dân môi giới bất động sản, giới định giá, dân bán lẻ các mặt hàng xa xỉ và dĩ nhiên là cả những tay quản lý các quỹ đầu cơ rủi ro ở Phố Wall đang mua các khoản thế chấp dở hơi này để ghìm lợi nhuận *thấy rõ*, mà sau đó họ có thể chào bán với giá cao hơn cho dân đầu tư để củng cố ưu thế không ngừng của mình với cả thế giới, đầu không thể hạnh phúc hơn được nữa. Và dĩ nhiên, tôi là người hạnh phúc nhất.

Trong vòng một tuần, tôi đã có năm mươi nghìn đô la tiền hoa hồng, tuần sau đó, tôi có gấp đôi. Cứ như thế, các vấn đề tiền bạc của tôi chấm hết. Cái đám mây u ám đeo bám tôi kể từ cái ngày khủng khiếp trên bậc tam cấp tòa án cuối cùng đã tan đi.

Mới đầu, Đặc vụ KGB không nhận thấy gì cả. Chuyện đó không có gì lạ, nói cho cùng, nàng dành cả ngày chỉ để chơi Crash Bandicoot phần ba (mà nàng gọi là *Crash Super Smash*) và vài lời hiếm hoi chúng tôi thật sự trao đổi với nhau đều dưới dạng những tiếng rên rỉ lúc làm tình.

Tuy nhiên, nàng là vị hôn thê của tôi, nên tôi nghĩ hoàn toàn hợp lý khi nói cho nàng biết tin tốt lành, đúng là như vậy sau ba mươi ngày nữa, khi các khoản vay bắt đầu đóng lại, tôi lại lấy cân mà cân tiề. Sau đó, chúng tôi lại trở lại cuộc sống bình thường trước kia.

- Hay quá! - Nàng đáp gọn lộn. - Vậy thì anh lại có thể đưa em đi mua sắm rồi.

Trong suốt mười tám tháng chúng tôi sống cùng nhau, cô gái này chỉ nói được giới từ đúng một lần duy nhất, còn lại lúc nào cũng nói sai. Sự kiện trọng đại đó diễn ra lúc chúng tôi vẫn còn sống trong thành phố, khi tôi bị quản thúc tại gia. *Đó là quãng thời gian hạnh phúc làm sao!* Nàng đã nói với tôi thế này: “Bên ngoài trời đẹp quá. Giờ em sẽ ra công viên Trung tâm để đi dạo”.

Đặc vụ KGB và tôi đang sống trong giai đoạn khá bấp bênh, cả hai chúng tôi đều biết vậy. Thực tế, tôi không hề ngạc nhiên tí nào khi mà, sau khi khoản vay đầu tiên của tôi đóng và tôi đặt một chuyến bay đi California, nàng không hề phản đối khi tôi không mời nàng đi cùng. Thực tế, dường như nàng càng thấy nhẹ nhõm.

Và đó là một chuyến đi nhớ đời! Tôi không thể nghĩ mình còn được lúc nào hạnh phúc hơn thế.

Với giá bảy mươi chín đô la mỗi tối, tôi thuê một căn phòng nhỏ ở Manhattan Beach Hilton và thêm hai mươi chín đô la mỗi ngày, tôi thuê một chiếc Hertz rẻ tiề nhất. Tôi đã đi lại bằng gì? *Xe buýt đường dài!* Tôi cũng đã đi qua Boston, để tiết kiệm thêm vài đô la. *Điều hoàn toàn mới mẻ với tôi!*

Thế còn bọn trẻ? Chắc, rõ ràng Nữ Công tước đã nói với chúng rằng tôi gặp rắc rối về tiề bạc, vì khi chúng tôi đến cửa hàng đồ chơi, chúng không chịu mua bất kỳ thứ gì cả ngoài kẹo. Mới đầu, tôi thấy không vui, không, còn tệ hơn kia, tôi thấy xấu hổ. Tôi luôn cố gắng là một người cha tuyệt vời với các con mình, một người cha có thể mua cho chúng bất kỳ

thứ gì và đưa chúng đi bất kỳ đâu. Nói cho cùng, công việc của một ông bố là cho con cái mình những gì tốt nhất trên đời, phải không nào?

Rõ ràng là không hẳn như vậy, bởi vì mỗi ngày trong tuần qua đi, tôi nhận thấy có gì đó rất quan trọng, điều gì đó mà cuộc sống giàu sang và sung túc trước kia của tôi hoàn toàn không thấy: Các con tôi không chẳng hề bận tâm đến tất cả những phô trương bề ngoài. Tất cả những gì chúng muốn là ba của chúng. Tất cả những gì chúng muốn biết là người cha ấy yêu thương chúng vô điều kiện và sẽ luôn như vậy. Đó là những chân lý rất đơn giản, nhưng đó cũng là những chân lý khó khăn nhất mà tôi mới lĩnh hội được.

Khi tôi gặp gỡ những người bạn mới của chúng, đi ăn trong những cửa hàng mà chúng ưa thích và chơi trong những công viên chúng thích, tôi mới thấy được một sự bình yên mới mẻ trong đời mình. Tôi bắt đầu nghĩ rằng đây có thể là sự sắp đặt của Chúa: Một thay đổi vô cùng lớn lao, chỉ có thể phục hồi một lần nữa nhờ khả năng hiểu giá trị mọi thứ.

Trước khi bay về nhà, tôi hứa với bọn trẻ tôi sẽ quay trở lại trong vòng hai tuần nữa và cứ cách một tuần tôi sẽ làm như vậy cho tới khi tôi chuyển hẳn đến đó. Sau đó chúng tôi tạm biệt, với những nụ cười thay vì nước mắt. Không cần phải nói, chúng đều biết rằng ba sẽ quay trở lại.

Khi hạ cánh xuống New York, tôi đi thẳng tới chỗ làm việc để tìm kiếm cơ hội tái đầu tư đang tăng lên với cấp số mũ. Năm 2000, người Mỹ say sưa với dotcom; năm 2001, họ thi nhau thế chấp. Một cái bong bóng bất động sản đang hình thành ngay trước mắt tôi. Khi nào nó sẽ vỡ bung đây? Cứ như thể tất cả mọi người tôi nói chuyện đều muốn tái đầu tư hoặc vừa mới làm việc đó. Tôi mua vào ba mươi khoản vay trong hai tuần và lại nhảy lên máy bay tới California.

Rõ ràng, với tất cả những khoản vay này, tôi hoàn toàn có quyền đặt một phòng lớn hơn một chút ở Hilton (thực tế là cả một căn hộ) và thuê một chiếc xe tốt hơn một chút từ hãng Hertz (thực tế là một chiếc Lincoln). Đến chuyển đi thứ ba, các khoản vay kết thúc nhanh đến mức tôi quyết định bay bằng vé hạng nhất từ sân bay JFK. Ý tôi là, có gì là hại chứ? Giờ tôi đang kiếm tiền hợp pháp, và với tốc độ hiện tại tôi sẽ nhanh chóng trở thành một triệu phú!

Khi tôi hạ cánh ở Los Angeles, người lái chiếc Limousine của tôi (vâng, để tiết kiệm thời gian, tôi đã đặt một chiếc Limousine chờ sẵn tôi) nói với tôi là anh ta lấy làm lạ một người như tôi lại chọn ở khách sạn Hilton.

- Tại sao không ở Beach House chứ? - Anh ta hỏi rất lạnh nhạt. - Nơi đó chỉ cách bãi cát vài bước chân và phòng nào cũng nhìn thấy Thái Bình Dương. Ý tôi là, nơi đó không rẻ, nhưng chắc chắn là nơi tốt nhất!

- Chắc, thế thì anh còn chờ cái quái gì nữa? - Tôi nói với anh chàng tài xế. - Đưa tôi tới Beach House, vì Chúa!

Thế là tôi đã tìm lại ngôi nhà mới của mình ở nơi xa nhà: Beach House. Nó rất đẹp và tráng lệ, chỉ cách các con tôi chưa đầy hai dặm. Ngày thứ ba chúng tôi ở đó, Chandler và Carter chẳng khác gì những đứa trẻ nổi tiếng cả. Tất cả mọi người đều biết chúng tôi, và chúng tôi biết tất cả mọi người.

Cuộc sống dường như thật tuyệt vời.

Chỉ có hai đi đầu giờ đang gặm nhấm tôi.

Thứ nhất là vị hôn thê đáng yêu của tôi, Đặc vụ KGB.

Chúng tôi ghét nhau.

Chỉ có đi đầu vì sao chúng tôi vẫn sống chung với nhau thì tôi không nghĩ rằng ai trong chúng tôi có thể đoán ra nổi, mặc dù có phần liên quan đến chuyện chẳng ai chịu thay đổi. Quần áo của nàng đầu nằm trong tủ của tôi, quần lót của nàng trong ngăn kéo của tôi, khăn trải giường của nàng trên giường của tôi, và không một ai, kể cả Mary Poppins*, muốn gói ghém hành lý cả. Nhưng, lạ Chúa, khi năm 2001 gần kết thúc, vấn đề tình dục bắt đầu nhạt dần - đi đầu đó có nghĩa là không còn lý do gì để sống chung ở cùng một địa chỉ nữa.

Tên một nhân vật trong bộ phim âm nhạc *Mary Poppins* (1964) sản xuất bởi Walt Disney và dựa trên loạt truyện có tên là *Mary Poppins* của PL Travers. - BV

Vào ngày lễ Valentine năm 2002 - một ngày thích hợp như bất kỳ ngày nào để chấm dứt lời hứa hôn t ử tệ nhất kể từ thời Johnny Depp và Winona Ryder*. Thực tế, tại sao lại không kết thúc nó ngay tại đây trong bữa tối chứ? Chúng tôi ngồi bên một chiếc bàn dành cho hai người tại khách sạn

America tại Sag Harbor. Đó là một chỗ sang trọng, quan trọng nhất, đó là một chỗ nơi người nào tao nhã như Đặc vụ KGB đầu sẽ nghĩ kỹ trước khi đổ cả ly rượu Louis Jadot Montrachet năm 1992 lên đầu tôi. Anh chàng hầu rượu, mặc bộ vét màu đen tinh tươm và đi đôi giày da đen, vừa mới mở chai rượu với giá mắc cả tại hầm rượu là ba trăm năm mươi đô la.

Winona Ryder, tên đầy đủ là Winona Laura Horowitz là một nữ diễn viên người Mỹ. Cô đóng phim đầu tiên năm 1986, thành danh từ sau bộ phim *Beetlejuice* của Tim Burton (1988). Cô giành giải thưởng Quả cầu Vàng dành cho Nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất và từng được đề cử Giải Hàn lâm cho cùng thể loại với vai diễn trong phim *The Age of Innocence* năm 1993, cùng một đề cử Giải Hàn lâm nữa cho Nữ diễn viên xuất sắc nhất năm sau đó với phim *Little Women*. Ryder đính hôn với nam diễn viên Johnny Depp được ba năm, kể từ tháng Bảy năm 1990. Cô gặp Depp tại lễ ra mắt phim *Great Balls of Fire* năm 1989; hai tháng sau, họ bắt đầu hò hẹn với nhau. Khi họ còn yêu nhau, Depp từng xăm trên cánh tay dòng chữ “Winona Forever”, nhưng đổi thành “Wino Forever” sau khi họ chia tay. - ND

Đôi mắt xanh biếc tuyệt đẹp của Đặc vụ KGB đắm đắm nhìn tôi với tất cả sự khinh miệt từ khoảng rộng của một chiếc bàn hẹp. Nàng đang chăm chú nghe từng lời tôi nói, cảm thấy căm phẫn từng lời nói ra, từ lâu rồi, chỉ mười lăm phút sau khi chúng tôi ngả xuống. Nhưng tôi chỉ mới vừa bắt đầu, không phải vội. Sự kiện này còn hơn là một trong những trận xung đột điển hình của chúng tôi để dẫn tới việc gói ghém hành lý của nàng. Từ đôi môi đỏ cộng sản luôn luôn kêu gọi của nàng tuôn ra những lời này:

- *Oh polny mudak!* - Nghĩa là thằng khốn kiếp! - Các người nghĩ các người thắng cuộc Chiến tranh Lạnh à? Ôi, tôi xin! Với Mỹ tất cả chỉ là tiền! Tiền, tiền, tiền! - Sự khinh bỉ thể hiện rõ trong lời nói. - Các người khiến đất nước chúng tôi phá sản! Ronald Reagan của các người gọi chúng tôi là Đế chế Ma quỷ và gây ra cuộc Chiến tranh Vũ trụ! Và ai đã cứu các người trong Thế chiến hai nào? Chính chúng tôi! Chúng tôi tổn thất hai mươi triệu người để đánh bại bọn Phát xít. Các người đã mất bao nhiêu - mười người ư? Không tin nổi... *Pizda mudak!* - Nghĩa là đồ chết tiệt.

Tôi nhún vai, không tỏ vẻ ấn tượng gì với bài diễn văn chống Mỹ cuối cùng của nàng.

- Chắc, nếu cô ghét đất nước này đến vậy, Yulia, thì tại sao cô không - Tôi bắt đầu cao giọng. - rút ngay đi và quay trở lại cái đất nước chó chết của *riêng* cô ấy, hay bất kỳ cái mẹ gì còn lại của nó!

Những cặp đôi khác bắt đầu trở mắt nhìn chúng tôi.

- Nhưng trước khi cô *rời bỏ* chúng tôi - Tôi thò tay xuống đĩa bánh mì và nhắc lên một cái bánh mì que của Pháp và chìa nó cho nàng. - đây, cầm lấy một mẫu bánh này để cô không phải đợi xếp hàng khi về nhà. - Tôi lắc đầu khinh bỉ. - Đúng là trò hề! Từng là một siêu cường, còn giờ hãy nhìn cô xem! Các cô thậm chí còn không đề bẹp được Chechnya, bọn họ đang ném đá vào các cô đấy!

- *Blyad!* - Nàng vặc lại. - Anh nghĩ anh là ai chứ! Anh sẽ chẳng bao giờ kiếm được con đàn bà nào như tôi nữa đâu! Hãy nhìn lại mình đi. Anh sẽ hối hận đấy.

Lạy Chúa, ở đây thì nàng nói đúng. Nàng đã hoàn toàn đánh gục tôi. Đã đến lúc phải làm vừa lòng nàng. Tôi nhìn thẳng vào mặt nàng và gửi nàng một cái hôn gió dịu dàng.

Nàng nhăn chiếc mũi người mẫu xinh xắn của mình và lẩm bầm "*Mudilo!*" - Con khỉ! - "*Idi na khui!*".

- Phải, chà, nhìn không phải là tất cả, Yulia. - Tôi mỉm cười chế nhạo. - Và anh muốn cảm ơn em vì đã dạy anh đi đâu đó. Xem nào, vấn đề của anh là anh đã gặp may với hai cô vợ đầu, cho nên anh cho rằng sắc đẹp và cá tính đi liền với nhau thành một mớ. - Tôi nhún vai về ngây ngô. - Giờ thì anh đã biết rõ hơn.

- Ha! - Nàng hằm hè. - Hãy quay lại với ả vợ cũ của anh, cái người đã bỏ anh ngay trên bậc cấp tòa án ấy. Người này đáng mặt phụ nữ đấy.

Bất chấp mọi việc, tôi vẫn cảm thấy cần bênh vực Nữ Công tước. Tôi nói:

- Cuộc hôn nhân của tôi với Nadine đã kết thúc từ rất lâu trước khi tôi bị khởi tố, nhưng chuyện đó chẳng liên quan gì hết. Cái đáng nói là những gì đang diễn ra với chúng ta, với quan hệ *của chúng ta*. Nó không có ý nghĩa gì.

- *Blyad!* Anh không phải nói với *tôi* chuyện này nữa. Sống với anh quả là ác mộng. Tất cả những gì anh đề cập chỉ là bọn trẻ và tiền thế chấp, có

vậy thôi. Anh thật chán ngán.

Nói xong, nàng ngoảnh nhìn đi, hờn hển lắm lắm những lời nguyền rủa bằng tiếng Nga. Tôi hít một hơi thật sâu và nói:

- Nghe này, Yulia, anh thực sự không muốn gây chiến thêm nữa. Em đã rất tốt với anh lúc anh *thật sự* cần ai đó tốt với mình. - Tôi nhún vai buồn bã. - Nhưng chúng ta là hai con người khác nhau, em và anh. Chúng ta đến từ hai thế giới khác nhau, với những lịch sử khác nhau. Không phải lỗi của chúng ta đã không cùng quan điểm khi nhìn nhận mọi việc. Chúng ta thậm chí còn không muốn làm như vậy! - Tôi lại nhún vai. - Thêm nữa, trái tim anh nằm ở California, đó là nơi anh cần đến lúc này, gần các con anh. Không còn cách nào khác cho anh cả. - Tôi lắc đầu và bật ra vài tiếng cười khan. - Hãy tin anh, em sẽ tốt hơn nhiều khi không có anh. Anh vẫn phải vào tù một ngày nào đó và không biết sẽ là bao lâu. Anh nghĩ em nên chuyển đi ngay trong tuần này. Anh sẽ đi California vào ngày mai và sẽ không quay lại cho tới Chủ nhật.

Câu trả lời đầy kiêu hãnh:

- Em đã có kế hoạch rồi. Igor sẽ đến vào ngày mai và đóng gói hành lý của em. Em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.

Tôi gật đầu buồn bã. Những gì nàng nói với tôi đầu đúng: Tôi sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa. Quan hệ của chúng tôi, nói cho cùng, không phải là mối quan hệ để có thể duy trì tình bạn sau đó (Chúng tôi chưa hề là bạn trong khi sống cùng nhau). Nàng sẽ lại đắm mình vào “màn ảnh” còn tôi sẽ chuyển đến California sớm nhất có thể và xây dựng cuộc sống mới ở đó. Tôi sẽ thuê một căn nhà trên bãi biển, như tôi đã thuê với Alonso, gặp các con tôi hằng ngày và bù đắp lại quãng thời gian đã mất.

Tôi chợt nhìn chiếc nhẫn đính hôn của Đặc vụ KGB, cũng là chiếc nhẫn đính hôn của Nữ Công tước. Tôi đắm đắm nhìn nó một lúc, những cảm xúc ào ạt tràn về. Chiếc nhẫn đó là một trong những tài sản cuối cùng còn sót lại từ những ngày xưa cũ. Mọi thứ khác đều đã ra đi. Hầu hết đồ đạc của tôi đều bị lưu kho và tôi phải cần cố những chiếc đồng hồ vàng của mình ngay trước khi tôi ngẫu nhiên bước vào cơn sốt tái cấp vốn. Thực tế, ngoài vài bộ đồ Gilberto, thứ duy nhất tôi còn lại là chiếc Mercedes bốn cửa màu đen. Mọi thứ khác đều được mua bằng tiền thế chấp, nói thế tức là tiền tôi đã kiếm được một cách lương thiện.

Rõ ràng Đặc vụ KGB nhận ra tôi đang đăm đăm nhìn chiếc nhẫn, nàng nói:

- Ô, vậy là giờ anh muốn lấy lại nhẫn phải không?

Tôi trềmiệng và từ từ lắc đầu.

- Không. Em có thể giữ lấy nó; bán nó, giữ nó hoặc đeo nó, anh không quan tâm em định làm gì với nó. Chiếc nhẫn đó đã bị nguyền rủa, chừng nào còn dính đến anh. Có lẽ nó sẽ mang lại vận may cho em tốt hơn là mang tới cho anh.

Chúng tôi kết thúc bữa tối sớm, mười phút sau, chúng tôi đã trở lại trong chiếc Mercedes, trên đường về nhà. Chúng tôi chạy trên đường Noyack, một con đường ngoại thành ngoằn ngoèo, tối tăm và dài tít tắp dẫn từ cảng Sag tới làng Southampton. Bên ngoài trời lạnh và ẩm ướt, cho nên đường xá khá trơn. Tôi chỉ dám chạy với tốc độ dưới bốn mươi dặm.

Đặc vụ KGB đăm đăm nhìn ra ngoài cửa trước. Nàng mặc một chiếc áo lông chồn dài kiểu Nga và một chiếc mũ cũng bằng lông chồn rất hợp. Chiếc mũ có vành quá cỡ và một cái đuôi bằng lông dài lủng lẳng từ phía sau. Đó đúng là thứ phục trang đắt tiền mà chỉ một phụ nữ Nga giàu có từng được chọn làm Hoa hậu Liên Xô mới có thể diện trên người mà trông không bị lộ bịch. Chiếc nhẫn đính hôn của nàng xoay vào trong, viên đá nằm yên trong lòng bàn tay có phần lúng túng lúc này đang siết chặt thành một nắm đấm của nàng.

Tôi rướn người về phía trước, bật đài và bấm nút tìm kiếm. Một bài tình ca. *Thần Ái tình chết tiệt!* Tại sao chẳng có ai đó bắn một mũi tên của chính nó vào cái móng đeo bím của nó nhỉ? Tôi lại bấm nút tìm kiếm lần nữa, lại một bài tình ca khác.

- Coi chừng! - Đặc vụ KGB hét lên. - Trên đường có thú hoang đấy!

Tôi ngược nhìn lên - *Mẹ kiếp!* Hươu! - ba con liền, chỉ cách hai chục thước và đang tiến lại gần rất nhanh. *Máu như đông cứng lại...* Tôi đạp mạnh chân phanh và hét lên: “Bám chặt vào!”. Tôi đánh vô lăng sang phải, cố gắng lái xe vào rừng, nhưng chiếc Mercedes bắt đầu lảo đảo.... *Không!...* *Nào, chúng mày đúng là những con ôn vật Đức!...* Tôi bấm còi - *biiiiip!* - nhưng lũ hươu chỉ nhìn chiếc xe, không hiểu gì cả. Tôi bật đèn pha một cách tuyệt vọng. Lũ hươu chỉ còn cách chưa đầy mười thước. Tôi lại bấm còi. Không có tác dụng gì, tôi đành ngoặt gấp tay lái sang trái... lại chao

đảo... Tôi đạp mạnh chân phanh hơn... Tôi cảm thấy cơ cấu phanh tự động hoạt động... *Bọn phát xít!... Nào, chúng mày đúng là lũ phát xít!...* Trái tim tôi đập như sắp bật ra ngoài... tôi như nín thở... không... quá muộn rồi... sẽ đâm... Về mặt tuyệt vọng của lũ hươu... một cảnh tượng thể thảm khốc khiếp... Tôi siết chặt tay và cố định thân.

- Giữ chặt nhé! - Tôi hét lên. - Chúng ta sẽ đâm...

Đột nhiên, như có phép màu, chiếc xe dừng khựng lại, chỉ cách lũ hươu hơn một gang tay. Đặc vụ KGB và tôi ngẩn ngơ không nói được gì, miệng há hốc, đăm đăm nhìn lũ hươu vẫn còn đứng đờ trong ánh đèn pha. Trong tiếng nhạc nền, Thần Ái tình vẫn đang hành tẩu bằng một bản song ca của Lionel Richie và Diana Ross.

“Và anh sẽ dành cho em tất cả, tình yêu của anh, tình yêu của anh, tình yêu của anh, tình yêu bất tận của anh.”

- Lạy Chúa tôi! - Cuối cùng tôi cũng lẩm bẩm, mắt đăm đăm nhìn đàn hươu. Tôi từ từ lắc đầu, trong khi lũ hươu chăm chăm nhìn lại. Dường như chúng đang tức giận. Tôi tắt đèn và nhìn sang Đặc vụ KGB. *Cái mũ đẹp đấy!* Tôi nghĩ bụng. - Chúa ơi, gần quá! Anh không tin nổi!

RẦM!

Tác động từ con hươu thứ tư mạnh đến mức chiếc xe Mercedes của Đức nặng cả tấn dường như bay bổng lên không đến gần một mét và sau đó rơi trở lại mặt đất rất chậm. Thậm chí không cần phải nhìn tôi cũng biết rằng toàn bộ sườn bên phải phía sau đã hoàn toàn bẹp rúm. Dĩ nhiên, con hươu cũng chết. Tôi quay lại Đặc vụ KGB và cái mũ của nàng.

- Em không sao chứ? - Tôi hỏi.

Nàng chậm rãi gật đầu, mơ màng. Nàng quá kinh hãi đến nỗi không nói nên lời. Mắt tôi vẫn thoáng thấy ba con hươu chạy tán vào rừng. Vào cái thời khắc đó, tôi chợt thấy rằng chúng là một gia đình nhỏ, có lẽ đang đi kiếm ăn. Tôi tin chắc mình đã giết chết con mẹ. *Thật buồn.* Tôi bảo Đặc vụ KGB đợi trong xe.

Bên ngoài, chỉ còn xác con hươu chết. Một con hươu to lớn với bộ mặt hiên lành đang nằm nghiêng sang phải, bất động. Tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi kéo cổ chiếc áo khoác thể thao của mình lên để đỡ lạnh và xem xét con hươu một lúc. Kỳ quái làm sao, trông nó vẫn rất

đẹp. Không hề có thương tích bên ngoài. Đôi mắt nó vẫn mở nhưng vô hồn. Cơ thể nó hoàn toàn bất động. Chắc nó bị gãy cổ.

Tôi nhìn chiếc Mercedes. Nó hoàn toàn bẹp rúm. Toàn bộ sườn phải từ cửa sau lên đến chỗ bánh lái bị móp. Trông hoàn toàn không thể chạy được nữa. Rất công bằng, tôi nghĩ bụng. Đây là thứ tài sản tội lỗi cuối cùng của tôi. Ngày mai tôi sẽ vứt bỏ nó, cùng với Đặc vụ KGB.

Tôi quay lại nhìn con hươu cho rõ hơn. Nó chết chưa nhỉ? Trông nó chẳng có vẻ gì đã chết cả. Bỗng nhiên, một cảm giác sợ hãi kinh khủng tràn lên não tôi. Một con vật chết là báo hiệu điềm gở, một dấu hiệu của địa ngục. Với trái tim trĩu nặng, tôi quỳ xuống và đặt tay mình lên cổ họng con hươu. Tôi bắt mạch nó, đột nhiên mất con hươu chóp chóp! Tôi bật lùi lại, kinh ngạc.

Chậm rãi, *rất* chậm rãi, con hươu đứng lên bằng bốn chân và bắt đầu lắc lắc đầu, cứ như thể nó đang cố gắng thoát khỏi những cái mạng nhện. Sau đó, nó bắt đầu loạng choạng bỏ đi. Sau vài bước, nó bắt đầu chạy nước kiệu quay trở vào rừng, để đoàn tụ với gia đình nó. Tôi thở phào một hơi nhẹ nhõm.

Giờ đây, chỉ còn duy nhất một thứ gặm nhấm tôi mà thôi.

Chương 29

Ngày phán xét



ngày 05 tháng 07 năm 2003

Mười bảy tháng sau

Quá trình tố tụng diễn tiến đúng như những gì tôi nghĩ. Việc này khiến tôi chỉ muốn trốn khỏi phòng xử của thẩm phán Gleeson và chuồn vào phòng tắm để có thể phun hết bữa sáng của mình ra. Nhưng đã đến lúc chấm dứt toàn bộ sự điên rồ này, gác lại tất cả ở phía sau. Tôi được tại ngoại quá lâu, tất cả mọi người trong phòng xét xử đều biết đi đâu đó. Tất cả mọi người, không chỉ thẩm phán Gleeson mà cả Magnum và Bệnh nhân OCD, người đang đứng bên cạnh họ. Tất cả mọi người trông khá bảnh bao vào cái ngày đen tối của tôi.

Thêm vào đó, khu vực cử tọa đông nghẹt, có mặt cả bạn bè lẫn kẻ thù. Họ ngồi phía sau một hàng lan can gỗ dày có phần đỉnh uốn cong, kết cấu vẫn được gọi là Rào chắn Công lý, im lặng như bày chuột trong nhà thờ. Trong số đó có đến hơn chục trợ lý công tố viên Hoa Kỳ (đều là những người bạn cả, dù quý vị có tin hay không), một nửa là các nhà báo (dĩ nhiên đều là kẻ thù), một đám người lạ mặt ở đó chỉ để quan sát quá trình kết án một con người (lũ máu lạnh, tôi nghĩ bụng) và song thân yêu quý của tôi, Max Diên và Thánh Leah, những người đến để ủng hộ về mặt đạo đức.

Giờ chúng tôi đã tiến hành phiên xét xử được mười phút, Magnum đang trình bày với Gleeson rằng mức tiền phạt của tôi nên thấp hơn hẳn của Danny. Gleeson đã tuyên phạt anh ta hai trăm triệu đô la tiền bồi thường, trở thành nhiều đợt mỗi tháng một nghìn đô la. Trên cơ sở đó, anh ta sẽ trang trải hết mọi nợ nần trong vòng mười sáu nghìn năm, tức là thừa sức đến tận Kỷ Băng hà tiếp theo, khi tiền không còn ý nghĩa nhiều nữa.

Nhưng dù sao tôi vẫn thấy số tiền hai trăm triệu đô la bõ thường là hết sức quá đáng. Không phải tôi không đáng bị như vậy, mà là làm thế quái nào tôi trả hết được? Thực tế, tôi không phải trả, theo lời Magnum; nó chỉ mang tính biểu trưng mà thôi. Nhưng anh ấy vẫn cảm thấy buộc phải trình bày với Gleeson.

Gleeson ngắt lời anh ấy và nói:

- Xin lỗi ngắt lời, anh O'Connell. Nhiều khi tiền bõ thường gần như chỉ mang tính biểu trưng, nhưng trường hợp này thì không. Anh Belfort là người kiểm ra tiền, nói rõ với nhau như vậy. Anh ấy sẽ kiểm được rất nhiều tiền sau khi ra khỏi tù.

- Tôi hiểu. - Magnum nói. - Nhưng số tiền đặt ra trong trường hợp Porush quá lớn...

Ôi, bỏ mẹ! Sao Magnum lại đấu với thẩm phán Gleeson chứ? Được cái mẹ gì nào? Cứ để ông ấy áp cho tôi một khoản tiền phạt mang tính biểu trưng và nhẹ tay với thời hạn ngẩ tù của tôi.

- ... tìm cách thương lượng. - Magnum tiếp tục. - Tôi muốn tán đồng với việc gì đó có thể giảm được đến một trăm triệu đô la.

Im lặng kéo dài trong khi tôi đợi Gleeson bùng lên với câu gì đó đại loại như: “ANH DÁM NGHĨ NGỜ PHÁN QUYẾT CỦA TÔI TRONG PHÒNG XỬ NÀY À! TÔI SẼ TRỪNG PHẠT ANH, MAGNUM!”. Nhưng tôi ngạc nhiên là ông ấy giảm mức phạt của tôi xuống còn một trăm mười triệu đô la, dường như còn không hề phân vân một chút nào. Sau đó ông ấy nói:

- Anh có muốn nghe phần kết án không, anh O'Connell?

Magnum gật đầu.

- Vâng, thưa Tòa. - *Và nhớ qua quýt thôi nhé! Alonso đã hứa sẽ bênh vực tôi, nên đừng đại gì chọc giận anh ấy!* - Nhưng chỉ cần vài nét cơ bản thôi. - *Ơn Chúa.* - Đây là một vụ án mà chúng ta đều hiểu rõ là có dính đến một tội danh nghiêm trọng, vụ án lớn cả về mặt thời gian, số nạn nhân lẫn số tiền mất mát mà họ phải chịu.

Chắc, cảm ơn nhiều, Magnum. Anh định làm gì tiếp theo nữa đây, nhắc đến sở thích gái điếm, ma túy và hành hạ những người lùn à? Cứ việc đi, mẹ kiếp!

- Thứ nhất, - Magnum tiếp tục. - anh Belfort thừa nhận rằng động cơ của anh ấy trong thời gian có những việc này là do ích kỷ, tham lam và anh ấy lại có vấn đề rất nghiêm trọng về ma túy. Tôi nghĩ đi đâu đó rất khớp với tội lỗi mà anh ấy phạm phải cũng như sự cố gắng...

Tôi ngoảnh đi; mọi việc quá đau đớn, không thể nghe được. Dĩ nhiên, tôi biết Magnum đang làm những gì anh ấy *phải* làm; nếu cố gắng giảm thiểu tội lỗi của tôi thì Gleeson sẽ không nhìn nhận những gì anh ấy nói một cách tích cực. Nhưng, trên thực tế, người duy nhất có thể giúp tôi trong quá trình xét xử này chính là Alonso. Bất kỳ đi đâu gì Magnum nói đâu đáng ngờ bởi vì anh ấy là người tôi bỏ tiền ra thuê, bất kỳ đi đâu gì tôi nói đâu sẽ bị xem là lời nói của một kẻ tuyệt vọng đang cố nói những gì cần để thoát tội.

- ...Và trong trường hợp của anh Belfort - Kẻ ăn tiền của tôi kết luận. - bất chấp tính chất nghiêm trọng của các tội danh, tôi thực sự tin rằng một bản án khoan hồng là phù hợp.

- Cảm ơn anh. - Thẩm phán nói.

Ông ấy thừa khôn ngoan để biết rằng Magnum sẽ nói rằng khoan hồng là phù hợp với bất kỳ tội gì, trừ hiếp dâm hoặc sự giết người.

Giờ Gleeson nhìn tôi.

- Anh Belfort?

Tôi gật đầu nhún nhường và nói:

- Thưa Tòa, tôi muốn được nói lời xin lỗi với - *Đừng làm thế, mày đúng là thằng ngu! Đừng xin lỗi thế giới này! Nghe điều لازم!* - tất cả những người bị mất tiền...

Tôi cứ thế thao thao bất tuyệt, xin lỗi tất cả mọi người, biết rõ rằng, mặc dù tôi thực sự hối lỗi, nhưng những lời nói của tôi nghe giả dối đến mức tôi chẳng làm nên trò gì ngoài việc phí hơi sức. Nhưng không thể ngừng lại, tâm trí tôi bắt đầu vận hành hai hướng cùng lúc với tốc độ cả dặm một phút. Một hướng, tôi tuôn ra những lời xin lỗi:

- ... đã lên danh sách tất cả mọi người và xin lỗi họ, nhưng bản danh sách dài đến mức tôi không thể...

Còn ở hướng thứ hai tôi nghĩ có lẽ tốt hơn nhiều nếu tôi nói gì đó đại loại như: *Ngài có biết gì không, ngài thẩm phán? Tôi chẳng coi “gì đó” kỳ quái ở đây là cái chết tiệt gì cả và ước gì có thể nói đó đều là vì ma túy,*

nhưng sự thật là không phải như vậy. Tôi chỉ là một thằng khốn tham lam, không chỉ tham tiền mà còn cả xác thịt, quyền lực, sự thán phục của những người xung quanh cũng như bất kỳ điều gì khác mà ngài có thể nghĩ ra. Và điều tệ hơn nữa, thưa Ngài, là tôi được phú cho một số tài năng tuyệt vời, thay vì sử dụng chúng một cách hữu ích và lương thiện, tôi dùng chúng để tha hóa những người khác, để buộc họ làm những việc hắc ám của tôi...

- ...là lần đầu tiên tôi khai trương Stratton, tôi không hề có ý định biến nó trở thành như thế này, nhưng chỉ ít lâu sau tôi biết đích xác những gì mình đang làm và cứ tiếp tục làm như vậy cho tới khi tôi bị chặn lại. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm cho những hành vi của mình. Tôi chỉ có thể trách lòng tham của mình - tham quyền lực, tham tiền, tham sự ngưỡng mộ. Tôi có nhiều điều phải giải thích với các con mình một ngày nào đó và hy vọng rằng chúng sẽ học được từ những sai lầm của tôi. Tôi rất muốn gác lại tất cả ở đằng sau mình và bắt đầu đền bù cho mọi người. Đó là cách tốt nhất tôi có thể làm.

Tôi cúi đầu ăn năn và lắc đầu buồn bã. Trong suốt khoảng thời gian im lặng kéo dài sau đó, tôi nhất định không ngẩng lên. Tôi cảm thấy những lời phát biểu của mình thật chẳng đâu vào đâu.

Tôi nghe thấy Gleeson nói: Ngài Alonso?

Alonso lên tiếng:

- Thưa Quý tòa, ngài vừa nghe bị cáo nói qua về tâm trạng hối hận của mình, về suy nghĩ đối với lòng trung thực và đạo đức, về việc cố gắng làm những việc đúng đắn mỗi ngày và nếu tôi nghĩ ở vị trí ngài đang nghĩ, có lẽ tôi sẽ hoài nghi về những việc mà bị cáo này đã làm. Tuy nhiên, tôi đã dành nhiều tiếng thảo luận về tính trung thực và đạo đức với người này. Có lẽ tôi là người lạc quan, nhưng tôi nghĩ rằng anh ấy hiểu. Tôi tin anh ấy thật sự, đã cố gắng vươn lên trong mấy năm qua và cố gắng thay đổi cuộc đời mình.

Tôi không biết liệu ngài có nhận thấy không, nhưng lần đầu tiên tôi gặp anh ấy là vào ngày ngài tổng anh ấy vào tù sau chuyến đáp trực thăng tới thành phố Atlantic. - *Lạy Chúa, trong tất cả những chuyện cần nêu lên, sao lại nói chuyện đó chứ?* - Và trong vài tháng tiếp theo sau đó, khi anh ấy được phóng thích, tôi nghĩ đã có sự thay đổi lớn trong con người này. Tôi nghĩ rằng anh ấy đã suy nghĩ về những gì mình đã làm, quan trọng hơn, về

những gì phải làm trong vai trò người hợp tác với chính phủ. Tôi nghĩ anh ấy hiểu đi đâu đó. Vậy chúng ta có nên tỏ ra hoài nghi không? Chắc chắn rồi. Nhưng tôi có nên nghĩ rằng có lý do chính đáng để tin những gì anh ấy vừa nói không? Tôi nghĩ như vậy.

Và khi làm chứng tại phiên tòa xử Gaito, anh ấy đã bỏ ra hơn một trăm tiếng đồng hồ cùng tôi chuẩn bị, đó là thời kỳ tẻ nhạt nhất trong cuộc đời anh ấy. Đó là một quãng thời gian rất gian nan, nhưng chúng tôi đã dành nhiều thời gian nói về những gì anh ấy đã làm, những lừa lọc và gian lận trong quá khứ và tôi muốn nói thêm rằng tôi nghĩ có lý do chính đáng để tin những gì anh ấy nói sẽ làm.

Tôi đánh mắt nhìn Gleeson đang gật gù. Ông ấy gật đầu tán đồng hay không nhỉ? Thật khó nói. Vị thẩm phán này rất lạnh lùng. Ông ấy chẳng bao giờ để lộ ra mặt cả.

- Cảm ơn. - Gleeson lên tiếng. - Tôi nghĩ mọi người đều đã phán xét rất hợp tình hợp lý và hết mức về vụ án này, vụ án liên quan đến anh Belfort, quá trình hợp tác hết mức. Đó là một quá trình hợp tác xuất sắc, tôi thừa nhận đi đâu đó. - Ông ấy nhìn xoáy vào mắt tôi. - Quá trình đó đã gỡ lại rất nhiều, nhiều, nhiều năm không phải ngồi trong tù mà lẽ ra anh đã phải chịu, nhưng bù lại đó là nhiều năm gian lận một cách trơ tráo.

Giờ ông ấy mới bật tia sáng có sức thu nhỏ của mình lên, tôi thấy mình càng lúc càng nhỏ xíu lại khi ông ấy nói:

- Anh đã lừa gạt hàng vạn người vô tội đã tin tưởng anh, đã tin tưởng những người làm cho anh. Anh nghĩ các nhân viên đi đâu tiết chỉ là trò đùa, anh làm cho họ trắng tay. Anh sống một cuộc sống sung túc - *Ôi, chết cha!* - cuộc sống *sung túc nhất*, không phải tài năng của anh đem lại cho anh đi đâu đó, tôi không nghi ngờ gì rằng anh là một người có tài, mà vì anh sẵn sàng nói dối, lừa đảo và ăn cắp. Những đối thủ cạnh tranh của anh bị đặt vào thế bất lợi, chắc chắn là không phải tất cả bọn họ, nhưng đa số họ đã làm những gì mà hầu hết mọi người làm, cố gắng thực hiện công việc kinh doanh của họ một cách trung thực và tự trọng, không hề ăn cắp tiền từ nhiều người khác như với anh, anh không tài nào xin lỗi được tất cả.

Đi đâu quan trọng với bản án mà tôi tuyên là rõ ràng anh đã thay đổi cuộc đời mình. Những gì tôi đọc về anh trong thư 5K, những gì ngài Alonso vừa nói về anh, lắng lại trong tôi. Với tôi, dường như đúng là anh đã vượt qua

giai đoạn khó khăn. Tôi đoán rằng câu hỏi quan trọng nhất và khó tiên liệu nhất trong toàn bộ quá trình này là nó chuyển biến thành gì qua mức án anh đáng phải chịu là bao nhiêu.

Ông ấy ngừng lại và thở dài, tiếng thở dài mà vua Solomon* phát ra nếu như ngài phải đứng trước việc kết án một Sói già Phố Wall đã biết ăn năn hối cải.

Solomon sinh vào khoảng năm 974 trước Công nguyên. Solomon là vị vua thứ ba của Israel. Là con trai của vua David, Solomon đã thống trị đế chế trải dài từ Euphrates tới mỏm Bắc của vịnh Aqaba. Vua Solomon thành lập vương quốc Edom và được mệnh danh là “nhà thống trị vĩ đại nhất của Israel”. Ông là người xây dựng ngôi đền đầu tiên của người Do Thái ở Jerusalem, sở hữu một lượng vàng lớn và là tác giả của cuốn *Book of Proverbs*, *Ecclesiastes* và *The Song of Songs*. Solomon trị vì Israel trong hơn ba mươi năm trước khi băng hà vào năm 931 trước Công nguyên. - BV

Tôi cứng hàm lại và cầu nguyện Đấng Toàn năng. Ông ấy đã tuyên án Danny bốn năm, mà sau khi trừ đi, chỉ còn lại chưa đầy hai năm. Theo như Magnum và tôi nhận định, Gleeson sẽ phải kết án tôi nhẹ hơn thế.

- Đây là một quyết định rất, rất khó khăn. Tôi nghĩ về nó rất nhiều, rất lâu và quyết định rằng một án tù bốn năm là thích hợp, đó là bản án tôi sẽ tuyên.

Từ phía cử tọa chợt ồ lên những tiếng rì rầm.

Bụng tôi bắt đầu rối tung trước khi tâm trí kịp chấp nối tất cả lại được. Bọn trẻ, tôi sẽ nói gì đây? Lại thêm nước mắt. Tôi gục đầu thất bại. Tôi không tin nổi. Quả là kết cục tồi tệ nhất, đúng như những gì Danny đã bị. Nào tôi bắt đầu vùn vụt những con tính. Bốn mươi tám tháng sẽ là bao nhiêu sau khi trừ đi? Chắc phải đến mười lăm phần trăm, tức là 7,2 tháng, cộng thêm mười tám tháng chương trình cai nghiện, tương đương 25,2 tháng tổng cộng, trừ đi từ bốn mươi tám, tức là còn từ hai mươi hai đến hai mươi ba tháng trong tù.

Sau đó Gleeson nói:

- Tôi cũng tuyên mức tiền phạt là Một trăm mười triệu đô la - *Không lớn lắm*, tôi nghĩ - trả bằng hình thức năm mươi phần trăm tổng thu nhập. - *Mẹ kiếp!*

Từ khu vực cử tọa lại rộ lên những tiếng rì rầm! Họ đang cười nhạo tôi chẳng? Không thể như vậy, nhưng nghe thì lại đúng như vậy. Bố mẹ tôi đang nghĩ gì nhỉ?

Thời gian dường như chậm lại, tôi có thể nghe thấy tiếng Magnum đề nghị thẩm phán Gleeson gợi ý tôi thực hiện chương trình cai nghiện... Gleeson đồng ý... Giờ Magnum lại xin hoãn báo cáo... Gleeson đề nghị chín mươi ngày. Mặc dù Magnum và tôi đã nói từ trước về việc trì hoãn lại cho tới sau Tết, nhưng giờ anh ấy nói chuyện đó không thành vấn đề. Anh ấy đề nghị Gleeson cho phép tôi chấp hành án ở California, để được gần bọn trẻ. Dĩ nhiên Gleeson cũng đồng ý.

Đột nhiên, tôi chú ý thấy Gleeson đứng lên khỏi ghế, mọi việc kết thúc như vậy. Sẽ không có kháng cáo, không có cú lên bóng “năm ăn năm thua*”, không có gì hết. Tôi sẽ vào tù gần hai năm. Còn tiền phạt nữa - năm mươi phần trăm! Đúng là ác mộng! Liệu tôi có trả nổi không? Có lẽ. Tôi sẽ phải thực hiện một cú đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại. Trong thời gian chờ đợi, tôi buộc phải kiếm được gấp đôi những người khác thì mới sống được. Được đấy, tôi nghĩ bụng. Tôi có thể làm việc đó ngon ơ.

Trong môn bóng bầu dục của Mỹ, “Năm ăn năm thua” (Hail Mary pass) là cụm từ chỉ cú chuyền bóng dài lên phía trước với tỷ lệ thành công rất nhỏ, đặc biệt gần cuối một hiệp đấu. Cụm từ này xuất hiện từ lâu nhưng trở nên quen thuộc khi được sử dụng để mô tả cú chuyền bóng ghi bàn và giành thắng lợi chung cuộc do tiền vệ đội Dallas Cowboys là Roger Staubach chuyền cho Drew Pearson vào ngày Hai mươi tám tháng Mười hai năm 1975 trong trận đấu quyết định với đội Minnesota Vikings. Staubach bị đồn ngã ngay sau khi ném bóng nên không nhìn thấy kết cục của đường bóng. Trong cuộc phỏng vấn sau trận đấu, khi được hỏi về trận đấu, Roger Staubach đã nói: “Ý các bạn là [Pearson] bắt được bóng và chạy lên ghi bàn phải không? Đó chỉ là một cú chuyền Hail Mary rất rất may mắn”. Staubach nói với phóng viên rằng: “Tôi đã nhắm nghiền mắt và kính chào Đức mẹ Maria”. - ND

Bên ngoài phòng xử án, toàn bộ ê kíp đã tụ tập trong hành lang - Alonso, Bệnh nhân OCD, Gã Đa thê, Magnum, cựu sinh viên Yale và bố mẹ tôi. Tất cả với tôi vẫn còn rất lơ mơ. Tôi chưa tỉnh lại sau cú sốc. Có rất nhiều nét mặt ủ rũ. Alonso, Bệnh nhân OCD và Gã Đa thê đều ngỏ lời xin lỗi và

mong mọi việc tốt đẹp hơn. Tôi cảm ơn họ, hứa sẽ giữ liên lạc. Tôi biết Bệnh nhân OCD và tôi sẽ làm việc đó. Vì rất khác nhau nên chúng tôi cũng đã học được rất nhiều từ nhau. Bất chấp tất cả những chuyện này, tôi vẫn thấy mình tốt hơn là không nên gặp mặt họ.

Sau đó tôi quay sang Magnum và cựu sinh viên Yale, chúng tôi ôm hôn nhau. Họ làm việc rất xuất sắc, đặc biệt lúc cam go nhất. Nếu ai đó tôi yêu quý gặp rắc rối, tôi sẽ giới thiệu các văn phòng luật của De Feis O'Connell & Rose và chẳng bao giờ phải hối hận. Chúng tôi chắc chắn sẽ giữ liên hệ với nhau.

Giờ tôi ôm hôn bố mẹ mình, trước tiên là bố tôi.

Max Điền như không có chuyện gì xảy ra, vững vàng như núi Gibraltar mà ai cũng biết. Nhưng đó là mong như vậy; nói cho cùng, chẳng có gì khiến ông ấy bình tĩnh hơn một tai ương. Tôi biết rằng trong lòng, ông ấy đang thổn thức thương tôi, nhưng tôi nghĩ cả hai đều biết đó không phải là những gì tôi cần từ ông ấy lúc này. Với nụ cười rầu rĩ nhất, ông ấy chìa tay về phía tôi và giữ lấy hai vai tôi. Sau đó, ông ấy nhìn vào mắt tôi và nói:

- Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này, con trai ạ. Mẹ và bố sẽ luôn ở bên con.

Tôi gật đầu, lòng biết rằng họ sẽ luôn như vậy. Họ là những người tốt, có lẽ đi đâu hay ho duy nhất đến từ Stratton là nó giúp họ ổn định về tài chính, từ khoản tiền lương của bố tôi khi ông ấy làm việc ở đó. Họ sẽ dưỡng già trong sự sung túc, phẩm giá và hào hoa phong nhã. Họ sẽ không còn bị gánh nặng lo lắng tài chính nữa. Tôi tự hào về đi đâu đó. Mắt mẹ tôi nhắm lại khi tôi ôm lấy bà, tôi có thể cảm nhận được bà thổn thức trong tay tôi. Và đó đúng là những gì tôi cần từ bà. Tôi cần biết rằng trên thế giới này có một người đau đớn hơn tất cả mọi người gộp lại. Mẹ tôi là một phụ nữ phức tạp và tuyệt vời. Leah Belfort là một phụ nữ có đạo đức cao nhất, người đã chứng kiến con trai mình sống một cuộc sống mà bà căm ghét - trác táng, phô trương và thiếu quan tâm đến người khác. Nhưng bà vẫn yêu thương tôi, có lẽ lúc này còn hơn bất kỳ lúc nào khác, đơn giản vì tôi cần bà.

Tôi ân cần ôm lấy vai bà, đúng như cách bố tôi vừa ôm lấy tôi. Sau đó tôi cố nở một nụ cười và nói:

- Thôi được rồi, mẹ. Bốn năm không thực sự là bốn năm đâu; sau khi trừ đi, chỉ còn chưa đầy hai năm thôi. Thời gian sẽ trôi đi rất nhanh. Mọi việc rồi sẽ ổn thôi.

Bà lắc đầu, bối rối.

- Mẹ chỉ không hiểu sao con lại chịu mức án giống như Danny. Đó là chuyện duy nhất mẹ thấy không rõ.

- Vâng. - Tôi đồng ý. - Con đoán có vẻ không được công bằng lắm. Nhưng cuộc đời nhiều khi là vậy, phải không mẹ?

Bà gật đầu. Thực tế, ở tuổi bảy mươi một, bà biết đi đâu này rõ hơn tôi.

- Nhưng dù sao, - Tôi nói tiếp. - Gleeson đúng, mẹ ạ. Mẹ biết mà. - Tôi nhún vai. - Con nghĩ mọi người đều biết như vậy. Con là kẻ chủ mưu đằng sau tất cả mọi việc, không phải Danny, sau khi mọi thứ vỡ lở, vì sao con lại không phải ngồi tù suốt một thời gian dài? Thêm nữa, Gleeson là người rất sắc sảo: Ông ấy biết tất cả về chương trình cai nghiện và quãng thời gian con sống lành mạnh. Cho nên ông ấy thực sự chỉ kết án con hai năm, vừa đủ để gửi cho con một thông điệp nhưng không đủ để hủy hoại đời con. - Tôi nháy mắt. - Nó sẽ cho con một cơ hội để ngộ ra, nên như vậy đâu phải là tệ, phải không ạ? - Tôi cố mỉm cười.

- Khi nào thì con và Nadine sẽ nói với bọn trẻ? - Bố tôi hỏi.

- Chúng con sẽ không nói, - Tôi đáp một cách lãnh đạm. - Ít nhất là chưa nói. Tại sao phải làm cho chúng lo lắng lúc này chứ? Chúng con sẽ đợi cho tới trước khi con phải đi, sau đó sẽ cùng nói cho chúng biết. Nhưng dù sao con cũng phải đi rồi. Con cần gói ghém một số thứ.

- Ờ, con sẽ đi California à? - Mẹ tôi hỏi.

Tôi mỉm cười đầy tự hào.

- Không, mẹ ạ, con sẽ không đi California; con sẽ chuyển đến đó.

Họ nhìn tôi, đầy hoài nghi.

- Ngay bây giờ à? - Bố tôi hỏi. - Con có nghĩ làm thế là ổn khi mà bản án này đang lơ lửng trên đầu con không?

- Không. - Tôi đáp một cách thờ ơ. - Con tin chắc là không hề, nhưng con vẫn làm như vậy. Bố mẹ xem, con đã hứa với con gái con một lần rồi và con không định làm nó thất vọng. - Tôi nhún vai, như thể nói: “Nhiều

khi tình yêu nặng hơn lý trí, bố mẹ hiểu mà”. Sau đó tôi nói. - Bố mẹ hiểu phải không?

Chẳng cần nói thêm gì, họ cũng là bố mẹ mà.

Vậy là tôi trở thành một cư dân của bang California dù bang này có thích hay không. Chỉ trong vòng một tuần, tôi đã tìm được một ngôi nhà xinh xắn gần biển, chỉ cách bọn trẻ chưa đầy chục khu nhà và định làm những gì tôi đã thề với Alonso đêm hôm đó: Tôi bù lại quãng thời gian đã mất, hoàn toàn toại nguyện được dành ba tháng tự do cuối cùng của mình với một cuộc sống bình thường - nấu ăn cho các con, xem ti vi cùng với chúng, chở chúng đi học, chơi bóng đá, chơi bóng chuyền và các buổi hẹn cùng chơi với những đứa trẻ khác.

Và rồi sau ba tháng, thời gian đã hết.

Đó là ngày đầu năm 2004, một ngày thứ Năm nắng ráo, tôi đến hạn phải điểm danh tại trại giam vào sáng hôm sau. Theo như tôi hình dung, tôi có hai lựa chọn: Hoặc tôi có thể tự mình tới trình diện hoặc đội cảnh sát tới tìm tôi. Mặc dù chẳng có lựa chọn nào khiến tôi e ngại nhưng tôi chọn trường hợp đầu. Dĩ nhiên, bọn trẻ không hề biết gì về việc này, nhưng chúng cũng sắp biết hết rồi.

Lúc đó, chúng đang đi xuống cầu thang, cả hai đều cười tươi, trong khi Nữ Công tước trông đầy lo lắng đi sát phía sau. John và tôi ngồi trong phòng khách, nơi trông giống hệt căn nhà ở hẻm Meadow: bức tường bằng kính tẩm phía sau có khung cảnh tuyệt đẹp nhìn thẳng ra đại dương, đồ đạc sang trọng (mặc dù ở đây có hơi trịnh trọng), hàng chục chiếc gối, khăn lót và đồ trang trí lặt vặt giá ngất trời nằm rải rác đây đó và lò sưởi bằng sa thạch chạy lên tới tận trần nhà. Tất cả cho thấy những gì tôi đã nghi ngờ ở Nữ Công tước từ lâu: Cô ấy thích những ngôi nhà ở bãi biển được bài trí theo một cách nhất định.

- Đừng lo. - John nói. Anh ấy ngồi đối diện tôi trên ghế dài. - Tôi sẽ đối xử với các con anh như chính con đẻ của mình.

Tôi buồn bã gật đầu.

- Tôi biết anh sẽ làm như vậy, John ạ. Tôi tin anh hơn là anh có thể tưởng tượng.

Và trên thực tế, đúng là như vậy. Tôi đã biết rõ về John hơn sáu tháng qua, biết anh ấy là con người tốt bụng, hào phóng, có trách nhiệm, có sức lôi cuốn, tự lập và trên hết, một người mà, đúng như lời anh ấy, đối xử với các con tôi như thể chúng là con đẻ của mình. Chúng sẽ được an toàn khi ở với anh ấy, tôi biết như vậy và chúng sẽ chẳng thiếu thốn gì cả.

- Ba ời. - Chandler hân hoan gọi khi ng ời xuống cạnh tôi trên ghế dài. - Có chuyện gì mà gia đình phải thảo luận vậy ạ?

Tuy nhiên, Carter thì không *ngồi* xuống, khi thằng bé còn cách ghế dài gần bốn mét, nó thực hiện một cú trượt trên sàn gạch gốm bằng đôi tất len màu trắng. Nó túm lấy đỉnh ghế dài và nhảy vòng ra sau như một vận động viên nhảy cao và đáp xuống ngay bên cạnh tôi mà không việc gì.

- Con chào ba! - Thằng bé vui vẻ chào và sau đó ngả người r ời gác chân lên một chiếc bàn uống cà phê bằng gỗ nổi vân rất rõ của Australia.

Vốn là người rất có kỷ luật, John đánh mắt nhìn nó, khiến Carter đảo đôi mắt xanh biếc và rụt chân lại. Trong khi đó, Nữ Công tước tìm một chỗ ng ời trên chiếc ghế tựa Hepplewhite cạnh John. Trông cô ấy vẫn rất xinh đẹp, hơi già đi, có lẽ vậy, nhưng nếu xét đến những gì cả hai chúng tôi đã trải qua thì trông cô ấy vẫn đẹp hết sảy. Cô ấy ăn mặc bình thường, quần bò và áo phông, như John và tôi. Bọn trẻ thì mặc quần cộc, da thịt chúng ánh lên nét trẻ trung và khỏe mạnh.

Tôi hít một hơi thật sâu và nói với chúng:

- Lại đây nào, các con. Ba có việc cần nói với các con, và ba muốn các con ng ời lên đùi ba khi ba nói.

Tôi chìa tay về phía từng đứa. Carter, nặng ngót nghét hai mươi lăm cân, lập tức nhảy lên lòng tôi và khéo léo ng ời lên đùi bên phải của tôi, hai chân đứng giữa hai chân tôi. Sau đó nó choàng tay quanh người tôi. Chỉ mới tám tuổi rưỡi, thằng bé chưa cảm nhận được gì cả.

Chandler nhích tới chậm hơn, chần chừ hơn.

- Có ai đó bị ốm ạ? - Con bé hỏi một cách lo lắng, và ng ời lên đùi còn lại của tôi.

- Không. - Tôi nói dịu dàng. - Không có ai ốm cả.

- Nhưng chắc là tin không hay, phải không?

Tôi bu ồm bả gật đầu.

- Phải, cưng ạ, đúng thế. Ba phải đi vắng một thời gian, mặc dù không thật sự là quá dài với một người lớn nhưng vẫn sẽ rất dài đối với các con.

- Bao lâu ạ? - Con bé hỏi ngay.

Tôi nheo mắt nhìn nó và Carter thật gần.

- Khoảng hai năm, con yêu ạ.

Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt đầu tiên tràn trong mắt nó.

- Không! - Nó kêu lên gấp gáp. - Ba không thể lại bỏ đi được. Ba vừa mới chuyển đến đây! Đừng bỏ chúng con!

Cố ngăn những giọt nước mắt, tôi nói:

- Nghe ba này, con yêu, ba muốn cả hai con nghe ba kỹ đây: Cách đây rất lâu, khi ba còn làm ở thị trường chứng khoán, ba đã làm một số việc rất sai lầm, những việc mà giờ ba không thấy tự hào và có rất nhiều người bị mất tiền vì chuyện đó. Giờ đây, những năm sau này, ba phải đền bù lại những gì mình đã gây ra, có nghĩa là ba phải vào tù một thời gian và...

Con bé sụp xuống trong tay tôi.

- Ôi, không, ba, không... con van ba...

Con bé bắt đầu khóc nức nở. Mắt tôi cũng đã đầm lệ.

- Không sao mà, Channy. Đó là...

Giờ Carter cũng sụp xuống trong tay tôi và bắt đầu khóc òa lên.

- Ôi, ba, đừng đi! Con xin ba...

Tôi nhắm chặt mắt hơn, trong khi thằng bé nức nở trên vai tôi.

- Thôi nào. - Tôi nói, xoa lưng nó. - Sẽ ổn cả thôi, anh bạn. - Sau đó tôi nói với Channy - Được rồi, cưng. Tin ba đi, thời gian trôi đi nhanh lắm!

Giờ Nữ Công tước bật dậy khỏi ghế. Cô ấy chạy lại, ngồi trên mép ghế dài và ôm lấy hai đứa trẻ.

- Được rồi, các con. Rồi... rồi sẽ ổn thôi.

Tôi nhìn Nữ Công tước và nàng cũng đang khóc, những lời của nàng thoát ra qua những tiếng sụt sịt khe khẽ. Vậy là giờ tôi cũng bắt đầu khóc, còn John bật đứng dậy khỏi ghế. Anh ấy ngồi trên mép chiếc bàn uống cà phê và cũng vòng tay ôm lấy bọn trẻ, cố gắng an ủi chúng. Anh ấy không khóc, nhưng trông cũng gần như sắp khóc đến nơi.

Giờ thì chẳng biết làm gì hơn là để cho bọn trẻ khóc. Tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều biết như vậy, tôi nghĩ thậm chí bọn trẻ cũng biết. Chắc chắn là cần một lượng nước mắt rơi xuống trước khi chúng có thể cố gắng thích nghi với sự việc hay ít nhất là chấp nhận nó.

Cuối cùng, sau vài phút xoa xoa lưng, vuốt tóc và nói với chúng về những ngày được thăm viếng cũng như việc chúng tôi vẫn có thể nói chuyện điện thoại và viết thư cho nhau, chúng bắt đầu bình tĩnh trở lại. Sau đó, tôi chuyển sang giải thích cho chúng chuyện tất cả những việc này diễn ra như thế nào, tôi đã bắt đầu Stratton khi tuổi đời còn rất trẻ như thế nào và sau đó mọi việc nhanh chóng vượt ra khỏi tầm kiểm soát ra sao. Rồi tôi nói:

- Giờ, có rất nhiều việc liên quan đến ma túy, thứ khiến cho ba làm mọi việc mà bình thường ba chẳng bao giờ làm. Điều rất quan trọng là các con học được từ đi đâu đó - từ những sai lầm của ba - bởi vì, khi lớn lên, các con có thể sẽ thấy mình ở trong tình huống có những người sử dụng ma túy và họ bảo các con rằng thứ đó rất thú vị và làm cho các con cảm thấy rất tuyệt vời, đại loại như vậy. Thực tế, họ thậm chí có thể còn ép các con sử dụng ma túy, đó là đi đâu khủng khiếp nhất. - Tôi lắc đầu lia lịa. - Và nếu đi đâu đó xảy ra, ba muốn các con nghĩ đến ba và tất cả những vấn đề mà ma túy gây ra cho ba, việc chúng đã suýt giết chết ba như thế nào. Sau đó các con sẽ biết đừng đụng đến chúng, được không nào?

Cả hai đều gật đầu và nói “vâng”.

- Tốt, vì với ba đi đâu quan trọng là các con hiểu và khoảng thời gian ba xa các con sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu biết rằng các con hiểu. - Tôi ngừng lại một lúc, nhận ra rằng tôi còn nợ chúng một lời giải thích về việc nghiện ma túy. Tôi nói. - Giờ, có những lý do khác cũng khiến ba làm những việc sai, các con ạ, dù những lý do đó có thể không tệ như ma túy nhưng chúng vẫn không tốt. Các con biết không, những gì xảy ra với ba là ba đã không lớn lên với nhiều tiền, như các con có lúc này - Tôi ra hiệu về phía ô cửa sổ bằng kính tẩm, với cảnh quan Thái Bình Dương đẹp mê hồn. - và ba thật sự muốn được giàu có. Cho nên ba đã nóng vội đi tất, để được giàu có nhanh. Các con có hiểu thế là sao không, nóng vội đi tất ấy?

Carter lắc đầu. Chandler thì nói:

- Ba đánh cắp tiền à?

Tôi điếng người. Tôi nhìn Nữ Công tước, cô ấy mím chặt môi như thể cố gắng nén tiếng cười. Tôi nhìn John nhún vai như thể nói: “Con gái *anh* đấy!”. Giờ tôi nhìn Chandler.

- Chắc, ba sẽ không nói rằng thực tế ba đánh cắp ti-ên, Channy ạ, bởi vì không đúng là như vậy. Ở đây, để ba cho các con một ví dụ nhé: Giả sử bạn của các con gọi các con và bảo rằng có một thứ đồ chơi rất hay mà bạn ấy muốn mua, bạn ấy đề nghị con cùng góp ti-ên mua. Sau đó cứ cho rằng con làm vậy, bởi vì bạn ấy nói về thứ đồ chơi đó rất tuyệt vời, như thể đó là thứ đồ chơi tuyệt vời nhất trên thế giới. Nhưng sau đó con thấy rằng thứ đồ chơi đó không đáng giá như bạn con nói và bạn ấy đã sử dụng ti-ên mà con đưa để mua kẹo cho mình, thậm chí còn không chia cho con. - Tôi lắc đầu lia lịa. - Con đã hiểu ý ba chưa? Như thế không phải là xấu ư?

Chandler gật đầu.

- Bạn ấy lấy cắp của con!

- Đúng. - Carter cũng chêm vào. - Chị ấy lấy cắp!

Thật không thể tin nổi! Tôi nghĩ bụng. Phải, có lẽ tôi đã ăn cắp, nhưng ít nhất tôi làm việc đó một cách hãnh diện! Ý tôi là, tôi không sử dụng súng hay gì cả. Nhưng làm thế nào tôi giải thích được những chiến thuật bán hàng gây áp lực và thao túng chứng khoán với các con tôi đây?

Giờ Nữ Công tước xen vào:

- Chà, cũng hơi giống lấy cắp, nhưng khác ở chỗ khi các con đủ lớn như ba và mẹ, các con nên biết rõ hơn thì mới gửi ti-ên cho người lạ mua đồ chơi, các con hiểu chưa? Giống như là các con có trách nhiệm với những việc làm của mình. Các con hiểu chưa nào?

- Vâng. - Chúng đồng thanh nói, mặc dù tôi không chắc có đúng vậy không. Nhưng dù sao tôi vẫn vui rằng Nữ Công tước đã cố gắng.

Tối hôm đó, còn có thêm vài lần khóc lóc nữa nhưng những gì đen tối nhất đã qua.

Không còn lựa chọn nào khác, bọn trẻ nhanh chóng chấp nhận với thực tế rằng chúng sẽ chỉ được gặp tôi một lúc vào những ngày thăm nom. Cuối cùng, niềm an ủi duy nhất của tôi tối hôm đó là tôi đi ngủ đúng như tôi muốn, cùng với Chandler và Carter trong vòng tay mình. Dĩ nhiên, tôi đã giữ lời hứa với con gái bé bỏng của mình là chuyển tới California.

H ấ i k ế t

Mảnh đất của đám “Tiền cua, hậu xõa”

Đám đầu tóc “tiền cua, hậu xõa*” này là sao chứ?

Nguyên văn là “Mullets”: Đây là một kiểu tóc của đàn ông, đằng trước và hai bên ngắn còn đằng sau lại dài. - BV

Đó không phải là ý nghĩ đầu tiên của tôi khi bước vào tòa nhà bằng gạch của Taft Correctional Institution, nhưng nó cũng gần như là ý nghĩ đầu tiên thôi. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là tòa nhà này trông khá lành. Khu vực tiếp tân rất thoáng đãng, trần cao, treo khá nhiều quốc kỳ Mỹ và một khu vực nhỏ nhỏ kê những chiếc ghế bọc da dầy về một bên. Hai bảo vệ mặc đồng phục, một nam một nữ, ngồi phía sau một chiếc bàn đón tiếp bằng formica khá lớn, trông chán ngán hơn bất kỳ thứ gì khác.

Kỳ hơn nữa là cả hai đầu diện kiểu đầu “tiền cua, hậu xõa”.

Mái tóc “tiền cua, hậu xõa” của anh chàng bảo vệ là một mớ tóc nâu đỏ trông chẳng khác một đám cỏ lăn. Nó rất cao trên đỉnh đầu, dựng đứng khoảng sáu centimet bên trên cái sọ ngăm đen và rất ngắn ở hai bên. Nhưng ở phía sau, mái tóc này lại mượt như râu ngô và buông xõa vài phân qua cái cổ áo sơ mi đồng phục bảo vệ màu xám nhạt. Kiểu đầu “tiền cua, hậu xõa” của cô gái thì có kết cấu tương tự, mặc dù tóc cô ta màu vàng dứa và dài hơn đến tận lưng.

Tôi dành thời gian thu thập thông tin từ tuần trước và được ai đó là “người cũ” (nghĩa là một vị khách trước kia) cho biết rằng tôi nên trình diện với áo len màu xám, áo phông trắng và đi giày chơi tennis cũng màu trắng. Bất kỳ thứ gì khác sẽ bị tịch thu và đóng thùng gửi trả về gia đình. Ngoại lệ duy nhất là một cái vợt chơi tennis, thứ tôi được phép mang vào. Anh ta nhắc đi nhắc lại với tôi việc này, bởi vì loại vợt của bộ phận thể dục thể thao có chất lượng rất tệ.

Chính vì lý do đó mà đúng mười một giờ sáng ngày thứ Sáu, mừng Hai tháng Một năm 2004, tôi bước vào tòa nhà hành chính với bộ đồ len màu xám và mang theo một chiếc vợt tennis hiệu Head mới tinh bên tay phải.

- Tôi là Jordan Belfort. - Tôi nói với hai nhân vật “tì ền cua, hậu xõa”. - Tôi đến đây để bắt đầu thi hành án của mình.

- Xin chào đến với Taft. - “Tì ền cua, hậu xõa” nở lên tiếng bằng giọng thân thiện đến ngạc nhiên. - Xin mời ngài ở kia. - Cô ta chỉ tay về phía khu vực ghế ngồi. - Sẽ có người cùng gia nhập với anh trong mấy phút nữa thôi.

Sau vài phút, một bảo vệ thứ ba xuất hiện. Anh ta thấp, to bè, xanh xao và trông rất chất phác, với cái hông nở nang và dáng đi ịch cho thấy trí tuệ thuộc loại rất kém. Anh ta cũng mặc loại đồng phục xám của nhân viên bảo vệ như những người khác, mặc dù trông như độn cả đồng bông. Tay phải anh ta cầm một cái bìa kẹp hồ sơ. Trên cái sọ hẹp là một mái tóc “tì ền cua, hậu xõa” màu nâu nhạt trông đủ tốt để chứa cả một tổ chim. Anh ta nhìn xuống kẹp hồ sơ và nói:

- Anh là Belfort à?

- Vâng. - Tôi trả lời, chú ý ngay tới chi tiết tôi không còn là ngài Belfort hay thậm chí Jordan Belfort nữa. Tôi đơn giản chỉ là Belfort mà thôi.

- Được. - Anh ta nói một cách uể oải. - Theo tôi, Belfort.

Anh ta dẫn tôi qua một loạt cánh cổng bằng thép hắc ám, cái cuối cùng khép lại phía sau tôi với một tiếng *cách* đáng sợ. Thông điệp không nói ra là: “Giờ mi là tù nhân, mọi thứ mi biết ở thế giới bên ngoài giờ đều vứt đi hết”. Sau đó chúng tôi vào một phòng nhỏ, không cửa sổ, không bàn, không ghế, phía sau là một tấm rèm trắng rất lớn buông từ trần xuống.

- Cái vợt tennis làm gì vậy? - Tay bảo vệ xẵng giọng.

- Tôi sẽ đi trại; tôi được biết rằng mình có thể mang vợt tennis vào đây.

- Hết rồi, họ đã thay đổi quy định vài năm trước rồi. - Anh ta nhìn xuống kẹp hồ sơ một lúc, sau đó nhìn lên và nói. - Anh có chắc mình đi trại không? Thế mà người ta nói rằng anh sẽ đến khu dưới ở đây đây.

Taft có hai cơ sở tách biệt nhau: khu dưới và khu trại. Khu dưới giam tù nhân *thật sự*, trong khi khu trại là nơi ở của *trại viên*, đúng như tên gọi của nó. Mặc dù khu dưới không có đám giết người và hiếp dâm nhưng nó vẫn

ít nhiều có bạo lực; tuy nhiên, khu trại thì không hề Thực tế, nó thậm chí còn không có hàng rào xung quanh, quý vị ở đó, được tôn trọng và có thể đi lại bất kỳ lúc nào.

Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi nói:

- Tôi tin chắc tôi được phân vào khu trại, thẩm phán đã nêu rõ như vậy lúc tuyên án tôi.

Anh ta nhún vai, chẳng hề quan tâm.

- Anh có thể trình bày với quản giáo của mình, tháo giày của anh đưa tôi.

- Giày của tôi à? - Tôi nhìn xuống đôi giày Nikes mới toanh của mình. - Giày của tôi bị sao chứ?

- Trên đó có sọc đỏ. Chỉ có giày trắng trơn mới được phép. Chúng tôi sẽ gửi trả về gia đình anh cùng với vợt tennis của anh. Giờ đi ra sau tấm rèm kia và cởi ra.

Tôi làm như được bảo, và hai phút sau, sau khi kéo tai, lùa tay vào tóc, vành miệng, ngoáy ngoáy lưỡi tôi, nhấc một chân lên, rồi lại nhấc chân kia và cuối cùng là nâng cả khẩu đại bác của tôi lên, anh ta trả lại tôi bộ áo và bảo tôi mặc vào. Sau đó, anh ta đưa tôi một đôi giày mềm bằng vải bạt màu lam, loại giày của Mao Chủ tịch vứt cho đám chống đối chính trị khi bước vào trại cải huấn của ông ta.

- Quản giáo của anh là cô Richards*. - Tay bảo vệ nói. - Cô ấy sẽ ở đây trong vòng một tiếng nữa. Từ giờ tới lúc đó, anh có thể thoải mái như ở nhà.

Tên đã được thay đổi. - TG

Những lời cuối cùng của anh ta phát ra với vẻ mỉa mai thấy rõ; nói cho cùng, trong gian phòng này, chẳng có gì để ngăn ngoài cái nền trải vải sơn rẻ tiền. Sau đó anh ta bỏ đi, khóa cửa lại phía sau.

Bình tĩnh! Tôi nhủ thầm. Họ sẽ không có cách nào ném mình vào khu thấp cả. Mình sẽ ở khu trại! Mình chẳng hề có tiền sử bạo lực và lần đầu phạm tội. Mình thậm chí còn hợp tác với chính phủ!

Ba mươi phút sau, cánh cửa mở ra và quản giáo của tôi, cô Richard, bước vào. Cô ta to đùng, phải cao đến hơn một mét tám, với đôi vai của một hậu vệ biên NFL và một thân hình bị thịt của một con chó Shar Pei. Mái tóc “tiền cua, hậu xõa” màu nâu sẫm của cô ta trông cao đến cả dậm.

Cô ta mặc loại quần áo để xuất hiện trước công chúng - gồm quần bò màu xanh lam và áo chống gió màu lam thẫm. Chân cô ta đi giày cao cổ kiểu nhà binh màu đen.

Cô ta chưa kịp nói gì thì tôi đã đứng lên khỏi sàn nhà trải vải sọc và nói:

- Chị Richards, tôi có vấn đề nghiêm trọng ở đây: Cảnh vệ nói với tôi rằng tôi sẽ tới khu dưới, nhưng tôi được chỉ định vào khu trại. Thảm phán đã đề xuất chuyện đó tại buổi tuyên án.

Cô ta nhoen cười thân thiện, khoe ra cặp răng cửa mọc chõng lên nhau trông chẳng khác gì một chiếc răng khểnh to bự. Tôi cảm thấy ớn lạnh dọc sống lưng. Quản giáo Răng khểnh nói bằng giọng khá hân hoan:

- Được rồi, chắc, để xem liệu chúng ta có thể giải quyết được việc này không nào. Hãy theo tôi.

Răng khểnh hóa ra rất dễ chịu. Cô ta dẫn tôi tới một phòng phỏng vấn nhỏ, dành vài phút xem hồ sơ của tôi. Cuối cùng cô ta nói:

- Tôi có tin vui cho anh đây, Belfort, anh đủ điều kiện vào khu trại.

Ơn Chúa! Tôi nghĩ bụng. Thực tế, tôi là người của khu trại mà. Tôi luôn biết rõ chuyện đó. Tại sao tôi lại tự làm cho mình lo lắng chứ, Chúa ơi? Tôi đúng là ngốc ngếch.

Sau đó:

- Gượm đã! Tôi nói vội vàng rồi!

Một cảm giác hoảng loạn.

- Có chuyện gì không ổn sao?

- Nhân viên quản chế của anh chưa gửi cho chúng tôi báo cáo tiền tuyên án của anh. Tôi không thể cho anh vào khu trại cho tới khi nào tôi được xem báo cáo đó. Báo cáo đó có đủ mọi thông tin về trường hợp của anh.

Tôi gần như hoảng loạn:

- Vậy là chị nhét tôi vào *khu dưới*?

- Không, không. - Cô ta trả lời và nhoen nụ cười răng khểnh với tôi. - Tôi sẽ không bắt anh vào khu dưới, tôi chỉ nhét anh vào buồng giam riêng thôi.

Mất tôi như bật khỏi tròng.

- Chị nhét tôi vào buồng giam riêng ư? Như là biệt giam à?

Cô ta chậm rãi gật đầu.

- Phải, nhưng chỉ cho tới khi nào giấy tờ của anh đến đây. Không quá một tuần đâu.

Giờ hoảng loạn ch ờng lên hoảng loạn:

- *Một tuần sao?* Sao lại mất đến một tuần để chuyển giấy tờ của tôi tới đây chứ? Họ không thể fax được à?

Cô ta bặm môi và từ tốn lắc đầu.

- Ôi, lạy Chúa. - Tôi lắm bầm. - Một tuần trong buồng giam riêng. Không công bằng chút nào.

Răng khểnh gật đầu và nói:

- Phải, chà, hoan nghênh đến với Taft, Belfort.

Đầu tiên họ lột quần áo của tôi, sau đó đưa tôi một bộ áo li ền quần màu cam rồi đưa trả lại tôi đôi giày mền cải huấn và bảo tôi đưa hai tay ra sau lưng để họ có thể bập còng, công việc họ làm với nụ cười tươi rói.

“Họ” ở đây là hai cảnh vệ mặc đ ờng phục từ phòng Quản thúc Đặc biệt, thường biết với cái tên SHU cho gọn. Nằm ở phía dưới tòa nhà quản trị, SHU là khu vực nhà tù chuyên giam giữ những trường hợp nghiêm trọng. Bị còng tay và vô cùng hoảng loạn, tôi được dẫn qua một hành lang dài, hẹp với rất nhiều cửa sắt đ ầy hăm dọa ở hai bên.

Không có gì lạ, “họ” thuộc một giống loài hoàn toàn khác với đám “tì ền cua, hậu xõa” hòa nhã làm công việc tiếp đón (*Không người nào trong số họ có kiểu đầu “tì ền cua, hậu xõa”, Chúa ơi!*). Họ cao một cách khác thường, cơ bắp cu ờn cuộn và có bộ hàm phát triển quá mức cho thấy tình trạng lạm dụng steroid* kèm với thiên hướng bạo lực. Khi chúng tôi đi qua SHU, không ai trao đổi một lời nào cả, ngoài một câu chỉ trích của tôi về việc tôi bị tống vào SHU không phải vì làm gì sai trái; việc này chỉ đơn giản là chuyện thất lạc giấy tờ (Cho nên họ thực sự nên dễ tính với tôi). Nghe thế, cả hai đầu nhún vai như thế nói: “Ai quan tâm làm chó gì?”.

Steroid là nhóm các thuốc g ồm thuốc corticosteroid giống như nội tiết tố do vỏ tuyến thượng thận sản xuất, và thuốc steroid đ ờng hóa có tác dụng tương tự nội tiết tố nam. Steroid ứng dụng nhiều như thuốc ngừa thai,

thuốc trị rối loạn kích thích tố, thuốc trợ tim... Steroid có nhiều trong nấm, thảo mộc và một ít ở động vật, nên được ly trích làm thuốc. - BV

Hai cảnh vệ dừng lại và mở khóa một cánh cửa thép.

- Vào đi. - Một người ra lệnh. - Sau khi chúng tôi khóa cửa, anh thò tay qua khe cửa và chúng tôi sẽ mở còng cho anh.

Nói xong, họ gần như đẩy tôi vào buồng giam, một nơi vô cùng chật chội, có lẽ một chiều chỉ hơn một mét rưỡi còn chiều kia gần bốn mét. Hai cái giường tầng bằng sắt được bắt vít vào tường, một cái bàn sắt được bắt vào tường bên kia và một cái bồn cầu bằng sắt, không có bệ ngồi, nằm chìa ra ngay chỗ trống để dễ dọn vệ sinh. Một ô cửa sổ tí tẹo, dày đặc những chấn song sắt, nhìn ra một cái sân bụi bặm. Giường dưới đã có một tù nhân da trắng trung niên có nước da cộm nắng ngứa sần. Anh ta đang bận soạn giấy tờ. Và tôi vô cùng ngạc nhiên vì anh ta có kiểu tóc “tỉn của, hậu xả” ấn tượng nhất trên đời. Thực tế, nó phải ở đẳng cấp thế giới, với mái tóc quăn đỏ cắt ngắn ở trên đỉnh đến mức quý vị có thể sử dụng đầu anh ta làm một cái đĩa cũng được. Lúc hai cảnh vệ đóng sầm cửa lại, anh ta mới bật dậy khỏi giường và nói:

- Có chuyện gì thế? Họ có nói anh đã làm gì không?

- Chẳng nói gì cả. - Tôi trả lời. - Tôi tự đầu hàng và họ để mất giấy tờ của tôi.

Anh ta đảo mắt.

- Thì lúc nào bọn họ chẳng nói vậy.

- Ý anh là sao.

- Ý tôi là họ xoay tỉn bằng cách ném người ta vào phòng giam riêng. Taft thực tế không phải là một bộ phận của Cục Trại giam; họ là một công ty tư nhân, kiếm lợi. Anh có biết vậy không?

Tôi gật đầu.

- Có, nó thuộc tập đoàn Wackenhut.

- Chính xác. - Anh ta nói. - Và mỗi ngày anh ở trong phòng giam riêng, Wackenhut lại tính giá với Chính phủ Liên bang thêm một trăm đô la. Mà này, tôi tên là Sam Hausman* - Anh ta chìa nắm tay về phía tôi để có một cái bắt tay kiểu nhà tù.

Tên đã được thay đổi. - TG.

- Jordan Belfort. - Tôi đập, đập khớp đốt ngón tay với anh ta. - Thế vì sao anh phải ng ẫ trong phòng giam riêng này?

- Tôi lập hồ sơ nắm quyền thế chấp ngôi nhà của lão giám thị và sau đó cả nhà của một vài tay cảnh vệ nữa.

Mắt tôi g ần như bật khỏi tròng.

- Anh giữ thế chấp nhà của giám thị? Sao anh lại làm vậy?

Anh ta thần nhiên nhún vai.

- Tôi có lý do của mình. Tôi cũng làm như vậy với tay thẩm phán tuyên án tôi. Cả công tố viên nữa. Cơ bản tôi đã phá hủy tín dụng của họ. Giờ tôi bắt đầu thủ tục tịch biên tài sản với họ. Thế *anh* vào tù vì sao?

Lạy Chúa, thằng cha “tiền cua, hậu xõa” này bị điên!

- Thao túng chứng khoán. Cả một đồng tội khác nữa. Đầu là cổ c ần cả. Thế còn anh?

Về đây hiểu biết:

- Tôi chẳng làm gì cả, tôi vô tội.

Được, ngạc nhiên đấy! Tôi nghĩ bụng.

- Chà, thế họ *nói* anh đã làm gì?

- Họ nói tôi viết séc khống, nhưng đó là nói dối. Tôi có thể viết bao nhiêu séc cũng được, bất kể trong tài khoản tôi có bao nhiêu tiền. Luật là như vậy mà.

- Ồ, thật sao? Sao lại thế? - Tôi hỏi.

- Vì chính phủ ăn cắp giấy khai sinh của tôi ngay từ ngày tôi mới sinh ra và đem giấu trong một cái h ầm nào đó ở Puerto Rico. Đổi lại, họ đưa cho tôi một thằng bù nhìn tên là SAM HAUSMAN, đúng là SAM HAUSMAN, tất cả đều viết hoa, không phải là Sam Hausman chính thống, được viết chữ thường. Đó mới đích thực là tôi: Sam Hausman viết chữ thường ấy.

Anh ta quay lại giường mình, chỉ cách đó khoảng nửa mét và đưa tôi một cuốn sách có nhan đề *Redemption in Law* (Chuộc lỗi theo luật).

- Tin tôi đi. - Anh ta nói. - Sau khi anh đọc xong cuốn sách này, anh cũng sẽ lập hồ sơ giữ thế chấp nhà của giám thị thôi. Hiểu không: Anh chẳng là gì hơn một thằng nô lệ cả, Jordan ạ. Anh cần giành lại thằng bù nhìn của mình, không có cách nào khác đâu.

Tôi gật đầu và nhận lấy cuốn sách. Sau đó, để đùa cho vui, tôi hỏi:

- Thế còn Cục Thu nhập Nội địa thì sao? Câu chuyện với *bọn họ* thế nào?

Anh ta mỉm cười vẻ hiểu biết.

- Cục Thu nhập Nội địa không tồn tại; thực tế, nếu anh có thể tìm được một luật nào trong Hiến pháp Hoa Kỳ giao quyền cho Cục Thu nhập Nội địa thu thuế, thì tôi sẽ cạo trọc đầu luôn. - *Ý anh là đầu tiên của, hậu xõa à?*

- Chỉ có một bổ sung duy nhất nhắc đến thuế thu nhập và nó chưa bao giờ được thông qua cả. - Nói xong anh ta vờ tay tới một chồng giấy tờ trên giường và đưa tôi tờ trên cùng. - Đây là danh sách tất cả các Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đã thông qua luật bổ sung thứ Mười bốn. Cứ việc đếm bọn họ xem: Anh sẽ thấy không đủ đa số phiếu hợp pháp.

Tôi gật đầu thêm một lần nữa rồi nhận lấy tờ tài liệu và leo lên chiếc giường phía trên. Tôi dành vài ngày tiếp theo học mọi đi đâu ở đó để biết cách giành lại thăng bằng nhìn của mình. Khi tôi không đọc thì Sam lại lên lớp về việc đó, trong khi những bữa cơm nuốt không trôi được nhét qua một khe hở bé xíu trên cánh cửa thép ba lần mỗi ngày. Sam cứ lải nhải rằng bất kỳ thứ gì tôi không ăn thì cứ việc tống xuống bồn cầu, kể cả những quả táo ăn dở và mấy hộp xốt cà chua chưa mở. Nói cho cùng, những kẻ bất lương ở Wackenhut sẽ tái chế lại tất cả những gì bị loại ra, nhằm tìm cách cắt giảm chi phí.

Mỗi sáng, Sam đầu mỉm cười và nói:

- Đến giờ đút cơm cho giám thị rồi!

Sau đó anh ta sẽ tiến hành cuộc tổng vệ sinh đẳng cấp thế giới và xả bồn cầu với một cái gật đầu.

Tôi cố gắng viết hai bức thư mỗi ngày, một cho Chandler và một cho Carter. Tôi quyết định tốt nhất là nói dối hai đứa, bảo chúng rằng cuộc sống ở trại tuyệt vời và tôi được chơi tennis cũng như tập thể dục thể thao suốt ngày. Lý do duy nhất tôi không gọi điện là cần mất chút thời gian để mở tài khoản điện thoại.

Cứ mỗi ngày qua đi chuyển sang ngày mới, Sam lại cho tôi biết toàn bộ sự thật về khu trại, trên thực tế là một nơi nhàn hạ để ngồi tù. Với một khoản lệ phí rất thấp, anh ta giải thích, tôi có thể sống như một ông vua; người ta sẵn sàng làm đầu bếp, người hầu, thị tỳ, nhân viên xoa bóp và bất

kỳ việc gì quản giáo giao cho tôi, để có thể kiếm được một khoản hàng tháng dưới một nghìn đô la, tôi có thể trả cho họ bằng tem phiếu, thuốc lá, thức ăn mà tôi mua từ bộ phận quân nhu, hoặc đơn giản là bằng cách nhờ bạn bè ở bên ngoài gửi một lệnh chuyển tiền vào tài khoản quân nhu của một bạn tù khác. Trong khi chiến lược thứ hai có hơi trái quy định nhưng mọi người đều làm như vậy cả, anh ta quả quyết với tôi.

Cuối cùng, vào sáng ngày thứ Bảy trong khu biệt giam, cánh cửa thép cũng mở toang và tôi nghe thấy mười từ tuyệt diệu nhất trên toàn thế giới này: “Đứng lên, Jordan. Đến giờ chuyển sang khu trại rồi”.

- Cảm ơn Chúa. - Tôi lẩm bẩm, gần như chảy nước mắt.

- Tôi nhảy xuống khỏi giường với tốc độ của một con thỏ rừng và ngoảnh sang Sam, nhìn mái tóc “tiền cua, hậu xoắn” ngoạn mục của anh ta lần cuối cùng.

- Chúc anh may mắn giành lại được thăng bū nhìn của mình nhé. - Tôi nói.

Anh ta nháy mắt.

- Tôi sẽ có những thăng khốn này ngay lúc nào tôi muốn thôi.

Chắc là như vậy, tôi nghĩ bụng.

Sau đó tôi rời buồng giam.

- Tôi sẽ tọng thứ này vào họng anh ngay bây giờ! - Tony, tay buôn ma túy còn năm năm nữa tù với bản án tám năm, rống lên.

- Cứ việc thử xem. - Tôi quát lại. - Nó sẽ chui ngược lại anh ngay đấy.

Đã hai tiếng sau đó, và Tony buôn ma túy đang đứng cách tôi ngót nghét mười lăm mét, ở phía bên kia một tấm lưới tennis. Đó là một ngày đông ấm áp, trời nắng và Tony đang chuẩn bị phát bóng. Tôi cố hết sức nhìn anh ta, nhưng rất khó khăn. Nói cho cùng, có rất nhiều thứ đang diễn ra ở khu trại. Đằng sau Tony là một sân bóng đá, nơi đang diễn ra một trận đấu, còn bên phải anh ta là sân bóng rổ, nơi cũng đang có một trận đấu; qua khỏi sân bóng rổ là một bãi cỏ nơi có hai tá dân Mexico đang ngồi bên những chiếc bàn gỗ, chiêm thĩ cho một bữa tiệc tối thứ Sáu.

Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu: Phía sau tôi là một sân bóng chày; bên phải là đường chạy, hồ móng ngựa, sân bóng chuyền và một sân bóng gỗ bằng đất sét đỏ; bên trái, ở phía xa, là những lối đi bộ bằng bê tông dẫn tới mấy

tòa nhà bê tông - nhà ăn, nhà giải trí, thư viện, phòng đọc yên tĩnh, phòng âm nhạc, bệnh xá và nhà quản trị khu trại. Rải rác dọc rìa ngoài khuôn viên là những biển hiệu màu trắng *Tránh đến gần* và bên ngoài những tấm biển đó là khoảng trống bụi bặm của thành phố Taft, được bao quanh bởi một dãy núi không lấy gì làm hùng vĩ.

Đột nhiên một giọng nói oang oang vang lên trên loa: “Giờ điểm danh, giờ điểm danh! Sân đóng cửa. Tất cả các trại viên quay về đơn vị để điểm danh lúc bốn giờ chiều”.

Tôi vừa định buông vợt thì nhận thấy chẳng có trại viên nào đang chơi có vẻ chú ý đến thông báo cả; thay vào đó, họ vẫn tiếp tục làm những gì họ đang làm. Phải cho đến tận thông báo tiếp theo, tức sau khoảng mười phút, mọi người mới bắt đầu rút. Đơn vị là một không gian rộng mênh mông, cỡ bằng cả một sân bóng. Nơi này chật cứng cả một biển đường như vô tận những phòng ngủ nhỏ xây bằng gạch xi, kề bên các phòng tắm vòi hoa sen và bên kia là phòng xem tivi và phòng đọc yên tĩnh, còn ở phía trước là nửa tá văn phòng hành chính, nơi làm việc của đám nhân viên.

Tôi vào và đi dọc theo một hành lang hẹp tới buồng 12 - Trệt. Ở hai bên hành lang là những buồng ngủ nhỏ, mỗi buồng có lẽ có rộng hai mét rưỡi và dài gần bốn mét. Cũng như SHU, chúng chỉ có những đồ đạc thiết yếu - hai cái giường, hai tủ đứng và một cái bàn thép được hàn chặt xuống nền xi măng xám.

Tôi đã gặp qua bạn mới cùng phòng lúc mới đến và có lẽ anh ta cũng khá tử tế (một tay buôn ma túy đặc trưng). Anh ta thấp, to ngang, tóc đen, mắt đen và mang nét mặt lạnh lùng vĩnh viễn. Tên anh ta là Mark. Ngoại trừ hai răng cửa đã bị mất, trông anh ta rất khỏe mạnh. Lúc này, anh ta đang nằm trên giường, đọc một cuốn sách. Anh ta chẳng mấy chú ý đến tôi khi tôi bước vào buồng và ngồi xuống bàn.

Tôi nghe thấy một giọng nữ chát chúa:

- *Này, Belfort!*

Tôi nhìn lên và *sốc!* Một bóng người nhỏ nhắn gọi tình đang đứng ở cửa buồng, đắm đắm nhìn tôi. Cô ấy chỉ cao hơn một mét sáu và có mái tóc nâu vàng rất đẹp nằm gọn trên đôi vai thanh tú ngửa ra sau như một vũ công, làm nổi bật lên bộ ngực nhỏ nhắn đầy sức sống. Trông cô ấy khoảng ba mươi tuổi. Cô ấy mặc một chiếc váy hồng, không gấp nếp và một chiếc

áo bó sát người hiệu Levi's. Ở thế giới bên ngoài, tôi không xem cô ấy là kì diệu nhưng ở trong này, trông cô ấy còn gợi tình hơn một người mẫu của hãng thời trang phụ nữ Victoria's Secret.

Cô ấy nói:

- Tôi là quản giáo của anh, tên tôi là Strickland.

Có chuyện gì với Răng khểnh r ồi ư? Tôi nghĩ th ần.

- Thế còn cô Richards thì sao? - Tôi hỏi.

- Cô ấy làm thay tôi tu ần trước. - Cô ấy đăm đăm nhìn tôi một lúc, r ồi nói. - Chà, trông anh không có vẻ gì là người biển thủ hàng trăm triệu đô la. Trông anh có vẻ quá vô hại.

- Vâng, tôi cũng đã nghe nói thế r ồi, nhưng đúng là tôi có tội đấy.

Cô ấy bật cười:

- Anh không nghe thấy *điều đó* thường xuyên ở quanh đây đâu! Tất cả mọi người ở Taft đều vô hại. Thực tế, nói như vậy. Thế tu ần anh ở chung buồng với Sam Hausman thế nào?

- Anh ta đúng là điên nặng! Anh ta đã lập hồ sơ giữ thế chấp chị chưa?

Cô ấy bắt đầu cười.

- Chưa, nhưng tôi thuộc thiếu số ở đây, anh ta làm vậy với tất cả những người khác. Tôi nghĩ anh ta thích tôi. - Cô ấy nhún vai. - Mà này, tôi sẽ chuyển anh sau buổi điểm danh, buồng mới của anh là 42 - Trệt. Đó là buồng của *Chong*.

- Tommy Chong à?

- Phải, tôi nghĩ nên để cả hai anh ở cùng một chỗ. Như thế sẽ dễ cho tôi để mắt đến các anh hơn.

Nói xong, Strickland mỉm cười và bỏ đi mà chẳng nói thêm lời nào.

Tôi đã nghe nói rằng Tommy Chong cũng ở Taft, anh ta chịu án vì một tội danh kỳ cục nào đó liên quan đến bán "điều hút" trên Internet. Theo chút thông tin ít ỏi tôi biết về trường hợp anh ta thì đây là một thất bại kỳ cục của công lý. Thực tế, việc bán điều hút không hề bất hợp pháp; vấn đề chỉ là anh ta bán qua Internet (do đó mà vượt ra ngoài ranh giới bang) khiến cho anh ta vi phạm luật. Hậu quả là anh ta nhận án mười tháng.

Tôi cố gắng kiềm chế không tính toán mức độ công bằng tương đối của hai bản án; nói cho cùng, nếu bán điều hút biến thành mười tháng trong tù thì việc biến thủ một trăm triệu đô la từ hàng nghìn nhà đầu tư, tuồn cả trăm triệu đô la sang Thụy Sĩ và dính dáng đến những hành vi trụy lạc thách thức các luật lệ của con người và Chúa trời thì sẽ thành cái gì đây? Khoảng mười nghìn năm, tôi đoán như vậy.

- Đúng là toàn những thứ chết tiệt! - Anh bạn cùng buồng tôi văng tục.

- Chết tiệt là sao?

- Người ta thích được đối xử đặc biệt ở đây.

- Ý anh đang nói gì cơ?

Anh bạn cùng phòng nhún vai.

- Tôi không nói đó là lỗi của anh, nhưng tôi đã ở đây mười chín tháng và lần duy nhất Strickland nói một lời với tôi là khi cô ta bảo tôi dọn giường. Nhưng anh chỉ mới ở đây vài tiếng và cô ta đã lượn lờ xung quanh trong bộ váy hồng và chuyển anh sang với Tommy Chong. Xem nào: Cô ta thậm chí còn không giao cho anh làm việc bếp núc, như tất cả những phạm nhân mới đến khác. Cô ta có lẽ sẽ cho anh làm cần vụ, công việc nhàn hạ nhất ở đây. - Sau đó, anh ta nói bằng giọng thân thiện - Nhưng dù sao thì thế cũng tốt, tôi thực sự rất thích làm nhân viên giặt đồ. Tôi sẽ thu của anh hai đô la mỗi tuần, cộng thêm năm mươi xu nữa tiền dung dịch làm mềm vải. Anh có thể trả tôi bằng tem phiếu hoặc bằng cá thu hộp, bất kỳ thứ gì dễ cho anh hơn.

- Được thôi. - Tôi nói. - Tôi sẽ trả anh bằng cá thu.

Vừa lúc ấy, một giọng nam oang oang vang lên từ phía trước khu nhà: “Giờ điểm danh! Đến giờ điểm danh! Tất cả có mặt để điểm danh lúc bốn giờ chiều theo quy định”. Mark nhảy ngay xuống giường và đứng đối diện với cửa buồng giam, tôi cũng làm đúng như vậy. Cả khu nhà im phăng phắc như tờ.

Vài khắc sau, hai cảnh vệ đi qua với bước chân cực kỳ nhanh nhẹn, mắt nhìn quanh. Bước chân họ nhanh đến mức tôi dám chắc rằng họ thậm chí không kịp đếm chúng tôi, họ chỉ mặc định rằng chúng tôi đều có mặt ở đây. Vài phút sau, giọng nói oang oang lúc nãy lại vang lên “Giải tán” và tiếng ồn ào lại nổi lên và các trại viên bắt đầu tản ra khắp đơn vị như những vận động viên ở trong một phòng thay quần áo vậy.

Tôi chào tạm biệt nhân viên giặt giũ mới của mình bằng một cái đập xương đốt tay và thẳng tiến theo hành lang hẹp tới buồng 42 - Trệt. Khi tới buồng giam, tôi thấy Tommy đang ngồi trên giường, xem lướt cả một chồng thư. Anh ta trông điển trai hơn nhiều so với tôi nhớ được qua các bộ phim của anh ấy, mặc dù tôi luôn phê khi xem các bộ phim đó cho nên có lẽ lúc ấy tôi bị ảo giác cũng nên. Người anh ta thanh mảnh và nước da rám nắng với mái tóc bạc trắng hoàn toàn và bộ râu cùng màu cắt tỉa gọn gàng.

- Tommy... - Tôi nói lửng.

Anh ấy nhìn lên và mỉm cười:

- À. Jordan phải không?

Tôi gật đầu, chúng tôi bắt tay nhau theo cách thông thường, tức là không có đập xương đốt tay vào nhau. Sau đó chúng tôi bỏ ra mấy phút trò chuyện linh tinh. Rõ ràng tin tức ở đây lan truyền rất nhanh, bởi vì dường như Tommy biết khá nhiều về trường hợp của tôi cũng như tôi biết về anh ấy vậy.

- Vậy là người ta làm bộ phim *Boiler Room* (Phòng nấp hơi) nói về anh đấy hả? - Anh ấy hỏi.

- Không hẳn. - Tôi đáp. - Nó cũng dựa trên công ty mà tôi sở hữu, nhưng được viết dưới góc độ của một nhân viên cấp thấp. Nó thậm chí còn không bắt đầu bằng kể chuyện. Ý tôi là, có một cảnh trong đó người ta đi xe buýt đến thành phố Atlantic...

Và trong khi tiếp tục giải thích rất nhiều chi tiết thiếu hụt của phim *Boiler Room*, đầu óc tôi bắt đầu theo đuổi hai mạch ý nghĩ.

Ở mạch thứ nhất, những lời tôi nói cứ tự động tuôn ra ào ào, "... tôi có thể hứa với anh rằng các nhân viên môi giới của tôi không bao giờ đi xe buýt tới bất kỳ đâu cả; thực tế, họ đều đang phê đến chết nếu họ bị tóm. Tất cả đều dùng máy bay và Limousine riêng...".

Còn ở mạch thứ hai, nội dung độc thoại nội tâm của tôi đang nói thế này: *Chúa ơi, mình không tin nổi Tommy Chong trông khác thế nào với mình trông đợi. Cứ nhìn mặt anh ta thộn ra khi nghe mình kể về cuộc sống điên rồ trước kia của mình kìa. Mình cứ nghĩ những chuyện thế này rất dễ dàng với anh ta, nhưng có vẻ anh ta hoàn toàn sốc trước sự trác táng của mình!*

Vừa lúc ấy, một tù nhân khác xuất hiện ở cửa buồng. Ông ta trạc ngoại ngũ tuần và trông chẳng khác gì Robin Williams* suy nhược vậy. Ông ta có bộ râu bạc loăn quăn, khá rậm rạp đủ để cả một gia đình chim sẻ làm tổ bên trong. Với vẻ trịnh trọng giả tạo, ông ta nói:

Robin McLaurim Williams (sinh ngày 21 tháng 07 năm 1951) là diễn viên hài người Mỹ. Thành danh với vai diễn Mork trong loạt phim truyền hình *Mork và Mindy*. Williams đã diễn xuất trong nhiều phim truyện kể từ năm 1980. Ông đoạt giải Hàn lâm dành cho Nam diễn viên phụ xuất sắc nhất với vai diễn trong phim *Good Will Hunting* năm 1997. Ông cũng giành được hai giải Emmy, bốn giải Quả cầu Vàng, hai giải Screen Actors Guild và năm giải Grammy. - ND

- Thừa ngài Belfort: Tôi, David, hân hạnh trình diện ngài. - Ông ta cúi đầu. - Tôi rất vui được làm người hầu cho ngài. Tôi sẽ làm mọi việc ngài yêu cầu - dọn giường, dọn vệ sinh buồng, mang cà phê đến cho ngài vào buổi sáng; chẳng có việc gì quá lớn hay quá nhỏ cả.

Giờ ông ta mới nhìn Tommy Chong.

- Tôi tin chắc ngài Chong sẽ xác thực sự phục vụ chuyên nghiệp của tôi.

Tôi nhìn Tommy, đang cố gắng giữ bộ mặt nghiêm trang.

- David là một người tốt. - Tommy nói. - Anh nên thuê ông ấy.

- Bao nhiêu? - Tôi hỏi David.

- Bảy tập tem phiếu mỗi tháng. - Ông ta đáp đầy tự hào. - Và tôi còn chế biến được cà phê vanilla rất ngon. Tôi lấy trộm si rô trong bếp.

- Chắc chắn rồi, tại sao lại không nào? - Tôi nói. Nói cho cùng, một tập tem phiếu chỉ có giá 7,2 đô la. Vị chi là với 50,4 đô la, tôi sẽ có một người hầu trong trại giam. - Ông có thể bắt đầu từ ngày mai.

David cúi đầu và sau đó rút lui.

Tommy nói:

- Cần cẩn thận nếu ông ta mời anh bất kỳ đồ nấu gì. Ông ta đã ngửi tù hai mươi năm rồi và suốt ngày bắt bọn sóc, sau đó ướp thịt chúng với xì dầu và nấu trong lò vi sóng. - Anh ấy nhún vai. - Món đó nếm cũng khá ngon, theo những gì tôi nghe nói.

Tôi mất một lúc ngẫm nghĩ về chuyện đó trong đầu và thấy bản khoăn không biết làm sao David *bắt được* sóc. Chắc phải đặt bẫy, tôi đoán vậy.

Sau đó tôi nghe thấy một giọng nói khác:

- Này, Jordan phải không?

Tôi nhìn lên và thấy một gã Mexico lùn tịt đang đứng đó.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi với một nụ cười trên miệng.

- Tôi là Jimmy, cần vụ chính. Bà Strickland bảo tôi anh sẽ làm việc cho tôi - *Hay đấy thưa quý bà Strickland!* - Tôi đoán chừng thực ra anh không muốn làm việc, phải không?

- Chắc chắn là không. - Tôi đáp nhanh. - Vị chi hết bao nhiêu?

- Một trăm đô la mỗi tháng, anh sẽ chẳng bao giờ phải động tay vào cán chổi.

- Xong luôn. - Tôi nói. - Anh muốn được thanh toán như thế nào?

- Nhờ một người bạn ở bên ngoài gửi lệnh chuyển tiền cho chị tôi mỗi tháng. Sau đó chị ấy sẽ gửi cho tôi.

- Được đấy. - Tôi nói.

Anh ta vừa đi khỏi thì một gã trông như người Ý với hàm răng trắng như ngọc thò đầu vào.

- Anh là Jordan phải không? - Gã hỏi.

Tôi gật đầu.

- Phải, tôi giúp gì được anh đây?

- Tôi là Russo, người cai quản mọi việc ở đây. Tôi đã thấy anh chơi tennis. Anh được đấy, nhưng tôi nghĩ tốt hơn anh nên có một cái vợt phù hợp.

- Anh có gì nào?

- Một cái Head, Liquidmetal. Mới tinh.

- Bao nhiêu?

- Bảy mươi lăm đô.

- Tôi sẽ mua. Anh muốn trả tiền như thế nào đây?

Anh ta xua tay.

- Đừng lo chuyện đó, chúng ta sẽ bàn sau. Anh và tôi sẽ cùng nhau làm ăn nhàn hạ; để tôi đi lấy cái vợt đã.

Anh ta chạy đi. Tôi nhìn Tommy và nói:

- Sao cái nơi này kỳ quái vậy!

- Ô, anh không biết à? - Anh ấy đáp lại. - Thế này vẫn chưa được gọi là “thời kỳ cam go” đâu. Nói thật, buổi tối, mọi người trốn ra các sân và thu gom các gói đồ tiếp tế của bạn bè gửi cho; một số người thậm chí còn gặp vợ để làm tình. Đây mới là lúc tháo khoán.

Và thực tế đúng như vậy.

Trong khi Tommy và tôi dành mấy ngày tiếp theo nói chuyện thì cả một hàng phạm nhân dường như bất tận xuất hiện chào mời đủ thứ dịch vụ với tôi. Nào là Miguel, chuyên gia xoa bóp người Mexico (mười đô la đầm bóp trong sáu mươi phút nhưng không khả dĩ lắm); Teddy, họa sư người Trung Quốc (với giá hai trăm đô la, quý vị đưa cho anh ta một tấm hình các con mình và anh ta sẽ tái tạo lại bằng màu nước); Jimmy, thợ đồ da (với bảy mươi lăm đô la, anh ta sẽ làm cho quý vị một cái ví kiểu phương Tây để gửi về nhà cho vợ); Danny, thợ cắt tóc đồng tính (với sáu hộp cá thu, quý vị sẽ được tỉa tóc tai trong khi anh tìm cách cọ khẩu súng của mình vào xương bánh chè của quý vị)... và còn nhiều nhiều nữa. Dĩ nhiên, còn có cả các đầu bếp nhà tù, những người chuyên sử dụng tổng hợp các loại thực phẩm mua tại bộ phận quân nhu, trồng trong vườn, hay tuồn vào qua các sân chơi và đánh cắp từ nhà bếp, để chế biến các bữa ăn ngon lành bằng lò vi sóng.

Cứ như vậy tôi sống cuộc sống sau song sắt.

Nhưng phải cho đến tận đêm thứ tư thì Tommy mới nói đến một chuyện khiến tôi chú ý và sẽ đi đến chỗ thay đổi cuộc đời tôi mãi mãi.

- Tôi đã từng tiếp xúc với một vài thằng điên, - Anh ấy nói. - nhưng anh, bạn tôi ạ, mới là người đứng đầu. Tôi đã bảo vợ tôi anh thật điên rồ, đặc biệt là vụ đánh chìm du thuyền. Ý tôi là, chuyện đó *thật kỳ quái*! Ai dám đánh chìm một du thuyền chứ? Nhưng vợ tôi nói tất cả đều có trên Internet.

- Phải. - Tôi nói với tâm trạng vừa buồn vừa hãnh diện. - Tôi đoán chừng tôi đã từng sống hết sức rồ dại.

Tommy nhún vai.

- Có thể rồ dại, nhưng các câu chuyện đó vô cùng hấp dẫn, đặc biệt là cách anh kể lại, với tất cả những biệt danh: nào là Đầu đất, Gã người Hoa,

Max Diên, thợ giày, chuyên gia khắc gỗ và đặc biệt là Nữ Công tước, người tôi rất muốn gặp một ngày nào đó.

Tôi mỉm cười.

- Chà, tôi tin chắc mình có thể thu xếp việc đó sau vài năm nữa. Thực tế, lúc này chúng tôi rất thân thiện với nhau. Không còn xung đột nữa.

Tommy nhướn lông mày.

- Tôi sẽ bảo anh những gì anh *thật sự* nên làm.

- Gì cơ?

- Viết một cuốn sách.

Tôi bắt đầu cười phá lên.

- Viết một cuốn sách ư? Tôi sẽ viết sách bằng cách nào đây? Tôi không biết viết lách ra sao cả! Ý tôi là, tôi có thể viết, nhưng không phải cả một cuốn sách. Nào, nếu anh muốn nói về việc *nói chuyện* thì đó là việc tôi có thể làm tốt. Tôi là một diễn giả *xuất sắc* thật sự, cam đoan với anh như vậy. Anh cứ để tôi đứng trước một căn phòng và tôi sẽ làm cho tất cả mọi người phải khóc rống lên.

- Không có gì khác nhau cả. - Anh ấy nói một cách tự tin. - Viết lách cũng là tiếng nói mà thôi và anh có một tiếng nói tốt nhất tôi từng nghe. Chỉ cần viết lại câu chuyện của anh đúng như anh đã kể cho tôi nghe.

- Tôi sẽ cân nhắc xem sao. - Tôi nói.

Sau đó tôi dành tuần tiếp theo cố gắng tìm một điểm để bắt đầu câu chuyện của mình. Một vài đi đâu rất kỳ lạ đã xảy ra với tôi, thực tế, toàn bộ cuộc đời tôi dường như là một chuỗi những sự kiện kỳ quái xâu chuỗi lại với nhau, sự kiện này tiếp sau sự kiện kia. Tôi quyết định lên một danh sách những sự kiện đó.

Đã từ lâu, tôi thấy mình luôn tự hỏi tại sao lại có quá nhiều việc kỳ quái xảy ra với mình như vậy. Tôi đi đến kết luận rằng mọi việc không *xảy ra* với tôi, chính tôi mang chúng vào cuộc đời mình. Cứ như thể tôi là một kẻ thân lừa ư nặng. Mở đầu bản danh sách là thảm họa du thuyền và cuối bản danh sách là chuyện hành hạ người lùn. Tôi quyết định thử bắt tay viết xem sao.

Với bút và giấy trong tay, tôi ngồi trong một phòng yên tĩnh và bắt đầu viết hồi ký của mình. Hai tuần sau, tôi vẫn ở đoạn đầu tiên. Tôi tự đọc lên.

Sau đó đọc lại. Chúa ơi, thật kinh khủng! Đó là câu chuyện nực cười về những kẻ ở trong những tòa tháp tự xây muốn nhảy ra sau vụ sụp đổ năm 1987. Ai quan tâm làm quái gì chứ? Tôi chẳng hề quan tâm. Có gì không ổn với tôi nào? Tại sao tôi lại không thể viết chứ?

Tôi quyết định đi theo hướng khác: Tôi sẽ nói về bố mẹ mình và việc họ luôn thích ăn tại cùng một quán ăn duy nhất. Tôi nhanh chóng viết được bốn trang. Tôi đọc lại chúng. Cũng khá ổn, nên tôi chuyển ngay cho Tommy để nghe ý kiến nhận xét.

- Được đấy. - Anh ấy háo hức nói. - Để xem chúng ta có gì ở đây nào.

Và anh ấy bắt đầu đọc và đọc... *và tại sao anh ấy lại không cười nhỉ?* Có một chi tiết bông đùa khá thú vị ngay đoạn đầu tiên, và anh ấy bị cuốn hút ngay.

Một phút sau, anh ấy ngừng lên.

- Thế này tệ quá! - Anh ấy nói.

- *Thật không?*

Anh ấy gật đầu rất nhanh.

- Ồ, thật, thật sự kinh quá. Ý tôi là, nó quá dở. Chẳng hấp dẫn tí nào. - Anh ấy nhún vai. - Làm lại đi.

- Anh đang nói gì cơ? Anh chưa đọc đoạn đầu tiên à?

Tommy nhìn vào mắt tôi và nói:

- Ai quan tâm tới quán ăn chứ? Chán phèo và quá tầm thường. Để tôi nói với anh đi đầu này, Jordan. Có hai đi đầu về chuyện viết lách mà anh không thể quên: Thứ nhất, nó phải nói về xung đột. Không có xung đột, không ai thèm để mắt đâu. Thứ hai, nó phải nói về *sự tối đa*. Anh có biết thế nào là *sự tối đa* không?

Tôi nhún vai, vẫn cảm thấy bẽ bàng trước lời chê bai đầy khinh thường của Tommy đối với câu chuyện tiệm ăn của tôi.

Anh ấy nói:

Nó có nghĩa là anh luôn phải viết về chi tiết cùng cực của chuyện gì đó. Sự tối đa này, sự tối đa kia, cô gái xinh đẹp nhất, người giàu nhất, trường hợp nghiện ma túy ghê gớm nhất, chuyến đi bằng du thuyền điên rồ nhất -

Anh ấy mỉm cười thân mật. - Nào, đó mới là cuộc đời anh: những gì tối đa. Anh đã hình dung ra bức tranh chưa?

Thực tế tôi đã hiểu, thực tế tôi không viết ra được.

Suốt một tháng liền, ngày cũng như đêm, tôi chẳng làm gì ngoài việc viết lách - chỉ đưa Tommy duyệt lại công trình của tôi và nói những đi đầu đại loại thế này: “Vụng quá, không thích hợp, chán phèo; chẳng ra sao cả”. Cuối cùng tôi bỏ cuộc.

Với thái độ tiu nghỉu như chó cụp đuôi, tôi bỏ vào thư viện trại giam, tìm một cuốn sách để đọc. Sau vài phút, tôi tình cờ nhìn thấy cuốn *The Bonfire of the Vanities* (*Đống lửa phù hoa*). Tôi lơ mờ nhớ đã từng xem bộ phim, theo tôi nhớ, nó rất dở. Nhưng nó vẫn có gì đó dính dáng đến Phố Wall, nên tôi chọn cuốn sách đó và đọc hai đoạn đầu tiên... *Sao mà vô nghĩa thế không biết!* Ai thèm đọc cái thứ rác rưởi này chứ?

Tôi đóng cuốn sách lại và nhìn bìa sách. *Tom Wolfe. Thăng cha* này là ai nhỉ? Do tò mò, tôi đọc lại vài đoạn đầu tiên, cố gắng hình dung những gì đang diễn ra. Rất lộn xộn. Rõ ràng đang có một sự náo loạn, một cuộc trác táng trong nhà. Tôi tiếp tục đọc, cố gắng tập trung. Giờ tác giả nói về một cô gái, ông ấy không nhìn thấy cô ta, nhưng nhờ nghe được giọng cô ta, ông ấy biết được trông cô ta ra sao: *Nặng hơn chín mươi kilogram! Vóc dáng như một cái đèn đầu!* Đọc đến đó, tôi bỏ cuốn sách xuống và bắt đầu cười phá lên. Và vậy đấy. Tôi đã thấy cuốn hút.

Tôi đọc cuốn sách đó một mạch - 698 trang chỉ trong một ngày - và cười không ngớt. Tôi bị cuốn đi. *Say mê*. Nó không chỉ là cuốn sách hay nhất tôi từng đọc mà còn có gì đó liên quan đến cách viết cứ đọng lại trong tôi, hoặc như Tom Wolfe đã đề cập: *Bằng trái tim, tâm hồn và ruột gan mình*.

Tôi thề có Chúa, tôi phải đọc cuốn sách đó vài chục lần, cho tới khi thuộc lòng từng chữ. Sau đó tôi đọc lại nó, để học ngữ pháp. Sau đó tôi trả cho nhân viên giặt giũ đáng tin cậy của mình, Mark buôn ma túy (người hóa ra cũng là một tay ham đọc sách), mười hộp cá thu để anh ta ra đi và lại cuốn sách và viết lại tất cả các chi tiết ví von lên một tờ giấy riêng. Sau đó tôi đọc đi đọc lại tờ giấy đó cho tới khi có thể nhắc lại kể cả lúc đang ngủ. Từ lúc nào không rõ, một giọng nói bật lên trong đầu tôi: Giọng nói của cây viết trong tôi. Giọng nói ấy mĩa mai, lém lỉnh, cay độc, và thường rất ti tiện, nhưng như lời Tommy giải thích, vô cùng khôi hài.

Tuy nhiên, thực tế tôi không viết hồi ký của mình trong tù; tôi chỉ đơn giản là học cách viết. Thực tế, khi tôi ra tù hai mươi tháng sau đó, tôi không có lấy một trang viết nào. Đó là ngày mừng Một tháng Mười một năm 2005, tôi vô cùng hoảng sợ. Tôi không có lấy chút ý tưởng gì xem mình sẽ làm gì với cuộc đời mình. Tôi nghĩ hầu hết mọi người đều viết từ cảm hứng hoặc do bị dồn vào thế bí. Còn trong trường hợp của tôi, lúc nào cũng là thế bí. Tôi có một quá khứ không thể nói ra, một tương lai không có gì chắc chắn và chẳng có cách nào để đi đầu hòa chúng cả.

Cho nên tôi ngẫm trước máy tính xách tay của mình và viết những gì tôi nghĩ là câu mở đầu tốt nhất. Đó là cảm nhận của tôi khi ở trong tù suốt những tháng ngày đó, đó là cảm nhận của tôi vào cái ngày đầu tiên ở Phố Wall. Nói cho đúng, đó là cảm nhận của tôi vào cái thời khắc đặc biệt ấy, mắt chăm chú nhìn vào màn hình máy tính trống trơn.

“Anh còn thấp kém hơn cả đám cận bã”, tôi viết ra như vậy.

Lời cảm ơn



ột lần nữa, tôi xin cảm ơn đại diện văn học Joel Gotler, vì tất cả sự hỗ trợ của anh ấy. Những năm qua, anh ấy có ý nghĩa rất nhiều với tôi, nhưng trên hết, anh ấy là một người bạn.

Tôi cũng xin cảm ơn biên tập viên Danielle Perez, vì sự thấu đáo tuyệt vời của cô ấy. Tôi học được từ Danielle về cách viết nhiều hơn hẳn từ tất cả các giáo viên tiếng Anh, từ thời mẫu giáo đến đại học, gộp lại.

Và dĩ nhiên, tôi muốn cảm ơn Giám đốc xuất bản Irwyn Applebaum, người đã giúp tôi bằng nhiều cách đến mức tôi không sao đếm được hết và cũng rất cảm ơn Barb Burg, Theresa Zoro và Chris Artis thuộc bộ phận Công chúng của Bantam Dell.

Rất cảm ơn Alexandra Milchan vì đã làm việc hết mình, dĩ nhiên cả Scott Lambert, người vừa là bạn vừa là cố vấn của tôi. Scotty và Alexandra là vợ chồng và họ là một cặp tuyệt vời làm sao! Đi ăn tối với họ giống như xem hai tay súng đấu súng vậy, nhưng là bằng những chiếc BlackBerry chứ không phải súng.

Tôi cũng muốn cảm ơn Terry Winter, người đã đọc bản thảo chưa xuất bản và ký nhận đồng ý chuyển thể cuốn sách sang điện ảnh trước khi có những lời ong tiếng ve. Anh ấy là một nhà văn cực kỳ xuất sắc. Tôi cảm thấy rất thoải mái khi được anh ấy viết kịch bản từ cuốn sách.

Và tôi cũng xin cảm ơn bố mẹ tôi, Max và Leah, vì luôn bên tôi; hai con tuyệt vời của tôi, Chandler và Carter, những đứa trẻ luôn kính trọng bố mình vì lối sống của ông ấy lúc này, chứ không phải trong quá khứ; vợ cũ của tôi Nadine (tức Nữ Công tước) và là một người mẹ chu đáo tuyệt vời; và thành viên mới nhất trong cuộc đời tôi, Bowen Boulliane bé bỏng, người đã thắp sáng cuộc đời tôi bằng cái chất Bowen của chính mình.

Rất cảm ơn những người bạn tốt của tôi Bo Dietl, Kris Mesner, Michael Peragine, Paul Scialla, John Flynn, Todd Kissel, Bob và Toni Shottenhammer, Renne và Anne Sandera, Johnny Marine, Marc Glazier,

John Macaluso, Javier Perez (huấn luyện viên bóng đá cừ nhất thế giới) tất cả những chàng trai ở Starbucks - Mitch, Tiến sĩ Al, Tre, Jim T. - và tới Petros ở nhà hàng Petros tại bãi biển Manhattan, vì tất cả những lần tôi ngồi lì bên bàn ở nhà hàng ông ấy, viết cuốn sách này và tới Milo ở khách sạn Shade cũng với lý do trên. Dĩ nhiên, xin cảm ơn tất cả những người hâm mộ đã mua *Sói già Phố Wall I*, đặc biệt những người đã viết thư động viên tôi. Họ rất quan trọng với tôi.

Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn người có ảnh hưởng tích cực nhất trong đời tôi, George Benedict, người chứng tỏ cho tôi thấy rằng một con báo đốm cũng có thể thay được những đốm của nó. Không có người nào trong đời tôi lại tốt và hỗ trợ tôi được hơn thế.

Hết